ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

08 - 2018

365

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A

08-2018
365

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 9

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 504

PHẦN III: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp 523

PHẦN IV: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 768

PHẦN V: Yêu cầu thẩm định nội dung 2393

PHẦN VI: Sửa đổi đơn 2398

PHẦN VII: Thay đổi chủ đơn 2462

PHẦN VIII: Đính chính 2501

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 9

PART II: Applications for Utility Solution Patents 504

PART III: Applications for Industrial Design Patents 523

PART IV: Applications for Registration of Trademark 768

PART V: Requests on Substantive Examination 2393

PART VI: Amendment of Applications 2398

PART VII: Change of Applicants 2462

PART VIII: Correction 2501

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **58583**
(21) 1-2015-03461
(51)[7] **C07D 307/85**, A61K 31/343, A61P 29/00, 35/00
(22) 03.03.2014
(43) 27.08.2018
(86) PCT/FR2014/050455 03.03.2014
(87) WO2014/135776 12.09.2014
(30) 13/51898 04.03.2013 FR
61/772,191 04.03.2013 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.07.2016
(71) PHARMACYCLICS LLC (US)
995 East Arques Avenue, Sunnyvale, 94085, United States of America
(72) PIMONT-GARRO, Anne (FR), LETELLIER, Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MUỐI ABEXINOSTAT DẠNG TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất abexinostate tosylat có công thức (II):

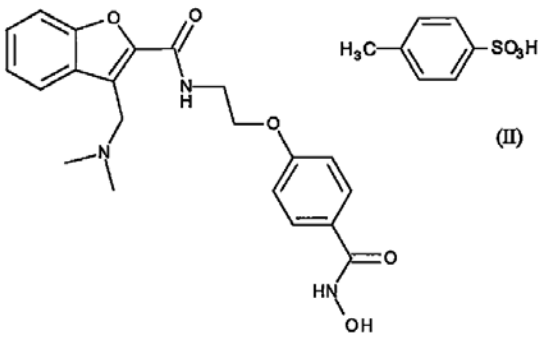

(II)

và tinh thể dạng I của nó đặc trưng bởi giản đồ nhiễu xạ bột tia X, phổ Raman, và phổ cộng hưởng từ hạt nhân ^{13}C CP/MAS thể rắn của nó.

(11) **58584**
(21) 1-2016-03529 (51)[7] **G06F 3/06**
(22) 03.12.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/096357 03.12.2015 (87) WO2017/092015 08.06.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2016
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIANG, Peijun (CN), XUE, Qiang (CN), HUANG, Keji (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN MẢNG, Ổ ĐĨA THỂ RẮN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN Ổ ĐĨA THỂ RẮN ĐỂ GHI DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển mảng, bao gồm giao diện giao tiếp và bộ xử lý. Giao diện giao tiếp này được tạo cấu hình để giao tiếp với ổ đĩa thể rắn. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận thông tin về khối logic được gửi từ ổ đĩa thể rắn, trong đó thông tin về khối logic này bao gồm kích thước của khối logic và thông tin chỉ thị của khối logic, và khối logic này bao gồm một hoặc nhiều khối. Bộ xử lý còn được tạo cấu hình để gửi các yêu cầu ghi dữ liệu đến ổ đĩa thể rắn, trong đó mỗi yêu cầu ghi dữ liệu đều mang dữ liệu đích, mỗi yêu cầu ghi dữ liệu này được dùng để lệnh cho ổ đĩa thể rắn ghi dữ liệu đích vào khối logic được chỉ thị bởi thông tin chỉ thị của khối logic, và tổng độ dài của dữ liệu đích được mang trong các yêu cầu ghi dữ liệu này là bằng kích thước của khối logic này. Khối logic này có thể được điền đầy sau khi ổ đĩa thể rắn ghi mỗi đoạn của dữ liệu đích vào khối logic này, điều này có thể giảm sự khuếch đại dung lượng trong quá trình ghi khi ổ đĩa thể rắn thực hiện thao tác thu dọn rác.

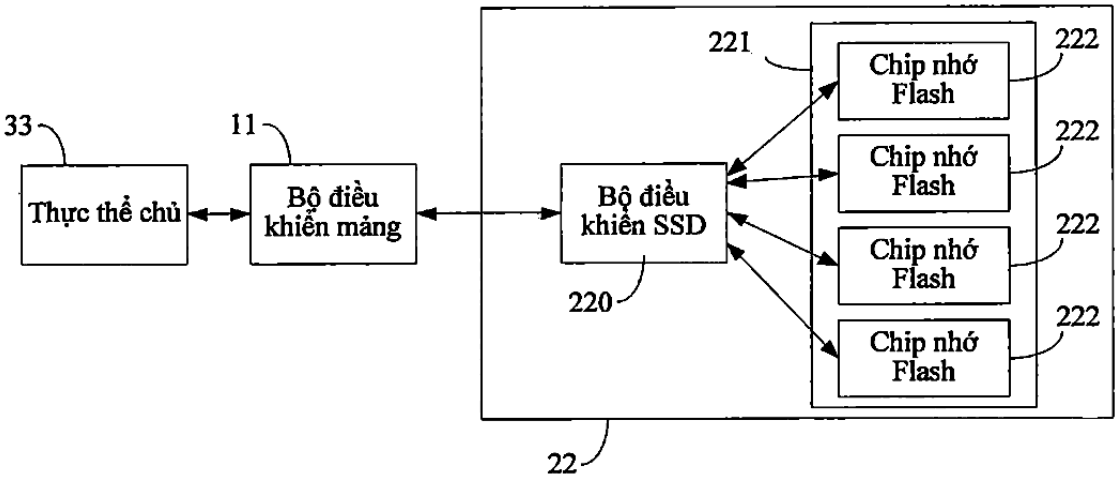

(11) **58585**
(21) 1-2016-03815 (51)[7] **G06F 21/57**
(22) 27.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/095846 27.11.2015 (87) WO2017/088185 A1 01.06.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2016
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIN, Chungong (CN), XU, Fei (CN), CAI, Enting (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP LƯU DỮ LIỆU BẰNG THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp để lưu dữ liệu bằng thiết bị lưu trữ. Thiết bị lưu trữ này bao gồm vùng lưu trữ thứ nhất và vùng lưu trữ thứ hai, trong đó vùng lưu trữ thứ nhất bao gồm không gian dữ liệu và không gian để dành, và vùng lưu trữ thứ hai bao gồm không gian dữ liệu và không gian để dành, và thiết bị lưu trữ này xác định đặc điểm của yêu cầu ghi, và lưu trữ, theo kết quả xác định, dữ liệu được mang trong yêu cầu ghi này vào không gian để dành của vùng lưu trữ tương ứng.

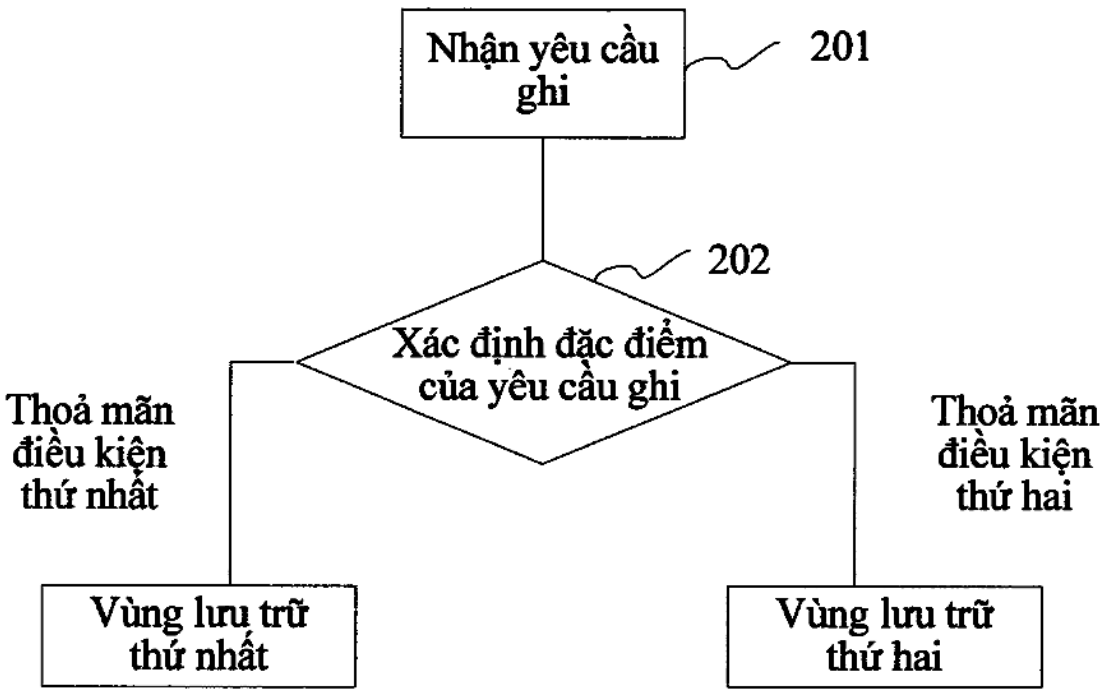

(11) **58586**
(21) 1-2017-00283 (51)[7] **B62D 17/00**
(22) 17.12.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/085401 17.12.2015 (87) WO2017/090213A1 01.06.2017
(30) 2015-229419 25.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017
(71) ELCOM CO., LTD. (JP)
10-1, Kita 10jo Nishi 1-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 001-0010, Japan
(72) Takashi SOMA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ NẠP NHIÊN LIỆU RẮN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp nhiên liệu rắn thích hợp để nạp nhiên liệu rắn trực tiếp vào phía bên trong của bề mặt vách trong của buồng đốt của thiết bị đốt.
Bộ điều khiển (145) điều khiển động cơ (133) để thay đổi tốc độ quay của phần cánh (132a) của cụm băng tải (130). Với kết cấu này, lượng nhiên liệu rắn được vận chuyển bởi cụm băng tải (130) trong một đơn vị thời gian được thay đổi trong phạm vi định trước. Trong khi đó, bộ điều khiển (145) sẽ điều khiển động cơ (113) để duy trì tốc độ quay của phần cánh (112a) trong phạm vi tốc độ sao cho lượng nhiên liệu rắn tối đa vận chuyển được bởi cụm băng tải (110) trong một đơn vị thời gian bằng hoặc lớn hơn lượng giới hạn trên trong phạm vi định trước này.

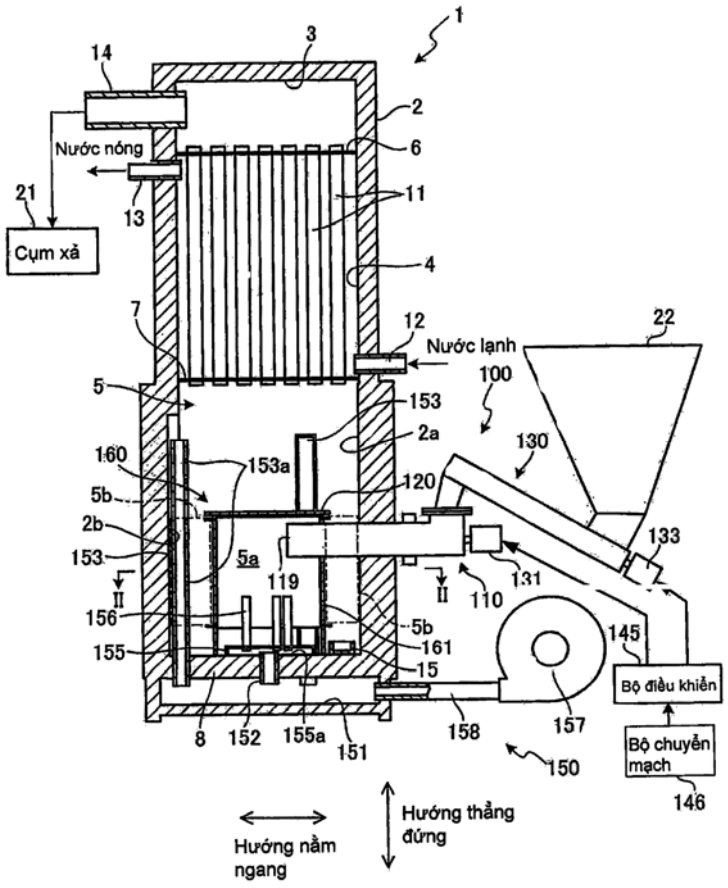

(11) **58587**
(21) 1-2017-00328 (51)[7] **B67B 3/00**
(22) 25.01.2017 (43) 27.08.2018
(71) SHIBUYA CORPORATION (JP)
58, Koh, Mamedahonmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa, Japan
(72) AOTSUKA, Hisakazu (JP), MATSUI, Hajime (JP), NOZAKI, Masatoshi (JP), HIGASHIZAKI, Takashi (JP), MASUMOTO, Satoshi (JP), KITAMOTO, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) ĐẦU BỊT NẮP
(57) Sáng chế đề cập đến đầu bịt nắp bằng cách cho phép gắn nắp vào đồ chứa có nhiều loại đường kính của miệng, loại bỏ công việc thay thế rắc rối và tăng hiệu suất sản xuất. Nắp thứ nhất (P1) (hoặc nắp thứ hai (P2)) được giữ bởi các bộ phận kẹp (41) để xoay và vặn chặt nắp thứ nhất (P1) (hoặc nắp thứ hai (P2)) vào đồ chứa. Phần tiếp giáp thứ nhất (46a) được tạo ra trên bộ phận kẹp (41) để tiếp giáp với bề mặt ngoại vi ngoài của nắp thứ nhất (P1) có đường kính tương đối nhỏ. Phần tiếp giáp thứ hai (46b) được tạo ra trên bộ phận kẹp (41) để tiếp giáp với bề mặt ngoại vi ngoài của nắp thứ hai (P2) có đường kính tương đối lớn. Đầu bịt nắp có thể được hoạt động theo phương thức thứ nhất, ở đó nắp thứ nhất (P1) được giữ bởi phần tiếp giáp thứ nhất (46a) để xoay và vặn chặt nắp thứ nhất (P1) vào đồ chứa và phương thức thứ hai, ở đó nắp thứ hai (P2) được giữ bởi phần tiếp giáp thứ hai (46b) để xoay và vặn chặt nắp thứ hai (P2) vào đồ chứa.

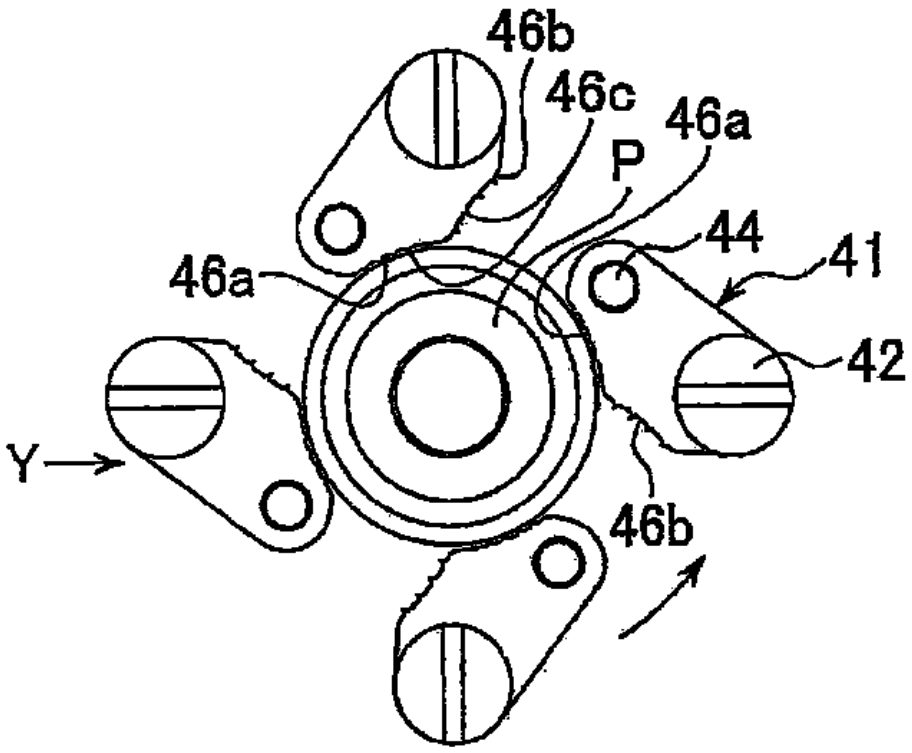

(11) **58588**
(21) 1-2017-00345 (51)[7] **A01G 1/06**
(22) 25.01.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017
(75) PHẠM VĂN TRẢN (VN)
Thôn 11, xã Hòa Bắc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GHÉP GỐC CÂY CÀ PHÊ VÀ CÂY CÀ PHÊ ĐƯỢC GHÉP THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ghép gốc cây cà phê bao gồm các bước:
- chuẩn bị hai cây non khác giống (10, 20) cách nhau khoảng từ 2 đến 6 cm;
- cắt lõm cây non thứ nhất (10) tạo thành phần lõm (11);
- cắt ngang cây non thứ hai (20) sau đó gọt cong thành phần lồi (21) tương ứng;
- uốn phần lồi (21) của cây non thứ hai (20) vào áp sát và che kín phần lõm (11) của cây non thứ nhất (10) tạo thành vết ghép (30);
- che kín vết ghép (30);
chăm sóc vết ghép lành và cây ghép phát triển với thân rễ của cả hai cây. Cây cà phê ghép thu được có khả năng chịu hạn, tuổi thọ, và sản phẩm hạt cà phê giá trị và sản lượng tốt nhất của các giống cây ban đầu.

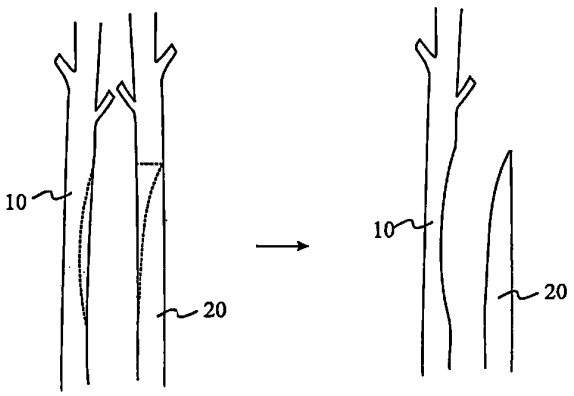

2A 2B

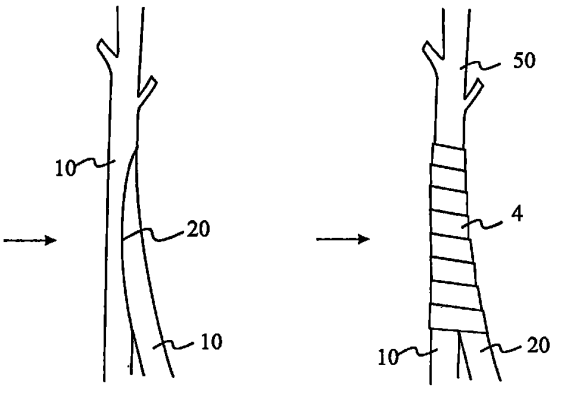

2C 2D

(11) **58589**
(21) 1-2017-00375 (51)[7] **G02B 006/50**
(22) 02.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2017
(71) A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) MĂNG SÔNG GHÉP NỐI SỢI QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến măng sông ghép nối sợi quang bao gồm phần thân, phần này bao gồm phần đáy và các thành bên tạo ra một khoảng trống bên trong, phần nắp được kết cấu để che phần thân, trong đó thành bên bao gồm phần khớp nối giá đỡ, phần này bao gồm một rãnh để gài giá đỡ vào bên trong, và do đó việc ghép măng sông ghép nối sợi quang và giá đỡ được đơn giản và cấu trúc ghép được đơn giản hóa.

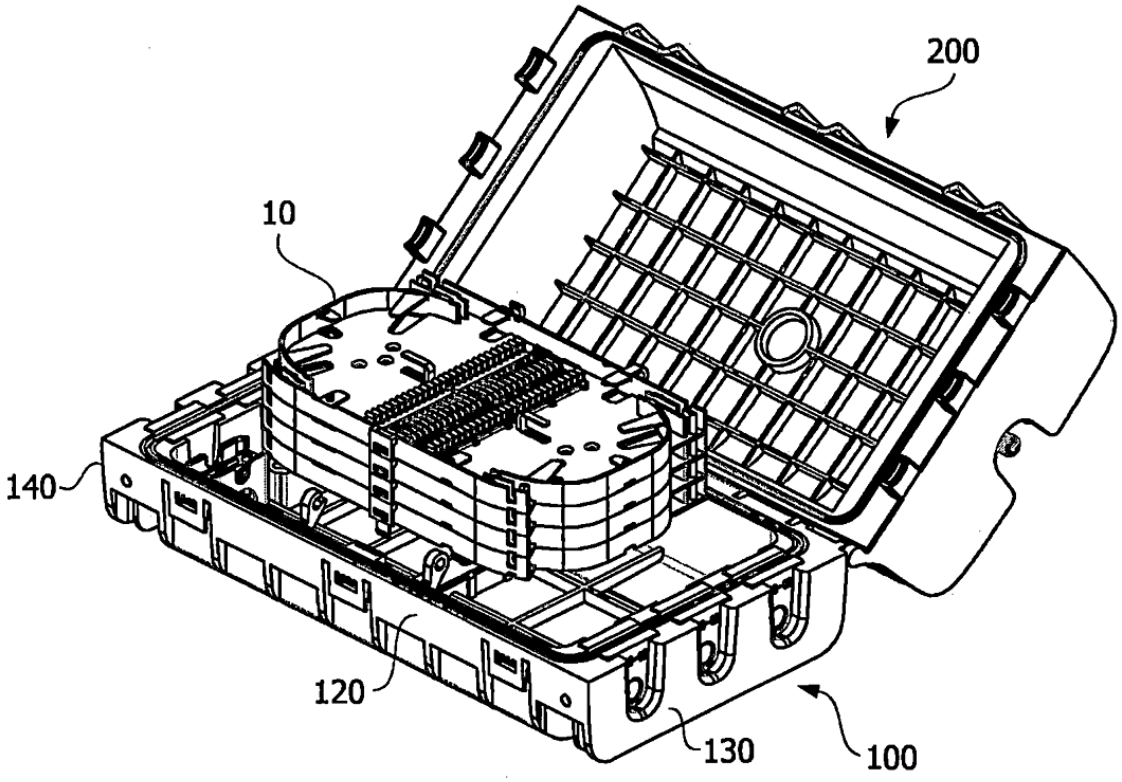

(11) **58590**
(21) 1-2017-00376 (51)[7] **G02B 006/50**
(22) 02.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2017
(71) A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) MĂNG SÔNG GHÉP NỐI SỢI QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến măng sông ghép nối sợi quang bao gồm một vỏ được tạo khoảng trống bên trong; và một đai ốc chìm được kết cấu xuyên qua và được lắp đặt ở mặt đáy của vỏ, trong đó đai ốc chìm bao gồm thân được tạo ra từ vật liệu dẫn điện, phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai được tạo ra có dạng lõm ở thân và tách rời nhau, phần nối thứ nhất được đặt tiếp xúc với khoảng trống bên trong, và phần nối thứ hai được đặt tiếp xúc với khoảng trống bên ngoài của vỏ, và vì thế một kết cấu chìm bên trong măng sông và một kết cấu chìm bên ngoài măng sông được kết nối với nhau mà không cần thêm phần riêng biệt khác để ghép nối.

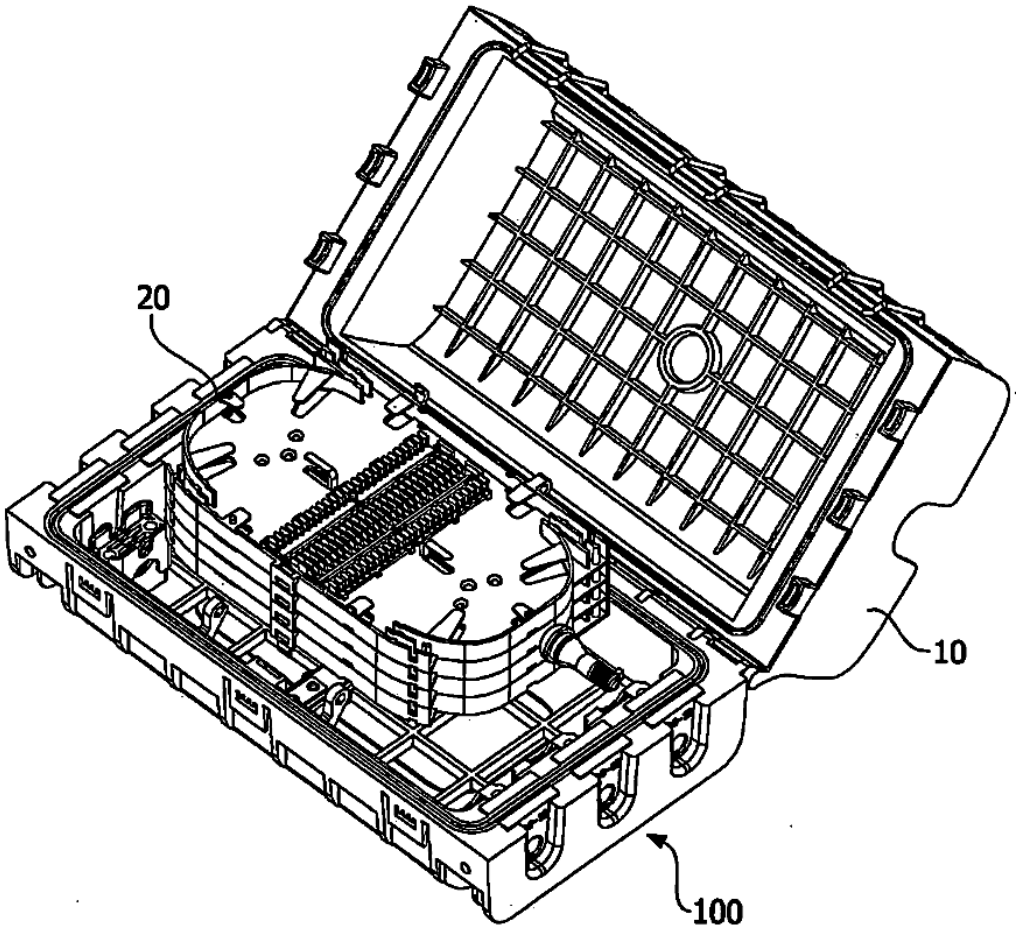

(11) **58591**
(21) 1-2017-00385 (51)[7] **A01N 43/653**, C07D 249/08
(22) 03.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
(72) Hiroaki TAMAKI (JP), Ly Ngoc HUNG (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHẢ NĂNG CHỊU MUỐI Ở CÂY LÚA, PHƯƠNG PHÁP KÍCH THÍCH SỰ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY LÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG LÚA TRONG VÙNG CÓ NỒNG ĐỘ MUỐI CAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra khả năng chịu muối tuyệt vời ở cây lúa.
Phương pháp tạo ra khả năng chịu muối ở cây lúa này bao gồm bước cho dùng lượng hiệu quả của hợp chất có công thức (1):

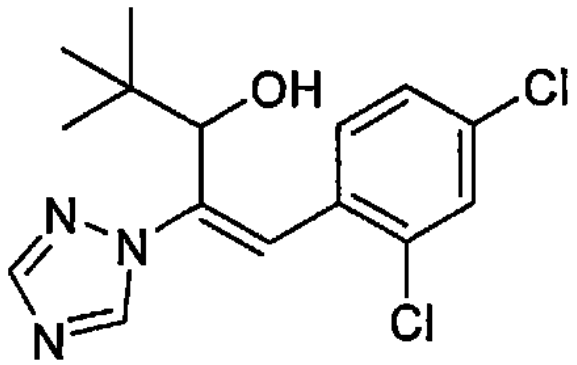

(1)

cho cây lúa. Sáng chế còn đề xuất phương pháp kích thích sự sinh trưởng của cây lúa và phương pháp trồng lúa trong vùng có nồng độ muối cao.

(11) **58592**
(21) 1-2017-00399 (51)[7] **H05K 3/12**, 3/10, 3/04, 3/00
(22) 03.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.03.2017
(71) HIT (KR)
450-88, Yanggi-ri, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) YU Wonkeun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) MÁY IN LƯỚI ĐƯỢC CẢI THIỆN VỀ LƯỢNG HỢP KIM HÀN XUỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY IN LƯỚI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy in lưới được cải thiện về lượng hợp kim hàn xuống và phương pháp điều khiển máy in lưới, về tổng thể dựa vào việc duy trì thường xuyên lực bám dính của tấm bản mạch in và màng dính của mạng che, lượng hợp kim hàn xuống tại điểm in đã được cải thiện thông qua di chuyển của dao quét hợp kim hàn tại bản mạch in.

Máy in lưới được cải thiện về lượng hợp kim hàn xuống gồm bộ phận nâng (60) giúp duy trì chuyển động nâng khối đỡ giá gá lắp (20) và bộ phận di chuyển giá gá lắp (50) được dùng để di chuyển giá gá lắp bản mạch (10) lên phía trên khối đỡ giá gá lắp (20) và mạng che (30) được tạo ra các mẫu hình lỗ để cung cấp hợp kim hàn (Pb) cho các vị trí tương ứng được tạo trước của bản mạch in (S), giá gá lắp bản mạch (10) đỡ bản mạch in (S) và khối đỡ giá gá lắp (20) được đặt giá gá lắp bản mạch (10) lên trên. Hoặc bộ phận nâng (60) duy trì chuyển động nâng đồng thời bộ phận di chuyển giá gá lắp (50) và khối đỡ giá gá lắp (20), đồng thời thông qua bộ phận nâng (60) bản mạch in (S) được tiếp xúc với mạng che (30). Máy in lưới cũng bao gồm bộ phận hút (70) để duy trì sự bám dính của mạng che (30) với bản mạch in (S) cùng với giá gá lắp bản mạch (10) nhờ vào lực hút.

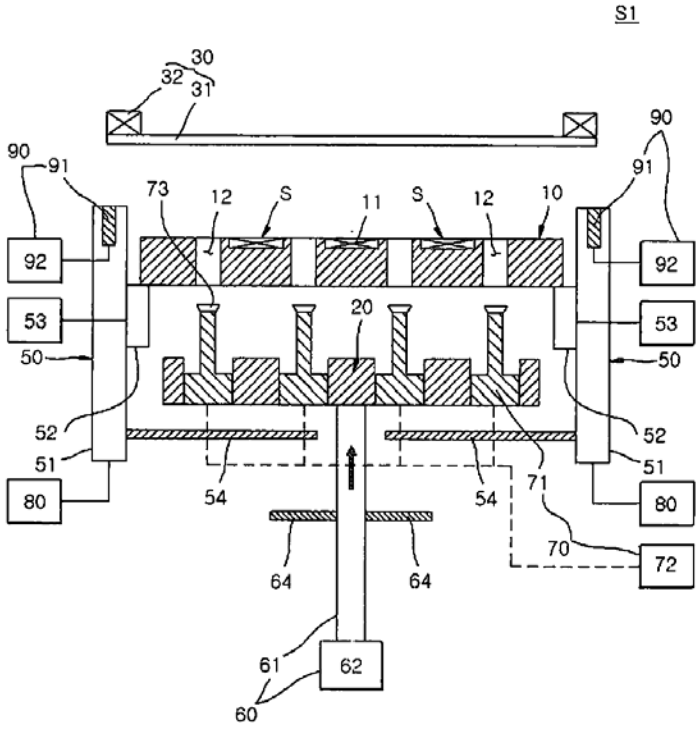

(11) **58593**

(21) 1-2017-00440 (51)[7] **E02D 15/06**

(22) 08.02.2017 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2017

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KIM CHÍNH (VN)
Xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(72) Dương Văn Đôn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG XÂY TƯỜNG GẠCH VỮA XI MĂNG DƯỚI NƯỚC

(57) Phương pháp thi công xây tường gạch vữa xi măng dưới nước với tỉ lệ đất sét bột 62%, xi măng 20%, nước 18% giúp giảm giá thành từ 10 đến 20 lần so với các phương pháp thông thường, giúp tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian và đem lại nhiều lợi ích cho xã hội.

(11) **58594**

(21) 1-2017-00441 (51)[7] **E01C 5/02**

(22) 08.02.2017 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2017

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KIM CHÍNH (VN)
Xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(72) Dương Văn Đôn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG BẰNG BÊ TÔNG ĐÁ HỘC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm đường giao thông bằng bê tông đá hộc bao gồm các bước chuẩn bị vật liệu và dụng cụ cần thiết, chuẩn bị mặt bằng đường, rải đều đá hộc lên bề mặt đường, đổ bê tông lên trên mặt đá hộc đã rải trên mặt đường, dùng đầm dùi dùi kỹ để bê tông tràn xuống các kẽ của khối đá hộc, dùng máy cắt để cắt mặt bê tông.

(11) **58595**
(21) 1-2017-00442 (51)[7] **E03F 5/04**
(22) 08.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KIM CHÍNH (VN)
Xóm 9, xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(72) Dương Văn Đôn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG HOÀNH TRIỆT CỐNG QUA ĐÊ, QUA ĐƯỜNG GIAO THÔNG BẰNG VẬT LIỆU TỨ HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công hoành triệt cống qua đê, qua đường giao thông bằng vật liệu tứ hợp bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị nguyên vật liệu và dụng cụ cần thiết; bước 2: trộn các nguyên vật liệu cần thiết để tạo vữa tứ hợp; bước 3: hút nước còn đọng trong cống ra; bước 4: đổ vữa tứ hợp vào trong cống và vào hai đầu cống. Sáng chế sử dụng các nguyên vật liệu đơn giản với quy trình dễ dàng, dễ thực hiện, giúp cho việc hoành triệt cống được thuận tiện hơn, tiết kiệm chi phí, các cống sau khi bị hoành triệt cũng sẽ không còn gây nguy hiểm tiềm ẩn mỗi lần mưa lũ xảy ra.

(11) **58596**
(21) 1-2017-00466 (51)[7] **B43L 21/02**
(22) 09.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) DỤNG CỤ LAU BẢNG
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ có khả năng dễ dàng lau sạch bảng mà không có bụi nhờ được thấm ướt liên tục và vừa đủ, dụng cụ bao gồm:
thân hình hộp (10) với đáy có lỗ thông (12); nắp (20) có lỗ tiếp nước (22), qua đó lắp van (60);
thân hình hộp (10) và nắp (20) tạo thành khoang chứa;
bộ phận lau bảng (30);
dây bấc (50) với một đầu được xỏ qua lỗ thông (12) và phần lớn chiều dài tiếp xúc với mặt trên của bộ phận lau bảng (30);
khung (40) với hình dạng thích hợp lần lượt ở mặt dưới và mặt trên để lắp khít với bộ phận lau bảng (30) và đáy của thân hình hộp (10), nhờ đó, nước từ khoang chứa được dẫn qua dây bấc (50) và thấm ướt bộ phận lau bảng (30).

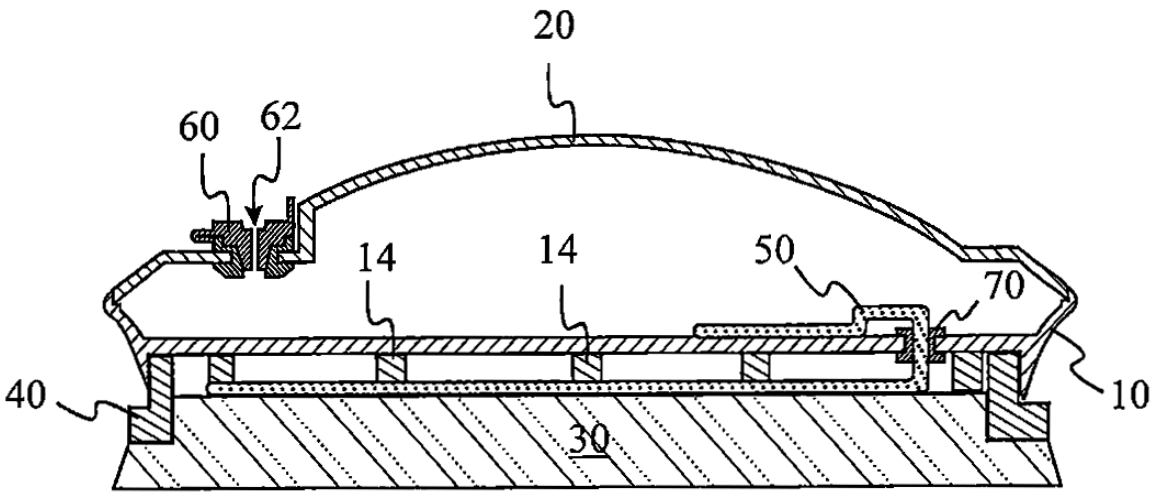

(11) **58597**
(21) 1-2017-00483 (51)[7] **F03D 3/00**
(22) 13.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2017
(75) 1. TRẦN ĐÌNH THUY (VN)
26 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum
2. NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
E802-Indochina Plaza Hanoi - 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(54) TUABIN GIÓ TRỤC ĐỨNG CÓ CÁC CÁNH XẾP LẠI HÌNH NÓN NGƯỢC.
(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trục đứng có các cánh xếp lại hình nón ngược gồm nhiều tầng cánh hợp lại (1) trên một trục. Các tầng cánh này quay ngược chiều nhau. Tuabin gió trục đứng theo sáng chế bao gồm thiết bị cơ điện tử điều khiển góc cánh đón gió (2) và thiết bị điều khiển cơ điện tử cánh lên xuống (3) được bố trí dưới gốc cánh hay bộ đùm của cánh, trục (4) vừa là trục tĩnh cố định tuabin các thiết bị, vừa được xem như là một trụ thấp, máy phát điện (5), bộ cơ cấu bánh răng giữa các tầng tuabin gió (6), mâm xoay (7). Nhờ có cấu tạo cơ bản đó, tuabin không cần trụ tháp cao, hay nói một cách khác, biến trụ thành cánh, toàn bộ thiết bị của tổ máy tuabin điện gió đặt ngay trên mặt đất, nên không những cho hiệu xuất cao gấp đôi tuabin trục đứng hiện nay, mà còn giảm giá thành thi công, lắp đặt, bảo dưỡng thay thế xuống thấp.

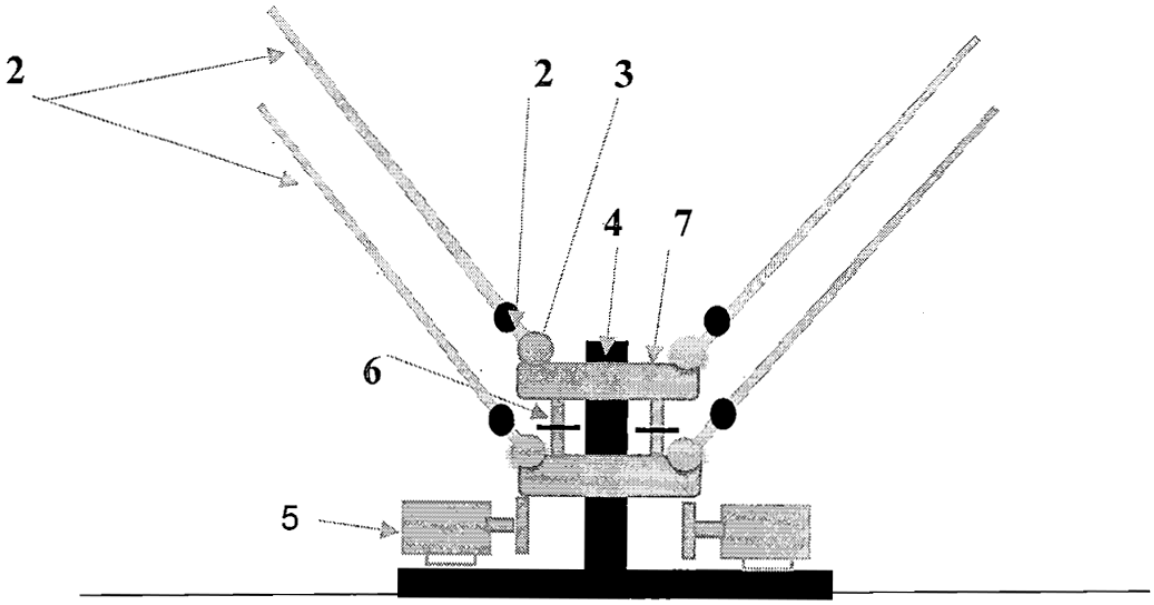

(11) **58598**
(21) 1-2017-00507
(51)[7] **B01D 24/10**, 24/46, 17/02, C02F 1/28, E03F 5/16
(22) 14.02.2017
(43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2017
(71) 1. VŨ TIẾN ANH (VN)
Số nhà 53, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. TRẦN VĂN TRUNG (VN)
Xóm Tân Thành 2, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
3. TRẦN THỊ MAI TRANG (VN)
Số nhà 53, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Tiến Anh (VN)
(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP, NƯỚC THẢI SINH HOẠT HOẶC NƯỚC NGẦM DÙNG TRONG SINH HOẠT
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt hoặc nước ngầm dùng cho sinh hoạt bao gồm các bộ phận sau: bể chứa thiết bị xử lý nước (1) chứa thiết bị xử lý nước (3); cát (2); và thiết bị xử lý nước (3) bao gồm ống nhận nước đầu vào (3.1), ống bơm (3.2), ống hút (3.3), ống lọc (3.4), ống thoát khí (3.5), ống xả chất thải (3.6), ống thoát nước tràn (3.7), và ống đưa nước đã được xử lý ra ngoài (3.8).

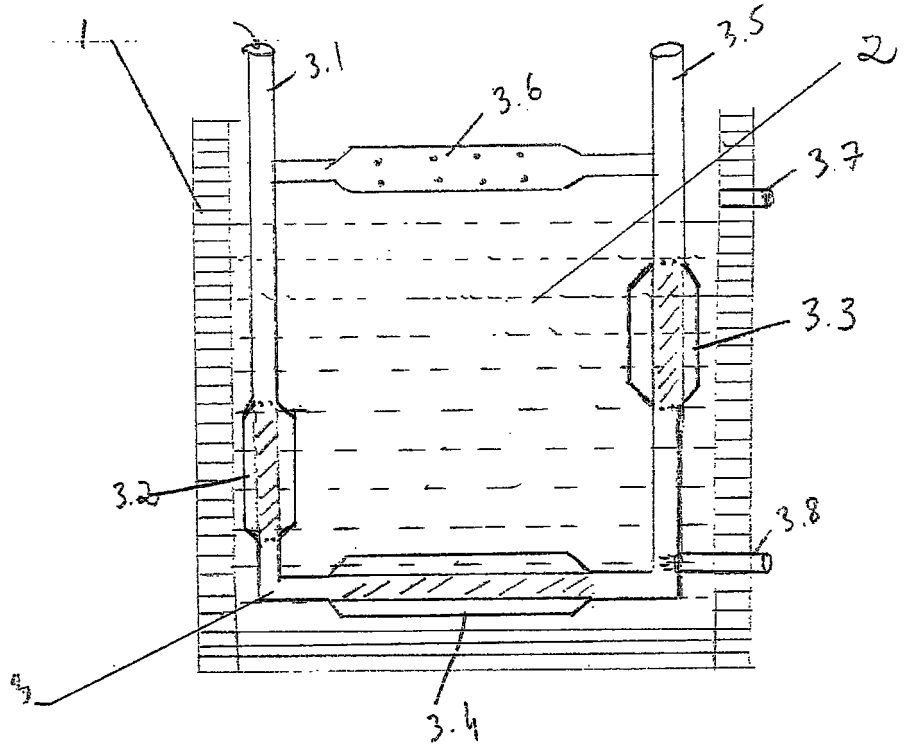

(11) **58599**
(21) 1-2017-00518 (51)[7] **E04B 1/00**, 1/18, 1/19
(22) 15.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017
(75) 1. LIU TAI YU (TW)
3F., No. 1, Aly. 26, Ln. 101, Xuefu Rd., Daya Dist., Taichung city 428, Taiwan
2. DO FENG CHYI (TW)
No. 103, Aly. 20, Ln. 192, Sec. 2, Guoling Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) KẾT CẤU THÉP NHẸ
(57) Kết cấu thép nhẹ bao gồm nhiều xà (2) và rui (3). Mỗi xà (2) bao gồm hai thanh thép hình chữ C (4) đối diện. Hai đầu của các thanh thép hình chữ C (4) được cố định lần lượt bởi hai thành phần cố định thứ nhất (5) theo hướng chiều dài của thanh thép hình chữ C (4). Các xà (2) có thể được lắp ghép với nhau nhờ các thành phần cố định thứ nhất (5) để tạo thành rầm (11) và cột (12) của kết cấu thép. Mỗi rui (3) bao gồm một thanh thép hình chữ C (4). Hai đầu của thanh thép hình chữ C (4) được cố định lần lượt bởi hai thành phần cố định thứ hai (7) theo hướng chiều dài của thanh thép hình chữ C (4). Nhiều rui (3) có thể được cố định giữa các xà (2) liền kề nhờ các thành phần cố định thứ hai (7) để tạo thành mặt sàn (13), mặt vách (14), và mái (15) của khung nâng đỡ của công trình xây dựng.

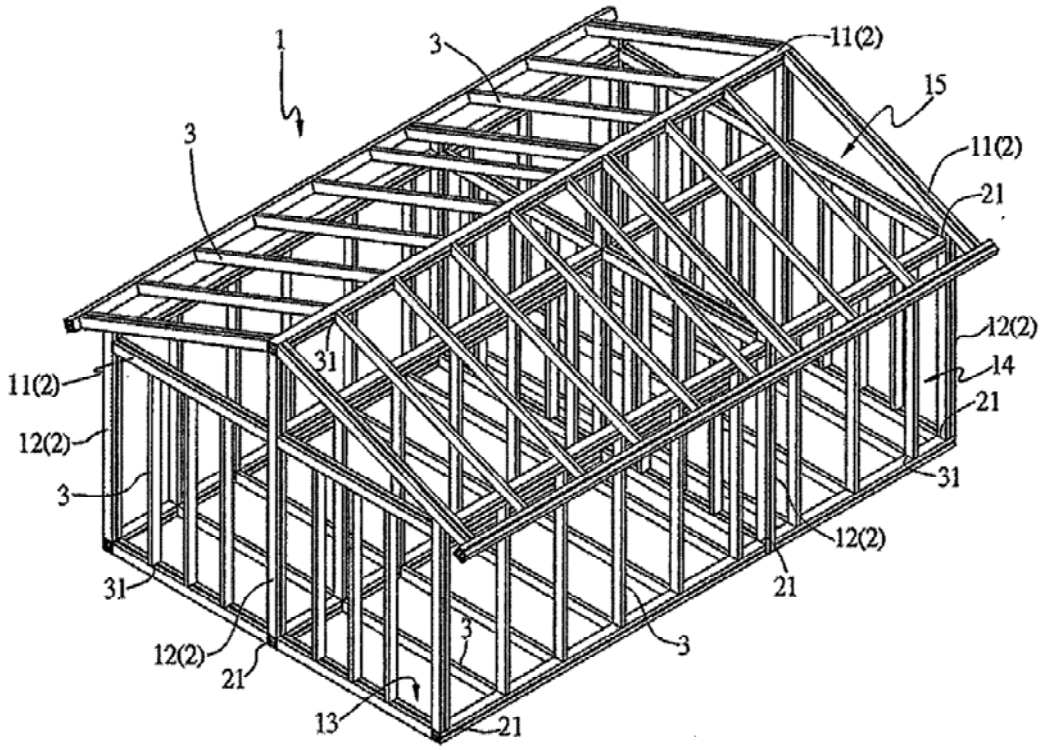

(11) **58600**
(21) 1-2017-00522 (51)[7] **B43K 24/00**
(22) 15.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017
(71) MORRIS CORPORATION (KR)
114 Yeomjeon-ro, Nam-gu, Inchon-si 22110, Korea
(72) Hyun-son Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DỤNG CỤ VIẾT KIỂU CO LẠI ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ viết kiểu co lại được, trong đó ngòi bút được cố định vào ruột bút nhờ bộ phận cố định ngòi bút, và bộ phận cố định ngòi bút này có đường lưu thông không khí được tạo thành ở phần nối của nó, theo đó có thể ngăn ngừa đường lưu thông không khí không bị hở, nhờ đó nâng cao hình thức thẩm mỹ khi sử dụng dụng cụ viết, và ngăn ngừa việc xuất hiện hiện tượng viết bị lỗi bằng cách luôn cung cấp không khí ổn định do ngăn ngừa được các vật ngoại lai không lọt vào trong ruột bút. Dụng cụ viết kiểu co lại được này, bao gồm: vỏ thân bao gồm bộ phận va đập được lắp trong đó để được vận hành bằng cách ấn, và ruột bút được lồng vào phần bên trong rỗng của vỏ thân; và bộ phận cố định ngòi bút được ghép nối với một đầu của ruột bút để nối ngòi bút được chứa trong đó với ruột bút.

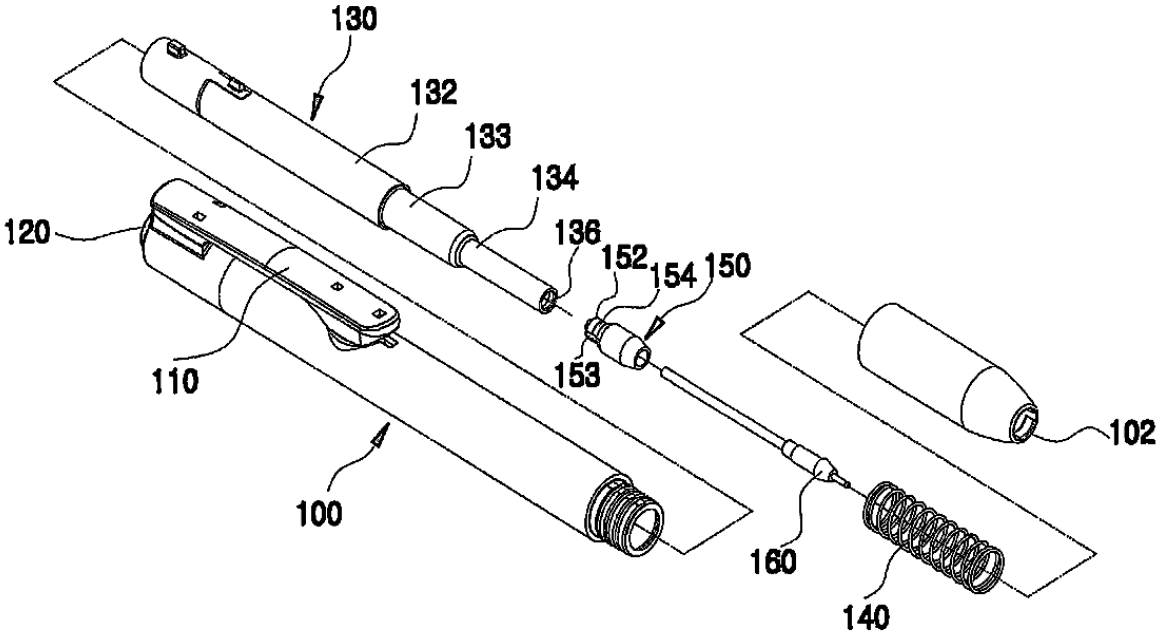

(11) **58601**
(21) 1-2017-00524 (51)[7] **G01S 17/00**
(22) 15.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017
(71) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Như Thành (VN), Trần Vũ Hợp (VN), Đồng Xuân Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TƯƠNG CAN CHÙM XUNG CÓ CHU KỲ LẶP BIẾN ĐỔI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý tương can chùm xung có chu kỳ lặp biến đổi để mở rộng vùng xác định tần số đốp le của mục tiêu. Đảm bảo xử lý đốp le đối với các mục tiêu chuyển động nhanh và hệ thống ra đa có tần số hoạt động cao lên tới hàng chục GHz. Với giải pháp này hệ thống ra đa đảm bảo: tăng được vận tốc mù, xác định chính xác thông tin tần số đốp le của mục tiêu, tăng độ lợi về tỉ số tín hiệu trên tạp âm. Khi sử dụng thay đổi chu kỳ lặp qua các chu kỳ làm mất tính tương can của chùm xung trả về, để sử dụng được tích lũy tương can sáng chế sử dụng kỹ thuật bù thời gian trễ giữa 2 chu kỳ đưa tín hiệu chùm xung trả về có đặc tính tương được như sử dụng chùm xung có chu kỳ lặp cố định. Trong sáng chế sử dụng các giải pháp phân tách, tổ hợp, các thuật toán xử lý tín hiệu trên cả miền thời và miền tần số.

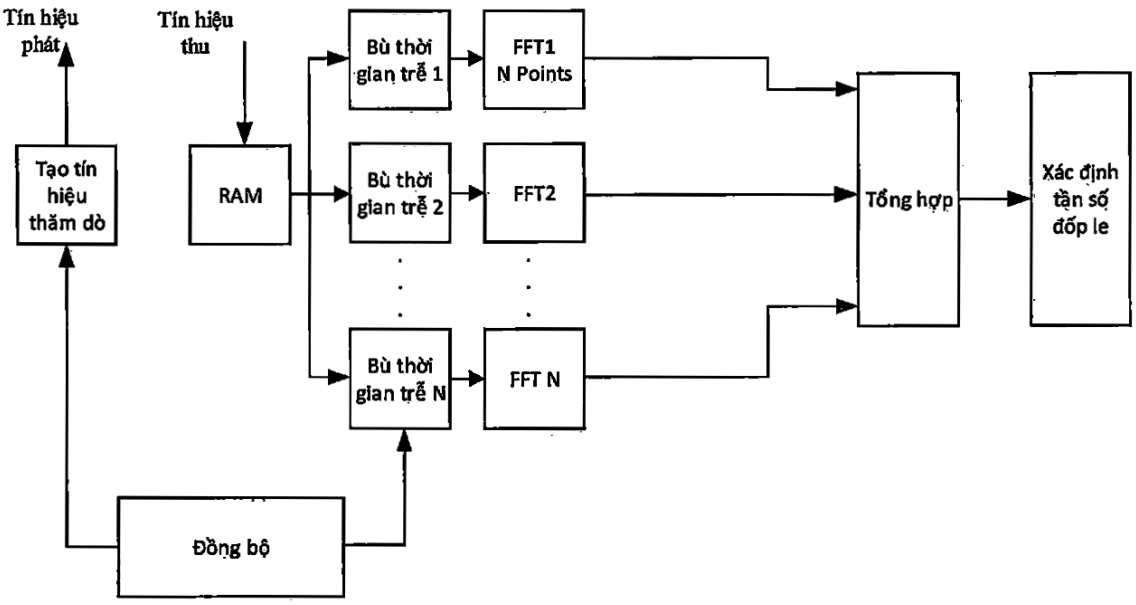

(11) **58602**
(21) 1-2017-00527 (51)[7] **B43K 24/00**
(22) 15.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017
(71) MORRIS CORPORATION (KR)
114 Yeomjeon-ro, Nam-gu, Inchon-si 22110, Korea
(72) Hyun-son Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DỤNG CỤ VIẾT CÓ KẾT CẤU BỊT KÍN TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ viết có kết cấu bịt kín tự động để có thể giảm bớt đường kính toàn bộ của dụng cụ viết do giảm bớt được kích thước của bộ phận chắn hình cầu, do vậy cải thiện cảm giác giữ của người dùng. Dụng cụ viết có kết cấu bịt kín tự động này bao gồm: vỏ thân có khoảng hở phía trước được tạo thành ở một đầu của vỏ thân; bộ phận va đập được ghép nối với đầu còn lại của vỏ thân để làm cho ngòi bút nhô ra khỏi hoặc được co lại vào trong khoảng hở phía trước của vỏ thân bằng hoạt động ấn vào bộ phận va đập; ruột bút được lồng vào vỏ thân cùng với lò xo ở trạng thái trong đó bộ phận va đập và ngòi bút lần lượt được ghép nối với cả hai đầu của chúng; ít nhất một vòng chữ O được lắp khít cố định trong vỏ thân này; bộ phận đỡ được lắp khít cố định trong vỏ thân sao cho một đầu của nó được che phủ bởi vòng chữ O; bộ phận chắn hình cầu được ghép nối theo cách xoay được với bộ phận đỡ để cho phép ngòi bút nhô ra hoặc được bịt kín theo chuyển động xoay của nó; và đoạn nối mà nó được lắp khít theo kiểu trượt trong bộ phận đỡ, và có phần được cắt bớt được tạo thành bằng cách làm nhô phần chu vi của bộ phận đầu trụ rỗng của nó để cho phép bộ phận chắn hình cầu này xoay được.

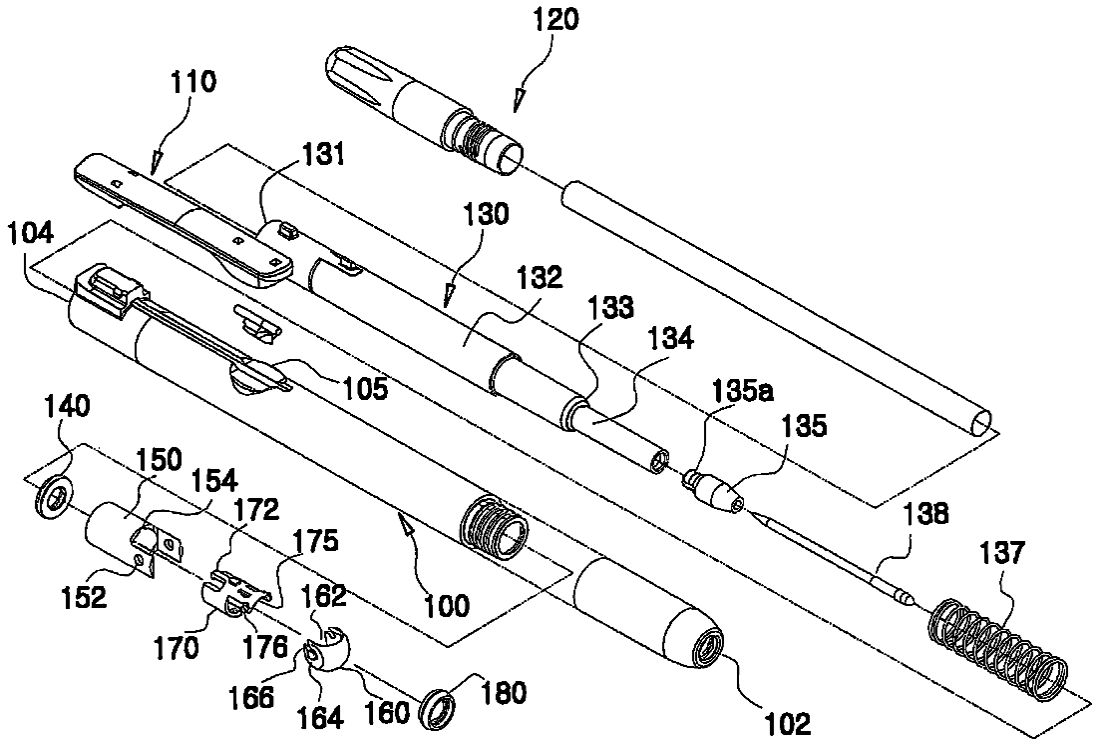

(11) **58603**
(21) 1-2017-00544 (51)[7] **B32B 5/22**
(22) 16.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2017
(71) YU SHEN ENTERPRISE INC. (TW)
1F, No. 4, Lane 35, Renmei Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan.
(72) Lin, Hsueh-FA (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VẬT LIỆU VẢI CÓ HỌA TIẾT 2D
(57) Sáng chế đề xuất vật liệu vải có họa tiết 2D bao gồm vải nền, lớp giữa và vải mặt. Vải nền, lớp giữa và vải mặt là các vật liệu dạng tấm và được chồng lên nhau để tạo thành vật liệu vải. Vải nền có nhiều mắt lưới. Lớp giữa được tạo ra có hình. Hình lọt qua lớp giữa để tạo thành ít nhất một phần rỗng. Vải mặt có nhiều mắt lưới. Các vật liệu dạng tấm được dính với nhau bằng phương pháp màng keo nóng chảy. Mắt lưới của vải nền và mắt lưới của vải mặt tương ứng với nhau qua các phần rỗng của hình để tạo thành họa tiết 2D trên bề mặt của vật liệu vải. Theo đó, vật liệu vải thay đổi được và trở nên độc đáo.

(11) **58604**
(21) 1-2017-00558 (51)[7] **B32B 5/24**
(22) 17.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.02.2017
(71) YU SHEN ENTERPRISE INC. (TW)
1F, No. 4, Lane 35, Renmei Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Lin, Hsueh-FA (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU VẢI LƯỚI VÀ VẬT LIỆU VẢI LƯỚI ĐƯỢC CHẾ TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu vải lưới và phương pháp chế tạo vật liệu này. Phương pháp chế tạo bao gồm bước xếp nhiều vật liệu vải để tạo thành khối vải nhiều lớp, bước gia nhiệt và nén khối vải để dính các vật liệu vải với nhau và bước sắp xếp ít nhất một vật trang trí hình khối trên khối vải. Khối vải bao gồm hai lớp mắt lưới, mà được chồng lên nhau để tạo thành các họa tiết 2D trên khối vải. Vật liệu vải lưới chế tạo được bằng phương pháp chế tạo có các hình và dải hình khối và các mẫu 2D.

(11) **58605**

(21) 1-2017-00572 (51)[7] **G06Q 99/00**

(22) 20.02.2017 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2017

(75) 1. MAENG, JUN YEONG (KR)
(Muk-dong, WithersVille) 101-dong 403-ho, 942, Dongil-ro, Jungnang-gu, Seoul 02033 Republic of Korea
2. LEE, CHANG RO (KR)
(Mansu-dong, Hyangchon Humansia) 122-dong 1804-ho, 55, Mansuseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21523 Republic of Korea
3. CHOI, WOO HYUN (KR)
(Donong-dong, Booyoung Green Town) 102-dong 1002-ho, 34, Donong-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12251 Republic of Korea
4. JANG, MYOUNG SOO (KR)
(Irwon-dong) 409-ho, 21, Gaepo-ro 110-gil, Gangnam-gu, Seoul 06337 Republic of Korea
5. KIM, KYUNG JOO (KR)
(Amsa-dong, Gwangnaru Apt) 101-dong 903-ho, 77, Sangam-ro 3-gil, Gangdong-gu, Seoul 05240 Republic of Korea
6. KIM, JEONG EUN (KR)
(Samseon-dong 1-ga) 101-ho, 43, Samseongyo-ro 8-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02865 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TỰ ĐỘNG GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN DỰA VÀO PHƯƠNG PHÁP TỔ HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đánh giá tự động giá bất động sản trên cơ sở phương pháp học tổ hợp. Hệ thống này bao gồm cơ sở dữ liệu bất động sản (110) được lưu sẵn bao gồm giá giao dịch thực tế, tọa độ địa lý và tài liệu phân chia khu vực giá tương tự theo từng bất động sản; môđun thiết kế mô hình dự đoán giá (120) áp dụng mô hình tham số và mô hình phi tham số cho giá thực tế, tọa độ địa lý và tài liệu phân chia khu vực giá tương tự của bất động sản tương ứng để tính toán giá từng mô hình đối với bất động sản quy định của tập hợp và đồng nhất với giá từng mô hình đó được tính hoặc cấp giá trị gia trọng khác để tính toán giá áp dụng giá trị gia trọng, thông qua việc so sánh xem thử giá áp dụng giá trị gia trọng đó được tính có tương tự hay không với tài liệu phân chia khu vực giá tương tự của bất động sản tương ứng để phán đoán chênh lệch giá theo vị trí địa lý, trong trường hợp kết quả phán đoán cho thấy có sự chênh lệch giá theo vị trí địa lý của giá áp dụng giá trị gia trọng vượt quá giá trị tiêu chuẩn quy định thì xem xét vị trí địa lý để nội suy giá áp dụng giá trị gia trọng về mặt không gian để tính toán giá dự đoán; môđun kiểm chứng tính hữu hiệu của giá dự đoán (130) so sánh giá dự đoán với giá giao dịch thực tế để kiểm chứng tính hữu hiệu của giá dự đoán; môđun dự đoán giá tập hợp (140) tính toán giá dự đoán của bất động sản còn lại của tập hợp theo phương thức tính toán của môđun thiết kế mô hình dự đoán giá (120) trong trường hợp việc kiểm chứng có tính hữu hiệu; môđun kiểm tra tính phù hợp của giá dự đoán (150) so sánh phạm vi giá của giá giao dịch thực tế và phạm vi giá đối với giá dự đoán của bất động sản tập hợp để kiểm tra tính phù hợp với giá dự đoán của bất động sản còn lại của tập hợp; môđun cung cấp giá dự đoán (160) cung cấp trực tuyến giá dự đoán đó được kiểm tra trong trường hợp giá dự đoán được kiểm tra là phù hợp.

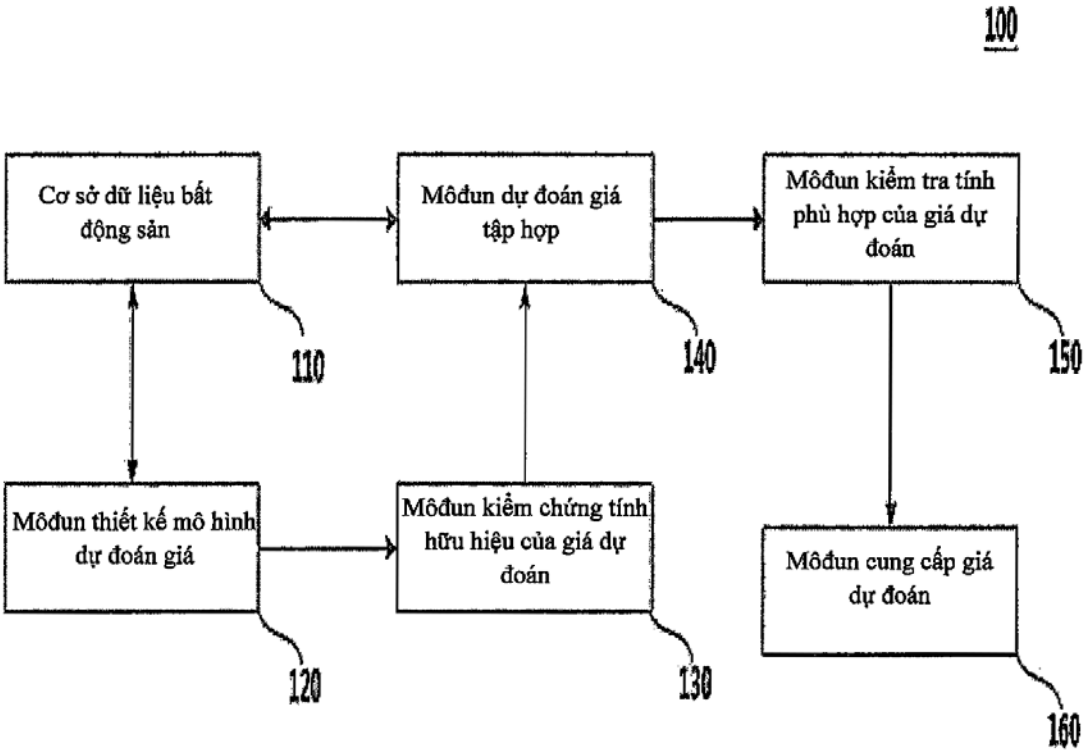
100
Cơ sở dữ liệu bất động sản
110
Môđun dự đoán giá tập hợp
140
Môđun kiểm tra tính phù hợp của giá dự đoán
150
Môđun thiết kế mô hình dự đoán giá
120
Môđun kiểm chứng tính hữu hiệu của giá dự đoán
130
Môđun cung cấp giá dự đoán
160

(11) **58606**
(21) 1-2017-00581 (51)[7] **C07D 209/12**
(22) 20.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VẬT LIỆU CẤU TRÚC NANO VÀ PHÂN TỬ (VN)
Lầu 2, toà nhà Phổ thông Năng khiếu, Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Lê Hoàng Tân (VN), Nguyễn Hồ Thuỳ Linh (VN), Trần Hoàng Phương (VN), Nguyễn Lạc Hà (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT HỮU CƠ DỊ VÒNG THƠM MANG NHÓM FORMYL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất hữu cơ dị vòng thơm mang nhóm formyl sử dụng hỗn hợp amit hữu cơ và các dẫn xuất của benzoyl clorua với sự xúc tác axit Lewis của vật liệu khung hữu cơ kim loại dưới điều kiện gia nhiệt bằng phương pháp đun khuấy từ điều nhiệt hoặc chiếu xạ vi sóng. Đây là phương pháp formyl hoá đơn giản, giá thành thấp, hiệu quả cao, thuận tiện để tiến hành và nguy cơ phát sinh tai nạn trong quá trình thực hiện.

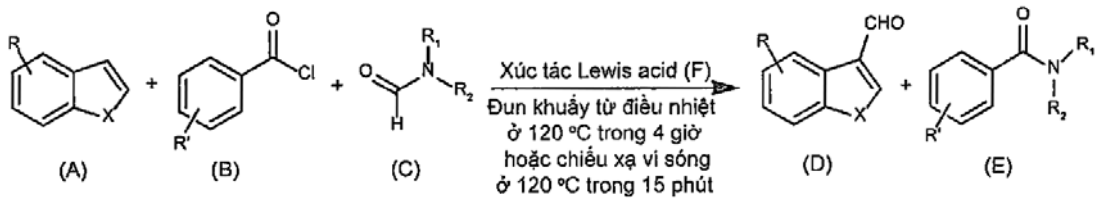

(11) **58607**
(21) 1-2017-00583 (51)[7] **C07D 401/00**
(22) 21.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU VÀ ỨNG DỤNG (VN)
01, TL29, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
(72) Nguyễn Cửu Khoa (VN)
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP LETROZOL LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp letrozol làm nguyên liệu xuất thuốc điều trị bệnh ung thư.

(11) **58608**
(21) 1-2017-00602 (51)[7] **A43B 2300**
(22) 21.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2017
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) PLOEM, Steven Edmund Jan Cornelis (US), THI, Tran Thi Dong (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH GIA CƯỜNG CÁC BỘ PHẬN CỦA SẢN PHẨM MAY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình gia cường các bộ phận của sản phẩm may. Quy trình có thể bao gồm phủ bột dẻo nhiệt lên bộ phận của sản phẩm may và làm phẳng ít nhất một phần của bột dẻo nhiệt. Quy trình cũng có thể bao gồm sử dụng năng lượng nhiệt cho bộ phận và bột dẻo nhiệt. Ngoài ra, quy trình có thể bao gồm ép bột dẻo nhiệt và bộ phận.

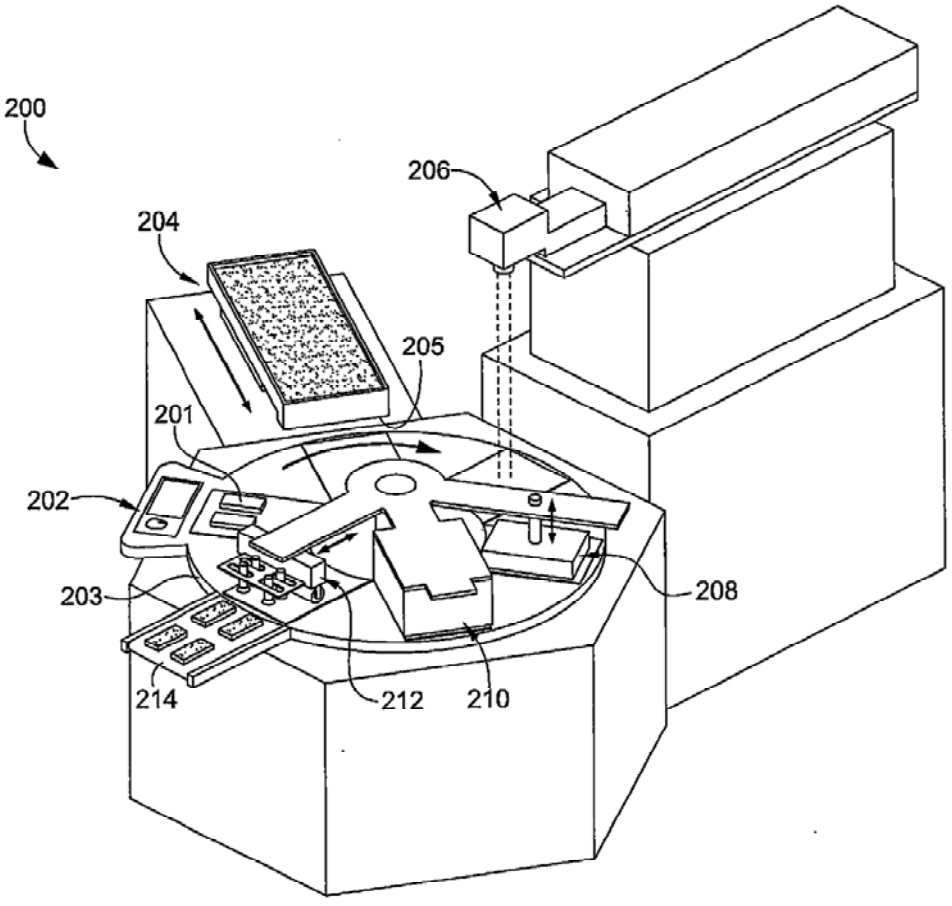

(11) **58609**
(21) 1-2017-00618 (51)[7] **E03B 3/03**, 3/18
(22) 22.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2017
(71) GENESE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 19, Daye St., Daliao District, Kaohsiung, Taiwan
(72) MING-LUN HSIEH (TW), NAI-HSIN CHANG (TW), JUNG-PEI HUANG (TW)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ BƠM LỌC NƯỚC BẰNG QUÁ TRÌNH THẨM THẤU NGƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm lọc nước RO, trong đó thiết bị này bao gồm bơm RO, thiết bị có động cơ, bộ điều hợp có động cơ và bộ điều khiển động cơ. Bơm RO nối giữa bộ lọc sơ bộ và bộ lọc RO. Thiết bị có động cơ, bộ điều hợp có động cơ và bộ điều khiển động cơ được tích hợp vào bơm cao áp RO. Bộ điều hợp có động cơ nối điện với thiết bị có động cơ mà còn tiếp tục nối điện với bộ điều khiển động cơ để điều khiển quá trình vận hành của thiết bị có động cơ. Thiết bị có động cơ, bộ điều hợp có động cơ và bộ điều khiển động cơ được tổ hợp để tạo ra thiết bị tích hợp để làm giảm kích thước của bơm RO.

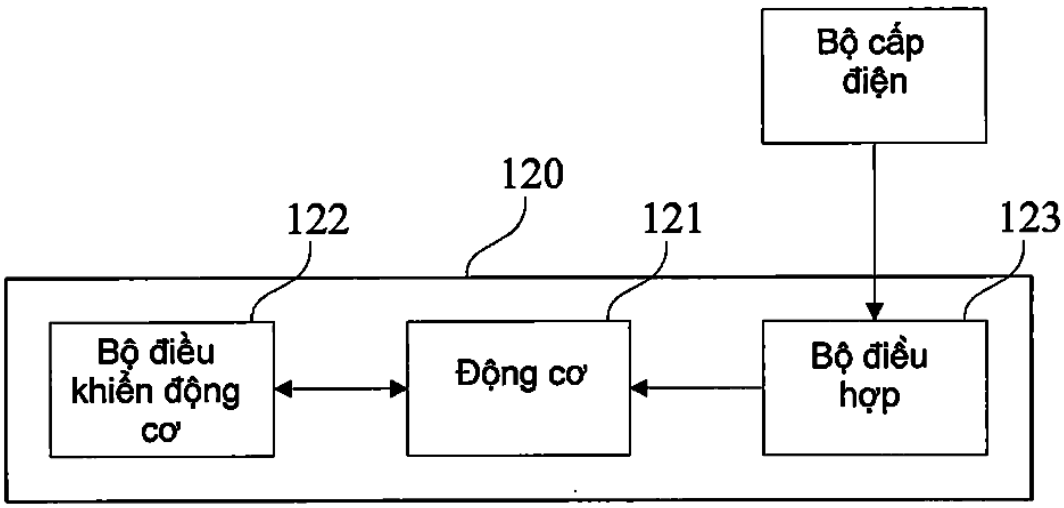

(11) **58610**

(21) 1-2017-00658 (51)[7] **H04H 20/71**

(22) 24.02.2017 (43) 27.08.2018

(71) CÔNG TY TNHH SHARECAR.VN (VN)
Văn phòng ShareCar.vn, phòng 701B, lầu 7, VinaGiay Building, 180 Lý Chính Thắng, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Mai Tùng (VN), Lê Trần Ngọc Minh (VN), Kim Nhật Thành (VN), Thái Thiện (VN), Đinh Duy Tùng (VN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG SỐ LƯỢNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THÔNG MINH XUNG QUANH MỘT ĐIỂM TRUY CẬP (ACCESS POINT) DI CHUYỂN QUA SÓNG WIFI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo lường số lượng điện thoại di động xung quanh một điểm truy cập bằng cách thu thập địa chỉ MAC (Media Access Contro - Điều khiển truy nhập môi trường) của các điện thoại di động đang bật chế độ tìm Wi-Fi. Bằng cách đếm số lượng địa chỉ MAC, sau đó so sánh với địa chỉ GPS (Global Positioning System - Hệ thống định vị toàn cầu) và thời gian thu được, ta biết số lượng điện thoại (và người đang cầm điện thoại) xung quanh thiết bị tại một thời gian, địa điểm xác định. Thiết bị này bao gồm: mạch Raspberry Pi xử lý dữ liệu từ các mô-đun khác, kiểm soát giao tiếp và tác vụ trên phần cứng; mạch GPS Ublox NEO thu thập tín hiệu GPS và gửi về mạch Raspberry; mạch ESP 8266 v07 thu thập địa chỉ MAC của các điện thoại đang bật chế độ dò tìm Wi-Fi; USB 3G kết nối Internet.

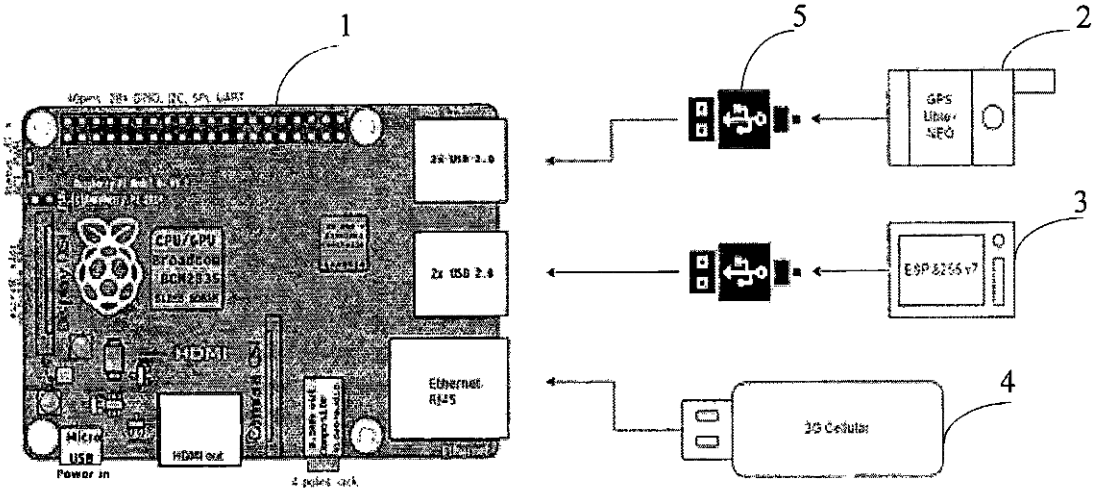

(11) **58611**

(21) 1-2017-00678 (51)[7] **G06K 9/00**

(22) 24.02.2017 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.03.2017

(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ SAO VIỆT (VN)
Số 45 Phạm Ngọc Thạch, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Vũ Việt Chiến (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) QUY TRÌNH XÁC THỰC CHỐNG HÀNG GIẢ

(57) Sáng chế đề cập quy trình xác thực chống hàng giả, trong quy trình tạo ra một con tem có thông tin từ hai chuỗi ký tự độc nhất để dán lên sản phẩm giúp nhà sản xuất tự bảo vệ sản phẩm, thương hiệu của chính mình, có thể cập nhật thông tin sản phẩm trong quá trình sản xuất, lưu thông trên thị trường và các thông tin bổ sung khác cho từng sản phẩm theo yêu cầu quản lý của nhà sản xuất, đồng thời người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra sản phẩm chính hãng và góp phần cùng cơ quan chức năng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, toàn bộ quy trình bao gồm các giai đoạn như sau: nhà sản xuất chuẩn bị những điều kiện tối thiểu để được tham gia vào quy trình xác thực chống hàng giả; nhà sản xuất được cung cấp các phương tiện, dịch vụ được sử dụng trong quy trình xác thực chống hàng giả; in tem xác thực; dán tem xác thực; quét mã vạch hoặc thông qua cổng từ để cập nhật thông tin từng giai đoạn trong quá trình sản xuất, lưu thông trên thị trường và các thông tin bổ sung khác cho từng sản phẩm theo yêu cầu quản lý của nhà sản xuất; quét mã vạch ở giai đoạn sản phẩm được tiêu thụ; người tiêu dùng kiểm tra sản phẩm.

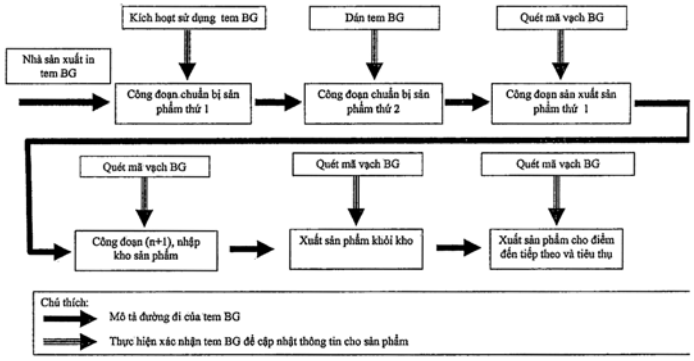

H.1 Sơ đồ hoạt động của tem BG

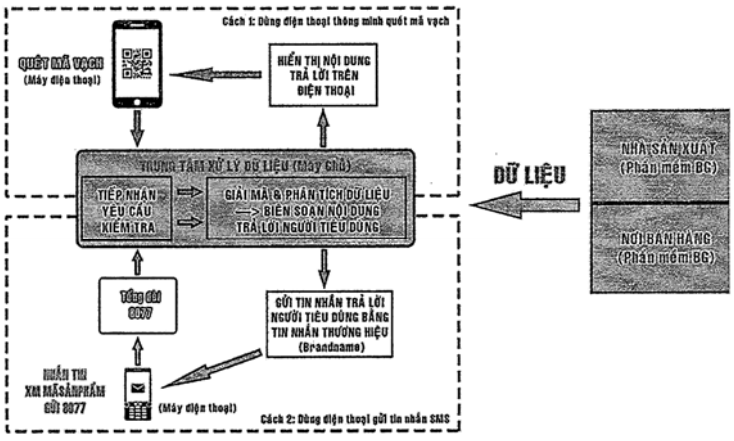

H.2 Sơ đồ nguyên lý truy xuất thông tin sản phẩm

(11) **58612**
(21) 1-2017-00938 (51)[7] **H01L 27/32**
(22) 16.03.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0013612 31.01.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2017
(71) OHSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(72) Sun-Gyu, KIM (KR), Sa-Sung, KIM (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC NẮP SAU CỦA MÀN HÌNH VÀ KHUÔN ĐÚC DÙNG ĐỂ ĐÚC NẮP SAU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc nắp sau của màn hình và khuôn đúc dùng để đúc nắp sau. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp hoàn thiện mặt bên của màn hình bằng cách sử dụng nắp sau. Khuôn đúc dùng để đúc nắp sau của màn hình bao gồm: khuôn trên trong đó mặt trong dưới của nó có dạng hình quạt với độ cong nhất định, và mặt trong của dạng hình quạt có dạng phẳng; khuôn dưới thứ nhất mà được bố trí bên dưới khuôn trên và trong đó mặt trong trên của nó có dạng tương ứng với dạng hình quạt được tạo ra trong khuôn trên, và mặt trong của dạng hình quạt được làm lõm vào hướng xuống dưới bởi một chiều dài nhất định; và khuôn dưới thứ hai trong đó phần trên của nó có dạng phẳng, và phần đầu trên của nó nhô ra về phía khuôn dưới thứ nhất bởi một chiều dài nhất định.

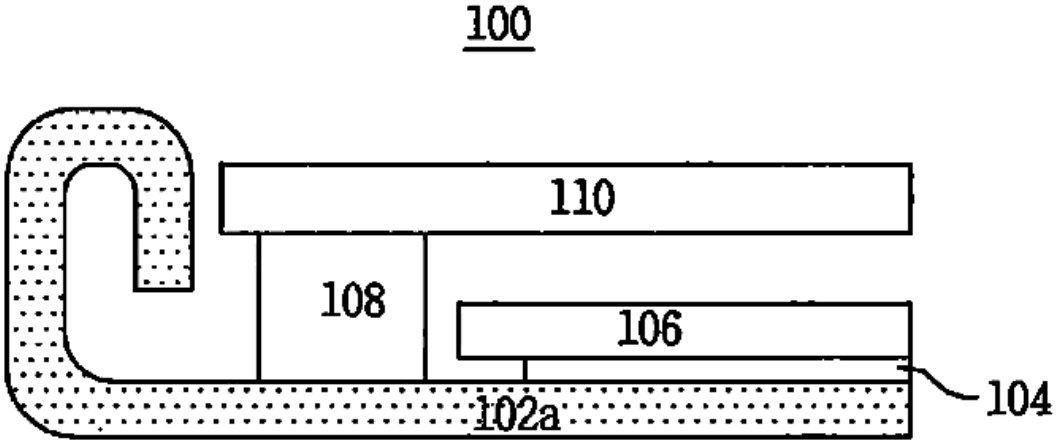

(11) **58613**
(21) 1-2017-01062 (51)[7] **G03G 15/08**, G06F 3/12
(22) 27.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/059118 27.10.2016 (87) WO2018/080497 A1 03.05.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2017
(71) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, United States of America
(72) PANSHIN, Stephen D. (US), WARD, Jefferson P. (US), NESS, Erik D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỘP CHỨA CHẤT IN CHO THIẾT BỊ IN VÀ VẬT GHI DỮ LIỆU KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH TRONG THIẾT BỊ IN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phần tử thay thế được cho thiết bị chủ bao gồm bộ nhớ không khả biến và bộ phận lôgic. Bộ nhớ không khả biến lưu trữ các mật khẩu hoặc các trị số xác thực, và/hoặc khóa mật mã. Bộ phận lôgic đáp lại theo cách thỏa mãn đối với các yêu cầu cho các mật khẩu với số lần cho phép lớn nhất để xác thực phần tử thay thế được nằm trong thiết bị chủ.

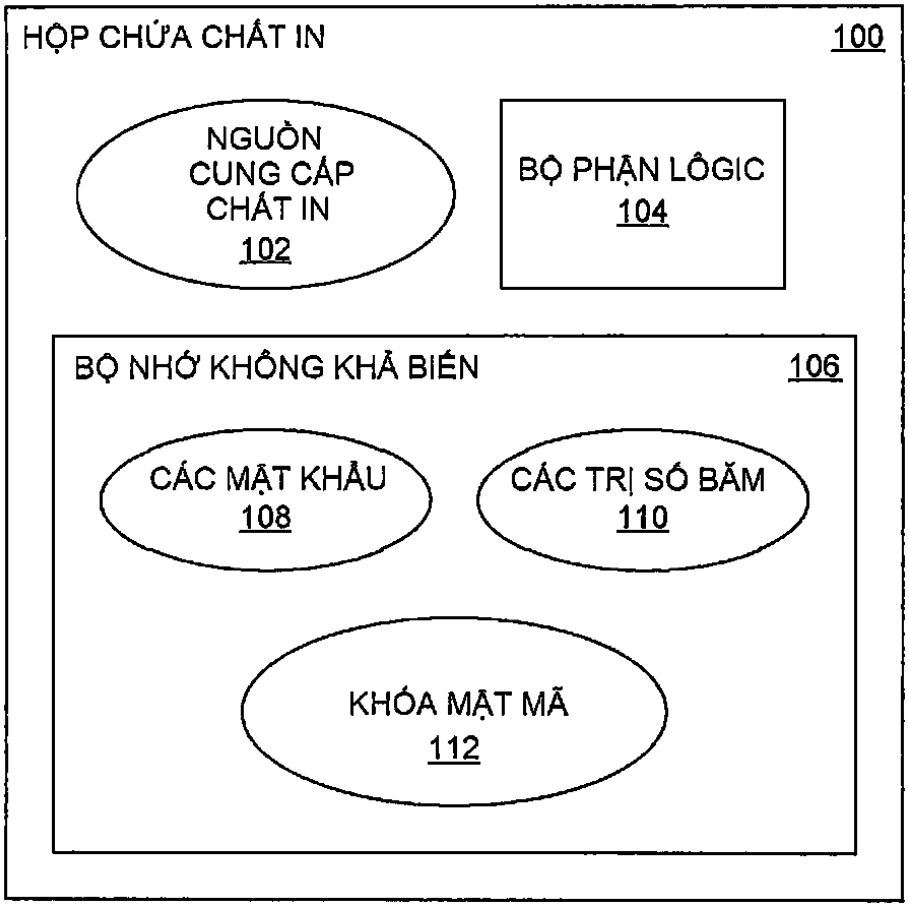

(11) **58614**
(21) 1-2017-01312 (51)[7] **B60H 1/00**, 3/00
(22) 10.04.2017 (43) 27.08.2018
(30) KR 10-2017-0015699 03.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2017
(71) DEAWANG SYSTEM CO., LTD. (KR)
66 Waryong-ro 72-gil, Seo-gu, Daegu-si, Republic of KOREA
(72) PEAK, IN GI (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG VÀ MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG CỦA XE CỘ PHỤ THUỘC VÀO SỰ THAY ĐỔI TRONG CÁC MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG/BÊN NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển tự động môi trường bên trong và môi trường bên trong của xe cộ phụ thuộc vào sự thay đổi bất kỳ trong môi trường bên trong/bên ngoài trong đó mỗi trị số môi trường tương ứng với sự thay đổi về môi trường bên trong/bên ngoài được thu gom và hệ thống nhà thông minh điều khiển một cách tự động các phương tiện liên quan dựa vào trị số thiết lập thay đổi thu được bằng cách so sánh trị số môi trường được thu gom với trị số khuyến nghị được quy định bởi chính phủ bao gồm bộ môi trường, duy trì môi trường bên trong tối ưu.

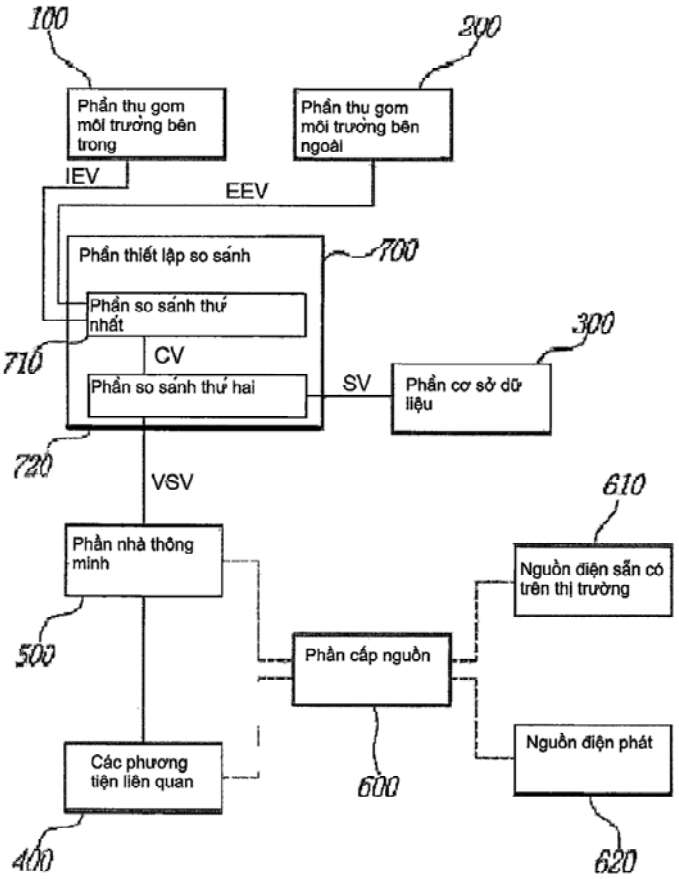

(11) **58615**
(21) 1-2017-01370 (51)[7] **A44B 11/25**
(22) 13.04.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0014802 02.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2017
(71) WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CHI TIẾT NỐI DÂY ĐAI
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối dây đai bao gồm cặp vòng treo dây đai (11, 12) dạng hình tròn được tạo ra ở một đầu của đế (10) và được tạo ra liền khối tách biệt nhau. Như vậy, chi tiết nối dây đai có thể cố định đơn hoặc nối các dây đai để chiều dài của dây đai điều chỉnh được, và đồng thời nối hai hoặc nhiều dây đai theo các chiều khác nhau.

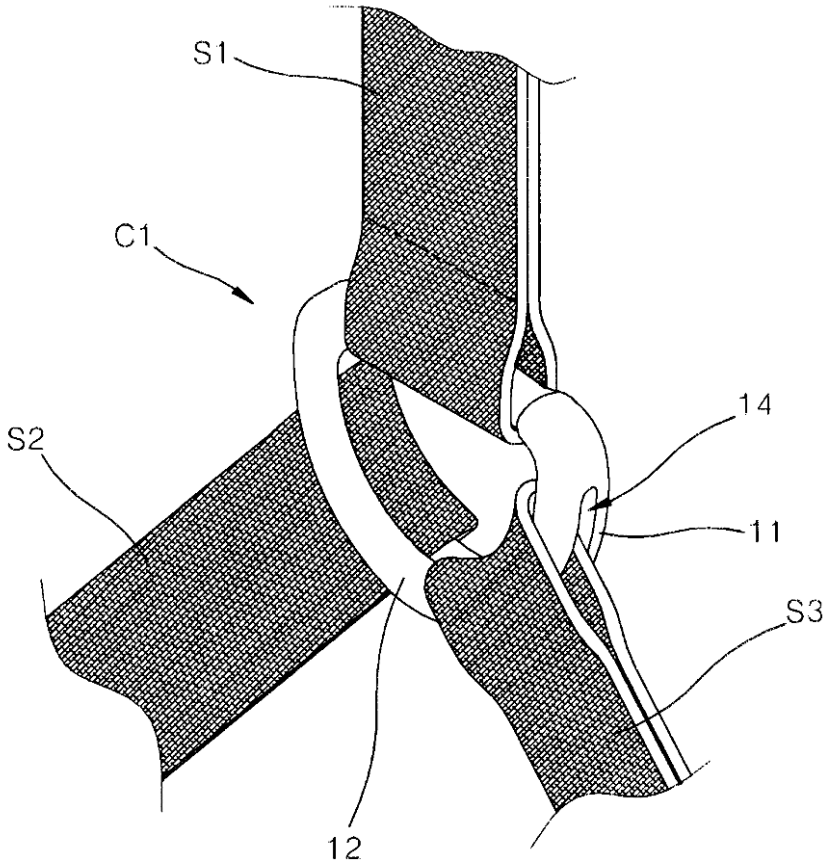

(11) **58616**
(21) 1-2017-01599 (51)[7] **F16M 11/00**
(22) 27.04.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2017
(75) NGUYỄN HOÀNG PHI (VN)
Số 501, ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(54) GẬY GẬP LẠI ĐƯỢC
(57) Giải pháp đề cập đến gậy có khả năng gập lại được bao gồm: ống bao ngoài (4), liên kết ống lồng trong (7) nhờ hai pát (5) và (6), trong đó hai nửa của gậy quay quanh trục đinh ốc (17) để gấp 2 đoạn gậy hoặc lúc bung gậy thẳng ra; tay bật (9), khoen mốc khóa (11), mốc khóa (2) có nhiệm vụ khóa gậy tạo cho gậy thẳng hoặc mở gậy ra một cách dễ dàng, ống bao ngoài (1), mặt phẳng gờ ngoài ống bao ngoài (3), mặt phẳng gờ ngoài ống lồng trong (8) giúp làm cho hai nửa đoạn gậy chồng khích và không bị xê dịch khi khóa gậy lại làm cho gậy thẳng chắc, ngàm cố định thân ngọn cần phun (14) kẹp chặt hai nữa đoạn gậy khi gập gậy tiện khi di chuyển hoặc cất giữ.

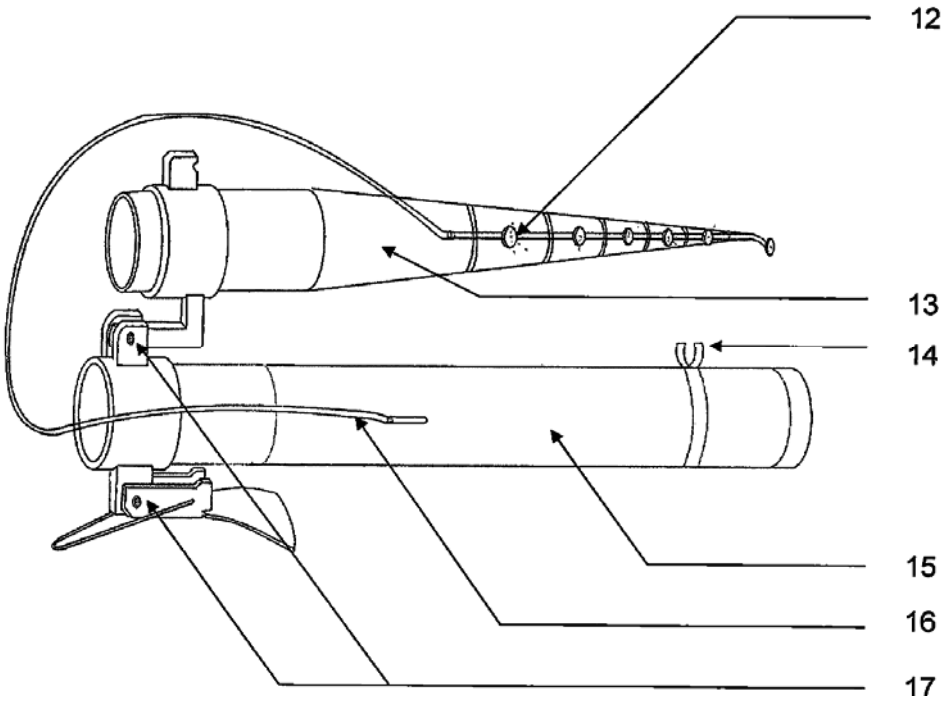

(11) **58617**
(21) 1-2017-01714 (51)[7] **G06Q 30/06**, 30/02
(22) 01.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/008445 01.08.2016 (87) WO2017/034171 02.03.2017
(30) 10-2015-0119846 25.08.2015 KR
(71) 1. JOALOGIS CO., LTD. (KR)
6, Jinmok-gil, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17951 (KR)
2. LEE, Tae Ho (KR)
(Dogok-dong, TowerPalace Apt.) 2204-ho, C-dong, 56, Eonju-ro30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294 (KR)
(72) LEE, Tae Ho (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH TRỰC TIẾP PHẾ LIỆU KIM LOẠI THÔNG QUA SỐ LƯỢNG THU THẬP BỔ SUNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao dịch trực tiếp phế liệu kim loại thông qua số lượng thu thập bổ sung nhằm tăng lợi nhuận bằng cách cho phép tính giá chuyển đổi, trong đó giá trị khối lượng trên cơ sở khối lượng và thời gian phế liệu được tạo thành với số lượng lớn được phản ánh trong khi số lượng nhỏ được bảo đảm bởi người bán phế liệu được tạo thành số lượng lớn bằng cách thu thập để truyền tải giá chuyển đổi cho từng người bán, xác định mục đích bán hàng, bán phế liệu cho nhiều người mua khác nhau và bán phế liệu cho người bán, người bán trung gian, và người buôn bán lớn với mức giá cao nhất đồng thời có thể tăng năng suất trong khi giảm thiểu chi phí quản lý bằng cách cung cấp lượng lớn phế liệu cho các công ty thép.

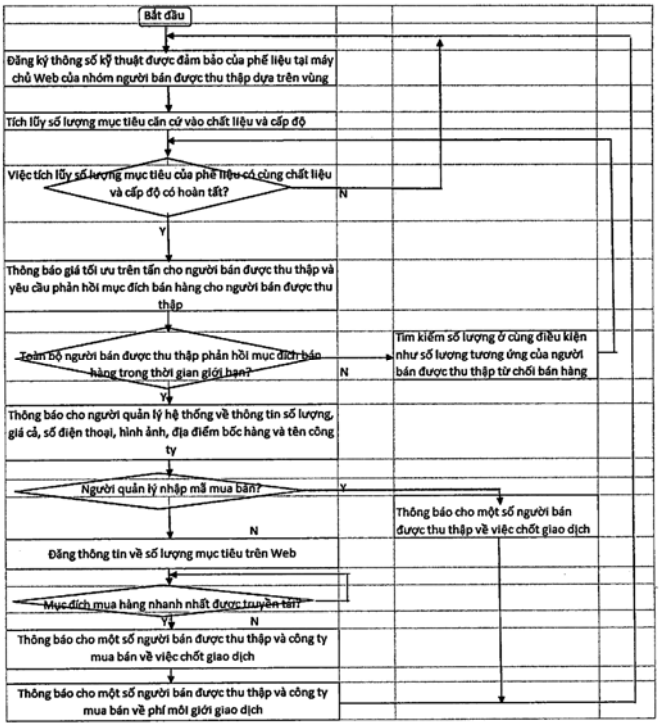

(11) **58618**
(21) 1-2017-01833 (51)[7] **H01R 12/71**, 9/05
(22) 17.05.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0021003 16.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2017
(71) ACE ANTENNA CO., LTD (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Sang-Ki YUN (KR), Seung Yong LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ NỐI DÂY CÁP
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối dây cáp. Thiết bị nối dây cáp này để cố định dây cáp vào bảng, trong đó thiết bị nối dây cáp bao gồm thân chính được cấu hình để chứa dây cáp đưa vào trong thân và các phần đỡ được cấu hình để tiếp xúc kín với bảng, và phần hàn kéo dài từ một đầu của thân chính với đường kính trong của phần hàn được tạo ra lớn hơn đường kính trong của thân chính. Thiết bị nối dây cáp có ưu điểm là giảm PIMD (Passive Intermodulation Disfortion - méo do điều biến tương hỗ thụ động) do việc hàn gây ra.

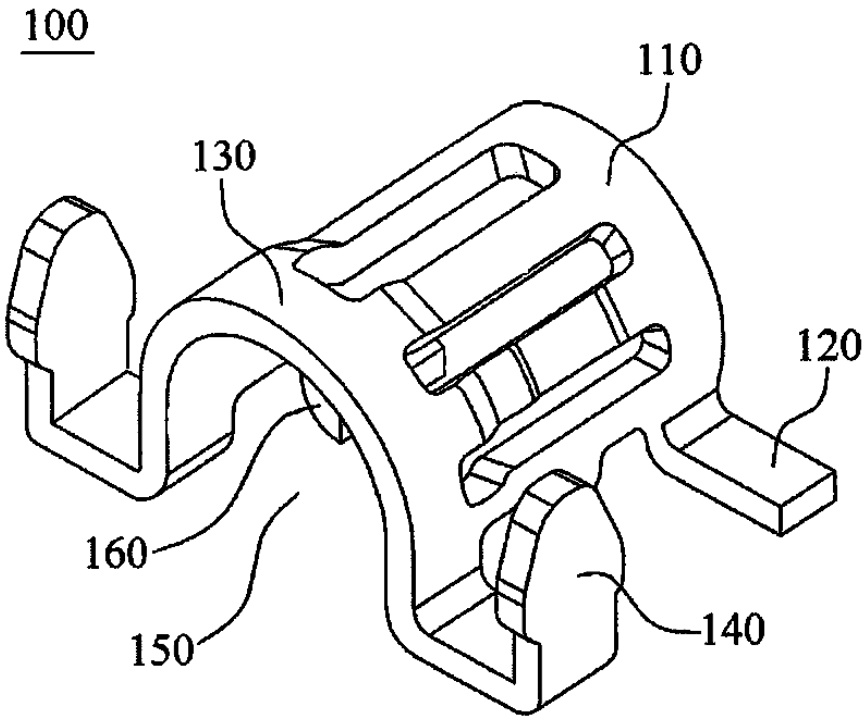

(11) **58619**
(21) 1-2017-02004
(51)[8] **G02F 1/1333**, 1/13, 1/31, H01L 23/02, 27/14
(22) 22.03.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/059026 22.03.2016
(87) WO2017/002410 05.01.2017
(30) 2015-130281 29.06.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2017
(71) FUJIKURA LTD. (JP)
1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512 Japan
(72) MATSUMARU, Kohei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) KHỐI THIẾT BỊ QUANG HỌC VÀ BỘ CHUYỂN MẠCH QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến khối thiết bị quang học và bộ chuyển mạch quang mà có thể ngăn sự giảm về hiệu suất quang học do vật lạ, trong khi bảo đảm khoảng trống cần thiết cho việc ghép nối dây. Nắp (3) được tạo kết cấu sao cho khoảng cách (z2) giữa thiết bị quang học (1) và chi tiết nắp phụ (32) trở nên lớn hơn khoảng cách (z1) giữa thiết bị quang học (1) và kính phủ (31).

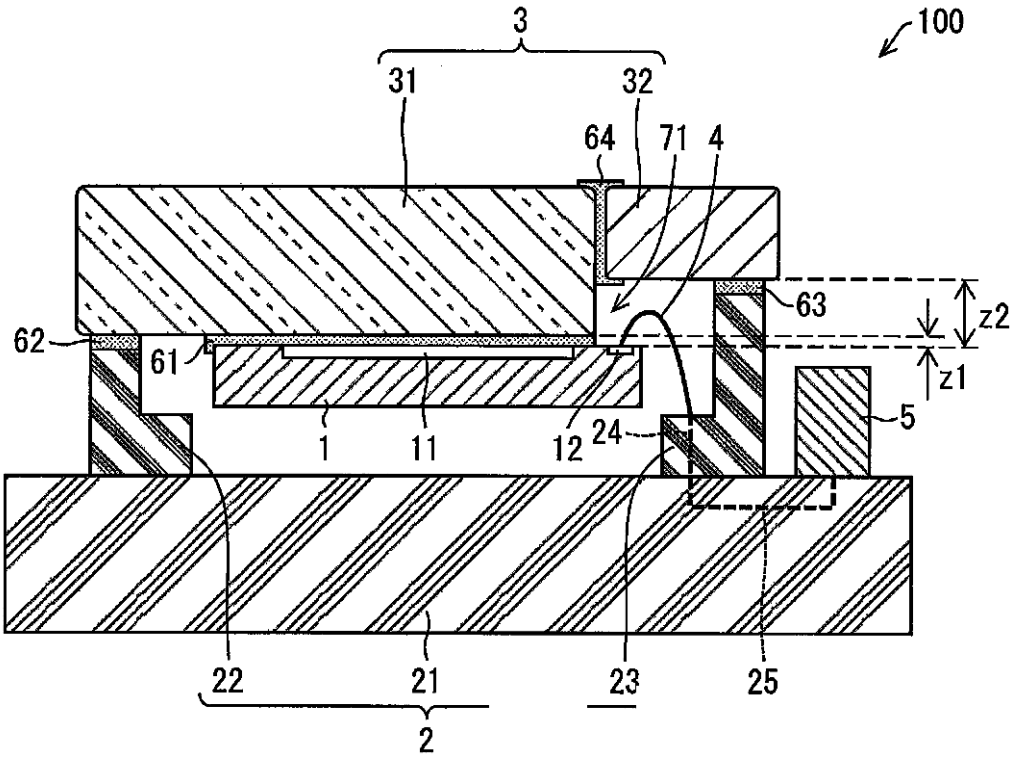

(11) **58620**
(21) 1-2017-02602 (51)[7] **C23C 22/60**, 28/00
(22) 09.12.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/084575 09.12.2015 (87) WO2016/093286 16.06.2016
(30) 2014-250323 10.12.2014 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.07.2017
(71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
2. NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonhashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
(72) SHOJI, Hiromasa (JP), YAMAOKA, Ikuro (JP), TOSHIN, Kunihiko (JP), UEDA, Kohei (JP), MORISHITA, Atsushi (JP), KUDO, Eisuke (JP), UCHIDA, Junichi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẤM THÉP MẠ KẼM
(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt dùng cho tấm thép mạ kẽm có độ bám dính vào lớp sơn cuối, độ bền chống hoá đen, và độ bám dính vào chất kết dính cấu trúc. Chất xử lý bề mặt nền nước dùng cho tấm thép mạ kẽm này thu được bằng cách trộn hợp chất ziricon cacbonat, nhựa acrylic cụ thể, hợp chất vanađi, hợp chất phospho, và hợp chất cacbon.

(11) **58621**
(21) 1-2017-02655 (51)[7] **B29C 39/44**, 43/00, B29L 7/00
(22) 19.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/057706 19.10.2016 (87) WO2017/151190 08.09.2017
(30) 15/059,034 02.03.2016 US
15/225,520 01.08.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2017
(75) ALEX XIE (US)
22 Le Parc Ct., West Windsor, NJ 08550, United States of America
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất đá nhân tạo bao gồm cơ cấu nén, phương tiện điều khiển cơ cấu nén, trống có buồng bên trong, phương tiện quay trống, và cơ cấu phân phối thứ nhất và cơ cấu phân phối thứ hai để phân phối nguyên liệu thứ nhất và nguyên liệu thứ hai vào trong buồng trong của trống trong khi trống đang quay. Cơ cấu nén để nén nguyên liệu thứ nhất và nguyên liệu thứ hai trong buồng bên trong của trống trong khi trống này đang quay quanh tâm để tương thích với phương tiện điều khiển cơ cấu nén. Thiết bị này có thể còn bao gồm cơ cấu khuấy và phương tiện điều khiển cơ cấu khuấy này; trong đó cơ cấu khuấy này được tạo kết cấu để tương thích với trống sao cho cơ cấu khuấy có thể dịch chuyển lên trên và xuống dưới đến độ sâu mong muốn bên trong trống và quay bên trong buồng bên trong của trống để khuấy nguyên liệu thứ nhất và nguyên liệu thứ hai trong trống khi trống này đang quay.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đá nhân tạo.

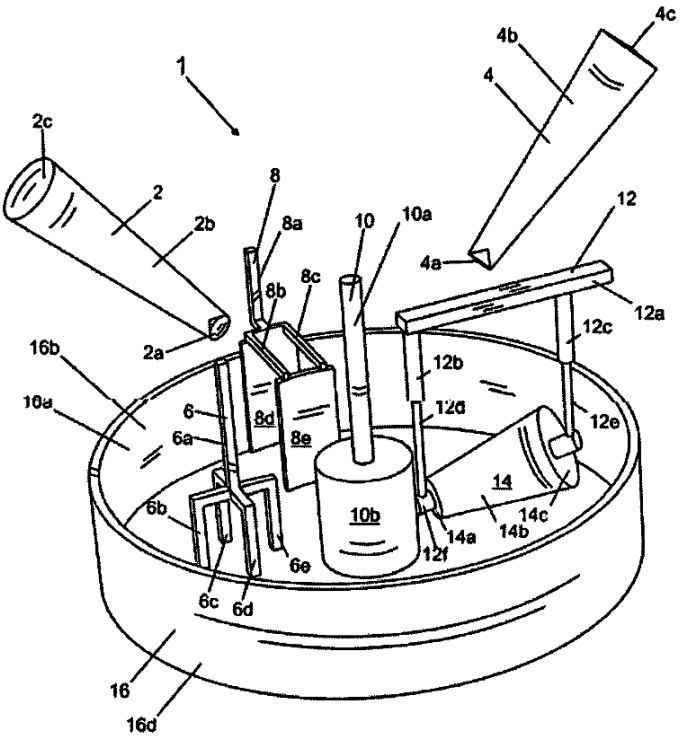

(11) **58622**
(21) 1-2017-02680 (51)[7] **B65D 19/38**, 19/32, 19/02
(22) 16.03.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/022726 16.03.2016 (87) WO2017/105531 A1 22.06.2017
(30) 62/268,423 16.12.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.07.2017
(71) AIRDEX CORPORATION (US)
8975 South Pecos Road, Suite 7A, Henderson, Nevada 89074, United States of America
(72) LIN, Chi Kong (HK), WEEKS, Stephen (AU)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) KẾT CẤU CHỊU TẢI
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chịu tải có thể di chuyển được có các phần lõm, rãnh lõm, vết lõm, đường rãnh hoặc các phần lõm tương tự khác trên mặt dưới của kết cấu. Các phần lõm này được lắp ghép với các phương tiện tương ứng để tăng khả năng chịu tải. Kết cấu chịu tải có thể là sàn kê lót hoặc thùng chứa để lưu trữ và/hoặc vận chuyển kiện hàng.

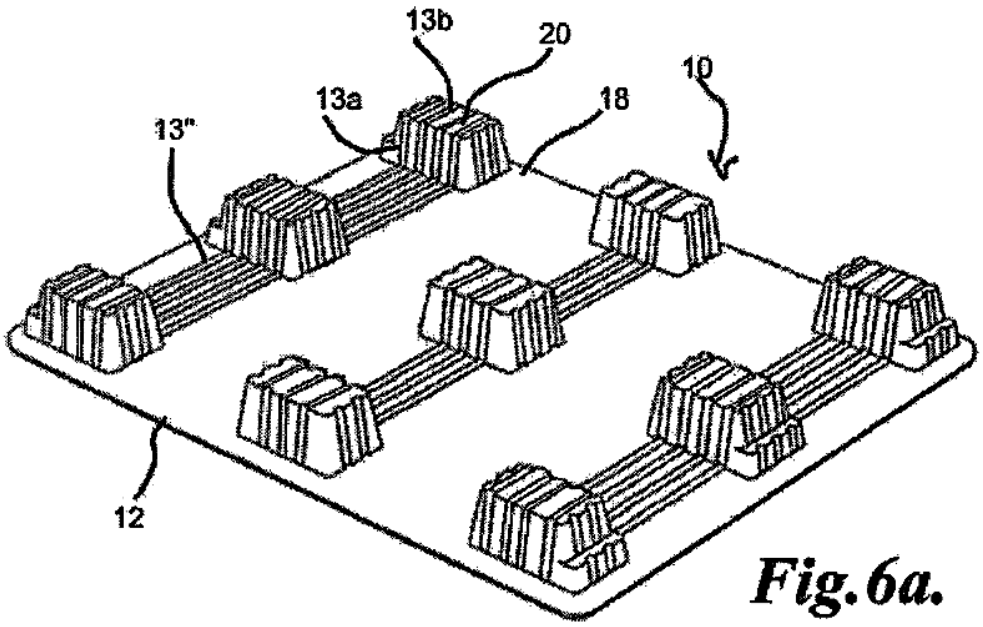

Fig.6a.

(11) **58623**

(21) 1-2017-02948 (51)[8] **A61K 31/404**, A61P 31/12, C07D 209/14
(22) 15.01.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/050715 15.01.2016 (87) WO2016/113371 21.07.2016
(30) 15151481.7 16.01.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018

(71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
KU Leuven Research & Development, Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
(72) KESTELEYN, Bart, Rudolf, Romanie (BE), BONFANTI, Jean-Francois (FR), JONCKERS, Tim, Hugo, Maria (BE), RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR), BARDIOT, Dorothée, Alice, Marie-Eve (FR), MARCHAND, Arnaud, Didier, M (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT INDOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indol được thế một hoặc hai lần và dược phẩm, chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này để ngăn ngừa hoặc điều trị nhiễm virut Dengue. Sáng chế cũng mô tả quy trình điều chế hợp chất này.

(11) **58624**
(21) 1-2017-03171 (51)[7] **C02F 9/00**, B01D 29/00
(22) 23.05.2017 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2017/085596 23.05.2017 (87) WO2018/076676 03.05.2018
(30) 201621175806.5 26.10.2016 CN
201610969650.6 26.10.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2017
(71) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
(72) ZHANG, Xingzhi (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) HỘP LỌC PHỨC HỢP, BỘ HỘP LỌC PHỨC HỢP DÙNG CHO MÁY TINH CHẾ NƯỚC VÀ MÁY TINH CHẾ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến hộp lọc phức hợp (100), bộ hộp lọc phức hợp dùng cho máy tinh chế nước và máy tinh chế nước được tạo ra. Hộp lọc phức hợp (100) bao gồm hộp lọc xử lý trước (110), hộp lọc tinh lọc (120) và hộp lọc cácbon hoạt tính (130) được bố trí kế tiếp nhau từ bên ngoài vào bên trong. Hộp lọc tinh lọc (120) bao gồm ống thu nước thứ nhất (121) và màng tinh lọc (122). Hộp lọc cácbon hoạt tính (130) bao gồm: ống thu nước thứ hai (131), thành chu vi ngoài của ống thu nước thứ hai (131) ngoại trừ đầu dưới của nó và thành chu vi trong của ống thu nước thứ nhất (121) được giãn cách nhau; và cácbon hoạt tính (132), các đầu dưới của cácbon hoạt tính (132) và ống thu nước thứ hai (131) được kết nối kín khít với nhau, lỗ thoát nước (132a) được tạo ra trong cácbon hoạt tính (132) và xuyên qua cácbon hoạt tính (132) theo chiều dọc trục, và đầu trên của lỗ thoát nước (132a) được bít kín.

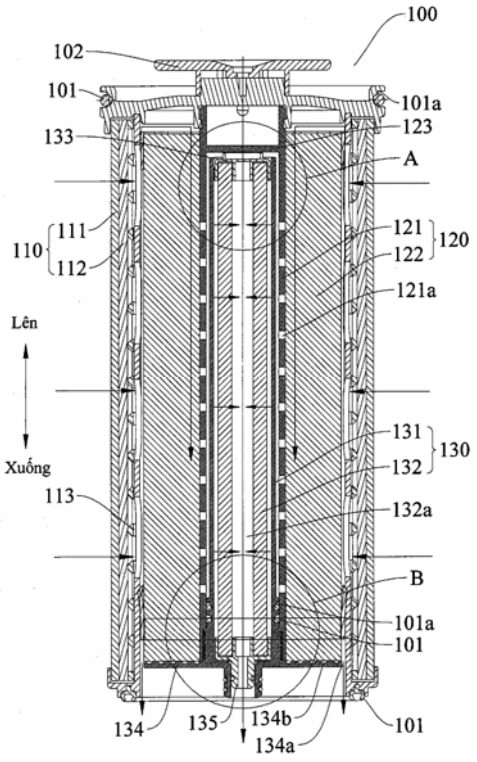

(11) **58625**
(21) 1-2017-03214 (51)[7] **B65D 35/00**
(22) 09.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/TH2016/000053 09.06.2016 (87) WO2017/078633 11.05.2017
(30) 1501006648 02.11.2015 TH
(71) KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(72) LIMATIBUL, Suraparp (TH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) TUÝP ĐỰNG CÓ PHẦN VAI ĐƯỢC LÀM TỪ NHỰA PHA TRỘN-NÓNG CHẢY
(57) Sáng chế đề cập đến một tuýp đựng có phần vai được làm từ nhựa pha trộn-nóng chảy bao gồm ít nhất một polyolefin được chọn từ nhóm bao gồm polypropylen, polyethylen mật độ cao (HDPE), polyethylen mật độ trung bình (MDPE), polyethylen mật độ thấp (LDPE), polyethylen mật độ thấp mạch thẳng (LLDPE), và các hỗn hợp của chúng, và một polyme etylen-co-hydrophobic để cải thiện tính ngăn cản của tuýp đựng bao gồm ngăn không cho khối lượng và hương thơm của sản phẩm đựng trong tuýp đựng bị mất đi.

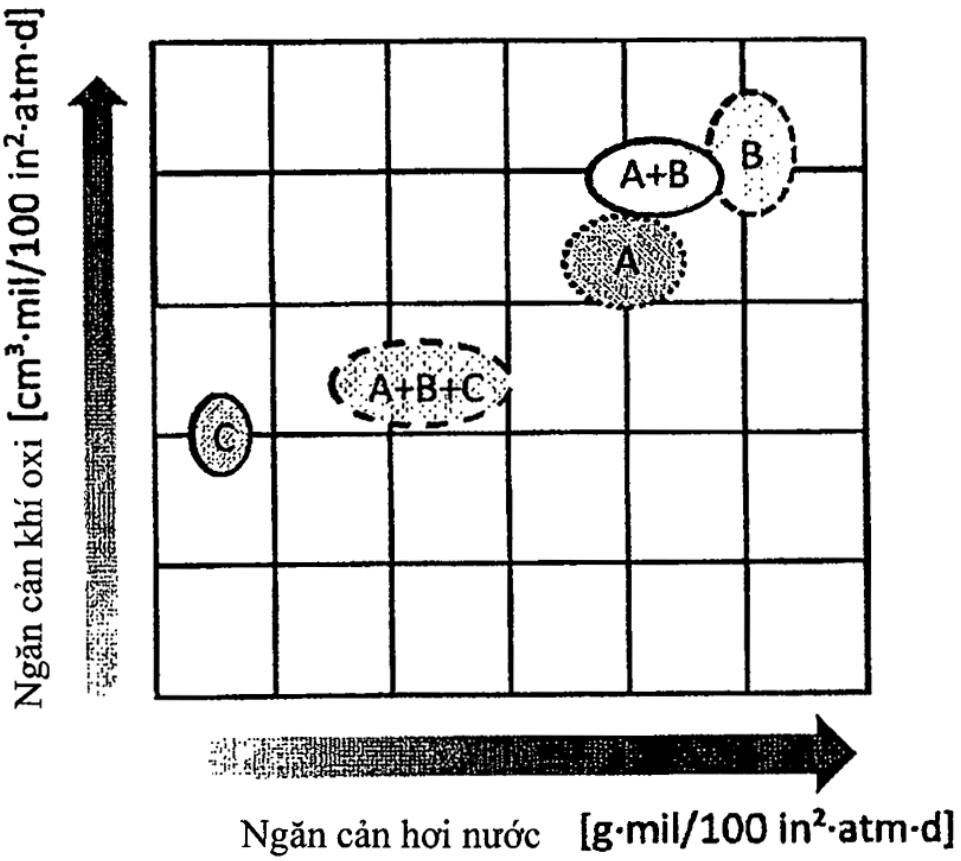

(11) **58626**
(21) 1-2017-03434 (51)[7] **A47G 019/22**
(22) 05.09.2017 (43) 27.08.2018
(30) 106201714 03.02.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2018
(75) CHANG HSIEN LIU (TW)
8F., No.38, Yiwen 1st., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) ĐẾ ĐỠ CỐC ĐỰNG ĐỒ UỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến đế đỡ cốc đựng đồ uống có thể ghép nối với một cốc đựng, trong đó cốc đựng có miệng cốc và viền quanh mặt phía ngoài của cốc đựng được tạo một rãnh hình khuyên liền kề với mặt đáy của cốc đựng. Đế đỡ bao gồm phần thân đế, phần đỉnh đế và chân đế được tạo ra tương ứng ở hai đầu của phần thân đế. Phần đỉnh đế bao gồm phần ghép nối để ghép nối với rãnh hình khuyên của cốc đựng. Phần chân đế được định hình để đặt phẳng trên một bề mặt phẳng và có mặt dưới có cấu tạo hình lòng chảo hướng lên trên tạo thành khoang tiếp nhận. Khoang tiếp nhận bao gồm phần định vị ghép nối được định hình để ép sát và bảo đảm việc giữ cố định vành miệng cốc đựng.

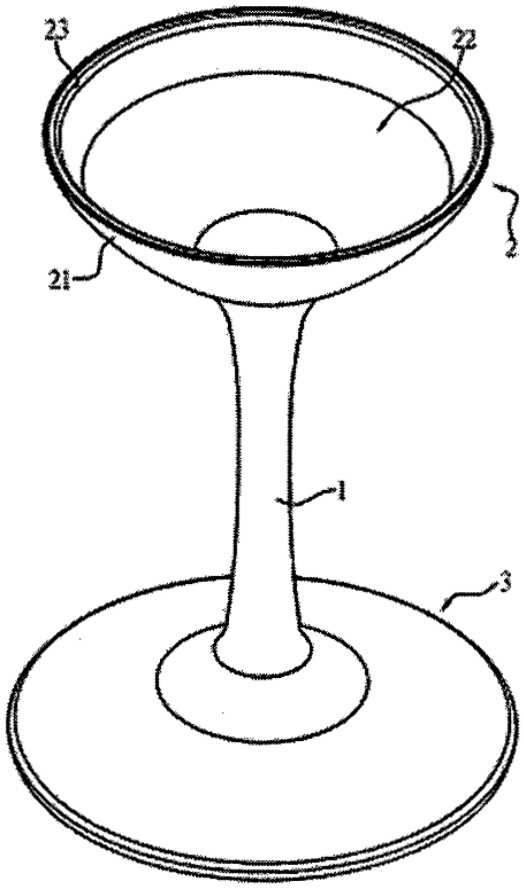

(11) **58627**
(21) 1-2017-03553 (51)[7] **B65D 85/38**, 85/86
(22) 14.09.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0023538 22.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2017
(75) YOON, SE WON (KR)
301-302, 33, Geumgok-ro 73beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) MÁNG TRỮ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁNG NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến máng trữ linh kiện điện tử và phương pháp chế tạo máng này. Máng trữ linh kiện điện tử gồm có lớp nền (11), các lớp khử điện thứ nhất và thứ hai (13 và 15) lần lượt được tạo ra trên bề mặt trên và bề mặt dưới của lớp nền (11), M đối N (M và N là các số nguyên) hốc chứa (19) được tạo ra dưới dạng ma trận bởi lớp nền (11) và các lớp khử điện thứ nhất và thứ hai (13 và 15), và lớp dẫn điện (17) được tạo ra trên bề mặt bên của lớp nền (11) để được nối điện với các lớp khử điện thứ nhất và thứ hai (13 và 15).

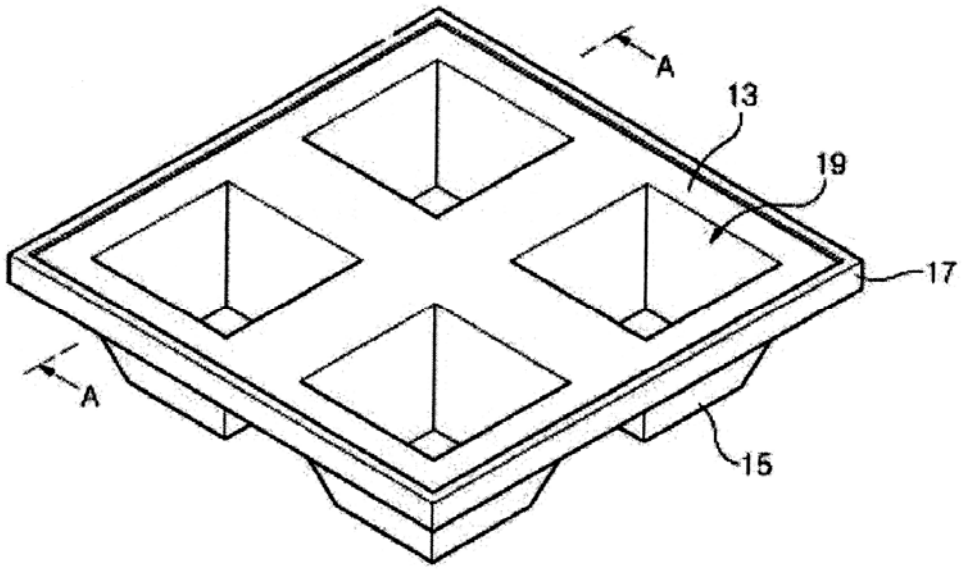

F

(11) **58628**
(21) 1-2017-03817 (51)[7] **B23K 13/00**, B29C 65/00
(22) 28.09.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2017
(71) CÔNG TY TNHH YOURWAY TECH VN (VN)
Lô G4, G5 và G6, đường N5 và D4, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) FU, CHEN-HSIANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(54) MÁY HÀN
(57) Máy hàn làm kết dính nhiều tấm da vật liệu tạo thành một tấm da thành phẩm duy nhất có khung bảo vệ che chắn lượng bức xạ, có cấu tạo gồm bộ phận tạo áp lực hơi (1), có ống xi lanh chứa pít tông (1.1) để tạo áp lực hơi, đồng hồ (1.2) hiển thị thông tin áp lực hơi, khay (2), khung bảo vệ an toàn (3), có phần nắp bảo vệ (3.1) có thể trượt lên xuống dễ dàng theo rãnh hai bên, bộ phận điều khiển điện tử (4) gồm có màn hình hiển thị và những nút điều chỉnh hoạt động máy hàn như hai nút khởi động, nút tắt, nút điều chỉnh dòng điện, nút điều chỉnh áp lực hơi và nút đóng mở phần nắp bảo vệ (3.1), bàn đỡ (5), bàn đạp (6); bộ phận tạo áp lực hơi (1) dùng để cố định chặt những tấm da vật liệu, chuyển động xuống để cố định, chuyển động lên khi hoàn tất quá trình hàn; khay (2) là chỗ đặt những tấm da vật liệu và được bao quanh bởi khung bảo vệ an toàn (3); bộ phận điều khiển (4) để điều khiển, kiểm soát hoạt động của máy hàn; bộ phận áp lực hơi (1), khay (2) và khung bảo vệ an toàn (3) được đặt trên bàn đỡ (5); bàn đạp (6) gồm tấm sắt và phần chân bàn đạp được nối liền với nhau dùng để giữ cố định những tấm da vật liệu không bị lệch ra khỏi vị trí đã căn chỉnh trong khay (2).

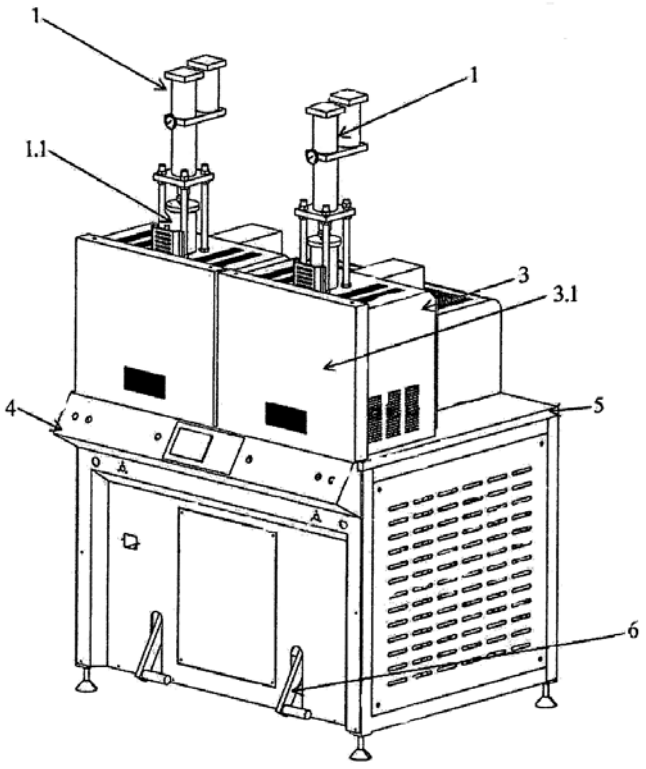

(11) **58629**
(21) 1-2017-03979 (51)[7] **H04B 7/185**, 7/204
(22) 08.04.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/026815 08.04.2016 (87) WO2016/209332 29.12.2016
(30) 62/145,810 10.04.2015 US
62/145,804 10.04.2015 US
62/164,456 20.05.2015 US
62/278,368 13.01.2016 US
62/298,911 23.02.2016 US
62/312,342 23.03.2016 US
62/314,921 29.03.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018
(71) VIASAT, INC. (US)
Patent Department, 6155 E1 Camino Real Carlsbad, California 92009, United States of America
(72) MILLER, Mark (US), BUER, Kenneth (US), CRONIN, Christopher (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MẠNG MẶT ĐẤT CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG ĐẾN CÁC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC PHÂN BỐ TRÊN VÙNG PHỦ SÓNG NGƯỜI DÙNG QUA HỆ CHUYỂN TIẾP TỪ ĐẦU CUỐI-ĐẾN-ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống định dạng búp sóng đầu cuối-đến-đầu cuối (500) bao gồm các hệ chuyển tiếp đầu cuối-đến-đầu cuối (503, 1202, 3403) và các mạng mặt đất (502) để tạo ra các liên kết truyền thông với các thiết bị người dùng (517) được định vị trong các vùng phủ búp sóng người dùng (519). Đoạn tin mặt đất có thể bao gồm các nút truy cập được phân bố theo địa lý (515) và hệ thống xử lý trung tâm (505). Các tín hiệu đường lên truyền về (525), được truyền từ các thiết bị người dùng, có đa đường được cảm ứng bởi một số các đường dẫn tín hiệu tiếp nhận/truyền (1702) trong hệ chuyển tiếp đầu cuối-đến-đầu cuối và được chuyển tiếp đến mạng mặt đất. Mạng mặt đất, sử dụng các bộ định dạng búp sóng (513, 531), phục hồi các dòng dữ liệu người dùng được truyền bởi các thiết bị người dùng từ các tín hiệu đường xuống đường xuống truyền về (527). Mạng mặt đất, sử dụng các bộ định dạng búp sóng (513, 529) phát các tín hiệu đường lên truyền đi (521) từ các kết hợp được xác định trọng số phù hợp của các dòng dữ liệu người dùng sau khi chuyển tiếp bởi hệ chuyển tiếp đầu cuối-đến-đầu cuối, phát ra các tín hiệu đường xuống đường xuống truyền đi (522) mà kết hợp để định dạng búp sóng người dùng.

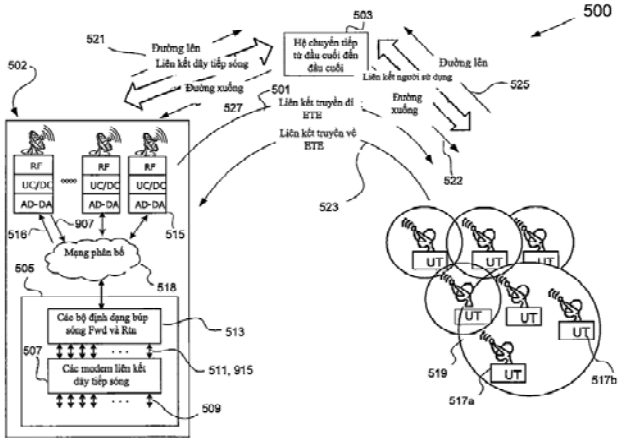

(11) **58630**
(21) 1-2017-04113 (51)[8] **D05B 3/02**
(22) 17.10.2017 (43) 27.08.2018
(30) 2017-015702 31.01.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2017
(71) JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
1463, Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo 1930941, Japan
(72) MORIMOTO, Shuzo (JP), MAFUNE, Jun (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) MÁY MAY
(57) Sáng chế đề cập đến máy may có thể thay đổi quỹ đạo của mũi kim mà không làm tăng kích thước của cơ cấu truyền động. Trong đó trụ kim (4) được đỡ bởi thân đỡ trụ kim để có thể di chuyển lên trên và xuống dưới so với khung. Tay quay (2) được cố định vào trục trên (1), quay cùng với trục trên (1), và đầu ra thực hiện chuyển động quay tròn. Thanh quay (3) được nối quay được với tay quay (2). Thanh nối (8) được nối quay được vào phần giữa của thanh quay (3) và được nối quay được với trụ kim (4). Chiều dài của thanh nối (8) và chiều dài từ vị trí kết nối thanh nối (8) với thanh quay (3) đến con trượt (7) là khác nhau. Cùng với chuyển động quay tròn của tay quay (2), vị trí nối giữa thanh nối (8) và thanh quay (3) vẽ ra một quỹ đạo hình elip.

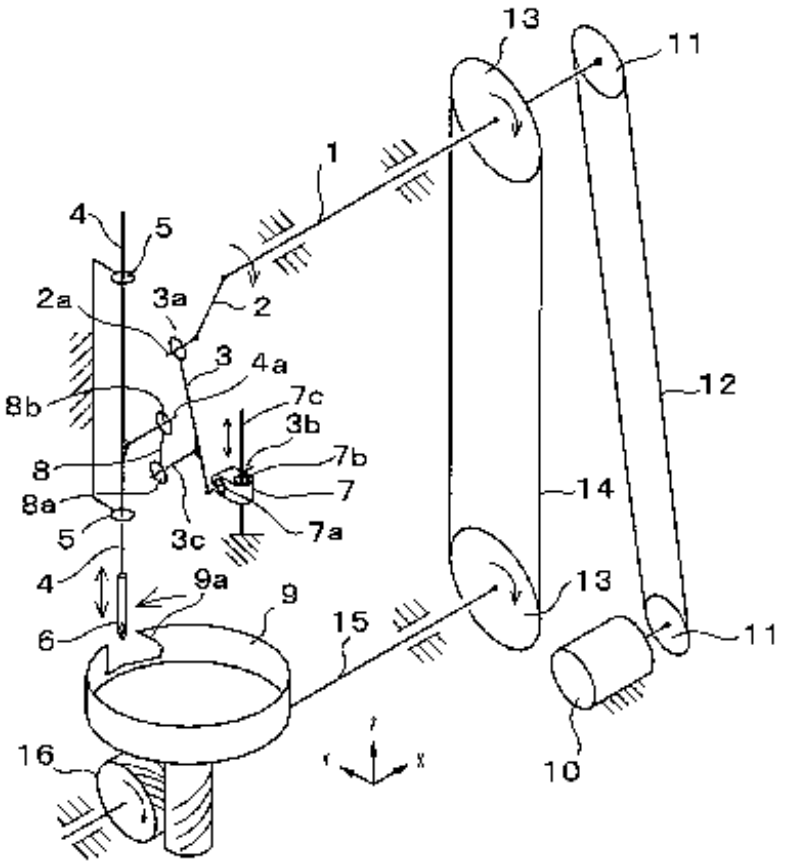

(11) **58631**
(21) 1-2017-04343 (51)[7] **A61K 39/12**, A61P 31/00
(22) 31.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/049709 31.08.2016 (87) WO2017/040672 09.03.2017
(30) 62/212,124 31.08.2015 US
(71) 1. BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
2. IOWA STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
1805 Collaboration Place, Suite 2100, Ames, Iowa 50010, United States of America
(72) VICTORIA, Joseph Gilbert (US), PATTERSON, Abby Rae (US), VISEK, Callie Ann (US), IYER, Arun V. (IN), HOBBS, Lea Ann (US), ARRUDA, Bailey Lauren (US), ARRUDA, Paulo Henrique Elias (BR), MAGSTADT, Drew Robert (US), SCHWARTZ, Kent Jay (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM CHỨA PESTIVIRUT DÙNG CHO CHỨNG RUN BẨM SINH
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa pestivirut dùng cho chứng run bẩm sinh. Chế phẩm này thường bao gồm kháng nguyên pestivirut và tùy ý chất bổ trợ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo vệ lợn chống lại các bệnh liên quan đến pestivirut và phương pháp sản xuất chế phẩm chứa pestivirut này.

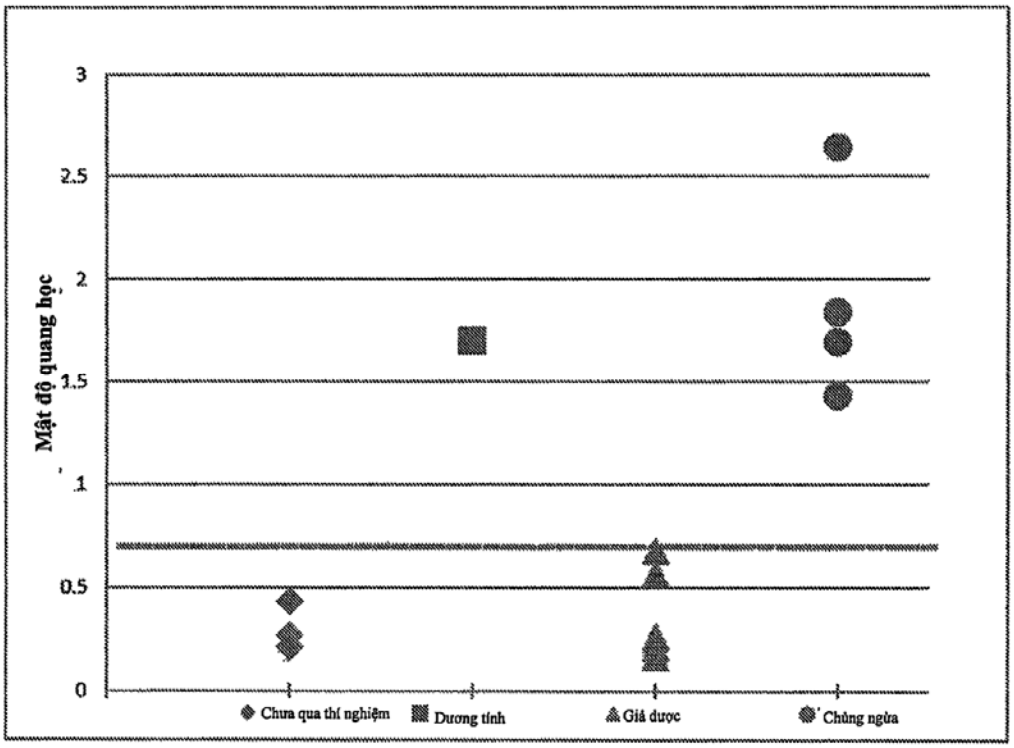

(11) **58632**
(21) 1-2017-04392 (51)[8] **G02B 6/36**
(22) 05.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/086030 05.12.2016 (87) WO2017/094912 08.06.2017
(30) 2015-237215 04.12.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2017
(71) FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)
(72) NAKAMA, Akihiro (JP), TAKAHASHI, Sigeo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) ĐẦU BỊT GẮN SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU BỊT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đầu bịt gắn sợi quang mà bao gồm: lỗ sợi quang mà sợi quang được chèn vào lỗ này; và phần nạp đầy được nạp đầy vật liệu trùng chỉ số khúc xạ dạng lỏng, phần nạp đầy bên trong bao gồm phần hở bề mặt của lỗ sợi quang và bề mặt đối diện đối diện với phần hở bề mặt, trong đó phần nạp đầy được nạp đầy vật liệu trùng chỉ số khúc xạ dạng lỏng với bề mặt đầu của sợi quang được chèn vào lỗ sợi quang được làm tiếp giáp trên bề mặt đối diện.

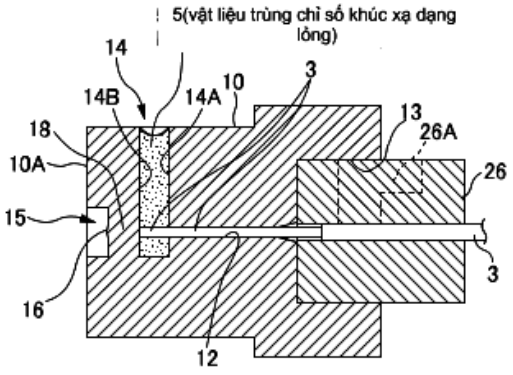

FIG. 3A (Phương án thứ nhất)

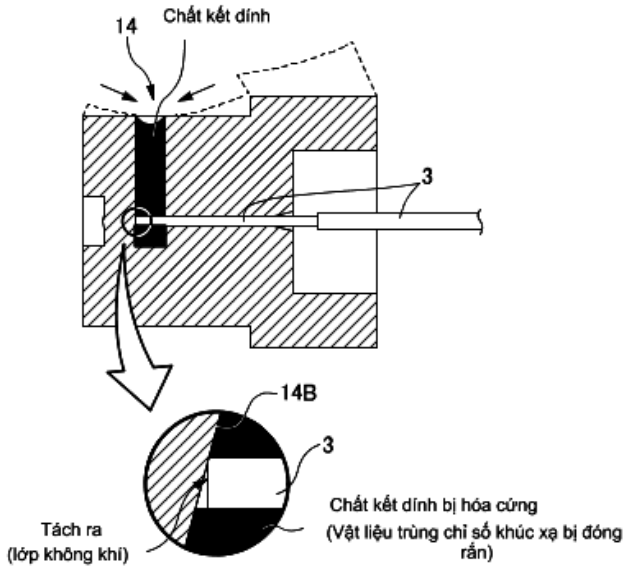

FIG. 3B (Ví dụ so sánh)

(11) **58633**
(21) 1-2017-04462
(51)[8] **H04L 12/66**, G01R 11/32, G06Q 10/00
(22) 08.11.2017
(43) 27.08.2018
(30) 10-2016-0149376 10.11.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2017
(75) LEE, KAWANG JIN (KR)
7, Hyoryeong-ro 21-gil, Seocho-gu, Seoul 06689, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) MÁY CHỦ QUẢN LÝ TÒA NHÀ
(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ quản lý toà nhà, mà có thể nhận thông tin từ các thiết bị, như cảm biến hoặc máy quay, được lắp đặt trong toà nhà và các thiết bị kiểm soát có bên trong hoặc bên ngoài toà nhà, được tích hợp để quản lý toà nhà. Máy chủ quản lý tòa nhà bao gồm một thiết bị cổng nối để thu thập và quản lý thông tin mà không dựa vào số lượng của cảm biến. Máy chủ quản lý toà nhà bao gồm: bộ truyền thông thứ nhất, mà liên lạc với thiết bị cổng nối, thiết bị cổng nối sẽ nhận thông tin từ thiết bị cảm biến được gắn trong toàn nhà, có dây hoặc không dây; và bộ điều khiển lượng điện, sẽ nhận thông tin điện đọc được từ thiết bị cổng nối và gửi lệnh ngắt điện tới thiết bị cổng nối khi lượng điện đọc được nằm trong thông tin điện đọc được cao hơn một giá trị số đó xác định trước.

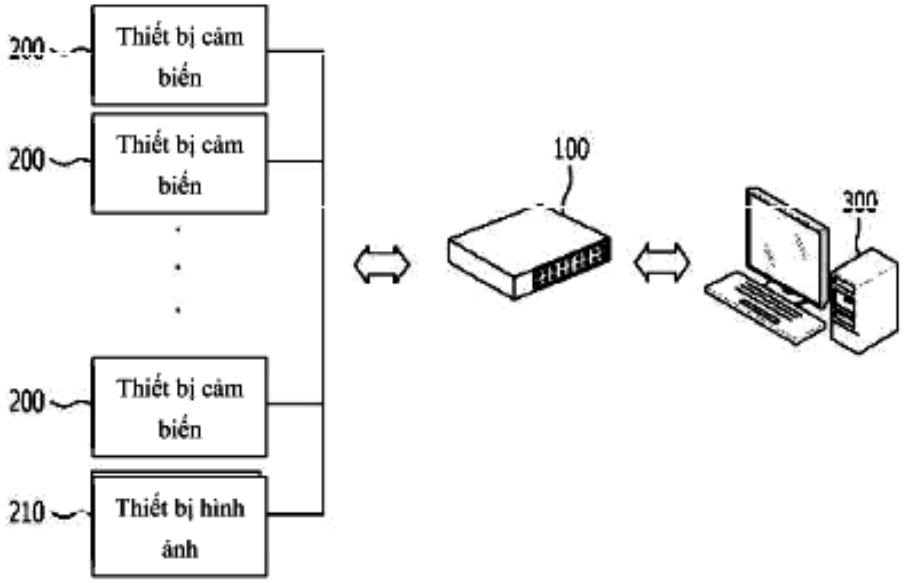

(11) **58634**
(21) 1-2017-04525 (51)[7] **G02B 6/36**
(22) 14.04.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/062032 14.04.2016 (87) WO2016/167325 20.10.2016
(30) 2015-082347 14.04.2015 JP
2015-082348 14.04.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2017
(71) FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan
(72) YANG Xiaojian (CN), YAMAGUCHI Takashi (JP), OTA Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CƠ CẤU KẸP VỎ CÁP, BỘ NỐI SỢI QUANG, KIT BỘ NỐI SỢI QUANG, VÀ DỤNG CỤ THÁO CƠ CẤU KẸP VỎ CÁP

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kẹp vỏ cáp bao gồm vách đáy và cặp vách bên được gắn thẳng đứng trên vách đáy sao cho chúng được đặt cách nhau, trong đó phần rãnh nằm giữa cặp vách bên bao gồm rãnh cáp thứ nhất được tạo ra ở một đầu của phần rãnh và nhờ đó cáp sợi quang thứ nhất được lắp vào và rãnh cáp thứ hai được tạo ra tại đầu còn lại của phần rãnh và nhờ đó cáp sợi quang thứ hai có kích thước mặt cắt nhỏ hơn cáp sợi quang thứ nhất được lắp vào, và trong đó chiều rộng của rãnh cáp thứ hai nhỏ hơn chiều rộng của rãnh cáp thứ nhất.

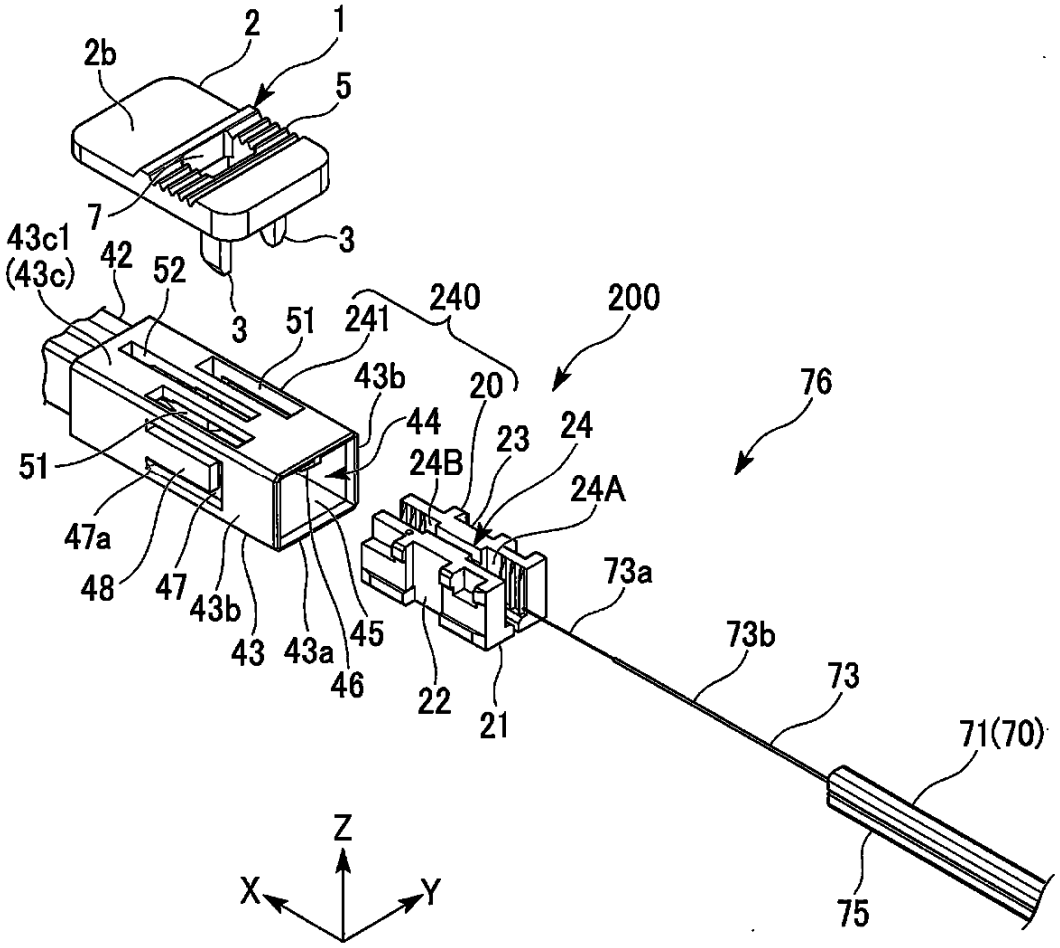

(11) **58635**
(21) 1-2017-04662 (51)[8] **H04W 48/10**
(22) 28.05.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/083806 28.05.2016 (87) WO2017/075981 A1 11.05.2017
(30) PCT/CN2015/094061 06.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIN, Zhe (CN), WU, Qian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẦN SỐ TRUNG TÂM SÓNG MANG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông di động, và cụ thể là, đến công nghệ xác định tần số trung tâm sóng mang trong hệ thống truyền thông không dây. Theo phương pháp xác định tần số trung tâm sóng mang, tần số trung tâm sóng mang được sử dụng bởi trạm gốc và thiết bị người dùng (UE) để truyền thông được xác định theo tần số bắt đầu dải tần, số kênh tần số rađio tuyệt đối, chuyển dịch dải tần, và số kênh tần số rađio liên quan. Theo giải pháp được đề xuất trong sáng chế, thời gian để tìm kiếm ô bởi thiết bị đầu cuối có thể được giảm, công suất tiêu thụ của thiết bị đầu cuối có thể được giảm, và tuổi thọ pin có thể được kéo dài.

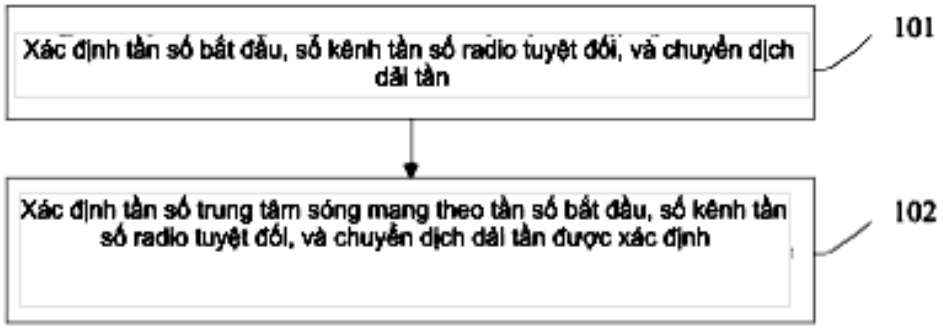

(11) **58636**
(21) 1-2017-04689 (51)[7] **H04H 33/00**, H01H 33/28, 33/46
(22) 23.11.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0015946 06.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2017
(71) HYEIN ENGINEERING CO., LTD (KR)
35-2, Hyeonam-gil, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(72) Kim Heung Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) BỘ NGẮT MẠCH BAO GỒM BỘ PHẬN NGẮT CÓ LÕI CỐ ĐỊNH VÀ KẾT CẤU HỖ TRỢ BỘ PHẬN CẢM ỨNG ĐIỆN BẰNG ĐẾ ĐỠ ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch gồm bộ phận ngắt có lõi cố định và kết cấu hỗ trợ bộ phận cảm ứng điện bằng đế đỡ đa nang, bao gồm: vỏ bọc rỗng ở dưới (1), đầu nối để kết nối đầu nối bên trong và đầu nối bên ngoài, tay gạt (5) và bộ phận ngắt chạm vào thanh ngắt (7) ngay lập tức hoặc trong khi có dòng điện quá tải. Bộ phận ngắt gồm đế đỡ đa năng (100), hai bên được chống và cố định vào vỏ dưới (1) để nâng và đỡ một lõi cố định (20), thanh lưỡng kim (30) và bộ phận cảm ứng điện (40); lõi cố định (20) hình chữ C, bộ phận cảm ứng điện (40) nằm ở phần khoảng trống của lõi cố định (20) để quay bằng lực hút của lõi cố định (20) khi dòng điện quá tải xuất hiện và chạm vào thanh ngắt (7) bằng thanh nhấn ở phía trên (40a).

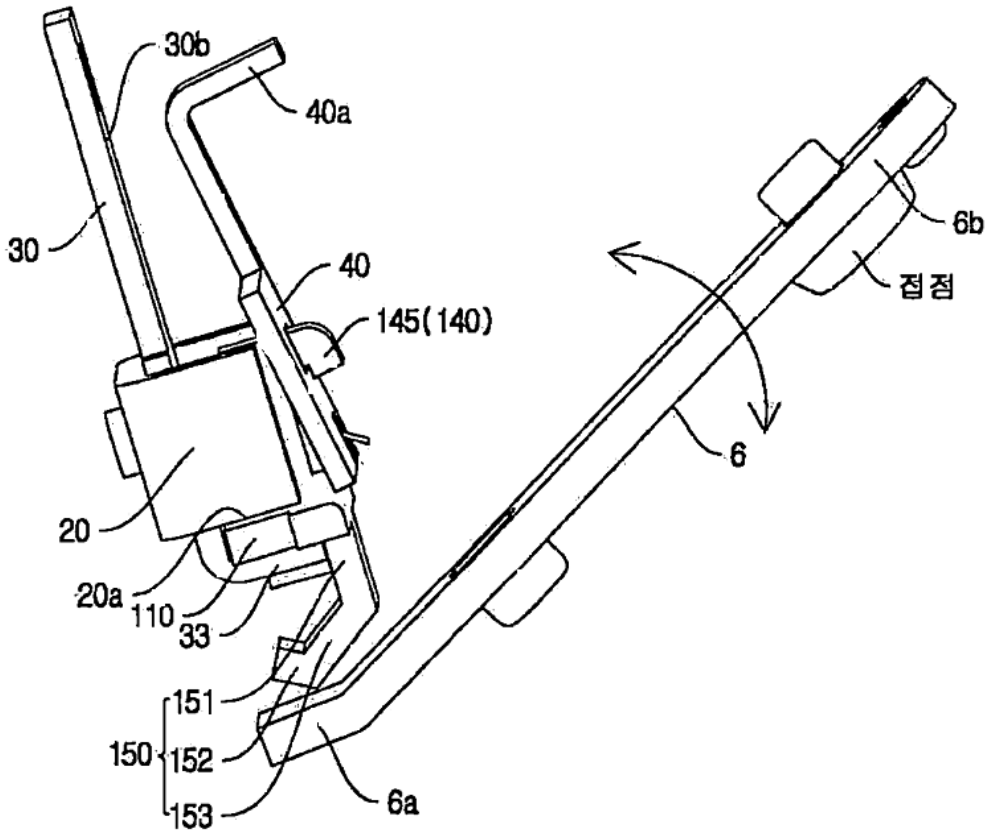

(11) **58637**
(21) 1-2017-04696 (51)[8] **H04W 74/00**, 74/08
(22) 29.04.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/030030 29.04.2016 (87) WO2016/176550 03.11.2016
(30) 62/154,621 29.04.2015 US
(71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Oghenekome OTERI (US), Hanqing LOU (US), Nirav B. SHAH (US), Xiaofei WANG (US), Rui YANG (CN), Guodong ZHANG (US), Frank LA SITA (US), Robert L. OLESEN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) TRẠM (STA) THỨ NHẤT TRONG BỘ DỊCH VỤ CƠ BẢN THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP GỬI SỰ TRUYỀN DẪN VỚI ĐOẠN ĐẦU ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM (STA) THỨ NHẤT, TRẠM (STA) VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI BÁO CÁO ĐO LƯỜNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM (STA)

(57) Thiết bị, hệ thống, và/hoặc kỹ thuật để sử dụng thông tin phát tín hiệu kênh phụ giữa điểm truy nhập và trạm thứ nhất được bộc lộ. Có thể thu được kích hoạt đường lên được gửi từ điểm truy nhập đến trạm thứ nhất. Ánh xạ có thể được phát từ trạm thứ nhất biểu thị ít nhất một kênh phụ sẵn sàng để chia sẻ không gian với trạm thứ hai. Trạm thứ nhất có thể nhận được sự báo nhận từ điểm truy nhập mà dữ liệu được phát từ trạm thứ hai trên ít nhất một kênh phụ và/hoặc nhận được bởi ít nhất một điểm truy nhập. Có thể xác định sự truyền dẫn OFDMA có sẵn kênh phụ/băng tần phụ để truyền dữ liệu. Năng lượng trong kênh phụ/băng tần phụ có thể được đo và/hoặc so sánh với ngưỡng động và/hoặc tĩnh. Có thể xác định được kênh phụ/băng tần phụ đang rỗi hay bận, ví dụ, dựa trên việc năng lượng được đo lớn hơn, hay không lớn hơn ngưỡng.

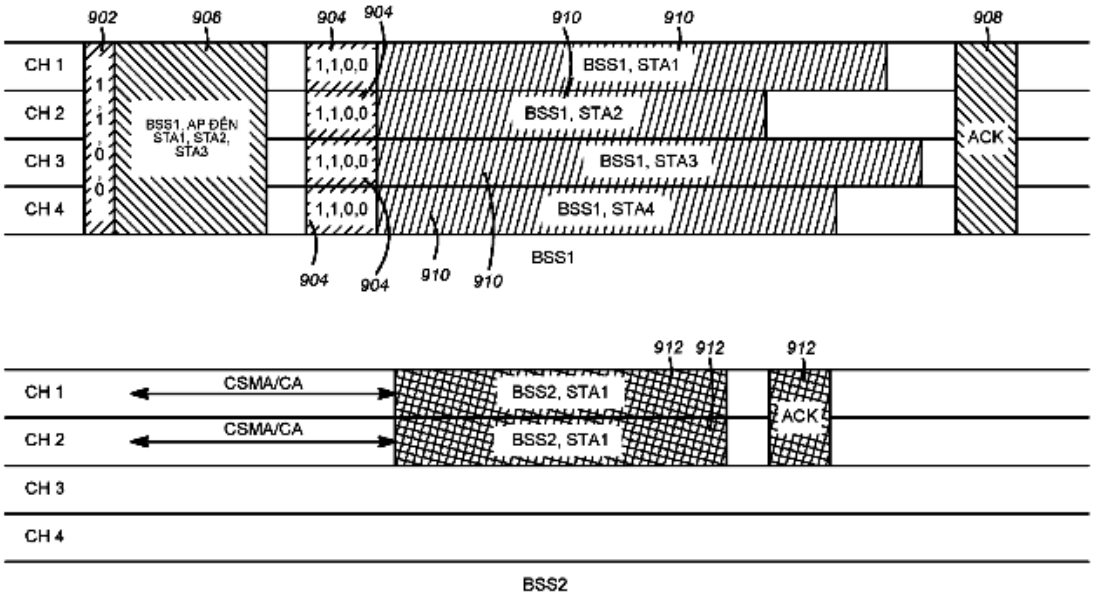

(11) **58638**
(21) 1-2017-04729 (51)[7] **B60N 2/28**
(22) 27.11.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0127163 29.09.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2017
(75) KIM, BYOUNG SU (KR)
11-1406, 110, Sinnae-ro, Jungnang-gu, Seoul, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) GHẾ PHỤ THÁO ĐƯỢC DÙNG CHO YÊN XE MÔ TÔ
(57) Sáng chế đề cập đến ghế phụ tháo được cho yên xe mô tô và cụ thể là, ghế phụ tháo được cho yên xe mô tô được lắp trên yên xe mở và đóng được ở phần phía sau cửa xe mô tô, ghế phụ tháo được gồm: khung thân chính được đặt trên bề mặt trên của yên xe để đỡ chắc chắn lưng và cả hai bên khi người ngồi ngồi trên yên xe và phần cố định khung cố định mặt dưới của khung thân chính vào yên xe khi yên xe mở và đỡ chắc chắn khung thân chính vào yên xe khi yên xe đóng. Do vậy, vì phần cố định khung được cố định vào khung thân chính được siết chặt bằng cách bao quanh yên xe, có ưu điểm là việc lắp ráp rất đơn giản, khả năng tháo rời rất hoàn hảo do ghế phụ có thể được lắp và tháo ra một cách dễ dàng ngay cả bởi phụ nữ và trẻ vị thành niên và tính linh hoạt là rất hoàn hảo do ghế phụ này có thể được lắp bằng cách điều chỉnh độ dài của phần cố định khung bất kể hình dạng và kích thước của yên xe.

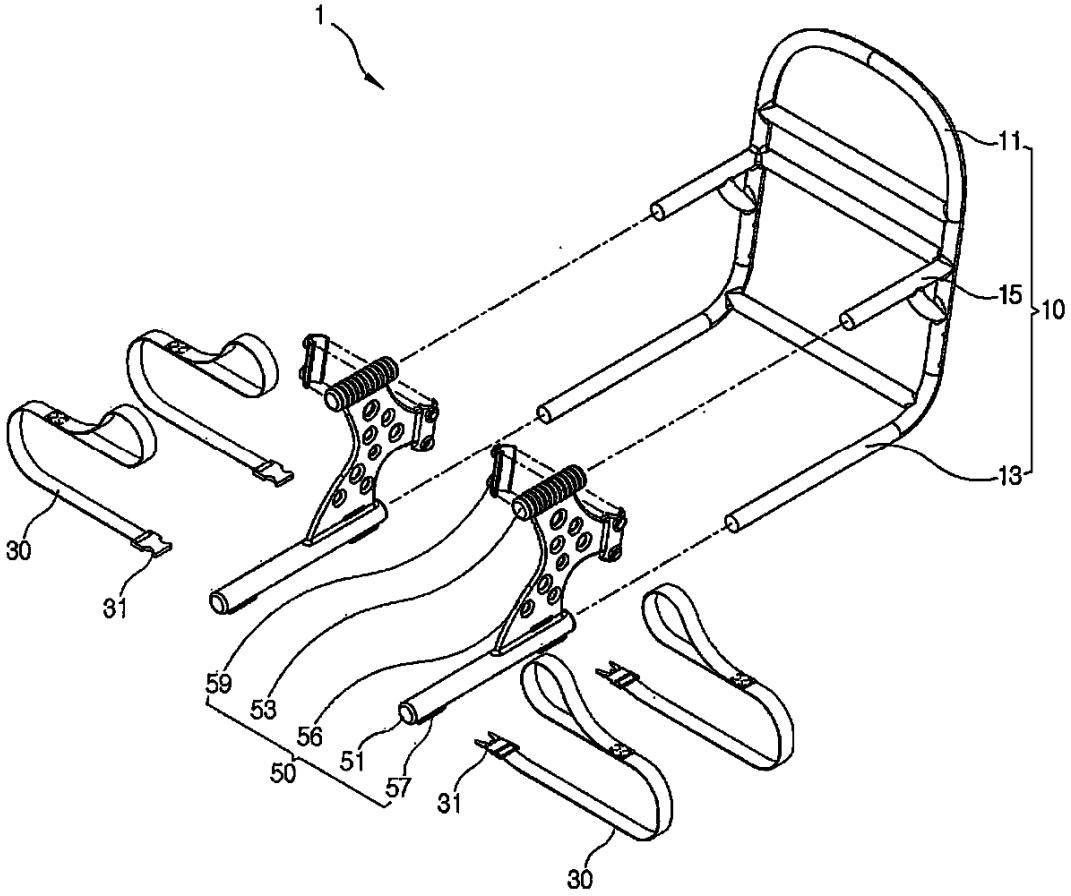

(11) **58639**
(21) 1-2017-04787 (51)[7] **B61B 12/00**
(67) 2-2017-00046
(22) 27.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2017
(71) CÔNG TY TNHH SƠN TÙNG LÂM (VN)
F10/14 Võ Hữu Lợi, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
(72) Trần Thanh Sơn (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG TAXI ĐIỆN TRÊN KHÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống taxi điện trên không bao gồm: thân xe (1) bánh dẫn hướng (2) đặt trước đầu xe, bộ phận (senso) cảm ứng đọc màu sắc (3) đặt giữa hai bánh xe dẫn hướng (2) nhằm để xe chạy đúng vận tốc theo vạch màu đã kẻ dài trên đường, đường liên thông trên cao (8) hai bên có đường ray tiếp điện (5) và vạch màu ấn định tốc độ (6) song song, đoạn đường chuyển hướng (9) kết nối với đoạn đường dốc (10) cố định trên trạm, ngã rẽ trái hoặc ngã rẽ phải, phía sau là cảm biến nhận tín hiệu (11) từ xe để kích hoạt bộ phận ben hơi nhằm đẩy đoạn đường dốc bật lên. Đoạn đường chuyển hướng (9) đóng mở dốc theo tín hiệu của xe điện, có thể nâng lên, hạ xuống tạo thành đường dốc chuyển hướng cho xe chạy trong khoảng thời gian ngắn xác định, cơ cấu nâng hạ đoạn đường dốc cố định (10), cơ cấu nâng hạ bao gồm hệ thống ben hơi (13-A), khuỷu thép chịu lực (13-B), bộ phận nén khí (13-C), khớp bản lề (13-D), đối trọng cân bằng trọng lực (13-E), các bộ phận này liên kết và thực hiện chung chức năng nâng hạ đoạn đường dốc (10).

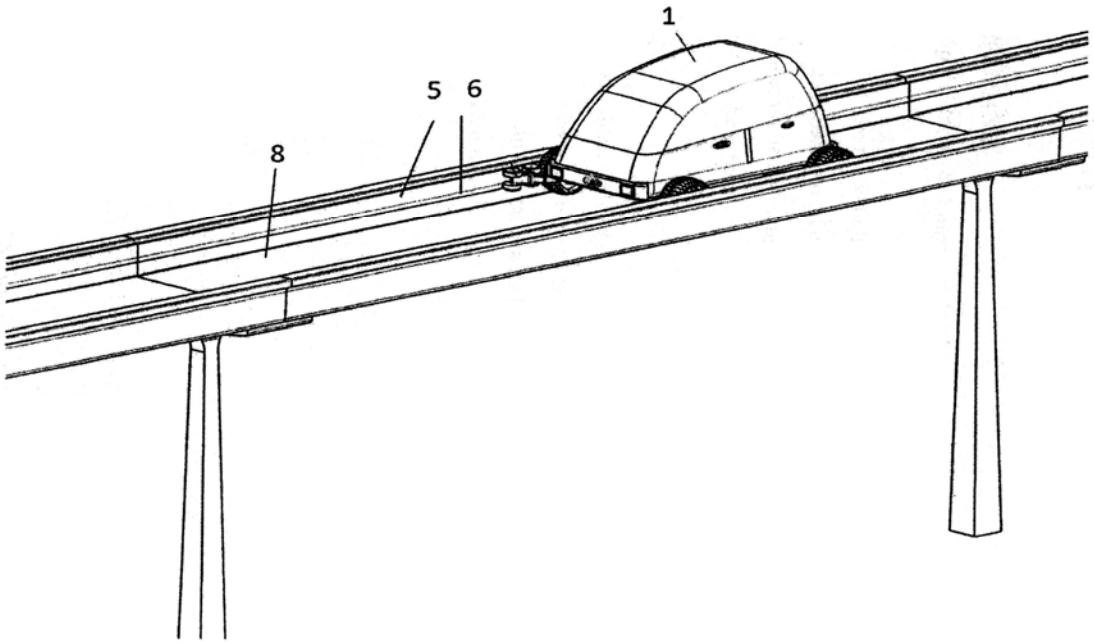

(11) **58640**
(21) 1-2017-04805
(51)[7] **C07D 211/22**, 211/38, 211/48, 211/62, A61K 31/445, A61P 25/00
(22) 20.05.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/033645 20.05.2016
(87) WO2016/191312 01.12.2016
(30) PCT/CN2015/079609 22.05.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017
(71) 1. GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
2. XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)
200-3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, Canada
(72) CHOWDHURY, Sultan (CA), DEHNHARDT, Christoph Martin (US), HASAN, Abid (CA), HEMEON, Ivan William (CA), JIA, Qi (CA), LI, Jun (US), LIU, Zhiguo (CN), ORTWINE, Daniel P. (US), SAFINA, Brian (US), SUTHERLIN, Daniel (US), SUN, Shaoyi (CA), WHITE, Andrew D. (US), GONG, Wei (CA), ZENOVA, Alla Yurevna (CA), ZHU, Jiuxiang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT BENZAMIT ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có tác dụng làm chất ức chế kênh natri (ví dụ, NaV1.7) để sử dụng trong điều trị bệnh hoặc tình trạng liên quan đến kênh natri, chẳng hạn như tình trạng đau, cũng như các bệnh và tình trạng khác do trung gian kênh natri, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **58641**

(21) 1-2017-04859
(51)[7] **A01N 65/03**, C05F 11/00, C08B 37/00
(22) 09.05.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/IN2016/050133 09.05.2016
(87) WO2016/181411 17.11.2016
(30) 2364/CHE/2015 10.05.2015 IN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2017

(71) SEA6 ENERGY PVT. LTD. (IN)
Sea6 Energy Pvt. Ltd., Center for Cellular and Molecular platforms(C-CAMP), NCBS/GKVK post, Bellary Road, Karnataka, Bangalore 560 065, India
(72) NORI, Sri Sailaja (IN), KUMAR, Sawan (IN), KHANDELWAL, Sachin (IN), SURYANARAYAN, Shrikumar (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH SINH HỌC ĐỂ CẢI THIỆN SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kích thích sinh học để thúc đẩy sự phát triển của cây trồng, chế phẩm này bao gồm: nước ép thu được từ ít nhất một loài rong biển; và chất thủy phân thu được từ ít nhất thịt một loài rong biển, trong đó chất thủy phân thu được từ thịt sau khi nước ép đã được chiết. Phương pháp điều chế chế phẩm kích thích sinh học. Phương pháp cho chế phẩm kích thích sinh học tiếp xúc với cây để thúc đẩy sự phát triển của cây trồng.

(11) **58642**
(21) 1-2017-04882
(51)[7] **C07K 14/245**, C12N 1/20, 15/70, C12P 13/06
(22) 02.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/062457 02.06.2016
(87) WO2016/193351 08.12.2016
(30) 62/171,036 04.06.2015 US
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WANG, Qingzhao (US), RATANI, Shakir Siraj (US), GUO, Zheyuan (US), SCHROEDER, Hartwig (DE), HARTMANN, Holger (DE), POMPEJUS, Markus (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP, VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic tái tổ hợp, vi sinh vật tái tổ hợp, phương pháp sản xuất alanin và sử dụng phân tử axit nucleic tái tổ hợp hoặc vi sinh vật tái tổ hợp để sản xuất lên men alanin.

(11) **58643**
(21) 1-2017-04900
(51)[7] **G01N 1/34**, 1/38, B01L 3/00, G01N 35/00
(22) 03.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/035634 03.06.2016
(87) WO2016/196875 08.12.2016
(30) 14/732,423 05.06.2015 US
(71) AVANBIO INC. (US)
4 Pineview Drive, Danbury, CT 06811, United States of America
(72) LI, Yongmei (CN), LI, Li (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PHẬN ĐÓNG KÍN HOÀN TOÀN ĐỂ TINH CHẾ PHÂN TỬ SINH HỌC TỪ MẪU SINH HỌC, DỤNG CỤ BAO GỒM BỘ PHẬN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ PHÂN TỬ SINH HỌC TỪ MẪU SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến, không kể những cái khác, bộ phận đóng kín hoàn toàn, dễ vận hành, có thể là một phần của dụng cụ, để tinh chế các phân tử sinh học từ các mẫu sinh học và sau đó truyền và xét nghiệm các phân tử sinh học, cũng như dụng cụ bao gồm bộ phận này và phương pháp tinh chế phân tử sinh học từ mẫu sinh học.

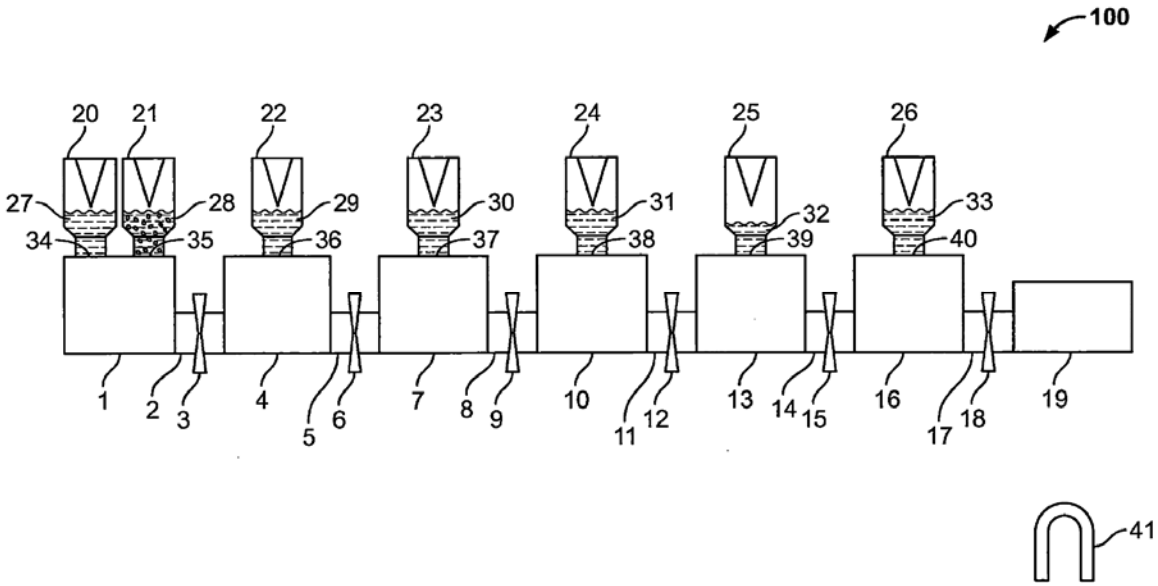

(11) **58644**
(21) 1-2017-04983 (51)[7] **C12P 13/06**, C12N 9/02, 9/06
(22) 09.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/063172 09.06.2016 (87) WO2016/198529 15.12.2016
(30) 62/174,529 12.06.2015 US
62/180,081 16.06.2015 US
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) JAITZIG, Jennifer (DE), KUMAR, Mukesh (IN), BLANKSCHIEN, Matthew David (US), RATANI, Shakir Siraj (US), WANG, Qingzhao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT ALANIN, CHẾ PHẨM CHỨA VI SINH VẬT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI SINH VẬT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic tái tổ hợp, vi sinh vật tái tổ hợp, đến phương pháp sản xuất alanin và sử dụng phân tử axit nucleic tái tổ hợp hoặc vi sinh vật tái tổ hợp để sản xuất lên men alanin.

(11) **58645**
(21) 1-2017-05053 (51)[7] **G06Q 30/00**, 30/02
(22) 13.12.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0015398 03.02.2017 KR
(71) SOOSAN INT CO., LTD (KR)
3 Fl., 10, Bamgogae-ro 1-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06349 Republic of Korea
(72) In Kyu PAEK (KR), Kyoung Tae KANG (KR), Hyoung Bae PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP NẠP DỮ LIỆU THEO QUẢNG CÁO, VÀ MÁY CHỦ NẠP DỮ LIỆU THEO QUẢNG CÁO

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp nạp dữ liệu theo quảng cáo và máy chủ nạp dữ liệu theo quảng cáo, đăng ký vào một hệ thống trả trước. Phương pháp nạp dữ liệu bao gồm việc giám sát tỷ lệ còn lại của dữ liệu ở thiết bị đầu cuối người dùng mua dữ liệu trong thanh toán trước được sử dụng, so sánh tỷ lệ còn lại của dữ liệu ở thiết bị đầu cuối người dùng với giá trị tham chiếu được đặt cho tỷ lệ còn lại của dữ liệu, phát hiện một liên kết URL từ thiết bị đầu cuối người dùng trong trường hợp tỷ lệ còn lại của dữ liệu ở thiết bị đầu cuối người dùng bằng hoặc thấp hơn giá trị tham chiếu, xác định liệu một URL được liên kết từ thiết bị đầu cuối người dùng có được bao gồm trong một vùng URL, cung cấp cho thiết bị đầu cuối người dùng với một quảng cáo cho cước dữ liệu trong trường hợp URL được liên kết từ thiết bị đầu cuối người dùng được bao gồm trong vùng URL, và cung cấp cho thiết bị đầu cuối người dùng với cước dữ liệu để bù đắp cho việc xem quảng cáo.

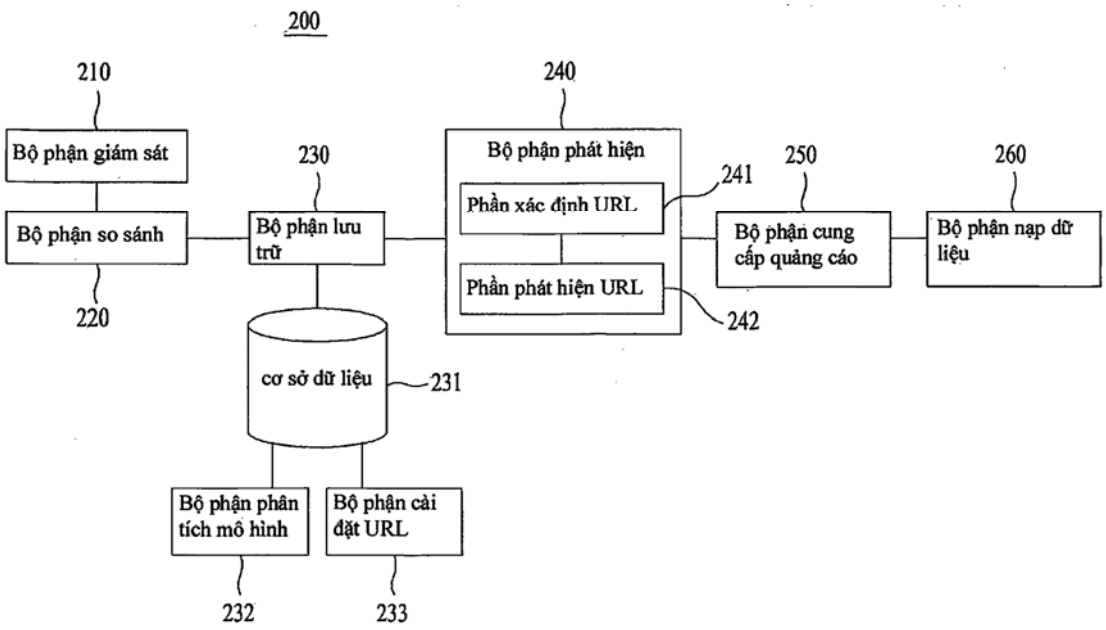

(11) **58646**
(21) 1-2017-05100 (51)[8] **A61K 31/4184**, 9/20, 31/352, 9/28
(22) 08.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/006072 08.06.2016 (87) WO2016/200148 15.12.2016
(30) 62/172,680 08.06.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.12.2017
(71) 1. CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
2. RAQUALIA PHARMA INC. (JP)
1-21-19 Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003, Japan
(72) LEE, Ha Jin (KR), KIM, Bong Tae (KR), KIM, Hyun (KR), NAM, Ji Yeon (KR), PARK, Jie Eun (KR), SONG, Geun Seog (KR), RYU, Shin Young (KR), KOIZUMI, Shinichi (JP), TAKAHASHI, Nobuyuki (JP), TAJIMI, Masaomi (JP)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ DƯ AXIT DẠ DÀY VỀ ĐÊM

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và dược phẩm dạng liều chứa hợp chất benzimidazol dùng để cải thiện và điều trị dư axit dạ dày về đêm (NAB). Hợp chất benzimidazol theo sáng chế có khả năng phòng ngừa và điều trị các bệnh liên quan đến axit dạ dày một cách hiệu quả bằng cách cải thiện và điều trị chứng dư axit dạ dày về đêm.

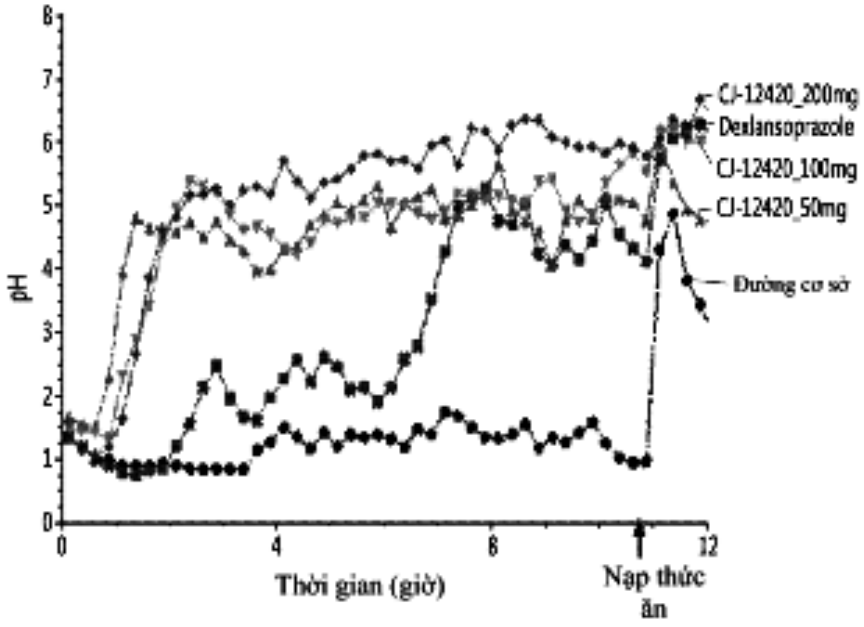

(11) **58647**
(21) 1-2017-05124 (51)[8] **A61K 9/00**, 9/20, 31/565
(22) 17.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/064065 17.06.2016 (87) WO2016/203006 22.12.2016
(30) 15172767.4 18.06.2015 EP
(71) MITHRA PHARMACEUTICALS S.A. (BE)
Rue Saint-Georges 5/7, BE-4000 Liège, Belgium
(72) JASPART, Séverine Francine Isabelle (BE), PLATTEEUW, Johannes Jan (NL), VAN DEN HEUVEL, Denny Johan Marijn (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG MIỆNG CHỨA THÀNH PHẦN ESTETROL VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dạng liều đơn vị rắn phân tán được trong miệng có trọng lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 1000 mg, chế phẩm dạng liều đơn vị này chứa:
• từ 0,1 đến 25% trọng lượng là các hạt estetrol chứa ít nhất 80% trọng lượng là thành phần estetrol được chọn từ nhóm bao gồm estetrol, estetrol este và tổ hợp của chúng; và
• từ 75 đến 99,9% trọng lượng là một hoặc nhiều thành phần dược dụng;
chế phẩm dạng liều đơn vị rắn này chứa ít nhất 100 µg thành phần estetrol; và trong đó chế phẩm dạng liều đơn vị rắn này có thể thu được bằng quy trình bao gồm bước tạo viên cốm ướt của các hạt estetrol có kích thước hạt trung bình có trọng số theo thể tích nằm trong khoảng từ 2 µm đến 50 µm. Chế phẩm dạng liều đơn vị rắn này dễ sản xuất và hoàn toàn thích hợp để dùng dưới lưỡi, trong má hoặc dưới môi.

(11) **58648**
(21) 1-2017-05143
(51)[7] **A61K 38/10**, 38/16, 38/28, A61P 3/10, G01N 33/68
(22) 10.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/GB2016/051726 10.06.2016
(87) WO2016/198887 A1 15.12.2016
(30) 1510056.3 10.06.2015 GB
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2017
(71) KING'S COLLEGE LONDON (GB)
Strand, London Greater London WC2R 2LS, United Kingdom
(72) PEAKMAN, Mark (GB)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) HỖN HỢP PEPTIT, DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ KIT CHỨA HỖN HỢP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp peptit đặc hiệu. Hỗn hợp peptit này có thể có mặt trong dược phẩm. Hỗn hợp peptit này có thể được sử dụng trong liệu pháp điều trị hoặc phòng ngừa bệnh đái tháo đường loại 1 (TID). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chẩn đoán hoặc xác định hiệu lực điều trị, phương pháp này sử dụng hỗn hợp peptit đặc hiệu này.

(11) **58649**
(21) 1-2017-05228 (51)[7] **B21D 43/28**
(22) 22.12.2017 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0021686 17.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2017
(71) MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)
16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of KOREA
(72) JIN, Hong Kyo (KR), YANG, Jae Sin (KR), PARK, Jae Hyung (KR), LEE, Tae Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP DẬP NÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất các bộ phận xe có độ bền cực cao, từ 500Mpa trở lên bằng phương pháp dập nóng. Phương pháp bao gồm: dập phôi nóng bằng máy dập áp lực, và lấy phôi hình thành từ thiết bị dập, liên tục cắt phôi với khuôn cắt ở nhiệt độ phôi tại thời điểm cắt tỉa là từ 150°C đến 330°C.

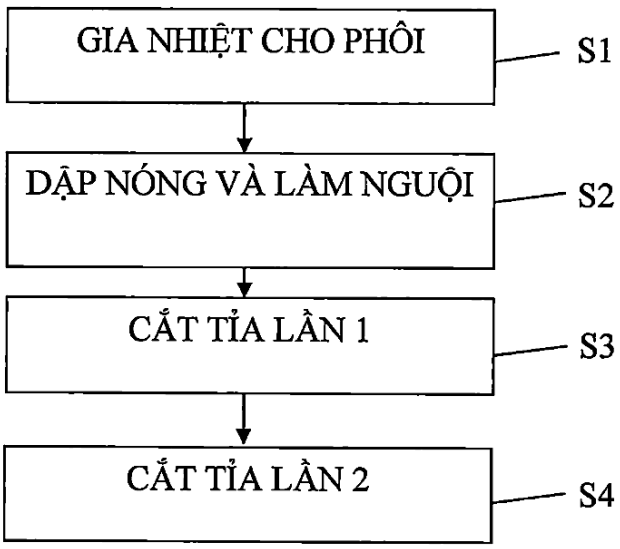

(11) **58650**
(21) 1-2017-05232 (51)[7] **F16H 15/40**, 3/22
(22) 22.12.2017 (43) 27.08.2018
(30) 106103873 07.02.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2017
(71) MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan
(72) CHENG, HSIN-LIN (TW), TENG, CHING-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động vô cấp bao gồm khung thay đổi tốc độ có các khe dẫn hướng và các lỗ tiếp nhận; các bộ phận thay đổi tốc độ có các quả cầu thay đổi tốc độ được tiếp nhận trong các lỗ tiếp nhận, các cần thay đổi tốc độ được bố trí di chuyển được và xuyên qua các quả cầu thay đổi tốc độ, và các thanh trượt thay đổi tốc độ được nối vuông góc với các đầu nhô ra của các cần thay đổi tốc độ; hai bộ phận đỡ nghiêng có các vòng đỡ nghiêng để đỡ các quả cầu thay đổi tốc độ; các bộ quay công suất đầu vào và đầu ra với các bề mặt kẹp hình khuyên để kẹp các quả cầu thay đổi tốc độ từ các lỗ tiếp nhận tương ứng.

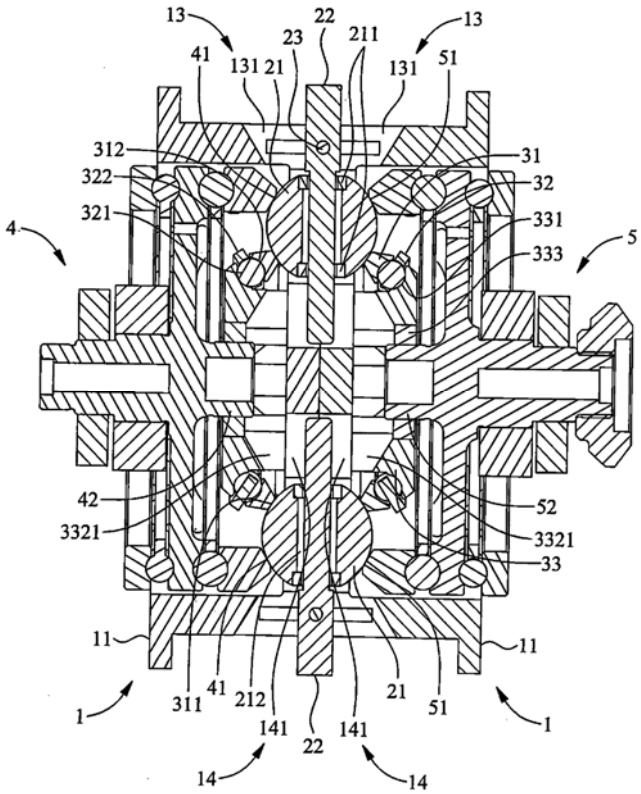

(11) **58651**
(21) 1-2017-05233 (51)[7] **F16H 15/04**
(22) 22.12.2017 (43) 27.08.2018
(30) 106103869 07.02.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2017
(71) MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan
(72) CHENG, HSIN-LIN (TW), TENG, CHING-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG VÒNG TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động vòng truyền động vô cấp bao gồm một trụ có rãnh dạng vòng với thành đáy dạng vòng và hai thành bên dạng vòng, thành đáy dạng vòng có các lỗ dẫn hướng quanh trục mỗi lỗ tiếp nhận một cần truyền động vô cấp; con lăn được bố trí quay được tại thành đáy dạng vòng và các thành bên dạng vòng và nhô một phần ra khỏi rãnh dạng vòng, và bộ phận truyền động vô cấp hình khuyên được tiếp nhận theo cách di chuyển được trong rãnh dạng vòng, bộ phận truyền động vô cấp hình khuyên có các lỗ dẫn hướng nghiêng, cho phép các lỗ dẫn hướng nghiêng dẫn hướng cần truyền động vô cấp dọc theo hướng dọc trục của trụ khi bộ phận truyền động vô cấp hình khuyên quay quanh trụ.

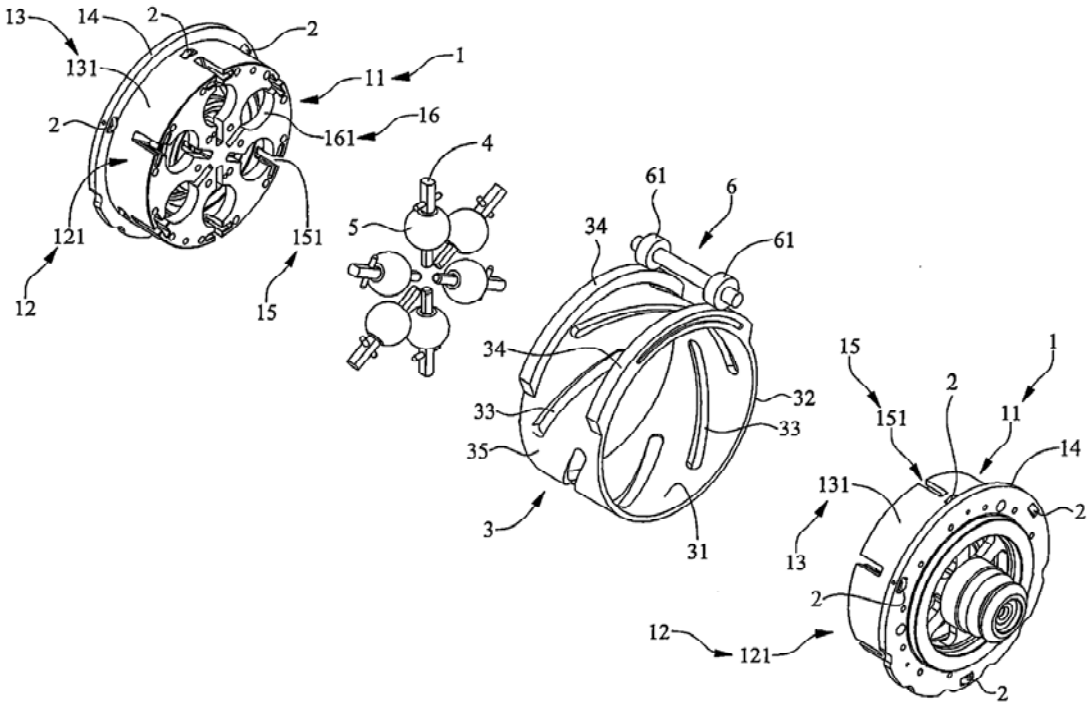

(11) **58652**
(21) 1-2017-05265 (51)[8] **H01L 31/18**, 21/66, G01N 27/04
(22) 17.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CA2016/050709 17.06.2016 (87) WO2016/201579 22.12.2016
(30) 62/181,637 18.06.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018
(71) AURORA SOLAR TECHNOLOGIES (CANADA) INC. (CA)
980 West 1st Street - Suite 210, North Vancouver, British Columbia V7P 3N4, Canada
(72) Gordon Matthew DEANS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG TÁC ĐỘNG CỦA CÁC BIẾN ĐỔI CỦA CÁC ĐẶC TÍNH TẤM BÁN DẪN TRÊN CÁC THÔNG SỐ CỦA CÁC PIN QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để ước lượng ảnh hưởng của các biến đổi của các đặc tính tấm bán dẫn trên các thông số của các pin quang điện trong quá trình sản xuất được đề xuất. Các phép đo của điện trở tấm bức xạ, thời hạn sử dụng chất mang tối thiểu và điện trở suất của tấm bán dẫn thu được trong suốt quá trình sản xuất tấm bán dẫn thành pin quang điện. Các phép đo có thể được thực hiện cùng với quá trình sản xuất. Các thông số điện thế và dòng điện (I-V) của pin quang điện, chẳng hạn như Voc, Isc và hệ số nạp được ước tính dựa trên một số phép đo thu được. Các thói quen tính toán cho các thông số I-V có thể được giám sát về độ chính xác và được cập nhật dựa trên các giá trị quan sát thực tế của các thông số I-V được đo trong các pin quang điện đó hoàn thành. Việc cập nhật có thể được dựa trên sự so sánh giữa các đặc tính tấm bán dẫn được quan sát và các đặc tính tấm bán dẫn được ước tính mà được tạo ra dựa trên các giá trị quan sát được của các thông số I-V. Các phép đo và các thông số I- V có thể được sử dụng để xác định các lỗi quá trình.

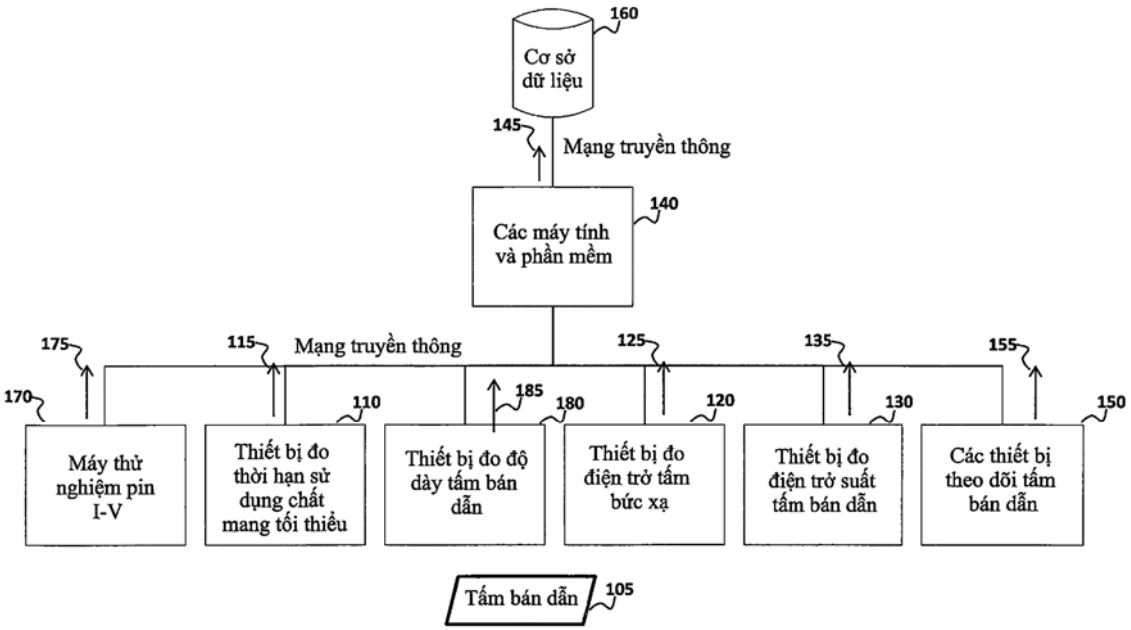

(11) **58653**
(21) 1-2017-05305 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395
(22) 16.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/037879 16.06.2016 (87) WO2016/205520 22.12.2016
(30) 62/180,459 16.06.2015 US
(71) GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) HOTZEL, Isidro (US), JUNTTILA, Teemu, T. (FI), LI, Ji (US), SCHEER, Justin (US), DICARA, Danielle (GB), ELLERMAN, Diego (US), SPIESS, Christoph (DE), CARTER, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ CỦA NGƯỜI VÀ ĐƯỢC LÀM TRƯỞNG THÀNH VỀ ÁI LỰC ĐỐI VỚI FCRH5, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP ĐƯỢC MÃ HÓA KHÁNG THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN FCRH5 TRONG MẪU SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng FcRH5, bao gồm kháng thể kháng FcRH5 chứa miền liên kết FcRH5 và miền liên kết CD3 (ví dụ, kháng thể song đặc hiệu phụ thuộc vào tế bào T (TDB) FcRH5), và các sản phẩm như thể tiếp hợp miễn dịch, chế phẩm và bộ kit chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể kháng FcRH5, vật truyền chứa axit nucleic được phân lập này và tế bào chủ chứa vật truyền này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể kháng FcRH5 và phương pháp phát hiện FcRH5 trong mẫu sinh học.

(11) **58654**
(21) 1-2017-05308 (51)[7] **C07D 403/12**, 413/14, 401/10, 403/10, 403/14, 407/14, 413/10, 417/10, 417/14, 471/04, A61K 31/41, 31/4184, 31/428, 31/4439, A61P 31/04
(22) 24.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/039156 24.06.2016 (87) WO2016/210215 29.12.2016
(30) PCT/CN2015/082514 26.06.2015 CN
(71) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
(72) BENNETT, Frank (GB), JIANG, Jinlong (US), PASTERNAK, Alexander (US), DONG, Shuzhi (CN), GU, Xin (US), SCOTT, Jack, D. (US), TANG, Haiqun (CN), ZHAO, Zhiqiang (US), HUANG, Yuhua (US), YANG, Dexi (CN), YOUNG, Katherine (US), XIAO, Li (US), ZHANG, Zhibo (CN), FU, Jianmin (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT 3-TETRAZOLYL-BENZEN-1,2-DISULFONAMIT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ METALO-BETA-LACTAMAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế metalo-β-lactamaza có công thức I:

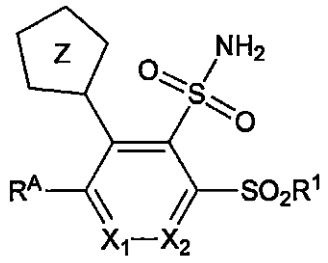

(I)

và muối dược dụng của hợp chất này, trong đó Z, R^A, X_1, X_2 và R^1 như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất ức chế metalo-β-lactamaza nêu trên hoặc muối dược dụng của nó, và chất mang dược dụng, tùy ý kết kết với chất kháng sinh beta-lactam và/hoặc chất ức chế beta- lactamaza. Sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị nhiễm vi khuẩn bao gồm bước cho bệnh nhân dùng lượng có hiệu quả điều trị của hợp chất theo sáng chế, kết hợp với lượng có hiệu quả điều trị của một hoặc nhiều chất kháng sinh beta-lactam và tùy ý kết hợp với một hoặc nhiều hợp chất β-lactamaza. Hợp chất theo sáng chế là hữu ích trong các phương pháp được mô tả trong bản mô tả này để khắc phục việc kháng chất kháng sinh.

(11) **58655**
(21) 1-2017-05358 (51)[7] **B01D 47/02**
(22) 02.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CA2015/000563 02.11.2015 (87) WO2016/191846 08.12.2016
(30) 62/169,856 02.06.2015 US
(71) PACIFIC GREEN TECHNOLOGIES INC. (US)
5205 Prospect Road, Suite 135-226, San Jose, CA 95129, United States of America
(72) MCCLELLAND, Kenneth James (CA)
(74) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ LỌC KHÍ HƯỚNG THẲNG ĐỨNG ĐỂ LOẠI BỎ CÁC TẠP CHẤT RIÊNG BIỆT RA KHỎI DÒNG KHÍ NHIỄM BẨN, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC TẠP CHẤT RA KHỎI DÒNG KHÍ NHIỄM BẨN VÀ ĐẦU LỌC KHÍ CHÌM DÙNG CHO BỂ LỌC KHÍ ƯỚT

(57) Sáng chế liên quan tới kết cấu đầu lọc ướt có hướng nằm ngang và các đặc tính vận hành chìm cho phép lọc khí ướt hoàn toàn ở các vùng tương tác, mỗi vùng này có các chất trung hòa khác nhau. Dung lượng của các vùng lọc nâng cao hiệu quả loại bỏ chất gây ô nhiễm toàn phần bằng cách bổ sung vùng tương tác khử sạch cho các hệ thống loại bỏ vật liệu dạng hạt và khí axit hoặc bằng cách mở rộng giới hạn của chất gây ô nhiễm cần loại bỏ nhờ sử dụng các dung dịch trung hòa khác nhau hoặc kết hợp các phương pháp trên. Kết cấu đầu chìm cho phép một thiết bị lọc khí đạt được mức độ hiệu quả loại bỏ cao với các chất gây ô nhiễm mà sẽ giảm chi phí, và các phức tạp tương tác ở vùng tiếp xúc khi cần thay thế các thiết bị này. Các thiết bị lọc khí đầu chìm được ứng dụng để loại bỏ chất gây ô nhiễm trong khí xả khi đốt và trong các ứng dụng công nghiệp và hóa học mà sẽ sinh ra bụi, mùi và các khí axit.

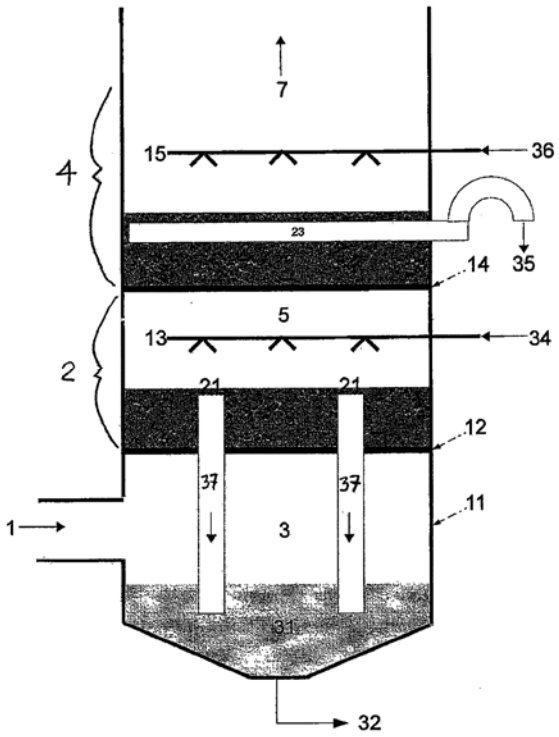

(11) **58656**
(21) 1-2017-05383 (51)[7] **G01S 7/00**, 13/00
(22) 29.12.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017
(71) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(72) Bùi Tăng Bảo Ngọc (VN), Nguyễn Quang Bằng (VN), Lê Trần Sự (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI BÁM SÁT MỤC TIÊU BA CHIỀU BẰNG CÁC RA ĐA HAI CHIỀU VÀ CÁC CẢM BIẾN GÓC HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi bám sát mục tiêu ba chiều bằng các ra đa hai chiều và các cảm biến góc hướng đã cung cấp phong phú các phương pháp khác nhau để có thể hợp nhất dữ liệu từ những nguồn dữ liệu khác loại, kết quả của các phương pháp này giúp việc bám sát mục tiêu với độ chính xác cao hơn và tùy biến theo hoàn cảnh cần xây dựng hệ thống cảnh giới. Sáng chế được đề xuất thực hiện với các bước: bước 1: xác định mô hình chyển động của mục tiêu; bước 2: dự đoán trạng thái; bước 3: cập nhật trạng thái; trong đó, sự biến đổi của các mô hình sẽ thay đổi như sau: lựa chọn độ đo; hợp nhất độ đo; lọc song song; hợp nhất trạng thái véc tơ; hợp nhất trạng thái véc tơ có phản hồi; kết hợp hợp nhất độ đo với hợp nhất trạng thái véc tơ.

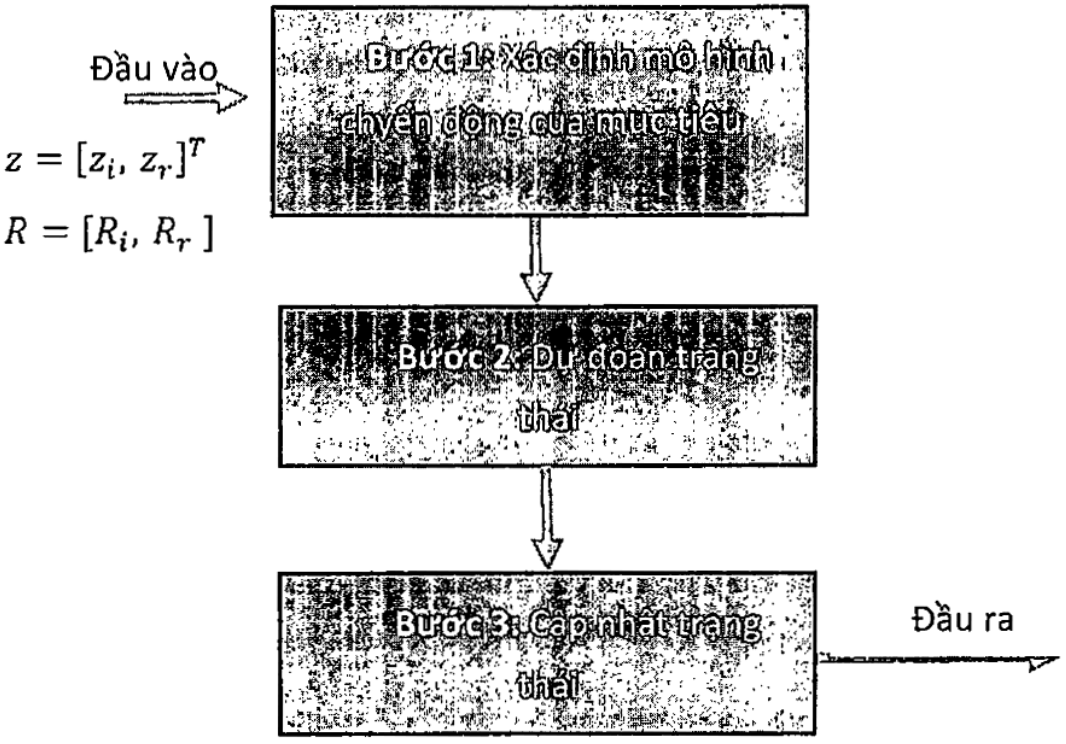

(11) **58657**
(21) 1-2017-05386 (51)[7] **C12Q 1/68**
(22) 01.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/035327 01.06.2016 (87) WO2016/196671 08.12.2016
(30) 62/169,443 01.06.2015 US
(71) LOXO ONCOLOGY, INC. (US)
281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901 (US)
(72) TUCH, Brian B. (US), BILENKER, Josh (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUY CƠ PHÁT TRIỂN THÀNH UNG THƯ, HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN UNG THƯ VÀ BỘ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vitro để xác định nguy cơ phát triển thành ung thư và hỗ trợ chẩn đoán ung thư mà dựa trên xác định tế bào thu được từ đối tượng mà có ít nhất một trong số các đột biến điểm ở NTRK1, NTRK2, và/hoặc NTRK3, hoặc xác định rằng đối tượng có tế bào chứa ít nhất một trong số các đột biến điểm ở NTRK1, NTRK2, và/hoặc NTRK3. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất bộ kit cho phép phát hiện ít nhất một trong số các đột biến điểm ở NTRK1, NTRK2, và/hoặc NTRK3.

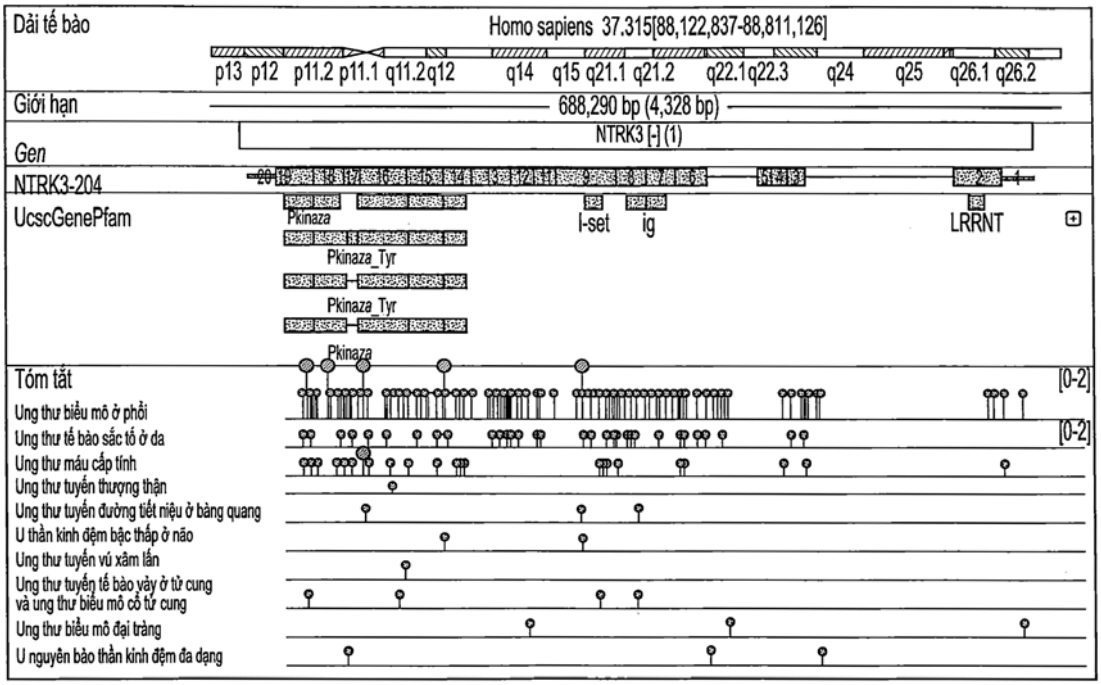

(11) **58658**
(21) 1-2018-00007 (51)[7] **A61M 5/158**, 5/32
(22) 22.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/106819 22.11.2016 (87) WO2017/088737 01.06.2017
(30) 201520939839.1 23.11.2015 CN
201510818147.6 23.11.2015 CN
201610531579.3 07.07.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018
(71) GEMTIER MEDICAL (SHANGHAI) INC. (CN)
No. 18 Jianding Road, Fengjing Town, Jinshan District Shanghai 201502, China
(72) MAO, Yaling (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) CƠ CẤU KIM TIÊM
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kim tiêm bao gồm: đế kim tiêm (10); đầu kim tiêm (20); phần cấu trúc thứ nhất (30) được bố trí bên ngoài của đế kim tiêm (10), liên kết trượt với đế kim tiêm (10) theo hướng kéo dài của đầu kim tiêm (20), và có cơ cấu giới hạn thứ nhất để giới hạn phần cấu trúc thứ nhất (30) tách khỏi đế kim tiêm (10) dọc theo hướng kéo dài của đầu kim tiêm (20); và phần cấu trúc thứ hai (40) được bố trí bên ngoài phần cấu trúc thứ nhất (30), liên kết trượt với phần cấu trúc thứ nhất (30) theo hướng kéo dài của đầu kim tiêm (20), và có cơ cấu giới hạn thứ hai để giới hạn phần cấu trúc thứ hai (40) tách khỏi phần cấu trúc thứ nhất (30) dọc theo hướng kéo dài của đầu kim tiêm (20). Phần cấu trúc thứ nhất (30) và phần cấu trúc thứ hai (40) được cấu tạo để nhận đầu kim tiêm (20) bên trong phần cấu trúc thứ hai (40) bằng cách trượt dọc theo hướng kéo dài của đầu kim tiêm (20). Sáng chế có ưu điểm là thuận lợi cho người sử dụng về mặt thao tác và tạo sự thoải mái cho da của bệnh nhân, và các phần cấu trúc (30, 40) trên đế kim tiêm (10) có thể nhanh chóng bao phủ đầu kim tiêm (20) sau khi sử dụng. Thêm vào đó, kết nối giữa các phần cấu trúc (30, 40) và đế kim tiêm (10) an toàn, từ đó các phần cấu trúc (30, 40) không rơi ra, do đó cải thiện độ an toàn của sản phẩm một cách hiệu quả.

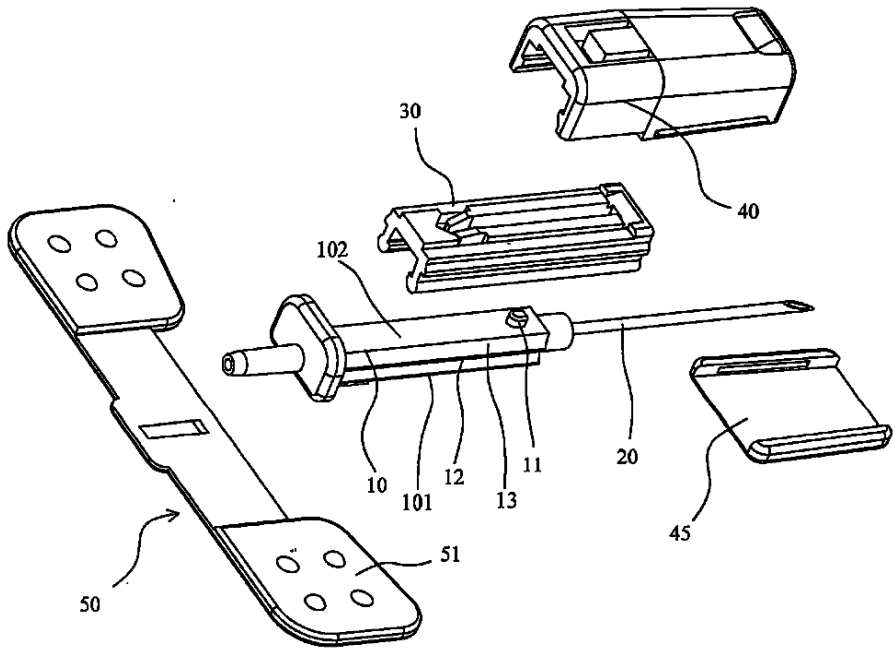

(11) **58659**

(21) 1-2018-00059
(51)[8] **C07D 401/04**, A61K 31/397, 31/4427, A61P 35/00
(22) 30.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/040444 30.06.2016
(87) WO2017/004393 05.01.2017
(30) 62/187,009 30.06.2015 US

(71) EXELIXIS, INC. (US)
210 East Grand Ave., South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) BROWN, Adrian St. Clair (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MUỐI FUMARAT KẾT TINH CỦA (S)-[3,4-DIFLO-2-(2-FLO-4-IODOPHENYLAMINO)PHENYL] [3-HYDROXY-3-(PIPERIDIN-2-YL) AZETIDIN-1-YL]-METANON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến muối fumarat kết tinh của (S)-[3,4-diflo-2-(2-flo-4-iodophenylamino)phenyl] [3-hydroxy-3-(piperidin-2-yl) azetidin-1-yl]-metanon. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa muối fumarat kết tinh của (S)-[3,4-diflo-2-(2-flo-4-iodophenylamino)phenyl][3-hydroxy-3-(piperidin-2-yl) azetidin-1-yl]-metanon. Các hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh ung thư.

(11) **58660**

(21) 1-2018-00068 (51)[7] **C09D 4/00**, 5/00
(22) 08.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/GB2016/051687 08.06.2016 (87) WO2016/198856 15.12.2016
(30) 15386019.2 09.06.2015 EP

(71) P2I LTD (GB)
9-12 North Central, 127 Olympic Avenue, Milton Park, Abingdon Oxfordshire OX14 4SA, United Kingdom
(72) COULSON, Stephen Richard (GB), EVANS, Delwyn (GB), SIOKOU, Angeliki (GR), TELFORD, Clive (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN HOẶC ĐIỆN TỬ HOẶC LINH KIỆN CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện hoặc điện tử hoặc linh kiện của nó mà chứa lớp phủ polyme bảo vệ trên bề mặt của chúng, trong đó lớp phủ polymer này có thể thu được bằng cách chiếu plasma vào thiết bị điện hoặc điện tử hoặc linh kiện của chúng mà chứa một hoặc nhiều hợp chất monome no trong khoảng thời gian đủ để cho lớp phủ polyme bảo vệ này được tạo ra trên bề mặt của thiết bị điện hoặc điện tử hoặc linh kiện này, trong đó lớp phủ này chứa một hoặc nhiều hợp chất monome no, mỗi hợp chất này có nhiệt độ nóng chảy ở áp suất tiêu chuẩn thấp hơn 45°C và nhiệt độ sôi ở áp suất tiêu chuẩn thấp hơn 500°C.

(11) **58661**
(21) 1-2018-00103 (51)[7] **C07K 16/28**
(22) 12.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/066516 12.07.2016 (87) WO2017/009327 19.01.2017
(30) 1512215.3 13.07.2015 GB
(71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
(72) BIILMANN RONN, Lars, Christian (DK), MALIK, Ibrahim, John (IN), STAVENHAGEN, Jeffrey, B. (US), CHRISTENSEN, Soren (DK), EGEBJERG, Jan (DK), GERRITSEN, Arnout (NL), VAN DEN BRINK, Edward (NL), PARREN, Paul (NL), DE JONG, Rob (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI SORTILIN VÀ ỨC CHẾ HOẶC LÀM GIẢM LIÊN KẾT CỦA PGRN VỚI SORTILIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng có khả năng liên kết đặc hiệu với Sortilin và ức chế hoặc làm giảm liên kết của PGRN với Sortilin. Cụ thể là, các kháng thể này có thể được sử dụng trong việc điều trị sa sút trí tuệ trán-thái dương (FTD) và chứng xơ cứng teo cơ một bên (ALS). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm có chứa kháng thể, hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng.

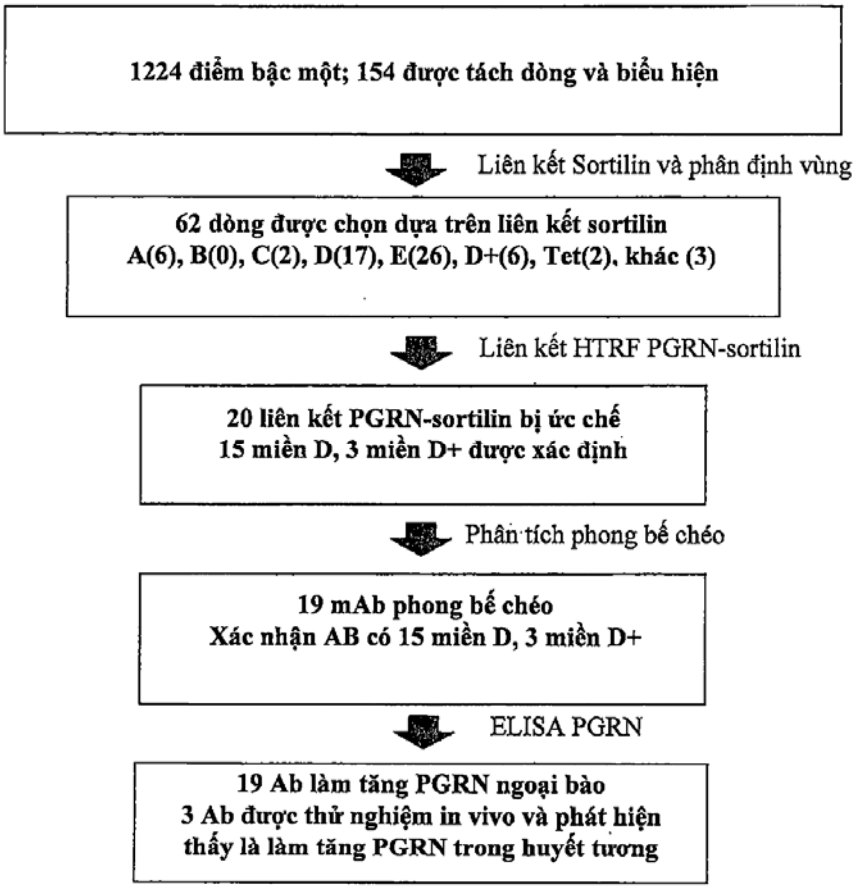

(11) **58662**

(21) 1-2018-00112
(51)[7] **C07K 14/54**, A61K 38/20, A61P 29/00, C12N 15/24, 15/63, 15/85
(22) 15.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/AU2016/050495 15.06.2016
(87) WO2016/201503 22.12.2016
(30) 2015902262 15.06.2015 AU
2016900703 26.02.2016 AU

(71) 1. MONASH UNIVERSITY (AU)
Wellington Road Clayton, Victoria 3800 (AU)
2. HUDSON INSTITUTE OF MEDICAL RESEARCH (AU)
27-31 Wright Street Clayton, Victoria 3168 (AU)
(72) NOLD, Marcel (AU), NOLD, Claudia (AU), ELLISDON, Andrew (AU), WHISSTOCK, James (HR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) POLYPEPTIT CHỐNG VIÊM CHỨA TRÌNH TỰ AXIT AMIN CỦA POLYPEPTIT IL-37 VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM TRÌNH TỰ POLYPEPTIT CHỐNG VIÊM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit, bao gồm các biến thể của interleukin-37 (IL-37), và đề cập đến phép chữa bệnh và các chế phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các polypeptit hoặc chế phẩm dược trong phương pháp điều trị bệnh hoặc điều kiện viêm. Sáng chế đề cập đến polypeptit chống viêm monome bao gồm trình tự amino axit của IL-37 monome, trình tự amino axit có sự đột biến hoặc biến thể để ngăn ngừa peptit chống viêm tạo ra homodime.

(11) **58663**
(21) 1-2018-00125 (51)[7] **A23L 19/00**, A23B 7/02, 7/024, A23L 27/14, 25/00, 11/00, A23B 9/08, A23P 10/28, 30/00
(22) 15.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/063699 15.06.2016 (87) WO2016/202830 22.12.2016
(30) 10 2015 210 890.2 15.06.2015 DE
(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) EISNER, Peter (DE), FISCHL, Regina (DE), ZACHERL, Christian (DE), WIMMER, Dominic (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) SẢN PHẨM SẤY ĐƯỢC CHẾ BIẾN TỪ QUẢ VÀ/HOẶC RAU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm sấy tạo ra đồ ăn nhanh (cũng được gọi là bánh giòn) có tỷ lệ trái cây đặc biệt cao do sản xuất chúng ở nhiệt độ thấp với việc loại phần lớn oxy, được phân biệt bởi mức độ bảo quản tốt đối với các thành phần quả nhạy với sự oxy hóa và nhiệt độ, nhưng có giá trị, và có mùi vị mạnh và cũng có hình dạng đồng nhất mà hấp dẫn về màu sắc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm sấy này.

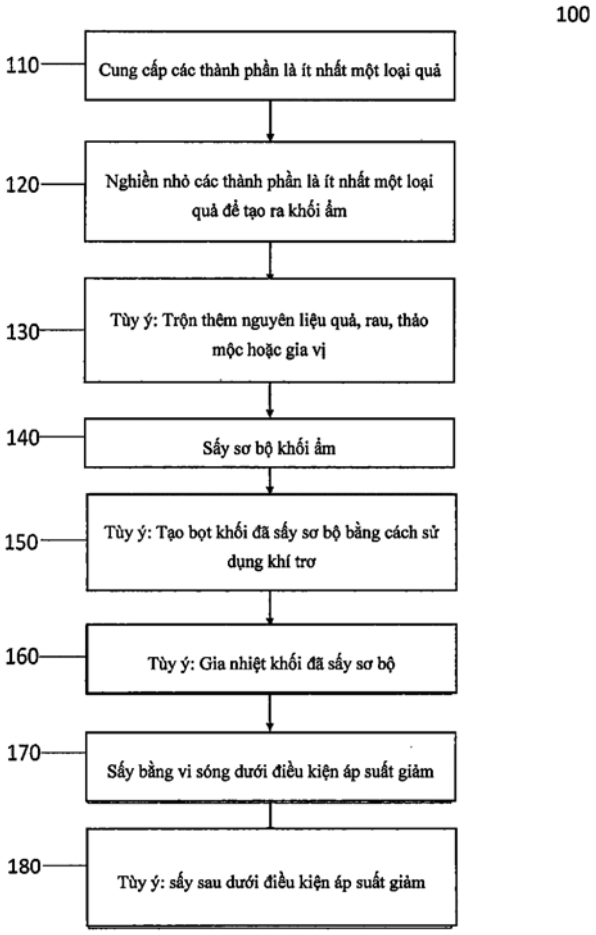

(11) **58664**
(21) 1-2018-00144
(51)[7] **A61K 39/00**, C07K 16/10, A61K 39/12, A61P 31/14
(22) 20.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/064218 20.06.2016
(87) WO2016/203052 22.12.2016
(30) 62/181,522 18.06.2015 US
15178653.0 28.07.2015 EP
15191868.7 28.10.2015 EP
(71) 1. VIB VZW (BE)
Rijvisschestraat 120, 9052 Gent, Belgium
2. UNIVERSITEIT GENT (BE)
Sint-Pietersnieuwstraat 25, 9000 Gent, Belgium
3. THE UNITED STATES OF AMERICA (BE)
6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660 Bethesda, Maryland MD 20892-7660, United States of America
4. TRUSTEES OF DARTMOUTH COLLEGE (BE)
11 Rope Ferry Road, Hanover, New Hampshire NH 03755, United States of America
(72) SAELENS, Xavier (BE), SCHEPENS, Bert (BE), ROSSEY, Iebe (BE), GRAHAM, Barney (US), MCLELLAN, Jason (US), GILMAN, Morgan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MIỄN BIẾN ĐỔI ĐƠN CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH KHÁNG PROTEIN F TIỀN DUNG HỢP CỦA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP (RSV), CẤU TRÚC GẮN KẾT RSV, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA MIỄN BIẾN ĐỔI, TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MIỄN BIẾN ĐỔI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến miền biến đổi đơn của globulin miễn dịch (ISVD) nhằm kháng virut hợp bào hô hấp (RSV). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến ISVD gắn kết với dạng tiền dung hợp của protein (F) dung hợp của RSV. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic, tế bào chủ và dược phẩm chứa các ISVD này.

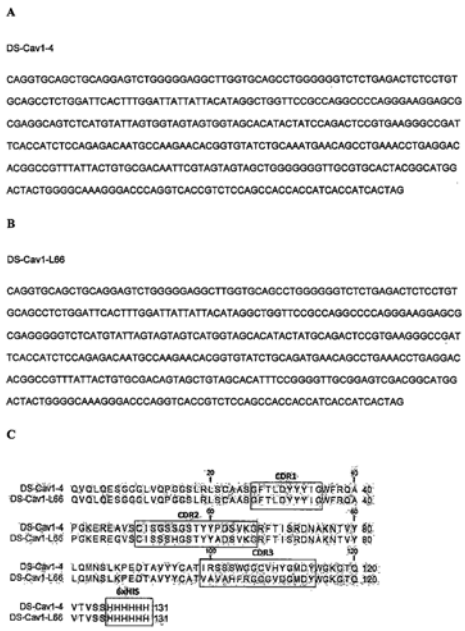

(11) **58665**
(21) 1-2018-00178 (51)[7] **A46D 3/04**
(22) 13.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/066574 13.07.2016 (87) WO2017/009353 A1 19.01.2017
(30) 2015/5446 13.07.2015 BE
2016/5018 12.01.2016 BE
10 2016 107 759.3 26.04.2016 DE
(71) GB BOUCHERIE NV (BE)
Stuivenbergstraat 106, 8870 Izegem, BELGIUM
(72) BOUCHERIE, Bart (BE), VANDENBUSSCHE, Henk (BE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÀN CHẢI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoặc thiết bị gắn chặt sợi lông vào trong vật mang lông (10) mà không dùng neo, trong đó thiết bị làm nóng (39) được tạo ra trong phần công cụ có cấu tạo để vận chuyển sợi lông. Sau khi nhét sợi lông vào trong các lỗ neo (12) trong vật mang lông (10), các lỗ neo được đóng lại bằng cách tác dụng lực ép.

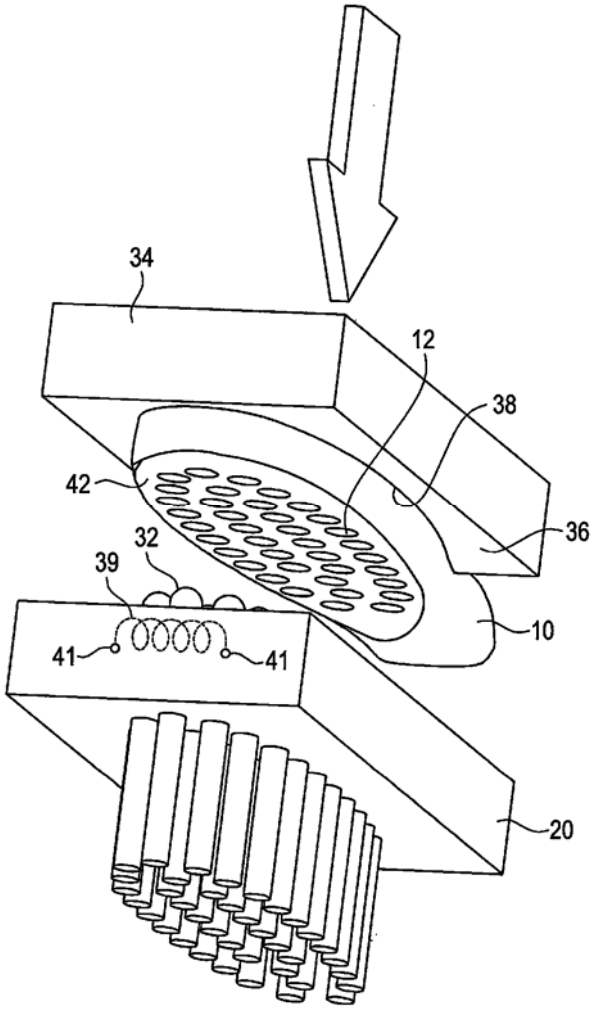

(11) **58666**
(21) 1-2018-00179 (51)[7] **A46D 3/04**
(22) 13.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/066575 13.07.2016 (87) WO2017/009354A1 19.01.2017
(30) 2015/5446 13.07.2015 BE
2016/5018 12.01.2016 BE
(71) GB BOUCHERIE NV (BE)
Stuivenbergstraat 106, 8870 Izegem, BELGIUM
(72) BOUCHERIE, Bart (BE), VANDENBUSSCHE, Henk (BE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÀN CHẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoặc thiết bị gắn chặt các sợi lông vào trong vật mang lông (10) mà không dùng neo; trong đó thiết bị 1àm nóng (39) được tạo ra trong phần công cụ có cấu tạo để vận chuyển các sợi lông. Sau khi nhét sợi lông vào trong các lỗ neo (12) trong vật mang lông (10), các lỗ neo được đóng lại bằng cách tác dụng lực ép.

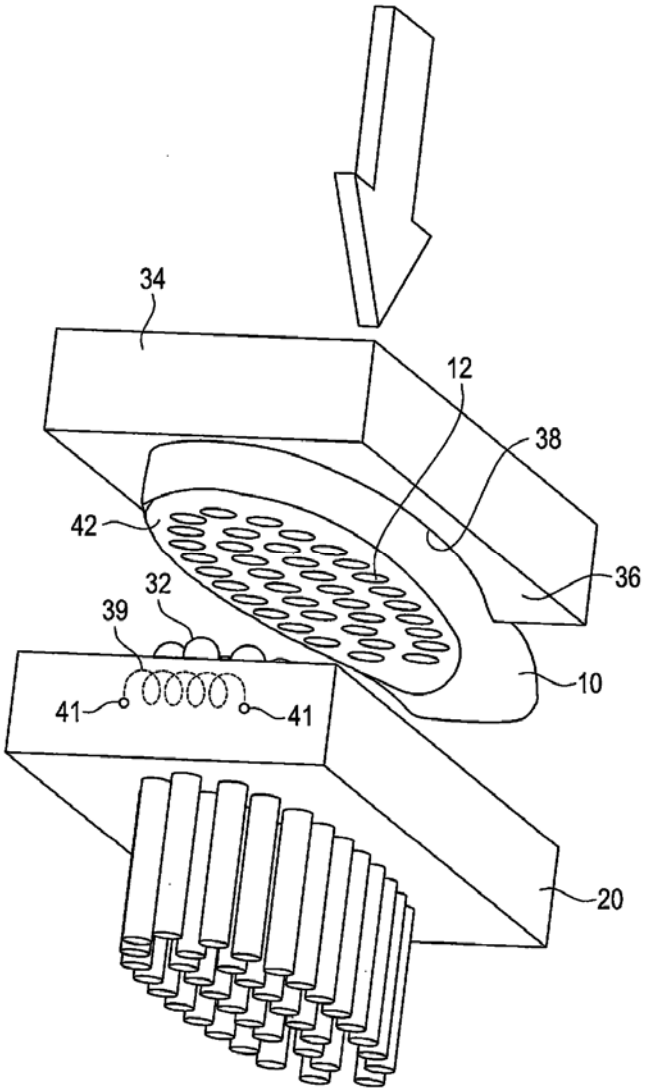

(11) **58667**
(21) 1-2018-00210 (51)[8] **B62L 3/00**
(22) 16.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 106202625 23.02.2017 TW
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN
(72) Rong-Bin GUO (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ PHANH
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phanh, thiết bị này thích hợp để lắp trên xe môtô. Thiết bị phanh bao gồm dây phanh, giá giữ cân bằng, bộ phận đàn hồi, tay phanh và đai ốc điều chỉnh. Dây phanh bao gồm chi tiết xiết và thanh có gờ. Dây phanh đi xuyên qua giá giữ cân bằng. Bộ phận đàn hồi được lồng trên dây phanh, trong đó một đầu của bộ phận đàn hồi được nối với chi tiết xiết, và đầu kia của bộ phận đàn hồi được nối với giá giữ cân bằng. Tay phanh bao gồm chi tiết trục xoay. Dây phanh đi xuyên qua chi tiết trục xoay của tay phanh, và chi tiết trục xoay được tách ra khỏi bộ phận đàn hồi. Đai ốc điều chỉnh được nối với thanh có gờ. Tay phanh tiếp giáp đai ốc điều chỉnh.

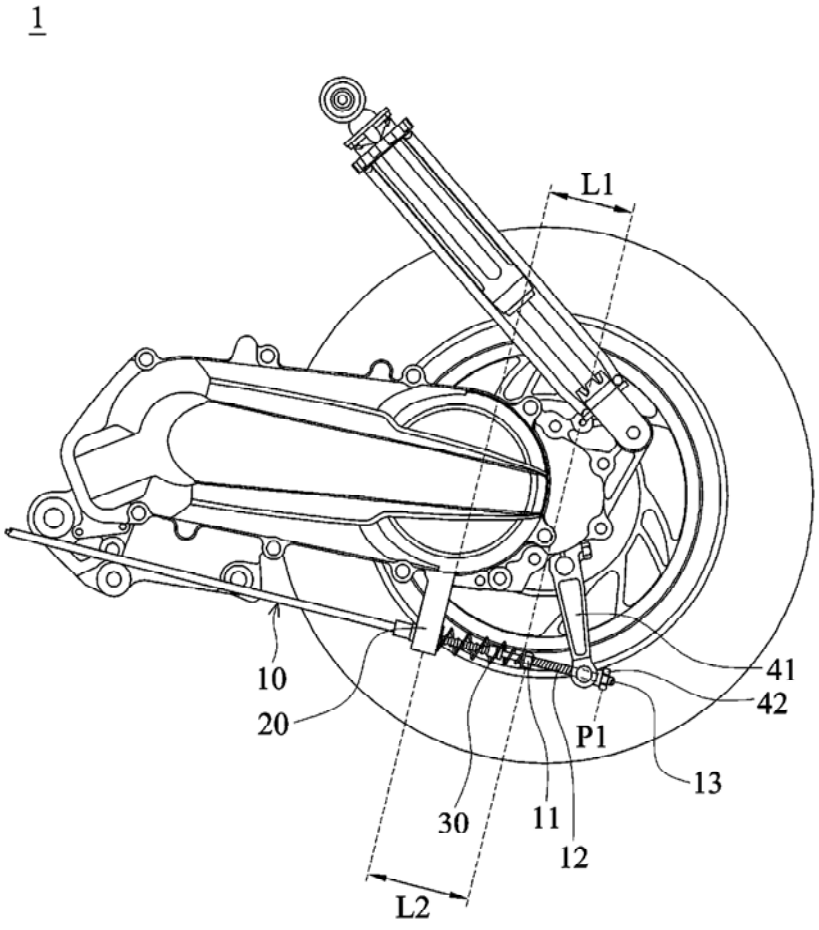

(11) **58668**

(21) 1-2018-00222
(51)[7] **A01N 63/02**, A61K 35/742, C07K 14/325, C12N 15/31, 15/32
(22) 23.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/038947 23.06.2016
(87) WO2017/003811 05.01.2017
(30) 62/187,468 01.07.2015 US

(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) BRAMLETT, Matthew Richard (US), SEGUIN, Katherine (US), ROSE, Mark Scott (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC BAO GỒM TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN CRY CÓ ĐỘC TÍNH VỚI LOÀI GÂY HẠI CÁNH VẨY, CHẾ PHẨM BAO GỒM PROTEIN CRY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÂY TRỒNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến protein diệt côn trùng mới gây độc đối với loài gây hại cánh vảy. ADN mã hóa cho protein diệt côn trùng này có thể được sử dụng để biến nạp vào sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân chuẩn để biểu hiện protein diệt côn trùng này. Sinh vật tái tổ hợp hoặc chế phẩm chứa sinh vật tái tổ hợp này hoặc một mình protein diệt côn trùng hoặc kết hợp với chất mang dùng trong nông nghiệp thích hợp có thể được sử dụng để kiểm soát loài gây hại cánh vảy trong nhiều môi trường khác nhau.

(11) **58669**
(21) 1-2018-00228 (51)[7] **C07K 16/28**, 16/30
(22) 01.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/068304 01.08.2016 (87) WO2017/021356 A1 09.02.2017
(30) 62/199,939 31.07.2015 US
62/290,861 03.02.2016 US
(71) 1. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
2. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) RAUM, Tobias (DE), KUFER, Peter (DE), RAU, Doris (DE), ANLAHR, Jonas (DE), BLUEMEL, Claudia (DE), HOFFMANN, Patrick (DE), NAHRWOLD, Elisabeth (DE), BAILIS, Julie (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP GẮN KẾT MSLN VÀ CD3, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép chứa miền liên kết thứ nhất mà liên kết với MSLN của người trên bề mặt của tế bào đích và miền liên kết thứ hai mà liên kết với CD3 của người trên bề mặt của tế bào T. Hơn thế nữa, sáng chế đề xuất polynucleotit mã hóa cấu trúc kháng thể, vật truyền chứa polynucleotit này và tế bào chủ đó được biến nạp hoặc đó được chuyển nhiễm với polynucleotit hoặc vật truyền này. Hơn thế nữa, sáng chế đề xuất quy trình tạo ra cấu trúc kháng thể theo sáng chế, dược phẩm và kít chứa cấu trúc kháng thể nêu trên.

(11) **58670**
(21) 1-2018-00231
(51)[8] **A61P 35/00**, A61K 31/435, C07D 405/14, 401/12, 405/12, 471/04, 491/048, 401/14, 413/14, 405/06, 409/14, 417/12, 417/14, 471/02, 471/08, 495/02, 211/44
(22) 17.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/038058 17.06.2016
(87) WO2016/205633 22.12.2016
(30) 62/181,384 18.06.2015 US
(71) CEPHALON, INC. (US)
41 Moores Road, PO Box 4011, Frazer, PA 19355, United States of America
(72) BECKNELL, Nadine, C. (US), DANDU, Reddeppa, Reddy (US), DORSEY, Bruce, D. (US), GOTCHEV, Dimitar, B. (US), HUDKINS, Robert, L. (US), WEINBERG, Linda (US), ZIFICSAK, Craig, A. (US), ZULLI, Allison, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) DẪN XUẤT PIPERIDIN ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 1,4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperidin được thế ở vị trí 1,4 có công thức I có hoạt tính được chứng minh làm chất ức chế axit béo trực khuẩn đại tràng. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất piperidin được thế ở vị trí 1,4 đã nêu. Hợp chất hoặc dược phẩm được mô tả trong bản mô tả này là hữu ích để điều trị bệnh qua trung gian axit béo trực khuẩn đại tràng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tổng hợp các hợp chất đã nêu, bao gồm hợp chất piperidin được thế ở vị trí 1,4 đã nêu và hợp chất trung gian tổng hợp hữu ích trong các quy trình tổng hợp này.

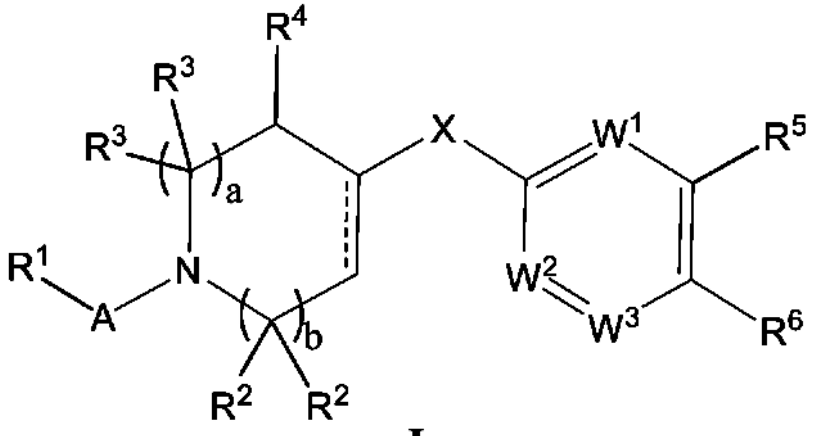

I

(11) **58671**

(21) 1-2018-00235 (51)[7] **A61K 31/4178**, 31/473, 31/496, 31/573, 45/06, A61P 1/08
(62) 1-2012-01228
(22) 18.11.2010 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2010/003106 18.11.2010 (87) WO2011/061622 26.05.2011
(30) 61/262,470 18.11.2009 US
61/382,709 14.09.2010 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2018

(71) HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano, Switzerland
(72) TRENTO, Fabio (IT), CANTOREGGI, Sergio (CH), ROSSI, Giorgia (IT), CANNELLA, Roberta (IT), BONADEO, Daniele (IT), BRAGLIA, Riccardo (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT NETUPITANT, HỖN HỢP CHẤT CỦA NETUPITANT, THUỐC DẠNG LIỀU DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA HỖN HỢP CỦA PALONOSETRON VÀ NETUPITANT VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM NETUPITANT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ CHỨNG BUỒN NÔN VÀ CHỨNG NÔN

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để sử dụng trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa chứng buồn nôn và chứng nôn ở bệnh nhân trải qua việc điều trị bằng hóa chất, phép trị liệu bằng tia X, hoặc phẫu thuật.

(11) **58672**
(21) 1-2018-00238 (51)[7] **G03B 5/00**
(22) 17.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0017527 08.02.2017 KR
10-2017-0049048 17.04.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2018
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) IM, Ah Hyeon (KR), JEONG, Bong Won (KR), PARK, Nam Ki (KR), LEE, Ta Kyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) MÔĐUN PHẢN XẠ DÙNG CHO ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học và môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ này. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm xoay được lắp trong vỏ chứa nằm giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay xoay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa qua tấm quay; và phần dẫn động được tạo kết cấu để áp dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để chuyển dịch giá đỡ quay.

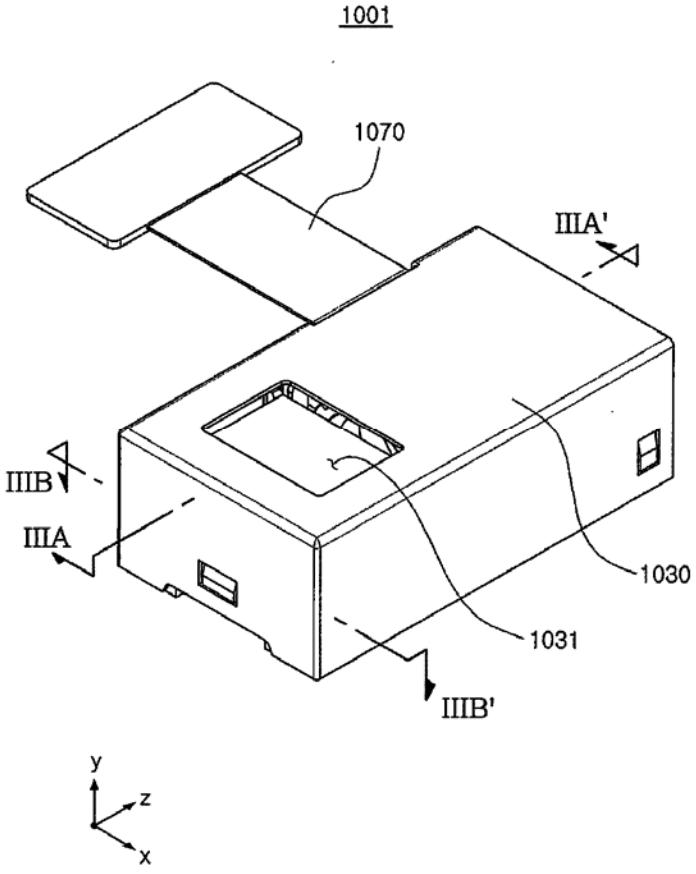

(11) **58673**
(21) 1-2018-00290 (51)[8] **D21H 27/30**, 27/38, B32B 29/00, 29/08, D21F 11/04, D21C 5/02, D21H 11/12, 19/00
(22) 15.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/066902 15.07.2016 (87) WO2017/013015 26.01.2017
(30) 15177486.6 20.07.2015 EP
(71) MAYR-MELNHOF KARTON AG (AT)
Brahmsplatz 6, 1041 Wien, Austria
(72) ZISCHKA Michael (AT), MAGIN Mathias (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VẬT LIỆU BÌA CỨNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BÌA CỨNG NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bìa cứng nhiều lớp (10), bao gồm ít nhất một lớp vật liệu dạng sợi thứ nhất (12), lớp này làm bằng vật liệu nền chứa xenluloza, và ít nhất một lớp vật liệu dạng sợi thứ hai (14), lớp này làm bằng hỗn hợp gồm vật liệu chứa xenluloza và các hạt vật liệu mịn, trong đó nguyên liệu gốc để tạo ra các hạt vật liệu mịn là than bùn dừa và các hạt vật liệu mịn có cỡ hạt < 0,5mm, cụ thể là < 0,3mm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu bìa cứng nhiều lớp (10), cụ thể là tấm bìa cứng nhiều lớp, bao gồm ít nhất một lớp vật liệu dạng sợi thứ nhất và một lớp vật liệu dạng sợi thứ hai (12, 14).

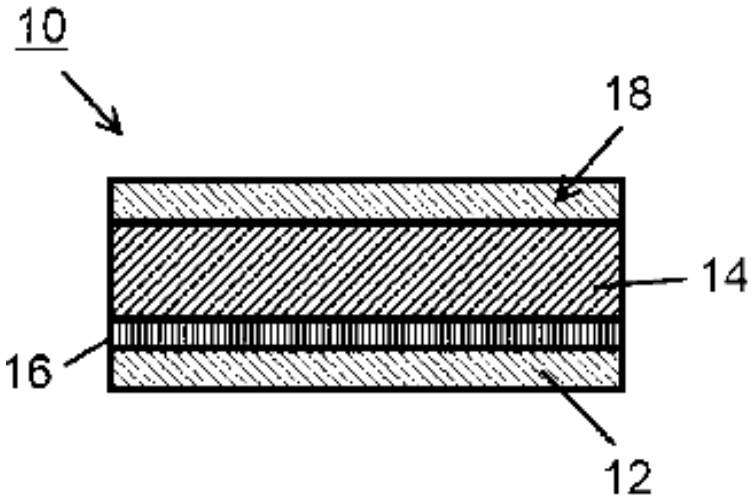

(11) **58674**
(21) 1-2018-00346 (51)[7] **A23L 3/3499**, 7/196, A23B 9/26
(22) 25.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-017194 02.02.2017 JP
(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo, 1040044 Japan
(72) Atsushi EKYOU (JP), Jun IMAGI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG ĐỂ NẤU CƠM, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CƠM ĐÃ CHÍN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo dùng để nấu cơm, có thể ngăn chặn sự khô cứng của gạo đã nấu sau khi làm lạnh và hơn nữa có thể cải thiện hình thức bề ngoài của gạo đã nấu sau khi làm lạnh, bằng cách thêm chế phẩm khi nấu cơm. Chế phẩm dầu và chất béo dùng để nấu cơm bao gồm dầu và chất béo ăn được, 0,1% đến 3% khối lượng của lexithin, 0,002% đến 1% khối lượng của hợp chất tương tự axit ascorbic và 0,01% đến 3% khối lượng của polyglyxerol rixinoleat cô đặc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế biến cơm đã nấu, phương pháp ngăn chặn sự khô cứng của gạo đã nấu và phương pháp cải thiện hình thức bên ngoài của gạo đã nấu sau khi làm lạnh.

(11) **58675**
(21) 1-2018-00351 (51)[8] **B22D 17/22**
(22) 25.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-013217 27.01.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Shoichi TSUCHIYA (JP), Hiroyuki IKUTA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH SỰ BIẾN DẠNG SẢN PHẨM ĐÚC TRONG QUY TRÌNH ĐÚC ÁP LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích sự biến dạng của sản phẩm đúc (P1) trong quy trình đúc áp lực bao gồm các bước sau: thu được ứng suất ma sát thứ nhất bởi khuôn thứ nhất (1) tác dụng lên sản phẩm đúc (P1) trong bước mở khuôn đúc, và tính toán sự biến dạng của sản phẩm đúc (P1) trong bước mở khuôn đúc bằng cách sử dụng ứng suất ma sát khuôn thứ nhất. Hàm hệ số ma sát định trước được lựa chọn từ các hàm hệ số ma sát dựa trên các điều kiện đúc và các điều kiện bôi trơn. Hệ số ma sát ở mỗi phần của sản phẩm đúc (P1) được đưa ra bằng cách đưa nhiệt độ (Temp) và áp suất bề mặt tiếp xúc (N) của bề mặt tiếp xúc giữa sản phẩm đúc (P1) và khuôn thứ nhất (1) vào hàm hệ số ma sát được định trước được lựa chọn. Ứng suất ma sát khuôn thứ nhất tác động lên mỗi phần của sản phẩm đúc (P1) thu được bằng cách nhân áp suất bề mặt tiếp xúc (N) với hệ số ma sát.

		CÁC ĐIỀU KIỆN SẢN PHẨM ĐÚC		
		(1) VỎ M/T	(2) VỎ A/T	(3) O/P MÁNG DẦU
CÁC ĐIỀU KIỆN BÔI TRƠN	(1) ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ A	CÁC ĐIỀU KIỆN (1) (1)	CÁC ĐIỀU KIỆN (2) (1)	CÁC ĐIỀU KIỆN (3) (1)
	(2) BÔI TRƠN VỎ M/T A ĐƯỢC LÀM LẠI	CÁC ĐIỀU KIỆN (1) (2)	—	CÁC ĐIỀU KIỆN (3) (2)
	(3) BÔI TRƠN VỎ A/T CC	—	CÁC ĐIỀU KIỆN (2) (3)	—
	⋮			

(11) **58676**
(21) 1-2018-00363 (51)[8] **E03D 9/08**
(22) 26.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-013047 27.01.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
(72) IWABATA, Tomohiro (JP), SATO, Tomoko (JP), KUROISHI, Masahiro (JP), FUJITA, Keisuke (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ VỆ SINH
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vệ sinh bao gồm vòi phun làm sạch bằng áp lực nước mà được làm cho chuyển động tịnh tiến, và sẽ rửa các phần kín trên diện tích rộng theo hướng trước-sau, mà là hướng bùn đất có xu hướng dính vào, và làm sạch các phần kín trên diện tích rộng theo hướng trước-sau trong thời gian dài bằng cách ngăn ngừa bùn đất xâm nhập vào vòi phun làm sạch bằng áp lực nước.

Sáng chế đề xuất thiết bị vệ sinh bao gồm cụm làm sạch phần kín. Cụm làm sạch phần kín bao gồm vòi phun làm sạch bằng áp lực nước trong đó thân vòi tiến về phía trước từ xi lanh bằng cách sử dụng áp lực nước mà được cấp tới thân vòi mà xả nước, và cơ cấu biến đổi hướng chuyển động bao gồm guồng nước để biến đổi năng lượng chất lưu của nước thành chuyển động quay theo một hướng và cơ cấu biến đổi hướng chuyển động để biến đổi chuyển động quay theo một hướng xuất ra từ guồng nước thành chuyển động tịnh tiến qua lại. Vòi phun làm sạch bằng áp lực nước được đỡ sao cho quay được theo hướng lên-xuống, và xả nước mà đã đi qua guồng nước từ lỗ phun trong khi quay nhờ chuyển động tịnh tiến qua lại xuất ra từ cơ cấu biến đổi hướng chuyển động.

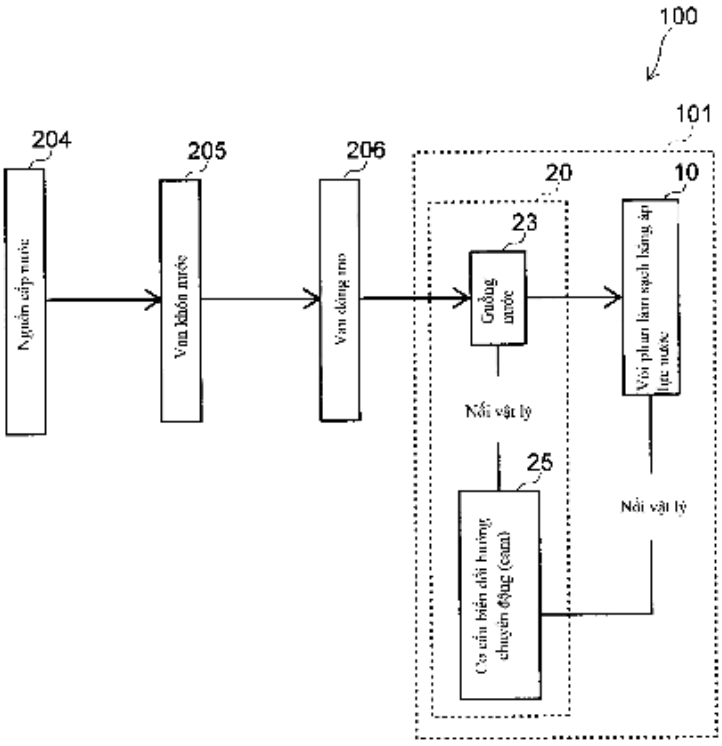

(11) **58677**
(21) 1-2018-00370 (51)[7] **D21H 17/00**
(22) 26.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 106103380 26.01.2017 TW
(71) TAIWAN LUNG MENG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.24, Beishizhou, Shanshang Dist., Tainan City 743, Taiwan
(72) LIANG, SHIH-HUEI (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) MÀNG COMPOSIT CHỨA POLYETYLEN TEREPHTALAT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY VÀ MÀNG TỔNG HỢP CHỨA MÀNG COMPOSIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng composit chứa polyetylen terephtalat, màng này bao gồm bột khoáng vô cơ, polyetylen terephtalat, chất dẻo bổ trợ, và chất bổ trợ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng composit, bao gồm bước trộn bên trong bột khoáng vô cơ, polyetylen terephtalat, chất dẻo bổ trợ, và chất bổ trợ để tạo thành vật liệu composit mềm; định hình vật liệu composit mềm thành dạng tấm; và kéo giãn vật liệu composit mềm để tạo thành màng composit. Sáng chế cũng đề cập đến màng tổng hợp chứa màng composit này.

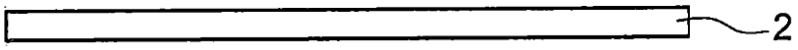

(11) **58678**
(21) 1-2018-00374 (51)[8] **E03D 9/08**
(22) 26.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-013046 27.01.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
(72) SATO, Tomoko (JP), IWABATA, Tomohiro (JP), FUJITA, Keisuke (JP), KUROISHI, Masahiro (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ VỆ SINH
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vệ sinh sẽ làm cho vòi phun làm sạch bằng áp lực nước thực hiện chuyển động tịnh tiến và có thể thực hiện cả hai điều sau: làm sạch các phần kín trên diện tích lớn theo các hướng về phía trước và về phía sau mà chất thải có xu hướng dính vào đó; và làm sạch các phần kín trên diện tích lớn theo các hướng về phía trước và về phía sau trong thời gian dài bằng cách ngăn ngừa sự tắc của vòi phun làm sạch bằng áp lực nước.

Sáng chế đề xuất thiết bị vệ sinh bao gồm vùng chức năng có cụm làm sạch các phần kín; và phần chứa ắcqui có bình ắcqui để truyền động vùng chức năng. Cụm làm sạch các phần kín bao gồm vòi phun làm sạch bằng áp lực nước có khả năng tiến về phía trước thân vòi từ xi lanh bằng cách sử dụng áp lực nước cấp tới thân vòi mà phun nước, và động cơ sẽ quay thuận nghịch vòi phun làm sạch bằng áp lực nước theo các hướng đi lên và đi xuống. Vùng chức năng bao gồm bộ điều khiển để điều khiển động cơ và có khả năng chuyển giữa chế độ làm sạch cố định trong đó vị trí của vòi phun làm sạch bằng áp lực nước được cố định và chế độ làm sạch di chuyển trong đó vòi phun làm sạch bằng áp lực nước quay thuận nghịch một góc định trước.

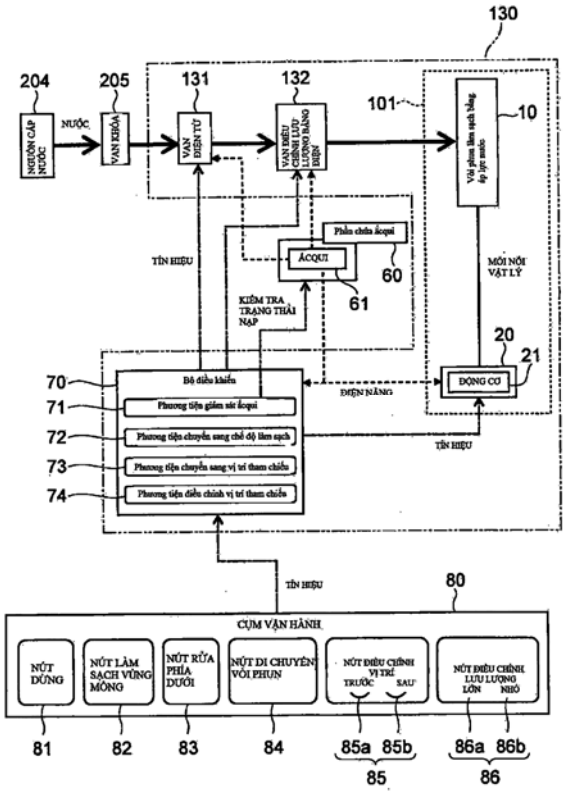

(11) **58679**
(21) 1-2018-00388 (51)[7] **G07D 11/00**
(22) 26.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0022444 20.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.01.2018
(71) NEXBILL CO., LTD. (KR)
(JNK Digital Tower, Guro-dong) 704-ho, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul 08390, Republic of Korea
(72) LEE, Sang Hwa (KR), LEE, Seog Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) CƠ CẤU NGĂN KẸT TIỀN DUNG CHO MÁY ĐẾM TIỀN
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ngăn kẹt tiền dùng cho máy đếm tiền, cơ cấu này có thể ngăn tờ tiền bị kẹt với thành phần đầu vào của bộ phận đầu vào khi các tờ tiền đặt vào trong cửa nạp tiền của máy đếm tiền được vận chuyển bởi bộ phận vận chuyển tiền. Thành phần bắc cầu được tạo ra tại lỗ định vị thứ hai tạo ra trong thành phần đầu vào, có cùng hình dạng và chiều cao phần nhô như con lăn vận chuyển và quay ngược nhô lên trên tấm đầu vào, để ngăn các tờ tiền vận chuyển bởi bộ phận vận chuyển và quay ngược và bộ phận vận chuyển tiền bị kẹt, sao cho máy đếm tiền có thể dễ dàng đếm các tờ tiền và phân biệt các tờ tiền có phải là giả hay không.

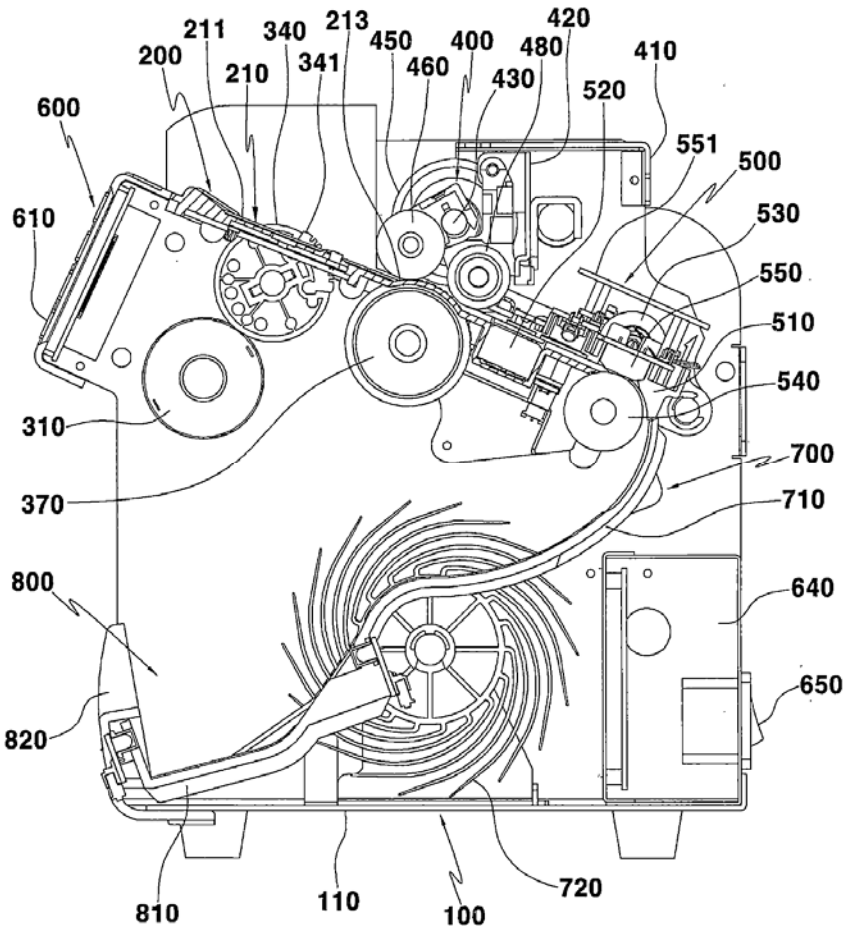

(11) **58680**
(21) 1-2018-00414
(51)[7] **G01K 11/12**, C09K 3/00, G01K 11/16
(22) 22.07.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/071476 22.07.2016
(87) WO2017/038292 09.03.2017
(30) 2015-173435 03.09.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018
(71) HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan
(72) Sukekazu Aratani (JP), Hiroshi Sasaki (JP), Toyotaka Yuasa (JP), Kohhei Aida (JP), Yasuhiko Tada (JP), Masahiro Kawasaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) BỘ CHỈ THỊ LỊCH SỬ NHIỆT ĐỘ
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chỉ thị lịch sử nhiệt độ mà cho phép sự xác nhận bằng mắt thường liệu nhiệt độ có là hoặc thấp hơn nhiệt độ được cho cũng như sự chuyển đổi đơn giản của thông tin này thành dữ liệu. Bộ chỉ thị lịch sử nhiệt độ theo sáng chế khác biệt ở chỗ bằng cách cung cấp lớp nhãn và lớp chỉ thị nhiệt độ được cán phía trên hoặc phía dưới lớp nhãn, trong đó lớp chỉ thị nhiệt độ gồm có chất có nhiệt độ bắt đầu kết tinh là nhỏ hơn hoặc bằng 10°C và điểm nóng chảy là cao hơn ít nhất 20°C so với nhiệt độ bắt đầu kết tinh.

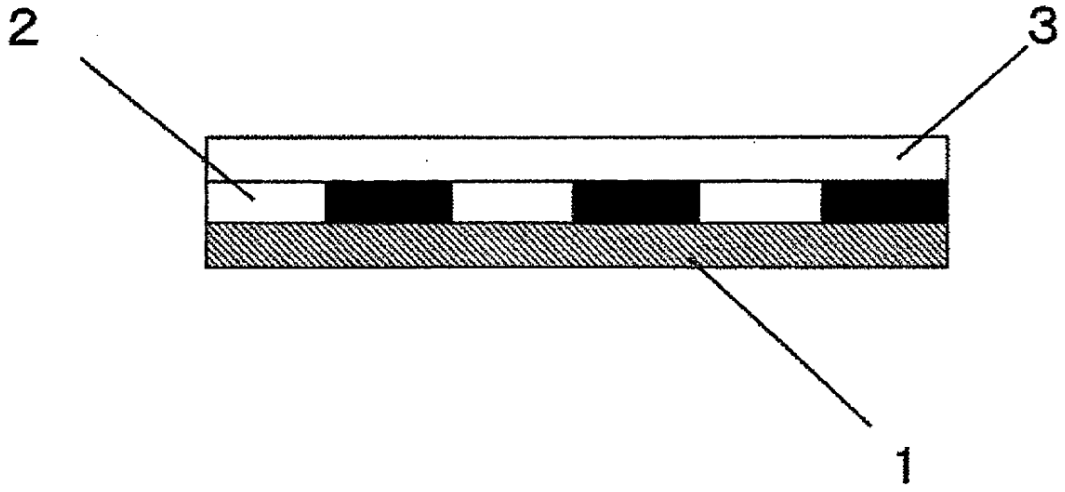

(11) **58681**
(21) 1-2018-00438 (51)[8] **H04R 25/00**
(22) 30.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-015598 31.01.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018
(71) RION CO., LTD. (JP)
20-41, Higashimotomachi 3-chome, Kokubunji-shi, Tokyo 185-8533, Japan
(72) Hiroaki OKUDA (JP), Tatsuhiko SAKAMOTO (JP), Kennichi NAKAMURA (JP), Yusuke IRIE (JP), Atsushi MIKAMI (JP), Daishi ISHIDA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ CUNG CẤP DỮ LIỆU CHỈNH KHỚP CHO MÁY TRỢ THÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để giảm bớt gánh nặng công việc điều chỉnh cho máy trợ thính. Hệ thống (100) để cung cấp dữ liệu chỉnh khớp cho máy trợ thính bao gồm bộ phận máy chủ (300) được kết nối với mạng (200). Bộ phận máy chủ (300) có thể truyền thông với thiết bị máy chủ (400) của người dùng qua mạng (200). Bộ phận máy chủ (300) ghi, vào cơ sở dữ liệu (312), một số lượng lớn các dữ liệu chỉnh khớp với các dữ liệu thính lực đồ được kết hợp. Mỗi dữ liệu chỉnh khớp được gán sơ bộ các giá trị đánh giá. Khi kết quả phép đo thính lực đồ của người dùng máy trợ thính được truyền từ thiết bị đầu cuối (400), thì bộ phận máy chủ (300) tìm trong cơ sở dữ liệu (312), tách các dữ liệu chỉnh khớp tương ứng với dữ liệu thính lực đồ tương tự, và truyền, từ trong số dữ liệu chỉnh khớp được tách, dữ liệu được cung cấp được chọn theo các giá trị đánh giá cho thiết bị đầu cuối (400).

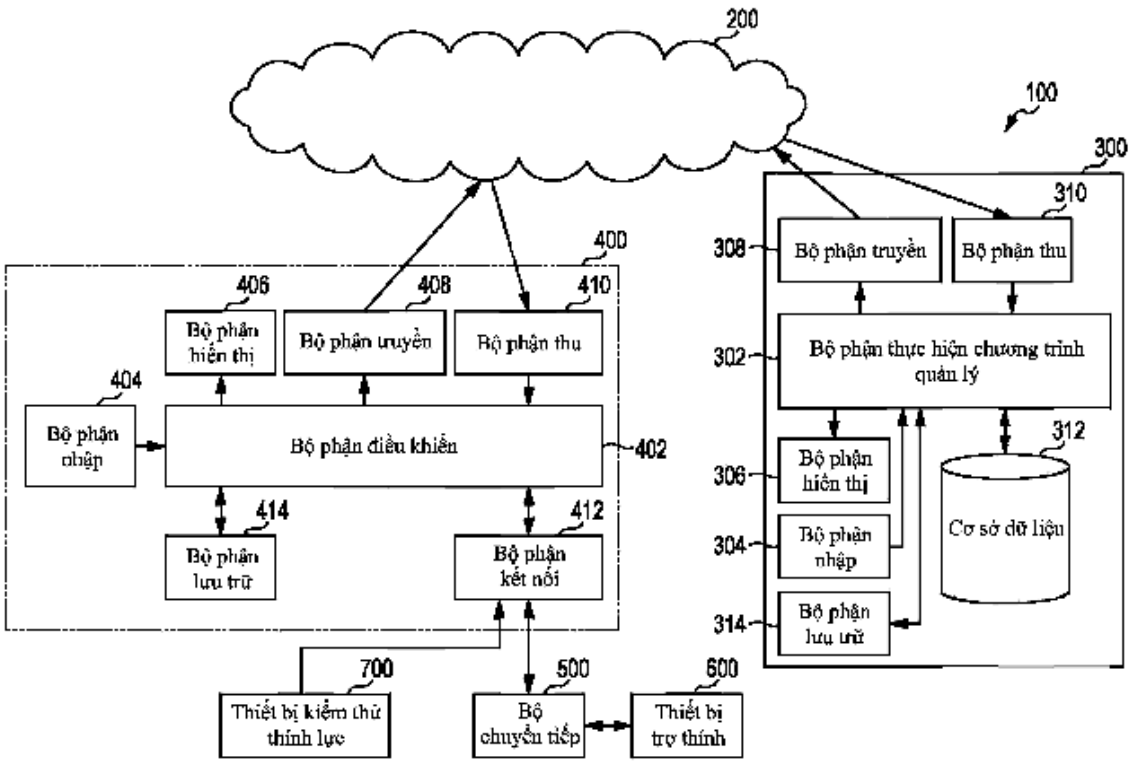

(11) **58682**
(21) 1-2018-00443 (51)[8] **C08G 18/48**, 18/75, 18/28
(22) 03.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/FR2016/052022 03.08.2016 (87) WO2017/021656 09.02.2017
(30) 1557551 05.08.2015 FR
(71) COATEX (FR)
35 rue Ampère, 69730 Genay, France
(72) RUHLMANN Denis (FR), CORFIAS ZUCCALLI Catherine (FR), SUAU Jean-Marc (FR), MATTER Yves (FR), MAGNY Benoit (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) POLYURETAN LÀM ĐẶC HÒA TAN TRONG NƯỚC, HỖN HỢP NƯỚC CHỨA POLYURETAN VÀ CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA HỖN HỢP NƯỚC NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất làm đặc kết hợp mới thuộc nhóm HEUR (Uretan etoxyl hóa được cải biến về tính kỵ nước - Hydrophobically modified Ethoxylated Urethane), cụ thể là sáng chế đề cập đến polyuretan làm đặc hòa tan trong nước. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp nước trung gian chứa chất làm đặc này và chế phẩm nước chứa hỗn hợp nước này.

(11) **58683**
(21) 1-2018-00447 (51)[8] **A61K 39/145**, C12N 7/00, 7/01
(22) 01.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/040838 01.07.2016 (87) WO2017/004586 05.01.2017
(30) 62/188,084 02.07.2015 US
(71) MEDIGEN, INC. (US)
8420 Gas House Pike, Suite S, Frederick, Maryland 21701, United States of America
(72) Peter PUSHKO (US), Irina TRETYAKOVA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT TÁI TỔ HỢP SỬ DỤNG PROTEIN GAG CỦA VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở BÒ (BGAG VLP) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hạt tương tự virut tái tổ hợp ("VLP") chứa protein gag của virut gây suy giảm miễn dịch ở bò ("Bgag") chứa một hoặc nhiều typ protein tác nhân gây bệnh đích khác nhau. Cũng được đề cập là các chế phẩm chứa Bgag VLP thế hệ mới, phương pháp tạo ra và sử dụng Bgag VLP thế hệ mới này.

(11) **58684**
(21) 1-2018-00452 (51)[8] **B60R 21/207**, 21/231, B60N 2/427
(22) 31.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-018647 03.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Osamu FUKAWATASE (JP), Takamichi KOMURA (JP), Masato KUNISADA (JP), Hiroyuki NAGURA (JP), Takuma KAWAI (JP), Takayuki SHIMIZU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) GHẾ NGỒI DÙNG CHO XE CÓ THIẾT BỊ TÚI KHÍ BÊN
(57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi dùng cho xe (10) có thiết bị túi khí bên bao gồm: thiết bị tạo khí (54) được lắp vào mặt trong của khung phía ngoài (22) theo hướng chiều ngang của xe, mà được bố trí ở phần cạnh (16A) ở phía ngoài của lưng ghế (16) theo hướng chiều ngang của xe; túi khí bên (70) phồng lên và bung ra để mở rộng ra khung phía ngoài (22) từ phía trước của khung phía ngoài (22) theo hướng chiều ngang của xe bằng cách thu khí từ thiết bị tạo khí (54) được chứa trong túi khí bên (70); và phần mở rộng bề rộng nhờ bơm phồng (70RA) được bố trí ở túi khí bên (70) và khiến bề rộng của túi khí bên (70) giãn nở theo hướng chiều ngang của xe lớn hơn ở phía bên ngoài mặt bên (22A1) được bố trí ở phía ngoài của khung phía ngoài (22) theo hướng chiều ngang của xe hơn là bên trong mặt bên (22A1).

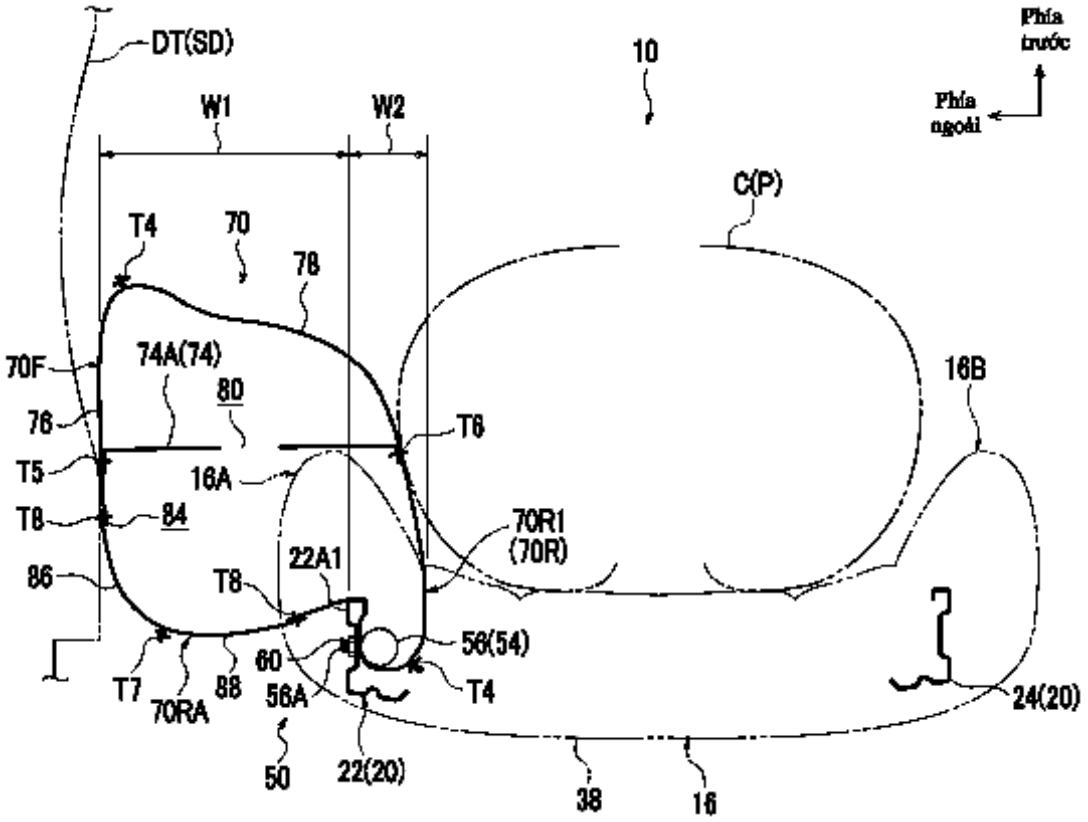

(11) **58685**
(21) 1-2018-00492 (51)[7] **C07D 405/12**, 407/12, A01N 43/12, 43/36
(22) 04.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/068641 04.08.2016 (87) WO2017/025427 16.02.2017
(30) 1513971.0 07.08.2015 GB
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
(72) LUMBROSO, Alexandre, Franco, Jean, Camille (FR), DE MESMAEKER, Alain (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),

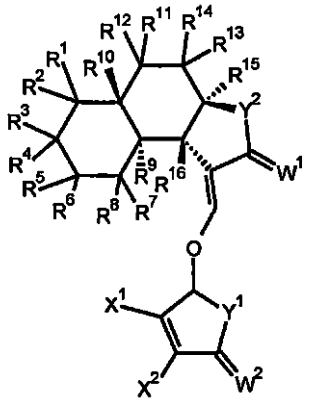

(I)

trong đó, các phần tử thế là như được xác định trong phần mô tả. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc thúc đẩy sự nảy mầm của hạt chứa các hợp chất này và phương pháp điều hòa sự sinh trưởng thực vật và/hoặc thúc đẩy sự nảy mầm của hạt.

(11) **58686**
(21) 1-2018-00499 (51)[8] **F01L 13/00**
(22) 02.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-027090 16.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Shigehiro SUGIHIRA (JP), Noriyasu ADACHI (JP), Keisuke SASAKI (JP), Takayoshi KAWAI (JP), Kaoru OTSUKA (JP), Shinji SADAKANE (JP), Hiroyuki SUGIHARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống động cơ đốt trong. Trong hệ thống mà lựa chọn cam lớn (16) làm cam dẫn động ở thời gian khởi động động cơ, khi yêu cầu dừng động cơ được đưa ra, được xác định liệu có xi lanh cam nhỏ mà đối với xi lanh đó cam nhỏ (14) được lựa chọn làm cam dẫn động hay không. Trong trường hợp mà được xác định là có một xi lanh cam nhỏ, lệnh chuyển mạch để chuyển mạch cam dẫn động từ cam nhỏ (14) sang cam lớn (16) được đưa ra. Khi yêu cầu khởi động động cơ được đưa ra, sự xác định ở trên được thực hiện lại. Trong trường hợp mà được xác định là có một xi lanh cam nhỏ, lệnh chuyển mạch được đưa ra lại đến tất cả các cơ cấu dẫn động solenoit (24). Ngoài ra, sự dẫn động của bộ phun nhiên liệu (36) được treo cho đến khi hoạt động chuyển mạch của cam dẫn động được hoàn thành đối với tất cả các xi lanh.

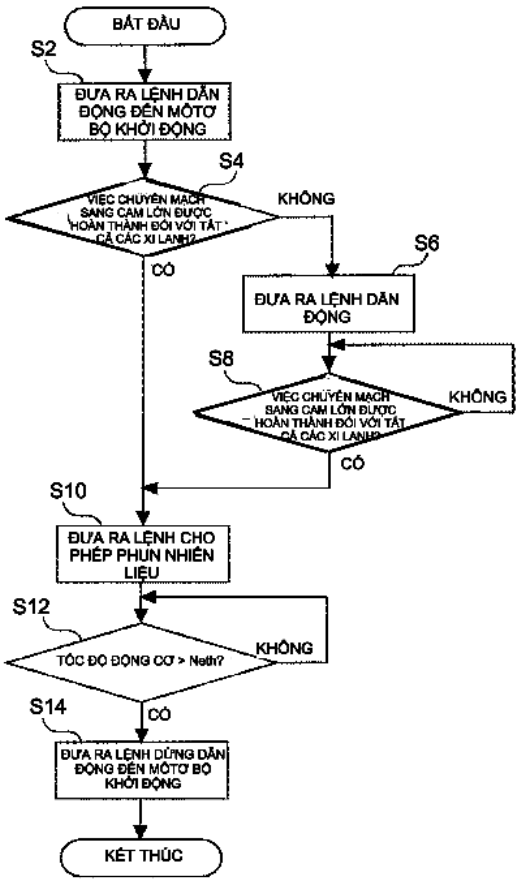

(11) **58687**
(21) 1-2018-00511 (51)[7] **F01P 3/02**
(22) 05.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-024375 13.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2018
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Masayuki AOYAMA (JP), Kaichi IIDA (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) ĐỘNG CƠ MỘT TRỤC CAM TRÊN NẮP MÁY ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ SOHC (Single Overhead Camshaft: động cơ một trục cam trên nắp máy) được làm mát bằng nước gồm áo nước (30) được bố trí đầu xi lanh (6). Áo nước (30) gồm đường dòng đường tròn ngoài hình vòng (34) được bố trí quanh nhiều cửa ra khí nạp (14o) và nhiều cửa vào khí xả (16i), đường dòng giữa (39) được bố trí bên trong đường dòng đường tròn ngoài (34) và gối chồng buji đánh lửa (24), đường dòng nối ở phía trước (38) kéo dài từ đường dòng đường tròn ngoài (34) tới đường dòng giữa (39) và đường dòng nối ở phía sau (40) có diện tích mặt cắt lớn hơn so với diện tích mặt cắt của đường dòng nối ở phía trước (38) và kéo dài từ đường dòng giữa (39) tới đường dòng đường tròn ngoài (34).

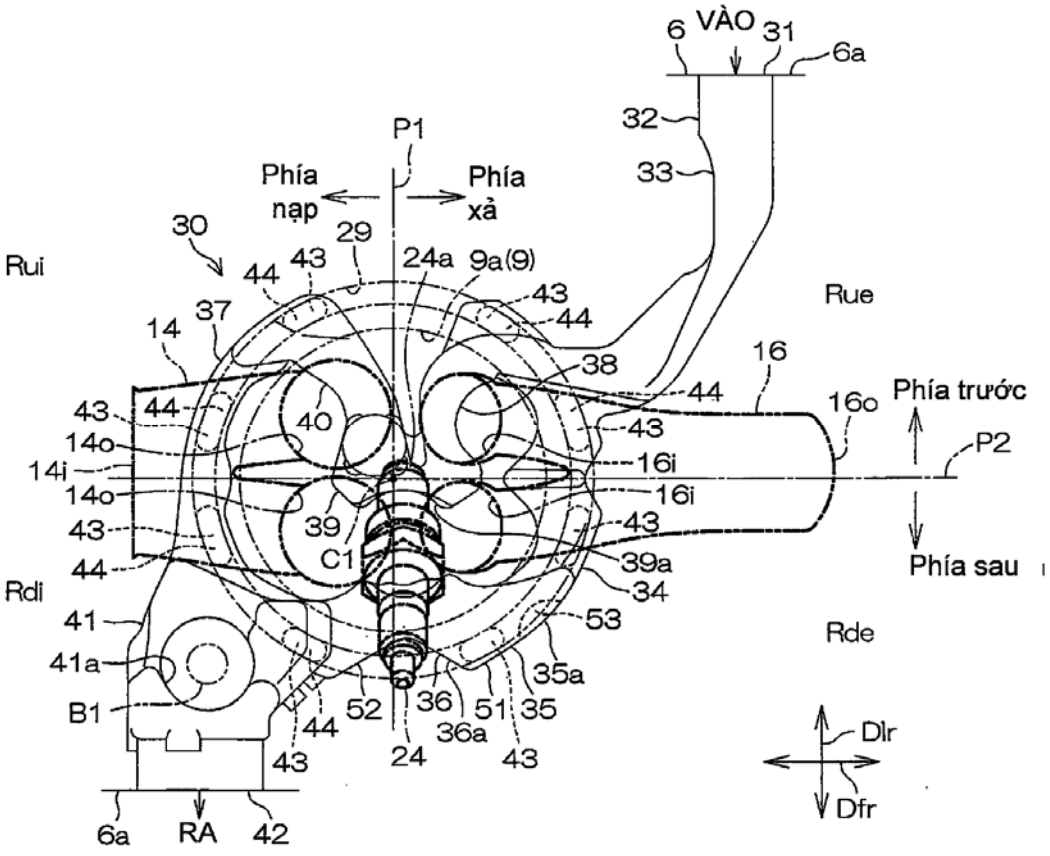

(11) **58688**
(21) 1-2018-00524 (51)[7] **A47K 11/00**, 11/12, E03D 11/00
(22) 05.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 62/455,253 06.02.2017 US
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) ISHIYAMA, Daigo (JP), McHALE, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BẪY CHUYỂN HƯỚNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI NHÀ XÍ ĐA HỐ ĐÀO CHÌM, PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN, VÀ CƠ CẤU BỆ XÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bẫy chuyển hướng dùng cho nhà xí đa hố đào chìm. Theo một số phương án, sáng chế đề xuất bẫy chuyển hướng bao gồm đường bẫy thông suốt với bệ xí và được tạo kết cấu để quay quanh cửa ra của bệ xí và được tạo kết cấu để chứa một lượng chất lỏng trong đó để tạo ra phần bịt kín bằng nước.

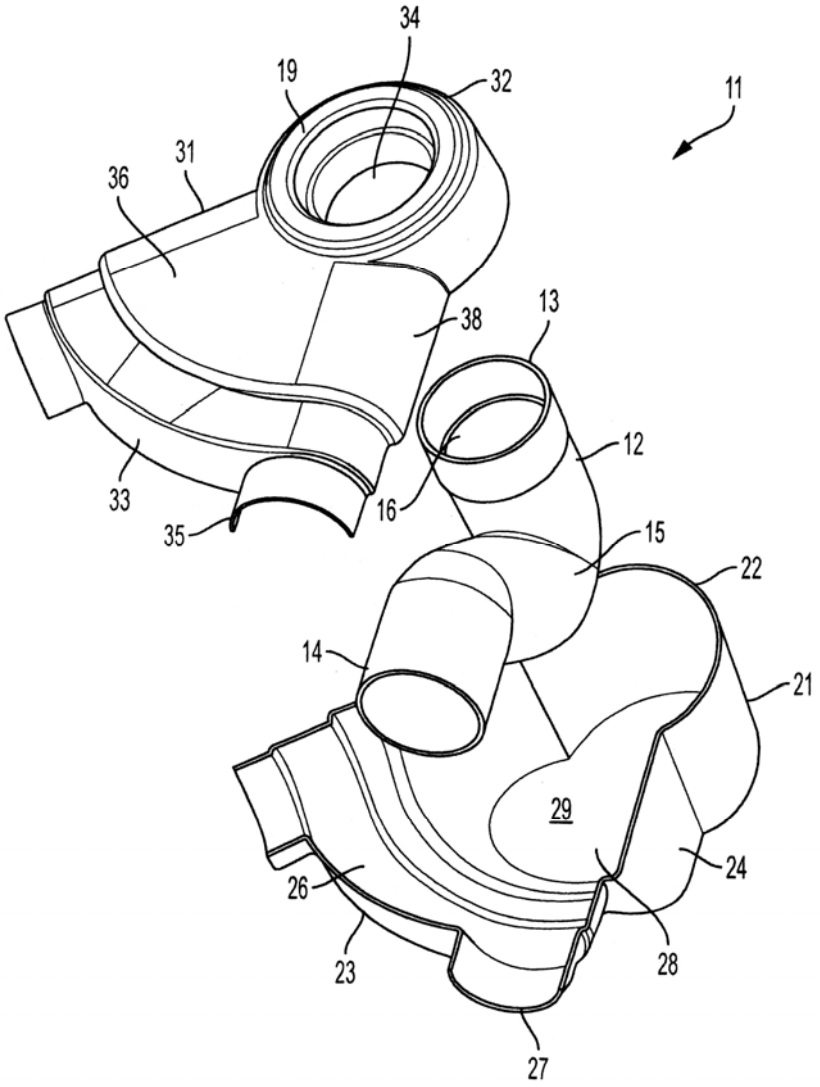

(11) **58689**
(21) 1-2018-00525 (51)[7] **A47K 11/00**, E03D 11/00
(22) 05.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 62/455,207 06.02.2017 US
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) ISHIYAMA, Daigo (JP), McHALE, James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM HỘP THU GOM ĐỂ SỬ DỤNG VỚI BỆ XÍ VÀ HỆ THỐNG BỆ XÍ CÓ CỤM HỘP THU GOM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hộp thu gom để sử dụng với bệ xí. Theo một số phương án thực hiện của sáng chế, cụm hộp thu gom bao gồm bộ phận thu gom để thu chất thải từ bệ xí, vỉ đỡ mà có cơ cấu đối trọng và tấm che được bố trí ở các phía đối của chốt xoay, trong đó tấm che được tạo hình dạng để che cửa thải tấm che được ăn khớp tỳ vào phần dưới của đường ống thu.

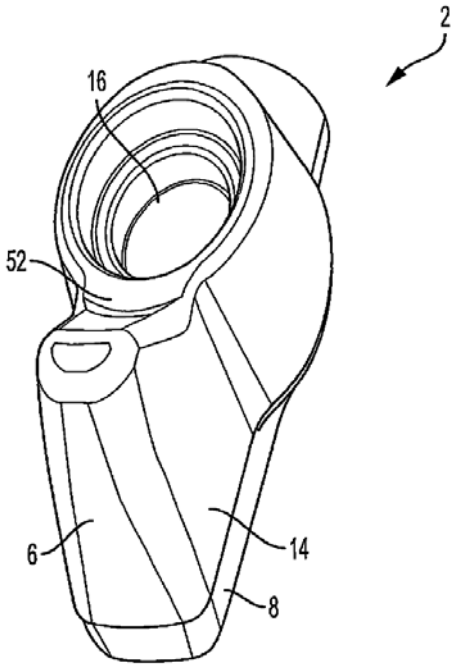

Fig.1

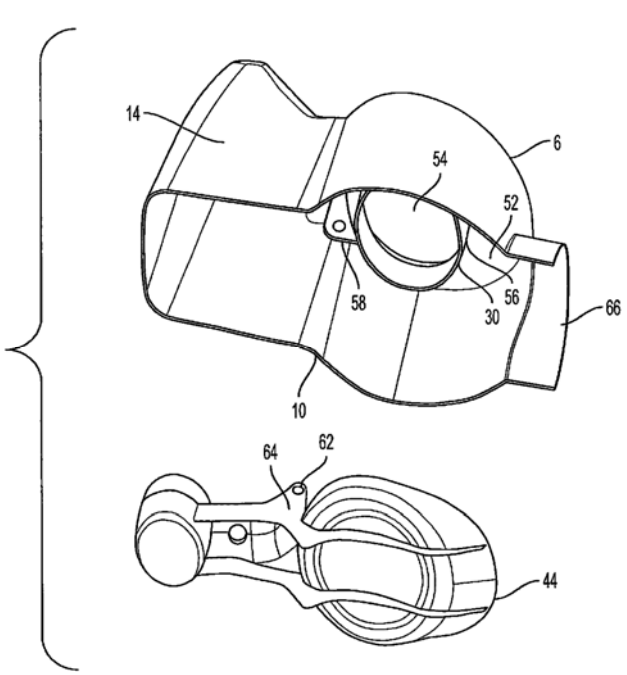

Fig.9

(11) **58690**
(21) 1-2018-00527 (51)[7] **G06F 19/00**
(22) 07.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/066154 07.07.2016 (87) WO2017/005861 12.01.2017
(30) 1550988-8 07.07.2015 SE
(71) BRIGHTER AB (PUBL) (SE)
Norgegatan 2 164 32 Kista, Sweden
(72) SJOSTEDT, Truls (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT THIẾT BỊ Y TẾ CẦM TAY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát thiết bị y tế cầm tay, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) thiết bị y tế cầm tay (1) bao gồm bộ thu phát vô tuyến tế bào (2) và ít nhất một cảm biến (5), cảm biến (5) này được chọn từ nhóm bao gồm cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, gia tốc kế và máy đếm thao tác (14), thiết bị y tế cầm tay (1) này sử dụng cảm biến (5) để xác định giá trị tham số được phát hiện bằng cảm biến (5), b) thiết bị y tế cầm tay (1) sử dụng bộ thu phát vô tuyến tế bào (2) để thiết lập kết nối dữ liệu với máy tính từ xa (4) qua mạng tế bào (3), c) thiết bị y tế cầm tay (1) sử dụng kết nối dữ liệu để truyền giá trị từ bước a) đến máy tính từ xa (4), và d) máy tính từ xa 4 sử dụng giá trị từ bước c) để quyết định xem thiết bị y tế cầm tay (1) có cần được loại bỏ, sửa chữa hoặc thay thế hay không. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống giám sát thiết bị y tế cầm tay.

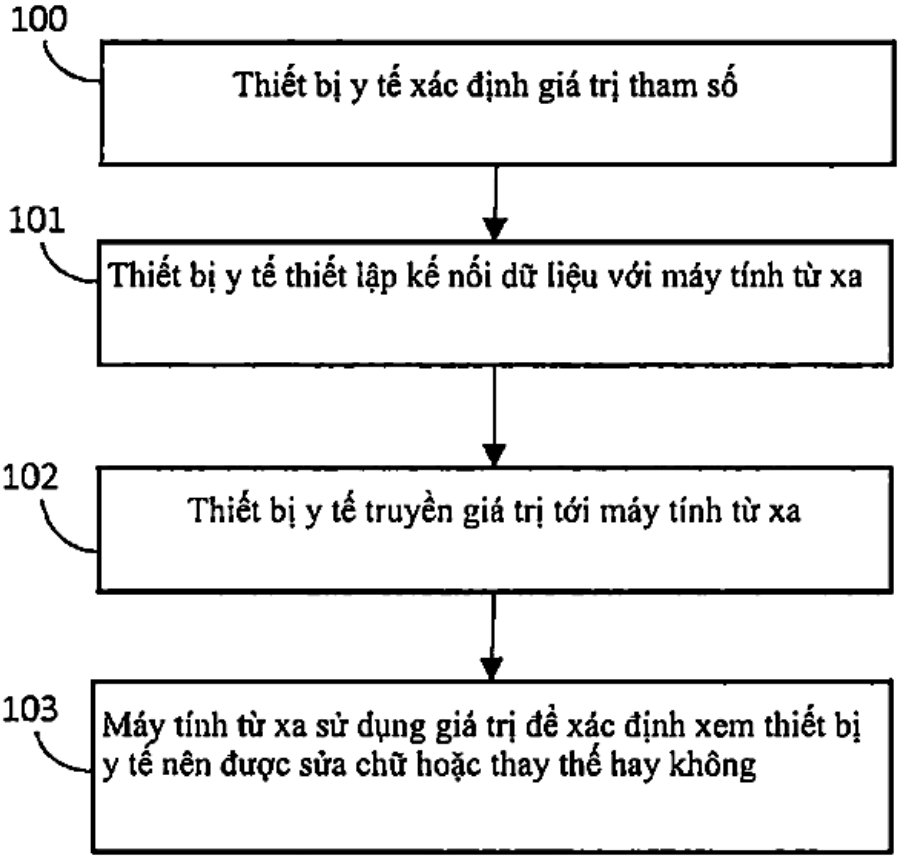

(11) **58691**
(21) 1-2018-00553
(51)[8] **C07D 401/14**, 405/14, 413/14, 401/12, 409/14, 417/14, 471/04, 495/04, A61K 31/4709, A61P 29/00, 35/00
(22) 30.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/040520 30.06.2016
(87) WO2017/007689 12.01.2017
(30) 62/189,158 06.07.2015 US
62/269,060 17.12.2015 US
(71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
(72) BACON, Elizabeth, M. (US), BALAN, Gayatri (IN), CHOU, Chien-Hung (US), CLARK, Christopher, T. (US), COTTELL, Jeromy, J. (US), KIM, Musong (US), KIRSCHBERG, Thorsten, A. (DE), LINK, John, O. (US), PHILLIPS, Gary (US), SCHROEDER, Scott, D. (US), SQUIRES, Neil, H. (CA), STEVENS, Kirk, L. (US), TAYLOR, James, G. (US), WATKINS, William, J. (GB), WRIGHT, Nathan, E. (US), ZIPFEL, Sheila, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẤT ĐIỀU BIẾN COT KINAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến Cot (Cancer Osaka Thyroid) kinaza có công thức I:

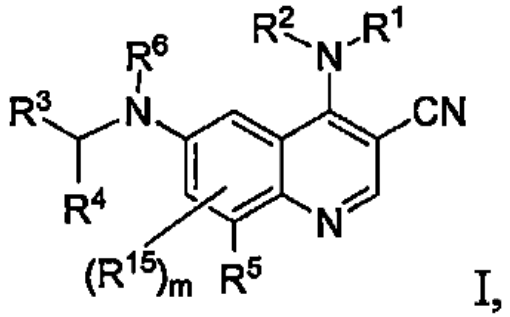

I,

trong đó từ R^1 đến R^{15}, Z^1 đến Z^8, Z^{1a} và Z^{1b} là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa chất này.

(11) **58692**
(21) 1-2018-00555 (51)[8] **A61F 13/4**
(22) 07.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 106202295 17.02.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.02.2018
(71) I-DING MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (TW)
No. 66, Pizihtou Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(72) Hung-Chi CHEN (TW)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG THÔNG BÁO ĐỘ ẨM ĐỂ DÒ VÀ THÔNG BÁO ĐỘ ẨM TRONG SẢN PHẨM QUẦN ÁO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông báo độ ẩm bao gồm cụm lấy mẫu (5) để tiếp xúc và lấy mẫu chất lỏng trong khoảng trống bao quanh bởi sản phẩm quần áo (10), bộ dò hơi ẩm (3) gắn trong sản phẩm quần áo (10) và xuất ra tín hiệu thông báo, bộ xử lý môđun (6) để thu phát tín hiệu thông báo, cơ cấu camera (9) và thiết bị cho người sử dụng (4). Cơ cấu camera (9) bao gồm camera (90) đối diện với cụm lấy mẫu (5) để thu thập ảnh của nó, và bộ thu-phát camera (902) để thu phát ảnh. Thiết bị người dùng (4) bao gồm màn hình (47), bộ thu-phát thiết bị (41) truyền thông theo cách không dây với bộ xử lý môđun (6) và bộ thu-phát camera (902) để lần lượt tiếp nhận tín hiệu thông báo và ảnh từ đó, và bộ xử lý thiết bị (42) được nối điện với bộ thu-phát thiết bị (41), và định thời khoảng thời gian khi tiếp nhận tín hiệu thông báo để xuất ra tín hiệu điều khiển sau khi khoảng thời gian này đã trôi qua để cho phép camera (90) thu thập ảnh, và điều khiển màn hình (47) hiển thị ảnh này.

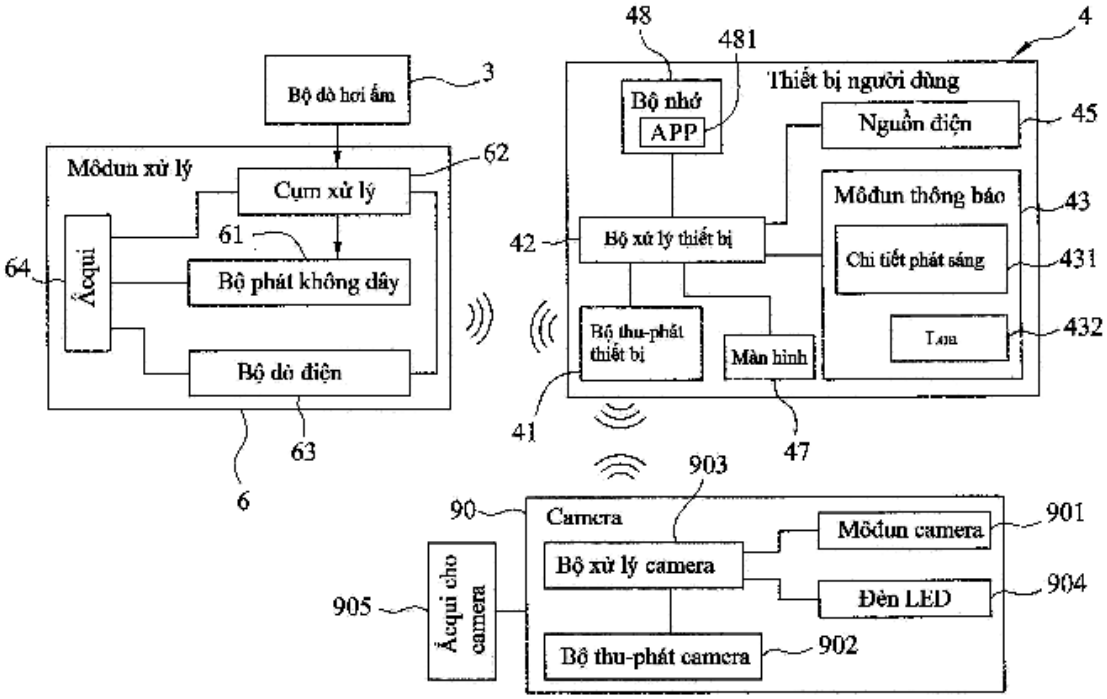

(11) **58693**
(21) 1-2018-00567 (51)[7] **B62L 3/02**, 3/08
(22) 07.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 106201853 08.02.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.02.2018
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Guo, Rong-Bin (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BƠM PHANH CẢI TIẾN DÙNG CHO HỆ THỐNG PHANH LIÊN HỢP
(57) Sáng chế đề cập đến bơm phanh cải tiến dùng cho hệ thống phanh liên hợp bao gồm thân xi lanh, trục cò mổ thứ nhất, trục cò mổ thứ hai, tay phanh thứ nhất, và cữ chặn giới hạn. Thân xi lanh được điền đầy bởi dầu thủy lực và tiếp nhận pít tông trong đó, và được bố trí rãnh tiếp nhận ở phía bên của xi lanh để tiếp nhận cữ chặn giới hạn. Trục cò mổ thứ nhất, trục cò mổ thứ hai, và tay phanh thứ nhất lần lượt được bố trí theo cách quay được trên thân xi lanh để tạo thành cụm liên hợp, và để thay đổi áp suất thủy lực, áp suất này điều khiển bộ kẹp phanh và gây ra lực phanh. Khi trục cò mổ thứ hai tiếp xúc với khối cữ chặn, thì khối này giới hạn mức độ chuyển động quay tối đa đối với trục cò mổ thứ hai. Nhờ đó, ngay cả khi ống dầu phanh rạn nứt, bơm phanh có thể vẫn duy trì hoạt động bình thường thông qua cơ cấu phanh thứ hai, để tránh xảy ra tình trạng hỏng tổng thể đối với hệ thống phanh.

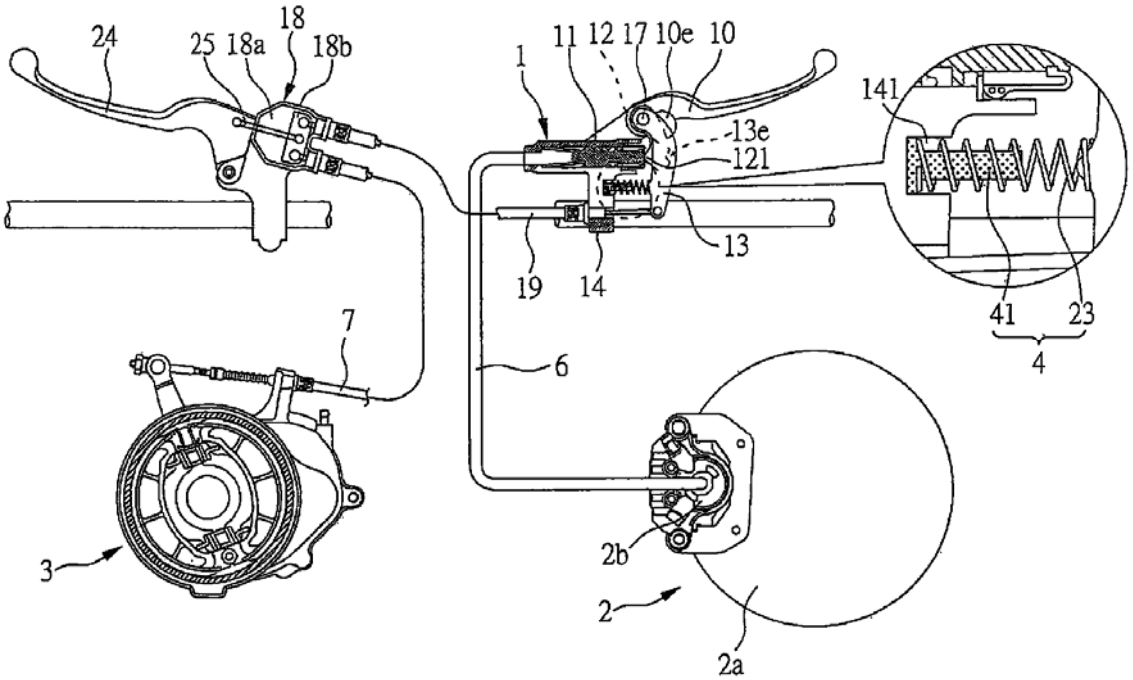

(11) **58694**
(21) 1-2018-00579 (51)[7] **A47C 21/00**, 27/00, B60N 2/00
(22) 08.02.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018
(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ TT (VN)
Đường số 4, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) HEO HEON (KR)
(54) ĐỆM ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC NHIỆT ĐỘ VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM ĐỆM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đệm điều chỉnh được nhiệt độ bao gồm:
bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (009) được bố trí bên trong phần đệm (004); bộ trao đổi nhiệt thứ hai gồm:
tấm truyền nhiệt (007) nối thông với bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (009),
môđun nhiệt điện Peltier (003) có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trong đó bề mặt thứ nhất được ghép với tấm truyền nhiệt (007), và
tấm tản nhiệt (006) được ghép với bề mặt thứ hai của môđun nhiệt điện Peltier (003);
bình chứa chất lỏng truyền nhiệt (005); và
bơm (001) để bơm tuần hoàn chất lỏng truyền nhiệt từ bình chứa chất lỏng truyền nhiệt (005) qua các bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (009) và thứ hai.
Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm chứa đệm này.

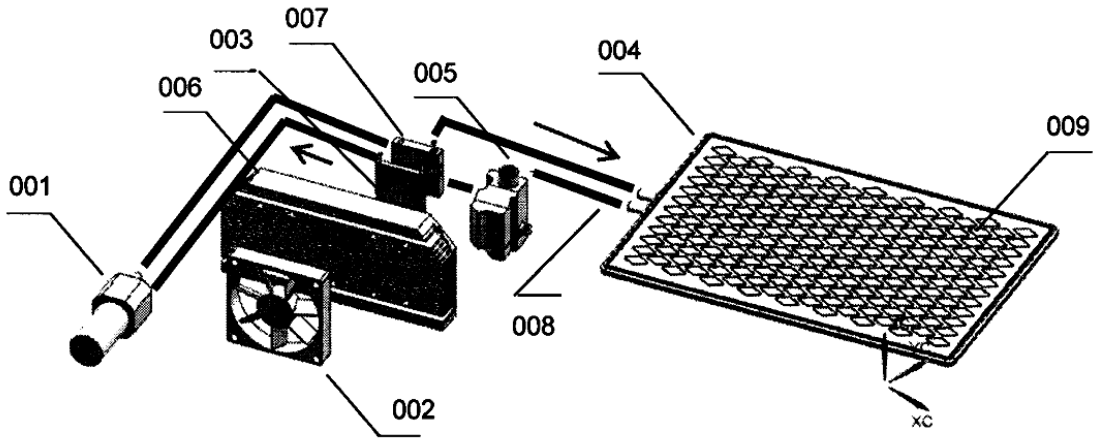

(11) **58695**
(21) 1-2018-00584 (51)[8] **F01N 11/00**, 3/20
(22) 08.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-022931 10.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Hirotaka SAITOH (JP), Hiromasa NISHIOKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong và phương pháp điều khiển động cơ đốt trong. Động cơ đốt trong (1) bao gồm bộ phận điều khiển điện tử (10) được tạo kết cấu để cấp các chất phụ gia tới chất xúc tác làm sạch khí xả (3, 30) có nhiệt độ không cao hơn nhiệt độ định trước. Bộ phận điều khiển điện tử (10) thực hiện sự chuẩn đoán bất thường của chất xúc tác làm sạch khí xả (3, 30) dựa vào khả năng làm sạch khí xả của chất xúc tác làm sạch khí xả (3, 30). Khi thực hiện sự chuẩn đoán bất thường của chất xúc tác làm sạch khí xả (3, 30) có nhiệt độ không cao hơn nhiệt độ định trước, bộ phận điều khiển điện tử (10) làm giảm lượng của các chất phụ gia được cấp tới chất xúc tác làm sạch khí xả (3, 30) để nhỏ hơn so với lượng của nó khi sự chuẩn đoán bất thường của chất xúc tác làm sạch khí xả (3, 30) có nhiệt độ không cao hơn nhiệt độ định trước không được thực hiện.

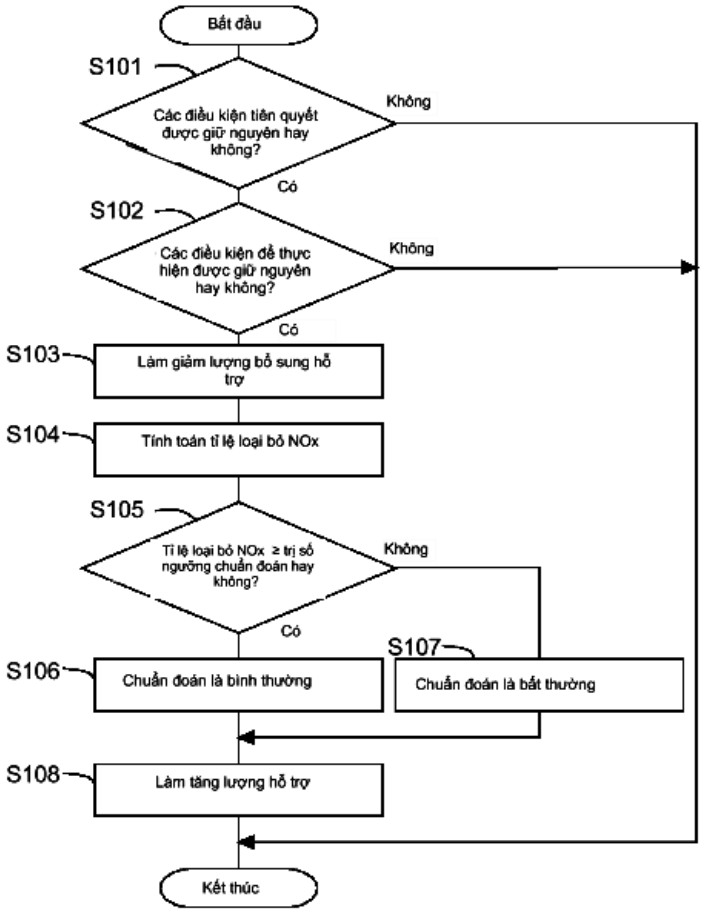

(11) **58696**
(21) 1-2018-00588 (51)[8] **F02F 1/40**, F01P 3/16
(22) 08.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-027119 16.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Yoshinori YANASE (JP), Hiroyuki ASAHINA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ĐẦU XI LANH

(57) Sáng chế đề cập đến đầu xi lanh (2, 2A, 2B, 2C) bao gồm áo nước (6, 6A, 6B, 6C). Áo nước bao gồm các khoang lưu thông chất làm mát giữa các buồng đốt (4, 4a, 4b, 4c, 4d) liền kề. Các khoang lưu thông chất làm mát bao gồm khoang có áp suất cao (30, 32, 34, 70, 72, 74, 100, 102, 104, 130, 132, 134) có các áp suất tương đối cao và khoang có áp suất thấp (31, 33, 71, 73, 101, 103,131, 133) có các áp suất bên trong tương đối thấp. Khoang có áp suất cao và khoang có áp suất thấp được bố trí xen kẽ với nhau. Áo nước bao gồm đường dẫn nằm ngang thứ nhất (41, 42, 43, 44, 81, 82, 111, 112, 141, 142) đi qua khoang có áp suất thấp và kéo dài theo chiều ngang của đầu xi lanh, và đường dẫn thông (36, 37, 38, 39, 76, 77, 78, 79, 106, 107, 108, 109, 136, 137, 138, 139) đi qua giữa lỗ van nạp (11, 12) và lỗ van xả (13, 14), và cho phép khoang có áp suất cao và khoang có áp suất thấp thông với nhau. Lỗ xả chất làm mát (51, 88, 118, 148) được nối với đường dẫn nằm ngang thứ nhất. Lỗ nạp chất làm mát (20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 90, 92, 94, 120, 121, 122, 123, 150, 151, 152, 153) được nối với đường dẫn thông hoặc khoang có áp suất cao.

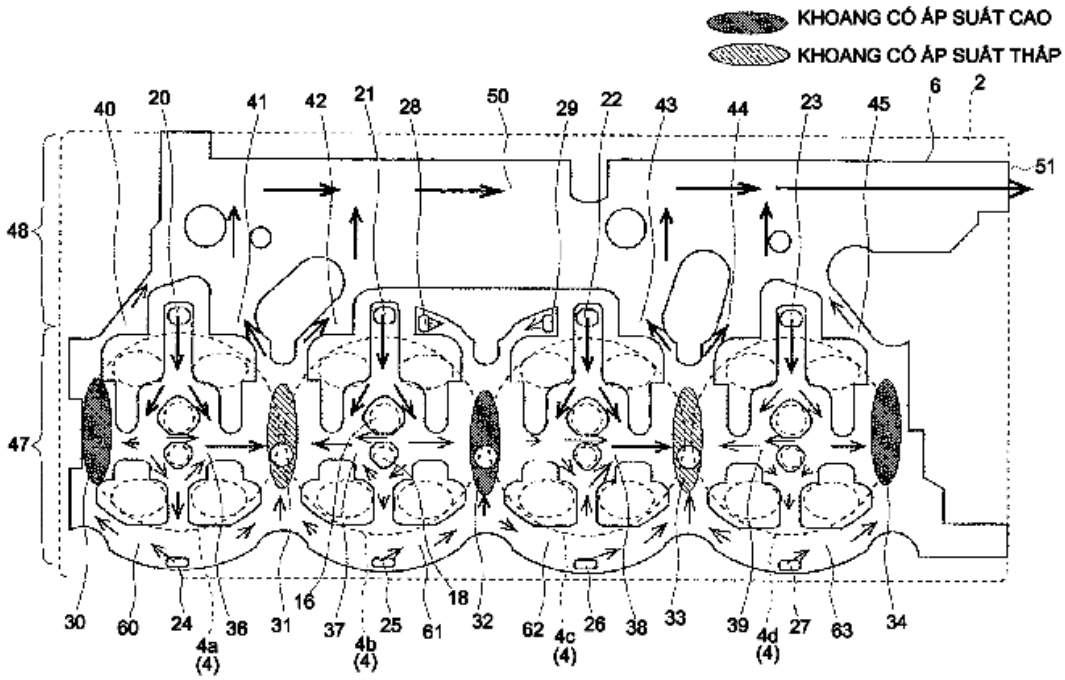

(11) **58697**
(21) 1-2018-00599 (51)[7] **D01D 23/00**
(22) 08.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-030928 22.02.2017 JP
(71) KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan
(72) Mizuki FUJIMOTO (JP), Takeshi SHIMAZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) MÁY LỌC VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC GẮN MÁY LỌC NÀY

(57) Máy lọc (20) theo sáng chế bao gồm: một bộ lọc (21a) được cấu tạo để chứa nước thô trong khi lọc nước thô đã được chứa; một bộ thu gom nước (21b) tiếp xúc với bộ lọc (21a) và được cấu tạo để thu gom nước đã lọc thu được qua quá trình lọc ở bộ lọc (21a); một bể chứa (21c) được cấu tạo để chứa nước rửa ngược và tiếp xúc với bộ thu gom nước (21b) để cung cấp nước rửa ngược cho bộ lọc (21a) thông qua bộ thu gom nước (21b); một ống xi phông rửa ngược (25) được nối với bộ lọc (21a) và được cấu tạo để xả nước thô trong bộ lọc (21a) ra bên ngoài để cho phép nước rửa ngược chảy vào bộ lọc (21a) và rửa bộ lọc (21a); và một cơ cấu hút xi phông (27) bao gồm một ống hút xi phông (27a) được nối với ống xi phông rửa ngược (25) ở vị trí giữa đầu hở ở một bên của bộ lọc (21a) và một nắp xả (25a) để xả nước thô ra bên ngoài và được cấu tạo để tạo ra hiệu ứng phun bật khi nước thô được xả qua ống hút xi phông (27a) sẽ làm không khí trong ống xi phông rửa ngược (25) được thải qua nắp xả (25a) của ống xi phông rửa ngược (25), trong đó ống hút xi phông (27a) có một van đóng-mở (27a1) để đóng và mở đường ống; sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý nước (1) có gắn máy lọc (20) như trên.

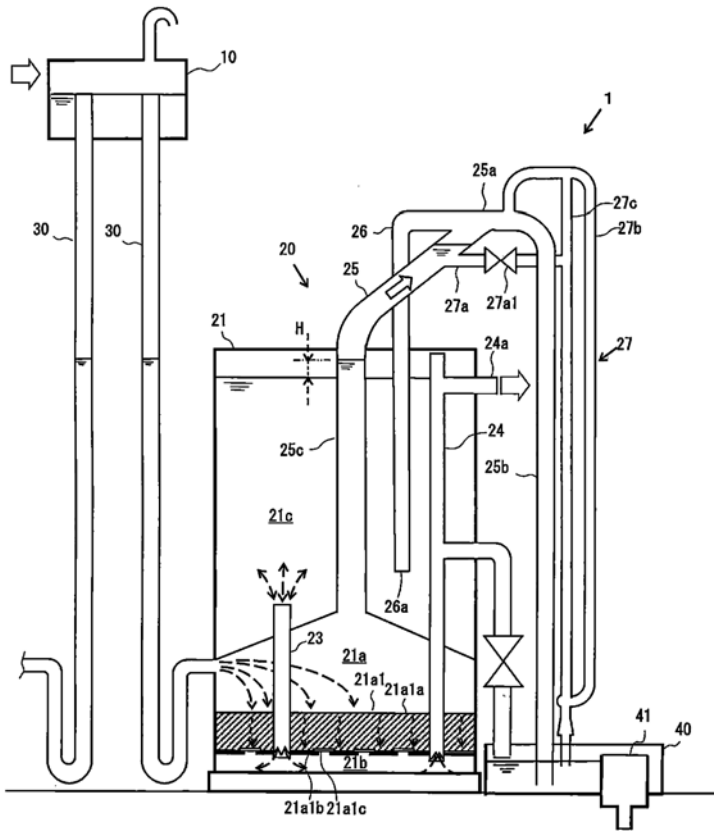

(11) **58698**
(21) 1-2018-00602 (51)[8] **B41J 2/01**
(22) 09.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-028022 17.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2018
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Tetsuyo OHASHI (JP), Yasuyuki TAKANAKA (JP), Tetsuya ISHIKAWA (JP), Seiji OGASAWARA (JP), Noriko SATO (JP), Akira KIDA (JP), Noboru SHIMOYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ IN PHUN MỰC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in phun mực có khả năng dịch chuyển đầu in trong một khoảng thời gian ngắn nhờ dùng kết cấu đơn giản hơn. Để đạt được mục đích này , đầu in được dịch chuyển trong khi thực hiện đồng thời việc dịch chuyển quay và việc dịch chuyển thẳng giữa vị trí in và vị trí bảo dưỡng trong thiết bị in.

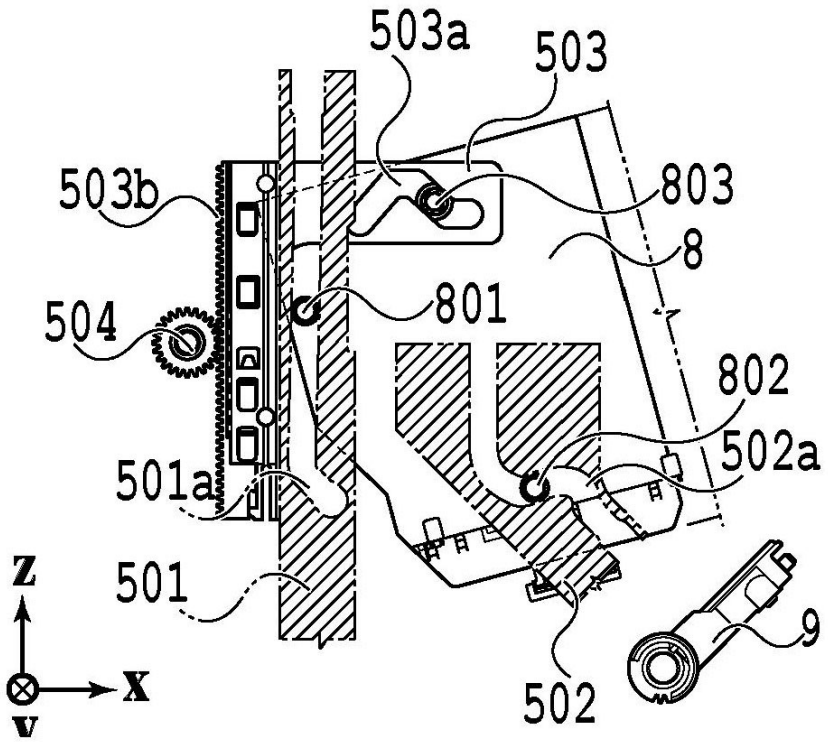

(11) **58699**
(21) 1-2018-00607
(51)[8] **C07D 317/70**, 405/12, 407/12, 493/04, 519/00, A61K 31/36, 31/404, 31/426, 31/433, 31/443, 31/4184, 31/501, 31/497, A61P 11/00
(22) 14.07.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/054219 14.07.2016
(87) WO2017/009804 19.01.2017
(30) 62/193,391 16.07.2015 US
62/299,633 25.02.2016 US
(71) 1. ABBVIE S.A.R.L. (LU)
26 Boulevard Royal, L-2449 Luxembourg, Luxembourg
2. GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11 A3, 2800 Mechelen, Belgium
(72) ALTENBACH, Robert J. (US), BOGDAN, Andrew (US), COWART, Marlon D. (US), ESMIEU, William Ramesh (GB), GFESSER, Gregory A. (US), GRESZLER, Stephen N. (US), KOENIG, John R. (US), KYM, Philip R. (US), LIU, Bo (CN), MALAGU, Karine Fabienne (GB), PATEL, Sachin V. (US), SCANIO, Marc J. (US), SEARLE, Xenia B. (US), VOIGHT, Eric (US), WANG, Xueqing (CN), YEUNG, Ming C. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT BA VÒNG ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)

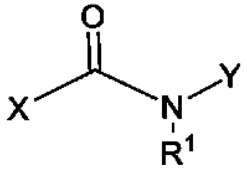

(I)

trong đó X, Y, và R^1 có giá trị bất kỳ được xác định trong bản mô tả, và muối dược dụng của chúng, mà hữu dụng làm tác nhân trong việc điều trị các bệnh và các tình trạng bệnh qua trung gian và được điều biến bởi CFTR, bao gồm xơ nang, hội chứng Sjögren, thiểu năng tụy, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, và bệnh đường thở tắc nghẽn mạn tính. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm gồm có một hoặc nhiều hợp chất có công thức (I).

(11) **58700**
(21) 1-2018-00611 (51)[7] **C07H 21/00**, A61K 31/7084, A61P 35/00
(22) 11.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/046444 11.08.2016 (87) WO2017/027646 16.02.2017
(30) 62/204,677 13.08.2015 US
62/268,723 17.12.2015 US
62/356,125 29.06.2016 US
(71) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
(72) ALTMAN, Michael, D. (US), ANDRESEN, Brian (US), CHANG, Wonsuk (US), CHILDERS, Matthew Lloyd (US), CUMMING, Jared, N. (US), HAIDLE, Andrew Marc (US), HENDERSON, Timothy, J. (US), JEWELL, James, P. (US), LIANG, Rui (US), LIM, Jongwon (US), LIU, Hong (US), LU, Min (CN), NORTHRUP, Alan, B. (US), OTTE, Ryan, D. (US), SIU, Tony (US), TROTTER, Benjamin Wesley (US), TRUONG, Quang, T. (US), WALSH, Shawn, P. (US), ZHAO, Kake (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT DI-NUCLEOTIT DẠNG VÒNG DÙNG LÀM CHẤT CHỦ VẬN CỦA CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON (STING) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đa vòng có công thức tổng quát (I), có công thức tổng quát (I'), hoặc có công thức tổng quát (I''), trong đó Bazơ^1, Bazơ^2, Y, Y^a, X^a, X^{a1}, X^b, X^{b1}, X^c, X^{c1}, X^d, X^{d1}, R^1, R^{1a}, R^2, R^{2a}, R^3, R^4, R^{4a}, R^5, R^6, R^{6a}, R^7, R^{7a}, R^8, và R^{8a} được xác định trong bản mô tả, có thể hữu ích làm chất cảm ứng sự sản sinh interferon typ I, đặc biệt là làm hoạt chất STING. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp và sử dụng các hợp chất này.

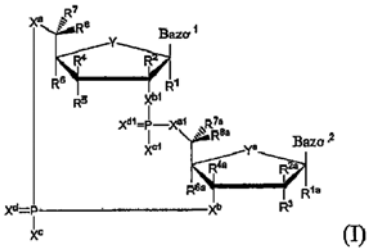

(I)

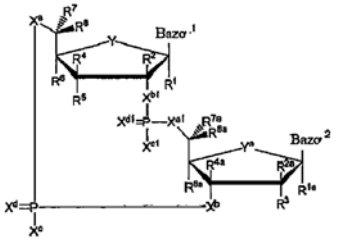

(I')

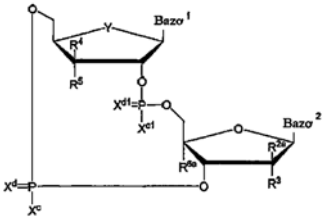

(I'')

(11) **58701**
(21) 1-2018-00613
(51)[7] **C08J 5/18**, C08K 3/00, C08L 77/06, C08G 73/02
(22) 09.02.2018
(43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0018866 10.02.2017 KR
(71) 1. SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Chaungi CHOI (KR), Sang-hyon PAEK (KR), Seulgi KIM (KR), Jangju LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) AXIT POLYAMIC VÀ MÀNG POLYIMIT
(57) Sáng chế đề cập đến axit polyamic được tạo bằng phản ứng polyme hóa của hợp chất dianhydrit, hợp chất diamin thứ nhất được biểu diễn bằng công thức 1 dưới đây và hợp chất diamin thứ hai khác hợp chất diamin thứ nhất. Màng polyimit có nguồn gốc từ axit polyamie có thể có độ bền nhiệt rất tốt và tính chất quang học được cải thiện:
Công thức 1

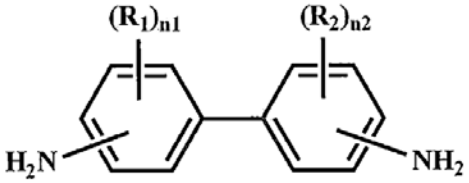

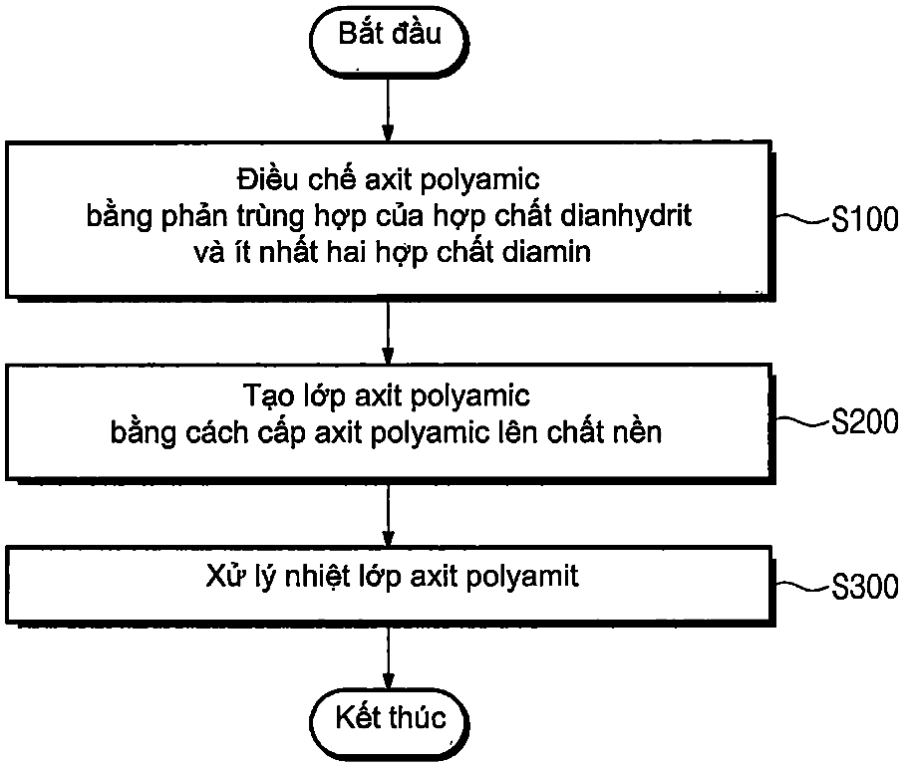

(11) **58702**
(21) 1-2018-00614 (51)[7] **H01L 25/065**
(22) 09.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0018734 10.02.2017 KR
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea
(72) HEE-KWON LEE (KR), SEUNGKYUN HONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) GÓI CHIP TRÊN MÀNG, PANEN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Gói chip trên màng bao gồm lớp nền của đế mà khu vực đệm thứ nhất, khu vực đệm thứ hai, và khu vực thứ ba được bố trí giữa khu vực đệm thứ nhất và khu vực đệm thứ hai được xác định trên đó, đệm giả được bố trí trên khu vực đệm thứ nhất, các đệm đầu vào được bố trí trên khu vực đệm thứ nhất, các đệm đầu ra được bố trí trên khu vực đệm thứ hai, đường phát hiện thứ nhất được bố trí trên lớp nền của đế, và đường phát hiện thứ hai được bố trí trên lớp nền của đế. Đường phát hiện thứ nhất được nối với đệm đầu vào thứ nhất và đệm đầu vào thứ hai thông qua khu vực đệm thứ hai để tạo vòng thứ nhất giữa đệm đầu vào thứ nhất và đệm đầu vào thứ hai, và đường phát hiện thứ hai được nối với đệm giả và đường phát hiện thứ nhất thông qua khu vực thứ ba để tạo vòng thứ hai giữa đệm giả và đệm đầu vào thứ nhất.

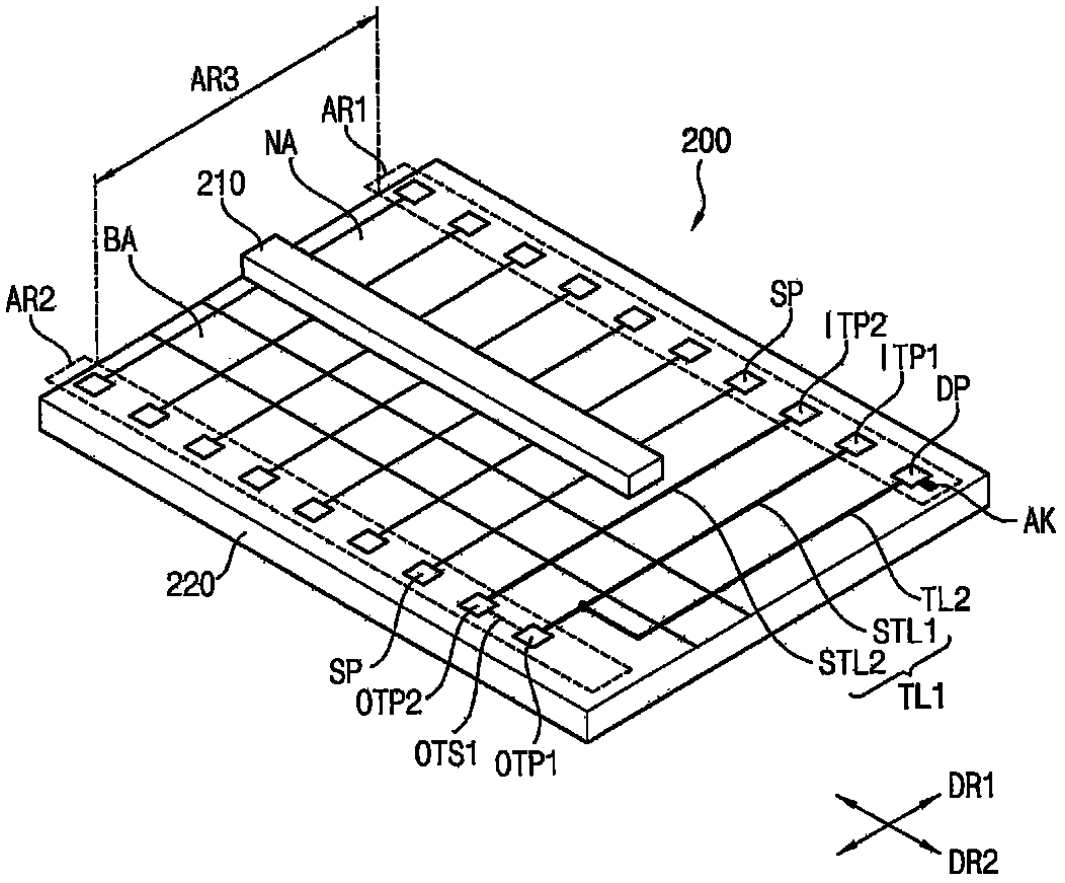

(11) **58703**
(21) 1-2018-00627 (51)[7] **F01P 7/16**
(22) 12.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-024617 14.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Yoshio HASEGAWA (JP), Tomohiro SHINAGAWA (JP), Kenichi KUBOTA (JP), Ryo MICHIKAWAUCHI (JP), Yuji MIYOSHI (JP), Yoshiharu HIRATA (JP), Naoto YUMISASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG LÀM MÁT DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát bao gồm: đường dẫn chất làm mát thứ nhất (51); đường dẫn chất làm mát thứ hai (52); bơm (70); bộ tản nhiệt (71); đường dẫn chất làm mát thứ ba; cơ cấu chuyển đổi kết nối mà chuyển đổi giữa trạng thái kết nối dòng thuận và trạng thái kết nối dòng ngược; đường dẫn chất làm mát thứ tư; đường dẫn chất làm mát thứ năm (58); và van khóa (75) được tạo kết cấu để mở/khóa đường dẫn chất làm mát thứ năm. Bộ tản nhiệt được bố trí ở vị trí mà tại đó chất làm mát chảy từ đầu thứ hai của đường dẫn chất làm mát thứ nhất vào đầu thứ hai của đường dẫn chất làm mát thứ hai không được làm mát ở trạng thái kết nối dòng ngược, và chất làm mát chảy ra từ đầu thứ hai của đường dẫn chất làm mát thứ nhất và đầu thứ hai của đường dẫn chất làm mát thứ hai được làm mát ở trạng thái kết nối dòng thuận.

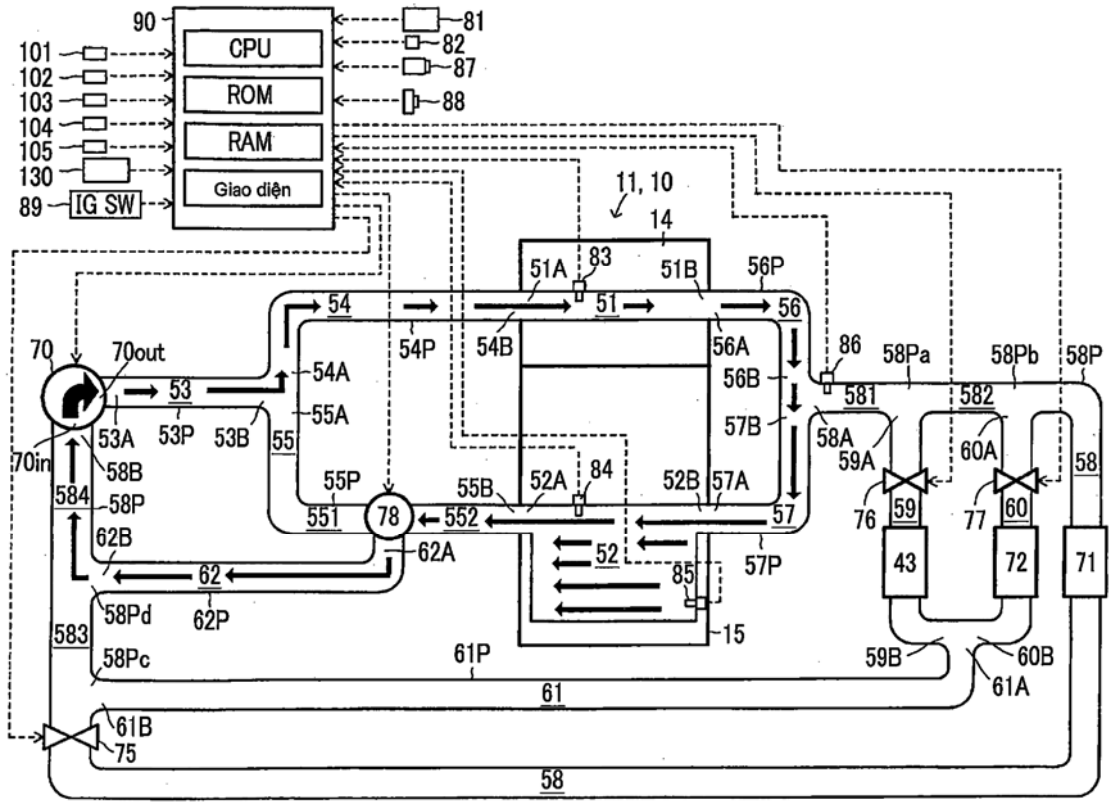

(11) **58704**
(21) 1-2018-00654 (51)[7] **B29D 35/14**
(22) 12.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0019214 13.02.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2018
(71) FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)
30-16, Seobu-ro 123beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50870, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Yull (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ GIỮA CỦA GIÀY, ĐẾ GIỮA CỦA GIÀY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ VIÊN ĐỂ LÀM ĐẾ GIỮA CỦA GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giữa của giày, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra hỗn hợp nhựa chủ yếu chứa copolyme etylen và chất tạo xốp, nạp hỗn hợp thu được vào máy ép đùn và tạo xốp cho hỗn hợp trong quá trình ép đùn trong xy-lanh của máy ép đùn này để tạo ra vật liệu xốp đó được ép đùn, cắt vật liệu xốp thu được thành các viên xốp, đúc các viên xốp thu được trong khuôn đúc đế giữa của giày, và tháo khuôn sản phẩm đó được đúc ra khỏi khuôn.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đế giữa của giày được sản xuất bằng phương pháp nêu trên và viên để làm đế giữa của giày.

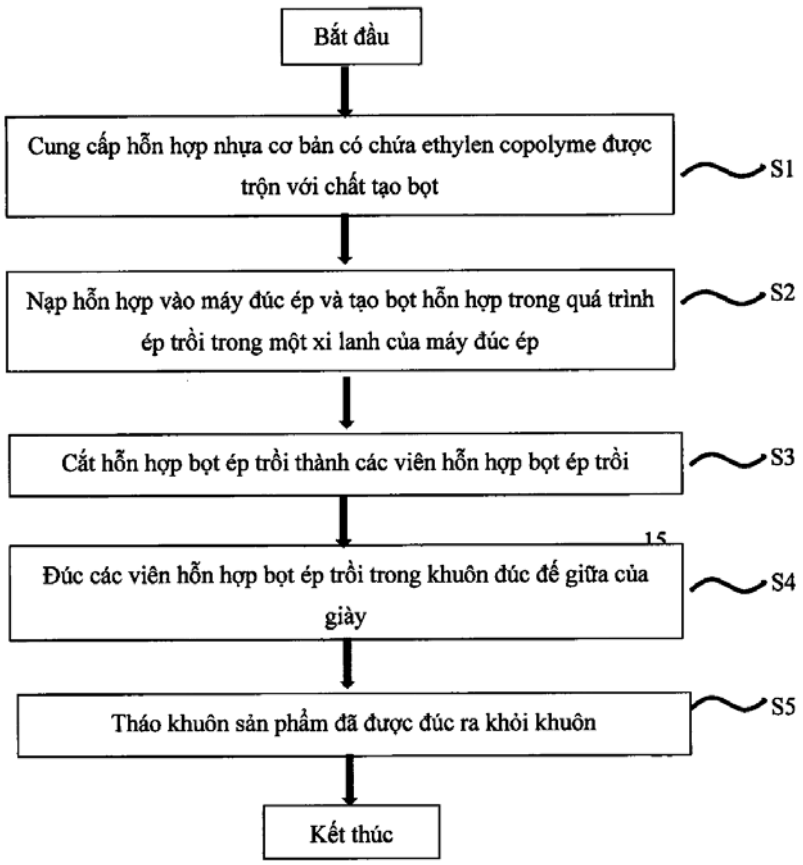

(11) **58705**
(21) 1-2018-00655 (51)[7] **D04B 35/04**
(22) 12.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) JP2017-024023 13.02.2017 JP
(71) ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan
(72) Yoshiki KOBAYASHI (JP), Teruaki SUZUKI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) KIM LƯỠI
(57) Sáng chế đề cập đến kim lưỡi 10 bao gồm: thân kim 11 có lưỡi cong dạng móc 14 được gắn ở đầu phía trước của thân kim 11; và lưỡi 20 được gắn với thân kim 11 theo cách có thể xoay được sao cho có thể tiếp xúc với và tách biệt khỏi móc 14; trong đó: vòng của sợi dệt S được hình thành di chuyển dọc theo bề mặt sau 20a của lưỡi 20 và thoát ra hướng về phía đầu trước ở trạng thái đổ trong đó lưỡi 20 tiếp giáp với móc 14; thân kim 11 có phần có hình dạng lõm 11b ở bề mặt sau 11a mà là bề mặt đối diện với bề mặt đối diện với lưỡi 20; và phần có hình dạng lõm 11 b này được bố trí để đến được ít nhất một vị trí giao nhau giữa thân kim 11 và bề mặt sau 20a của lưỡi 20 khi kim lưỡi 10 ở trạng thái đổ được nhìn theo hướng trục A từ một phía. Do đó, có thể tạo ra kim lưỡi có thể ngăn chặn sự cản trở do ma sát không bị dao động bất ngờ.

(11) **58706**
(21) 1-2018-00668
(51)[7] **A61N 5/00**, A61B 90/10, 90/14, 90/17
(22) 13.02.2018
(43) 27.08.2018
(30) 62/458,214 13.02.2017 US
15/841,377 14.12.2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
(71) 1. TAIPEI MEDICAL UNIVERSITY (TW)
No. 250 Wuxing St. Taipei 11031, Taiwan
2. NATIONAL TAIPEI UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (TW)
No. 1, Sec. 3, Zhongxiao E. Rd., Taipei 10608, Taiwan
(72) Long-Sheng Lu (TW), Kuo-Hsiung Tseng (TW), Der-Chi Tien (TW), Meng-Yun Chung (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐỠ VÚ DÙNG CHO VIỆC XẠ TRỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA MÔ HÌNH THIẾT BỊ ĐỠ VÚ

(57) Sáng chế đề cập đến đến thiết bị đỡ vú dùng cho việc xạ trị gồm phần thân dạng cốc có lỗ thông. Phần thân này có phần đáy và phần nén được nối liền mạch tạo thành bề mặt trong lõm, phần nền được kéo dài từ phần đáy, mặt trong lõm có các đường cong phù hợp với vú của bệnh nhân nữ khi bệnh nhân ở trong tư thế xác định trước. Lỗ thông được tạo ra trên phần thân dạng cốc để nhận phần vú của bệnh nhân nữ, có một đường viền được xác định bởi một mặt cắt và đường cong vú của bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo ra mô hình thiết bị đỡ vú.

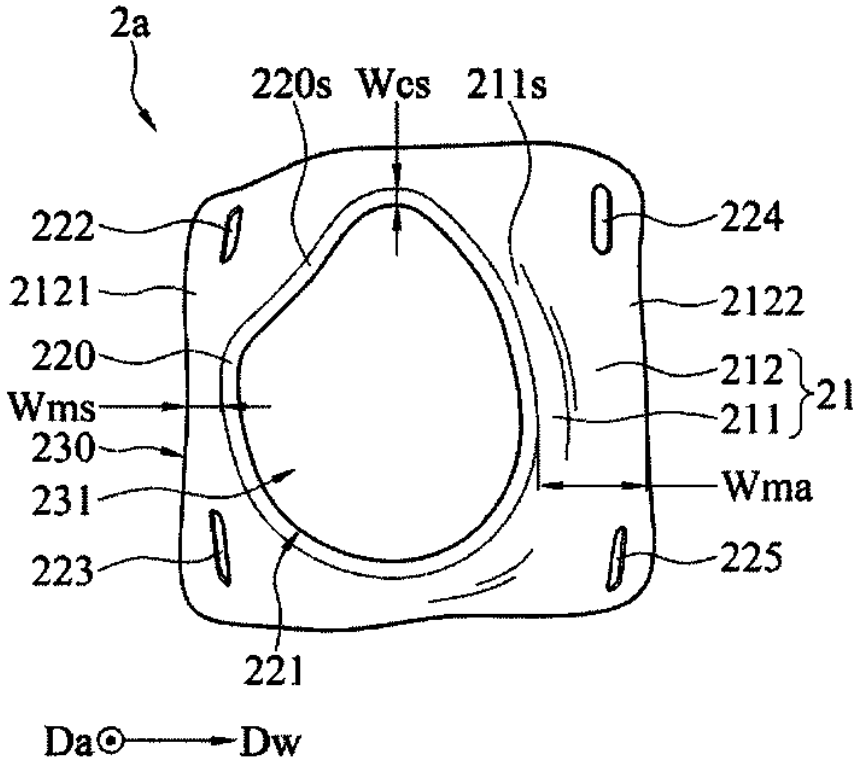

(11) **58707**
(21) 1-2018-00670 (51)[7] **F01P 3/12**
(22) 13.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 106202265 16.02.2017 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) ZHANG, Ting-Jia (TW), WU, Chun-Hsien (TW), LlU, Shen-Ching (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY BƠM NƯỚC CÓ CÁNH QUẠT BƠM VÀ TRỤC BƠM NƯỚC LIỀN KHỐI
(57) Sáng chế đề xuất máy bơm nước có cánh quạt bơm và trục bơm nước liền khối được bố trí trên động cơ, bao gồm bệ máy bơm nước, trục bơm nước, cánh quạt bơm, và nắp máy bơm nước. Bệ máy bơm nước có buồng giữ bên trong, chứa ổ trục và phớt cơ học để tạo ra kết cấu cơ bản để quay trục bơm nước. Trục bơm nước được lồng trong ổ trục và phớt cơ học, và có phần ăn khớp để nối trục cam hoặc trục bơm dầu của động cơ để quay trục bơm có cùng đường tâm một cách đồng bộ. Cánh quạt bơm được nối một cách cố định trên trục bơm nước, tạo ra động năng bơm để chất lưu chảy. Nắp máy bơm nước được đậy trên bệ máy bơm nước, và nắp đậy máy bơm nước cùng với bệ máy bơm nước tạo thành buồng giữ để chứa chất lưu và làm lớp bảo vệ. Trong đó, sáng chế khác biệt ở chỗ: trục bơm nước và cánh quạt bơm được tạo thành liền khối bằng cùng vật liệu. Như thế, sáng chế có thể giảm bớt dung sai giữa cánh quạt bơm và trục bơm, sao cho khe hở giữa nắp máy bơm nước và cánh quạt bơm sẽ trở nên nhỏ hơn để cải thiện khả năng bơm của máy bơm nước.

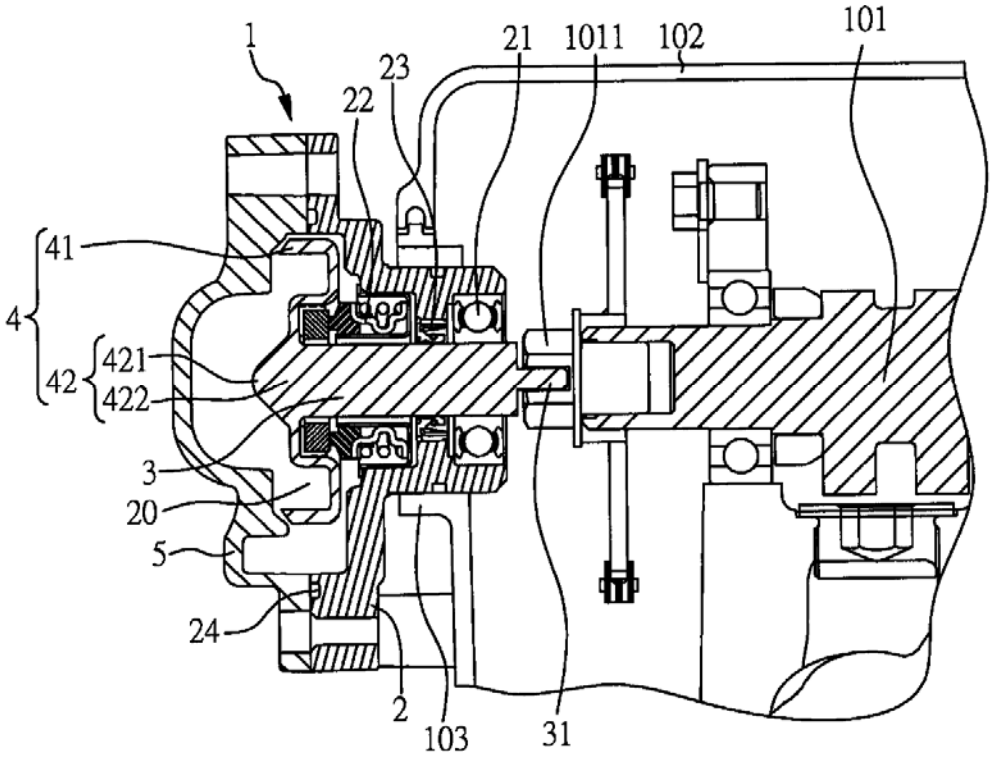

(11) **58708**

(21) 1-2018-00674 (51)[7] **C07K 16/28**, A61K 39/395, C12P 21/08, G01N 33/15, 33/50

(62) 1-2010-03028

(22) 10.04.2009 (43) 27.08.2018

(86) PCT/JP2009/057309 10.04.2009 (87) WO/2009/125825 15.10.2009

(30) 2008-104147 11.04.2008 JP
2008-247713 26.09.2008 JP
2009-068744 19.03.2009 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan

(72) IGAWA, Tomoyuki (JP), ISHII, Shinya (JP), MAEDA, Atsuhiko (JP), NAKAI, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC CHẤT CHỨA KHÁNG THỂ CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT LẶP LẠI VỚI HAI HOẶC NHIỀU PHÂN TỬ KHÁNG NGUYÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dược chất chứa kháng thể, trong đó kháng thể này có thời gian lưu trong huyết thanh lâu hơn; có khả năng liên kết với kháng nguyên hai hoặc nhiều lần khi được đo ở động vật bao gồm tế bào biểu hiện FcRn; có khả năng liên kết với nhiều kháng nguyên hơn so với số vị trí liên kết kháng nguyên của nó khi được đo ở động vật bao gồm tế bào biểu hiện FcRn; phân ly kháng nguyên đã được liên kết ngoại bào bên trong tế bào; được liên kết với kháng nguyên và được hấp thụ vào tế bào, và được giải phóng ra khỏi tế bào dưới dạng không chứa kháng nguyên; hoặc được gia tăng khả năng loại bỏ kháng nguyên trong huyết thanh.

(11) **58709**
(21) 1-2018-00704 (51)[7] **H01Q 001/24**
(22) 21.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 10-2017-0022648 21.02.2017 KR
10-2017-0035223 21.03.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2018
(71) CÔNG TY TNHH ACE ANTENNA (ACE ANTENNA CO., LTD.) (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(72) Yong Sang LEE (KR), Ho Yong KIM (KR), Tack-Gyu KIM (KR), Jae Hoon TAE (KR), Bayanmunkh Enkhbayar (MN), Kyu Hoon LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) ANTEN TRẠM CƠ SỞ
(57) Sáng chế đề cập đến anten trạm cơ sở. Anten trạm cơ sở bao gồm: tấm phản xạ được làm bằng vật liệu kim loại; nhiều bộ bức xạ tạo ra trên tấm phản xạ và tạo thành một hoặc nhiều dãy; và các thanh dẫn đặt trên cả hai mặt của bộ bức xạ, ở đó các thanh dẫn được tạo ra song song với các dãy tạo ra bởi bộ bức xạ. Anten trạm cơ sở theo sáng chế có thể tạo ra ưu điểm về tỷ lệ phân cực chéo được cải thiện.

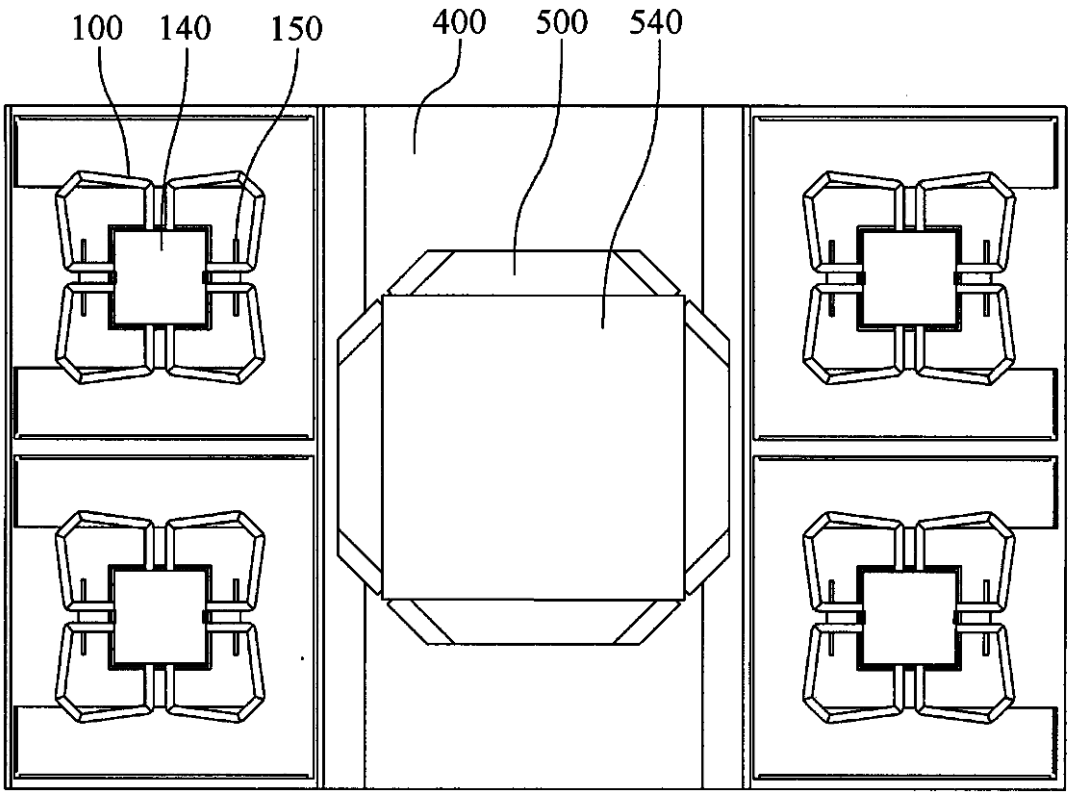

(11) **58710**
(21) 1-2018-00710 (51)[8] **B60T 8/34**
(22) 21.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-028506 17.02.2017 JP
(71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
801, Kazawa, Tomi-city, Nagano, Japan
(72) Takuro KODAMA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐẾ CỦA THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT DẦU PHANH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT DẦU PHANH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến đế của thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông, và thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông bao gồm đế. Đế của thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông bao gồm đường dẫn dầu phanh được tạo ra ở đó. Ở một mặt, lỗ lắp ghép trong đó dây phanh cần được lắp được tạo ra, và, trên ít nhất một trong số các mặt vuông góc mà vuông góc với mặt kia, phần nhô được tạo ra để nhô ra phía ngoài từ mặt vuông góc tương ứng.

FIG.4A

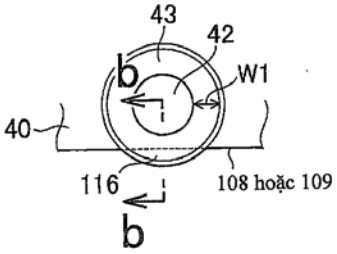

FIG.4B

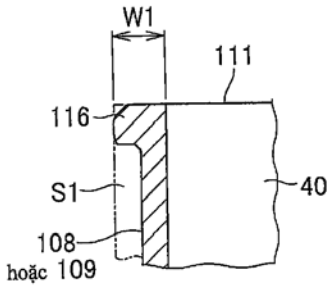

FIG.4C

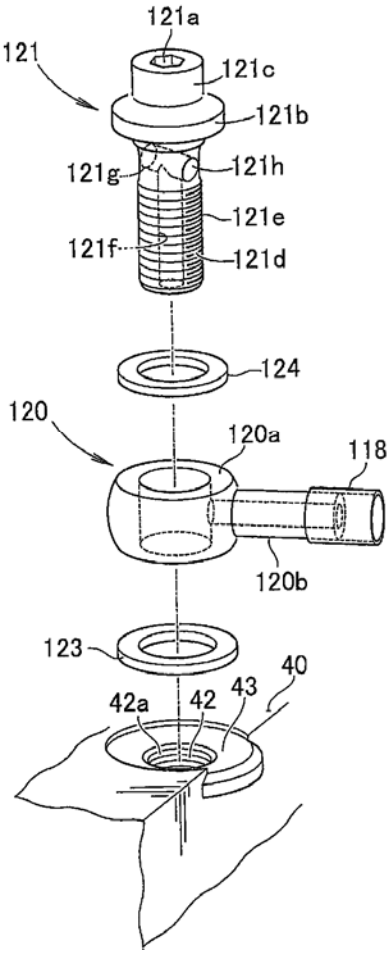

(11) **58711**
(21) 1-2018-00711 (51)[8] **B60T 8/34**
(22) 21.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-028507 17.02.2017 JP
(71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
801, Kazawa, Tomi-city, Nagano, Japan
(72) Takuro KODAMA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT DẦU PHANH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT DẦU PHANH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông và phương pháp sản xuất thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông. Thiết bị kiểm soát áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông theo sáng chế bao gồm đế bao gồm đường dẫn dầu phanh được tạo ra ở đó. Ở một mặt của đế, nhiều lỗ lắp ghép trong đó nhiều dây phanh cần lắp được tạo ra, và hốc để dừng việc quay nhiều dây phanh được tạo ra, và các phần nhô của nhiều dây phanh được lắp vào trong hốc.

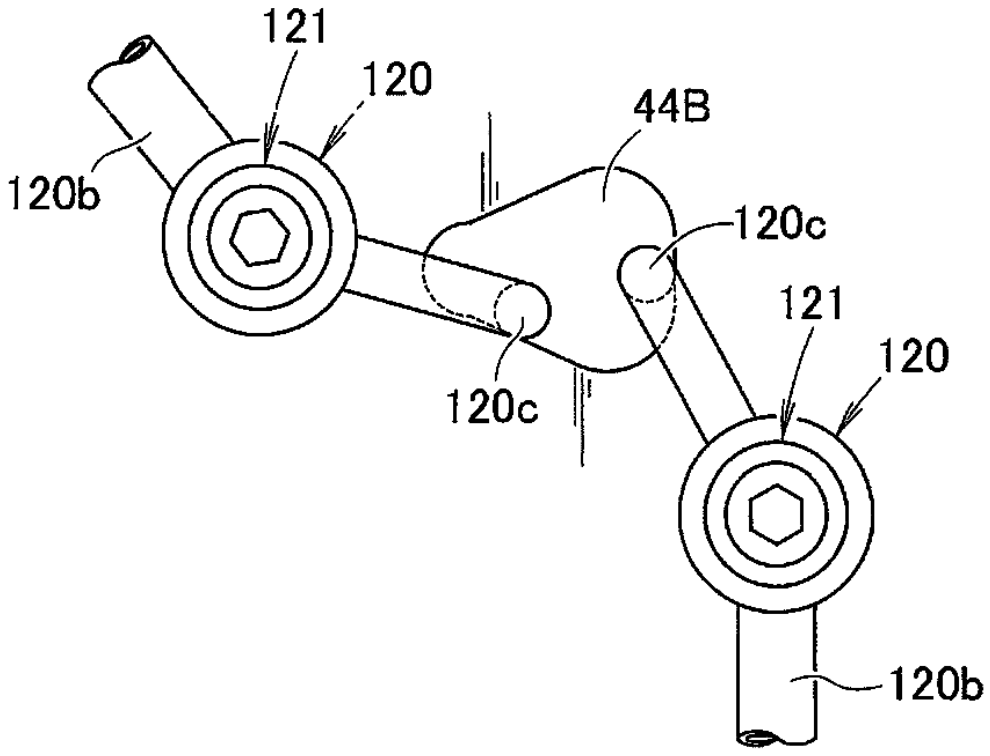

(11) **58712**
(21) 1-2018-00714 (51)[7] **A61K 31/55**, 31/5513
(22) 21.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/043320 21.07.2016 (87) WO2017/015449 26.01.2017
(30) 62/195,648 22.07.2015 US
62/335,227 12.05.2016 US
(71) ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
500 Arsenal Street, Watertown, MA 02472, United States of America
(72) SHOOK, Brian, C. (US), KlM, In, Jong (KR), BLAISDELL, Thomas, P. (US), YU, Jianming (US), PANARESE, Joseph (US), OR, Yat, Sun (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỢP CHẤT BENZODIAZEPIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP (RSV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc các muối dược dụng, este, hoặc tiền dược chất của nó:

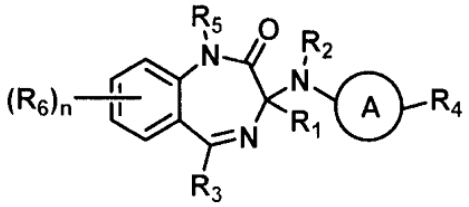

(I)

có hoạt tính ức chế virut hợp bào đường hô hấp (RSV). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất nêu trên để dùng cho đối tượng bị nhiễm RSV để điều trị bệnh nhiễm ở đối tượn g này.

(11) **58713**
(21) 1-2018-00719
(51)[7] **H04R 1/02**, 1/08, 1/44, H04M 1/03, 1/18
(22) 19.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/009154 19.08.2016
(87) WO2017/034224 02.03.2017
(30) 10-2015-0117902 21.08.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2018
(71) AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Republic of Korea
(72) SEO, In Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) CƠ CẤU TRUYỀN ÂM THANH
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền âm thanh có màng được gắn giữa vỏ và bộ chuyển đổi điện-âm bằng cách sử dụng băng dính xốp, nhờ đó cho phép ngăn chặn sự suy giảm của các đặc tính liên quan tới biên độ rung động của màng, và ngăn chặn biến dạng của âm thanh đang được truyền.

Cơ cấu truyền âm thanh theo sáng chế được làm thích ứng để che lỗ truyền âm thanh ở bên trong của vỏ có lỗ truyền âm thanh của một thiết bị điện tử, và có: màng có thể thấm không khí và không thấm nước để thấm khí đi vào và đi ra từ bộ chuyển đổi điện-âm nằm bên trong lỗ truyền âm thanh và chặn dòng vào của nước; và băng dính xốp thứ nhất có mặt thứ nhất được dán vào màng và mặt thứ hai được dán vào vỏ để dán một mép của màng vào chu vi của lỗ truyền âm thanh của vỏ, trong đó băng dính xốp thứ nhất có các lỗ xốp được tạo ra ở các bề mặt kết dính của mặt thứ nhất và mặt thứ hai lần lượt liên kết với màng và vỏ và được nạp đầy chất kết dính.

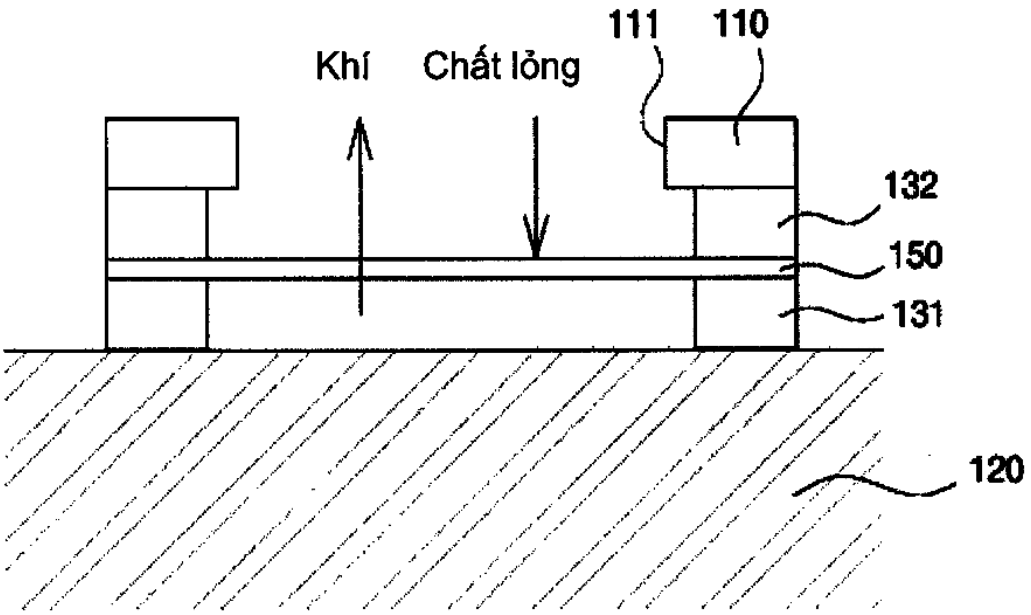

(11) **58714**
(21) 1-2018-00721 (51)[8] **A44B 19/42**, B21D 53/50, B21F 45/18
(22) 22.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 201710101417.0 23.02.2017 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2018
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Takuya NUNOME (JP), Yutaka NAKAMURA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HÀM CẮT MÉP CỦA CƠ CẤU LẤY BAVIA VÀ BÀN GIA CÔNG
(57) Sáng chế đề cập tới hàm cắt mép dùng cho cơ cấu lấy bavia. Hai phần gắn được tạo kết cấu để lần lượt được đặt trên hai chân bên (4a, 4a) nằm cách nhau theo hướng phải và trái. Hai phần hàm bên (3b, 3b) lần lượt nhô ra từ hai phần gắn (3a, 3a) để thu hẹp khoảng cách ở giữa chúng. Hai phần hàm bên (3b, 3b) được tạo kết cấu để dẫn hướng di chuyển theo đường thẳng thân con trượt theo một trong số các hướng về phía trước và về phía sau, và để lấy bavia các bề mặt trong tạo ra đường dẫn bên trong thân con trượt kéo dài qua đó theo hướng về phía trước và về phía sau. Phần nối (3c) được bố trí bên trên hai phần hàm bên (3b, 3b) và được tạo kết cấu để nối hai phần gắn (3a, 3a). Hai phần gắn (3a, 3a), hai phần hàm bên (3b, 3b) và phần nối (3c) được tạo liền khối.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bàn gia công.

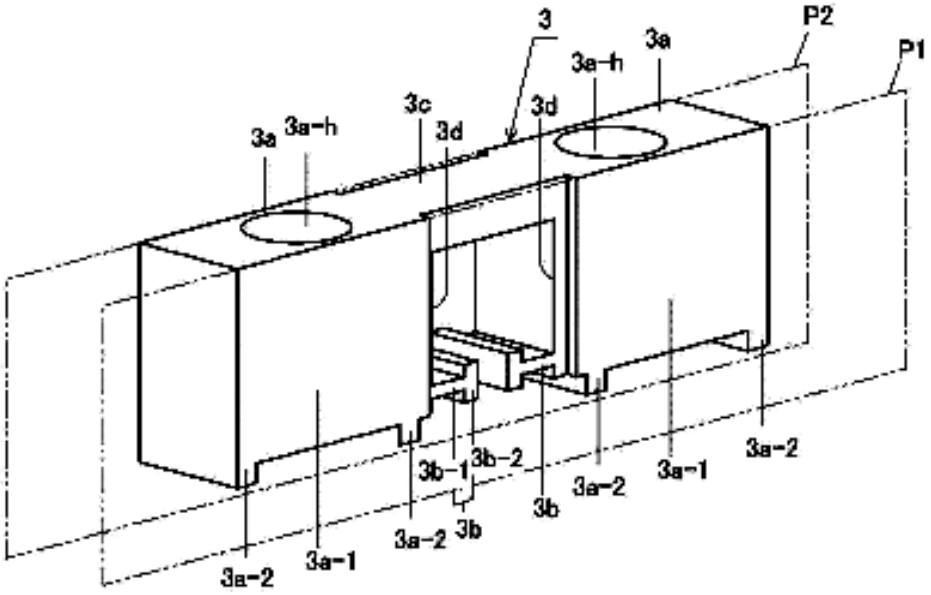

(11) **58715**
(21) 1-2018-00722 (51)[7] **D01H 9/08**, 9/18
(22) 22.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 00210/17 23.02.2017 CH
(71) MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland
(72) NAGELI Robert (CH)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP THÁO CÁC ỐNG SỢI ĐẦY KHỎI CÁC CỌC SỢI TRÊN MÁY KÉO SỢI VÀ THIẾT BỊ ĐỔ SỢI ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tháo các ống sợi đầy (7) khỏi các cọc sợi (8) của máy kéo sợi kiểu nồi khuyên và đặt xuống các ống trống (5) trên các cọc sợi (8) bằng cách sử dụng thiết bị đổ sợi (1), thiết bị đổ sợi này có trục sợi dọc (2) và thiết bị kẹp quay được (3) được lắp trên trục sợi dọc (2), có bộ phận kẹp ống trống (4_1) và bộ phận kẹp ống sợi (4_2), trong đó thiết bị đổ sợi (1) được bố trí bên cạnh máy kéo sợi kiểu nồi khuyên. Theo sáng chế, trục sợi dọc được nâng thẳng đứng và thiết bị kẹp được duỗi ra từ trục sợi dọc bên trên ống sợi đầy (7). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đổ sợi có các nguồn dẫn động để thực hiện phương pháp này.

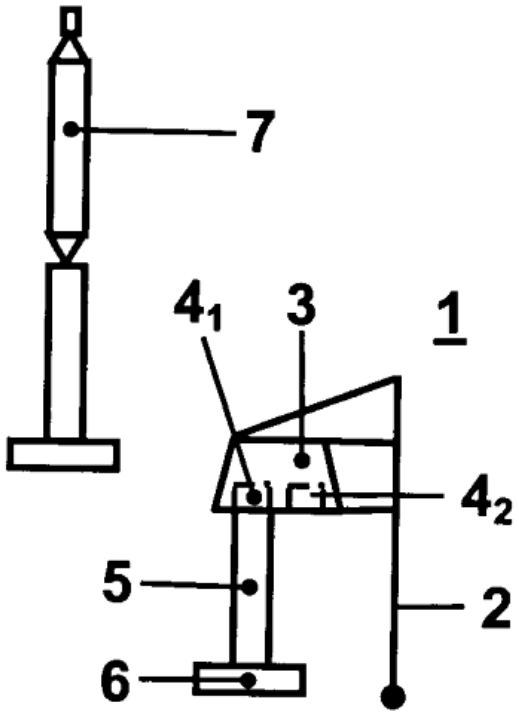

(11) **58716**
(21) 1-2018-00730 (51)[7] **C07K 16/46**, 16/24
(22) 21.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/043267 21.07.2016 (87) WO2017/015433 26.01.2017
(30) 62/196,170 23.07.2015 US
62/201,067 04.08.2015 US
62/355,302 27.06.2016 US
(71) 1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
2. MACROGENICS, INC. (US)
9704 Medical Center Drive, Rockville, Maryland 20850, UNITED STATES OF AMERICA
(72) SINGH, Sanjaya (US), PAN, Qi (CN), BARRETT, Rachel, Rebecca (US), JOHNSON, Leslie, S. (US), GUPTA, Pankaj (US), LOW, Sarah (US), WU, Haixia (CN)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) HỢP CHẤT CHỨA POLYPEPTIT GẮN ĐÍCH IL-23A VÀ YẾU TỐ HOẠT HÓA TẾ BÀO B (BAFF), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa polypeptit gắn đích IL-23A và yếu tố hoạt hóa tế bào B (BAFF) và dược phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic, tế bào và phương pháp sản xuất polypeptit.

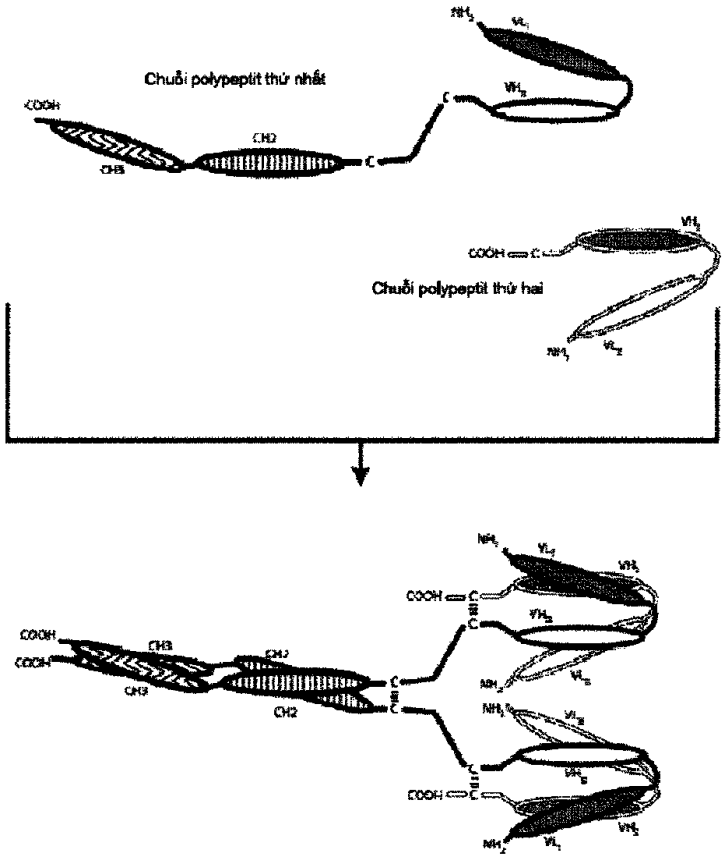

(11) **58717**
(21) 1-2018-00738 (51)[8] **H01F 27/30**
(22) 23.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) JP2017-032621 23.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2018
(71) SUMIDA CORPORATION (JP)
Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan
(72) Naoki SASAKI (JP), Jiayu CHEN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) BỘ LẮP RÁP LINH KIỆN BỘ LỌC, LINH KIỆN BỘ LỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN BỘ LỌC

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lắp ráp linh kiện bộ lọc, linh kiện bộ lọc, và phương pháp chế tạo linh kiện bộ lọc. Bộ lắp ráp linh kiện bộ lọc có lõi cuộn được tạo ra gồm các bộ phận thứ nhất và thứ hai và lõi có dạng khung hình tứ giác. Khi bộ phận thứ nhất được lắp ráp với bộ phận thứ hai, lỗ xuyên được tạo ra ở lõi cuộn. Lỗ xuyên này kéo dài theo hướng thứ nhất. Lõi được tạo ra gồm các thanh kéo dài thứ nhất và thứ hai. Các thanh kéo dài thứ nhất và thứ hai kéo dài song song theo hướng thứ nhất. Khi thanh kéo dài thứ nhất được bố trí trong lỗ xuyên của lõi cuộn, chuyển động quay của lõi quanh thanh kéo dài thứ nhất được ngăn chặn. Dung sai thứ nhất của thanh kéo dài thứ nhất theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, trong lỗ xuyên lớn hơn so với dung sai thứ hai của thanh kéo dài thứ nhất theo hướng thứ ba, vuông góc với các hướng thứ nhất và thứ hai, trong lỗ xuyên.

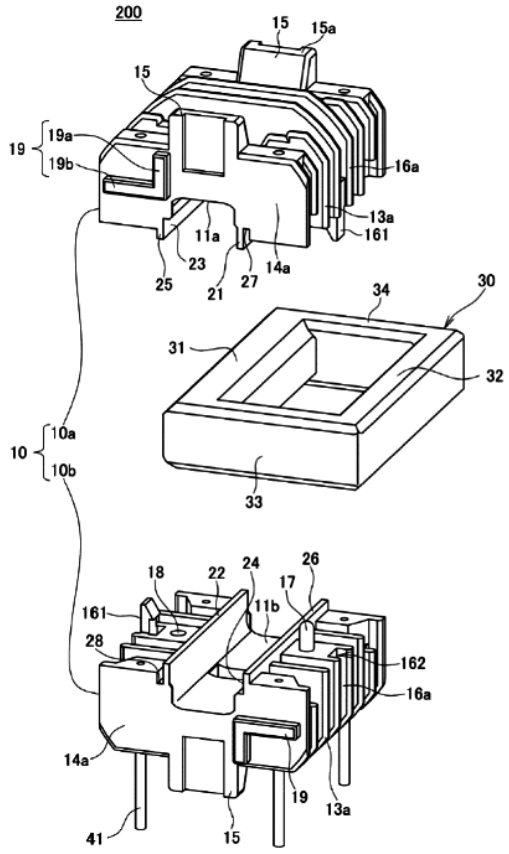

(11) **58718**
(21) 1-2018-00739 (51)[8] **F16H 9/18**, F16D 23/061
(22) 23.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-034222 26.02.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2018
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan
(72) Michio YOSHIDA (JP), Hirofumi NAKADA (JP), Kazunori SAITO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG CHO PHƯƠNG TIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền năng lượng cho phương tiện (16) bao gồm khớp vấu (D1) có cơ cấu đồng bộ để nối và ngắt chọn lọc trục quay (44) có răng ngoài (44out), và bánh răng ly hợp (54) có thể quay tương đối với trục quay, và với nhau. Hệ thống truyền năng lượng bao gồm: pit-tông thứ nhất (90) được bố trí bên trong lỗ giữa (44a) được tạo ra xuyên qua trục quay (44) sao cho pit-tông thứ nhất có thể chuyển động tịnh tiến qua lại dọc theo trục; ống bọc ngoài (56) được nối với pit-tông thứ nhất và có răng trong (56s) vào khớp với răng ngoài của trục quay do đó ống bọc ngoài được quay theo trục quay, và sao cho ống bọc ngoài có thể chuyển động tịnh tiến qua lại dọc theo trục cùng với pit-tông thứ nhất theo các chuyển động dọc theo trục của pit-tông thứ nhất; vòng đồng bộ hóa (78) được đỡ trong tiếp xúc trượt với bề mặt chu vi ngoài hình nêm (54t) của bánh răng ly hợp sao cho vòng đồng bộ hóa có thể quay tương đối với bánh răng ly hợp; và bộ dẫn động (112) bao gồm pit-tông thứ hai (92; 200) đưa vào dọc theo trục pit-tông thứ nhất để nhờ đó đưa răng trong của ống bọc ngoài vào bắt khớp với bánh răng ly hợp nhờ vòng đồng bộ hóa. Pit-tông thứ nhất và pit-tông thứ hai được bố trí đồng trục với trục quay.

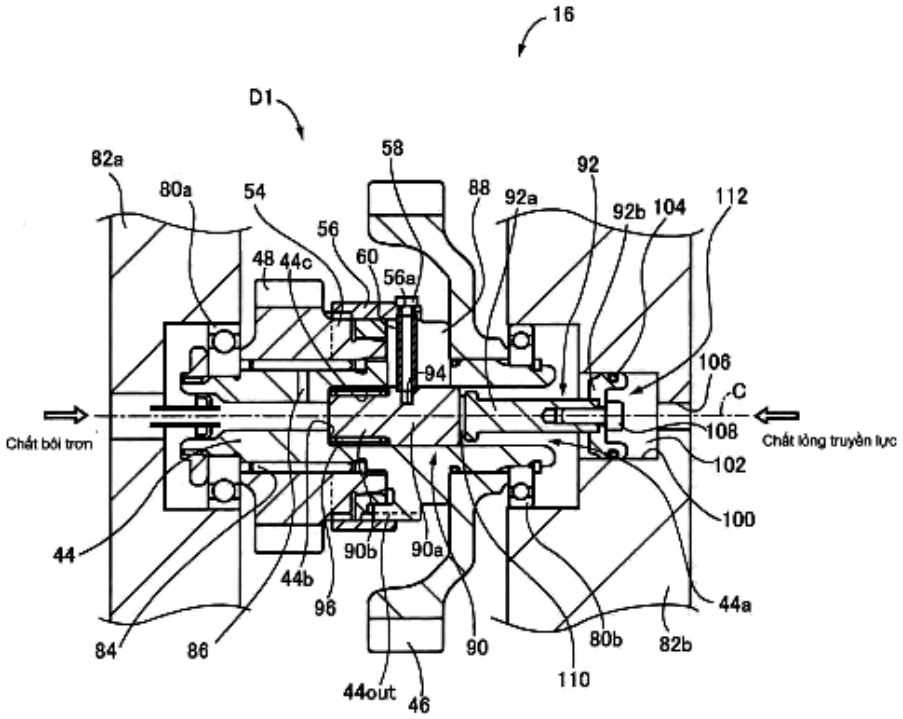

(11) **58719**
(21) 1-2018-00754
(51)[7] **A61K 38/44**, 9/00, 47/06, 47/10, 9/10, 35/644, A61P 31/22, 31/04
(22) 22.07.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/GB2016/052258 22.07.2016
(87) WO2017/013448 A1 26.01.2017
(30) 1513045.3 23.07.2015 GB
1606249.9 12.04.2016 GB
(71) MATOKE HOLDINGS LIMITED (GB)
2 Michaels Court, Hanney Road, Southmoor, Abingdon Oxfordshire OX13 5HR (GB)
(72) COX, Sophie Constance (GB), HALL, Thomas Jon (GB), GROVER, Liam Michael (GB), SALIB, Rami (GB), PATTON, Thomas (IE), BRENNAN, James (IE), BARRETT, John, Reginald (IE), STAPLES, lan (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có hoạt tính kháng khuẩn. Chế phẩm này bao gồm: pha thứ nhất; pha thứ hai; enzym có thể chuyển hóa chất nền để giải phóng hydro peroxit; và chất chứa chất nền cho enzym, trong đó pha thứ nhất và pha thứ hai không thể trộn lẫn được với nhau. Chế phẩm này có thể được bào chế thành dạng keo, huyền phù hoặc nhũ tương, đặc biệt là thành dạng kem hoặc dạng xịt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm và dược phẩm bao gồm chế phẩm này.

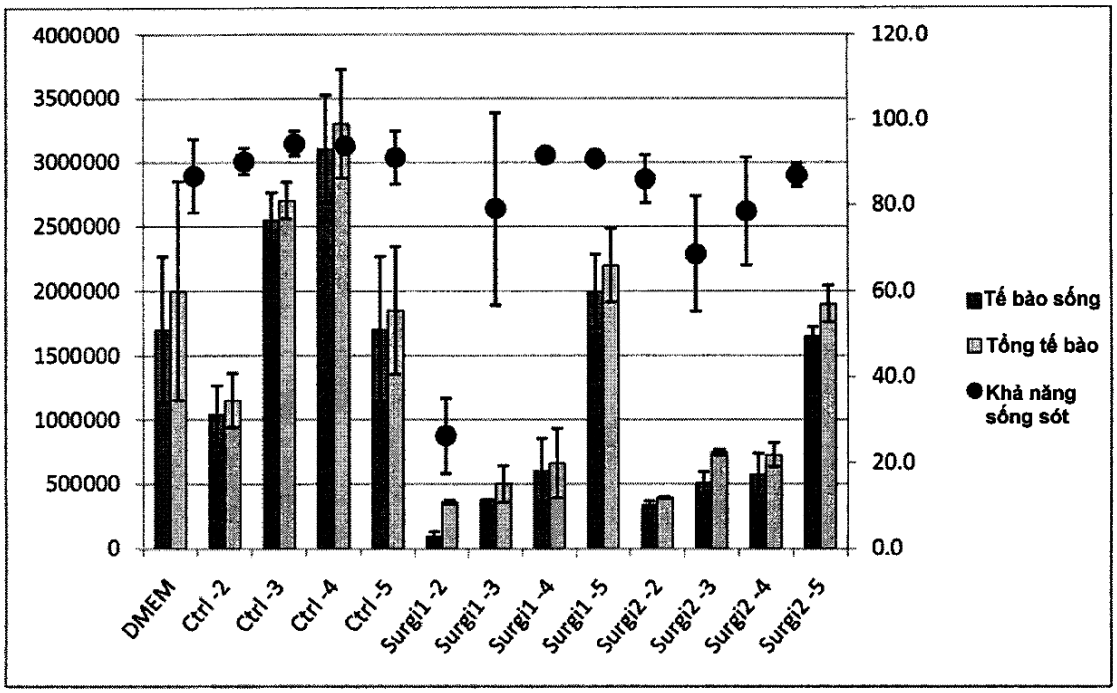

(11) **58720**
(21) 1-2018-00755 (51)[7] **A23L 33/00**
(22) 08.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/041428 08.07.2016 (87) WO2017/019273 02.02.2017
(30) 62/198,220 29.07.2015 US
(71) ADVANCED BIONUTRITION CORP. (US)
7155 Columbia Gateway Drive, Suite H, Columbia, MD 21046, United States of America
(72) KESHTMAND, Majid (US), HAREL, Mordechai (US), RICE, Trisha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM KHÔ DÙNG TRONG CHẾ ĐỘ ĂN CHỨA VI SINH VẬT PROBIOTIC SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm khô dùng trong chế độ ăn chứa probiotic ổn định. Chế phẩm này chứa một hoặc nhiều vi sinh vật probiotic sống, một hoặc nhiều protein được thủy phân, một hoặc nhiều disacarit, một hoặc nhiều oligosacarit và một hoặc nhiều polysacarit, nhưng không chứa trehaloza. Chế phẩm này có khả năng sống ít nhất là $1x10^{10}$ CFU/g và sự mất khả năng sống là nhỏ hơn 1 đơn vị log/g sau 3 tháng ở nhiệt độ là 40°C và độ ẩm tương đối là 33%. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra chế phẩm probiotic khô ổn định.

(11) **58721**
(21) 1-2018-00814 (51)[7] **H04W 16/14**
(22) 16.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/073900 16.08.2016 (87) WO2017/043265 A1 16.03.2017
(30) 2015-179403 11.09.2015 JP
(71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) FURUICHI, Sho (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển truyền thông bao gồm: bộ phận truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông tin vị trí địa lý của chính thiết bị hoặc nút truyền thông được phục vụ bởi chính thiết bị tới thiết bị xác định điều khiển truyền thông mà điều khiển sự cùng tồn tại của các hệ thống không dây; và bộ phận thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận, từ thiết bị xác định điều khiển truyền thông, thông tin bao gồm thông tin cần thiết cho việc điều khiển truyền thông dùng cho sự cùng tồn tại làm thông tin liên quan đến thiết bị xác định điều khiển truyền thông khác mà quản lý vùng ngoại vi của vùng địa lý được quản lý bởi thiết bị xác định điều khiển truyền thông. Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị điều khiển truyền thông có khả năng trao đổi dễ dàng thông tin giữa các hệ thống không dây.

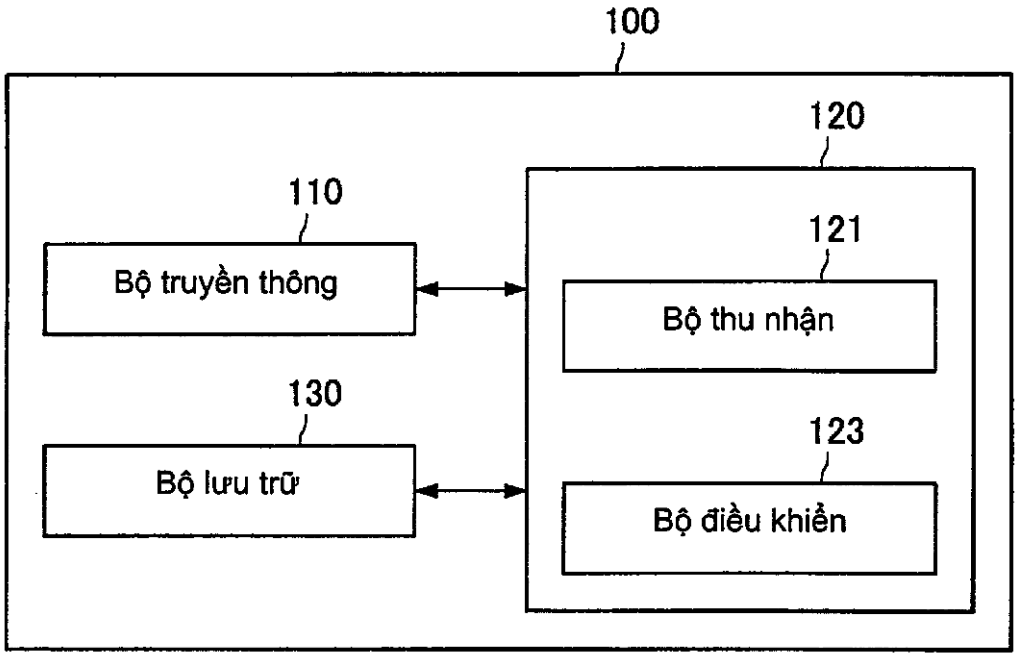

(11) **58722**
(21) 1-2018-00823 (51)[8] **F16D 13/18**, 28/00
(22) 01.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/068312 01.08.2016 (87) WO2017/021358 09.02.2017
(30) 102015000041442 03.08.2015 IT
(71) PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), Italy
(72) NUTI Luca (IT), MARIOTTI Walter (IT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ HÓA
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đồng bộ hoá (20) để truyền tốc độ mà có thể được dùng trên xe, cụ thể là xe máy, cho phép khả năng lựa chọn mỗi hộp số theo mômen bất kỳ, bằng cách đảm bảo làm dấu hiệu bổ sung mà có khả năng khai thác tác dụng của phanh hơi độc lập với bánh răng ăn khớp và độc lập với chế độ của động cơ và trong đó thiết bị đồng bộ hoá này bao gồm: trục sơ cấp (8), bộ phận dạng đai (1) lắp trên trục sơ cấp (8) có mặt trụ ma sát (18) bên trong, bộ phận đỡ (2), lắp quay được trên trục sơ cấp (8) và nằm trong bộ phận dạng đai (1); ít nhất một guốc hãm (3) có profin ma sát đặt trong mép bên ngoài của bộ phận đỡ (2) và hướng về phía mặt trụ ma sát (18) của bộ phận dạng đai (1), nối với bộ phận đỡ (2) bởi cặp cần (4) trong kết cấu bốn bên được nối khớp; và phương tiện dịch chuyển guốc hãm (3) bằng cách quay các cần (4) cả theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ, bằng cách buộc phần nhô ra của guốc hãm (3) trên mép ngoài của bộ phận đỡ (2), cản trở đầu guốc hãm (3) bởi mặt trụ ma sát (18) của bộ phận dạng đai (1), khiến cho nó bị kẹt.

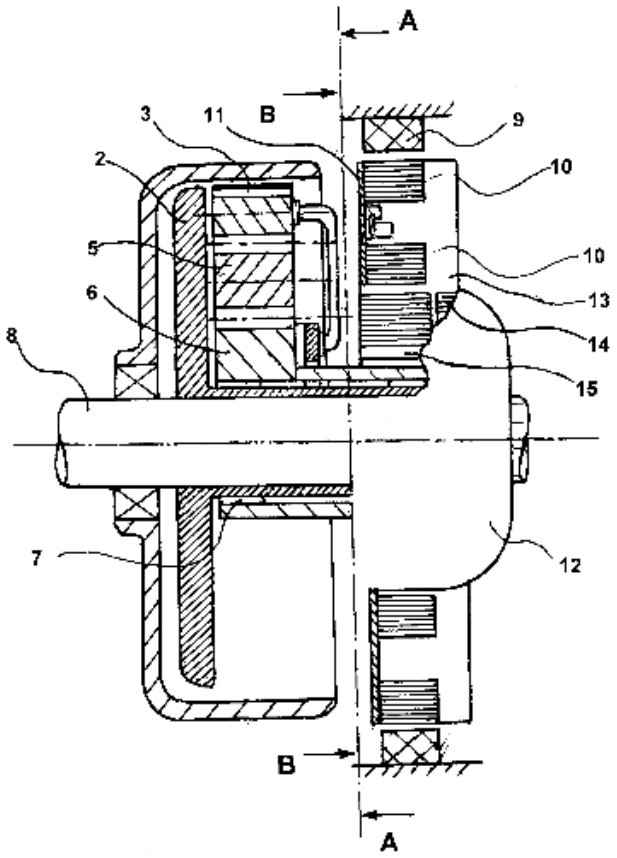

(11) **58723**
(21) 1-2018-00851 (51)[7] **A61L 27/12**, 27/36, 27/56
(22) 03.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/054665 03.08.2016 (87) WO2017/021894 09.02.2017
(30) 102015000042762 06.08.2015 IT
102015000042834 06.08.2015 IT
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018
(71) GREENBONE ORTHO S.R.L. (IT)
Via Albert Einstein 8 48018 Faenza (Ravenna) Italy
(72) TAMPIERI, Anna (IT), SPRIO, Simone (IT), RUFFINI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) KHUNG HYDROXYAPATIT SINH HỌC THU ĐƯỢC TỪ GỖ, BỘ PHẬN THAY THẾ XƯƠNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHUNG NÀY VÀ HYDROXYAPATIT SINH HỌC THU ĐƯỢC TỪ GỖ

(57) Sáng chế đề cập đến hydroxyapatit sinh học thu được từ gỗ xốp, có độ bền nén cao và kích thước thích hợp cho các ứng dụng lâm sàng. Gỗ xốp có độ xốp nằm trong khoảng 60-95%, độ xốp này được đo sau khi đưa gỗ qua bước nhiệt phân và gỗ được lựa chọn trong số các loại gỗ mây, thông, abachi, baisa, sipo, sồi, cẩm lai, kempas và gỗ óc chó. Hydroxyapatit có thể được thay thế bằng một hoặc nhiều ion như magie, stronti, silicon, titan, cacbonat, kali, natri, bạc, gali, đồng, sắt, kẽm mangen, europi, gadolini. Sáng chế cũng đề xuất bộ phận thay thế xương có chứa hydroxyapatit sinh học thu được từ gỗ xốp. Bộ phận thay thế xương được sử dụng để thay thế và tái tạo xương hoặc một phần xương, tốt nhất là cho xương chịu tải cơ học, như xương dài của chân và tay, tốt hơn là xương chày, xương ống chân, xương đùi, xương cánh tay và xương quay. Sáng chế cũng đề xuất khung hydroxyapatit sinh học và quy trình sản khung hydroxyapatit sinh học từ gỗ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất bộ phận thay thế xương bao gồm khung hydroxyapatit sinh học thu được từ gỗ.

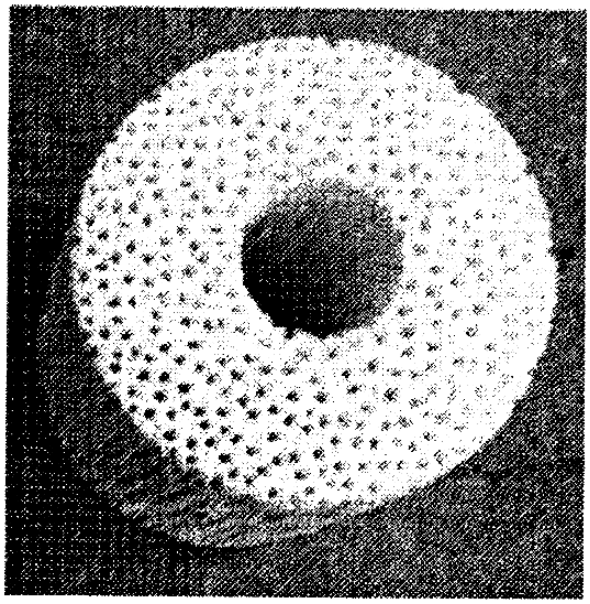

(11) **58724**
(21) 1-2018-00853
(51)[8] **C07K 16/28**, A61K 39/395, A61P 35/00, 31/00, 29/00, C12N 15/13, 15/85, 5/10
(22) 01.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/092680 01.08.2016
(87) WO2017/020802 A1 09.02.2017
(30) 201510465481.8 31.07.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018
(71) 1. SUZHOU ALPHAMAB CO., LTD. (CN)
Building C23, BioBay, No.218 Xinghu Street Suzhou, Jiangsu, China
2. 3D MEDICINES (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Room 1603, Building 3, No.88 Kechuangliu Street Beijing 100176, China
(72) XU, Ting (CN), DONG, Yanrong (CN), WANG, Pilin (CN), CHEN, Ting (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) PHÂN TỬ GẮN KẾT PHỐI TỬ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH (PDL1), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ GẮN KẾT PHỐI TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh y học, và bộc lộ kháng thể đơn miền và các protein phái sinh của nó kháng phối tử gây chết tế bào theo chương trình đã định (PDL1). Cụ thể hơn, sáng chế bộc lộ phối tử gây chết tế bào theo chương trình đã định 1 (PDL1) sự gắn kết phân tử và việc sử dụng chúng, đặc biệt là việc sử dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa hoặc chẩn đoán các bệnh liên quan PDL1 như khối u.

(11) **58725**
(21) 1-2018-00854 (51)[8] **F16D 28/00**, 48/06, 13/18, H01P 1/06
(22) 01.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/068340 01.08.2016 (87) WO2017/021374 09.02.2017
(30) 102015000041494 03.08.2015 IT
(71) PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), Italy
(72) NUTI Luca (IT), CANTINI Jury (IT), MILANI Jeanpaul (IT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ TRỤC QUAY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trục quay, có bộ tạo lực đẩy cố định (21) và phương tiện dẫn động liền khối với ít nhất một trục trong số một hoặc nhiều trục quay (8) của thiết bị trục quay, mỗi phương tiện dẫn động có cụm điều khiển và nguồn cấp điện tích hợp (11, 25) của chính nó, cho phép truyền các tín hiệu, ngay cả với cường độ thấp, đến cụm này và liên quan đến vấn đề này, thiết bị này bao gồm: một hoặc nhiều anten hình khuyên (24), được nối với cụm điều khiển và nguồn cấp điện tương ứng (11, 25) và được bố trí để bao quanh ít nhất một phần một hoặc nhiều trục quay (8), và liền khối với trục quay (8) của cụm điều khiển và nguồn cấp điện tương ứng (11, 25), khiến cho các trục quay (8) có tác dụng như ống dẫn sóng dùng cho các tín hiệu nhận được từ một hoặc nhiều anten hình khuyên (24) và dự định được nhận bởi cụm điều khiển và nguồn cấp điện tương ứng (11, 25) để dẫn động phương tiện dẫn động liên kết với nó; và phương tiện truyền vô tuyến (26), liền khối với bộ tạo lực đẩy (21) và được liên kết với một hoặc nhiều trục quay (8) để gửi các tín hiệu qua đó đến một hoặc nhiều anten hình khuyên (24).

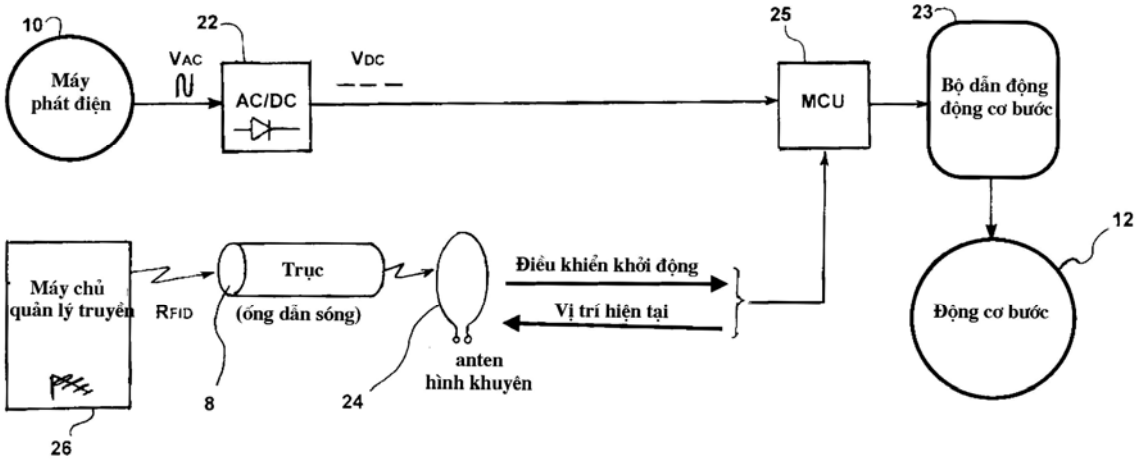

(11) **58726**
(21) 1-2018-00867 (51)[8] **H04W 72/14**, H04L 1/18, H04W 72/04
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SE2016/051104 10.11.2016 (87) WO2017/082806 18.05.2017
(30) 62/253,289 10.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2018
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) BERGQVIST, Jens (SE), TORSTENSSON, Hans (SE), JOHANSSON, Nicklas (SE), HOFSTROM, Bjorn (SE), HANDEL, Ulf (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP, NÚT MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ SỰ CẤP PHÁT CÁC NGUỒN LIÊN KẾT LÊN THEO CÁC KHỐI DỮ LIỆU CÒN LẠI CỦA TRUYỀN LIÊN KẾT LÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, nút mạng và thiết bị để quản lý sự cấp phát các nguồn liên kết lên theo các khối dữ liệu còn lại của truyền liên kết lên. Nút mạng (600; 110) thuộc mạng truyền thông không dây (100), để quản lý sự cấp phát các nguồn liên kết lên theo các khối dữ liệu còn lại của truyền liên kết lên thực hiện bởi thiết bị (800; 120). Nút mạng (600; 110) gửi (201, 501), đến thiết bị (800; 120), thông tin cấp phát thứ nhất để nhận dạng các nguồn liên kết lên mà đó được cấp phát cho thiết bị cho truyền liên kết lên của các khối dữ liệu còn lại. Các khối dữ liệu còn lại lần lượt được liên kết với các nguồn liên kết lên đó được cấp phát. Do vậy, nút mạng (600; 110) cũng truyền (203; 502), đến thiết bị (800; 120), và thiết bị (800; 120) nhận thông tin cấp phát thứ hai để nhận dạng một hoặc nhiều nguồn liên kết lên trong số các nguồn liên kết lên đó được cấp phát được xác định bởi thông tin cấp phát thứ nhất, trong đó thông tin cấp phát thứ hai còn nhận dạng một hoặc nhiều các khối dữ liệu còn lại do các khối dữ liệu cần được loại trừ bởi thiết bị (800; 120).

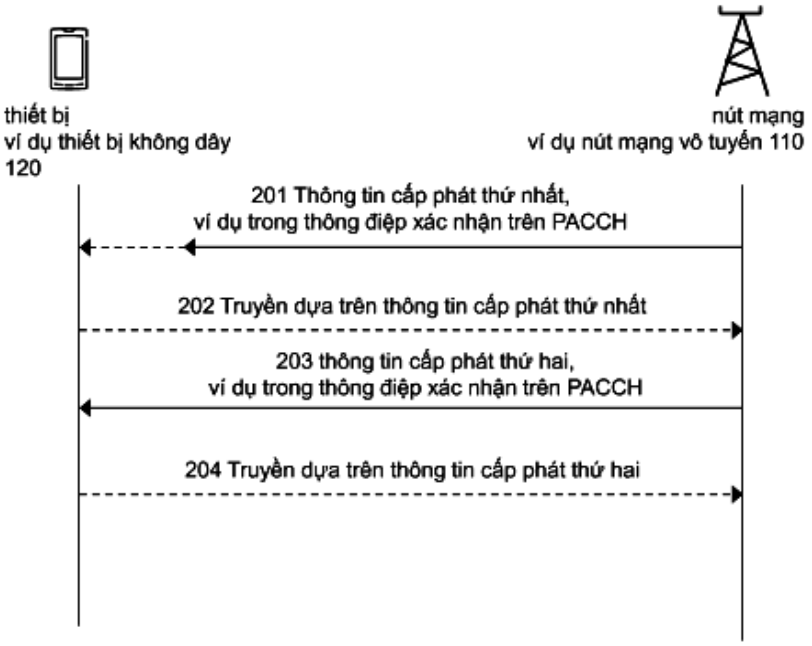

(11) **58727**
(21) 1-2018-00890
(51)[8] **A61K 39/395**, 38/00, 45/00, 45/06, A61P 35/00, 35/02, 37/04, 43/00
(22) 02.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/075887 02.09.2016
(87) WO2017/038997 09.03.2017
(30) 2015-173659 03.09.2015 JP
2016-138374 13.07.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2018
(71) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526 (JP)
(72) SHIBAYAMA, Shiro (JP), ARIMA, Hiroshi (JP), SIMBO, Takuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẤT TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA CHẤT ĐỐI KHÁNG ALLERGIN-1

(57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường miễn dịch dùng để điều trị bệnh ung thư chứa chất đối kháng Allergin-1. Chất đối kháng Allergin-1 có khả năng tăng cường miễn dịch chống lại bệnh ung thư và có thể được sử dụng để ức chế sự tiến triển, ức chế sự tái phát và/hoặc điều trị bệnh ung thư. Chất đối kháng Allergin-1 hữu hiệu trong điều trị bệnh nhân ung thư có hiệu quả điều trị không đủ bằng chất điều trị miễn dịch khối u hoặc điều trị ung thư kết hợp với thuốc chống ung thư.

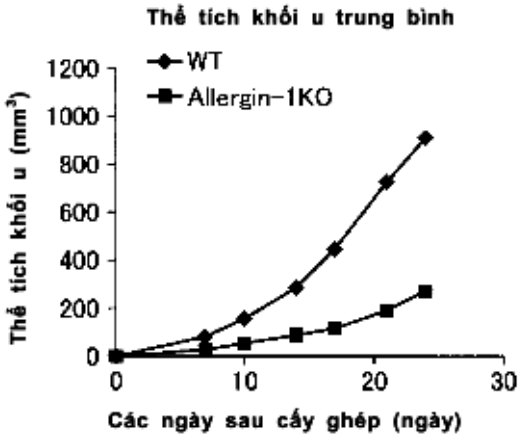

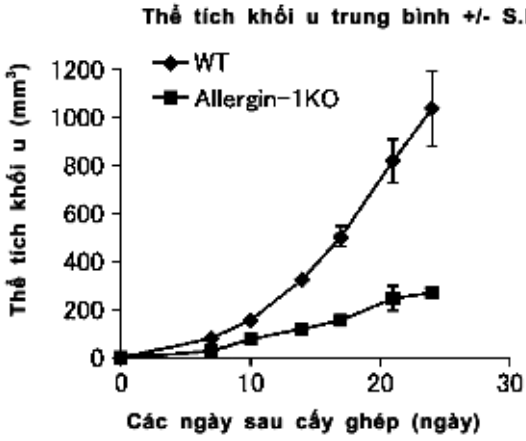

(11) **58728**
(21) 1-2018-00922 (51)[7] **C07C 29/15**, 21/04, B01J 8/04
(22) 15.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/066877 15.07.2016 (87) WO2017/025272 16.02.2017
(30) PA 2015 00464 12.08.2015 DK
(71) HALDOR TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsoes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) MODARRESI, Hassan (IR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT METANOL ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG CÁCH ĐIỀU CHỈNH KHÍ TUẦN HOÀN

(57) Trong quy trình mới để sản xuất metanol từ khí tổng hợp chất lượng thấp, trong đó thiết bị phản ứng đoạn nhiệt tương đối nhỏ hơn có thể được vận hành hiệu quả hơn, một số nhược điểm vốn có của thiết bị phản ứng đoạn nhiệt để sản xuất metanol được ngăn chặn. Việc này được thực hiện bằng cách kiểm soát nhiệt độ đầu ra ở thiết bị chuyển hóa sơ bộ metanol bằng cách điều chỉnh nhanh khí tuần hoàn. Cụ thể hơn là, việc này được thực hiện tức là bằng cách sử dụng tốc độ dòng khí trong không gian trong thiết bị chuyển hóa sơ bộ.

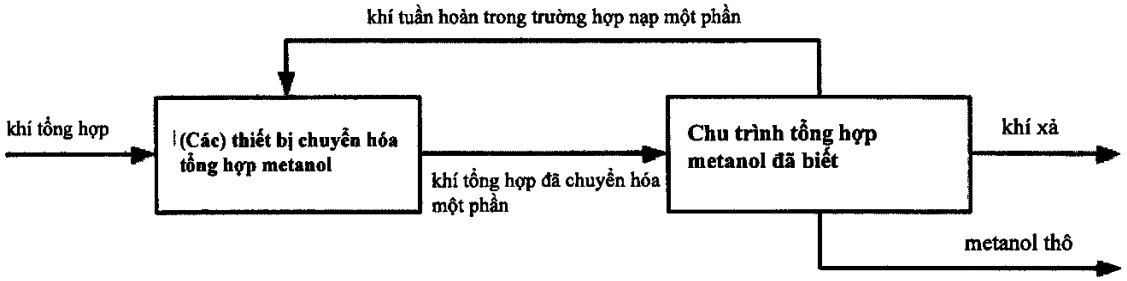

(11) **58729**
(21) 1-2018-00923 (51)[7] **C07F 9/6558**, A61K 31/713, C07F 9/6561, C07H 21/00
(22) 05.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/045876 05.08.2016 (87) WO2017/024264 09.02.2017
(30) 62/201,510 05.08.2015 US
(71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan
(72) ENDO, Atsushi (US), YU, Robert T. (US), FANG, Francis (US), CHOI, Hyeong Wook (KR), SHAN, Mingde (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẤT PHẢN ỨNG BẤT ĐỐI XỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ OLIGONUCLEOTIT, OLIGOME VÀ PHOSPHODIAMIDAT TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG CŨNG NHƯ OLIGOME GẦN NHƯ TINH KHIẾT VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG THU ĐƯỢC BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOME NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phosphoramidocloridat morpholino nucleosit có hoạt tính, tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang hoặc gần như tinh khiết về mặt đồng phân không đối quang và phương pháp điều chế chúng.

(11) **58730**
(21) 1-2018-00927 (51)[7] **C11D 1/29**, 1/04, 1/62, 1/72, 1/722, 3/20
(22) 02.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/072707 02.08.2016 (87) WO2017/022780 09.02.2017
(30) 201510468555.3 03.08.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018
(71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) JI, Kan (CN), YANO, Seiji (CN), ZHU, Ye (CN), WANG, Qiangxu (CN)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT QUẦN ÁO DẠNG LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt quần áo dạng lỏng chứa (A) chất hoạt động bề mặt anion có công thức (1): $RO(AO)_nSO_3M$ (1), (B) chất hoạt động bề mặt cation có công thức (2):

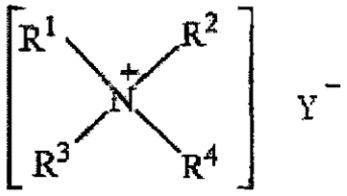

(2)

và (C) axit béo có 8 đến 18 nguyên tử cacbon, trong đó tổng hàm lượng của axit béo có 8 đến 18 nguyên tử cacbon là cn, và tổng hàm lượng của axit béo có 14 đến 18 nguyên tử cacbon là c2, c2/cn nhỏ nhất bằng 0,35, số nguyên tử cacbon trung bình của (C) nhỏ nhất là 13,0, tỷ lệ khối lượng của (B) và (C), (B)/(C), nằm trong khoảng từ 0,16 đến 50, và tổng hàm lượng của chất hoạt động bề mặt trong chế phẩm ngoại trừ axit béo nằm trong khoảng từ 5,0 đến 40,0% khối lượng. Chế phẩm tẩy giặt quần áo dạng lỏng theo sáng chế đồng thời có khả năng tạo bọt tốt và khả năng chống tạo bọt tốt trong quá trình giũ.

(11) **58731**
(21) 1-2018-00928 (51)[7] **C11D 1/29**, 1/62, 1/68, 1/72, 3/04, 17/08
(22) 02.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/072706 02.08.2016 (87) WO2017/022779 09.02.2017
(30) 201510469055.1 03.08.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2018
(71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) ZHU, Ye (CN), YANO, Seiji (CN), JI, Kan (CN), WANG, Qiangxu (CN)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT QUẦN ÁO DẠNG LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt quần áo dạng lỏng chứa các thành phần (a) và (d) với tỷ lệ khối lượng như sau:
(a) chất hoạt động bề mặt anion trong đó tỷ lệ phần trăm của chất hoạt động bề mặt anion là (a1) rượu béo polyoxyalkylen ete sulfat chiếm 60% khối lượng hoặc lớn hơn;
(b) chất hoạt động bề mặt cation có công thức (2);
(c) chất hoạt động bề mặt không ion, và
(d) proteaza.
Trong chế phẩm tẩy giặt quần áo dạng lỏng này, hàm lượng của thành phần (c) nằm trong khoảng từ 1,0 đến 25% khối lượng và hàm lượng của thành phần (d) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5,0% khối lượng, tỷ lệ khối lượng (a)/(b) là từ 0,75 đến 0,8, và tỷ lệ khối lượng (a)/[(a)+(b)] là từ 0,04 đến 2,6. Chế phẩm tẩy giặt quần áo dạng lỏng theo sáng chế có tính ổn định proteaza cao, và không chỉ thể hiện hoạt tính của proteaza trong bước giũ mà còn được đưa trực tiếp lên vết bẩn, và có thể loại bỏ vết bẩn protein một cách hiệu quả.

(11) **58732**

(21) 1-2018-00976 (51)[7] **G06Q 20/32**

(22) 08.03.2018 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018

(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN ĐIỆN TỬ C&T (VN)
24/22 Đường số 23, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Đình Tùng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN LINH HOẠT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thanh toán linh hoạt bao gồm các bước: thiết lập nội dung giao dịch hiển thị lên thiết bị giao tiếp người-máy; xác định số tiền cần thanh toán và hình thức thanh toán trên thiết bị giao tiếp người-máy; thiết lập các mô-đun thực hiện quy trình xử lý dữ liệu thanh toán tương ứng với hình thức thanh toán đã chọn; truyền lệnh xử lý thanh toán từ bộ điều khiển trung tâm đến mô-đun xử lý dữ liệu thanh toán; thực hiện xử lý kết quả phản hồi từ mô-đun xử lý dữ liệu thanh toán, hiển thị kết quả lên thiết bị giao tiếp người-máy và kết thúc giao dịch. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu khi thanh toán tiền mặt bao gồm các bước: xác định mệnh giá tờ tiền; tạo ra chuỗi dữ liệu và truyền chuỗi dữ liệu theo chuẩn SSP (Smiley Secure Protocol) hoặc chuẩn MDB (Multi Drop Bus) chứa thông tin của mệnh giá tờ tiền về bộ điều khiển trung tâm; và thực hiện thối tiền và gửi dữ liệu về số tiền đã thối về bộ điều khiển trung tâm cho đến khi số tiền đã thối bằng số tiền cần thối.

(11) **58733**
(21) 1-2018-00986
(51)[8] **G06Q 20/24**, 20/40, 20/12, 30/06, H04L 9/32
(22) 13.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/010374 13.09.2016
(87) WO2017/048074 23.03.2017
(30) 10-2015-0131614 17.09.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018
(75) KIM, JAE YEOL (KR)
(Jung-dong) 501-2701, 170, Sinheung-ro, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14549, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN ĐƠN GIẢN KIỂU MỞ
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thanh toán đơn giản kiểu mở và được tạo kết cấu để cho phép, đối với sản phẩm trực tuyến được mua qua thiết bị đầu cuối di động của người dùng, sự đăng ký sử dụng nhờ nhận số PIN của cửa hàng nhượng quyền thương mại (franchise) từ cửa hàng nhượng quyền thương mại, nhờ đó: tự động xử lý sự sử dụng hoặc sự cho vào của sản phẩm trực tuyến đồng thời với tự động thực hiện sự thanh toán nhờ sử dụng thông tin thanh toán được đăng ký trước bởi người dùng khi số PIN của cửa hàng nhượng quyền thương mại được so khớp; và đẩy lịch sử xử lý trong thời gian thực đến thiết bị đầu cuối cửa hàng nhượng quyền thương mại.

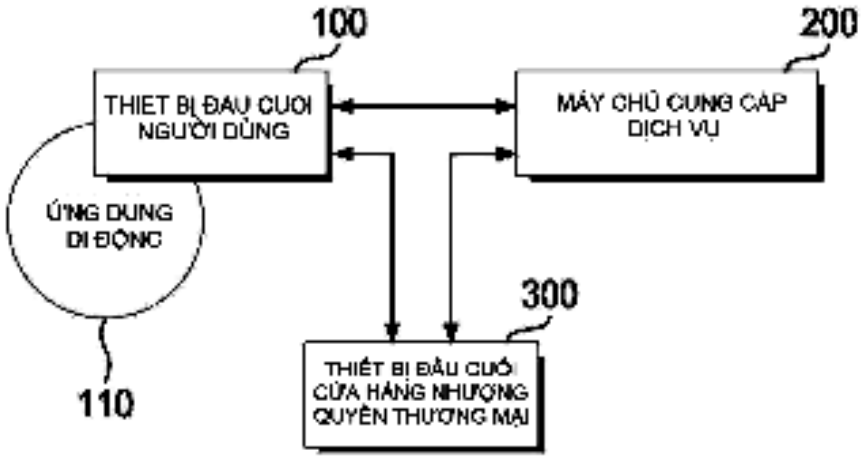

(11) **58734**
(21) 1-2018-00991
(51)[7] **B01J 23/86**, B01D 53/94, B01J 23/745, 32/00, 35/04, F01N 3/28
(22) 04.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/079533 04.10.2016
(87) WO2017/061439 13.04.2017
(30) 2015-198746 06.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2018
(71) NIPPON STEEL & SUMIKIN MATERIALS CO., LTD. (JP)
16-3, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(72) INAGUMA, Tooru (JP), KAWASOE, Shinji (JP), TSUMURA, Yasuhiro (JP), KONYA, Shogo (JP), KASUYA, Masayuki (JP), OMIZU, Masafumi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
(54) NỀN KIM LOẠI CHO BỘ CHUYỂN HÓA KHÍ THẢI XÚC TÁC VÀ VẬT MANG CHẤT XÚC TÁC

(57) Sáng chế đề xuất nền kim loại mang chất xúc tác để lọc sạch khí thải, nền này có cấu trúc dạng tổ ong thu được bằng việc xếp chồng một lá kim loại phẳng và lá kim loại lượn sóng, được đặc trưng ở chỗ lá kim loại lượn sóng có các phần đặt so le nơi mà điểm tiếp giáp bất kỳ của hai pha lượn sóng được sắp xếp theo hướng trục của cấu trúc dạng lõi tổ ong được đặt so le với nhau. Nền này được đặc trưng thêm ở chỗ một màng oxit được tạo thành trong vùng định trước của các phần đặt so le này mà bao gồm các mặt cạnh phơi lộ về phía cửa vào khí, ở chỗ lớp màng phủ oxit chứa 30-99,9% theo khối lượng oxit nhôm thứ nhất, với phần còn lại chứa ít nhất một trong số các oxit nhôm thứ hai, các oxit sắt, và các oxit crôm, ở chỗ oxit nhôm thứ nhất gồm oxit nhôm -α, ở chỗ các oxit nhôm thứ hai gồm một hoặc nhiều hơn các oxit nhôm -γ, -θ, -χ, -δ, -η, và -κ và ở chỗ vùng định trước mở rộng từ các bề mặt cạnh phơi lộ đến khoảng cách ít nhất 2mm từ đó dọc hướng khí thổi. Sáng chế cũng đề xuất vật mang chất xúc tác bao gồm nền kim loại và chất xúc tác được mang trên nền này.

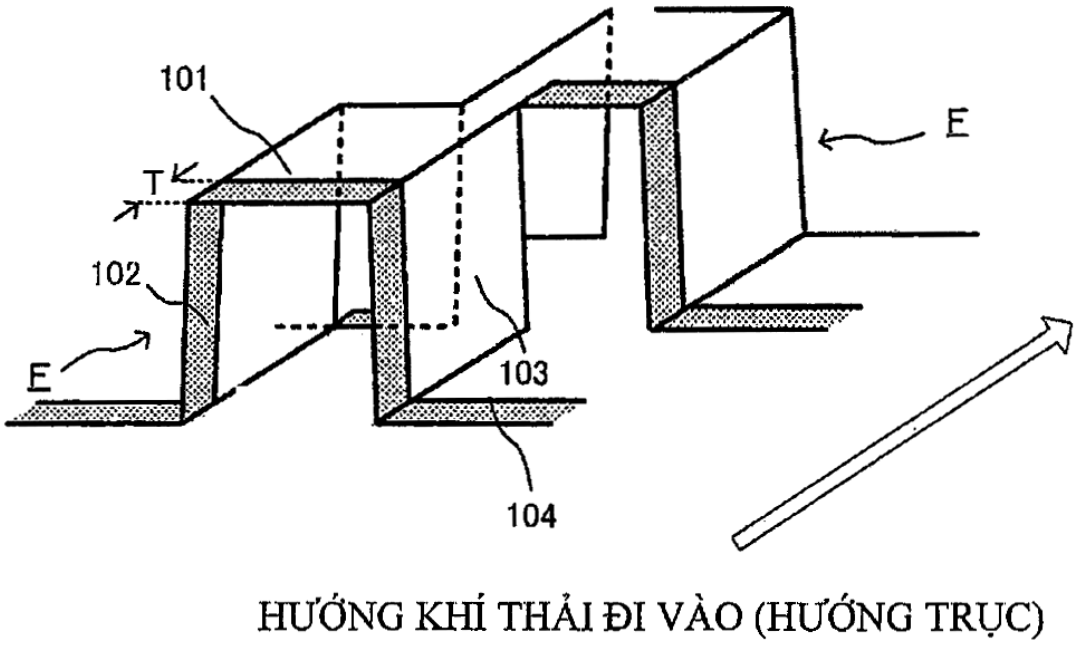

(11) **58735**
(21) 1-2018-00994 (51)[8] **C07F 13/00**, 15/02, 15/04, 1/08
(22) 11.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/046599 11.08.2016 (87) WO2017/027728 16.02.2017
(30) 62/203,761 11.08.2015 US
(71) GALERA LABS, LLC (US)
1100 Corporate Square Drive, Suite 223, Creve Coeur, Missouri 63132, United States of America
(72) KEENE, Jeffery L. (US), SCHALL, Otto F. (US), RILEY, Dennis P. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHỨC CHẤT NHÂN VÒNG LỚN PENTAAZA CÓ ĐỘ SINH KHẢ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phức chất nhân vòng lớn pentaaza có độ sinh khả dụng qua đường miệng chứa kim loại chuyển tiếp được phối trí bởi vòng lớn bao gồm nhân vòng lớn 15 cạnh pentaaza có công thức A và hai phối tử trục có công thức $-OC(O)X_1$; mỗi X_1 độc lập là phenyl được thế hoặc không được thế hoặc $-C(-X_2)(-X_3)(-X_4)$; mỗi X_2 độc lập là phenyl được thế hoặc không được thế, hoặc alkyl được thế hoặc không được thế; mỗi X_3 độc lập là hyđro, hyđroxyl, alkyl, amino, $-X_5C(=O)R_{13}$, trong đó X_5 là NH hoặc O, và R_{13} là C_1-C_{18} alkyl, aryl được thế hoặc không được thế hoặc C_1-C_{18} aralkyl, hoặc $-OR_{14}$, trong đó R_{14} là C_1-C_{18} alkyl, aryl được thế hoặc không được thế hoặc C_1-C_{18} aralkyl, hoặc cùng với X_4 là (=O); và mỗi X_4 độc lập là hyđro hoặc cùng với X_3 là (=O); và dược phẩm chứa phức chất này.

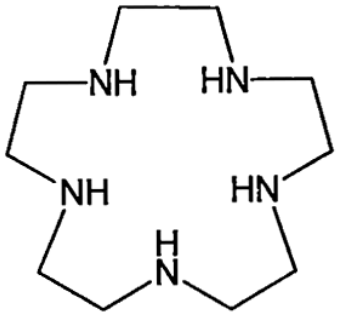

Công thức A

(11) **58736**
(21) 1-2018-01016
(51)[7] **H04J 99/00**, H03M 13/25, H04L 27/36
(22) 01.07.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/069672 01.07.2016
(87) WO2017/051583 A1 30.03.2017
(30) 2015-186500 24.09.2015 JP
2015-207034 21.10.2015 JP
(71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) KIMURA, Ryota (JP), MATSUDA, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông có thể cải thiện hơn nữa độ chính xác giải mã trong trường hợp trong đó dồn kênh/đa truy cập sử dụng các tài nguyên không trực giao được thực hiện. Thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để áp dụng chòm sao thứ hai tương ứng với vị trí ký hiệu của chuỗi bit thứ nhất trong chòm sao thứ nhất được áp dụng cho chuỗi bit thứ nhất, cho chuỗi bit thứ hai liên quan đến các chuỗi bit sẽ được dồn kênh đối với từng trình tự tín hiệu truyền sẽ được dồn kênh trong các khối tài nguyên mà ít nhất một phần của các tài nguyên tần số hoặc các tài nguyên thời gian chồng chéo.

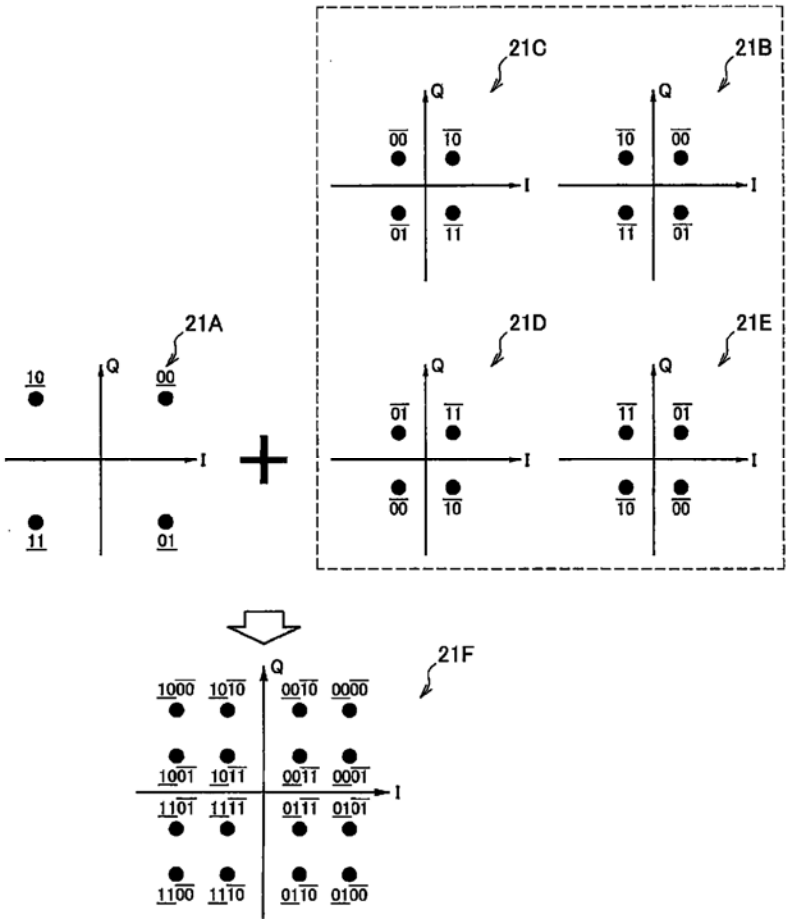

(11) **58737**
(21) 1-2018-01017
(51)[8] **A61K 38/12**, C07K 7/54, A61P 31/04, 15/14, 15/00
(22) 16.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/069380 16.08.2016
(87) WO2017/029271 23.02.2017
(30) 15181209.6 17.08.2015 EP
(71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany
(72) SCHIFFER, Guido (DE), FALKER, Stefan (DE), DAUBE, Gert (DE), FRAATZ, Kristine (DE), WIEHL, Wolfgang (DE), KOBBERLING, Johannes (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) LYSOBACTIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM VÚ Ở BÒ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA LYSOBACTIN

(57) Sáng chế đề cập đến lysobactin dùng để điều trị bệnh viêm vú ở bò. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa lysobactin để dùng trong gian vú vào trong vú bò.

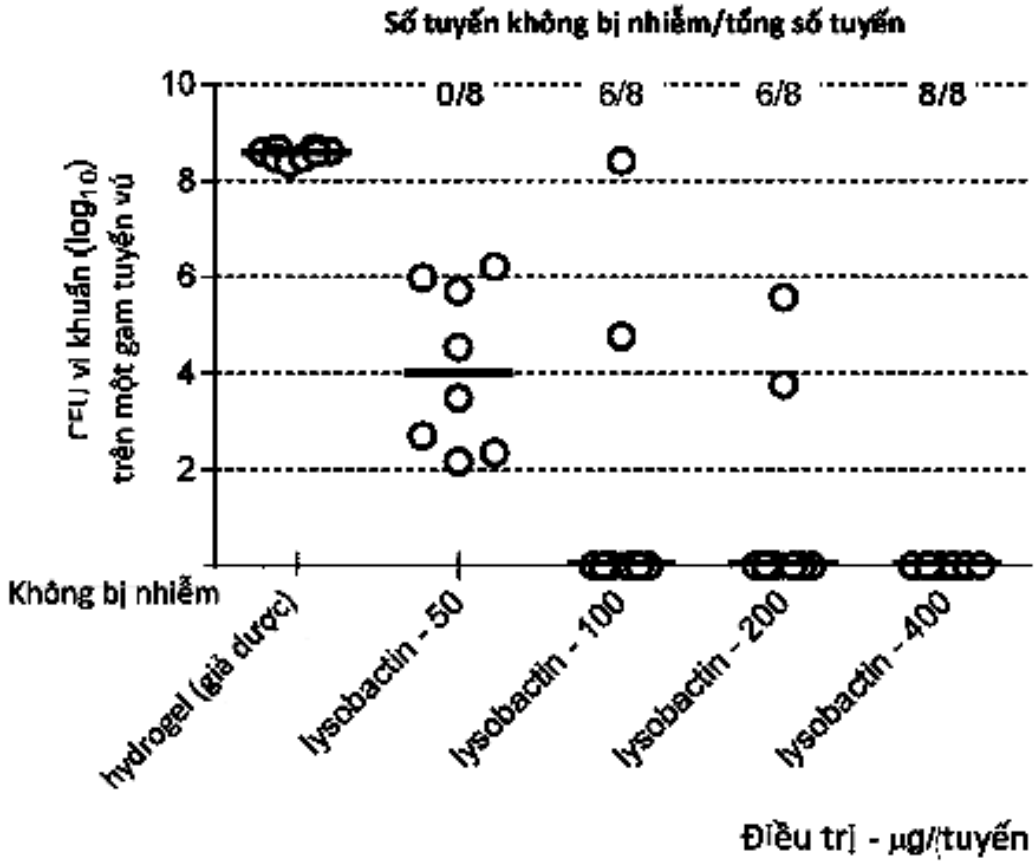

(11) **58738**
(21) 1-2018-01019 (51)[8] **H04W 72/04**
(22) 08.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SE2016/050841 08.09.2016 (87) WO2017/052445 30.03.2017
(30) 62/232,743 25.09.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) TIRRONEN, Tuomas (FI), BERGMAN, Johan (SE), BLANKENSHIP, Yufei (US), YAVUZ, Emre (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT CỦA MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY, VÀ NÚT CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối không dây, phương pháp này có thể bao gồm bước truyền mào đầu truy cập ngẫu nhiên của quy trình truy cập ngẫu nhiên từ thiết bị đầu cuối không dây đến nút của mạng truy cập vô tuyến. Sau khi truyền mào đầu truy cập ngẫu nhiên, thì đáp ứng truy cập ngẫu nhiên của quy trình truy cập ngẫu nhiên có thể được nhận từ nút đó của mạng truy cập vô tuyến, với đáp ứng truy cập ngẫu nhiên này bao gồm phép cấp đường lên (Uplink grant - UL grant) cho hoạt động truyền thông đường lên đối với Thông điệp 3 (Message 3) của quy trình truy cập ngẫu nhiên. Phép cấp đường lên này có thể bao gồm cấu hình miền thời gian được liên kết với việc truyền thông đường lên đối với Thông điệp 3. Cấu hình miền thời gian này có thể bao gồm hệ số lặp mà xác định số lần lặp lại giữa các khung con đối với hoạt động truyền thông đường lên đối với Thông điệp 3, và/hoặc thông tin về khoảng thời gian truyền (Transmission Time Interval - TTI) đối với hoạt động truyền thông đường lên đối với Thông điệp 3. Các thiết bị đầu cuối không dây và các trạm gốc liên quan cũng được đề xuất.

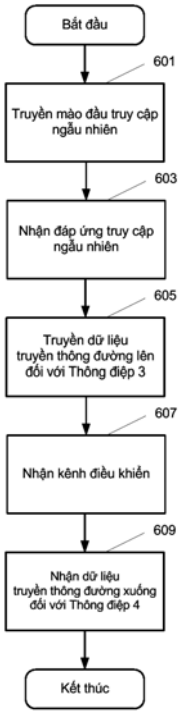

(11) **58739**
(21) 1-2018-01020 (51)[7] **G06F 17/50**
(22) 09.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/073473 09.08.2016 (87) WO2017/056745 06.04.2017
(30) 2015-197229 02.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2018
(71) MISUMI CORPORATION (JP)
5-1, Koraku 2-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8583, Japan
(72) TANABE, Yoshitaka (JP), MURAKAMI, Kazuya (JP), MAETANI, Yuuki (JP), HAMADA, Yosuke (JP), HAMADA, Hiroyoshi (JP), MOTOHASHI, Masahiro (JP), HAYAFUNE, Yoshitaka (JP), URA, Hitoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT KẾ
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết kế, vật ghi chứa chương trình hỗ trợ thiết kế, và phương pháp hỗ trợ thiết kế có khả năng làm giảm hoặc loại bỏ gánh nặng đối với nhà thiết kế cấu trúc khi thiết kế cấu trúc. Hệ thống hỗ trợ thiết kế (10) bao gồm bộ phận nhận dạng đối tượng (112) và bộ phận nhận dạng choán chỗ bộ (113). Bộ phận nhận dạng đối tượng (112) nhận dạng vùng tồn tại đối tượng mà là vùng tồn tại của đối tượng khác (A2) từ cấu trúc (A1) trong hệ tọa độ ba chiều theo thông tin bao gồm vị trí của đối tượng (A2) trong hệ tọa độ ba chiều được xác định thông qua bộ phận nhập vào (12). Bộ phận nhận dạng choán chỗ (113) xác định sự hiện diện hay vắng mặt của sự choán chỗ giữa mỗi trong số các bộ phận và các đối tượng (A2) trong vùng tồn tại phần tử tương ứng của các bộ phận và vùng tồn tại đối tượng.

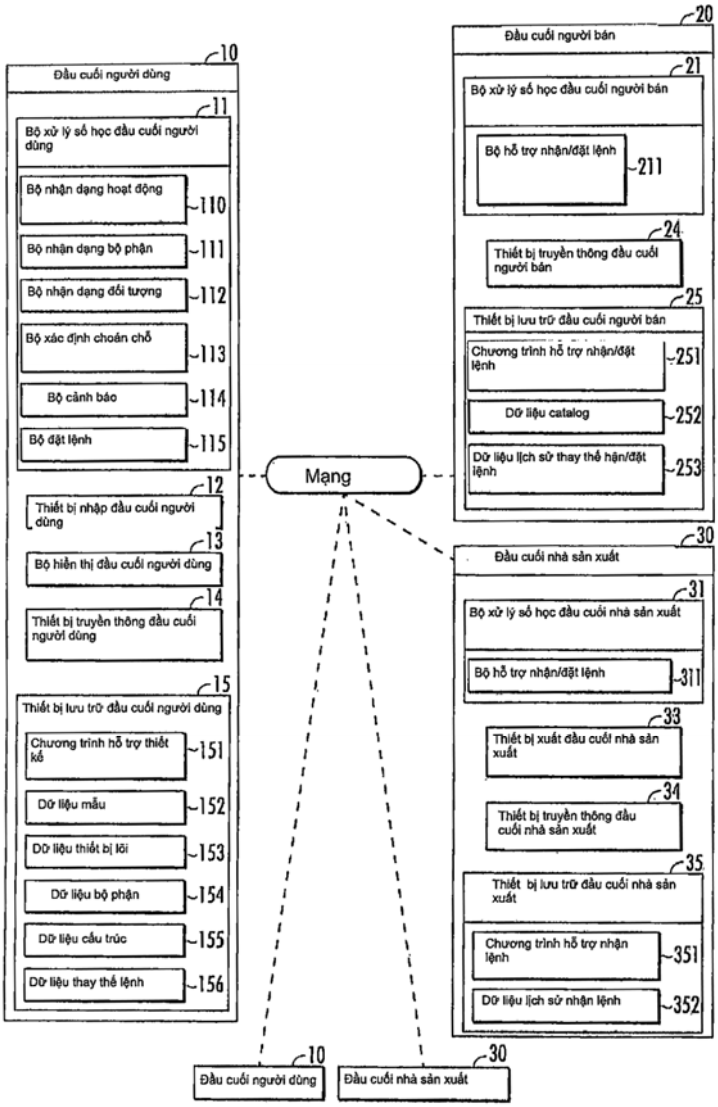

(11) **58740**
(21) 1-2018-01027 (51)[7] **A01G 9/14**, 9/02, 31/04
(22) 11.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/AU2016/050730 11.08.2016 (87) WO2017/024353 16.02.2017
(30) 2015903244 11.08.2015 AU
(71) E AGRI PTE LTD (SG)
14 Robinson Road #12-01/02 Far East Finance Building Singapore 048545, Singapore
(72) BLAIR, Nigel (AU), MCMAHON, Simon (AU), CLARKE, Justin (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRỒNG CÂY TRONG VƯỜN HOA MẬT ĐỘ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây trong vườn mật độ cao bao gồm một số các hộp chứa (200) mà cây trồng (205) được trồng trong đó và một hoặc nhiều thiết bị nâng (400) để tự động di chuyển các hộp chứa (200) giữa các mức cách nhau theo phương thẳng đứng của một hoặc nhiều giá treo (300) kiểu môđun. Mỗi thiết bị nâng (400) bao gồm vật mang đế vận chuyển các hộp chứa (200) giữa các mức cách nhau theo phương thẳng đứng và một bàn nâng để đẩy các hộp chứa (200) từ vật mang lên một hoặc nhiều giá đỡ theo phương thẳng đứng ở các mức cách nhau theo phương thẳng đứng. Thiết bị vận chuyển thứ nhất (230) di chuyển các hộp chứa (200) ít nhất là theo chiều ngang từ khu vực trồng cây đến mỗi giá treo và thiết bị vận chuyển thứ hai (235) di chuyển các hộp chứa ít nhất là theo chiều ngang từ mỗi giá treo đến khu vực lưu trữ cây trồng. Một hoặc nhiều bộ xử lý điều khiển sự di chuyển của các hộp chứa (200), tưới nước của cây trồng, nhiệt độ, ánh sáng và các tham số khác của hệ thống. Một số hệ thống trồng cây trong vườn mật độ cao liên kết với hệ thống theo dõi và thu thập dữ liệu trung tâm để truyền và nhận dữ liệu liên quan đến sự sinh trưởng của cây trồng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị trồng cây trong vườn mật độ cao.

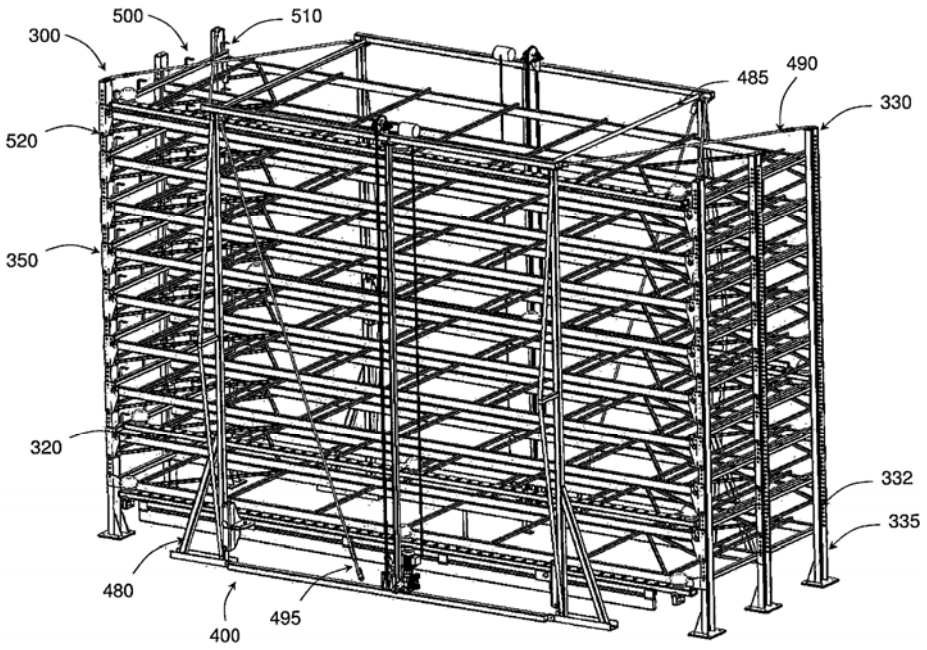

(11) **58741**
(21) 1-2018-01030
(22) 12.08.2016
(86) PCT/US2016/046680 12.08.2016
(30) 62/206,051 17.08.2015 US
62/280,318 19.01.2016 US
(51)[7] **A61K 39/395**, C07K 16/28, 16/30
(43) 27.08.2018
(87) WO2017/030926 23.02.2017
(71) MACROGENICS, INC. (US)
9704 Medieal Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America
(72) JOHNSON, Leslie, S. (US), MOORE, Paul, A. (GB), BONVINI, Ezio (US), HUANG, Ling (US), SHAH, Kalpana (US), ALDERSON, Ralph (US), CHICHILI, Gurunadh, Reddy (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ ĐÔI ĐƠN GIÁ ĐẶC HIỆU KÉP CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT VỚI B7-H3 VÀ CD3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đôi đơn giá đặc hiệu kép B7-H3 x CD3, và cụ thể là đến kháng thể đôi Fc đơn giá đặc hiệu kép B7-H3 x CD3, có khả năng liên kết đồng thời với B7-H3 và CD3. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể đôi Fc đơn giá đặc hiệu kép này. Sáng chế ngoài ra còn đề cập đến phương pháp sử dụng kháng thể đôi này trong điều trị ung thư và các bệnh và tình trạng bệnh lý khác.

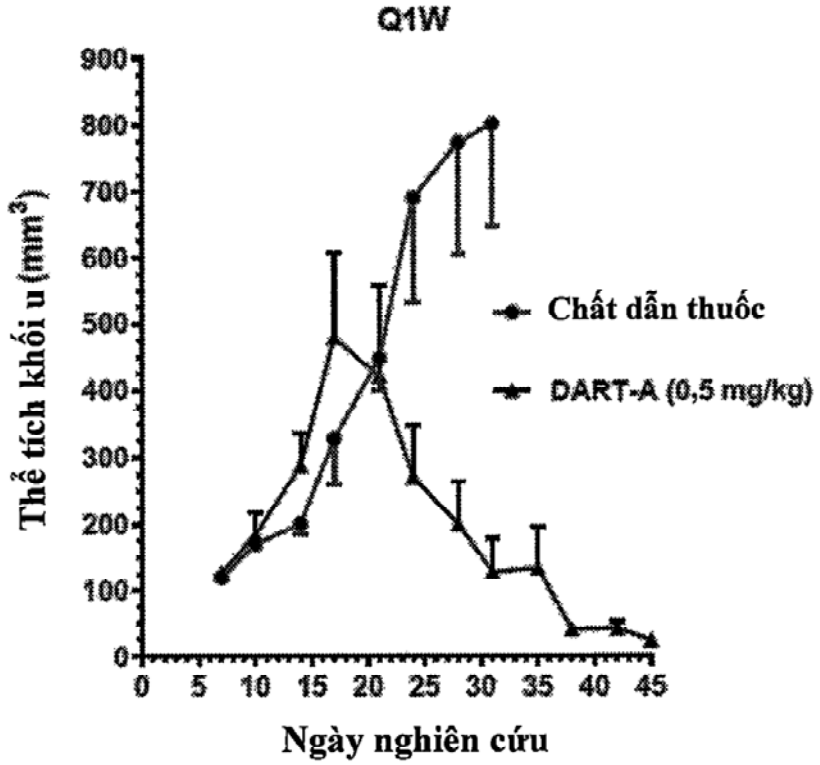

(11) **58742**
(21) 1-2018-01049 (51)[7] **H04M 1/725**
(22) 13.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/054880 13.08.2016 (87) WO2017/025942 16.02.2017
(30) 62/204,960 13.08.2015 US
62/252,357 06.11.2015 US
62/274,152 31.12.2015 US
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) DESINENI, Kalyan (US), LEVI, Matan (US), KRUSH, Moshe (US), TSECHANSKY, Danny (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DI ĐỘNG

(57) Hệ thống phát triển ứng dụng di động bao gồm cổng lập trình viên nhận ứng dụng từ lập trình viên và đề xuất thư viện định tuyến cho lập trình viên để tăng cường ứng dụng này. Các hệ thống phân tích ngoại tuyến phân tích ứng dụng để (i) xác định tập hợp các hoạt động mà bộ quản lý trong ứng dụng này được lập trình để tiếp tục lại đáp lại các yêu cầu phục hồi tương ứng từ hệ điều hành chủ và (ii) xác định các tham số đối với mỗi trong số các hoạt động. Hệ thống phân tích ngoại tuyến tạo tập hợp các liên kết đều tương ứng với một trong số các hoạt động tương ứng. Thư viện định tuyến, được cài đặt là một phần của ứng dụng bổ sung trên các thiết bị người dùng, nhận liên kết, từ hệ điều hành của các thiết bị người dùng, nhận dạng hoạt động thứ nhất. Thư viện định tuyến bao gồm các lệnh để tạo yêu cầu khôi phục thứ nhất dựa trên các tham số tương ứng với hoạt động thứ nhất và truyền yêu cầu khôi phục thứ nhất đến bộ quản lý của ứng dụng bổ sung. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều hành hệ thống phát triển ứng dụng di động.

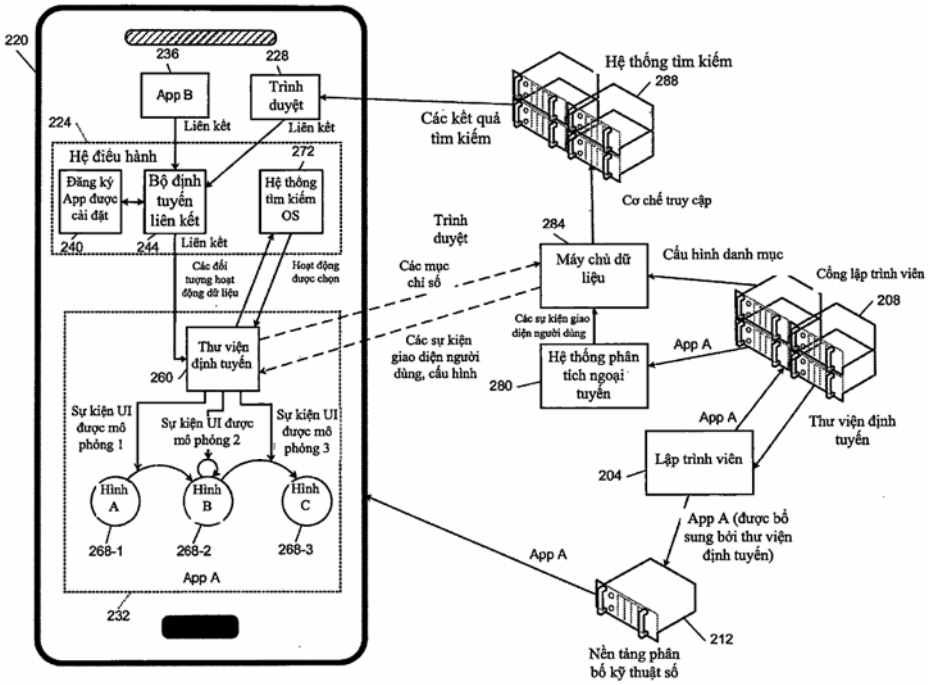

(11) **58743**
(21) 1-2018-01065 (51)[8] **C07K 16/28**, A61P 37/06
(22) 16.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/052040 16.09.2016 (87) WO2017/049024 23.03.2017
(30) 62/220,442 18.09.2015 US
(71) CEPHALON, INC. (US)
41 Moores Road, Frazer, PA 19355, United States of America
(72) POULTON, Lynn, Dorothy (AU), POLLARD, Matthew (AU), DOYLE, Anthony, G. (AU), COOKSEY, Bridget, Ann (US), PANDE, Vanya (IN), CLARKE, Adam, William (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PHỐI TỬ TƯƠNG TỰ NTF1A (TL1A), POLYNUCLEOTIT, VECTƠ VÀ TẾ BÀO BIẾN NẠP CHỨA VECTƠ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể biến đổi được biểu hiện tái tổ hợp có ái lực với TL1A tăng và hiệu lực tăng so với kháng thể mẹ mà từ đó chúng thu được. Các kháng thể này ức chế sự tương tác giữa TL1A và thụ thể chết 3 (DR3). Các kháng thể, hoặc chế phẩm của chúng, có thể được sử dụng để điều trị một hoặc nhiều bệnh trong số bệnh hen, COPD, bệnh xơ hóa phổi, bệnh xơ hóa nang, bệnh viêm đường ruột, bệnh đường tiêu hóa bị gây ra bởi chứng xơ hóa nang, bệnh Crohn, bệnh viêm đại tràng, bệnh viêm loét đại tràng, hội chứng ruột kích thích, bệnh viêm thực quản tăng bạch cầu ưa eosin, bệnh viêm da cơ địa, eczema, bệnh xơ cứng bì, bệnh viêm khớp, hoặc bệnh viêm khớp dạng thấp.

(11) **58744**
(21) 1-2018-01068 (51)[7] **E21D 9/00**, 11/00, 11/10, 20/02, 13/00
(22) 23.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013542 23.11.2016 (87) WO2017/090975 01.06.2017
(30) 10-2015-0165207 25.11.2015 KR
(71) 1. HYUN ENGINEERING AND CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
Rm 925, #358-39 Hosu-ro, Ilsandong-gu, Koyang-city, Gyeonggi-do 10449, Republic of Korea
2. SEO, Dong-hyun (KR)
Rm 606, Kolon Digital Tower Aston, 212 Kasan digital-1ro, kumchun-gu, Seoul-city 08502, Republic of Korea
3. SEO, Min-kyu (KR)
Rm 606, Kolon Digital Tower Aston, 212 Kasan digital-1ro, kumchun-gu, Seoul-city 08502, Republic of Korea
(72) SEO, Dong-hyun (KR), SEO, Min-kyu (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÀO ĐƯỜNG HẦM, LỒNG THÉP GIA CƯỜNG VÀ ĐƯỜNG HẦM ĐƯỢC CHỐNG TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đào đường hầm, cụ thể là phương pháp đào đường hầm để lắp đặt chi tiết chống trước bên trong hoặc chi tiết chống trước bên ngoài với chi tiết chống sau. Phương pháp này bao gồm các bước: đào đường hầm thử nghiệm (3) trong đường hầm chính (2) cần được thi công; tạo ra các lỗ khoan theo hướng kính ở nhiều vị trí bên trong đường hầm thử nghiệm (3) từ bề mặt đào của đường hầm thử nghiệm (3) đến đầu mũi của chi tiết chống trước bên trong của đường hầm chính để lắp đặt các chi tiết chống trước bên trong (4); luồn chi tiết chống trước bên trong (4) vào các lỗ khoan và tiến hành phun vữa và hóa rắn để cố định chi tiết chống trước bên trong; đào đường hầm dọc theo đường đào của đường hầm chính (2) và phun bê tông phun lên bề mặt đào của đường hầm chính; lắp đặt chi tiết chống sau (5) giữa các chi tiết chống trước bên trong (4) trong bề mặt đào của đường hầm chính; và liên kết các chi tiết chống trước bên trong (4) và chi tiết chống sau (5) với chi tiết chống kiểu tấm. Sáng chế cũng đề cập đến lồng thép gia cường và đường hầm được chống trước.

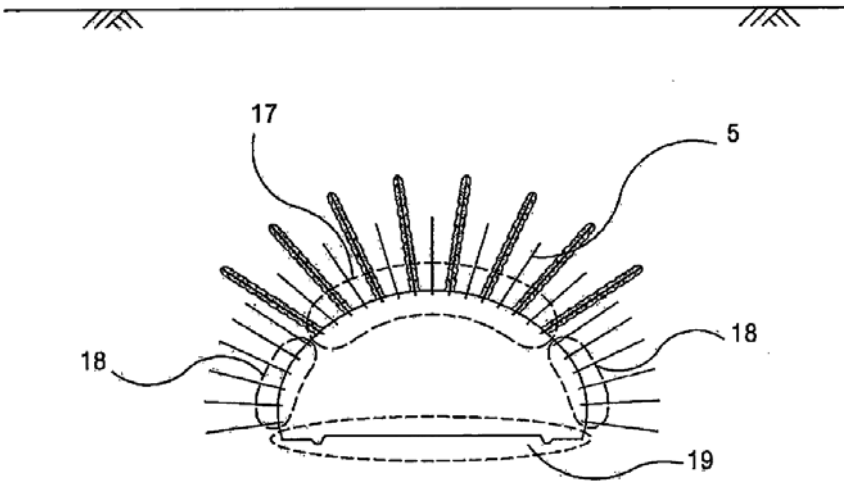

(11) **58745**
(21) 1-2018-01070 (51)[7] **E02B 3/06**
(22) 15.03.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2018
(71) CÔNG TY TNHH HỒNG LÂM (VN)
Số 275 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Trương Đình Dụ (VN), Đặng Văn Khoa (VN), Trương Hông Sơn (VN), Trương Thị Thu Hằng (VN), Bùi Mạnh Duy (VN)
(54) TƯỜNG CỌC ĐÓNG GIẢM SÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến tường cọc đóng giảm sóng (3) là công trình tiêu hao năng lượng sóng để tạo bãi và bảo vệ bờ biển ở các bãi biển nông bao gồm: các cọc (1) được đóng sát nhau tạo thành những nhóm cọc (2), trên mặt cọc 1 có các lỗ (8) để giảm sóng, các cọc (1) trong nhóm (2) được liên kết với nhau bởi dầm (4) bằng cách dùng hai bu lông thép không rỉ (5a) và (5b) xuyên qua thân cọc (1), ở vị trí tiếp xúc giữa dầm (4) và cọc (1) được lắp thêm tấm đệm cao su (6) để tăng độ chặt khi tạo thành nhóm cọc (2), hai cọc chống (7) ở hai đầu của nhóm cọc (2) để tăng sự ổn định cho nhóm cọc (2), cọc chống (7) được đặt vào dầm (4) và được liên kết với dầm (4) bằng bu lông thép không rỉ (5c), dưới chân nhóm cọc (2) bố trí các tấm bê tông (9) để chống xói cho chân nhóm cọc (2) do sóng phản xạ gây ra, tường cọc đóng giảm sóng (3) được hình thành bởi nhiều nhóm cọc (2) ghép lại với nhau. Các cọc (1) có thể là cọc cừ dự ứng lực, cọc có tiết diện chữ U, cọc có tiết diện chữ nhật, cọc ly tâm. Độ sâu đóng cọc đóng và cọc chống đóng vào bãi được xác định bằng tính toán ổn định cọc theo điều kiện sóng và địa chất bãi. Cọc đóng có lỗ giảm sóng được chế tạo sẵn trong nhà máy chuyên dụng hoặc ở xưởng của công trường; việc thi công đóng cọc trên bãi được tiến hành theo công nghệ đóng cọc hiện đang phổ biến ở nước ta.

Sau khi bãi được tạo thành và đã trồng được cây thì có thể di dời tường cọc đóng này đến vị trí khác để xây tường giảm sóng mới.

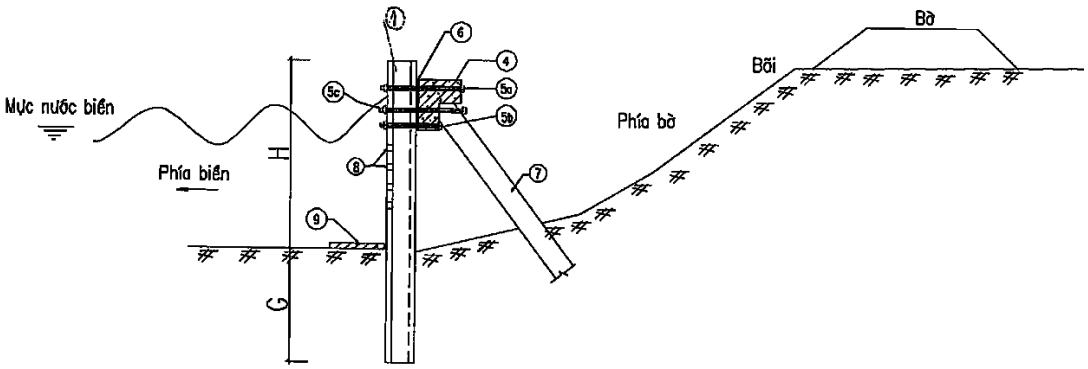

(11) **58746**

(21) 1-2018-01079 (51)[7] **C02F 3/00**
(22) 15.03.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2018

(75) MAI VĂN TỊNH (VN)
405 Lô E, khu nhà ở Quân Đội, 468 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG HẠT SINH KHỐI THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải bằng hạt sinh khối thực vật, trong đó quy trình này bao gồm: chuẩn bị nguyên liệu hạt sinh khối thực vật; thu hỗn hợp dạng sệt bằng cách trộn nguyên liệu hạt sinh khối thực vật với nước thải; và sấy hỗn hợp dạng sệt thu hợp chất khô.

(11) **58747**
(21) 1-2018-01089
(51)[8] **C03B 35/18**, B65G 23/04, C03B 35/16
(22) 15.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/071842 15.09.2016
(87) WO2017/046253 23.03.2017
(30) 15185842.0 18.09.2015 EP
(71) VESUVIUS FRANCE SA (FR)
68 Rue Paul Deudon, 59750 Feignies, FRANCE
(72) Laurent DUBOIS (FR), Etienne SCHABAILLIE (FR)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) CỤM CON LĂN BĂNG TẢI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỤM CON LĂN BĂNG TẢI ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỘ CAO

(57) Sáng chế liên quan đến cụm con lăn băng tải (1) để sử dụng ở nhiệt độ cao bao gồm a) ống con lăn bằng gốm (2) có độ bền uốn ít nhất bằng 15 MPa và đường kính ngoài D và; b) phương tiện truyền mômen xoắn và nâng đỡ (3) có hình trụ thông thường và có trục dọc, bao gồm phần thân và, b1, phần đỡ bao gồm ít nhất một bề mặt đỡ hình trụ (10) và, b2, phần nối bị biến dạng cơ và đàn hồi, gồm ít nhất hai bề mặt nối riêng biệt, liên kết ma sát phương tiện truyền mômen xoắn và nâng đỡ (3) với ống con lăn bằng gốm (2), đặc trưng ở chỗ ít nhất một đầu của ống con lăn bằng gốm có lỗ ở giữa hướng trục có đường kính 10 mm ≤ d ≤ 3/4 D, tốt hơn là ≤ 1/3 D và độ sâu Dd ≤ 1,5 d và ở chỗ phương tiện truyền mômen xoắn và nâng đỡ (3) được đặt vào trong ít nhất lỗ đã nêu của ống con lăn bằng gốm (2). Sáng chế còn liên quan đến quy trình sản xuất cụm con lăn băng tải này.

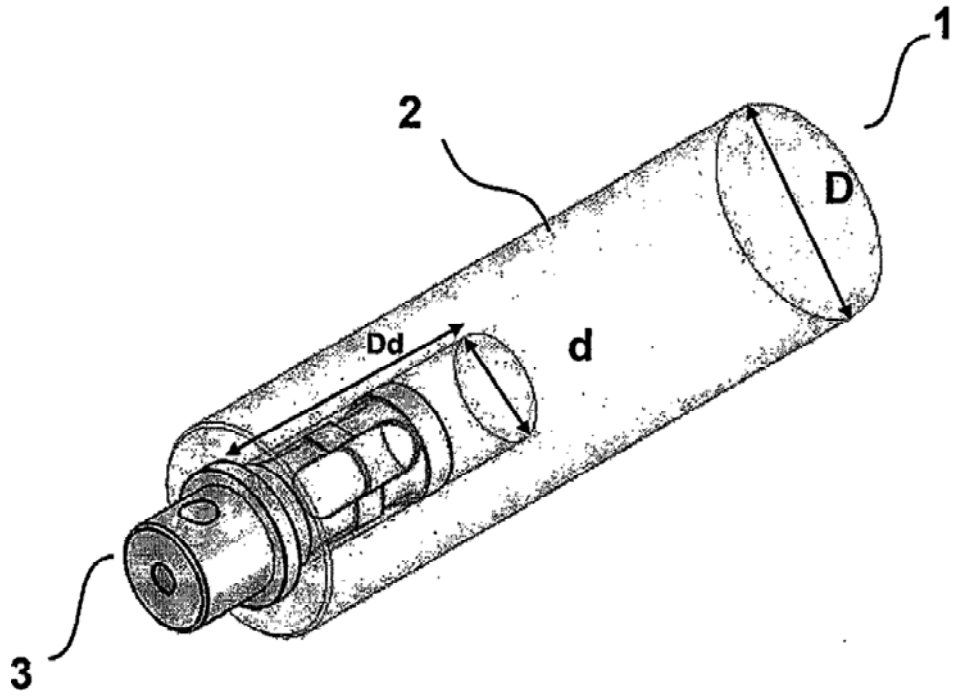

(11) **58748**
(21) 1-2018-01092 (51)[8] **H02J 3/04**, 3/00
(22) 22.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/074363 22.08.2016 (87) WO2017/038526 A1 09.03.2017
(30) 2015-169467 28.08.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2018
(71) TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan
(72) NAKAYAMA Hidetoshi (JP), YOSHIDA Shigeki (JP), TAGUCHI Atsuo (JP), HAYASHI Akihiro (JP), FURUTANI Hiroki (JP), KANEKO Noriaki (JP), MIYAMOTO Hideaki (JP), TERASAKI Eiji (JP), FURUYA Hitoshi (JP), SAKAMOTO Tadashi (JP), MIYATA Katsumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TÍNH TOÁN MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH TÍNH TOÁN MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính toán mức độ ảnh hưởng (10) bao gồm: đối với hệ thống phân phối điện thứ nhất và hệ thống phân phối điện thứ hai mà chuyển đổi điện năng tới ít nhất các khu vực xuôi dòng từ một khu vực của hệ thống phân phối điện thứ nhất trong đó sự cố đã xảy ra khi sự cố đã xảy ra ở khu vực trong số các hệ thống phân phối điện bao gồm các đường dây phân phối điện mỗi trong số chúng bao gồm các khu vực (SC-section), bộ phận xác định chuyển đổi được tạo cấu hình để xác định xem hệ thống phân phối điện thứ hai có thể chuyển đổi điện năng tới hệ thống phân phối điện thứ nhất hay không trên cơ sở trị số dòng điện, thông tin chỉ ra các trị số dòng điện hợp đồng hoặc các dung lượng hợp đồng, và thông tin trạm; và bộ phận tính toán mức độ ảnh hưởng được tạo cấu hình để tính toán mức độ ảnh hưởng của sự gián đoạn điện tới các khu vực xuôi dòng từ khu vực gặp sự cố trên cơ sở thông tin hợp đồng bao gồm thông tin chỉ ra các trị số dòng điện hợp đồng hoặc các dung lượng hợp đồng của người tiêu thụ điện cho mỗi khu vực phân phối điện khi bộ phận xác định chuyển đổi xác định rằng sự chuyển đổi điện năng bị vô hiệu hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi chứa chương trình tính toán mức độ ảnh hưởng.

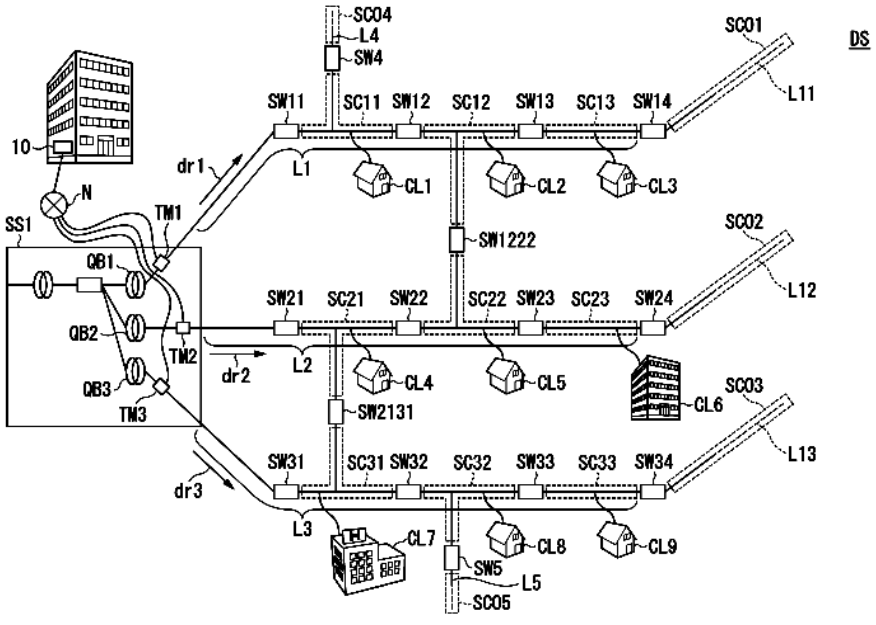

(11) **58749**
(21) 1-2018-01095 (51)[8] **H05B 33/08**
(22) 22.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/053028 22.09.2016 (87) WO2017/058624 06.04.2017
(30) 62/235,485 30.09.2015 US
15/266,068 15.09.2016 US
(71) GE LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)
1975 Noble Road, Bldg. 338, Nela Park, East Cleveland, OH 44112, United States of America
(72) CHOWDHURY, Ashfaqul, Islam (US), BENNER, Kevin Jeffrey (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN PHẦN TỬ PHÁT SÁNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chọn phần tử phát sáng, trong đó phương pháp bao gồm các bước thu thập dữ liệu đặc tính riêng lẻ cho mỗi phần tử phát sáng trong số nhiều phần tử phát sáng, xác định chênh lệch giữa trị số của dữ liệu đặc tính và trị số đích định trước cho mỗi phần tử phát sáng trong số các phần tử phát sáng, và nhóm các phần tử phát sáng vào các nhóm khác nhau dựa trên các chênh lệch giữa các trị số của dữ liệu đặc tính và trị số đích định trước. Các chênh lệch của các phần tử phát sáng trong cùng một nhóm trong số các nhóm gần với nhau hơn so với các chênh lệch của các phần tử phát sáng trong các nhóm khác trong số các nhóm. Hệ thống và phương pháp cũng có thể chọn ít nhất một nhóm trong số các nhóm của các phần tử phát sáng để kết hợp thành thiết bị chiếu sáng.

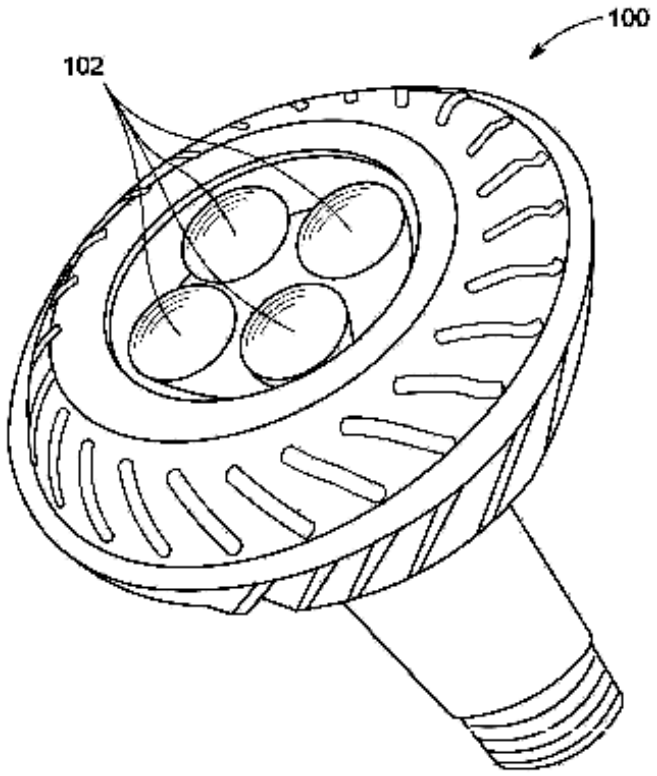

(11) **58750**
(21) 1-2018-01123 (51)[7] **B21D 28/28**, B26F 1/02
(22) 17.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/MY2016/050047 17.08.2016 (87) WO2017/030434 23.02.2017
(30) 10201506458Y 17.08.2015 SG
(75) TAN, ENG KWEE (MY)
1128, Jalan Mewah Utama, Bandar Putra, 81000 Kulai, Johor, Malaysia
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO THÀNH ỐNG ĐƯỢC ĐỤC LỖ VÀ ỐNG ĐƯỢC ĐỤC LỖ ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ống có lỗ, và ống có lỗ được tạo thành bằng cách sử dụng thiết bị và phương pháp này. Thiết bị này bao gồm giá đỡ chính và cụm khuôn. Cụm khuôn được lắp vào giá đỡ chính và bao gồm hai khuôn đối diện nhau, hai khuôn đối diện nhau bao gồm khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai, khuôn thứ nhất có trục và được tạo kết cấu để lồng ít nhất một phần vào trong ống. Thiết bị có thể vận hành để thực hiện hoạt động đục lỗ lặp đi lặp lại, bằng cách đưa hai khuôn đối diện nhau lại gần nhau, để đục ít nhất một lỗ trên ống, và sau đó dịch chuyển hai khuôn này ra xa nhau. Thiết bị còn bao gồm cụm xoay bao gồm bộ phận xoay được lắp theo cách xoay được vào giá đỡ chính, bộ phận xoay sẽ xoay ống, theo một khoảng đã định, giữa các hoạt động đục lỗ liên tiếp để đục lỗ theo sơ đồ lỗ đã định trên ống.

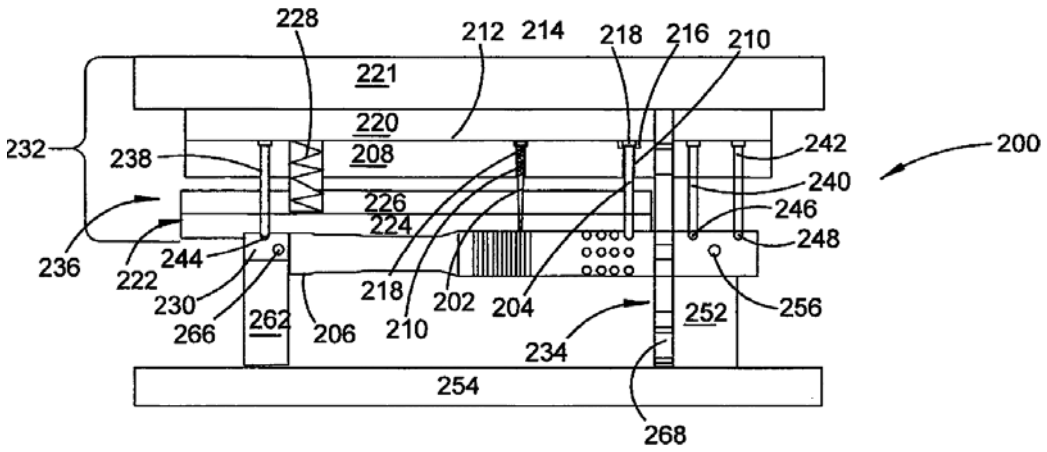

(11) **58751**
(21) 1-2018-01131 (51)[7] **G06Q 10/08**, B41J 2/17, F16K 35/02, G06Q 30/00
(22) 10.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/074151 10.10.2016 (87) WO2017/060511 A1 13.04.2017
(30) 15189033.2 08.10.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2018
(71) SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
(72) DUCA, Nicola (IT), BOULLE, Alexandre (FR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) MÔĐUN GHI, ĐỒ ĐỰNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VIỆC LÀM GIẢ ĐÁNG NGHI NGỜ ĐỒ ĐỰNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT TIẾP CẬN VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ NHẬN BIẾT TÌNH TRẠNG LÀM GIẢ ĐÁNG NGHI NGỜ ĐỒ ĐỰNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT TIẾP CẬN

(57) Sáng chế này đề cập đến môđun ghi dùng để nhận biết tình trạng làm giả đáng nghi ngờ đồ đựng được kiểm soát tiếp cận, trong đó môđun ghi này bao gồm: phương tiện thu thập dữ liệu được cấu tạo để thu thập dữ liệu từ đồ đựng được kiểm soát tiếp cận đã nêu; và phương tiện truyền thông để kết kết nối truyền thông môđun ghi qua mạng với cơ sở dữ liệu cất trữ lịch sử sử dụng liên quan đến đồ đựng được kiểm soát tiếp cận đã nêu; trong đó môđun ghi được cấu tạo để so sánh dữ liệu được thu thập với lịch sử sử dụng tương ứng liên quan đến đồ đựng được kiểm soát tiếp cận đã nêu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để nhận biết tình trạng làm giả đáng nghi ngờ đồ đựng được kiểm soát tiếp cận đã nêu, trong đó lịch sử sử dụng bao gồm dữ liệu liên quan đến trọng lượng và/hoặc khối lượng của đồ được chứa trong đồ đựng được kiểm soát tiếp cận. Sáng chế cũng đề cập đến đồ đựng được kiểm soát tiếp cận để sử dụng với môđun ghi, phương pháp phát hiện việc làm giả đáng nghi ngờ đồ đựng được kiểm soát tiếp cận và hệ thống dùng để nhận biết tình trạng làm giả đáng nghi ngờ đồ đựng được kiểm soát tiếp cận.

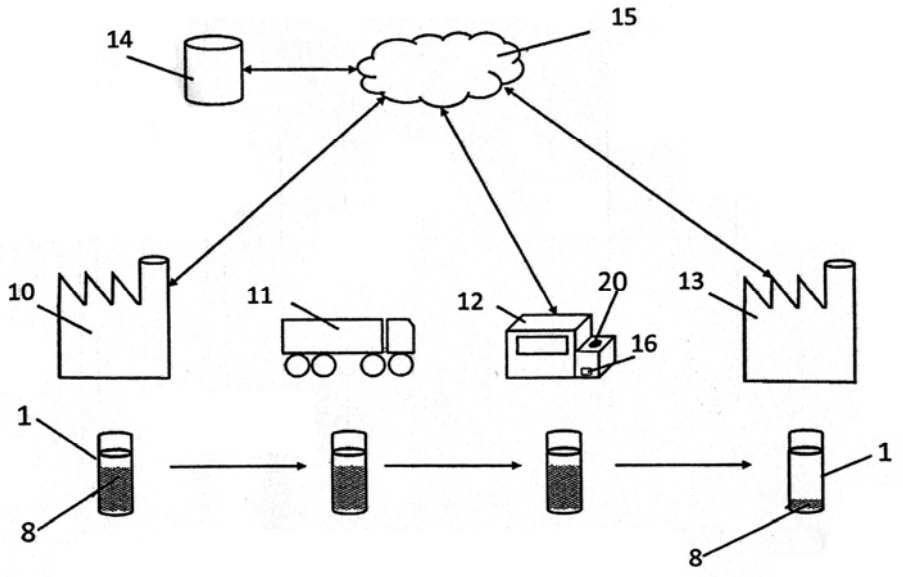

(11) **58752**
(21) 1-2018-01149 (51)[8] **C01B 33/00**
(22) 18.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/069586 18.08.2016 (87) WO2017/042011 16.03.2017
(30) 15184491.7 09.09.2015 EP
(71) COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE - CIMV (FR)
11-11bis rue Louis Philippe, 92200 Neuilly sur Seine, France
(72) BENJELLOUN MLAYAH Bouchra (FR), DELMAS Michel (FR), LLOVERA Laurence (FR), TEJADO ETAYO Alvaro (ES)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG CHIẾT SILIC ĐIOXIT
(57) Sáng chế đề xuất quy trình chiết silic đioxit ra khỏi nguyên liệu lignoxenluloza thực vật bao gồm các bước: a) phân tách nguyên liệu lignoxenluloza thực vật với sự có mặt của dung dịch axit để thu được phần rắn chứa xenluloza, b) chiết silic đioxit ra khỏi phần rắn thu được ở bước a) bằng dung dịch bazơ ở độ pH nằm trong khoảng từ 10 đến 13 và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 70°C đến 90°C để thu được pha lỏng chứa silic đioxit và pha rắn, c) tách pha lỏng và pha rắn thu được ở bước b), d) kết tủa silic đioxit chứa trong pha lỏng ở độ pH nằm trong khoảng từ 5 đến 6 để thu được silic đioxit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến silic đioxit thu được từ quy trình này và hệ thống chiết silic đioxit.

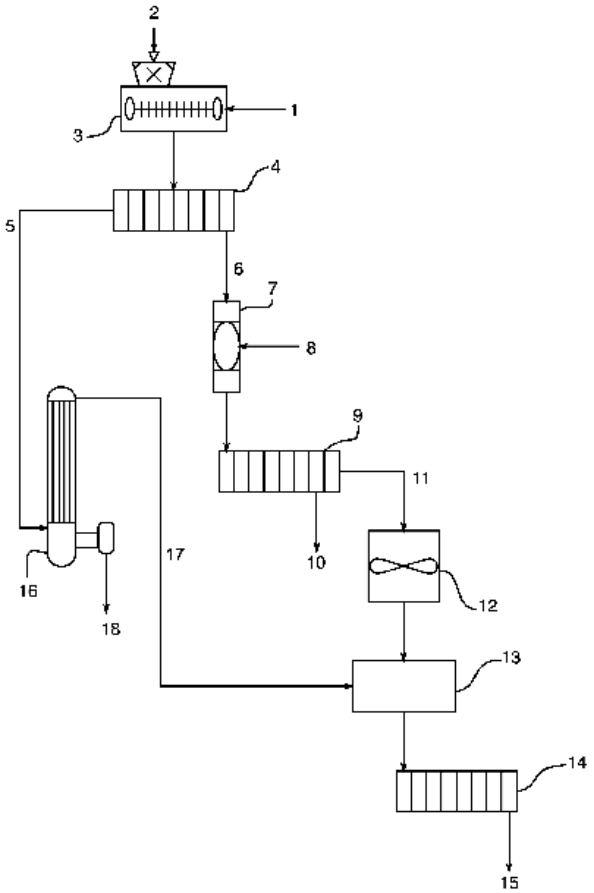

(11) **58753**
(21) 1-2018-01167 (51)[7] **B01J 23/70**, 23/745, D01F 9/127
(22) 26.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/AU2016/000298 26.08.2016 (87) WO2017/031529 02.03.2017
(30) 2015903458 26.08.2015 AU
(71) HAZER GROUP LIMITED (AU)
Suite 2, 29 the avenue, Nedlands, WA 6009, Australia
(72) CORNEJO, Andrew (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH KIỂM SOÁT HÌNH THÁI CỦA THAN CHÌ
(57) Quy trình kiểm soát hình thái của than chì trong quy trình sản xuất than chì, quy trình này bao gồm: cho chất xúc tác chứa kim loại tiếp xúc với khí hydrocacbon ở nhiệt độ tăng dần để chuyển hóa xúc tác ít nhất một phần khí hydrocacbon này thành hydro và cacbon; trong đó nhiệt độ này nằm trong khoảng từ 600ºC đến 1000ºC và áp suất nằm trong khoảng từ 0 bar(g) đến 100 bar(g), và trong đó cả nhiệt độ và áp suất đều được thiết lập trong các khoảng giá trị xác định trước để tổng hợp chọn lọc vật liệu than chì có hình thái mong muốn.

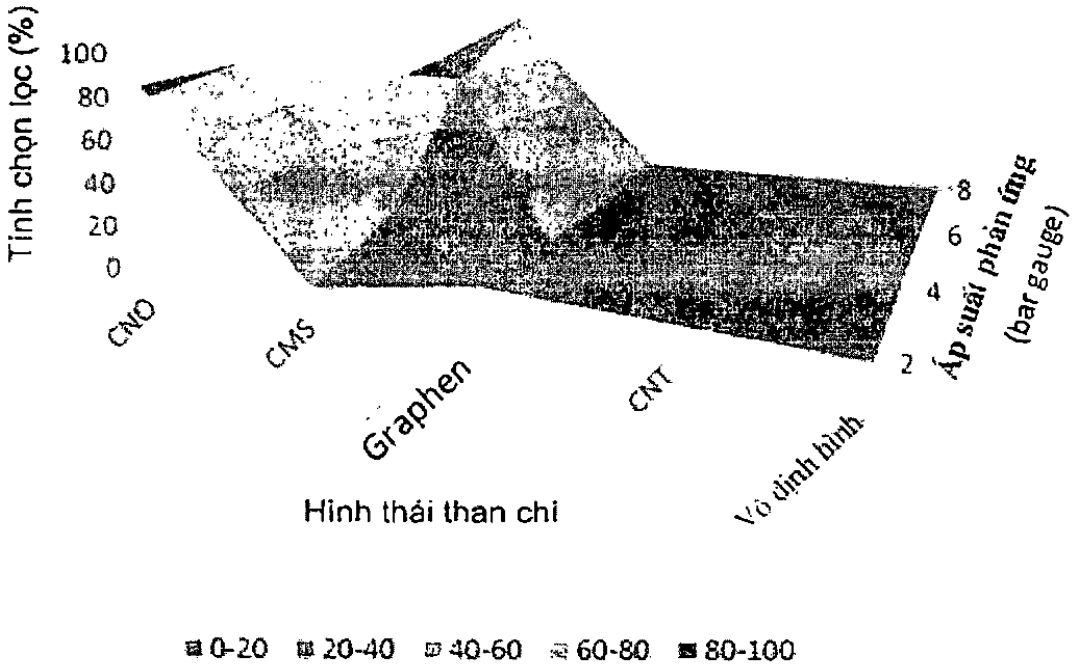

(11) **58754**
(21) 1-2018-01169
(51)[7] **C07D 471/04**, 487/04, A61K 31/407, 31/437, 31/5517, A61P 29/00, 1/00, 25/00, 37/00
(22) 21.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/072347 21.09.2016
(87) WO2017/050791 30.03.2017
(30) 15186633.2 24.09.2015 EP
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DI GIORGIO, Patrick (IT), HERT, Jérôme (FR), HUNZIKER, Daniel (CH), MATTEI, Patrizio (CH), RUDOLPH, Markus (DE), SCHMITZ, Petra (DE), ULLMER, Christoph (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT HAI VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ AUTOTAXIN/CACBONIC ANHYDRAZA (ATX/CA) TÁC ĐỘNG KÉP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I)

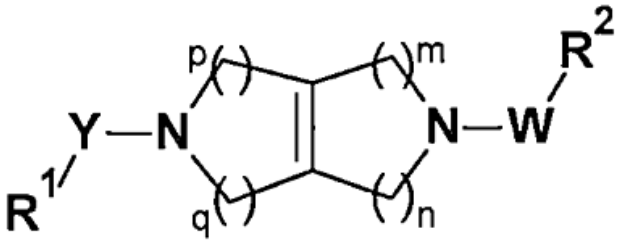

trong đó R^1, R^2, Y, W, m, n, p và q là như được xác định trong bản mô tả, quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó.

(11) **58755**
(21) 1-2018-01175 (51)[7] **H04L 27/00**
(22) 21.03.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.07.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ S3 (VN)
35 Nguyễn Thông, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thành Đạt (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN KHÔNG DÂY HỆ THỐNG ĐÈN
(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển không dây hệ thống đèn bao gồm thiết bị kết nối trung tâm không dây (1) và thiết bị điều khiển đèn không dây (2); thiết bị kết nối trung tâm không dây (1) được đặt trong tủ điện trung tâm; cách thiết bị điều khiển đèn không dây (2) gần nhất không quá 300m để tiếp nhận tín hiệu điều khiển từ phần mềm điều khiển thông qua internet và truyền tín hiệu điều khiển này đến các thiết bị điều khiển đèn không dây (2) được lắp đặt trong mỗi đèn thông qua sóng vô tuyến RF.

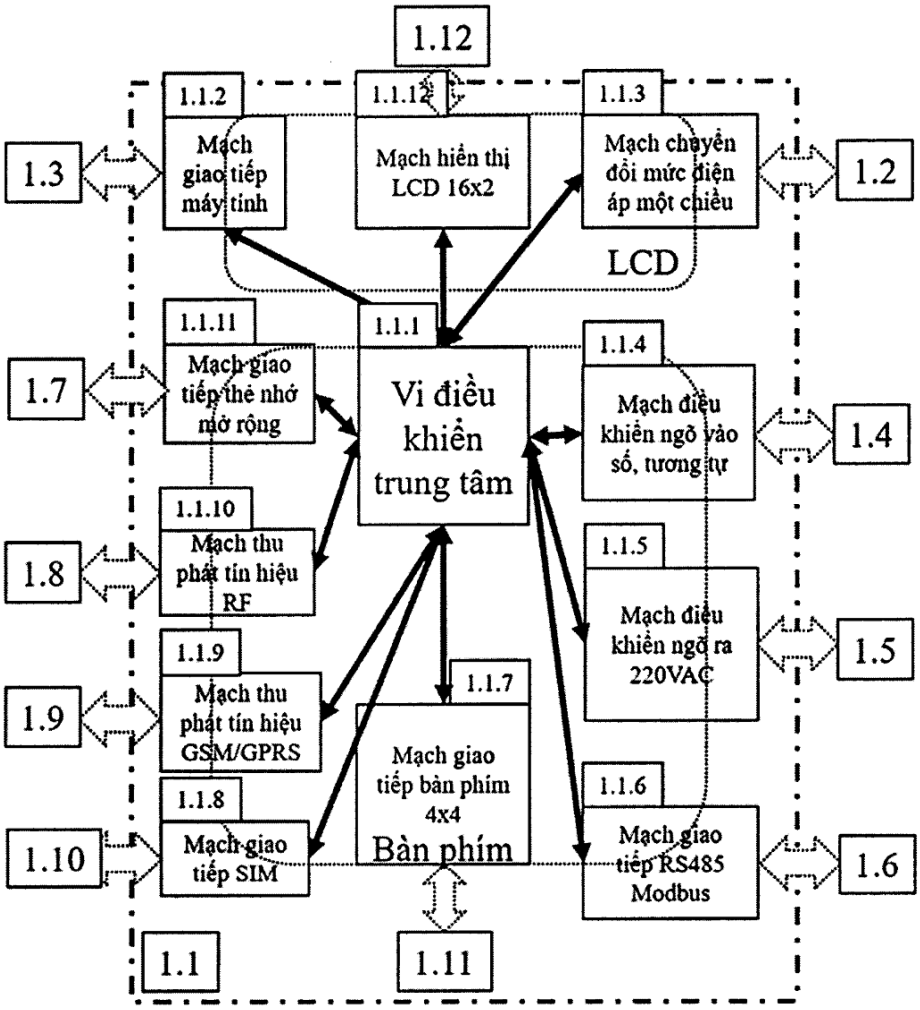

(11) **58756**

(21) 1-2018-01185
(51)[8] **C07K 14/235**, 16/00, 16/24, C12P 21/02, C12N 15/62
(22) 05.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/003616 05.08.2016
(87) WO2017/046994 23.03.2017
(30) 2015-185254 18.09.2015 JP

(71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
(72) IGAWA, Tomoyuki (JP), MAEDA, Atsuhiko (JP), NAKAMURA, Genki (JP), MURAOKA, Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG IL-8, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể IL-8 mới có ưu điểm vượt trội để làm dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể IL-8 cũng như tế bào chủ chứa vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể IL-8 và dược phẩm chứa kháng thể IL-8 này. Sáng chế đề cập đến kháng thể IL-8 mới có ưu điểm vượt trội để làm dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể IL-8 cũng như tế bào chủ chứa vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể IL-8 và dược phẩm chứa kháng thể IL-8 này.

(11) **58757**
(21) 1-2018-01188 (51)[7] **B23K 10/00**, 10/02, H05H 1/32
(22) 27.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/078495 27.09.2016 (87) WO2017/057380 06.04.2017
(30) 2015-191457 29.09.2015 JP
(71) TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
(72) WADA Katsunori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP HÀN PLASMA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn plasma có khả năng thực hiện hàn plasma trong khi giảm thiểu chi phí đầu tư ban đầu vào thiết bị hàn, và sáng chế đề cập phương pháp hàn plasma bao gồm bước tạo ra hồ quang mồi trong đó hồ quang mồi này được tạo ra giữa điện cực (42) và chụp hội tụ khí (43) bằng cách cấp khí mồi thứ nhất mà khí này được chuyển đổi dễ dàng thành trạng thái plasma giữa điện cực (42) và chụp hội tụ khí (43) trong khi vẫn cấp khí bảo vệ giữa chụp hội tụ khí (43) và chụp khí (47), và bước hàn thứ nhất, trong đó sau bước tạo hồ quang mồi, hồ quang chính được tạo ra giữa điện cực và chi tiết gia công bằng cách ngắt điện giữa điện cực dương (14A) và chụp hội tụ khí (43) bằng chuyển mạch lựa chọn thứ nhất (18) trong khi cấp khí mồi thứ nhất và khí bảo vệ.

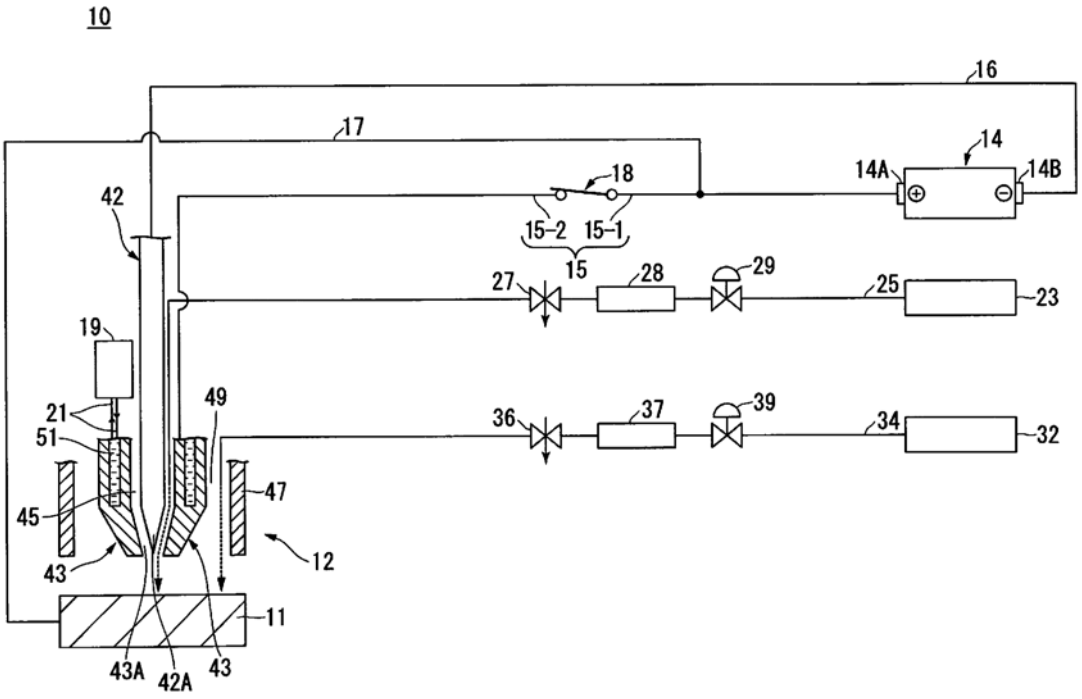

(11) **58758**
(21) 1-2018-01191 (51)[7] **A01N 25/00**, A01C 1/06, A01N 25/02, 25/30, 47/40, A01P 7/04
(22) 28.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/078594 28.09.2016 (87) WO2017/057445 06.04.2017
(30) 2015-192835 30.09.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2018
(71) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) IIGAYA Masayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT GIỐNG BẰNG CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông bao gồm: (A) hợp chất có hoạt tính hóa nông chứa nước như axetamiprid; (B) rượu polyhydric; (C) chất ngưng formalin của natri alkylnaphtalensulfonat, hoặc copolyme styren-anhydrit maleic cải biến; (D) chất làm đặc như gôm xanthan; (E) ít nhất một hạt vô cơ được chọn từ nhóm bao gồm silic dioxit, montmorilonit và atapungit; và (F) nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý hạt giống bằng chế phẩm này và phương pháp để hợp chất có hoạt tính hóa nông tác động lên cây.

(11) **58759**
(21) 1-2018-01192 (51)[7] **C07D 487/04**, A61K 31/407, A61P 27/02
(22) 20.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/072277 20.09.2016 (87) WO2017/050747 30.03.2017
(30) 15186642.3 24.09.2015 EP
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) HERT, Jérôme (FR), HUNZIKER, Daniel (CH), MATTEI, Patrizio (CH), RUDOLPH, Markus (DE), SCHMITZ, Petra (DE), ULLMER, Christoph (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT HAI VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ AUTOTAXIN (ATX)/CARBONIC ANHYDRAZA (CA) TÁC ĐỘNG KÉP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I)

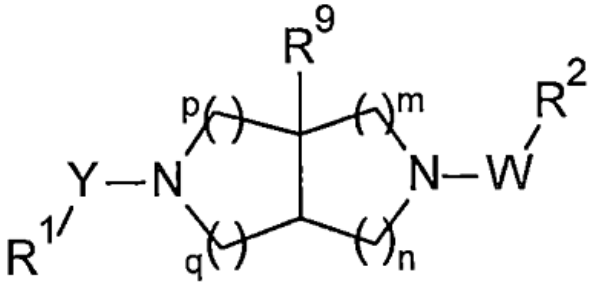

trong đó R^1, R^2, R^9, Y, W, m, n, p và q là như được xác định trong bản mô tả và chế phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **58760**
(21) 1-2018-01207 (51)[8] **A61K 9/14**, 8/25, A61Q 11/00
(22) 26.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/053756 26.09.2016 (87) WO2017/058725 06.04.2017
(30) 62/233,513 28.09.2015 US
(71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) NASSIVERA, Terry (US), GALLIS, Karl (US), LUNDQUIST, Eric (US), MAULLER, Linda (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT KHUẨN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG TRÊN CƠ SỞ SILIC OXIT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa chất mang, hợp chất kháng khuẩn cation, và nguyên liệu silic oxit và/hoặc silicat. Các chế phẩm này có thể có khả năng giải phóng có kiểm soát hợp chất diệt khuẩn.

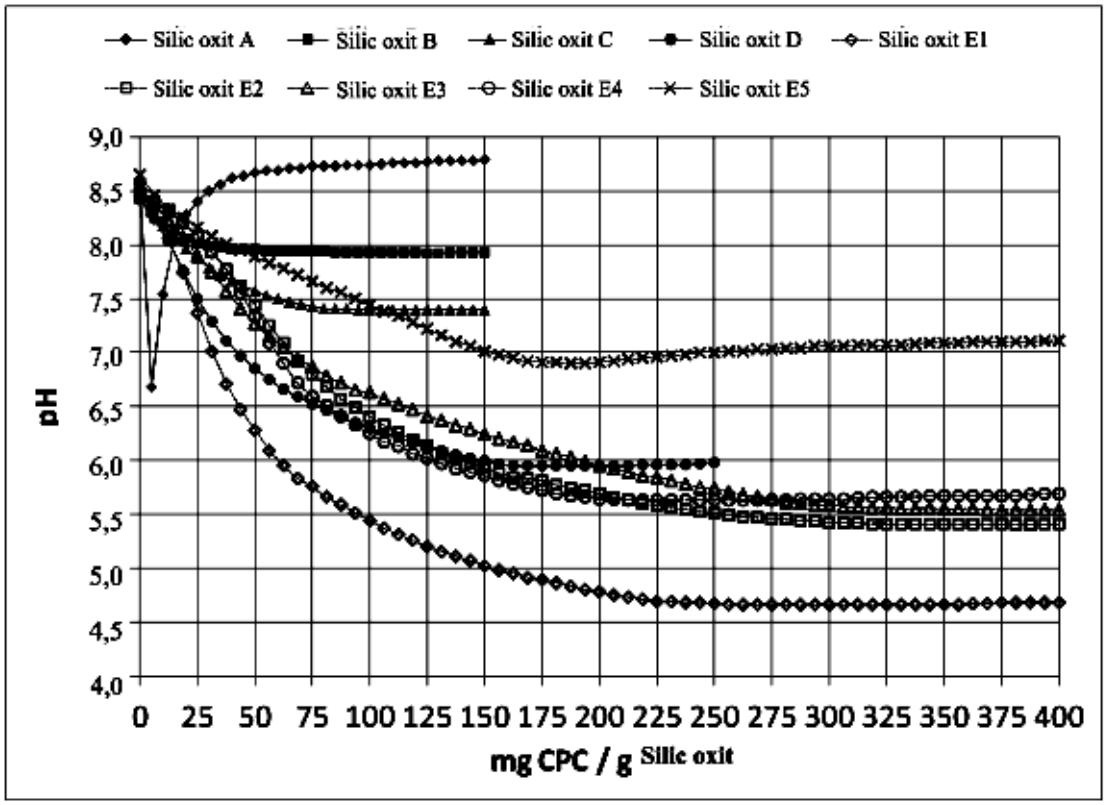

(11) **58761**
(21) 1-2018-01210 (51)[7] **A24D 1/02**
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077255 10.11.2016 (87) WO2017/081144 A1 18.05.2017
(30) 15194232.3 12.11.2015 EP
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) GRANT, Christopher John (NZ)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NHIỀU BỘ PHẬN VÀ BAO GÓI CHỨA VẬT DỤNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí nhiều bộ phận (200) bố trí theo trục dọc, bao gồm:
- bộ phận có dạng thanh thứ nhất (40) bao gồm bề mặt theo chiều dọc thứ nhất mà có đầu thứ nhất (42) và đầu thứ hai (43) đối nhau qua trục, bề mặt theo chiều dọc thứ nhất đã nêu được bọc ít nhất là một phần quanh trục dọc trong tấm bọc thứ nhất;
- bộ phận có dạng thanh thứ hai (30) bao gồm bề mặt theo chiều dọc thứ hai mà có đầu thứ nhất (32) và đầu thứ hai (33) đối nhau qua trục, bề mặt theo chiều dọc thứ hai đã nêu được bọc ít nhất là một phần trục dọc trong tấm bọc thứ hai, đầu thứ nhất của bộ phận thứ hai tiếp giáp trực tiếp với đầu thứ hai của bộ phận thứ nhất dọc theo trục dọc đã nêu.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bao gói chứa vật dụng tạo sol khí nhiều bộ phận nêu trên.

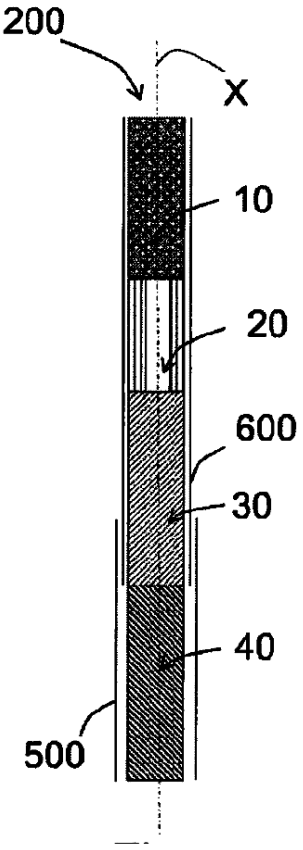

(11) **58762**
(21) 1-2018-01215 (51)[7] **A61K 49/06**, 41/00
(22) 23.03.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018
(71) HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Trần Đại Lâm (VN), Vương Thị Kim Oanh (VN), Phạm Hồng Nam (VN), Lê Trọng Lư (VN), Đỗ Hùng Mạnh (VN), Nguyễn Xuân Phúc (VN), Lê Thế Tâm (VN)
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ CHẤT LỎNG TỪ TÍNH NANO FE3O4 ĐỂ LÀM THUỐC TƯƠNG PHẢN TRONG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH BẰNG KỸ THUẬT CỘNG HƯỞNG TỪ MRI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo chất lỏng từ tính trên nền hạt Fe_3O_4 với sản phẩm thu được có cỡ hạt nhỏ (kích thước trung bình <12 nm trước khi chuyển pha và bọc bằng polyme), sự phân bố đồng đều, độ bền cao (thế zeta đạt trên 45 mV), trị số từ độ bão hòa cao (đạt trên 60 emu/g sau khi chuyển pha và bọc bằng polyme) và có khả năng tương thích sinh học cao. Quy trình này bao gồm các các công đoạn tạo hạt nano từ Fe_3O_4 theo phương pháp phân hủy nhiệt, và chuyển pha và bọc bằng poly (anhydrit-alt-1-octadexen maleic) (PMAO). Sản phẩm thu được bởi quy trình theo sáng chế ở dạng lỏng có độ bền cao và được sử dụng làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật cộng hưởng từ MRI.

(11) **58763**
(21) 1-2018-01226 (51)[7] **C07K 16/28**
(22) 30.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/073412 30.09.2016 (87) WO2017/055541 06.04.2017
(30) 15187820.4 01.10.2015 EP
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) GEORGES, Guy (BE), MOESSNER, Ekkehard (DE), LARIVIERE, Laurent (FR), HAAS, Alexander (DE), KETTENBERGER, Hubert (DE), FERRARA KOLLER, Claudia (CH), SCHLOTHAUER, Tilman (DE), MOLHOJ, Michael (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ KHÁNG CD19 Ở NGƯỜI ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà liên kết đặc hiệu với CD19 ở người, trong đó kháng thể này có (a) HVR-H1 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 03 , (b) HVR-H2 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 11, (c) HVR-H3 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 05, (d) HVR-L1 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 20 hoặc 28, (e) HVR-L2 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 07, và (f) HVR-L3 chứa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 08, và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **58764**
(21) 1-2018-01228 (51)[7] **A01N 63/00**, C12R 1/07, 1/125, C12N 1/20, C12R 1/01, A01P 3/00, 21/00
(22) 26.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/048969 26.08.2016 (87) WO2017/040273 09.03.2017
(30) 62/211,282 28.08.2015 US
62/320,840 11.04.2016 US
(71) AGBIOME, INC. (US)
104 T.W. Alexander Drive, Building 1, Research Triangle Park, North Carolina 27709, United States of America
(72) HAMMER, Philip, E. (US), ROBERTS, Mark, A. (US), TWIZEYIMANA, Mathias (US), RONYAK, Steve (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh thực vật. Chế phẩm này và phương pháp chứa chủng vi khuẩn mà kiểm soát một hoặc nhiều mầm bệnh gây ra bệnh thực vật hoặc cải thiện ít nhất một tính trạng nông học cần quan tâm ở thực vật. Chủng vi khuẩn này có thể được sử dụng làm chất tiêm chủng cho thực vật. Do đó, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trồng thực vật dễ mắc bệnh thực vật và phương pháp kiểm soát bệnh thực vật trên thực vật dễ mắc bệnh thực vật.

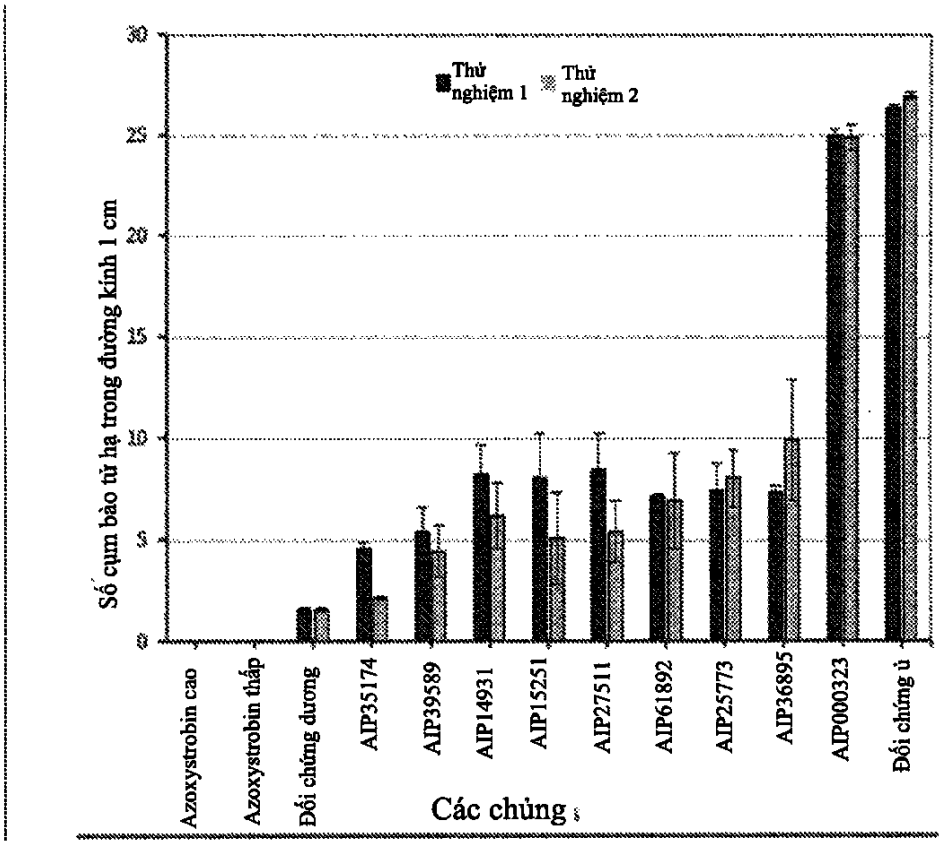

(11) **58765**
(21) 1-2018-01229 (51)[7] **G06Q 40/02**, G08B 21/18
(22) 23.03.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/002945 23.03.2016 (87) WO2017/043720 16.03.2017
(30) 10-2015-0128729 11.09.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018
(71) ENIGMA CO., LTD. (KR)
1111(Gwanyang-dong, Anyang Creative Industry Promotion Agency) 25, Simin-daero 248beongil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14067, Republic of Korea
(72) LIM, Hyunjin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ DỊCH VỤ THÔNG BÁO DỰA TRÊN CƠ SỞ TRUYỀN PHÁT TIN NHẮN QUA INTERNET VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý dịch vụ thông báo dựa trên cơ sở truyền phát tin nhắn qua internet và phương pháp điều hành dùng cho thiết bị này. Sáng chế có thể đề xuất thiết bị và phương pháp cung cấp dịch vụ tin nhắn thông báo để ngăn ngừa gian lận tài chính, trong đó dịch vụ tin nhắn thông báo có thể được cung cấp miễn phí cho người sử dụng bằng cách sử dụng dịch vụ tin nhắn dựa trên internet đã được sử dụng rộng rãi trong những năm gần đây. Ngoài ra, do cũng có xác suất người sử dụng không thực sự đọc tin nhắn thông báo khi tin nhắn thông báo được truyền phát đến người sử dụng bằng cách sử dụng dịch vụ nhắn tin dựa trên internet, nên sáng chế có thể đề xuất kỹ thuật trong đó, khi người sử dụng không đọc tin nhắn thông báo, thì tin nhắn thông báo có thể được chuyển đến người sử dụng một cách chính xác bằng cách gửi lại tin nhắn thông báo thông qua tin nhắn văn bản truyền thông di động thông thường.

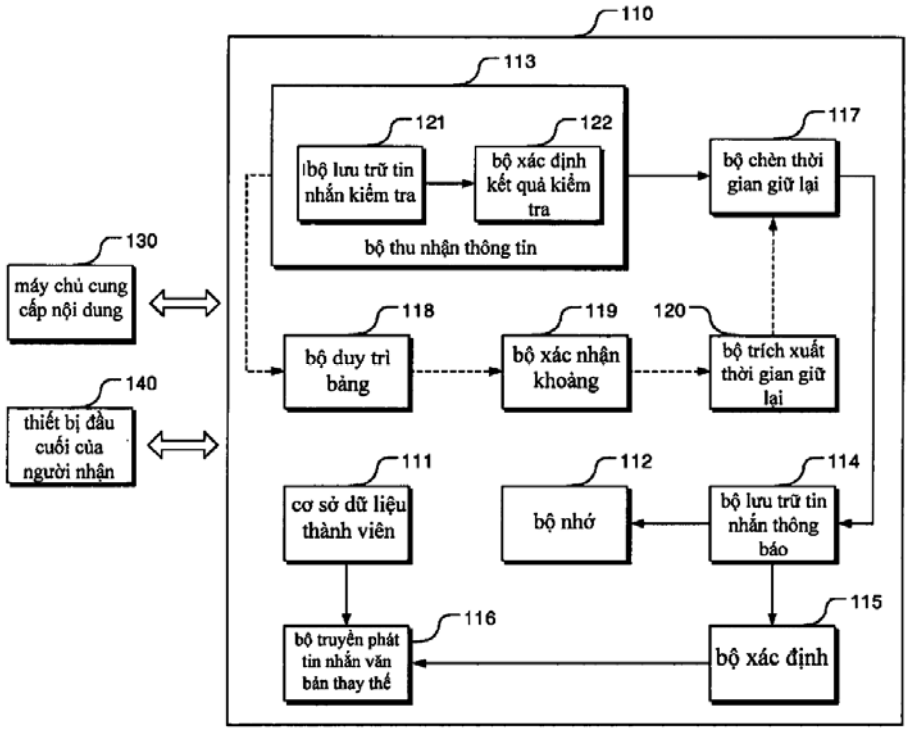

(11) **58766**
(21) 1-2018-01230 (51)[7] **H04W 60/04**, 64/00, 68/08, 74/08, 84/04
(22) 28.08.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2015/069746 28.08.2015 (87) WO2017/036493 09.03.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.03.2018
(71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) SAILY, Mikko (FI), HAILU, Sofonias (ET)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TĂNG CƯỜNG ĐỘ CHÍNH XÁC VỀ SỰ NHẬN BIẾT CỦA MẠNG ĐỐI VỚI VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: thu thập, bởi phần tử mạng thứ nhất của hệ thống truyền thông đi động cung cấp ô thứ nhất, yêu cầu cập nhật vị trí từ thiết bị đầu cuối trong ô thứ nhất đó, trong đó yêu cầu cập nhật vị trí này liên quan đến vị trí của thiết bị đầu cuối ở cấp độ ô, và trong đó yêu cầu cập nhật vị trí này chứa một tín hiệu định danh thiết bị đầu cuối; và kiểm tra xem thiết bị đầu cuối này đã chọn ô thứ nhất chưa, và chuyển tiếp yêu cầu cập nhật vị trí này đến phần tử mạng thứ hai của hệ thống truyền thông di động.

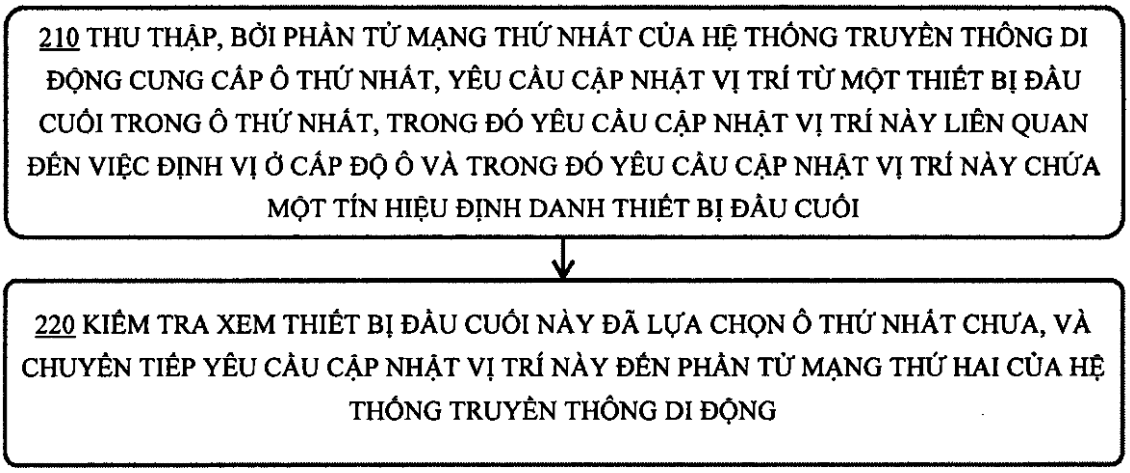

(11) **58767**
(21) 1-2018-01231 (51)[8] **B29D 35/12**, 35/14, B29C 45/16, 43/14
(22) 26.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/049062 26.08.2016 (87) WO2017/040310 09.03.2017
(30) 62/211,403 28.08.2015 US
15/244,414 23.08.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) CHAMBERS Clayton (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ĐẾ NGOÀI DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ ĐẾ NGOÀI DÙNG CHO GIÀY DÉP
(57) Sáng chế đề cập đến đế ngoài dùng cho giày dép được đúc từ các hợp phần thể đàn hồi rắn nhiệt thứ nhất và thứ hai, mỗi hợp phần có thể đàn hồi dễ hóa rắn gốc tự do và chất khơi mào gốc tự do nhưng có sự khác biệt so với nhau (ví dụ, các màu khác nhau hoặc các thể đàn hồi khác nhau). Hợp phần thể đàn hồi rắn nhiệt thứ nhất được đúc trong hốc khuôn để điền đầy vùng thứ nhất của hốc khuôn ở nhiệt độ thứ nhất mà tại đó chất khơi mào gốc tự do thứ nhất có chu kỳ bán rã ≥ khoảng 10 phút hoặc mà tại đó hợp phần thể đàn hồi rắn nhiệt thứ nhất có sự tăng mômen ít hơn 10% tổng số mức tăng mômen khi hóa rắn hoàn toàn. Sau đó, hợp phần thể đàn hồi rắn nhiệt thứ hai được gài vào trong hốc khuôn, và khuôn đúc được gia nhiệt để hóa rắn các hợp phần thể đàn hồi thứ nhất và thứ hai ở nhiệt độ thứ hai để hóa rắn vật phẩm, ví dụ, nhiệt độ mà tại đó mỗi chất khơi mào gốc tự do có chu kỳ bán rã ≤ khoảng 1 phút, với hợp phần thứ hai điền đầy vùng thứ hai của hốc khuôn trước khi hoặc trong quá trình gia nhiệt và hóa rắn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc đế ngoài dùng cho giày dép.

(11) **58768**
(21) 1-2018-01234
(51)[8] **C07K 14/62**, 1/12, 1/18, 1/36, C12N 15/70, A61K 38/28
(22) 29.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/009606 29.08.2016
(87) WO2017/039267 09.03.2017
(30) 10-2015-0121819 28.08.2015 KR
(71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
(72) KIM, Jin Young (KR), OH, Euh Lim (KR), LEE, Jong Soo (KR), LIM, Hyung Kyu (KR), CHOI, In Young (KR), KWON, Se Chang (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PEPTIT TƯƠNG TỰ INSULIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PEPTIT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến peptit tương tự insulin có hoạt tính in vitro cao hơn insulin tự nhiên; axit nucleic mã hóa peptit này; vectơ biểu hiện tái tổ hợp chứa axit nucleic này; thể biến nạp chứa vectơ biểu hiện tái tổ hợp này; phương pháp sản xuất peptit tương tự insulin từ thể biến nạp này; và dược phẩm điều trị bệnh đái tháo đường chứa peptit tương tự insulin này.

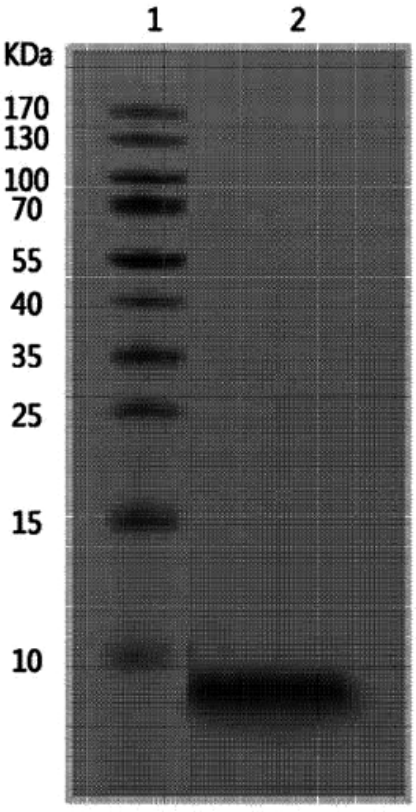

1. Protein chỉ thị kích cỡ
2. Peptit tương tự insulin

(11) **58769**
(21) 1-2018-01259 (51)[7] **C07D 471/04**
(22) 23.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/072697 23.09.2016 (87) WO2017/055185 06.04.2017
(30) 15187145.6 28.09.2015 EP
(71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) WILCKE, David (DE), FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), HOFFMEISTER, Laura (DE), ILG, Kerstin (DE), GORGENS, Ulrich (DE), PORTZ, Daniela (DE), TURBERG, Andreas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGƯNG TỤ ĐƯỢC THẾ 2-(HET)ARYL DÙNG LÀM THUỐC DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

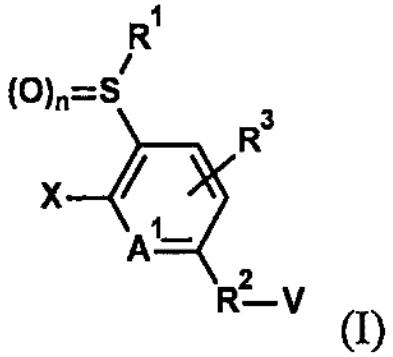

(I)

trong đó R^1, R^2, R^3, A^1, V, X và n có ý nghĩa được nêu trong bản mô tả.
Hợp chất này là hữu ích để làm các chất diệt ve bột và/hoặc các chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại.

(11) **58770**
(21) 1-2018-01273 (51)[8] **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 35/00
(22) 31.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/075380 31.08.2016 (87) WO2017/038838 09.03.2017
(30) 2015-172354 01.09.2015 JP
(71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
(72) KAWAI, Yuichi (JP), IRIE, Hiroki (JP), SAGARA, Takeshi (JP), MIYADERA, Kazutaka (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLO[3,4-D]PYRIMIDIN HOẶC MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ NGƯỜI 2 (HER2), DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng ức chế HER2 và có tác dụng kìm tế bào. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc hữu dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến HER2, đặc biệt là bệnh ung thư, nhờ tác dụng ức chế HER2 này.
Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) trong đó X, Y, Z_1, Z_2, Z_3, Z_4, W, n, R_1, R_2, và R_3 có nghĩa như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc muối của nó.

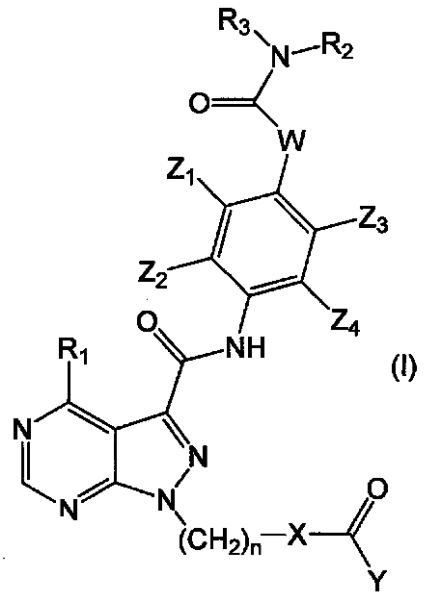

(11) **58771**
(21) 1-2018-01286 (51)[7] **H04N 19/105**
(22) 31.12.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/100091 31.12.2015 (87) WO2017/036045 09.03.2017
(30) 201510543542.8 29.08.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018
(71) 1. HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
2. UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY OF CHINA (CN)
No.96 JinZhai Road, Hefui, Anhui 230026, China
(72) LV, Zhuoyi (CN), LI, Li (CN), LI, Houqiang (CN), YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán hình ảnh. Phương pháp dự đoán hình ảnh bao gồm các bước: thu nhận bộ phận tham chiếu thứ nhất của một bộ phận hình ảnh, trong đó các hình ảnh được dự đoán tương ứng thu được cho bộ phận hình ảnh và bộ phận tham chiếu thứ nhất này nhờ sử dụng cùng một mô hình afin; thu nhận thông tin chuyển động của các bộ phận bù chuyển động cơ bản ở hai hoặc nhiều vị trí đặt trước trong bộ phận tham chiếu thứ nhất; và thu nhận thông tin chuyển động của bộ phận bù chuyển động cơ bản của bộ phận hình ảnh theo thông tin chuyển động. Theo cách này, thông tin chuyển động của bộ phận tham chiếu thứ nhất sử dụng cùng một mô hình dự đoán afin được sử dụng lại, và thu được vectơ chuyển động chính xác hơn của bộ phận hình ảnh hiện tại, nâng cao độ chính xác dự đoán và duy trì được độ phức tạp của mã hóa và giải mã, nhờ đó nâng cao hiệu suất mã hóa và giải mã.

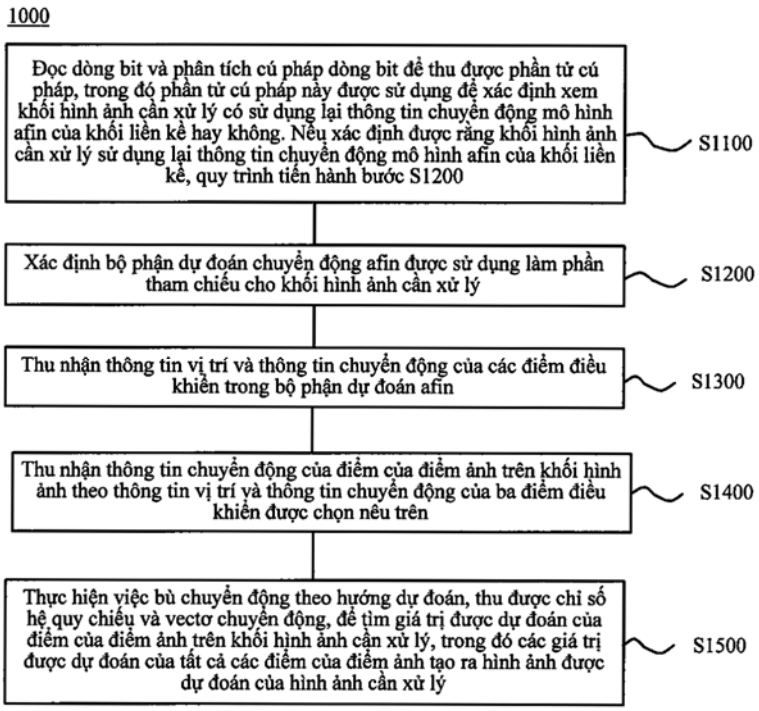

(11) **58772**
(21) 1-2018-01287 (51)[7] **F24F 7/00**
(22) 27.03.2018 (43) 27.08.2018
(75) NGUYỄN ĐÌNH HIỂN (VN)
40/63A Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(54) BỘ PHẬN GIẾNG TRỜI/THÔNG GIÓ NHẰM LẤY GIÓ TỰ NHIÊN CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giếng trời/thông gió nhằm lấy gió tự nhiên đưa vào công trình, bộ phận này bao gồm phần thân (T) có cấu trúc kiểu hình sao nhiều cánh tạo bởi vách ngăn (V) tạo thành các khe hình phễu; lấy được gió từ tất cả các hướng thổi đến, ngay cả khi gió đổi hướng; thu và đưa trọn vẹn lượng gió thu được vào nhà một cách có áp lực. Tạo điều kiện để khí nóng bên trong công trình thoát ra ngoài. Tăng hiệu quả lấy gió, tạo không gian thoáng đãng cho công trình, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí và thời gian thi công giếng trời.

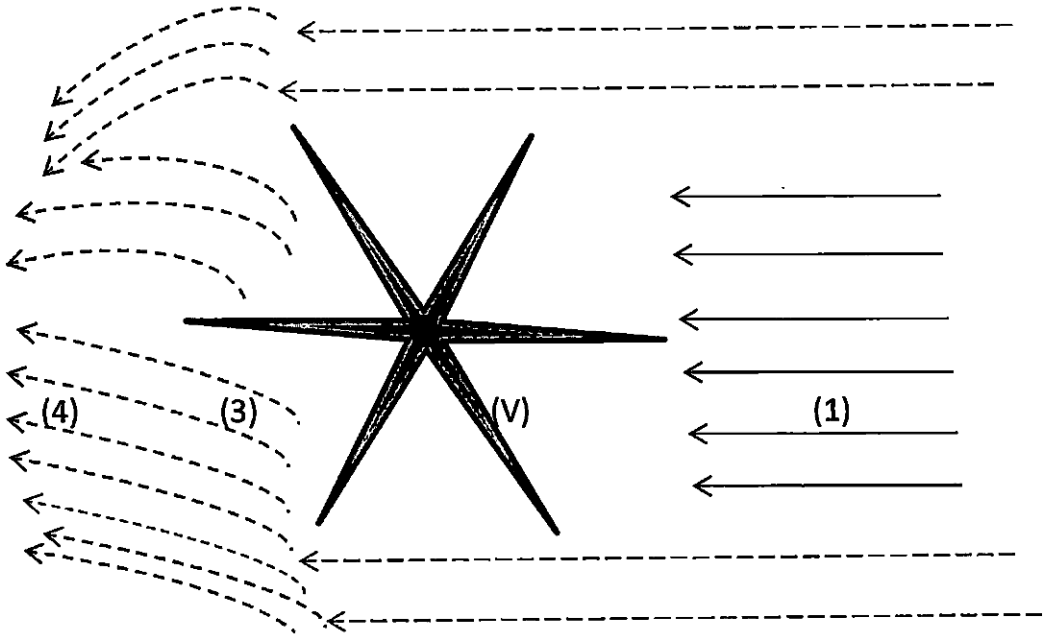

(11) **58773**
(21) 1-2018-01288 (51)[7] **G06K 9/00**, 9/46, 9/62
(22) 09.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/050999 09.09.2016 (87) WO2017/044782 16.03.2017
(30) 62/217,660 11.09.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2018
(71) EYEVERIFY INC. (US)
1740 Main Street, Suite 100, Kansas City, MO 64108, United States of America
(72) SARIPALLE, Sashi, K. (IN), GOTTEMUKKULA, Vikas (IN), DERAKHSHANI, Reza, R. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH SỐ ĐO CHẤT LƯỢNG TRONG XÁC THỰC SINH TRẮC HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để xác định số đo chất lượng trong xác thực sinh trắc học. Theo một ví dụ, phương pháp này bao gồm các bước nhận hình ảnh của vùng khuôn mặt người sử dụng, vùng khuôn mặt này bao gồm mắt và vùng bao quanh mắt; xác định vùng hình ảnh mắt bao gồm ít nhất một phần của mắt trong hình ảnh của vùng khuôn mặt; xác định một hoặc nhiều vùng hình ảnh quanh mắt, mỗi vùng bao gồm ít nhất một phần của vùng quanh mắt trong hình ảnh của vùng khuôn mặt, xếp hạng các vùng hình ảnh quanh mắt dựa vào các số đo chất lượng tương ứng được tính toán một cách riêng rẽ cho mỗi trong số các vùng hình ảnh quanh mắt, xác định các điểm quan tâm trong ít nhất một trong số cùng hình ảnh mắt và một hoặc nhiều vùng hình ảnh quanh mắt; tính toán, đối với mỗi điểm quan tâm, giá trị vùng cho cấu trúc quanh điểm quan tâm; và xác định ít nhất một số đo chất lượng cho ít nhất một phần của hình ảnh của vùng khuôn mặt dựa vào các điểm quan tâm và các giá trị vùng được tính toán tương ứng. Hệ thống bao gồm thiết bị xử lý dữ liệu; và ít nhất một bộ nhớ được kết nối với thiết bị xử lý dữ liệu có các lệnh được lưu tại đó, các lệnh này khi được thực thi bởi thiết bị xử lý dữ liệu, làm cho thiết bị xử lý dữ liệu thực hiện phương pháp nêu trên.

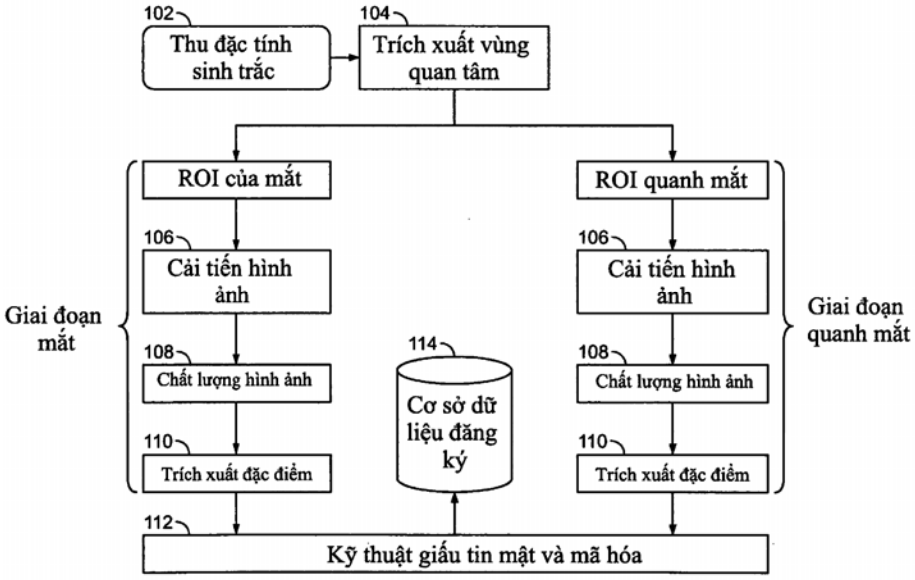

(11) **58774**
(21) 1-2018-01323 (51)[8] **G01N 1/20**, 1/10, 1/02, 1/24
(22) 02.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/050179 02.09.2016 (87) WO2017/058465 06.04.2017
(30) 62/235,107 30.09.2015 US
15/252,686 31.08.2016 US
(71) MUSTANG SAMPLING LLC (US)
Ritmore Glen, P.O. Box 490, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America
(72) ROLSTON Claude A. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG ĐẦU DÒ MẪU, ĐẦU DÒ DẪN TRỞ VỀ VÀ TRÍCH MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG HỆ THỐNG PHUN LẠI VÒNG LẶP TỐC ĐỘ CHẤT LƯU MẪU CHIẾT CHƯA DÙNG CÓ MỘT ĐẦU DÒ NHIỀU RÃNH KẾT HỢP VỚI BƠM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trích mẫu kết hợp thể tích nhỏ bơm với vòng lặp tốc độ để tăng áp mẫu chiết dư nhằm dẫn trở về vào trong dòng xử lý nhờ dùng một đầu dò nhiều rãnh cho cả việc trích và dẫn trở về mẫu chiết dư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu dò dẫn trở về và trích mẫu nhiều rãnh và phương pháp dùng hệ thống này.

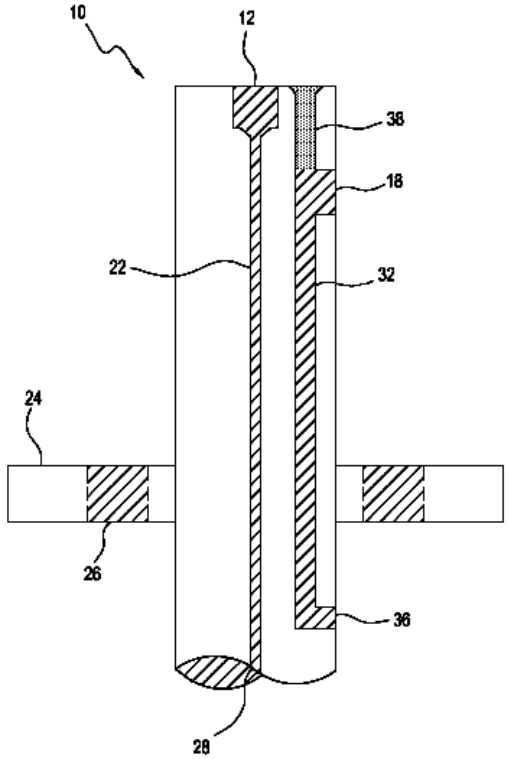

(11) **58775**
(21) 1-2018-01327 (51)[8] **B02C 4/08**, 4/02, 4/32
(22) 23.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/003831 23.08.2016 (87) WO2017/038049 09.03.2017
(30) 201510547111.9 31.08.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2018
(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan
(72) DEI, Koichi (JP), OCHI, Shigeki (JP), YAMAGATA, Yasushi (JP), OSAWA, Hiroaki (JP), BANDO, Hiroshi (JP), YOSHINAGA, Akihiro (JP), YAMAGUCHI, Yoshihisa (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MÁY NGHIỀN CON LĂN CỦA THIẾT BỊ LÀM NGUỘI
(57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền con lăn của thiết bị làm nguội, máy nghiền con lăn này có khả năng loại bỏ các thay đổi theo thời gian của tải trọng lên con lăn. Máy nghiền con lăn (15) của thiết bị làm nguội (1) bao gồm các con lăn giảm tải (15a) và (15b). Các con lăn giảm tải (15a) và (15b) này được bố trí kề sát nhau theo hướng vận chuyển sao cho khoảng trống S1 được tạo ra ở giữa chúng, và được quay quanh các trục quay tương ứng L1 và L2 bởi các cụm quay tương ứng để nghiền xi măng. Các con lăn giảm tải (15a) và (15b) lần lượt bao gồm các vòng nghiền (22) và (23) và các vòng nghiền (32) và (33). Các răng nghiền (24) và (27) được tạo ra trên bề mặt theo chu vi ngoài của các vòng nghiền (22) và (23) ở bước đều p1, và các răng nghiền (34) và (35) được tạo ra trên các bề mặt theo chu vi ngoài của các vòng nghiền (32) và (33) ở bước đều p2. Các răng nghiền (27) và (35) được bố trí sao cho chúng được dịch chuyển tương đối với các răng nghiền liền kề (24) và (34) theo hướng chu vi.

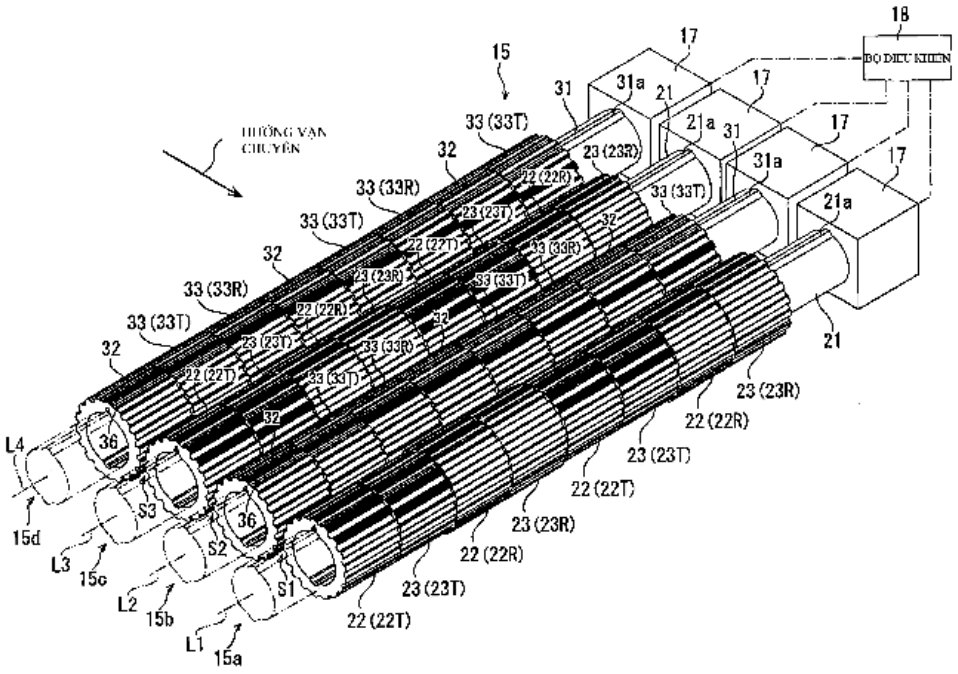

(11) **58776**
(21) 1-2018-01328 (51)[7] **A61K 38/47**, C12N 9/24, A61P 1/12, 31/04
(22) 30.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/049439 30.08.2016 (87) WO2017/040499 09.03.2017
(30) 62/213,564 02.09.2015 US
(71) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark
(72) POULSEN, Charlotte Horsmans (DK), HAANING, Svend (DK)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ SỰ NHIỄM TRÙNG GÂY BỆNH Ở ĐỘNG VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm sử dụng glycosit hyđrolaza, chẳng hạn như alpha-L-fucosiđaza, để ngăn ngừa và/hoặc điều trị sự nhiễm tác nhân gây bệnh và/hoặc tiêu chảy ở động vật, trong đó sự nhiễm tác nhân gây bệnh gây ra bởi tác nhân gây bệnh có khả năng liên kết với tế bào đường ruột ở động vật, trong đó sự liên kết của tác nhân gây bệnh này phụ thuộc vào sự có mặt của vị trí liên kết tác nhân gây bệnh có ít nhất một cấu trúc glycan được thế bằng ít nhất một gốc alpha-1,2-L-fucoza bao gồm bước dùng cho động vật một lượng hữu hiệu của glycosit hyđrolaza có khả năng loại bỏ ít nhất một gốc alpha-1,2-L-fucoza khỏi vị trí liên kết tác nhân gây bệnh.

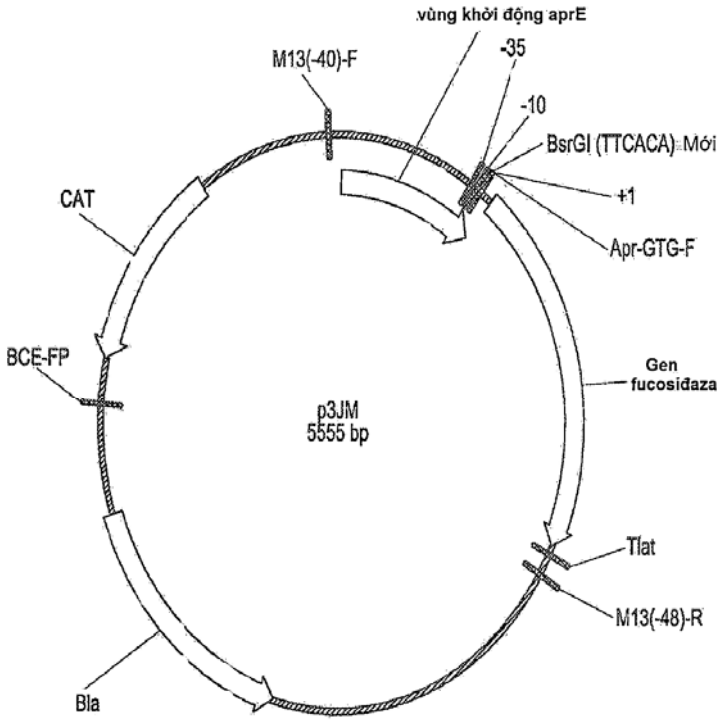

Bản đồ plasmit p3JM làm ví dụ

(11) **58777**
(21) 1-2018-01344
(51)[7] **B23K 37/00**, E01D 2/02, 21/00, 101/30
(22) 30.03.2018
(43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018
(75) TRẦN VĂN HÀ (VN)
Xóm 5, xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG GỐI THI CÔNG LẮP ĐẶT CÁC DẦM PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT DẦM CÓ SỬ DỤNG HỆ THỐNG GỐI NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống gối thi công (HG) lắp đặt các dầm phụ (F1, P2...) có kết cấu bao gồm: ô giàn (O) được cấu tạo bởi một cặp dầm chính thứ nhất (C1) gồm hai dầm chính (C11, C11) và một cặp dầm chính thứ hai (C2) gồm hai dầm chính (C21, C21), hai cặp gối căn chỉnh (G1, G2) vị trí lắp đặt tương đối của các dầm phụ (F1, F2...), hai dầm treo gối trượt (T1, T2), ít nhất một cặp gối trượt (S1), một gối (S11) của cặp gối trượt (S1) được lắp di chuyển trượt được trên một dầm treo (T1), gối trượt kia (S12) được lắp di chuyển trượt được trên dầm treo còn lại (T2), các gối trượt (S11, S12...) có phương tiện mang dầm phụ điều chỉnh được khoảng cách theo phương thẳng đứng với các dầm chính (C21, C21). Dầm phụ (F1, F2...) có chiều dài xác định được đặt lên các phương tiện mang dầm phụ của cặp gối trượt (S1), hai đầu của các dầm phụ (F1, F2...) có thể được điều chỉnh tương đối với cặp dầm chính (C2) bởi cặp gối trượt (S1) để tới vị trí xác định trước khi được hàn cố định với các dầm chính (C21, C21).
Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp lắp đặt các dầm phụ (F1, F2...) có sử dụng hệ thống gối (HG).

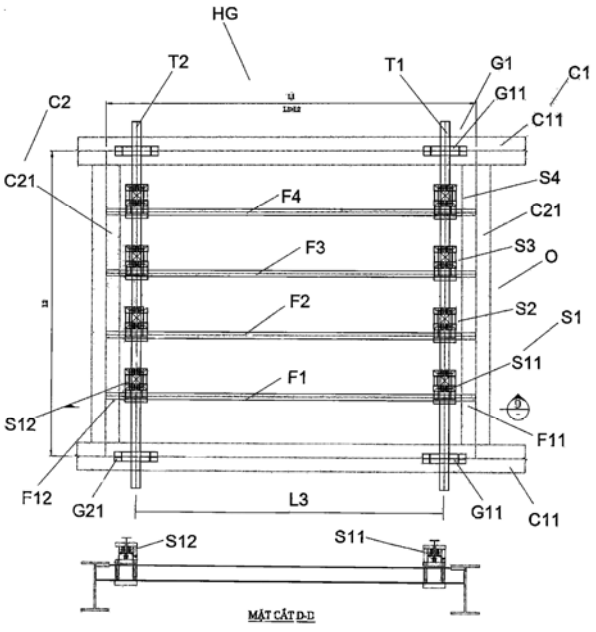

H.1

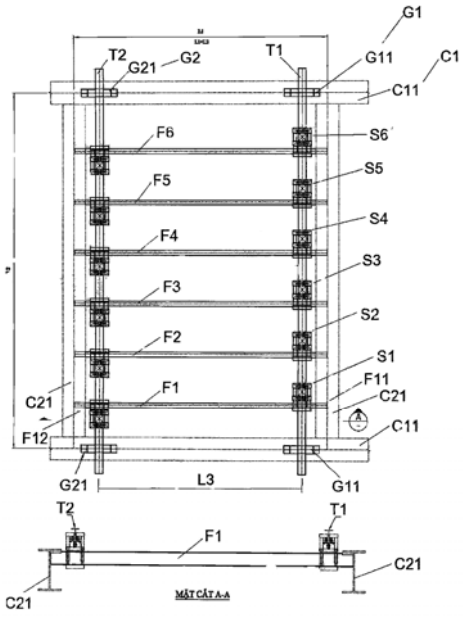

H.2

(11) **58778**
(21) 1-2018-01345 (51)[8] **F01K 23/10**, 25/10, F02C 3/34, 1/00, 6/02
(22) 31.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/049667 31.08.2016 (87) WO2017/040635 09.03.2017
(30) 62/212,749 01.09.2015 US
(71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
(72) Rodney John ALLAM (GB), Brock Alan FORREST (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC CHU TRÌNH CO2 LỒNG GHÉP

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp phát điện. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chu trình phát điện sử dụng CO_2 làm chất lưu công tác có thể được kết hợp với chu trình thứ hai trong đó dòng CO_2 đã nén từ chu trình phát điện có thể được làm nóng và được giãn nở để tạo ra năng lượng bổ sung và để tạo ra nhiệt bổ sung cho chu trình phát điện.

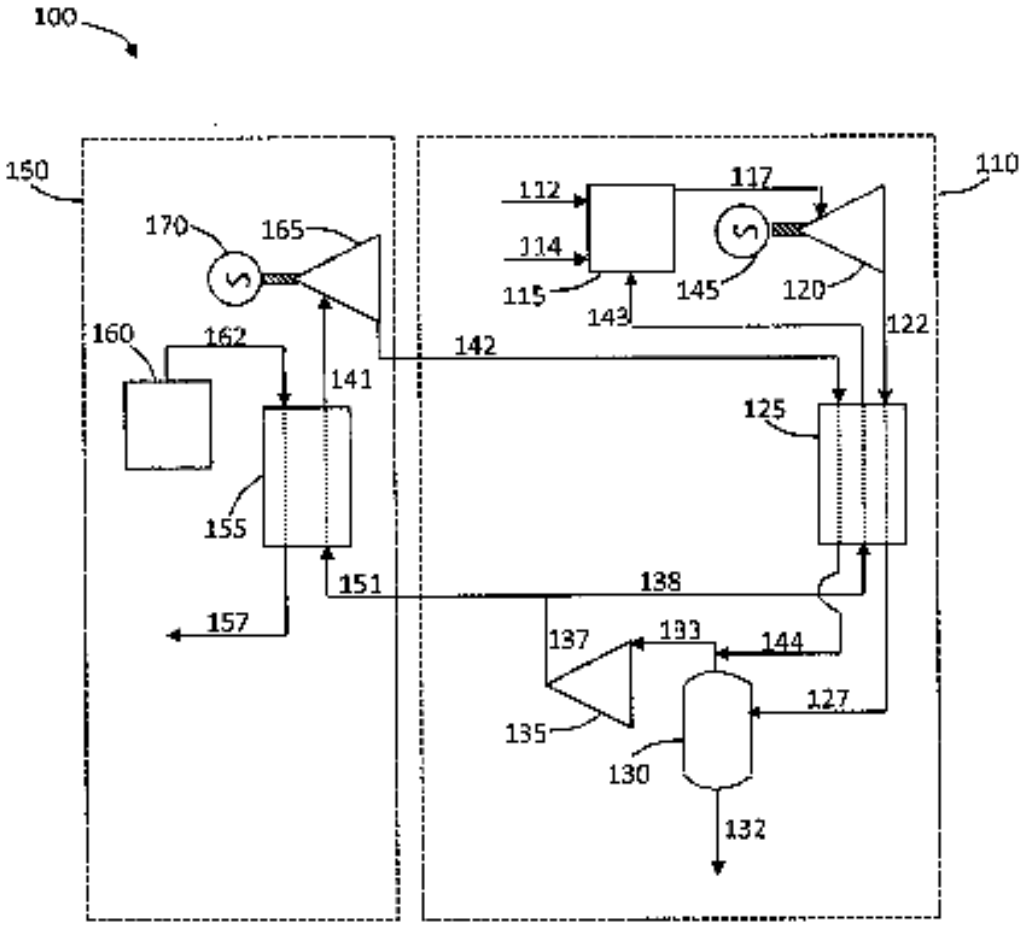

(11) **58779**
(21) 1-2018-01348 (51)[8] **C04B 7/47**, F27D 15/02, F28C 3/16
(22) 23.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/003832 23.08.2016 (87) WO2017/038050 09.03.2017
(30) 201510545860.8 31.08.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2018
(71) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan
(72) DEI Koichi (JP), OCHI Shigeki (JP), YAMAGATA Yasushi (JP), OSAWA Hiroaki (JP), BANDO Hiroshi (JP), YOSHINAGA Akihiro (JP), YAMAGUCHI Yoshihisa (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) LƯỚI LÀM NGUỘI CỦA THIẾT BỊ LÀM NGUỘI VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI CÓ LƯỚI LÀM NGUỘI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lưới làm nguội của thiết bị làm nguội, lưới làm nguội này có khả năng ngăn chặn sự thay đổi về sự sụt áp đi qua của không khí làm nguội. Lưới làm nguội (1) bao gồm các tấm đỡ (24) và (25) và các bộ phận che (23). Các tấm đỡ (24) và (25) được bố trí theo hướng vận chuyển ở các khoảng cách sao cho các khe hở (27) được tạo ra giữa chúng, các khe hở (27) này cho phép không khí làm nguội đi qua chúng. Lớp clinke (14) nằm trên các tấm đỡ (24) và (25). Các tấm đỡ (24) và (25) bao gồm các phần đặt (28) kéo dài theo toàn bộ các khe hở (27) nằm ở cả hai phía của các khe hở (27) theo hướng vận chuyển. Các bộ phận che (23) được đặt trên các phần đặt (28). Mỗi bộ phận che (23) bao gồm phần dạng côn (23a), và được tạo ra có mặt cắt ngang dạng hình chữ V. Mỗi bộ phận che (23) được đặt trên các phần đặt (28) ở trạng thái mà trong đó các miếng đệm (22) được đặt xen giữa phần dạng côn (23a) và các phần đặt (28), sao cho mỗi phần che (23) che toàn bộ khe hở tương ứng trong số các khe hở (27) từ bên trên. Các miếng đệm (22) được bố trí theo hướng trực giao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị làm nguội có lưới làm nguội này.

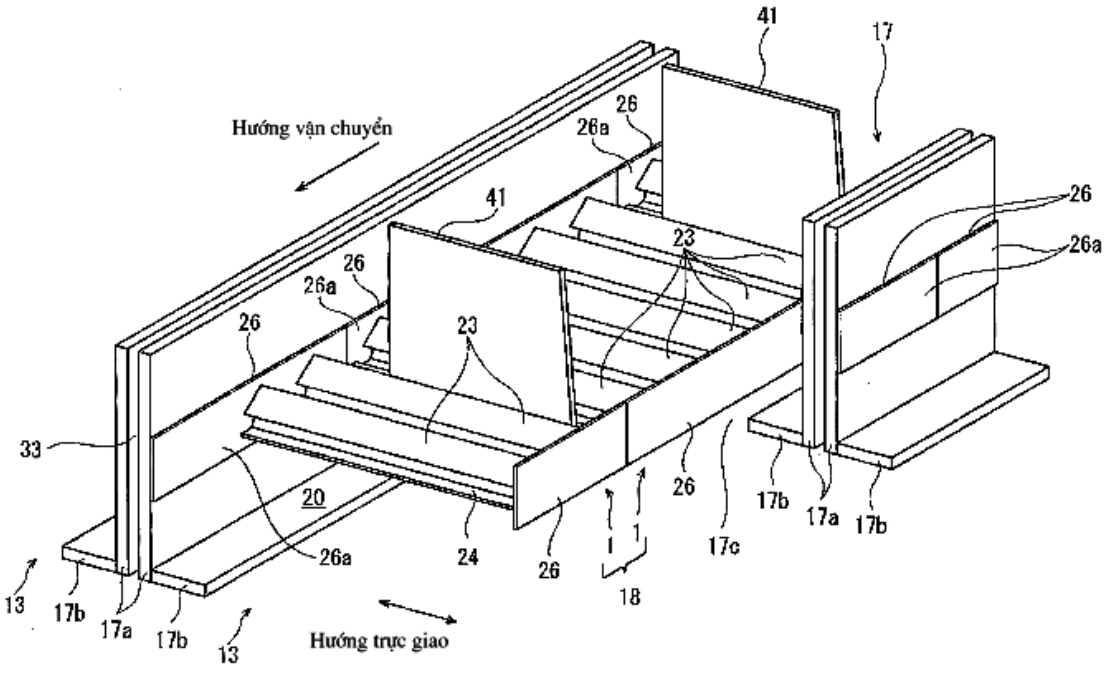

(11) **58780**
(21) 1-2018-01352
(51)[7] **C02F 1/52**, 9/00, C05D 5/00, C05B 7/00, C05F 7/00, C02F 1/00, 1/28, 1/44, 1/66, 1/74, 101/10, 103/08
(22) 09.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/050921 09.09.2016
(87) WO2017/044727 16.03.2017
(30) 62/216,163 09.09.2015 US
(71) CHENG, Xiaoling (CN)
9011 Longsheng Mansion, 23 Hong Wu Road, Nanjing, Jiangsu, China
(72) FITZGERALD, Mark, A. (US), BUBLITZ, Mark, O. (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH LOẠI MUỐI RA KHỎI NƯỚC BIỂN HOẶC NƯỚC THẢI MẶN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN

(57) Sáng chế đề xuất quy trình loại muối nhiều công đoạn để xử lý nước biển hoặc nước thải mặn. Trong quá trình xử lý ban đầu, nước biển hoặc nước thải mặn được xử lý để làm kết tủa các khoáng chất đóng cặn như các phosphat, kể cả magie amoni phosphat hữu ích làm phân bón. Trong pha ban đầu, amoni phosphat và natri phosphat được bổ sung vào nước biển hoặc nước thải mặn, tiếp theo là bổ sung amoniac và dung môi trên cơ sở nước tích điện. Sau khi tách các chất rắn đã kết tủa, nước biển hoặc nước thải mặn đã được làm sạch được sục khí và lọc để tạo ra nước uống hoặc nước dùng cho mục đích khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất phân bón.

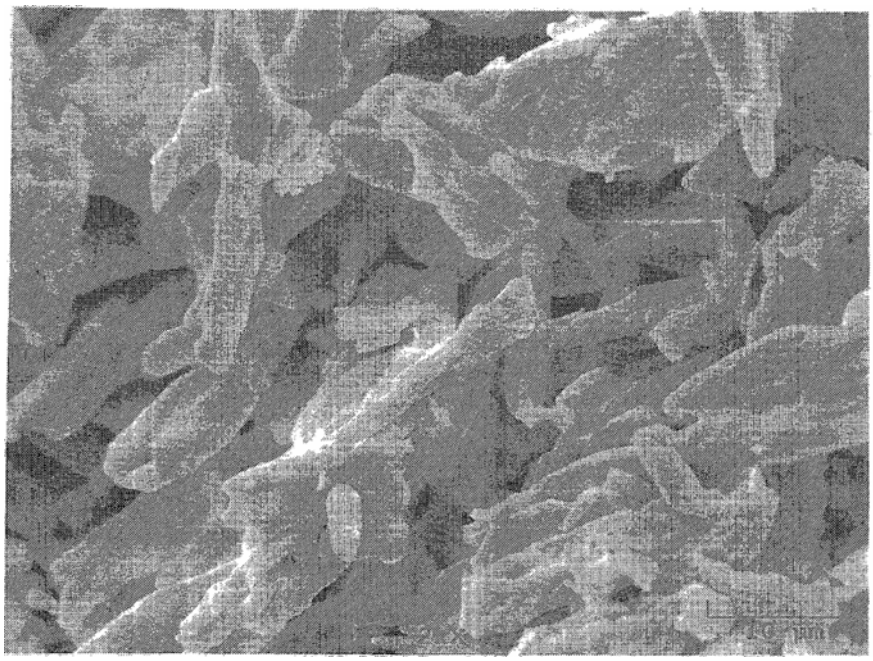

(11) **58781**
(21) 1-2018-01362 (51)[7] **G06Q 10/00**, 10/08
(22) 04.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/045465 04.08.2016 (87) WO2017/039935 09.03.2017
(30) 14/842,434 01.09.2015 US
(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way Perrysburg, OH 43551, United States of America
(72) SMITH, Roger, P. (US), ANDERSON, Chris, D. (US), DANGMANN, Olivier (US), CARACCIOLO, Anthony, R. (US), INGLE, Casey, L. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG ĐỂ GIÁM SÁT CÁC VẬT CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát các vật chứa. Phương pháp này gồm bước sản xuất các vật chứa (24) bao gồm tạo hình các vật chứa (24) và đánh dấu thứ tự chúng bằng các mã đọc được bằng máy (26). Phương pháp còn bao gồm bước sử dụng các mã đọc được bằng máy (26), để lưu trữ dữ liệu liên quan đến các vật chứa (24) và bước cung cấp các vật chứa (24) đến khách hàng. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận từ khách hàng, dữ liệu thu được từ những lần khách hàng đọc các mã đọc được bằng máy (26); và nhận từ một hoặc nhiều khu vực khác trong chuỗi phân phối trong đó các vật chứa (24) lưu hành, dữ liệu thu được từ những lần đọc các mã đọc được bằng máy (26) tại các khu vực này. Phương pháp này còn bao gồm bước so sánh dữ liệu từ những lần khách hàng đọc và những lần khác đọc các mã đọc được bằng máy (26) qua các nhãn hiệu sản phẩm, các kênh phân phối sản phẩm, và/hoặc các loại vật chứa và cung cấp dữ liệu cho khách hàng. Ít nhất là theo một số phương án, phương pháp còn bao gồm bước nhận từ khách hàng bồi hoàn cho các vật chứa (24), ví dụ bồi hoàn cho mỗi lần nạp lại.

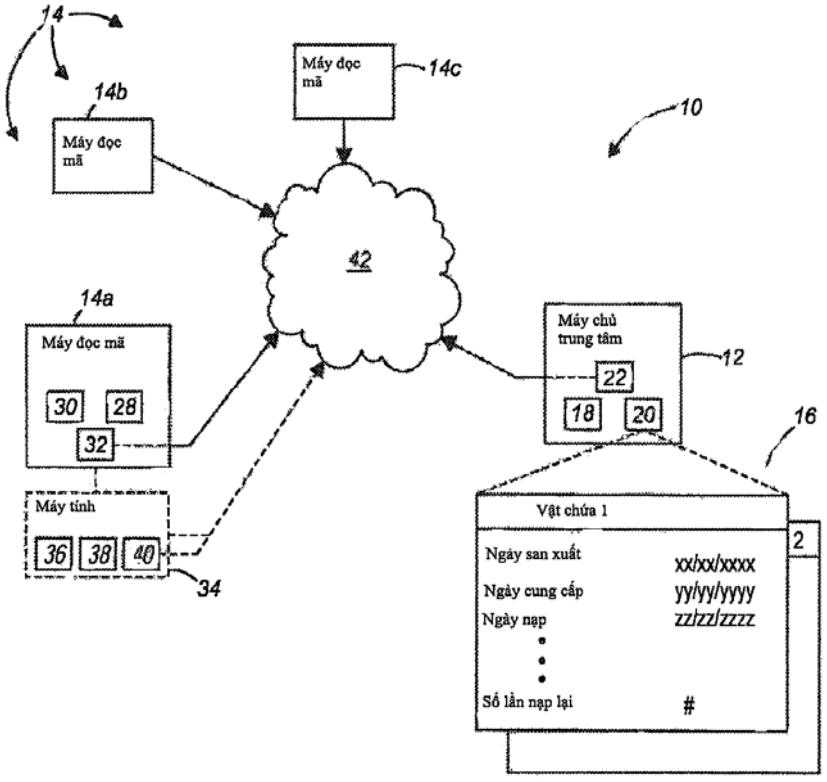

(11) **58782**

(21) 1-2018-01372 (51)[8] **A61K 9/107**, 47/34, 47/48, 48/00
(22) 12.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/010269 12.09.2016 (87) WO2017/048018 23.03.2017
(30) 10-2015-0130587 15.09.2015 KR
10-2016-0117053 12.09.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018

(71) SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea
(72) NAM, Hye Yeong (KR), KIM, Bong-Oh (KR), SEO, Min-Hyo (KR), SON, Ji-Yeon (KR), CHOI, Ji-Hye (KR), KIM, Sang Hoon (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA DƯỢC CHẤT ANION, VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để giải phóng dược chất anion, và phương pháp bào chế nó, dược phẩm để giải phóng dược chất anion chứa: dược chất anion làm hoạt chất; hợp chất cation; copolyme khối lưỡng tính; và polylactat, trong đó, dược chất anion được tạo thành phức với lipit cation, và phức này được bao nang trong cấu trúc mi-xen được hình thành bởi copolyme khối lưỡng tính và polylactat.

(11) **58783**

(21) 1-2018-01376 (51)[7] **C07K 16/18**, 16/28
(22) 30.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/073411 30.09.2016 (87) WO2017/055540 06.04.2017
(30) 15188064.8 02.10.2015 EP

(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DUERR, Harald (DE), FENN, Sebastian (DE), GOEPFERT, Ulrich (DE), IMHOF-JUNG, Sabine (DE), KLEIN, Christian (DE), LARIVIERE, Laurent (FR), MOLHOJ, Michael (DK), REGULA, Joerg Thomas (DE), RUEGER, Petra (DE), SCHAEPER, Wolfgang (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG A-BETA CỦA NGƯỜI/THỤ THỂ TRANSFERIN CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép kháng A-Beta của người/thụ thể transferin của người và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **58784**
(21) 1-2018-01389 (51)[7] **A61F 13/15**
(22) 02.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/075758 02.09.2016 (87) WO2017/038963 09.03.2017
(30) 2015-173323 02.09.2015 JP
(71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
(72) MOTEGI, Tomoyuki (JP), KATO, Yuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) VẬT LIỆU THẤM HÚT, BỘ PHẬN THẤM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN THẤM HÚT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận thấm hút bao gồm các bước:
bước khử cấu trúc sợi của tấm sợi tổng hợp dạng đai và tấm sợi bột giấy dạng đai bằng phương tiện khử cấu trúc sợi; và
bước trộn và chất thành đống sợi tổng hợp và sợi bột giấy đã thu được bằng bước khử cấu trúc sợi;
trong đó, trong bước khử cấu trúc sợi, tấm sợi tổng hợp ở trạng thái được dát mỏng của phần lớn các lớp được khử cấu trúc sợi cũng như tấm sợi bột giấy.

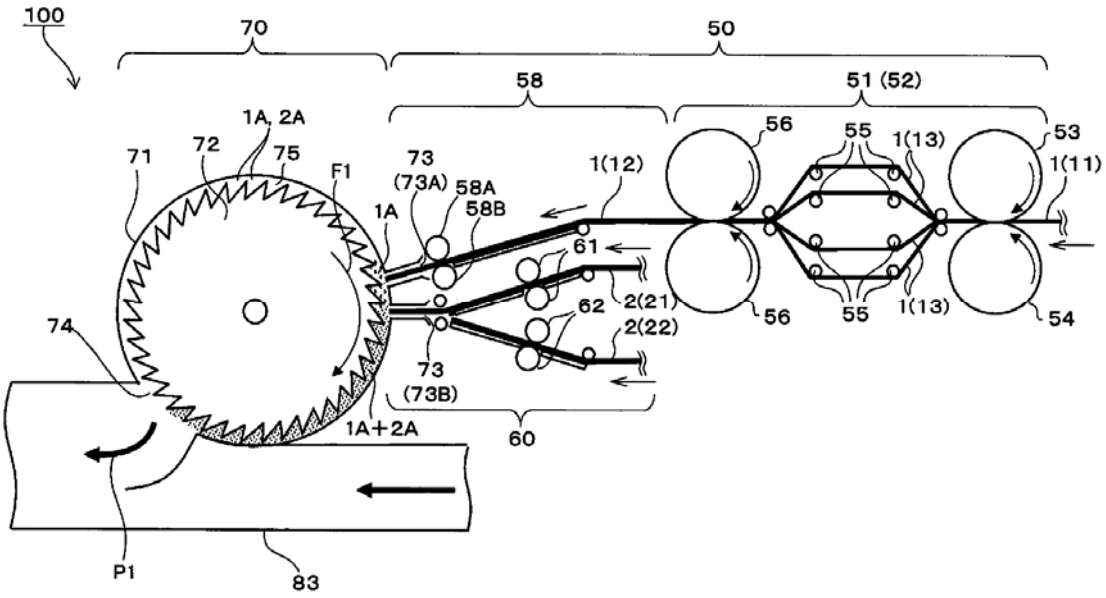

(11) **58785**

(21) 1-2018-01393 (51)[8] **C07K 16/28**
(22) 29.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/073248 29.09.2016 (87) WO2017/055443 06.04.2017
(30) 15188061.4 02.10.2015 EP

(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) SEEBER, Stefan (DE), LIFKE, Valeria (DE), FISCHER, Jens (DE), WEISER, Barbara (DE), WUENSCHE, Ildiko (HU), PLOETTNER, Oliver (DE), ZWICK, Adrian (DE), GEORGES, Guy (BE), DENGL, Stefan (DE), LEVITSKI, Viktor (SE), KLEIN, Christian (DE), CODARRI DEAK, Laura (CH), FENN, Sebastian (DE), BENZ, Joerg (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG PD1, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD1, phương pháp tạo ra kháng thể và dược phẩm chứa nó .

(11) **58786**

(21) 1-2018-01398 (51)[7] **C07K 16/28**
(22) 30.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/073413 30.09.2016 (87) WO2017/055542 06.04.2017
(30) 15188067.1 02.10.2015 EP

(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DUERR, Harald (DE), FENN, Sebastian (DE), GOEPFERT, Ulrich (DE), IMHOF-JUNG, Sabine (DE), KLEIN, Christian (DE), LARIVIERE, Laurent (FR), MOLHOJ, Michael (DK), REGULA, Joerg Thomas (DE), RUEGER, Petra (DE), SCHAEFER, Wolfgang (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CD20 CỦA NGƯỜI/THỤ THỂ TRANSFERIN CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đặc hiệu kép kháng CD20 của người/thụ thể transferin của người và dược phẩm chứa kháng thể này phương pháp sử dụng kháng thể này.

(11) **58787**
(21) 1-2018-01401 (51)[7] **H04W 48/02**
(22) 30.09.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/091256 30.09.2015 (87) WO2017/054183 A1 06.04.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) FENG, Bin (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TẮC NGHẼN LOẠI DỊCH VỤ
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp kiểm soát tắc nghẽn loại dịch vụ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được thông tin yêu cầu dịch vụ, thông tin yêu cầu dịch vụ này bao gồm thông tin tương ứng với yêu cầu thiết lập hệ truyền tải dịch vụ được khởi tạo bởi thiết bị đầu cuối (1200) ở chế độ được kết nối và thông tin yêu cầu dịch vụ này bao gồm loại dịch vụ thuộc dịch vụ mục tiêu; thu được thông tin chặn loại dịch vụ, thông tin chặn loại dịch vụ này bao gồm thông số chặn tương ứng với loại dịch vụ thuộc dịch vụ mục tiêu ở chế độ được kết nối; và đánh giá xem liệu thiết bị đầu cuối có bị chặn không cho thiết lập hệ truyền tải dịch vụ mục tiêu thuộc về loại dịch vụ theo thông số chặn hay không.

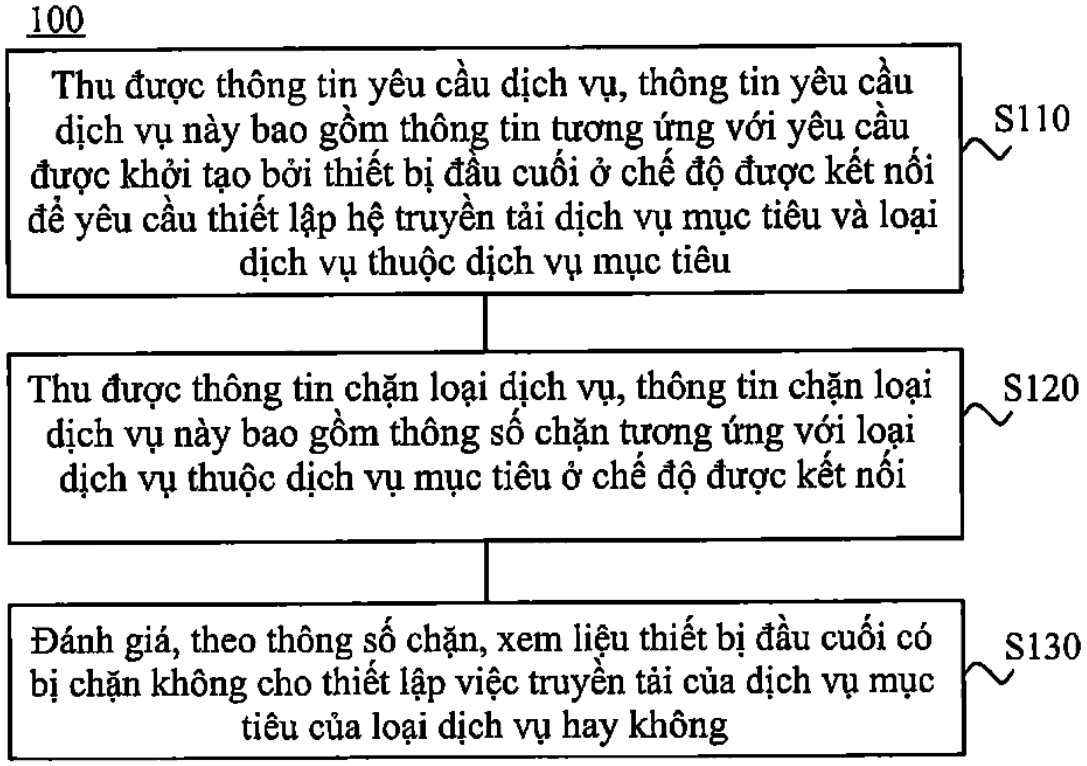

(11) **58788**
(21) 1-2018-01411 (51)[8] **H02M 3/335**
(22) 29.04.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/080688 29.04.2016 (87) WO2017/080143 A1 18.05.2017
(30) 201510772819.4 12.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHOU, Kui (CN), ZHANG, Xijun (CN), TORRICO-BASCOPE, Grover Victor (BO)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MẠCH CHUYỂN ĐỔI CỘNG HƯỞNG HAI CHIỀU VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI
(57) Sáng chế đề xuất mạch chuyển đổi cộng hưởng hai chiều và bộ chuyển đổi. Mạch chuyển đổi cộng hưởng hai chiều bao gồm tụ sơ cấp, ba nhánh cầu phía sơ cấp, ba khoang cộng hưởng ba cổng, ba bộ biến áp, ba nhánh cầu phía thứ cấp, và tụ thứ cấp. Cổng thứ nhất của mỗi khoang cộng hưởng ba cổng được nối với nhánh cầu phía sơ cấp tương ứng, cổng thứ hai của mỗi khoang cộng hưởng ba cổng được nối với đầu cực nối đất của nhánh cầu phía sơ cấp tương ứng, và cổng thứ ba của mỗi khoang cộng hưởng ba cổng được nối với bộ biến áp tương ứng. Hai đầu của mỗi nhánh cầu phía thứ cấp được nối lần lượt với hai đầu của tụ thứ cấp, và mỗi bộ biến áp được nối với nhánh cầu phía thứ cấp tương ứng. Bằng cách sử dụng mạch chuyển đổi cộng hưởng hai chiều được đề xuất theo sáng chế, sự chuyển đổi hai chiều có thể được thực hiện. Ngoài ra, đương cong khuếch đại chỉnh lưu và đường cong khuếch đại nghịch đảo gần như nhất quán, điều khiển dễ dàng, độ ổn định cao, và việc chia sẻ dòng tự nhiên cũng có thể được thực hiện. Điều này ngăn ngừa việc phải bổ sung thêm mạch chia sẻ dòng, nhờ đó làm giảm các chi phí sản xuất.

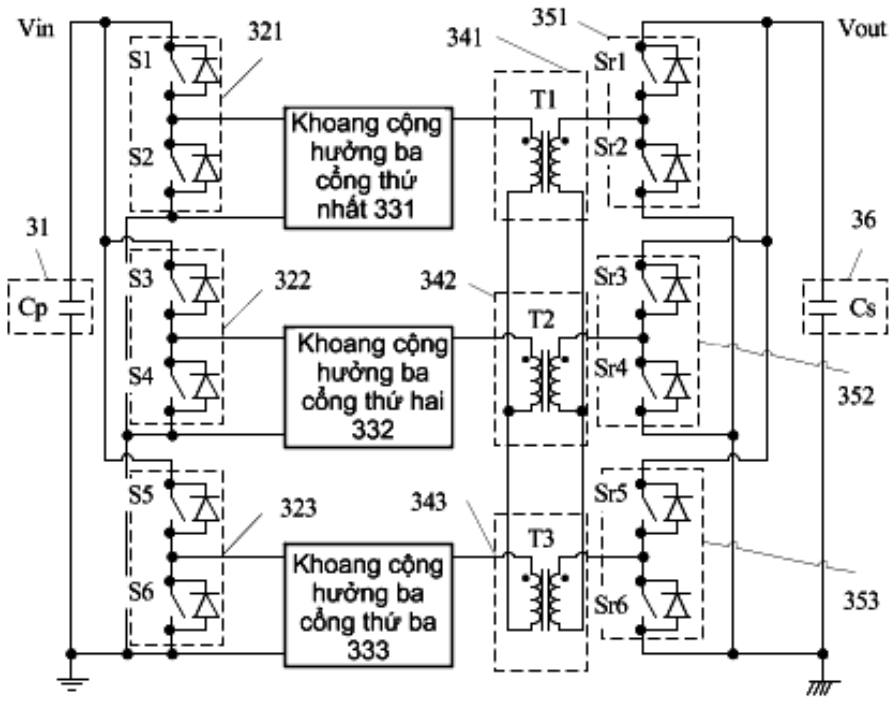

(11) **58789**
(21) 1-2018-01418
(51)[7] **A01N 43/42**, 37/46, 43/10, 43/24, 43/40, 43/56, 43/60, 43/653, 43/72, 43/80, 43/90, 47/12, A01P 3/00
(22) 05.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/079654 05.10.2016
(87) WO2017/061483 13.04.2017
(30) 2015-201240 09.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2018
(71) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan
(72) NISHIMURA Satoshi (JP), FUJII Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT NẤM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ LÀM VƯỜN
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm để sử dụng trong nông nghiệp và làm vườn, chứa hợp chất A được thể hiện bằng công thức (1) (trong công thức (1), mỗi Xs độc lập thể hiện nhóm halogen hoặc nhóm alkyl C1-6, n thể hiện số lượng Xs và là số nguyên từ 0 đến 5; X' thể hiện nhóm halogen; mỗi R^1, R^2 và R^3 độc lập thể hiện nhóm alkyl C1-6, nhóm alkoxy C1-6 hoặc nhóm hydroxyl; mỗi A1 và A2 độc lập thể hiện nguyên tử nitơ hoặc nguyên tử cacbon), và ít nhất một hợp chất B được chọn từ nhóm bao gồm pydiflumetofen, pyraziflumit, isofetamit, tolprocarb, fluxametamit, broflanilit, tiadinil, fenoxanil và triflumezopyrim.

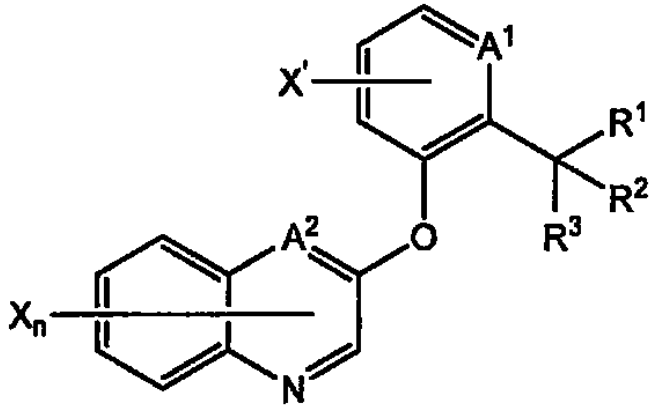

(1)

(11) **58790**

(21) 1-2018-01435 (51)[8] **A61K 31/137**, 31/7042, A61P 3/04, 3/00, 9/00, 9/12, 13/00, 1/16, 43/00

(22) 13.09.2016 (43) 27.08.2018

(86) PCT/US2016/051435 13.09.2016 (87) WO2017/048670 23.03.2017

(30) 62/218,842 15.09.2015 US
62/306,110 10.03.2016 US
15/262,038 12.09.2016 US

(71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

(72) ROSENTHAL, Norman R. (US), ROTHENBERG, Paul (US), POLIDORI, David C. (US), WAYS, Douglas K. (US), STEIN, Peter P. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA CANAGLIFLOZIN VÀ PHENTERMINE VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa (a) canagliflozin; (b) phentermine; và (c) và chất mang hoặc tá dược dược dụng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này.

(11) **58791**
(21) 1-2018-01465 (51)[8] **H04N 5/225**, 5/232
(22) 28.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012284 28.10.2016 (87) WO2017/078331 11.05.2017
(30) 10-2015-0155163 05.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) HWANG, Youngjae (KR), BYON, Kwangseok (KR), KIM, Jungsoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) MÔĐUN CAMERA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA MÔĐUN CAMERA NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới môđun camera và phương pháp điều khiển hoạt động của môđun camera này. Môđun camera có: các vành ống kính; các môđun lấy nét trong đó các vành ống kính được gắn; bộ phận dẫn động nối với các môđun lấy nét và có phần lõm; bộ phận cố định trong đó bộ phận dẫn động nối với các môđun lấy nét được gắn, bộ phận cố định có phần lõm được tạo ra ở tâm mặt đáy bên trong của nó; ổ bi được tiếp nhận trong các phần lõm của bộ phận dẫn động và bộ phận cố định; và bảng mạch được làm thích ứng để bao quanh các mặt bên của bộ phận cố định và có một hoặc nhiều cuộn dây dẫn động tương ứng với một hoặc nhiều nam châm. Bộ phận dẫn động dẫn động hợp nhất các môđun lấy nét nhằm đáp lại các lực dẫn động được tạo ra nhờ các cuộn dây dẫn động.

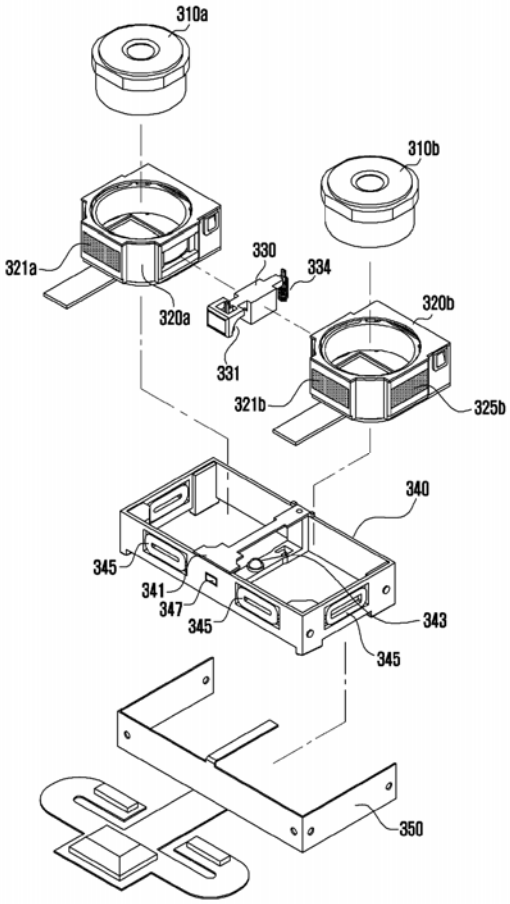

(11) **58792**
(21) 1-2018-01496 (51)[7] **C07D 209/12**, A61K 31/404, A61P 31/12
(22) 15.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/071845 15.09.2016 (87) WO2017/046255 23.03.2017
(30) 15185523.6 16.09.2015 EP
16163472.0 01.04.2016 EP
(71) 1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
2. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
KU Leuven Research & Development Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
(72) KESTELEYN, Bart Rudolf Romanie (BE), RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR), BONFANTI, Jean-Francois (FR), JONCKERS, Tim Hugo Maria (BE), BARDIOT, Dorothée Alice Marie-Eve (BE), MARCHAND, Arnaud Didier M (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT INDOL ĐƯỢC THẾ MỘT HOẶC HAI LẦN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indol được thế một hoặc hai lần có công thức (1) dưới đây dùng để phòng ngừa hoặc điều trị nhiễm virut Dengue. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nữa là để sử dụng làm thuốc điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm virut Dengue.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm hoặc dạng bào chế kết hợp chứa hợp chất, chế phẩm hoặc dạng bào chế này để sử dụng làm thuốc, tốt hơn nữa là để phòng ngừa hoặc điều trị nhiễm virut Dengue. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

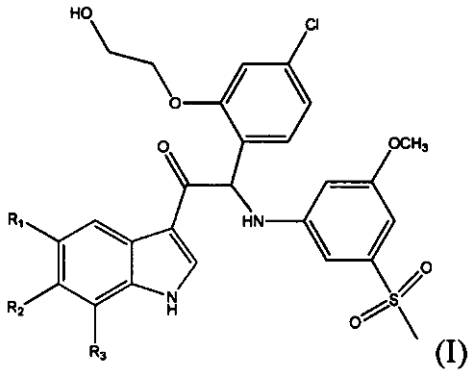

(I)

Trong đó các biến có ý nghĩa như được nêu trong phần mô tả.

(11) **58793**
(21) 1-2018-01520 (51)[7] **C07D 231/20**, 403/10, A01N 43/56, A01P 13/00
(22) 08.01.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/070453 08.01.2016 (87) WO2017/075910 A1 11.05.2017
(30) 201510750677.1 06.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2018
(71) QlNGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUNDS CO., LTD (CN)
Room1403, Building1, No.100 Nanjing Road, Shinan District Qingdao, Shandong 266000, China
(72) LIAN, Lei (CN), ZHENG, Yurong (CN), HE, Bin (CN), PENG, Xuegang (CN), JIN, Tao (CN), CUI, Qi (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLON HOẶC CÁC MUỐI CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÂY TRỒNG GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thuốc trừ sâu, cụ thể đề cập đến hợp chất pyrazolon hoặc muối của nó, phương pháp điều chế nó, chế phẩm thuốc diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cây trồng gây hại. Hợp chất pyrazolon như được mô tả trong công thức I:

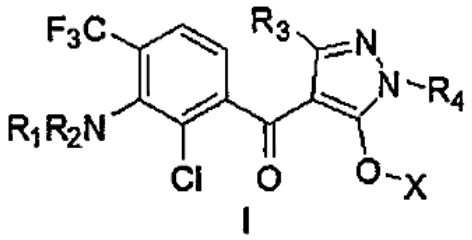

I

Trong công thức này, R_1R_2N là nhóm dị vòng chứa nitơ có từ 3-8 cạnh được thế hoặc không được thế chứa 1-3 nguyên tố khác loại; hoặc R_1 và R_2 mỗi nhóm là hydro hoặc C_{1-8} alkyl; R_3 là hydro, C_{1-4} alkyl, alkenyl, alkynyl, C_{3-6} xycloalkyl không được thế hoặc C_{3-6} xycloalkyl được thế bằng C_{1-4} alkyl; R_4 là metyl, etyl, n-propyl, isopropyl hoặc xyclopropyl; X là hydro, $-S(O)_nR^6$, $-R^7$, hoặc nhóm dị vòng có từ 3-8 cạnh được thế hoặc không được thế chứa 1-4 nguyên tố khác loại, trong đó, n bằng 1, 2 hoặc 3, R^6 là alkyl hoặc aryl được thế hoặc không được thế, và R^7 là alkyl, aryl, alkyl axyl hoặc aroyl được thế hoặc không được thế. Hợp chất hoạt tính của sáng chế thể hiện tác dụng diệt cỏ tốt, và thuận tiện để sử dụng, chi phí thấp và có giá trị thương mại lớn.

(11) **58794**
(21) 1-2018-01566 (51)[7] **C03C 17/36**
(22) 12.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/FR2016/052636 12.10.2016 (87) WO2017/064420 20.04.2017
(30) 1559882 16.10.2015 FR
(71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
(72) DIGUET, Antoine (FR), MERCADIER, Nicolas (FR), SKOLSKI, Johann (FR), ORVEN, Matthieu (FR), JOSEPH, Camille (FR), BON SAINT COME, Yemima (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NHIỆT, NỀN ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY VÀ NỀN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý nhiệt bao gồm bước chiếu xạ nền bao gồm tấm kính được phủ lên trên một trong các mặt của nó khối gồm nhiều lớp mỏng, trong môi trường chứa khí oxy (O_2), với bức xạ điện từ có bước sóng nằm trong khoảng từ 500 đến 2000 nm, bức xạ điện từ này được phát ra bởi thiết bị phát xạ đặt đối diện với khối gồm nhiều lớp mỏng, chuyển động tương đối được tạo ra giữa thiết bị phát xạ và nền, để làm nóng khối gồm lớp mỏng lên đến nhiệt độ ít nhất là bằng 300°C trong một khoảng thời gian ngắn hơn một giây và tốt hơn là ngắn hơn 0,1 giây, quy trình nói trên khác biệt ở chỗ lớp cuối cùng của khối, tiếp xúc với không khí, được gọi là lớp phủ ngoài, là lớp kim loại làm từ inđi hoặc hợp kim gốc inđi. Sáng chế cũng đề cập đến nền để thực hiện quy trình này và nền có thể thu được từ quy trình này.

(11) **58795**
(21) 1-2018-01584 (51)[8] **E04B 1/62**, 1/76, E04C 2/32, 2/34
(22) 22.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/053184 22.09.2016 (87) WO2017/053618 30.03.2017
(30) 62/221,979 22.09.2015 US
(71) STORM STRONG LLC (US)
3517 N. Spaulding Ave., Chicago, IL 60618, United States of America
(72) CHERNEY, Jerry (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CÁC TẤM CHỐNG BÃO VÀ CÁCH NHIỆT
(57) Theo một ví dụ, sáng chế đề xuất tấm bao gồm (a) vật liệu thứ nhất có bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài, (b) vật liệu thứ hai có bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài, (c) vách dạng zig zag có các cạnh và các đỉnh bố trí giữa vật liệu thứ nhất và vật liệu thứ hai, (d) vật liệu cách nhiệt bố trí giữa các cạnh liền kề, (e) vật liệu phức hợp bao gồm chất dính và vật liệu dạng hạt, trong đó vật liệu phức hợp được phủ lên (i) các bề mặt bên trong của vật liệu thứ nhất và vật liệu thứ hai, (ii) vách dạng zig zag, và (iii) vật liệu cách nhiệt, và trong đó mỗi một trong số các bề mặt bên ngoài của vật liệu thứ nhất và vật liệu thứ hai là gần như phẳng và song song với nhau, các bề mặt bên trong của vật liệu thứ nhất và vật liệu thứ hai tiếp xúc với các đỉnh, và vật liệu thứ nhất và vật liệu thứ hai là giống hoặc khác nhau.

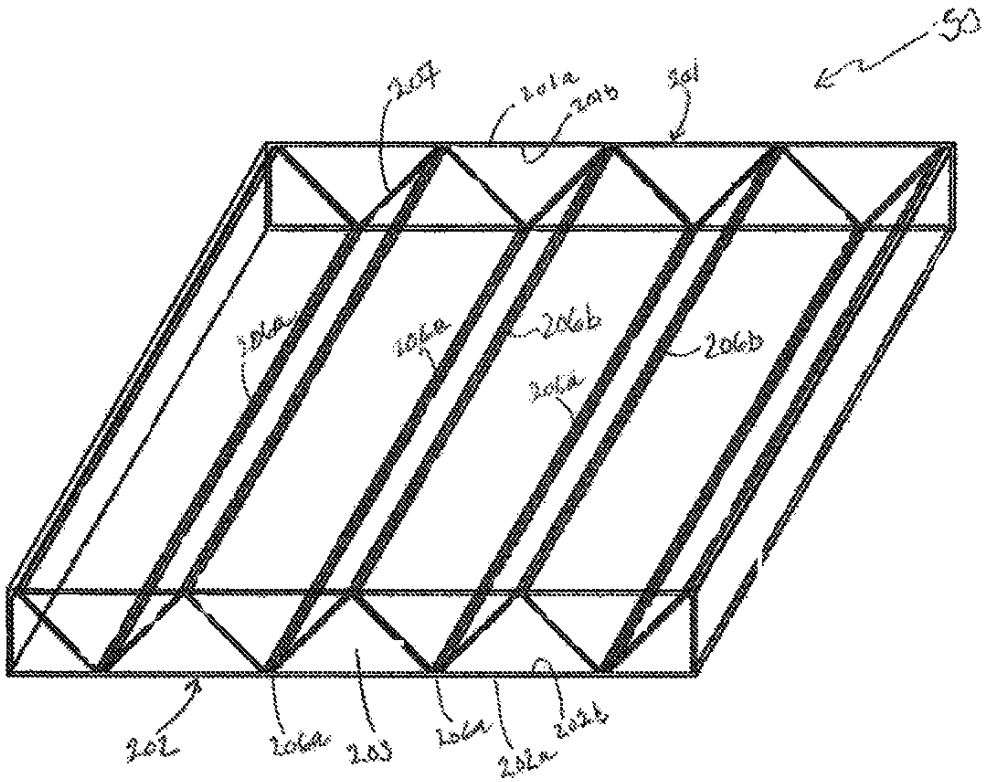

(11) **58796**
(21) 1-2018-01599
(51)[7] **G08B 25/14**, 25/12, 25/10, 5/38, 25/01, 27/00, 3/10
(22) 13.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/011472 13.10.2016
(87) WO2017/065511 20.04.2017
(30) 10-2015-0144506 16.10.2015 KR
10-2015-0162260 19.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018
(71) TLE. INC (KR)
301, 13, Yulchonsandan 4-ro, Haeryong-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, Korea
(72) HONG, Yung Keun (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ BÁO ĐỘNG VÀ BÁO HIỆU KHẨN CẤP
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp và cụ thể hơn là đến thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp trên đường mà được lắp trên dải phân cách hoặc ray dẫn hướng của đường cao tốc hoặc đường tương tự để báo động cho người lái xe ở phía sau về trường hợp khẩn cấp khi tai nạn giao thông xảy ra khi xe chạy vào ban đêm, nhờ đó ngăn ngừa tai nạn thứ hai tiếp theo. Theo một phương án của sáng chế, thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp bao gồm: công tắc vận hành mà được lắp trên dải phân cách hoặc ray dẫn hướng của đường để cho phép người lái xe tạo ra tín hiệu vận hành khi tai nạn giao thông xảy ra; bộ điều khiển mà thu tín hiệu vận hành để tạo ra tín hiệu điều khiển, và truyền hoặc chuyển dữ liệu thông báo tai nạn giao thông đến thiết bị báo động và báo hiệu khẩn cấp lân cận khác thông qua quá trình truyền thông có dây hoặc không dây; bộ hiển thị báo hiệu mà được lắp ở phía sau tương đối với hướng xe chạy và có các LED mà được bật và tắt tương đối với tín hiệu điều khiển của bộ điều khiển; và pin quang điện mà chuyển hoá năng lượng mặt trời thành điện năng, chuyển hoá điện năng này thành điện áp không đổi qua bộ chuyển hoá DC/DC và cấp điện.

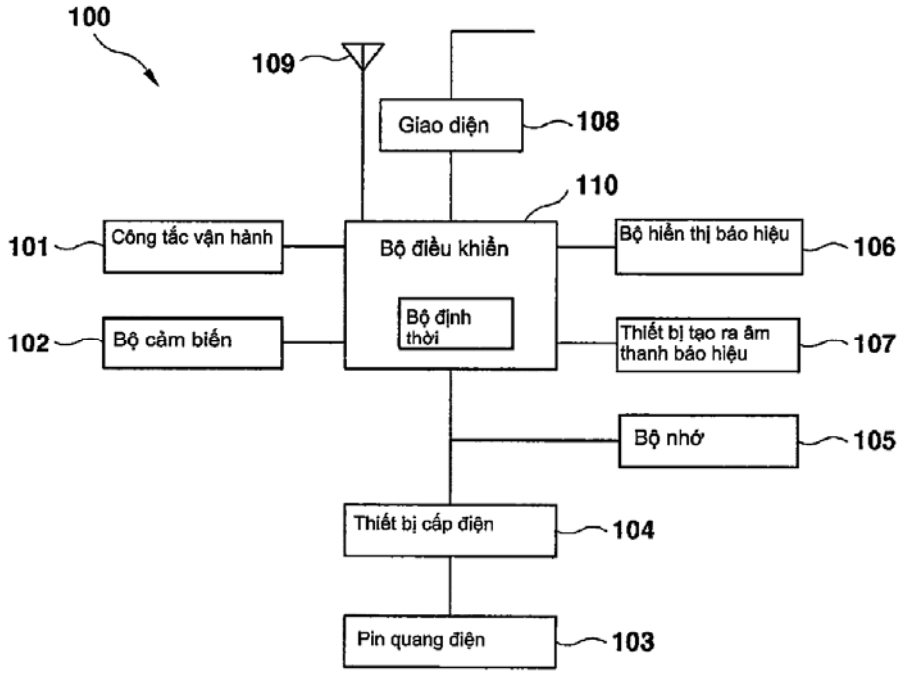

(11) **58797**
(21) 1-2018-01602 (51)[8] **C08G 65/336**, 77/46, C08L 83/12
(22) 13.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/080399 13.10.2016 (87) WO2017/077834 11.05.2017
(30) 2015-218122 06.11.2015 JP
(71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) KATAYAMA Lisa (JP), MATSUDA Takashi (JP), YAMANE Yuji (JP), SAKOH Ryusuke (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT SILIC HỮU CƠ ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN BẰNG POLYME CHỨA NHÓM FLOPOLYETE, TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SẢN PHẨM CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG TÁC NHÂN XỬ LÝ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến: hợp chất silic hữu cơ đã được cải biến bằng polyme chứa nhóm flopolyete có khả năng tạo ra lớp kỵ nước và dầu thể hiện sức chịu mài mòn tuyệt vời trong thời gian ngắn trong điều kiện nhẹ nhàng; tác nhân xử lý bề mặt chứa hợp chất này; và sản phẩm có bề mặt đã được xử lý bằng cách sử dụng tác nhân xử lý này. Do đó, hợp chất silic hữu cơ đã được cải biến bằng polyme chứa nhóm flopolyete được biểu thị bằng công thức chung (1).

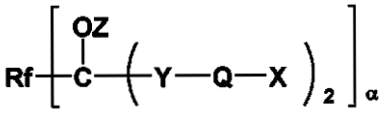

(1)

[Rf là gốc polyme chứa nhóm flooxyalkyl hoặc nhóm flooxyalkylen; Y là nhóm hydrocacbon hóa trị hai; Q là gốc siloxan hữu cơ hóa trị hai, nhóm silalkylen, hoặc nhóm silarylen; X là nguyên tử hydro, nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl; Z là nguyên tử hydro, nhóm được biểu thị bằng công thức $-SiR_3$ (R là nhóm alkyl hoặc nhóm phenyl), hoặc nhóm được biểu thị bằng công thức -W-Q'-X (W là liên kết đơn hoặc nhóm hydrocacbon hóa trị hai; và Q' là nhóm hóa trị hai có cấu trúc được chọn từ liên kết siloxan, cấu trúc silalkylen, và cấu trúc silarylen); và α bằng 1 hoặc 2].

(11) **58798**
(21) 1-2018-01607 (51)[8] **G09F 3/00**, B65D 65/38
(22) 19.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/011747 19.10.2016 (87) WO2017/069511 27.04.2017
(30) 10-2015-0147352 22.10.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) PARK, Eun Jin (KR), LEE, Sung Joo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) VẬT LIỆU IN DÙNG CHO BAO GÓI HIỂN THỊ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI SỬ DỤNG VẬT LIỆU IN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu in dùng cho bao gói để hiển thị lớp in mà được thể hiện theo các màu khác nhau thông qua đặc tính của lớp mực hiển thị theo nhiệt độ vốn sẽ thay đổi độ sáng ở nhiệt độ cao lớn hơn hoặc bằng 60°C, bằng cách tạo ra lớp in được thể hiện bằng các màu khác nhau trên tấm phim in được, và lớp mực hiển thị theo nhiệt độ ở mặt trên cùng của lớp in. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế bao gồm tấm phim in được, lớp in được tạo ra trên mặt trên cùng của tấm phim in được, và lớp mực hiển thị theo nhiệt độ được tạo ra trên mặt trên cùng của lớp in.

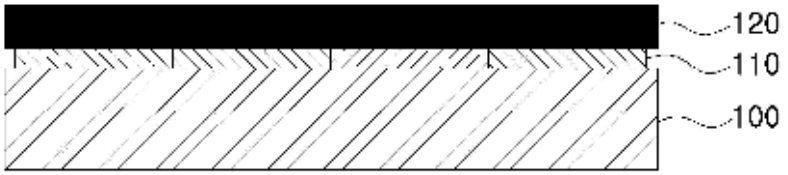

(11) **58799**
(21) 1-2018-01612 (51)[8] **H04N 19/46**, 19/129, 19/176, 19/44
(22) 23.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013527 23.11.2016 (87) WO2017/090967 01.06.2017
(30) 62/259,374 24.11.2015 US
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yin-ji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu viđeo, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm các bước: thu nhận thông tin về thứ tự mã hoá chỉ báo về việc thứ tự mã hoá của khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai liền kề với nhau có thay đổi hay không; xác định thứ tự mã hoá của khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai dựa vào thông tin về thứ tự mã hoá; và giải mã khối ảnh thứ nhất và khối ảnh thứ hai theo thứ tự mã hoá đã xác định.

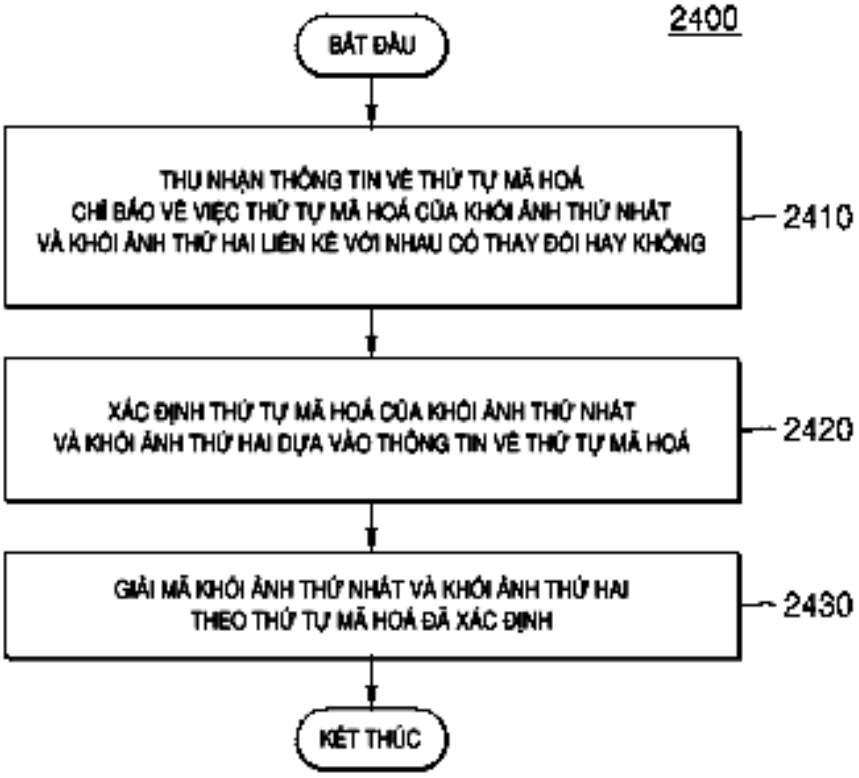

(11) **58800**
(21) 1-2018-01616 (51)[7] **A01N 63/02**, C12N 15/113, 15/10
(22) 27.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/072927 27.09.2016 (87) WO2017/060122 13.04.2017
(30) 62/237,055 05.10.2015 US
(71) 1. SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
SchwarzwaldaIlee 215, 4058 Basel, Switzerland
2. DEVGEN NV (BE)
Technologiepark 30, Zwijnaarde, 9052 Gent (BE)
(72) FELDMANN, Pascale (BE), FOWLER, Jeffrey, David (US), MADDELEIN, Wendy (BE), MAILLET, Isabelle (BE), CROMHEECKE, Nina (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN HOẠT TÍNH SINH HỌC CỦA ARN SỢI ĐÔI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DỊCH DUNG GIẢI TẾ BÀO VÀ TÁC NHÂN LIÊN KẾT CHÉO PROTEIN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo quản hoạt tính sinh học của dsARN, có mặt trong dịch dung giải tế bào, để làm câm sau phiên mã sự biểu hiện của gen ở sinh vật đích, bao gồm bước bổ sung vào dịch dung giải hợp chất có chức năng của tác nhân liên kết chéo protein hoặc amin. Sáng chế còn bao gồm chế phẩm chứa dịch dung giải bao gồm dsAR-N, và tác nhân liên kết chéo protein.

(11) **58801**
(21) 1-2018-01630 (51)[8] **G06F 19/26**
(22) 16.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/AU2016/000324 16.09.2016 (87) WO2017/045015 23.03.2017
(30) 2015903802 17.09.2015 AU
2016900969 15.03.2016 AU
(71) PROJECT LEGACY PTY LTD (AU)
41 King William Street, Kent Town, South Australia 5067, Australia
(72) HURST, James Edward (AU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÁM PHÁ CÁC CÁ NHÂN HOẶC CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUAN TÂM

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp khám phá các cá nhân hoặc các đối tượng được quan tâm. Hệ thống theo sáng chế được thực hiện bằng máy tính cho phép khám phá thông tin liên quan tới người dùng thứ nhất, hệ thống này có giao diện người dùng để sử dụng bởi các người dùng thứ nhất và thứ hai, một ảnh, ứng dụng tạo bản đồ, trong đó giao diện người dùng cho phép người dùng thứ nhất có thể neo thông tin vào ảnh để có thể khám phá bởi một hoặc nhiều người dùng thứ hai, và trong đó giao diện người dùng cho phép một hoặc nhiều người dùng thứ hai có thể tìm kiếm ảnh bằng cách sử dụng ứng dụng tạo bản đồ để khám phá thông tin đó neo liên quan tới người dùng thứ nhất.

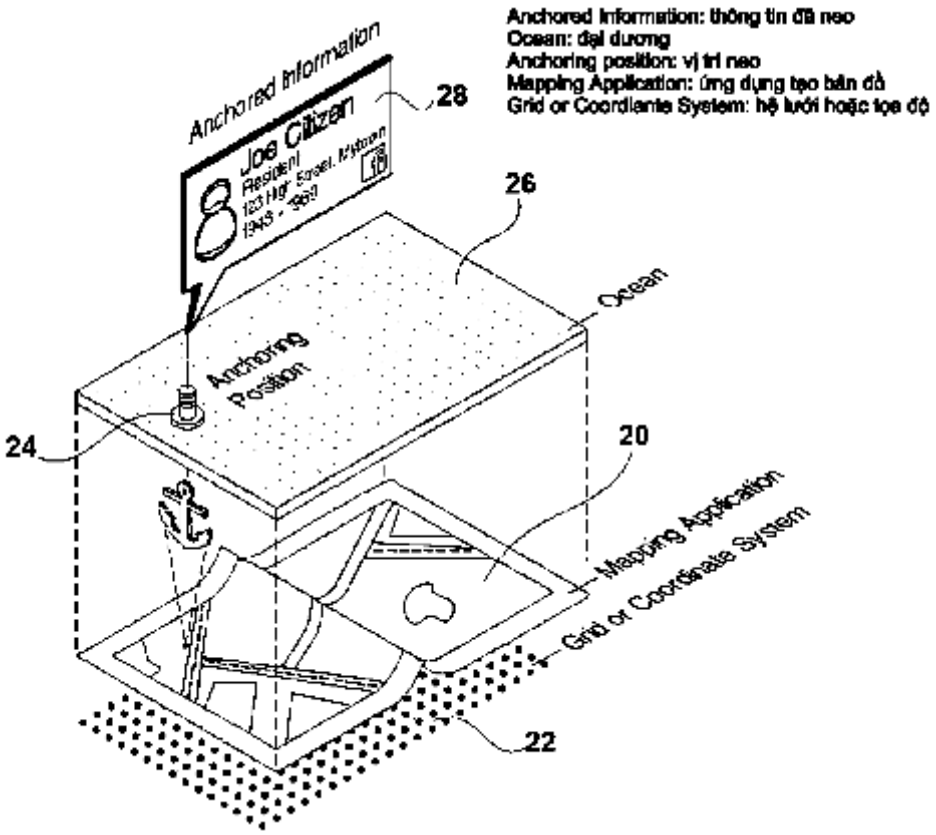

(11) **58802**
(21) 1-2018-01656 (51)[8] **H04N 19/124**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/094008 06.11.2015 (87) WO2017/075810 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) ZHAO, Yin (CN), YANG, Haitao (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI LƯỢNG TỬ HỆ SỐ BIẾN ĐỔI VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải lượng tử hệ số biến đổi. Kích cỡ đơn vị của đơn vị cần được xử lý tương ứng với tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất được xác định bằng cách sử dụng thông tin phân chia. Sau đó, hệ số điều chỉnh lượng tử hóa đối với tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất được xác định theo thuật toán được thiết lập trước thứ nhất và kích cỡ đơn vị của đơn vị cần được xử lý, và với thuật toán được thiết lập trước thứ nhất, hệ số điều chỉnh lượng tử hóa giảm xuống một cách lũy tiến theo kích cỡ của đơn vị cần được xử lý. Xử lý giải lượng tử được thực hiện trên hệ số biến đổi trong tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất theo thuật toán được thiết lập trước thứ hai bằng cách sử dụng hệ số điều chỉnh lượng tử hóa. Dựa trên phương pháp giải lượng tử hệ số biến đổi được bộc lộ trong sáng chế, thiết bị giải mã một cách thích nghi xác định hệ số điều chỉnh lượng tử hóa đối với tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất theo kích cỡ đơn vị của đơn vị cần được xử lý, và sau đó thực hiện xử lý giải lượng tử trên hệ số biến đổi trong tập hợp hệ số biến đổi thứ nhất bằng cách sử dụng hệ số điều chỉnh lượng tử hóa được xác định. Dòng mã được gửi bởi thiết bị mã hóa không cần mang thông tin điều chỉnh kích cỡ bước lượng tử hóa, và do đó hiệu quả mã hóa có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tương ứng và thiết bị giải mã.

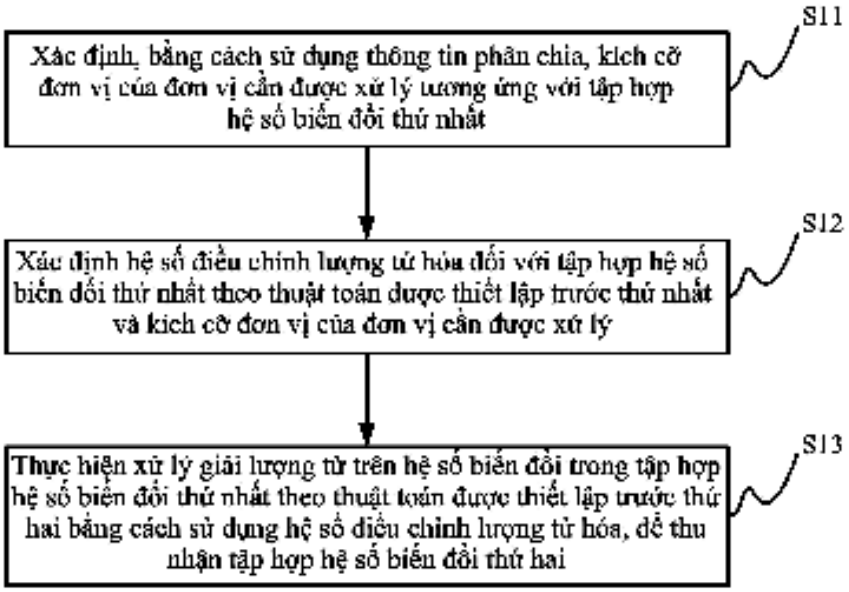

(11) **58803**
(21) 1-2018-01657
(51)[8] **C23C 2/06**, C22C 18/04, C23C 2/40
(22) 25.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081634 25.10.2016
(87) WO2017/073579 A1 04.05.2017
(30) 2015-209674 26.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2018
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) MITSUNOBU, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THÉP TẤM ĐƯỢC MẠ
(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm được mạ, trong đó thành phần hóa học trung bình của lớp mạ (10) và lớp hợp chất liên kim loại (30) bao gồm các thành phần sau (tính theo % khối lượng): Al: 10% - 40%, Si: 0,05% - 4%, Mg: 0% - 5%, và lượng còn lại: Zn và các tạp chất. Lớp mạ (10) bao gồm cấu trúc thứ nhất (11) được tạo thành từ các pha Al chứa Zn trong dung dịch rắn và các pha Zn được phân tán trong các pha Al và chứa các thành phần hóa học trung bình (tính theo % khối lượng): Al: 25% - 50%, Zn: 50% - 75%, và các tạp chất: với lượng nhỏ hơn 2%, và cấu trúc eutectic (14) được tạo thành từ các pha Al và các pha Zn và chứa các thành phần hóa học trung bình (tính theo % khối lượng): Al: 10% - 24%, Zn: 76% - 90%, và các tạp chất: với lượng nhỏ hơn 2%. Trong mặt cắt ngang của lớp mạ (10), tỷ lệ diện tích của cấu trúc thứ nhất (11) nằm trong khoảng từ 5% đến 40% và tổng tỷ lệ diện tích của cấu trúc thứ nhất (11) và cấu trúc eutectic (14) là 50% hoặc lớn hơn, tỷ lệ diện tích của các pha Zn (15), mà là các cấu trúc chứa Zn với lượng là 90% hoặc lớn hơn, được chứa trong lớp mạ (10) là 25% hoặc nhỏ hơn, tổng tỷ lệ diện tích của các pha hợp chất liên kim loại được chứa trong lớp mạ (10) là 9% hoặc nhỏ hơn, và chiều dày của lớp hợp chất liên kim loại (30) là 2μm hoặc nhỏ hơn.

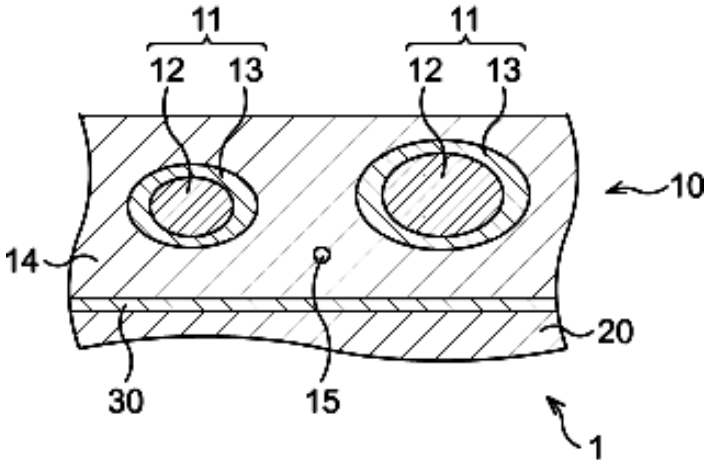

(11) **58804**
(21) 1-2018-01662 (51)[7] **B01D 24/38**, 19/00, 29/88, 35/00
(22) 17.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084178 17.11.2016 (87) WO2017/086411 26.05.2017
(30) 2015-226854 19.11.2015 JP
(71) KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510072 Japan
(72) FUJIMOTO, Mizuki (JP), MORITO, Akihiro (JP), SATO, Ryota (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) MÁY XỬ LÝ NƯỚC
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bể chuyển tiếp (30) với hiệu suất khử khí vượt trội và đề xuất máy xử lý nước (1) với hiệu suất lọc vượt trội; sáng chế đề xuất bể chuyển tiếp (30) trong đó tấm vật liệu cho nước đi qua (32) có nhiều lỗ thấm nước được bố trí ở vị trí cụ thể.

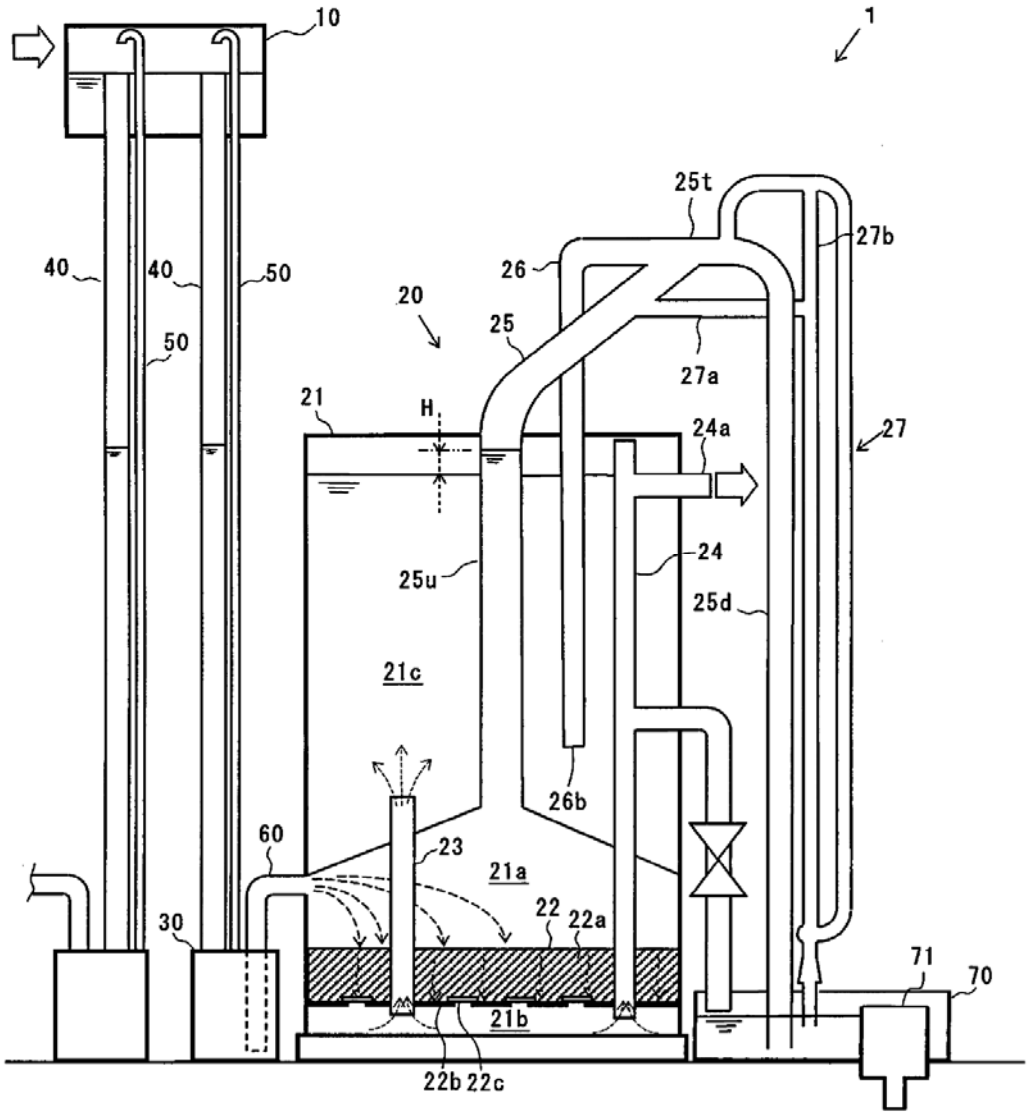

(11) **58805**
(21) 1-2018-01665 (51)[7] **H01F 1/01**, B01J 20/32, B01D 53/04
(22) 19.04.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017127045 27.07.2017 RU
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018
(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)
254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP NGHIÊN CỨU QUỐC GIA BELGOROD (LIÊN BANG NGA) (RU)
85 Pobeda, thành phố Belgorod Liên bang Nga
(72) Lê Văn Thuận (VN), Phạm Thanh Minh (VN), Lebedeva Olga Evgenevna (RU)
(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU HẤP PHỤ CÓ TỪ TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu hấp phụ có từ tính dùng để xử lý nước thải công nghiệp, phương pháp bao gồm các bước: i) xử lý sơ bộ bã cà phê bằng cách rửa sạch bã cà phê với nước nóng ở 50°C đến khi mất màu cà phê và sau đó ngâm bã cà phê này trong dung dịch NaOH 0,5M trong 24 giờ ở nhiệt độ phòng; ii) phân tán hạt Fe_3O_4 trong dung dịch polyvinyl alcohol 1-5%, khuấy ở 80°C trong 20 phút, sau đó cho bã cà phê đã được kiềm hóa ở bước (i) vào hỗn hợp, tỉ lệ khối lượng giữa bã cà phê và Fe_3O_4 nằm trong khoảng từ 2:1 đến 6:1 và tiếp tục khuấy hỗn hợp ở 80°C trong 1 giờ, và iii) lọc, rửa, sấy hỗn hợp thu được ở bước (ii) ở 105°C đến khối lượng không đổi và sau đó nghiền sản phẩm thu được vật liệu hấp phụ có từ tính dạng bột mịn.

(11) **58806**
(21) 1-2018-01674
(51)[8] **C07D 401/04**, 413/04, 471/04, 487/04, 491/056, 498/04, 519/00, 213/74, 215/48, A01N 43/90, A01P 7/00
(22) 21.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075365 21.10.2016
(87) WO2017/072039 04.05.2017
(30) 15191440.5 26.10.2015 EP
(71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-StraBe 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(72) FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE), HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), WILCKE, David (DE), WILLOT, Matthieu (FR), GORGENS, Ulrich (DE), ILG, Kerstin (DE), MOSRIN, Marc (FR), PORTZ, Daniela (DE), TURBERG, Andreas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT DẪN XUẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGƯNG TỤ LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) hoặc (I').

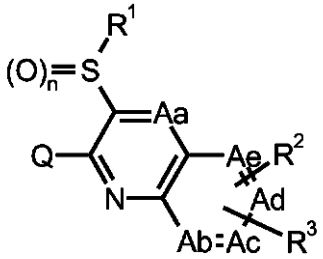

(I)

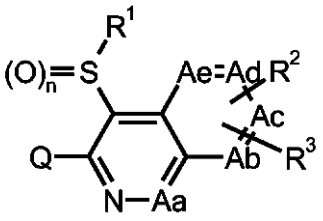

(I′)

trong đó R^1, R^2, R^3, Aa, Ab, Ac, Ad, Ae, Q và n có ý nghĩa như đã đưa ra trong bản mô tả, hữu dụng làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại, và các quy trình và các hợp chất trung gian để điều chế chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất theo sáng chế và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

(11) **58807**
(21) 1-2018-01676
(51)[8] **A61F 5/02**, A41D 1/06, 1/14, 13/05, 27/12
(22) 06.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/066714 06.06.2016
(87) WO2017/073105 A1 04.05.2017
(30) 2015-211314 27.10.2015 JP
(71) MIDORI ANZEN CO., LTD. (JP)
5-4-3, Hiroo, Shibuya-ku, Tokyo 1508455 Japan
(72) KIM, Jaewoo (KR), MATSUBAYASHI, Naotoshi (JP), TAMANAHA, Shohei (JP), SAKO, Kagari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUẦN CÓ ĐAI BẢO VỆ EO
(57) Sáng chế đề cập đến quần có đai bảo vệ eo (1). Quần bao gồm đai bảo vệ eo (31, 310) được gắn tháo rời được vào phần vải đai (10) của quần (1), thân quần (1a) bao gồm vải có thể kéo căng (15) ở vị trí tương ứng với phần eo của phần thân phía sau (3) của quần, và phần điều chỉnh vị trí (71) được bố trí ở gần như trung tâm của đai bảo vệ eo (31, 310) và được bố trí ở vị trí trên bề mặt sau của phần vải đai tương ứng với phần eo của thân quần (1a). Phần điều chỉnh vị trí được tạo kết cấu để thay đổi điều chỉnh được vị trí gắn đai bảo vệ eo (31, 310) theo hướng thẳng đứng so với thân quần (1a).

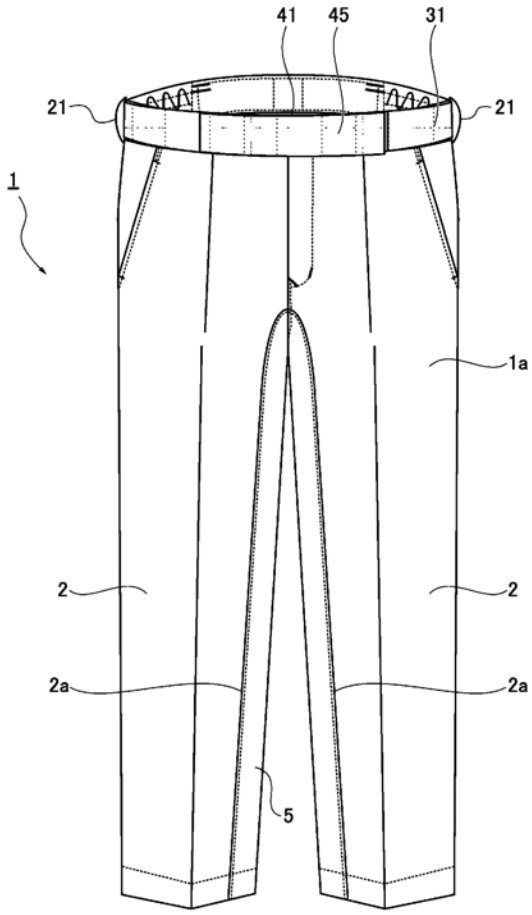

(11) **58808**
(21) 1-2018-01679 (51)[7] **C07K 16/30**, A61K 39/395
(22) 23.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/010604 23.09.2016 (87) WO2017/052241 A1 30.03.2017
(30) 10-2015-0135755 24.09.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018
(71) 1. MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH (KR)
93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16924, Republic of Korea
2. GREEN CROSS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16924, Republic of Korea
(72) KIM, Dong-Sik (KR), SONG, Eun Jung (KR), LEE, Mijung (KR), LEE, Eun-Hee (KR), OH, Miyoung (KR), PARK, Jae Chan (KR), KlM, Kisu (KR), KIM, Sujeong (KR), LIM, Hyung-Kwon (KR), LEE, Kyuhyun (KR), WON, Jongwha (KR), CHOI, Soongyu (KR), PARK, Young Seoub (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI MESOTHELIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với mesothelin (MSLN), axit nucleic mã hóa kháng thể này, vectơ và tế bào chủ chứa axit nucleic, phương pháp sản xuất kháng thể, và dược phẩm điều trị bệnh ung thư hoặc khối u chứa kháng thể làm thành phần hoạt tính. Kháng thể này liên kết đặc hiệu với mesothelin theo sáng chế có ái lực cao và tính đặc hiệu với kháng nguyên, do đó có thể phát triển kháng thể này một cách hiệu quả để có thể sử dụng trong điều trị hoặc chẩn đoán bệnh ung thư hoặc bệnh khối u.

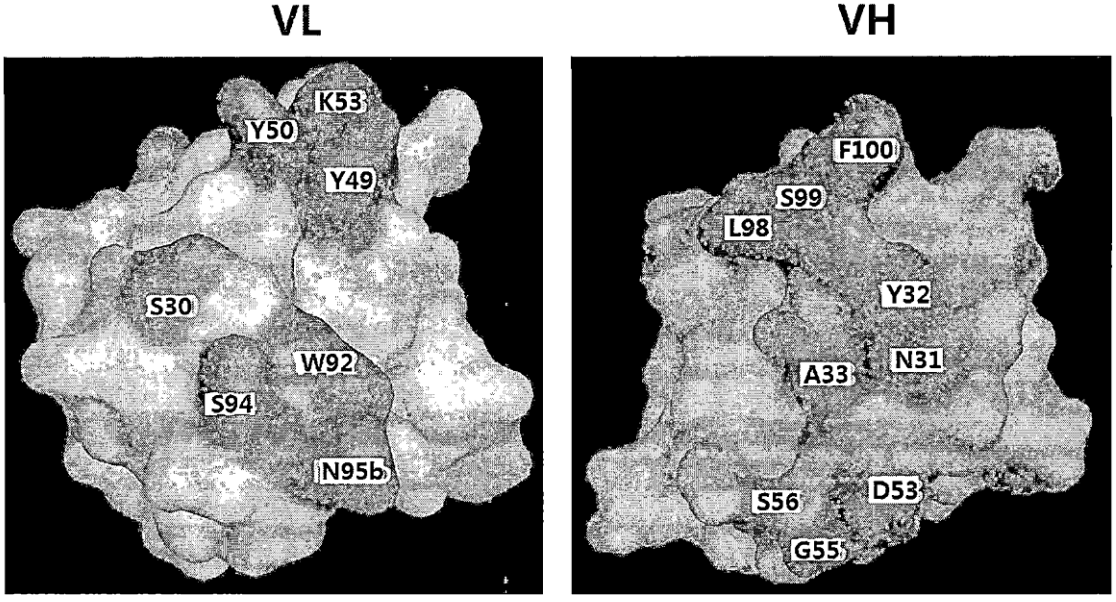

(11) **58809**
(21) 1-2018-01685 (51)[7] **H01F 27/26**, 27/28, 1/34, 27/32
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012042 26.10.2016 (87) WO2017/073995 04.05.2017
(30) 10-2015-0149873 28.10.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2018
(71) TERRA BEE CO., LTD. (KR)
(Indeogwon IT Valley, Poil-dong), A-dong 827-A-ho, 40, Imi-ro, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16006, Republic of Korea
(72) KIM, Han Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) MÁY BIẾN ÁP
(57) Sáng chế đề xuất máy biến áp bao gồm: lõi từ dưới (10) có hình chữ nhật phẳng với hai vách hướng lên ở bên trái và bên phải, và ở trung tâm có trụ dưới (12) được chế tạo hướng lên trên và được chế tạo có đế dưới (14) với bề mặt đế trước và sau trụ dưới (12) lõm hơn so với bề mặt đế bên trái và phải trụ dưới; lõi từ trên (20) có hình chữ nhật với hai vách hướng xuống ở bên trái và phải và ở trung tâm có trụ trên (22) được chế tạo hướng xuống dưới và được chế tạo có đế trên (24) với bề mặt đế trước và sau trụ trên (22) lõm hơn so với bề mặt đế bên trái và bên phải trụ trên, qua đó lõi từ trên (20) được gắn đối xứng với lõi từ dưới (10); bảng mạch in hai mặt (30), trong đó lỗ được chế tạo nằm ở trung tâm của bảng mạch được lắp khít xung quanh phần giữa của trụ được thành do ghép khớp giữa trụ dưới (12) và trụ trên (22) và cuộn sơ cấp được ép ở cả hai phía của bảng mạch; sản phẩm đúc cuộn thứ cấp dưới (40) có lỗ được chế tạo nằm ở trung tâm được lắp vừa quanh phần dưới của trụ được tạo thành bởi sự ghép khớp giữa trụ dưới (12) và trụ trên (22) và cuộn thứ cấp dưới (42) được cố định bên trong; và sản phẩm đúc cuộn thứ cấp trên (50) có lỗ được chế tạo nằm ở trung tâm được lắp vừa quanh phần trên của trụ được tạo thành bởi sự ghép giữa trụ dưới (12) và trụ trên (22) và cuộn thứ cấp trên (52) được cố định bên trong.

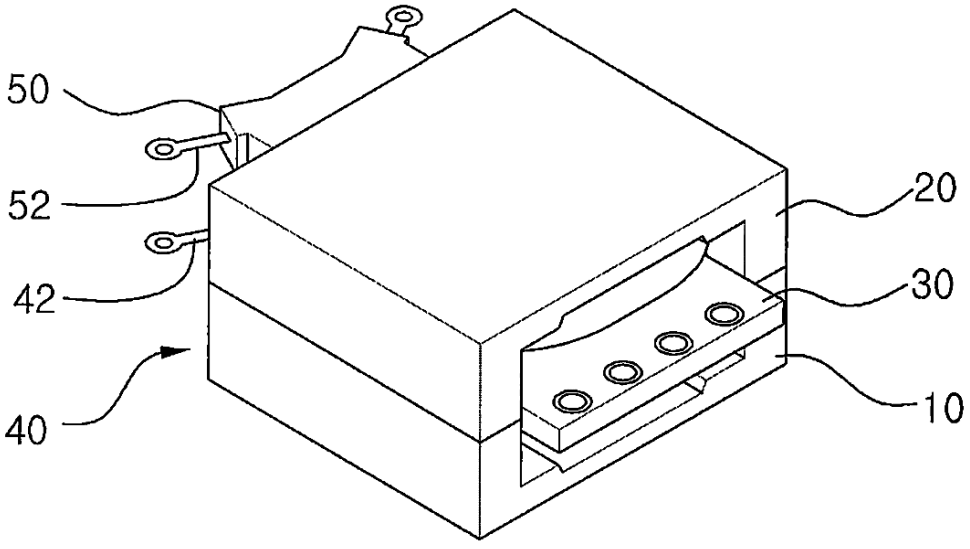

(11) **58810**
(21) 1-2018-01686 (51)[8] **H04W 72/04**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/093960 06.11.2015 (87) WO2017/075798 11.05.2017
(71) SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022, United States of America
(72) LOEHR, Joachim (DE), BASU MALLICK, Prateek (IN), WANG, Lilei (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRUYỀN CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN SÓNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên sóng vô tuyến bởi thiết bị người dùng truyền để thực hiện các quá trình truyền SL trực tiếp đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng thu. Phương pháp cấp phát tài nguyên sóng vô tuyến trong khoảng thời gian SC bị hạn chế, trong khoảng thời gian SC, bởi số lượng tối đa các quy trình SL với thiết bị người dùng truyền mà được tạo cấu hình. Các phụ cấp SL được thu. Trong số các phụ cấp SL được thu này, số lượng phụ cấp SL được lựa chọn mà gần đây nhất đã thu được trước khi bắt đầu khoảng thời gian SC tiếp theo. Các quy trình SL được kết hợp sao cho mỗi quy trình trong số các quy trình SL được kết hợp với một phụ cấp trong số các phụ cấp SL được lựa chọn khác nhau. Đối với mỗi quy trình trong số các quy trình SL, các tài nguyên sóng vô tuyến được cấp phát. Mỗi quá trình truyền trong số các quá trình truyền SL bao gồm ít nhất một quá trình truyền SCI và ít nhất một quá trình truyền dữ liệu qua giao diện SL.

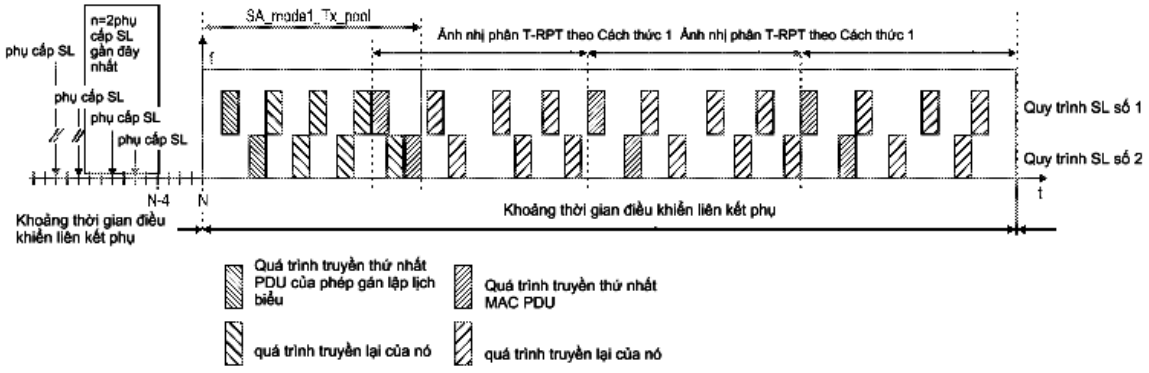

(11) **58811**
(21) 1-2018-01687 (51)[7] **H04R 3/00**
(22) 10.03.2017 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2017/055719 10.03.2017 (87) WO2017/157803 21.09.2017
(30) 16160504.3 15.03.2016 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2018
(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HABETS, Emanuel (NL), THIERGART, Oliver (DE), KUECH, Fabian (DE), NIEDERLEITNER, Alexander (DE), KHAN, Affan-Hasan (PK), MAHNE, Dirk (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA PHẦN MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính bao gồm chương trình máy tính để tạo ra phần mô tả trường âm thanh. Thiết bị tạo ra phần mô tả trường âm thanh có phép biểu diễn các thành trường âm thanh, bao gồm bộ xác định hướng (102) để xác định một hoặc nhiều hướng âm thanh cho từng ô thời gian-tần số thuộc nhiều ô thời gian-tần số của nhiều tín hiệu micrô; bộ đánh giá hàm cơ sở trong không gian (103) để đánh giá, cho từng ô thời gian-tần số thuộc nhiều ô thời gian-tần số, một hoặc nhiều hàm cơ sở trong không gian sử dụng một hoặc nhiều hướng âm thanh; và bộ tính toán thành phần trường âm thanh (201) để tính toán, cho từng ô thời gian-tần số thuộc nhiều ô thời gian-tần số, một hoặc nhiều thành phần trường âm thanh tương ứng với một hoặc nhiều hàm cơ sở trong không gian được đánh giá sử dụng một hoặc nhiều hướng âm thanh và tín hiệu tham chiếu cho ô thời gian-tần số tương ứng, tín hiệu tham chiếu được suy ra từ một hoặc nhiều tín hiệu micrô thuộc nhiều tín hiệu micrô.

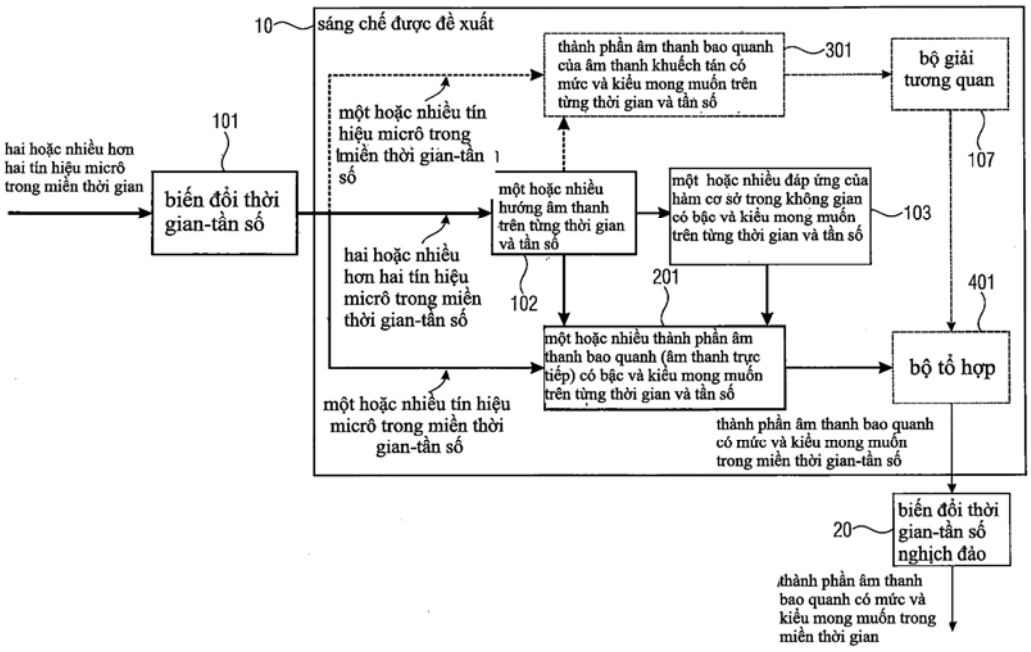

(11) **58812**
(21) 1-2018-01688 (51)[7] **G06Q 50/00**
(22) 20.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/055602 20.09.2016 (87) WO2017/051309 30.03.2017
(30) 2015-07033 21.09.2015 ZA
62/281,229 21.01.2016 US
(71) DESTINY HEALTH, INC. (US)
6430 Rockledge Drive, Suite 602, Bethesda, Maryland 20817, United States of America
(72) GORE, Adrian (ZA), POLLARD, Alan (US), MlTCHLEY, Stephen Ronald (US), GlLBERT, Tal (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP THƯỞNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cấp thưởng sử dụng ít nhất một máy chủ, máy chủ này bao gồm các lệnh đọc được bằng máy mà có thể thực thi được bởi ít nhất một máy chủ. Cơ sở dữ liệu được kết nối theo cách vận hành được với máy chủ và bao gồm dữ liệu được lưu trữ tại đó, dữ liệu này bao gồm mục tiêu hoạt động được xác định trong một khoảng thời gian định trước. Phương pháp này bao gồm bước thực thi các lệnh khi ít nhất một máy chủ nhận dữ liệu hoạt động bao gồm thông tin liên quan đến hoạt động mà đó được hoàn thành bởi người sử dụng trong một khoảng thời gian định trước và tính toán giá trị thanh toán định kỳ mà người sử dụng cần thanh toán đối với một mặt hàng mà người sử dụng đó mua. Nếu người sử dụng đạt được mục tiêu hoạt động trong khoảng thời gian định trước thì giảm giá trị thanh toán trong thời gian đó.

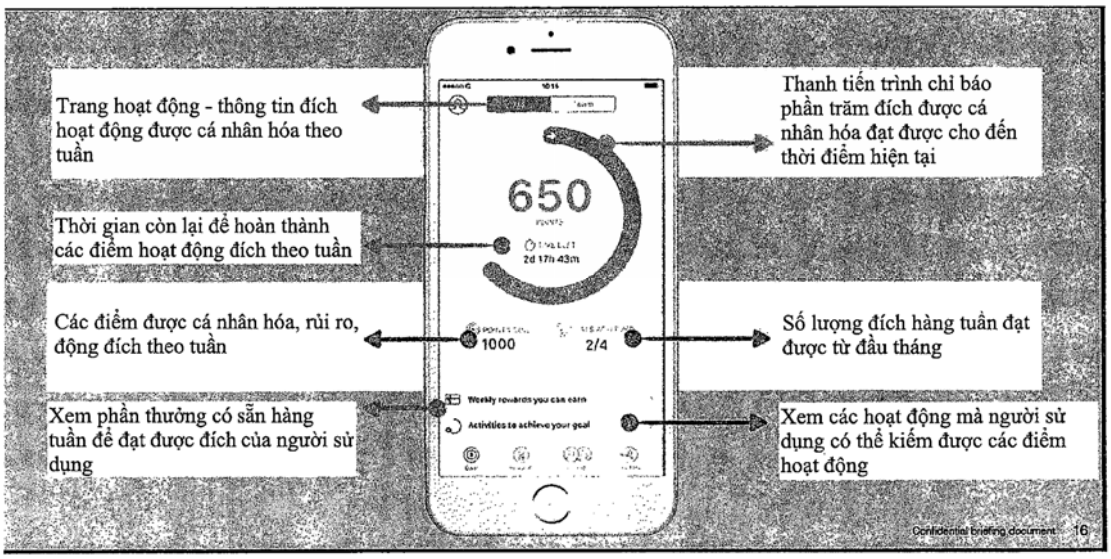

(11) **58813**
(21) 1-2018-01705 (51)[7] **F01M 11/04**
(22) 23.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/053371 23.09.2016 (87) WO2017/053750 30.03.2017
(30) 1516864.4 23.09.2015 GB
(71) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom
(72) BUTTERWORTH, Donald (US), CADIGAN, Daniel (US), ROSANIO, William (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ TẤM GIAO TIẾP NẠP/XẢ BÌNH CHỨA CHẤT LỎNG THAY THẾ ĐƯỢC CỦA ĐỘNG CƠ XE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp và/hoặc xả bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho động cơ hoặc xe, trong đó bình chứa chất lỏng có thể thay thế bao gồm bồn chứa chất lỏng và các cổng bình chứa, trong đó bình chứa chất lỏng có thể thay thế được cấu hình để gắn với một cổng gắn với xe hoặc động cơ với các cổng bình chứa được đặt trên và gắn với ít nhất một cổng của bộ gá để đặt bình chứa chất lỏng liên thông chất lỏng với hệ thống lưu thông chất lỏng gắn với xe hoặc động cơ, trong đó mỗi trong số các cổng bình chứa có chức năng vận hành, trong đó chức năng hoạt động của ít nhất một trong số các cổng bình chứa là của cổng xả để cho phép cung cấp chất lỏng từ bồn chứa chất lỏng, phương pháp bao gồm việc sửa đổi chức năng hoạt động của ít nhất một trong số các cổng bình chứa để hỗ trợ bơm và/hoặc xả của bồn chứa, tấm giao tiếp nạp và/hoặc xả có liên quan được cấu hình để kết nối giữa bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho xe hoặc động cơ và hệ thống nạp và/hoặc xả của một cơ sở quản lý bình chứa chất lỏng có thể thay thế và bộ kit gồm tấm giao tiếp và bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho xe hoặc động cơ. Tấm giao tiếp nạp và/hoặc xả có liên quan được cấu hình để giao tiếp giữa bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho xe hoặc động cơ và hệ thống nạp và/hoặc xả của một cơ sở quản lý bình chứa chất lỏng có thể thay thế và bộ kit gồm có tấm giao tiếp và bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho xe hoặc động cơ. Tấm giao tiếp nạp và/hoặc xả có liên quan được cấu hình để giao tiếp giữa bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho xe hoặc động cơ và hệ thống nạp và/hoặc xả của một cơ sở quản lý bình chứa chất lỏng có thể thay thế và bộ gồm có tấm giao tiếp và bình chứa chất lỏng có thể thay thế cho xe hoặc động cơ.

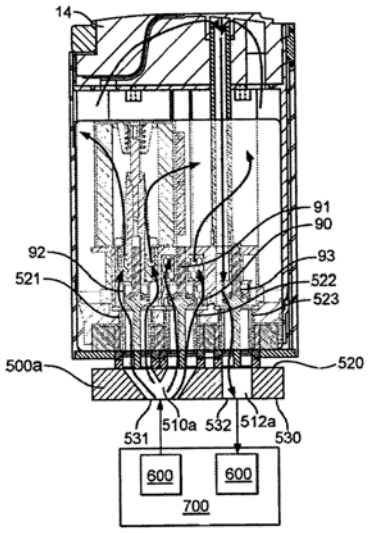

(11) **58814**
(21) 1-2018-01709 (51)[7] **A24B 15/12**, 15/14, 15/30
(22) 07.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076851 07.11.2016 (87) WO2017/077112 A1 11.05.2017
(30) 15193299.3 05.11.2015 EP
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) DEFOREL, Corinne (CH), JARRIAULT, Marine (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG, VẬT LIỆU THUỐC LÁ THUẦN NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU THUỐC LÁ THUẦN NHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thuốc lá thuần nhất bao gồm thuốc lá và chất béo có điểm nóng chảy từ 50°C đến 150°C. Chất béo tan chảy khi làm nóng để tạo ra vùng chất lỏng trong vật liệu thuốc lá thuần nhất để cải thiện sự di chuyển của các thành phần có thể bay hơi từ vật liệu thuốc lá thuần nhất thành sol khí khi làm nóng. Chất béo không tan ở nhiệt độ môi trường hoặc ở nhiệt độ cơ thể. Vật liệu thuốc lá thuần nhất được sử dụng thuận lợi làm nền tạo sol khí của vật dụng tạo sol khí được làm nóng. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí được làm nóng và phương pháp tạo ra vật liệu thuốc lá thuần nhất này.

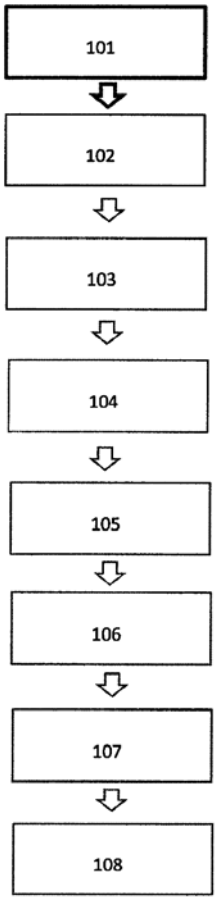

(11) **58815**
(21) 1-2018-01718 (51)[8] **B32B 27/00**, C08G 65/336
(22) 13.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/080388 13.10.2016 (87) WO2017/077833 11.05.2017
(30) 2015-218115 06.11.2015 JP
(71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) KATAYAMA Lisa (JP), MATSUDA Takashi (JP), YAMANE Yuji (JP), SAKOH Ryusuke (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VẬT PHẨM NHỰA ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm nhựa được xử lý bề mặt bằng chế phẩm xử lý bề mặt chứa silan được cải biến bằng polyme chứa flopolyete có công thức (1) và/hoặc sản phẩm ngưng tụ thủy phân một phần của nó, tạo ra lớp chống thấm nước/dầu và chống mài mòn trên bề mặt nhựa trong thời gian ngắn tốt trong điều kiện hóa cứng vừa phải, như hóa cứng ở nhiệt độ phòng, Rf là gốc polyme chứa flopolyete có hóa trị I hoặc II; Y là hydrocarbon có hóa trị II đến VI và có liên kết siloxan, cấu trúc silalkylen hoặc cấu trúc silarylen; R là alkyl hoặc phenyl; X là nhóm có thể thủy phân; n là 1, 2, 3, m là 1, 2, 3, 4, 5; Z là hyđro, hoặc nhóm

$-SiR'_{(3-a)}X'_a$,$-W-(SiR_{(3-n)}X_n)_b$, 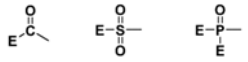 (R'giống R, X' giống X, W giống Y, a là 1, 2, 3, b là 1, 2, 3, 4, 5, và E là nhóm hữu cơ hóa trị I); và α là 1 hoặc

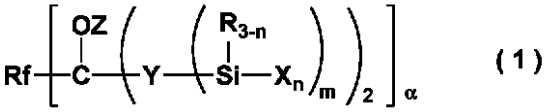

(1)

(11) **58816**
(21) 1-2018-01721 (51)[8] **B32B 37/00**, C09J 155/00
(22) 05.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IN2016/050338 05.10.2016 (87) WO2017/060921 13.04.2017
(30) 5344/CHE/2015 06.10.2015 IN
(71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18, Avenue D'alsace, 92400 Courbevoie, FRANCE
(72) Rajappa TADEPALLI (IN), Jahnavi D C (IN), Pradeep KAPADIA (IN), Sharmila MUTHUKRISHNAN (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) HỢP PHẦN NGĂN NGỪA SỰ ĂN MÒN VÀ NỀN THỦY TINH BAO GỒM HỢP PHẦN NÀY
(57) Sáng chế đề xuất hợp phần chứa acrylat để ngăn chặn sự ăn mòn mép trên nền. Hợp phần này chủ yếu chứa hỗn hợp copolyme ngẫu nhiên, copolyme khối, homopolyme, ter-polyme, hoặc hỗn hợp bao gồm 15% đến 35% C1-C6 alkyl acrylat, 15% đến 35% C1-C3 alkyl metacrylat, 0,1% đến 10% C1-C4 alkyl acrylat, 0,1% đến 2% tác nhân tăng cường bám dính và môi trường. Sáng chế còn đề xuất nền thủy tinh bao gồm bề mặt đó được phủ và hợp phần được bố trí ít nhất quanh mép của bề mặt đã được phủ này.

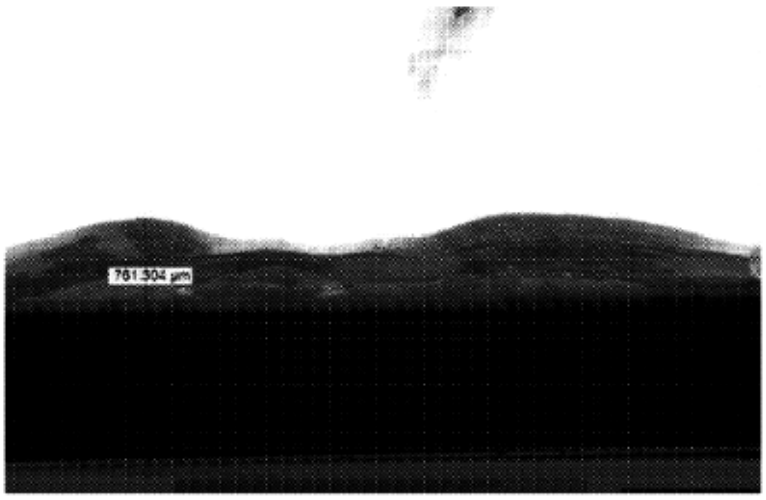

(11) **58817**
(21) 1-2018-01725 (51)[8] **C01F 7/00**, C01G 9/02, C01F 5/24, 3/02
(22) 26.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/010772 26.09.2016 (87) WO2017/052336 A1 30.03.2017
(30) 10-2015-0135290 24.09.2015 KR
(71) DANSUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
165, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15087, Republic of Korea
(72) LIM, Byung Gil (KR), MUN, Min Ho (KR), JO, Cho Won (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) HẠT HYDROTALXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hạt hydrotalxit và phương pháp sản xuất hạt này. Hạt hydrotalxit theo sáng chế có các đặc điểm sau:

(1) có công thức chung: $[(Mg)_Y(Zn)_Z]_{1-X}(Al)_X(OH)_2(CO_3^{2-})_{(x)/2}\cdot nH_2O$ trong đó, x, y, z, và n là các giá trị thỏa mãn điều kiện sau: $0,2\leq x<0,4$, $y+z=1$, $0,7\leq y\leq 1$, $0\leq z\leq 0,3$, và $0\leq n<1$

(2) có đường kính hạt sơ cấp trung bình nằm trong khoảng từ 150 đến 250nm.

(3) có đường kính hạt thứ cấp trung bình d_{50} nằm trong khoảng từ 1 đến 2,5μm.

(4) có diện tích bề mặt riêng được xác định bằng phương pháp BET nằm trong khoảng từ 5 đến 40m^2/g.

(5) có mẫu nhiễu xạ tia X trong đó chiều cao của đỉnh thứ nhất (góc 2θ - 11,4 - 11,7°) là khoảng cách từ lớp dạng tấm phía dưới đến lớp dạng tấm phía trên, chiều cao của đỉnh thứ hai (góc 2θ - 23 - 24°) là khoảng cách từ vật liệu ở lớp giữa đến lớp dạng tấm, và tỷ lệ chiều cao của đỉnh thứ nhất với chiều cao của đỉnh thứ hai nằm trong khoảng từ 2,10 đến 2,65.

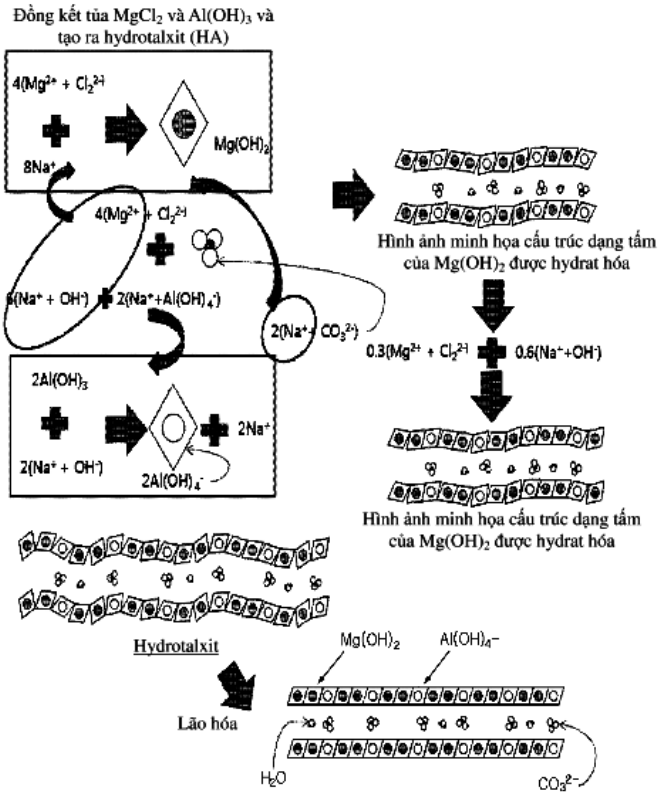

(11) **58818**
(21) 1-2018-01729
(51)[7] **G01N 33/53**, C08B 37/00, C12N 15/115, G01N 33/58
(22) 15.06.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/006355 15.06.2016
(87) WO2017/057823 06.04.2017
(30) 10-2015-0139174 02.10.2015 KR
(71) LEMONEX INC. (KR)
Seoul National University, 1, Gwanak-ro, Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea
(72) WON, Cheolhee (KR), MIN, Dal-Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CHẤT DẬP TẮT CHỨA VẬT LIỆU NANO LIÊN HỢP POLYME TAN ĐƯỢC TRONG NƯỚC, CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA CHẤT DẬP TẮT NÀY VÀ MẪU DÒ LIÊN HỢP VẬT LIỆU HUỲNH QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến chất dập tắt chứa vật liệu nano liên hợp polyme tan được trong nước. Chất dập tắt chứa vật liệu nano liên hợp polyme tan được trong nước dập tắt một cách hiệu quả huỳnh quang của mẫu dò liên hợp vật liệu huỳnh quang. Ngoài ra, chế phẩm chứa chất dập tắt này và mẫu dò liên hợp vật liệu huỳnh quang có thể phát hiện vật liệu đích có mặt ở nồng độ thấp, và do đó có thể thuận lợi dùng làm chế phẩm hoặc kit để cung cấp thông tin cần thiết cho việc phát hiện vật liệu sinh học hoặc việc chẩn đoán bệnh.

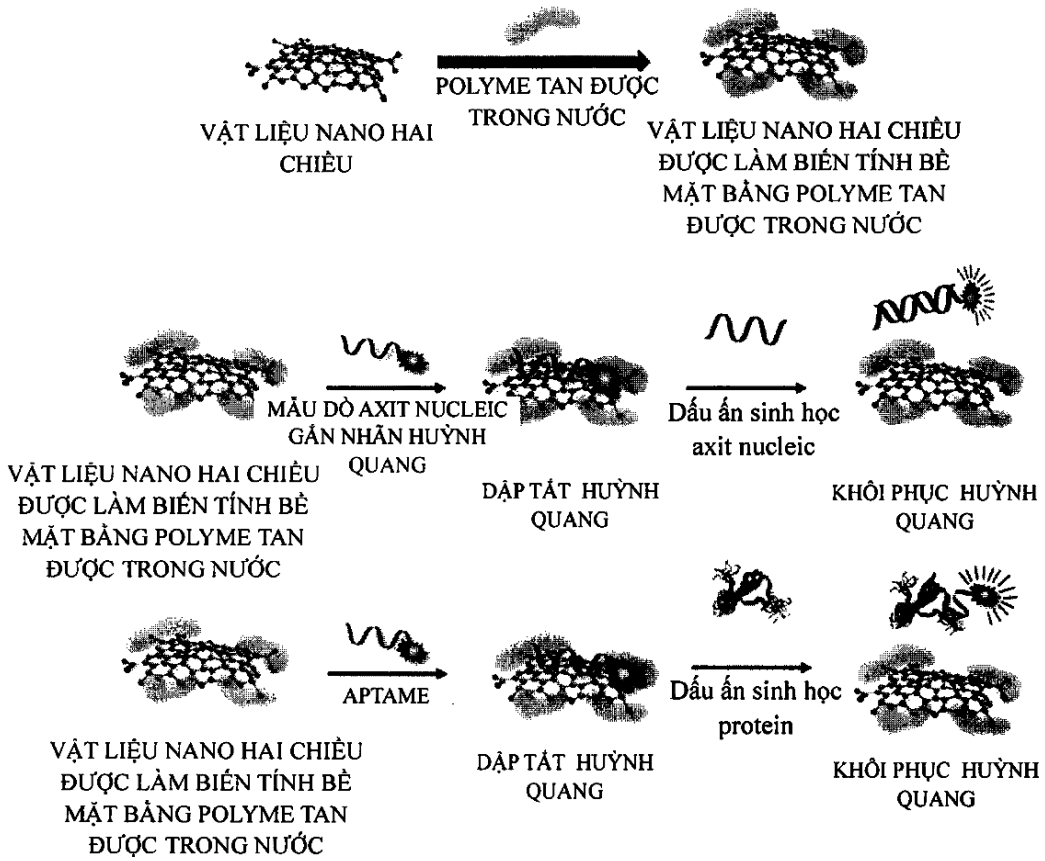

(11) **58819**
(21) 1-2018-01733
(51)[8] **E05F 15/74**, 15/43, 15/665, 15/77, E06B 9/68
(22) 03.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/079321 03.10.2016
(87) WO2017/073247 04.05.2017
(30) 2015-213364 29.10.2015 JP
(71) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)
(72) TAKAI Kuniharu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ MỞ VÀ ĐÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển thiết bị mở và đóng mà cải thiện thêm về khả năng hoạt động của thiết bị cửa sập khi mở và đóng thiết bị cửa sập tự động. Thiết bị mở và đóng (20) mà mở và đóng cửa (11) của gara (10) bằng thân mở và đóng (21), bộ phát (40) mà được bố trí trong xe (30) và thực hiện bật/tắt để gửi tín hiệu truyền tự động kết hợp với việc bật/tắt công tắc khởi động của xe (30), cảm biến bên trong gara (22e) mà đầu ra tín hiệu cảm biến xe khi cảm biến theo cách không tiếp xúc xe (30) trong gara (10), cảm biến bên ngoài gara (22f) mà đầu ra tín hiệu cảm biến xe khi cảm biến theo cách không tiếp xúc xe trong khu vực xác định E bên ngoài gara (10), và bộ điều khiển (22c) mà điều khiển thiết bị mở và đóng (20), trong đó bộ điều khiển (22e) làm cho thiết bị mở và đóng (20) thực hiện hoạt động mở khi hoặc điều kiện, mà dưới điều kiện đó tín hiệu cảm biến xe từ cảm biến bên trong gara (22e) và tín hiệu truyền tự động xuất hiện, hoặc điều kiện, mà dưới điều kiện đó tín hiệu cảm biến xe từ cảm biến bên ngoài gara (22f) và tín hiệu truyền tự động xuất hiện, được thỏa mãn.

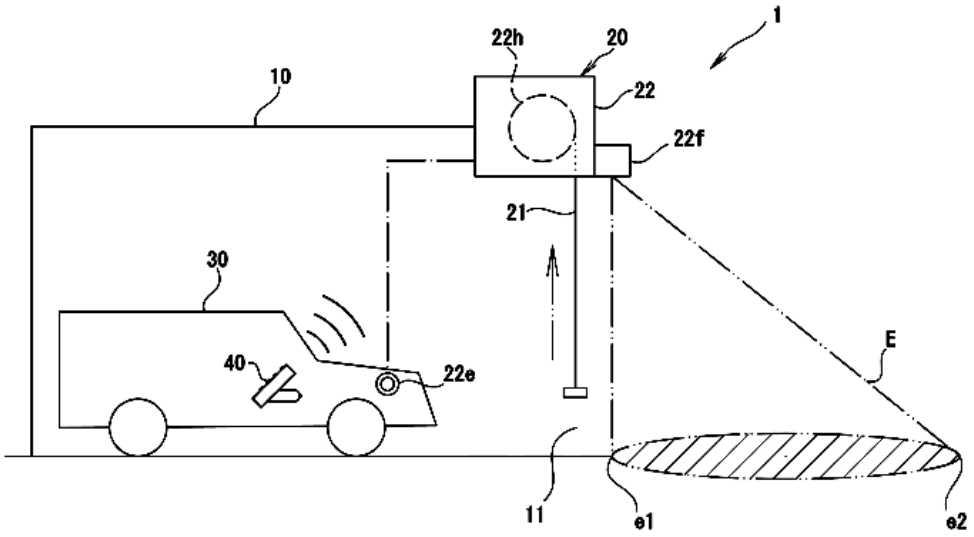

(11) **58820**
(21) 1-2018-01747 (51)[7] **A23L 17/10**
(22) 24.04.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)
224 Lê Lai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(72) Phạm Thị Điểm (VN), Bùi Thị Thu Hiền (VN), Nguyễn Khắc Bát (VN), Vũ Thị Quyên (VN), Lê Văn Chung (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁ TRA ĐÓNG HỘP KHÔNG THANH TRÙNG
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cá tra đóng hộp không thanh trùng bao gồm các bước: a: Chuẩn bị nguyên liệu. b. Muối chín cá, c. Nhả mặn và thái miếng; và đ. Trộn gia vị và đóng hộp. Trong đó, quy trình theo sáng chế sử dụng chế phẩm vi khuẩn lactic và enzym protease trong môi trường nước muối ở điều kiện nhiệt độ 1ạnh để làm chín sinh học thịt cá tra trước khi đóng hộp.

(11) **58821**
(21) 1-2018-01751 (51)[8] **G06Q 30/00**, 30/02
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058955 26.10.2016 (87) WO2017/075109 04.05.2017
(30) 62/248,631 30.10.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2018
(71) SAMSUNG PAY, INC. (US)
3 Van de Graaff Drive, Fourth Floor, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) RAJU, Venkatesh (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN MÃ VẠCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN MÃ VẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông thông tin mã vạch bằng cách sử dụng thiết bị di động. Phương pháp bao gồm các bước: gọi lên chi tiết in ứng dụng bằng cách sử dụng ứng dụng phần mềm thứ nhất của thiết bị di động, ứng dụng phần mềm thứ nhất có khả năng in; tách một hoặc nhiều mã vạch ra khỏi nội dung in bằng cách sử dụng ứng dụng phần mềm thứ hai; và truyền mã vạch được tách ra khỏi thiết bị di động dưới dạng ánh sáng được tạo xung bằng cách sử dụng phần cứng phát sáng của thiết bị di động.

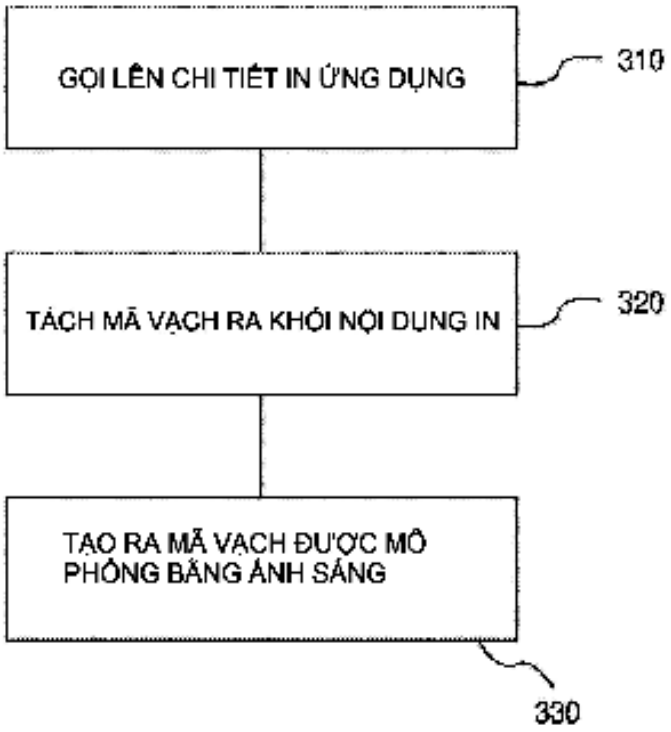

(11) **58822**
(21) 1-2018-01758
(51)[8] **C12N 15/13**, A61K 39/395, A61P 35/00, 35/02
(22) 30.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/054764 30.09.2016
(87) WO2017/059243 06.04.2017
(30) 62/234,812 30.09.2015 US
(71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
(72) FRANSSON, Johan (CA), KIM, Paul (US), QUIGLEY, Michael (US), SMITH, Andressa (US), TEPLYAKOV, Alexey (US), ZHOU, Hong (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) KHÁNG THỂ CHỦ VẬN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD40 NGƯỜI, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể chủ vận liên kết đặc hiệu với CD40 người, các polynucleotit mã hóa các kháng thể hoặc các mảnh kháng nguyên, và các phương pháp tạo kháng thể. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp miễn dịch và dược phẩm chứa chúng.

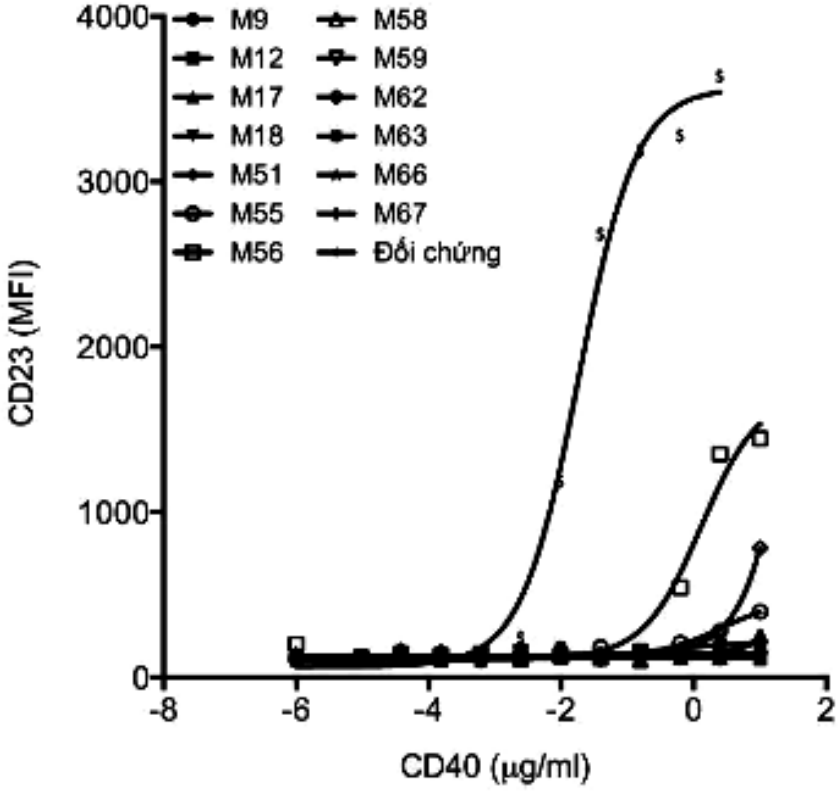

(11) **58823**
(21) 1-2018-01773 (51)[7] **H04W 28/06**, H04B 7/06
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/060466 04.11.2016 (87) WO2017/079518 A1 11.05.2017
(30) 62/250,879 04.11.2015 US
62/278,505 14.01.2016 US
15/342,735 03.11.2016 US
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SANDEROVICH, Amichai (IL), EITAN, Alecsander Petru (IL), HAY, Ran (IL), BASSON, Gal (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, nút không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật có thể giúp giảm thời gian quét sectơ. Trong một số trường hợp, các kỹ thuật bao gồm bước tạo ra các khung để truyền trong thủ tục quét sectơ, mỗi khung bao gồm một hoặc nhiều trường địa chỉ được xác định dựa trên ít nhất một trong số địa chỉ truyền của thiết bị hoặc địa chỉ thu của nơi nhận định trước của khung và có số bit ít hơn ít nhất một trong số địa chỉ bộ truyền hoặc địa chỉ bộ thu.

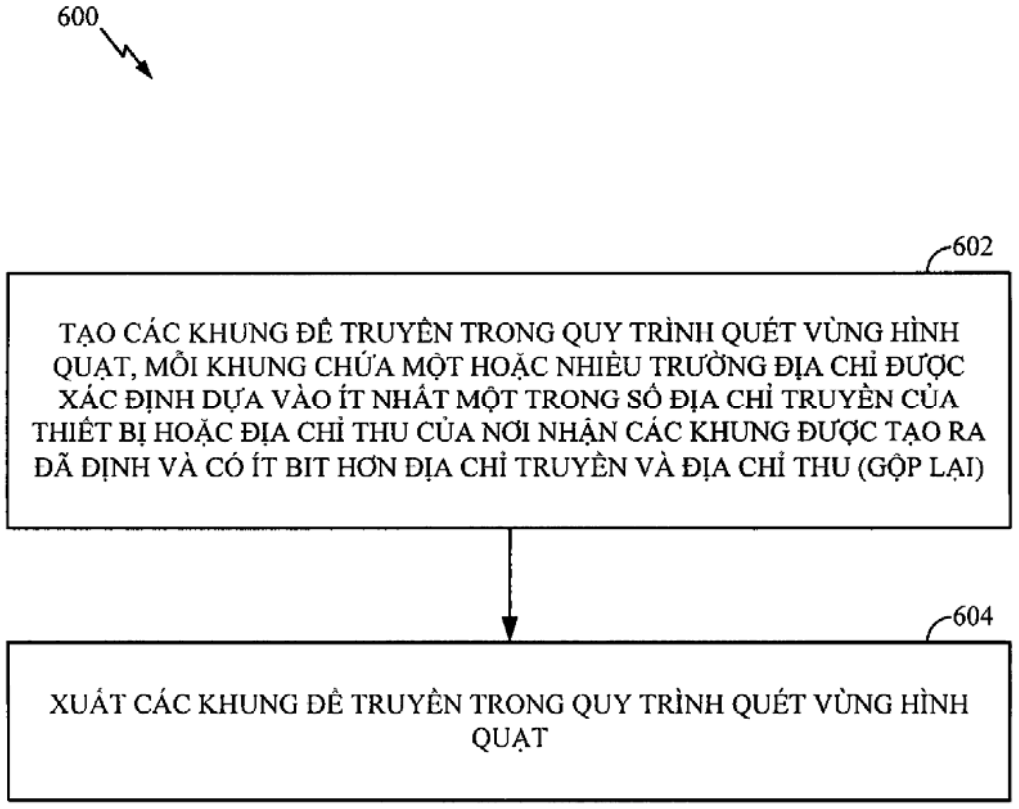

(11) **58824**
(21) 1-2018-01778 (51)[7] **H04N 19/50**, 19/82, 19/13, 19/523
(22) 25.09.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/RU2015/000611 25.09.2015 (87) WO2017/052406 A1 30.03.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129 - China
(72) IKONIN, Sergey Yurievich (RU), SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU), STEPIN, Victor Alexeevich (RU)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) BỘ MÃ HÓA, GIẢI MÃ VIĐÊO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, GIẢI MÃ VIĐÊO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ mã hóa viđêo để mã hóa dự đoán luồng viđêo của các khung tiếp theo theo sự bù chuyển động thành luồng bit viđêo được mã hóa, bộ mã hóa này bao gồm bộ đệm khung (207) được điều chỉnh để lưu trữ ít nhất một khung tham chiếu của luồng viđêo, khung này khác với khung hiện hành của luồng viđêo, bộ dự đoán liên khối (210) được điều chỉnh để tạo khối dự đoán của khối hiện hành của khung hiện hành từ khối tham chiếu của khung tham chiếu và bộ lọc làm sắc nét thích ứng (211) được cấu hình để lọc thích ứng khối dự đoán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã dòng bit viđêo nêu trên.

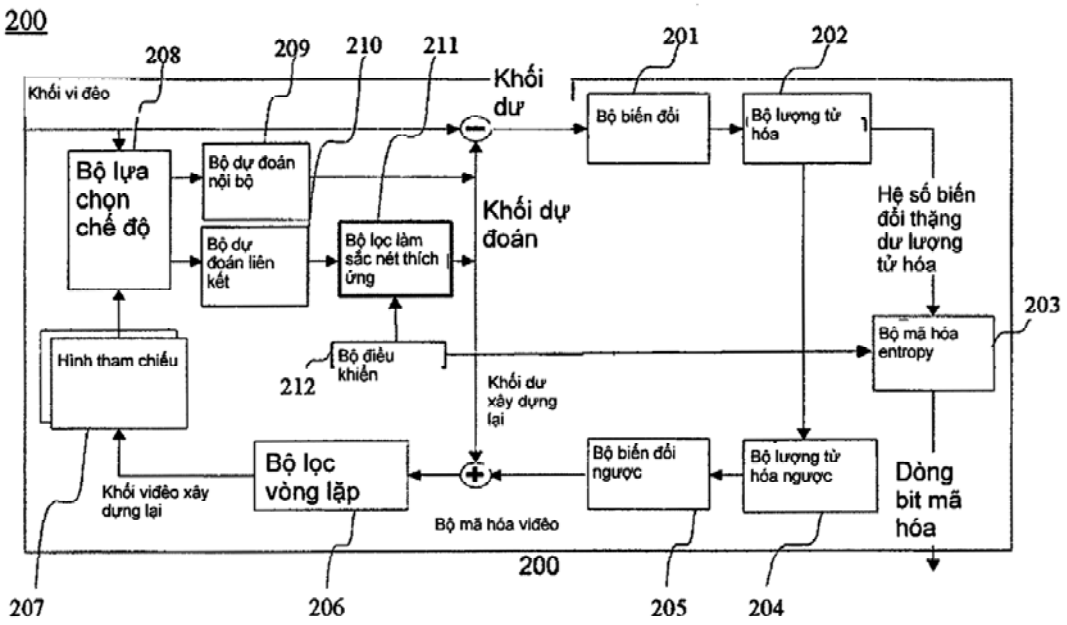

(11) **58825**
(21) 1-2018-01785
(51)[7] **C12N 9/46**, D06M 16/00, C11D 3/386
(22) 15.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/105927 15.11.2016
(87) WO2017/084560 26.05.2017
(30) PCT/CN2015/094695 16.11.2015 CN
(71) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark
(72) LAI, Weijian (CN), PENG, Wei (CA), LIU, Ye (CN), LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BIẾN THỂ XENLULAZA VÀ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể xenlulaza và polynucleotit mã hóa biến thể này. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc axit nucleic, vật truyền, và tế bào chủ chứa polynucleotil này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng biến thể này.

(11) **58826**
(21) 1-2018-01788
(51)[7] **C08L 67/02**, C08K 3/04, D01F 1/09, 1/10, 6/92
(22) 03.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/093116 03.08.2016
(87) WO2017/071360 A1 04.05.2017
(30) 201510705758.X 27.10.2015 CN
201510707397.2 27.10.2015 CN
201510706656.X 27.10.2015 CN
201510707240.X 27.10.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2018
(71) JINAN SHENGQUAN GROUP SHARE HOLDING CO., LTD. (CN)
Shengquan Industrial Park, Zhangqiu Ji'nan, Shandong 250204, P.R.China
(72) TANG, Yilin (CN), ZHANG, Jinzhu (CN), ZHANG, An (CN), LUAN, Feng (CN), LIU, Ding (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) VẬT LIỆU COMPOSIT POLYESTE, SỢI COMPOSIT POLYESTE VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit polyeste, sợi polyeste và quy trình sản xuất chúng. Cả vật liệu polyeste và sợi polyeste này đều bao gồm phức hệ có cấu trúc nano cacbon. Phức hệ có cấu trúc nano cacbon này bao gồm nguyên tố thứ nhất không phải là cacbon cũng không phải là oxy với lượng từ 0,5-4% khối lượng, nguyên tố thứ hai không phải là cacbon cũng không phải là oxy với lượng là 0-4% khối lượng, và cacbon. Nguyên tố thứ nhất là P, Si, Ca, Al và Na, và nguyên tố thứ hai được chọn từ một nguyên tố bất kỳ hoặc là sự kết hợp của ít nhất hai nguyên tố trong số các nguyên tố Fe, Ni, Mn, K Mg, Cr, S hoặc Co. Trong phổ Raman, tỷ lệ chiều cao đỉnh G với đỉnh D của nguyên tố cacbon trong phức hệ có cấu trúc nano cacbon này nằm trong khoảng từ 1 đến 20. Bằng cách lựa chọn phức hệ có cấu trúc nano cacbon riêng trộn hợp với vật liệu polyeste và sợi polyeste, có thể thu được khả năng kháng vi khuẩn của vật liệu tốt hơn và các đặc tính hồng ngoại xa ở nhiệt độ thấp. Ngoài ra, quy trình sản xuất vật liệu polyeste tổng hợp bằng phức hệ có cấu trúc nano cacbon theo sáng chế đơn giản và dễ thực hiện.

(11) **58827**
(21) 1-2018-01789 (51)[7] **C08G 18/48**
(22) 03.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/093114 03.08.2016 (87) WO2017/071359 A1 04.05.2017
(30) 201510708956.1 27.10.2015 CN
201510712333.1 27.10.2015 CN
201510854177.2 27.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2018
(71) JINAN SHENGQUAN GROUP SHARE HOLDING CO., LTD. (CN)
Shengquan Industrial Park, Zhangqiu Ji'nan, Shandong 250204, P.R.China
(72) TANG, Yilin (CN), ZHANG, Jinzhu (CN), PENG, Wenjie (CN), WANG, Shuangcheng (CN), LIU, Ding (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) BỌT XỐP POLYURETAN CHỨA KẾT CẤU GRAPHEN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ BỌT XỐP POLYURETAN NÀY VÀ SẢN PHẨM CHỨA BỌT XỐP POLYURETAN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bọt xốp polyuretan chứa graphen. Bọt xốp polyuretan này chứa kết cấu graphen và nguyên tố không phải là cacbon, oxy và hydro. Bằng cách chọn và sử dụng phức có cấu trúc nano cacbon đặc biệt, chỉ cần bước trộn đơn giản phức này với polyete polyol và sau đó polyme hóa bằng polyisoxyanat để tạo ra hợp chất polyuretan. Do bước tạo phức có cấu trúc nano cacbon được bỏ qua, nên quy trình này trở nên đơn giản và phù hợp với thiết bị sẵn có. Ngoài ra, sáng chế chế còn đề cập đến quy trình điều chế bọt xốp polyuretan này và sản phẩm chứa bọt xốp polyuretan này.

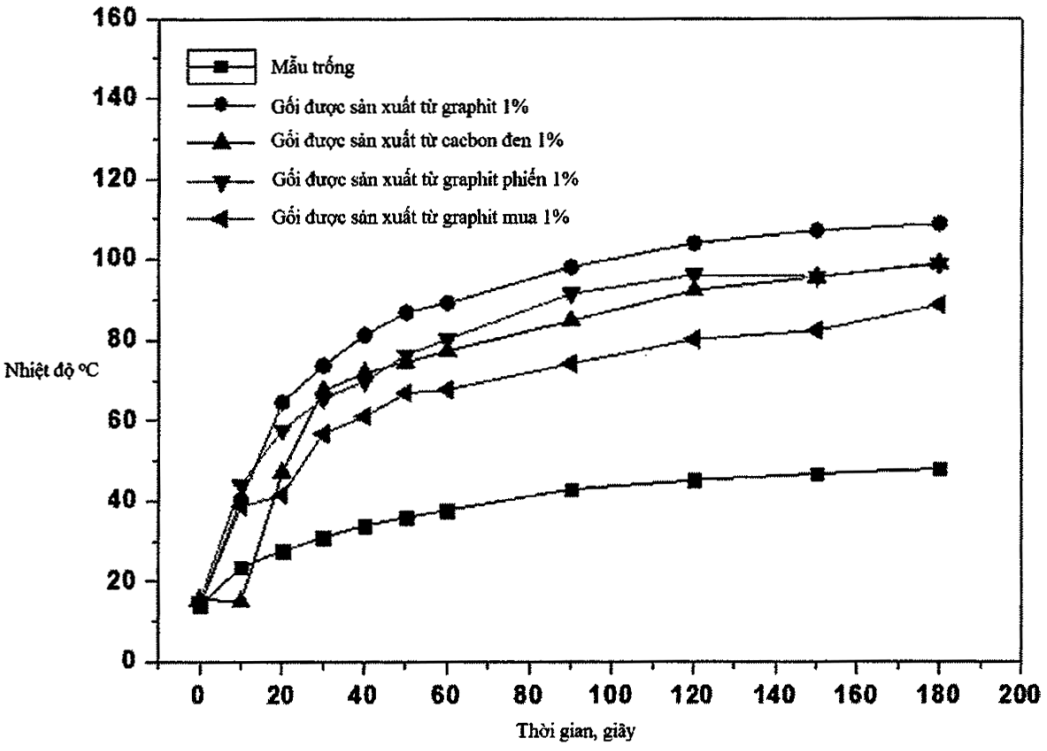

(11) **58828**
(21) 1-2018-01790
(51)[7] **A24B 15/12**, 15/14, 15/30, 15/24, 15/16, 15/18, 15/20, 15/22, 15/26, 15/28
(22) 07.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076847 07.11.2016
(87) WO2017/077110 A1 11.05.2017
(30) 15193302.5 05.11.2015 EP
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) SCIBOZ, Alain (CN), DEFOREL, Corinne (CH), PIJNENBURG, Johannes Petrus Maria (CH), JARRIAULT, Marine (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG ĐỂ TẠO RA SOL KHÍ CÓ THỂ HÍT ĐƯỢC VÀ VẬT LIỆU THUỐC LÁ THUẦN NHẤT ĐỂ SỬ DỤNG LÀM NỀN TẠO SOL KHÍ TRONG VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí được làm nóng để tạo ra sol khí có thể hít được và vật liệu thuốc lá thuần nhất để sử dụng làm nền tạo sol khí trong vật dụng tạo sol khí này. Vật liệu thuốc lá thuần nhất bao gồm thuốc lá, lipit có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 20°C đến 50°C, và một hoặc nhiều chất tạo sol khí. Chất tạo sol khí cho phép tạo ra sol khí khi vật liệu thuốc lá thuần nhất được làm nóng. Lipit nóng chảy khi làm nóng để tạo ra các vùng chất lỏng bên trong vật liệu thuốc lá thuần nhất để cải thiện sự truyền các thành phần dễ bay hơi từ vật liệu thuốc lá thuần nhất đến sol khí khi làm nóng.

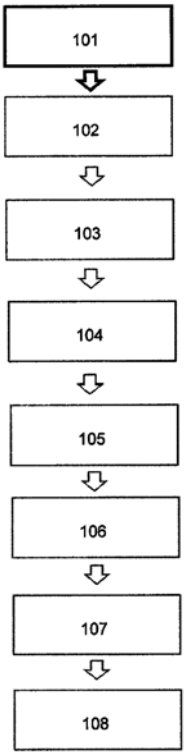

(11) **58829**
(21) 1-2018-01792 (51)[7] **H04L 9/30**
(22) 28.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/054186 28.09.2016 (87) WO2017/105579 22.06.2017
(30) 14/925,769 2810.2015 US
14/931,613 03.11.2015 US
(75) NI, MIN (US)
1050 Creekdale Dr., Clarkston, Georgia 30021, United State of America
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG VÀ MÃ HÓA/GIẢI MÃ THÔNG TIN SỬ DỤNG MÃ TRUY NHẬP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xác thực người dùng và mã hoá thông tin chống đánh cắp thông tin sử dụng các mã truy nhập có các chốt riêng biệt biểu diễn các ký hiệu từ một tập hợp ký hiệu, và các thẻ khoá chứa ít nhất hai ký hiệu từ tập hợp ký hiệu dùng cho mã truy nhập. Nhiều thẻ khoá (tập hợp thẻ khoá) được hiển thị cho người dùng, có một số hoặc tất cả các chốt (các ký hiệu) đã chọn trước của người dùng được chèn ngẫu nhiên vào một số hoặc tất cả các thẻ khoá. Người dùng chọn một thẻ khoá từ tập hợp thẻ khoá cho mỗi vị trí chốt trong mã truy nhập. Người dùng được xác thực dựa trên các thẻ khoá được chọn. Vì mỗi thẻ khoá được chọn có thể chứa hoặc không chứa một trong số các chốt đã chọn trước trong mã truy nhập của người dùng, và ngoài ra còn chứa các ký hiệu khác được tạo ra một cách ngẫu nhiên không phải là một trong số các chốt đã chọn trước trong mã truy nhập của người dùng, cho nên một ai đó dù quan sát thấy các thẻ khoá mà người dùng đã chọn vẫn không thể biết được mã truy nhập thực sự của người dùng là gì.

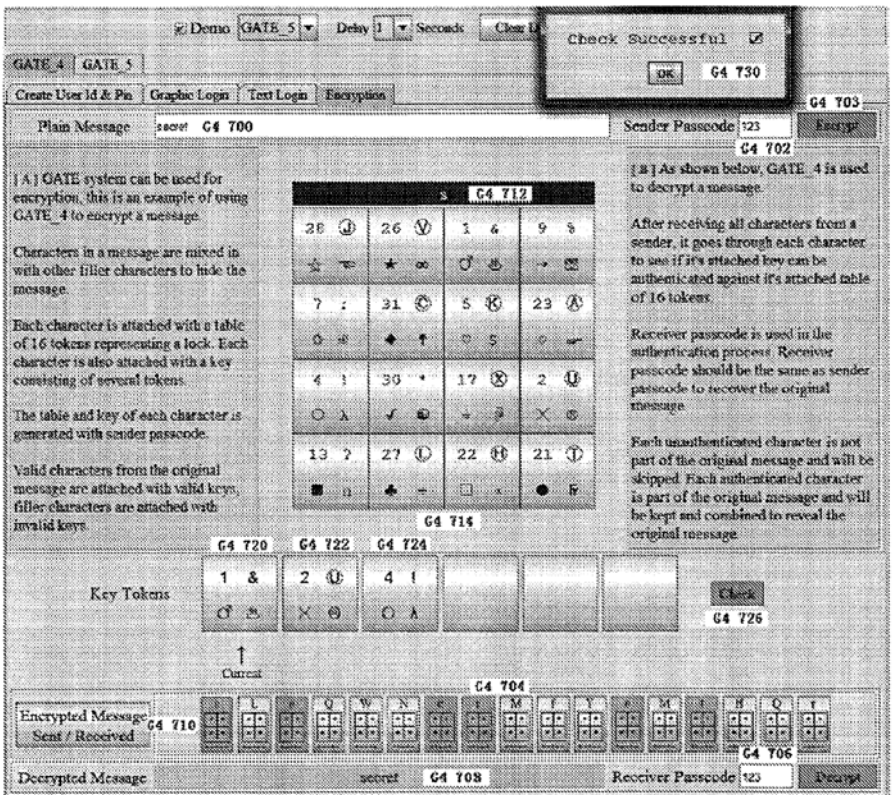

(11) **58830**

(21) 1-2018-01800 (51)[7] **C08G 18/48**, 18/75, 18/28, C09D 7/00

(22) 29.09.2016 (43) 27.08.2018

(86) PCT/FR2016/052474 29.09.2016 (87) WO2017/060586 13.04.2017

(30) 1559428 05.10.2015 FR

(71) COATEX (FR)
35 rue Ampère, 69730 Genay, France

(72) RUHLMANN Denis (FR), SUAU Jean-Marc (FR), MATTER Yves (FR), CORFIAS ZUCCALLI Catherine (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) POLYURETAN LÀM ĐẶC HÒA TAN TRONG NƯỚC, HỖN HỢP NƯỚC CHỨA POLYURETAN VÀ CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA HỖN HỢP NƯỚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm đặc kết hợp mới thuộc nhóm HEUR (Uretan etoxyl hóa được cải biến về tính kỵ nước - Hyđrophobically modified Ethoxylated Urethane), cụ thể là sáng chế đề cập đến polyuretan làm đặc hòa tan trong nước. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp nước trung gian chứa polyuretan này và chế phẩm nước chứa hỗn hợp nước này.

(11) **58831**
(21) 1-2018-01808 (51)[8] **C07D 401/04**, A01N 43/58, C07D 401/10, 405/10, 409/04, 409/10, 495/04
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058762 26.10.2016 (87) WO2017/074992 04.05.2017
(30) 62/247,585 28.10.2015 US
(71) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) STEVENSON, Thomas Martin (US), SELBY, Thomas Paul (US), MARCUS, Kimberly Katherine (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT PYRDAZINON VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1 bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, N-oxit, và các muối của chúng, chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất này:

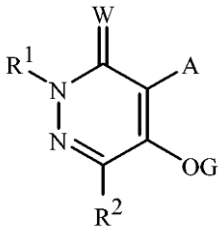

1

trong đó R^1, R^2, G và W là như được xác định trong phần mô tả, và A được chọn từ

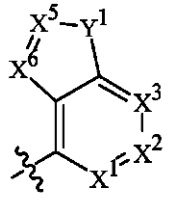
A-1

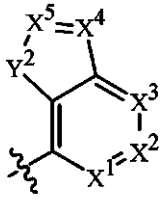
A-2

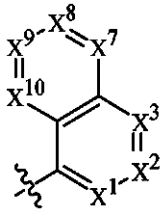
A-3

và

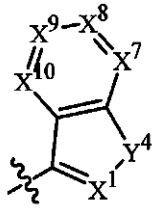
A-4

;

và X^1, X^2, X^3, X^4, X^5, X^6, X^7, X^8, X^9, X^{10}, Y^1, Y^2, và Y^4 là như được xác định trong phần mô tả.

(11) **58832**
(21) 1-2018-01812 (51)[7] **G01L 1/24**
(22) 30.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/101161 30.09.2016 (87) WO2017/054773 06.04.2017
(30) 201510638763.3 30.09.2015 CN
201510726582.6 30.10.2015 CN
201510844432.5 27.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018
(71) SUZHOU PTC OPTICAL INSTRUMENT CO., LTD (CN)
NO.189, Zhangji Road, Development Zone, Kunshan City, Jiangsu 215334, China
(72) SHANG, Xiuxin (CN), WANG, Xudong (CN), WANG, Xiupu (CN), YAN, Fei (CN), TANG, Xiang (CN), WANG, You (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) DỤNG CỤ ĐO ỨNG SUẤT BỀ MẶT KÍNH VÀ DỤNG CỤ ĐO ỨNG SUẤT BỀ MẶT KÍNH CƯỜNG LỰC

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ đo ứng suất bề mặt kính và dụng cụ đo ứng suất bề mặt kính cường lực, và dụng cụ đo ứng suất bề mặt kính bao gồm nguồn sáng (810, 910), thành phần khúc xạ ánh sáng (820, 920) và bộ phận tạo hình ảnh. Thành phần khúc xạ ánh sáng (820, 920) được đặt trên hướng phát ra ánh sáng của nguồn sáng (810, 910) để đặt kính được đo (970). Ánh sáng từ nguồn sáng (810, 910) đi vào dụng cụ tạo hình ảnh sau khi được khúc xạ bởi thành phần khúc xạ ánh sáng (820, 920). Bộ phận tạo hình ảnh bao gồm nhóm các thấu kính (830, 940) và bộ cảm biến hình ảnh (840, 960). Đầu phía trước của nhóm các thấu kính đặt ở hướng khúc xạ ánh sáng của thành phần khúc xạ ánh sáng (820, 920) và đầu phía sau được bố trí bộ cảm biến hình ảnh. Dụng cụ đo ứng suất bề mặt kính theo sáng chế này có thể đo được ứng suất bề mặt kính, và do vậy, có thể biết được kính có đáp ứng yêu cầu về ứng suất hay không.

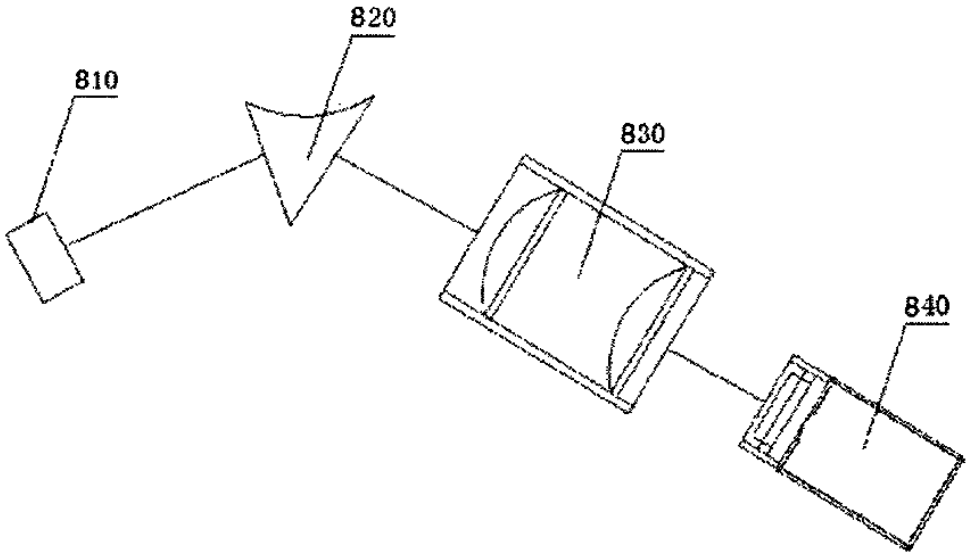

(11) **58833**
(21) 1-2018-01835 (51)[8] **B65D 75/00**, 1/26
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075824 26.10.2016 (87) WO2017/072185 A1 04.05.2017
(30) 1569/15 27.10.2015 CH
(71) ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria
(72) UNTERLECHNER, Oliver (AT), NIGL, Christoph (AT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) ĐỒ CHỨA ĐƯỢC ĐÚC ĐÙN THỔI
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa (11) được sản xuất từ vật liệu nhựa theo quy trình đúc đùn thổi, có thân đồ chứa (13) bao gồm đầu thứ nhất (15) và đầu thứ hai (17) cơ bản ngược với đầu thứ nhất (15). Theo sáng chế, đầu thứ nhất (15) có, trên thành trong, mặt gắn thứ nhất (21a) và mặt gắn thứ hai (21b) cơ bản đối diện với mặt gắn thứ nhất (21a), mặt gắn thứ nhất và thứ hai (21a, 21b) có thể gắn được vào nhau theo cách để chất lỏng không thể chảy qua được. Đầu thứ hai (17) được đóng theo cách để chất lỏng không thể chảy qua được và được tạo thành đáy đồ chứa (18) với chân đỡ (19).

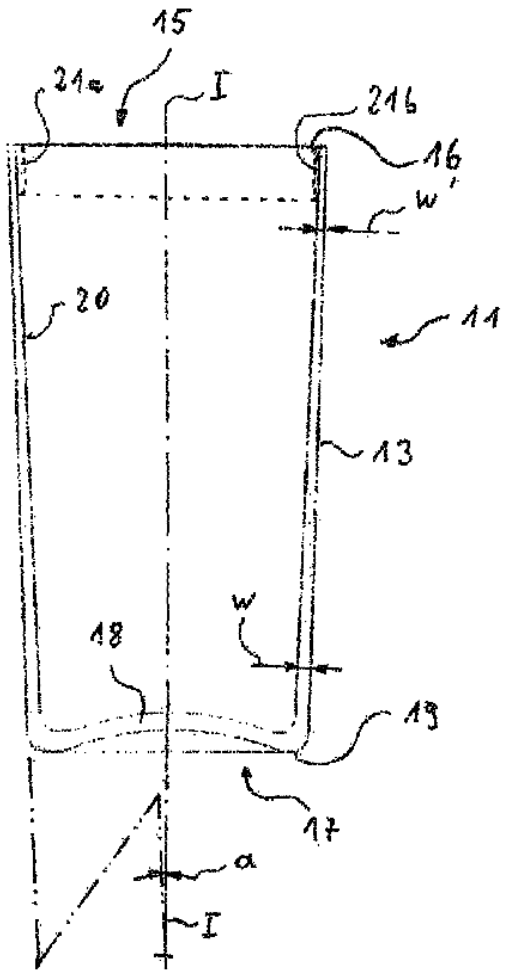

(11) **58834**
(21) 1-2018-01836 (51)[8] **B29C 45/76**
(22) 05.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/073737 05.10.2016 (87) WO2017/060270 13.04.2017
(30) 10 2015 117 237.2 09.10.2015 DE
(71) KRAUSSMAFFEI TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Krauss-Maffei-Str. 2 Bayern 80997 Munchen , Germany
(72) SCHIFFERS, Reinhard (DE), MOSER, Stefan (DE), KRUPPA, Stefan (DE), BUSL, Matthias (DE)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH THỰC TẾ CỦA HỢP CHẤT ÉP PHUN TRONG QUÁ TRÌNH ÉP PHUN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thể tích thực tế V_r của hợp chất ép phun trong quá trình ép phun, trong đó hợp chất ép phun được dẫn vào ít nhất một lòng khuôn, bao gồm các bước: a) xác định thể tích lý thuyết V_t từ các biến quá trình ít nhất là trong giai đoạn điền đầy khuôn của quá trình ép phun; b) xác định và/hoặc đo ít nhất một giá trị đối với ít nhất một áp suất của hợp chất p_M, đặc trưng bởi các bước c) chọn độ chịu nén đặc trưng của vật liệu k(p), tương ứng với giá trị p_M của hợp chất ép phun, và d) tính thể tích thực tế V_r bằng cách xem xét đến độ chịu nén k(p).

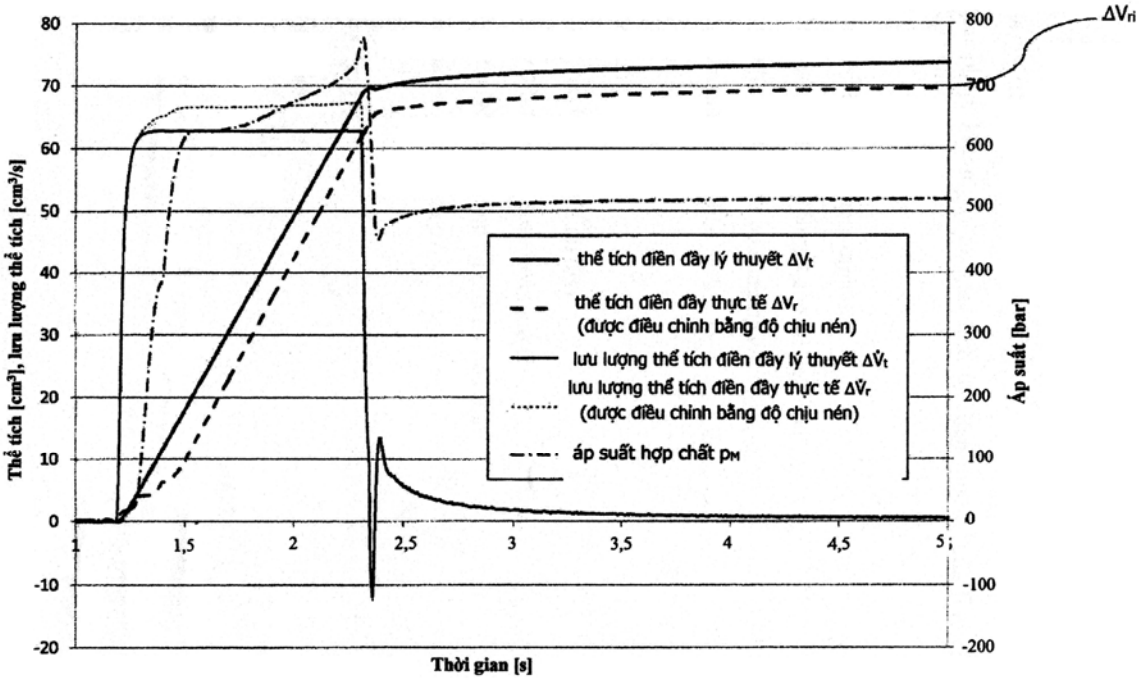

(11) **58835**

(21) 1-2018-01838 (51)[7] **C08K 5/00**, C09F 9/00, C08K 5/098, C09D 11/105, 167/08

(22) 17.11.2016 (43) 27.08.2018

(86) PCT/EP2016/077921 17.11.2016 (87) WO2017/085154 26.05.2017

(30) 15195291.8 19.11.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2018

(71) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) Jitte FLAPPER (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM PHỦ BAO GỒM NHỰA GỐC ALKYT CÓ THỂ TỰ OXY HÓA VÀ CHẾ PHẨM LÀM KHÔ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm nhựa gốc alkyt có thể tự oxy hóa và chế phẩm làm khô, chế phẩm làm khô bao gồm:

a) phức chất phối tử - sắt bao gồm sắt và ít nhất một phối tử bispiđin; và

b) hợp chất vanađi,

trong đó lượng hợp chất vanađi sao cho trong chế phẩm phủ chứa vanađi với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,01% đến 1,0% khối lượng tính theo khối lượng chất rắn của nhựa gốc alkyt và trong đó lượng phức chất phối tử - sắt sao cho trong chế phẩm phủ chứa sắt với nồng độ nằm trong khoảng từ $0,5.10^{-4}$% đến 5.10^{-3}% khối lượng tính theo khối lượng chất rắn của nhựa cốc alkyt.

(11) **58836**
(21) 1-2018-01844 (51)[8] **C07F 7/02**
(22) 10.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/056286 10.10.2016 (87) WO2017/066128 20.04.2017
(30) 14/883,428 14.10.2015 US
(71) ZS PHARMA, INC. (US)
508 Wrangler Dr., Ste. 100, Coppell, Texas 75019, United States of America
(72) KEYSER, Donald Jeffrey (US), GUILLEM, Alvaro F. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM TRAO ĐỔI CATION CHỨA ZIRICONI SILICAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ZIRICONI SILICAT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ziriconi silicat có hàm lượng chì dưới 0,6 ppm và phương pháp sản xuất ziriconi silicat ở thể tích lò phản ứng vượt 200-L với hàm lượng chì dưới 1,1 ppm. Hàm lượng chì của ziriconi silicat theo sáng chế nằm trong các mức được coi là chấp nhận được để sử dụng kéo dài tạo ra yêu cầu liều đối với ziriconi silicat.

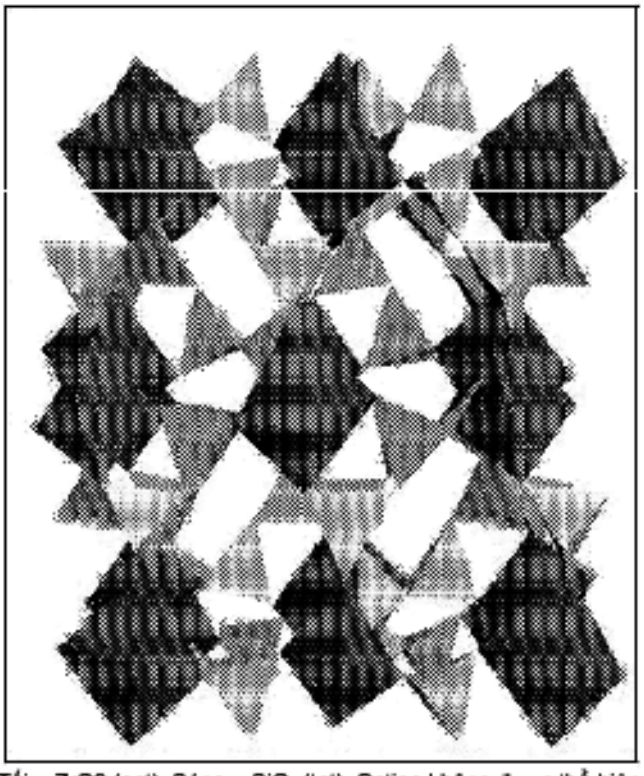

Tối = ZrO3 (oct), Sáng = SiO_2 (tet), Cation không được thể hiện

(11) **58837**
(21) 1-2018-01863 (51)[7] **A23N 1/02**, C12G 1/02
(22) 27.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/053884 27.09.2016 (87) WO2017/069918 27.04.2017
(30) 62/245,470 23.10.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2018
(75) DSYLVA, NASH (US)
4736 East Salie Drive, Batavia, NY 14020, United States of America
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT DỊCH LỎNG TỪ SẢN PHẨM HỮU CƠ TỰ NHIÊN
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chiết nước ép hoặc các dịch lỏng khác từ sản phẩm hữu cơ tự nhiên như trái cây và thực vật lấy lá. Trước tiên, sản phẩm hữu cơ tự nhiên được làm lạnh trước ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 42°F đến 49°F (5,5-9,4°C) được hút khí trong 60 giây và sau đó sục khí trong 90 giây bằng cách sử dụng nitơ. Sau khi lặp lại việc hút khí và sục khí một lần nữa, sản phẩm đó được sục khí được nạp vào bộ phận bao gồm ba máy ép trong đó mỗi máy ép quay ở tốc độ xấp xỉ từ 80 RPM (vòng/phút) đến 86 RPM (vòng/phút). Chi tiết bao ngoài mỗi máy ép được làm lạnh trước đến gradien nhiệt độ nằm trong khoảng từ 44°F đến 47°F (6,7-8,3°C), và dịch chiết được tăng tối đa bằng cách nạp nguyên liệu ép đùn trở lại máy ép thứ hai và thứ ba. Dịch ép đùn được nén trong bước lọc tiếp theo và sau đó bảo quản trong bộ phận chứa được kiểm soát nhiệt độ. Việc điều khiển áp suất và nhiệt độ nghiêm ngặt giúp duy trì độ tinh khiết và hàm lượng dinh dưỡng cao trong dịch chiết, đồng thời làm tăng thời hạn sử dụng.

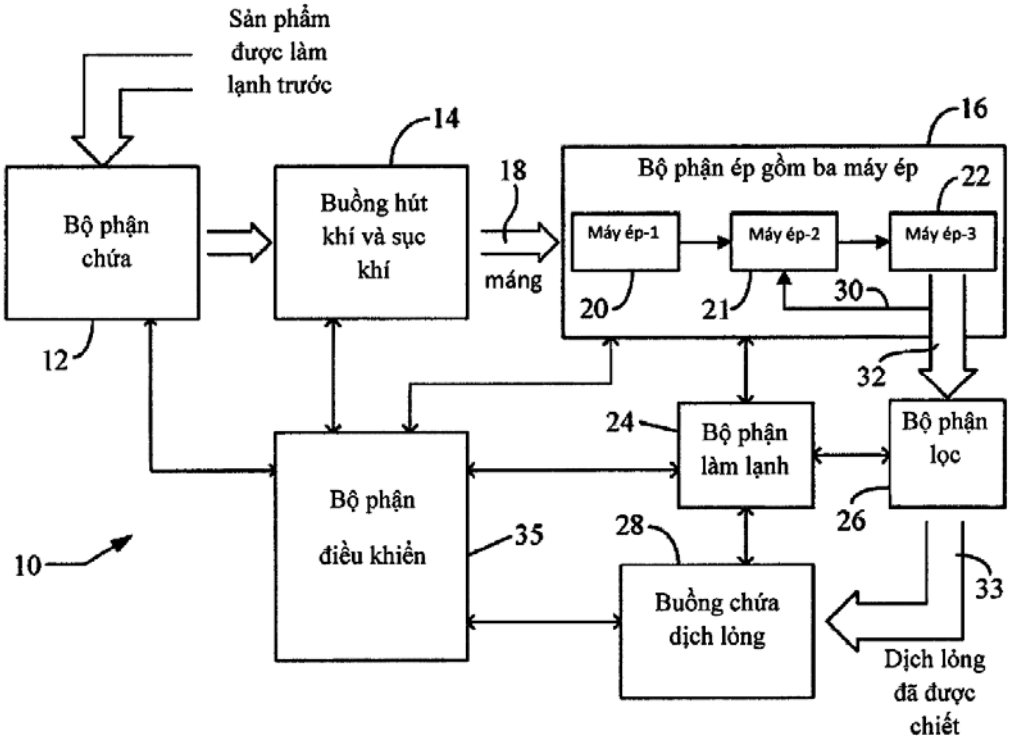

(11) **58838**
(21) 1-2018-01872 (51)[8] **G06F 3/14**
(22) 03.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012578 03.11.2016 (87) WO2017/078423 11.05.2017
(30) 10-2015-0153689 03.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Sooyong (KR), YOON, Jae Sung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển màn hình của thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm nhiều màn hình, bộ xử lý được nối điện với các màn hình, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ lưu trữ phần trung, khi được thi hành bằng bộ xử lý, phần trung này phân chia dữ liệu hình ảnh được hiển thị trên nhiều màn hình, và truyền dữ liệu hình ảnh đã phân chia đến các trình điều khiển màn hình của các màn hình.

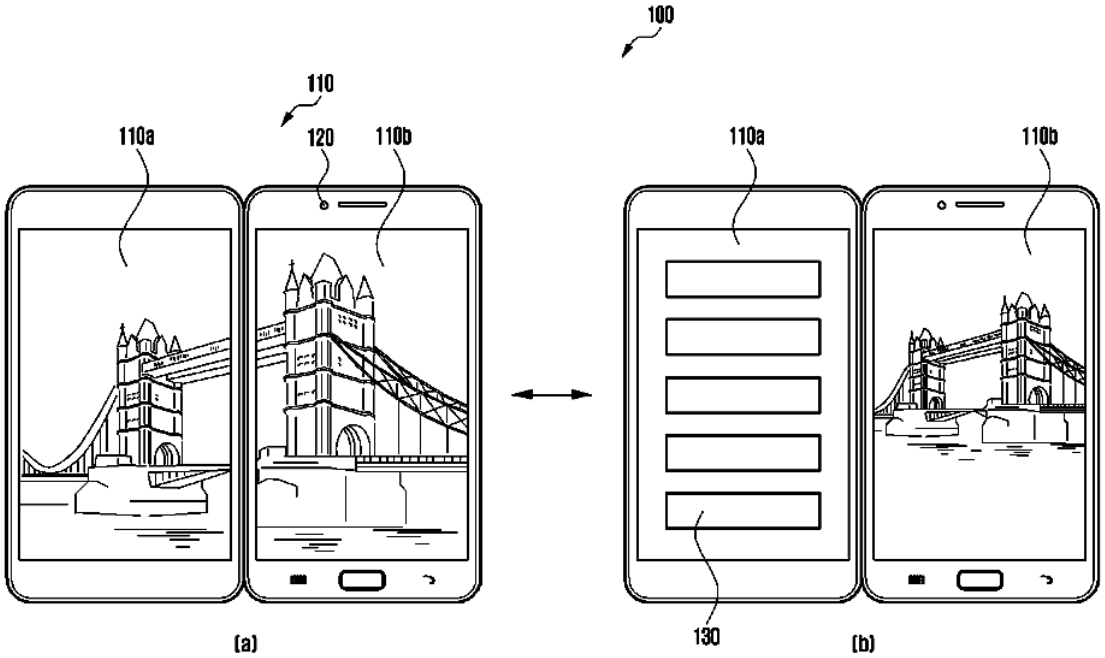

(11) **58839**
(21) 1-2018-01874 (51)[8] **H04N 13/00**, 13/02, 19/597
(22) 28.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082024 28.10.2016 (87) WO2017/082076 18.05.2017
(30) 2015-221233 11.11.2015 JP
(71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) TANAKA Junichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và phương pháp mã hóa cũng như thiết bị giải mã và phương pháp giải mã làm cho nó có thể có được dữ liệu hình ảnh hai chiều của điểm nhìn tương ứng với phương pháp tạo hình ảnh hiển thị định trước và dữ liệu ảnh chiều sâu mà không phụ thuộc vào điểm nhìn khi chụp ảnh. Khối biến đổi tạo, từ dữ liệu ba chiều của thiết bị đọc ảnh được tạo từ dữ liệu hình ảnh hai chiều của nhiều điểm nhìn, dữ liệu hình ảnh hai chiều của nhiều điểm nhìn tương ứng với phương pháp tạo hình ảnh hiển thị định trước và dữ liệu hình ảnh chiều sâu cho biết vị trí của mỗi điểm ảnh theo chiều sâu của thiết bị đọc ảnh. Khối mã hóa sẽ mã hóa dữ liệu hình ảnh hai chiều và dữ liệu ảnh chiều sâu được tạo bởi khối biến đổi. Khối truyền sẽ truyền dữ liệu hình ảnh hai chiều và dữ liệu ảnh chiều sâu được mã hóa bởi khối mã hóa. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị mã hóa và v.v..

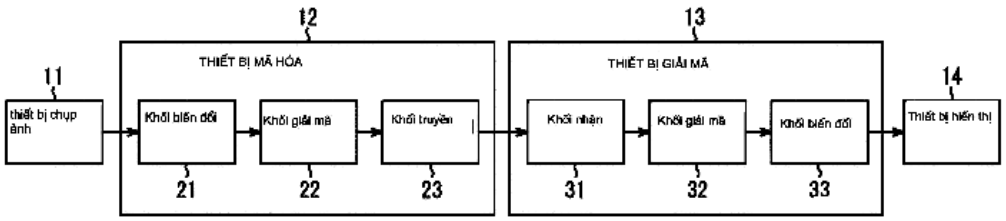

1
10

(11) **58840**
(21) 1-2018-01877 (51)[8] **C10J 3/54**
(22) 18.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/080783 18.10.2016 (87) WO2017/086070 26.05.2017
(30) 2015-224917 17.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2018
(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) TAKAGI Katsuhiko (JP), MOGI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHÍ HÓA NHIÊN LIỆU CHỨA CACBON, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY LUYỆN KIM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ ĐƯỢC KHÍ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khí hóa nhiên liệu chứa cacbon, phương pháp để cho nhiên liệu chứa cacbon được khí hóa ở năng suất cao; phương pháp vận hành nhà máy luyện kim mà sử dụng nhiên liệu chứa cacbon bằng cách khí hóa nhiên liệu ở năng suất cao; và phương pháp sản xuất khí được khí hóa, phương pháp để cho khí được khí hóa được tạo ra từ nhiên liệu chứa cacbon ở năng suất cao. Phương pháp này bao gồm bước cấp nhiên liệu chứa cacbon và chất khí hóa mà bao gồm H_2, CO_2, và H_2O vào máy khí hóa tầng sôi mà sử dụng vôi sống làm môi trường lỏng.

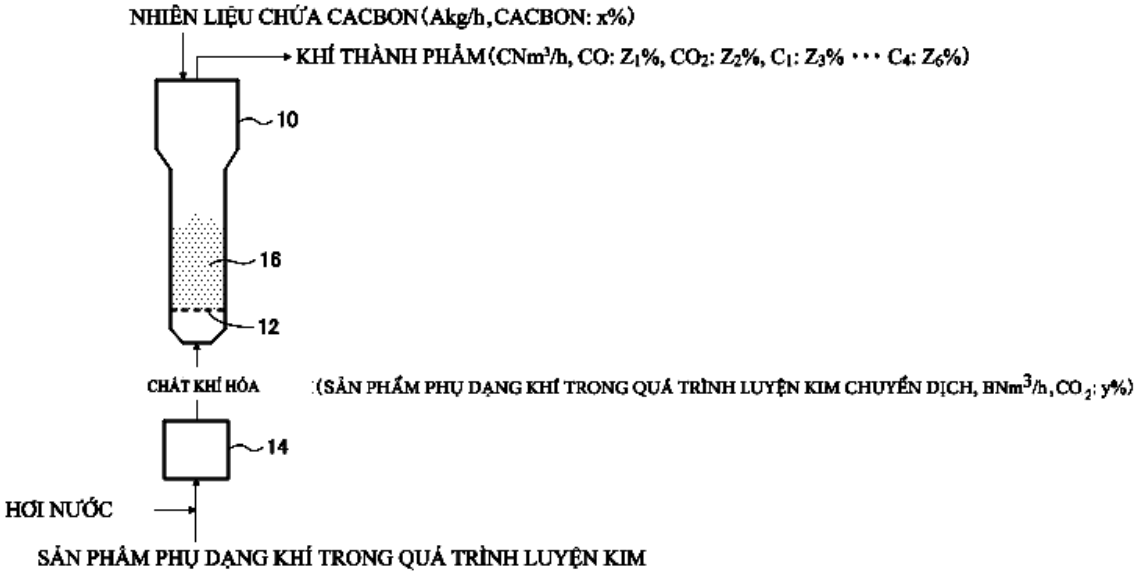

(11) **58841**
(21) 1-2018-01878 (51)[8] **C21B 5/00**
(22) 25.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/004695 25.10.2016 (87) WO2017/073053 04.05.2017
(30) 2015-212086 28.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2018
(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) ICHIKAWA, Kazuhira (JP), KASHIHARA, Yusuke (JP), OYAMA, Nobuyuki (JP), ISHII, Kunihiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUYÊN LIỆU VÀO LÒ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp nguyên liệu vào lò cao, mà có khả năng cải thiện khả năng phản ứng trong lò cao và làm giảm tỷ lệ của chất khử và nguyên liệu trong lò cao. Phương pháp nạp nguyên liệu vào lò cao theo sáng chế bao gồm bước nạp 25-80% khối lượng than cốc trong một lần nạp để tạo ra lớp than cốc, sau đó chia lượng nguyên liệu nạp thành hai mẻ, mà lượng nguyên liệu nạp này bao gồm lượng than cốc còn lại cho một lần nạp được trộn với quặng chứa ít nhất 10% khối lượng là các viên quặng có tính axit, và nạp lượng nguyên liệu nạp này lên trên lớp than cốc. Cỡ hạt của than cốc được trộn trong mẻ đầu tiên nằm trong khoảng từ 15 đến 40mm, và mẻ thứ nhất được nạp trong diện tích với bán kính cổ nạp nằm trong khoảng từ 0-0,8; và lượng nguyên liệu còn lại được nạp ở mẻ nạp thứ hai với bán kính cổ nạp nằm trong khoảng từ 0,6 đến 1,0.

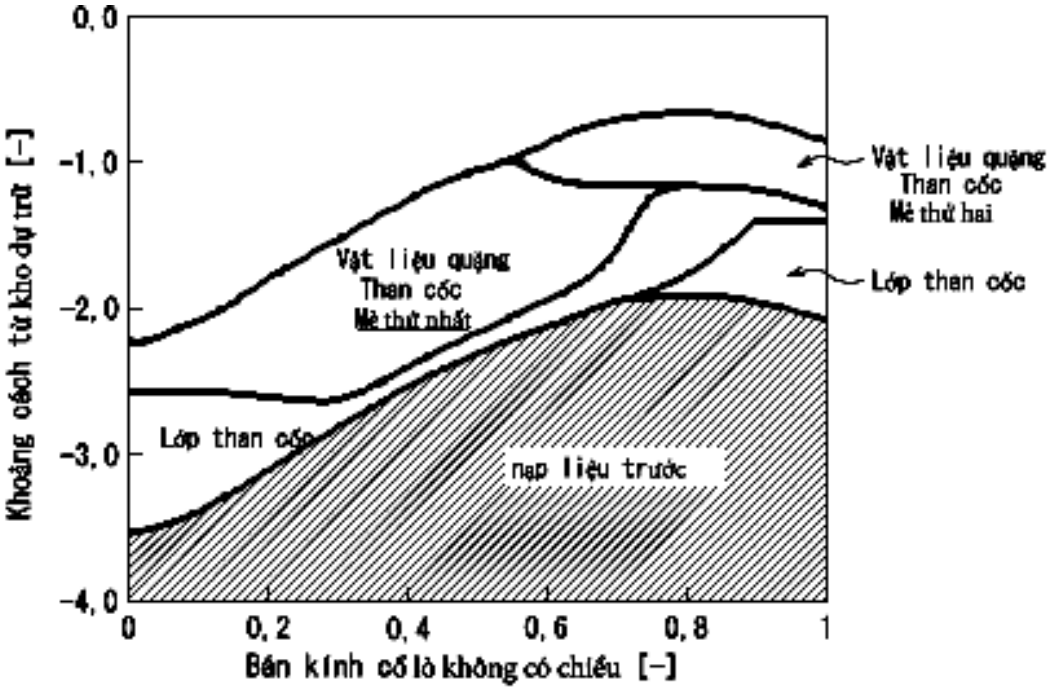

(11) **58842**
(21) 1-2018-01882 (51)[7] **E04D 1/18**, 1/28, 3/35
(22) 24.03.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/059384 24.03.2016 (87) WO2017/090257 01.06.2017
(30) 2015-231569 27.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2018
(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
(72) IZUMI, Keiji (JP), OOTA, Yuugo (JP), NAGATSU, Tomoyuki (JP), MIURA, Norimasa (JP), NORITA, Katsunari (JP), OKUBO, Kenichi (JP), KUROTAKI, Motonori (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) TẤM LỢP BẰNG KIM LOẠI, CẤU TRÚC MÁI LỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP LỢP MÁI SỬ DỤNG TẤM LỢP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm lợp bằng kim loại, cấu trúc mái lợp và phương pháp lợp mái sử dụng tấm lợp này, trong đó tấm lợp bằng kim loại có phần thân (100) của lớp trước (10) bao gồm mặt bên thứ nhất (105) và mặt bên thứ hai (106), mỗi mặt bên thứ hai (106) được bố trí tại vị trí nhô ra phía ngoài theo chiều rộng (100a) so với mặt bên thứ nhất (105). Mặt bên thứ nhất (105) gờ bên (105a). Độ rộng nhô ra của gờ bên (105a) từ mặt bên thứ nhất (105) nhỏ hơn hoặc bằng độ rộng nhô ra của mặt bên thứ hai (106) từ mặt bên thứ nhất (105). Tấm lợp bằng kim loại (1) được lắp đặt trên giàn vì kèo sao cho mặt bên thứ hai (106) được nối tiếp đầu với mặt bên thứ hai của tấm lợp bằng kim loại khác.

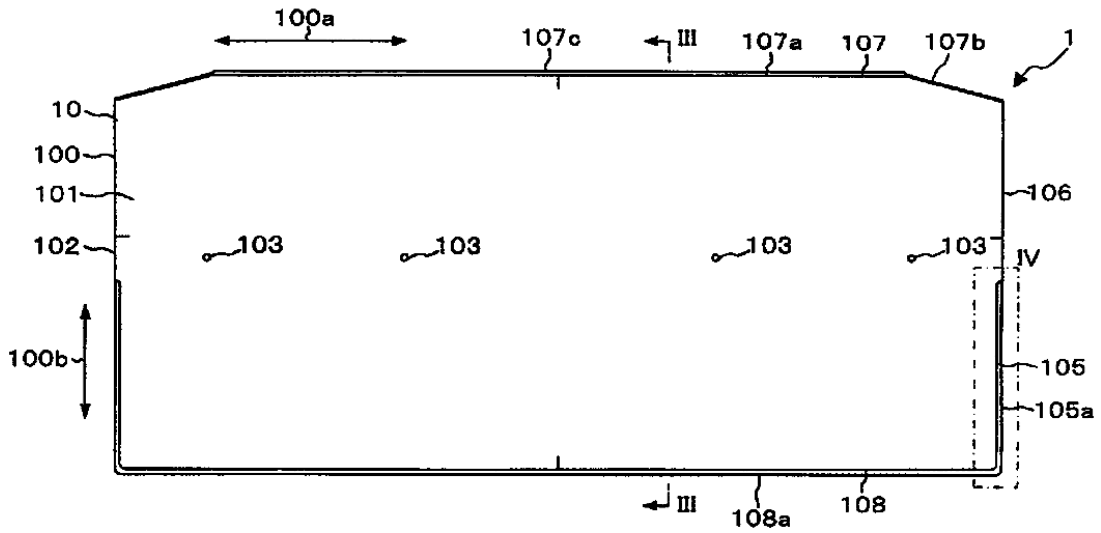

(11) **58843**
(21) 1-2018-01893 (51)[8] **C09D 11/03**, 11/033, 11/037
(22) 12.04.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/003823 12.04.2016 (87) WO2017/069355 27.04.2017
(30) 10-2015-0145666 19.10.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2018
(71) 1. COMMART CO., LTD. (KR)
50-9, Gojeong 1-ro, Tongjin-eup, Gimpo-Si, Gyeonggi-do 10009, Republic of Korea
2. CHOI, SU-JIN (KR)
382-504 17, Cheongnahanul-ro, Seo-gu, Incheon 22749, Republic of Korea
(72) CHOI, Su-Jin (KR), KANG, Chung-Won (KR), HA, Min-Jung (KR), CHI, Wei (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MỰC IN CHUYỂN NHIỆT GỐC NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỰC NÀY VÀ GIẤY IN CHUYỂN NHIỆT LÊN VẢI

(57) Sáng chế đề xuất mực in chuyển nhiệt gốc nước để in vải trên máy in phun chứa thành phần kết dính chất màu phân tán ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 40% khối lượng; thành phần làm ẩm ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 30% khối lượng; chất cải biến sức căng bề mặt ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,0 1% đến 0, 1% khối lượng; chất khử bọt ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 0,5% khối lượng; thành phần bảo quản ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 0,5% khối lượng; và lượng dư nước trao đổi ion; phương pháp sản xuất mực này; và giấy in chuyển nhiệt lên vải.

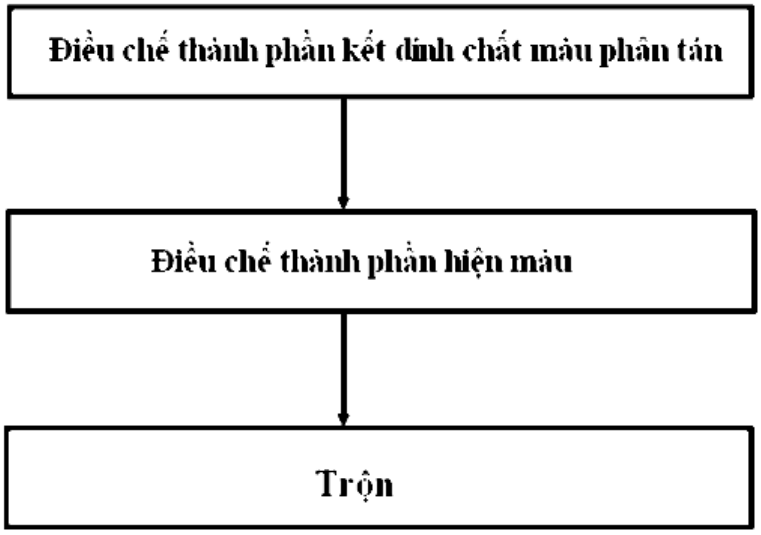

(11) **58844**
(21) 1-2018-01897
(51)[7] **A61K 8/02**, 47/38, 8/19, 8/22, 8/24, 8/72, 8/97, 9/00, 9/70, A61Q 11/02
(22) 30.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/009666 30.08.2016
(87) WO2017/061699 A1 13.04.2017
(30) 10-2015-0140104 06.10.2015 KR
10-2015-0146678 21.10.2015 KR
10-2015-0150249 28.10.2015 KR
10-2015-0157626 10.11.2015 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea
(72) KIM, Jong-Hoon (KR), AHN, Jae-Hyun (KR), OH, Kwang-Ho (KR), LEE, In-Ho (KR), SHIM, Woo-Sun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) MIẾNG DÁN RĂNG CÓ THỂ LOẠI BỎ BẰNG CÁCH CHẢI RĂNG
(57) Sáng chế đề xuất miếng dán răng hoặc phần bao quanh răng, miếng dán này bao gồm lớp thuốc và lớp lót, trong đó miếng dán này có thể dễ dàng loại bỏ chỉ bằng cách chải răng do lớp lót chứa: polyme mà khi hấp thụ nước có độ bền kéo giảm hơn 50% so với trước khi hấp thụ nước, hoặc góc tiếp xúc tĩnh thay đổi theo thời gian, hoặc có thông số hòa tan từ 5 đến 22 (MPa) 1/2; và polyme có thông số hòa tan từ 23,5 đến 40 (MPa) $^{1}/_{2}$.

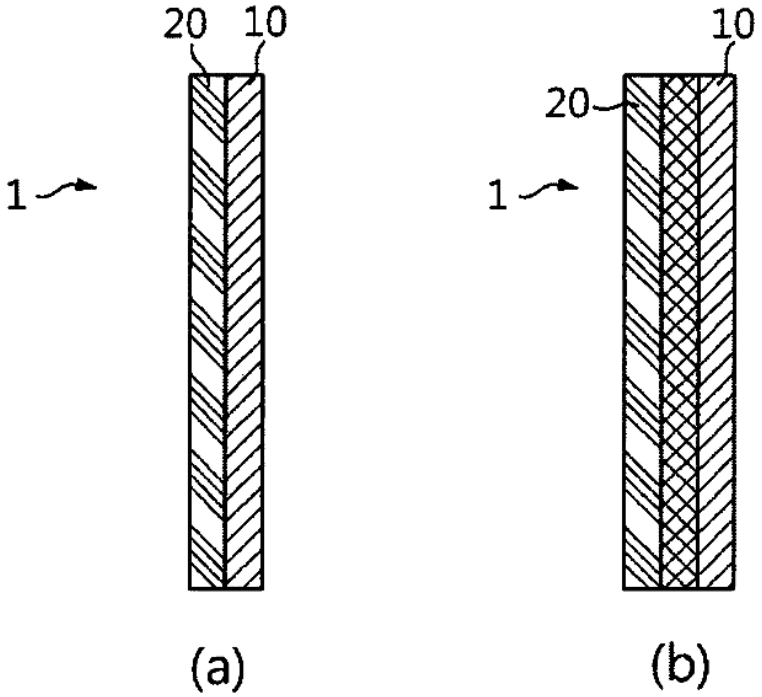

(11) **58845**
(21) 1-2018-01907 (51)[8] **G06F 1/16**, 3/041
(22) 05.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/011131 05.10.2016 (87) WO2017/061762 A1 13.04.2017
(30) 10-2015-0139898 05.10.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) Dohyung HA (KR), Jungsik PARK (KR), Jaeyoung SHIN (KR), Chongyoon CHUNG (KR), Namsu KIM (KR), Geonsoo KIM (KR), Byounguk YOON (KR), Hyunju HONG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có màn hình có nhiều mặt. Theo phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử này có thể bao gồm: bộ phận mạch điện; bộ phận nguồn cấp điện được kết nối với một mặt của bộ phận mạch điện để tạo nên phần thân kết hợp; màn hình được tạo ra có mặt thứ nhất quay theo hướng thứ nhất, mặt thứ hai quay theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và mặt thứ ba bao quanh ít nhất một phần của khoảng không được tạo ra ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai; khung giá đỡ có lỗ hở ở giữa khung để chứa phần thân kết hợp và được tạo ra bao quanh các mặt bên của phần thân kết hợp; và vỏ ngoài được tạo ra bao quanh khung giá đỡ. Thiết bị điện tử theo sáng chế không chỉ giới hạn ở phương án nêu trên, và có thể có nhiều phương án khác.

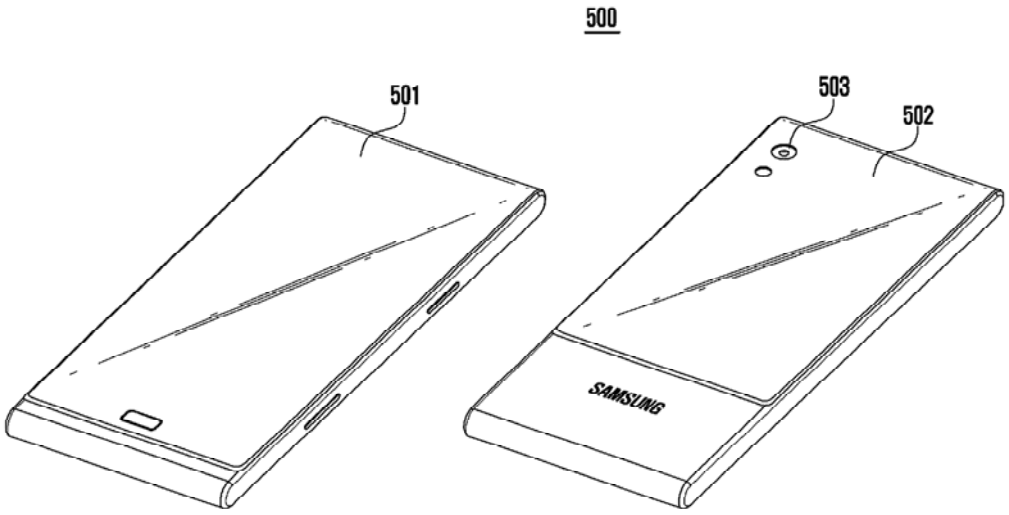

(11) **58846**
(21) 1-2018-01913 (51)[7] **C09D 5/18**, 163/00, 7/12, C09K 21/12
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012894 10.11.2016 (87) WO2017/082639 18.05.2017
(30) 10-2015-0158792 12.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2018
(71) KCC CORPORATION (KR)
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) HAN, Sang Hyun (KR), UEOM, Kyung Il (KR), JEONG, Seok Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG CHÁY CÓ THỂ TẠO BỌT
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chống cháy có thể tạo bọt chứa nhựa epoxy, chất đóng rắn, chất làm chậm cháy, chất tạo bọt, axit xúc tác và sợi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chống cháy có thể tạo bọt, trong đó chất làm chậm cháy chứa triphenyl phosphat với lượng 20% hoặc nhỏ hơn và có nhiệt độ nhiệt phân là 250°C hoặc cao hơn, do đó giảm độc tính của khí, mang lại tính mềm dẻo cho lớp bọt và ngăn chặn các vết nứt xuất hiện trên lớp được cacbon hóa và tăng cường khả năng chống cháy lâu dài.

(11) **58847**
(21) 1-2018-01917 (51)[8] **A61M 5/31**
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077307 10.11.2016 (87) WO2017/081178 18.05.2017
(30) 1560823 12.11.2015 FR
(71) GUERBET (FR)
15, Rue des Vanesses, 93420 Villepinte, France
(72) CACLIN, Jérôme (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) BƠM TIÊM
(57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm (1) bao gồm thân rỗng kéo dài (3) tạo ra phần chứa để chứa chất để tiêm, thân (3) bao gồm đầu để tiếp nhận dụng cụ nối và miệng (32) nằm trên phía đối diện của thân (3) so với đầu, pit-tông được gắn theo cách trượt trong thân (3) và có thể di chuyển tịnh tiến dọc theo trục dọc (X3) của bơm tiêm giữa vị trí kéo vào, trong đó pit-tông tựa ở phía đầu, và vị trí kéo ra, trong đó pit-tông tựa ở phía miệng (32), các chi tiết kẹp (34, 36) nằm trên thân (3), và chi tiết kẹp (50) nằm ở đầu đối diện của pit-tông so với phần đầu của pit-tông. Các chi tiết kẹp (34, 36) nằm trên thân (3) bao gồm vùng đỡ (34a, 36a) cho ngón tay người dùng, quay về phía chi tiết kẹp (50) của pit-tông, và chi tiết kẹp (50) của pit-tông bao gồm ít nhất một vùng đỡ cho ngón tay người dùng, nằm đối diện với các chi tiết kẹp (34, 36) nằm trên thân (3). Pit-tông (5) được tạo thành từ mảnh đơn được làm từ vật liệu có môđun Young lớn hơn 3000 Mpa và pit-tông (5) không có vùng đàn hồi giữa chi tiết kẹp (50) của nó và chất để tiêm.

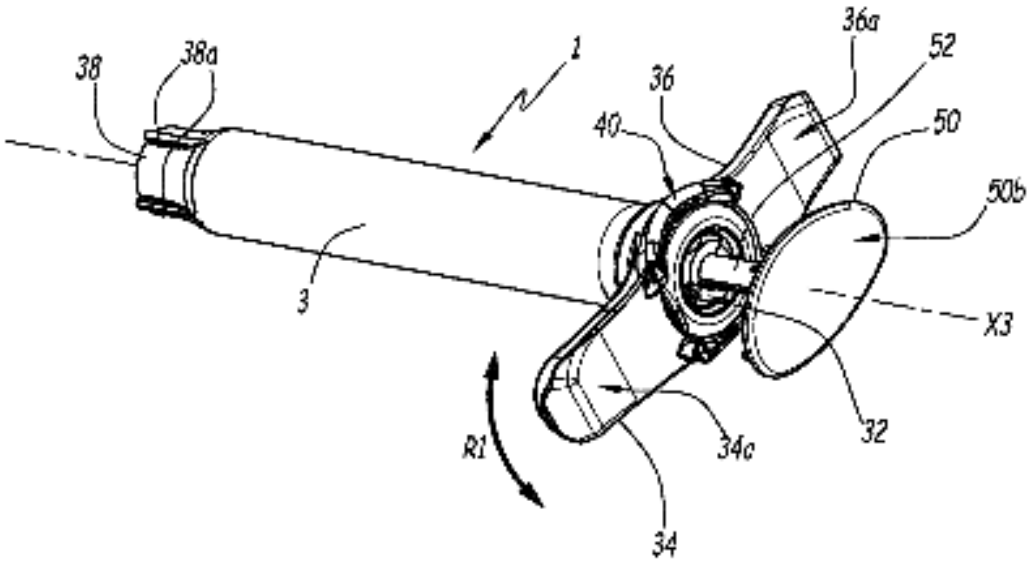

(11) **58848**
(21) 1-2018-01922 (51)[8] **B22D 41/50**
(22) 08.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076917 08.11.2016 (87) WO2017/080972 18.05.2017
(30) 15193977.4 10.11.2015 EP
(71) VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign IL61822, United States of America
(72) Johan RICHAUD (FR), Martin KREIERHOFF (DE), Christian WARMERS (DE)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) VÒI RÓT BAO GỒM CÁC MŨI LÁI DÒNG

(57) Sáng chế đề cập tới vòi rót bao gồm phần thân dài được xác định theo thành và bao gồm lỗ (1) được xác định theo thành lỗ và kéo dài theo trục dọc X1 từ lỗ nạp (1u) đến đầu lỗ phía dưới (1d), lỗ này bao gồm hai cửa bên (2) đối diện nhau, mỗi cửa bên này kéo dài theo hướng ngang so với trục dọc X1 từ lỗ hở tại thành lỗ xác định miệng nạp (2u) liền kề với đầu lỗ phía dưới (1d) đến lỗ hở tại thành xác định miệng xả (2d), mà qua đó chất lỏng trong lỗ thông ra với không khí bên ngoài, khác biệt ở chỗ, vòi rót này bao gồm một hoặc hai mũi lái dòng (3) nằm phía trên và ngay bên trên từng miệng nạp (2u), một hoặc hai mũi lái dòng này nhô ra khỏi thành lỗ và kéo dài từ đầu phía trên của mũi lái dòng ở phía xa miệng nạp đến đầu phía dưới của mũi lái dòng ở gần miệng nạp theo toàn bộ chiều cao của mũi lái dòng, Hd, được đo song song với trục dọc X1, và trong đó diện tích mặt cắt ngang vuông góc với trục dọc X1 của mũi lái dòng tăng liên tục theo ít nhất là 50% chiều cao mũi lái dòng Hd theo hướng kéo dài từ đầu phía trên của mũi lái dòng đến đầu phía dưới của mũi lái dòng.

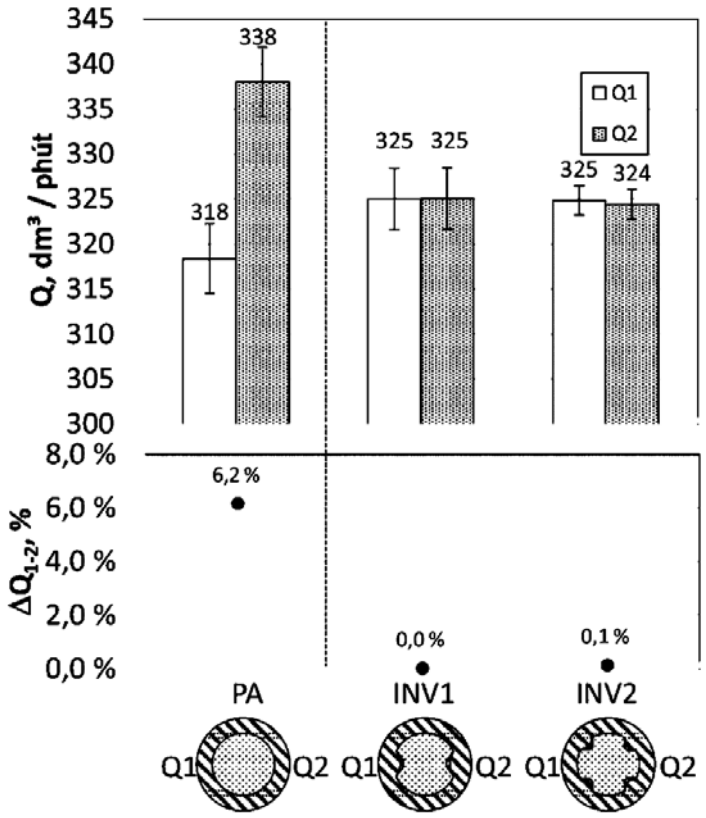

(11) **58849**
(21) 1-2018-01930 (51)[8] **H04L 5/00**, H04B 7/04, 7/06
(22) 07.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012736 07.11.2016 (87) WO2017/078497 11.05.2017
(30) 62/251,358 05.11.2015 US
62/316,978 01.04.2016 US
62/355,061 27.06.2016 US
62/364,434 20.07.2016 US
62/385,034 08.09.2016 US
15/339,756 31.10.2016 US
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) RAHMAN, Md Saifur (US), RAJAGOPAL, Sridhar (US), PAPASAKELLARIOU, Aris (US), EKO, Onggosanusi (US), NOVLAN, Thomas David (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC NÀY TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm: bộ thu phát; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển bộ thu phát thu, từ trạm gốc, bản tin điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC: Radio Resource Control) bao gồm thông tin cấu hình trên báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI: Channel State Information), điều khiển bộ thu phát thu, từ trạm gốc, ít nhất một tín hiệu chuẩn, xác định chỉ báo ma trận mã trước dựa trên ít nhất một tín hiệu chuẩn này và thông tin chất lượng kênh (CQI: Channel Quality Information) được thu dựa trên bộ mã trước được chọn bằng thiết bị đầu cuối từ tập tương ứng với chỉ báo ma trận mã trước, và điều khiển bộ thu phát để truyền, tới trạm gốc, báo cáo CSI bao gồm chỉ báo ma trận mã trước và CQI dựa trên thông tin cấu hình trong bản tin RRC.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới trạm gốc, phương pháp truyền thông bằng thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông bàng trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây.

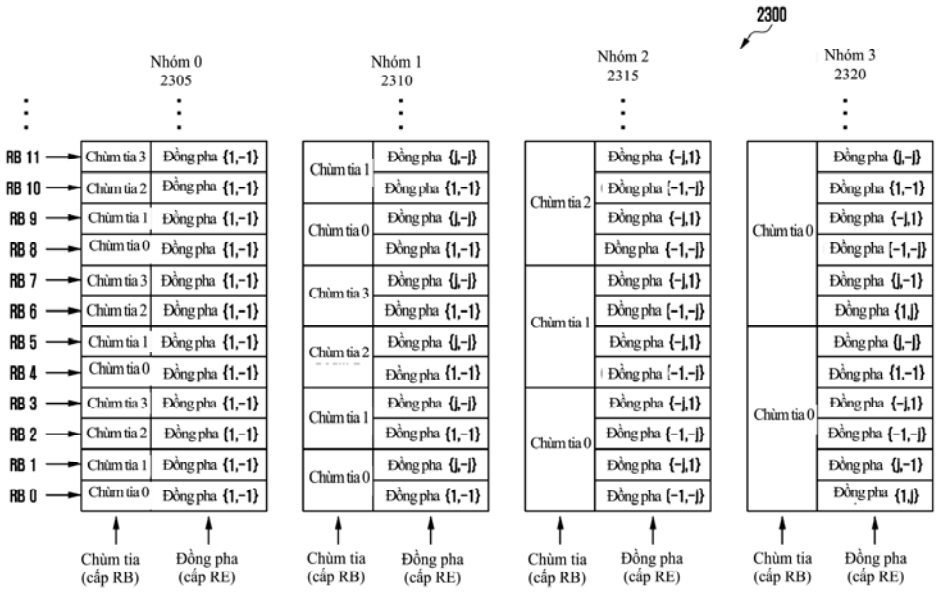

(11) **58850**
(21) 1-2018-01934 (51)[8] **H04W 16/28**, 24/00
(22) 27.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SE2016/050914 27.09.2016 (87) WO2017/091123 01.06.2017
(30) 62/259,412 24.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2018
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) ANDERSSON, Hakan (SE), KAREDAL, Johan (SE), WIBERG, Niclas (SE), ZHANG, Qiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) NÚT MẠNG RAĐIO THỨ NHẤT, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ SỰ BÁO HIỆU TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi nút mạng rađio thứ nhất (12) để quản lý sự báo hiệu trong mạng truyền thông không dây, nút mạng rađio thứ nhất cung cấp sự bao phủ rađio trên vùng dịch vụ thứ nhất trong mạng truyền thông không dây. Nút mạng rađio thứ nhất truyền BRS (beam reference signal - tín hiệu tham chiếu chùm) thứ nhất trong vùng dịch vụ thứ nhất, BRS thứ nhất mà bao gồm số lượng các trình tự lặp lại của các mẫu, có chiều dài bằng nhau, trên sự biểu diễn miền thời gian ban đầu của BRS thứ nhất.

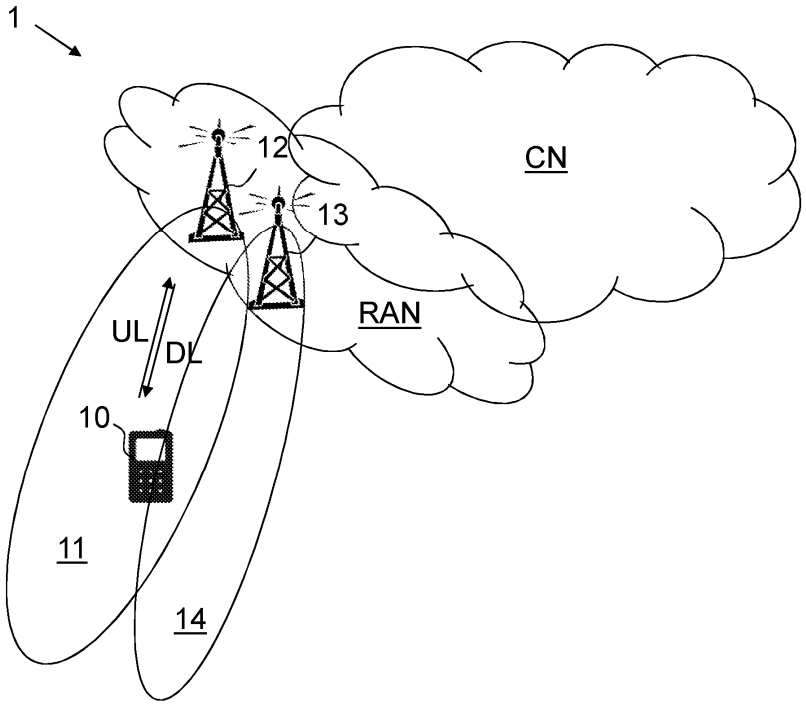

(11) **58851**
(21) 1-2018-01935 (51)[8] **C09B 69/10**, C11D 3/40, C09D 11/328
(22) 02.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/001814 02.11.2016 (87) WO2017/076496 11.05.2017
(30) 15 003 146.6 03.11.2015 EP
(71) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) NUSSER, Rainer (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THUỐC NHUỘM MÀU POLYME TRÊN CƠ SỞ POLY(AMIDOAMIN), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THUỐC NHUỘM MÀU NÀY, CHẾ PHẨM VÀ VẬT PHẨM SẢN XUẤT CHỨA THUỐC NHUỘM MÀU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm màu có công thức (I):

A - B - C (I)

trong đó A là gốc hữu cơ hóa trị một bao gồm nhóm mang màu; B là gốc hữu cơ hóa trị hai được chọn từ nhóm bao gồm các nhóm thơm, dị vòng thơm, xycloaliphatic và hợp chất béo chứa 2 đến 10 nguyên tử cacbon, được thế tùy ý; và C là gốc của hợp chất bao gồm ít nhất một nhóm amido, một nhóm amino bậc nhất, và một nhóm amino bậc hai, trong đó C được liên kết với B thông qua nguyên tử nitơ của nhóm amino, trong đó hợp chất này là poly(amidoamin). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra thuốc nhuộm màu này, chế phẩm và vật phẩm sản xuất chứa thuốc nhuộm màu này.

(11) **58852**
(21) 1-2018-01938 (51)[7] **F21S 6/00**, 10/00, 10/02
(22) 05.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/MY2016/050044 05.08.2016 (87) WO2017/061851 13.04.2017
(30) PI 2015703583 07.10.2015 MY
(71) 1. LUMINOUS GLOBAL TRADING (MY)
29, Jalan Padang Victoria 10400 Georgetown Pulau Pinang, Malaysia
2. CH'NG, KEAN HOOI (MY)
3-52, Tanjung Villa, Jalan Bunga Tongkeng, Tanjung Bungah 11200 Pulau Pinang, Malaysia
3. CH'NG, YI MIN (MY)
3-52, Tanjung Villa, Jalan Bunga Tongkeng, Tanjung Bungah 11200 Pulau Pinang, Malaysia
(72) CH'NG, Kean Hooi (MY), CH'NG, Yi Min (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ DẠNG NẾN CÓ HIỆU ỨNG THAY ĐỔI MÀU SẮC
(57) Thiết bị dạng nến có hiệu ứng thay đổi màu sắc (100) bao gồm cấu trúc bên ngoài (110) có lỗ mở ở một đầu; bộ phận tạo ánh sáng (120) gắn vào đầu kia của cấu trúc bên ngoài (110) có ít nhất một nguồn sáng (121), cảm biến (122) và bộ phận gắn (123); và một cấu trúc bên trong (130) được đưa vào lỗ mở của cấu trúc bên ngoài (110) có phần nhiên liệu (131), đế giữ bấc (135) để giữ bấc (132) và ống sợi quang (133) để phát hiện tín hiệu từ bấc (132) trong chu kỳ cháy, trong đó cấu trúc bên trong (130) có bộ phận khóa phối hợp với cấu trúc bên ngoài (110) và ống sợi quang (133) của cấu trúc bên trong (130) vừa với bộ phận gắn (123) của bộ phận tạo ánh sáng (120) sao cho sau khi hoàn thành chu kỳ cháy, cấu trúc bên trong (130) có thể tháo rời được và thay thế cấu trúc bên trong (130) mới trong đó cảm biến (122) kích hoạt nguồn sáng (121) khi nhận tín hiệu từ ống sợi quang (133) để tạo ra ít nhất một hiệu ứng thay đổi màu sắc trên thân của cấu trúc bên ngoài (110).

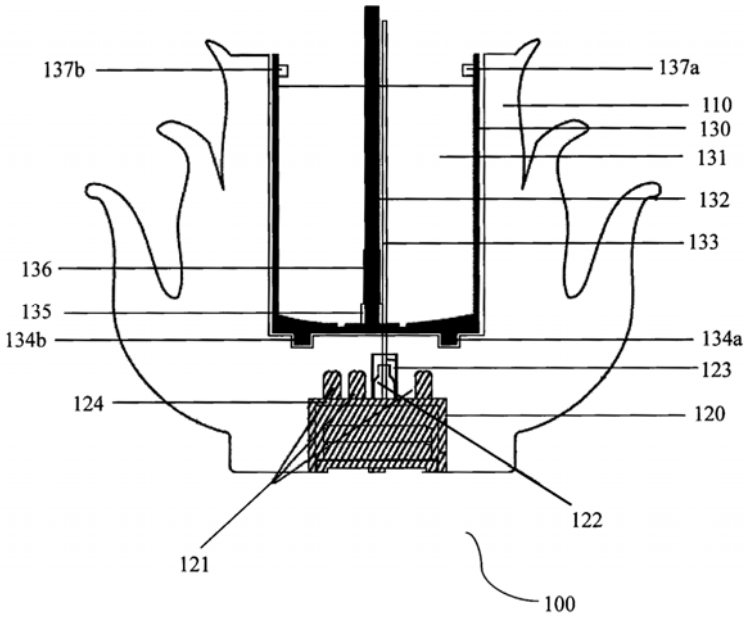

(11) **58853**
(21) 1-2018-01943 (51)[7] **A24F 47/00**
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075861 26.10.2016 (87) WO2017/084849 A1 26.05.2017
(30) 15194895.7 17.11.2015 EP
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) REEVELL, Tony (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ CÓ TRỞ KHÁNG NHẬN BIẾT CÓ THỂ TÙY CHỈNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP CHỨA NÀY VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÀY

(57) Phương pháp sản xuất hộp chứa (16) thích hợp để sử dụng với hệ thống tạo sol khí (10), bao gồm các bước bố trí phần chứa chất lỏng (22), bố trí bộ điện trở điện (40) có trở kháng ban đầu định trước, gắn bộ điện trở điện (40) vào hộp chứa (16), và tùy chỉnh trở kháng điện của bộ điện trở điện (40) bằng thao tác vật lý, sao cho trị số trở kháng thu được là sự biểu thị của nền tạo sol khí (24) được chứa trong phần chứa chất lỏng (22). Sáng chế cũng đề cập tới hộp chứa dùng cho hệ thống tạo sol khí có trở kháng nhận biết có thể tùy chỉnh và hệ thống tạo sol khí bao gồm hộp chứa này.

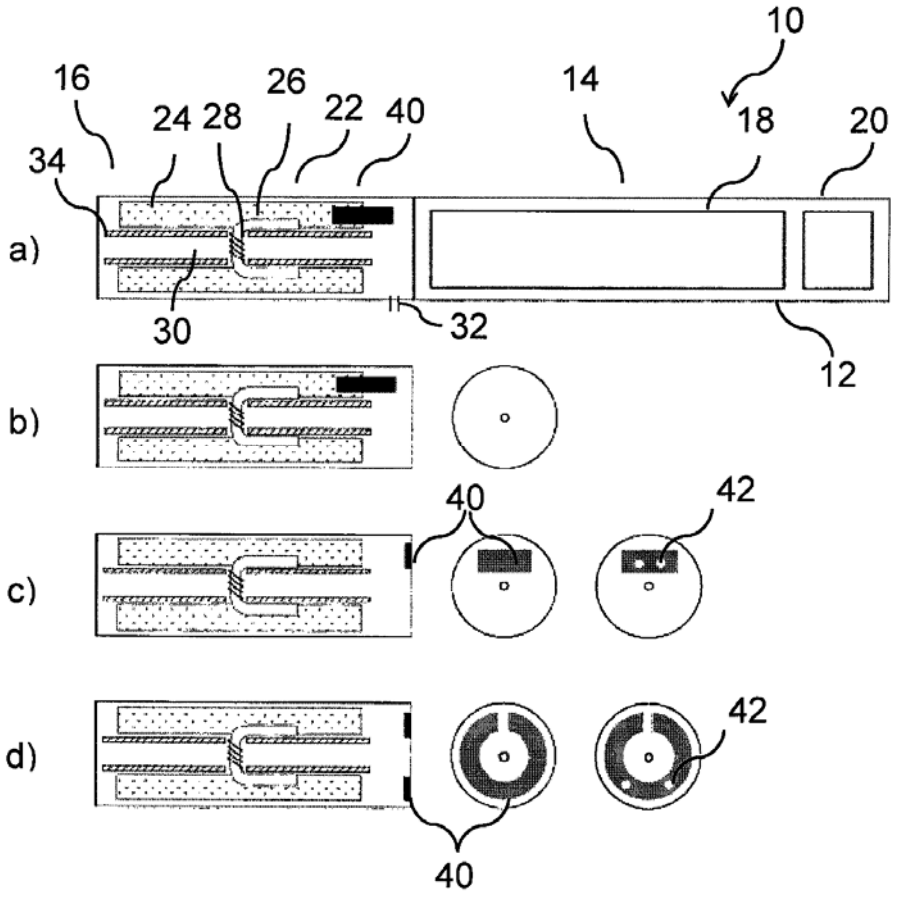

(11) **58854**
(21) 1-2018-01945 (51)[7] **B66C 1/02**, 1/66, 3/00
(22) 24.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058456 24.10.2016 (87) WO2017/070666 27.04.2017
(30) 62/244,827 22.10.2015 US
(71) VACUWORX GLOBAL, LLC (US)
10105 East 55th Place Tulsa, OK 74146 (US)
(72) SOLOMON, William (US), HAYS, James, K. (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) BỘ NÂNG CHÂN KHÔNG ĐÓNG NGẮT KẾT NỐI NHANH TRÊN XE TẢI
(57) Bộ nâng chân không đóng ngắt kết nối nhanh trên xe tải để sử dụng trên xe tải với cần trục để xử lý thép tấm. Bộ xử lý gồm bộ ghép nối (32) có đầu nối cần trục (44), bàn trượt tháo rời (36, 38) với đầu nối bàn trượt (60), và phần đế (34) nằm giữa đầu nối cần trục và bàn trượt tháo rời. Một cơ chế khóa (66) nằm trong đế được bố trí để di chuyển giữa vị trí mở khóa và vị trí khóa kết nối đến đầu nối bàn trượt. Ở vị trí mở khóa, đầu nối bàn trượt có thể tháo rời khỏi phần đế. Ở vị trí khóa, đầu nối bàn trượt được gắn chặt trong các bề mặt mở đối diện (48, 50, 62) của phần đế và bàn trượt tháo rời được ghép với nhau. Các bàn trượt tháo rời có thể bao gồm hốc tiếp nhận bộ quay (42) hoặc lỗ xỏ gắn phần cứng buộc dây (40) bố trí đối diện với các đầu nối bàn trượt.

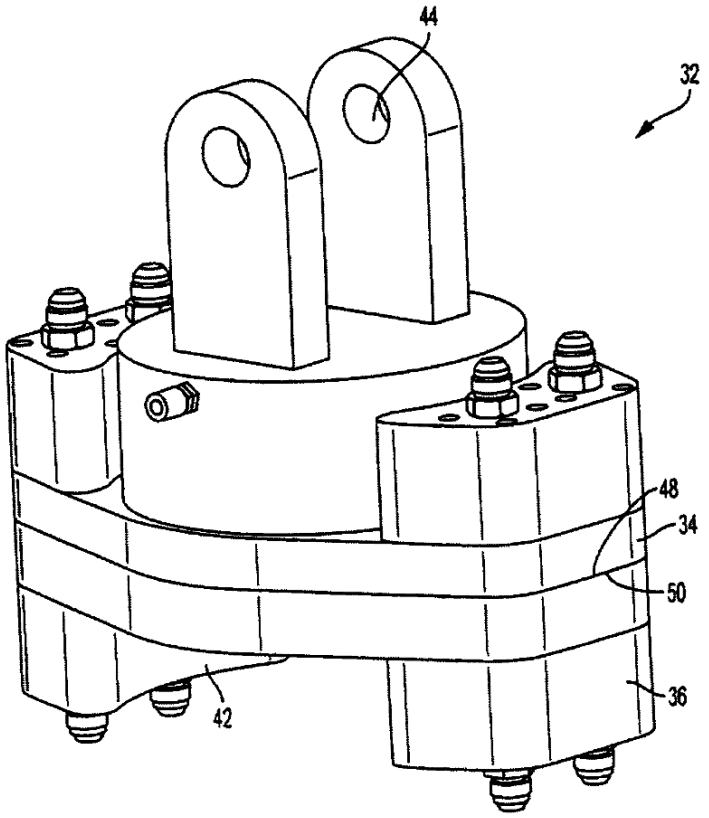

(11) **58855**
(21) 1-2018-01951 (51)[8] **H04N 5/655**, 5/64, 5/65
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012433 01.11.2016 (87) WO2017/082571 18.05.2017
(30) 10-2015-0156797 09.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2018
(71) 1. TOP SYSTEM CO., LTD. (KR)
(Jeongwang-dong), 21, Emtibeui 24-ro 56beon-gil, Siheung-si, 15117 Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. KANG, TAE WOOK (KR)
57-4, Baegwon-ro 262beon-gil, Wonsam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, 17176 Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KANG, Tae Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ MÀN HÌNH SỬ DỤNG XÍCH
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh vị trí màn hình sử dụng xích, và cụ thể hơn, để thiết bị điều chỉnh vị trí màn hình được kết cấu để thực hiện thao tác nâng và hạ sử dụng xích ở trạng thái trong đó màn hình được gắn trên thiết bị điều chỉnh vị trí màn hình.

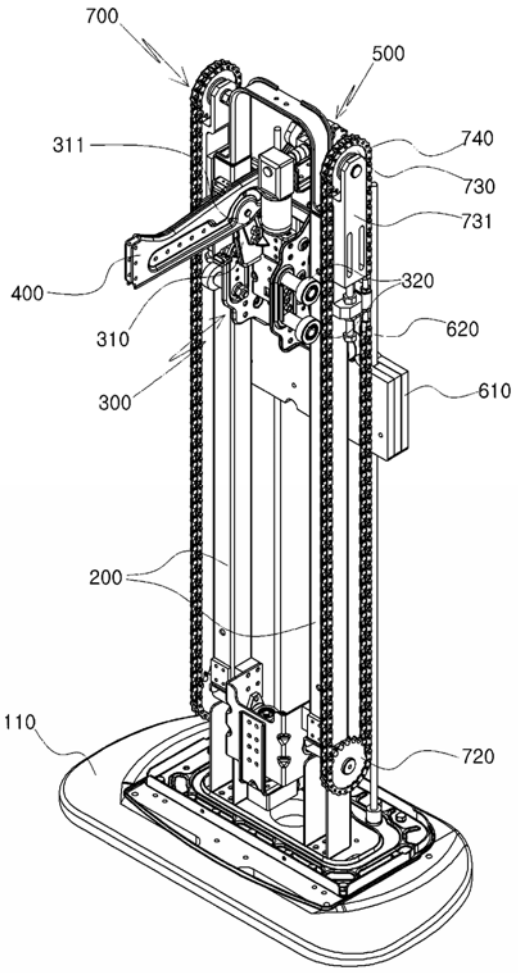

(11) **58856**
(21) 1-2018-01953 (51)[8] **C07D 487/04**, A61K 31/519
(22) 12.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/074380 12.10.2016 (87) WO2017/064082 20.04.2017
(30) 15189600.8 13.10.2015 EP
(71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) HOENKE, Christoph (DE), BERTANI, Barbara (IT), FERRARA, Marco (IT), FOSSATI, Giacomo (IT), FRATTINI, Sara (IT), GIOVANNINI, Riccardo (DE), HOBSON, Scott (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) DẪN XUẤT ETE VÒNG CỦA HỢP CHẤT PYRAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN-3-CARBOXYAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất vòng ete của hợp chất pyrazolo[1,5-a]pyrimidin-3-carboxyamit có công thức chung (I) là chất ức chế phosphodiesteraza 2, hữu ích để điều trị các bệnh của hệ thần kinh trung ương và các bệnh khác.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm cũng như quy trình điều chế hợp chất theo sáng chế.

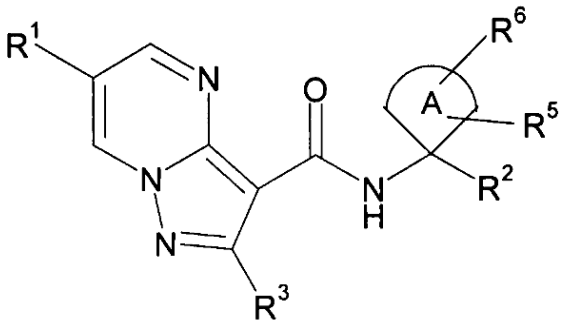

(I)

(11) **58857**
(21) 1-2018-01959
(51)[8] **D01F 6/60**, D03D 15/00, D04B 1/16, 21/16
(22) 08.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083132 08.11.2016
(87) WO2017/082255 18.05.2017
(30) 2015-220437 10.11.2015 JP
(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) SATO Kirita (JP), SATO Yoshifumi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) SỢI POLYAMIT VÀ VẢI LÀM BẰNG SỢI NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyamit có độ mảnh sợi đơn nhỏ hơn 5 dtex, và có ứng suất trên một đơn vị độ mảnh là 0,7 cN/dtex hoặc lớn hơn với mức độ giãn dài 3% trong thử nghiệm về độ bền kéo đứt sợi, trong đó ứng suất F1 với mức độ giãn dài 3% trong thử nghiệm về độ bền kéo đứt sợi trước khi xử lý bằng nước sôi 100°C và ứng suất F2 với mức độ giãn dài 3% trong thử nghiệm về độ bền kéo đứt sợi sau khi xử lý thỏa mãn công thức (1) sau: $F2/F1 > 0,7$ (1).

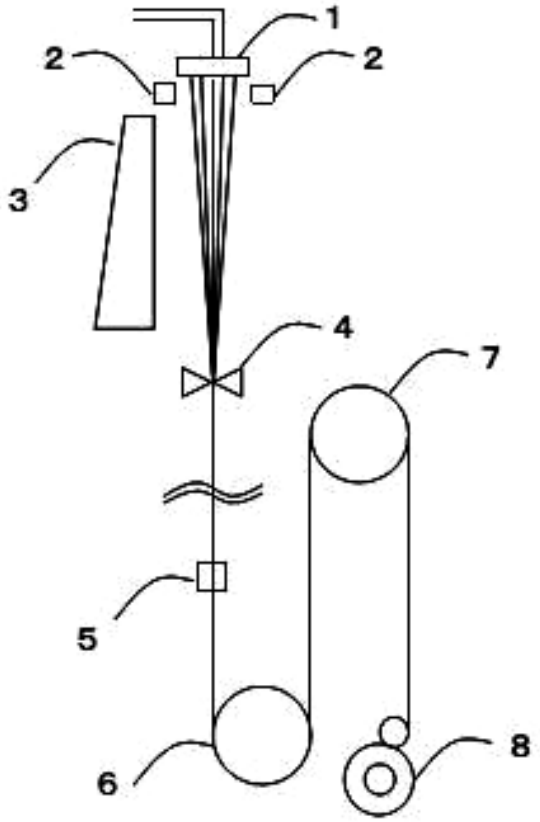

(11) **58858**
(21) 1-2018-01960
(51)[7] **A61K 8/64**, 8/98, 8/02, A61Q 19/00
(22) 13.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/011468 13.10.2016
(87) WO2017/065508 20.04.2017
(30) 10-2015-0144297 15.10.2015 KR
(71) PAEAN AESTHETICS INC (KR)
#401, #407 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028, Republic of Korea
(72) HAN, Kyuboem (KR), JEON, Seong Soo (KR), HA, Jongcheon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
(54) MỸ PHẨM CHỨA HẠT TẨY TẾ BÀO CHẾT TAN TRONG NƯỚC CHỨA POLYPEPTIT VÀ/HOẶC THÀNH PHẦN NUÔI CẤY TẾ BÀO

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm không chứa nước chứa hạt tẩy tế bào chết tan trong nước, trong đó hạt tẩy tế bào chết này chứa polypeptit hoặc thành phần nuôi cấy tế bào. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến mỹ phẩm không chứa nước, chứa hạt tẩy tế bào chết tan trong nước rắn và được tạo góc, trong đó hạt tẩy tế bào chết này chứa thành phần nuôi cấy tế bào hoặc các polypeptit khác nhau bao gồm peptit và oligopeptit, với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% trọng lượng đến 15% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến mỹ phẩm không chứa nước, không chứa thành phần hoạt tính, nhưng chứa hạt tẩy tế bào chết tá dược tan trong nước để duy trì và cải thiện hiệu quả tẩy tế bào chết và điều chỉnh độ nhớt hoặc thể tích.

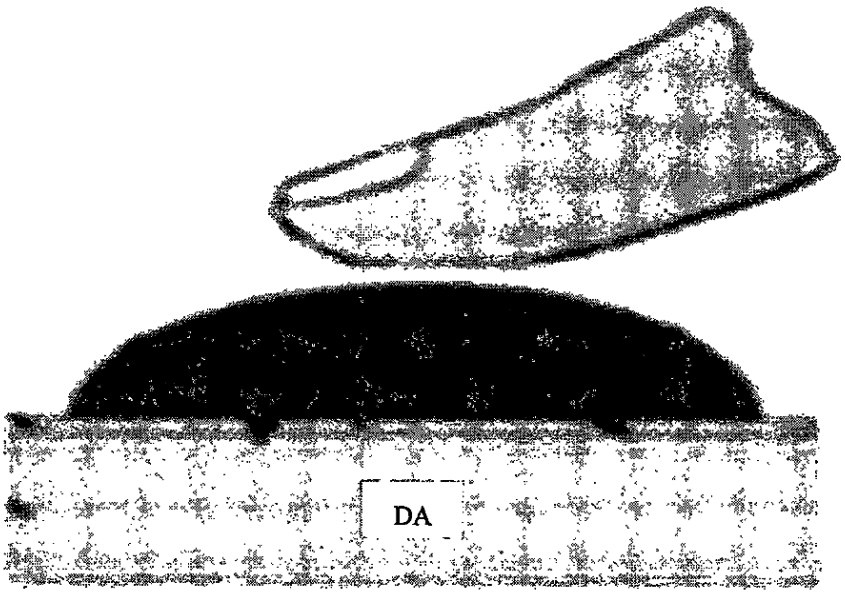

(11) **58859**
(21) 1-2018-01962
(51)[8] **B23C 3/28**, 5/28, B23Q 11/10, C10M 103/02, 143/10, 145/04, 145/14, 145/22, 145/24, 145/26, 145/36, 145/38, 145/40, 149/06, 149/10, 149/20, C10N 20/04, 20/06, 30/00, 40/22
(22) 25.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084918 25.11.2016
(87) WO2017/090711 01.06.2017
(30) 2015-230819 26.11.2015 JP
2016-118726 15.06.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2018
(71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
(72) MATSUYAMA, Yousuke (JP), HORIE, Shigeru (JP), ISHIKURA, Kenji (JP), KATO, Yoshihiro (JP), NAKAMURA, Kazuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CẮT VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt bao gồm bước cắt để cắt vật liệu gia công bằng dụng cụ cắt để nhờ đó tạo thành đường rãnh xuyên trong vật liệu gia công, trong đó ở bước cắt, đường rãnh xuyên được tạo thành trong vật liệu gia công bằng cách cắt vật liệu gia công bằng dụng cụ cắt trong khi tiếp xúc chất bôi trơn hỗ trợ cắt với phần tiếp xúc của dụng cụ cắt với vật liệu gia công và/hoặc phần tiếp xúc của vật liệu gia công với dụng cụ cắt, và vật liệu gia công bao gồm vật liệu composit được gia cường sợi.

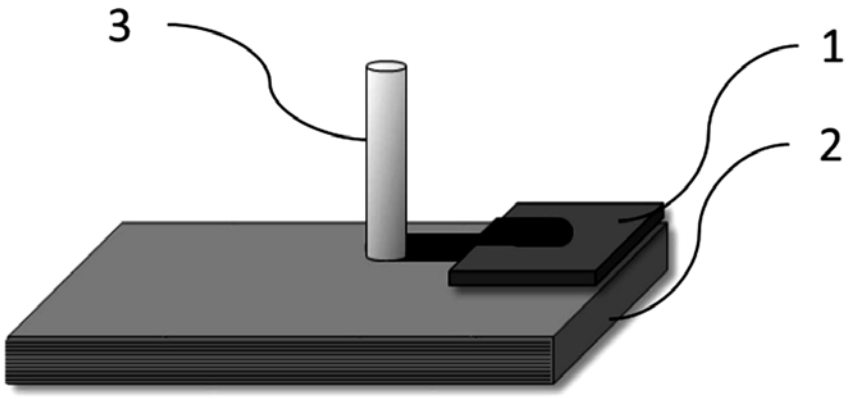

(11) **58860**
(21) 1-2018-01964 (51)[7] **G06Q 20/08**, 20/40, 30/06
(22) 12.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CA2016/051187 12.10.2016 (87) WO2017/063079 20.04.2017
(30) 62/240,671 13.10.2015 US
(71) GRANT COLHOUN (CA)
1380 Pinery Crescent, Oakville, Ontario L6H 7J7, Canada
(72) GRANT COLHOUN (CA), DAVID FARAGO (CA), NOEL KENDALL (CA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG GIAO DỊCH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để vận hành hệ thống giao dịch nhằm tạo thuận lợi cho giao dịch giữa hệ thống khách hàng và hệ thống bên bán. Phương pháp vận hành hệ thống giao dịch bao gồm nhận yêu cầu thẻ kỹ thuật số từ hệ thống khách hàng, vận hành ít nhất một bộ xử lý để tạo thẻ kỹ thuật số, truyền mã số kỹ thuật số tới hệ thống bên bán để đổi lấy ít nhất một mục và xác thực thẻ kỹ thuật số để xác nhận việc tạo thẻ kỹ thuật số bởi ít nhất một bộ xử lý. Theo khía cạnh khác nữa được mô tả ở đây, thẻ kỹ thuật số không chứa bất kỳ thông tin xác định nào cho khách hàng tham gia giao dịch. Thẻ kỹ thuật số là thẻ an toàn cao có thể được trao đổi qua mạng không an toàn mà không gây nguy hiểm cho tính bảo mật của hệ thống giao dịch.

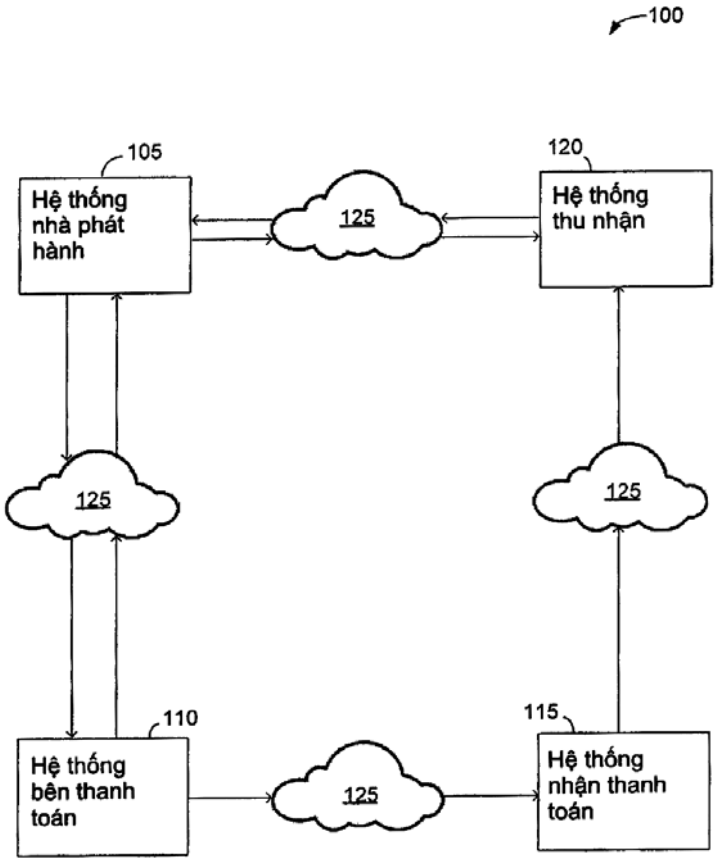

(11) **58861**
(21) 1-2018-01972
(51)[8] **C07C 5/32**, 7/10, 7/09, B01D 11/04, 5/00, F25J 3/06
(22) 26.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058870 26.10.2016
(87) WO2017/079004 11.05.2017
(30) 62/252,160 06.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2018
(71) UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America
(72) David N. MYERS (US), Mike BANACH (US), Gregory J. NEDOHIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) QUY TRÌNH RỬA DÒNG THẢI TRONG LÒ PHẢN ỨNG ĐỂ LOẠI BỎ HỢP CHẤT THƠM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình loại bỏ các hợp chất thơm khỏi dòng hydrocarbon. Dòng hydrocarbon được tạo ra bởi quy trình khử hydro, quy trình này tạo ra các hợp chất thơm. Quy trình bao gồm hệ thống bao gồm hai bộ phận làm lạnh tiếp xúc, trong đó bộ phận làm lạnh tiếp xúc thứ nhất và thứ hai sử dụng các chất làm lạnh khác nhau. Chất làm lạnh thứ hai là chất làm lạnh hydrocarbon không thơm, chất này sẽ hấp thụ các hợp chất thơm.

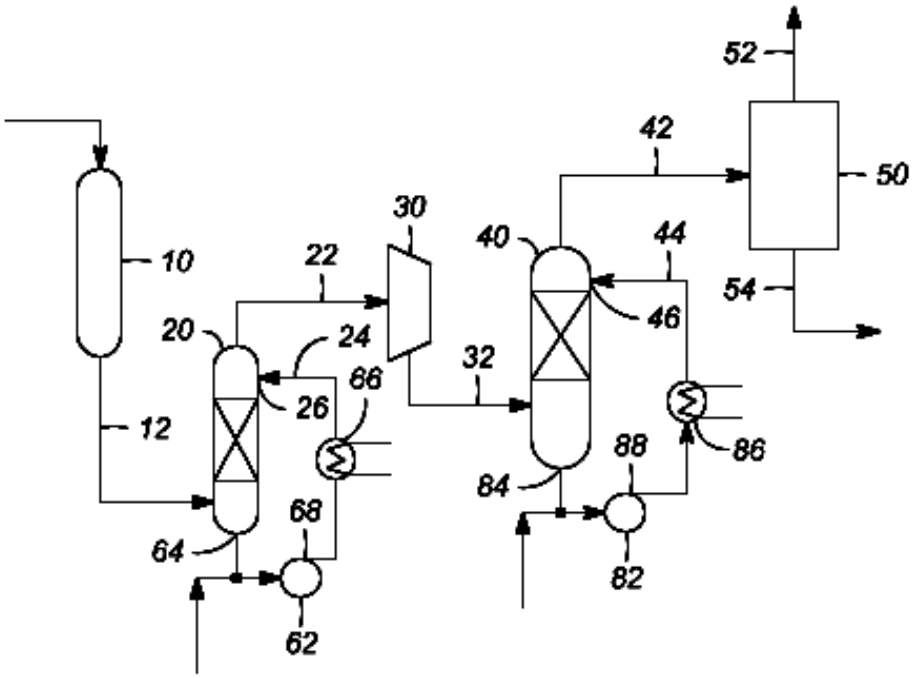

(11) **58862**
(21) 1-2018-01974
(51)[8] **H01M 10/38**, 2/02, 2/08, 4/38, 4/58, 10/39
(22) 23.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084683 23.11.2016
(87) WO2017/090636 01.06.2017
(30) 2015-228547 24.11.2015 JP
2016-037170 29.02.2016 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2018
(71) YUGENKAISHA CHUSEIGIKEN (JP)
13-8, Minamigaoka 3-chome, Nisshin-shi, Aichi 4700114 (JP)
(72) Hiroshi OHKAWA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) ẮC QUY NATRI NÓNG CHẢY VÀ VÁCH NGĂN DÙNG CHO ẮC QUY NATRI NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến: ắc quy natri nóng chảy dễ dàng bịt kín giữa vách ngăn dạng tấm có ngăn chứa cực dương ở bên trong và bình cực âm bằng kim loại có vách ngăn dạng tấm ở bên trong để tạo thành một ngăn chứa cực âm kín khí; và vách ngăn dạng tấm.
Vách ngăn (11) có cấu tạo gồm: phần thân vách ngăn (111) được đặt trong bình cực âm bằng kim loại (12), bình này gồm nắp hình trụ (122) nối bên trong với bên ngoài, có dạng tấm, mà gồm: ngăn chứa cực dương (110) tại xung quanh vị trí trung tâm theo hướng chiều dày; và lỗ khoan thẳng 1175, và được làm từ alumin bêta; và phần đầu hình khớp vặn (117) được tạo ra liền khối với phần thân vách ngăn (111), chứa lỗ khoan đường dẫn (1176) được nối với ngăn chứa cực dương (110) qua lỗ khoan thẳng (1175), và được nối kín khí với nắp (122) và được làm từ vật liệu gốm.

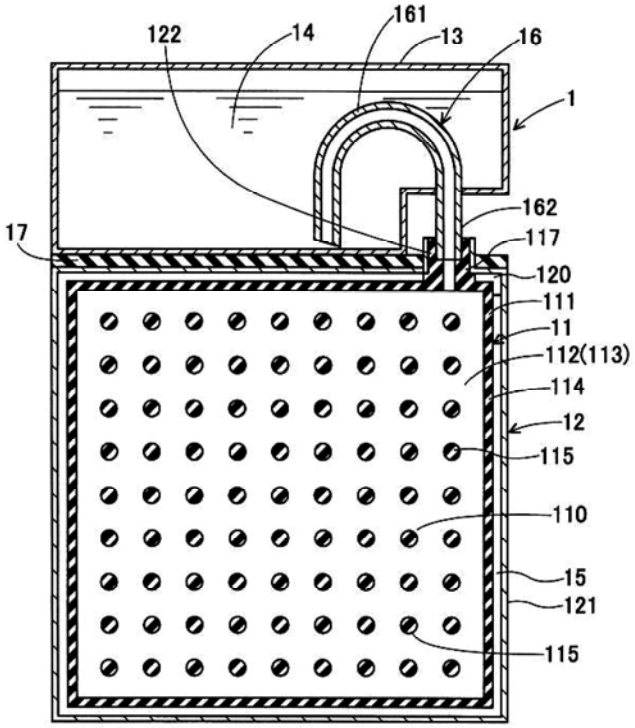

(11) **58863**
(21) 1-2018-01980 (51)[7] **D01H 9/02**, 9/04
(22) 08.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/056705 08.11.2016 (87) WO2017/085588 A1 26.05.2017
(30) 01687/15 19.11.2015 CH
(71) MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland
(72) Robert NAGELI (CH)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ ĐỔ SỢI DÙNG CHO MÁY KÉO SỢI, THIẾT BỊ KẸP DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐỔ SỢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO CÁC ỐNG ĐẦY SỢI KHỎI CÁC CỌC SỢI TRÊN MÁY KÉO SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đổ sợi (1, 6, 8, 120) dùng cho máy kéo sợi có nhiều trạm kéo sợi, để tháo các ống đầy sợi khỏi các cọc sợi và để đặt các ống trống trên các cọc sợi, có ít nhất một thanh (5), với nhiều thiết bị kẹp (10, 11, 12) mà mỗi bộ phận kẹp được chỉ định cho một trạm kéo sợi và có thân đế (80, 83) và bộ kẹp quay (20, 21, 22), trong đó bộ kẹp quay (20, 21, 22) quay được giữa vị trí kẹp và vị trí đặt, và bao gồm bộ phận kẹp ống đầy sợi (40, 41, 42) để kẹp ống đầy sợi và bộ phận kẹp ống trống (30, 3 1,32) để kẹp ống trống, và có thiết bị quay (2, 3, 4, 7, 9, 50-55, 60-66, 121) để quay các bộ kẹp (20, 21, 22). Thiết bị kẹp bao gồm (2, 3, 4, 7, 9, 50-55, 60-66, 121) phương tiện quay (50-55, 60-66) và phương tiện dẫn động (2, 3, 4, 7, 9, 121), trong đó một trong các phương tiện quay (50-55, 60-66) và phương tiện dẫn động (2, 3, 4, 7, 9, 121) được chỉ định cho mỗi thiết bị kẹp (10, 11, 12) của nhiều thiết bị kẹp (10, 11, 2) và thiết bị quay (2, 3, 4, 7, 9, 50-55, 60, 66, 121) quay được hai bộ kẹp lân cận (20, 21, 22) với một độ trễ thời gian so với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tháo các ống đầy sợi khỏi các cọc sợi và đặt các ống trống trên các cọc sợi bằng thiết bị đổ sợi (1, 6, 8, 120) cũng như đề cập đến thiết bị kẹp (10, 11, 12).

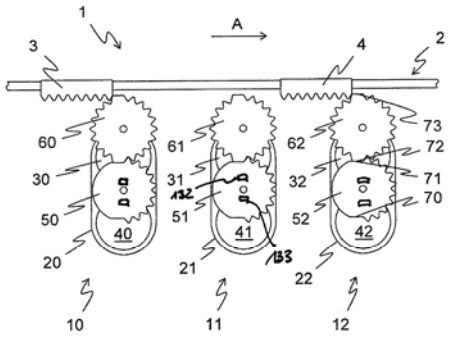

Fig. 1a

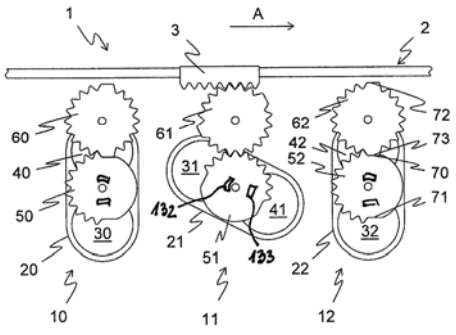

Fig. 1b

(11) **58864**
(21) 1-2018-01984 (51)[8] **A24B 15/18**, 3/08, A24F 47/00, A24B 15/00
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/GB2016/053556 11.11.2016 (87) WO2017/081487 A1 18.05.2017
(30) 1520056.1 13.11.2015 GB
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018
(71) BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)
Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom
(72) SUTTON, Joseph (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỖN HỢP THUỐC LÁ, DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔI TRƯỜNG HÍT
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc lá để sử dụng trong dụng cụ tạo môi trường hít, hỗn hợp này bao gồm (a) 20-40% trọng lượng thuốc lá hong khô bằng không khí và/hoặc hong khô bằng ngọn lửa, (b) 0-35% trọng lượng thuốc lá được hong khói và/hoặc sấy khô bằng ánh nắng mặt trời mà không được xử lý thêm bất kỳ làm ảnh hưởng đến đặc tính hương vị của thuốc lá, và (c) 25-80% trọng lượng thuốc lá được hong khói và/hoặc sấy khô bằng ánh nắng mặt trời đã được xử lý thêm để làm tăng đặc tính hương vị của thuốc lá. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ và phương pháp tạo môi trường hít.

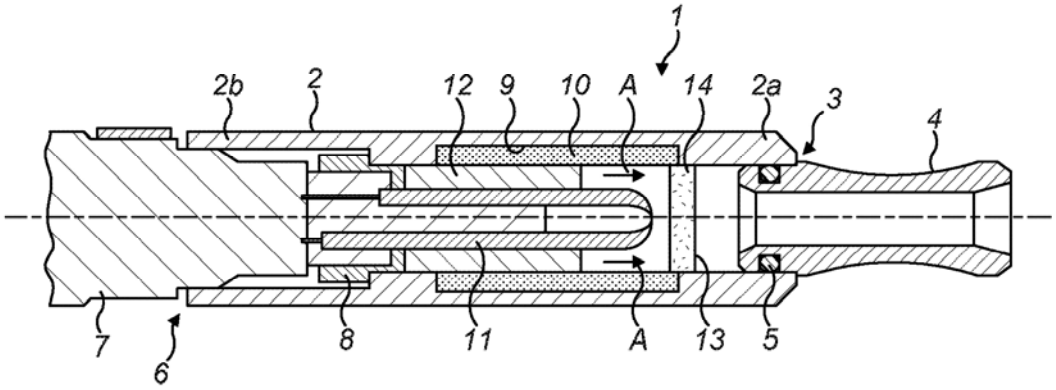

(11) **58865**
(21) 1-2018-01989 (51)[8] **A61F 13/496**
(22) 18.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/082382 18.11.2015 (87) WO2017/085804 26.05.2017
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) KATSURAGAWA, Kunihiko (JP), TAKINO, Syunsuke (JP), UEDA, Masumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG MẶC ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng để mặc (1) gồm: thành phần ngoài ở phía trước (2a), thành phần ngoài ở phía sau (2b), nhiều thành phần đàn hồi (4), và nhiều phần cắt (5). Từng thành phần ngoài ở phía trước (2a) và thành phần ngoài ở phía sau (2b) bao gồm tấm không tiếp xúc với da (22) và tấm phía tiếp xúc với da (21). Giữa tấm không tiếp xúc với da (22) và tấm phía tiếp xúc với da (21), nhiều thành phần đàn hồi (4) được tạo ra theo hướng chiều dọc. Nhiều phần cắt (5) được tạo ra ở ít nhất một trong số tấm không tiếp xúc với da (22) và tấm phía tiếp xúc với da (21) ít nhất là ở một thành phần ngoài ở phía trước (2a) và thành phần ngoài ở phía sau (2b). Phần cắt thứ nhất (51) và phần cắt thứ hai (52) được tạo ra giữa thành phần đàn hồi thứ nhất (41) và thành phần đàn hồi thứ hai (42) liền kề nhau. Phần chồng lên thứ nhất (5a) là phần trong đó phần cắt thứ nhất (51) và phần cắt thứ hai (52) chồng lên theo hướng bên cạnh. Phần cắt thứ ba (53) và phần cắt thứ tư (54) được tạo ra giữa thành phần đàn hồi thứ hai (42) và thành phần đàn hồi thứ ba (43). Phần chồng lên thứ hai (5b) là phần trong đó phần cắt thứ ba (53) và phần cắt thứ tư (54) chồng lên theo hướng bên cạnh. Phần chồng lên thứ nhất (5a) và phần chồng lên thứ hai (5b) chồng lên theo hướng bên cạnh.

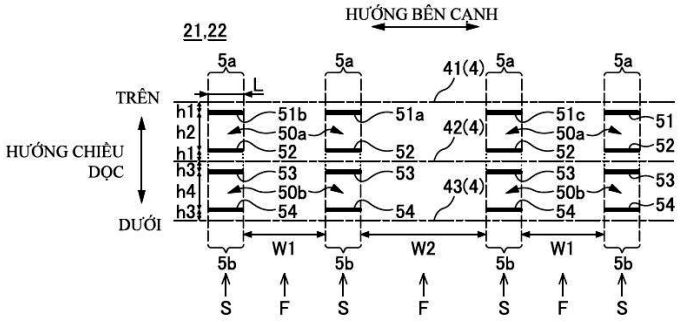

Fig.3A

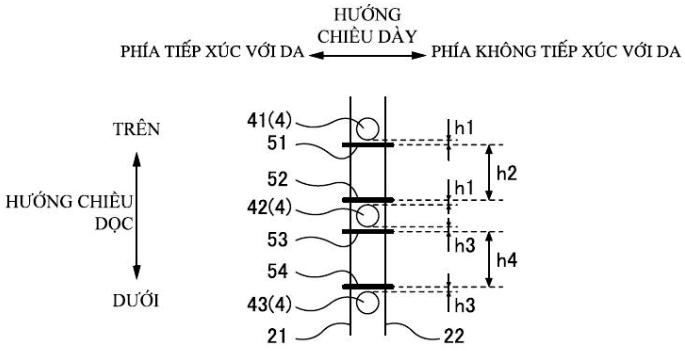

Fig.3B

(11) **58866**
(21) 1-2018-01990 (51)[8] **A61F 13/551**
(22) 24.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/068798 24.06.2016 (87) WO2017/081880 18.05.2017
(30) 2015-220184 10.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) YOSHIOKA, Toshiyasu (JP), FUKASAWA, Jun (JP), NAGASE, Noriko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN DẠNG QUẦN

(57) Sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần kiểu mặc (1) gồm có hướng theo chiều dọc và hướng bên cạnh trực giao với nhau, tã lót dùng một lần kiểu mặc gồm có: phần phía trước (30); phần phía sau (40); phần đũng (20); phần mở ở eo (BH); và cặp các phần mở ở chân (LH, LH). Phần mép (31BH) của phần mở ở eo (BH) ở phần phía trước (30) bao gồm phần lõm vào (37) mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đũng (20) so với phần mép (41BH) của phần mở ở eo (BH) ở phần phía sau (40). Thành phần dạng dài (48) được cố định trên bề mặt không tiếp xúc với da ở phần phía sau (40) sao cho kéo dài được hướng về phần mở ở eo (BH) theo hướng chiều dài, thành phần dạng dài (48) được sử dụng để cố định tã lót (1) ở trạng thái nhỏ theo hướng chiều dài khi tã lót (1) được loại bỏ. Phần lõm vào (37) được tạo ra ở vị trí tương ứng với thành phần dạng dải (48) theo hướng bên cạnh.

Fig.5A

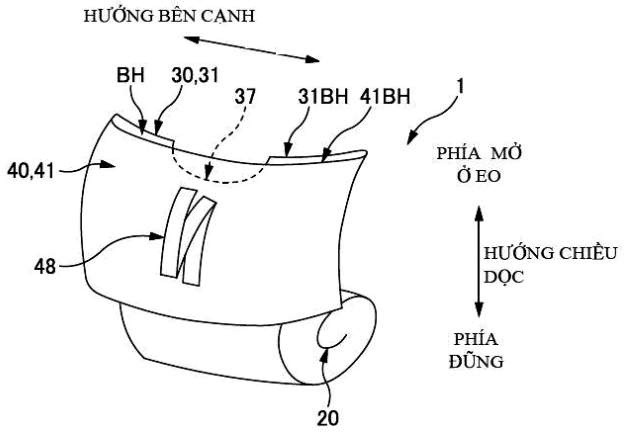

Fig.5B

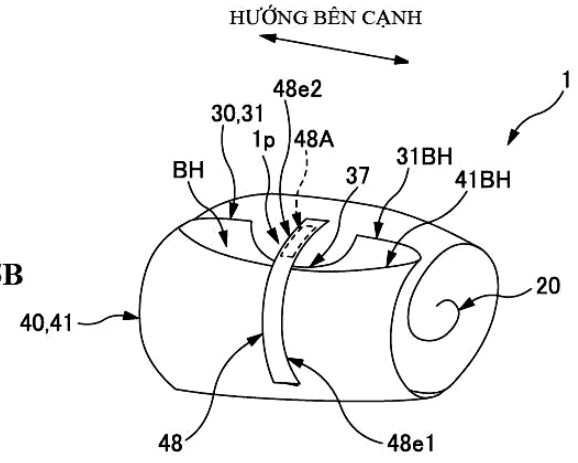

(11) **58867**
(21) 1-2018-02004 (51)[8] **B66B 19/00**, 5/00
(22) 18.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/078094 18.11.2016 (87) WO2017/085238 26.05.2017
(30) 15195409.6 19.11.2015 EP
(71) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland
(72) STUDER Christian (CH), ZIMMERLI Philipp (CH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHI TIẾT CỦA THANG MÁY LẮP TRONG GIẾNG THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin liên quan đến các chi tiết của thang máy (13, 15, 21, 23, 25, 27, 29) lắp trong giếng thang máy (3), các chi tiết của thang máy (13, 15, 21, 23, 25, 27, 29), mỗi chi tiết được trang bị dấu hiệu đọc được bằng máy (33), mà trên đó thông tin cụ thể của chi tiết được lưu trữ, thông tin này có thể được đọc nhờ thiết bị đọc dấu hiệu (35). Theo phương pháp này, bộ phận di động (5, 7) của thang máy, mà thiết bị đọc dấu hiệu (35) được bố trí trên đó, được di chuyển qua giếng thang máy (3) và thông tin cụ thể của chi tiết được đọc từ các dấu hiệu (33). Ví dụ, các dấu hiệu (3) có thể là các dấu hiệu, mà có thể được đọc bằng điện từ và theo cách không tiếp xúc, như các thẻ RFID. Phương pháp này còn bao gồm bước so sánh thông tin cụ thể của chi tiết đọc được với các tính chất kỹ thuật danh định, và soạn biên bản chỉ báo các trường hợp phù hợp và/hoặc khác biệt giữa thông tin cụ thể của chi tiết đọc được và các tính chất kỹ thuật danh định.

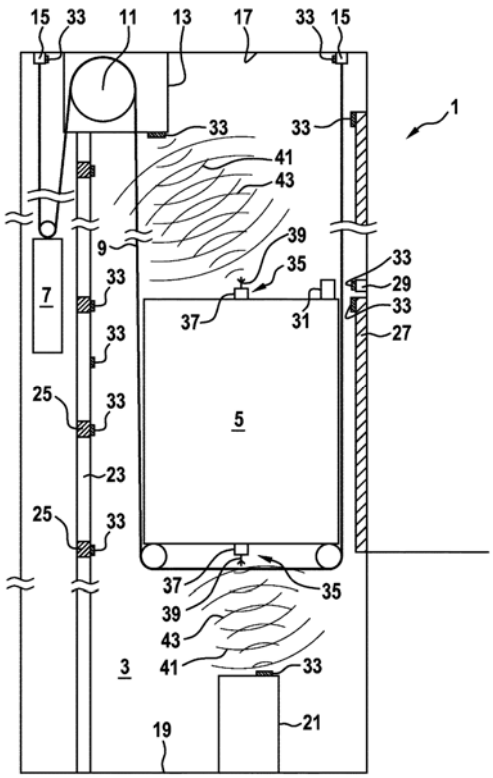

(11) **58868**
(21) 1-2018-02006 (51)[8] **H04W 4/00**, 8/14, 72/04
(22) 28.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/087459 28.06.2016 (87) WO2017/067208 27.04.2017
(30) 201510685539.X 20.10.2015 CN
201510741092.3 03.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIN, Yingpei (CN), SU, Hongjia (CN), ZHU, Jun (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG TRỰC TIẾP GIỮA CÁC TRẠM TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, TRẠM, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông trực tiếp giữa các trạm trong WLAN (wireless local area network - mạng cục bộ không dây) và trạm liên quan. Phương pháp truyền thông trực tiếp giữa các trạm trong WLAN gồm: gửi, bởi trạm thứ nhất, khung dữ liệu đến trạm thứ hai, trong đó khung dữ liệu gồm trường tín hiệu hiệu suất cao thứ nhất, và trường tín hiệu hiệu suất cao thứ nhất gồm thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng khung dữ liệu là khung dữ liệu SU (single-user - đơn người dùng) và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng khung dữ liệu là khung dữ liệu DL (downlink - liên kết xuống).

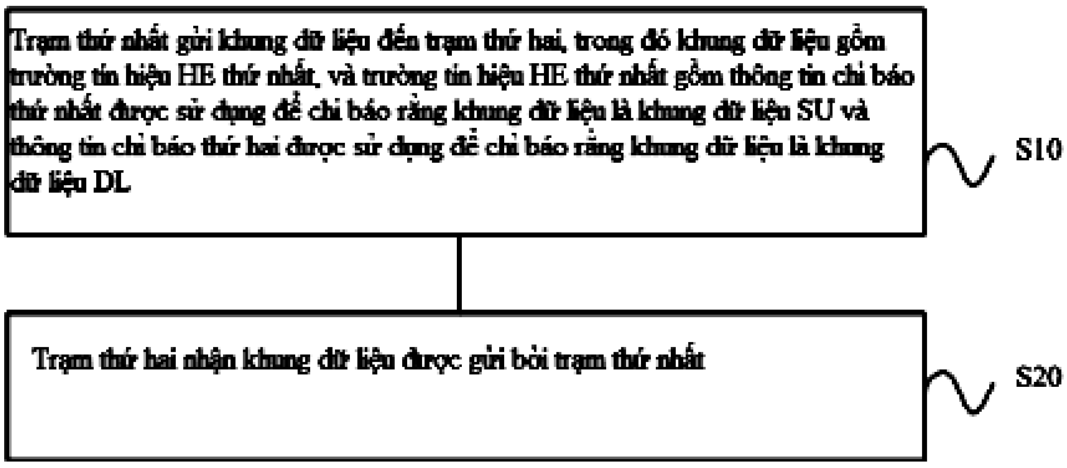

(11) **58869**
(21) 1-2018-02012 (51)[8] **H04M 1/04**
(22) 17.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/011621 17.10.2016 (87) WO2017/069471 A1 27.04.2017
(30) 201520816187.2 20.10.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.05.2018
(71) YOO, HYUN JOO (KR)
309-dong 1802-ho, 62, Daeeun-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 14918, Republic of Korea
(72) PARK, Jin Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) GIÁ ĐỠ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG
(57) Sáng chế đề xuất giá đỡ điện thoại di động bao gồm đế, giá đỡ lắp tấm có thể kéo dài ra và bộ phận trượt sao cho có thể xuyên ngón tay qua tấm có hình vòm có thể kéo dài ra khi thao tác bằng một tay; làm cho việc thao tác bằng một tay dễ dàng hơn để ngăn điện thoại di động không bị rơi khi thao tác bằng một tay; và cho phép điều chỉnh chiều cao của tấm có thể kéo dài ra hình vòm, do cho làm cho điện thoại di động có thể đặt được trực tiếp lên bề mặt đỡ tải và cho phép người dùng sử dụng tự do cả hai tay của họ.

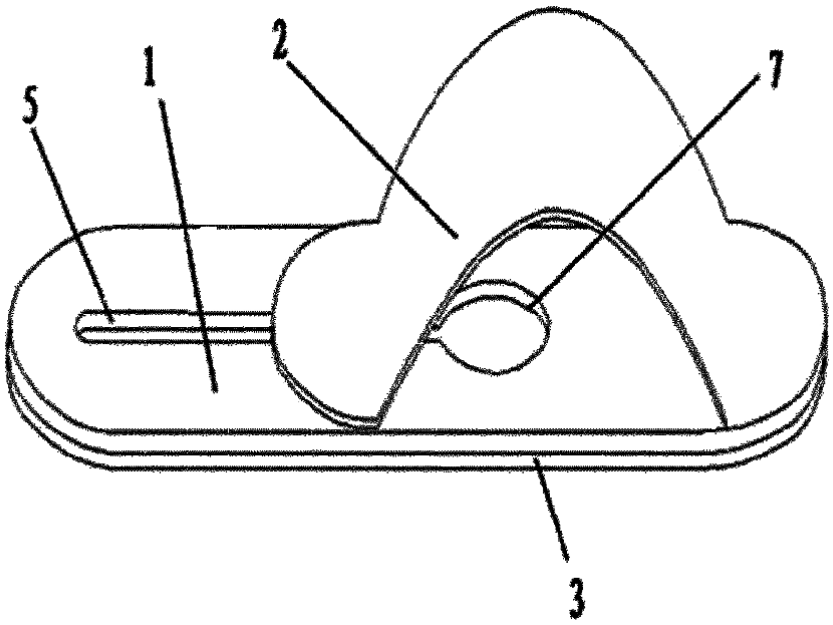

(11) **58870**
(21) 1-2018-02015 (51)[7] **F16B 2/06**, 2/12
(22) 31.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076184 31.10.2016 (87) WO2017/080858 18.05.2017
(30) 10 2015 222 346.9 12.11.2015 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.05.2018
(71) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-StraBe 1, 80333 Munchen, Germany
(72) BOCKAREV, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KẸP SIẾT
(57) Sáng chế đề cập đến kẹp siết có thể siết một cách tin cậy các vật vào xà ghép (11) trong các khoảng thời gian kéo dài. Kẹp siết (1) để giữ các vật trên xà ghép (11) được bộc lộ, kẹp này có hai phần tử kẹp (2, 3) đối diện với nhau theo hướng kẹp và giới hạn không gian kẹp (6) được thiết kế để chứa cạnh (12) của xà ghép (11), ít nhất một chi tiết liên kết (7, 8) liên kết chắc chắn với phần tử kẹp (2, 3), phương tiện ép phần tử kẹp (4, 5) liên kết với phần tử kẹp (2, 3) và được thiết kế để tạo ra lực kẹp theo hướng kẹp, thiết bị kẹp ngang (3) được siết vào phần tử kẹp (2, 3) hoặc vào một trong hai chi tiết liên kết (7, 8) và có lưỡi kẹp (14) được thiết kế để đối tiếp với xà ghép từ phía sau và phương tiện ép lưỡi kẹp (16) liên kết với thiết bị kẹp ngang (13) và được thiết kế để tác dụng lực kẹp ngang vào lưỡi kẹp (14).

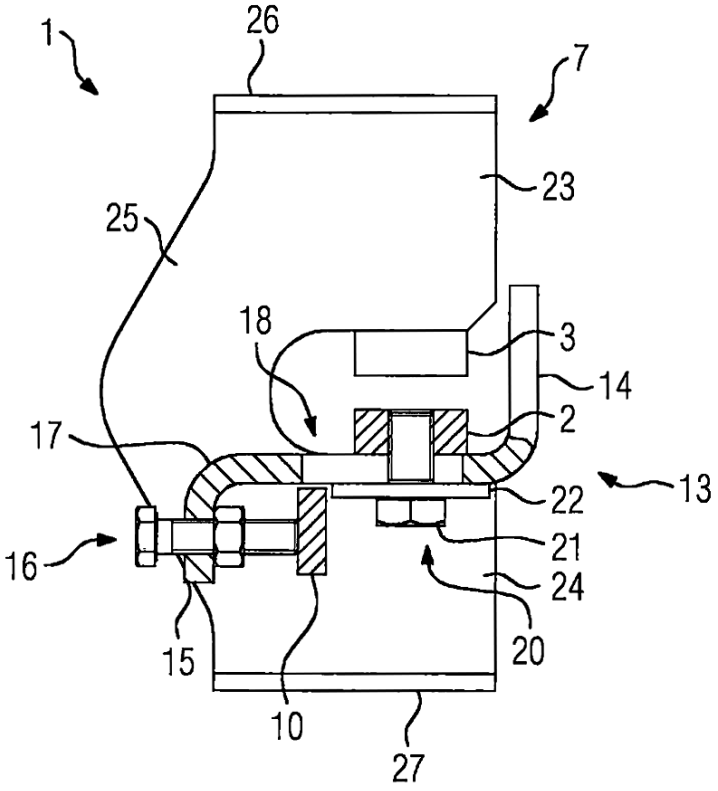

(11) **58871**
(21) 1-2018-02024 (51)[7] **A61M 5/31**, 5/32, 5/34
(22) 27.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012119 27.10.2016 (87) WO2017/074040 A1 04.05.2017
(30) 10-2015-0152688 30.10.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018
(75) RA, YONG-KUK (KR)
(Gwangpyeong-dong) 505, 20-8, Gwangpyeong-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39346, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) BƠM TIÊM CÓ BỘ PHẬN LỌC
(57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm có bộ phận lọc, và cụ thể hơn đề cập đến thiết bị thu được bằng cách cải tiến bơm tiêm có bộ phận lọc để lọc các tạp chất như mảnh vỡ thủy tinh của ống thuốc tiêm, để ngăn không cho các tạp chất được tiêm vào cùng với dược phẩm lỏng trong khi cho phép dược phẩm lỏng được hút một cách trơn tru với lực nhỏ, ngay cả khi bộ phận lọc có những lỗ siêu nhỏ được sử dụng. Bơm tiêm có bộ phận lọc bao gồm kim tiêm (10), xy lanh (20) và pit tông (30) và còn bao gồm đường dẫn dòng hút được tạo từ nắp đậy rỗng nhọn (100) đến xy lanh (20) và được trang bị van một chiều (300); và đường dẫn dòng tiêm được tạo từ xy lanh (20) đến kim tiêm (10) và được trang bị bộ phận đóng mở có thể tháo rời (400) để đóng mở có chọn lọc kim tiêm (10) và bộ phận lọc (200) để lọc tạp chất từ dược phẩm lỏng, trong đó đường dẫn dòng tiêm và đường dẫn dòng hút có chung một phần của dường dẫn dòng hoặc đường dẫn dòng tiêm được tạo ra độc lập với đường dẫn dòng hút, nhờ đó một phần của đường dẫn dòng từ bộ phận lọc (200) đến kim tiêm (10) trong đường dẫn dòng tiêm được tạo ra độc lập với đường dẫn dòng hút. Bơm tiêm có bộ phận lọc được cấu tạo sao cho bộ phận lọc được trang bị trong đường dẫn dòng tiêm để ngăn không có cho tạp chất được tiêm vào cùng với dược phẩm lỏng trong khi cho phép dược phẩm lỏng được hút và tiêm một cách trơn tru hơn mặc dù sử dụng bộ phận lọc có lỗ siêu nhỏ, bởi vậy tối đa hóa tính thuận tiện của người sử dụng và tính thương mại của bơm tiêm.

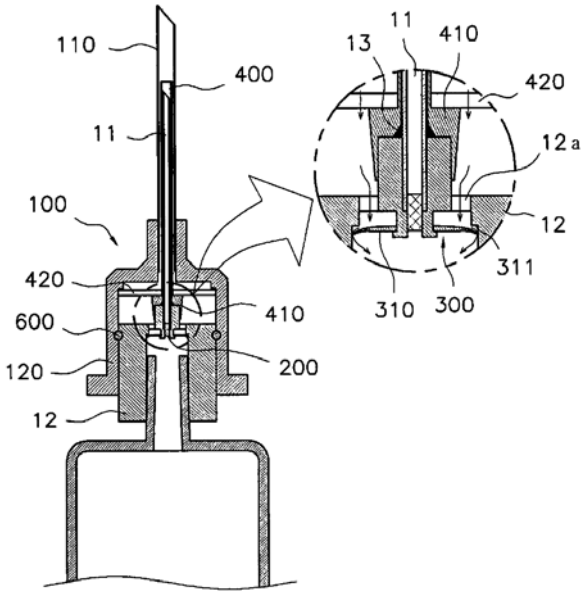

(11) **58872**
(21) 1-2018-02026 (51)[8] **H04W 16/28**, 74/08, 72/04
(22) 29.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/100767 29.09.2016 (87) WO2017/088585 A1 01.06.2017
(30) 201510843971.7 26.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) HUANG, Lei (CN), WANG, Yi (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC TẦN SỐ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập đường lên, trạm gốc, và thiết bị người dùng. Phương pháp trong đơn sáng chế này bao gồm: trong quy trình xử lý trong đó thiết bị người dùng thực hiện việc truy cập ngẫu nhiên khởi đầu tới trạm gốc tần số cao, cấp phát, bởi trạm gốc tần số cao, trình tự trên cơ sở không tranh chấp tới thiết bị người dùng, và gửi trình tự trên cơ sở không tranh chấp tới thiết bị người dùng nhờ sử dụng tin nhắn phản hồi truy cập ngẫu nhiên thứ nhất; sau khi thiết bị người dùng hoàn tất việc truy cập ngẫu nhiên khởi đầu tới trạm gốc tần số cao và trong quy trình dẫn hướng chùm sóng định kỳ, xác định, bởi trạm gốc tần số cao, chùm sóng rộng thu tối ưu của trạm gốc tần số cao và chùm sóng hẹp gửi tối ưu của thiết bị người dùng nhờ phát hiện, trên mỗi chùm sóng rộng thu của trạm gốc tần số cao, trình tự trên cơ sở không tranh chấp được gửi bởi thiết bị người dùng; và gửi, bởi trạm gốc tần số cao, tin nhắn phản hồi truy cập ngẫu nhiên thứ hai tới thiết bị người dùng. Đơn sáng chế này điều khiển các sự quá tải hệ thống và đảm bảo độ chính xác của việc dẫn hướng chùm sóng, nhờ đó nâng cao hiệu suất của hệ thống truyền thông tần số cao.

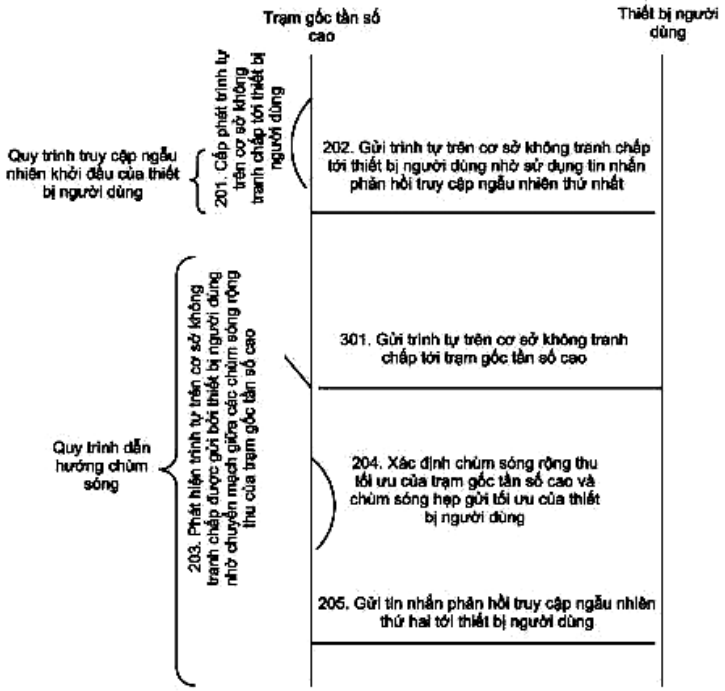

(11) **58873**
(21) 1-2018-02028 (51)[8] **E04B 1/24**, B23K 9/00, 9/173, 25/00, 37/06, E04B 1/58
(22) 02.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082614 02.11.2016 (87) WO2017/090400 A1 01.06.2017
(30) 2015-230440 26.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2018
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) SUZUKI Yuusuke (JP), KITAOKA Satoshi (JP), HANYA Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KẾT CẤU NỐI CỦA THÉP CÓ HÌNH DẠNG CHỮ H VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI THÉP CÓ HÌNH DẠNG CHỮ H NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối để nối các bề mặt đầu phẳng của cặp thép có hình dạng chữ H, từng thép có hình dạng chữ H (10) có tấm liên kết (12), các bản cánh (11), và các góc lượn (13) với nhau, trong đó kết cấu nối bao gồm kim loại hàn (15) mà được tạo giữa các bề mặt đầu của các bản cánh, và tấm gối bằng thép (2) được bố trí giữa các bề mặt đầu của các tấm liên kết để bề mặt trên và bề mặt dưới của tấm gối bằng thép tiếp xúc bề mặt với toàn bộ bề mặt đầu của các tấm liên kết, và các bề mặt bên của tấm gối bằng thép chảy ra hợp nhất với kim loại hàn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nối thép có hình dạng chữ H.

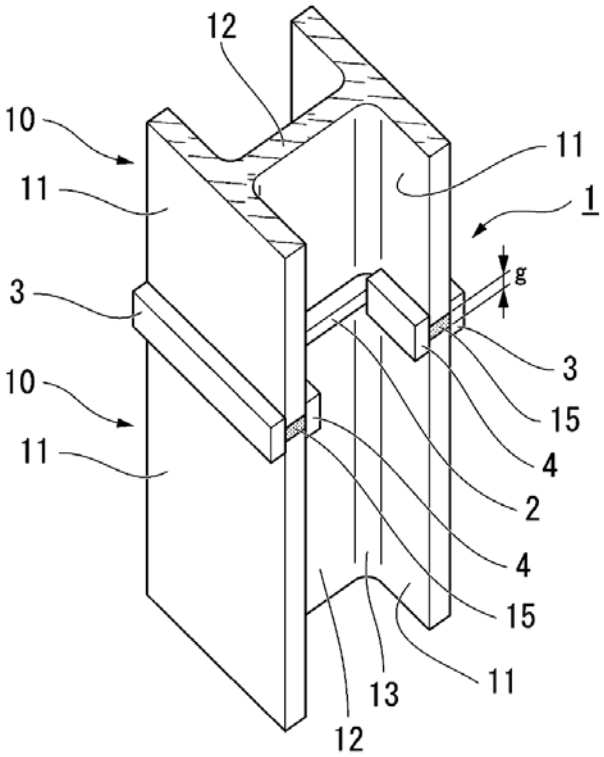

(11) **58874**

(21) 1-2018-02038
(51)[7] **A61K 47/12**, 9/00, 47/26, 9/14, 31/00
(22) 14.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077566 14.11.2016
(87) WO2017/085007 26.05.2017
(30) 15194661.3 16.11.2015 EP

(71) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) CAFIERO, Claudio (IT), ORTENZI, Leonardo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM DẠNG BỘT KHÔ CHỨA CHẤT CHỐNG TIẾT CHOLIN VÀ CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ TIẾT BETA-ANDENALIN, VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng bột khô để xông hít chứa tổ hợp của chất chống tiết cholin, chất chủ vận thụ thể tiết $beta_2$-adrenalin hoạt động kéo dài, và tùy ý, corticosteroid dạng xông hít và quy trình bào chế chế phẩm này.

(11) **58875**
(21) 1-2018-02040
(51)[8] **G21B 1/05**, 1/00, 1/11, G21D 7/00, H05H 1/12, 1/14, 1/16
(22) 13.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/061730 13.11.2016
(87) WO2017/083796 18.05.2017
(30) 62/255,258 13.11.2015 US
62/309,344 16.03.2016 US
(71) TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, UNITED STATES OF AMERICA
(72) GONZALEZ, Jesus Antonio Romero (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ỔN ĐỊNH VỊ TRÍ PLASMA FRC

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để tạo thuận lợi cho việc làm ổn định plasma FRC theo cả hướng xuyên tâm và hướng trục và sự điều khiển vị trí theo hướng trục của plasma FRC dọc theo đường trục đối xứng của buồng plasma FRC. Các hệ thống và phương pháp khắc phục được các cân bằng pha bất ổn định theo hướng trục của FRC để tạo cưỡng bức sự ổn định theo hướng xuyên tâm, trong khi làm ổn định hoặc điều khiển sự bất ổn định hướng trục. Các hệ thống và phương pháp tạo ra điều khiển hồi tiếp của vị trí hướng trục của plasma FRC độc lập với các đặc tính ổn định của trạng thái cân bằng plasma bằng cách tác động lên các điện áp cấp cho nhóm chứa các cuộn dây bên ngoài đồng tâm với plasma và nhờ sử dụng kỹ thuật điều khiển bất tuyến tính.

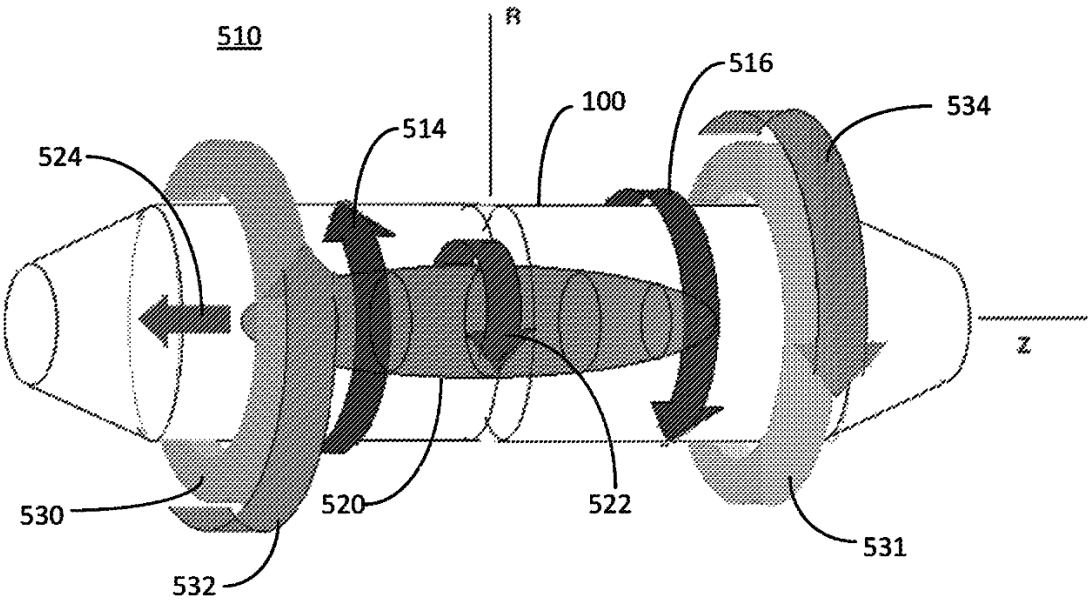

(11) **58876**
(21) 1-2018-02049 (51)[8] **C22C 38/00**, 38/14, 38/38, C21D 9/46
(22) 19.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/082591 19.11.2015 (87) WO2017/085841 A1 26.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) TOYODA Takeshi (JP), Daiki KAMADA (JP), Yuuki KANZAWA (JP), Mayuko KIKUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có độ bền cao, mà tấm thép này chứa các thành phần hóa học định trước, trong đó cấu trúc tấm thép cán nóng có độ bền cao này chứa mactensit với tỷ lệ diện tích lớn hơn hoặc bằng 20% và nhỏ hơn hoặc bằng 60% và ferit với tỷ lệ diện tích lớn hơn hoặc bằng 40%, và tổng tỷ lệ diện tích của mactensit và ferit lớn hơn hoặc bằng 90%, cỡ hạt trung bình của mactensit lớn hơn hoặc bằng 5,0μm và nhỏ hơn hoặc bằng 50μm, tỷ lệ độ cứng của mactensit và độ cứng của ferit lớn hơn hoặc bằng 0,6 và nhỏ hơn hoặc bằng 1,6, và độ bền kéo của tấm thép cán nóng có độ bền cao này lớn hơn hoặc bằng 980MPa.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép nêu trên.

(11) **58877**
(21) 1-2018-02051 (51)[8] **C03B 37/027**, G02B 6/02
(22) 02.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082683 02.11.2016 (87) WO2017/086175 26.05.2017
(30) 2015-223626 16.11.2015 JP
(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
(72) KONISHI Tatsuya (JP), OKAZAKI Iwao (JP), YOSHIMURA Fumio (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi quang, trong đó thanh giả được nối với vùng lân cận của đầu phía trên của phôi mẫu thủy tinh mà bao gồm phần giảm đường kính ở phần phía trên của chúng, và phôi mẫu thủy tinh được nung để bị nóng chảy trong lò kéo để kéo sợi quang. Bộ phận nắp được bố trí ở vị trí của phần giảm đường kính, và đầu phía trên của bộ phận nắp được bố trí gần đầu phía dưới của thanh giả. Khi trục tọa độ trực giao được thiết lập, trong đó tỷ lệ đường kính ngoài của bộ phận nắp với phôi mẫu thủy tinh được thiết lập làm trục hoành x, và tỷ lệ đường kính ngoài của thanh giả với phôi mẫu thủy tinh được thiết lập làm trục tung y, tỷ lệ đường kính ngoài x của bộ phận nắp và tỷ lệ đường kính ngoài y của thanh giả thỏa mãn biểu thức $y \geq 0{,}1527 \times x^{-3{,}103}$.

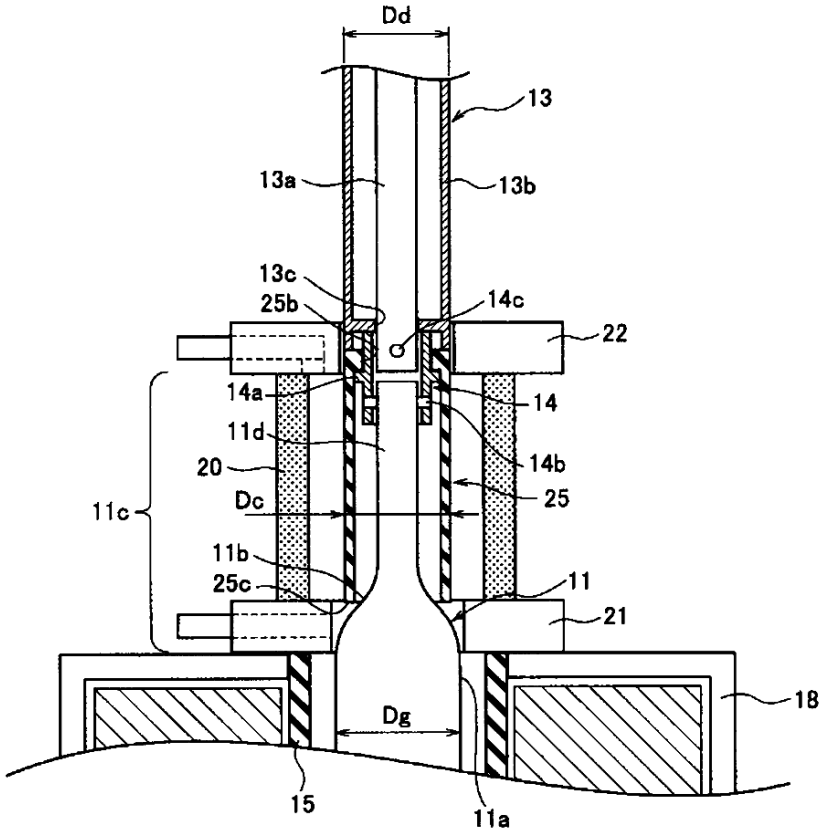

(11) **58878**
(21) 1-2018-02054 (51)[8] **A01M 7/00**, B05B 12/08, G01V 8/12
(22) 02.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082680 02.11.2016 (87) WO2017/078102 11.05.2017
(30) 2015-216612 04.11.2015 JP
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan
(72) ORITA, Tuyoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ PHUN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động trong đó bộ điều khiển bao gồm bộ xác định sự phát hiện, ngưỡng cao mà được thiết đặt ban đầu và ngưỡng thấp được thiết đặt theo cách có thể chuyển đổi trong bộ xác định sự phát hiện làm các ngưỡng để xác định liệu thu được hay không các tín hiệu phát hiện, bộ điều khiển thực hiện: khi bộ xác định sự phát hiện tạo ra sự xác định thu trước quy trình dẫn động, quy trình chuyển mạch thấp để chuyển đổi ngưỡng từ ngưỡng cao đến ngưỡng thấp trước khi quy trình dẫn động được bắt đầu dựa trên các kết quả xác định, và thực hiện quy trình hủy dẫn động để hủy việc dẫn động của bộ dẫn động khi bộ xác định sự phát hiện tạo ra sự xác định thu sau quy trình chuyển mạch thấp. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phun sử dụng thiết bị dẫn động này.

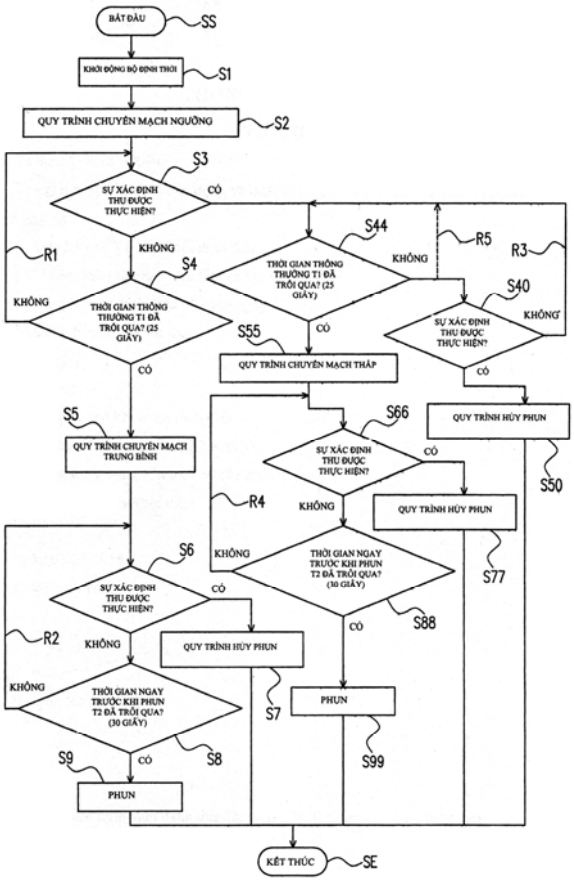

(11) **58879**
(21) 1-2018-02055 (51)[8] **C12N 1/36**, 1/20
(22) 28.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076064 28.10.2016 (87) WO2017/072296 A1 04.05.2017
(30) 1519087.9 28.10.2015 GB
(71) METABOGEN AB (SE)
Erik Dahlbergsgatan 11A, 41126 Goteborg, Sweden
(72) KHAN, Muhammad-Tanweer (SE), BACKHED, Fredrik (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM THÍCH ỨNG VI SINH VẬT KỴ KHÍ VÀ CHỌN LỌC VI SINH VẬT KỴ KHÍ DUNG NẠP OXY TỐT HƠN VÀ CHỦNG VI SINH VẬT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sự phát triển của vi khuẩn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp làm thích ứng các vi sinh vật kỵ khí và chọn lọc vi sinh vật dung nạp oxy tốt hơn, phương pháp này bao gồm các bước nuôi cấy vi sinh vật với sự kích thích kép từng bước của việc mất cân bằng oxy hóa (oxidative stress) thông qua sử dụng điện áp và khuếch tán oxy, và thay đổi từng bước tỉ lệ nồng độ chất chống oxy hóa/chất bị oxy hóa để điều chỉnh trạng thái oxy hóa khử. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất vi sinh vật thu được từ phương pháp này.

(11) **58880**
(21) 1-2018-02059 (51)[7] **F23G 5/00**
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DŨNG HUYỀN (VN)
Chợ Nôm, Thôn Đại Đồng, Xã Đại Đồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Văn Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) LÒ ĐỐT RÁC
(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt rác bao gồm buồng đốt (1), ghi đốt (2), ống nhóm (3), quạt cấp ôxy chủ động (4), ống thoát nhiệt lò (5), ống cấp khí phía trên (6), cửa nạp ba cấp (7) được điều khiển bởi bộ điều khiển cửa nạp (8) và cửa lấy tro (9), khác biệt ở chỗ ghi đốt (2) được đặt thẳng đứng, được chế tạo từ vật liệu chịu lửa có các lỗ thông (2.1) để ngọn lửa cháy trong lò có thể được đẩy ra bên ngoài qua các lỗ thông (2.1) và qua ống thoát nhiệt lò (5), không khí được cấp nhờ quạt cấp ôxy chủ động (4), không khí được đưa vào lò thông qua ống nhóm (3) và ống cấp khí phía trên (6) để chế độ cháy trong lò luôn ổn định, cửa nạp ba cấp (7) hoạt động liên tục thông qua bộ điều khiển cửa nạp (8) để rác được cấp theo chu kỳ vào lò đốt rác.

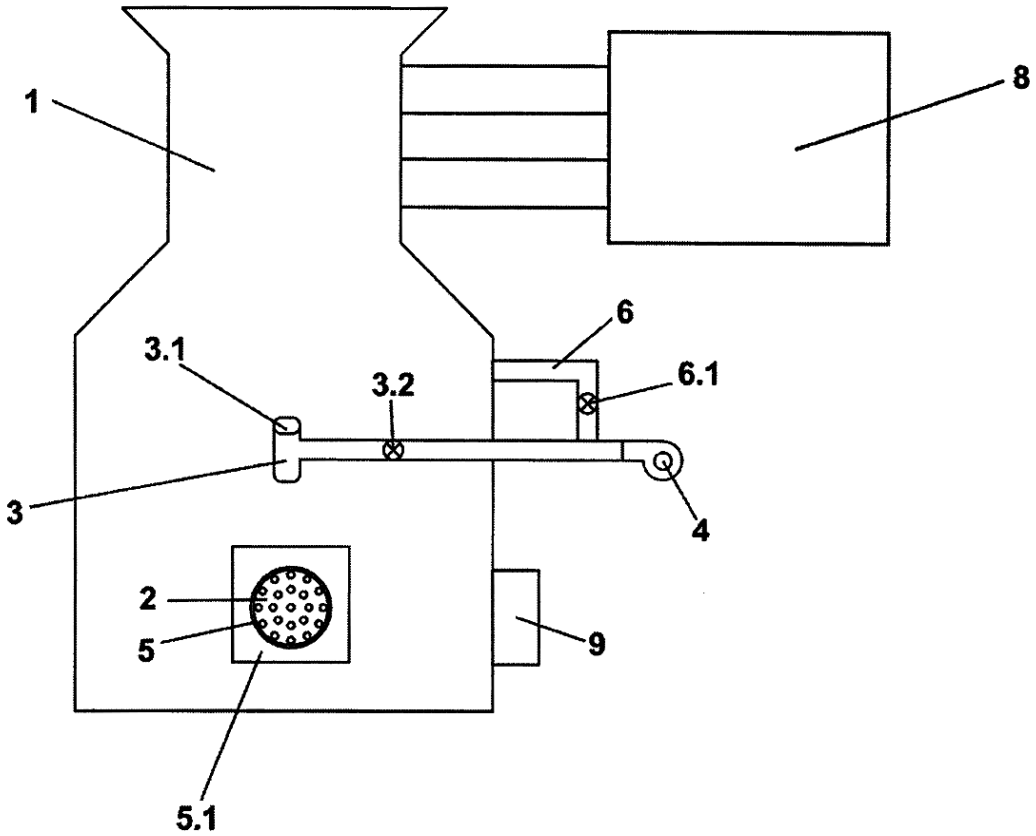

(11) **58881**
(21) 1-2018-02063 (51)[7] **F04D 33/00**, 25/00
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2018
(75) TRẦN CHÍ (VN)
28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CỤM ĐẦU QUẠT
(57) Cơ cấu truyền động cụm đầu quạt gồm bộ pát xoay (1) có pát xoay (1.1) có ống nối (1.1.1) dùng để kết nối cụm đầu quạt, pát khóa (6), mô tơ chuyển hướng (9) và cốt xoay (7) cũng được lắp trên pát xoay (1.1), bộ pát xoay (1) kết nối với cổ trên (3) thông qua cốt xoay (7) và được giữ bởi pát khóa (6), thanh truyền động (2) thân hình cung, một đầu có trục xoay (2.1) được lắp vào ổ xoay (3.1) được giữ trong ổ xoay (3.1) bởi chốt đệm (5.l), ổ xoay (3.1) chứa chất bôi trơn, đầu còn lại thanh truyền động (2) có ổ xoay kín (2.2) chứa chất bôi trơn được kết nối tay quay (8), khi mô tơ chuyển hướng (9) xoay, thông qua thanh truyền động (2) sẽ tác động làm bộ pát xoay (1) xoay sang trái và sang phải theo chu kỳ. Khi xoay cụm đầu quạt, mặt cung bên trong (2.3) và gân chịu lực ngoài (2.4) của thanh truyền động (2) sẽ tiếp xúc với mặt trụ (3.3) nên tránh được tình trạng thanh truyền động (2) bị biến dạng và có thể mở rộng góc xoay cho bộ pát xoay (1) mà không cần tăng khoảng cách giữa cốt xoay (7) với tâm ổ xoay (3.1).

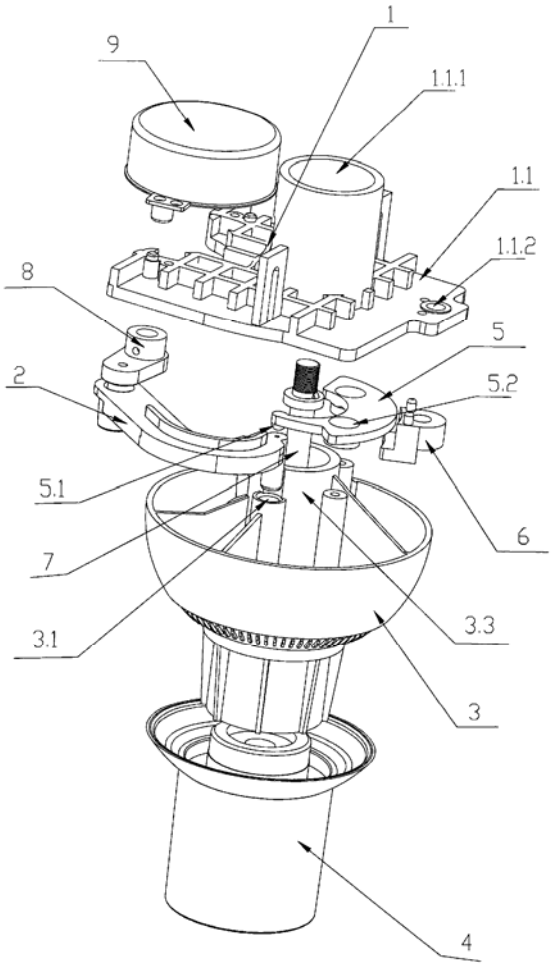

(11) **58882**
(21) 1-2018-02070 (51)[7] **A01G**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2018
(75) TRẦN VĂN QUÝ (VN)
Xóm Khang Ninh, xã Trực Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(54) ỐNG TRỒNG BẦU CÂY
(57) Sáng chế đề cập đến trồng cây có bầu trong nông nghiệp, ống trồng bầu cây gồm thân ống (1) là một ống kim loại dài dùng làm tay cầm, phía trên có phễu (2), phía dưới gắn thanh chốt (3) và vòng hãm (7), bên ngoài phía dưới thân ống là ống trượt (4), có xẻ rãnh (8) sao cho thanh chốt (3) nằm trong rãnh này, đoạn cuối ống trượt có gắn hai miếng kim loại cong hình mỏ vịt (5a) và (5b), (5b) nối với (5a) bởi hai chốt định vị (6), tại (5b) có gắn thêm thanh chốt (9) được tác động với thanh chốt (3) bằng một thanh sắt (10) khi đóng (5b) thì tạo lỗ, khi mở (5b) thì cho bầu cây xuống lỗ.

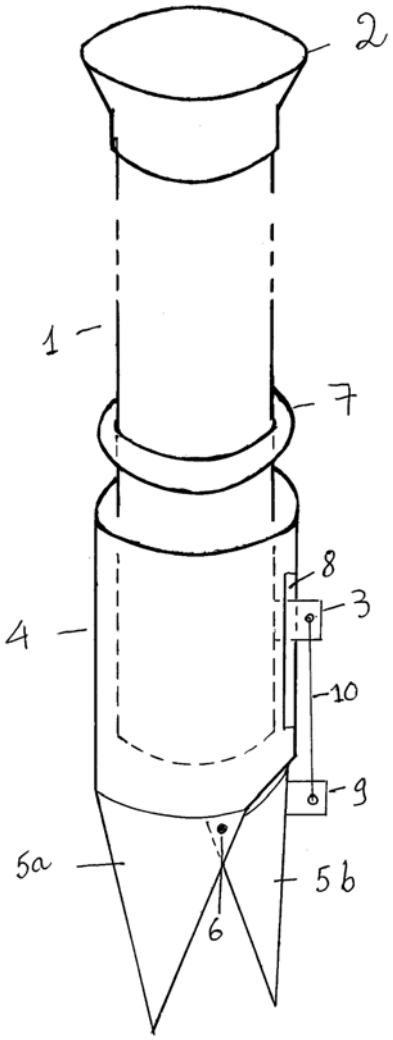

(11) **58883**
(21) 1-2018-02071 (51)[8] **C10J 3/20**, 3/16, F23G 7/00
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012639 04.11.2016 (87) WO2017/082590 18.05.2017
(30) 10-2015-0159511 13.11.2015 KR
(75) KIM, HYUNYONG (KR)
213dong 1504ho, 99, Songwol-gil Jongno-gu, Seoul 03165, Republic of Korea
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP REFORMING NHIỆT ĐỘ CAO QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp reforming nhiệt độ cao quy mô công nghiệp sản xuất khí tổng hợp ở năng suất bằng 500m^3/giờ hoặc cao hơn; bao gồm lò reforming (10) reforming nguyên liệu cacbon; ống cấp nguyên liệu cacbon (20) cấp nguyên liệu cacbon vào lò reforming; bộ cấp than cốc (30) cấp than cốc vào lò reforming; cửa cấp oxy thứ nhất (40) cấp oxy vào lò reforming; cửa cấp hơi nước (50) cấp hơi nước vào lò reforming; cửa xả khí tổng hợp (60) ở phần đỉnh lò reforming; và ống cấp khí tổng hợp (70) cấp khí tổng hợp vào lò reforming; lò reforming được duy trì ở nhiệt độ 1000°C hoặc cao hơn bằng cách đốt than cốc với oxy, và ít nhất nửa phía trên lò reforming được duy trì ở nhiệt độ 1200°C hoặc cao hơn bằng cách đốt khí tổng hợp được cấp qua ống cấp khí tổng hợp.

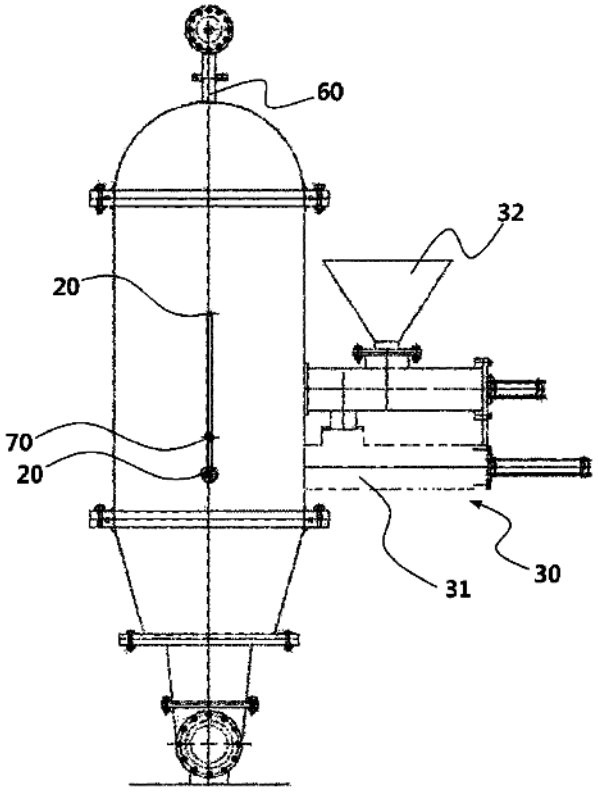

(11) **58884**
(21) 1-2018-02074 (51)[8] **E02D 5/24**
(22) 17.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084082 17.11.2016 (87) WO2017/090503 A1 01.06.2017
(30) 2015-231400 27.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2018
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) MATSUMIYA Hironobu (JP), KITAHAMA Masashi (JP), ISHIHAMA Yoshiroh (JP), KOBAYASHI Yoshinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CƠ CẤU NỐI DÙNG CHO CỌC ỐNG THÉP
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nối dùng cho cọc ống thép, trong đó cọc ống thép thứ nhất (1) có đoạn đầu ăn khớp ngoài (3) và cọc ống thép thứ hai (2) có đoạn đầu ăn khớp trong (5) được nối với nhau ở trạng thái mà đoạn đầu ăn khớp ngoài và đoạn đầu ăn khớp trong có chung cùng đường trục. Cơ cấu nối này bao gồm, trong trường hợp được nhìn trên mặt cắt dọc theo đường trục, các đoạn được tạo bậc ăn khớp ngoài (4) (hoặc các đoạn được tạo bậc ăn khớp trong (6)) mà được bố trí ở nhiều vị trí dọc theo đường trục ở phía trong (hoặc phía ngoài) của đoạn đầu ăn khớp ngoài (hoặc đoạn đầu ăn khớp trong) sao cho các đường kính tăng lên (hoặc giảm) theo các bậc về phía cọc ống thép thứ hai (hoặc cọc ống thép thứ nhất). Mỗi đoạn trong số các đoạn được tạo bậc ăn khớp ngoài (hoặc các đoạn được tạo bậc ăn khớp trong) có đoạn nhô lên ăn khớp ngoài (hoặc đoạn nhô lên ăn khớp trong) tương đối sát với cọc ống thép thứ hai (hoặc cọc ống thép thứ nhất) và đoạn khe trũng ăn khớp ngoài (hoặc đoạn khe trũng ăn khớp trong) liền kề với đoạn nhô lên ăn khớp ngoài (hoặc đoạn nhô lên ăn khớp trong). Tỷ lệ thu được bằng cách chia độ dày thành của đoạn khe trũng ăn khớp ngoài gần nhất với cọc ống thép thứ hai cho độ dày thành của đoạn khe trũng ăn khớp trong gần nhất với cọc ống thép thứ nhất là bằng hoặc lớn hơn 0,84.

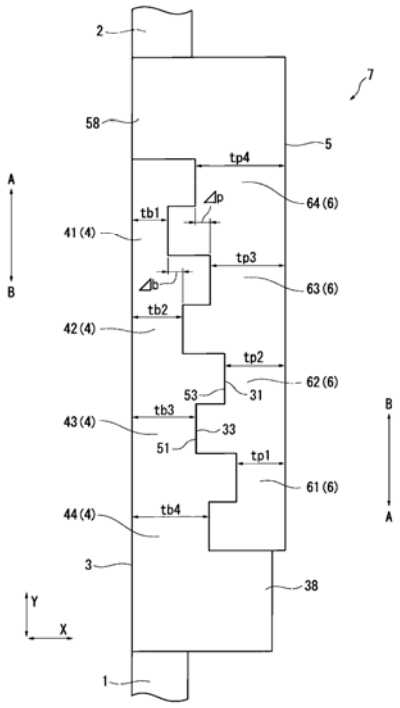

(11) **58885**
(21) 1-2018-02075 (51)[8] **H04L 5/00**
(22) 01.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/084310 01.06.2016 (87) WO2017/067176 27.04.2017
(30) 201510680806.4 20.10.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHU, Jun (CN), LIN, Yingpei (CN), LUO, Jun (CN), PANG, Jiyong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị truyền dữ liệu, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện, bởi điểm truy cập sơ cấp, tiến trình xác định theo thông số xác định, trong đó tiến trình xác định này được dùng để xác định xem thiết bị truyền tái sử dụng của liên kết tái sử dụng không gian có được phép sử dụng tất cả hoặc một số trong số các tài nguyên thời gian-tần số của liên kết sơ cấp để truyền dữ liệu hay không; tạo ra, bởi điểm truy cập sơ cấp này, báo hiệu truyền tái sử dụng không gian theo kết quả xác định thu được sau tiến trình xác định này; và gửi bởi điểm truy cập sơ cấp này, báo hiệu truyền tái sử dụng không gian này, để thiết bị truyền tái sử dụng thực hiện, theo báo hiệu truyền tái sử dụng không gian này, tiến trình truyền dữ liệu dựa trên liên kết tái sử dụng không gian này. Theo phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu theo các phương án của sáng chế, thì sự can nhiễu lẫn nhau giữa liên kết sơ cấp và liên kết tái sử dụng không gian trong quá trình truyền dữ liệu có thể được giảm, và chất lượng truyền có thể được cải thiện.

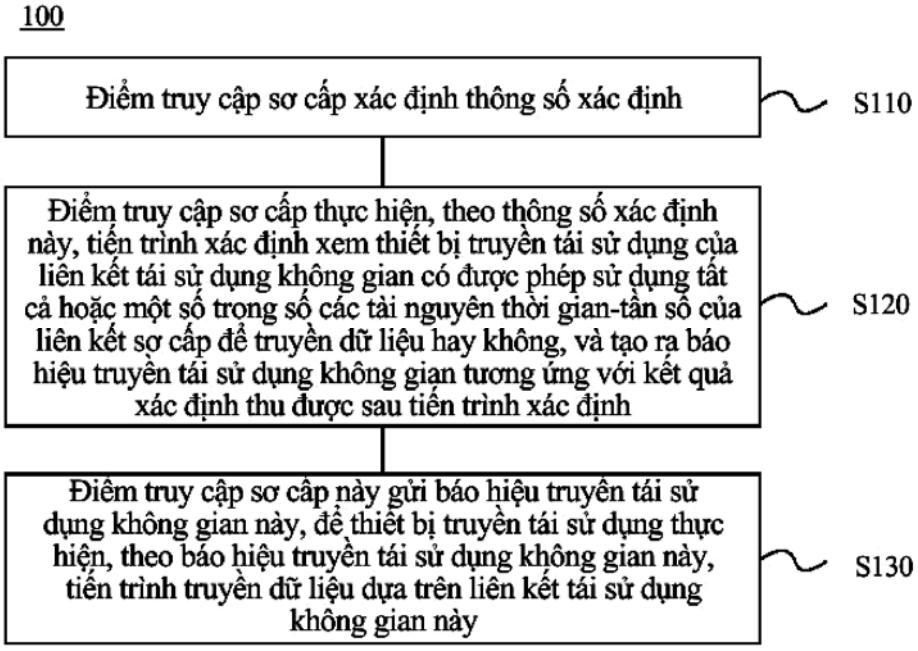

(11) **58886**
(21) 1-2018-02078 (51)[8] **C10G 45/32**, 69/06, 70/02, 9/00
(22) 14.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/061849 14.11.2016 (87) WO2017/087324 26.05.2017
(30) 14/942,816 16.11.2015 US
(71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) Joseph BERGMEISTER III (US), Tin-Tack Peter CHEUNG (US), Hong ZONGXUAN (US), Timothy ODI (US), Charles NOLIDIN (MY), Thomas GONZALES (US), Jennifer NILL (US), David DOCKTER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG HYDRO HÓA CHỌN LỌC SỬ DỤNG CHỈ SỐ DÒNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bao gồm bước hydro hoá trong vùng phản ứng để hydro hoá hydrocacbon có mức độ không no cao thu được từ dòng hydrocacbon thành sản phẩm chứa hydrocacbon không no, bước hydro hoá này xảy ra với sự có mặt của chất xúc tác hydro hoá có độ chọn lọc chuyển hoá hydrocacbon có mức độ không no cao thành hydrocacbon không no bằng khoảng 90% mol hoặc cao hơn, tính theo số mol hydrocacbon có mức độ không no cao được chuyển hóa thành sản phẩm, bước hydro hoá này xảy ra trong vùng phản ứng trong các điều kiện có chỉ số dòng (I_F) nằm trong khoảng từ 0,09 đến 35, trong đó I_F được xác định theo công thức:

$$I_F = \frac{F \times [CO]}{V}$$

trong đó F là tốc độ dòng của dòng hydrocacbon đi vào vùng phản ứng tính theo đơn vị kg/giờ, [CO] là nồng độ cacbon monoxit trong dòng hydrocacbon tính theo đơn vị % mol, và V là thể tích của vùng phản ứng tính theo đơn vị ft^3 (trong đó $1ft^3 = 0,028m^3$).

(11) **58887**
(21) 1-2018-02079 (51)[8] **G08B 17/10**, 17/00, 17/06
(22) 25.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081584 25.10.2016 (87) WO2017/073562 04.05.2017
(30) 2015-210083 26.10.2015 JP
2015-219764 09.11.2015 JP
2015-221522 11.11.2015 JP
2015-227679 20.11.2015 JP
2015-234712 01.12.2015 JP
2015-234713 01.12.2015 JP
(71) HOCHIKI CORPORATION (JP)
10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan
(72) Tomohiko SHIMAZU (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo có khả năng phát hiện kịp thời và tin cậy vật liệu mục đích dò tìm. Thiết bị cảnh báo (100) được gắn với bề mặt lắp đặt của đối tượng lắp đặt và có bề mặt hướng về phía bề mặt lắp đặt (12B) hướng về phía bề mặt lắp đặt (900), thiết bị cảnh báo (100) bao gồm công cụ dò tìm để phát hiện khói có trong khí, vỏ (2) chứa công cụ dò tìm, và công cụ dẫn hướng để dẫn khí vào vỏ (2).

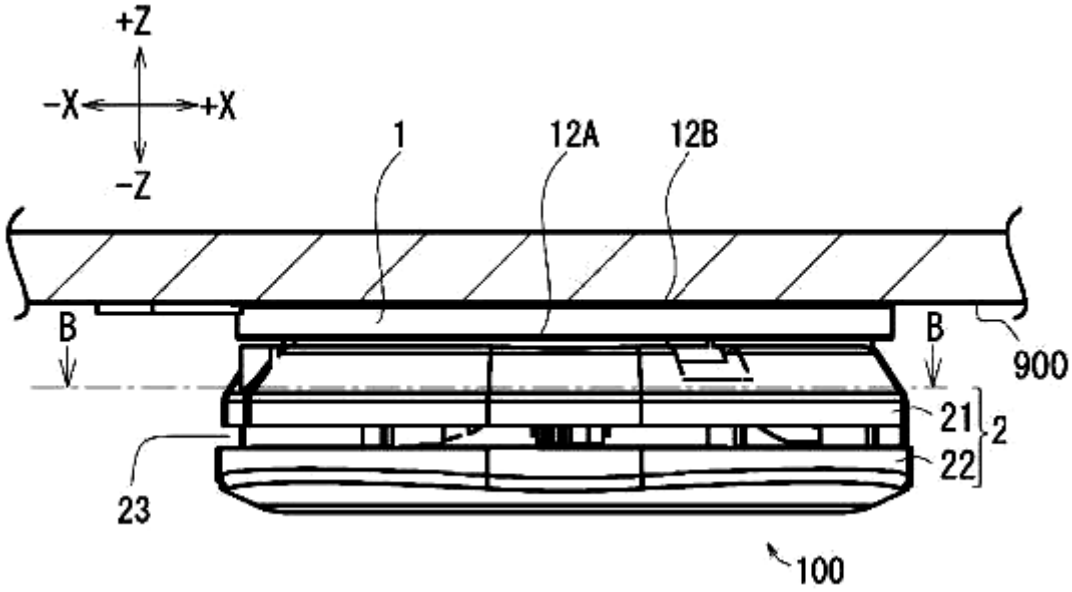

(11) **58888**
(21) 1-2018-02080 (51)[7] **B63B 35/00**, 35/38
(22) 28.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/072188 28.07.2016 (87) WO2017/090276 01.06.2017
(30) 2015-231319 27.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018
(71) SUMITOMO MITSUI CONSTRUCTION CO., LTD (JP)
2-1-6, Tsukuda, Chuo-ku, Tokyo 104-0051, Japan
(72) KOBAYASHI, Makoto (JP), NISHIO, Shin-ichi (JP), TSUTIYA, Sei (JP), SAKO, Hitoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) ĐẾ NỔI DÙNG ĐỂ GẮN TẤM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, CẤU TRÚC DÙNG ĐỂ GẮN TẤM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ NỔI

(57) Để làm giảm chi phí vận chuyển bằng cách nâng cao hiệu quả vận chuyển đế nổi dùng để gắn tấm năng lượng mặt trời, sáng chế đề xuất phần nổi (10) để nâng đỡ tấm năng lượng mặt trời (P) trên mặt nước có miệng phần nổi (12), và phần gia cố thẳng đứng (11) gia cố tấm năng lượng mặt trời (P) được lưu trữ trong miệng phần nổi (12). Tiếp đó, đế nổi dùng để gắn tấm năng lượng mặt trời (1) có thể được vận chuyển đến vị trí lắp đặt trong điều kiệu tốt, phần gia cố thẳng đứng (11) được lữu trữ trong miệng phần nổi (12), vì vậy hiệu quả vận chuyển có thể được nâng cao và chi phí vận chuyển được làm giảm.

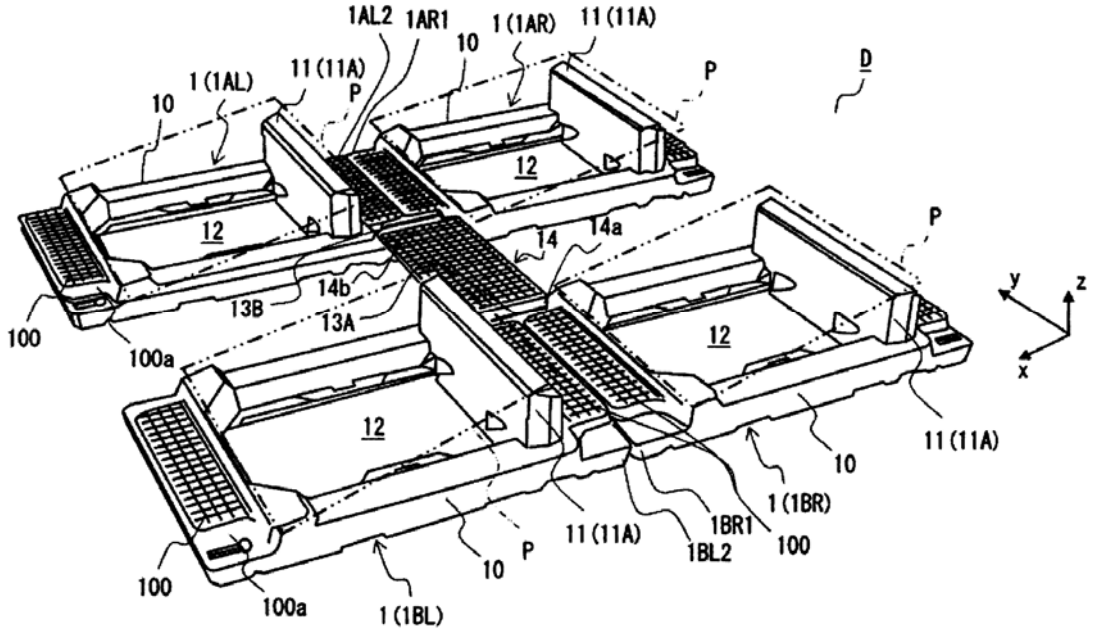

(11) **58889**
(21) 1-2018-02081 (51)[7] **G01N 27/00**, C08K 3/04, C12Q 1/68
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trương Thị Ngọc Liên (VN), Đỗ Thị Ngọc Trâm (VN)
(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU LAI CẤU TRÚC NANO HAI CHIỀU GIỮA POLYME ĐỒNG TRÙNG HỢP POLYPYRROLE-POLYPYRROLE CARBOXYL (PPY-PPA) VÀ OXIT GRAPHEN DẠNG KHỬ ĐIỆN HÓA (ERGO) ỨNG DỤNG CHẾ TẠO CẢM BIẾN TRONG CHẨN ĐOÁN BỆNH SỚM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu lai cấu trúc nano hai chiều giữa polyme đồng trùng hợp polypyrrole-polypyrrole carboxyl (PPy-PPa)và oxít graphene dạng khử điện hóa (erGO) ứng dụng chế tạo cảm biến sinh học trong chẩn đoán sớm bệnh. Theo quy trình này, kháng thể đơn đòng được cố định lên điện cực PPy-PPa/erGO/SPCE (Screen-Printed Carbon ink Electrode - điện cực mực in các bon) thông qua liên kết hóa trị giữa nhóm amin của kháng thể với nhóm carboxyl của màng polyme. Các nhóm chức hyđroxyl (-OH) ở trên bề mặt và nhóm methyl (-CH_3) đính ở rìa các đơn lớp erGO đóng vai trò là các đích oxy hóa trong phản ứng trùng hợp polyme PPy-PPa dẫn đến chuỗi PPy-PPa liên kết với erGO phát triển thành cấu trúc tấm nano hai chiều. PPy-PPa gắn chặt trên erGO thông qua tương tác xếp chồng π-π, giãn nở và co rút do sự kích thích hoặc phi kích thích được cung cấp bởi mạng lưới các tấm erGO mang lại sự phát triển ổn định của màng polyme PPy-PPa làm tăng độ lặp lại của cảm biến. Hơn nữa, erGO tạo ra một mạng dẫn điện ở dưới lớp polyme PPy-PPa, tạo điều kiện vận chuyển điện tử giữa PPy-PPa và erGO sẽ làm tăng độ nhạy của cảm biến.

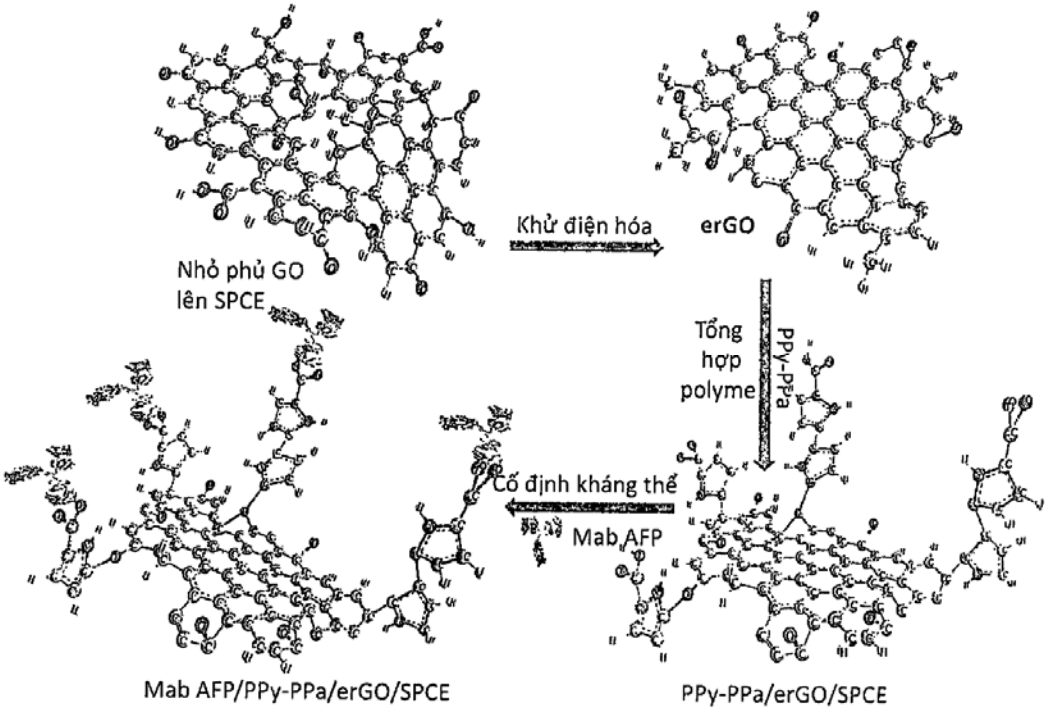

(11) **58890**
(21) 1-2018-02086 (51)[8] **B01D 53/04**, 46/00
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/105451 11.11.2016 (87) WO2017/080502 18.05.2017
(30) 201510780033.7 13.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018
(71) ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China
(72) YE, Hengdi (CN), WEI, Jinchao (CN), LIU, Changqi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ ỐNG LÒ BẰNG THAN HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÍ ỐNG LÒ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm sạch khí ống lò bằng than hoạt tính và phương pháp làm sạch khí ống lò. Trong thiết bị, tháp hấp phụ than hoạt tính có bộ phận lớp tầng than hoạt tính dưới (A), bộ phận lớp tầng than hoạt tính trên (B) và vùng chuyển tiếp (C) nằm giữa hai bộ phận này. Tháp hấp phụ than hoạt tính còn có cơ cấu cấp liệu (3) nằm trên hoặc ở phần trên của tháp hấp phụ, lỗ nạp khí ống lò (1) nằm ở phần dưới của tháp hấp phụ và lỗ xả khí ống lò (2) nằm ở phần trên của tháp hấp phụ, trong đó đầu dòng ra khí ống lò (G2) của bộ phận lớp tầng than hoạt tính dưới (A) được nối với đầu dòng vào khí ống lò (G3) của bộ phận lớp tầng than hoạt tính trên (B) qua kênh dẫn khí ống lò (5). Bộ phận lớp tầng than hoạt tính dưới (A) có từ 2 tới 7 buồng than hoạt tính được chia và nhờ đó được tạo bởi các tấm tách rời xốp (4), và các buồng than hoạt tính nằm ở phần dưới có độ dày tăng dần dọc theo hướng dòng khí ống lò. Bộ phận lớp tầng than hoạt tính trên (B) có từ 2 tới 7 buồng than hoạt tính được chia và nhờ đó được tạo bởi các tấm tách rời xốp (4), và các buồng than hoạt tính nằm ở phần trên có độ dày tăng dần dọc theo hướng dòng khí ống lò.

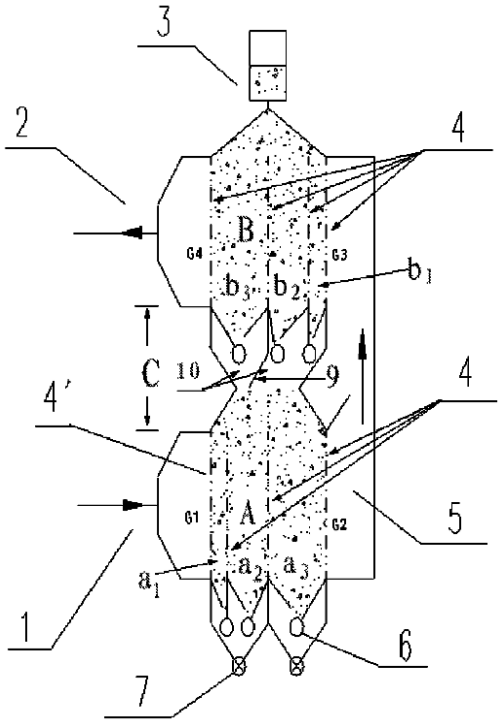

(11) **58891**
(21) 1-2018-02087 (51)[8] **B01D 53/22**, 71/02, C01B 31/20, C10L 3/10
(22) 24.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081453 24.10.2016 (87) WO2017/073517 04.05.2017
(30) 2015-213263 29.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018
(71) 1. CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan
2. MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) KAWAZUISHI, Kenichi (JP), IWAMURA, Masayuki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH CACBON ĐIOXIT
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách cacbon đioxit mà trong quá trình tách cacbon đioxit ra khỏi khí hỗn hợp chứa cacbon đioxit và metan qua màng phân tách sử dụng màng phân tách vô cơ có thể giữ cho vùng màng của màng phân tách vô cơ ở giá trị thấp trong khi duy trì lực dẫn động, đó là sự chênh lệch áp suất riêng phần của cacbon đioxit giữa mặt không thấm cacbon đioxit và mặt thấm cacbon đioxit. Hệ thống màng phân tách có màng phân tách vô cơ có thể thấm cacbon đioxit từ khí hỗn hợp chứa cacbon đioxit và metan được sử dụng để thực hiện sự tách màng sao cho sự chênh lệch áp suất riêng phần của cacbon đioxit ΔP ở lối ra cuối của bên không thấm cacbon đioxit ít nhất bằng 1/5 áp suất riêng phần của cacbon đioxit ($P_X.X_{CO2}$) của mặt không thấm cacbon đioxit. Kết quả được đề xuất là phương pháp tách cacbon đioxit không đắt, mà có thể tách cacbon đioxit một cách hiệu quả trong khi duy trì lực dẫn động, đó là sự chênh lệch áp suất riêng phần của cacbon đioxit giữa mặt không thấm cacbon đioxit và mặt thấm cacbon đioxit, và giữ diện tích màng của màng phân tách vô cơ được sử dụng với giá trị thấp.

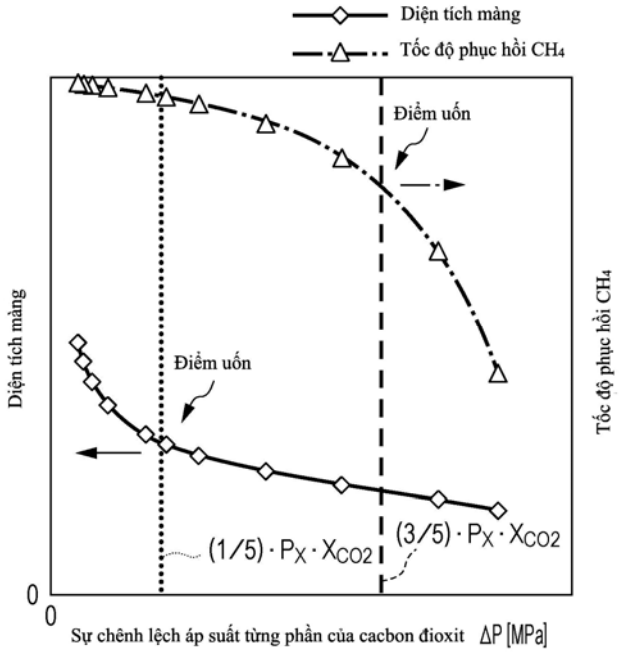

(11) **58892**
(21) 1-2018-02089 (51)[8] **B01D 53/22**, 53/14, 71/02, C01B 31/20, C10L 3/10
(22) 24.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081454 24.10.2016 (87) WO2017/073518 04.05.2017
(30) 2015-213281 29.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018
(71) 1. CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan
2. MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) KAWAZUISHI, Kenichi (JP), IWAMURA, Masayuki (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH CACBON ĐIOXIT
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách cacbon đioxit trong đó quá trình loại bỏ khí axit sử dụng chất lỏng hấp thụ được kết hợp với màng phân tách sử dụng màng phân tách vô cơ, sao cho trong suốt quá trình tách cacbon đioxit ra khỏi khí hỗn hợp chứa cacbon đioxit và metan, nó có thể giảm sự tiêu thụ năng lượng của quá trình loại bỏ khí axit sử dụng chất lỏng trong khi ức chế cả việc giảm năng suất thu được từ sự thấm metan trong việc tách màng và hao hụt năng lượng theo việc giảm nêu trên. Sáng chế có thể thực hiện điều kiện phân phối thích hợp bằng cách xác định phạm vi thích hợp cho phần mol cacbon đioxit X_{CO2} ở lối ra của mặt không thấm cacbon đioxit của việc tách màng, phạm vi nêu trên tương ứng với hệ số tách lý tưởng của màng phân tách vô cơ, khi cacbon đioxit được tách ra thông qua quá trình loại bỏ khí axit sử dụng chất lỏng hấp thụ sau khi tách màng ra khỏi khí hỗn hợp chứa cacbon đioxit và metan qua hệ thống màng phân tách bằng màng phân tách vô cơ.

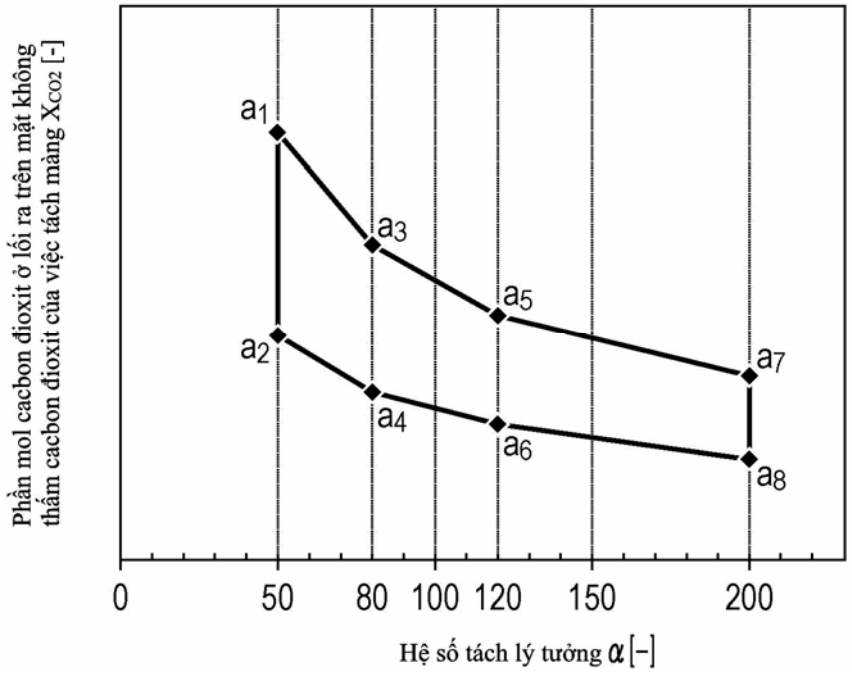

(11) **58893**
(21) 1-2018-02091 (51)[8] **B65D 90/00**, H02J 7/00, H05K 7/20
(22) 09.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/061159 09.11.2016 (87) WO2017/083405 A1 18.05.2017
(30) 62/253,038 09.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018
(71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) WANG, Yu-Jung (TW), HSU, Chen-Hsin (TW), CHEN, Chi-Chun (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ SẠC PIN, HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG NHIỆT TỪ HOẶC TỚI GÓI PIN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN NĂNG LƯỢNG NHIỆT TỪ HOẶC TỚI GÓI PIN VÀ HỆ THỐNG SẠC PIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc pin bao gồm ngăn chứa pin có khoang chứa pin được thiết kế để tiếp nhận gói pin (14). Thiết bị sạc pin bao gồm môđun trao đổi nhiệt thứ nhất (19) và/hoặc môđun trao đổi nhiệt thứ hai (21). Môđun trao đổi nhiệt thứ nhất (19) có khoang bao quanh bao xung quanh khoang chứa pin (16), trong đó khoang bao quanh có buồng chứa lưu chất. Khoang bao quanh cũng có các tấm dẫn hướng dòng chảy được bố trí trong buồng chứa lưu chất để tạo thành đường chảy thay đổi. Môđun trao đổi nhiệt thứ hai (21) bao gồm đầu nối pin (18) và cánh tản nhiệt (23) được ghép với đầu nối pin. Cánh tản nhiệt (23) được bố trí để tiêu tán năng lượng nhiệt từ gói pin (14). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống truyền năng lượng nhiệt từ hoặc tới gói pin cũng như phương pháp truyền năng lượng nhiệt này và hệ thống sạc pin sử dụng thiết bị sạc pin được đề cập.

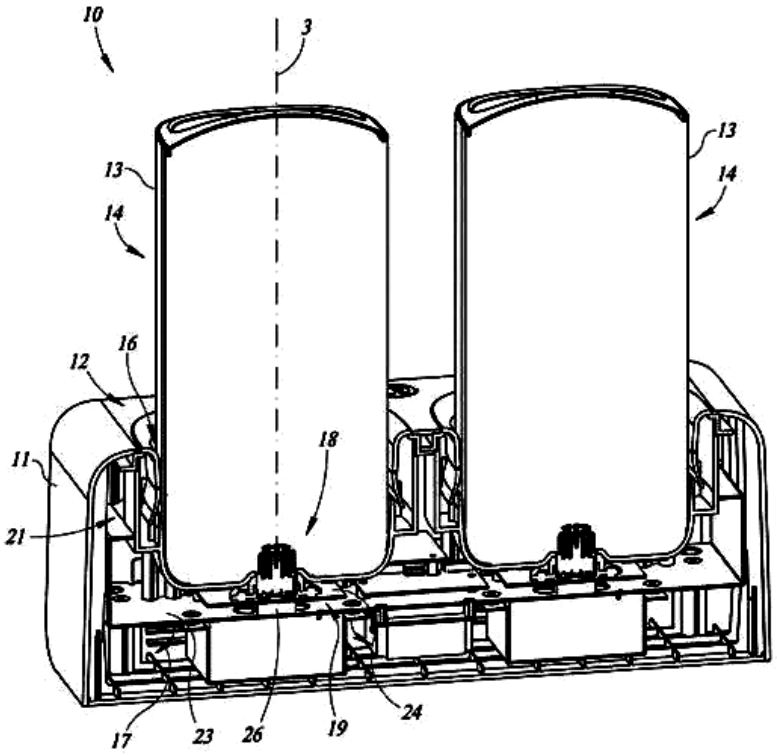

(11) **58894**
(21) 1-2018-02101
(51)[8] **F21S 8/10**, F21V 8/00, C03C 3/093, 3/091, 3/087
(22) 18.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/057445 18.10.2016
(87) WO2017/070066 27.04.2017
(30) 62/245,006 22.10.2015 US
62/362,331 14.07.2016 US
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) ASHTON-PATTON, Melissann Marie (US), ELLISON, Adam James (US), KING, Ellen Anne (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THỦY TINH CÓ ĐỘ TRUYỀN CAO
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, thành phần, vật phẩm, thiết bị, và phương pháp để sản xuất các tấm dẫn hướng ánh sáng và các bộ phận chiếu sáng ngược bao gồm các tấm dẫn hướng ánh sáng này được tạo ra từ thủy tinh. Theo một số phương án, các LGF (light guide piate - tấm dẫn hướng ánh sáng) được đề xuất có các tính chất quang học tương tự hoặc tốt hơn đối với các tấm dẫn hướng ánh sáng được tạo ra từ PMMA và có các tính chất cơ học đặc biệt như độ cứng, CTE và độ ổn định kích thước trong các điều kiện độ ẩm cao so với các tấm dẫn hướng ánh sáng PMMA.

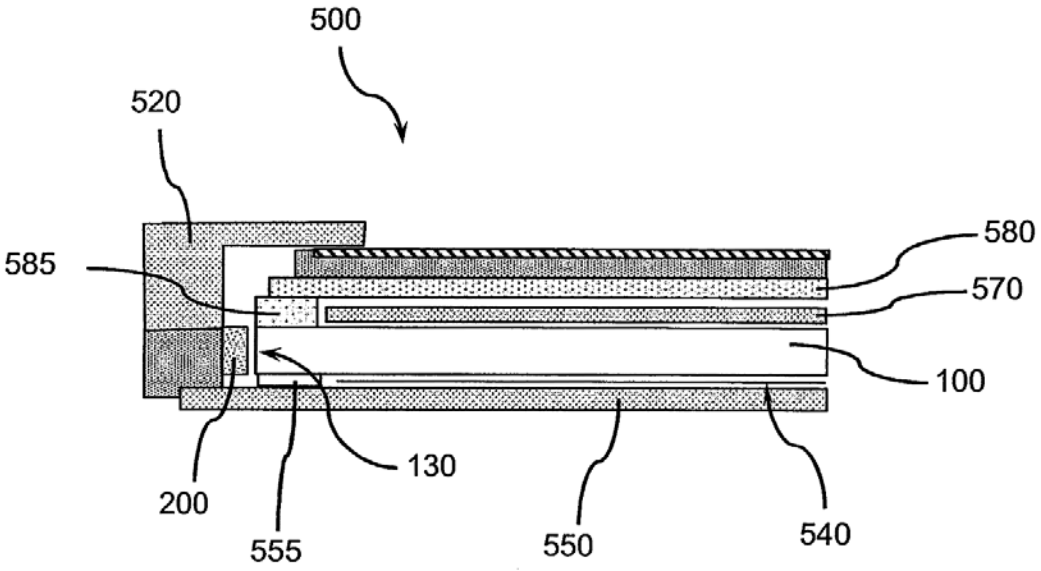

(11) **58895**
(21) 1-2018-02102 (51)[8] **A01N 43/80**, 43/82, C07D 271/06, A01P 3/00
(22) 27.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075947 27.10.2016 (87) WO2017/076742 11.05.2017
(30) 15193209.2 05.11.2015 EP
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WIEBE, Christine (DE), KRETSCHMER, Manuel (DE), GRAMMENOS, Wassilios (GR), ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES), QUINTERO PALOMAR, Maria Angelica (CO), CRAIG, Ian Robert (GB), CAMBEIS, Erica (US), GROTE, Thomas (DE), FEHR, Marcus (DE), MENTZEL, Tobias (DE), MUELLER, Bernd (DE), WINTER, Christian Harald (DE), TERTERYAN-SEISER, Violeta (DE), LOHMANN, Jan Klaas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT OXADIAZOL ĐƯỢC THẾ, CHẾ PHẨM HOÁ NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxadiazol có công thức I hoặc N-oxit và/hoặc muối nông dụng của chúng, hoặc đến phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh thực vật, bao gồm việc xử lý nấm hoặc vật liệu, thực vật, đất hoặc hạt cần bảo vệ chống lại sự tấn công của nấm, bằng lượng hữu hiệu của ít nhất một hợp chất có công thức I, hoặc N-oxit, hoặc muối nông dụng của nó; và đến hỗn hợp chứa ít nhất một hợp chất này và ít nhất một hoạt chất trừ sâu khác được lựa chọn từ nhóm bao gồm thuốc trừ cỏ, chất tăng cường độ tương thích cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, và chất điều hoà sinh trưởng; và đến chế phẩm hoá nông chứa ít nhất một hợp chất này và đến chế phẩm hoá nông bao gồm cả hạt.

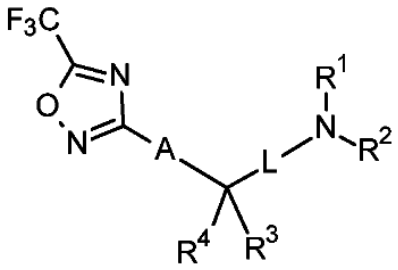

I

(11) **58896**
(21) 1-2018-02108 (51)[7] **H01L 31/173**, 27/28
(22) 07.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/FI2016/050701 07.10.2016 (87) WO2017/072400 04.05.2017
(30) 15191911.5 28.10.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) BESSONOV, Alexander (RU), COTTON, Darryl (GB), ROBINSON, Adam (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN DỰA VÀO ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm bộ phát ánh sáng và bộ phát hiện ánh sáng được tạo ra trên một lớp nền có thể thấm lưu chất sao cho bộ phát hiện ánh sáng có thể phát hiện ánh sáng được phát ra bởi bộ phát ánh sáng sau khi ánh sáng tương tác với người sử dụng thiết bị này,
bộ phát hiện ánh sáng bao gồm thành phần kênh và các điện cực nguồn và điện cực máng tương ứng được tạo kết cấu để cho phép dòng điện chạy qua thành phần kênh giữa nguồn và điện cực máng, lớp vật liệu nhạy quang được tạo kết cấu để làm thay đổi dòng điện chạy qua thành phần kênh khi khi lộ sáng từ bộ phát ánh sáng, và điện cực cổng,
trong đó thiết bị bao gồm lớp vật liệu điện môi không thấm lưu chất được tạo kết cấu để:
hạn chế dòng điện giữa thành phần kênh và điện cực cổng của bộ phát hiện ánh sáng để cho phép độ dẫn điện của thành phần kênh được kiểm soát bởi điện áp tác dụng vào điện cực cổng; và
hạn chế sự tiếp xúc của bộ phát ánh sáng với lưu chất mà thấm qua lớp nền có thể thấm lưu chất.

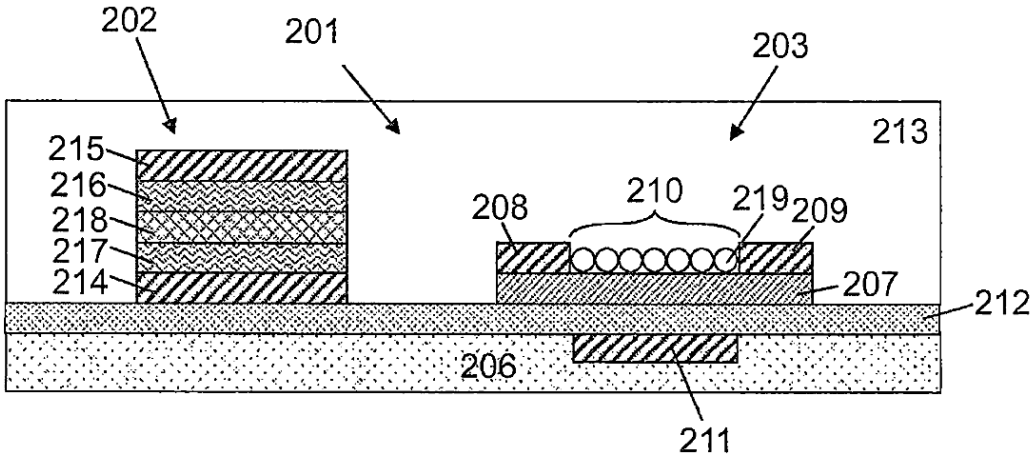

(11) **58897**
(21) 1-2018-02109 (51)[7] **H04M 1/725**, G06F 3/0488, 3/01
(22) 16.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013228 16.11.2016 (87) WO2017/086700 26.05.2017
(30) 10-2015-0161775 18.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Hoyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY
(57) Thiết bị di động và phương pháp điều khiển màn hình của nó, sự di chuyển màn hình được hiển thị tương ứng với khoảng cách di chuyển của cử chỉ chạm được phát hiện từ màn hình cảm ứng, được đề xuất. Theo một khía cạnh, thiết bị di động và phương pháp điều khiển màn hình của nó di chuyển màn hình được hiển thị tương ứng với khoảng cách di chuyển của cử chỉ chạm được phát hiện từ màn hình cảm ứng và việc thiết lập lưu trữ.

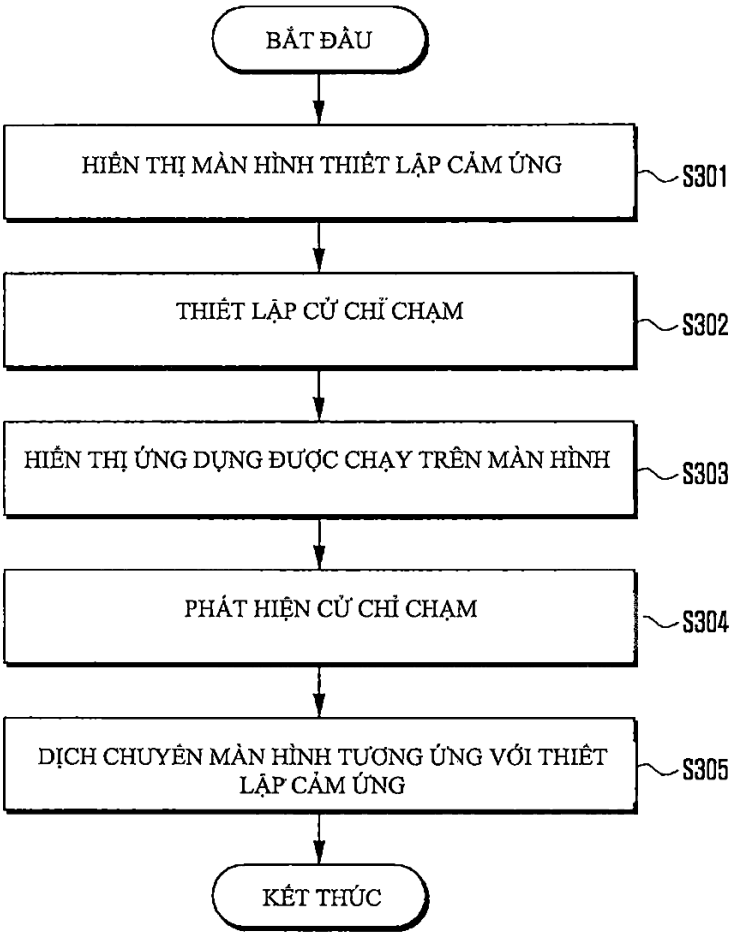

(11) **58898**
(21) 1-2018-02110 (51)[7] **C07C 235/12**, A23L 33/105, A61K 31/197, 31/341, A61P 1/18, C07C 231/02, C07D 207/416, 405/04
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/004789 01.11.2016 (87) WO2017/077707 11.05.2017
(30) 2015-216000 02.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.05.2018
(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) HIRAISHI, Katsuya (JP), JIMMA, Fumie (JP), SOMA, Hiroyuki (JP), ADACHI, Taro (JP), YAMAOKA, Ippei (JP), KAGAWA, Tomohiro (JP), ADACHI, Masakazu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT CỦA AXIT XITRIC VÀ CHẤT ỨC CHẾ RỐI LOẠN GAN CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất (dẫn xuất axit xitric) được biểu diễn bởi công thức (1) và (2) dưới đây, là các hợp chất mới có tác dụng ức chế đối với chứng rối loạn gan và có thể được sử dụng làm chất ức chế rối loạn gan và chất phụ gia thực phẩm, trong đó R^1 là nhóm C1 đến C3 alkyl tùy ý có nhóm carboxyl hoặc nhóm hydroxyl, và R^2 là nguyên tử hydro, hoặc R^1 và R^2 tùy ý tạo thành cấu trúc vòng cùng nhau để biểu diễn mạch C2 đến C3 alkylen.

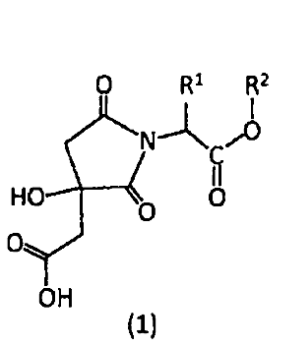

(1)

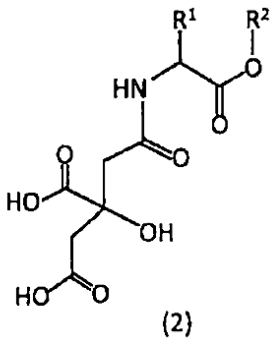

(2)

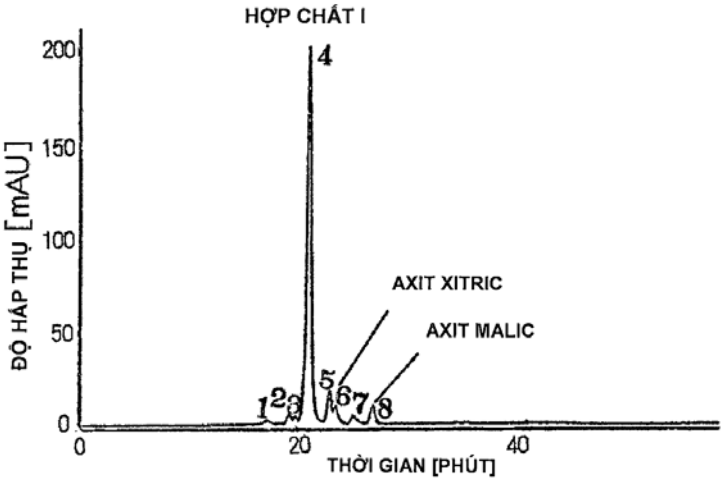

(11) **58999**
(21) 1-2018-02117
(51)[8] **A63H 13/10**, 3/04, 33/00, 33/30, 29/00
(22) 29.09.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/010887 29.09.2016 (87) WO2017/099339 A1 15.06.2017
(30) 10-2015-0173450 07.12.2015 KR
10-2015-0190234 30.12.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018
(75) CHOI, JONG-ILL (KR)
(Monkdong, Mokdong Trapalace, Western Avenue) B-4101, 299 Ohmok-Ro Yangcheon-Gu, Seoul 08001, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) ĐỒ CHƠI KIỂU BẮN
(57) Sáng chế đề cập tới đồ chơi kiểu bắn để khai triển từ hình dạng thứ nhất thành hình dạng thứ hai khi vật phóng di chuyển từ bên ngoài được lắp trong đó, và được thao tác sao cho vật phóng đã lắp được nạp và được bắn từ hình dạng thứ hai.

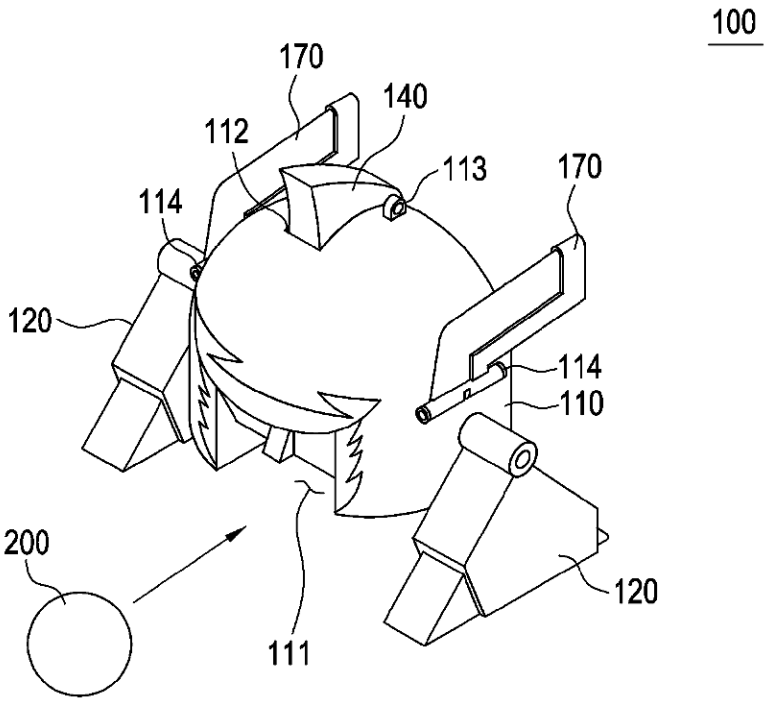

(11) **58900**
(21) 1-2018-02120
(51)[8] **F25B 9/00**, F02C 1/04, 6/00, 6/04, 6/16, F24D 3/00, 3/18, F25B 1/00, 30/02
(22) 19.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/080978 19.10.2016
(87) WO2017/073433 A1 04.05.2017
(30) 2015-212098 28.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2018
(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan
(72) MATSUKUMA, Masaki (JP), OHAMA, Takao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY BƠM NHIỆT
(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm nhiệt 2 bao gồm động cơ điện 6 được dẫn động bởi năng lượng điện đầu vào, bộ nén thứ nhất 8 được gắn kết cơ học với động cơ điện 6 và nén không khí, bộ trao đổi nhiệt thứ nhất 14 thực hiện trao đổi nhiệt giữa không khí nén được tạo ra bởi bộ nén thứ nhất 8 và nước, và cổng xả nước nóng thứ nhất 38 mà qua đó nước được gia nhiệt bởi sự trao đổi nhiệt trong bộ trao đổi nhiệt thứ nhất 14 được lấy ra. Vì vậy, trong máy bơm nhiệt sử dụng chất làm lạnh không khí 2, có thể sử dụng duy nhất không khí và nước để cung cấp nhiệt bằng cách áp dụng một phần kỹ thuật lưu trữ năng lượng không khí nén cho máy bơm nhiệt.

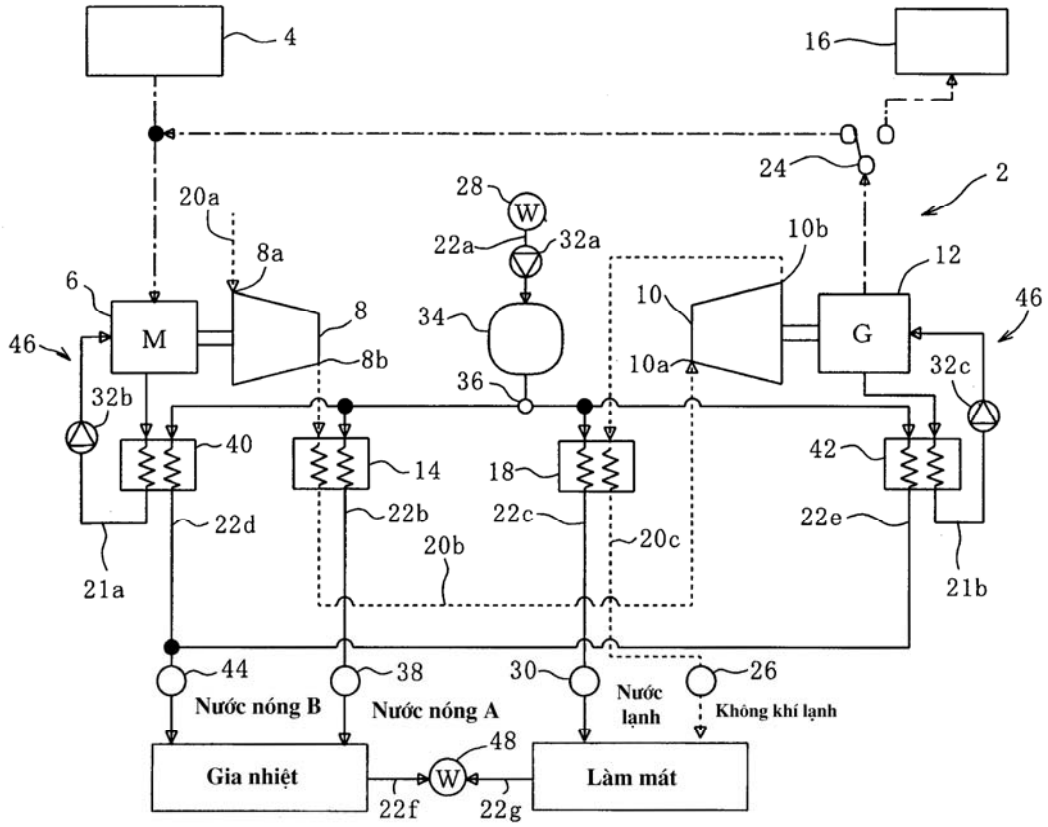

(11) **58901**
(21) 1-2018-02124
(51)[8] **A45C 11/00**, B63B 35/79, B65D 81/02
(22) 21.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/GB2016/053303 21.10.2016
(87) WO2017/068369 27.04.2017
(30) 1518661.2 21.10.2015 GB
1615819.8 16.09.2016 GB
1615821.4 16.09.2016 GB
1616944.3 05.10.2016 GB
1617576.2 17.10.2016 GB
(71) PAUA TRADING LIMITED (GB)
The Green Shack, Clayton Lane, Bracklesham Bay, Chichester Sussex PO20 8JQ, United Kingdom
(72) BLADD-SYMMS Peter (GB), TITLEY Michael (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP DÙNG ĐỂ CHỨA SẢN PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP NÀY, VỎ BAO DÙNG CHO TẤM VÁN THỂ THAO VÀ HỘP DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN VÀ CẤT GIỮ HÀNG HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bao hoặc hộp dùng cho hàng hóa, cụ thể là để dùng làm vỏ bao hoặc hộp dùng cho dụng cụ giải trí hoặc dụng cụ thể thao. Theo một phương án thực hiện, hộp có phần trong, được tạo ra từ polypropylen giãn được (ePP) và tạo ra khoang để tiếp nhận ít nhất một phần của sản phẩm. Hộp còn có lớp ngoài, được tạo ra từ polypropylen tự gia cường (srPP), được bố trí để che bề mặt ngoài của ít nhất một phần của phần trong. Theo các phương án thực hiện khác, vỏ bao được tạo ra từ hai hoặc nhiều đoạn mà có thể được bố trí để phủ chồng ít nhất một phần, trong đó việc điều chỉnh mức phủ chồng của ít nhất hai đoạn làm thay đổi các kích thước cửa khoang bên trong trong vỏ bao hoặc hộp. Hộp có thể được lồng vào nhau, để tạo ra các kích thước điều chỉnh được dùng cho khoang bên trong hộp.

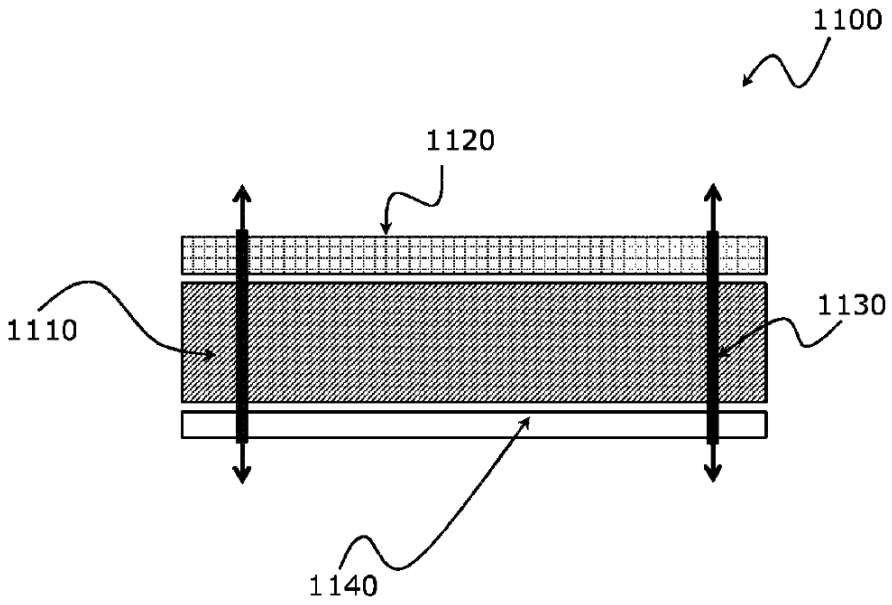

(11) **58902**
(21) 1-2018-02129 (51)[7] **H04M 1/725**, G06Q 50/10
(22) 15.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013135 15.11.2016 (87) WO2017/086676 26.05.2017
(30) 10-2015-0163240 20.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Han Jib (KR), YEOM, Dong Hyun (KR), LEE, Chang Ho (KR), JEON, Yong Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XUẤT NỘI DUNG TỪ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế có thể bao gồm bộ xử lý được thiết lập để: yêu cầu trang web bao gồm nhiều loại nội dung qua môđun truyền thông, màn hình, loa, và môđun truyền thông đến máy chủ web; thu nội dung bao gồm trang web từ máy chủ web; phân tích loại nội dung nằm trong trang web; xác định ít nhất một chế độ xuất nội dung khả dụng trong số chế độ hình ảnh, chế độ viđeo, và chế độ âm thanh, trên cơ sở loại nội dung; và khi một trong số ít nhất một chế độ xuất nội dung có thể được sử dụng được chọn, xuất một phần của các loại nội dung từ trong số nội dung được nhận theo chế độ xuất nội dung đã chọn. Các phương án khác cũng có thể được bao gồm.

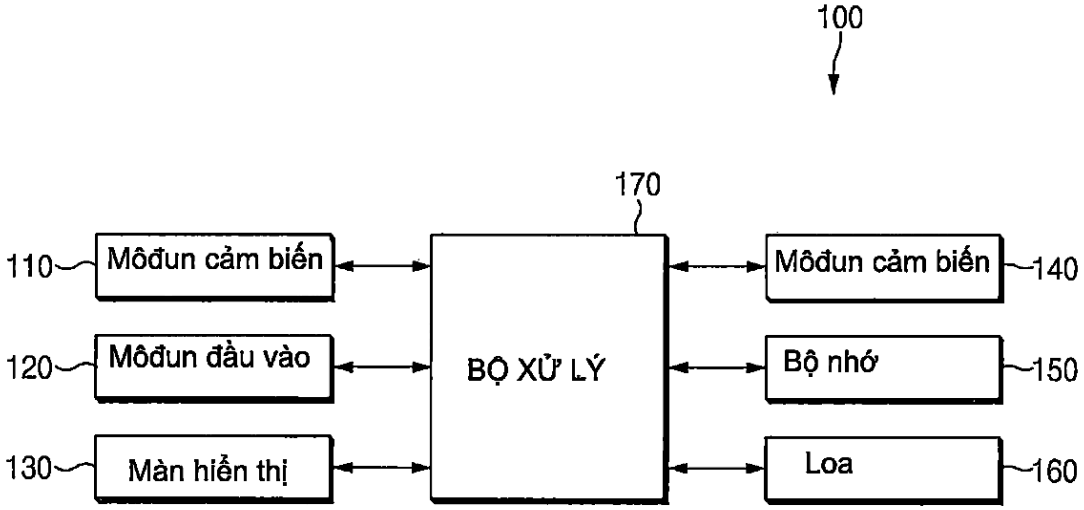

(11) **58903**
(21) 1-2018-02133
(51)[7] **E04B 1/21**, 1/24, 1/41, 1/58, F16S 3/00, F16B 13/04
(22) 06.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/SG2016/050491 06.10.2016
(87) WO2017/069698 27.04.2017
(30) 10201508699Y 21.10.2015 SG
(71) 2ELMS PTE. LTD. (SG)
896 Dunearn Road, #03-08 Sime Darby Centre, Singapore 589472, Singapore
(72) NG, Wee Beng (SG), WYATT, Gary Donald (AU)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐỠ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ (100). Theo phương án được mô tả, thiết bị đỡ (100) này bao gồm tấm liên kết (202) có tấm liên kết sơ cấp (204) để gắn với cấu trúc cần đỡ (104), và các phần chân ở phía đối diện (210, 212) được tạo ra liền khối với tấm liên kết sơ cấp (204) và nhô ra từ tấm liên kết sơ cấp (204). Mỗi phần chân ở phía đối diện (210, 212) bao gồm các chi tiết gài khớp (222) để gắn phần khuỷu (210, 212) với các thành bên tương ứng của chi tiết đỡ dài (300). Bộ phận liên kết chịu tải cũng được đề cập, trong số các chi tiết khác.

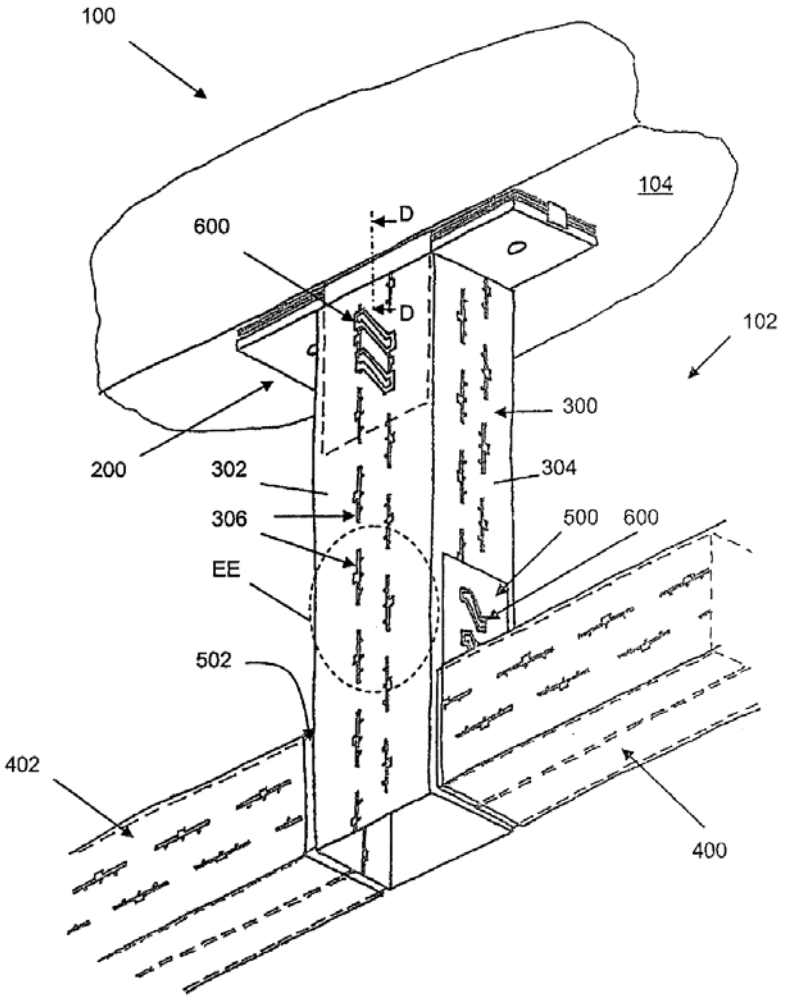

(11) **58904**
(21) 1-2018-02136 (51)[8] **B23P 15/00**
(22) 23.10.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/092747 23.10.2015 (87) WO2017/067004 27.04.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Weijun (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KHUÔN DÙNG ĐỂ GIA CÔNG VỎ CÓ PHẦN NHÔ Ở MẶT BÊN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và khuôn dùng để gia công vỏ có phần nhô ở mặt bên. Phương pháp gia công này bao gồm các bước: thực hiện việc kéo bậc trên tấm để thu được vỏ bao gồm các thành bên, phần đáy, và phần miệng, trong đó góc bo tròn được tạo giữa các thành bên và phần đáy, và bậc kéo có chiều cao của phần nhô ở mặt bên được tạo trên thành bên; thực hiện việc ép đùn ngược trên các thành bên để giảm góc bo tròn giữa các thành bên và phần đáy, sao cho chiều dày ở góc bo tròn tạo ra nhờ sự ép đùn ngược là đủ để thực hiện việc gia công CNC điều khiển số bằng máy tính; thực hiện việc gia công thắt trên phần miệng ở bậc kéo, sao cho mặt bên trong và mặt bên ngoài của bậc kéo ở phần miệng lần lượt được căn thẳng hàng với mặt bên trong và mặt bên ngoài, ở phần miệng, của thành bên nối với bậc kéo; và thực hiện việc gia công CNC trên bậc kéo để thu được vỏ có kích thước định trước. Phương pháp gia công và thiết bị gia công theo sáng chế có thể giảm lượng gia công CNC, nhờ đó giảm sự biến dạng gia công gây ra bởi ứng suất dư sinh ra bởi lượng gia công CNC lớn, và ngoài ra, còn giảm các chi phí gia công và các chi phí về vật liệu dạng tấm.

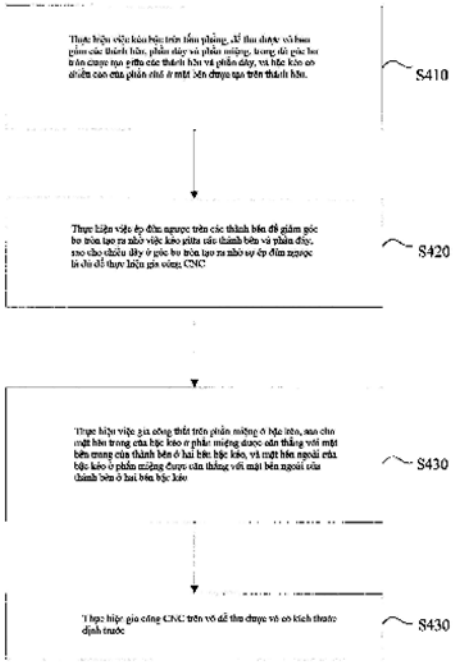

(11) **58905**
(21) 1-2018-02138
(51)[8] **C23F 1/18**, C23C 22/52, H05K 3/38
(22) 20.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075228 20.10.2016
(87) WO2017/068042 27.04.2017
(30) 15191233.4 23.10.2015 EP
(71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
ErasmusstraBe 20, 10553 Berlin, Germany
(72) CUKIC, Tatjana (RS), WOOD, Neal (GB), HĩLSMANN, Thomas (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỒNG VÀ HỢP KIM ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý bề mặt đồng và hợp kim đồng chứa axit và chất oxy hóa được chọn từ nhóm bao gồm hyđro peroxit, peroxit kim loại, superoxit kim loại và hỗn hợp của chúng, ít nhất một nguồn ion clorua và ít nhất một nguồn ion bromua. Dung dịch xử lý bề mặt này là đặc biệt hữu ích trong quá trình sản xuất bảng mạch in, nền mang IC và các linh kiện điện tử khác.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt đồng hoặc hợp kim đồng.

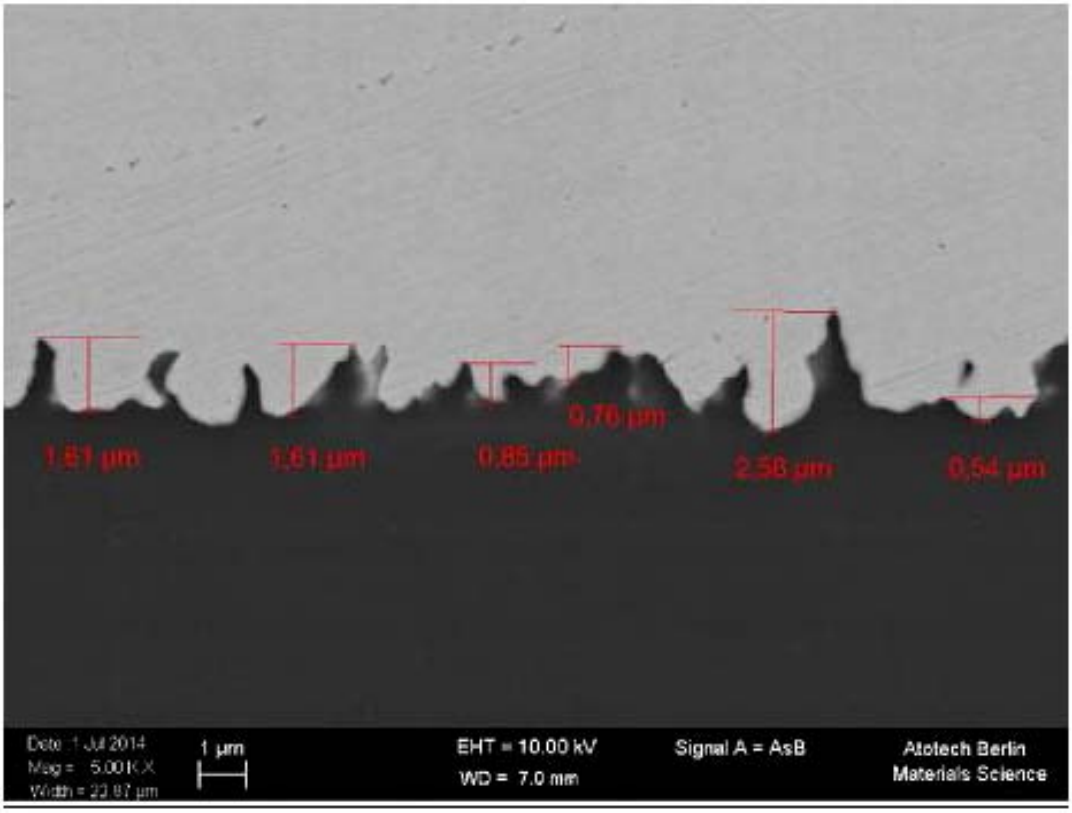

(11) **58906**

(21) 1-2018-02149 (51)[8] **C07C 231/12**, 237/46
(22) 02.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/004798 02.11.2016 (87) WO2017/077710 A1 11.05.2017
(30) 62/250,720 04.11.2015 US

(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) MALINAK, Jiri (CZ), HLAVACEK, Ivan (CZ), PROKOP, Jiri (CZ), MASUDA, Yoshito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TINH THỂ IOSIMENOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến quy trình điều chế iosimenol và quy trình điều chế tinh thể của iosimenol, cũng như tinh thể của iosimenol được điều chế bởi các quy trình này.

(11) **58907**
(21) 1-2018-02154
(51)[8] **A61K 8/44**, 8/02, 8/34, 8/36, A61Q 5/02, 19/10, C11D 1/04, 1/90, 3/20
(22) 09.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/073444 09.08.2016
(87) WO2017/081897 18.05.2017
(30) 2015-221860 12.11.2015 JP
(71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(72) SHIMAOKA, Rika (JP), MENO, Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DÙNG CHO DỤNG CỤ TẠO BỌT DẠNG BƠM
(57) Sáng chế giải quyết vấn đề tạo ra chế phẩm làm sạch dùng cho dụng cụ tạo bọt dạng bơm, mà cải tiến hơn nữa chất lượng bọt và độ ổn định ở nhiệt độ thấp và cũng có khả năng tẩy rửa rất tốt. Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch mà có thể được xả bằng cách sử dụng dụng cụ tạo bọt dạng bơm, và bao gồm (a) lauryl betain và (b) xà phòng của axit béo cao bao gồm axit béo có từ 5 đến 25 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 15% theo khối lượng. Chế phẩm làm sạch này được đặc trưng ở chỗ axit béo có từ 5 đến 25 nguyên tử cacbon chứa ít nhất một thành phần được chọn từ (b-1) axit lauric với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 80% theo khối lượng so với tổng trọng lượng của các axit béo mà cấu thành xà phòng của axit béo cao, (b-2) axit myristic với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 30% theo khối lượng so với tổng trọng lượng của các axit béo mà cấu thành xà phòng của axit béo cao và (b-3) axit palmitic và/hoặc axit stearic với tổng lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 35% theo khối lượng so với tổng trọng lượng của các axit béo mà cấu thành xà phòng của axit béo cao, và cũng đặc trưng ở chỗ tỷ lệ hàm lượng của lauryl betain (a) so với hàm lượng của xà phòng của axit béo cao (b), nghĩa là, [(a)/(b)], nằm trong khoảng từ 0,4 đến 1,5.

(11) **58908**
(21) 1-2018-02158 (51)[7] **G01N 35/02**, 35/00, C40B 70/00
(22) 25.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058634 25.10.2016 (87) WO2017/074923 04.05.2017
(30) 62/246,873 27.10.2015 US
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
(72) COTTER, Timothy Michael (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) ĐỒ CHỨA HÓA CHẤT CÓ XÁC THỰC NGUỒN GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa hóa chất bao gồm thân đồ chứa được tạo ra từ nhựa nguyên sinh và dải xác thực nằm dọc theo thành của thân đồ chứa để xác thực nguồn gốc hóa chất. Dải xác thực này bao gồm nhựa xác thực chứa chất màu mà thay đổi màu theo nhiệt độ của ánh sáng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chứa này.

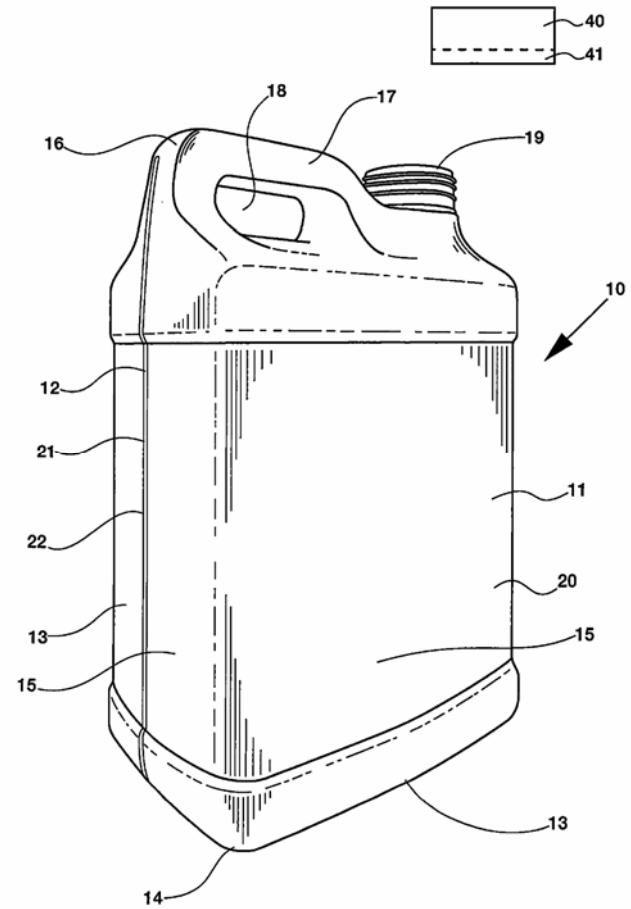

(11) **58909**
(21) 1-2018-02161 (51)[7] **H04W 74/08**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/093987 06.11.2015 (87) WO2017/075805 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2018
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) ZHANG, Yanji (CN), LI, Haitao (CN), SEBIRE, Benoist (FR), KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ CHUYỂN GIAO ĐỂ TĂNG CƯỜNG PHỦ SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị chuyển giao để tăng cường phủ sóng. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền tín hiệu từ trạm cơ sở thứ nhất đến trạm cơ sở thứ hai trong mạng; và trong khi thiết lập giao diện hoặc cập nhật giao diện giữa trạm cơ sở thứ nhất và trạm cơ sở thứ hai, nhận bởi trạm cơ sở thứ nhất thông tin liên quan đến ít nhất một trong số: liệu tăng cường phủ sóng (CE) có được hỗ trợ bởi trạm cơ sở thứ hai không, mức tăng cường phủ sóng (CE) tối đa có được hỗ trợ bởi trạm cơ sở thứ hai hay không, liệu tăng cường phủ sóng (CE) chi phí thấp có được hỗ trợ bởi trạm cơ sở thứ hai hay không, và các tiêu chuẩn mức tăng cường phủ sóng (CE) tại trạm cơ sở thứ hai.

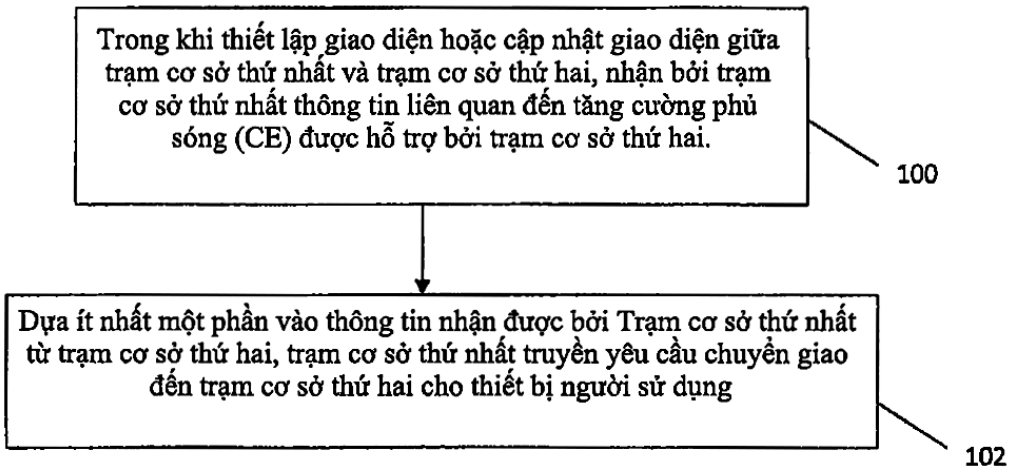

(11) **58910**
(21) 1-2018-02166 (51)[8] **G01N 21/88**
(22) 19.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/102570 19.10.2016 (87) WO2017/071508 04.05.2017
(30) 201510701054.5 26.10.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Huiqiang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP, CẤU KIỆN VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LỖI HIỂN THỊ DÙNG CHO MÀN HÌNH HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và cấu kiện phát hiện lỗi hiển thị dùng cho màn hình hiển thị. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dạng điểm ảnh có lỗi khả nghi từ hình ảnh thứ nhất của phía trước của màn hình hiển thị được thử nghiệm, trong đó hình ảnh thứ nhất được chụp khi màn hình hiển thị được thử nghiệm ở trạng thái hiển thị đồng màu; nhận dạng điểm ảnh bẩn bên ngoài từ hình ảnh thứ hai của phía trước của màn hình hiển thị được thử nghiệm, trong đó hình ảnh thứ hai được chụp khi màn hình hiển thị được thử nghiệm ở trạng thái biến mất và phía trước được chiếu sáng bởi nguồn sáng phản xạ khuếch tán; phát hiện, đối với mỗi điểm ảnh có lỗi khả nghi được nhận dạng từ hình ảnh thứ nhất, xem điểm ảnh ở cùng vị trí ở hình ảnh thứ hai là điểm ảnh bẩn bên ngoài hay không; và nếu không, xác định điểm ảnh có lỗi khả nghi như điểm ảnh có lỗi hiển thị.

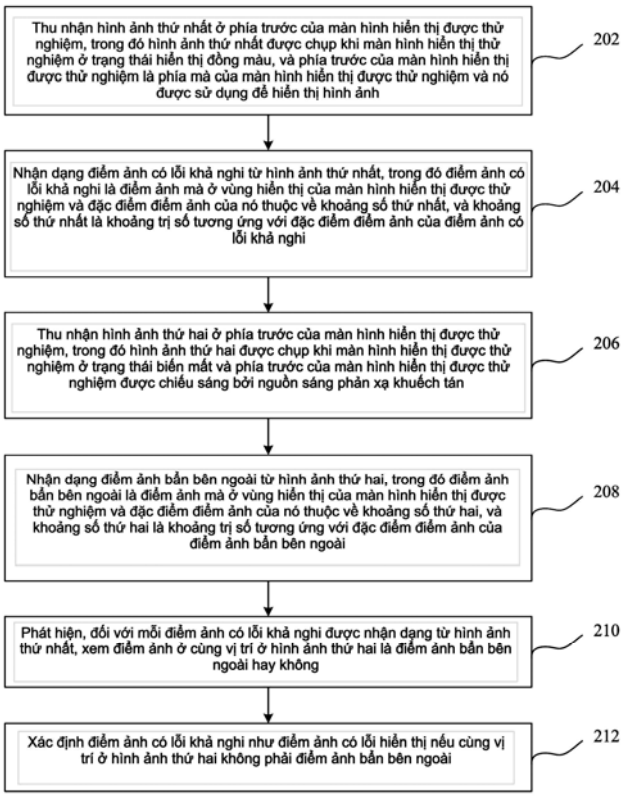

(11) **58911**
(21) 1-2018-02167 (51)[8] **H04L 29/06**
(22) 28.10.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/093038 28.10.2015 (87) WO2017/070859 04.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) CHEN, Zhongping (CN), ZHOU, Han (CN), JIN, Aijin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ SÓNG MANG, THIẾT BỊ CỔNG-MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ CỔNG-MẶT PHẲNG ĐIỀU KHIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý sóng mang, và thiết bị liên quan. Theo sáng chế, thiết bị cổng-mặt phẳng người dùng (GW-U) được tạo cấu hình để: thu gói dữ liệu và so khớp gói dữ liệu với quy tắc; và gửi thông tin chỉ báo xử lý sóng mang tới thiết bị cổng-mặt phẳng điều khiển (GW-C) nếu kết quả so khớp quy tắc của gói dữ liệu đáp ứng điều kiện kích hoạt đối với việc xử lý sóng mang, trong đó thông tin chỉ báo xử lý sóng mang được sử dụng để kích hoạt GW-C nhằm thực hiện việc xử lý sóng mang theo thông tin chất lượng dịch vụ (QoS) của dịch vụ dữ liệu tương ứng với gói dữ liệu. GW-C được tạo cấu hình để: thu thông tin chỉ báo xử lý sóng mang được gửi bởi GW-U, xác định, theo thông tin chỉ báo xử lý sóng mang, thông tin QoS của dịch vụ dữ liệu tương ứng với gói dữ liệu, và thực hiện việc xử lý sóng mang theo thông tin QoS của dịch vụ dữ liệu tương ứng với gói dữ liệu. Theo sáng chế, vấn đề được giải quyết là việc xử lý sóng mang được giới hạn ở sự khác nhau giữa các khả năng của thiết bị người dùng (UE) trong việc nhận dạng dòng dịch vụ.

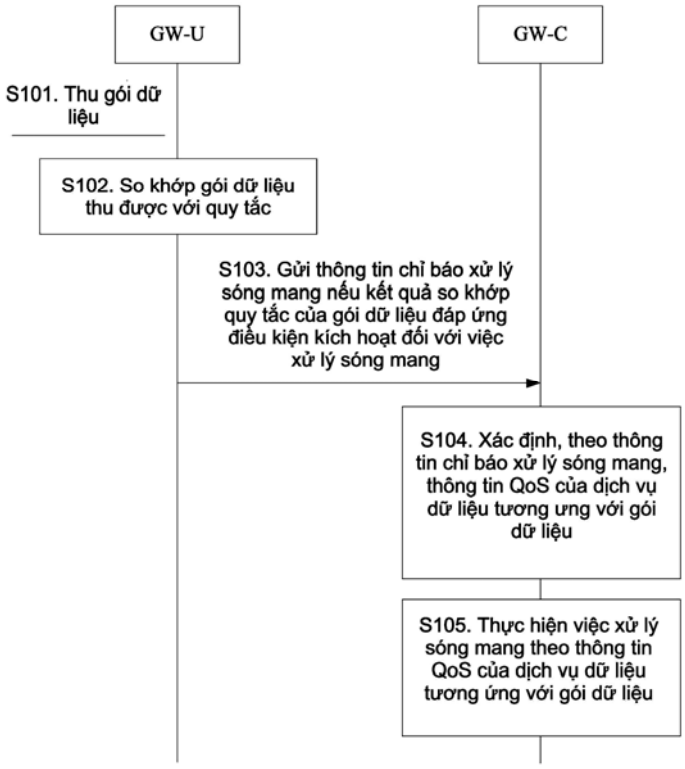

(11) **58912**
(21) 1-2018-02170
(51)[8] **G01R 31/02**, 1/073, 31/28, H05K 3/00
(22) 01.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082446 01.11.2016
(87) WO2017/090385 01.06.2017
(30) 2015-229518 25.11.2015 JP
(71) NIDEC-READ CORPORATION (JP)
10, Tsutsumisoto-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6150854, Japan
(72) Minoru KATO (JP), Yoshihiro OKAMOTO (JP), Akio HAYASHI (JP), Takuhei YAMAGISHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CƠ CẤU GÁ KIỂM TRA, THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BẢNG MẠCH

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu gá kiểm tra, thiết bị kiểm tra bảng mạch, và phương pháp kiểm tra bảng mạch, để cho phép dễ dàng kiểm tra bảng mạch đúng cách, ngay cả khi bảng mạch gặp phải sự co giãn.

Cơ cấu gá kiểm tra bao gồm tấm cố định dạng tấm, và chi tiết đối nhau thứ nhất và chi tiết đối nhau thứ hai được đính vào tấm cố định này và có các que dò được bố trí ở đó. Tấm cố định này bao gồm các lỗ định vị phía cố định để chèn chốt định vị qua đó. Chi tiết đối nhau thứ hai bao gồm các lỗ định vị phía chuyển động mà mỗi trong số các lỗ đó được ghép cặp với lỗ riêng biệt trong số các lỗ định vị phía cố định. Có cặp xê dịch được tạo ra mà trong đó lỗ định vị phía cố định và lỗ định vị phía chuyển động được xê dịch khỏi nhau theo chiều trục x trong trường hợp mà chi tiết đối nhau thứ hai đã được định vị đối với tấm cố định nhờ chốt định vị được chèn vào cặp mà được tạo thành từ lỗ định vị phía cố định và lỗ định vị phía chuyển động.

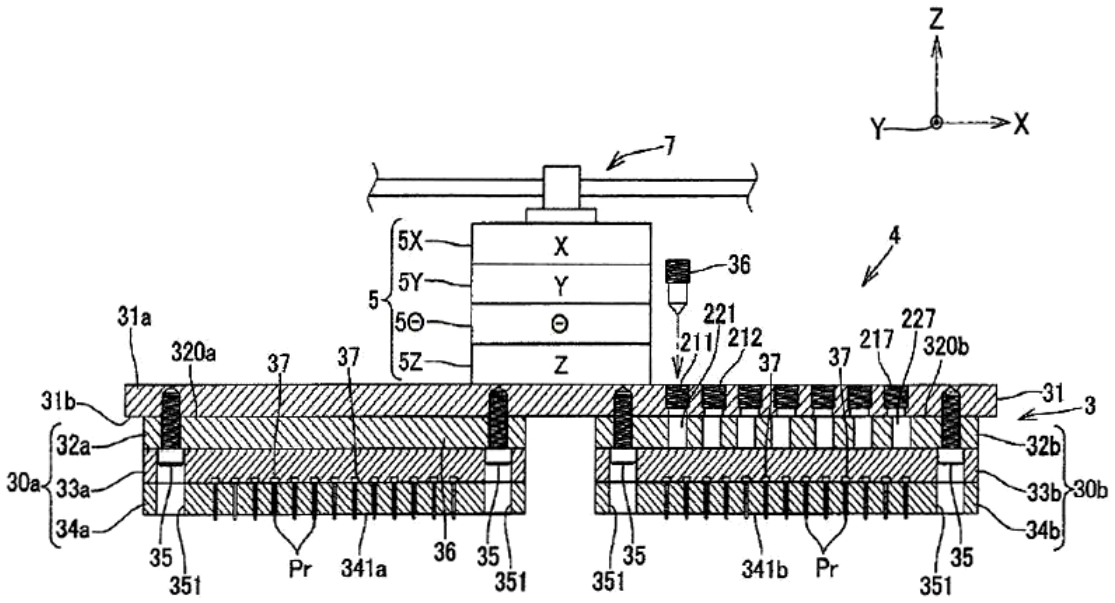

(11) **58913**

(21) 1-2018-02171 (51)[8] **C07D 215/20**, 241/42, C07F 7/07, C07D 215/38, 401/12, 241/44, 471/04, 487/04, 495/04, C07F 7/08, A01N 55/10

(22) 28.10.2016 (43) 27.08.2018

(86) PCT/EP2016/076048 28.10.2016 (87) WO2017/072283 04.05.2017

(30) 15290278.9 29.10.2015 EP

(71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) DUFOUR, Jérémy (FR), DESBORDES, Philippe (FR), DUBOST, Christophe (FR), GOURGUES, Mathieu (FR), MEISSNER, Ruth (DE), PETTINGER, Andrew (GB), RINOLFI, Philippe (FR), TOQUIN, Valérie (FR), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG SILYLPHENOXY ĐƯỢC THẾ BA LẦN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng silylphenoxy được thế ba lần, quy trình và hợp chất trung gian để điều chế các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phòng trừ vi sinh vật không mong muốn chứa các hợp chất theo sáng chế, đặc biệt là ở dạng chế phẩm diệt nấm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vi sinh vật không mong muốn gây bệnh ở thực vật bằng cách sử dụng các hợp chất này và chế phẩm chứa chúng.

(11) **58914**
(21) 1-2018-02172
(51)[8] **C22C 38/04**, 38/08, 38/18, 38/38, 38/40, 38/58
(22) 09.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077128 09.11.2016
(87) WO2017/081072 18.05.2017
(30) 15193575.6 09.11.2015 EP
(71) OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
(72) FROHLICH, Thomas (DE), LINDNER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN BẰNG THÉP AUSTENIT VÀ BỘ PHẬN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất bộ phận có độ bền chịu gia công cao và được làm bằng vật liệu có vi cấu trúc austenit. Vật liệu này đã được hóa cứng khi gia công nguội để chế tạo bộ phận (1), được xử lý gia nhiệt để tạo ra ít nhất một vùng được hóa mềm (2) có độ dẻo cao và độ bền thấp hơn so với vật liệu có độ bền cao ban đầu nhờ xử lý nhiệt một phần vật liệu chế tạo bộ phận cần có cho vùng được hóa mềm (2).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận được chế tạo bằng phương pháp nêu trên.

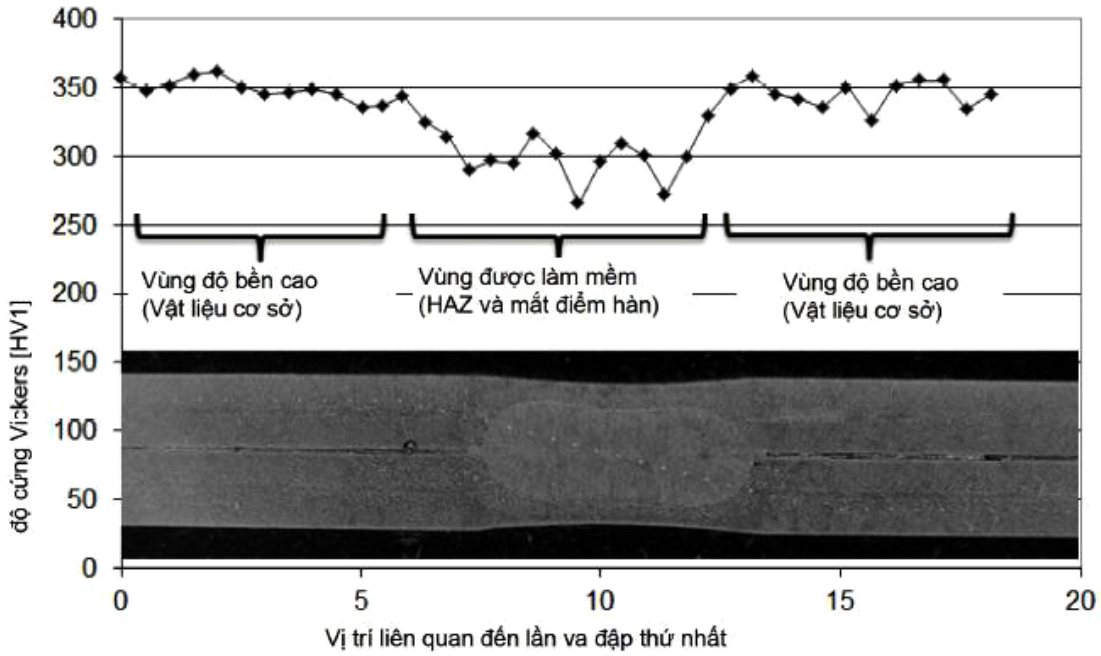

(11) **58915**
(21) 1-2018-02174
(51)[8] **G01V 8/12**, B05B 12/02, 12/08, G01J 1/06, H01H 35/00, H03K 17/945
(22) 02.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082679 02.11.2016
(87) WO2017/078101 11.05.2017
(30) 2015-216606 04.11.2015 JP
(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 (JP)
(72) ORITA, Tuyoshi (JP), OKUIE, Takahiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ THIẾT BỊ PHUN ĐƯỢC LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PHÁT HIỆN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện bao gồm: bộ phát hiện có vùng phát hiện riêng và được tạo kết cấu để phát hiện sự đi vào của mục tiêu phát hiện vào vùng phát hiện riêng; bộ phận giới hạn được tạo kết cấu để giới hạn vùng phát hiện riêng với vùng phát hiện được thiết lập cụ thể; phần thân trong đó phần hở bộ phát hiện được tạo ra; phần cố định bộ phát hiện được tạo kết cấu để cố định bộ phát hiện; và phần cố định bộ phận giới hạn mà có vị trí được cố định đối với phần cố định bộ phát hiện và bộ phận giới hạn được cố định, phần cố định bộ phận giới hạn được tạo kết cấu để vị trí tương đối giữa bộ phát hiện và bộ phận giới hạn được cố định bằng cách cố định vị trí của bộ phận giới hạn đối với phần cố định bộ phát hiện nhờ phần cố định bộ phận giới hạn, trong đó bộ phát hiện và bộ phận giới hạn có các vị trí của bộ phận giới hạn này được cố định đối với nhau thông qua phần cố định bộ phận giới hạn được lắp ghép vào thân để mép chu vi của phần hở bộ phát hiện của thân được đặt bên ngoài vùng phát hiện được thiết lập trong khi sự giới hạn vùng phát hiện riêng bởi bộ phận giới hạn được duy trì.

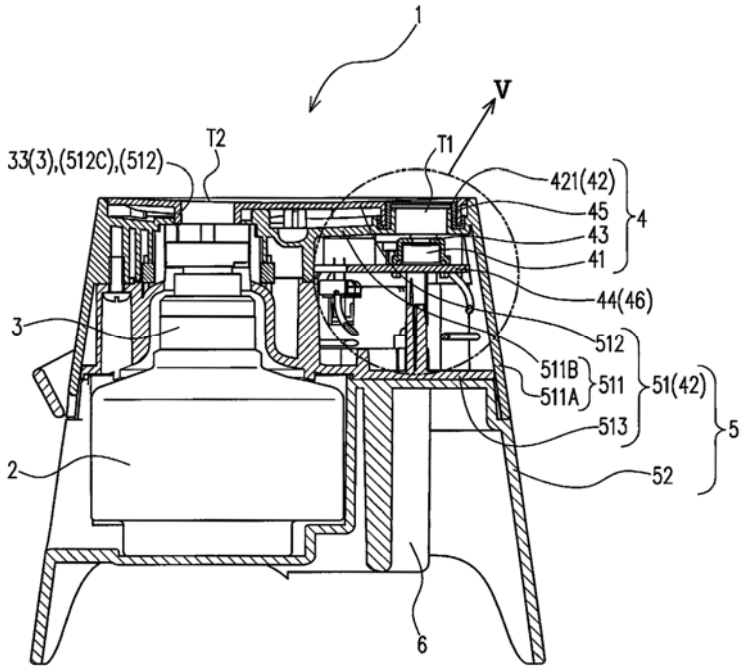

(11) **58916**
(21) 1-2018-02177 (51)[7] **H04S 7/00**, H04R 3/04
(22) 25.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075691 25.10.2016 (87) WO2017/072118 04.05.2017
(30) 15191542.8 26.10.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018
(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) KARAPETYAN, Aleksandr (DE), PLOGSTIES, Jan (DE), FLEISCHMANN, Felix (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC LỌC TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN BIẾN ĐỔI HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được lọc từ tín hiệu đầu vào âm thanh, thiết bị và phương pháp cung cấp thông tin biến đổi hướng. Thiết bị (100) để tạo ra tín hiệu âm thanh được lọc từ tín hiệu đầu vào âm thanh được cung cấp. Thiết bị (100) bao gồm bộ xác định thông tin bộ lọc (110) được tạo cấu hình để xác định thông tin bộ lọc phụ thuộc vào thông tin độ cao đầu vào trong đó thông tin độ cao đầu vào phụ thuộc vào độ cao của nguồn âm thanh ảo. Hơn nữa, thiết bị (100) bao gồm bộ lọc (120) được tạo cấu hình để lọc tín hiệu đầu vào âm thanh để thu được tín hiệu âm thanh được lọc phụ thuộc vào thông tin bộ lọc. Bộ xác định thông tin bộ lọc (110) được tạo cấu hình để xác định thông tin bộ lọc sử dụng việc lựa chọn, phụ thuộc vào thông tin độ cao đầu vào, đường cong bộ lọc được lựa chọn từ nhiều đường cong bộ lọc, hoặc bộ xác định thông tin bộ lọc (110) được tạo cấu hình để xác định thông tin bộ lọc sử dụng việc xác định đường cong bộ lọc được biến đổi bằng cách biến đổi đường cong bộ lọc tham chiếu phụ thuộc vào thông tin độ nâng.

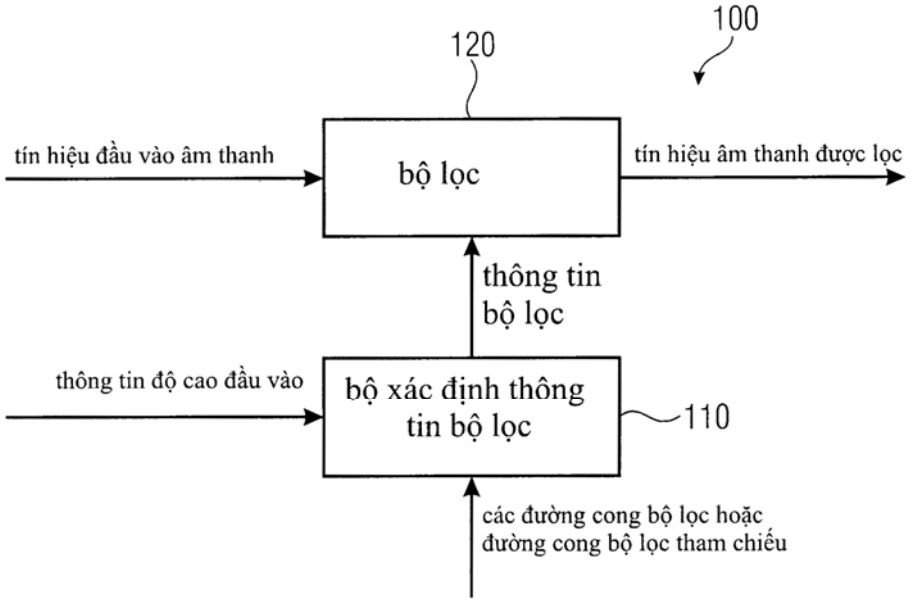

(11) **58917**
(21) 1-2018-02180 (51)[7] **F15B 11/00**, 11/024, 21/14, F16K 31/122
(22) 20.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081039 20.10.2016 (87) WO2017/073439 04.05.2017
(30) 2015-212084 28.10.2015 JP
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) YAMADA Hirosuke (JP), SHISHIDO Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VAN ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯU
(57) Sáng chế đề xuất van điều khiển chất lưu có kết cấu thích hợp để tái sử dụng không khí xả được xả ra khỏi buồng áp suất của bộ dẫn động áp suất chất lưu bằng cách nối van điều khiển chất lưu với buồng áp suất. Van điều khiển chất lưu này gồm có đường không khí cấp (14) cho phép lỗ thứ nhất (11) và lỗ thứ hai (12) nối thông với nhau, đường không khí xả (15) cho phép lỗ thứ hai (12) và lỗ thứ ba (13) nối thông với nhau, van một chiều thứ nhất (20) được bố trí trên đường không khí cấp (15), van một chiều thứ hai (21) được bố trí trên đường không khí xả (15), lõi van (30) để mở và đóng đường dẫn từ lỗ thứ hai (12) đến lỗ thứ ba (13), và lỗ van (22) mà lõi van (30) kéo dài qua đó theo cách có thể trượt được theo hướng dọc trục của lõi van (30). Đường không khí xả (15) là khe hở (15b) được bố trí giữa lỗ van (22) và lõi van (30). Lõi van (30) có bề mặt chịu áp suất thứ nhất làm cho áp suất chất lưu ở lỗ thứ nhất (11) tác động theo chiều đóng của lõi van (30), và bề mặt chịu áp suất thứ hai làm cho áp suất chất lưu ở lỗ thứ hai (12) tác động theo chiều mở của lõi van 30.

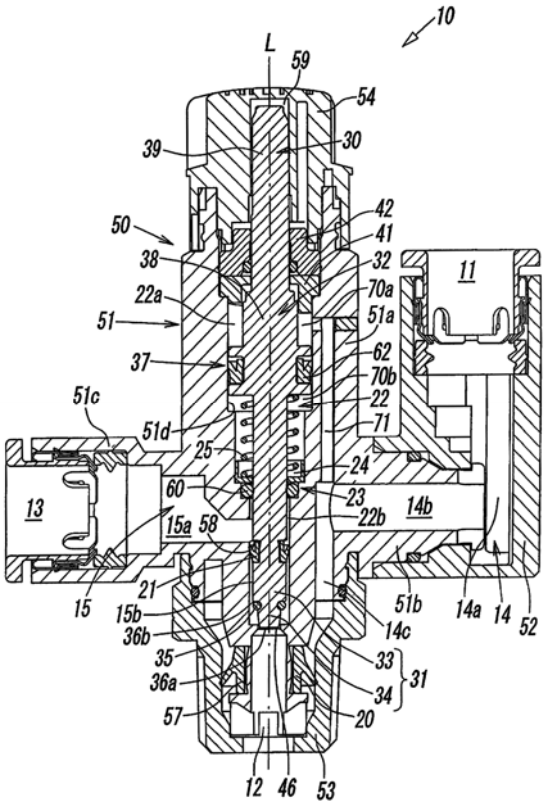

(11) **58918**
(21) 1-2018-02183 (51)[7] **G09B 9/006**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN), Nguyễn Hải Anh (VN), Nguyễn Thị Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH HÓA QUỸ ĐẠO CHUYỂN ĐỘNG CỦA VẬT THỂ BAY KHÔNG ĐIỀU KHIỂN TRONG ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT PHỨC TẠP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mô hình hóa quỹ đạo chuyển động của vật thể bay không điều khiển trong điều kiện thời tiết phức tạp. Hệ thống mô hình hóa quỹ đạo chuyển động của vật thể bay không điều khiển trong điều kiện thời tiết phức tạp bao gồm các môđun: môđun khí động, môđun thời tiết phức tạp, môđun động lực học bay. Phương pháp mô hình hóa quỹ đạo chuyển động của vật thể bay không điều khiển trong điều kiện thời tiết phức tạp bao gồm 3 bước: bước 1: thu thập dữ liệu vật lý; bước 2: sinh dữ liệu khí động và sinh tham số môi trường; bước 3: đưa ra quỹ đạo chuyển động và điểm rơi của vật thể bay.

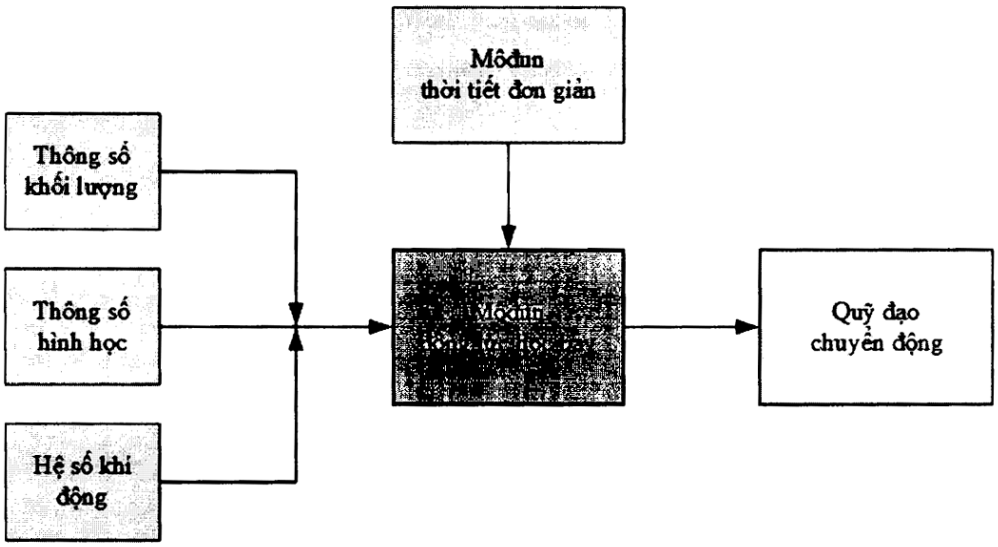

(11) **58919**
(21) 1-2018-02186 (51)[8] **C07D 301/12**, 301/32
(22) 25.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/078770 25.11.2016 (87) WO2017/089516 01.06.2017
(30) 15196510.0 26.11.2015 EP
(71) 1. EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
2. THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
(72) HOFEN Willi (DE), HAAS Thomas (DE), WOLL Wolfgang (DE), KOLBE Barbel (DE), DIETZ Hans-Christian (DE), BRENDEL Marc (DE), JAEGER Bernd (DE), BARZ Manfred (DE), KLEIBER Michael (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH EPOXY HÓA PROPEN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình epoxy hóa propen bao gồm bước cho propen phản ứng với hyđro peroxit, tách propen oxit và dòng propen thu hồi từ hỗn hợp phản ứng, tách propan ra khỏi toàn bộ hoặc một phần dòng propen thu hồi trong cột phân giải hyđrocacbon có 3 nguyên tử cacbon (C3), và chuyển dòng sản phẩm đỉnh cột phân giải C3 vào bước epoxy hóa, nguyên liệu propan có tỷ lượng propan chiếm 0,02 tới 0,10 được sử dụng, quá trình epoxy hóa được vận hành để tạo ra tỷ lượng propan trong hỗn hợp phản ứng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,20 và cột phân giải C3 được vận hành để tạo ra dòng sản phẩm đỉnh chứa phần propan ít nhất là 0,04 nhằm làm giảm kích thước và mức tiêu thụ năng lượng của cột phân giải C3.

(11) **58920**
(21) 1-2018-02187 (51)[8] **C07C 29/48**, 31/20
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076270 01.11.2016 (87) WO2017/089075 01.06.2017
(30) 15196268.5 25.11.2015 EP
(71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) WIEDERHOLD Holger (DE), BOLZ David (DE), JAEGER Bernd (DE), KOHLE, Hans-Jurgen (DE), IMM Sebastian (DE), THIELE Georg Friedrich (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 1,2-PROPANĐIOL TỪ PROPEN VÀ HYĐRO PEROXIT
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế 1,2-propanđiol từ propen và hyđro peroxit bao gồm bước: a) cho propen phản ứng với hyđro peroxit với sự có mặt của hỗn hợp chất xúc tác gồm chất xúc tác chuyển pha và heteropolyvonframat, trong đó phản ứng này được thực hiện trong hỗn hợp lỏng gồm pha nước có độ pH tối đa là 6 và pha hữu cơ; b) tách hỗn hợp hai pha thu được ở bước a) thành pha nước và pha hữu cơ chứa propen oxit; c) tái tuần hoàn propen oxit có mặt trong pha hữu cơ đã được tách vào phản ứng của bước a); và d) tách 1,2-propanđiol ra khỏi pha nước đã được tách ra ở bước b).

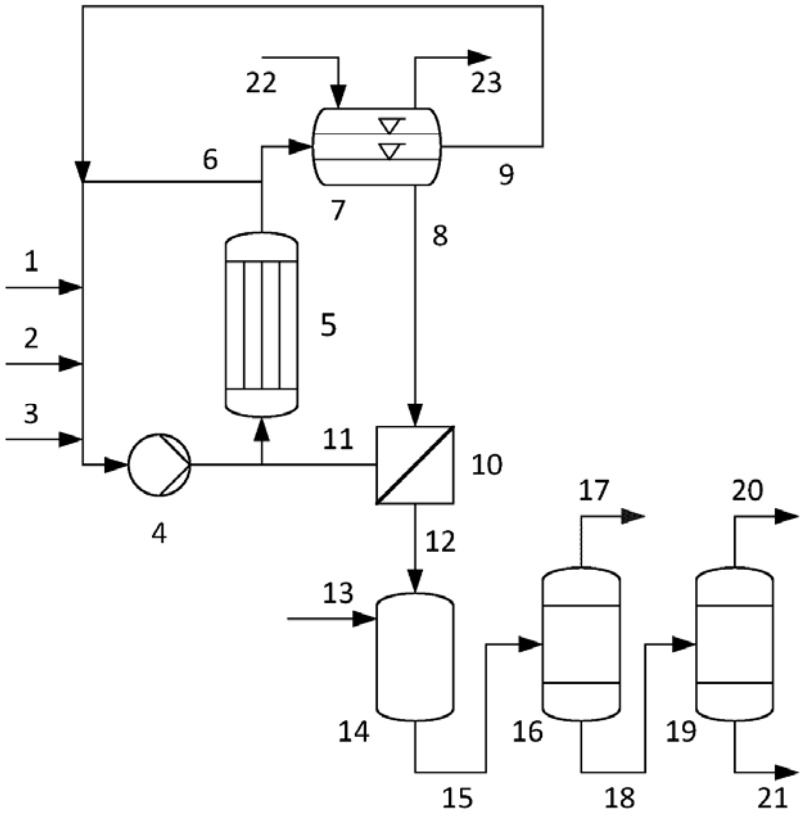

(11) **58921**
(21) 1-2018-02188 (51)[8] **C07D 301/12**
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076268 01.11.2016 (87) WO2017/089074 01.06.2017
(30) 15196528.2 26.11.2015 EP
(71) 1. EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
2. THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
(72) PASCALY, Matthias (DE), BARZ, Manfred (DE), BRENDEL, Marc (DE), JAHN, Robert (CZ), SCHEMEL, Jurgen (DE), DOPFER, Michael (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH EPOXY HÓA OLEFIN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình epoxy hóa olefin bằng cách cho olefin phản ứng liên tục với hyđro peroxit trong dung môi metanol trên chất xúc tác epoxy hóa kiểu tầng cố định chứa titan zeolit, hyđro peroxit được sử dụng dưới dạng dung dịch nước hyđro peroxit được tạo ra bởi quy trình antraquinon, dung dịch nước hyđro peroxit này được trộn với metanol để tạo ra hỗn hợp nạp liệu và hỗn hợp nạp liệu này được lọc trước khi tiếp xúc với chất xúc tác epoxy hóa kiểu tầng cố định.

(11) **58922**
(21) 1-2018-02191 (51)[8] **E06B 3/54**
(22) 02.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IN2016/050430 02.12.2016 (87) WO2017/098528 15.06.2017
(30) 6627/CHE/2015 10.12.2015 IN
(71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18, Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
(72) Rajappa TADEPALLI (IN), Kuppan BALAIAH (IN), Rathish S A (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) PHƯƠNG PHÁP LẮP TẤM KÍNH VÀ TẤM KÍNH CÓ LƯỢNG SILICON HOẶC BĂNG DÍNH ĐỊNH TRƯỚC ĐƯỢC PHỦ THEO MẪU HÌNH ĐỊNH TRƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lắp tấm kính trên nền bằng cách sử dụng silicon hoặc băng dính và tấm kính có lượng silicon hoặc băng dính định trước được phủ theo mẫu định hình trước. Phương pháp này bao gồm bước xác định lượng chất kết dính tối ưu cần để lắp đặt. Phương pháp còn bao gồm bước xác định mẫu hình phủ chất kết dính trên cơ sở ít nhất một loại chất kết dính. Phương pháp còn bao gồm bước lắp đặt tấm kính lên nền trên cơ sở lượng tối ưu xác định được và mẫu hình phủ của chất kết dính.

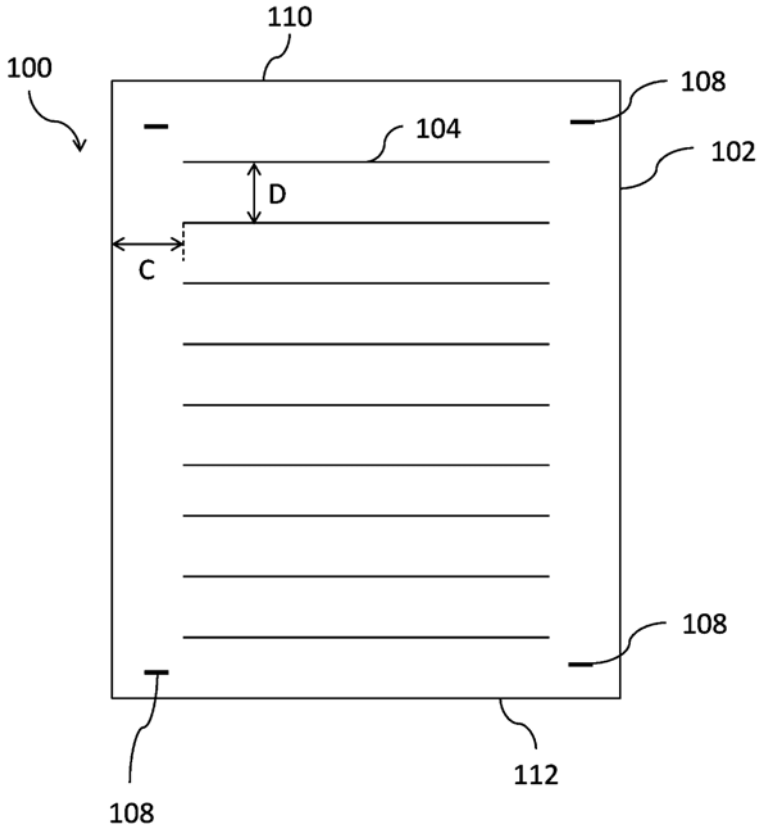

(11) **58923**
(21) 1-2018-02194 (51)[8] **B32B 15/01**, C22C 38/18
(22) 31.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076220 31.10.2016 (87) WO2017/072357 04.05.2017
(30) 15192262.2 30.10.2015 EP
(71) OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
(72) BRUCKNER, Gabriele (DE), FROHLICH, Thomas (DE), NENTWIG, Thomas (DE), SKRLEC, Jasminko (DE), LINDNER, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THÀNH PHẦN CẤU THÀNH VẬT LIỆU COMPOSIT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN NÀY BẰNG CÁCH TẠO HÌNH NÓNG

(57) Sáng chế đề cập tới thành phần cấu thành vật liệu composit kim loại có độ bền chống ăn mòn và chống tróc vảy cao. Vật liệu composit kim loại này chứa dưới dạng vật liệu lõi (1,11,21,32): thép có thể hóa cứng được, chưa được phủ, mà trên bề mặt đó có lớp chống mài mòn và chống tróc vảy (2,13,22,31) bằng cách sử dụng thép không rỉ chịu nhiệt, và vật liệu lõi (1,11,21,32) có độ bền uốn $Rp_{0,2}$ ít nhất là 1000 MPa và độ bền kéo R_m ít nhất là 1500 Mpa và nhiệt độ chịu tróc vảy tới hạn trong không khí của vật liệu dạng lớp (2,13,22,31) ít nhất là 850°C.

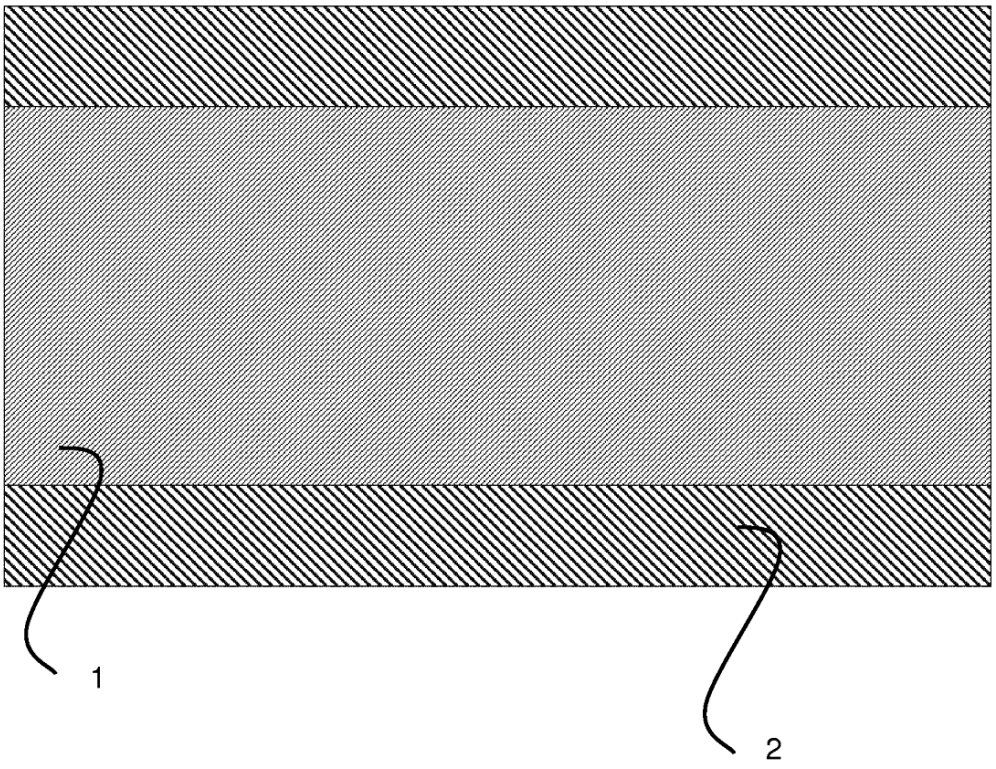

(11) **58924**
(21) 1-2018-02197
(51)[8] **B01D 69/08**, 63/02, 69/02, D04C 3/48, 1/06, D06C 7/00, C02F 1/44
(22) 24.11.2015
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2015/012636 24.11.2015
(87) WO2017/090788 01.06.2017
(30) 10-2015-0164490 24.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2018
(71) 1. ALPHA CO., LTD. (KR)
181 Yangdong-ro, Chogye-myeon Hapcheon-gun, Gyeongsangnam-do 50245, Republic of Korea
2. KIM, IM SUN (KR)
181, Yangdong-ro, Chogye-myeon Hapcheon-gun, Gyeongsangnam-do 50245, Republic of Korea
(72) KIM, Im Sun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NHIỆT MẶT PHÍA TRONG CỦA CHI TIẾT DÂY TẾT ĐỂ GIA CỐ MÀNG SỢI RỖNG DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC VÀ CHI TIẾT DÂY TẾT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý nhiệt mặt phía trong của chi tiết dây tết để gia cố màng sợi rỗng dùng để xử lý nước và chi tiết dây tết này. Chi tiết dây tết để gia cố màng sợi rỗng được xử lý bằng cách sử dụng thiết bị xử lý nhiệt, trong đó lớp vải sợi tạo ra mặt phía trong của chi tiết dây tết trở nên dày đặc, và đường kính trong của chi tiết dây tết có thể được mở rộng, và độ tròn của đường kính trong và đường kính ngoài có thể được đảm bảo chính xác, và độ bền nén có thể được gia tăng, nhờ đó có thể cải thiện đặc tính vật lý của màng gia cố của sợi rỗng, và cải thiện độ tin cậy lọc và khả năng thấm nước, vì vậy gia tăng tuổi thọ sử dụng của sản phẩm và tạo ra hiệu quả tiết kiệm kinh tế.

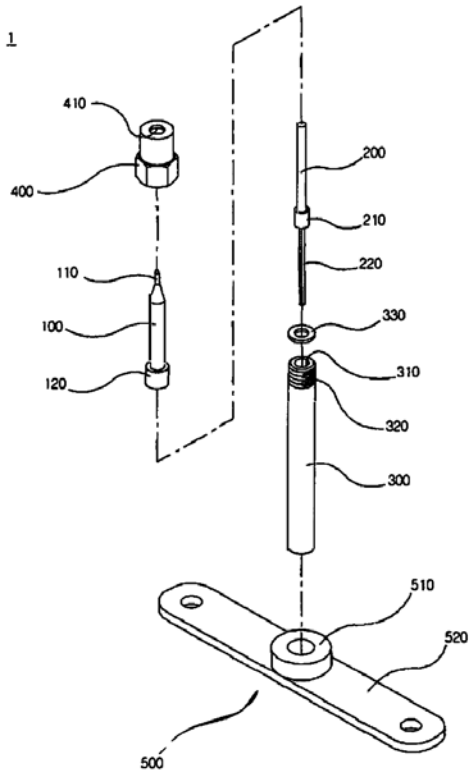

(11) **58925**
(21) 1-2018-02199 (51)[8] **G07D 7/12**
(22) 06.04.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/078506 06.04.2016 (87) WO2017/092209 08.06.2017
(30) 201510874880.X 02.12.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2018
(71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China
(72) LIU, Mengtao (CN), WANG, Rongqiu (CN), WANG, Weifeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG THÍCH NGHI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nhận dạng thích nghi tài liệu có giá trị. Phương pháp nhận dạng thích nghi bao gồm các bước: thu thông số thu thập, và thu thập tín hiệu quang điện của tài liệu có giá trị; thu lượng điều chỉnh tín hiệu quang điện, và thực hiện thao tác bù số trên tín hiệu quang điện; thực hiện thao tác tách đặc trưng trên tín hiệu quang điện đã được bù số để thu được véc tơ đặc trưng; nhập véc tơ đặc trưng vào bộ phân loại định trước để nhận dạng, để thu được kết quả nhận dạng của tài liệu có giá trị; thu vùng riêng biệt của tài liệu có giá trị; tính thành phần tích lũy và lỗi chênh lệch của tài liệu có giá trị; tính lượng điều chỉnh tổng cộng của tín hiệu quang điện; cập nhật lượng điều chỉnh tín hiệu quang điện và thông số thu thập; và xuất ra kết quả nhận dạng.

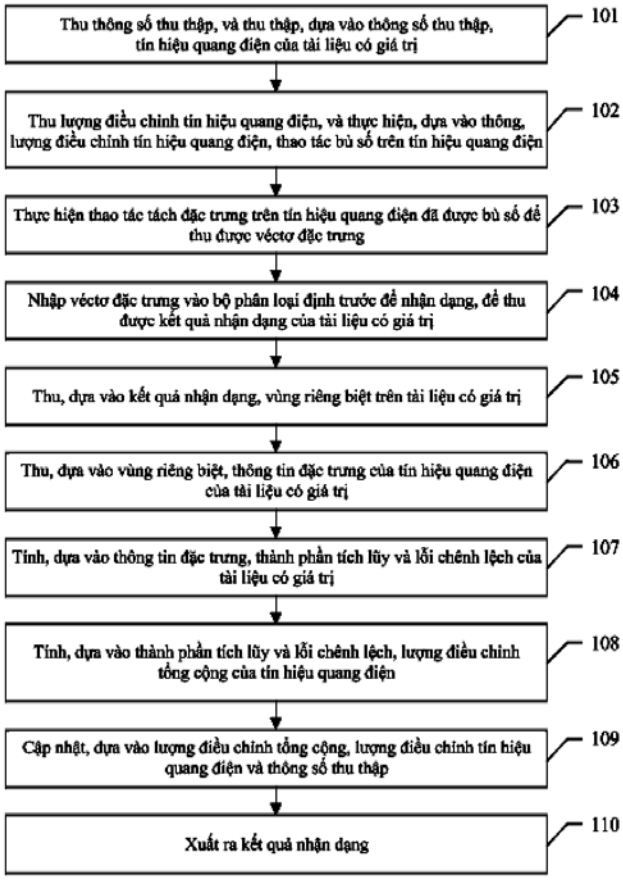

(11) **58926**
(21) 1-2018-02200 (51)[7] **G06K 19/077**
(22) 22.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SG2016/050574 22.11.2016 (87) WO2017/095329 08.06.2017
(30) 62/263,105 04.12.2015 US
(71) 1. SMARTFLEX TECHNOLOGY PTE LTD (SG)
27 Ubi Road 4, #04-01, Singapore 408618, Singapore
2. NG, ENG SENG (SG)
24 Paya Lebar Street, Singapore 535980, Singapore
(72) PANG, Sze Yong (SG), NG, Eng Seng (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ THẺ THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY
(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các quy trình để chế tạo thiết bị thông minh (200), ví dụ thẻ thông minh, và các cấu hình cho các thiết bị thẻ thông minh với độ tin cậy và tuổi thọ cao hơn, và mức độ hoàn thiện được nâng cao. Trong thiết bị thẻ thông minh bao gồm các lớp nền dát mỏng (220, 240) xen giữa màng mềm dẻo (230) có mẫu hình vật dẫn trên đó, ít nhất một chip lật (250) để vận hành thiết bị thẻ thông minh được nhúng trong tấm nền thứ nhất sao cho tấm nền thứ nhất (220) tạo ra vỏ bọc cho ít nhất một chip lật, trong đó ít nhất một chip lật (250) được bố trí ở vị trí trong mặt phẳng thẳng đứng thứ nhất; và đệm tiếp xúc (260), để tạo ra sự nối diện khi thiết bị thẻ thông minh được cắm vào bộ đọc thẻ thông minh, được bố trí ở vị trí trong mặt phẳng thẳng đứng thứ hai, trong đó mặt phẳng thẳng đứng thứ nhất không chồng chập với mặt phẳng thẳng đứng thứ hai. Đệm tiếp xúc (260) được nhô qua khoang trong tấm nền thứ hai để tạo ra mặt phẳng liên tục từ bề mặt ngoài của các lớp nền dát mỏng đến đệm tiếp xúc (260).

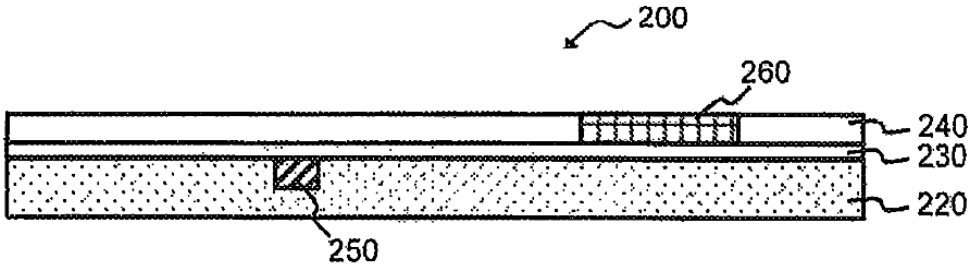

(11) **58927**

(21) 1-2018-02201
(51)[7] **C09D 11/101**, B41M 1/06, C09D 11/107
(22) 24.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084756 24.11.2016
(87) WO2017/090663 01.06.2017
(30) 2015-229340 25.11.2015 JP
2016-048046 11.03.2016 JP
2016-104088 25.05.2016 JP

(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) TSUJI, Yuichi (JP), INOUE, Takejiro (JP), MURASE, Seiichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MỰC IN LITÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU IN

(57) Sáng chế đề xuất mực in litô có khả năng chống dây bẩn bề mặt và độ chảy tốt hơn. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu in bằng cách sử dụng mực in litô này. Mực in litô có tất cả các độ nhớt (A) ở tốc độ quay 0,5 vòng/phút, độ nhớt (B) ở tốc độ quay 20 vòng/phút, và độ nhớt (C) ở tốc độ quay 50 vòng/phút đều nằm trong khoảng từ 5 Pa•s hoặc lớn hơn đến 100 Pa•s hoặc nhỏ hơn, các độ nhớt (A), (B), và (C) này được xác định bằng cách sử dụng nhớt kế quay đĩa hình nón ở nhiệt độ 25°C, và có tỷ lệ độ nhớt (C)/(B) nằm trong khoảng từ 0,8 hoặc lớn hơn đến 1,0 hoặc nhỏ hơn.

(11) **58928**
(21) 1-2018-02203 (51)[7] **C07K 16/10**, A61P 31/14
(22) 27.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058975 27.10.2016 (87) WO2017/075124 04.05.2017
(30) 62/247,841 29.10.2015 US
62/367,359 27.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018
(71) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America
(72) VORA, Kalpit, A. (US), COX, Kara, S. (US), TANG, Aimin (US), CHEN, Zhifeng (US), DISTEFANO, Daniel (US), ZHANG, Lan (US), SU, Hua-Poo (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHÁNG THỂ TRUNG HÒA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP Ở NGƯỜI, TẾ BÀO CHỦ CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng có độ chuẩn trung hòa kháng RSV cao. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể theo sáng chế và các tế bào chủ biến nạp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chẩn đoán, phòng và điều trị sử dụng kháng thể và axit nucleic theo sáng chế, cụ thể là chất miễn dịch trị liệu thụ động ở trẻ sơ sinh và người cao tuổi.

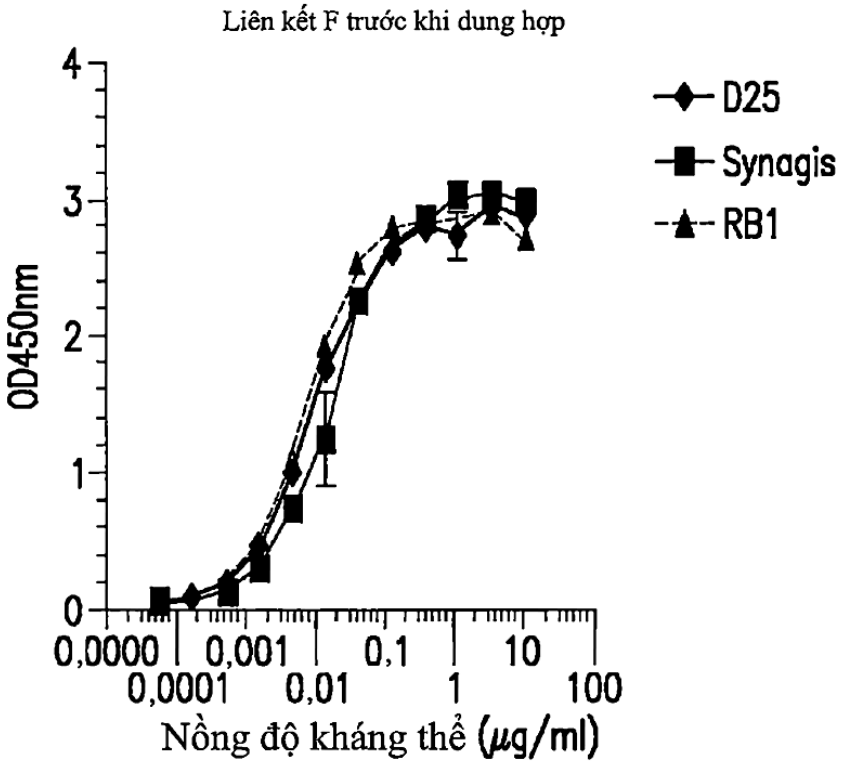

(11) **58929**
(21) 1-2018-02205 (51)[8] **C02F 1/58**, 1/72
(22) 08.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/076483 08.09.2016 (87) WO2017/073177 04.05.2017
(30) 2015-213328 29.10.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2018
(71) KATAYAMA CHEMICAL, INC. (JP)
1-6-7 Higashiawaji, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330023, Japan
(72) MURAKAMI, Makoto (JP), IRISA, Kazuyuki; (JP), HIRASHIMA, Hidenori; (JP)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHỨA PHỨC CHẤT XYANUA VÀ CHẤT XỬ LÝ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp xử lý nước thải chứa phức chất xyanua, bao gồm bước xử lý phức chất xyanua trong nước thải chứa phức chất xyanua khi có mặt đồng thời hợp chất đồng (I) và hydro peroxit trong điều kiện độ pH từ 6 đến 9, hoặc khi có mặt đồng thời hợp chất đồng (II) và hydro peroxit trong điều kiện độ pH từ 6 đến 8.

(11) **58930**
(21) 1-2018-02208 (51)[8] **A44B 19/06**, B29D 5/02
(22) 29.10.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/080622 29.10.2015 (87) WO2017/072925 04.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2018
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) KOJIMA, Masayoshi (JP), SATO, Hideki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DẢI KHÓA KÉO, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DẢI KHÓA KÉO NÀY, KHUÔN VÀ CƠ CẤU KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo có băng khóa kéo (100), và các răng khóa kéo (200) gắn ở phần mép bên (110) của băng khóa kéo (100). Răng khóa kéo (200) có bề mặt bên đối diện (201) đối diện với răng khóa kéo liền kề (200) dọc theo sợi lõi (120) ở phần mép bên (110) của băng khóa kéo (100). Răng khóa kéo (200) có mép bao (270) được bố trí ở chu vi bên ngoài của sợi lõi (120) trên bề mặt bên đối diện (201). Răng khóa kéo (200) có đường phân chia (280) kéo dài về phía mép bao (270) trên bề mặt bên đối diện (201). Đường phân chia (280) bao gồm đường nghiêng (284) nghiêng tương đối với mặt phẳng (CP) mà băng khóa kéo (100) nằm trong đó để tạo thành đường bao nhô (290) ít nhất cùng với mép bao (270) trên bề mặt bên đối diện (201).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo dải khóa kéo, khuôn và cơ cấu khuôn.

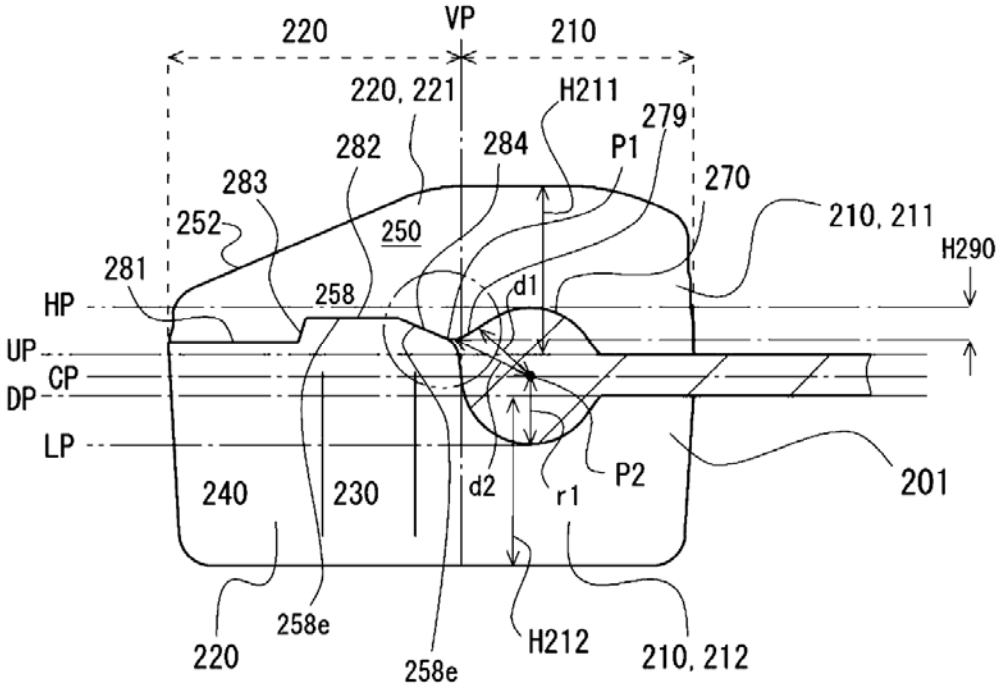

(11) **58931**
(21) 1-2018-02212 (51)[8] **A61F 13/53**, 13/533
(22) 04.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/073009 04.08.2016 (87) WO2017/077750 11.05.2017
(30) 2015-218870 06.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) NISHITANI, Kazuya (JP), KINOSHITA, Hideyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút mà có thể vừa khít hơn ít nhất phần tiếp xúc với phần bài tiết để có cảm giác an toàn được cải thiện. Phần thấm hút (30) của vật dụng thấm hút theo phương án bao gồm bộ phận trên (33) có chiều dày lớn hơn chiều dày của hai phần đầu của vùng giữa theo chiều ngang ở phần giữa theo chiều ngang của vùng giữa, và phần ép (81) kéo dài theo chiều dọc về hai phía của bộ phận trên. Phần thấm hút (30) bao gồm lõi thấm hút (31) gồm vật liệu thấm hút thấm hút chất lỏng, và bao gói lõi (32) bao bọc lõi thấm hứt. Bao gói lõi bao gồm tấm bao gói thứ nhất (32a) được bố trí về phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút, và tấm bao gói thứ hai (32b) được bố trí về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút. Tấm bao gói thứ nhất bao gồm phần đầu (32c) theo chiều ngang được gập hướng về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút tại phần đầu của lõi thấm hút theo chiều ngang và xếp chồng lên tấm bao gói thứ hai về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút. Phần đầu của tấm bao gói thứ nhất được bố trí tại phần ép về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút và được đặt phía ngoài theo chiều ngang của đường dọc tâm (CL) kéo dài thông qua phần giữa của vật dụng thấm hút theo chiều ngang.

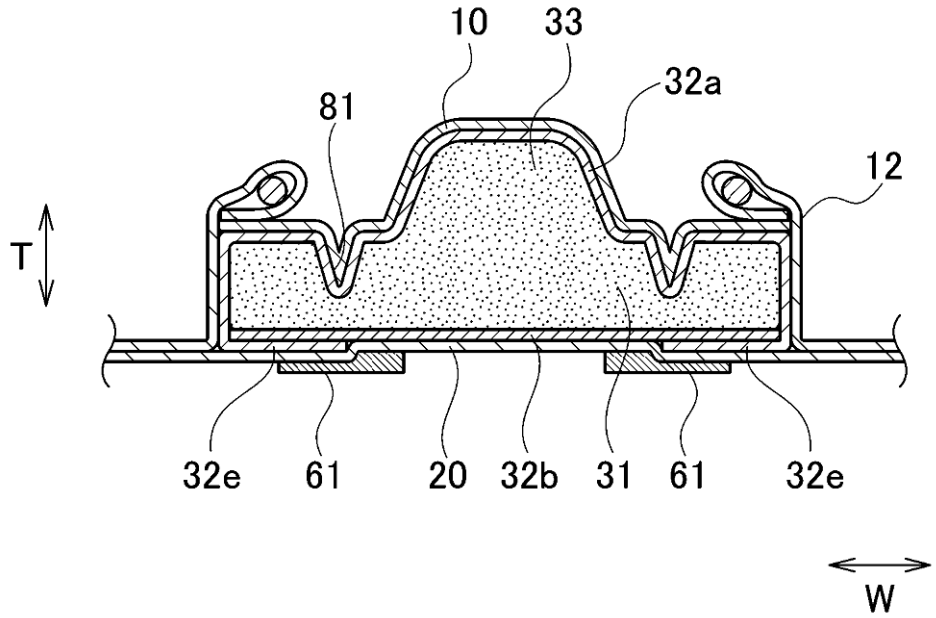

(11) **58932**
(21) 1-2018-02213
(51)[8] **A61F 13/533**, 13/476, 13/511, 13/53, 13/532
(22) 19.08.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/074269 19.08.2016
(87) WO2017/081902 18.05.2017
(30) 2015-219170 09.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) NISHITANI, Kazuya (JP), KINOSHITA, Hideyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút cho phép người mặc nhận biết độ mềm mại của vật dụng thấm hút trước khi mặc và có được sự kỳ vọng về cảm giác mặc của vật dụng thấm hút. Vật dụng thấm hút, bao gồm: phần thấm hút (30) được bố trí trong vùng đũng và vùng phía sau, tấm trên (11) được bố trí về phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút; và phần khớp nối (60) có thể tháo rời được gài chặt với quần lót. Phần thấm hút bao gồm lõi thấm hút (31) có vật liệu thấm hút và bao gói lõi (32) bao gồm sợi không dệt mà che lõi thấm hút. Tấm trên bao gồm lớp thứ nhất (111) bao gồm sợi không dệt và lớp thứ hai (112) mà được bố trí về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lớp thứ nhất và bao gồm sợi không dệt chứa sợi mà đường kính lớn hơn đường kính của sợi ở lớp thứ nhất. Vùng phía sau bao gồm vùng được nén (51) mà trong đó phần ép được bố trí và vùng không được nén (52) mà trong đó phần ép không được bố trí. Phần ép được bố trí trong lõi thấm hút và tấm trên, và vùng không được nén kéo dài liên tục từ một đầu sang đầu còn lại.

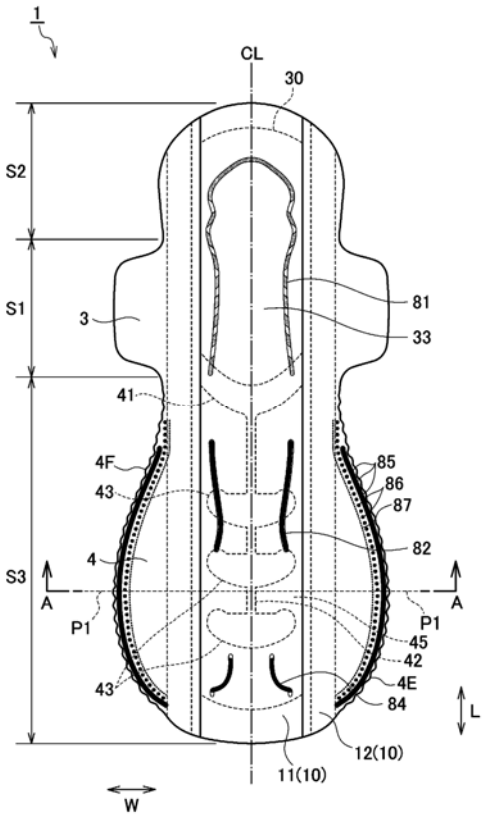

(11) **58933**
(21) 1-2018-02218 (51)[7] **B63B 13/00**, B63J 4/00, B63B 59/04
(22) 19.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075001 19.10.2016 (87) WO2017/071995 04.05.2017
(30) 15191866.1 28.10.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2018
(71) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands
(72) HIETBRINK, Roelant Boudewijn (NL), JANSSEN, Esther Anna Withelmina Gerarda (NL), Visser, Comelis Gerardus (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) TÀU CÓ KHOANG CHỨA NƯỚC
(57) Tàu có khoang (34) để chứa nước, khoang (34) có ít nhất một lỗ mở (31) trên vách (30) để nước có thể đi qua. Khoang (34) bao gồm kết cấu (1) của lưới (10) và ít nhất một nguồn chống bám bẩn sinh học (20), lưới (10) được đặt bên trong lỗ mở (31) để chặn các phần tử đi qua lỗ mở (31) cùng với nước, và bao gồm một số thành phần và các không gian giữa các thành phần, và nguồn chống bám bẩn sinh học (20) được tạo cấu hình để phát ánh sáng tử ngoại trong quá trình vận hành để thực hiện chống bám bẩn sinh học cho ít nhất một phần lưới (10). Ít nhất một trong các thành phần của lưới (10) có ít nhất một phần truyền được ánh sáng tử ngoại, cho phép thiết kế của kết cấu (1) có thể đảm bảo chống bám bẩn sinh học cho toàn bộ lưới (10).

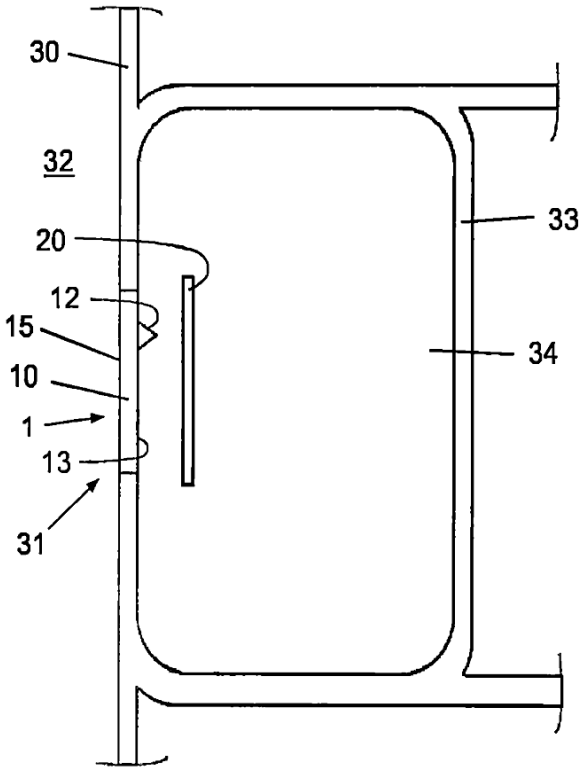

(11) **58934**
(21) 1-2018-02222 (51)[7] **B01D 53/04**, 53/047
(22) 04.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/055306 04.10.2016 (87) WO2017/074657 04.05.2017
(30) 62/246,922 27.10.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2018
(71) EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
CORP-URC-E2.4A.296, 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America
(72) FOWLER, Tracy, A. (US), HUNTINGTON, Richard, A. (US), FULTON, John, W. (US)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG HẤP PHỤ DAO ĐỘNG ĐỂ LOẠI BỎ TẠP CHẤT KHỎI DÒNG CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống hấp phụ dao động để loại bỏ tạp chất ra khỏi dòng cấp. Quy trình hấp phụ dao động này có thể bao gồm đưa các dòng qua các bộ phận tầng hấp phụ để xử lý dòng cấp để loại bỏ các tạp chất nhất định từ dòng. Trong phương pháp và hệ thống, các van chủ động có thể được sử dụng với các van thụ động để quản lý dòng chảy của các dòng qua bộ phận tầng hấp phụ.

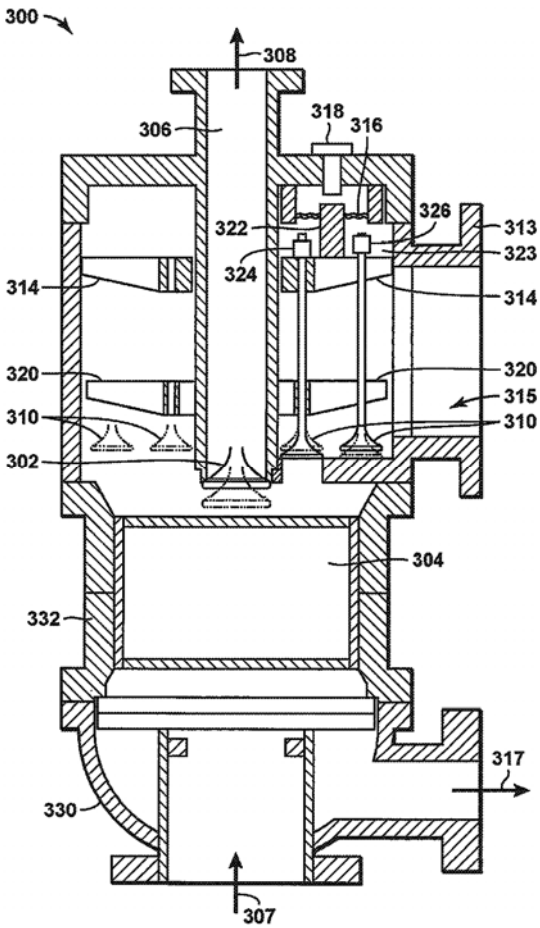

(11) **58935**
(21) 1-2018-02229
(51)[8] **A01N 43/836**, C07D 271/06, A01P 3/00
(22) 16.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077816 16.11.2016
(87) WO2017/085098 26.05.2017
(30) 15195419.5 19.11.2015 EP
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) TERTERYAN-SEISER, Violeta (DE), KRETSCHMER, Manuel (DE), GRAMMENOS, Wassilios (GR), WIEBE, Christine (DE), QUINTERO PALOMAR, Maria Angelica (CO), FEHR, Marcus (DE), CRAIG, Ian Robert (GB), MENTZEL, Tobias (DE), WINTER, Christian Harald (DE), ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES), LOHMANN, Jan Klaas (DE), GROTE, Thomas (DE), MUELLER, Bernd (DE), CAMBEIS, Erica (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT OXADIAZOL ĐƯỢC THẾ ĐỂ CHỐNG LẠI NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I, hoặc các N-oxit, hoặc các muối nông dụng của nó và sử dụng các hợp chất này để chống lại nấm gây bệnh thực vật, trong đó các biến số là như được xác định trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa ít nhất một hợp chất có công thức I như vậy và ít nhất một chất có hoạt tính diệt sinh vật gây hại khác được chọn từ nhóm bao gồm thuốc diệt cỏ, chất an toàn, chất diệt nấm, chất diệt côn trùng, và chất điều hòa sinh trưởng thực vật; và chế phẩm hóa nông chứa ít nhất một hợp chất có công thức I như vậy và chế phẩm hóa nông còn bao gồm hạt.

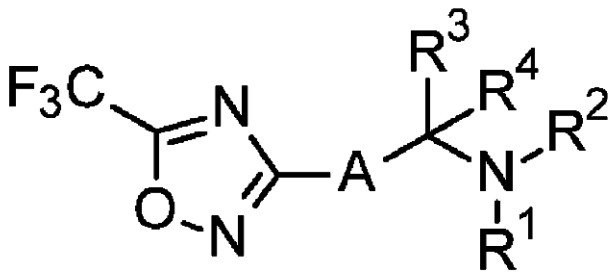

I

(11) **58936**
(21) 1-2018-02230 (51)[8] **G03G 21/18**
(62) 1-2009-01036
(22) 01.11.2007 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2007/071674 01.11.2007 (87) WO2008/072431 19.06.2008
(30) 2006-332837 11.12.2006 JP
2007-259660 03.10.2007 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2009
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) CHADANI Kazuo (JP), MORI Tomonori (JP), HASHIMOTO Koji (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó cụm chính bao gồm bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất quay được và bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai quay được. Hộp xử lý bao gồm: trống cảm quang chụp ảnh điện; cụm trống chứa trống cảm quang chụp ảnh điện; con lăn hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tĩnh điện tạo ra trên trống cảm quang chụp ảnh điện với thuốc hiện ảnh; cụm hiện ảnh chứa con lăn hiện ảnh và nối dịch chuyển được với cụm trống, cụm hiện ảnh này dịch chuyển được so với cụm trống giữa vị trí tiếp xúc mà tại đó đó con lăn hiện ảnh được tiếp xúc với trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí cách ra mà tại đó đó con lăn hiện ảnh được đặt cách ra khỏi trống cảm quang chụp ảnh điện; bộ phận khớp nối trống, tạo ra trên một đầu dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất và truyền lực dẫn động quay thứ nhất đến trống cảm quang chụp ảnh điện, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện; và bộ phận khớp nối trục, tạo ra trên một đầu dọc trục của con lăn hiện ảnh, để truyền lực dẫn động quay thứ hai với độ lệch cho phép giữa trục của bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và trục của con lăn hiện ảnh, trong đó bộ phận khớp nối trục bao gồm phần gài khớp để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và tiếp nhận lực dẫn động quay thứ hai, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị; phần gài khớp này dịch chuyển được theo hướng giao nhau với hướng dọc trục của con lăn hiện ảnh; và khi hộp xử lý đi vào cụm chính của thiết bị với cụm hiện ảnh được định vị ở vị trí cách ra, thì trục của phần gài khớp được làm lệch so với trục của con lăn hiện ảnh so với hướng giao nhau.

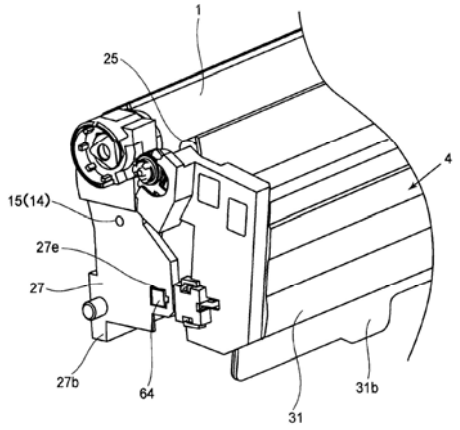

(11) **58937**
(21) 1-2018-02232 (51)[8] **G03G 21/18**
(62) 1-2009-01036
(22) 01.11.2007 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2007/071674 01.11.2007 (87) WO2008/072431 19.06.2008
(30) 2006-332837 11.12.2006 JP
2007-259660 03.10.2007 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2009
(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) CHADANI Kazuo (JP), MORI Tomonori (JP), HASHIMOTO Koji (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó cụm chính bao gồm bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất quay được và bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai quay được. Hộp xử lý bao gồm: trống cảm quang chụp ảnh điện; cụm trống chứa trống cảm quang chụp ảnh điện; con lăn hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tĩnh điện tạo ra trên trống cảm quang chụp ảnh điện với thuốc hiện ảnh; cụm hiện ảnh chứa con lăn hiện ảnh và nối dịch chuyển được với cụm trống, cụm hiện ảnh này dịch chuyển được so với cụm trống giữa vị trí tiếp xúc mà tại đó đó con lăn hiện ảnh được tiếp xúc với trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí cách ra mà tại đó đó con lăn hiện ảnh được đặt cách ra khỏi trống cảm quang chụp ảnh điện; bộ phận khớp nối trống, tạo ra trên một đầu dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất và truyền lực dẫn động quay thứ nhất đến trống cảm quang chụp ảnh điện, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện; và bộ phận khớp nối trục, tạo ra trên một đầu dọc trục của con lăn hiện ảnh, để truyền lực dẫn động quay thứ hai với độ lệch cho phép giữa trục của bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và trục của con lăn hiện ảnh, trong đó bộ phận khớp nối trục bao gồm phần gài khớp để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và tiếp nhận lực dẫn động quay thứ hai, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị; phần gài khớp này dịch chuyển được theo hướng giao nhau với hướng dọc trục của con lăn hiện ảnh; và khi hộp xử lý đi vào cụm chính của thiết bị với cụm hiện ảnh được định vị ở vị trí cách ra, thì trục của phần gài khớp được làm lệch so với trục của con lăn hiện ảnh so với hướng giao nhau.

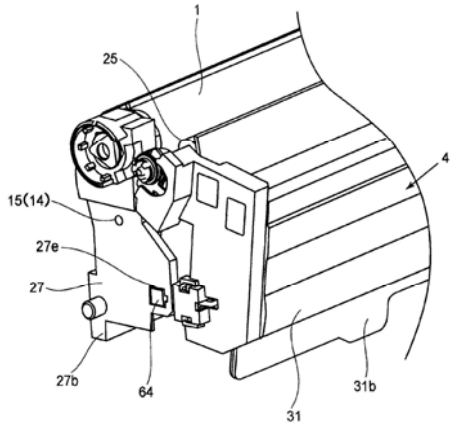

(11) **58938**
(21) 1-2018-02238 (51)[7] **H02J 3/18**, H02M 1/42
(22) 28.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018
(75) ĐINH NGỌC QUANG (VN)
36 ngõ 75 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP KIỂU PHÂN TÁN ĐIỀU KHIỂN TẬP TRUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP KIỂU TẬP TRUNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều chỉnh điện áp kiểu phân tán điều khiển tập trung bao gồm ít nhất một thiết bị ngoại vi và một bộ điều khiển. Ngoài ra, tùy thuộc vào tính chất và yêu cầu của các phụ tải điện mà thiết bị có thể bao gồm cuộn kháng điện trung tâm (1.6) và thiết bị trung tâm (0.6); các thiết bị ngoại vi (từ 2.6 tới m.6) là hệ thống thiết bị bù công suất phản kháng, điều chỉnh điện áp và/hoặc lọc sóng hài; bộ điều khiển có chức năng thực hiện tính toán và điều chỉnh điện áp thông qua việc thay đổi công suất của từng thiết bị. Thiết bị cuộn kháng trung tâm (1.6). Thiết bị trung tâm (0.6) để bù công suất phản kháng và/hoặc lọc sóng hài. Thiết bị trung tâm nhằm mục đích bổ sung công suất cần thiết cho hệ thống điều chỉnh điện áp hoặc thay thế một thiết bị ngoại vi nào đó gặp sự cố.
Một mục đích khác của sáng chế là đề xuất phương pháp điều chỉnh điện áp kiểu tập trung bằng các thiết bị phân tán.

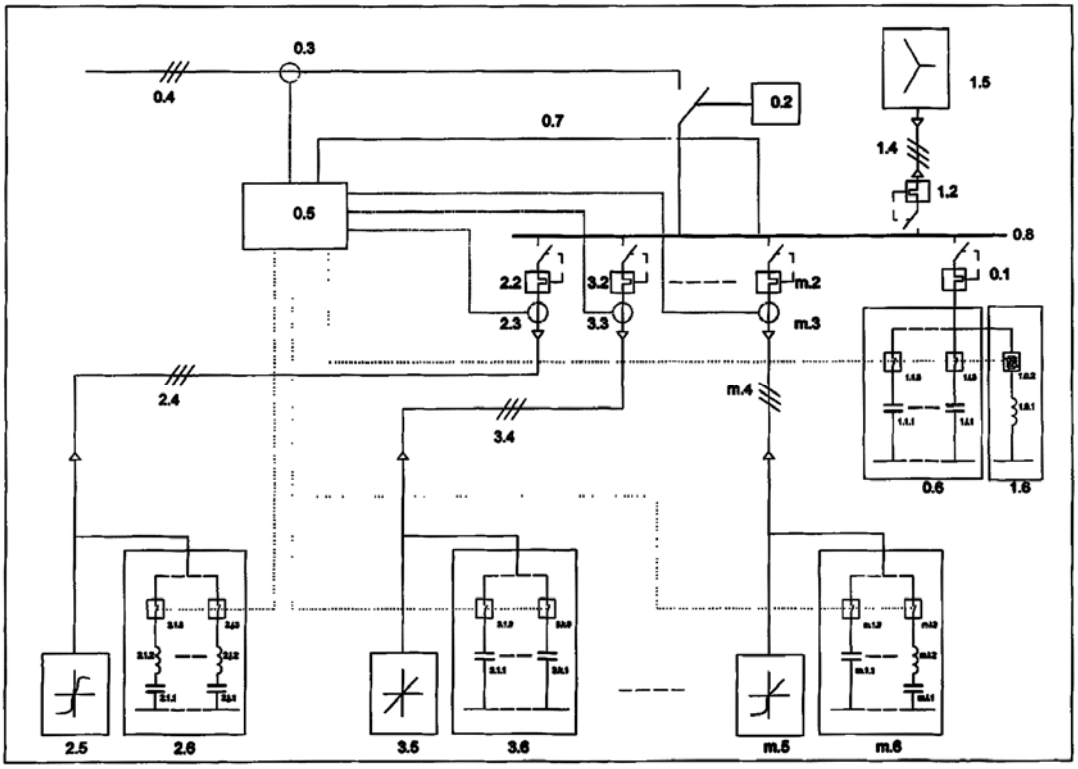

(11) **58939**
(21) 1-2018-02241 (51)[8] **G06F 17/50**
(22) 29.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/092306 29.07.2016 (87) WO2017/084385 26.05.2017
(30) 201510789025.9 16.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018
(71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China
(72) HAN, Xiaoping (CN), ZHENG, Jiachun (CN), XIAO, Zheng (CN), HE, Jinjun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG DÙNG CHO THIẾT BỊ TỰ PHỤC VỤ

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị kiểm soát tiết kiệm năng lượng dùng cho thiết bị tự phục vụ. Phương pháp theo sáng chế có các bước: thu thập thông tin mẫu cần học từ dữ liệu sử dụng lịch sử của những người dùng của thiết bị tự phục vụ, trong đó thông tin mẫu biểu thị số lượng người dùng sử dụng thiết bị tự phục vụ trong từng chu kỳ con khác nhau của chu ky thời gian; học thông tin mẫu cần học bằng cách sử dụng mô hình xác suất tiên nghiệm Bayes định trước để thu được kết quả học; cập nhật mô hình xác suất tiên nghiệm Bayes dựa trên kết quả học; dự đoán số lượng người dùng trong từng chu kỳ con của chu kỳ thời gian định trước bằng cách sử dụng mô hình xác suất tiên nghiệm Bayes đã cập nhật để thu được số lượng người dùng được dự đoán ở thiết bị tự phục vụ; và hiệu chỉnh khoảng ngủ của thiết bị tự phục vụ trong từng chu kỳ con dựa trên số lượng người dùng được dự đoán.

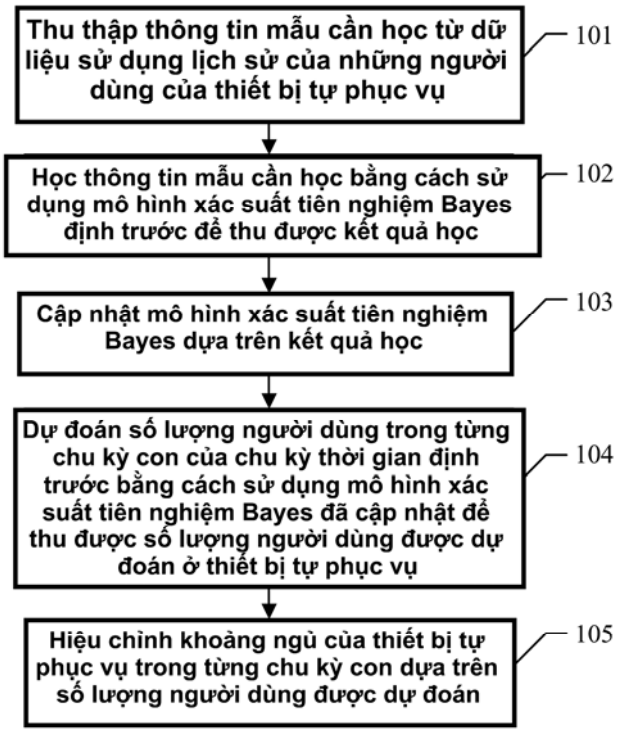

(11) **58940**
(21) 1-2018-02244
(51)[8] **C08J 5/18**, 3/075, A45D 44/00, 44/22, A61K 8/02, 9/70
(22) 27.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012149 27.10.2016
(87) WO2017/078327 11.05.2017
(30) 10-2015-0156130 06.11.2015 KR
(71) LOTTE FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)
19, Yeocheon-ro 217beon-gil, Nam-gu, Ulsan, 44714, Republic of Korea
(72) JEONG, Ji Seon (KR), SHIN, Ju Hee (KR), BANG, Sung Hwan (KR), JUNG, Ju Young (KR), BYUN, Kil Seuk (KR), LEE, Kyong Min (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HYDROGEL KHÔ, TẤM HYDROGEL KHÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, GÓI MẶT NẠ MỸ PHẨM VÀ TẤM DÁN Y TẾ CHỨA TẤM HYDROGEL KHÔ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hydrogel khô bao gồm các bước: chuẩn bị dung dịch phân tán xenluloza ete; chuyển dung dịch phân tán đến máy phủ trong khi duy trì nhiệt độ của dung dịch phân tán trong khoảng từ nhiệt độ gel hóa của dung dịch phân tán đến điểm sôi của môi trường phân tán; phết dung dịch phân tán đã được chuyển đến máy phủ thành dạng tấm; tạo ra tấm hydrogel bằng cách làm nguội dung dịch phân tán được phết này để gây ra sự gel hóa; và làm khô tấm hydrogel này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm hydrogel khô được sản xuất bằng phương pháp này và gói mặt nạ mỹ phẩm và tấm dán y tế chứa tấm hydrogel khô này. Vì tấm hydrogel khô được sản xuất bằng phương pháp này có hàm lượng ẩm thấp nên có thể đảm bảo độ ổn định của các thành phần hoạt tính, định lượng các thành phần chức năng được đưa vào tấm hydrogel khô, và đảm bảo độ đồng đều về biểu hiện bề mặt và độ dày của tấm hydrogel khô, điều này dẫn đến sự cải thiện chất lượng của sản phẩm cuối cùng.

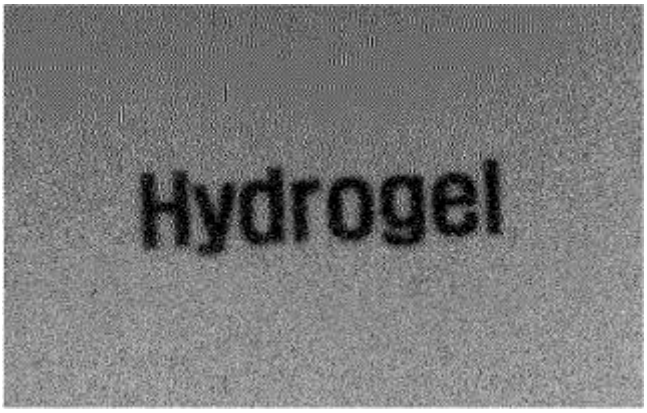

(11) **58941**
(21) 1-2018-02250 (51)[8] **H04W 36/34**
(22) 30.10.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/093419 30.10.2015 (87) WO2017/070946 04.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SONG, Ping (CN), ZHANG, Hongzhuo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẾ BÀO ĐƯỢC TẠM TRÚ, THIẾT NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tế bào được tạm trú, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị người dùng (UE), rằng UE có cần lựa chọn lại tế bào hay không; nếu không, thu nhận, bởi UE, thông tin tham số của tế bào được tạm trú và thông tin tham số của ít nhất một tế bào không được tạm trú; xác định, bởi UE theo thông tin tham số của tế bào được tạm trú và thông tin tham số của bất kỳ tế bào không được tạm trú, rằng điều kiện được thiết lập trước có được thỏa mãn hay không; nếu có, sử dụng, bởi UE, tế bào không được tạm trú tương ứng như là tế bào ứng viên; và lựa chọn, bởi UE từ ít nhất một tế bào ứng viên, tế bào tương ứng với thông tin tham số lớn nhất như là tế bào được tạm trú mới, hoặc lựa chọn, từ ít nhất một tế bào ứng viên, tế bào ứng viên bất kỳ như là tế bào được tạm trú mới.

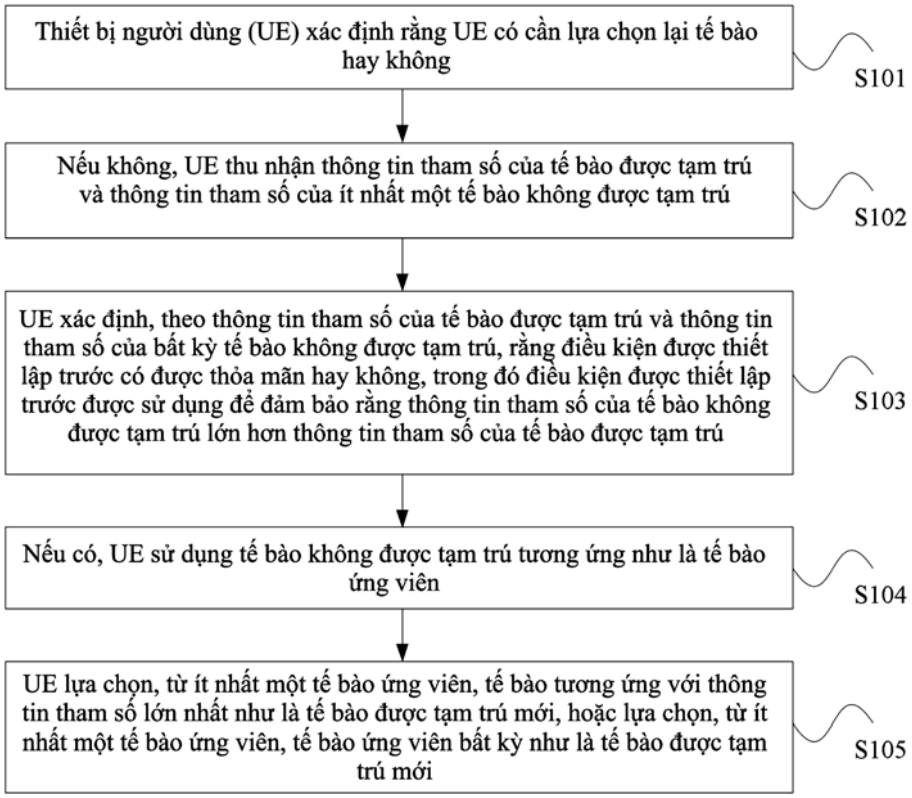

(11) **58942**
(21) 1-2018-02253
(51)[8] **A23C 9/152**, A23G 9/32, 9/44, 9/52, A23L 2/38
(22) 28.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082037 28.10.2016
(87) WO2017/073720 A1 04.05.2018
(30) 2015-215264 30.10.2015 JP
(71) SAN-EI GEN F.F.I., INC. (JP)
1-1-11, Sanwa-cho, Toyonaka-shi, Osaka 561-8588, Japan
(72) FUJIMOTO, Norikazu (JP), WATANABE, Taketoshi (JP), IWABUCHI, Hisakatsu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẤT CHE MÙI DO SỰ BIẾN CHẤT CỦA SẢN PHẨM SỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHE MÙI DO SỰ BIẾN CHẤT CỦA SẢN PHẨM SỮA

(57) Sáng chế đề cập đến chất che mùi do sự biến chất và phương pháp che mùi do sự biến chất có khả năng che mùi hữu hiệu đối với mùi do sự biến chất của các sản phẩm sữa. Mục đích này đạt được bởi chất che mùi chứa một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm mentyl axetat, linalyl axetat, isoamyl isovalcrat, isoamyl butyrat, nerol, axetaldehyt, metyl salixylat, 1,8-xineol, maltol isobutyrat, etyl pyruvat, heliotropin, dietyl malonat, γ- butyrolacton, etyl levulinat, rượu benzylic, hexanal, γ-hexalacton, etyl propionat, và amyl axetat.

(11) **58943**

(21) 1-2018-02255 (51)[7] **F23G 5/24**
(22) 28.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
Nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Văn Tuyên (VN), Phạm Quang Huy (VN), Trinh Minh Viet (VN)

(54) LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN NGUY HẠI DẠNG CỘT VÀ HỆ THỐNG LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN NGUY HẠI BAO GỒM LÒ ĐỐT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt chất thải rắn nguy hại dạng cột bao gồm: khoang tiếp nhận chất thải rắn (I), khoang sấy (II), khoang carbon hóa (III), khoang cháy (IV), bếp đốt (V), khác biệt ở chỗ, các khoang này được bố trí theo chiều thẳng đứng theo thứ tự từ trên xuống dưới, nhờ đó rác được sấy khô trước khi được đưa vào các khoang carbon hóa và khoang cháy. Kết cấu dạng cột còn cho phép điều chỉnh kích cỡ của các khoang cho phép tăng thời gian lưu khí trên 2 giây, nhờ đó quá trình đốt diễn ra hiệu quả mà không cần nhiên liệu.

Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống lò đốt chất thải rắn nguy hại bao gồm lò đốt nêu trên.

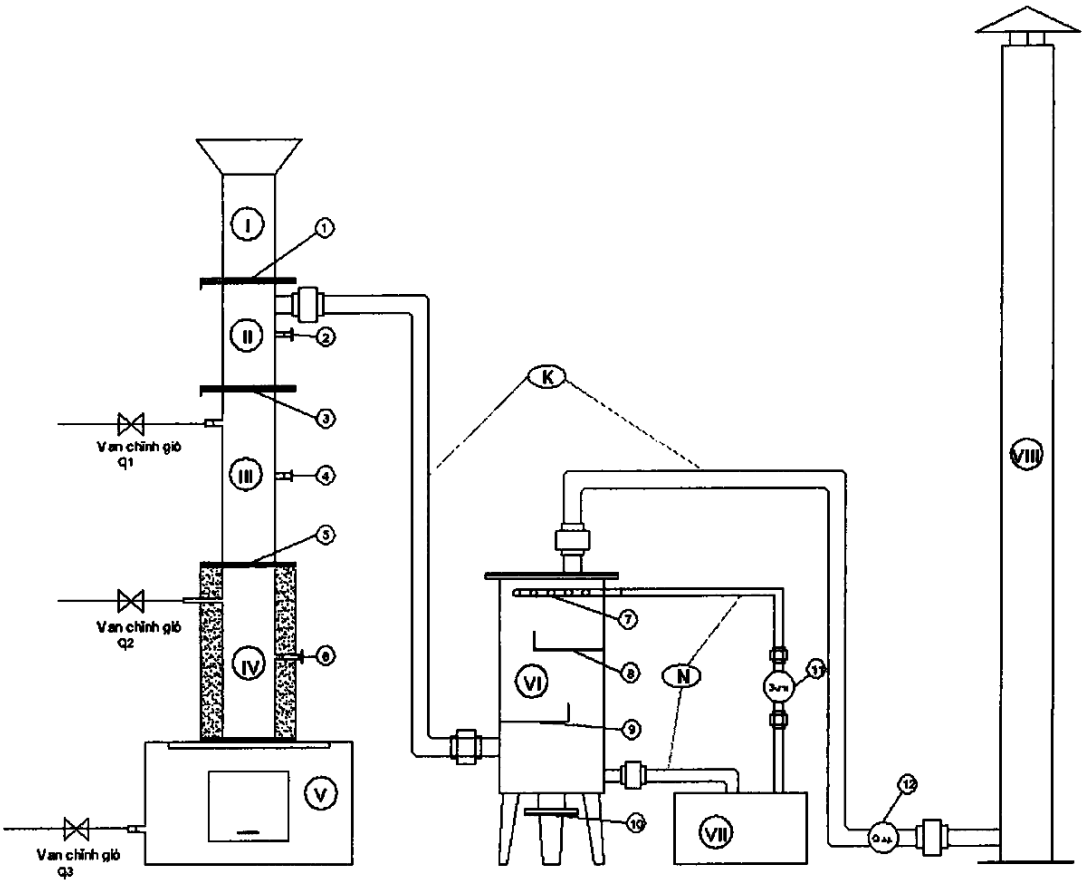

(11) **58944**
(21) 1-2018-02260 (51)[7] **G01N 27/414**, H01L 29/12, 29/16, 29/423
(22) 07.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/FI2016/050699 07.10.2016 (87) WO2017/072399 04.05.2017
(30) 15191899.2 28.10.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2018
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) WHITE, Richard (GB), MALIK, Surama (GB), ALLEN, Mark (GB), BAILEY, Marc (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ CẢM BIẾN ĐỂ CẢM BIẾN CHẤT PHÂN TÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để cảm biến chất phân tích, thiết bị này bao gồm: tranzito hiệu ứng trường graphen bao gồm các chấm lượng từ (7) được ghép nối với kênh graphen (5); trong đó tranzito hiệu ứng trường graphen được tạo cấu hình để được chiếu sáng bởi xung bức xạ điện từ (9) và được tạo cấu hình để được lộ ra với mẫu (11) sao cho đầu ra được tạo ra bởi tranzito hiệu ứng trường graphen, đáp lại xung bức xạ điện từ, phụ thuộc vào ít nhất một chất phân tích trong mẫu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và dụng cụ cảm biến để cảm biến chất phân tích.

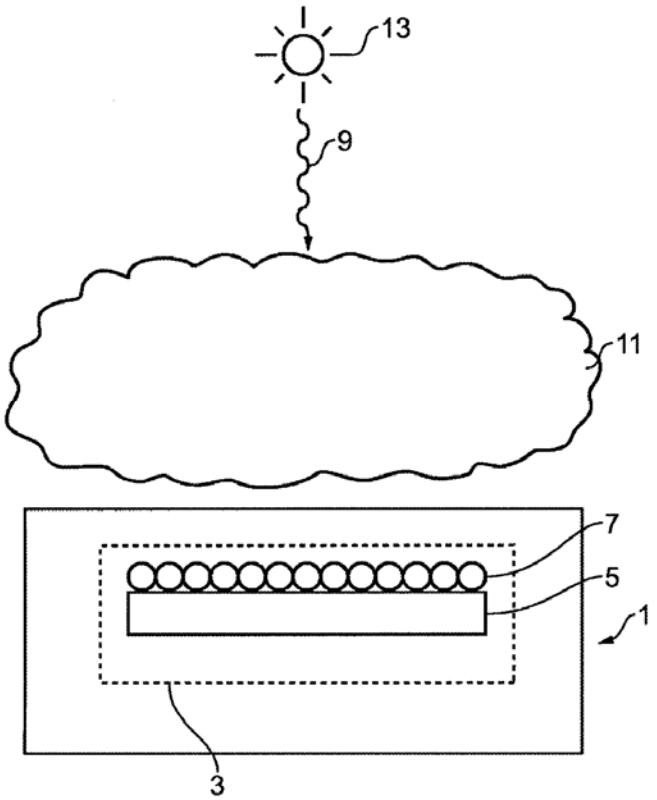

(11) **58945**
(21) 1-2018-02263 (51)[7] **A61K 38/17**, C07K 14/705
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/059838 01.11.2016 (87) WO2017/079117 A1 11.05.2017
(30) 62/249,836 02.11.2015 US
62/373,654 08.11.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) FIVE PRIME THERAPEUTICS, INC. (US)
111 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) Thomas BRENNAN (US), David BELLOVIN (US), David BUSHA (US), Barbara SENNINO (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) PHÂN TỬ DUNG HỢP VÙNG NGOẠI BÀO CD80 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit vùng ngoại bào (ECD) CD80 (B7-1) và các phân tử dung hợp ECD-CD80, một mình và kết hợp với các dược chất khác, chẳng hạn như các chất kích thích miễn dịch như các chất ức chế PD-1/PD-L1. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa các phân tử dung hợp ECD-CD80 nêu trên.

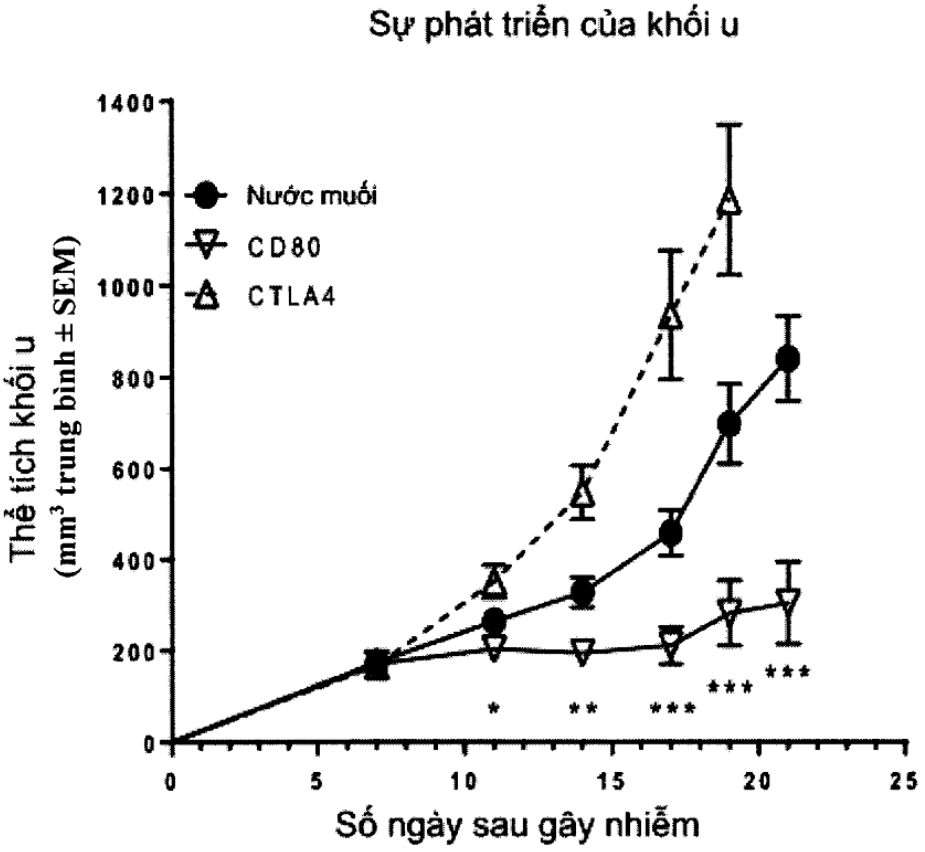

(11) **58946**
(21) 1-2018-02268 (51)[8] **B01F 3/12**, 7/24, 15/00, 7/00, C08B 1/00, D21B 1/34
(22) 04.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/AT2016/050259 04.10.2016 (87) WO2017/070720 04.05.2017
(30) A 50923/2015 30.10.2015 AT
(71) LENZING AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Werkstrasse 2, 4860, Lenzing, Austria
(72) PILLICHSHAMMER Johann (AT), SCHREMPF Christoph (AT), MAIER Michael (AT), MALZNER Gerhard (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) MÁY TRỘN HỖN HỢP CÓ ĐỘ ĐẶC CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG MÁY TRỘN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy trộn hỗn hợp có độ đặc cao (1) để tạo ra chất huyền phù (2), bao gồm bình chứa cố định (3) và bộ phận khuấy (8) được bố trí trong đường trục (7) của bình chứa, bộ phận khuấy này được nối với động cơ qua vành gờ (9) bố trí trong vùng của đáy bình chứa (4), động cơ này được thiết kế nhằm dẫn động quay bộ phận khuấy (8) để trộn chất huyền phù (2) tạo ra trong bình chứa (3), trong đó bộ phận khuấy (8) có các ống kiểu xoắn ốc (11) tạo ra dòng thẳng đứng xuống dưới (12) của chất huyền phù (2) ở tâm của bình chứa (3) và dòng thẳng đứng lên trên (13) của chất huyền phù (2) trong vùng của thành bình chứa, trong đó vành gờ (9) có ít nhất một cánh (15) được bố trí trên chu vi của nó, cánh này được thiết kế để gạt sạch chất huyền phù (2) khỏi bình chứa (3) và để đỡ dòng thẳng dứng lên trên (13) của chất huyền phù (2) trong vùng của thành bình chứa.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp dùng máy trộn này.

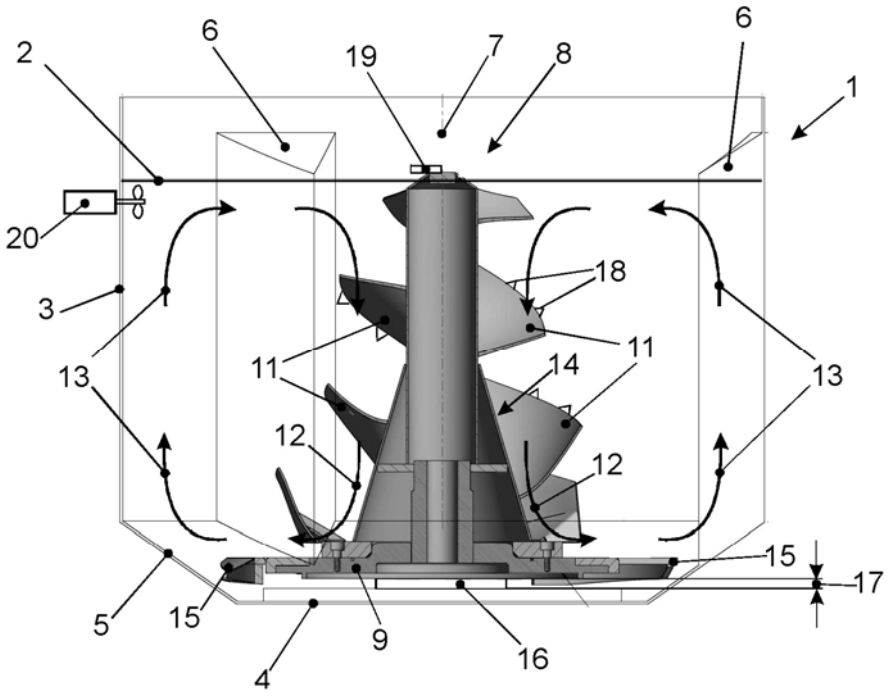

(11) **58947**
(21) 1-2018-02269 (51)[8] **G01N 1/02**, 1/10, 1/22
(22) 08.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058139 08.11.2016 (87) WO2017/074812 04.05.2017
(30) 62/248,140 29.10.2015 US
15/297,425 19.10.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) MUSTANG SAMPLING, LLC (US)
Route 68 North, 43 Ritmore Glen, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America
(72) THOMPSON Kenneth O. (US), WARNER Kevin (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG TRÍCH MẪU CHẤT LƯU TRONG ĐƯỜNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG THEO LỰA CHỌN VIỆC CHIẾT MẪU CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để kiểm tra tốc độ dòng chảy của trích mẫu hầu như ngẫu nhiên nhằm phát hiện các điều kiện dòng chảy không ổn định trong đường ống, kết thúc việc phân tích mẫu chất lưu trong khi dòng không ổn định, và phục hồi lại việc trích mẫu khi trạng thái dòng chảy ổn định được thiết lập lại.

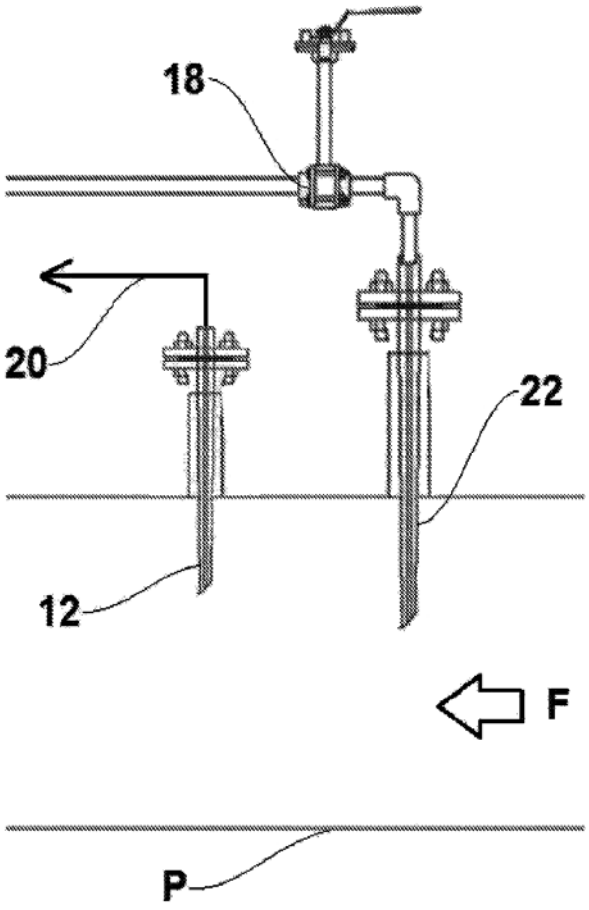

(11) **58948**
(21) 1-2018-02270
(51)[8] **A43B 23/02**, B29D 35/14, 35/12, A43D 95/14, 8/22
(22) 07.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/055919 07.10.2016
(87) WO2017/074687 04.05.2017
(30) 62/248,594 30.10.2015 US
15/287,480 06.10.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) MILLER Todd W. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in được dùng để in theo lựa chọn vật liệu dạng lớp lên bề mặt, mà ban đầu có hình dạng phẳng hoặc hai chiều. Sau khi vật liệu dạng lớp được in lên trên bề mặt, nó được để lộ ra với lượng bức xạ từ nguồn bức xạ và được lưu hóa một phần. Một vài vật liệu dạng lớp có thể được đặt lên trên nhau và cũng được lưu hóa một phần. Bề mặt phẳng có thể được tạo lại hình dạng thành hình dạng không phẳng hoặc ba chiều, và các vật liệu dạng lớp lại được để lộ ra với lượng bức xạ và được lưu hóa hoàn toàn.

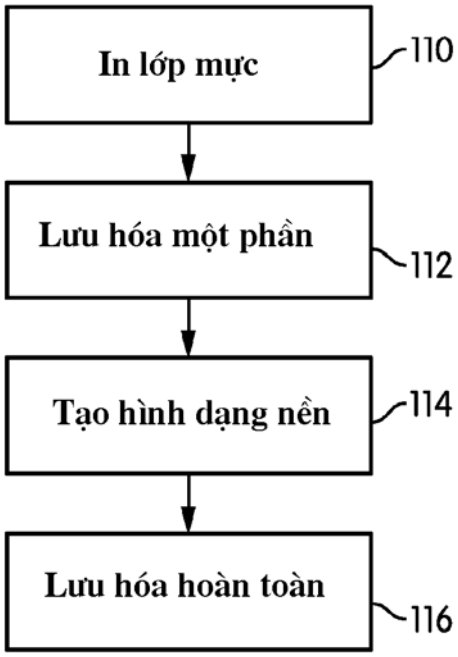

(11) **58949**
(21) 1-2018-02272
(51)[7] **A61K 47/68**, 31/52, C07D 473/34, A61P 35/00
(22) 25.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/056417 25.10.2016
(87) WO2017/072662 04.05.2017
(30) 62/247,896 29.10.2015 US
(71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) CORTEZ, Alex (US), GEIERSTANGER, Bernhard Hubert (DE), HOFFMAN, Timothy Z. (US), KASIBHATLA, Shailaja (US), UNO, Tetsuo (JP), WANG, Xing (CN), WU, Tom Yao-Hsiang (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ CHỨA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ TƯƠNG TỰ TOLL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp kháng thể chứa chất chủ vận thụ thể tương tự toll. Theo một số phương án, thể tiếp hợp này chứa kháng thể kháng -HER2. Ngoài ra, sáng chế đề xuất dược phẩm chứa thể tiếp hợp này.

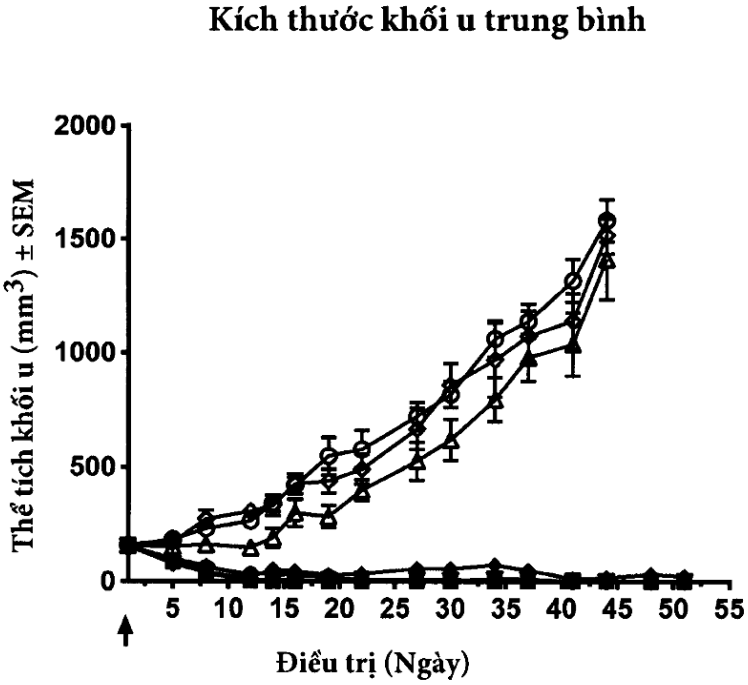

(11) **58950**
(21) 1-2018-02273 (51)[8] **B01L 3/00**, B01D 63/08, 69/10
(22) 13.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/001700 13.10.2016 (87) WO2017/071795 04.05.2017
(30) 15290279.7 30.10.2015 EP
(71) MERCK PATENT GMBH (DE)
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany
(72) OLIVIER, Stephane (FR), COMINI, Fabrice (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CHUẨN BỊ MẪU THỬ VÀ CỤM CHUẨN BỊ MẪU THỬ
(57) Thiết bị chuẩn bị mẫu thử (1) bao gồm khoang thứ nhất (2) chứa phần đỡ màng (30) mà màng (9) được đặt hoặc có thể được đặt trên đó, cửa nạp (20) vào khoang thứ nhất (2) và cửa xả (21) ra khỏi khoang thứ nhất (2), ít nhất một khoang thứ hai (3) được trang bị hoặc được làm thích ứng để được trang bị phương tiện sinh kỵ khí (23) và/hoặc bộ chỉ báo phát hiện kỵ khí, trong đó ít nhất một khoang thứ hai (3) được nối với khoang thứ nhất (2) bởi đường dẫn nối thông (8), trong đó đường dẫn nối thông (8) được đóng theo cách kín lỏng bởi cơ cấu rót (4) ở vị trí thứ nhất (A) của cơ cấu rót (4) và được làm thích ứng để được mở để cho phép nối thông chất lưu giữa khoang thứ nhất (2) và ít nhất một khoang thứ hai (3) trong đó cơ cấu rót (4) được di chuyển tới vị trí thứ hai (B) của cơ cấu rót (4).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cụm chuẩn bị mẫu thử.

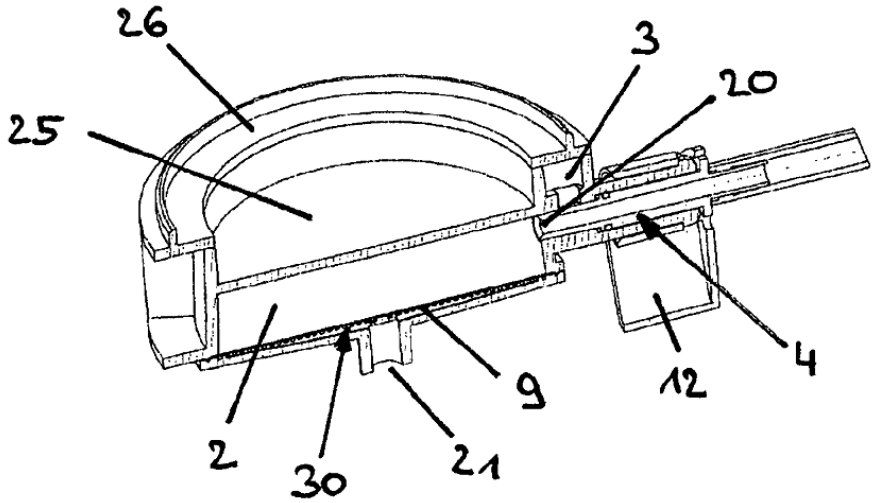

(11) **58951**
(21) 1-2018-02274
(51)[7] **B29D 35/14**, A43B 13/12, B29D 35/12
(22) 27.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058990 27.10.2016
(87) WO2017/075131 04.05.2017
(30) 62/248,824 30.10.2015 US
14/964,886 10.12.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) FARRIS, Bryan N. (US), TURNER, David (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT XỐP CHO PHÔI SẢN PHẨM ĐÃ DẬP CẮT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bọt xốp cho phôi sản phẩm đã dập cắt, cụ thể là tạo ra sản phẩm dạng xốp bao gồm các bước: (a) dập cắt khối hoặc tấm polyme dẻo nhiệt để tạo thành phôi sản phẩm; (b) liên kết ngang polyme dẻo nhiệt; (c) gia nhiệt phôi sản phẩm tới nhiệt độ thứ nhất để làm mềm polyme dẻo nhiệt; (d) thấm ít nhất một khí trơ vào polyme dẻo nhiệt ở áp suất thứ nhất đủ để làm cho ít nhất một khí trơ thấm vào polyme dẻo nhiệt đã được làm mềm này; và (e) trong khi polyme dẻo nhiệt được làm mềm, làm giảm áp suất tới áp suất thứ hai thấp hơn áp suất thứ nhất để tạo bọt xốp ít nhất một phần cho phôi sản phẩm thành sản phẩm dạng xốp, trong đó sản phẩm dạng xốp này có hình dạng gần giống phôi sản phẩm.

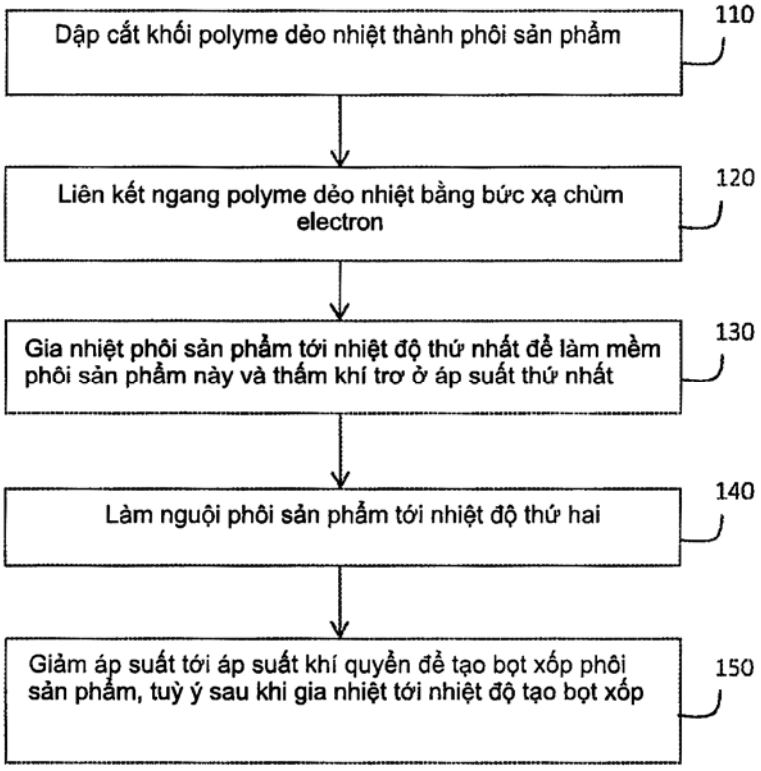

(11) **58952**
(21) 1-2018-02279 (51)[8] **B22C 9/04**, 7/02
(22) 31.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/097555 31.08.2016 (87) WO2017/215127 A1 21.12.2017
(30) 201610411520.0 12.06.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(75) TSAI,YUCHI (CN)
129 Buwei Industrial Zone Tangxia town of Shigu village,Dongguan,Guangdong Province, China
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NUNG KẾT KHUÔN VỎ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nung kết khuôn vỏ bao gồm các bước: S1: tạo ra khuôn vỏ, trong đó bột cacbon được bổ sung vào trong quá trình tạo ra khuôn vỏ; S2: khử sáp khuôn vỏ đã được tạo ra, và sau đó đặt khuôn vỏ vào trong thiết bị nung kết trong đó đảm bảo lò nung kết có đủ hàm lượng khí oxy và duy trì nhiệt độ trong lò nung kết nằm trong khoảng từ 600ºC đến 800ºC, cho đến khi sáp thừa trong khuôn vỏ hoàn toàn được đốt cháy; S3: giảm hàm lượng khí oxy trong lò nung kết, và tăng nhiệt độ đến nhiệt độ nung kết của khuôn vỏ; S4: duy trình nhiệt độ bên trong lò nung kết ở nhiệt độ nung kết của khuôn vỏ trong môi trường hàm lượng khí oxy thấp hoặc muôi trường không có khí oxy, cho đến quá trình nung kết khuôn vỏ được hoàn thành. Ngoài ra, sáng chế còn đề cấp đến thiết bị nung kết khuôn vỏ bao gồm sàn đặt khuôn vỏ (10), thiết bị nung (2), thiết bị thông gió (3), đường ống thoát gió (4), hệ thống điều khiển (5), buồng nung kết (6) và cửa đóng kín (7); hệ thống điều khiển điều khiển thiết bị nung, thiết bị thông gió và đường ống thoát gió dựa trên phương pháp nung kết khuôn vỏ để thực hiện các hoạt động nung kết khuôn vỏ. Việc sử dụng phương pháp và thiết bị nung kết này có thể nâng cao tính ổn định của chứng lượng và hiệu suất sản phẩm, trong khi có chi phí sản xuất giảm.

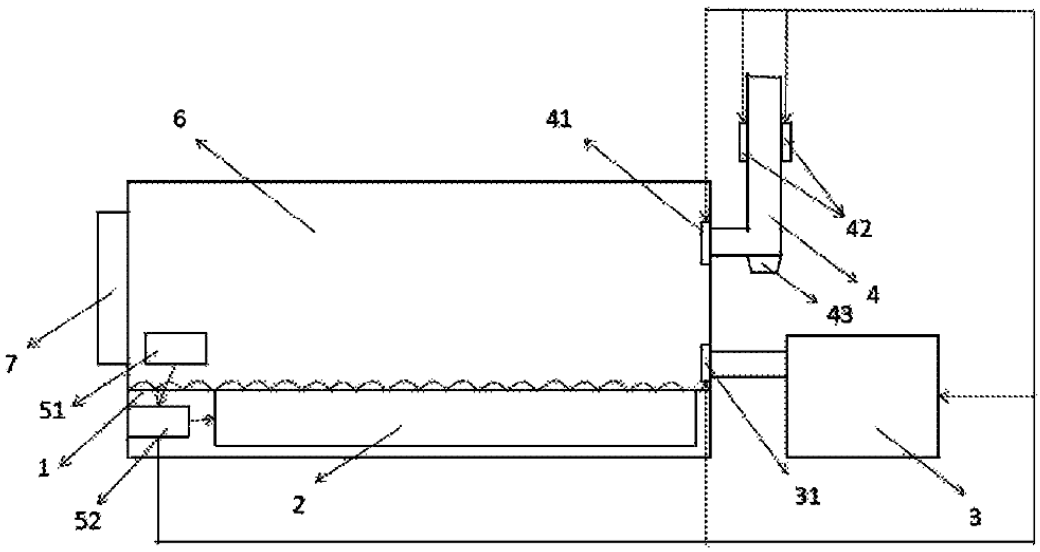

(11) **58953**
(21) 1-2018-02284
(51)[7] **G06Q 20/16**, G06F 3/041, 3/048, G06K 9/00, G06Q 20/32, 20/38
(22) 01.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012442 01.11.2016
(87) WO2017/078365 11.05.2017
(30) 10-2015-0154824 04.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Chanpyo (KR), PAEK, Jooyoun (KR), KIM, Heejung (KR), SEO, Youbi (KR), YU, Byungin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH TOÁN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến nhiều ví dụ khác nhau liên quan đến thiết bị và phương pháp cung cấp dịch vụ thanh toán di động và dịch vụ quản lý thành viên trên thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử bao gồm màn hình chạm và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển màn hình chạm và trong đó bộ xử lý có thể điều khiển màn hình chạm sao cho: màn hình thứ nhất tương ứng với ít nhất một thẻ điện tử được hiển thị, khi đầu vào chạm đối với ít nhất một vùng từng phần của màn hình chạm được phát hiện và màn hình thứ hai tương ứng với dịch vụ quản lý thành viên được hiển thị trong ít nhất một vùng từng phần của màn hiển thị thứ nhất, khi đầu vào chạm đối với biểu tượng dịch vụ quản lý thành viên nằm trên vùng từng phần của màn hiển thị thứ nhất được phát hiện. Sáng chế cũng đề cập đến các ví dụ có thể khác.

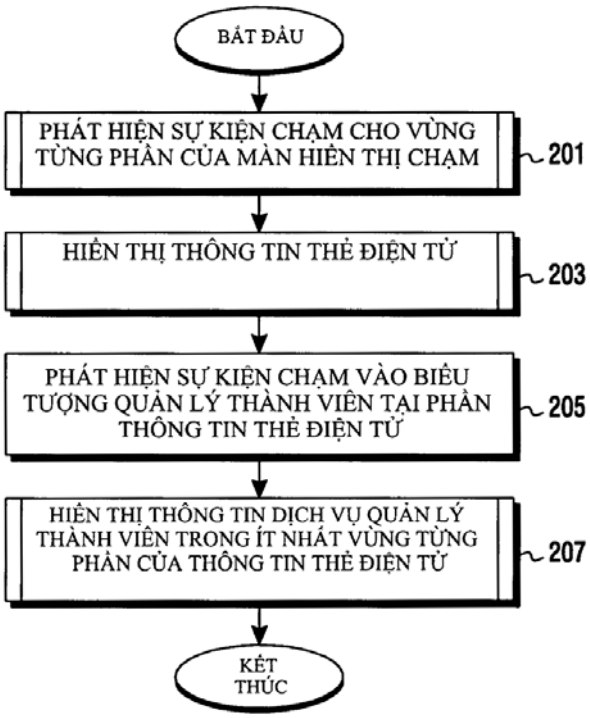

(11) **58954**
(21) 1-2018-02288 (51)[8] **G07D 13/00**
(22) 05.05.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/081154 05.05.2016 (87) WO2017/088353 01.06.2017
(30) 201510822618.0 23.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China
(72) CHANG, Yang (CN), XIA, Yin (CN), JIANG, Zhiwen (CN), JIANG, Zhuang (CN), WU, Hongjun (CN), SUN, Zhiqiang (CN), TAN, Dong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ CÁN PHẲNG VẬT CÓ DẠNG TỜ VÀ THIẾT BỊ TỰ PHỤC VỤ TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị cán phẳng vật có dạng tờ bao gồm khung lắp được cấu tạo để lắp và đỡ các bộ phận sau đây; đường dẫn dạng vòng, bao gồm tấm dẫn bên trong dạng vòng và tấm dẫn bên ngoài dạng vòng, môđun sấy được bố trí trong hốc bên trong rỗng của tấm dẫn bên trong để cung cấp nhiệt cho tấm dẫn bên trong; ít nhất một trục lăn kẹp được bố trí ở mặt ngoài của tấm dẫn dạng vòng và thực hiện kẹp với tấm dẫn bên trong qua rãnh có lỗ thủng được bố trí trong tấm dẫn dạng vòng; bộ phận đảo chiều được cấu tạo để vận chuyển có chọn lọc các tờ tiền giữa đường dẫn vận chuyển và đường dẫn dạng vòng của thiết bị cán phẳng; thiết bị dẫn động được cấu tạo để dẫn động tấm dẫn bên trong để xoay; và hệ thống điều khiển được cấu tạo để điều khiển nhiệt độ của môđun sấy và điều khiển bộ chuyển đổi có chọn lọc của bộ phận đảo chiều. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tự phục vụ trong ngành tài chính.

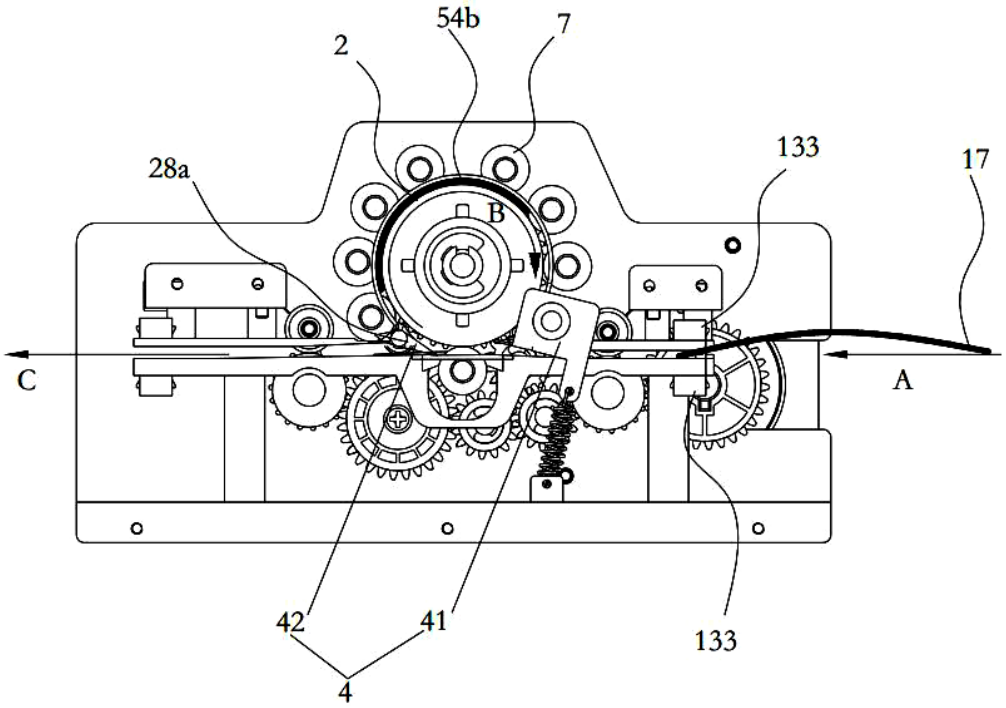

(11) **58955**
(21) 1-2018-02292 (51)[7] **G09B 9/20**
(22) 29.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Anh (VN), Nguyễn Duy Vinh (VN), Nguyễn Duy Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP TRẠNG THÁI ĐỘ CAO THUỘC TẦNG BÌNH LƯU VÀ ĐỐI LƯU CHO BUỒNG LÁI MÔ PHỎNG MÁY BAY
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tạo lập trạng thái độ cao lớn trong buồng lái mô phỏng với áp suất trong buồng lái mô phỏng thay đổi chính xác theo độ cao của máy bay trong quá trình bay. Hệ thống gồm có các môđun: môđun sinh dữ liệu độ cao, môđun điều khiển, môđun đo bao gồm áp kế và cảm biến đo nồng độ oxy, môđun cung cấp oxy cho buồng lái và các khối, máy như: khối điều khiển máy tính (ECU) và cơ sơ dữ liệu, khối hiển thị thông tin trạng thái buồng lái, khối cung cấp oxy, máy hút chân không, buồng lái mô phỏng, khối cảm biến oxy và kiểm tra nồng độ cho phép; hệ thống hoạt động dựa trên phương pháp bao gồm các bước: bước 1: Sinh dữ liệu độ cao và cơ sở dữ liệu về đáp ứng của áp suất trong buồng lái theo độ cao; bước 2: Tạo đáp ứng áp suất và kiểm tra áp suất trong buồng lái mô phỏng; bước 3: Cảm biến đo và kiểm tra nồng độ oxy cho phép.

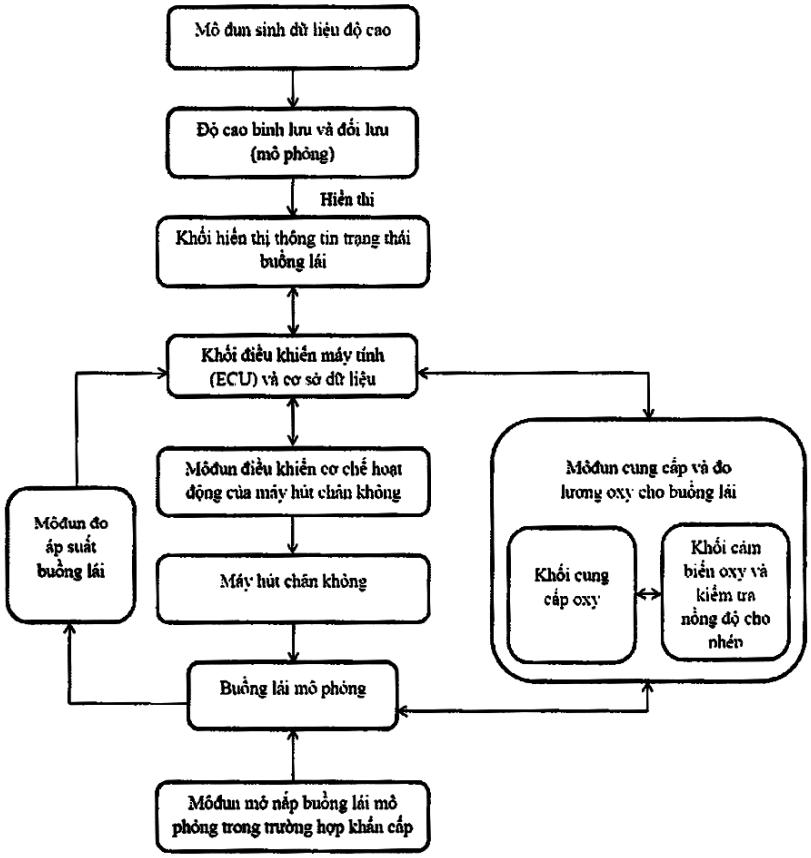

(11) **58956**
(21) 1-2018-02295 (51)[7] **C12Q 1/70**
(62) 1-2011-03686
(22) 28.05.2010 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2010/036726 28.05.2010 (87) WO2010/141386 09.12.2010
(30) 61/183,020 01.06.2009 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2018
(71) TAKEDA VACCINES, INC (US)
One Takeda Parkway, Deerfield, IL 60015, the United States of America
(72) STINCHCOMB, Dan T. (US), OSORIO, Jorge E. (US), PARTIDOS, Charalambos D. (GR), BREWOO, Joseph N. (GH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH ĐƠN CHỐNG LẠI VIRUT GÂY BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT, HỆ THỐNG VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm gây miễn dịch đơn chống lại virut gây bệnh sốt xuất huyết, hệ thống và kit chứa chế phẩm này. Trong một số phương án, các chế phẩm vacxin có thể được đưa vào trong da. Trong một số phương án nhất định, việc đưa vào trong da đối tượng vacxin chống lại virut gây bệnh sốt xuất huyết có thể bao gồm một hoặc nhiều chủng nhắc lại trong da sau khi tiêm chủng lần đầu. Các phương án khác bao gồm tiêm chế phẩm vacxin vào trong da chống lại virut gây bệnh sốt xuất huyết trong đó chế phẩm tạo ra sự bảo vệ chống lại hai hoặc nhiều typ huyết thanh DEN-1, DEN-2, DEN-3, và DEN-4.

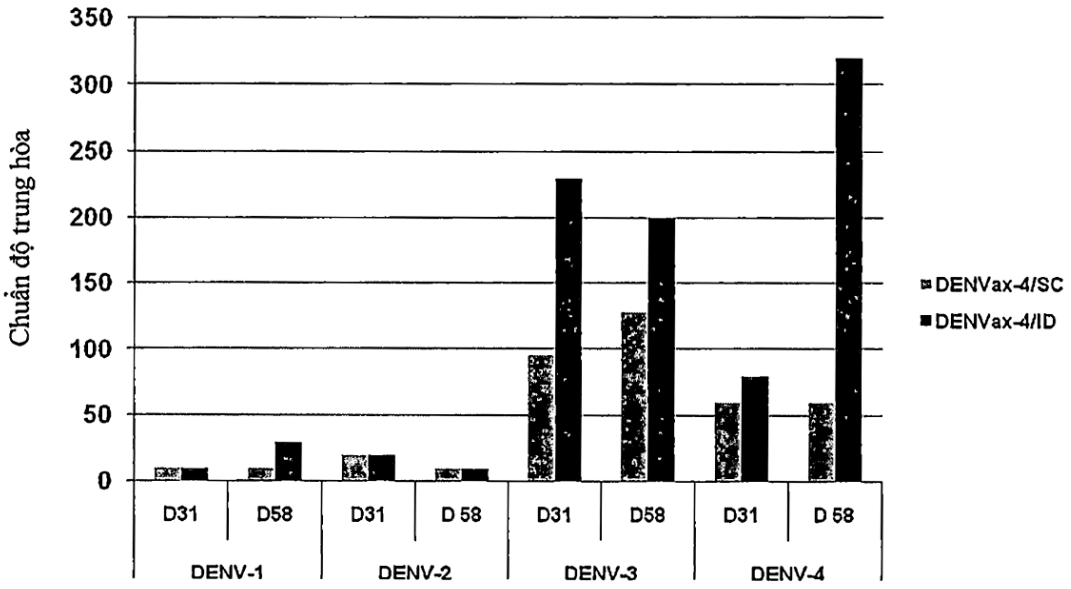

(11) **58957**
(21) 1-2018-02308
(51)[8] **G02B 5/30**, B32B 7/02, G02F 1/1335, 1/13357, 1/13363, G09F 9/30, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/04
(22) 18.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084247 18.11.2016
(87) WO2017/094530 08.06.2017
(30) 2015-233761 30.11.2015 JP
2016-200418 11.10.2016 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) IIDA, Toshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm có khả năng thu được thiết bị hiển thị tinh thể lỏng tuyệt vời về khả năng quan sát khi được quan sát qua chi tiết quang học có tác dụng phân cực. Tấm phân cực có lớp làm chậm có dạng kéo dài và bao gồm, theo thứ tự sau: lớp làm chậm; lớp phân cực; và lớp chất dính nhạy áp. Lớp làm chậm có Re làm chậm trong mặt phẳng (550) nằm trong khoảng từ 100nm đến 180nm, thỏa mãn mối tương quan Re(450)<Re(550)<Re(650), có chỉ số khúc xạ clipxoit thể hiện mối tương quan nx>nz>ny, và có hệ số Nz nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,8. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.

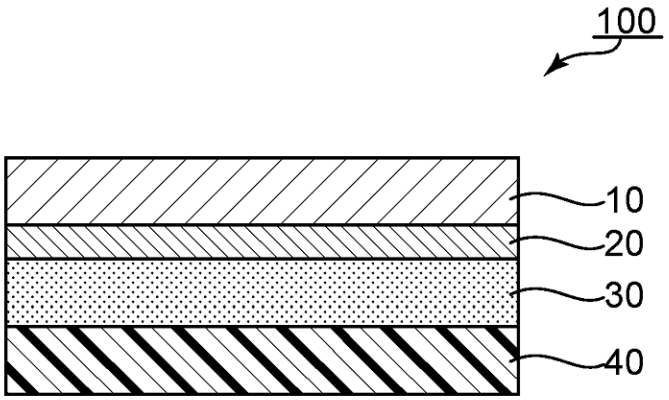

(11) **58958**
(21) 1-2018-02315 (51)[8] **F21S 2/00**, F21K 9/20, F21V 17/10, 29/70, 29/74, 29/85, 29/89, H01L 23/36
(22) 02.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/014097 02.12.2016 (87) WO2017/095181 A1 08.06.2017
(30) 10-2015-0170926 02.12.2015 KR
10-2015-0170864 02.12.2015 KR
10-2015-0170927 02.12.2015 KR
(71) AMOSENSE CO., LTD (KR)
(Cheonan the fourth Local Industrial Complex) 19-1 Block, 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu Cheonan Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea
(72) BANG, Yeun-Ho (KR), PARK, Seung-Gon (KR), BIN, Jin-Hyuck (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chiếu sáng LED (điot phát quang) trong đó bộ phận tản nhiệt được làm bằng vật liệu composit, và có vùng tương ứng với môđun LED được tạo ra bằng cách sử dụng vật liệu có độ dẫn nhiệt cao hơn so với độ dẫn nhiệt của vật liệu composit sao cho, khi so sánh với bộ phận tản nhiệt làm bằng nhôm, bộ phận tản nhiệt này rẻ tiền hơn và có trọng lượng nhẹ hơn, và đảm bảo đặc tính tản nhiệt tốt hơn hoặc bằng. Thiết bị chiếu sáng LED theo sáng chế có : môđun LED có các phần tử LED được gắn trên một bề mặt của nó; bộ phận tản nhiệt được liên kết với bề mặt kia của môđun LED; và chi tiết nền tản nhiệt phụ, được lắp vào bộ phận tản nhiệt, và có một đầu tiếp xúc với bề mặt kia của môđun LED, trong đó chi tiết nền tản nhiệt phụ có độ dẫn nhiệt cao hơn so với độ dẫn nhiệt của bộ phận tản nhiệt.

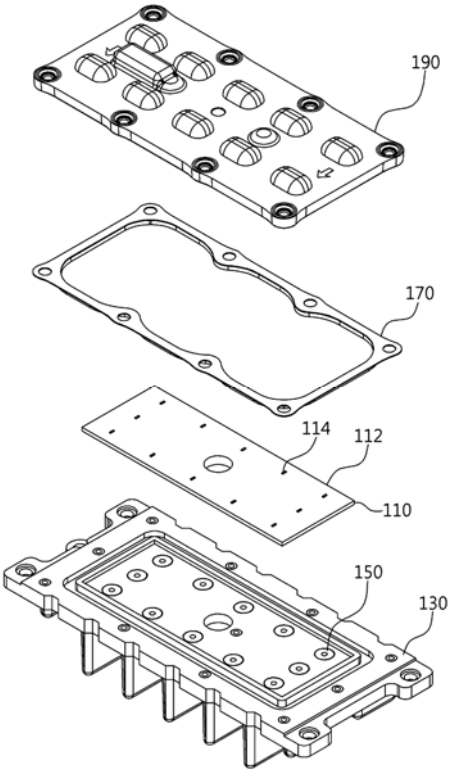

(11) **58959**
(21) 1-2018-02316 (51)[8] **G06F 3/048**, 3/0482, 3/0488
(22) 02.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/014148 02.12.2016 (87) WO2017/095203A2 08.06.2017
(30) 10-2015-0172593 04.12.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SON, Ki Hyoung (KR), KIM, Young Mi (KR), LEE, Kyung Jun (KR), LEE, Hyun Yeul (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ĐỐI TƯỢNG THÔNG BÁO TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁCH TAY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử xách tay và phương pháp hiển thị đối tượng thông báo trong thiết bị điện tử xách tay này. Thiết bị điện tử xách tay bao gồm bộ nhớ, màn hình, và bộ xử lý được tạo cấu hình để thu đầu vào của người dùng nhập lần thứ nhất để ghi đối tượng được hiển thị trên màn hình; ghi đối tượng như đối tượng thông báo nhằm đáp lại đầu vào của người dùng nhập lần thứ nhất; và hiển thị đối tượng thông báo được ghi trong vùng chỉ báo của màn hình.

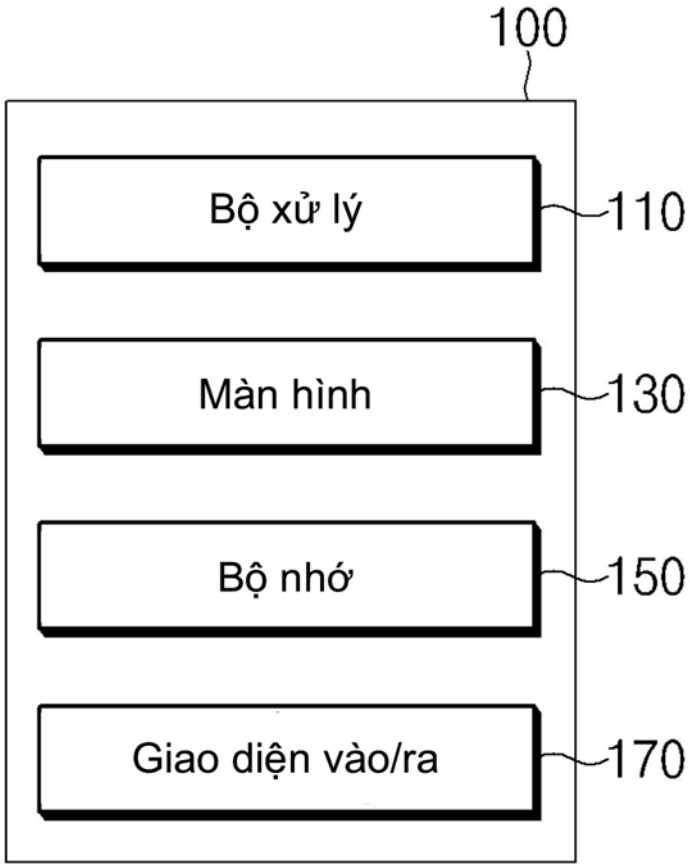

(11) **58960**
(21) 1-2018-02317 (51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/506, A61P 9/00
(62) 1-2014-01986
(22) 21.11.2012 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2012/073276 21.11.2012 (87) WO2013/076168 30.05.2013
(30) 11190789.5 25.11.2011 EP
11192301.7 07.12.2011 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018
(71) ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Willy-Brandt-Platz 2, 12529 Schonefeld, Germany
(72) FEY, Peter (DE), Alfons GRUNENBERG (DE), Donald BIERER (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỢP CHẤT 5-FLO-1 H-PYRAZOLOPYRIDIN ĐƯỢC THẾ Ở DẠNG TINH THỂ CỦA DẠNG ĐA HÌNH I, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-flo-1H-pyrazolopyridin được thế ở dạng tinh thể của dạng đa hình I có công thức (I)

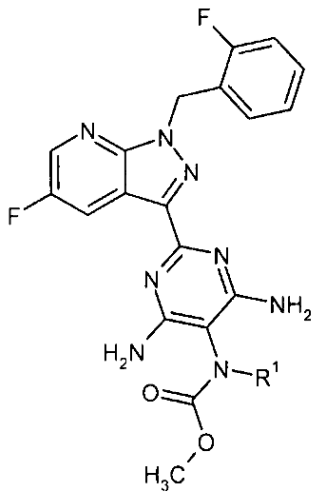

(I)

là có tác dụng để sản xuất thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn tim mạch, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và thuốc chứa hợp chất này.

(11) **58961**
(21) 1-2018-02318 (51)[7] **C07D 471/04**, A61K 31/506, A61P 9/00
(62) 1-2014-01986
(22) 21.11.2012 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2012/073276 21.11.2012 (87) WO2013/076168 30.05.2013
(30) 11190789.5 25.11.2011 EP
11192301.7 07.12.2011 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018
(71) ADVERIO PHARMA GMBH (DE)
Willy-Brandt-Platz 2, 12529 Schonefeld, Germany
(72) FEY, Peter (DE), Alfons GRUNENBERG (DE), Donald BIERER (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ (Z)-ALPHA-FLO-BETA-AMINO-ACRYLALDEHYT ĐƯỢC THẾ VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế (Z)-alpha-flo-beta-amino-acrylaldehyt được thế có công thức (III)

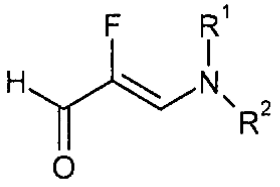

(III)

trong đó R^1 và R^2 là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất trung gian của quy trình này.

(11) **58962**
(21) 1-2018-02319 (51)[7] **B29C 44/34**, 35/08, B29D 35/00
(22) 27.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/058985 27.10.2016 (87) WO2017/075128 A1 04.05.2017
(30) 62/248802 30.10.2015 US
14/964914 10.12.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) FARRIS, Bryan N. (US), TURNER, David (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT XỐP CHO PHÔI SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÚC ÁP LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bọt xốp cho phôi sản phẩm được đúc áp lực, cụ thể là tạo ra sản phẩm dạng xốp bao gồm các bước: (a) đúc áp lực chất đàn hồi dẻo nhiệt nóng chảy để tạo thành phôi sản phẩm; (b) liên kết ngang chất đàn hồi dẻo nhiệt; (c) gia nhiệt chất đàn hồi dẻo nhiệt tới nhiệt độ thứ nhất để làm mềm chất đàn hồi dẻo nhiệt; (d) thấm ít nhất một khí trơ vào chất đàn hồi dẻo nhiệt ở áp suất thứ nhất đủ để làm cho ít nhất một khí trơ thấm vào chất đàn hồi dẻo nhiệt đã được làm mềm này; và (e) trong khi sản phẩm được làm mềm, làm giảm áp suất tới áp suất thứ hai thấp hơn áp suất thứ nhất để tạo bọt xốp ít nhất một phần cho phôi sản phẩm thành sản phẩm dạng xốp, trong đó sản phẩm dạng xốp này có hình dạng gần giống phôi sản phẩm.

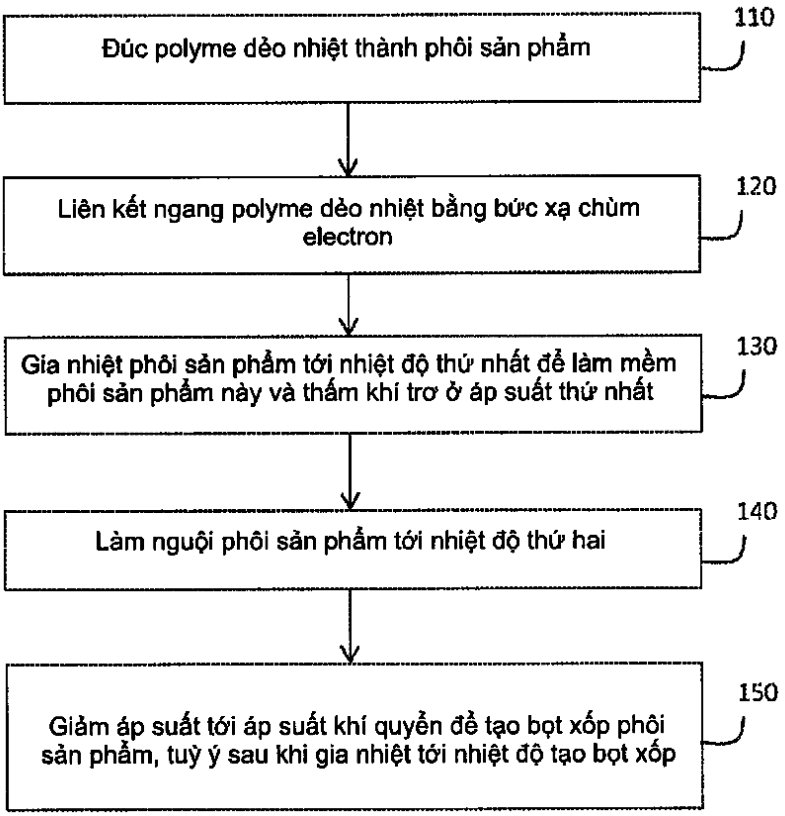

(11) **58963**
(21) 1-2018-02322 (51)[8] **H05K 3/00**, H01L 21/67
(22) 23.06.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/086862 23.06.2016 (87) WO2017/088466 A1 01.06.2017
(30) 201510819146.3 23.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018
(71) UNIVERSAL P.C.B. EQUIPMENT (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No.8, Longteng One Road, Longteng Industrial Park, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang Shenzhen, Guangdong 518000, P.R.China
(72) CHEN, Dehe (HK)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ HÓA CHẤT ƯỚT CHO BO MẠCH IN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẰNG HÓA CHẤT ƯỚT CHO BO MẠCH IN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý hóa chất ướt cho bo mạch in (PCB) bao gồm: bộ phận xử lý và chân vịt. Bộ phận xử lý được bố trí trên dây chuyền xử lý bằng hóa chất ướt cho PCB. Chân vịt bao gồm ít nhất một chân vịt thứ nhất (3) hoặc ít nhất một chân vịt thứ hai (92). Ít nhất một chân vịt thứ nhất (3) được chứa trong bộ phận xử lý và được sử dụng để truyền chất lỏng xử lý từ bình chứa chất lỏng (1) tới vị trí xử lý bằng hóa chất. Ít nhất một chân vịt thứ hai (92) để tạo ra dòng xoáy tại vị trí xử lý bằng hóa chất.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý bằng hóa chất ướt cho bo mạch in.

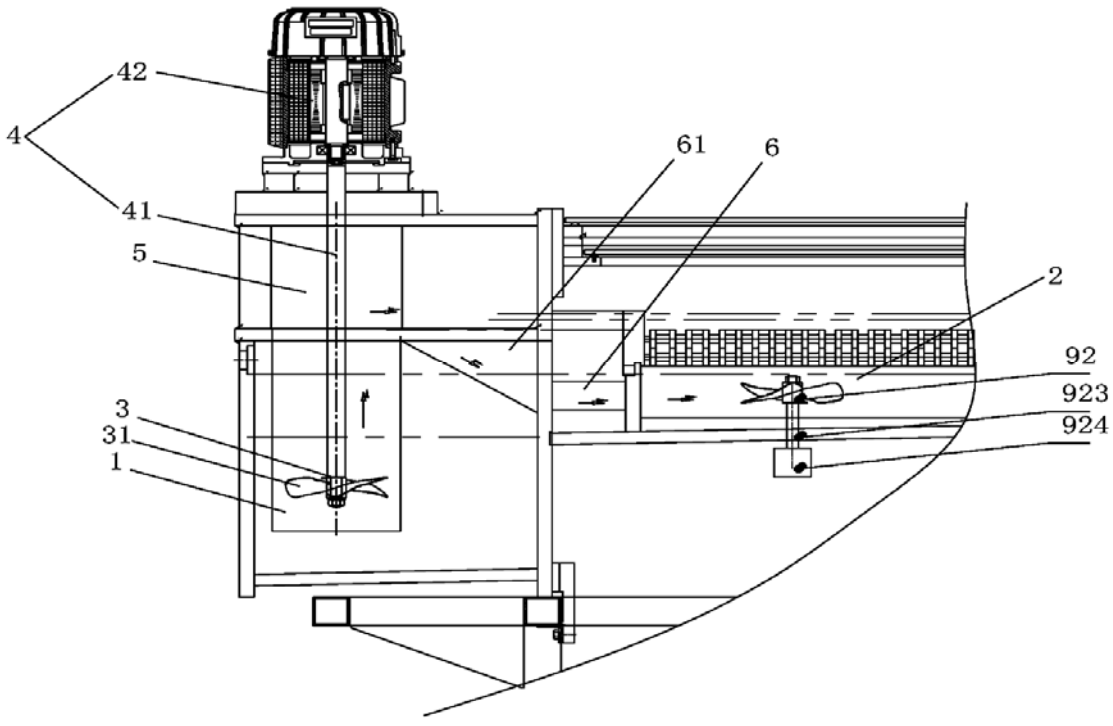

(11) **58964**
(21) 1-2018-02325 (51)[7] **B05B 11/00**
(22) 31.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/NL2016/050756 31.10.2016 (87) WO2017/074195 04.05.2017
(30) 2015694 30.10.2015 NL
(71) DISPENSING TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Grasbeemd 1, 5705 DE Helmond, Netherlands
(72) Wilhelmus Johannes Joseph MAAS (NL), Paulo NERVO (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁN BỌT LỎNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tán bọt lỏng, cụ thể là sản phẩm làm sạch tạo bọt trực tiếp, bao gồm vật chứa chất lỏng và thiết bị phân tán được nối với vật chứa này. Thiết bị phân tán (1) theo sáng chế bao gồm bơm gồm có buồng bơm (20) được nối thông lưu chất với vật chứa và pittông (22) được bố trí trong buồng bơm (20), pittông (22) và buồng bơm (20) có thể dịch chuyển so với nhau; ống thoát (60) nối buồng bơm (20) với miệng phun (50); van nén sơ bộ (40) được sắp xếp giữa ống thoát (60) và miệng phun (50); và bộ đệm bao gồm buồng đệm (30) được nối với ống thoát (60), buồng đệm (30) bao gồm bộ điều tốc nén được (70) được bố trí trong đó để làm thay đổi thể tích khả dụng buồng đệm (30); trong đó miệng phun, bộ đệm và bơm được tạo kết cấu và định kích thước sao cho bọt được phân tán theo sơ đồ phun được định trước.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân tán bọt lỏng.

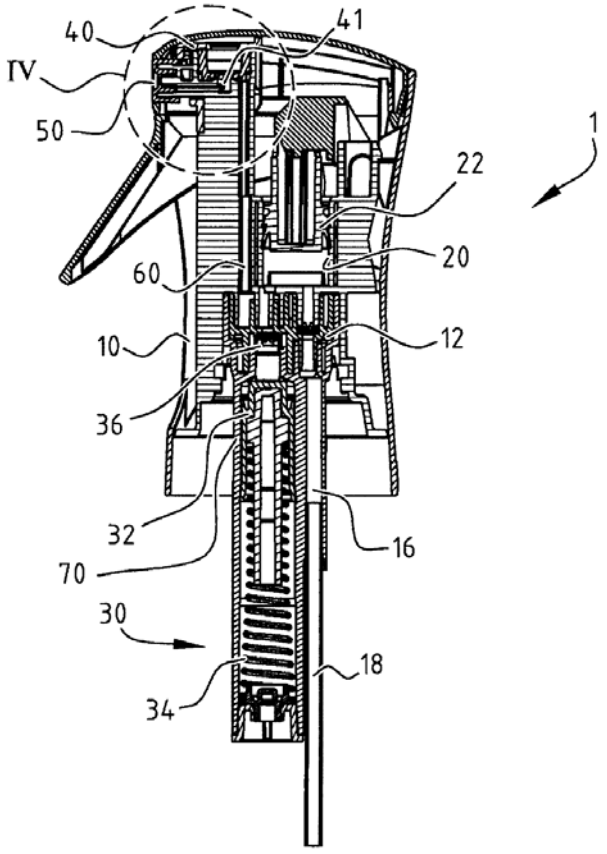

(11) **58965**
(21) 1-2018-02334
(51)[8] **G05B 19/418**, G01S 5/04, B66B 1/34, 19/00
(22) 01.12.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/079503 01.12.2016
(87) WO2017/093438 08.06.2017
(30) 15197608.1 02.12.2015 EP
(71) INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland
(72) STUDER Christian (CH), ZIMMERLI Philipp (CH), KUSSEROW Martin (CH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ/HOẶC GHI VỊ TRÍ CỦA DỤNG CỤ TRONG GIẾNG THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (46) giám sàt và/hoặc ghi vị trí của dụng cụ (10) trong giếng thang máy (30) bao gồm hệ thống đo vị trí (48) để đo vị trí của dụng cụ (10) tương đối với buồng thang máy (34); hệ thống đo chiều cao (50) để đo chiều cao của buồng thang máy (34) trong giếng thang máy (30); và hệ thống đánh giá (52) được thiết kế để nhận dữ liệu đo được từ hệ thống đo vị trí (48) và hệ thống đo chiều cao (50) và xác định vị trí của dụng cụ (10) tương đối với giếng thang máy (30) từ dữ liệu đo được.

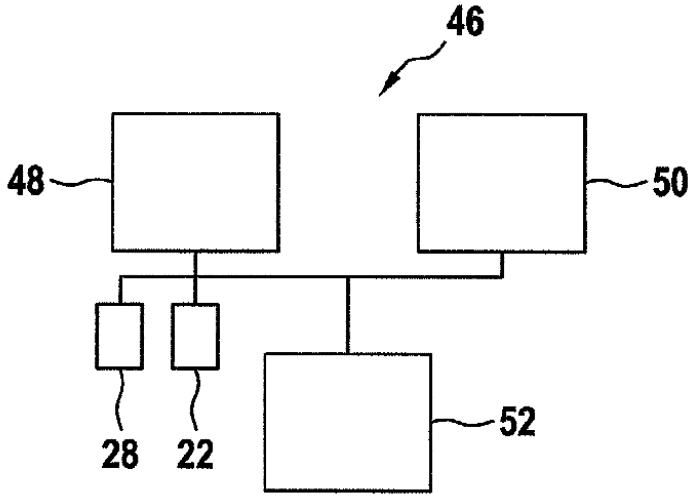

(11) **58966**
(21) 1-2018-02340 (51)[7] **D04B 9/40**
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076729 04.11.2016 (87) WO2017/080931 A1 18.05.2017
(30) 102015000071276 11.11.2015 IT
(71) LONATI S.P.A. (IT)
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT), LONATI, Fausto (IT), LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUẨN BỊ SẢN PHẨM CÓ DẠNG HÌNH ỐNG, VÍ DỤ TẤT HOẶC TƯƠNG TỰ, ĐỂ TỰ ĐỘNG GẮP TẠI MỘT ĐẦU CỦA SẢN PHẨM TẠO RA TRÊN MÁY CÓ DẠNG VÒNG TRÒN TRỤ KÉP VỚI ÍT NHẤT MỘT VỊ TRÍ TIẾP MỐI KHÂU HOẶC THẢ KHÂU, VÀ MÁY CÓ DẠNG VÒNG TRÒN TRỤ KÉP ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chuẩn bị sản phẩm có dạng hình ống, ví dụ tất hoặc tương tự, để tự động gắp tại một đầu của sản phẩm tạo thành trên máy có dạng vòng tròn trụ kép với ít nhất một vị trí tiếp mối khâu hoặc thả khâu, và máy có dạng vòng tròn trụ kép để thực hiện phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế được thực hiện trên máy có ít nhất một vị trí tiếp mối khâu hoặc thả khâu (100) và có các trụ kim (4, 5) hoạt động được với chuyển động quay quanh trục (3) của chính nó tương ứng với các cam vận hành kim, các cam (34) để vận hành các thanh ấn đè mũi khâu (33) và vị trí tiếp mối khâu hoặc thả khâu (100).

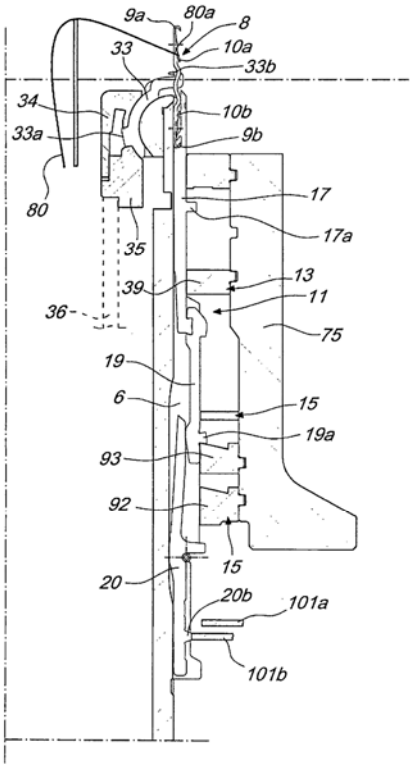

(11) **58967**
(21) 1-2018-02342 (51)[8] **D01G 19/10**
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/075859 26.10.2016 (87) WO2017/076722 11.05.2017
(30) 10 2015 221 410.9 02.11.2015 DE
(71) STAEDTLER + UHL KG (DE)
Noerdliche Ringstrasse 12, 91126 Schwabach, Germany
(72) HENNINGER, Friedrich (DE), DORR, Erwin (DE), PETRASEK, Richard (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LƯỢC TRÒN CÓ CÁC THANH CHẢI VÀ THÂN CHÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lược tròn (2) dùng cho máy chải để chải các sợi dệt mà có thể được cố định vào cần (5) của máy chải, mà cần có thể được quay quanh trục quay (4). Lược tròn bao gồm thân chính lược tròn (6), mà có phía chu vi bên ngoài (7), và nhiều thanh chải (9), mà được bố trí trên phía chu vi bên ngoài (7) của thân chính lược tròn (6) và, toàn bộ chúng, che phủ phần góc chu vi chải và xác định vùng chải của lược tròn (2). Thân chính lược tròn (6) có thiết kế chia phần và bao gồm nhiều phần thân chính (15, 16, 17) được kết nối trực tiếp với nhau theo cách tiếp tuyến, trong đó mỗi thanh chải (9) được kết hợp với một trong số các phần thân chính (15, 16, 17), và mỗi thanh chải (9) được gắn vào phần thân chính (15, 16, 17) được kết hợp vào đó.

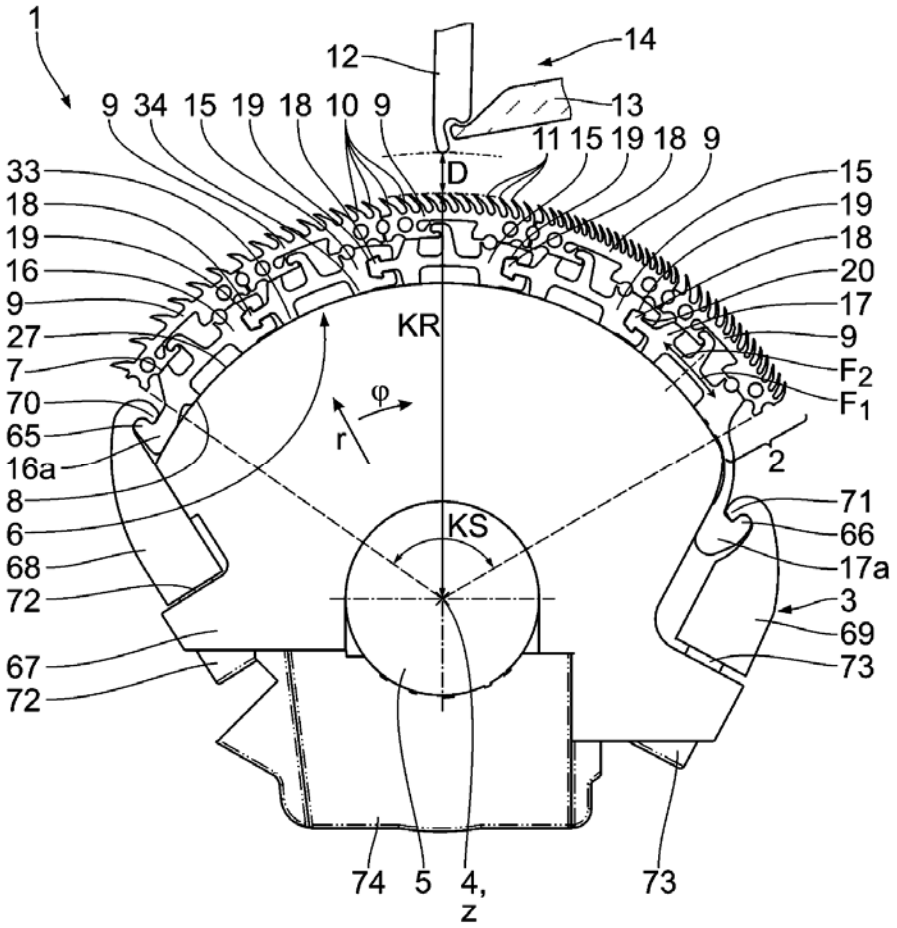

(11) **58968**
(21) 1-2018-02350 (51)[8] **A61F 13/476**, 13/47, 13/511
(22) 10.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/073554 10.08.2016 (87) WO2017/081899 18.05.2017
(30) 2015-219153 09.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) NISHITANI, Kazuya (JP), KINOSHITA, Hideyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có khả năng làm giảm sự biến dạng không được định hướng của phần thấm hút khi tư thế của người mặc thay đổi lặp đi lặp lại nhiều lần bằng cách lăn hoặc tương tự, và làm giảm sự xuất hiện rò rỉ và sự hư hỏng về cảm giác mặc. Vật dụng thấm hút bao gồm: lõi thấm hút (31) được bố trí trong vùng đũng và vùng sau, và cánh hông (4). Lõi thấm hút bao gồm phần định lượng thứ hai (42) được đặt trong vùng giữa của lõi thấm hút theo hướng chiều ngang trong vùng sau, và phần định lượng cao (45) được đặt phía ngoài phần định lượng thấp theo hướng chiều ngang. Vật dụng thấm hút bao gồm tấm trên (11) che phần định lượng thấp và phần định lượng cao, và tấm cánh (15) được bố trí trên cánh hông. Mép bên ngoài (11OE) của tấm trên được đặt phía trong của mép bên trong (151E) của tấm cánh theo hướng chiều ngang.

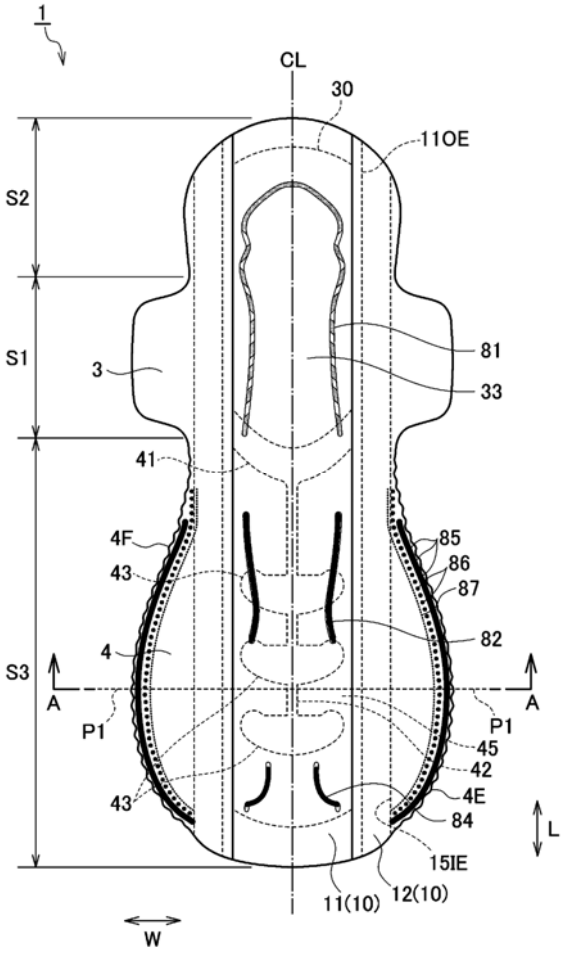

(11) **58969**
(21) 1-2018-02355 (51)[7] **B82B 3/00**
(22) 31.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO DOCTOR FRESH (VN)
18 ngách 180, ngõ 211 phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(72) Trần Thị Ngọc Dung (VN), Nguyễn Đức Hùng (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP MANG NANO BẠC LÊN VẢI THAN HOẠT TÍNH ĐỂ TÍCH HỢP KHẢ NĂNG DIỆT KHUẨN CHO KHẨU TRANG PHÒNG BỤI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mang nano bạc lên vải than hoạt tính để tích hợp khả năng diệt khuẩn cho khẩu trang phòng bụi, trong đó nano bạc được điều chế bằng phương pháp hóa học hoặc điện hóa cao áp, phương pháp này bao gồm các bước: (a) chuẩn bị vải than hoạt tính có cấu trúc xốp và tính chất cơ lý đáp ứng yêu cầu; (b) chuẩn bị dung dịch nano bạc; (c) tẩm nano bạc lên vải than hoạt tính và xử lý để tăng độ bám của nano bạc lên vải than hoạt tính; (d) thực hiện phản ứng tạo nano bạc insitu bổ sung bằng dung dịch $AgNO_3$ và axit citric trong buồng sấy ở nhiệt độ 200ºC; và (e) tắt nguồn điện buồng sấy, để nguội thu được vải than hoạt tính mang nano bạc.

(11) **58970**
(21) 1-2018-02357 (51)[7] **C11D 1/22**, 1/29, 1/37, 3/00, 3/20
(22) 16.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077890 16.11.2016 (87) WO2017/093023 08.06.2017
(30) 15197458.1 02.12.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) BANDYOPADHYAY Punam (IN), KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN), NAIK Maheshwara Shiva (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực về chế phẩm làm sạch. Cụ thể hơn, có nhu cầu đối với chế phẩm mà tạo nhiều bọt khi vật phẩm được làm sạch. Tuy nhiên, tốt hơn nếu bọt được loại bỏ càng nhanh càng tốt với số lượng chu trình tráng ít nhất sao cho quá trình này trở nên bền vững. Do đó, sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa nước chứa: (i) tổng lượng chất tẩy rửa hoạt tính (AD) từ 5 đến 30 % trọng lượng, trong đó ít nhất một phần ba là chất hoạt động bề mặt anion không phải xà phòng; và, (ii) 0,1% đến 2% trọng lượng hệ chất chống tạo bọt chứa hydroxy axit béo no và axit béo C_{14-18} không chứa hydroxy no, trong đó tỷ lệ giữa lượng hydroxy axit béo no nêu trên với lượng axit béo C_{14-18} không chứa hydroxy no là từ 1:0,75 đến 1:5 phần trọng lượng và độ pH của chế phẩm nêu trên là từ 2 đến 7.

(11) **58971**
(21) 1-2018-02358 (51)[7] **C12N 11/04**, 1/00, C02F 3/00
(22) 01.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018
(71) TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA, BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Nguyễn Văn Huyên, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thu Hoài (VN), Đinh Thúy Hằng (VN), Đỗ Thị Thu Hồng (VN)
(54) QUY TRÌNH TẠO BÙN KỴ KHÍ ƯA MẶN VI BAO BẰNG ALIGINAT ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ Ở ĐIỀU KIỆN NƯỚC BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo bùn kỵ khí ưa mặn vi bao bằng alginat để ứng dụng trong xử lý chất thải hữu cơ ở điều kiện nước biển bao gồm các bước:
(i) hoạt hóa tổ hợp vi sinh vật tạo bùn kỵ khí ưa mặn (vi sinh vật BKM) được sử dụng để nuôi bùn BKM có nguồn gốc từ trầm tích biển trong điều kiện môi trường nước biển nhân tạo;
(ii) nhân giống vi sinh vật BKM để thu bùn BKM; và
(iii) vi bao hạt bùn BKM trong alginat.
Sản phẩm bùn kỵ khí ưa mặn vi bao bằng alginat thu được từ quy trình trên thích nghi tốt với môi trường biển, đạt mật độ tế bao cao và hoạt tính sinh metan ổn định. Sản phẩm hạt BKMA dạng hạt gel alginat có kích thước 4 - 5 mm, mật độ tế bào ≥ 10^8 MPN/hạt được bảo quản ở nhiệt độ thường trong điều kiện kỵ khí hoàn toàn, ổn định trong thời gian ≥ 6 tháng. Chế phẩm này có thể sử dụng để khởi động, ổn định, vận hành các hệ thống xử lý kỵ khí chất thải hữu cơ hoạt động trong môi trường nước biển.

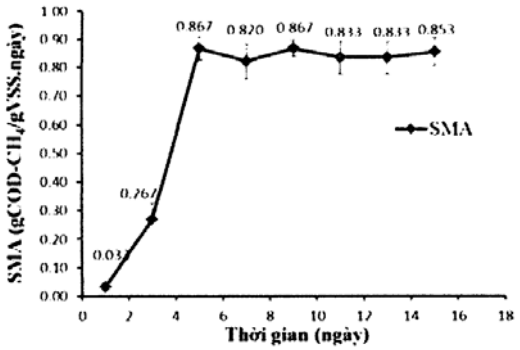

Hình 1 **A**

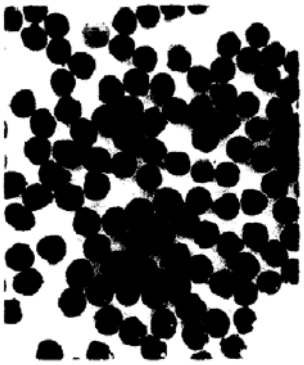

Hình 2 **B**

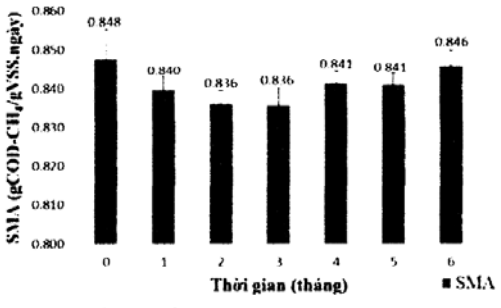

Hình 3 **B**

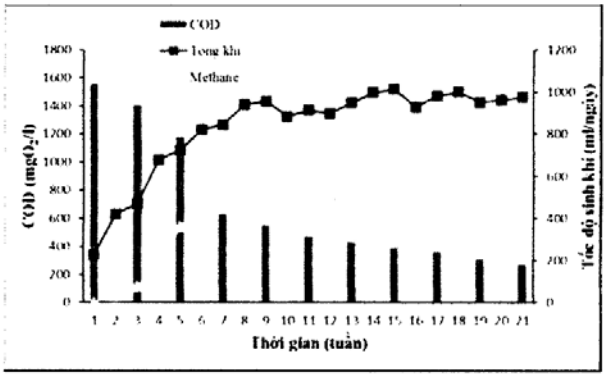

Hình 4 **B**

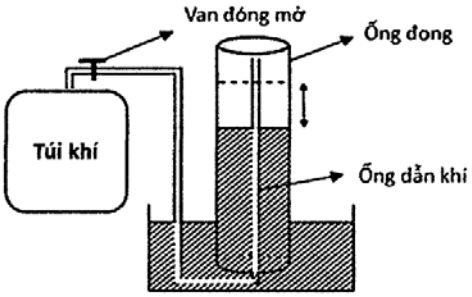

Hình 5

(11) **58972**
(21) 1-2018-02360 (51)[8] **H04L 5/14**, 1/18
(22) 05.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/055590 05.10.2016 (87) WO2017/099877 A1 15.06.2017
(30) 62/264,801 08.12.2015 US
15/274,738 23.09.2016 US
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ZENG, Wei (CN), MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (US), JI, Tingfang (US), SORIAGA, Joseph Binamira (US), ANG, Peter Pui Lok (CA), JIANG, Jing (CN), Luo, Tao (US), Bhushan Naga (US), SMEE, John, Edward (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG MẠNG ĐỒNG BỘ

(57) Một số khía cạnh khác nhau của sáng chế đề xuất thiết bị, phương pháp và phần mềm để thực hiện hệ thống truyền thông không dây dồn kênh phân thời (time division duplex - TDD) có thể sử dụng các độ trễ cấu hình được để giảm các dòng thời gian xử lý dữ liệu khi cần. Để sử dụng các độ trễ cấu hình được này, tốc độ dữ liệu rất cao có thể được điều chỉnh đồng thời với tốc độ dữ liệu thấp hơn đối với các thiết bị có thể có khả năng xử lý bị giảm hoặc kém hơn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây trong mạng đồng bộ.

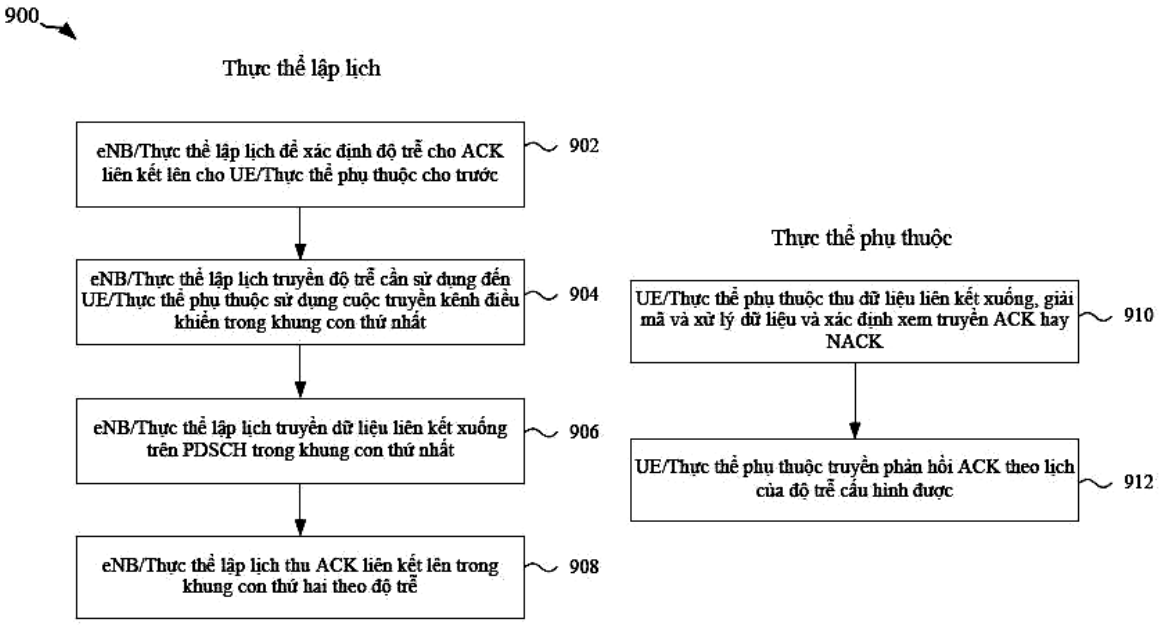

(11) **58973**
(21) 1-2018-02366
(51)[8] **G06F 3/041**, G02F 1/1333, 1/1335, G09F 9/00, G02B 5/30
(22) 25.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/085027 25.11.2016
(87) WO2017/094622 A1 08.06.2017
(30) 2015-235577 02.12.2015 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) UMEMOTO Toru (JP), KAWAMOTO Ikuo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT MÀNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên kết màng thích hợp để đạt được mép vát hẹp hơn ở thiết bị hiển thị ảnh. Phương pháp liên kết màng theo sáng chế là phương pháp liên kết màng để liên kết màng cảm biến và màng quang học với nhau, một bề mặt của màng cảm biến đã bố trí trên đó điện cực và dây chì được nối với điện cực, phương pháp bao gồm các bước: thực hiện việc cân chỉnh màng quang học so với dây chì; và liên kết màng cảm biến và màng quang học với nhau.

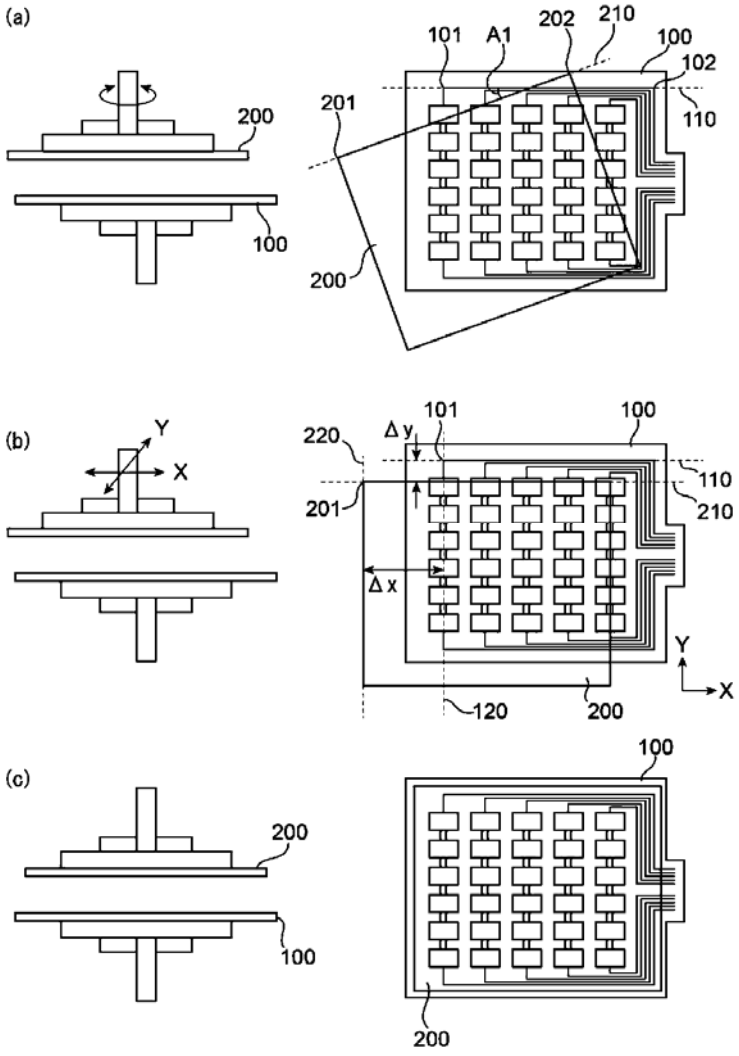

(11) **58974**
(21) 1-2018-02367 (51)[8] **H01Q 1/50**
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/104187 01.11.2016 (87) WO2017/076267 11.05.2017
(30) 201520872477.9 04.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YANG, Zhiming (CN), ZHAO, Zhixiong (CN), LV, Ping (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) ANTEN TRẠM GỐC
(57) Sáng chế đề cập đến anten trạm gốc. Anten trạm gốc này bao gồm: nắp đầu cuối anten, ít nhất hai bộ kết nối đồng trục tần số rađio, chốt tiếp đất dẫn điện, và chi tiết tiếp đất dẫn điện. Các bộ kết nối đồng trục tần số rađio được bố trí trên nắp đầu cuối anten, chốt tiếp đất dẫn điện được bố trí trên mặt bên của nắp đầu cuối anten và được lắp với giá đỡ bên trong anten, và chốt tiếp đất dẫn điện được kết nối riêng rẽ với ít nhất hai bộ kết nối đồng trục tần số rađio và chi tiết tiếp đất dẫn điện. Nhờ anten trạm gốc được đề xuất theo các phương án của sáng chế, tuyến dẫn dòng điện sét được rút ngắn, độ tin cậy bảo vệ chống sét của anten trạm gốc được nâng cao, và không gian của panen phản xạ anten là không cần thiết.

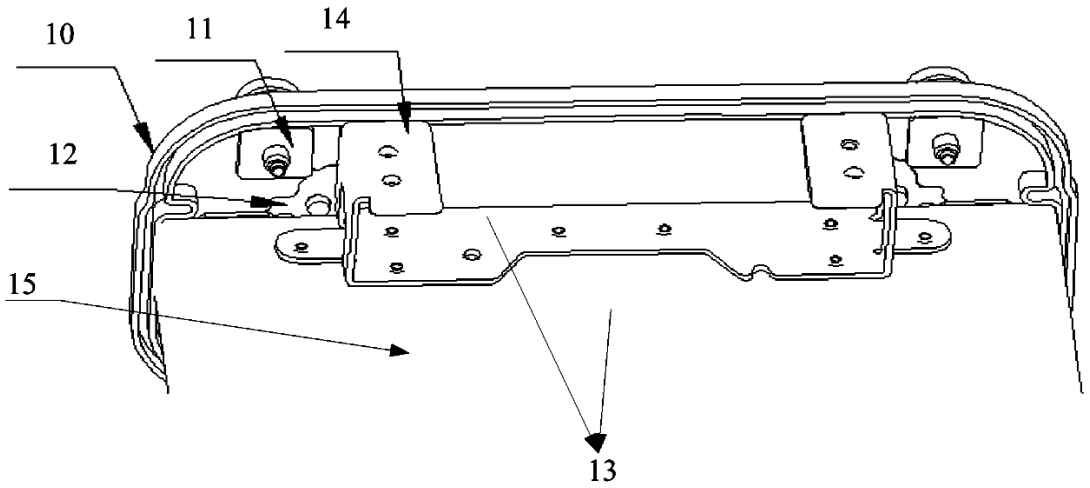

(11) **58975**
(21) 1-2018-02368 (51)[8] **H04L 29/06**, H04W 4/06
(22) 05.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/093931 05.11.2015 (87) WO2017/075792 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) LI, Bingzhao (CN), WANG, Yan (CN), GAO, Yongqiang (CN), ZHANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH VỤ ĐA HƯỚNG TẾ BÀO VÀ TRẠM GỐC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dịch vụ đa hướng tế bào mà bao gồm: thu, bởi trạm gốc thứ nhất, bản tin khởi động phiên dịch vụ đa hướng được gửi bởi thực thể phối hợp đa hướng; và gửi, bởi trạm gốc thứ nhất, bản tin lỗi khởi động phiên dịch vụ đa hướng hoặc bản tin phản hồi khởi động phiên dịch vụ đa hướng tới MCE, trong đó bản tin lỗi khởi động phiên dịch vụ đa hướng chỉ báo rằng dịch vụ đa hướng không được khởi động thành công đối với tất cả tế bào mà được quản lý bởi trạm gốc thứ nhất và phiên dịch vụ đa hướng dùng cho tế bào này cần được khởi động, và bản tin phản hồi khởi động phiên dịch vụ đa hướng bao gồm ký hiệu nhận dạng của tế bào mà dịch vụ đa hướng dùng cho tế bào này được khởi động thành công trong số các tế bào mà được quản lý bởi trạm gốc thứ nhất và phiên dịch vụ đa hướng dùng cho tế bào này cần được khởi động.

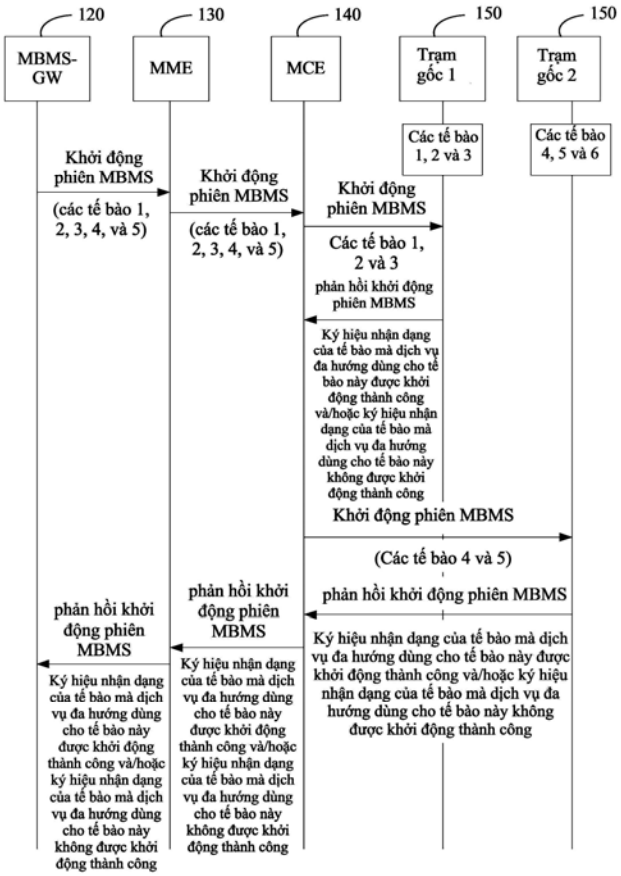

(11) **58976**

(21) 1-2018-02369 (51)[8] **C07C 209/60**, 69/38
(22) 14.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/061842 14.11.2016 (87) WO2017/087323 26.05.2017
(30) 62/256,825 18.11.2015 US

(71) FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
(72) XU, Sheng (CN), XU, YiHui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT TRUNG GIAN HỮU DỤNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT 1,3,4-TRIAZIN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế các hợp chất 1,3,4-triazin.

(11) **58977**
(21) 1-2018-02370 (51)[8] **A01N 43/836**, C07D 271/06, A01P 3/00
(22) 16.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077819 16.11.2016 (87) WO2017/085100 26.05.2017
(30) 15195439.3 19.11.2015 EP
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) KRETSCHMER, Manuel (DE), WIEBE, Christine (DE), GRAMMENOS, Wassilios (GR), ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES), QUINTERO PALOMAR, Maria Angelica (CO), CRAIG, Ian Robert (GB), FEHR, Marcus (DE), MENTZEL, Tobias (DE), MUELLER, Bernd (DE), WINTER, Christian Harald (DE), TERTERYAN-SEISER, Violeta (DE), LOHMANN, Jan Klaas (DE), CAMBEIS, Erica (US), GROTE, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT SỬ DỤNG HỢP CHẤT OXADIAZOL ĐƯỢC THẾ VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ nấm gây bệnh thực vật sử dụng hợp chất có công thức I

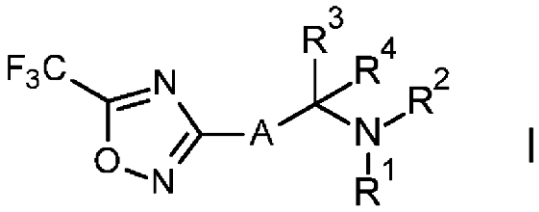

I

các N-oxit, hoặc các muối nông dụng của chúng, trong đó các biến số là như được xác định trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa ít nhất một hợp chất có công thức I như vậy và ít nhất một chất có hoạt tính diệt sinh vật gây hại khác được chọn từ nhóm bao gồm thuốc diệt cỏ, chất an toàn, chất diệt nấm, chất diệt côn trùng, và chất điều hòa sinh trưởng thực vật; và chế phẩm hóa nông chứa ít nhất một hợp chất có công thức I như vậy và chế phẩm hóa nông còn bao gồm hạt.

(11) **58978**
(21) 1-2018-02371 (51)[8] **B62M 6/45**
(22) 18.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/056251 18.10.2016 (87) WO2017/085579 26.05.2017
(30) 102015000072821 16.11.2015 IT
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25-56025 Pontedera (Pisa), Italy
(72) SANTUCCI, Mario Donato (IT), DI TANNA, Onorino (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỂ QUẢN LÝ KHOẢNG NĂNG LƯỢNG CỦA BỘ ĂCQUY NẠP LẠI ĐƯỢC CỦA XE ĐẠP ĐIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ BÀN ĐẠP, XE ĐẠP ĐIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ BÀN ĐẠP VÀ NHÓM BỘ PHẬN

(57) Phương pháp quản lý đối với khoảng năng lượng của bộ ăcquy nạp lại được của xe đạp điện được hỗ trợ bàn đạp (1) bao gồm máy điện kiểm soát được để cung cấp mômen quay theo hệ số hỗ trợ bàn đạp, mômen quay này được cộng với mômen quay được tạo ra bởi người đi xe đạp qua việc đạp, phương pháp quản lý này bao gồm các bước sau : a) lựa chọn lộ trình cần phải được di chuyển bởi điện xe đạp (1) bắt đầu từ vị trí ban đầu; b) thu được đại diện dữ liệu của biên dạng độ cao của lộ trình được lựa chọn và chia lộ trình thành nhiều đoạn mỗi đoạn khác biệt ở chỗ thông số độ cao tương ứng; c) tính toán trị số tương quan với tỷ lệ phần trăm tối đa của sự phóng điện bộ ăcquy (20) trên lộ trình được lựa chọn dưới dạng hàm của biên dạng độ cao và của hệ số hỗ trợ bàn đạp giới hạn K_giới hạn, tốt hơn là tính toán trị số đối với mỗi đại diện đoạn của tỷ lệ phần trăm của sự phóng điện bộ ăcquy (20) trên đoạn đó dưới dạng hàm của hệ số hỗ trợ giới hạn K_giới hạn kết hợp với mỗi đoạn dựa trên thông số độ cao kết hợp với đoạn đó; d) xác nhận bộ ăcquy (20) có việc nạp điện dương dư hay không ở cuối lộ trình; trong đó, nếu sau đó mà bước d) xác nhận xác định được là bộ ăcquy (20) không có việc nạp điện dương dư ở cuối lộ trình, sau đó phương pháp quản lý lặp đi lặp lại các bước c) và d) cải biến hệ số hỗ trợ giới hạn K_giới hạn dựa trên một hoặc nhiều đường cong điều chỉnh mỗi đường cong cho phép thu được hệ số hỗ trợ giới hạn mới đối với mỗi đoạn dưới dạng hàm của độ dốc đoạn đó.

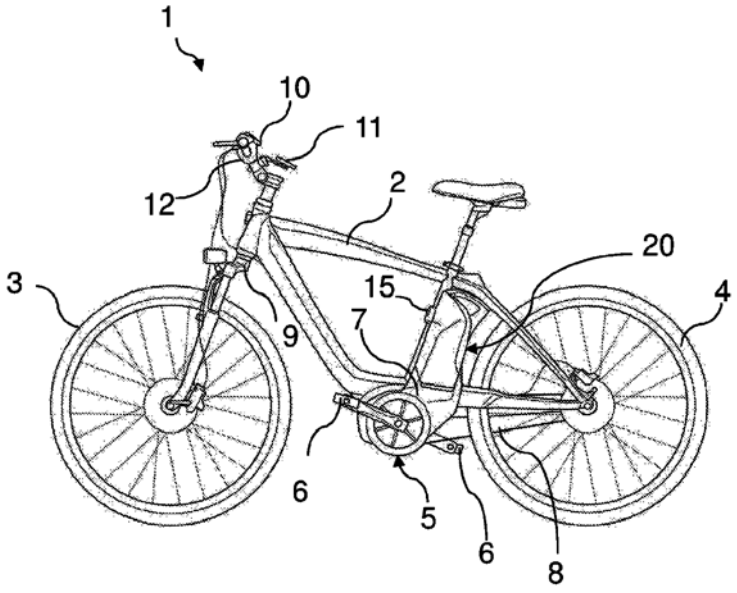

(11) **58979**
(21) 1-2018-02373 (51)[8] **H04L 1/16**, 1/00
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/060500 04.11.2016 (87) WO2017/079539 11.05.2017
(30) 62/250,798 04.11.2015 US
62/272,835 30.12.2015 US
62/290,630 03.02.2016 US
62/307,856 14.03.2016 US
(71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US), LEE, Moon-il (KR), HONG, Sungkwon (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH CHO HOẠT ĐỘNG LTE DẢI HẸP

(57) Các hệ thống, phương pháp và phương tiện được bộc lộ cho hoạt động LTE dải hẹp (NB). WTRU có thể nhận truyền dẫn dữ liệu đường xuống thứ nhất, ví dụ, thông qua kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH). WTRU có thể quyết định gửi báo nhận (ACK) yêu cầu lặp lại tự động hỗn hợp (HARQ) để phản hồi lại việc nhận truyền dẫn dữ liệu đường xuống thứ nhất. WTRU có thể truyền tín hiệu chuẩn đường lên thứ nhất. WTRU có thể chỉ báo HARQ-ACK bằng cách sử dụng chỉ số dịch chuyển tuần hoàn thứ nhất được áp dụng cho tín hiệu chuẩn đường lên thứ nhất. WTRU có thể quyết định gửi báo không nhận HARQ (HARQ-NACK), ví dụ, trong điều kiện sự truyền dẫn dữ liệu đường xuống thứ hai không được nhận chính xác. WTRU có thể gửi tín hiệu chuẩn đường lên thứ hai. WTRU có thể chỉ báo HARQ-NACK bằng cách sử dụng sự dịch chuyển tuần hoàn thứ hai được áp dụng cho tín hiệu chuẩn đường lên thứ hai.

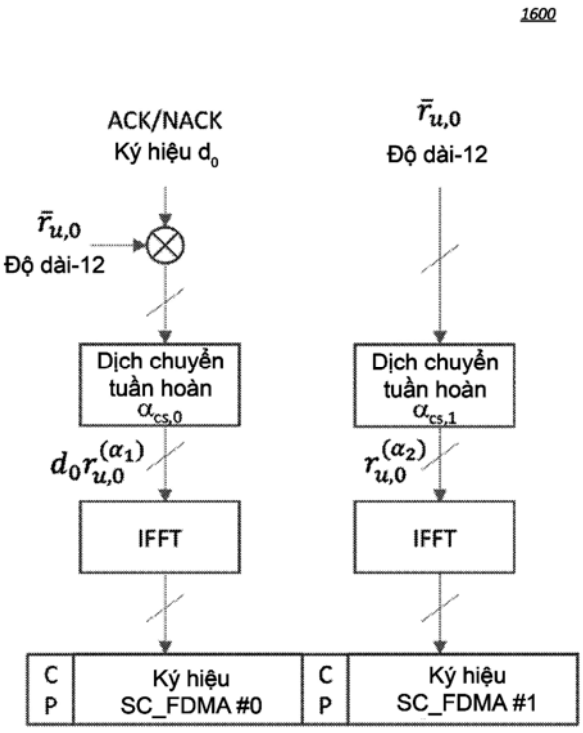

(11) **58980**
(21) 1-2018-02381 (51)[8] **C23C 22/42**, C09D 5/02, 7/12, 161/06, 175/04
(22) 02.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082690 02.11.2016 (87) WO2017/078105 11.05.2017
(30) 2015-218199 06.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018
(71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
2. NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
(72) TOSHIN, Kunihiko (JP), SHOJI, Hiromasa (JP), UENO, Keiichi (JP), YAMAMOTO, Shigeki (JP), NAKAJIMA, Keiichi (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT VẬT LIỆU THÉP MẠ KẼM HOẶC VẬT LIỆU THÉP MẠ HỢP KIM KẼM, PHƯƠNG PHÁP PHỦ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DUNG DỊCH XỬ LÝ NÀY VÀ VẬT LIỆU THÉP CÓ LỚP PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý bề mặt vật liệu thép mạ kẽm hoặc vật liệu thép mạ hợp kim kẽm, dung dịch này cho phép tạo ra lớp phủ thỏa mãn các đặc tính như: khả năng chịu ăn mòn, khả năng chịu ăn mòn sau khi tẩy dầu mỡ, lớp phủ có khả năng bám dính, lớp phủ có khả năng bám dính sau khi tẩy dầu mỡ, chịu được sự hóa đen, chịu được sự hóa trắng do ngưng tụ sương, độ ổn định của chất xử lý, có khả năng vận hành trên dây chuyền sản xuất và các tính năng tương tự, ngoài ra còn cho phép tạo ra lớp phủ chịu được sự hóa trắng trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm cao và có độ bền với băng dính nhạy áp mỹ mãn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ bằng cách sử dụng dung dịch xử lý này và vật liệu thép có lớp phủ thu được bằng cách sử dụng phương pháp này.

Dung dịch xử lý bề mặt vật liệu thép mạ kẽm hoặc vật liệu thép mạ hợp kim kẽm được tạo ra bằng cách: trộn nhựa polyuretan cation (A), nhựa phenol cation (B), chất liên hợp silan (C), phức chất của axetylaxeton và titan (D), sáp olefin (F), hợp chất vanađi (E), thành phần axit axetic (G), và thành phần axit phosphoric (H) trong nước.

(11) **58981**
(21) 1-2018-02383 (51)[8] **H04B 7/02**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/094067 06.11.2015 (87) WO2017/075839 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) LIU, Kunpeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI) VÀ THIẾT BỊ THU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI). Thiết bị thu thu thông tin cấu hình xử lý CSI. Thông tin cấu hình xử lý CSI bao gồm ít nhất một xử lý CSI, và xử lý CSI thứ nhất trong ít nhất một xử lý CSI được kết hợp với K tài nguyên tín hiệu tham chiếu và M tài nguyên đo lường nhiễu. Đối với xử lý CSI thứ nhất, thiết bị thu thu nhận tài nguyên tín hiệu tham chiếu đích dựa trên K tài nguyên tín hiệu tham chiếu, thu nhận tài nguyên đo lường nhiễu đích dựa trên M tài nguyên đo lường nhiễu, và thu nhận CSI dựa trên tài nguyên tín hiệu tham chiếu đích và tài nguyên đo lường nhiễu đích. Thiết bị thu gửi CSI. CSI bao gồm chỉ số đích, và chỉ số đích được sử dụng để biểu diễn tài nguyên tín hiệu tham chiếu đích và/hoặc tài nguyên đo lường nhiễu đích. Theo cách này, tính linh hoạt phản hồi CSI được cải thiện.

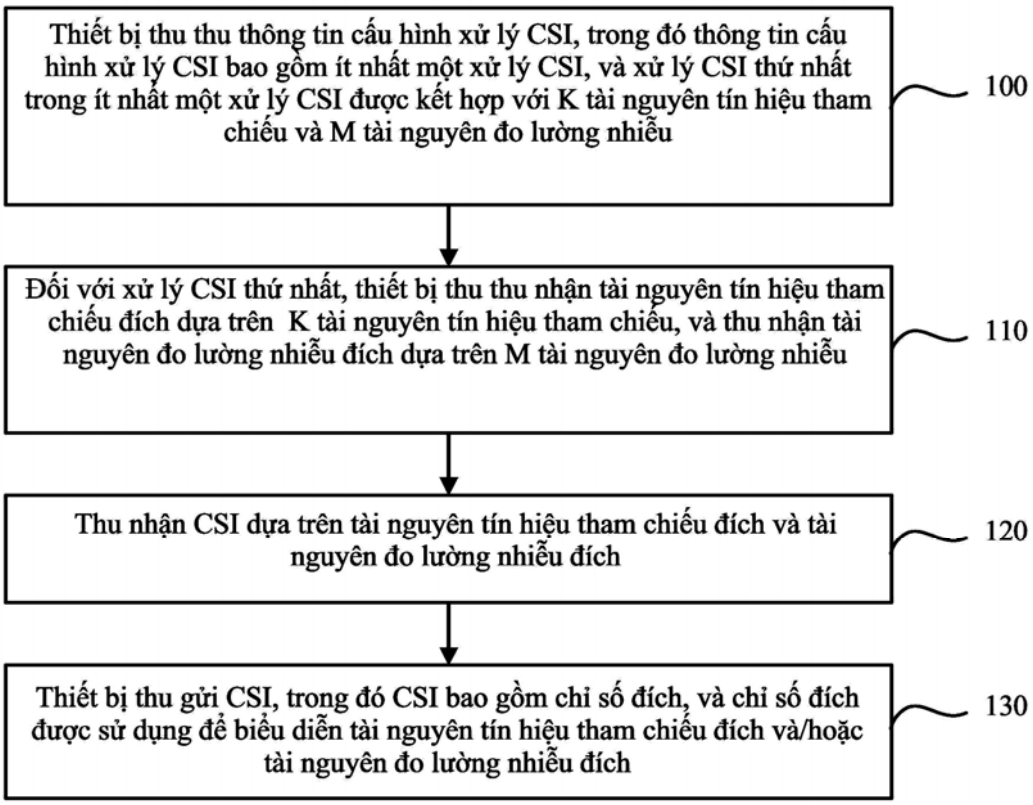

(11) **58982**
(21) 1-2018-02385 (51)[8] **H04L 1/16**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/094065 06.11.2015 (87) WO2017/075838 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XIAO, Jiehua (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN (UCI)
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin điều khiển liên kết lên (UCI - Uplink Control Information). Trong giải pháp này, phương pháp này bao gồm các bước: xác định số bit thứ nhất của yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ - Hybrid Automatic Repeat Request) cần truyền; và truyền HARQ khi xác định rằng số bit thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng và tổng số của số bit thứ nhất và số bit thứ hai lớn hơn ngưỡng. Trong giải pháp này, HARQ được truyền trực tiếp khi xác định rằng tổng số của số bit thứ nhất và số bit thứ hai lớn hơn ngưỡng. Do đó, nhược điểm năng suất truyền liên kết xuống thấp có thể tránh được .

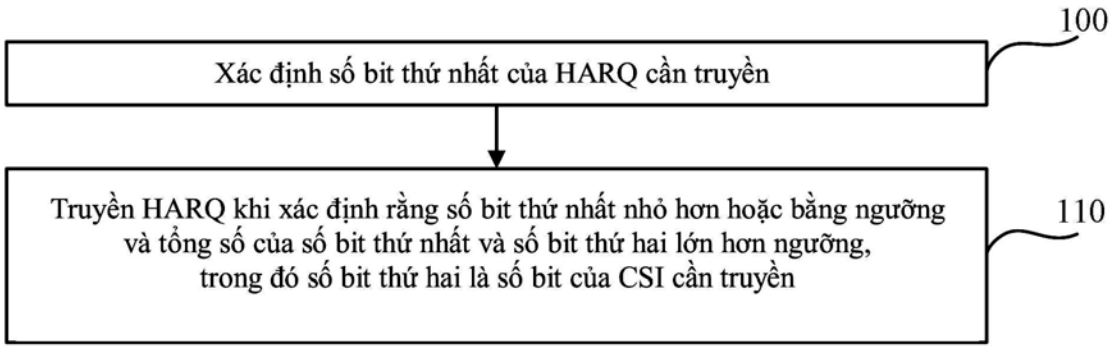

(11) **58983**
(21) 1-2018-02388 (51)[8] **H04L 27/26**
(22) 20.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/095214 20.11.2015 (87) WO2017/075849 A1 11.05.2017
(30) PCT/CN2015/094066 06.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 , P. R. China
(72) ZHENG, Juan (CN), WU, Zuomin (CN), GUAN, Lei (CN), LI, Qiang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu và truyền dữ liệu, thiết bị người dùng, và thiết bị mạng truy nhập trong hệ thống truy nhập được cấp phép và hỗ trợ sử dụng hệ thống phát triển dài hạn (LAA-LTE). Phương pháp thu dữ liệu bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị người dùng, thông tin thứ nhất của tế bào thứ nhất; xác định, bởi thiết bị người dùng, khung con thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó độ dài truyền dữ liệu đường xuống của khung con thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị người dùng, đặc tính truyền dữ liệu của tế bào trong khung con thứ nhất dựa trên điều kiện được thiết đặt trước, để thu, dựa trên đặc tính truyền dữ liệu, dữ liệu bao gồm khung con thứ nhất. Do đó, theo sáng chế, đặc tính truyền dữ liệu của trạm gốc hoặc thiết bị đầu cuối được tiêu chuẩn hóa, để tín hiệu tham chiếu như tín hiệu tham chiếu tìm kiếm (DRS) có thể được nhận dạng chính xác. Sáng chế có thể được ứng dụng cho hệ thống phát triển dài hạn (LTE).

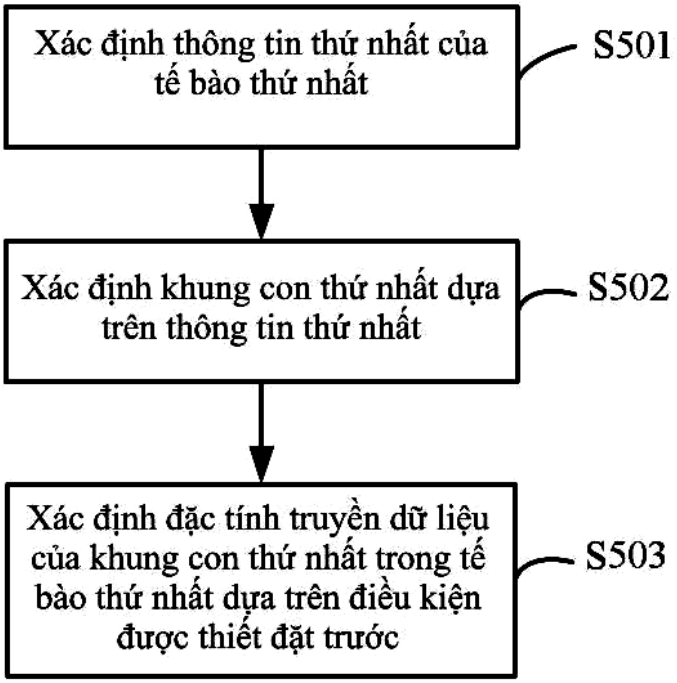

(11) **58984**
(21) 1-2018-02389 (51)[8] **H04W 76/04**
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/104636 04.11.2016 (87) WO2017/076340 A1 11.05.2017
(30) 62/250,956 04.11.2015 US
15/093,944 08.04.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) RONG, Lu (CN), AU, Kelvin Kar Kin (CA), MA, Jianglei (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH GIAO DIỆN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình giao diện vô tuyến, thiết bị không dây và thiết bị mạng. Có thể giảm phí tổn khi thiết lập linh hoạt cấu hình giao diện vô tuyến bằng cách truyền lệnh biến đổi cùng với chỉ số được liên kết với cấu hình giao diện vô tuyến định trước. Lệnh biến đổi nhận dạng sự biến đổi đối với một hoặc nhiều tham số của cấu hình giao diện vô tuyến định trước được liên kết với chỉ số. Cùng nhau, chỉ số và chỉ báo biến đổi xác định cấu hình giao diện vô tuyến được biến đổi mà khác bất kỳ trong số các cấu hình giao diện vô tuyến ứng viên được định trước cho mạng. Lệnh biến đổi cho phép các mạng đạt được các mức độ linh hoạt tương tự trong khi sử dụng các cấu hình giao diện vô tuyến định trước ít hơn, điều này cho phép chi số được liên kết với cấu hình giao diện vô tuyến được chọn được truyền tín hiệu bằng cách sử dụng ít bit hơn.

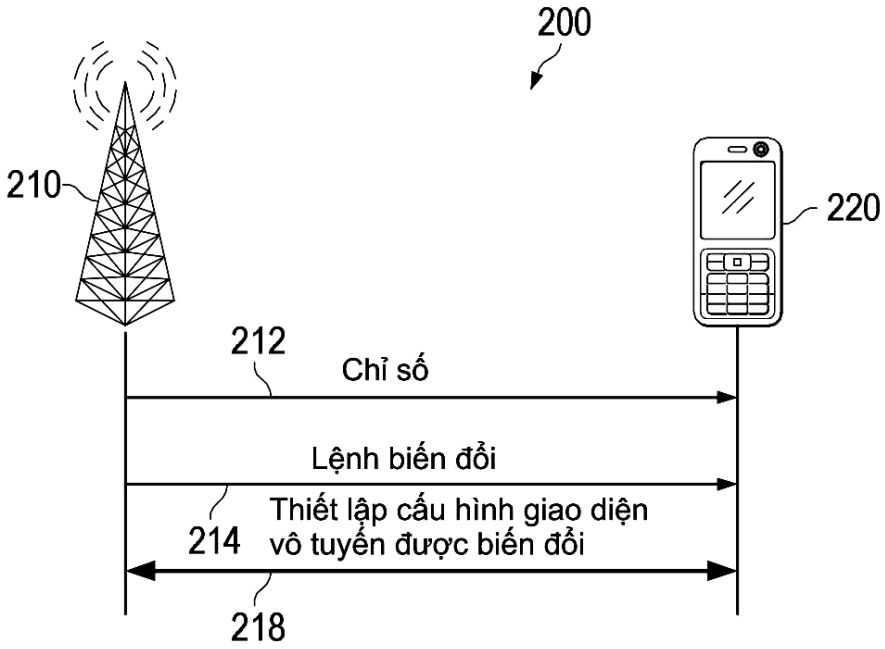

(11) **58985**
(21) 1-2018-02391 (51)[8] **G06F 3/048**, 3/14
(22) 25.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/011995 25.10.2016 (87) WO2017/078314 11.05.2017
(30) 10-2015-0155879 06.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Jihun (CA), MOON, Sunhee (KR), YOON, Haemi (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ MÀN HÌNH TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có nhiều vùng hiển thị và phương pháp hiển thị màn hình trong thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm vùng hiển thị thứ nhất; vùng hiển thị thứ hai; và bộ xử lý được tạo cấu hình để hiển thị màn hình ứng dụng chứa đối tượng điều khiển trong vùng hiển thị thứ nhất, phát hiện động tác nhập để dịch chuyển màn hình ứng dụng từ vùng hiển thị thứ nhất sang vùng hiển thị thứ hai, sắp xếp lại đối tượng điều khiển trên màn hình ứng dụng, dựa vào loại của đối tượng điều khiển và hướng dịch chuyển của màn hình ứng dụng, và hiển thị màn hình ứng dụng chứa đối tượng điều khiển đã được sắp xếp lại trong vùng hiển thị thứ hai.

(11) **58986**

(21) 1-2018-02396 (51)[7] **C12Q 1/68**

(22) 04.06.2018 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018

(71) BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 (VN)
Số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Tất Trung (VN), Trần Thị Thanh Huyền (VN), Phan Quốc Hoàn (VN), Lê Hữu Song (VN), Mai Hồng Bàng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘT BIẾN GEN TERT ĐỂ CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯNGUYÊN PHÁT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phát hiện đột biến gen tert để chẩn đoán bệnh ung thư nguyên phát bằng biện pháp không xâm lấn, quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: a) thu ADN tổng số; b) khuếch đại gen bằng PCR bất đối xứng, c) tinh sạch sản phẩm PCR; và d) phát hiện đột biến để xác định mức độ đột biến tại vị trí G124 và G146 của gen tert để từ đó giúp chẩn đoán bệnh ung thư nguyên phát như tế bào gan, ung thư mô đệm thần kinh, ung thư tuyến giáp, ung thư da và ung thư bàng quang. Bằng cách sử dụng thêm các đoạn peptit kẹp phân tử đặc hiệu, quy trình theo sáng chế cho phép phát hiện các đột biến gen tert với ngưỡng phát hiện 1%.

(11) **58987**
(21) 1-2018-02401 (51)[7] **B29C 73/16**, C09K 3/10
(22) 07.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/AU2016/051062 07.11.2016 (87) WO2017/075673 11.05.2017
(30) 2015904569 06.11.2015 AU
(71) TRYDEL RESEARCH PTY LTD (AU)
31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Victoria 3156, Australia
(72) DOWEL, Terence (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM BỊT KÍN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN LỖ THỦNG TRONG LỐP BƠM HƠI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bịt kín lốp để bịt kín lỗ thủng trong lốp bơm hơi, cụ thể là trong mép vai phía ngoài cùng và thành bên của lốp, trong đó chế phẩm này bao gồm chất mang lỏng, latec với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,5 đến khoảng 6,0% khối lượng của chế phẩm, chất tạo huyền phù polysacarit và nguyên liệu dạng hạt với cỡ hạt nhỏ hơn 300µm. Chế phẩm này có thể đi xuyên qua van của lốp mà không cần loại bỏ lõi van. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này và phương pháp bịt kín lỗ thủng trong lốp bơm hơi.

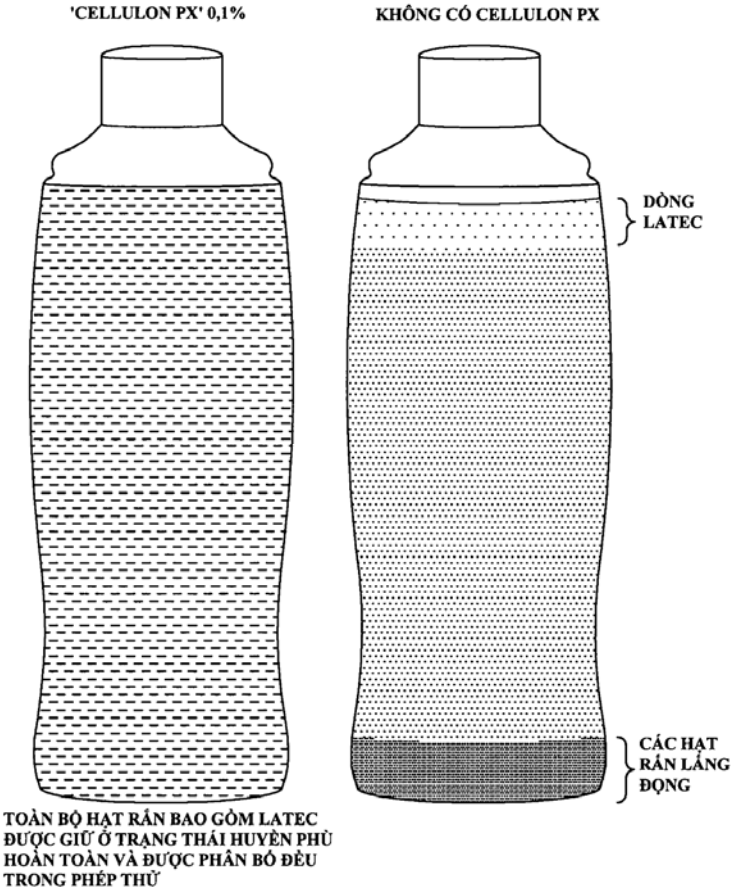

(11) **58988**
(21) 1-2018-02404 (51)[7] **G06K 9/62**, 9/00, G06T 7/00
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SG2016/050543 04.11.2016 (87) WO2017/078627 11.05.2017
(30) CN201510742510.0 04.11.2015 CN
(71) JING KING TECH HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
24 Kaki Bukit Crescent Kaki Bukit Techpark I, Singapore 416255, Singapore
(72) WENG, Bin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN KHUÔN MẶT IN VIVO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để phát hiện khuôn mặt in vivo dựa trên thành phần chiếu sáng. Phương pháp và hệ thống này tập trung vào việc phát hiện in vivo dựa trên thông tin chiếu sáng của ảnh khuôn mặt hơn là dựa vào tái xây dựng ba chiều phức tạp và phương pháp phát hiện dựa trên các điểm dấu hiệu khuôn mặt. Nó có thể phân biệt giữa khuôn mặt thật và ảnh khuôn mặt một cách an toàn, và trong khi phát hiện chỉ yêu cầu người sử dụng thực hiện chuyển động khuôn mặt một cách ngẫu nhiên thay vì thực hiện các chuyển động khác nhau như được yêu cầu ngặt nghèo vào các thời điểm cụ thể, mang lại trải nghiệm cho người sử dụng thân thiện hơn. Do sáng chế không dựa vào phương pháp phát hiện dựa trên các điểm dấu hiệu khuôn mặt, nên tránh được một số thiếu sót như độ chính xác thấp, tính toán phức tạp gây ra bởi phương pháp phát hiện dựa trên các điểm dấu hiệu khuôn mặt. Sáng chế cũng không bao gồm việc tái xây dựng khuôn mặt ba chiều, do đó đạt được tốc độ tính toán cao hơn và thực hiện việc xử lý trong thời gian thực.

(11) **58989**
(21) 1-2018-02407 (51)[7] **C08F 293/00**, C09J 7/02, 153/00
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/060474 04.11.2016 (87) WO2017/079524 A1 11.05.2017
(30) 62/250,557 04.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.06.2018
(71) AVERY DENNISON CORPORATION (US)
207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America
(72) Eric, L. BARTHOLOMEW (US), William, L. BOTTORF (US), Christopher, L. LESTER (US), Nagarajan SRIVATSAN (IN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) POLYME ĐÁP ỨNG KÍCH THÍCH VÀ CHẤT KẾT DÍNH CHỨA POLYME ĐÁP ỨNG KÍCH THÍCH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các polyme đáp ứng kích thích khác nhau, các polyme này có sự thay đổi về một hoặc nhiều tính chất vật lý khi tiếp xúc với sự kích thích. Các polyme này là polyme acrylic và đặc biệt bao gồm các khối đầu mút với các nhóm đáp ứng kích thích. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các chất kết dính chứa các polyme đáp ứng kích thích nêu trên.

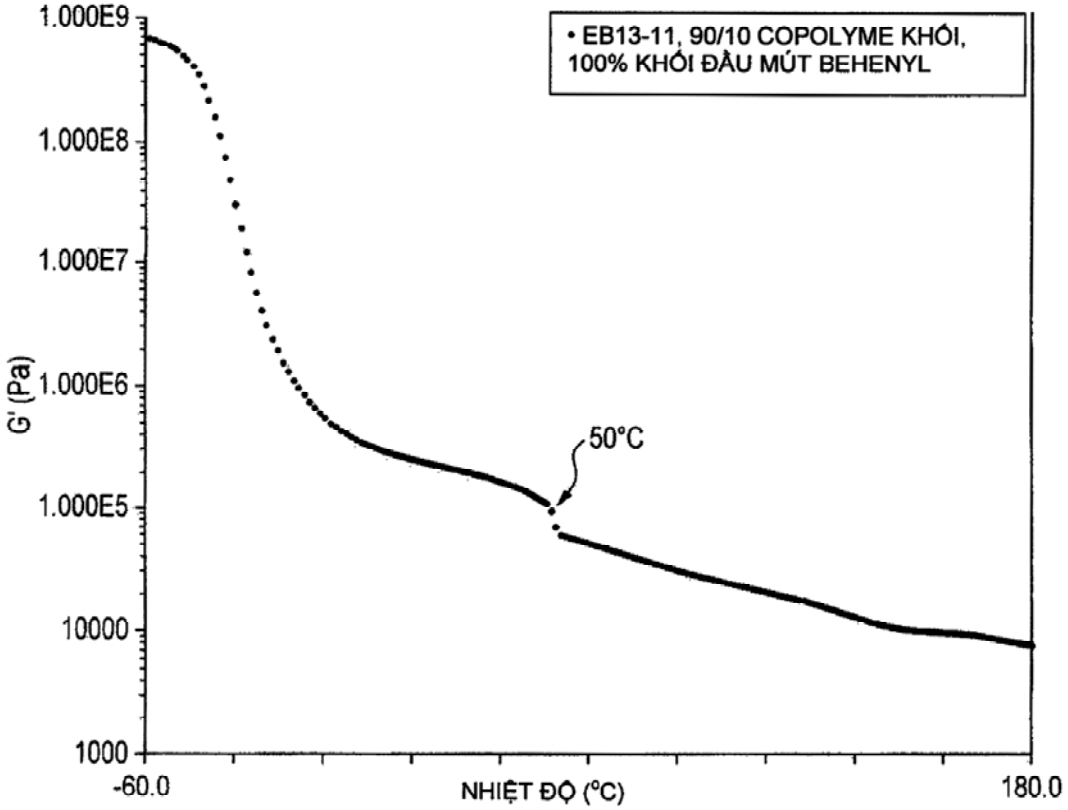

(11) **58990**

(21) 1-2018-02412 (51)[7] **H04W 72/04**
(22) 05.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/MY2015/000094 05.11.2015 (87) WO2017/078511 11.05.2017
(30) PCT/MY2015/000094 05.11.2015 MY

(71) SWAG TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
Unit 33-15, Q Sentral, 2A, Jalan Stesen Sentral 2, KL Sentral, Kuala Lumpur 50470, Malaysia.
(72) MANNADIAR, Raphael (CA), ALADDIN, Rami (FR), SALVADOR, Farhash Wafa (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THIẾT BỊ ĐỂ HỢP NHẤT KẾT NỐI ẨN THÔNG QUA CẤP PHÁT ỦY NHIỆM ẢO ĐỘNG VÀ ĐƯỢC ĐIỀU PHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình thiết bị mang thông thường hiện hành (chẳng hạn như điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị phát wifi di động, ...) bằng cách thay đổi và cải tiến thiết kế, sơ đồ, phần cứng và/hoặc phần mềm, và nhờ việc tích hợp nó vào một hệ thống, thiết bị được cải tiến thu được này (100) có khả năng truyền thông thông minh, linh hoạt về vị trí địa lý và đáp ứng yêu cầu giữa thiết bị được cải tiến thu được này (100) và ít nhất một máy chủ ứng dụng mạng thông thường (103) qua nhiều kênh internet một cách đồng thời. Thiết bị được cải tiến (100) được cấu hình để bao gồm bộ xử lý (126), bộ nhớ (128), bộ lưu trữ (129) cũng như hai hay nhiều thiết bị truy nhập băng rộng di động (101). Bên cạnh đó, thiết bị được cải tiến (100) được cấu hình để đồng thời tồn tai và phối hợp với các phần tử khác của hệ thống bao gồm các thiết bị được cải tiến (100) khác, nhóm các máy trễ động (102) đóng vai trò như các thiết bị ủy nhiệm giữa một hay nhiều các thiết bị được cải tiến (100) và một hay nhiều máy chủ ứng dụng sử dụng mạng bất kỳ (103), cũng như máy phối hợp (104) tập hợp trạng thái và định tuyến thông tin liên quan đến các thiết bị được cải tiến (100) và các máy trễ (102) và điều chỉnh một cách động các đặc điểm về con số, vị trí và/hoặc hiệu suất của các máy trễ (102) đang chạy. Cuối cùng, thiết bị được cải tiến (100) được cấu hình để ủy nhiệm dữ liệu mà nó trao đổi với ít nhất một máy chủ ứng dụng (103) thông qua một trong các máy trễ (102) nhờ sử dụng giao thức ghép kết nối mà cũng được biết đến đối với các máy trễ (102) đã nêu.

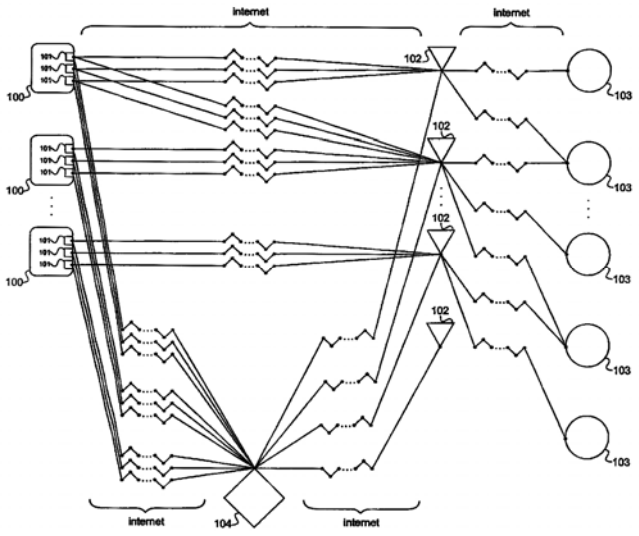

(11) **58991**
(21) 1-2018-02415 (51)[8] **H01Q 1/24**, 21/24, 21/26, 19/00
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077438 11.11.2016 (87) WO2017/084979 26.05.2017
(30) 15194746.2 16.11.2015 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) BISCONTINI, Bruno (IT), SEGADOR ALVAREZ, Juan (ES), FLAMINI, Roberto (IT), MALLEPEYRE, Vincent (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHẦN TỬ BỨC XẠ
(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bức xạ bao gồm cơ cấu đỡ, lưỡng cực thứ nhất được bố trí trên cơ cấu đỡ này, và ít nhất một vòng khép kín về mặt điện được bố trí trên cơ cấu đỡ này, trong đó vòng này bao quanh lưỡng cực thứ nhất và được cách điện khỏi lưỡng cực thứ nhất, trong đó tần số cộng hưởng của lưỡng cực thứ nhất là cao hơn tần số trung tâm của băng thông hoạt động của phần tử bức xạ này.

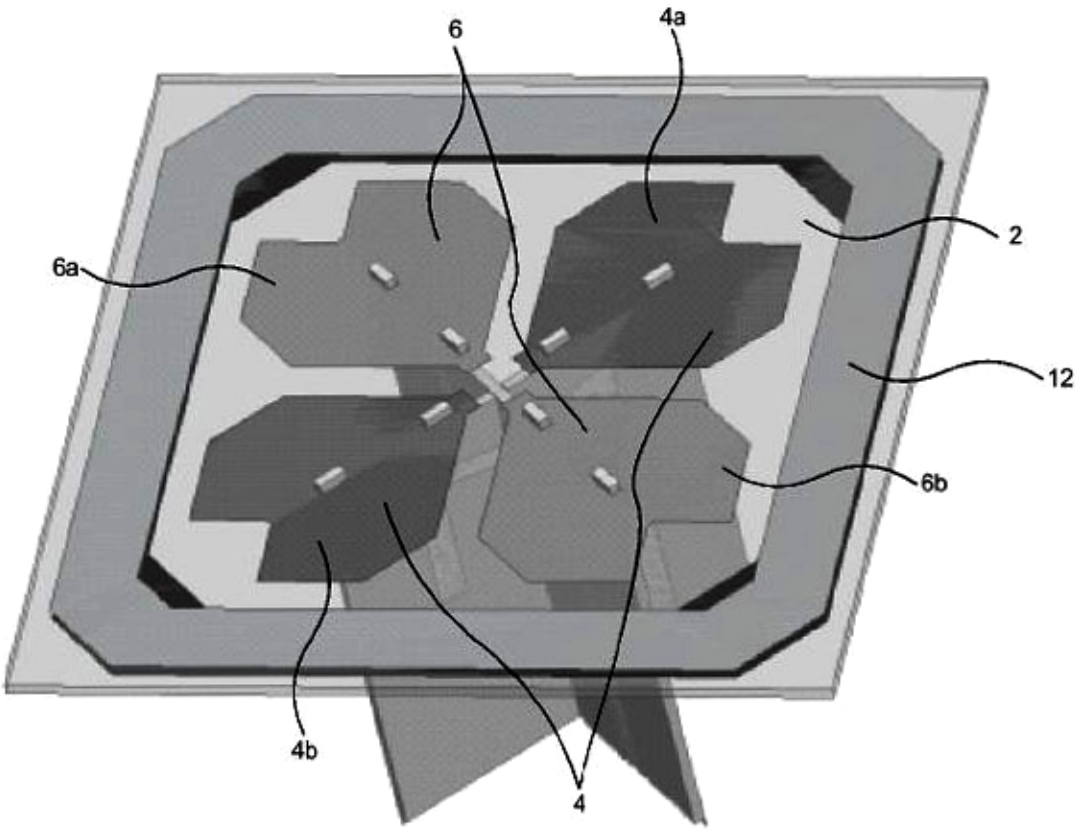

(11) **58992**
(21) 1-2018-02416 (51)[8] **C03B 17/06**
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/060480 04.11.2016 (87) WO2017/087183 26.05.2017
(30) 62/257,078 18.11.2015 US
62/331,762 04.05.2016 US
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, the United States of America
(72) DELIA, Robert (US), KOCATULUM, Bulent (US), STERNQUIST, Brandon Thomas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO DẢI THỦY TINH VÀ HỘP GIA NHIỆT DÙNG TRONG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo dải thủy tinh có thể bao gồm nêm chế tạo (62) được bố trí trong vỏ (14) và có hai phần bề mặt được tạo nghiêng xuống (66a và 66b) thu lại ở đáy. Các hộp gia nhiệt (110) có thể được định vị ở các cửa (112) của vỏ. Mỗi hộp gia nhiệt có thể bao gồm bề mặt dẫn hướng nhiệt (122) mà được hướng một góc lớn hơn khoảng 90° so với bề mặt đáy của hộp gia nhiệt. Bề mặt dẫn hướng nhiệt có thể bao gồm ít nhất một phần tử gia nhiệt (124) được định vị liền kề với bề mặt dẫn hướng nhiệt. Hộp gia nhiệt có thể được định vị sao cho bề mặt dẫn hướng nhiệt quay về nêm chế tạo và mép trên (123) của bề mặt dẫn hướng nhiệt được định vị bên trên đáy để dẫn hướng nhiệt từ bề mặt dẫn hướng nhiệt về phía đáy (70) của nêm chế tạo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để tạo ra dải thủy tinh và hộp gia nhiệt dùng trong thiết bị tạo ra dải thủy tinh.

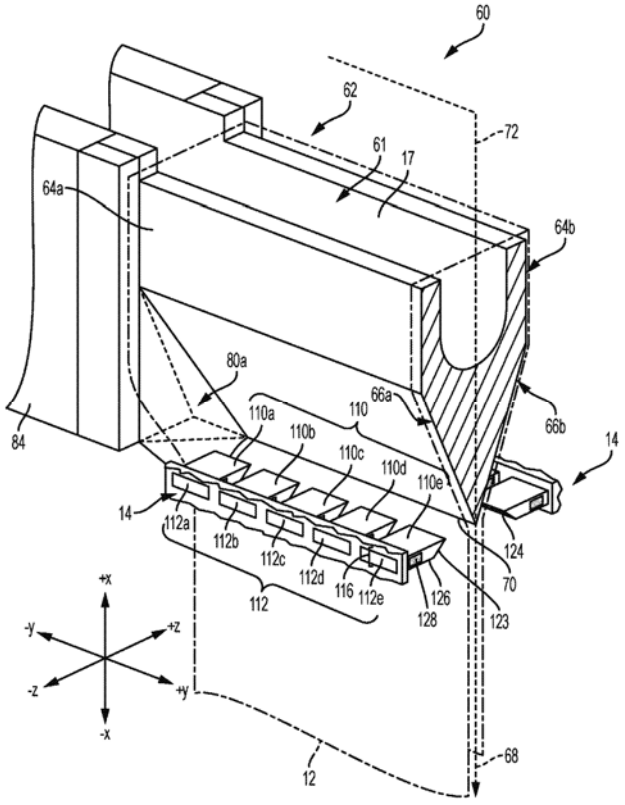

(11) **58993**
(21) 1-2018-02417
(51)[8] **A63C 17/26**, B60Q 1/44, 1/52, B62J 6/04
(22) 30.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/079239 30.11.2016
(87) WO2017/093293 08.06.2017
(30) 1561620 30.11.2015 FR
(71) COSMO-CONNECTED (FR)
6, Rue Ducret, 75116 Paris, France
(72) PINGREE, Charles (FR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ BÁO HIỆU VÀ PHỤ KIỆN CÓ THIẾT BỊ BÁO HIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị báo hiệu và phụ kiện có thiết bị báo hiệu này. Theo sáng chế, thiết bị báo hiệu (10) dự kiến được đeo bởi người sử dụng di chuyển, cụ thể là người lái xe của phương tiện di chuyển đương bộ, thiết bị này có gia tốc kế (30), mảng gồm các bộ pin điện hoá (B1; B2), nguồn ánh sáng thứ nhất (LED1-LED6), phương tiện truyền thông không dây (40) dự kiến phát một tín hiệu cảnh báo, và bộ điều khiển (20) dự kiến kích hoạt: nguồn ánh sáng nêu trên khi gia tốc kế đo được mức giảm tốc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng giảm tốc định trước thứ nhất, phương tiện truyền thông khi gia tốc kế đo được mức giảm tốc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng giảm tốc định trước thứ hai, và phương tiện truyền thông khi gia tốc kế đo được số lần chuyển đổi giữa trạng thái tăng tốc và trạng thái giảm tốc lớn hơn hoặc bằng ngưỡng định trước thứ ba của số lần chuyển đổi trong khoảng thời gian định trước.

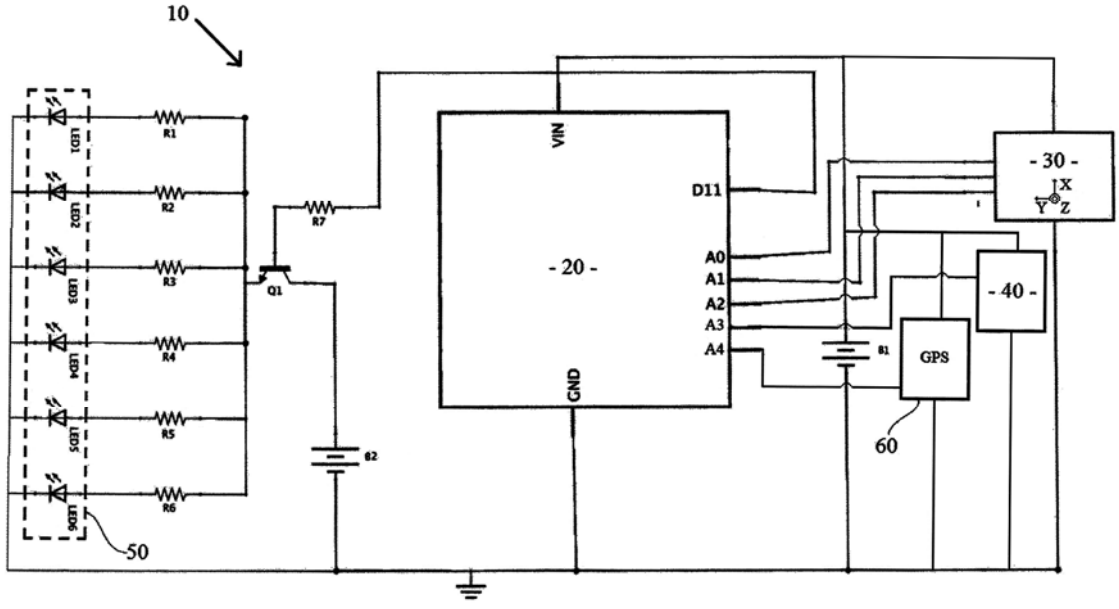

(11) **58994**
(21) 1-2018-02419 (51)[8] **H04B 1/52**
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/105350 10.11.2016 (87) WO2017/080492 18.05.2017
(30) 201510769409.4 11.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) JI, Tengteng (CN), WANG, Junpeng (CN), DING, Bin (CN), FAN, Haiming (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH TÍN HIỆU ĐƯỜNG NỐI XUYÊN BỘ DAO ĐỘNG CỤC BỘ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN VI XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiệu chỉnh tín hiệu đường nối xuyên bộ dao động cục bộ, bao gồm: bộ điều khiển vi xử lý, bộ biến đổi số-tương tự thứ nhất, bộ biến đổi số-tương tự thứ hai, bộ trộn, bộ dao động cục bộ, đường xuất tín hiệu, bộ tách tín hiệu, và đèn tách sóng. Bộ tách tín hiệu được bố trí trong đường xuất tín hiệu, và bộ biến đổi số-tương tự thứ nhất và bộ biến đổi số-tương tự thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp bộ trộn với các thành phần một chiều vuông góc VI và VQ được sử dụng để hiệu chỉnh tín hiệu đường nối xuyên bộ dao động cục bộ. Bộ dao động cục bộ cung cấp cho bộ trộn với tín hiệu bộ dao động cục bộ, và bộ trộn xuất tín hiệu đường nối xuyên bộ dao động cục bộ đến đường xuất tín hiệu. Bộ tách tín hiệu thu tín hiệu đường nối xuyên bộ dao động cục bộ bằng cách tách, và đèn tách sóng thực hiện tách sóng tín hiệu đường nối xuyên bộ dao động cục bộ. Khi giá trị tách sóng của tín hiệu đường nối xuyên bộ dao động cục bộ lớn hơn giá trị đích được thiết lập trước, bộ điều khiển vi xử lý điều khiển và điều chỉnh các giá trị đầu ra của VI và VQ. Theo thiết bị được đề xuất trong các phương án của sáng chế, các thành phần một chiều của các tín hiệu pha vuông góc I/Q tại đầu vào của bộ trộn có thể được điều chỉnh theo thời gian thực, nhờ vậy giảm đường nối xuyên bộ dao động cục bộ.

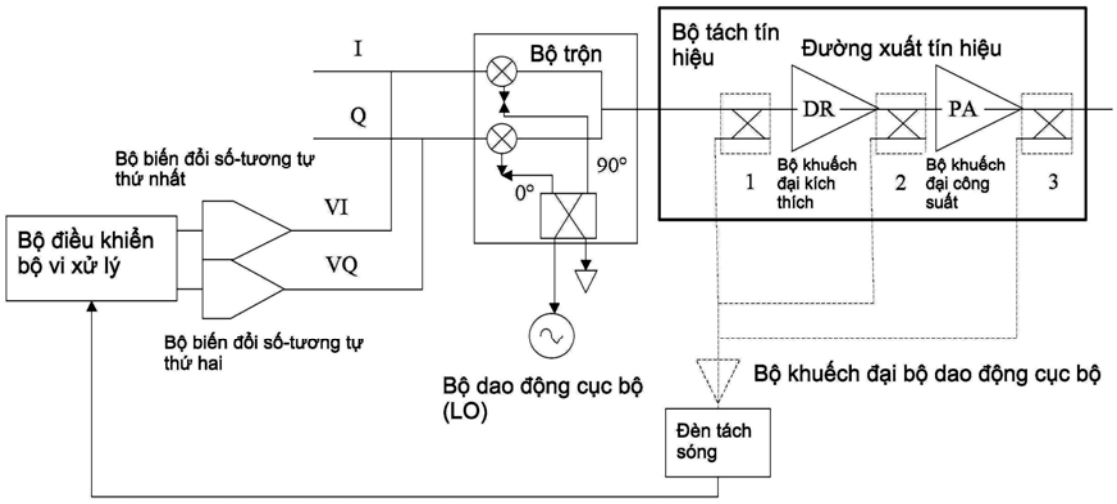

(11) **58995**
(21) 1-2018-02420 (51)[8] **H04L 5/00**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2015/075974 06.11.2015 (87) WO2017/076475 A1 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Fan (CN), BERGGREN, Fredrik (SE), ROBERT SAFAVI, Anahid (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền (110) và phương pháp (400) trong thiết bị truyền, để cung cấp thông tin truyền loạt tới thiết bị thu (120) nhờ việc truyền tín hiệu điều khiển đường xuống. Thiết bị truyền (110) được tạo cấu hình để: truyền thông tin điều khiển đường xuống, DCI (210-1), bao gồm thông tin truyền loạt, trong đó DCI (210-1) có cùng số lượng các bit như định dạng DCI được sử dụng cho việc lập lịch kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thu (120) và phương pháp (600) trong thiết bị thu.

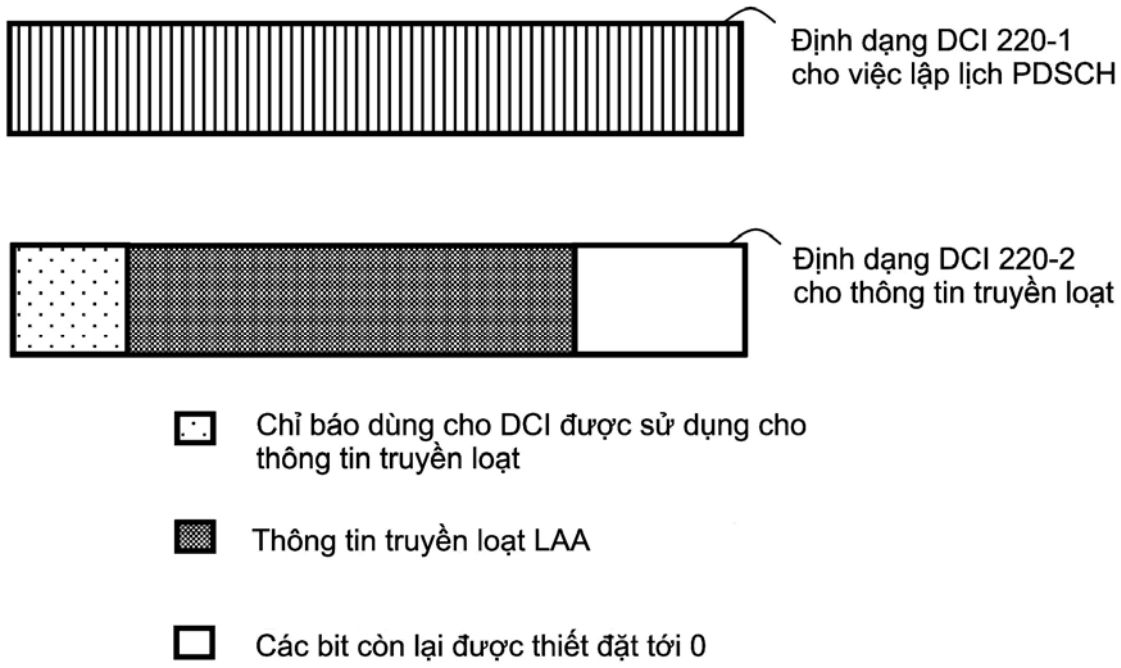

(11) **58996**
(21) 1-2018-02421 (51)[8] **H04W 56/00**
(22) 06.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/094052 06.11.2015 (87) WO2017/075826 A1 11.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Yiling (CN), ZHANG, Weiliang (CN), LIU, Zheng (CN), CHEN, Zhe (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA TẦN SỐ, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông di động, và cụ thể là các kỹ thuật xác định tần số trong lĩnh vực truyền thông không dây. Trong phương pháp xác định tần số, trạm gốc xác định tần số theo các chế độ khác nhau, để khoảng giữa tần số và mành quét kênh không lớn hơn ngưỡng cụ thể. Các tần số tương ứng được xác định bằng cách thiết lập các ngưỡng khác nhau. Theo các giải pháp kỹ thuật theo sáng chế, thiết bị người dùng có thể xác định, trong các chế độ khác nhau, tài nguyên tần số tương ứng để truyền thông với trạm gốc.

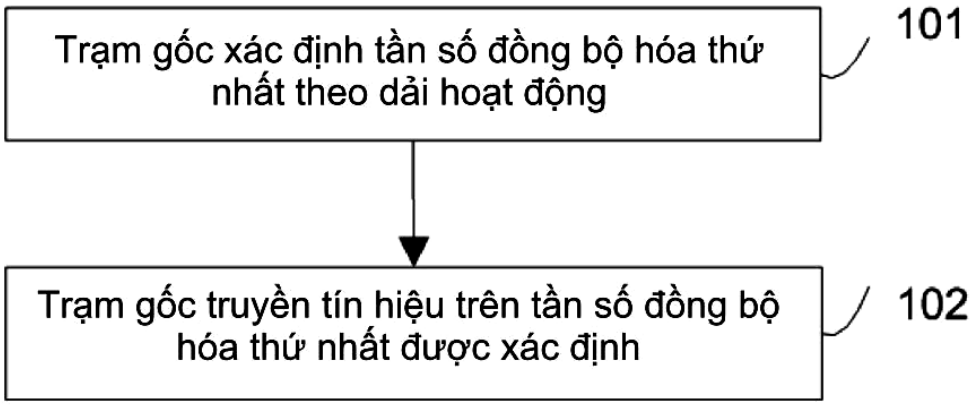

(11) **58997**
(21) 1-2018-02426 (51)[7] **G06Q 40/02**
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SG2016/050546 04.11.2016 (87) WO2017/078629 11.05.2017
(30) 10201509171S 05.11.2015 SG
(71) EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702, Singapore
(72) VEA, Orlando B. (PH), VILLANUEVA, Angelito M. (PH), SANTIAGO, Agustin L. (PH), VILLAFUERTE, Via Nazarena N. (PH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÁC NHÀ CUNG CẤP TÍN DỤNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tổng hợp các nhà cung cấp tín dụng, cung cấp tín dụng cho ít nhất một khách hàng bao gồm thiết bị của khách hàng có mã định danh gắn với khách hàng này; thiết bị hỗ trợ trung tâm được bố trí để nhận yêu cầu cấp tín dụng từ thiết bị của khách hàng; yêu cầu này bao gồm mã định danh gắn với khách hàng này; cơ sở dữ liệu về danh sách trắng được bố trí để truyền thông dữ liệu với thiết bị hỗ trợ trung tâm, cơ sở dữ liệu về danh sách trắng này còn được bố trí để nhận thông tin trong danh sách trắng từ ít nhất một trong các nhà cung cấp tín dụng; trong đó khi nhận được yêu cầu cấp tín dụng, thiết bị hỗ trợ trung tâm chỉ dẫn cho cơ sở dữ liệu về danh sách trắng thực hiện so sánh mã định danh này với thông tin trong danh sách trắng để xác định xem khách hàng ít nhất này có trong danh sách trắng hay không, sao cho: nếu khách hàng ít nhất này nằm trong danh sách trắng, thì khách hàng ít nhất này được cung cấp một giao diện điện tử thứ nhất để hoàn thành đơn xin cấp tín dụng: nếu khách hàng ít nhất này không có trong danh sách trắng, thì khách hàng ít nhất này được cung cấp một giao diện điện tử thứ hai để kiểm tra định danh.

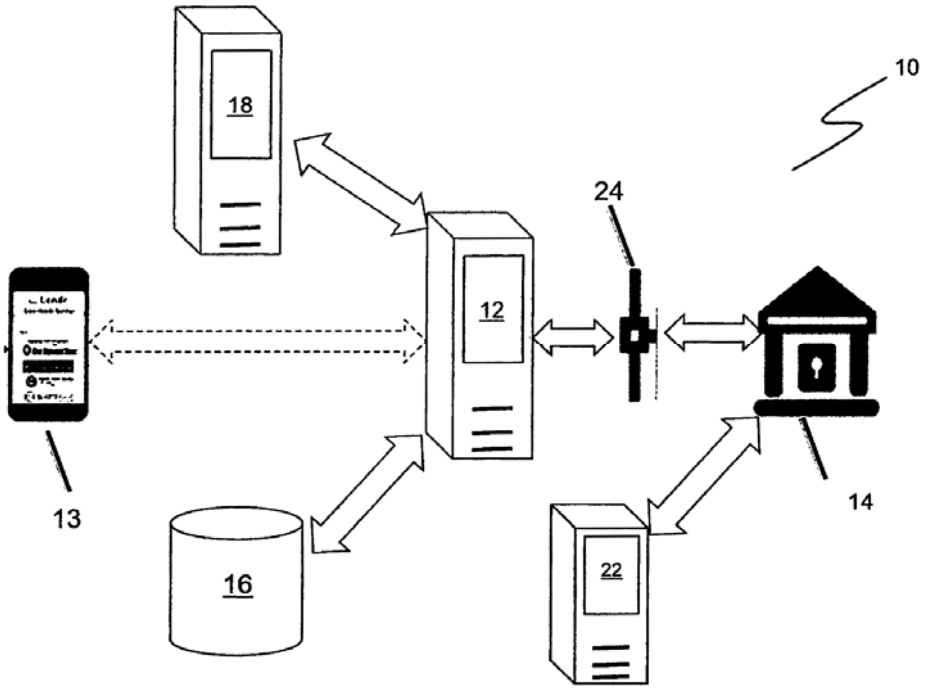

(11) **58998**
(21) 1-2018-02427 (51)[7] **H02K 1/18**
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083520 11.11.2016 (87) WO2017/082392 18.05.2017
(30) 2015-221731 12.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018
(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) Keiji AOTA (JP), Hideki FUJII (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) LÕI ĐỘNG CƠ, ĐỘNG CƠ VÀ MÁY NÉN SỬ DỤNG LÕI ĐỘNG CƠ NÀY
(57) Sáng chế đề xuất lõi của stato (20) là lõi động cơ gồm có các tấm thép (10) và keo (21). Mỗi trong số các tấm thép (10) có phần ngàm (14) và lỗ chèn keo thứ nhất (15). Phần ngàm (14) có kích thước 1,0 mm hoặc lớn hơn và 5,0 mm hoặc nhỏ hơn. Mỗi trong số các tấm thép (10) có chiều dày (T) bằng 0,2 mm hoặc lớn hơn và 0,5 mm hoặc nhỏ hơn. Keo (21) nằm trong khe hở giữa ít nhất các tấm thép liền kề trong số các tấm thép (10). Sáng chế cũng đề xuất động cơ và máy nén sử dụng lõi động cơ.

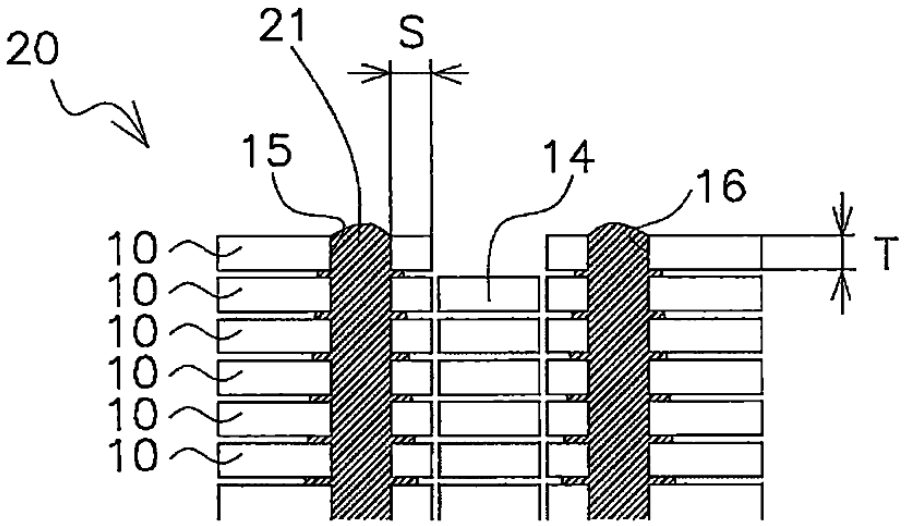

(11) **58999**
(21) 1-2018-02428 (51)[7] **B29C 70/08**, B29B 15/10, B29C 70/00, 70/06, B32B 27/00, 27/12
(22) 17.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/062451 17.11.2016 (87) WO2017/087623 26.05.2017
(30) 62/256,513 17.11.2015 US
(71) MARHAYGUE, LLC (US)
8 Lachicotte Drive, Pawleys Island, SC 29585, United States of America
(72) GREEN, Guerry, E. (US), KRONBERG, James, W. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COMPOZIT KẾT CẤU VÀ CHI TIẾT KẾT CẤU DẠNG COMPOZIT

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kết cấu dạng compozit bao gồm lớp tăng cường độ cứng. Compozit này được tạo ra trong quy trình ép đùn liên tục, trong đó lớp tăng cường độ cứng được đẩy vào qua khuôn đầu chữ thập khi polyme được ép đùn trên đó. Lớp tăng cường này bao gồm màng phim hoặc vải dệt chịu tải, chất độn chứa sợi cacbon, sợi thủy tinh, sợi hữu cơ hoặc các khoáng chất để tạo ra lớp lót. Chất liên kết có thể được phân tán trên lớp lót và trên lớp chịu tải thứ hai. Lớp lót được gia nhiệt và tạo áp suất để làm mềm phần chịu tải và chất liên kết, vì vậy chúng thâm nhập vào kẽ hở của các chất độn và tạo liên kết cơ học với chúng và tạo liên kết hóa học giữa phần chịu tải và chất liên kết để tạo ra lớp tăng cường độ cứng. Sau đó polyme được ép đùn trên lớp tăng cường độ cứng, mà có thể sử dụng mặt phẳng được trang bị các lỗ hoặc các mũi đột để compozit phản ứng với polyme, tạo thành profile, hoặc cắt thành nhiều mảnh để tạo ra lớp tăng cường độ cứng được đặt cách nhau.

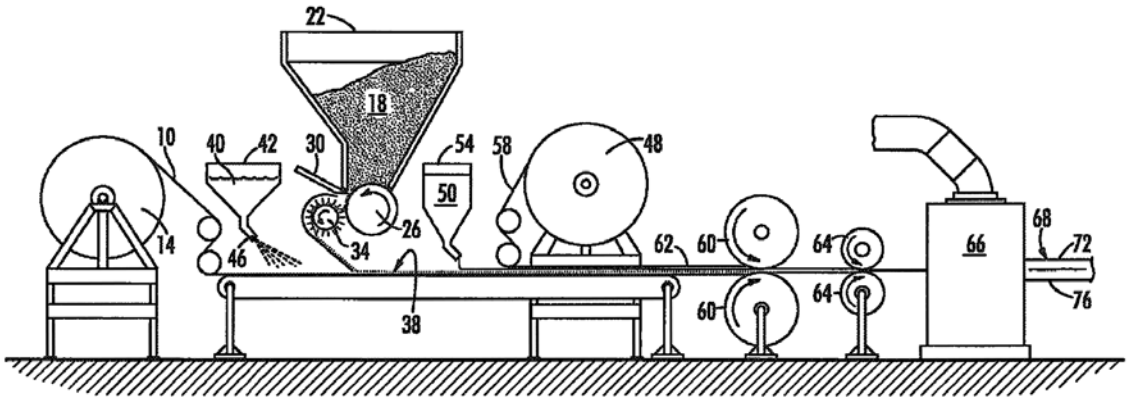

(11) **59000**
(21) 1-2018-02430
(51)[7] **F16B 5/00**, 12/26, A47B 96/20, 47/04, F16S 1/02, E04F 13/26, 15/02
(22) 01.12.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/SE2016/051197 01.12.2016
(87) WO2017/095314 A1 08.06.2017
(30) 1551591-9 03.12.2015 SE
(71) VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
(72) Peter DERELOV (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) BỘ TẤM BAO GỒM THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ, THIẾT BỊ VÀ SẢN PHẨM NỘI THẤT LẮP GHÉP BAO GỒM BỘ TẤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (6), tấm thứ hai (4), và thiết bị khóa (60). Thiết bị khóa (60) bao gồm rãnh cạnh (21) tại cạnh thứ nhất và rãnh lưỡi (10) tại cạnh thứ hai. Rãnh cạnh (21) bao gồm lưỡi dễ uốn (30) được bố trí trong rãnh gài (20) tại mặt bên thứ nhất của rãnh cạnh (21). Rãnh cạnh nêu trên bao gồm bề mặt rãnh thứ nhất (51) tại mặt bên thứ nhất của rãnh gài (20) và bề mặt rãnh thứ hai (53) tại mặt bên thứ hai của rãnh gài. Cạnh thứ hai nêu trên bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (52) tại mặt bên thứ nhất của rãnh lưỡi (10) và bề mặt cạnh thứ hai (54) tại mặt bên thứ hai của rãnh lưỡi (10). Thiết bị khóa (60) được tạo kết cấu để mở khoá được bằng cách gài dụng cụ trong rãnh lưỡi. Bề mặt rãnh thứ nhất (51) được bố trí lệch theo hướng thứ hai (D2) so với bề mặt rãnh thứ hai (53) với một khoảng cách thứ nhất (41). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và sản phẩm nội thất lắp ghép bao gồm bộ tấm nêu trên.

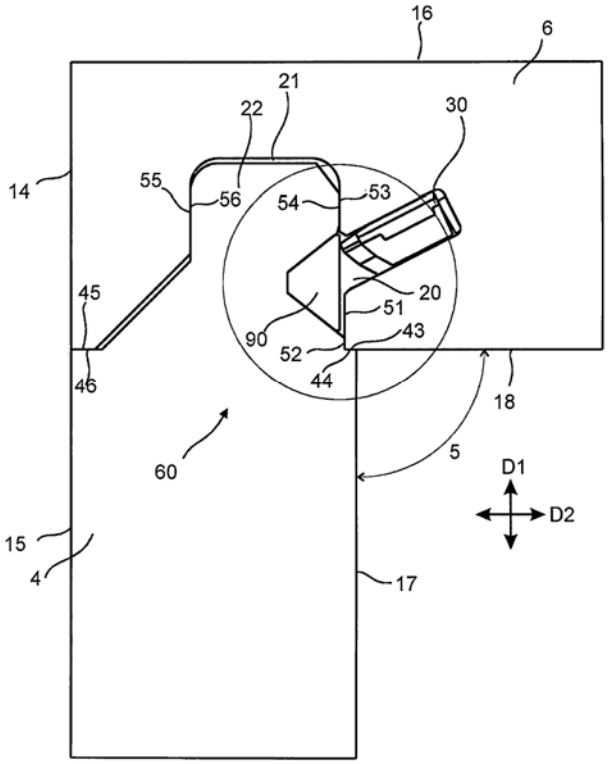

(11) **59001**
(21) 1-2018-02434 (51)[7] **C01F 17/00**, C01G 45/02, 49/02, C02F 1/28
(22) 06.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2018
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thế Ninh (VN), Lưu Minh Đại (VN), Đào Ngọc Nhiệm (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO OXIT PEROVSKIT LAMN1-XFEXO3 CÓ TỪ TÍNH DÙNG ĐỂ HẤP PHỤ ASEN TỪ NGUỒN NƯỚC SINH HOẠT BỊ Ô NHIỄM VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu nano oxit perovskit có công thức $LaMn_1$-x$FexO_3$ dùng để hấp phụ asen trong dung dịch và trong nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm, trong đó 0,1 <x< 0,9. Vật liệu nano oxit perovskit $LaMn_1$-x$FexO_3$ này được sản xuất bằng cách sử dụng tiền chất là muối nitrat kim loại tương ứng và polyvinyl-rượu {PVA -(CH2- CH(OH)n} để hình thành hợp chất trung gian, sau đó phân hủy hợp chất trung gian này để thu được sản phẩm. Vật liệu nano oxit perovskit $LaMn_1$-x$FexO_3$ thu được có từ tính nên có thể sử dụng để loại bỏ trực tiếp asen ô nhiễm trong nước sinh hoạt một cách hiệu quả và vật liệu sau khi hấp phụ asen có thể được tách ra khỏi dung dịch bằng lực từ trường.

(11) **59002**
(21) 1-2018-02440 (51)[8] **H02J 7/00**
(22) 04.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/104736 04.11.2016 (87) WO2017/080411 A1 18.05.2017
(30) 201510765390.6 10.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) ZHANG, Fenwei (CN), PAN, Yajun (CN), ZHAO, Chunjiang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA THAM SỐ NẠP VÀ THIẾT BỊ NẠP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm tra tham số nạp, và thiết bị nạp, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật nạp, và được sử dụng để giải quyết vấn đề lỗi nạp gây ra vì ngưỡng an toàn của từng tham số nạp không thể được điều khiển hoặc xác định có hiệu quả. Phương pháp bao gồm bước: sau khi kênh truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị nạp được thiết lập thành công, đọc, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin dung lượng nạp của thiết bị nạp theo cách được thiết lập trước; so sánh giá trị dung lượng lớn nhất của thiết bị nạp cho từng tham số nạp được thiết lập trước với giá trị đích mà tương ứng với tham số nạp được thiết lập trước tương ứng và được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối, và xác định giá trị nhỏ nhất làm giá trị cấu hình thứ nhất cho tham số nạp được thiết lập trước tương ứng; ghi, vào thiết bị nạp, giá trị cấu hình thứ nhất mà thu được bằng cách so sánh và cho từng tham số nạp được thiết lập trước; đọc giá trị cấu hình thứ hai của thiết bị nạp cho từng tham số nạp được thiết lập trước; và truyền, bằng thiết bị đầu cuối, lệnh xác nhận nạp đến thiết bị nạp sau khi xác định là tất cả các tham số nạp được thiết lập trước được tạo cấu hình thành công.

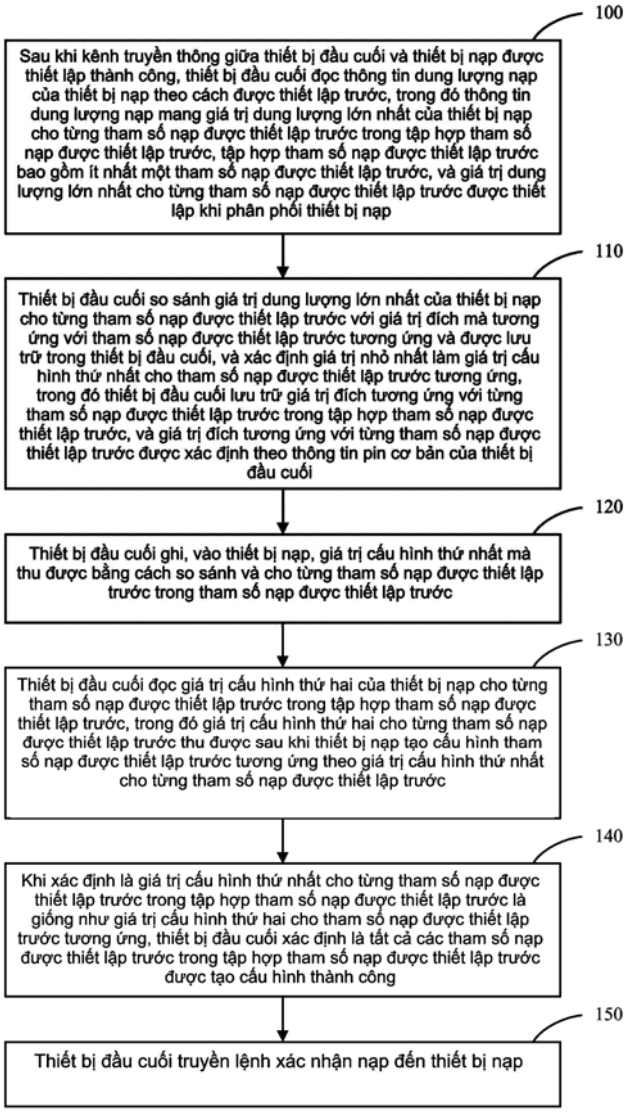

(11) **59003**
(21) 1-2018-02446 (51)[7] **G06F 3/01**, 3/14
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012444 01.11.2016 (87) WO2017/078366 11.05.2017
(30) 10-2015-0156127 06.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Joon-Hwan (KR), MOON, Sun-Hee (KR), LEE, John (KR), LEE, Won-Sik (KR), LEE, Hyun-Yeul (KR), CHUNG, Seung-Yeon (KR), HA, Hye-Min (KR), HONG, Kyung-Wha (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CÁC MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có các màn hình và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế có thể bao gồm: bộ thân thứ nhất, bộ thân thứ hai được liên kết bản lề với bộ thân thứ nhất sao cho một mặt của nó có thể tiếp xúc với một mặt của bộ thân thứ nhất; màn hình thứ nhất được bố trí trên mặt khác của bộ thân thứ nhất và quay về hướng thứ nhất; màn hình thứ hai được bố trí trên mặt khác của bộ thân thứ hai và quay về hướng thứ hai, và bộ xử lý để hiển thị trên màn hình thứ nhất khung hình của ứng dụng thứ nhất và, khi góc giữa bộ thân thứ nhất và bộ thân thứ hai nhỏ hơn góc định trước, thì hiển thị trên màn hình thứ hai ít nhất một trong số hình ảnh liên quan đến ứng dụng thứ nhất, hình ảnh liên quan đến nội dung thứ nhất đang được thi hành nhờ ứng dụng thứ nhất và hình ảnh liên quan đến thông tin thu được nhờ thiết bị điện tử.

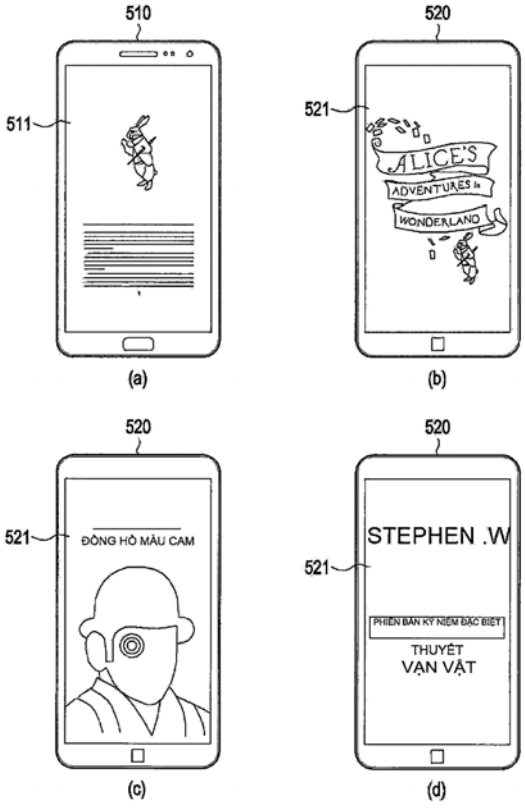

(11) **59004**
(21) 1-2018-02447 (51)[7] **G06F 3/01**, 3/048, 3/14
(22) 01.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012448 01.11.2016 (87) WO2017/078367 11.05.2017
(30) 10-2015-0156133 06.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Joon-Hwan (KR), MOON, Sun-Hee (KR), LEE, John (KR), LEE, Won-Sik (KR), LEE, Hyun-Yeul (US), CHUNG, Seung-Yeon (KR), HA, Hye-Min (KR), HONG, Kyung-Wha (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CÁC MÀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm các màn hiển thị và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: cụm thân thứ nhất; cụm thân thứ hai được gắn khớp nối với cụm thân thứ nhất sao cho một phía của nó có thể tiếp xúc với một phía của cụm thân thứ nhất; màn hiển thị thứ nhất được bố trí trên phía còn lại của cụm thân thứ nhất và hướng theo hướng thứ nhất; màn hiển thị được bố trí trên phía còn lại của cụm thân thứ hai và hướng theo hướng thứ hai; bộ cảm biến để thu thông tin hướng của thiết bị điện tử; và bộ xử lý để bước hiển thị trên màn hiển thị thứ nhất màn hình điều khiển của ứng dụng thứ nhất, xác định xem thiết bị điện tử có bị lật hay không trên cơ sở của thông tin hướng, xác định ứng dụng thứ hai đối với bước hiển thị màn hình điều khiển trên màn hiển thị trong số các ứng dụng được lưu trong thiết bị điện tử nếu góc giữa cụm thân thứ nhất và cụm thân thứ hai là nhỏ hơn so với góc tới hạn định trước và thiết bị điện tử được xác định là đã bị lật và hiển thị màn hình điều khiển thứ nhất của ứng dụng thứ hai trên màn hiển thị.

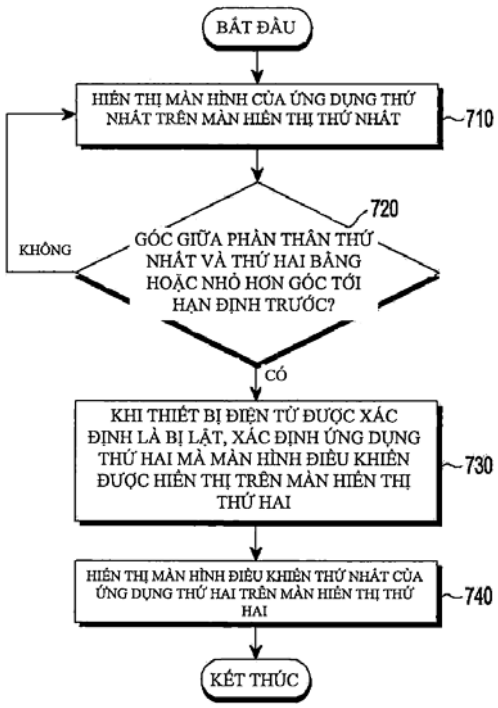

(11) **59005**
(21) 1-2018-02450 (51)[8] **B27N 3/02**
(22) 24.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/078716 24.11.2016 (87) WO2017/093122 08.06.2017
(30) 15196997.9 30.11.2015 EP
62/263,777 07.12.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018
(71) OMYA INTERNATIONAL AG (CH)
Baslerstrasse 42, 4665 Oftringen, Switzerland
(72) SCHRUL Christopher (DE), KRITZINGER Johannes (AT), OZYHAR Tomasz (PL), HUNZIKER Philipp (CH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VÁN DĂM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÁN DĂM
(57) Sáng chế đề cập đến ván dăm, quy trình sản xuất ván dăm cũng như mô tả việc sử dụng ít nhất một vật liệu chứa canxi cacbonat dạng hạt thay thế cho dăm gỗ trong ván dăm.

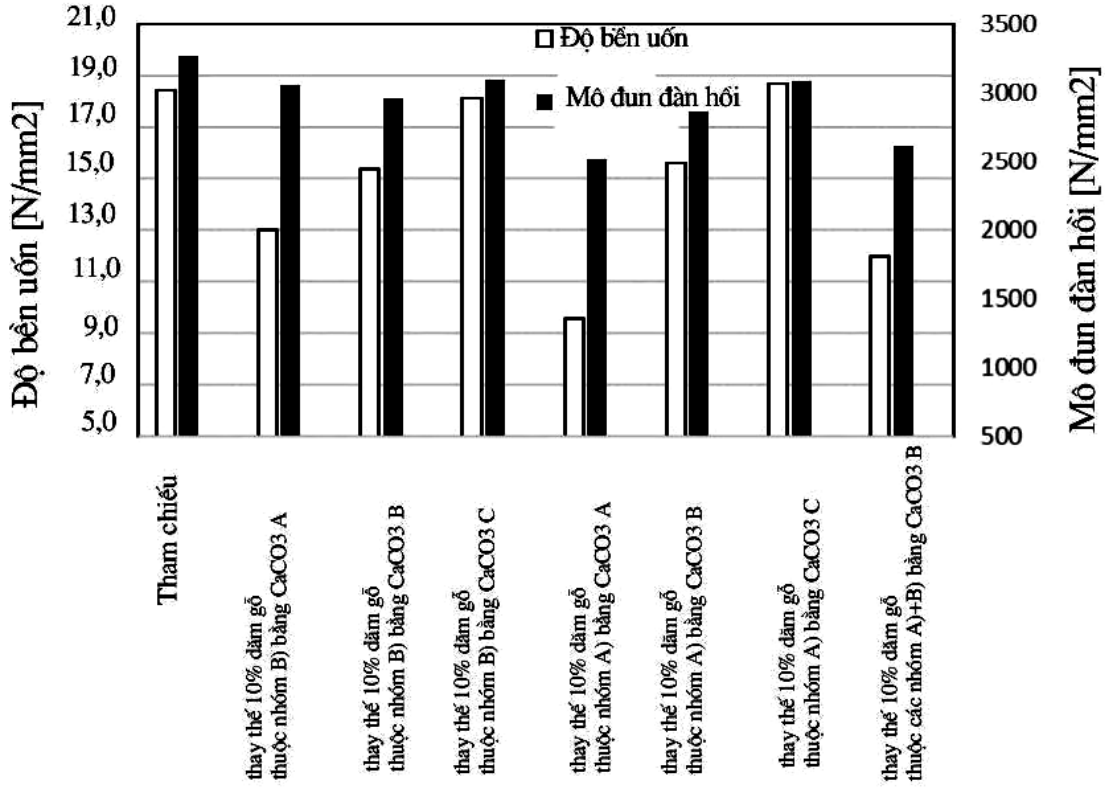

(11) **59006**
(21) 1-2018-02452 (51)[8] **B22D 41/50**, 11/10
(22) 13.09.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/076915 13.09.2016 (87) WO2017/081934 18.05.2017
(30) 2015-220580 10.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018
(71) KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586, Japan
(72) FUKUNAGA Shinichi (JP), MIZOBE Arito (JP), OKI Kenichi (JP), FURUKAWA Hiroki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) VÒI PHUN CHÌM
(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun chìm dẹt, trong đó vòi phun chìm này giữ ổn định dòng thép nóng chảy xả ra do vậy giữ ổn định bề mặt thép nóng chảy trong khuôn đúc, cụ thể là, giảm sự dao động của nó. Theo sáng chế, trong vòi phun chìm có hình dạng dẹt, mà trong đó chiều rộng Wn của lỗ bên trong lớn hơn độ dày Tn của lỗ bên trong, phần nhô giữa (1) được bố trí trong đoạn tâm của bề mặt thành theo hướng chiều rộng của đoạn phẳng. Wp/Wn, là tỷ số của chiều dài Wp của phần nhô giữa theo hướng chiều rộng với Wn, nằm trong khoảng từ 0,2 hoặc lớn hơn đến 0,7 hoặc nhỏ hơn. Phần nhô giữa (1) được bố trí đối xứng theo cặp; và tổng chiều dài Tp theo hướng độ dày của cặp phần nhô giữa nằm trong khoảng từ 0,15 hoặc lớn hơn đến 0,75 hoặc nhỏ hơn Tn.

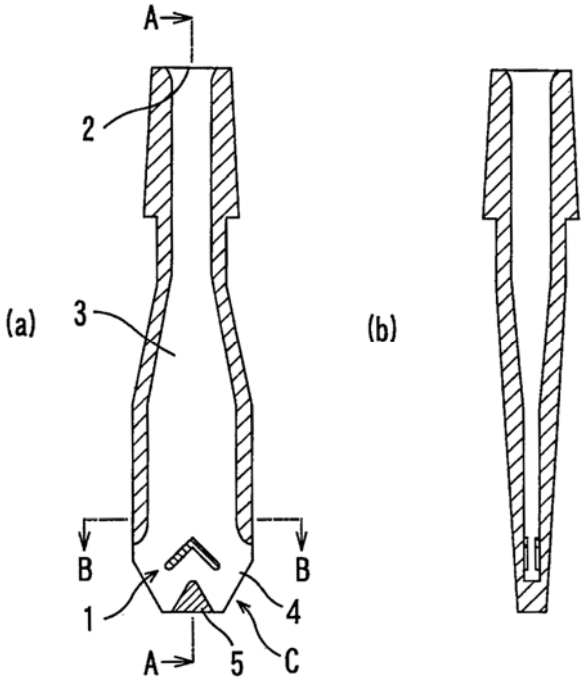

(11) **59007**
(21) 1-2018-02458 (51)[7] **B42D 25/29**, 25/324, 25/342, 25/351, 25/355, 25/378, 25/425, 25/455, 25/45, 25/46, 25/48, B41M 3/14
(22) 07.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/GB2016/053468 07.11.2016 (87) WO2017/081447 18.05.2017
(30) 1520085.0 13.11.2015 GB
(71) DE LA RUE INTERNATIONAL LIMITED (GB)
De La Rue House Jays Close, Viables Basingstoke Hampshire RG22 4BS (GB)
(72) GODFREY, John (GB), LISTER, Adam (GB)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẢNG PHẦN TỬ HÌNH ẢNH CHO THIẾT BỊ BẢO MẬT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mảng phần tử hình ảnh cho thiết bị bảo mật biến đổi quang học. Phương pháp bao gồm: cung cấp công cụ sản xuất có hoa văn bề mặt của các phần tử tiếp nhận mực được đặt cách nhau bởi các khu vực không tiếp nhận mực, các phần tử tiếp nhận mực xác định các phần tử hình ảnh của mảng phần tử hình ảnh mong muốn; áp dụng hình ảnh đa màu đầu tiên được hình thành từ đa số các loại mực để chỉ các phần tử tiếp nhận mực của hoa văn bề mặt chứ không phải các khu vực ở giữa; và chỉ chuyển các phần của hình ảnh đầu tiên nhiều màu tương ứng với các phần tử hình ảnh của mảng phần tử hình ảnh mong muốn từ công cụ sản xuất sang chất nền, bằng cách đưa đa số các loại mực trên hoa văn bề mặt tiếp xúc với chất nền hoặc với tổ hợp chuyển giao sau đó tiếp xúc với chất nền, nhờ đó mảng phần tử hình ảnh được hình thành trên chất nền. Hoa văn bề mặt trên công cụ sản xuất được cấu tạo như vậy, khi mảng phần tử xem chồng lên với mảng phần tử hình ảnh, mỗi phần tử xem với vùng thứ nhất của mảng phần tử hình ảnh chiếu ánh sáng tương ứng từ một trong số các phần tử hình ảnh hoặc từ tương ứng một trong số các khoảng cách của các phần tử hình ảnh phụ thuộc vào góc nhìn, theo đó tùy thuộc vào góc nhìn mảng phần tử xem trong vùng thứ nhất chiếu ánh sáng từ hoặc là các mảng phần tử hình ảnh hoặc từ các khoảng cách giữa chúng, sao cho khi thay đổi góc nhìn, hình ảnh đầu tiên được hiển thị bởi các phần tử hình ảnh kết hợp trên vùng thứ nhất của mảng phần tử hình ảnh ở phạm vi góc nhìn đầu tiên và không ở góc nhìn thứ hai.

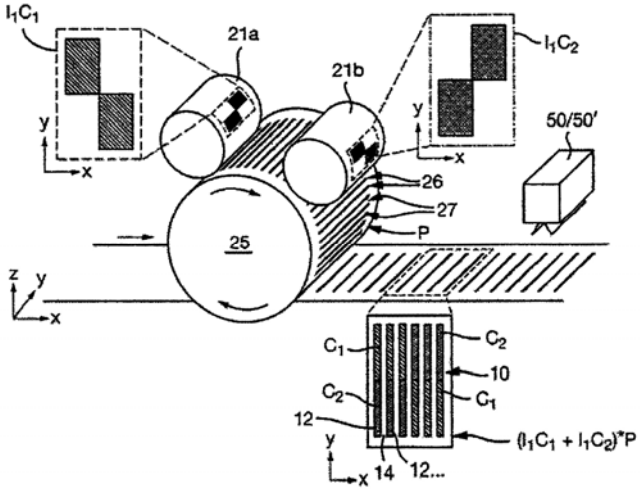

(11) **59008**
(21) 1-2018-02460 (51)[8] **G06F 21/32**, G05B 23/02, H02J 3/04, 13/00
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083502 11.11.2016 (87) WO2017/082384 A1 18.05.2017
(30) 2015-223491 13.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018
(71) 1. TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan
2. TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
(72) YAMAMOTO Junya (JP), ONISHI Masami (JP), SHINGU Toshiomi (JP), TAKEUCHI Michie (JP), NOMURA Nao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TẬP TRUNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển tập trung (1) bao gồm thiết bị điều khiển tập trung (10) gồm có bộ nhớ (200) được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin sinh trắc học của người vận hành, và thông tin thẩm quyền vận hành chỉ báo phạm vi quyền của vận hành bởi người vận hành đối với thiết bị vận hành đích kết hợp với nhau, bộ tiếp nhận thông tin sinh trắc học (130) được tạo cấu hình để tiếp nhận thông tin nhận biết từ người vận hành, bộ thu thông tin lựa chọn (150) được tạo cấu hình để thu được thông tin lựa chọn để lựa chọn thiết bị vận hành đích, bộ xác thực sinh trắc học (140) được tạo cấu hình để xác thực sự vận hành của người vận hành trên cơ sở thông tin nhận biết được tiếp nhận bởi bộ tiếp nhận thông tin sinh trắc học và thông tin nhận biết được lưu trữ trong bộ nhớ bất cứ khi nào bộ thu thông tin lựa chọn thu được thông tin lựa chọn, bộ thu nhận sự vận hành cụ thể (160) được tạo cấu hình để thu nhận sự vận hành cụ thể đối với thiết bị vận hành đích trên cơ sở kết quả xác thực bởi bộ xác thực sinh trắc học, và thông tin thẩm quyền vận hành được lưu trữ trong bộ nhớ, và bộ xuất thông tin vận hành (170) được tạo cấu hình để xuất thông tin vận hành cụ thể chỉ báo sự vận hành cụ thể được thu bởi bộ thu nhận sự vận hành cụ thể tới thiết bị vận hành đích, và mạng (N-Network) được tạo cấu hình để kết nối thiết bị điều khiển tập trung và thiết bị vận hành đích với nhau.

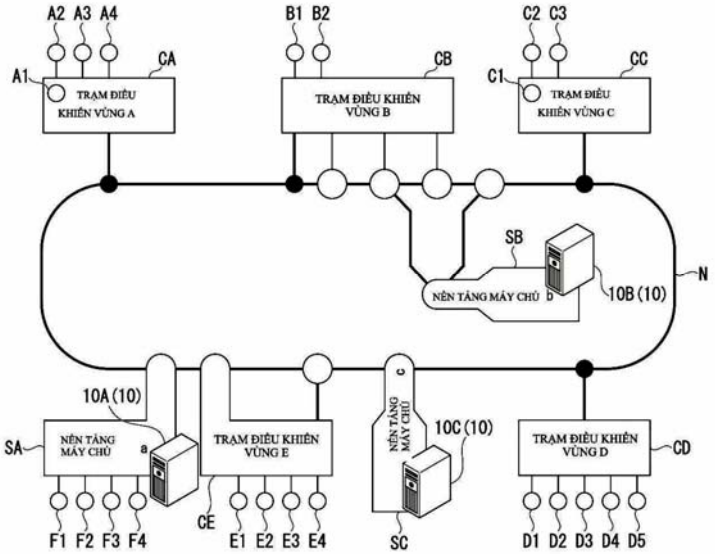

(11) **59009**
(21) 1-2018-02461 (51)[8] **G06F 21/34**, G05B 23/02, G06F 21/32, H02J 13/00
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083512 11.11.2016 (87) WO2017/082389 A1 18.05.2017
(30) 2015-223493 13.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018
(71) 1. TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560 Japan
2. TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
(72) YAMAMOTO Junya (JP), ONISHI Masami (JP), SHINGU Toshiomi (JP), TAKEUCHI Michie (JP), NOMURA Nao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TẬP TRUNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển tập trung (1) bao gồm thiết bị điều khiển tập trung (10) gồm có bộ nhớ (200) được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin nhận biết của phương tiện nhận biết, thông tin sinh trắc học của người vận hành, và thông tin thẩm quyền vận hành kết hợp với nhau, bộ tiếp nhận thông tin nhận biết (110) được tạo cấu hình để tiếp nhận thông tin nhận biết từ phương tiện nhận biết, bộ tiếp nhận thông tin sinh trắc học (130) được tạo cấu hình để tiếp nhận thông tin nhận biết từ người vận hành, bộ xác thực thông tin nhận biết (120) được tạo cấu hình để xác thực sự vận hành của người vận hành trên cơ sở thông tin nhận biết được tiếp nhận bởi bộ tiếp nhận thông tin nhận biết và thông tin nhận biết được lưu trữ trong bộ nhớ, bộ xác thực sinh trắc học được tạo cấu hình để xác thực sự vận hành của người vận hành trên cơ sở thông tin nhận biết được tiếp nhận bởi bộ tiếp nhận thông tin sinh trắc học và thông tin nhận biết được lưu trữ trong bộ nhớ, bộ thu nhận sự vận hành cụ thể (160) được tạo cấu hình để thu nhận sự vận hành cụ thể trên cơ sở kết quả xác thực bởi bộ xác thực thông tin nhận biết, kết quả xác thực bởi bộ xác thực sinh trắc học, và thông tin thẩm quyền vận hành được lưu trữ trong bộ nhớ, và bộ xuất thông tin vận hành (170) được tạo cấu hình để xuất thông tin vận hành cụ thể chỉ báo sự vận hành cụ thể được thu bởi bộ thu nhận sự vận hành cụ thể tới thiết bị vận hành đích, và mạng (Network-N).

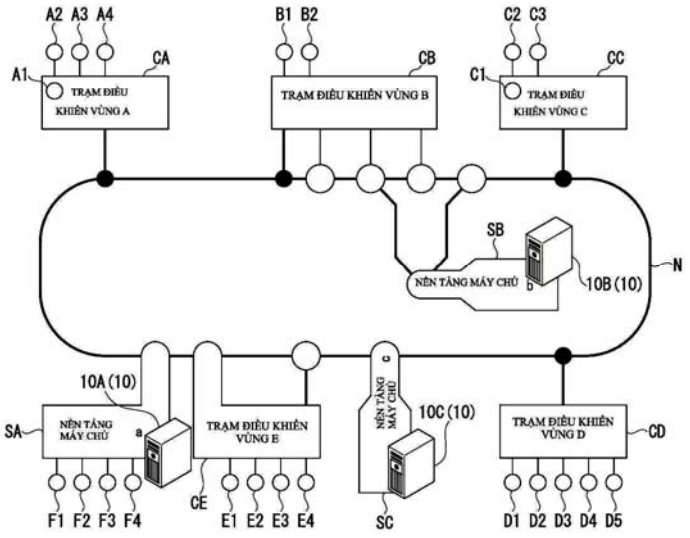

(11) **59010**
(21) 1-2018-02466
(51)[8] **A61F 13/47**, 13/472, 13/475, 13/476, 13/53, 13/532, 13/533, 13/539, 13/56
(22) 21.10.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081257 21.10.2016
(87) WO2017/082019 18.05.2017
(30) 2015-219128 09.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) NISHITANI, Kazuya (JP), KINOSHITA, Hideyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút mà dễ dàng được giữ theo kiểu tiếp xúc chặt với thân của người mặc ngay cả khi người mặc di chuyển và có cảm giác thoải mái khi mặc. Vật dụng thấm hút bao gồm: phần cong thứ nhất (41a) kéo dài theo hướng chiều rộng sau vùng hướng vào lỗ bài tiết (S1) và phần cong thứ hai (41b) kéo dài theo hướng chiều rộng sau phần cong thứ nhất. Vùng thứ nhất (R1) liền kề với phần cong thứ nhất trước phần cong thứ nhất, vùng thứ hai (R2) liền kề với phần cong thứ hai sau phần cong thứ hai, và vùng trung gian thứ nhất (41) được đặt vào giữa phần cong thứ nhất và phần cong thứ hai theo hướng trước-sau được bố trí. Trọng lượng cơ bản của vật liệu thấm hút trong vùng trung gian thứ nhất nhỏ hơn trọng lượng cơ bản của vật liệu thấm hút trong vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Phần cong thứ nhất, phần cong thứ hai, và vùng trung gian thứ nhất kéo dài từ đường trung tâm nối các tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng vượt quá điểm giữa ở giữa mép phía ngoài và đường trung tâm của lõi thấm hút theo hướng chiều rộng, chiều dài của vùng trung gian thứ nhất theo hướng trước-sau là 10 mm hoặc lớn hơn và 40 mm hoặc nhỏ hơn.

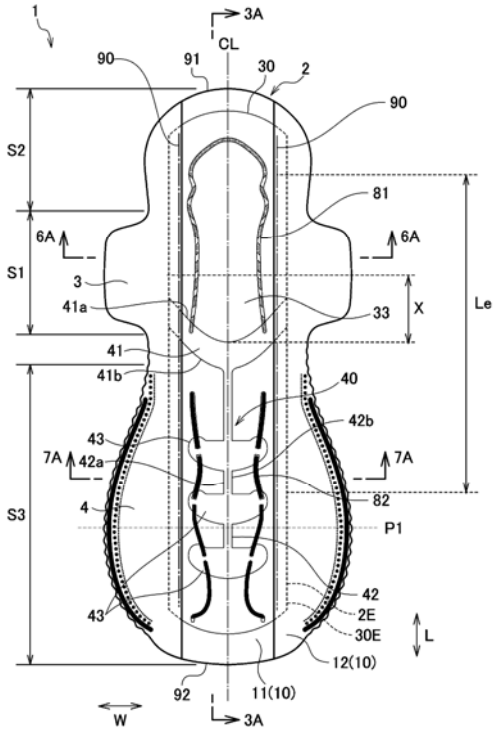

(11) **59011**
(21) 1-2018-02472 (51)[7] **A43D 95/14**, 95/12, 95/10
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/061373 10.11.2016 (87) WO2017/083550 18.05.2017
(30) 102015000071599 11.11.2015 IT
15/347,650 09.11.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) ADAMI, Giovanni (IT), AMIS, Sam (US), CAVALIERE, Sergio (IT), HU, Meng-Chun (US), HURD, John (GB), MOLYNEUX, James (GB), RUSHBROOK, Thomas J. (US), SMITH, Timothy J. (US), TSENG, I-Hsien (TW), BIANCONI, Mirko (IT), ZECCHETTO, Federico (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH NHIỆT SẢN PHẨM
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống định hình nhiệt sản phẩm mặc/đi. Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng hệ thống tạo áp lực âm để bịt kín sản phẩm trong vật liệu tạo hình nhờ đó nén vật liệu tạo hình lên bề mặt ngoài của sản phẩm. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước cho sản phẩm bịt kín tiếp xúc với nhiệt độ tăng sau đó tiếp xúc với nhiệt độ giảm, trong lúc duy trì lực nén của vật liệu tạo hình lên bề mặt ngoài của sản phẩm. Áp lực dương cũng có thể được tác động lên sản phẩm bịt kín trong lúc trải qua các bước gia nhiệt và/hoặc làm nguội, mà có thể tạo điều kiện cho việc loại bỏ các bọt khí ra khỏi sản phẩm trong quá trình định hình nhiệt cũng như tác động thêm lực nén lên bề mặt ngoài của sản phẩm.

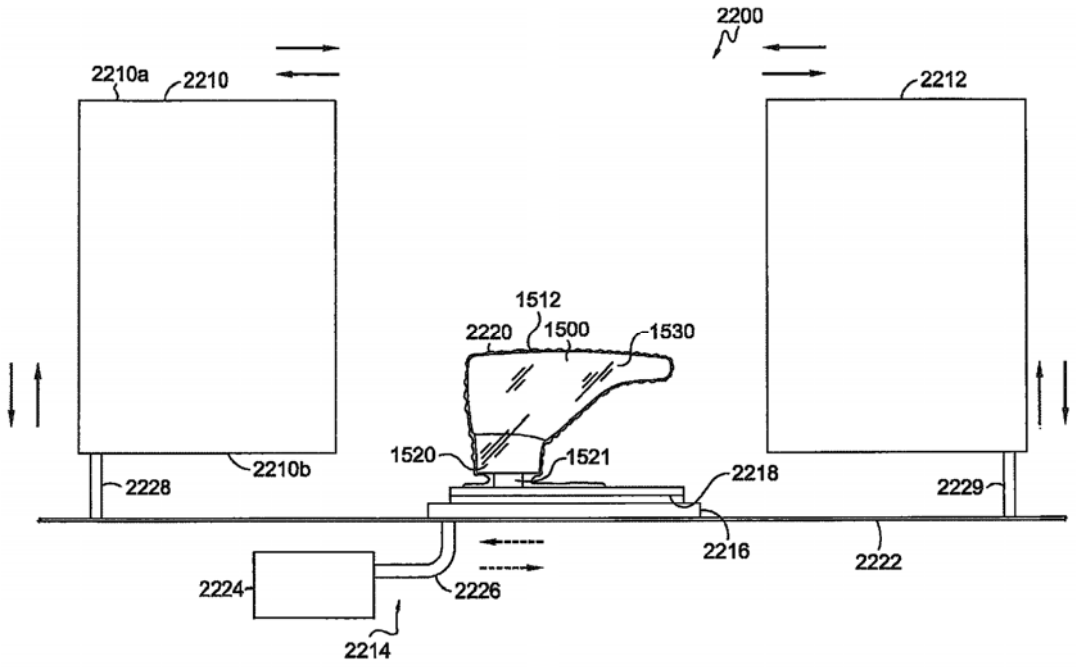

(11) **59012**
(21) 1-2018-02478 (51)[8] **A61F 13/47**
(22) 26.10.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/081758 26.10.2016 (87) WO2017/082056 18.05.2017
(30) 2015-222257 12.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) KINOSHITA, Hideyuki (JP), NISHITANI, Kazuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút mà dễ dàng làm vừa hơn mỗi phần của người mặc và có thể làm giảm cảm giác không thoải mái đối với người mặc. Vật dụng thấm hút (1) bao gồm vùng tiếp xúc với lỗ bài tiết (S1), vùng phía sau (S3) bao gồm cánh hông (4) mở rộng theo hướng chiều rộng (W) ở phía sau của vùng tiếp xúc với lỗ bài tiết, chi tiết thấm hút (30) được bố trí trong vùng từ ít nhất vùng tiếp xúc với lỗ bài tiết đến vùng phía sau, và các rãnh (42) mà chia chi tiết thấm hút thành các phần (40) vật dụng thấm hút (1) bao gồm phần thứ nhất (P1) có chiều rộng hẹp nhất của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng ở phía sau của vùng tiếp xúc với lỗ bài tiết và ở phía trước của phần thứ hai (P2) của chiều rộng lớn nhất của cánh hông. Chiều dài dọc theo hướng trước-sau của phần trên phần thứ nhất nhỏ hơn chiều dài dọc theo hướng trước-sau của phần trên phần thứ hai. Rãnh trung tâm (42a) là một trong các rãnh được bố trí dọc theo đường trung tâm (CL) trong vùng phía sau.

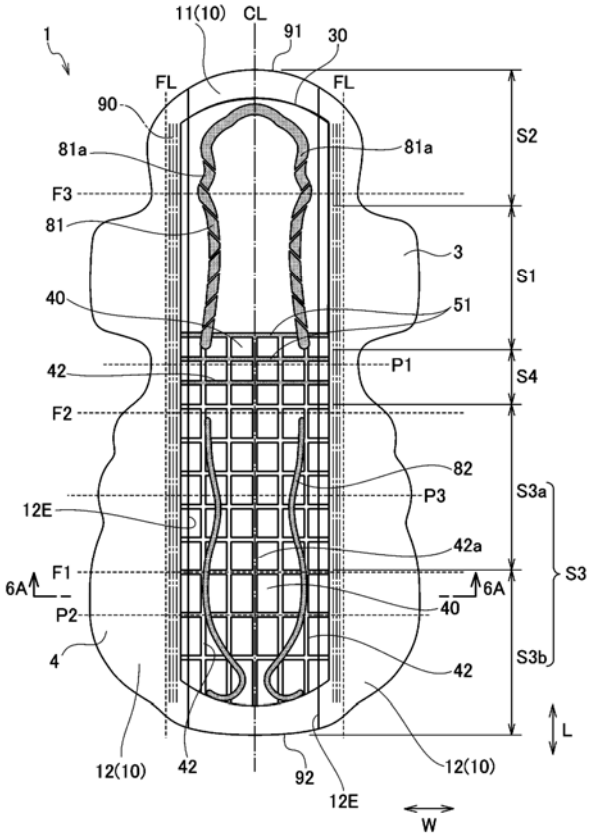

(11) **59013**
(21) 1-2018-02497 (51)[8] **H04W 16/00**, 72/04
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/105523 11.11.2016 (87) WO2017/080516 A1 18.05.2017
(30) 62/255,235 13.11.2015 US
15/345,235 07.11.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Jialing (CN), XIAO, Weimin (CN), XIA, Yuan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH KHUNG CON, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NODE B CẢI TIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình khung con trong truy cập được hỗ trợ bởi các băng tần được cấp phép sử dụng sự phát triển dài hạn (LAA-LTE) với sự kết hợp sóng mang (CA), thiết bị người dùng và NodeB cải tiến. Thiết bị không dây chẳng hạn như eNodeB (eNB) có thể truyền thông tin điều khiển trong khung con từ ô thứ cấp (SCell) trong thông tin điều khiển đường xuống (DCI) đến thiết bị người dùng (UE). SCell có thể hoạt động trong dải tần không được cấp phép. Thông tin điều khiển có thể chỉ báo ít nhất một trong số khung con không kết thúc trong truyền loạt dữ liệu, khung con kết thúc, và khoảng thời gian của khung con kết thúc. Khoảng thời gian có thể là một trong số số lượng định trước của các khoảng ký hiệu đa hợp phân chia theo tần số trực giao (OFDM), và khung con kết thúc có thể là khung con một phần hoặc khung con đầy đủ. Khung con kết thúc một phần có thể sử dụng cấu trúc khe thời gian trong sơ đồ song công phân chia theo thời gian (TDD), ví dụ như, các suất thời gian hướng dẫn đường xuống (DwPTS). ENB có thể sau đó truyền đến dữ liệu UE trong khung con theo thông tin điều khiển.

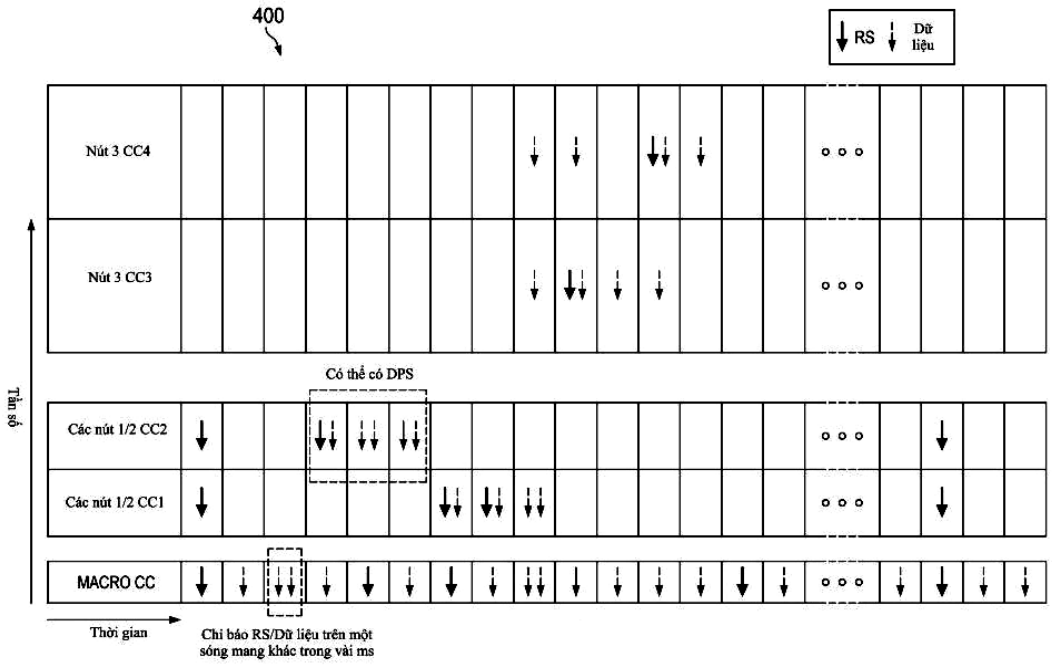

(11) **59014**
(21) 1-2018-02499 (51)[7] **E21B 17/042**
(22) 05.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/079743 05.12.2016 (87) WO2017/097700 A3 15.06.2017
(30) 14/967,111 11.12.2015 US
(71) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) DALY, Daly (US), FOTHERGILL, Alan (US), VILLERT, Sébastien (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) MỐI NỐI REN ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren ống bao gồm bộ phận hình ống thứ nhất và bộ phận hình ống thứ hai. Bộ phận hình ống thứ nhất bao gồm phần ren trong được xác định trên bề mặt bên trong của bộ phận hình ống thứ nhất. Phần ren trong bao gồm phần ren bên trong và phần ren bên ngoài được dịch đi theo chiều dọc so với trục dọc của bộ phận hình ống thứ nhất bởi vai thứ nhất. Bộ phận hình ống thứ hai bao gồm phần ren ngoài được xác định trên bề mặt bên ngoài của bộ phận hình ống thứ hai. Phần ren ngoài sẽ được chèn vào phần ren trong, và bao gồm phần ren bên trong và phần ren bên ngoài được dịch đi theo chiều dọc so với trục dọc của bộ phận hình ống thứ hai bằng vai thứ hai. Vai thứ hai tỳ vào vai thứ nhất khi phần ren ngoài được nối với phần ren trong.

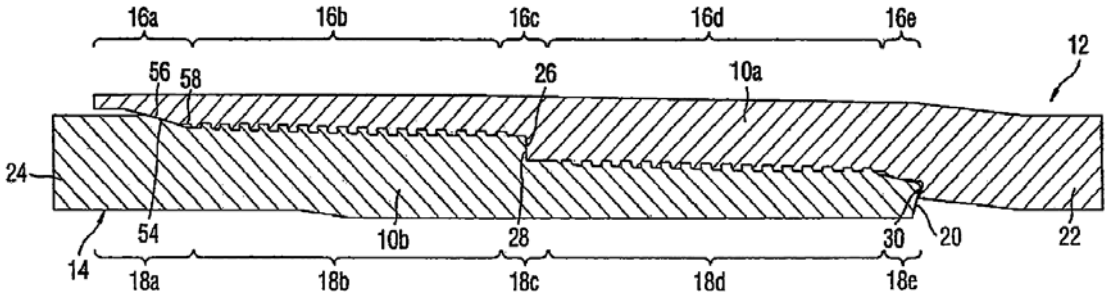

(11) **59015**
(21) 1-2018-02503 (51)[7] **H05B 33/08**
(22) 17.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/062514 17.11.2016 (87) WO2017/087660 26.05.2017
(30) 62/256,289 17.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018
(71) EARTH STAR SOLUTIONS, LLC (US)
8774 N. Cedar Fort Circle, Eagle Mountain, Utah 84005, United States of America
(72) MILLAR, Gary Bret (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HIỆU QUẢ CHIẾU SÁNG DỰA VÀO SÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị tạo ra các hiệu quả tải dựa vào sóng. Như một ví dụ, phương pháp bao gồm bước xác định đặc tính của điện áp từ dạng sóng của dòng điện xoay chiều (AC), trong đó dạng sóng AC được tạo kết cấu để cấp điện cho tải và trong đó dạng sóng AC bao gồm các phần mang điện áp dương, các phần mang điện áp âm và các điểm trục 0. Một số phương án của phương pháp này bao gồm bước xác định vị trí thứ nhất ở dạng sóng AC để tạo ra mức thứ nhất với điện áp mức thứ nhất và tác dụng dạng sóng AC ở mức thứ nhất lên phần định trước thứ nhất của tải, trong đó phần định trước thứ nhất của tải có định mức điện áp thứ nhất tương ứng với điện áp mức thứ nhất.

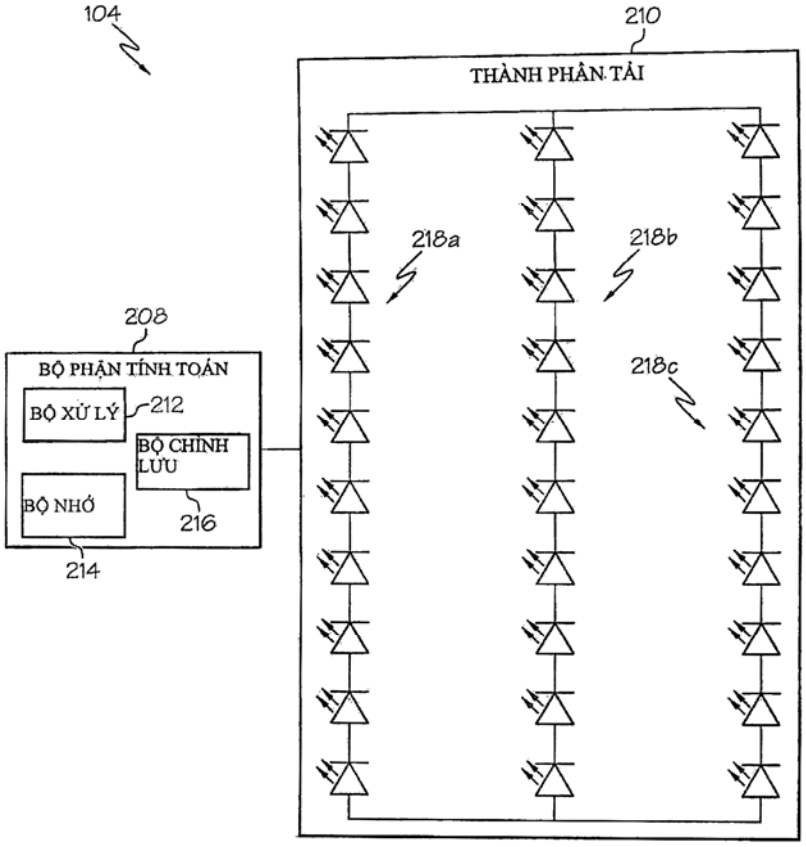

(11) **59016**
(21) 1-2018-02504 (51)[7] **G02F 1/1335**, G02B 5/30
(22) 16.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/062237 16.11.2016 (87) WO2017/087493 26.05.2017
(30) 62/255,599 16.11.2015 US
(71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
(72) STOVER, Carl A. (US), DERKS, Kristopher J. (US), NEVITT, Timothy J. (US), BENOIT, Gilles J. (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) VẬT LIỆU DẠNG LỚP CHO MÀN HÌNH CÓ KÍNH PHÂN CỰC LƯỠNG CHIẾT HAI TRỤC MỘT KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực phản xạ dạng màng quang học nhiều lớp trước đây được xem là có màu sắc ngoài trục quá mức có thể tạo ra hiệu suất phù hợp trong màn hình LC mà không có bất kỳ lớp khuếch tán ánh sáng có độ mờ cao hoặc khe không khí nào giữa tấm phân cực phản xạ và tấm phân cực hấp thụ sau của màn hình. Tấm phân cực phản xạ chỉ có một khối gồm các vi lớp, và được định hướng bằng cách sử dụng khung căng tiêu chuẩn sao cho các vi lớp lưỡng chiết trong màng là lưỡng chiết hai trục. Các vi lớp trong khối có profin độ đầy lớp được thiết kế thích hợp để tránh màu sắc cảm nhận được quá mức ở các góc bình thường và góc xiên. Vật liệu dạng lớp được tạo ra bằng cách kết hợp loại tấm phân cực phản xạ này với tấm phân cực hấp thụ, mà không có khe không khí hoặc bất kỳ lớp hoặc cấu trúc khuếch tán ánh sáng có độ mờ cao nào giữa các tấm phân cực, có thể được sử dụng và được kết hợp vào trong màn hình tinh thể lỏng hoặc tương tự với đầy đủ đặc tính màu sắc cả ở góc tới bình thường và góc tới xiên một góc cực bằng 60 độ.

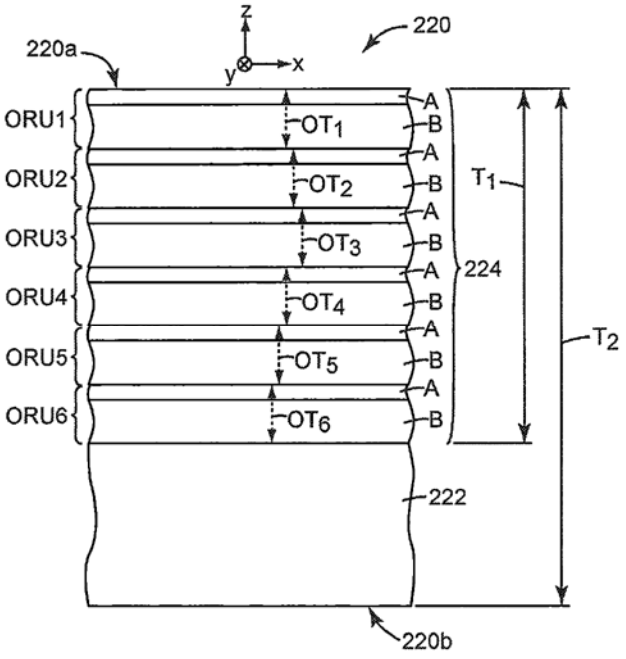

(11) **59017**

(21) 1-2018-02507 (51)[8] **B60K 11/02**
(22) 10.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/056766 10.11.2016 (87) WO2017/081633 18.05.2017
(30) 102015000072407 13.11.2015 IT

(71) PIAGGIO & C. SPA (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera, Italy
(72) DOVERI, Stefano (IT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG CỦA XE MÁY VÀ XE MÁY CÓ THIẾT BỊ LÀM MÁT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm mát dùng cho động cơ đốt trong của xe máy làm mát bằng nước, trong đó quạt làm mát (6) được điều khiển bởi trục truyền động (2) đối mặt với bộ tản nhiệt (4) mà được bảo vệ bởi mái hắt (5) bố trí ở một bên xe máy và tiếp nhận dòng không khí gần như tiếp tuyến, cho phép cải thiện khả năng không khí đi qua bộ tản nhiệt, nhờ đó tránh được sự quá cỡ của quạt, mái hắt (5) có: ít nhất gờ (11), song song với mặt ngoài của bộ tản nhiệt (4), kéo dài theo cùng hướng với hướng chuyển động (F), nằm giữa mép bắt chặt dưới (51) và mép bắt chặt trên (52) và nằm cách xa hơn từ bộ tản nhiệt (4) có mặt cắt dạng chữ C, để xác định giữa mái hắt (5) và bộ tản nhiệt (4) khoảng trống (10) làm lệch chuyển động của không khí hút bởi quạt (6); và các lưỡi (12, 13) kéo dài ở cả hai bên của gờ (11), vuông góc với hướng chuyển động (F) của xe máy, có mép dẫn trước (16) mà nằm cách bộ tản nhiệt (4) nhiều hơn so với mép sau tương ứng (17).

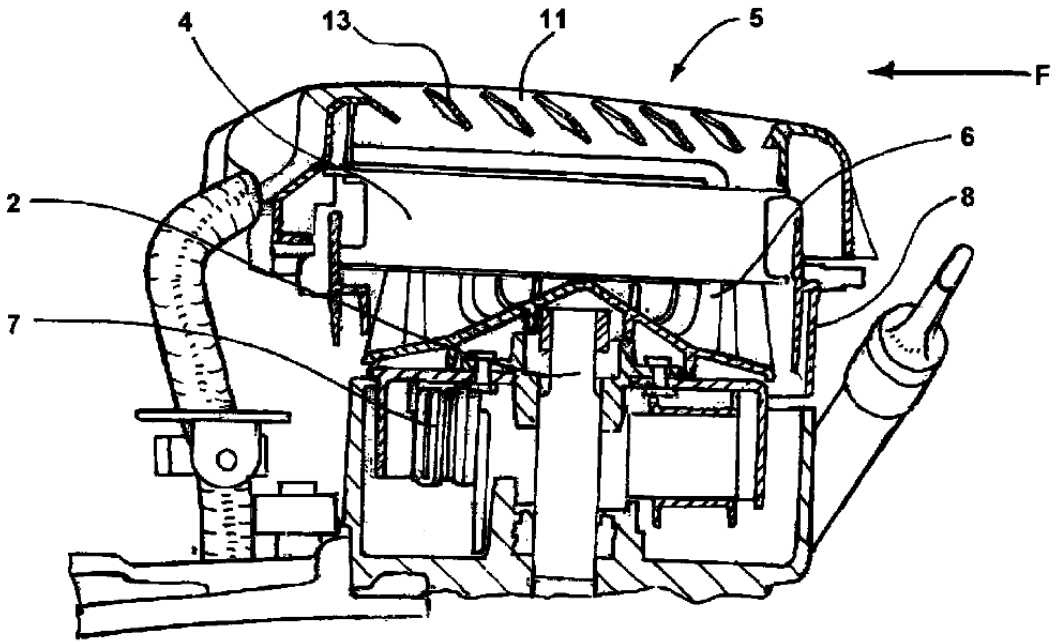

(11) **59018**
(21) 1-2018-02508 (51)[8] **B01D 65/02**, 63/02
(22) 15.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083822 15.11.2016 (87) WO2017/086313 A1 26.05.2017
(30) 2015-226380 19.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2018
(71) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
(72) NAKANISHI, Hiroki (JP), MIYAKE, Koji (JP), INOUE, Kazuma (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÔĐUN MÀNG SỢI RỖNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH MÔĐUN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến môđun màng sợi rỗng (10) bao gồm bó màng sợi rỗng (15) có các màng sợi rỗng (14) tạo thành bó, vỏ chứa (13) tạo thành khoang không bên trong (S1) trong đó chứa bó màng sợi rỗng (15) và bộ phận cung cấp khí (2) để phân tán khí làm sạch cho mảng sợi rỗng (14) trong khoảng không bên trong (S1). Khoảng không bên trong (S1) bao gồm khoảng không bên trên (S11) trong đó chứa phần phía trên của màng sợi rỗng (14) bên trên phần giữa của màng sợi rỗng (14) theo chiều dọc và khoảng không bên dưới (S12) trong đó chứa phần phía dưới của màng sợi rỗng (14) bên dưới phần giữa của màng sợi rỗng (14) theo chiều dọc. Bộ phận cung cấp khí (2) có lỗ thoát (54A) và (54B) (bộ phận cung cấp khí phía trên) để phân tán khí trong vỏ chứa (13) ở vị trí trong khoảng không bên trên (S11) và các lỗ khuếch tán khí (43) (bộ phận cung cấp khí phía dưới) để phân tán khí trong vỏ chứa (13) ở bên dưới khoảng không bên dưới (S12). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch môđun này.

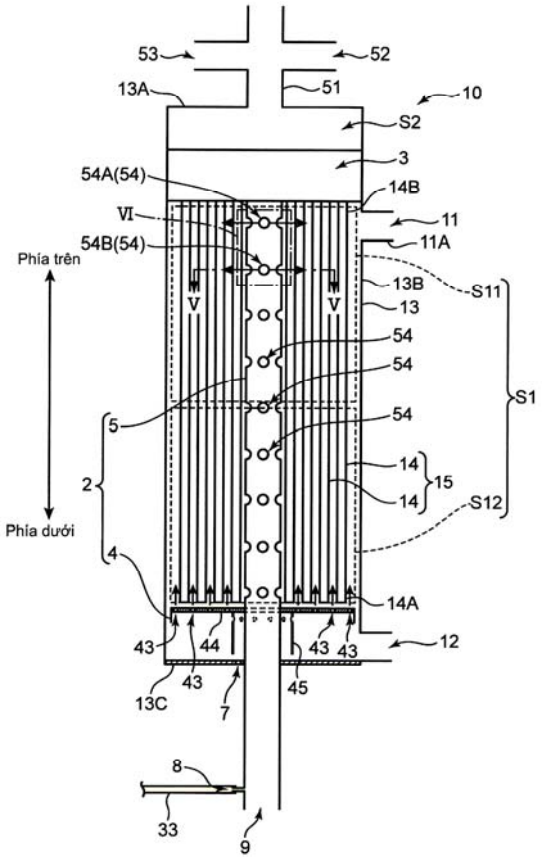

(11) **59019**
(21) 1-2018-02509
(51)[8] **G02B 5/30**, B32B 7/02, G02B 1/14, G09F 9/30, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02
(22) 30.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/085470 30.11.2016
(87) WO2017/098970 15.06.2017
(30) 2015-241281 10.12.2015 JP
2016-222204 15.11.2016 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KOJIMA Tadashi (JP), SHIMIZU Takashi (JP), TAKEDA Kentarou (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM PHÂN CỰC TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT SỬ DỤNG TẤM PHÂN CỰC TRÒN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực tròn có lượng uốn cong thấp do mỗi trong số sự thay đổi trạng thái và sự thay đổi thời gian, và vì vậy, khi được gắn vào thiết bị hiển thị hình ảnh linh hoạt, có thể hạn chế tối đa sự uốn cong và cong vênh không mong muốn của thiết bị hiển thị hình ảnh. Tấm phân cực tròn bao gồm, theo thứ tự sau đây: lớp bảo vệ thứ nhất; màng phân cực; lớp bảo vệ thứ hai; và lớp làm chậm có độ làm chậm trong mặt phẳng Re(550) từ 80 nm đến 200 nm, trong đó lớp bảo vệ thứ hai có độ thấm ẩm ở 40°C và độ ẩm tương đối 92% thấp hơn 160g/m^2/24 H. Tấm phân cực tròn được sử dụng dùng cho thiết bị hiển thị hình ảnh linh hoạt.

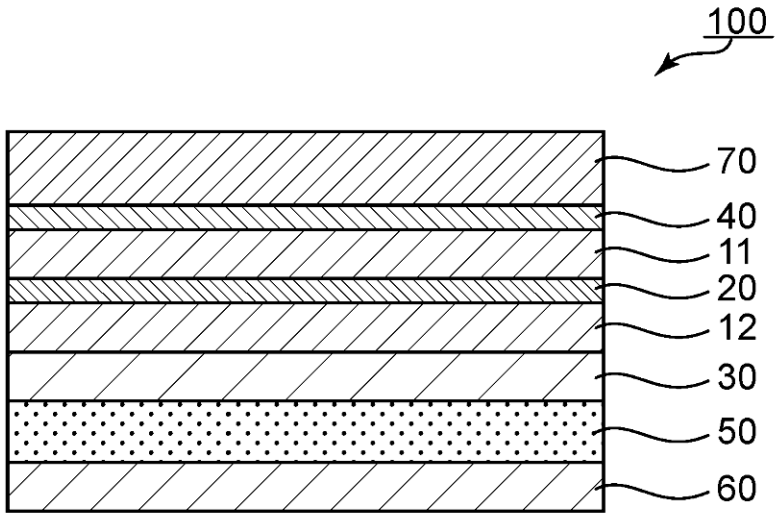

(11) **59020**
(21) 1-2018-02510 (51)[8] **G05B 19/418**, B22C 9/10, B22D 46/00
(22) 07.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/082912 07.11.2016 (87) WO2017/086194 A1 26.05.2017
(30) 2015-224650 17.11.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2018
(71) KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6111, Japan
(72) FURUKAWA, Akira (JP), FURIHATA, Shinji (JP), OGAWA, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT LƯỢNG
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý dữ liệu chất lượng mà có thể thực hiện một cách hữu hiệu việc quản lý dữ liệu chất lượng đối với mỗi sản phẩm. Hệ thống bao gồm các nhãn nhận dạng quy trình nung (30) hoặc các nhãn nhận dạng quy trình lắp ráp (50), các bộ đọc mã vạch hai chiều (20) và máy chủ cơ sở dữ liệu (40). Các nhãn nhận dạng được gắn các số hiệu nhãn tương ứng. Các nhãn nhận dạng được luân chuyển tuần hoàn nhờ được chuyển đến các quy trình xử lý cùng với các thân lõi hoặc các lõi để sau đó được quay lại quy trình nung hoặc quy trình lắp ráp mà mỗi quy trình này đều đóng vai trò là quy trình xử lý đầu tiên. Các bộ đọc mã vạch hai chiều (20) đọc các số hiệu nhãn của các nhãn nhận dạng trong các quy trình xử lý tương ứng. Máy chủ cơ sở dữ liệu (40) lưu trữ các số hiệu nhãn và các số sêri lõi của các thân lõi mà cả hai đều được làm tương quan với nhau trong quy trình nung hoặc quy trình lắp ráp. Máy chủ cơ sở dữ liệu (40) còn lưu trữ dữ liệu chất lượng tương quan với số sêri lõi tương quan với số hiệu nhãn đọc bởi bộ đọc mã vạch hai chiều (20) trong mỗi quy trình xử lý

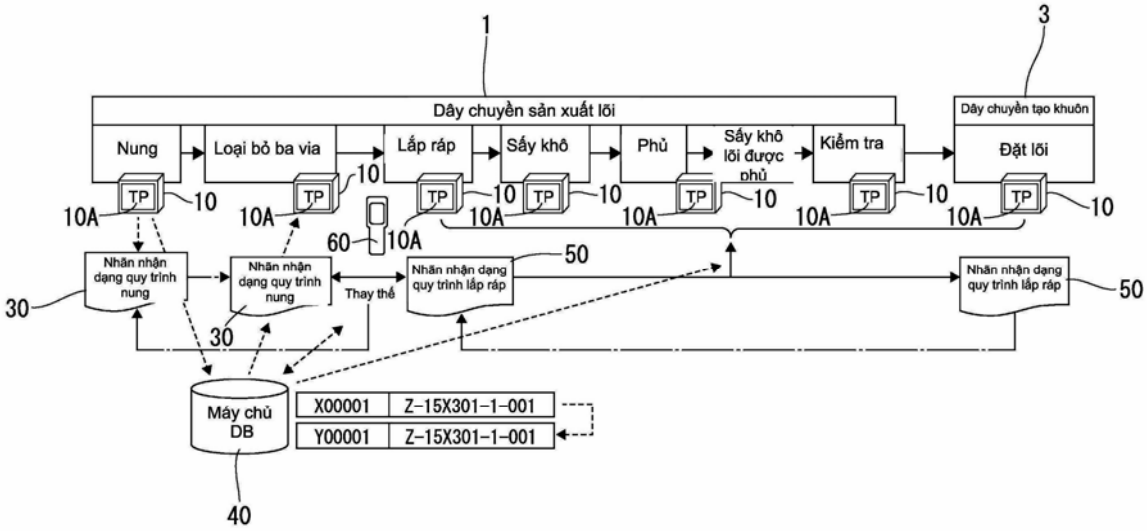

(11) **59021**
(21) 1-2018-02514 (51)[8] **C04B 2/02**, 2/06, 2/10, 22/06, C01F 11/02, 5/02
(22) 14.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/061855 14.11.2016 (87) WO2017/087326 26.05.2017
(30) 62/255,657 16.11.2015 US
(71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, United States of America
(72) CHUN, Byong-Wa (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) CHẾ PHẨM CHỨA HẠT OXIT KIM LOẠI KIỀM THỔ ĐÃ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT OXIT KIM LOẠI KIỀM THỔ

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp liên quan đến việc kiểm soát giai đoạn khởi đầu quá trình hydrat hóa của oxit kim loại kiềm thổ như canxi oxit. Cụ thể là đề cập đến chế phẩm chứa oxit kim loại đã được xử lý và phương pháp xử lý hạt oxit kim loại kiềm thổ. Phương pháp này bao gồm bước đun nóng oxit kim loại kiềm thổ vô cơ đến nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ nung vôi với sự có mặt của chất hữu cơ bao gồm carbohydrat, axit amino-carboxylic, axit hydroxycarboxylic, hoặc hỗn hợp của chúng. Tốt hơn nếu các hạt đã xử lý chứa ít nhất 40% và tốt hơn nữa nếu chứa ít nhất 80% (tính theo trọng lượng khô) là canxi oxit, chất được đun nóng với sự có mặt của axit ascorbic và tinh bột. Các hạt đã xử lý theo sáng chế thể hiện đặc tính trì hoãn giai đoạn khởi đầu của quá trình hydrat hóa rất bất ngờ, ngạc nhiên như được chứng minh qua thử nghiệm về nhiệt lượng.

(11) **59022**
(21) 1-2018-02527 (51)[8] **E06B 9/262**, 9/322, 9/34
(22) 30.06.2017 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2017/040235 30.06.2017 (87) WO2018/009435 11.01.2018
(30) 62/358,754 06.07.2016 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2018
(71) TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1 Taipei, 10418, Taiwan
(72) Chin-Tien HUANG (TW), Chien-Lan HUANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) MÀNH CỬA SỔ
(57) Mành cửa sổ bao gồm ống cuộn và môđun điều chỉnh độ mở được lắp tương ứng với khung trên, và cụm khung mành bao gồm các lá mành ngang được nối tương ứng với hai khung của cụm khung mành này. Ống cuộn này có thể quay được để cuộn và nhả cuộn cụm khung mành này. Môđun điều chỉnh độ mở này bao gồm cần định vị được nối với con lăn ma sát, và có thể vận hành được để quay con lăn ma sát này so với cần định vị này và để di chuyển cần định vị này và con lăn ma sát này giữa hai vị trí, con lăn ma sát này được di chuyển ra xa thành bên của khung trên này ở vị trí thứ nhất và ép cụm khung mành này vào thành bên này ở vị trí thứ hai, con lăn ma sát này còn có thể quay được so với cần định vị này ở vị trí thứ hai này để khiến cho hai khung này trượt tương đối để chuyển cụm khung mành này từ trạng thái đóng chặn ánh sáng sang trạng thái mở cho ánh sáng đi qua.

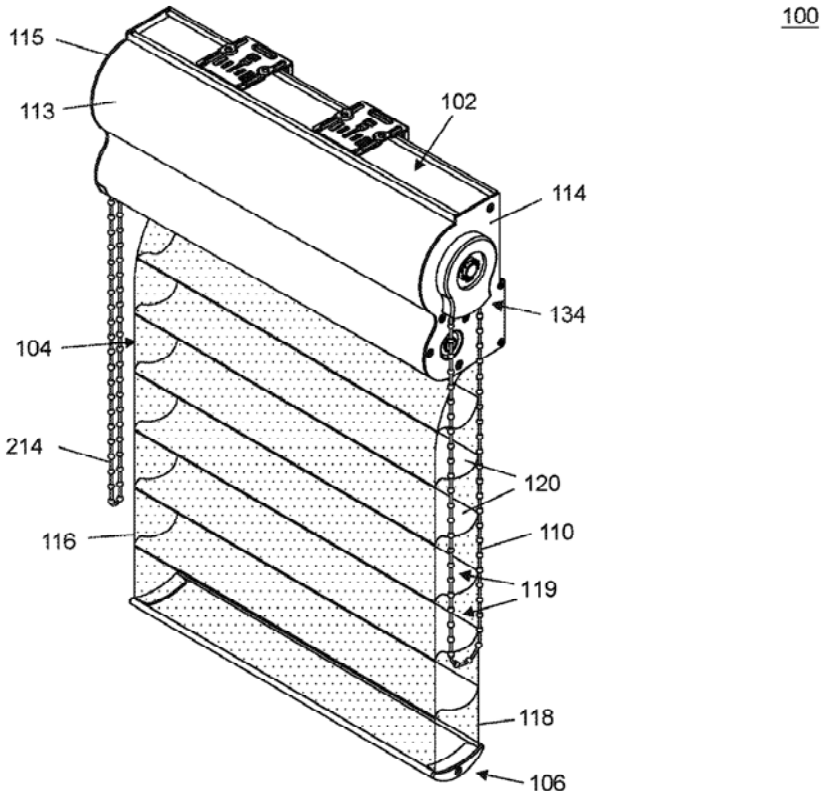

(11) **59023**
(21) 1-2018-02529 (51)[7] **A23L 11/00**
(22) 22.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084565 22.11.2016 (87) WO2017/090589 01.06.2017
(30) 2015-229199 24.11.2015 JP
(71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) GOTO, Ken (JP), TADOKORO, Takaaki (JP), SUZUKl, Chizuka (JP), KOYANO, Mari (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) CHẤT LÀM ĐÔNG ĐỂ NẠP ĐẦY ĐẬU HŨ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẬU HŨ

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm đông để nạp đầy đậu hũ, chứa chế phẩm được nhũ tương hóa dầu-trong-nước trong đó pha nước chứa magie clorua được nhũ tương hóa và được phân tán vào trong pha dầu, trong đó chất làm đông để nạp đầy đậu hũ chứa polyglyxerol este của axit ricinoleic được este hóa và phospho lipit; và trong đó hàm lượng của magie clorua là từ 14,0 đến 26,0% khối lượng, và hàm lượng của phospho lipit là từ 0,1 đến 1,6% khối lượng trong chất làm đông để nạp đầy đậu hũ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đậu hũ.

(11) **59024**
(21) 1-2018-02533 (51)[8] **H04W 76/02**
(22) 18.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/094941 18.11.2015 (87) WO2017/084049 26.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHENG, Xiaoxiao (CN), BI, Hao (CN), PANG, Lingli (CN), HUANG, Min (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP LIÊN KẾT, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG LÕI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông di động, và cụ thể, đề cập đến thiết bị và phương pháp thiết lập liên kết. Thiết bị mạng thứ nhất có thể thu nhận thông tin định tuyến thứ nhất của liên kết trực tiếp mà được thiết lập giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai. Theo cách này, khi hai thiết bị đầu cuối truyền thông với nhau, đường truyền dữ liệu dịch vụ có thể là thiết bị đầu cuối thứ nhất -> thiết bị mạng truy nhập thứ nhất -> thiết bị mạng truy nhập thứ hai -> thiết bị đầu cuối thứ hai, hoặc có thể là thiết bị đầu cuối thứ nhất -> thiết bị mạng truy nhập thứ nhất -> thiết bị mạng lõi thứ nhất -> thiết bị mạng truy nhập thứ hai -> thiết bị đầu cuối thứ hai. Một trong các đường truyền là ngắn hơn đường truyền theo kỹ thuật đã biết. Do đó, độ trễ truyền được rút ngắn, hiệu quả truyền được cải thiện, và tài nguyên truyền được tiết kiệm.

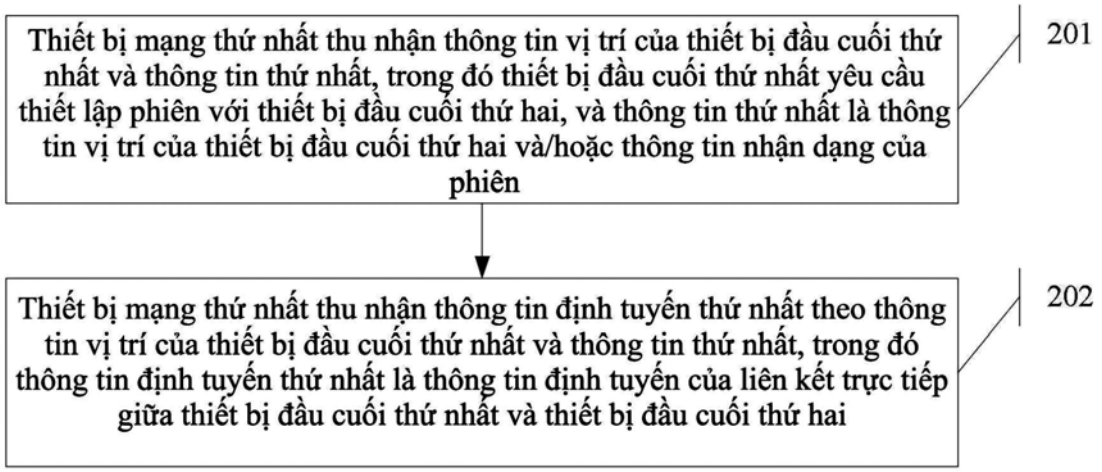

(11) **59025**
(21) 1-2018-02534 (51)[8] **F16K 15/14**, B65D 25/42, 47/18, 47/20, 49/02, 83/00
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083585 11.11.2016 (87) WO2017/086255 A1 26.05.2017
(30) 2015-227601 20.11.2015 JP
(71) 1. TAKEUCHI PRESS INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
10-1, Kamiakae-machi 1-chome, Toyama-shi, Toyama 9300816, Japan
2. SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan
(72) MURASE, Takahiro (JP), OTSUKA, Tadashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KẾT CẤU VAN KIỂM TRA, BỘ PHẬN ỐNG PHUN SỬ DỤNG KẾT CẤU VAN KIỂM TRA NÀY VÀ VẬT CHỨA DẠNG BÓP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu van kiểm tra không chỉ ngăn chặn dòng chảy ngược của chất lỏng mà còn không xả chất lỏng đối với áp lực ngoài ý muốn theo đúng hướng, và vật chứa dạng bóp sử dụng kết cấu van kiểm tra này. Vật chứa dạng bóp (10) bao gồm vật chứa (11) và bộ phận ống phun (12) được gắn với khe hở (11a) của vật chứa (11). Bộ phận ống phun (12) được bố trí có kết cấu van kiểm tra (15) mà được đóng trong trạng thái không tải, và chặn dòng chảy của chất lỏng ở bên dưới và cho phép dòng chảy của chất lỏng ở bên trên. Kết cấu van kiểm tra (15) được mở khi chi tiết van đàn hồi (18) biến dạng đàn hồi trong hai trạng thái do áp lực của chất lỏng ở bên trên (vật chứa 11).

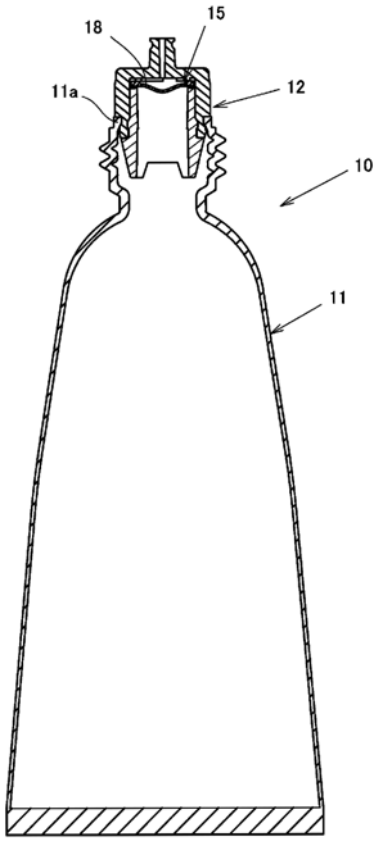

(11) **59026**
(21) 1-2018-02535 (51)[8] **H04S 3/00**
(22) 17.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/062497 17.11.2016 (87) WO2017/087650 A1 26.05.2017
(30) 62/256,462 17.11.2015 US
15199854.9 14.12.2015 EP
(71) 1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL), COOPER, David Matthew (AU), DAVIS, Mark F. (US), McGrath, David S. (AU), KJOERLING, Kristofer (SE), MUNDT, Harald (DE), WILSON, Rhonda J. (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐẦU VÀO DỰA TRÊN KÊNH HOẶC ĐỐI TƯỢNG VÀ GIẢI MÃ VÀ TÁI TẠO LUỒNG ÂM THANH, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng để phát lại, phương pháp này bao gồm các bước: (a) kết xuất ban đầu âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng thành dạng biểu diễn đầu ra ban đầu; (b) xác định giá trị ước tính của thành phần âm thanh chính từ âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng và xác định chuỗi các hệ số trọng số thành phần âm thanh chính để ánh xạ dạng biểu diễn đầu ra ban đầu cho thành phần âm thanh chính; (c) xác định giá trị ước tính của hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh chính; và (d) mã hóa dạng biểu diễn đầu ra ban đầu, các hệ số trọng số thành phần âm thanh chính, hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh chính dưới dạng tín hiệu mã hóa để phát lại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh mã hóa, và giải mã và tái tạo luồng âm thanh, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.

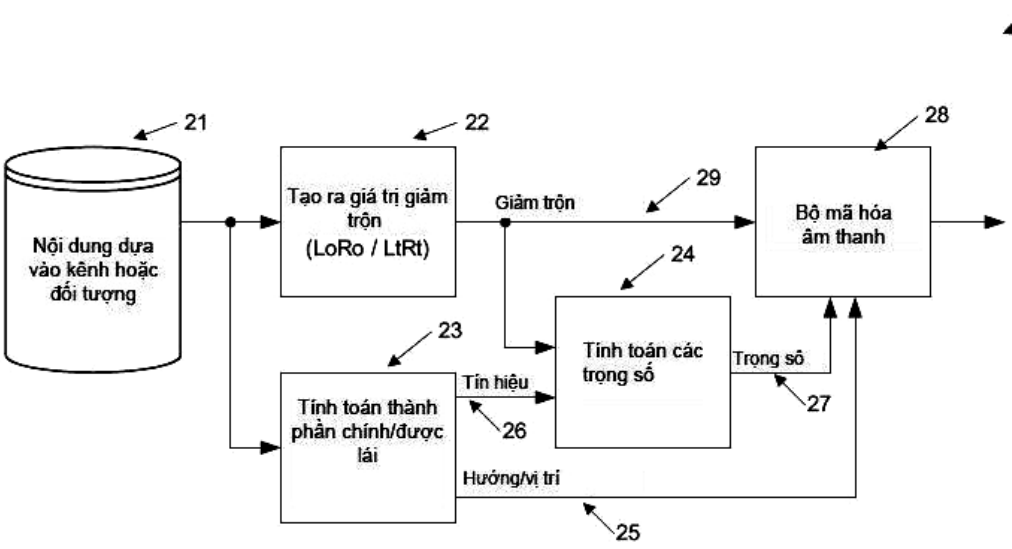

(11) **59027**
(21) 1-2018-02536 (51)[8] **H04L 1/18**
(22) 26.02.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/SE2016/050150 26.02.2016 (87) WO2017/095289 08.06.2017
(30) 62/261,544 01.12.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) WERNER, Karl (SE), PARKVALL, Stefan (SE), BALDEMAIR, Robert (AT), DAHLMAN, Erik (SE), BJęRKEGREN, Hakan (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) NÚT TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG NÚT TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế này đề cập tới nút truyền thông thứ nhất và phương pháp được áp dụng trong nút truyền thông thứ nhất (110) để liên lạc với nút truyền thông thứ hai (120) qua kết nối đã được xác nhận (131), phương pháp bao gồm các bước: nhận luồng của các khối mã từ nút truyền thông thứ hai, trong đó, mỗi khối mã được kết hợp với trị số kiểm tra cho phép việc phát hiện lỗi và thuộc về nhóm được định trước của các khối mã; phát hiện các lỗi trong các khối mã nhận được sử dụng các trị số kiểm tra được kết hợp tương ứng; và truyền tới nút truyền thông thứ hai việc xác nhận liên quan tới mỗi nhóm trong các nhóm được định trước nêu trên của các khối mã, trong đó, trị số âm của việc xác nhận nghĩa là lỗi đã được phát hiện cho ít nhất một khối trong các khối mã trong nhóm được định trước, trong đó, việc xác nhận cho nhóm được định trước của hai hoặc hơn hai khối mã là dựa trên kết hợp của các kết quả phát hiện lỗi cho nhóm con của các khối mã trong nhóm được định trước.

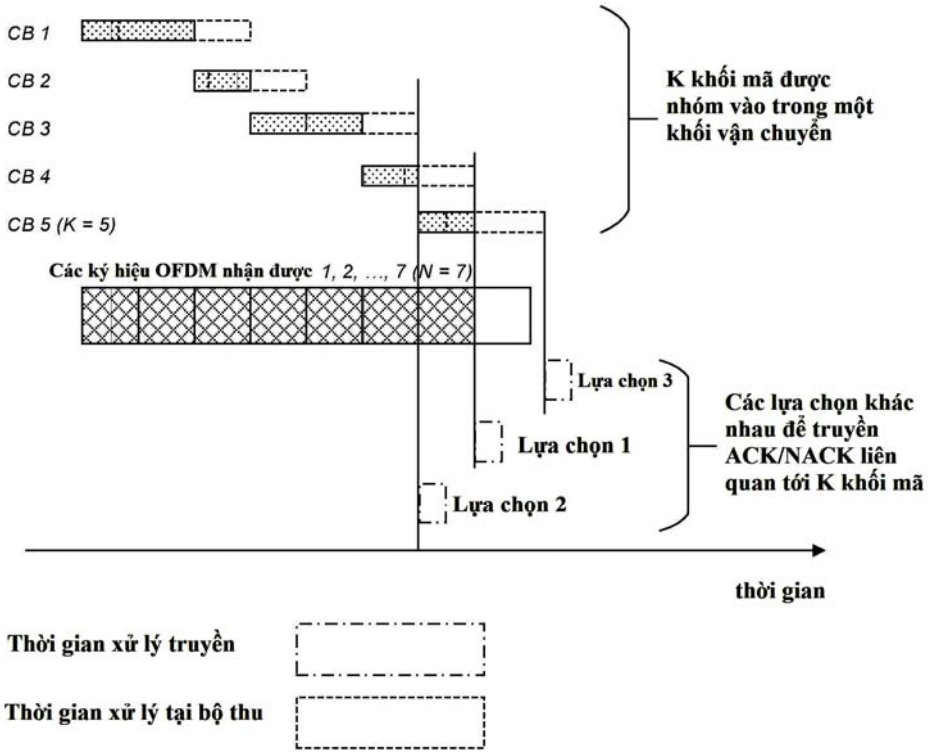

(11) **59028**
(21) 1-2018-02537
(51)[7] **H01Q 1/24**, 1/48, H05K 5/00, 5/04, H04M 1/02
(22) 10.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012908 10.11.2016
(87) WO2017/082646 18.05.2017
(30) 10-2015-0159787 13.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Jaehyung (KR), BANG, Jinkyu (KR), KIM, Jinu (KR), KIM, Donghwan (KR), KIM, Taegyu (KR), CHANG, Kiyoung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ và phần nối. Vỏ bao gồm phần vỏ thứ nhất bao gồm mặt bên thứ nhất và phần vỏ thứ hai bao gồm mặt bên thứ hai. Phần nối nối phần vỏ phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai với nhau. Chi tiết dẫn điện thứ nhất kéo dài dọc ít nhất phần mặt bên thứ nhất, chi tiết không dẫn điện thứ nhất nằm trên mặt bên thứ nhất, chi tiết dẫn điện thứ hai kéo dài dọc ít nhất phần mặt bên thứ hai, chi tiết không dẫn điện thứ hai nằm trên mặt bên thứ hai và khi phần vỏ thứ hai đối mặt với phần vỏ thứ nhất thì chi tiết không dẫn điện thứ nhất và chi tiết không dẫn điện thứ hai gần như được sắp thẳng.

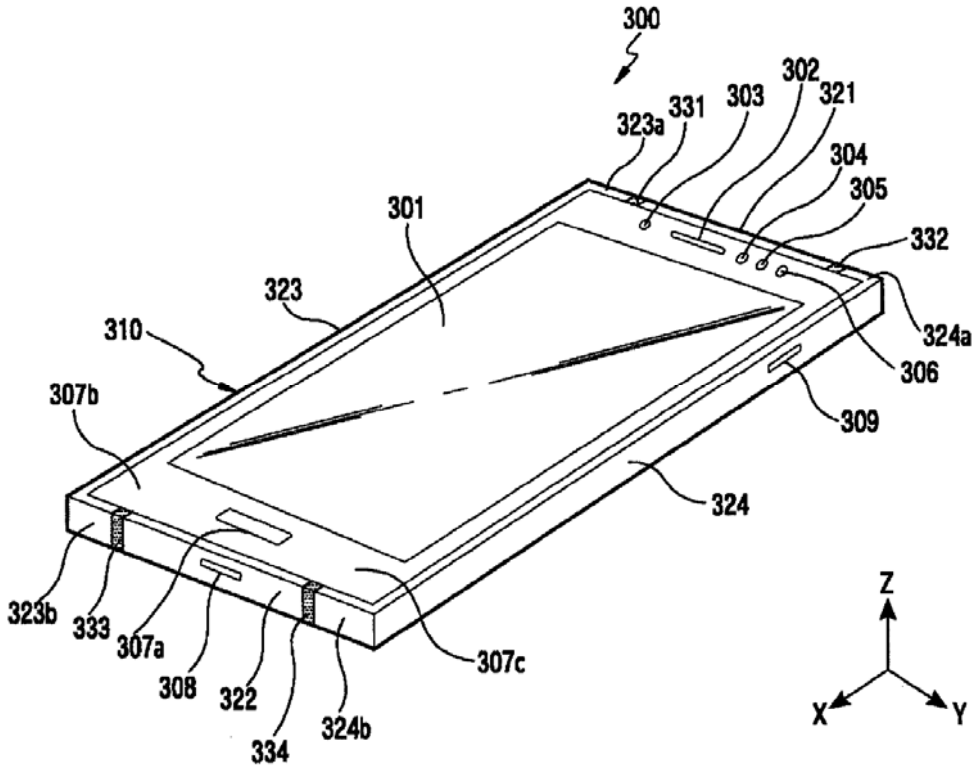

(11) **59029**
(21) 1-2018-02538
(51)[7] **H01Q 1/24**, 1/38, 5/40, H04M 1/02, H01Q 1/22, 9/04, 9/42
(22) 11.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/012956 11.11.2016
(87) WO2017/082659 18.05.2017
(30) 10-2015-0159674 13.11.2015 KR
10-2016-0043135 08.04.2016 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Jaehyung (KR), LIM, Jae-Ho (KR), KIM, Hosaeng (KR), MOON, Jesun (KR), HONG, Sungyeul (KR), LEE, Kyung-Jong (KR), BANG, Jinkyu (KR), LEE, Hanbin (KR), KO, Kyung-Bae (KR), KIM, Donghwan (KR), KIM, Taegyu (KR), CHUN, Jae-Bong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PHẬN ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHẬN ANTEN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, bộ hiển thị thứ nhất được bố trí trên vỏ thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai được bố trí trên vỏ thứ hai, chi tiết nối được tạo kết cấu để ghép nối vỏ thứ nhất với vỏ thứ hai sao cho vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai có thể gập được so với nhau, và bề mặt thứ hai và bề mặt thứ tư đối diện nhau khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được gập về phía nhau, phần tử dẫn điện thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất và giữa bề mặt thứ hai và bộ hiển thị thứ nhất, và tấm dẫn điện trung gian được bố trí trong vỏ thứ hai và giữa bề mặt thứ tư và bộ hiển thị thứ hai, tấm dẫn điện trung gian có phần hở đối diện phần tử dẫn điện thứ nhất khi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai đang ở hình dạng gập.

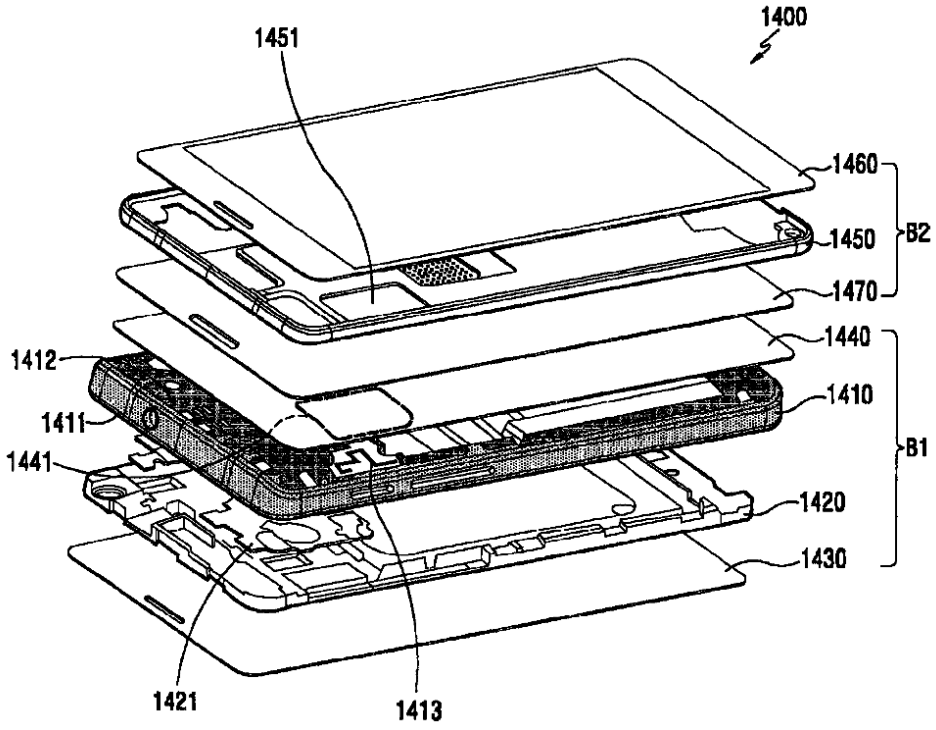

(11) **59030**
(21) 1-2018-02539 (51)[7] **G09G 3/20**
(22) 11.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013020 11.11.2016 (87) WO2017/082685 18.05.2017
(30) 10-2015-0159712 13.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Taesung (US), KIM, Donghui (KR), BAE, Jong-Kon (KR), HAN, Dongkyoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BẢNG HIỂN THỊ, BỘ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập đến các ví dụ khác nhau là thiết bị và phương pháp, thiết bị này bao gồm: nhóm điểm ảnh thứ nhất và nhóm điểm ảnh thứ hai để chuyển đổi tín hiệu điện thành tín hiệu quang học; đường truyền thứ nhất để truyền điện được cấp từ bên ngoài, đến nhóm điểm ảnh thứ nhất; và đường truyền thứ hai để truyền điện đến nhóm điểm ảnh thứ hai, trong đó đường truyền thứ nhất và đường truyền thứ hai được tách biệt về điện với nhau. Ngoài ra, các ví dụ khác cũng khả dĩ.

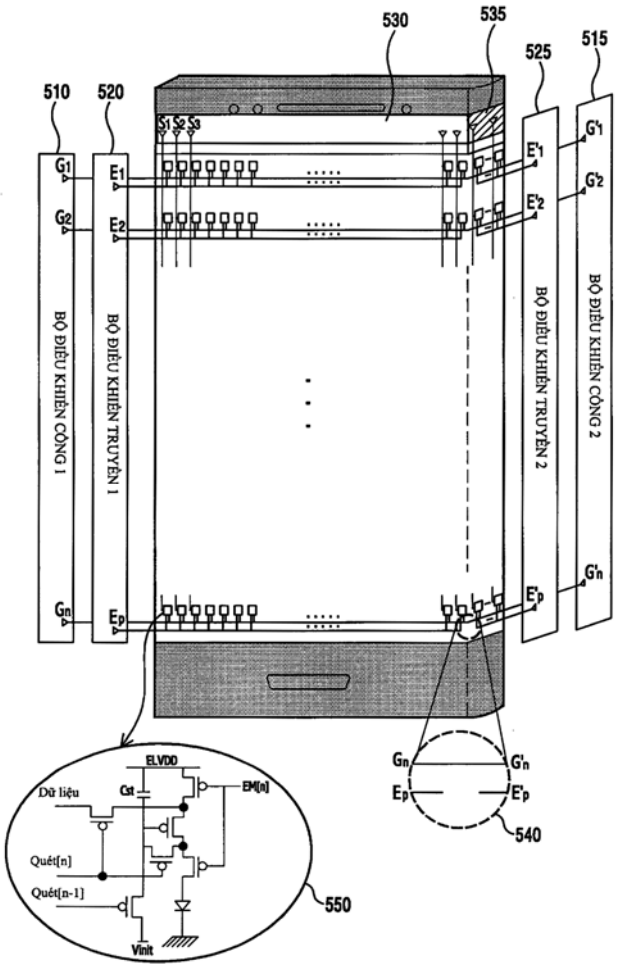

(11) **59031**

(21) 1-2018-02543 (51)[8] **H03F 1/00**
(22) 13.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.06.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Lê Ngọc Quý (VN), Nguyễn Tiến Sáng (VN), Tăng Thiên Vũ (VN), Từ Tuấn Linh (VN), Nguyễn Xuân Thắng (VN), Lê Trường Giang (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÂN BẰNG ĐỘNG HỆ SỐ KHUẾCH ĐẠI VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển cân bằng động hệ số khuếch đại trên các thiết bị phát sóng vô tuyến bao gồm các bước: i) tính toán công suất yêu cầu tức thời từ khối xử lý băng gốc; ii) tính toán độ chênh lệch công suất giữa mức tức thời so với mức lớn nhất nhận được từ khối xử lý băng gốc; iii) điều chỉnh tăng hệ số khuếch đại trong bộ khuếch đại số để đảm bảo không bị bão hòa ở đầu vào của khối DAC và; iv) điều chỉnh giảm hệ số khuếch đại của bộ khuếch đại tương tự; trong đó các bước tính toán và điều chỉnh nêu trên được lặp lại nhiều lần trong suốt quá trình hoạt động của thiết bị phát sóng vô tuyến. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ điều khiển cân bằng động hệ số khuếch đại áp dụng phương pháp điều khiển cân bằng động này.

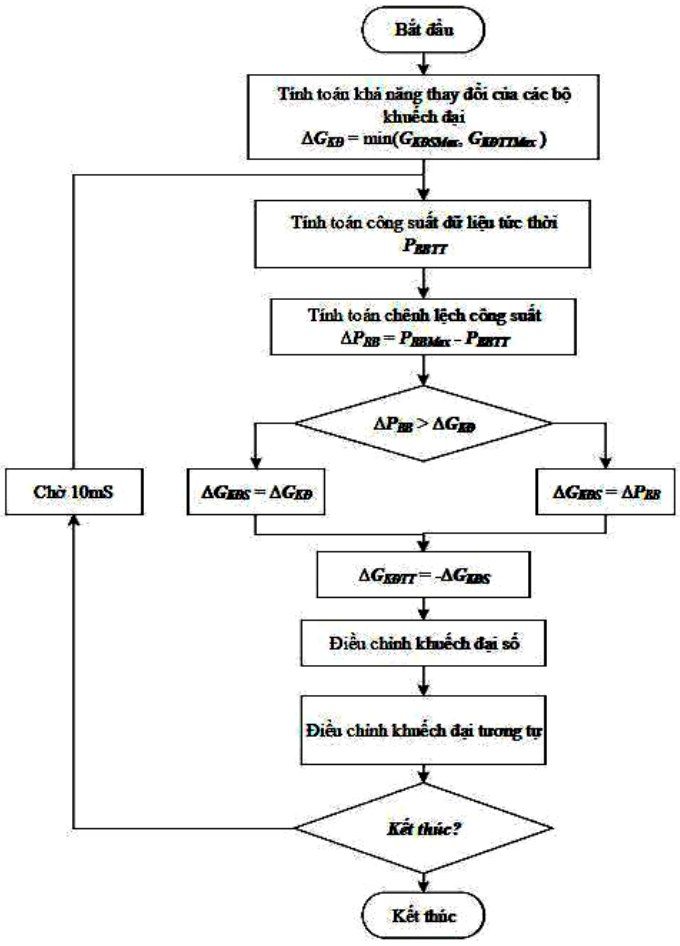

(11) **59032**
(21) 1-2018-02560 (51)[7] **C07K 1/14**, 1/34, 14/415, C12N 5/04, 15/00, 15/82
(62) 1-2012-01109
(22) 21.09.2010 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CA2010/001489 21.09.2010 (87) WO2011/035423 31.03.2011
(30) 61/244,786 22.09.2009 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018
(71) MEDICAGO INC. (CA)
1020, Route de I'Eglise, Suite 600, Québec, Québec G1V 3V9, Canada
(72) VEZINA, Louis-Philippe (CA), COUTURE, Manon (CA), PAQUET, Dany (CA), DARGIS, Michele (CA), D'AOUST, Marc-Andre (CA)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT VÀ PROTEIN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hạt tương tự virut (virus-like particle - VLP) có nguồn gốc thực vật. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sán xuất các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật. Phương pháp này có thể bao gồm bước lấy thực vật, hoặc vật chất thực vật chứa các protein, hoặc các protein siêu cấu trúc được định vị trong không bào, sản xuất phân đoạn tế bào nguyên sinh/tế bào trần và phân đoạn không bào từ thực vật hoặc vật chất thực vật, và thu hồi phân đoạn không bào. Phân đoạn không bào chứa các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật. Ngoài ra, các protein, hoặc các protein siêu cấu trúc có thể thu được từ thực vật hoặc vật chất thực vật chứa các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật, bằng cách tiêu hóa vật chất thực vật sử dụng chế phẩm enzym phân hủy thành tế bào để tạo ra phân đoạn đã tiêu hóa. Phân đoạn đã tiêu hóa được lọc để tạo ra phân đoạn đã lọc, và các protein hoặc các protein siêu cấu trúc có nguồn gốc thực vật được thu hồi từ phân đoạn đã lọc.

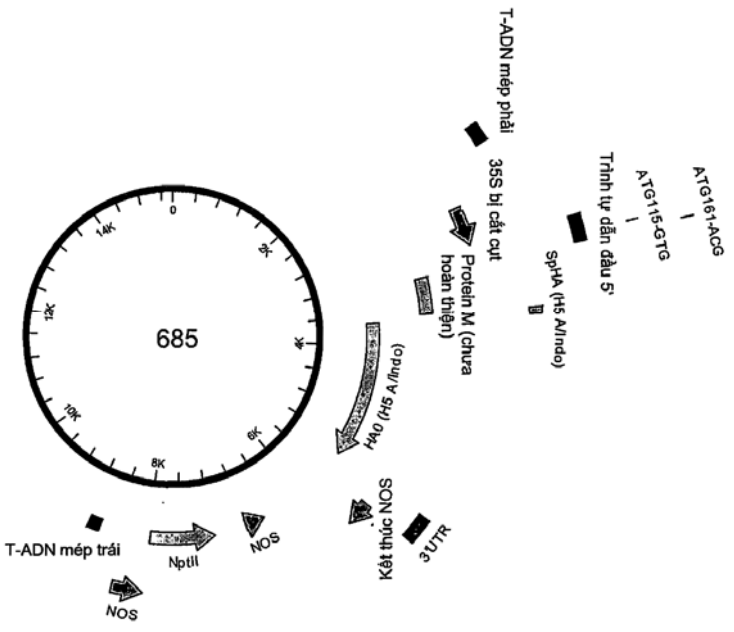

(11) **59033**
(21) 1-2018-02568 (51)[8] **A61F 13/49**, 13/514
(22) 18.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/082383 18.11.2015 (87) WO2017/085805 26.05.2017
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) NAGASE, Noriko (JP), NGUYEN, Thi Yen Minh (JP), UEDA, Masumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VẬT DỤNG MẶC ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng mặc được có hướng dọc, phương ngang, và hướng chiều dày giao nhau. Vật dụng mặc được bao gồm: chi tiết bên ngoài phía trước (30) được bố trí dọc theo phương ngang; và chi tiết bên ngoài phía sau (40) được bố trí dọc theo phương ngang. Mỗi trong số chi tiết bên ngoài (30) và (40) bao gồm tấm ở phía không tiếp xúc với da (32) được đặt trên phía không tiếp xúc với da và tấm ở phía tiếp xúc với da (31) được đặt trên phía tiếp xúc với da. Giữa các tấm (31) và (32), nhiều chi tiết đàn hồi (35, từ 351 đến 353) kéo dài dọc theo phương ngang được bố trí theo đường thẳng theo hướng dọc. Nhiều vết cắt (50, 51, 52) có chiều dài ngang định trước được bố trí ít nhất một trong hai tấm (31) và (32). Giữa chi tiết đàn hồi thứ nhất (351) và chi tiết đàn hồi thứ hai (352) mà gần kề, thì vết cắt thứ nhất (51) được bố trí trên phía gần chi tiết đàn hồi thứ nhất (351). Giữa chi tiết đàn hồi thứ hai (352) và chi tiết đàn hồi thứ ba (353) mà gần kề, vết cắt thứ hai (52) được bố trí trên phía gần chi tiết đàn hồi thứ ba (353). Các vết cắt (51) và (52) xếp chồng theo phương ngang, và không có vết cắt được bố trí giữa các vết cắt (51) và (52).

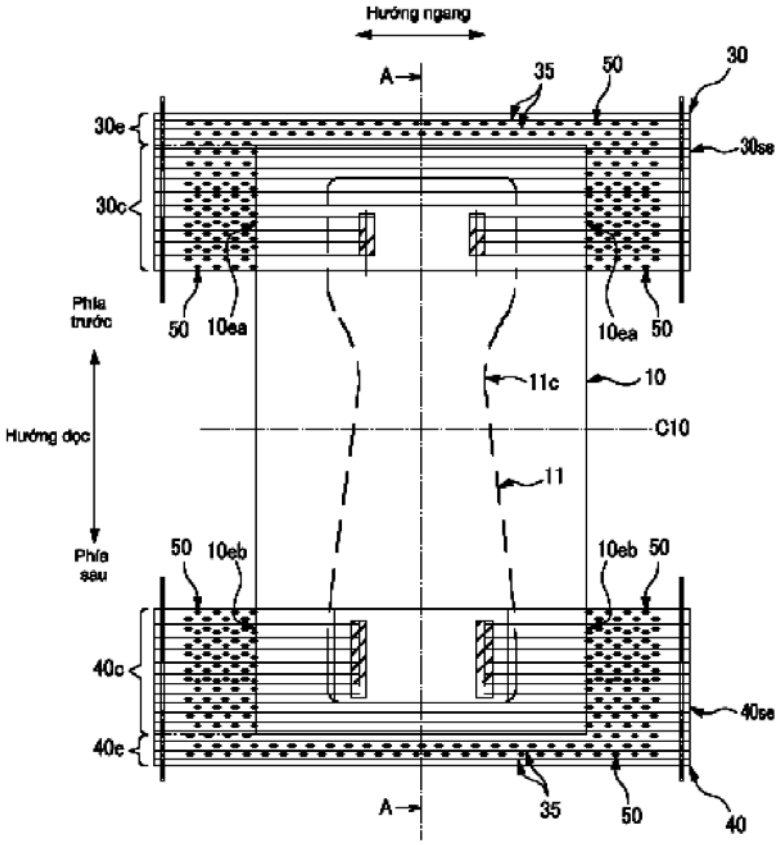

(11) **59034**
(21) 1-2018-02571
(51)[8] **H04N 19/117**, 19/82, 19/593, 19/59, 19/42, 19/196, 19/157, 19/13
(22) 17.11.2015
(43) 27.08.2018
(86) PCT/RU2015/000796 17.11.2015
(87) WO2017/086823 A1 26.05.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU), RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH DÃY CÁC BỘ LỌC CHO VIỆC MÃ HÓA VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa viđeo và phương pháp để tạo cấu hình dãy các bộ lọc cho việc mã hóa viđeo. Thiết bị mã hóa viđeo bao gồm dãy các bộ lọc mà có thể được tạo cấu hình bởi một hoặc nhiều thông số sơ cấp và một hoặc nhiều thông số thứ cấp, và bộ điều khiển bộ lọc được tạo cấu hình để điều chỉnh một hoặc nhiều thông số thứ cấp dựa vào một hoặc nhiều thông số sơ cấp và dựa vào tiêu chuẩn cường độ của dãy các bộ lọc.

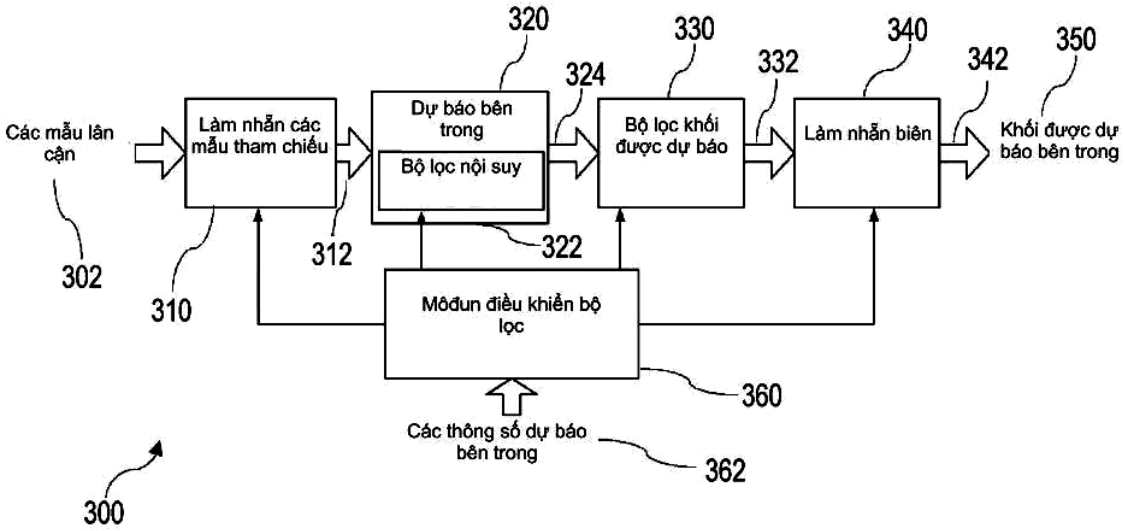

(11) **59035**
(21) 1-2018-02572
(51)[8] **G02B 5/30**, G09F 9/30, H01L 51/50, H05B 33/02
(22) 16.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/083937 16.11.2016
(87) WO2017/086338 A1 26.05.2017
(30) 2015-227681 20.11.2015 JP
2016-222251 15.11.2016 JP
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) HIKITA Takami (JP), TAKEDA Kentarou (JP), UENO Tomonori (JP), KISHI Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM ÉP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN QUANG HỮU CƠ SỬ DỤNG TẤM ÉP QUANG HỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ép quang học có khả năng được ứng dụng thích hợp ngay cả cho thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ (EL) hữu cơ cực kỳ mỏng và uốn cong được hoặc gập lại được. Tấm ép quang học theo phương án của sáng chế được sử dụng cho thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ. Tấm ép quang học bao gồm theo thứ tự sau: lớp bảo vệ bề mặt; lớp phân cực; và lớp bù quang học. Lớp bảo vệ bề mặt mềm dẻo, có chức năng thay thế cho kính che cho thiết bị hiển thị điện quang hữu cơ, và các chức năng như lớp bảo vệ cho lớp phân cực.

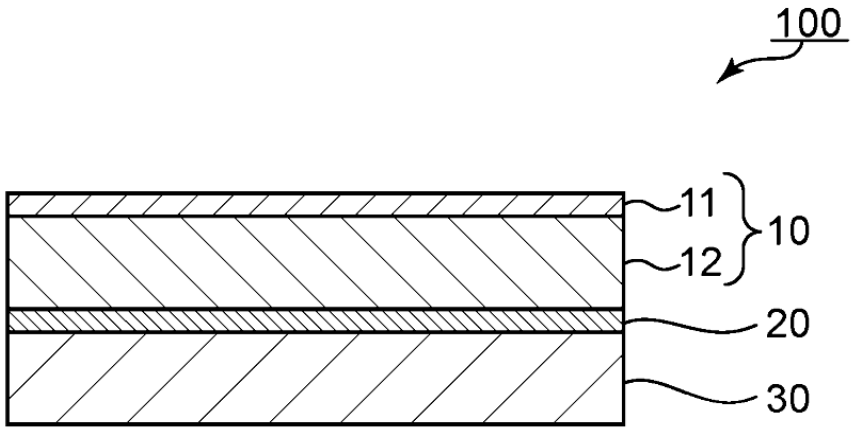

(11) **59036**

(21) 1-2018-02573 (51)[8] **H01Q 1/36**, 19/17
(22) 16.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/106162 16.11.2016 (87) WO2017/084594 26.05.2017
(30) 201510812761.1 20.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XU, Tingwei (CN), WU, Yaoqun (CN), WU, Yujiang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ANTEN PHÂN CỰC KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến anten phân cực kép. Anten phân cực kép theo sáng chế bao gồm hai bộ phận lưỡng cực được bố trí trực giao và một bộ phản xạ bằng kim loại. Mỗi bộ phận lưỡng cực bao gồm hai thanh bức xạ và kết cấu balun, góc được thiết đặt trước được tạo nên giữa thanh bức xạ và kết cấu balun, thanh bức xạ được nối với một đầu của kết cấu balun, và bộ phản xạ bằng kim loại có kết cấu dạng lõm. Các bộ phản xạ bằng kim loại được bố trí dưới thanh bức xạ, và đầu kia của kết cấu balun của mỗi bộ phận lưỡng cực đi qua kết cấu dạng lõm và không được nối với bộ phản xạ bằng kim loại. Theo phương án của sáng chế, kết cấu anten được đơn giản hóa, quy trình sản xuất được giảm đi và tránh rủi ro điều chế giao thoa thụ động (PIM).

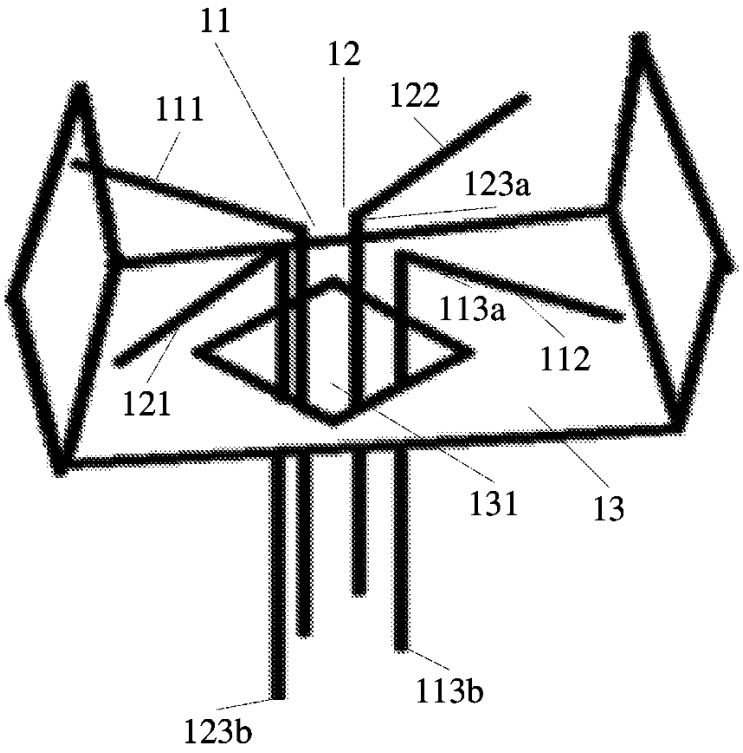

(11) **59037**

(21) 1-2018-02579
(51)[7] **C07D 401/12**, A61K 31/444, A61P 35/00
(22) 24.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/IB2016/057105 24.11.2016
(87) WO2017/089985 01.06.2017
(30) 15196542.3 26.11.2015 EP

(71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) THOMA, Gebhard (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỢP CHẤT DIAMINO PYRIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất diamino pyridin thể hiện tính chất điều biến Janus kinaza (JAK), dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này.

(11) **59038**
(21) 1-2018-02582 (51)[8] **H04L 25/0204**, H04B 7/0452
(22) 14.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Trần Minh Hải (VN), Ngô Hoàng Anh (VN), Vũ Đức Chính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KÊNH ĐƯỜNG LÊN CỦA HỆ THỐNG MIMO ĐA NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước lượng kênh đường lên của hệ thống MIMO đa người dùng bao gồm các bước sau: i) tính hàm truyền tổng của tất cả các người dùng; ii) dịch pha hàm truyền tổng này với các lượng dịch pha khác nhau tương ứng với mỗi người dùng; iii) sử dụng bộ lọc thông thấp để tách lấy hàm truyền của mỗi người dùng; khác biệt ở chỗ phương pháp này không sử dụng phép biến đổi Fourier nhanh (Fast Fourier Transform - FFT) và phép biến đổi Fourier nhanh nghịch đảo (Inverse Fast Fourier Transform - IFFT) để chuyển hàm truyền sang đáp ứng xung, do đó không cần sử dụng các cửa sổ để tách đáp ứng xung của mỗi người dùng; và phương pháp này thực hiện việc ước lượng hàm truyền của mỗi người dùng trên miền số sử dụng bộ lọc.

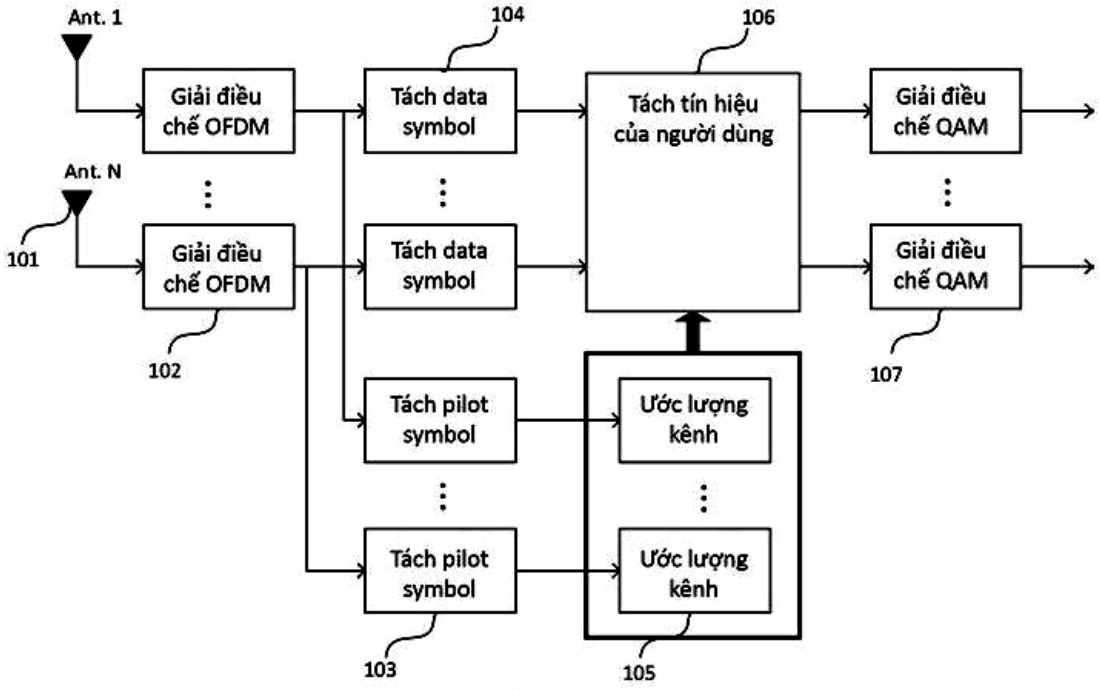

(11) **59039**
(21) 1-2018-02583 (51)[8] **H04L 1/00**
(22) 14.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Lê Ngọc Quý (VN), Từ Tuấn Linh (VN), Vũ Thị Hương Giang (VN), Nguyễn Hoài Nam (VN), Lê Trường Giang (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TÍCH PHÂN TỶ LỆ THÍCH NGHI ÁP DỤNG CHO THUẬT TOÁN ĐIỀU KHIỂN MÃ HÓA KÊNH TRUYỀN VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển tích phân tỉ lệ thích nghi APILA (Adaptive Proportional Integral Link Adaptation) áp dụng cho khối điều khiển ngoại của thuật toán điều khiển mã hóa kênh truyền LA (Link Adaptation) nhằm nâng cao hiệu quả của thuật toán điều khiển mã hóa kênh truyền LA, giảm thiểu vấn đề trễ đối với các kịch bản truyền dữ liệu khác nhau của phương pháp tích lũy đã được biết đến trong lĩnh vực kỹ thuật này.

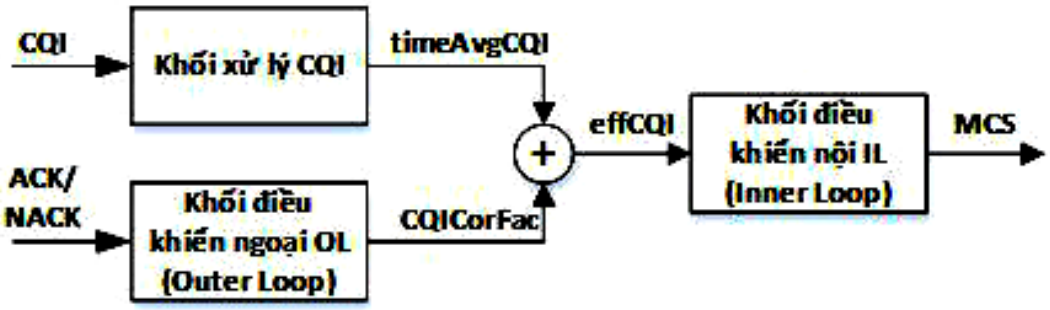

(11) **59040**
(21) 1-2018-02593 (51)[8] **F04C 29/00**, 18/16, 23/00, 29/04, 29/12
(22) 29.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/085375 29.11.2016 (87) WO2017/110386 A1 29.06.2017
(30) 2015-250174 22.12.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018
(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
(72) HIRATA, Kazuya (JP), HAGIHARA, Koji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG TIỆN NÉN TRỤC VÍT
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện nén trục vít (1) bao gồm: phần thân chính phương tiện nén trục vít (20); động cơ (10) để dẫn động phần thân chính phương tiện nén trục vít (20); hộp số (30) được xen giữa phần thân chính phương tiện nén trục vít (20) và động cơ (10) để truyền lực dẫn động của động cơ (10) đến phần thân chính phương tiện nén trục vít (20); và bộ làm mát khí (40) được định vị bên dưới phần thân chính phương tiện nén trục vít (20) hoặc động cơ (10) và được gắn như phần thân tách biệt với bề mặt bên của hộp số (30).

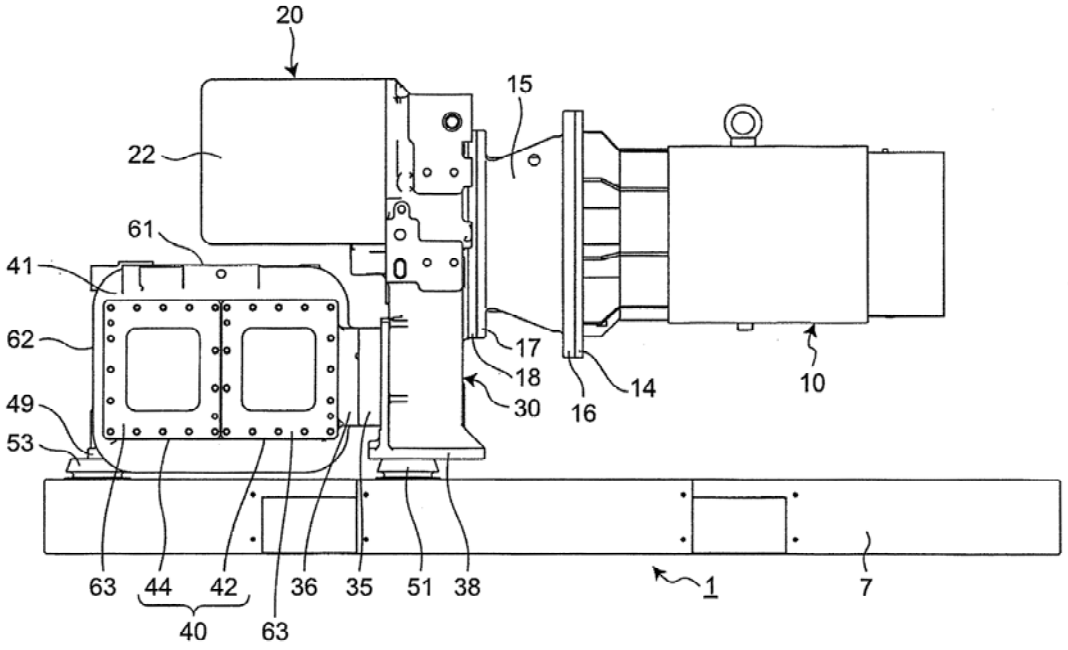

(11) **59041**
(21) 1-2018-02600 (51)[8] **H04B 7/00**
(22) 15.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
(72) Đặng Văn Quân (VN), Từ Tuấn Linh (VN), Nguyễn Tiến Sáng (VN), Lê Ngọc Quý (VN), Nguyễn Xuân Thắng (VN), Phan Thanh Trung (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG TÍNH TOÁN ĐỘ TRỄ TÍN HIỆU DỰA TRÊN TÍNH TƯƠNG QUAN CỦA HAI TÍN HIỆU TRONG THIẾT BỊ THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tính toán tự động độ trễ dựa trên tính tương quan của hai tín hiệu (Correlation Based Delay Time Computation - CoDT) trong thiết bị thu phát sóng vô tuyến nhằm nâng cao độ chính xác của phép đo trễ, đồng thời giảm thời gian tính toán và do đó nâng cao khả năng đồng bộ khung của thiết bị đầu cuối và trạm thu phát sóng vô tuyến.

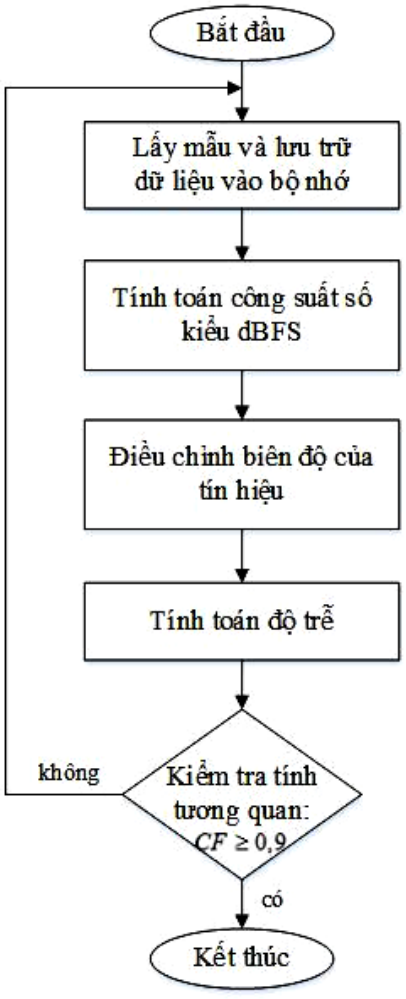

(11) **59042**

(21) 1-2018-02609 (51)[7] **C12N 1/20**
(22) 15.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Lê Thị Nhi Công (VN), Đỗ Thị Liên (VN), Cung Thị Ngọc Mai (VN), Đỗ Thị Tố Uyên (VN), Đinh Thị Thu Hằng (VN), Hoàng Phương Hà (VN)

(54) CHỦNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOPSEUDOMONAS SP. PLC1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC TẠO MÀNG SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY CÁC HIDROCACBON THƠM VÀ NO CÓ TRONG DẦU MỎ VÀ TÍCH LŨY CO-ENZIM Q10

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Rhodopseudomonas sp. PLC1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng tạo màng sinh học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi khuẩn này để tạo màng sinh học cao và có khả năng phân hủy một số hợp chất thơm như phenol, PAH và dầu DO. Đồng thời sáng chế cũng đề cập tới khả năng tích lũy Co-enzim Q10 của chủng vi khuẩn này.

(11) **59043**
(21) 1-2018-02616 (51)[7] **A61K 36/60**
(22) 18.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018
(71) 1. LƯU HỒNG SƠN (VN)
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
4. ĐINH THỊ KIM HOA (VN)
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
5. TRẦN VĂN CHÍ (VN)
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
6. TẠ THỊ LƯỢNG (VN)
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(72) Lưu Hồng Sơn (VN), Nguyễn Thế Hùng (VN), Đinh Thị Kim Hoa (VN), Trần Văn Chí (VN), Tạ Thị Lượng (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM LOÉT DẠ DÀY, HÀNH TÁ TRÀNG TỪ CAO THẢO DƯỢC VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm loét dạ dày, hành tá tràng từ cao thảo dược, bao gồm các bước:
(i) phối trộn ba loại cao thảo dược lỏng với tá dược theo tỷ lệ khối lượng:
cao bồ đề : từ 10 đến 30%,
cao chè dây : từ 14 đến 30%,
cao khôi : từ 4 đến 8%, và
tá dược : còn lại; và
(ii) sấy hỗn hợp cao lỏng và tá dược nêu trên nhiệt độ từ 60 đến 80ºC cho đến khi thu được sản phẩm bột thảo dược có độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 10%.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm loét dạ dày, hành tá tràng thu được từ quy trình nêu trên.

(11) **59044**
(21) 1-2018-02617 (51)[8] **B01J 13/16**, C09B 67/02
(22) 16.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/077826 16.11.2016 (87) WO2017/085105 A1 26.05.2017
(30) 1520283.1 18.11.2015 GB
(71) GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) AUSSANT, Emmanuel (FR), HARRISON, Ian Michael (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) CHẾ PHẨM VI NANG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi nang, trong đó lớp vỏ của vi nang bao gồm ít nhất một hợp chất polyure chứa ít nhất một nhóm cation vĩnh cửu, nhóm này được liên kết cộng hoá trị với lớp vỏ và lớp nhân bao gồm ít nhất một thành phần thơm, và trong đó lớp vỏ của vi nang này không chứa các nhóm guanidini. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này.

(11) **59045**
(21) 1-2018-02624 (51)[7] **G06F 21/31**, 21/32, 21/10
(22) 01.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/014039 01.12.2016 (87) WO2017/095159 08.06.2017
(30) 10-2015-0170037 01.12.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Chaekyung (KR), KIM, Bo-Keun (KR), CHOI, Kyuok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÀY
(57) Phương pháp hoạt động thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau bao gồm các bước: nhận nhập liệu lần đầu; xác định tính hợp lệ của việc nhập liệu lần đầu; nhận nhập liệu lần hai trong khi duy trì nhập liệu lần đầu; và điều chỉnh chức năng chế độ bảo mật theo nội dung tương ứng với việc nhập liệu lần hai. Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau bao gồm: màn hình; bộ phận nhập liệu để nhận nhập liệu; và bộ phận điều chỉnh về mặt chức năng nối với bộ hiển thị và bộ phận nhập liệu, trong đó bộ phận điều chỉnh nhận nhập liệu lần đầu thông qua bộ phận nhập liệu, xác định tính hợp lệ của việc nhập liệu lần đầu, nhận nhập liệu lần hai trong khi duy trì nhập liệu lần đầu, và điều chỉnh chức năng bảo mật theo nội dung tương ứng với việc nhập liệu lần hai.

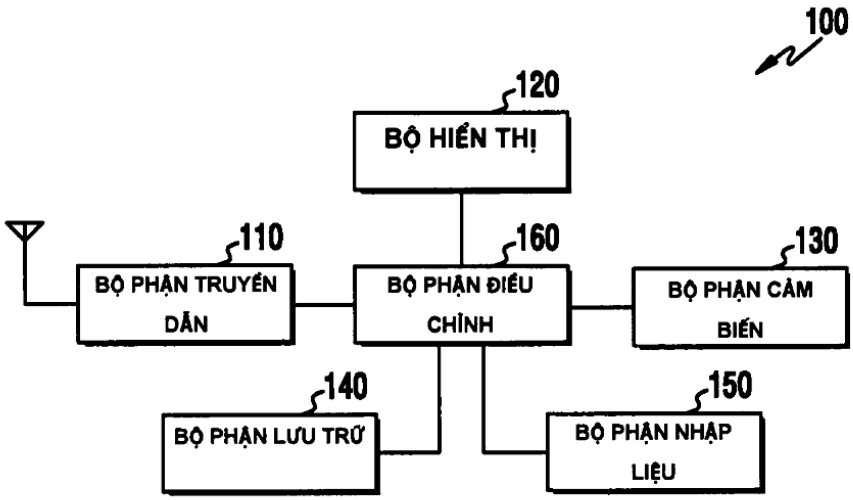

(11) **59046**
(21) 1-2018-02629
(51)[7] **B82Y 30/00**, A61P 31/00, A01N 25/08
(22) 18.06.2018
(43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Hoài Châu (VN), Đào Trọng Hiền (VN), Ngô Quốc Bưu (VN), Đoàn Quang Hà (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO COMPOSIT AG-CU/SILICA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM MÓNG BÒ VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nano composit Ag-Cu/silica để điều trị viêm móng bò, bao gồm:
(i) chức năng hóa silica bằng (3-aminopropyl)trietoxysilan nhằm tạo ra cầu nối amin trên bề mặt silica;
(ii) gắn ion Ag^+ lên silica đã được chức năng hóa qua cầu nối amin thu được ở bước (i);
(iii) gắn ion Cu^{2+} lên silica đã được chức năng hóa qua cầu nối amin thu được ở bước (i);
(iv) phối trộn vật liệu Ag^+/silica và vật liệu Cu^{2+}/silica thu được ở các bước (ii) và (iii) sao cho tỷ lệ hàm lượng của Cu/hàm lượng của Ag nằm trong khoảng từ 50 đến 150; và
(v) khử đồng thời ion Ag^+ và ion Cu^{2+}/silica bằng $NaBH_4$ để thu được vật liệu nano composit Ag-Cu/silica. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu nano composit Ag-Cu/silica để điều trị viêm móng bò thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) **59047**
(21) 1-2018-02630 (51)[7] **H04N 7/36**
(62) 1-2015-01246
(22) 02.11.2012 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2012/084018 02.11.2012 (87) WO2013/067903 A1 16.05.2013
(30) 10-2011-0115348 07.11.2011 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (SG)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu viđeo theo dự báo đơn hướng, bao gồm thu nhận chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động của đơn vị dự báo hiện tại; tạo khối dự báo của đơn vị dự báo hiện tại bằng cách sử dụng chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động; tạo khối đã được lượng tử hóa bằng cách quét ngược các thành phần hệ số đã được lượng tử hóa; tạo khối đã được biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối đã được lượng tử hóa sử dụng thông số lượng tự hóa; tạo khối dư bằng cách biến đổi ngược khối đã được biến đổi; và tạo các điểm ảnh được khôi phục bằng cách sử dụng khối dự báo và khối dư.

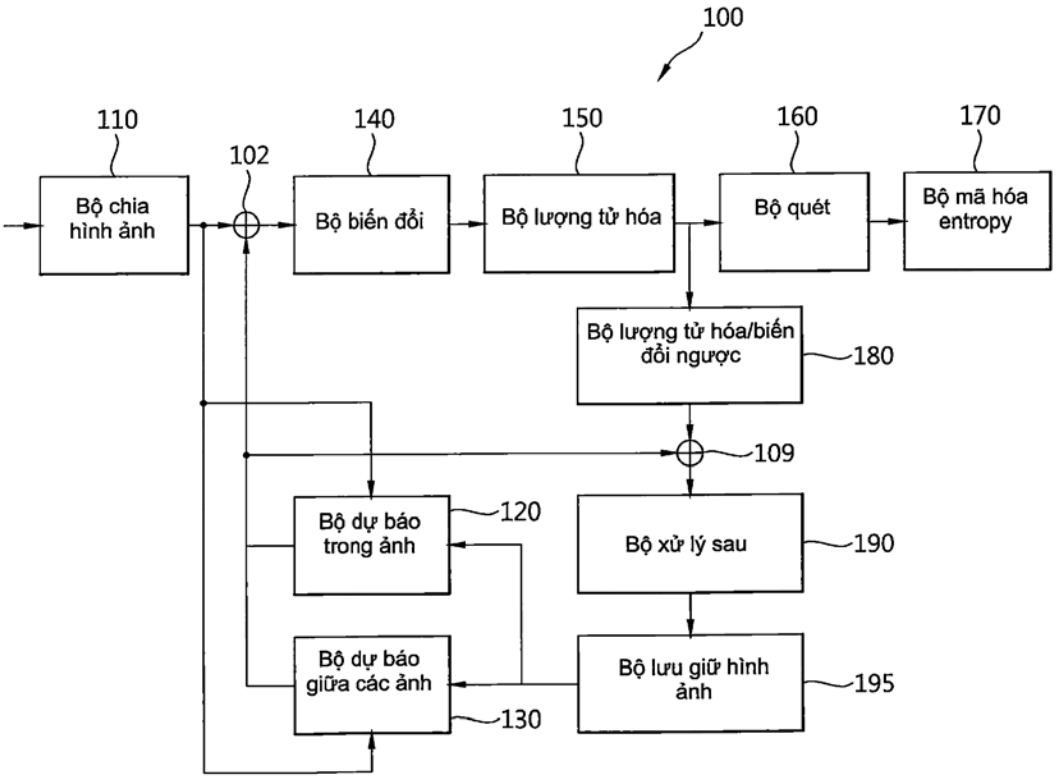

(11) **59048**
(21) 1-2018-02631 (51)[7] **H04N 7/36**
(62) 1-2015-01246
(22) 02.11.2012 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2012/084018 02.11.2012 (87) WO2013/067903 A1 16.05.2013
(30) 10-2011-0115348 07.11.2011 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (SG)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu viđeo theo dự báo đơn hướng, bao gồm thu nhận chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động của đơn vị dự báo hiện tại; tạo khối dự báo của đơn vị dự báo hiện tại bằng cách sử dụng chỉ số hình ảnh tham chiếu và vectơ chuyển động; tạo khối đã được lượng tử hóa bằng cách quét ngược các thành phần hệ số đã được lượng tử hóa; tạo khối đã được biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược khối đã được lượng tử hóa sử dụng thông số lượng tử hóa; tạo khối dư bằng cách biến đổi ngược khối đã được biến đổi; và tạo các điểm ảnh được khôi phục bằng cách sử dụng khối dự báo và khối dư.

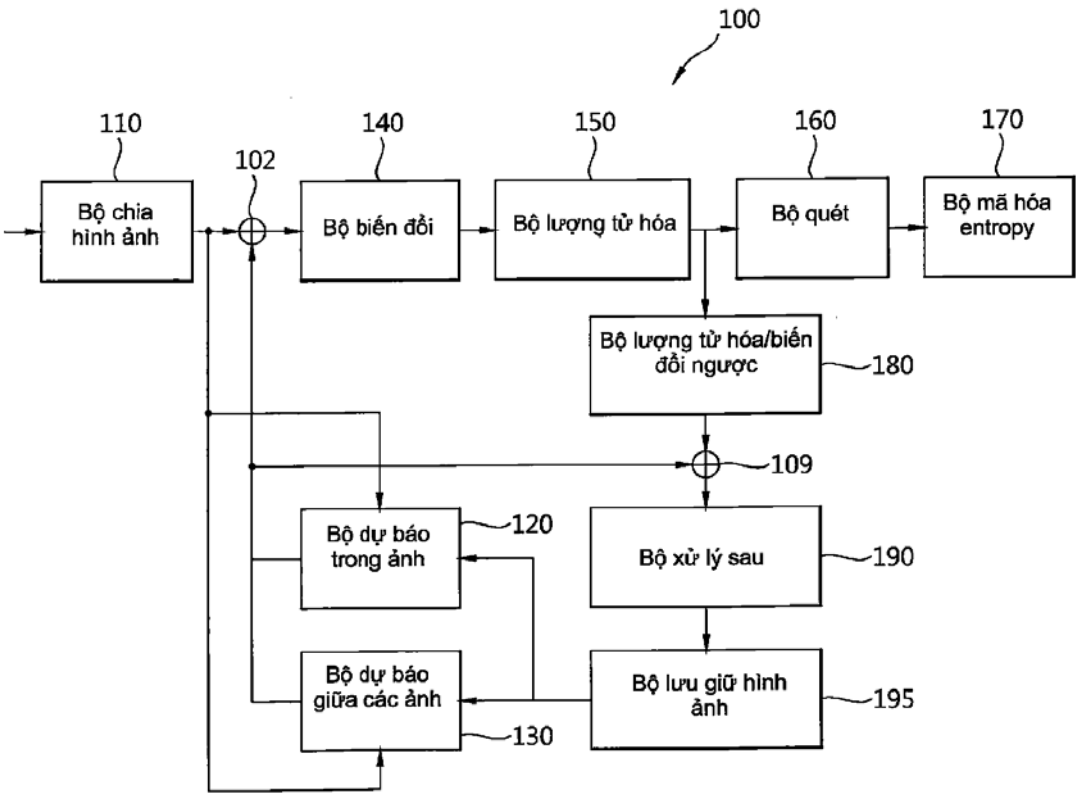

(11) **59049**
(21) 1-2018-02636 (51)[8] **A61F 13/49**
(22) 16.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/073898 16.08.2016 (87) WO2017/085973 26.05.2017
(30) 2015-227871 20.11.2015 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) MAKI, Hideaki (JP), TAKINO, Shunsuke (JP), INOUE, Takuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG ĐỂ MẶC DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng để mặc dùng một lần mà ngăn sự chuyển dịch vị trí của vùng cạp trước mà không có một phần vùng cạp trước mà co rút vào phần lõm của bụng của người mặc. Các phần đàn hồi quanh cạp trước tuyến tính (30) có thể co lại theo hướng chiều ngang (X) được bố trí ở vùng cạp trước (13) của vật dụng để mặc dùng một lần (10). Phần đàn hồi quanh cạp trước có (bao gồm) phần đàn hồi thứ nhất (31) được đặt liền kề với phía bên ngoài của mép đầu trước (25a) của lõi thấm hút chất lỏng (25) theo hướng chiều dọc (Y), phần đàn hồi thứ hai (32) được đặt liền kề với phía bên trong của mép đầu trước (25a) theo hướng chiều dọc (Y), và phần đàn hồi thứ ba (33) được đặt liền kề với phía bên trong của phần đàn hồi thứ hai (32) theo hướng chiều dọc (Y). Lực co lại của phần đàn hồi thứ nhất (31) và phần đàn hồi thứ hai (32) nhỏ hơn lực co lại của phần đàn hồi thứ ba (33).

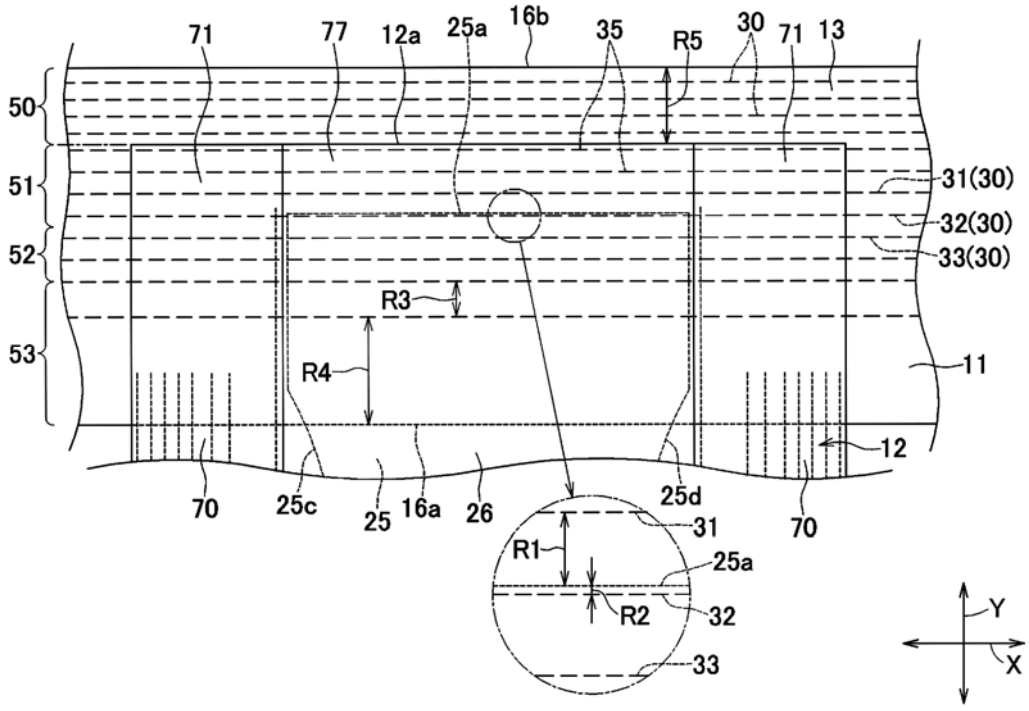

(11) **59050**
(21) 1-2018-02640 (51)[8] **A01B 63/112**, 59/043, 63/114
(22) 14.09.2017 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2017/033197 14.09.2017 (87) WO2018/052056 A1 22.03.2018
(30) 2016-182004 16.09.2016 JP
2016-182005 16.09.2016 JP
2017-149422 01.08.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
(71) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) YANAGIHARA Katsumi (JP), KIYAMA Kazuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY KÉO
(57) Sáng chế đề cập đến máy kéo bao gồm bộ phận dẫn động nâng lên (17) kiểu thủy lực dẫn động máy canh tác được kéo theo máy kéo để nâng và hạ máy canh tác, và bộ phận liên kết cơ khí (18) dùng để nâng tự động nhằm biến đổi lượng thay đổi của tải kéo thành lượng điều khiển nâng và truyền lượng điều khiển nâng đến bộ phận dẫn động nâng lên (17). Bộ phận liên kết cơ khí (18) bao gồm cơ cấu biến đổi lượng thay đổi (33) có chi tiết phát hiện tải (36) quay tới và lui theo tải kéo, và cơ cấu liên kết (34) nối cơ cấu biến đổi lượng thay đổi (33) với bộ phận dẫn động nâng lên (17) theo kiểu khóa liên động. Cơ cấu biến đổi lượng thay đổi (33) có chi tiết quay bản lề (38) được đỡ quay bản lề được bởi chi tiết phát hiện tải (36) và được nối vào bộ phận dẫn động nâng lên (17) thông qua cơ cấu liên kết (34) theo kiểu khóa liên động. Cơ cấu biến đổi lượng thay đổi (33) có kết cấu để khuếch đại lượng thay đổi của tải kéo thu được nhờ sự quay tới-và-lui của chi tiết phát hiện tải (36), nhờ chuyển động quay tương đối của chi tiết phát hiện tải (36) và chi tiết quay bản lề (38), và sau đó biến đổi lượng thay đổi được khuếch đại của tải kéo thành lượng điều khiển nâng.

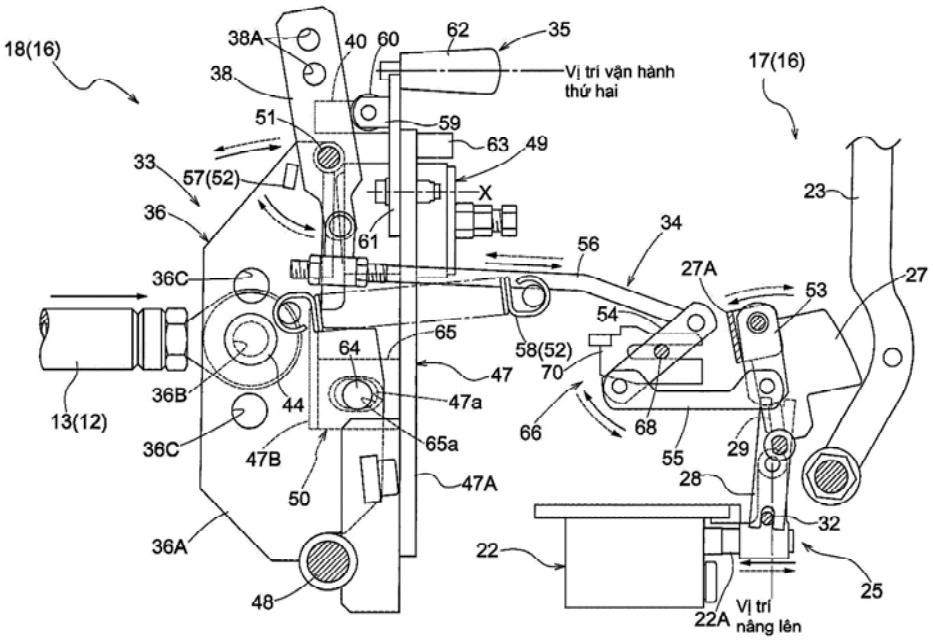

(11) **59051**
(21) 1-2018-02648 (51)[8] **B60B 19/04**, 19/00, 25/00, B60C 7/00, 7/08, 7/24
(22) 15.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/062101 15.11.2016 (87) WO2017/087420 A1 26.05.2017
(30) 14/945,577 19.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
(71) KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) SOLHEIM, John A. (US), COLE, Eric V. (US), CLARK, Neil J. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) BÁNH XE VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÁNH XE NÀY
(57) Sáng chế đề cập tới bánh xe và phương pháp chế tạo bánh xe này. Bánh xe theo sáng chế có: trục; lốp xe; và các bộ phận bánh xe, từng bộ phận bánh xe có: phần vành; phần may ơ xác định trục tâm quay; hai nan hoa, từng nan hoa này nối phần may ơ với phần vành của một trong số các bộ phận bánh xe; trong đó các bộ phận bánh xe có thể quay được tương đối với nhau quanh trục tâm quay từ vị trí xếp vào tại đó các phần vành của các bộ phận bánh xe xác định một phần đường tròn tới vị trí mở ra tại đó các phần vành của các bộ phận bánh xe cùng xác định toàn bộ đường tròn.

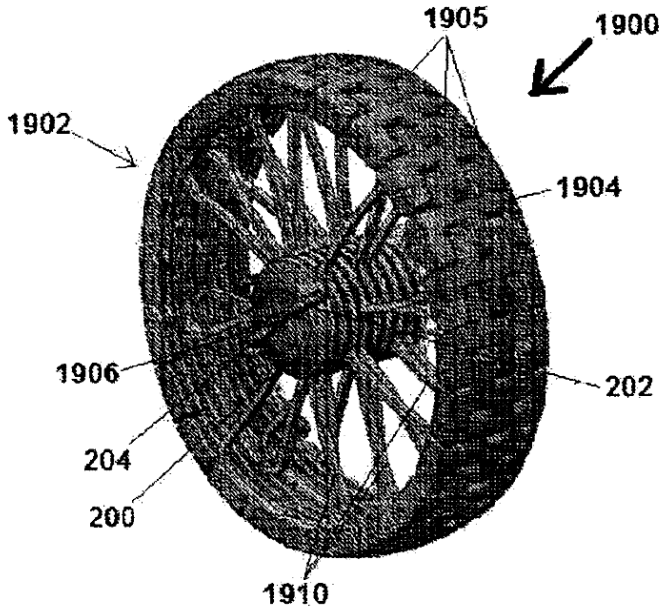

(11) **59052**
(21) 1-2018-02652
(51)[7] **C08G 18/48**, 18/72, 18/79, C08K 3/00, C08G 18/20
(22) 07.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/EP2016/076813 07.11.2016
(87) WO2017/089103 01.06.2017
(30) PCT/CN2015/095284 23.11.2015 CN
(71) HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland
(72) BEISELE, Christian (DE), CHEN, Hongyan (CN), HISHIKAWA, Satoru (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM POLYURETAN PHỤC HỒI ĐƯỢC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM DÙNG NGOÀI TRỜI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa:
(A) hỗn hợp của các homopolyme của polyizoxyanat chứa:
(a1) từ 50 phần trăm theo khối lượng đến 90 phần trăm theo khối lượng của ít nhất một homopolyme của poly-izoxyanat béo, và
(a2) từ 10 phần trăm theo khối lượng đến 50 phần trăm theo khối lượng của ít nhất một homopolyme của xycloaliphatic poly-izoxyanat, đều tính theo tổng khối lượng của (a1) và (a2),
(B) ít nhất một polyol được chọn từ nhóm bao gồm polyete polyol và polyeste polyol,
(C) ít nhất một chất độn được chọn từ nhóm bao gồm cát thạch anh, bột thạch anh, silic đioxit, nhôm oxit, oxit titan, ziriconi oxit, $Mg(OH)_2$, $Al(OH)_3$, dolomit [$CaMg(CO_3)_2$], AlO(OH), silic nitrit, bo nitrit, nhôm nitrit, silic cacbua, bo cacbua, đá phấn, canxi cacbonat, barit, thạch cao, hydromagnesit, zeolit, talc, mica, cao lanh và volastonit, trong đó ít nhất một chất độn có thể được silan hóa.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình để sản xuất sản phẩm ngoài trời từ chế phẩm này và sản phẩm thu được từ quy trình này.

(11) **59053**
(21) 1-2018-02653 (51)[7] **A47D 13/00**, 13/06, 15/00, E04H 15/00, A47B 95/04
(22) 30.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/014007 30.11.2016 (87) WO2017/095155 08.06.2017
(30) 10-2015-0168638 30.11.2015 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018
(71) MAGNETOPIA CO., LTD. (KR)
A dong A-1406 114, Beobwon-ro Songpa-gu, Seoul 05854, Republic of Korea
(72) JEON, Sun-Kyong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHI TIẾT GÓC CÓ RÃNH ĐỂ NỐI CÁC KHUNG
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết góc có rãnh để nối các khung, theo sáng chế, bao gồm: hai phần ghép nối có các rãnh gài khung để các phần đầu mút của khung bao quanh mép của tấm ván được gài vào đó; và phần thân để nối hai phần ghép nối mà tại đó các hướng gài khung đối với mỗi rãnh gài khung không giống nhau, trong đó các phần ghép nối và phần thân được tạo ra để nối hai khung tại góc có rãnh của kết cấu rãnh được tạo ra bên trong rãnh hoặc lỗ được tạo ra trên tấm ván.

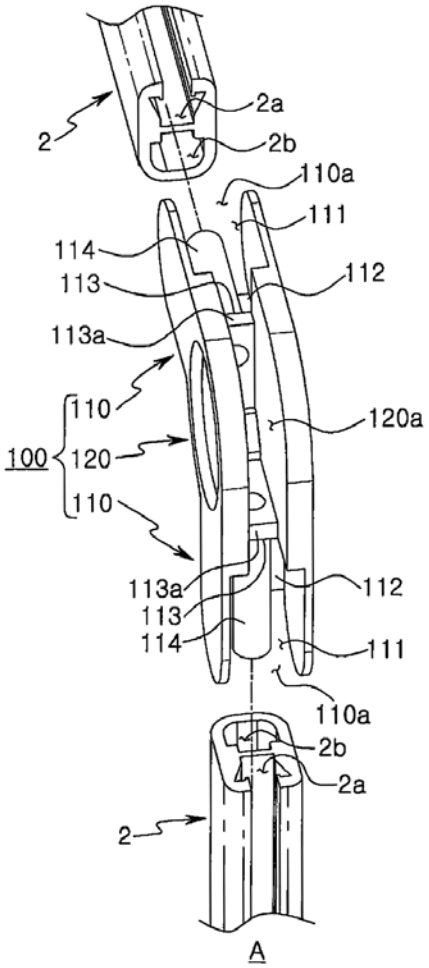

(11) **59054**
(21) 1-2018-02665 (51)[7] **G01N 3/24**
(22) 20.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2018
(71) 1. ĐÀO VĂN ĐÔNG (VN)
54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
2. BÙI THỊ QUỲNH ANH (VN)
SN 49, tổ 9 thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội
(72) Đào Văn Đông (VN), Nguyễn Quang Phúc (VN), Trịnh Hoàng Sơn (VN)
(54) THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CẮT PHẲNG XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG CHỊU CẮT CỦA HAI LỚP BÊ TÔNG ASPHALT CÓ XÉT ĐẾN ÁP LỰC PHÁP TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thí nghiệm cắt phẳng xác định khả năng chịu cắt của hai lớp bê tông asphalt có xét đến áp lực pháp tuyến bao gồm: phần cố định (A) gồm khung (3) có cơ cấu đỡ mẫu (3'), liên kết với bộ lưỡi cắt cố định (1) của khuôn cắt (D), phần di động (B) bao gồm khung (4) liên kết với bộ lưỡi cắt di động (2) của khuôn cắt (D), bộ lưỡi cắt cố định (1) liên kết với bộ lưỡi cắt di động (2) thông qua cơ cấu trượt (6). Khác biệt ở chỗ, trên khung (4) của phần di động (B) được gắn bộ phận tạo áp lực pháp tuyến (4.4), bộ phận này bao gồm: xy lanh khí nén (4.4.2) có trục (4.4.3) gắn với bản giữ mẫu (4.6) sao cho trục (4.4.3) nằm trên đường trục của phần rỗng hình trụ tròn của khuôn cắt. Nhờ đó, thiết bị này mô phỏng điều kiện làm việc thực tế thông qua bộ phận tạo áp lực pháp tuyến (4.4) và duy trì với các cấp áp lực khác nhau. Kết quả thí nghiệm phản ánh đúng điều kiện làm việc mặt đường để phục vụ cho việc thiết kế thi công kết cấu áo đường.

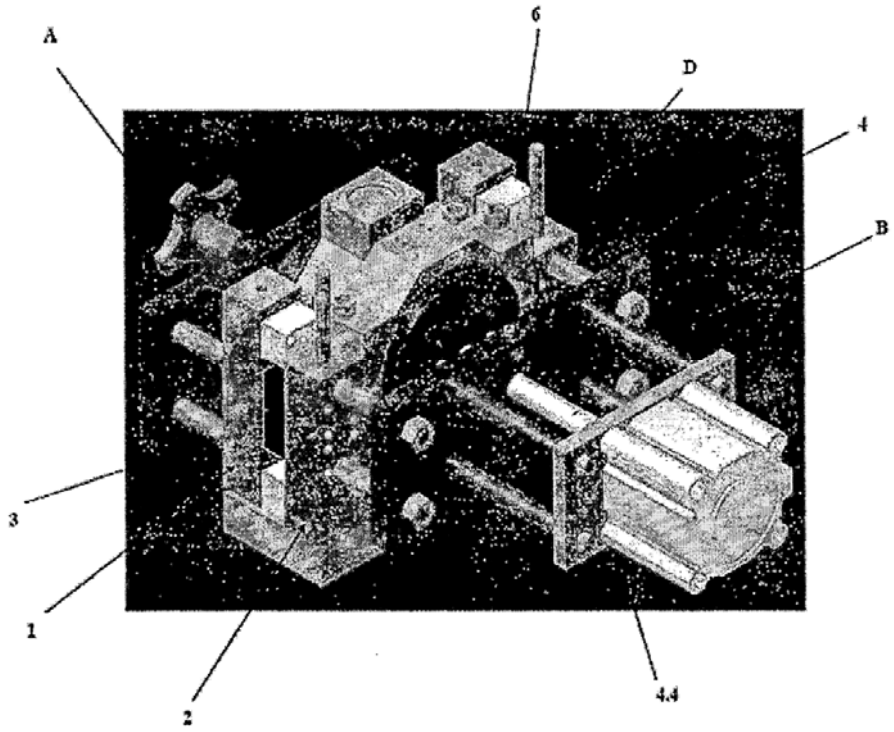

(11) **59055**
(21) 1-2018-02675 (51)[7] **B65D 47/34**, B05B 11/00, B65D 83/00
(22) 12.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/070499 12.07.2016 (87) WO2017/098745 15.06.2017
(30) JP2015-240399 09.12.2015 JP
(71) NIPPON PAPER LNDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) OKUDE, Hideki (JP), NODA, Takahuru (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) VẬT CHỨA CÓ THỂ NẠP LẠI
(57) Sáng chế đề xuất vật chứa có thể nạp lại cho phép thao tác nạp lại chất lỏng bên trong dễ dàng và an toàn bằng cách thay vật chứa bên trong, vật chứa có thể nạp lại (1) được đề xuất bao gồm: vật chứa bao ngoài (5), có miệng hở (2) được tạo ra phía trên cùng của nó, và được làm từ nhựa; nắp (4), được cấu tạo để đậy lỗ (2) của vật chứa bao ngoài (5); vật chứa bên trong, được làm từ giấy, được cấu tạo để giữ chất lỏng bên trong đó, và được đặt trong vật chứa bao ngoài (3) sao cho có thể thay được khi đã dùng hết chất lỏng bên trong; và bơm phân phối (6), được cung cấp trên nắp và được cấu tạo để đẩy chất lỏng bên trong lên trên trong vật chứa bên trong (5) được đặt trong vật chứa bao ngoài (3), và phân phối chất lỏng bên trong ra bên ngoài của vật chứa có thể nạp lại trong trạng thái ống hút (16) được cắm vào trong cửa hút của vật chứa bên trong đặt trong vật chứa bao ngoài (3), ống hút của bơm phân phối (6) đang lồng vào trong vật chứa bên trong (5) khi miệng hở (2) của vật chứa bao ngoài (3) được đậy bởi nắp (4), trong đó nắp (4) bao gồm phần thành hình ống (13) được lắp vừa với chu vi ngoài của vật chứa bao ngoài (3), và trong đó ống hút (16) của bơm phân phối (6) có chiều dài sao cho đầu xa của ống hút (16) được đặt bên trong đầu hở (13a) của phần thành hình ống (13).

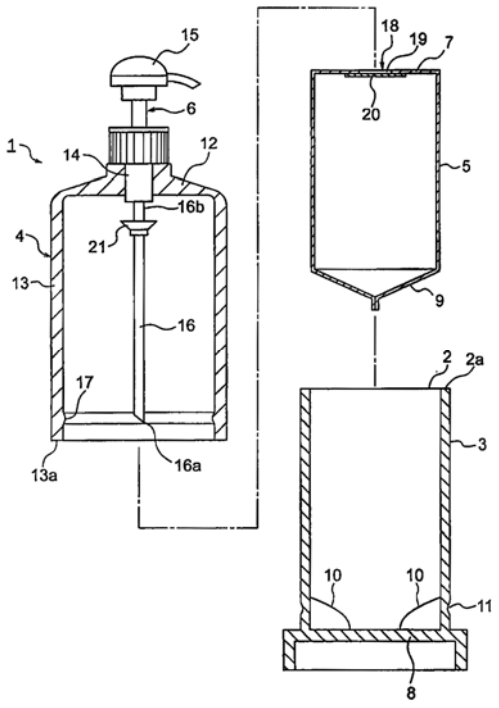

(11) **59056**
(21) 1-2018-02695 (51)[7] **B65B 27/10**, 35/58, 35/50
(22) 01.07.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/088208 01.07.2016 (87) WO2017088477 01.06.2017
(30) 201510848415.9 27.11.2015 CN
201610125524.2 04.03.2016 CN
201610125500.7 04.03.2016 CN
201610125623.0 04.03.2016 CN
201610125911.6 04.03.2016 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018
(71) BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY (CN)
Longguanzhiye Plaza, No. 118 Huilongguan West Road, Changping District, Beijing 102208, China
(72) XU, Gang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI SÀ LAN
(57) Thiết bị đóng gói sà lan có chứa dụng cụ lật và lắp ráp, dụng cụ xếp chồng thứ nhất, dụng cụ đóng gói tự động, dụng cụ xếp chồng thứ hai, dụng cụ kê pa-lét và thiết bị vận chuyển có khả năng vận chuyển sà lan, trong đó, dụng cụ lật và lắp ráp được tạo cấu hình để lật ngược sà lan thứ nhất và lắp ráp sà lan thứ nhất đã được lật với sà lan thứ hai chưa được lật; dụng cụ xếp chồng thứ nhất được tạo cấu hình để xếp chồng sà lan đã được lắp ráp trong lần thứ nhất; dụng cụ đóng gói tự động được tạo cấu hình để đóng gói sà lan sau khi xếp chồng lần thứ nhất; dụng cụ xếp chồng thứ hai được tạo cấu hình để xếp chồng sà lan đã được đóng gói trong lần thứ hai; dụng cụ kê pa-lét được tạo cấu hình để kê pa-lét nguyên liệu sau khi xếp chồng lần thứ hai. Thiết bị đóng gói sà lan có thể thực hiện việc đóng gói tự động sà lan, làm giảm lượng lao động và cải thiện hiệu quả đóng gói.

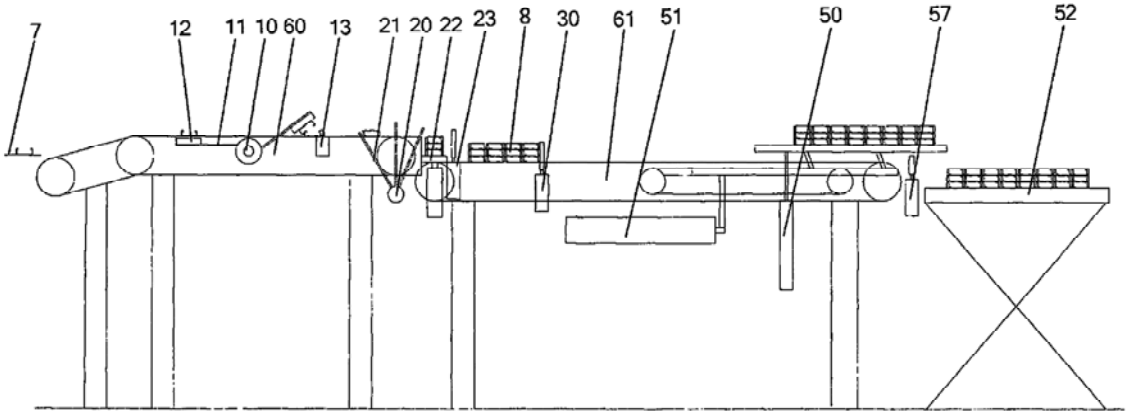

(11) **59057**
(21) 1-2018-02702
(51)[8] **A61K 39/135**, C07K 14/32, A61K 39/00
(22) 16.11.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/062367 16.11.2016
(87) WO2017/091418 01.06.2017
(30) 62/259,043 23.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2018
(71) MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
(72) AUDONNET, Jean-christophe (FR), REYNARD, Frederic (FR), BOMCHIL, Natalia (FR), SIGOILLOT-CLAUDE, Cecile (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG NGUYÊN HOẶC POLYPEPTIT CỦA VIRUT GÂY BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (FMDV), PLASMIT, TẾ BÀO CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG NGUYÊN

(57) Sáng chế đề cập đến vacxin hoặc chế phẩm FMDV. Vacxin hoặc chế phẩm này có thể là vacxin hoặc chế phẩm chứa kháng nguyên FMDV. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ tái tổ hợp mã hóa và biểu hiện kháng nguyên FMDV, epitop hoặc chất kháng nguyên có thể được sử dụng để bảo vệ động vật, cụ thể là loài cừu, bò, dê, hoặc lợn, kháng FMDV. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra hoặc sản xuất polypeptit có tính kháng nguyên hoặc kháng nguyên.

SEQ ID NO:	Loại	Mô tả gen
1	ADN	Polynucleotit mã hóa kháng nguyên FMDV tổng hợp tương ứng với VP1 của chủng FMDV O1 Manisa
2	protein	kháng nguyên FMDV tổng hợp tương ứng với VP1 của chủng FMDV O1 Manisa
3	ADN	Polynucleotit mã hóa E2 từ *Geobacillus stearothermophilus*
4	protein	E2 từ *Geobacillus stearothermophilus*
5	ADN	Polynucleotit mã hóa FMDV (VP1 tổng hợp của FMDV O1 Manisa)-protein dung hợp E2
6	protein	FMDV (VP1 tổng hợp của FMDV O1 Manisa)-protein dung hợp E2
7	ADN	Polynucleotit mã hóa kháng nguyên FMDV tổng hợp tương ứng với VP1 của chủng FMDV *A24*
8	protein	kháng nguyên FMDV tổng hợp tương ứng với VP1 của chủng FMDV *A24*
9	ADN	Polynucleotit mã hóa FMDV (VP1 tổng hợp của chủng FMDV *A24*)-protein dung hợp E2
10	protein	FMDV (VP1 tổng hợp của chủng FMDV *A24*)-protein dung hợp E2
11	ADN	Polynucleotit mã hóa kháng nguyên FMDV tổng hợp tương ứng với VP1 của chủng FMDV *Asia Shamir*
12	protein	kháng nguyên FMDV tổng hợp tương ứng với VP1 của chủng FMDV *Asia Shamir*
13	ADN	Polynucleotit mã hóa FMDV (VP1 tổng hợp của chủng FMDV *Asia Shamir*)-protein dung hợp E2
14	protein	FMDV (VP1 tổng hợp của chủng FMDV *Asia Shamir*)-protein dung hợp E2
15	protein	Phần tử liên kết của E2

(11) **59058**
(21) 1-2018-02735 (51)[7] **H04N 7/34**
(62) 1-2013-03880
(22) 14.05.2012 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2012/003744 14.05.2012 (87) WO2012/161444 A3 29.11.2012
(30) 10-2011-0048130 20.05.2011 KR
10-2011-0065210 30.06.2011 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018
(71) KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
(72) KWON, Jae Cheol (KR), KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu viđeo, và cụ thể hơn là phương pháp dự báo trong ảnh dùng cho bộ giải mã. Phương pháp dự báo trong ảnh dùng cho bộ giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: giải mã entropi dòng bit đã thu được, tạo các điểm ảnh tham chiếu sẽ được sử dụng trong dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo; tạo khối dự báo từ các điểm ảnh tham chiếu trên cơ sở chế độ dự báo cho đơn vị dự báo và cấu trúc lại ảnh từ khối dự báo và khối dư thu được nhờ mã hóa entropi, trong đó các điểm ảnh tham chiếu và/hoặc các điểm ảnh khối dự báo được dự báo trên cơ sở điểm ảnh cơ sở, và giá trị điểm ảnh đã được dự báo có thể là tổng của giá trị điểm ảnh của điểm ảnh cơ sở và chênh lệch giữa các giá trị điểm ảnh của điểm ảnh cơ sở và điểm ảnh được tạo ra.

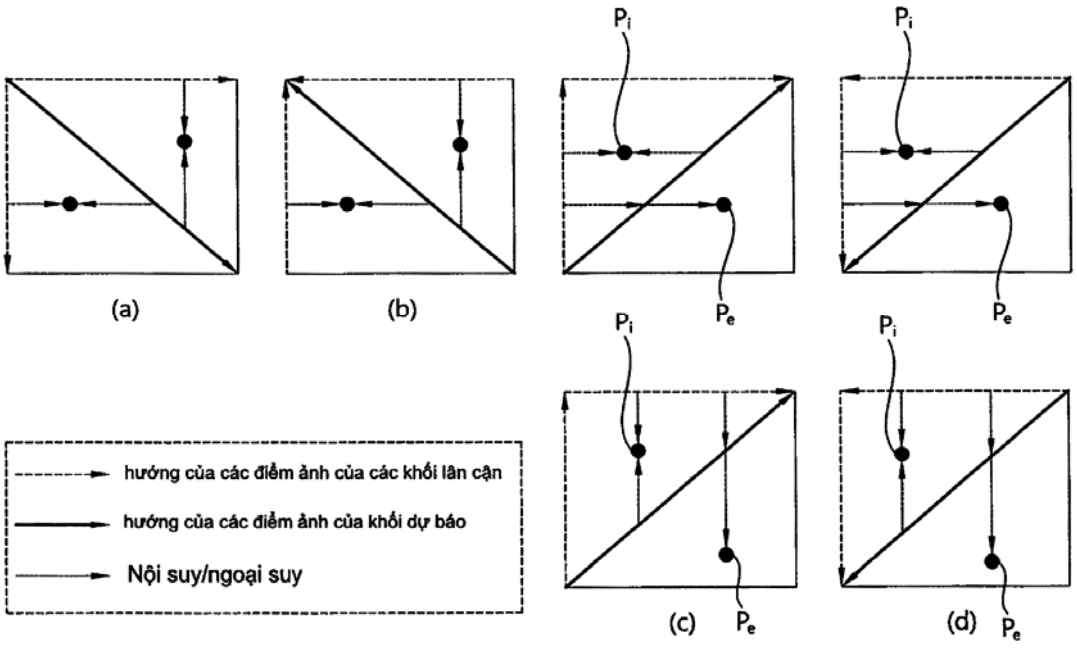

(11) **59059**
(21) 1-2018-02743 (51)[7] **G07B 15/00**
(22) 30.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/083557 30.11.2015 (87) WO2017/094060 08.06.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.06.2018
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan
(72) IEUJI Saku (JP), NAKAYAMA Hiroyuki (JP), HISHIKAWA Shigehiro (JP), MAEDA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG THU PHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển truyền thông (3) gồm có: bộ trích xuất nhận diện (30) mà được tạo cấu hình để trích xuất nhận diện để nhận diện thiết bị lắp trên xe (A1) từ tín hiệu truyền của thiết bị lắp trên xe (D2) thu được bằng cách thu, nhờ ăngten thu phí (20), các sóng vô tuyến được truyền bởi thiết bị lắp trên xe (A1); bộ đo vị trí (31) được tạo cấu hình để đo vị trí của thiết bị lắp trên xe (A1) mà truyền các sóng vô tuyến dựa vào tín hiệu đo vị trí (D4) thu được bằng cách thu, nhờ các ăngten đo vị trí định trước (22A và 22B), các sóng vô tuyến được truyền bởi thiết bị lắp trên xe (A1); và bộ đăng ký nhận diện (322) mà được tạo cấu hình để đăng ký bộ nhận diện có trong tín hiệu truyền của thiết bị lắp trên xe (D2) tương quan với tín hiệu đo vị trí (D4) là bộ nhận diện được phép khi vị trí của thiết bị lắp trên xe (A1), được đo dựa vào tín hiệu đo vị trí (D4), có mặt trong vùng truyền thông xác định quy định.

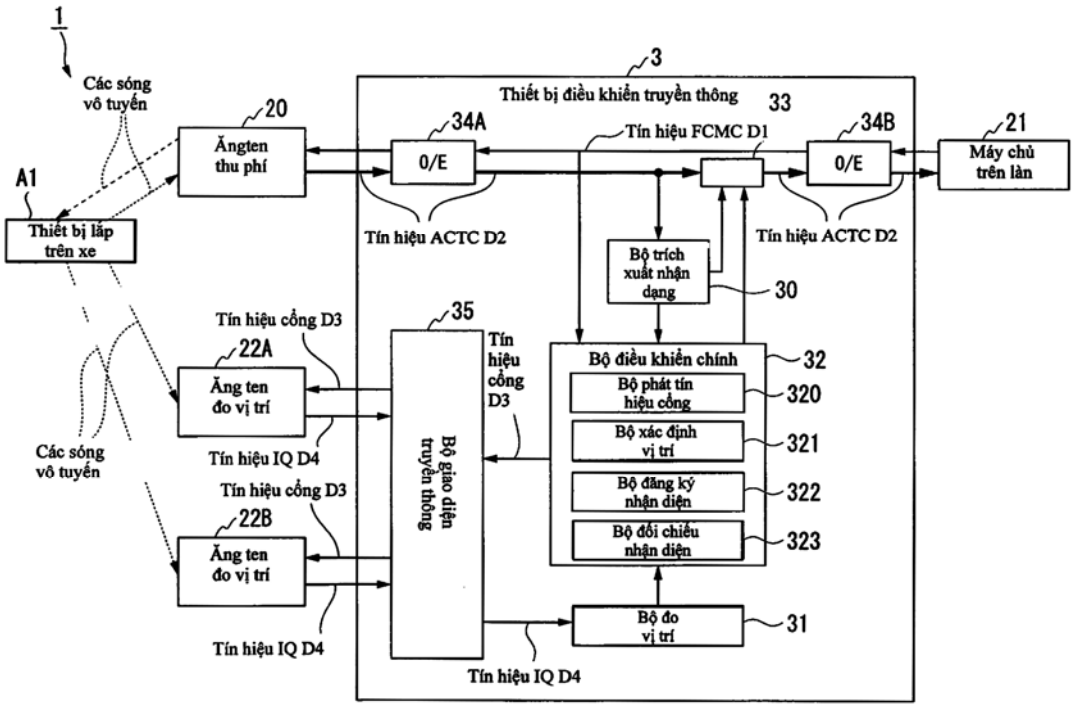

(11) **59060**
(21) 1-2018-02757 (51)[7] **B21D 37/01**, 28/14, 22/28, 51/26, 28/02
(22) 22.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084541 22.11.2016 (87) WO2017/094556 A1 08.06.2017
(30) 2015-234527 01.12.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018
(71) TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan
(72) SHIROISHI, Ryozo (JP), TAKAO, Kenichi (JP), KUMAGAI, Takuho (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP KÉO DUỖI
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn cần dùng để tạo phôi tấm kim loại thành hình phôi cần kéo duỗi. Khuôn này có màng xử lý bề mặt ngăn ngừa một cách có hiệu quả khỏi quá trình bong tróc. Khuôn theo sáng chế dùng để tạo phôi tấm kim loại thành hình phôi cần kéo duỗi có mặt đầu cần tiếp xúc với tấm kim loại và mặt cuối ngoại vi nối gián tiếp với mặt đầu, và ít nhất mặt đầu được phủ bởi màng xử lý bề mặt này.

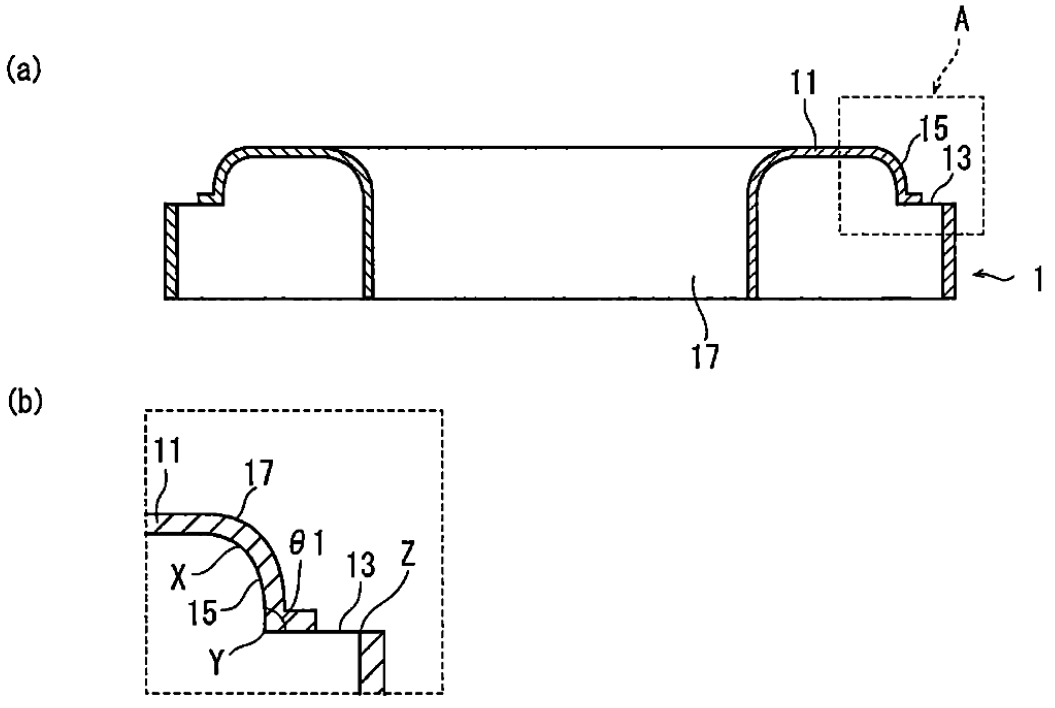

Hình ảnh phóng đại của phần A

(11) **59061**
(21) 1-2018-02760 (51)[8] **H04J 11/00**
(22) 26.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/107377 26.11.2016 (87) WO2017/088833 A1 01.06.2017
(30) 14/952,983 26.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ISLAM, Toufiqul (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA), MA, Jianglei (CA), ZHANG, Liqing (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, BỘ TRUYỀN VÀ TRẠM GỐC DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG CÁC TÍN HIỆU DỰA TRÊN GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền và nhận khối tài nguyên sử dụng tín hiệu dựa trên kỹ thuật ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM). Tín hiệu dựa trên OFDM có số lượng các băng con, và sử dụng các tổ hợp tương ứng trong mỗi băng con. Mỗi tổ hợp tương ứng với khoảng cách sóng mang con và khoảng ký hiệu OFDM. Đối với bộ nhận, dữ liệu được ánh xạ vào khối tài nguyên trong băng con được ấn định, sử dụng.

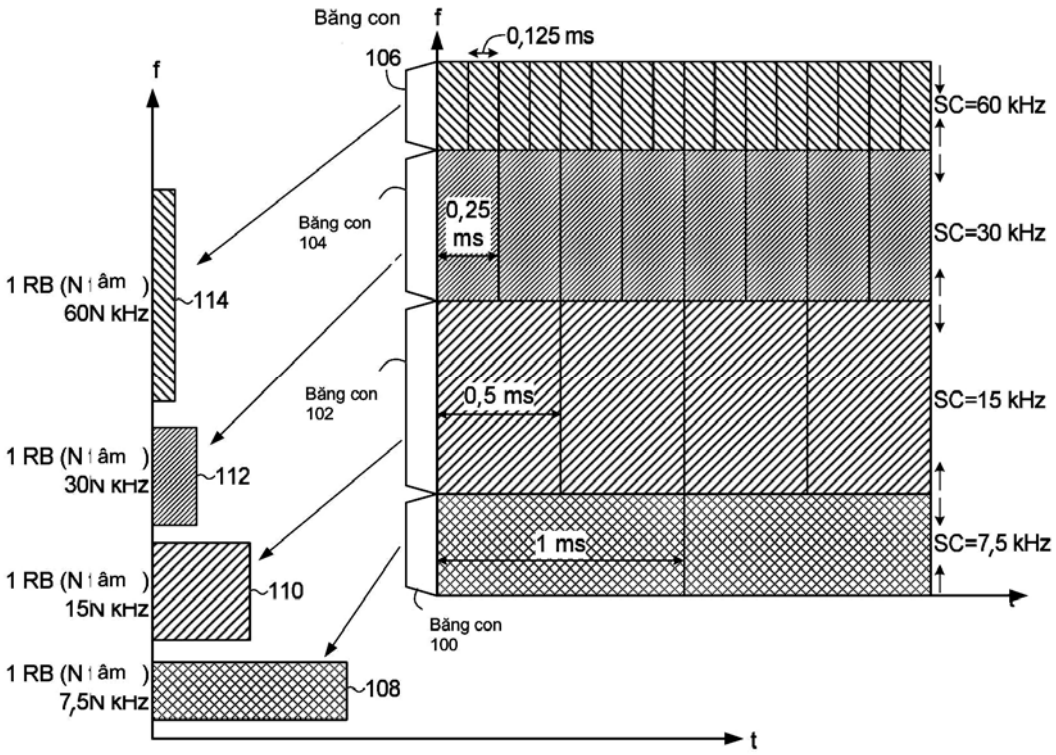

(11) **59062**
(21) 1-2018-02761 (51)[8] **H04W 72/10**
(22) 30.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2015/095977 30.11.2015 (87) WO2017/091941 A1 08.06.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) PANG, Lingli (CN), ZHENG, Xiaoxiao (CN), HUANG, Min (CN), LIU, Huiping (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GÓI DỮ LIỆU DỊCH VỤ
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý gói dữ liệu dịch vụ. Phương pháp bao gồm các bước: thu thông tin chỉ báo bổ trợ dịch vụ từ thiết bị thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo bổ trợ dịch vụ được sử dụng để chỉ báo yêu cầu xử lý của thiết bị thứ nhất cho gói dữ liệu dịch vụ, và thiết bị thứ nhất là ít nhất một trong số thiết bị đầu cuối, máy chủ, hoặc nút định tuyến trong quy trình truyền gói dữ liệu dịch vụ; xác định quyền ưu tiên xử lý của gói dữ liệu dịch vụ dựa trên thông tin chỉ báo bổ trợ dịch vụ; và xử lý gói dữ liệu dịch vụ dựa trên quyền ưu tiên xử lý. Thiết bị bao gồm bộ thu và bộ xử lý. Theo sáng chế, các yêu cầu xử lý cho dịch vụ ở các pha truyền khác nhau có thể được đáp ứng.

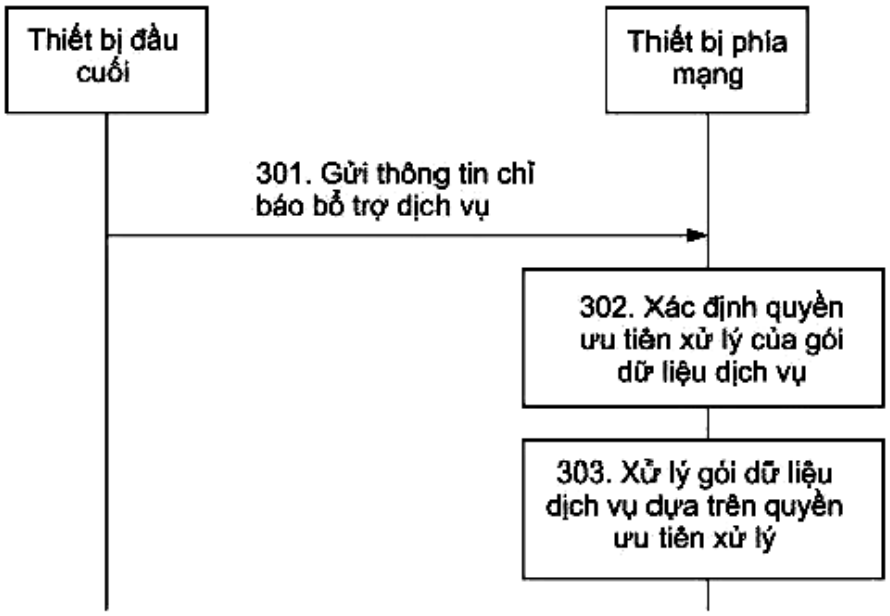

(11) **59063**
(21) 1-2018-02764 (51)[8] **A61K 31/40**, C07D 207/04, A61K 31/404, 31/407, 31/416, 31/4184, 31/4196, 31/424, 31/428, 31/437, 31/438, 31/439, 31/4439, 31/445, 31/46, 31/4995, 31/538, A61P 35/00, C07D 207/14, 211/58, 401/10, 403/10, 405/10, 413/10, 417/10, 451/00, 451/04, 471/08, 471/10, 487/08, 487/10
(22) 25.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/085067 25.11.2016 (87) WO2017/090756 A1 01.06.2017
(30) 2015-232009 27.11.2015 JP
2016-117454 13.06.2016 JP
(71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
(72) YAMASHITA, Satoshi (JP), OGAWA, Takahiro (JP), KOMATANI, Hideya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT BIPHENYL, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ LSD1, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối của nó có công thức (I). Chế phẩm ức chế LSD1 chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính. Dược phẩm chứa hợp chất hoặc muối của nó. Thuốc chống khối u chứa hợp chất hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính.

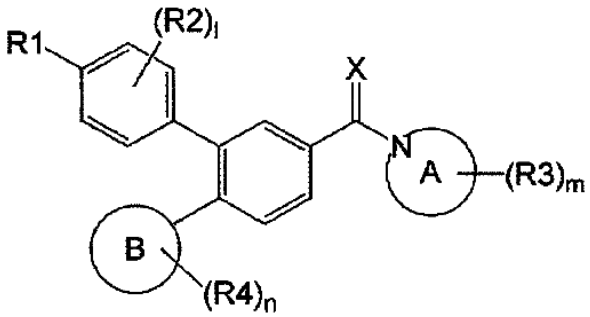

(I)

(11) **59064**
(21) 1-2018-02770 (51)[7] **A43B 13/32**, A43D 25/06, 5/00
(22) 01.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/US2016/064373 01.12.2016 (87) WO2017/096012 08.06.2017
(30) 62/261,701 01.12.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
(72) MONTOYA, Adam (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO SẢN PHẨM GIÀY DÉP
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chế tạo sản phẩm giày dép, cụ thể là phương pháp và thiết bị và ghép phần mũ đã phủ keo dán vào đế sản phẩm giày dép. Các cặp kẹp cố định phần đế ở vùng trước bàn chân và vùng gót để ngăn ngừa việc xê dịch vị trí của phần đế khi có tác động của lực tạo biến dạng đường bao. Các dụng cụ tạo biến dạng đường bao sẽ tác động lực này vào bề mặt đáy của phần đế đã cố định làm cho đường bao của bề mặt trên của phần đế nghiêng hở ra ngoài so với trục dọc của phần đế. Trong khi bề mặt trên của đường bao được tạo nghiêng thì phần mũ đã phủ keo dán được tiếp xúc với bề mặt trên của phần đế theo chiều dọc từ đầu gót đến đầu mũi. Một khi đã nằm đúng chỗ thì lực tác động lên bề mặt đáy của phần đế đã cố định và các kẹp được nhả ra để bề mặt trên của phần đế kết dính chắc chắn vào phần mũ.

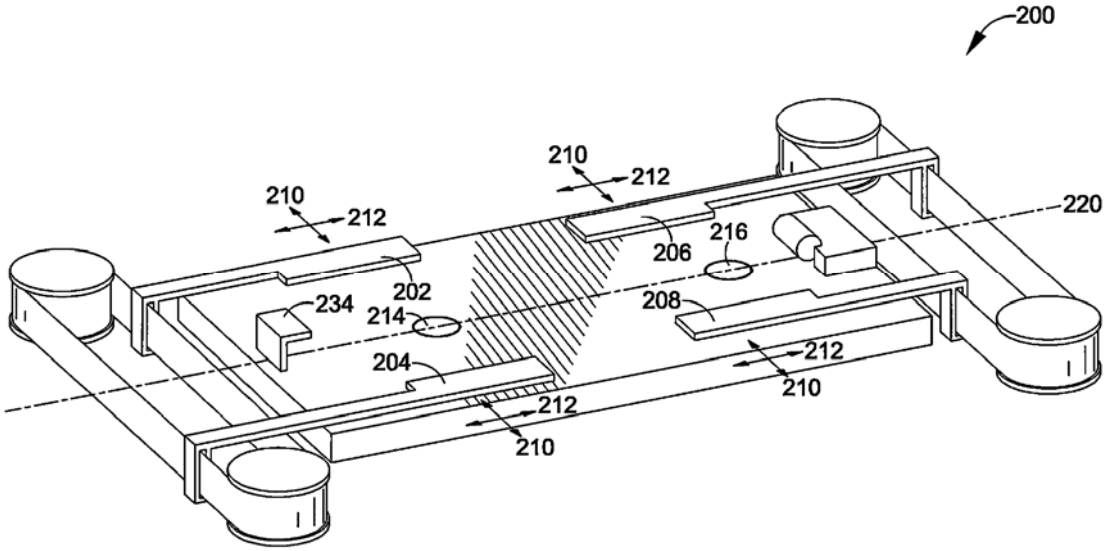

(11) **59065**
(21) 1-2018-02787 (51)[7] **G06F 17/30**, 3/16
(22) 21.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013414 21.11.2016 (87) WO2017/090947 01.06.2017
(30) 10-2015-0167100 27.11.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dai Yong (KR), YEOM, Dong Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỎI VÀ ĐÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm giao diện truyền thông bao gồm hệ mạch truyền thông và bộ xử lý được tạo cấu hình để nối theo chức năng với giao diện truyền thông, trong đó bộ xử lý này được tạo cấu hình để: thu tín hiệu tiếng nói, thu thông tin ngữ cảnh liên quan đến người dùng kết hợp với tín hiệu tiếng nói thu được, xác định thông tin phản hồi thứ nhất tương ứng với tín hiệu tiếng nói, nếu thông tin ngữ cảnh thỏa mãn điều kiện thứ nhất, xác định thông tin phản hồi thứ hai tương ứng với tín hiệu tiếng nói, nếu thông tin ngữ cảnh thỏa mãn điều kiện thứ hai và gửi ít nhất một phần của thông tin phản hồi tương ứng với thông tin phản hồi thứ nhất hoặc thông tin phản hồi thứ hai đến bộ phận đầu ra được nối theo cách phối hợp với thiết bị điện tử hoặc thiết bị điện tử ngoại vi đối với thiết bị điện tử.

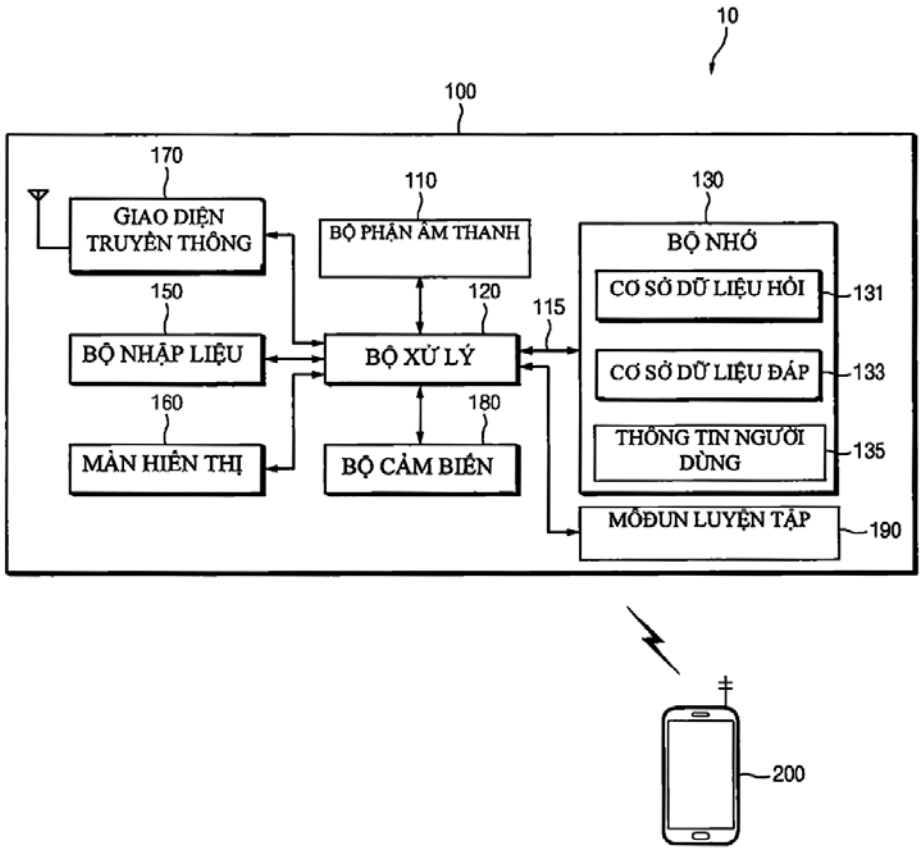

(11) **59066**
(21) 1-2018-02788 (51)[7] **G07B 15/00**
(22) 30.11.2015 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2015/083590 30.11.2015 (87) WO2017/094067 08.06.2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.06.2018
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan
(72) IEUJI Saku (JP), NAKAYAMA Hiroyuki (JP), MAEDA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÙNG TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG THU PHÍ VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vùng truyền thông là phương pháp để xác định vùng truyền thông xác định trong quá trình vận hành hệ thống thu phí (1) có chỉ thiết bị lắp trên xe có mặt bên trong vùng truyền thông xác định làm đích truyền thông để thu phí và gồm có: bước sắp xếp bộ truyền để sắp xếp các bộ truyền tham chiếu (A2) có khả năng truyền các sóng vô tuyến ở các vị trí trên đường bao của vùng truyền thông xác định; bước định vị vị trí để định vị vị trí của mỗi bộ truyền tham chiếu trong số các bộ truyền tham chiếu (A2) dựa vào tín hiệu định vị vị trí (D2) thu được bằng cách thu, nhờ các ăngten định vị vị trí định trước (22A và 22B), các sóng vô tuyến được truyền bởi các bộ truyền tham chiếu (A2); và bước thiết lập điều kiện xác định để thiết lập các điều kiện để xác định xem liệu có thiết lập thiết bị lắp trên xe (A1) làm đích truyền thông để thu phí hay không dựa vào các kết quả định vị vị trí đối với các bộ truyền tham chiếu (A2).

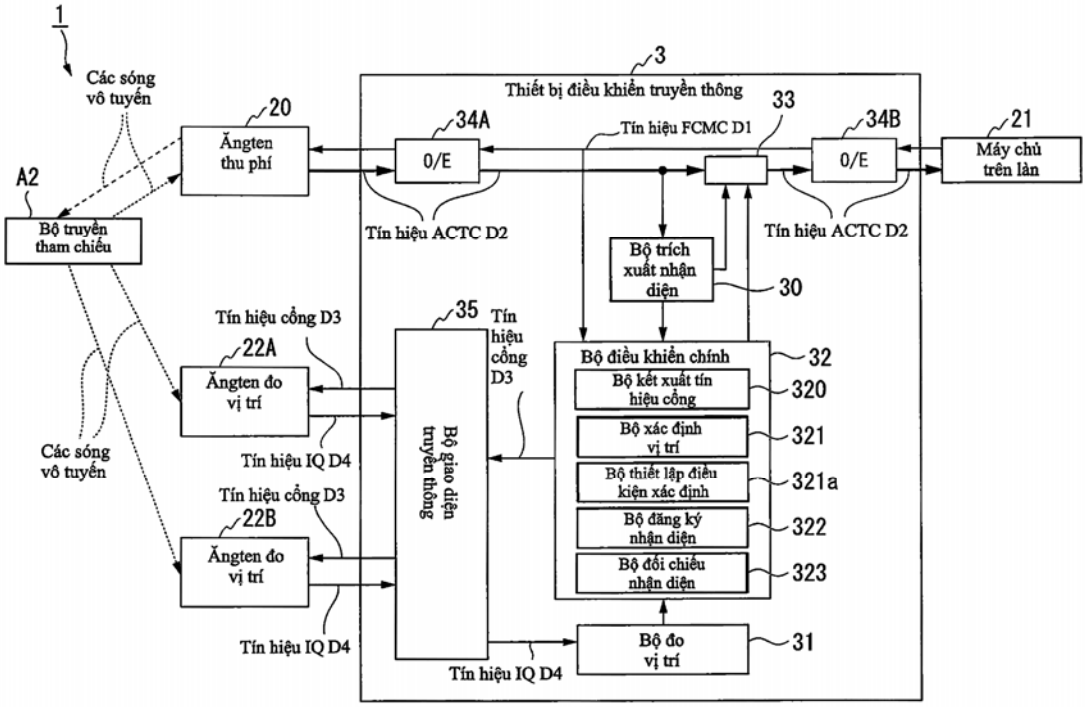

(11) **59067**
(21) 1-2018-02814 (51)[7] **B23Q 17/00**
(22) 28.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(72) Cù Xuân Hùng (VN), Đặng Xuân Thảo (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(54) HỆ CƠ CẤU TRỢ LỰC CHO ROBOT SONG SONG BẰNG HỆ LÒ XO VỚI TRỢ LỰC HẰNG SỐ

(57) Sáng chế là đề xuất một hệ cơ cấu trợ lực cho robot song song bằng hệ lò xo với trợ lực hằng số, và cơ cấu này được ứng dụng vào các mô hình robot song song để giảm tải trọng lên các chân dẫn động. Hệ cơ cấu được đề cập trong sáng chế bao gồm các bộ phận: cụm khớp xoay để điều chỉnh hướng của cơ cấu thích hợp cho các bàn động của robot nhiều bậc tự do: cụm cơ cấu hình thoi với các khớp bản lề tại các đỉnh để biến dịch chuyển của bàn động thành chuyển động kéo nén lò xo; cơ cấu rãnh dẫn hướng dùng để hiệu chỉnh chiều dài lò xo sao cho lực đẩy của cơ cấu là hằng số; hệ lò xo chịu nén gồm nhiều lò xo được lắp song song với nhau: cơ cấu gá lắp lò xo có tác dụng cố định chân lò xo.

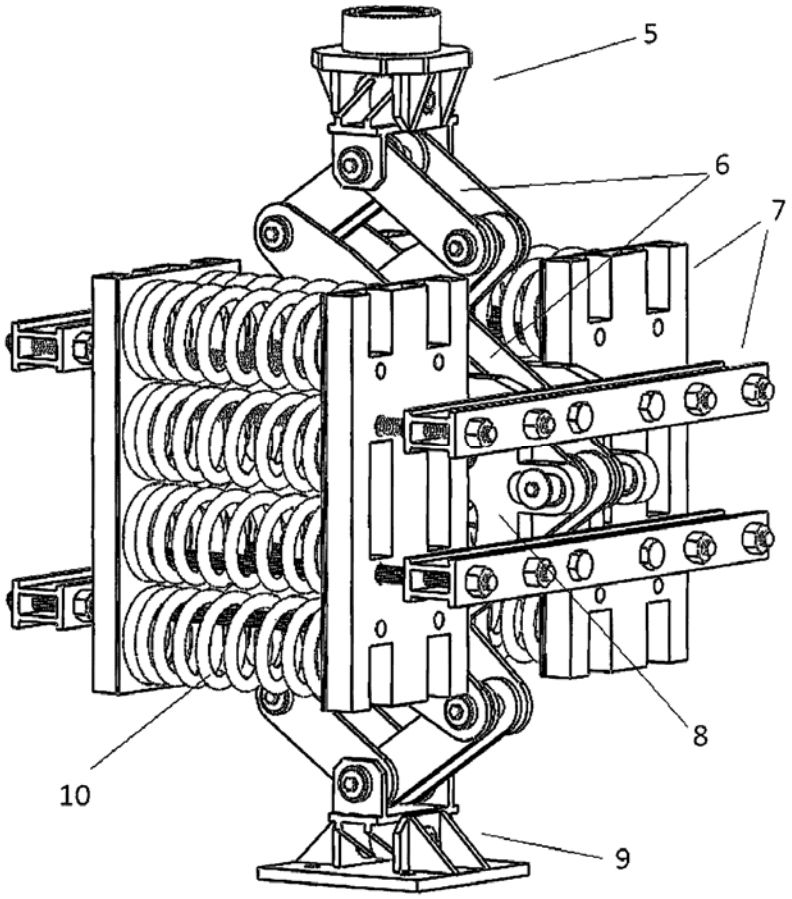

(11) **59068**
(21) 1-2018-02817 (51)[7] **G06F 1/16**
(22) 01.12.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/014069 01.12.2016 (87) WO2017/095167 08.06.2017
(30) 10-2015-0170063 01.12.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) AHN, Sung-Ho (KR), WOO, Sung-Gwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÀN HÌNH HIỂN THỊ CONG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau có thể bao gồm: màn hiển thị kéo dài từ hướng thứ nhất đến hướng thứ hai so với thiết bị điện tử và có vùng không hiển thị ở đầu của hướng thứ hai; cửa sổ kéo dài từ hướng thứ nhất đến hướng thứ hai để che phủ ít nhất một phần của màn hiển thị về cơ bản , và vỏ được ghép với cửa sổ để tạo thành ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của thiết bị điện tử, tương ứng với hướng thứ hai với cửa sổ, và để che phủ toàn bộ vùng không hiển thị theo hướng thứ hai. Ngoài ra, thiết bị điện tử có thể được thực hiện theo các phương án khác nhau.

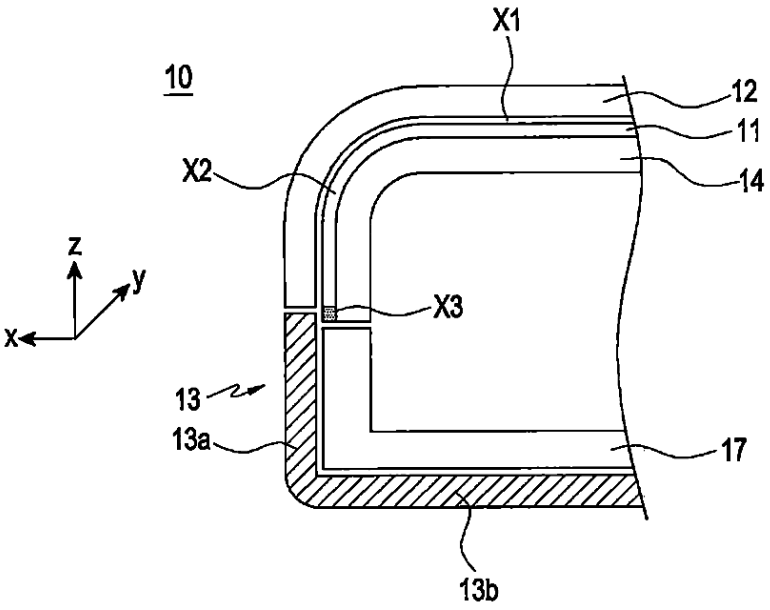

(11) **59069**
(21) 1-2018-02834 (51)[8] **G06F 21/62**
(22) 09.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/CN2016/105159 09.11.2016 (87) WO2017/092553 08.06.2017
(30) 201510859719.5 30.11.2015 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2018
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YAO, Dongdong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi giao diện người dùng và thiết bị đầu cuối. Sau khi thiết bị đầu cuối kích hoạt yêu cầu hiển thị giao diện người dùng tin cậy (TUI) của ứng dụng máy khách (CA) theo hoạt động thứ nhất trên giao diện ứng dụng máy khách (CA) bởi người dùng, thiết bị đầu cuối chuyển đổi môi trường hiển thị của ứng dụng máy khách (CA) từ môi trường thực thi đầy đủ (R.EE) thành môi trường thực thi tin cậy (TEE) theo yêu cầu hiển thị TUI, và sau đó hiển thị giao diện ứng dụng tin cậy (TA) mà của ứng dụng máy khách (CA) và nằm trong TEE. Trong trường hợp này, người dùng có thể thực hiện hoạt động nhập thông tin nhạy cảm trên giao diện ứng dụng tin cậy (TA), và chương trình độc hại mà chạy trong REE không thể truy nhập thiết bị phần cứng để thu nhận hoạt động nhập liệu trong TEE bởi người dùng. Do đó, khi hoạt động nhập liệu bởi người dùng được thực hiện bằng cách sử dụng phương pháp nêu trên, khả năng mà thông tin nhạy cảm của người dùng bị đánh cắp được ngăn ngừa, nhờ đó nâng cao một cách hiệu quả tính bảo mật của hoạt động nhập liệu bởi người dùng.

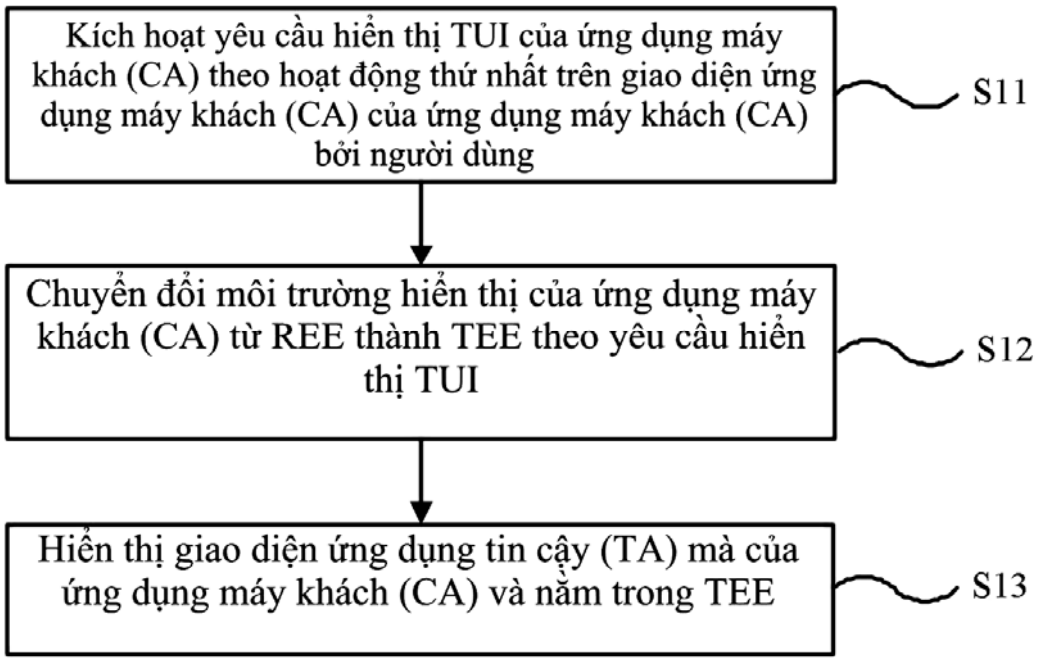

(11) **59070**
(21) 1-2018-02856 (51)[8] **B22C 9/10**
(22) 24.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/084694 24.11.2016 (87) WO2017/094573 A1 08.06.2017
(30) 2015-237307 04.12.2015 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2018
(71) KYB CORPORATION (JP)
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6111 Japan
(72) FURUKAWA, Akira (JP), FURIHATA, Shinji (JP), OGAWA, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO LÕI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lõi trong đó các dấu nhận dạng khác nhau có thể dễ dàng được tạo nên trên các lõi tương ứng. Phương pháp tạo lõi bao gồm bước thứ nhất, bước thứ hai và bước thứ ba. Trong bước thứ nhất, chi tiết lõi dạng khối (20) được tạo ra bằng cách sử dụng cát phủ nhựa (RCS). Chi tiết lõi (20) có bề mặt mà dấu nhận dạng (15) có chức năng nhận dạng riêng rẽ được tạo nên trên đó. Trong bước thứ hai, chi tiết lõi (20) được tạo ra trong bước thứ nhất được thiết đặt tại vị trí định trước trong khoang (31) của khuôn kim loại (30) được sử dụng để tạo lõi (10) sao cho dấu nhận dạng (15) được để lộ ra trên bề mặt lõi (10) được tạo ra. Trong bước thứ ba, khoang (31) được điền đầy RCS sau khi chi tiết lõi (20) đã được thiết đặt trong khoang (31) trong bước thứ hai, bằng cách ấy tạo ra lõi (10).

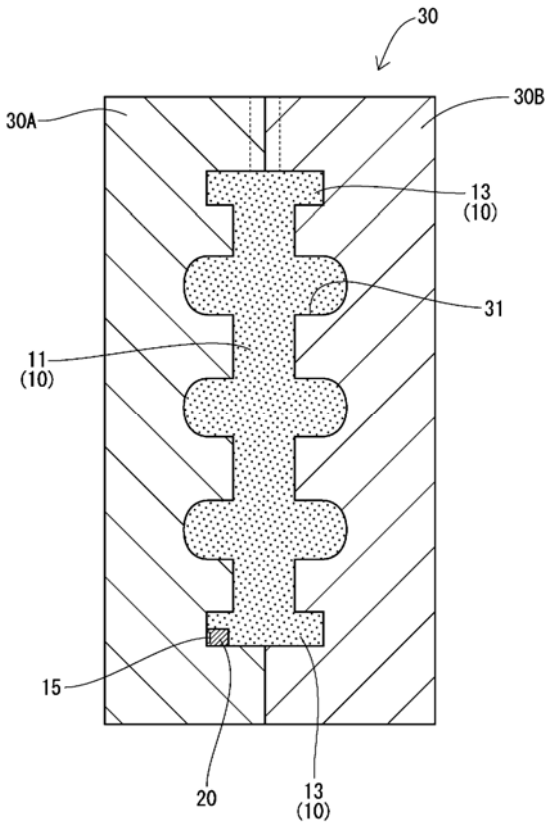

(11) **59071**
(21) 1-2018-02861 (51)[7] **H04N 7/24**
(62) 1-2012-03280
(22) 05.04.2011 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2011/002373 05.04.2011 (87) WO2011/126273 13.10.2011
(30) 10-2010-0031143 05.04.2010 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2018
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) ALSHIN, Alexander (RU), ALSHINA, Elena (RU), SHLYAKHOV, Nikolay (RU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, VẬT LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo, vật lưu trữ không khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa dữ liệu viđeo này bao gồm các bước: tạo ra thông tin về loại bù của khối hiện thời để chỉ báo loại vùng hoặc loại giới hạn; và tạo ra giá trị bù áp dụng cho ít nhất một điểm ảnh của khối hiện thời để thực hiện bù giá trị điểm ảnh, trong đó: khi ít nhất một điểm ảnh này được phân hạng là vùng và giá trị bù tương ứng với vùng này, thì thông tin về loại bù của khối hiện thời được tạo ra để chỉ báo loại vùng; khi ít nhất một điểm ảnh được phân hạng là mức giới hạn và giá trị bù tương ứng với mức giới hạn này, thì thông tin về loại bù của khối hiện thời được tạo ra để chỉ báo loại giới hạn; vùng này là một trong số các vùng; và mức giới hạn này là một trong số các mức giới hạn.

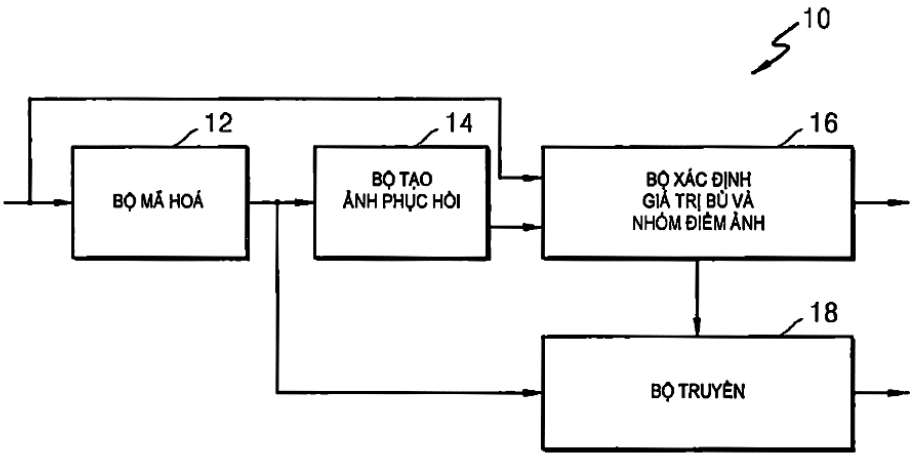

(11) **59072**
(21) 1-2018-02901 (51)[7] **H04S 7/00**, H04R 3/00, G06K 9/00, G01S 3/02
(22) 25.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/KR2016/013711 25.11.2016 (87) WO2017/095082 08.06.2017
(30) 10-2015-0172599 04.12.2015 KR
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SON, Dong-Il (KR), CHO, Chi-Hyun (KR), HEO, Chang-Ryong (KR), CHANG, Ji-Ho (KR), JEONG, Hee-Yeon (KR), HA, Jung-Su (KR), SONG, Mi-Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm: khối cảm biến để thu dữ liệu hình ảnh và nhận biết vật thể và người sử dụng; khối đầu ra để kết xuất âm thanh; và bộ xử lý để thu nhận dữ liệu hình ảnh từ khối cảm biến, mô phỏng thông tin về không gian từ dữ liệu hình ảnh để tạo ra thông tin không gian, nhận dạng vật thể trong không gian và ánh xạ vật thể với thông tin không gian, nhận dạng người sử dụng trong không gian, và điều khiển khối đầu ra dựa trên thông tin vị trí của vật thể và người sử dụng nếu thông báo liên kết với vật thể xảy ra.

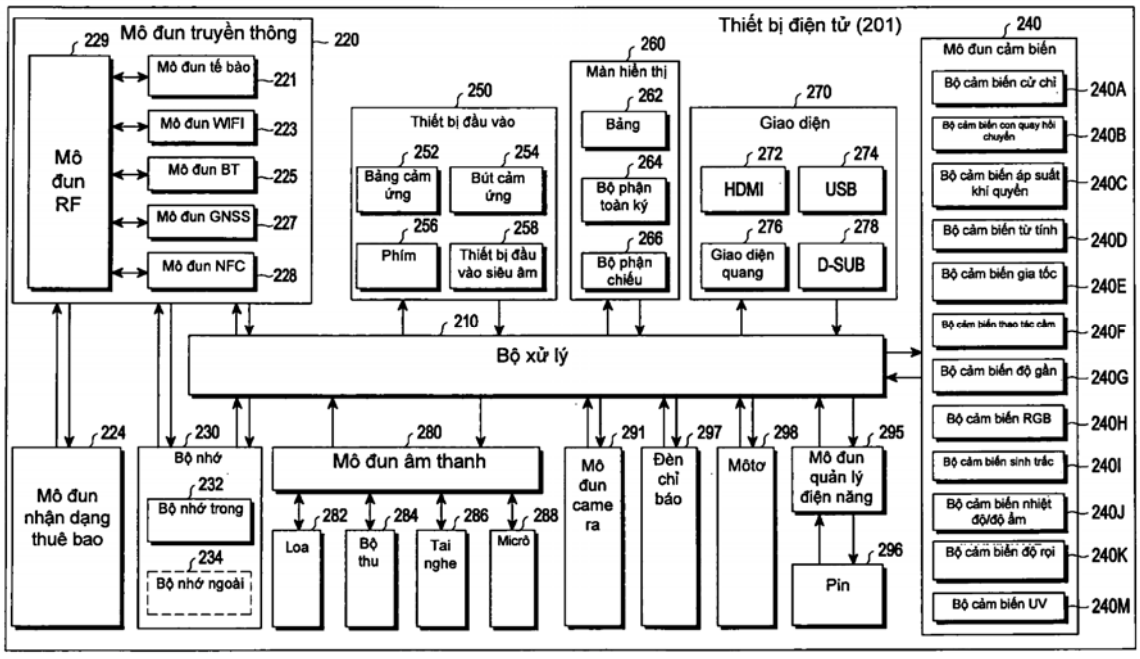

(11) **59073**
(21) 1-2018-02904
(51)[8] **B65D 47/42**, A61J 1/05, B05C 17/00
(22) 09.12.2016
(43) 27.08.2018
(86) PCT/JP2016/086782 09.12.2016
(87) WO2017/099236 A1 15.06.2017
(30) 2015-241553 10.12.2015 JP
(71) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) KOMIYAMA, Satoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DỤNG CỤ CUNG CẤP DUNG DỊCH HÓA CHẤT VÀ BỘ PHẬN CUNG CẤP DUNG DỊCH HÓA CHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cung cấp dung dịch hóa chất (1) bao gồm đồ chứa (10) và bộ phận cung cấp dung dịch hóa chất (20) mà có thể, ở trạng thái được kết nối với phần miệng (14), chuyển sang trạng thái tại đó đồ chứa (10) được bịt kín và trạng thái tại đó dung dịch hóa chất trong phần lưu trữ (12) được cho phép cung cấp ra phía bên ngoài của đồ chứa (10). Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận cung cấp dung dịch hóa chất (20) có đế (30) và khối cung cấp (50). Đế (30) có phần chắn (40), phần nén (42), và phần hạn chế (34) hạn chế sự dịch chuyển của khối cung cấp (50), phần hạn chế này tiếp xúc với khối cung cấp (50) khi khối cung cấp (50) được nén ngược lại lực nén của phần nén (42). Khối cung cấp (50) dịch chuyển ra khỏi phần giữ (40), bằng cách đó tạo ra sự di chuyển dòng cung cấp, và tiếp xúc với phần giữ (40), bằng cách đó chặn sự di chuyển của dòng cung cấp.

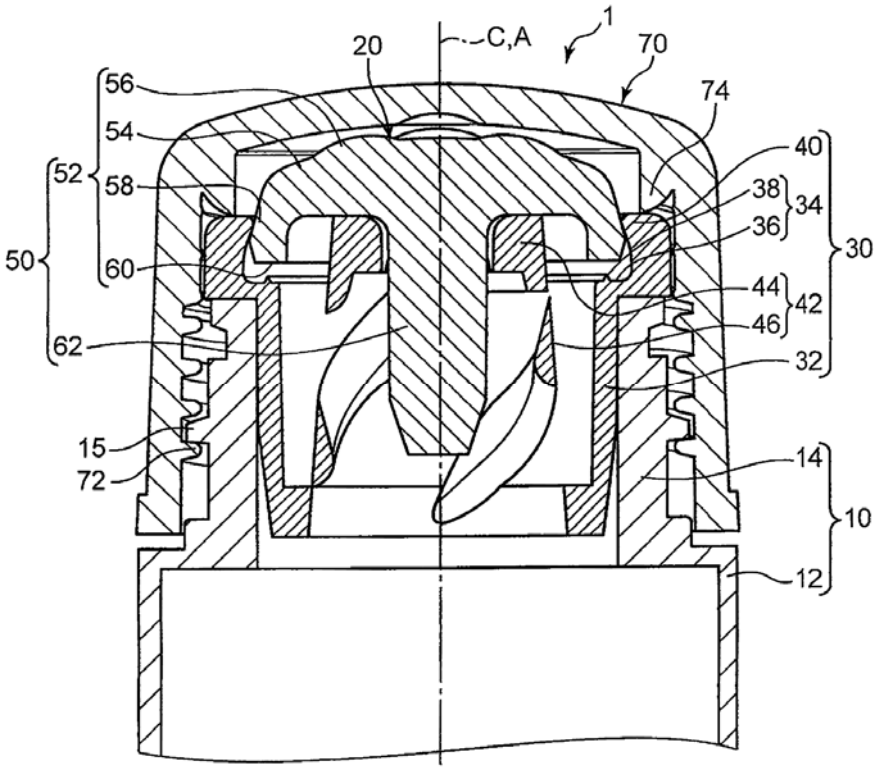

(11) **59074**
(21) 1-2018-02966 (51)[8] **B21D 7/02**, B29C 53/08
(62) 1-2007-00607
(22) 21.03.2007 (43) 27.08.2018
(30) PCT/JP2004/015492 20.10.2004 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2007
(71) HAYAKAWA SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
Unazuki No.6 Bldg. 1-3-8, Edobukuro, Kawaguchi-shi, Saitama, Japan
(72) KOBAYASHI, Takeshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) KHUÔN UỐN ỐNG THEO KÍCH THƯỚC BA CHIỀU
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn uốn ống theo kích thước ba chiều, trong đó tư thế của ống (P) được tạo thành làm rãnh đường ống (1) trong chi tiết khuôn (G) với góc mà tổng dữ liệu góc về phía bề mặt thẳng đứng (3) và mặt phẳng nằm ngang tại vị trí của mỗi góc quay là nhỏ nhất, tại mỗi góc quay mà dữ liệu vị trí trên tọa độ vuông góc về các điểm bao gồm phần uốn của ống và dữ liệu góc so với bề mặt thẳng đứng (3) và mặt phẳng nằm ngang được tạo thành bằng cách quay ống (P) tương ứng quanh trục trung tâm của nó với góc được định trước ở điểm chuẩn.

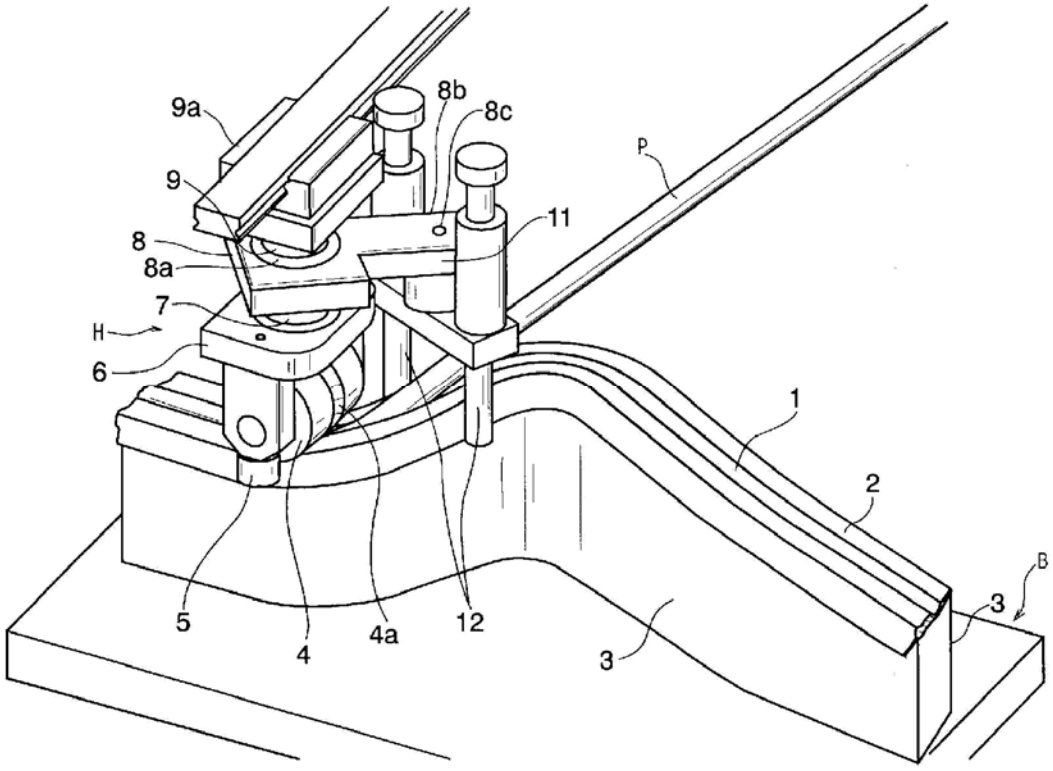

(11) **59075**
(21) 1-2018-02979 (51)[7] **F02N 3/04**
(22) 11.07.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-147953 31.07.2017 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) Kosuke TSUNASHIMA (JP), Eisuke KAJIHARA (JP), Toshimitsu NAKAJIMA (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
(54) CỤM ĐỘNG CƠ CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA
(57) Sáng chế đề xuất cụm động cơ của xe kiểu yên ngựa bao gồm: thân chính của cụm động cơ (18) có động cơ (E), bộ truyền động (M), và trục khởi động (20) dùng để khởi động động cơ (E) bằng cách đạp chân; tấm ốp bộ truyền động (19) để che phần bên của bộ truyền động (M); và cần vận hành bằng chân (25) có một phần đầu được nối với trục khởi động (20). Phần lõm (36) mà cần vận hành bằng chân (25) có khả năng được thu vào trong đó được tạo ra trên mặt bên ở phía ngoài xe của tấm ốp bộ truyền động (19).

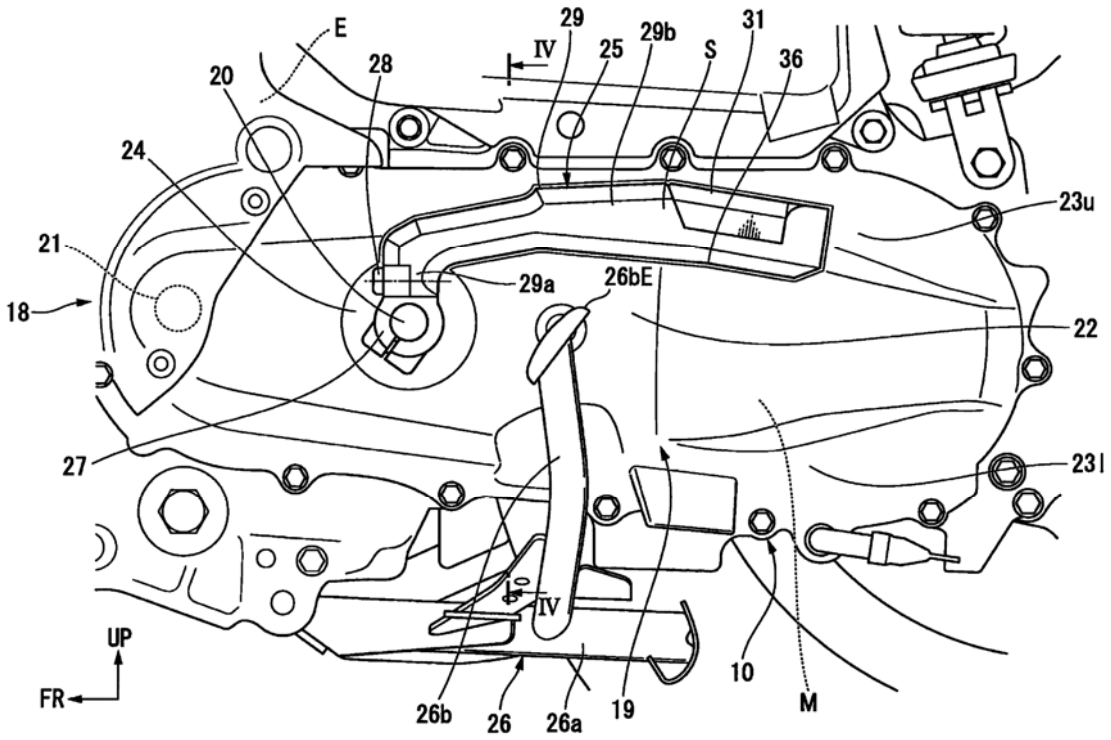

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **3867**
(21) 2-2017-00031 (51)[7] **B65D 30/00**, 33/00
(22) 09.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2017
(71) CÔNG TY TNHH MTV ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHỰA ÂU LẠC (VN)
Lô II-3, nhóm CN 2, đường 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Minh Anh Tú (VN)
(54) TÚI RÁC CÓ HƯƠNG THƠM ĐÍNH KÈM DÂY CỘT MIỆNG TÚI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm túi rác có hương đính kèm dây cột miệng túi là một sản phẩm tiện ích giúp cho việc sử dụng trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Mùi hương của túi rác giúp khử đi mùi hôi khó chịu của nhựa đồng thời giúp hạn chế mùi hôi của rác đựng bên trong. Bên cạnh đó, dây cột miệng túi được đính kèm theo túi, có chiều dài bằng với chiều dài của túi rác giúp cột kín miệng túi lại sau khi sử dụng, góp phần cho không gian sạch sẽ hơn, là sản phẩm thân thiện môi trường và an toàn với người sử dụng.

(11) **3868**
(21) 2-2017-00032 (51)[7] **B62J 1/08**
(22) 09.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) ADVANCED MATERIALS TECHNOLOGY INNOVATION COMPANY (TW)
No.188, Ln. 367, Gaoyuan Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 32556, Taiwan
(72) Yeou Shin Chang (TW), Diing Guey Hwang (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) CỌC LẮP YÊN XE ĐẠP VỚI THIẾT KẾ CÓ BA ĐỘ CONG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cọc lắp yên xe đạp tạo cảm giác thoải mái và linh hoạt với thiết kế có ba độ cong để tạo thành cụm ống đỡ yên xe cho phép giảm bớt rung động xuất phát từ các bánh xe đạp và được truyền tới người đạp xe, cọc lắp yên xe đạp này bao gồm thành cọc thứ nhất có bán kính cong thứ nhất R1 và độ dài cung tròn nhỏ hơn πR1, thành cọc thứ hai có bán kính cong thứ hai R2, R2>R1, và bán kính cong thứ ba R3 được xác định bởi hai đầu đối nhau của thành cọc thứ hai lần lượt được nối với hai đầu đối nhau của thành cọc thứ nhất, và như vậy, cọc lắp yên xe dạp có dạng ống không phải hình tròn. Bằng cách sử dụng đặc tính hình học sao cho mômen quán tính của lực uốn về phía trước tương đối nhỏ hơn mômen quán tính của lực uốn theo chiều ngang, cọc lắp yên có đặc tính dễ uốn tương đối lớn hơn để làm giảm rung động và khiến cho người đạp xe cảm thấy linh hoạt và thoải mái khi người đạp xe buộc phải ngả người về phía trước và về phía sau khi đạp xe.

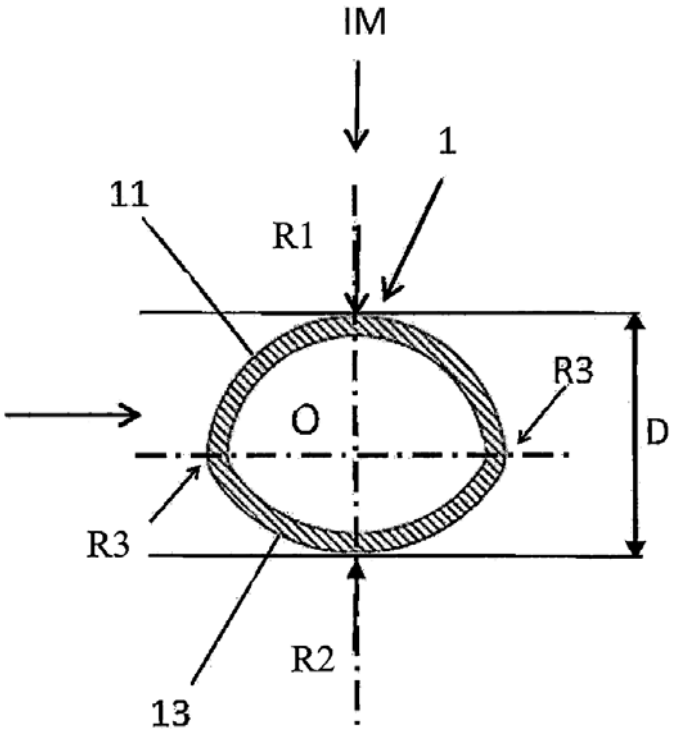

(11) **3869**

(21) 2-2017-00034 (51)[7] **E03F 5/04**
(22) 14.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2017

(75) ĐỒNG XUÂN DŨNG (VN)
76/35/1/4 khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CỬA THU NƯỚC MƯA CÓ VỈ CHẮN RÁC HỖN HỢP VÀ VÁCH NGĂN MÙI MỀM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa thu nước mua có vỉ chắn rác hỗn hợp và vách ngăn mùi mềm, trong đó bao gồm vỉ chắn rác (1) và hố thu (12), lưới chắn rác hỗn hợp (1) có phần phụ (2a) dùng để thu nước theo phương đứng và chốt an toàn (4b), được liên kết xuống mặt đường thông qua thép neo (6a) và lỗ (6) trên phần cố định (1a), vỉ chắn rác (11) gồm phần cố định (1a), phần di động (1b), rãnh trượt (5). Hố thu nước (12) có vách ngăn mùi (7) có tính mềm dẻo.

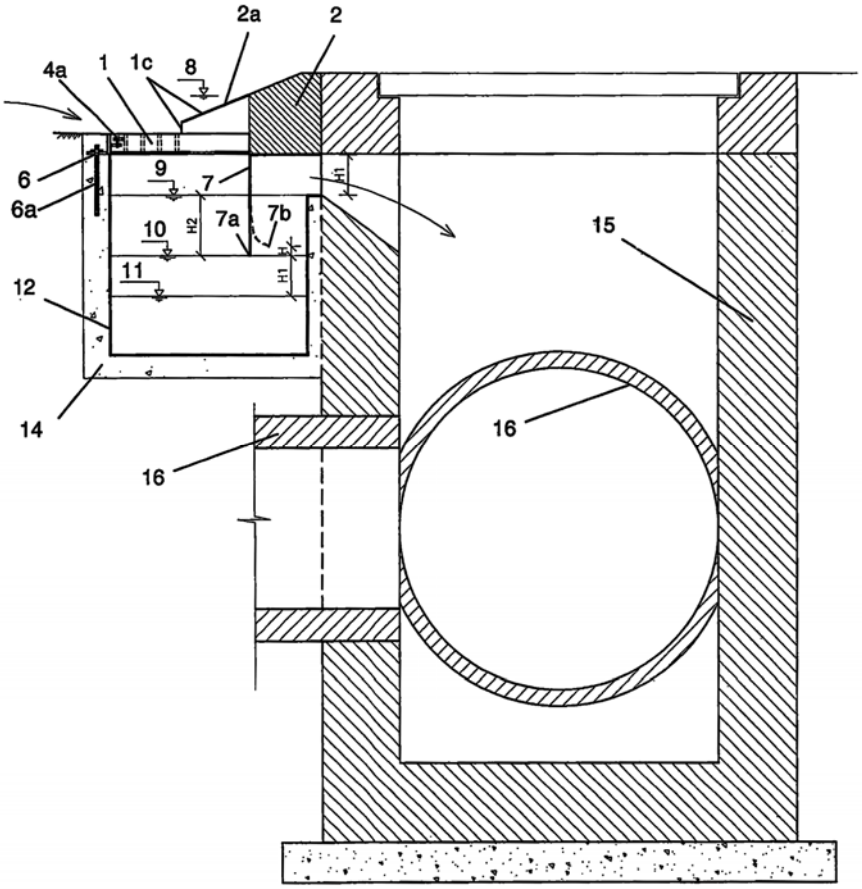

(11) **3870**
(21) 2-2017-00036 (51)[7] **A43C 1/00**
(22) 16.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2017
(71) KAE SHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 32, Ln. 129, Sec. 3, Dingcao Rd., Lugang Township, Changhua County, Taiwan
(72) Tsai-Chen Liu (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KẾT CẤU DÂY BUỘC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu dây buộc bao gồm nhiều sợi chỉ dệt và nhiều sợi chỉ co giãn được đan vào nhau theo phương chiều dọc để tạo dây buộc thon dài (1) mà xác định nhiều đoạn thứ nhất (11) và nhiều đoạn thứ hai (12) được sắp xếp theo cách luân phiên. Mỗi đoạn trong số các đoạn thứ hai có mật độ dệt lớn hơn và chiều rộng nhỏ hơn so với mỗi đoạn trong số các đoạn thứ nhất. Theo cách thức này, mỗi đoạn trong số các đoạn thứ nhất có bề mặt rộng với mật độ thấp, và mỗi đoạn trong số các đoạn thứ hai có bề mặt hẹp với mật độ cao. Vì vậy, mỗi đoạn trong số các đoạn thứ nhất có tính đàn hồi lớn hơn so với tính đàn hồi của mỗi đoạn trong số các đoạn thứ hai, vì thế dây buộc có tính năng đàn hồi từng bước.

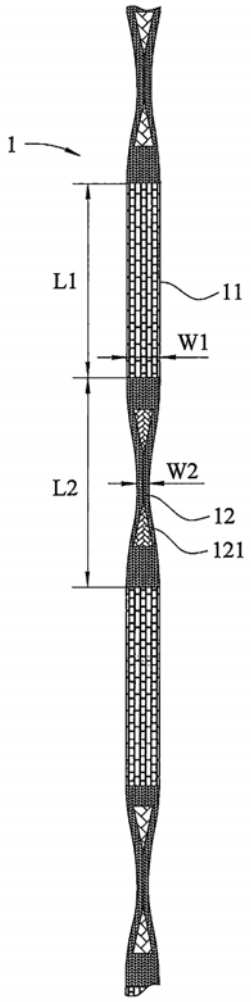

(11) **3871**
(21) 2-2017-00038 (51)[7] **A01G 27/00**
(22) 17.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)
01 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Mạnh Huy (VN)
(54) ĐẦU TỰ TƯỚI NHỎ GIỌT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu tự tưới nhỏ giọt bao gồm: ống ngoài (1) và lớp vật liệu vi mao quản (2) được bố trí bên trong ống này, trong đó ống ngoài được làm bằng vật liệu không thấm nước, lớp vật liệu vi mao quản (2) được tạo ra bằng sự liên kết của các hạt cốt liệu với chất kết dính vô cơ. Đầu tự tưới nhỏ giọt này có cấu tạo đơn giản, chịu được áp lực nước lớn, cho phép điều tiết lượng nước tưới tự động liên tục mà không cần sử dụng điện hoặc nhân công, dễ chế tạo, giá thành thấp và thuận tiện khi kết nối với nguồn nước.

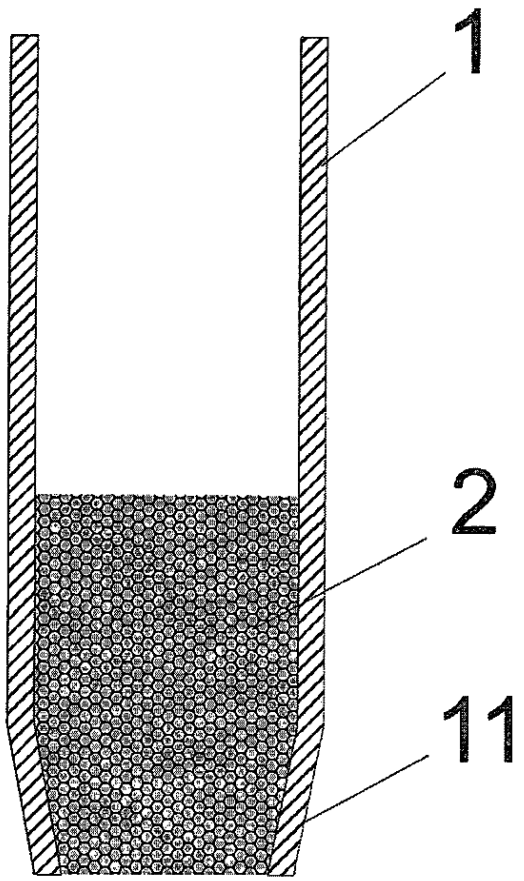

(11) **3872**
(21) 2-2017-00039 (51)[7] **A01G 27/00**
(22) 17.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)
01 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Mạnh Huy (VN)
(54) CẤU TRÚC ĐẦU TỰ TƯỚI NHỎ GIỌT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc đầu tự tưới nhỏ giọt bao gồm: ống ngoài (1) làm bằng vật liệu không thấm nước có các lỗ thủng (2) trên thành ống và ống có thành vi mao quản (3) được bố trí bên trong ống ngoài (1) này, trong đó ống có thành vi mao quản (3) được liên kết chặt với thành trong ống ngoài (1). Ống có thành vi mao quản (3) được tạo nên bởi sự liên kết của các hạt cốt liệu với chất kết dính vô cơ. Đầu tự tưới nhỏ giọt này có cấu tạo đơn giản, chịu được áp lực nước lớn, cho phép điều tiết lượng nước tưới tự động liên tục, dễ chế tạo, giá thành thấp và thuận tiện khi kết nối với nguồn nước.

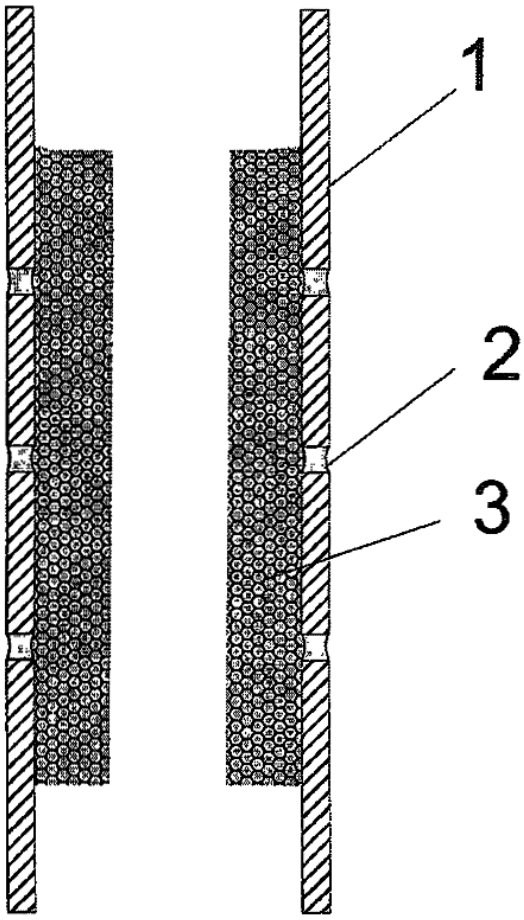

(11) **3873**
(21) 2-2017-00040 (51)[7] **A01G 27/00**
(22) 17.02.2017 (43) 27.08.2018
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)
01 Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Mạnh Huy (VN)
(54) CẤU TRÚC ĐẦU TỰ TƯỚI NHỎ GIỌT
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc đầu tự tưới nhỏ giọt bao gồm: đầu nối tổ hợp ít nhất từ ba ống thông nhau làm bằng vật liệu không thấm nước, trong đó hai đầu (1, 2) để nối với ống dẫn nước, các đầu còn lại (3) được lấp đầy bởi vật liệu vi mao quản (4). Đầu tự tưới nhỏ giọt này có cấu tạo đơn giản, chịu được áp lực nước lớn, cho phép điều tiết lượng nước tưới tự động liên tục, dễ chế tạo, giá thành thấp và thuận tiện khi kết nối với nguồn nước.

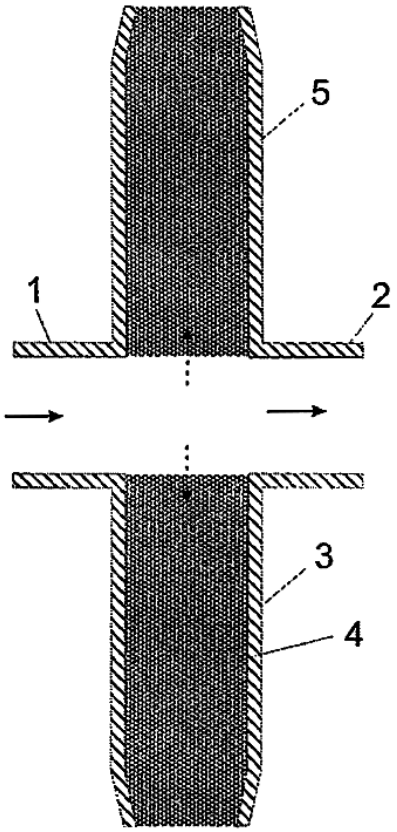

(11) **3874**
(21) 2-2017-00041 (51)[7] **F24F 7/02**, 13/08
(22) 17.02.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.02.2017
(71) DAIZU INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
1F., No. 5, Sing 2nd St., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan
(72) LIN, Chin-Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) THIẾT BỊ THÔNG GIÓ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thông gió có đế, cụm dẫn hướng, và cụm nắp che trên được lắp trên đế. Cụm dẫn hướng có tấm dẫn hướng, tấm vòm bên trong nhô lên từ tấm dẫn hướng, và tấm che mưa lắp bên trên tấm dẫn hướng. Cụm nắp che trên được lắp trên tấm dẫn hướng thông qua các thanh đỡ. Khoảng trống thứ nhất được tạo ra giữa tấm che mưa và tấm dẫn hướng. Khoảng trống thứ hai được tạo ra giữa cụm nắp che trên, tấm che mưa, và tấm vòm bên trong. Khoảng trống thứ ba được tạo ra giữa cụm nắp che trên và tấm vòm bên ngoài. Thiết bị thông gió dẫn hướng không khí thổi qua đó một cách êm nhẹ và che được mưa một cách hiệu quả.

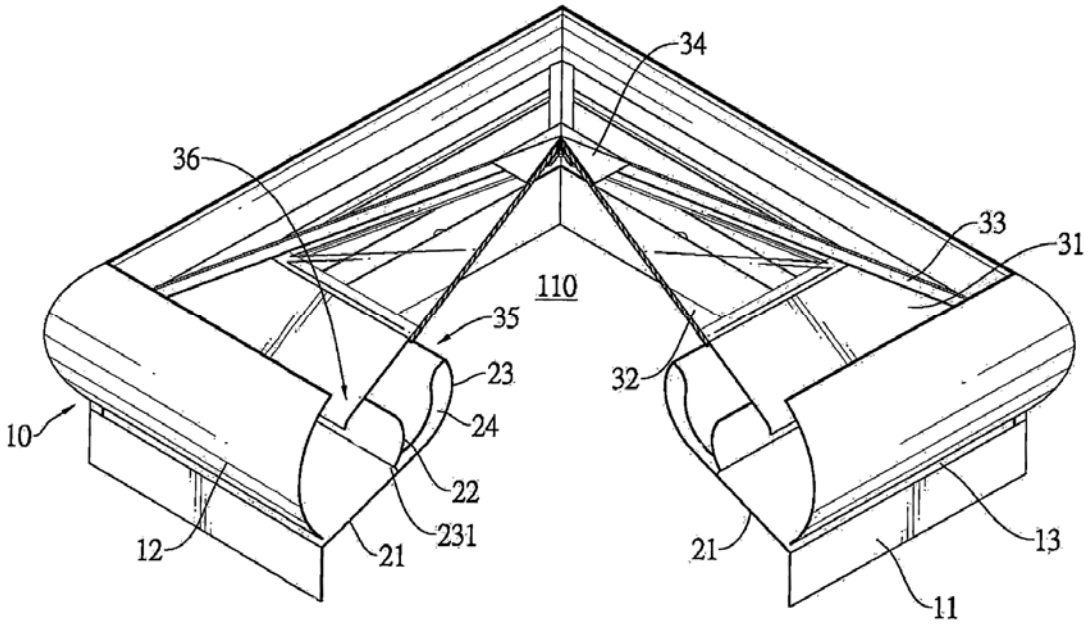

(11) **3875**
(21) 2-2017-00132 (51)[7] **F16G 5/08**, B66C 1/66
(22) 22.05.2017 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2017
(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CƠ CẤU MÓC TẢI
(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu móc tải (10) có kết cấu bao gồm bộ phận móc thứ nhất (11), bộ phận móc thứ hai (12), và bộ phận khớp nối (13) nối xoay được bộ phận móc thứ nhất (11) với bộ phận móc thứ hai (12). Bộ phận móc (11) gồm hai nhánh (11a và 11a) mà các đầu của nó được gắn với tấm đỡ (11b) để tạo ra khoảng trống thứ nhất. Bộ phận móc (12) gồm hai nhánh (12a và 12a), trục mang tải (12b) được gắn với các đầu nhánh (12a và 12a) để tạo ra khoảng trống thứ hai. Tấm đỡ (11b) có hai lỗ (11b1) để lồng qua và gắn tháo được vào hai đầu nhánh (11a) của bộ phận móc (11) và được gắn cố định vào hai đầu nhánh (11a) bởi các phương tiện kẹp chặt (11c). Hai đầu nhánh (12a) của bộ phận móc (12) được tạo hai lỗ đồng trục (12a1), trục mang tải (12b) được lồng qua một lỗ (12a1) của một nhánh (12a) và được gắn tháo được vào lỗ (12a1) của đầu nhánh (12a) còn lại của bộ phận móc (12) bởi phương tiện kẹp chặt (12c).
Với cơ cấu móc tải (10) có kết cấu nêu trên, các khoảng trống thứ nhất và thứ hai có thể thay đổi được để sử dụng theo nhu cầu một cách linh hoạt, nhanh chóng và dễ dàng.

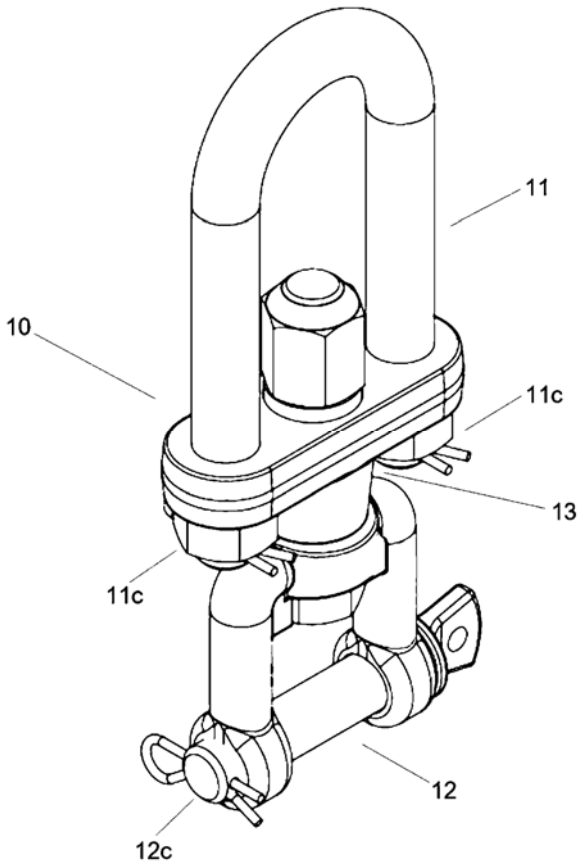

(11) **3876**
(21) 2-2017-00371 (51)[7] **B60R 16/04**
(22) 23.11.2017 (43) 27.08.2018
(30) JP2017-30146 21.02.2017 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Etsuro Miyake (JP), Kiyohiro Tsukamoto (JP), Takeshi Nishibara (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp . Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm chi tiết đế (96), giá đỡ ắc quy (97) được cố định với chi tiết đế (96), ắc quy (95) được cố định với giá đỡ ắc quy (97) theo cách có thể tháo rời, vỏ bọc ngoài (100), để che phủ ắc quy (95), và phần vỏ bọc (100c), được lắp trong vỏ bọc ngoài (100), để che phủ hoặc bề mặt phía trước hoặc bề mặt phía sau của ắc quy (95), trong đó không có phần vỏ vọc nào được tạo thành để che phủ bề mặt khác gồm bề mặt phía trước hoặc bề mặt phía sau của ắc quy (95); và giá đỡ ắc quy (07) bao gồm phần vỏ bọc phụ (97b) để che phủ bề mặt khác gồm bề mặt phía trước hoặc bề mặt phía sau của ắc quy (95).

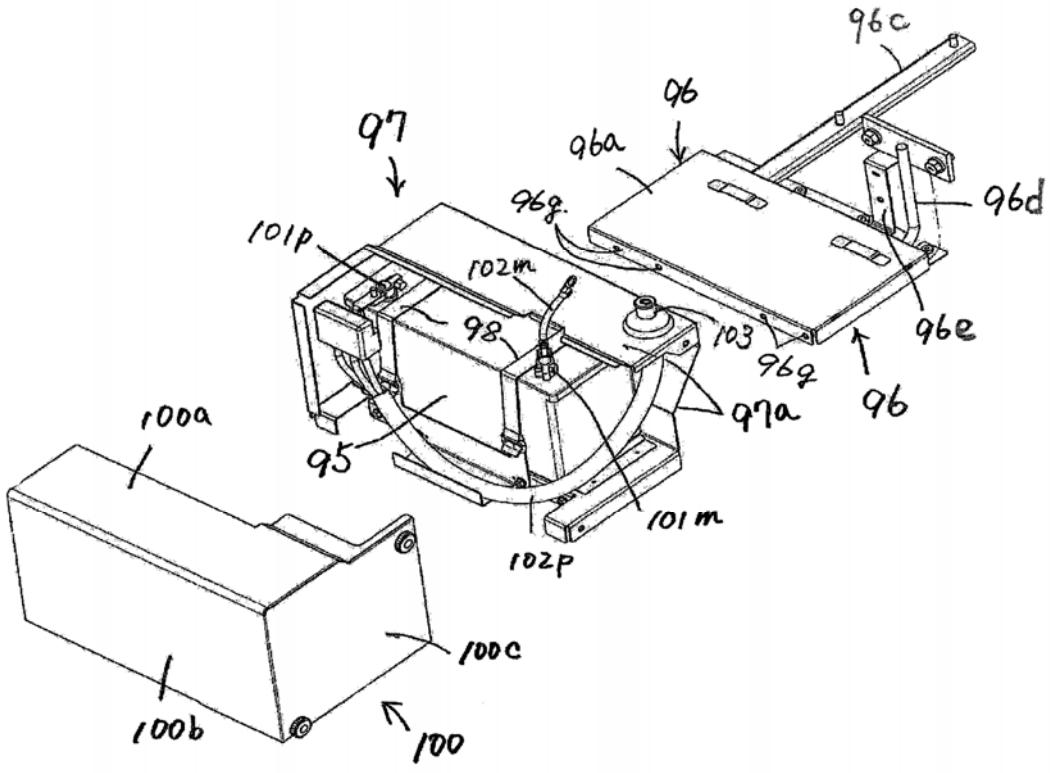

(11) **3877**
(21) 2-2018-00018 (51)[7] **B60N 2/2015**, G09F 19/18, 21/04
(22) 11.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) S00201700836 06.02.2017 ID
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.03.2018
(71) PT. KARTA INDONESIA GLOBAL (ID)
Jl Tanjung Duren Raya no. 103 A rt. 006 rw. 005 Tanjung Duren Selatan, Grogol Petamburan Jakarta Barat Dki Jakarta, Indonesia
(72) Andrew Tanner Setiawan (ID), TJOKRO WIMANTARA (ID)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) BẢNG DÁN QUẢNG CÁO TRÊN XE MÔ TÔ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bảng dán quảng cáo trên xe mô tô. Bảng dán quảng cáo này được đặt phía sau động cơ làm phương tiện để đặt quảng cáo. Bảng dán quảng cáo được gắn vào lỗ liên kết động cơ thường được sử dụng để nối giá đỡ động cơ. Phần chân của giá đỡ có thể là khác nhau, được điều chỉnh theo động cơ sử dụng. Quảng cáo có thể là một nhãn dính (nhãn oracal, duratran, hoặc vật liệu khác) gắn sâu vào nhựa acrilic, sau đó được gấp vào phía trước hộp. Ngoài ra, nhãn dính cũng có thể được gấp giữa nhựa acrilic (được kẹp) và sau đó đưa vào phía trước hộp từ mặt bên của bảng.

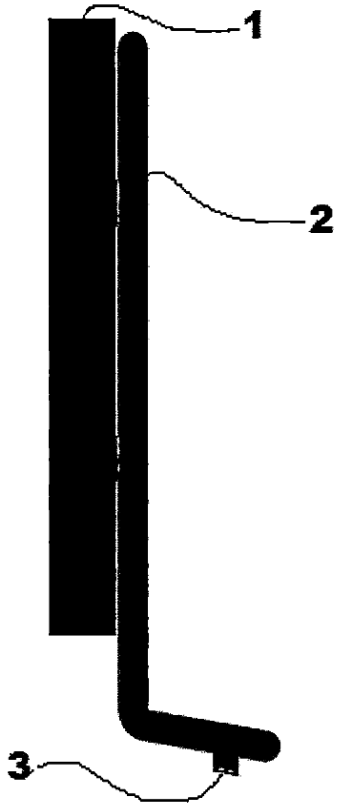

(11) **3878**

(21) 2-2018-00109 (51)[7] **A61K 31/7115**
(22) 11.04.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2018

(75) ĐỖ NHƯ BÌNH (VN)
Số nhà 27, ngõ 4 Trần Phú, tổ dân phố 1, Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội , Việt Nam

(54) QUY TRÌNH RT-PCR THỜI GIAN THỰC ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG HBV-ARN TRONG HUYẾT THANH BỆNH NHÂN NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B MẠN TÍNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình RT-PCR để định lượng HBV-ARN trong huyết thanh của bệnh nhân nhiễm virut viêm gan B mạn tính bao gồm các bước như sau: tạo gen pregenomie ARN (không phải phân tử ARN hoàn chỉnh) của HBV bằng kỹ thuật phiên mã invitro và thiết lập quy trình RT-PCR thời gian thực một bước để định lượng HBV-ARN trong huyết thanh máu ngoại vi.

(11) **3879**
(21) 2-2018-00116 (51)[7] **F17C 1/02**, 1/06
(22) 12.08.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/RU2016/000540 12.08.2016 (87) WO2017/048154 23.03.2017
(30) 2015139068 14.09.2015 RU
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018
(71) SOROKIN, KONSTANTIN VLADIMIROVICH (RU)
Olimpiyskiy prospekt, d. 22, kv. 158, Moscow 129110, Russian Federation (RU)
(72) Klunin, Oleg Stanislavovich (RU), Bogachek, Oleg Evgenievich (RU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) BÌNH KHÍ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực vận chuyển và lưu trữ khí, và cụ thể cho một bình khí. Bình khí có đường kính ngoài từ 480 mm đến 520 mm và dung tích trong khoảng từ 350 lít đến 430 lít. Kết quả kỹ thuật bao gồm việc tăng dung tích của thùng chứa cho bình chứa khí (dung tích của thùng chứa là dung tích tổng của bình chứa khí chứa trong nó) cung cấp bình chứa bên trong thùng với chiều dài từ 2.986 mm đến 2.991 mm (theo GOST R 53350-2009), chiều rộng từ 2.433 mm đến 2.438 mm (theo GOST R 53350-2009) và chiều cao từ 2.891 mm đến 2.896 mm, hoặc chiều dài từ 6.052 mm đến 6.058 mm (theo GOST R 53350-2009), chiều rộng từ 2.433 mm đến 2.438 mm (theo GOST R 53350-2009) và chiều cao từ 2.891 mm đến 2.896 mm, hoặc chiều dài từ 9.115 mm đến 9.125 mm (theo GOST R 53350-2009), chiều rộng từ 2.433 mm đến 2.438 mm (theo GOST R 53350-2009) và chiều cao từ 2.891 mm đến 2.896 mm (theo GOST R 53350-2009).

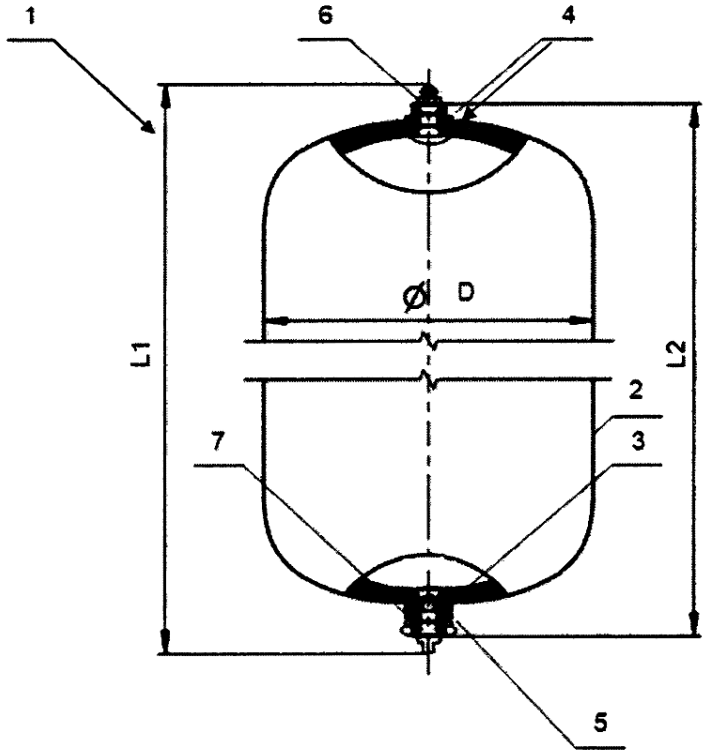

(11) **3880**
(21) 2-2018-00154 (51)[7] **G06F 17/00**, G06Q 10/00, G08C 17/02
(22) 10.05.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ HÀNG HẢI - MECOM (VN)
22-24-26 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Vũ (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ GHI NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghi nhật ký khai thác thủy sản bao gồm: khối GSM (1) (Global System for Mobile Communications - Hệ thống toàn cầu dành cho việc truyền thông di động) để gửi dữ liệu thông qua trạm viễn thông về máy tính; khối GPS (2) (Global Positioning System - Hệ thống định vị toàn cầu) để thu tín hiệu GPS từ vệ tinh, xử lý tín hiệu và xuất ra chuỗi thông tin cần thiết để đưa đến khối điều khiển; khối điều khiển (3) xử lý tất cả dữ liệu nhận được và gửi tín hiệu điều khiển, dữ liệu đến các khối liên quan; khối hiển thị (4) để hiển thị thông tin ra màn hình; khối lưu trữ (5) để lưu trữ dữ liệu; khối bàn phím (6) tạo ra sự tương tác giữa người sử dụng và các khối; và khối nguồn (7) để cung cấp nguồn cho hoạt động của thiết bị.

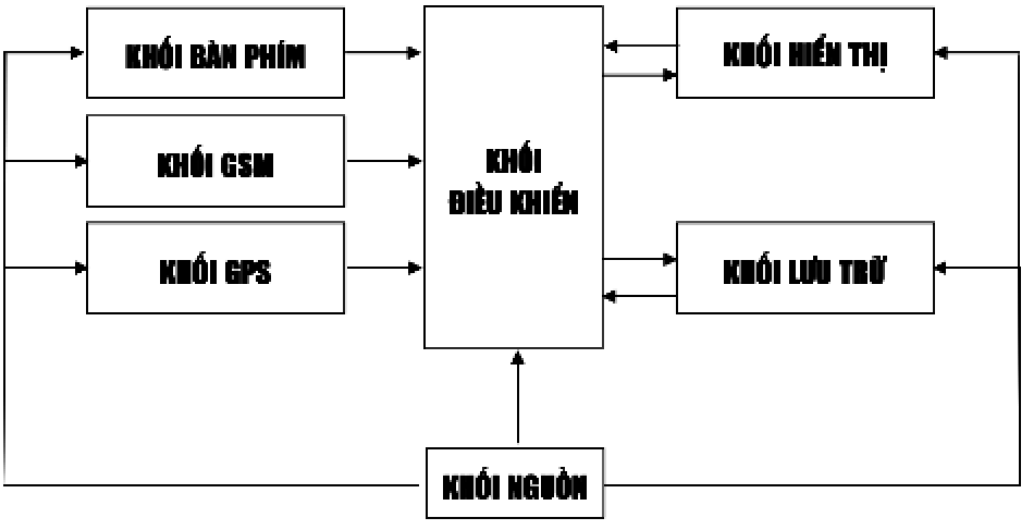

(11) **3881**

(21) 2-2018-00176 (51)[7] **A61K 31/12**, A23L 1/3002

(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAFOOD (VN)
Số nhà LP20, Trung Kính, Tổ 49, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN), Nguyễn Việt Cường (VN)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM BỔ DƯỠNG TỪ BỘT CACAO VÀ CAO ACTISO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm bổ dưỡng chứa các thành phần tính theo phần trăm trọng lượng như sau:

Cao Actiso	0,1-5%
Bột Ca cao	1 -20%
Bột sữa không kem	20-50%
Đường kính	Vừa đủ 100%

(11) **3882**
(21) 2-2018-00186 (51)[7] **G06Q 10/08**, 30/00
(22) 07.11.2016 (43) 27.08.2018
(86) PCT/TH2016/000090 07.11.2016 (87) WO2017/078635 A1 11.05.2017
(30) 62/251,911 06.11.2015 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018
(75) SONGPRACHA, PARIN (TH)
Royal Place 1, Room 2/224, Mahadleklaung 1, Ratchadamri Rd., Lumpini, Bangkok 10330, Thailand
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) THIẾT BỊ NHẬP SẢN PHẨM/DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DANH MỤC MUA SẮM/DỊCH VỤ VÀ HOÀN THIỆN DANH MỤC MUA SẮM/DỊCH VỤ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhập sản phẩm/dịch vụ (20) được tạo cấu hình để đọc và thu thập dữ liệu nhận diện sản phẩm mà có thể ở các dạng hệ thống mã hóa khác nhau bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, mã vạch, mã QR, mã âm thanh, mã bằng số, hoặc mã bằng chữ cái. Thiết bị nhập sản phẩm/dịch vụ (20) còn được tạo cấu hình để xử lý và lưu trữ dữ liệu nhận diện sản phẩm thu thập được và truyền dữ liệu nhận diện sản phẩm qua một mạng lưới tới hệ thống quản lý đơn hàng (30) được điều hành bởi một hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ đặt sản phẩm (40), nhà cung cấp dịch vụ (50) hoặc nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hóa đơn (60). Thiết bị nhập sản phẩm/dịch vụ (20) cùng với hệ thống quản lý đơn hàng (30) được tạo cấu hình để tạo ra danh mục mua sắm dựa trên dữ liệu được truyền từ thiết bị nhập sản phẩm/dịch vụ và cho phép một hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ đặt sản phẩm (40), nhà cung cấp dịch vụ (50) hoặc nhà cung cấp dịch vụ thanh toán hóa đơn (60) hoàn thiện danh mục mua sắm này để giao hàng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra danh mục mua sắm/dịch vụ và hoàn thiện danh mục mua sắm/dịch vụ này sử dụng thiết bị nhập sản phẩm/dịch vụ (20).

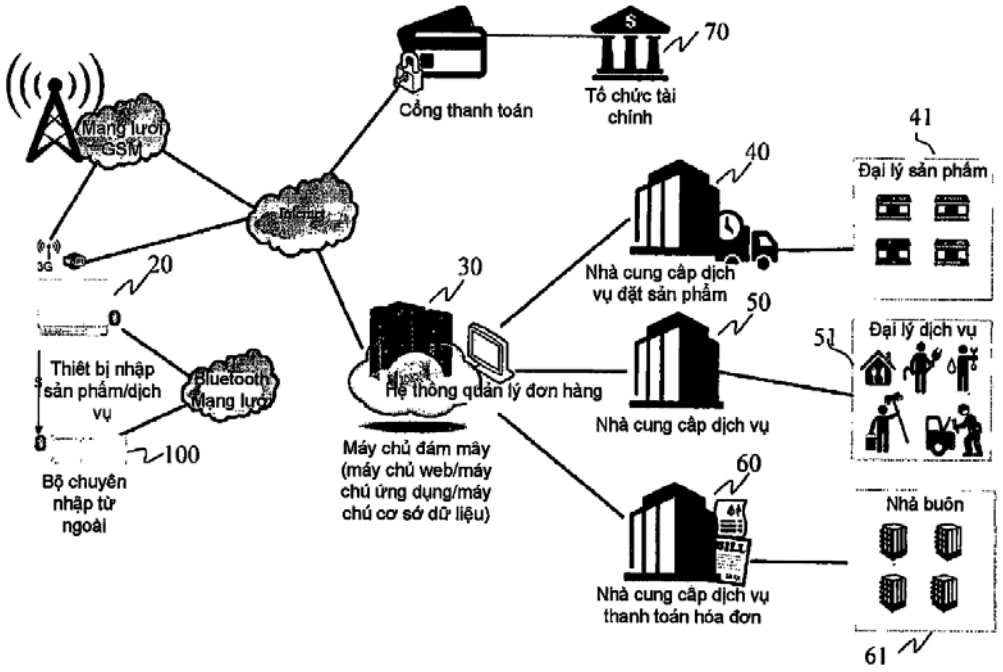

(11) **3883**
(21) 2-2018-00189 (51)[7] **A61K 47/48**
(62) 1-2014-03855
(22) 07.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2018
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU MỚI (VN)
Viện Nghiên cứu và Phát triển Vật liệu mới - 350 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Dương Thu Hiền (VN), Trần Vũ Thắng (VN), Hoàng Thị Phương (VN), Trịnh Đức Công (VN), Nguyễn Phi Trung (VN), Nguyễn Văn Khôi (VN), Nguyễn Thị Thức (VN), Nguyễn Thanh Tùng (VN), Lê Thị Băng (VN), Nguyễn Thị Minh Phương (VN), Nguyễn Trung Đức (VN), Dương Thị Thảo (VN), Lê Văn Đức (VN), Nguyễn Quang Huy (VN), Đỗ Công Hoan (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẺ CÁI CHỐNG OXY HÓA DÙNG CHO NHỰA POLYETYLEN TỶ TRỌNG THẤP
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất mẻ cái chống oxy hóa dùng cho nhựa polyetylen tỷ trọng thấp (LDPE) bao gồm các bước:
- chuẩn bị phụ gia chống oxy hóa là hỗn hợp của tris(2,4-ditert-butylphenyl) phosphit và pentaerythritol tetrakis(3-(3,5-di-tert-butyl-4-hydroxyphenyl)propionat với tỷ lệ khối lượng là 3/7, với lượng là 25% khối lượng của mẻ cái;
- chuẩn bị hỗn hợp hạt nhựa nền là hỗn hợp của hạt nhựa LDPE và hạt nhựa polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng (LLDPE) với tỷ lệ khối lượng là 9/1, với lượng là 72% khối lượng của mẻ cái;
- chuẩn bị phụ gia trợ phân tán với lượng là 2% khối lượng của mẻ cái và phụ gia trợ gia công với lượng là 1% khối lượng của mẻ cái;
- trộn đều các phụ gia và hạt nhựa nền; và
- tạo hạt mẻ cái bằng cách ép đùn ở nhiệt độ từ 135 đến 140°C và cắt tạo hạt với kích thước mong muốn.

(11) **3884**
(21) 2-2018-00210 (51)[7] **G06F 17/00**, H02J 3/00
(22) 26.06.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.07.2018
(71) VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG (THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM) (VN)
Nhà A9, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoài Nam (VN), Nguyễn Quang Ninh (VN), Lê Công Thịnh (VN), Đoàn Văn Bình (VN), Nguyễn Cao Thành (VN), Nguyễn Hồng Anh (VN), Phạm Ngọc Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ TIN CẬY NGUỒN CUNG CẤP ĐIỆN CỦA HỆ THỐNG ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xác định độ tin cậy nguồn cung cấp điện dựa trên đánh giá độ tin cậy của từng phần tử và hệ thống điện, phương pháp này bao gồm các bước:
+ bước 1: xây dựng biểu đồ phụ tải theo giờ của năm tính toán;
+ bước 2: xác định biểu đồ công suất phát điện của các nhà máy điện truyền thống;
+ bước 3: xác định biểu đồ công suất phát điện của các nhà máy điện mặt trời; và
+ bước 4: xác định các chỉ tiêu độ tin cậy nguồn cung cấp của hệ thống điện bằng máy tính để thực hiện quá trình tính toán với số lần định trước nhằm kiểm tra và dự đoán các mẫu hành vi thực trong thời gian tính toán, tính giá trị của các chỉ tiêu độ tin cậy.
Phương pháp xác định độ tin cậy nguồn cung cấp điện của hệ thống điện theo giải pháp hữu ích nhằm đánh giá chính xác hơn các yêu cầu vận hành của hệ thống điện trong điều kiện mới, có thể ứng dụng cho nhiều trường hợp hệ thống điện, khi tích hợp điện mặt trời với các điều kiện về dữ liệu khí hậu, thời tiết, địa lý của nguồn điện mới.

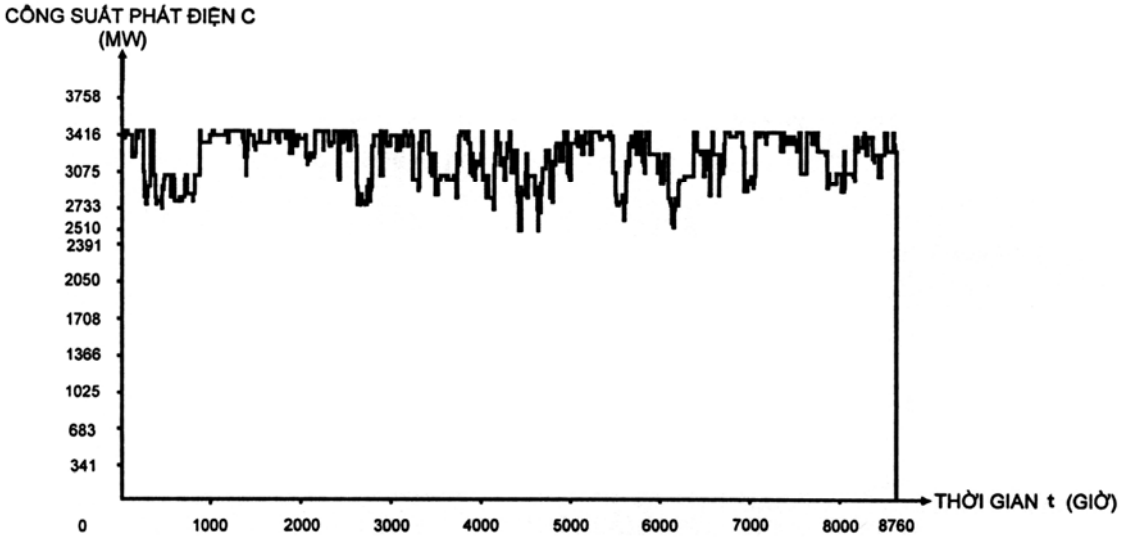

(11) **3885**
(21) 2-2018-00233 (51)[7] **B28B 11/24**
(22) 11.07.2018 (43) 27.08.2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG. (VN)
Khu 2, đường An Tiêm, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
(72) Lê Văn Trường (VN), Nguyễn Văn Hào (VN)
(54) GIÁ ĐỠ XẾP NGÓI NUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP NGÓI TRÊN GIÁ ĐỠ NÀY
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giá đỡ xếp ngói nung và phương pháp xếp ngói trên giá đỡ này. Giá đỡ theo giải pháp hữu ích bao gồm ít nhất hai trụ đỡ bằng bê tông chịu nhiệt có dạng tấm hình chữ nhật đặt đối diện nhau, trên bề mặt mỗi trụ có ít nhất hai hàng lỗ lắp ống gốm chịu nhiệt dọc theo chiều cao trụ, và các ống gốm chịu nhiệt có mỗi đầu ống lắp vào một lỗ tương ứng trên hai trụ đỡ, các ống gốm chịu nhiệt này tạo thành các tầng xếp ngói giữa hai trụ đỡ. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp xếp ngói nung, trong đó, các tấm ngói được xếp dựng trên giá đỡ này.

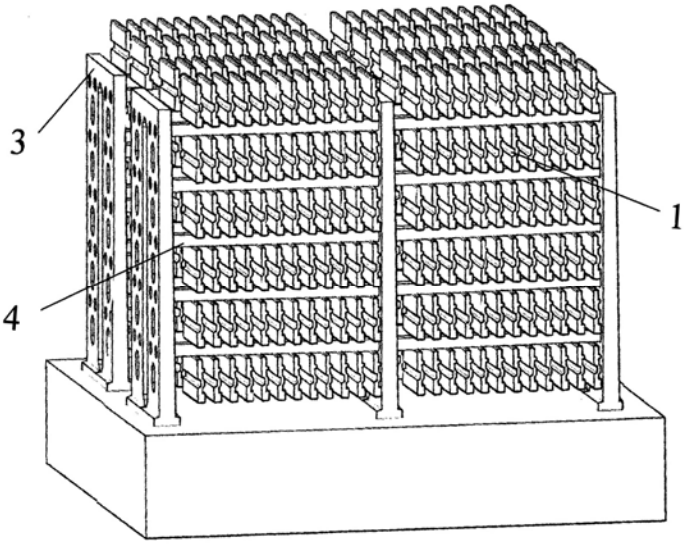

PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) **33457**
(21) 3-2015-00785 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 22.05.2015 (43) 27.08.2018
(30) 267745 27.11.2014 IN
(71) EICHER POLARIS PRIVATE LIMITED (IN)
3rd Floor-Select Citywalk, A-3 District Centre, Saket, New Delhi - 110017, India
(72) Gregory C. Brew (US), Steven D. Wilcox (US), Sitanshu Shekhar (IN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

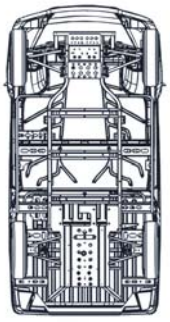

1.10

(11) **33458**
(21) 3-2016-01378 (28) 01
(54) MẮC CÀI (51) **24-02**
(22) 13.07.2016 (43) 27.08.2018
(30) 002943688-003 13.01.2016 EM
(71) PABLO ROJAS PARDINI (PA)
Avenida Ramón Arias, Edificio Ropardi, Piso A, Zona 9A, Ciudad De Panamá 2664, Panamá
(72) Pablo RoJas Pardini (PA)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)

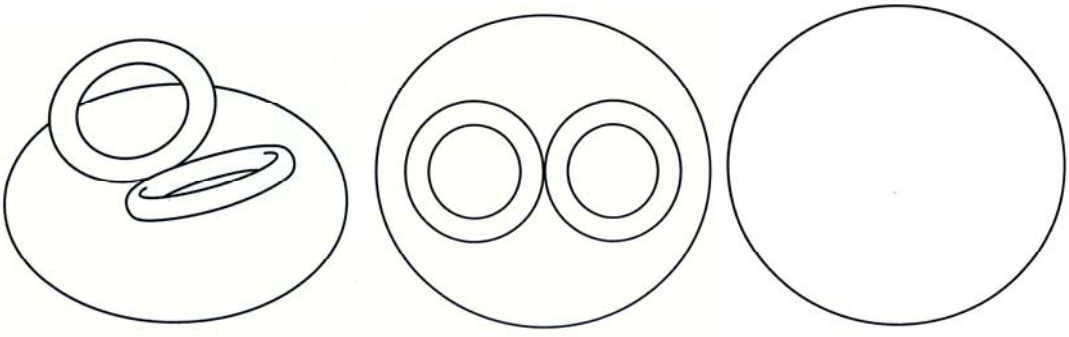

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **33459**
(21) 3-2017-00943 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG (51) **09-01**
(22) 23.05.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH CCS MUKDAHAN (VN)
Số 03 Lý Thường Kiệt, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)

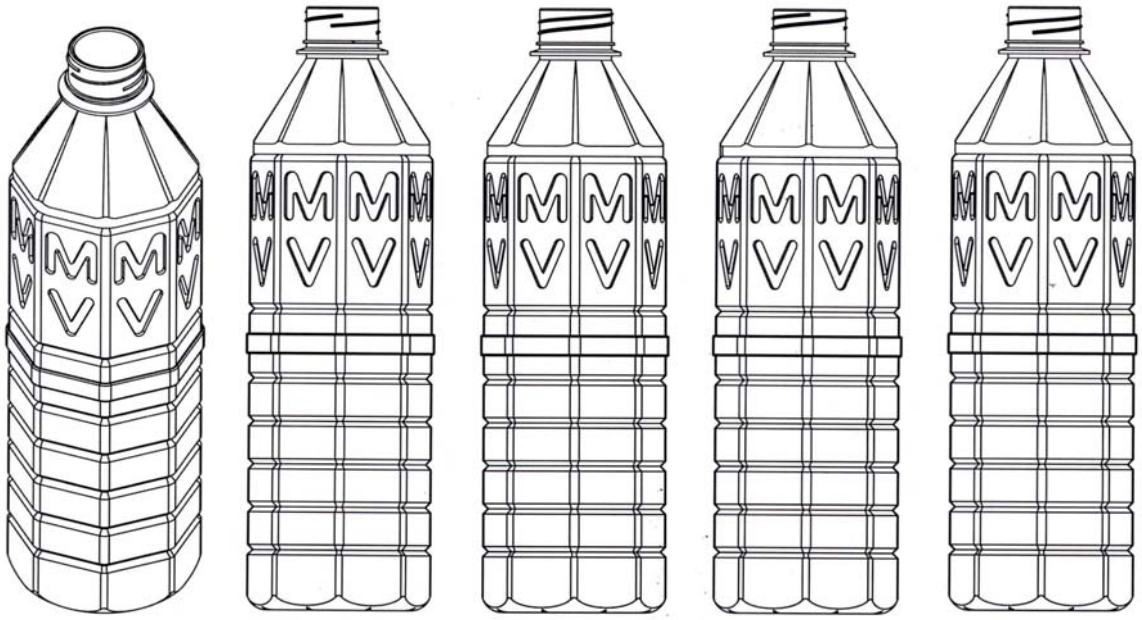

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

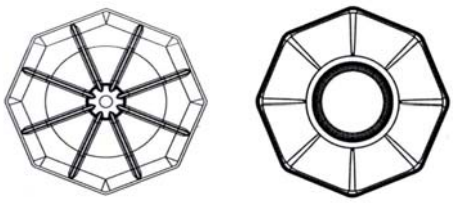

1.6 1.7

(11) **33460**
(21) 3-2017-01252 (28) 01
(54) THIẾT BỊ GẮP ĐÁ (51) **08-08**, 12-05
(22) 05.07.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ XÂY DỰNG STC (VN)
01 Nguyễn Văn Lịch, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

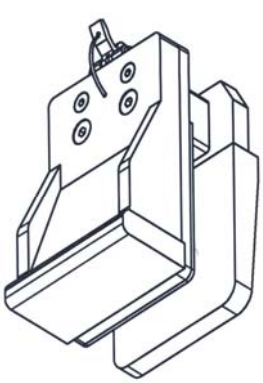

1.1

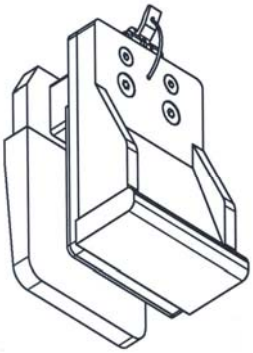

1.2

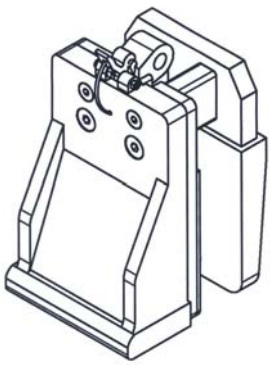

1.3

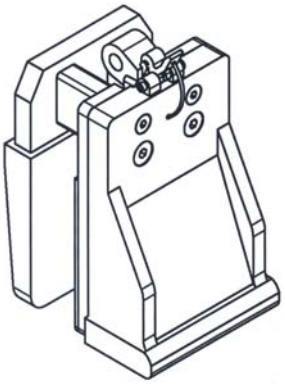

1.4

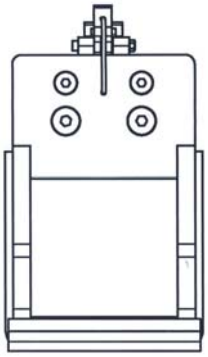

1.5

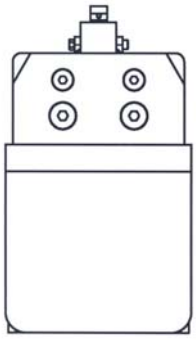

1.6

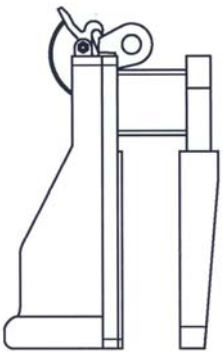

1.7

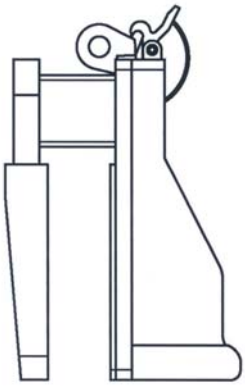

1.8

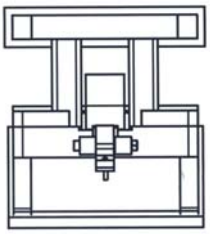

1.9

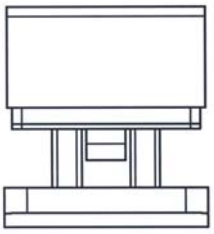

1.10

(11) **33461**
(21) 3-2017-01480 (28) 01
(54) NHẪN (51) **11-01**
(22) 04.08.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ BẾN THÀNH (VN)
312 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thị Diệu Lê (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33462**
(21) 3-2017-01481 (28) 01
(54) NHẪN (51) **11-01**
(22) 04.08.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ BẾN THÀNH (VN)
312 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Thị Diệu Lê (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

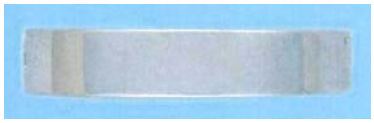

1.6

(11) **33463**
(21) 3-2017-01515 (28) 01
(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 08.08.2017 (43) 27.08.2018
(30) 30-2017-0026457 12.06.2017 KR
(71) LEE, HUNG CHANG (KR)
116 Sanoe-ro, Miryang-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(72) LEE, Hung Chang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

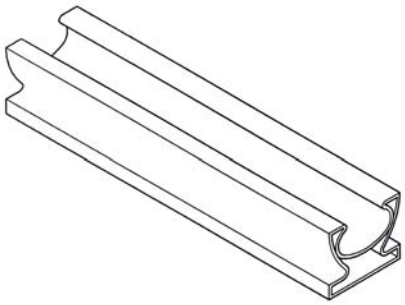

1.1

1.2

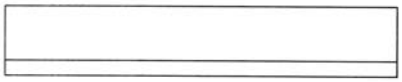

1.3

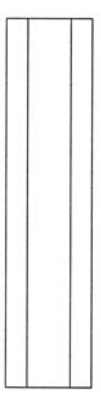

1.4

1.5

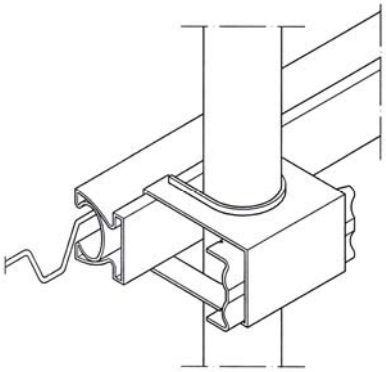

1.6

(11) **33464**
(21) 3-2017-01974 (28) 01
(54) XÍ BỆT (51) **23-02**
(22) 29.09.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33465**
(21) 3-2017-01976 (28) 01
(54) CHẬU RỬA TREO TƯỜNG (51) **23-02**
(22) 29.09.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

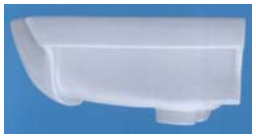

1.7

(11) **33466**
(21) 3-2017-01977 (28) 01
(54) CHẬU RỬA TREO TƯỜNG (51) **23-02**
(22) 29.09.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Tùng Điệp (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

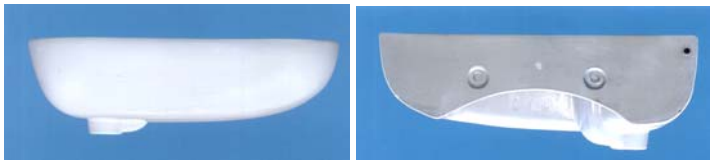

1.4 1.5

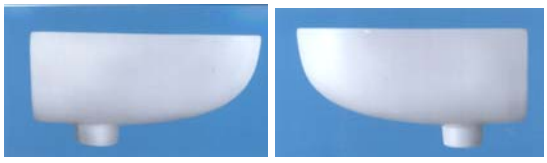

1.6 1.7

(11) **33467**
(21) 3-2017-02023 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 06.10.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AQUA CRYSTAL (VN)
94 đường 218 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Việt Em (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

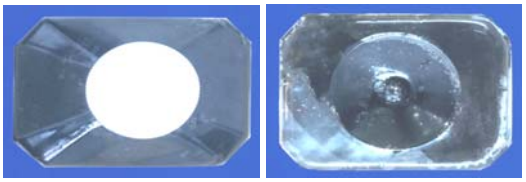

1.6 1.7

(11) **33468**
(21) 3-2017-02074 (28) 01
(54) THANH GẮN DỤNG CỤ THAO TÁC (51) **08-08**
(22) 09.10.2017 (43) 27.08.2018
(30) 2017-015026 12.07.2017 JP
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan
(72) Tomohiro ORIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

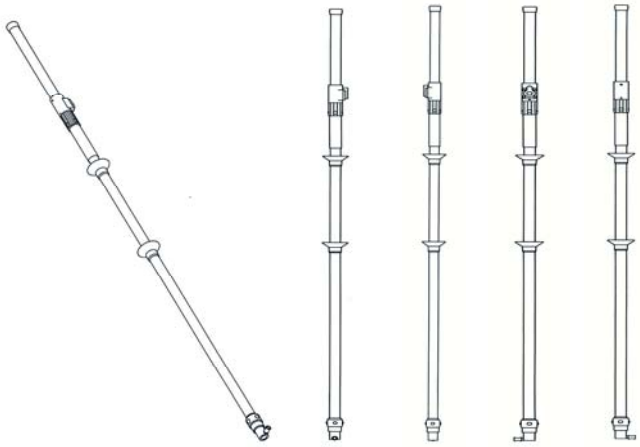

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

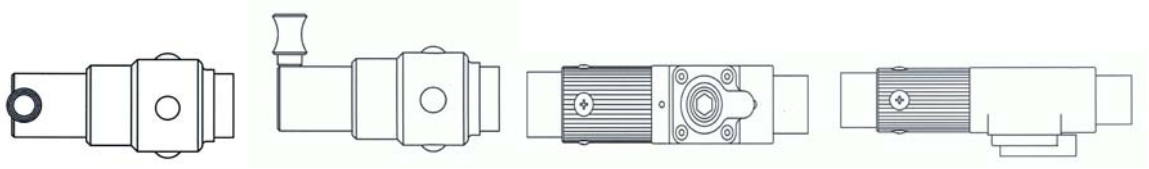

1.6 1.7 1.8 1.9

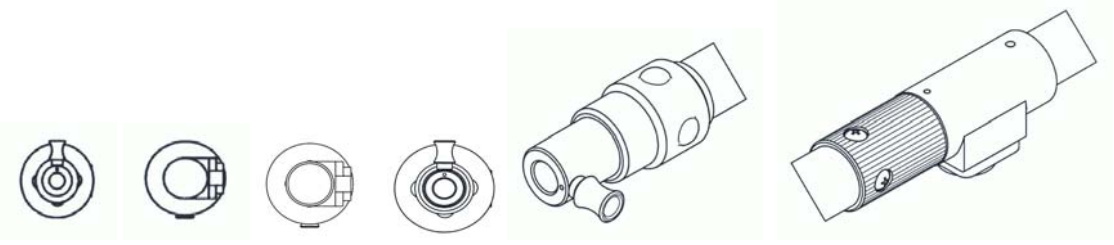

1.11 1.12 1.13 1.14 1.15 1.16

(11) **33469**
(21) 3-2017-02075
(54) DỤNG CỤ KẸP
(22) 09.10.2017
(30) 2017-015024 12.07.2017 JP
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, JAPAN
(72) Tomohiro ORIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)
(28) 01
(51) **08-08**, 13-03, 13-99
(43) 27.08.2018

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

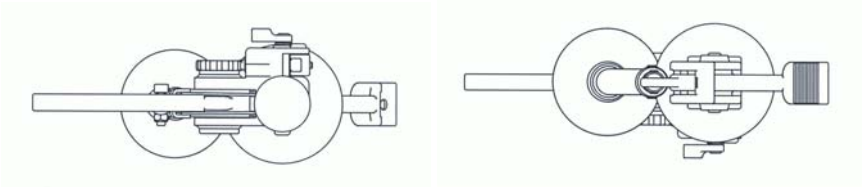

1.8 1.9

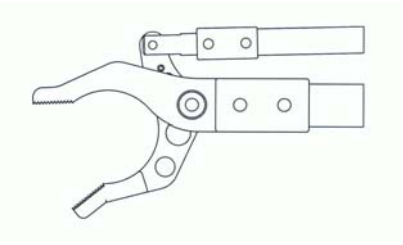

1.10

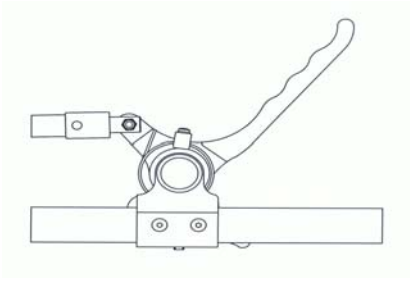

1.11

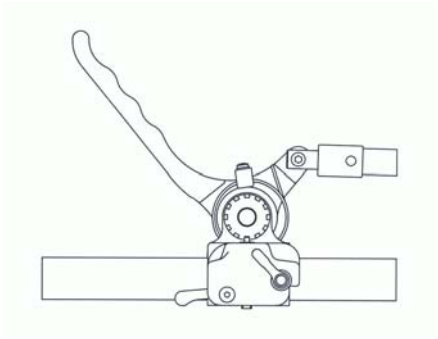

1.12

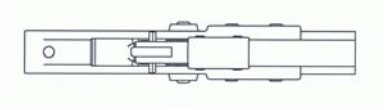

1.13

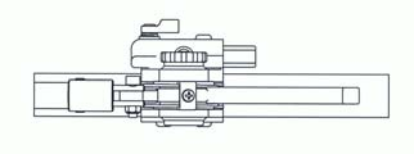

1.14

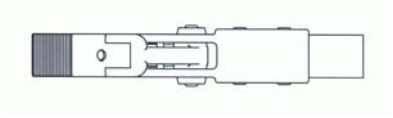

1.15

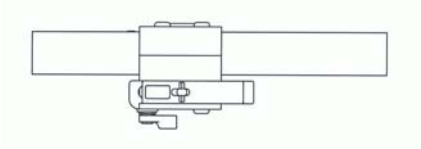

1.16

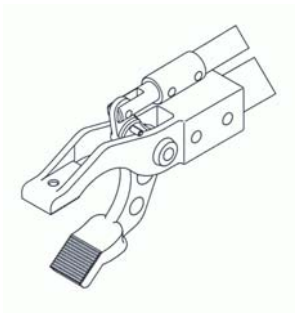

1.17

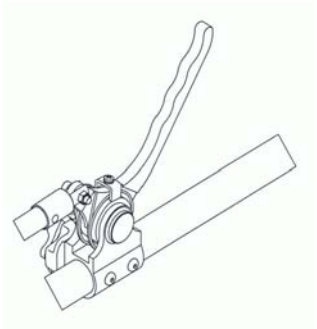

1.18

(11) **33470**
(21) 3-2017-02076 (28) 01
(54) DỤNG CỤ KẸP (51) **08-08**, 13-03, 13-99
(22) 09.10.2017 (43) 27.08.2018
(30) 2017-015023 12.07.2017 JP
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, JAPAN
(72) Tomohiro ORIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

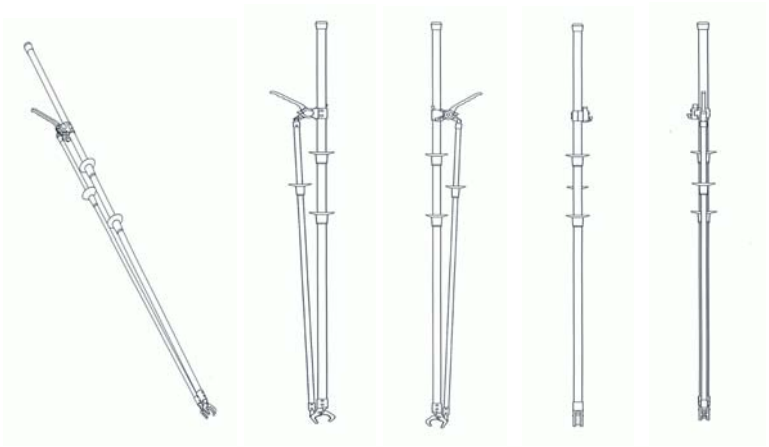

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

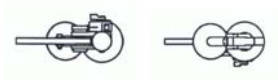

1.6 1.7

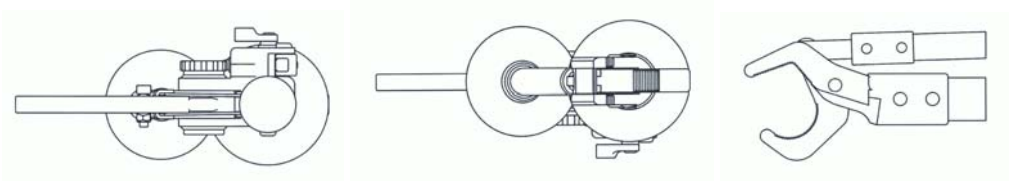

1.8 1.9 1.10

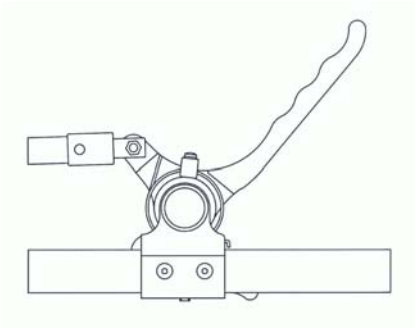

1.11

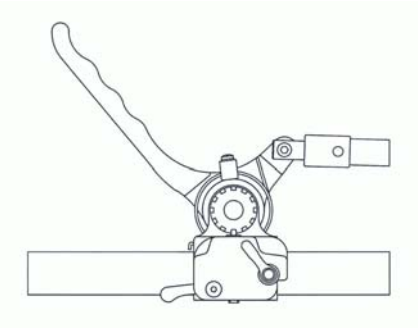

1.12

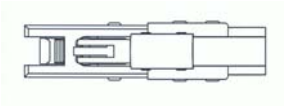

1.13

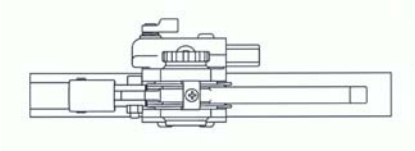

1.14

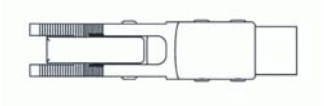

1.15

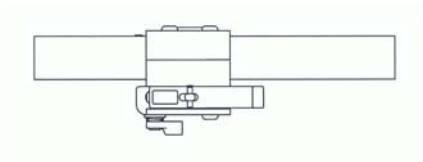

1.16

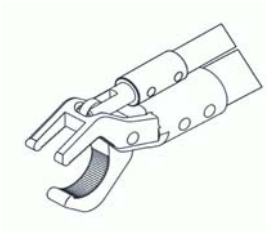

1.17

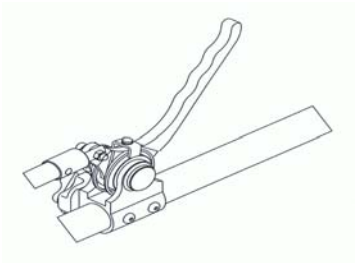

1.18

(11) **33471**
(21) 3-2017-02080 (28) 01
(54) GẬY GẮN DỤNG CỤ THAO TÁC (51) **08-08**, 13-03, 13-99
(22) 09.10.2017 (43) 27.08.2018
(30) 2017-007482 07.04.2017 JP
(71) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan
(72) Tomohiro ORIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

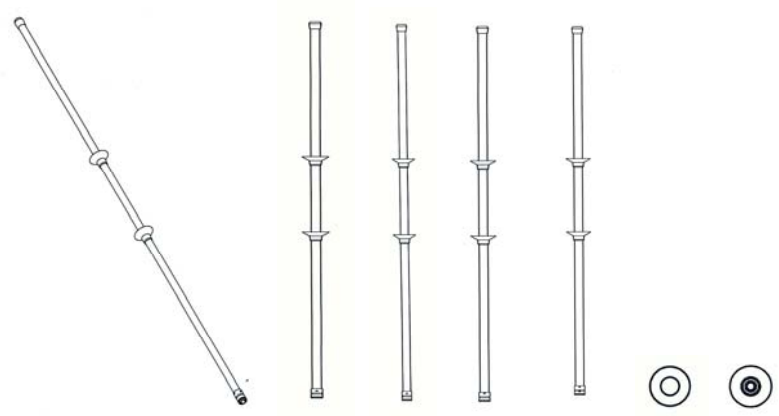

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

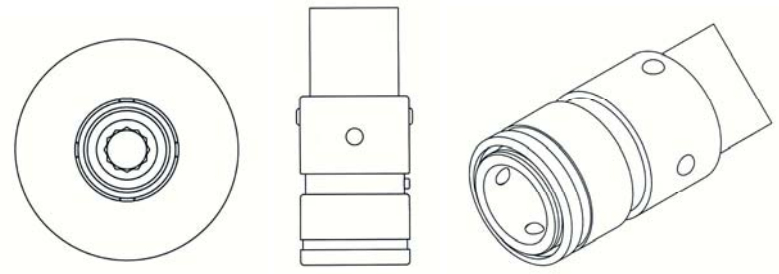

1.8 1.9 1.10

(11) **33472**
(21) 3-2017-02218
(54) HỘP BÁNH
(22) 25.10.2017
(71) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thái Hiệp (VN)
(55)

(28) 01
(51) **09-03**
(43) 27.08.2018

1.1

1.2

(11) **33473**
(21) 3-2017-02219
(54) HỘP BÁNH
(22) 25.10.2017
(71) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thái Hiệp (VN)
(55)

(28) 01
(51) **09-03**
(43) 27.08.2018

1.1

1.2

(11) **33474**
(21) 3-2017-02220
(54) HỘP BÁNH
(22) 25.10.2017
(71) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thái Hiệp (VN)
(55)

(28) 01
(51) **09-03**
(43) 27.08.2018

1.1

1.2

(11) **33475**
(21) 3-2017-02233 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG BÁNH KẸO (51) **09-03**
(22) 27.10.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH GIA BẢO (VN)
Km 48, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Đình Giang (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

1.13

1.14

1.15

1.16

1.17

1.18

1.19

1.20

1.21

1.22

1.23

1.24

1.25

1.26

1.27

1.28

(11) **33476**
(21) 3-2017-02271 (28) 01
(54) KẸP ỐNG (51) **08-08**, 23-01
(22) 01.11.2017 (43) 27.08.2018
(30) 30-2017-0025650 07.06.2017 KR
(71) SEONG HWA EARTHQUAKE-PROOF ELECTRO DEPOSITION COATING BOLT CO., LTD. (KR)
293, Ganghwasandan-ro, Ganghwa-eup, Ganghwa-gun, Incheon, Korea
(72) KIM, Dae Sik (KR), KIM, Sang Mun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

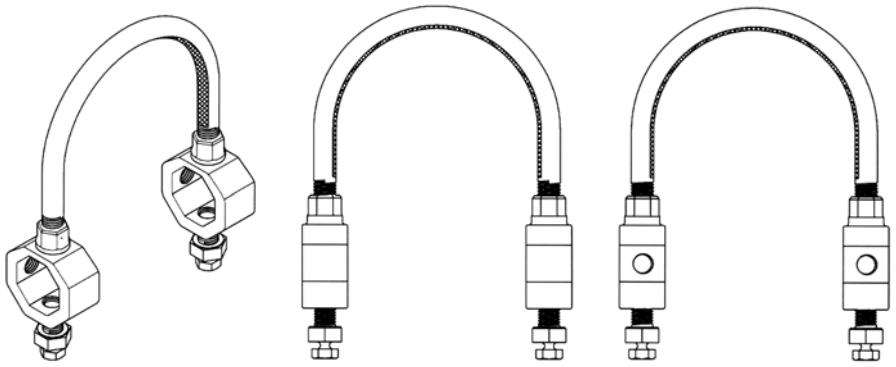

1.1 1.2 1.3

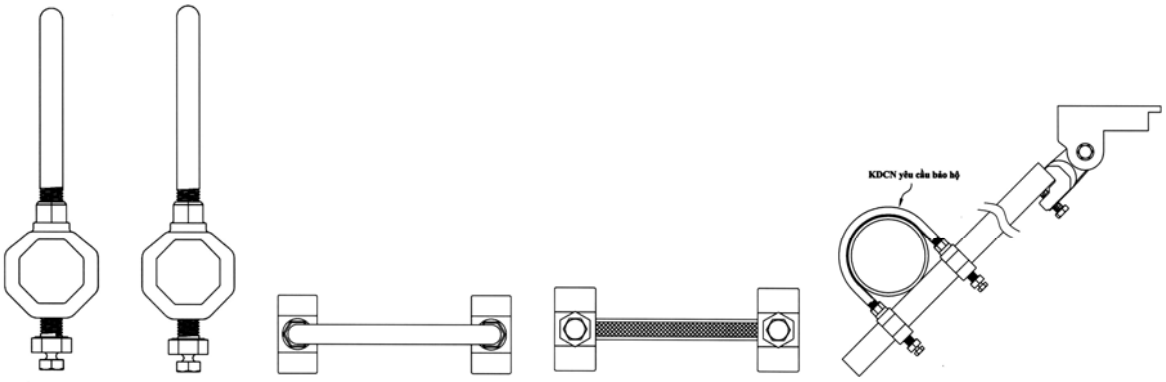

1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **33477**
(21) 3-2017-02294 (28) 01
(54) TÚI (51) **09-05**
(22) 03.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHẠM GIA PHÁT (VN)
124 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Phương Thảo (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33478**
(21) 3-2017-02310 (28) 01
(54) GIÁ ÚP LY (51) **07-01**
(22) 03.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tô Lợi Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)

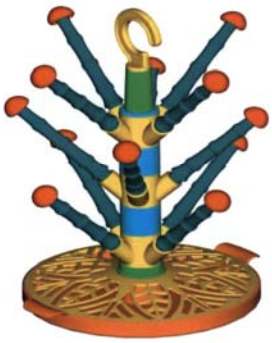

1.1

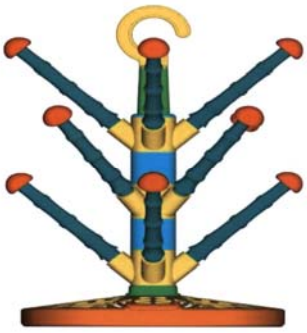

1.2

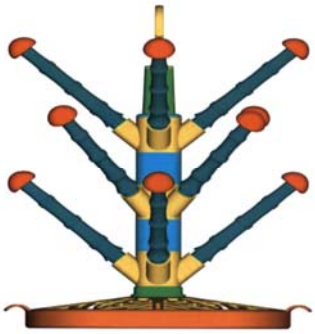

1.3

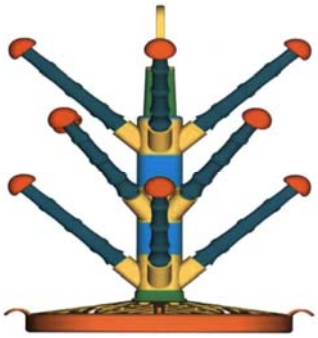

1.4

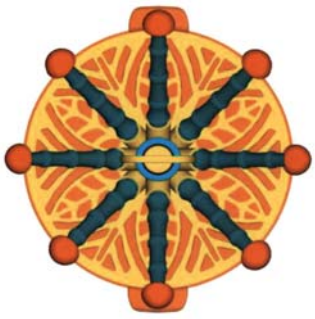

1.5

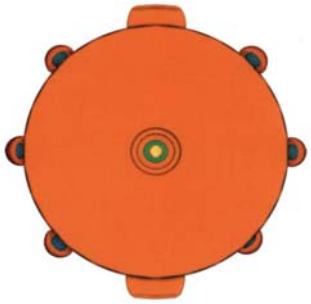

1.6

(11) **33479**
(21) 3-2017-02312 (28) 01
(54) TẤM LÓT GIÀY (51) **02-04**
(22) 03.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33480**
(21) 3-2017-02319 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 06.11.2017 (43) 27.08.2018
(30) 29/604,420 17.05.2017 US
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) JoseLuis MARISCAL (US), Andrew WINFIELD (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33481**
(21) 3-2017-02337 (28) 01
(54) VỈ THUỐC (51) **09-05**
(22) 09.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Thị Xuân Nhạn (VN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

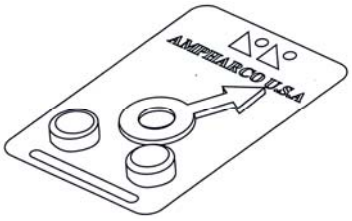

1.1

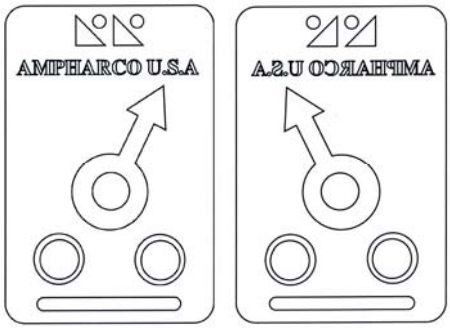

1.2 1.3

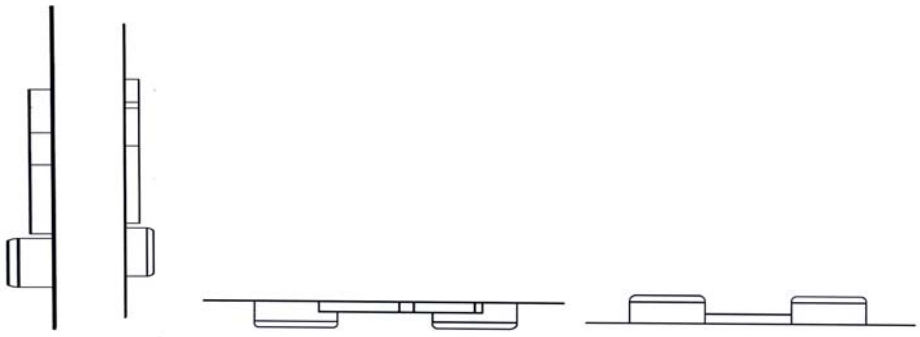

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **33482**
(21) 3-2017-02399 (28) 01
(54) BÌNH LƯU TRỮ ĐIỆN (51) **13-02**
(22) 17.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT (VN)
Tầng 4, lô I3B-1, đường N6, khu CNC, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)
(55)

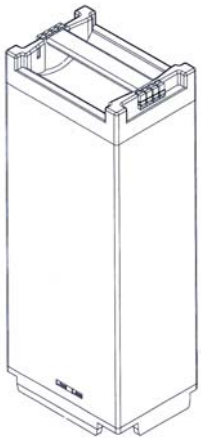

1.1

1.2

1.3

1.4

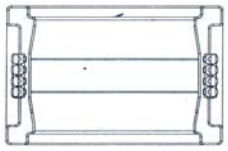

1.5

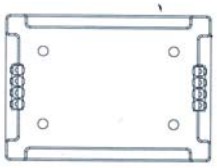

1.6

(11) **33483**
(21) 3-2017-02490 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA - LADODA (VN)
Kiêu Kỵ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Quang Bào (VN)
(55)

(11) **33484**
(21) 3-2017-02491 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA - LADODA (VN)
Kiêu Kỵ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Quang Bào (VN)
(55)

(11) **33485**
(21) 3-2017-02492 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA - LADODA (VN)
Kiêu Kỵ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Quang Bào (VN)
(55)

(11) **33486**
(21) 3-2017-02493 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA - LADODA (VN)
Kiêu Kỵ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Quang Bào (VN)
(55)

(11) **33487**
(21) 3-2017-02494 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA - LADODA (VN)
Kiêu Kỵ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Quang Bào (VN)
(55)

(11) **33488**
(21) 3-2017-02495 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM DA - LADODA (VN)
Kiêu Kỵ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Quang Bào (VN)
(55)

(11) **33489**
(21) 3-2017-02500 (28) 01
(54) BAO GÓI MIẾN (51) **09-05**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT MIẾN DONG ĐỨC PHÁT (VN)
Đội 7B, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Đàm Văn Quyết (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **33490**
(21) 3-2017-02501 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) ROCK FISH CO., LTD. (KR)
35, Wonyang-ro, Seo-gu, Busan, 49277, Republic of Korea
(72) Min Jeong KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **33491**
(21) 3-2017-02508 (28) 01
(54) KEM (51) **01-01**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO (VN)
Lô A2-7, đường số N4, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Quốc Việt (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33492**
(21) 3-2017-02509 (28) 01
(54) MÁY LÀM SẠCH (51) **15-03**
(22) 28.11.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Km 1954, quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Lê Quốc Việt (VN), La Thanh Hải (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

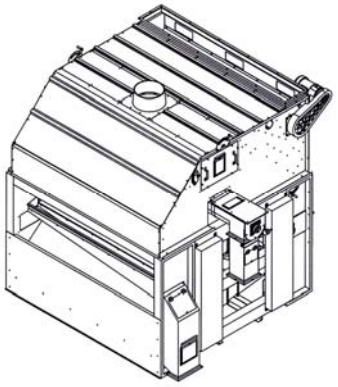

1.1

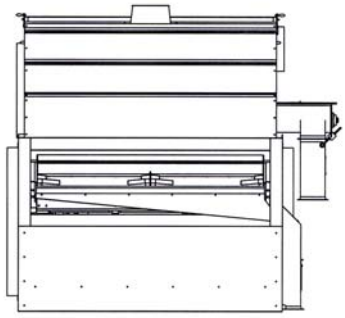

1.2

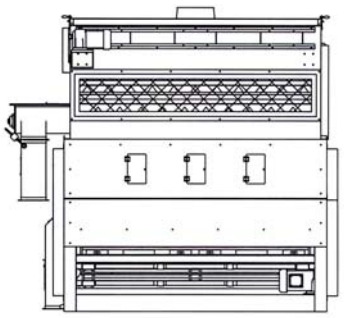

1.3

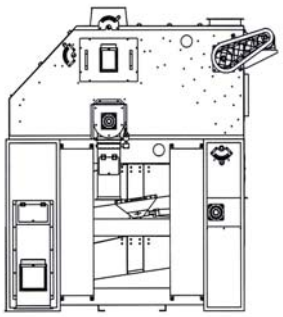

1.4

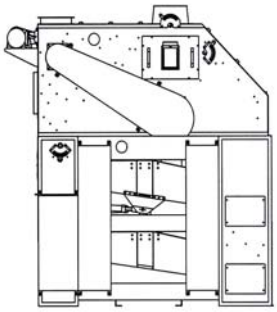

1.5

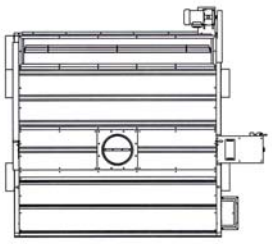

1.6

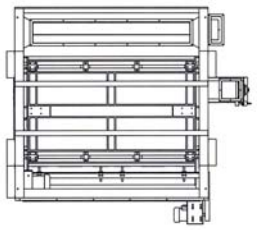

1.7

(11) **33493**
(21) 3-2017-02588 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM SẠCH LỤC SẮC (VN)
Tầng 1, số 97 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Đinh Trần Việt Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

(11) **33494**
(21) 3-2017-02600 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 13.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ANKO VIỆT NAM (VN)
Km số 5, Quốc lộ 1A, Xã Tiên Tân, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
(72) Trần Bá Thuận (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **33495**
(21) 3-2017-02607 (28) 01
(54) PHÍCH CẮM ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 13.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HỒNG PHÁT (VN)
28B Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
2. HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CẨM HƯNG (VN)
6 Trần Trung Lập, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tăng Cẩm Thành (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

1.1

1.2

1.3

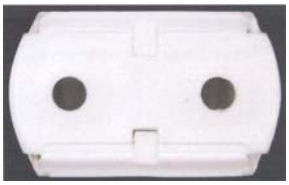

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33496**
(21) 3-2017-02659 (28) 01
(54) ĐINH VÍT (51) **08-08**
(22) 21.12.2017 (43) 27.08.2018
(30) 004067601-0001 26.06.2017 EM
(71) VYNEX (FR)
22 Grand Rue 08350 Thelonne France
(72) HACOT Hervé (FR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

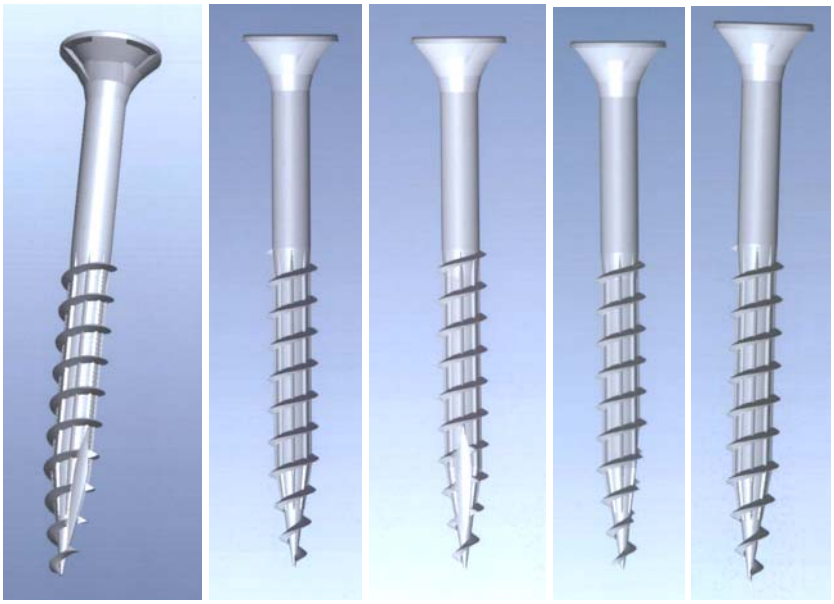

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

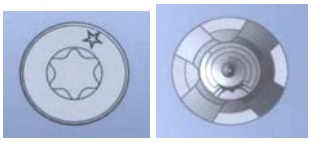

1.6 1.7

(11) **33497**
(21) 3-2017-02668 (28) 01
(54) MÁNG TRỒNG CÂY THUỶ CANH (51) **11-02**
(22) 25.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) TRẦN TẤN VIỆT (VN)
Số 75 đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Tấn Việt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

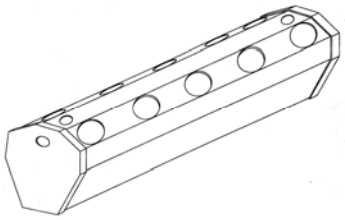

1.1

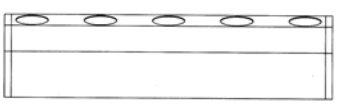

1.2

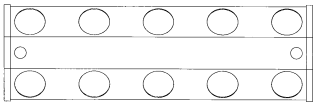

1.3

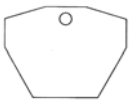

1.4

1.5

(11) **33498**
(21) 3-2017-02701 (28) 01
(54) ĐÈN CHÌM (51) **26-04**, 22-05
(22) 27.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
606/86/10B đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Hoà (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3

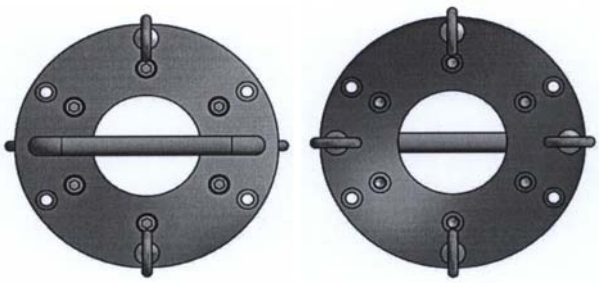

1.4 1.5

(11) **33499**
(21) 3-2017-02724 (28) 01
(54) CẨU ĐIỆN (51) **12-05**
(22) 29.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÌNH ĐÔ (VN)
Số 25/442 chung cư An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(72) Đoàn Việt Châu (VN)
(55)

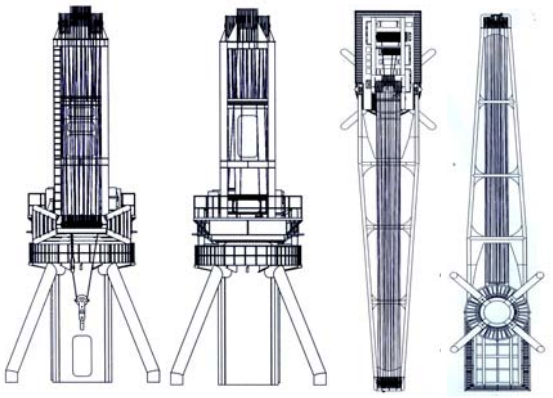

1.1 1.2 1.3 1.4

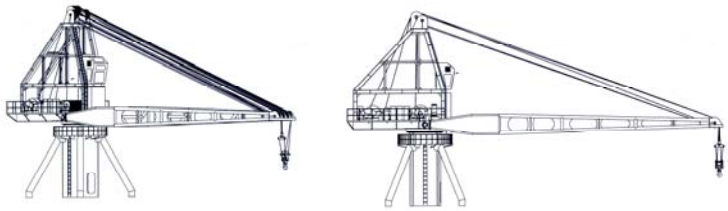

1.5 1.6

(11) **33500**
(21) 3-2017-02725 (28) 01
(54) CẨU ĐIỆN THUỶ LỰC (51) **12-05**
(22) 29.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÌNH ĐÔ (VN)
Số 25/442 chung cư An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(72) Đoàn Việt Châu (VN)
(55)

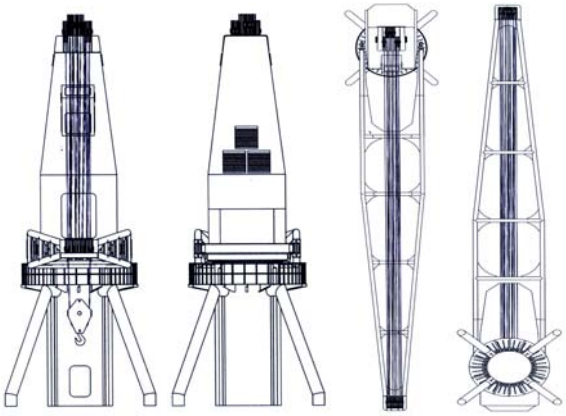

1.1 1.2 1.3 1.4

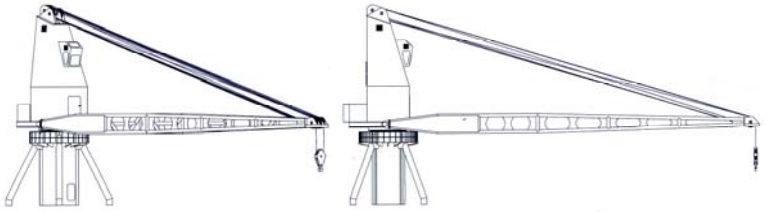

1.5 1.6

(11) **33501**
(21) 3-2017-02728 (28) 01
(54) ĐẾ CỦA CỘT BIỂN BÁO GIAO THÔNG ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 29.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT PHÁP (VN)
Số nhà 76, tổ 60, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

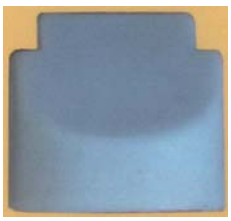

1.2

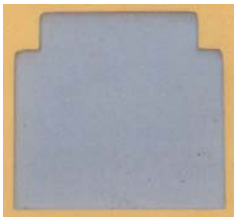

1.3

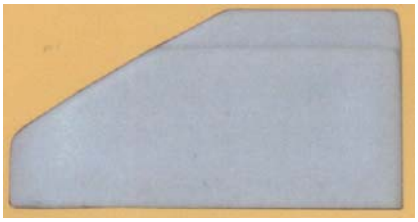

1.4

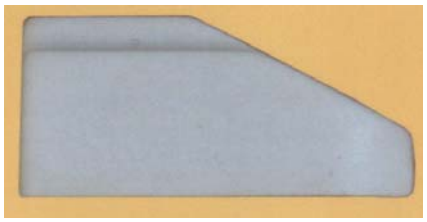

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33502**
(21) 3-2017-02735 (28) 02
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 29.12.2017 (43) 27.08.2018
(71) NGUYỄN DANH BÌNH (VN)
Đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Danh Bình (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **33503**
(21) 3-2018-00051 (28) 01
(54) TƯỜNG HẮT SÓNG (51) **25-02**
(22) 10.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

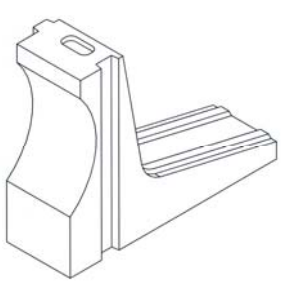

1.1

1.2

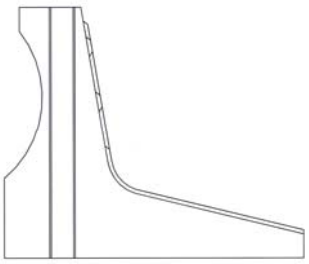

1.3

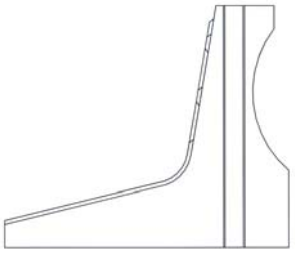

1.4

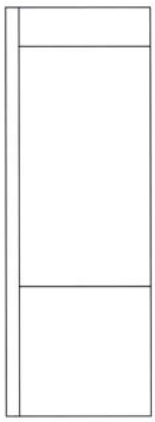

1.5

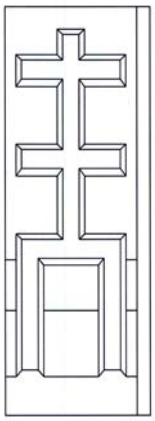

1.6

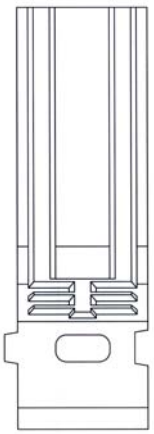

1.7

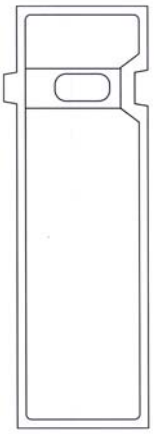

1.8

(11) **33504**
(21) 3-2018-00053 (28) 01
(54) CỬA XOAY LẮP GHÉP (51) **25-02**
(22) 10.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

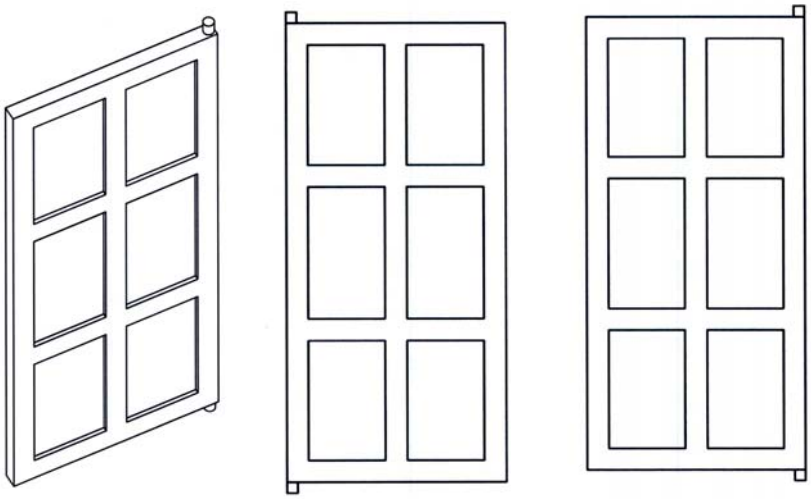

1.1 1.2 1.3

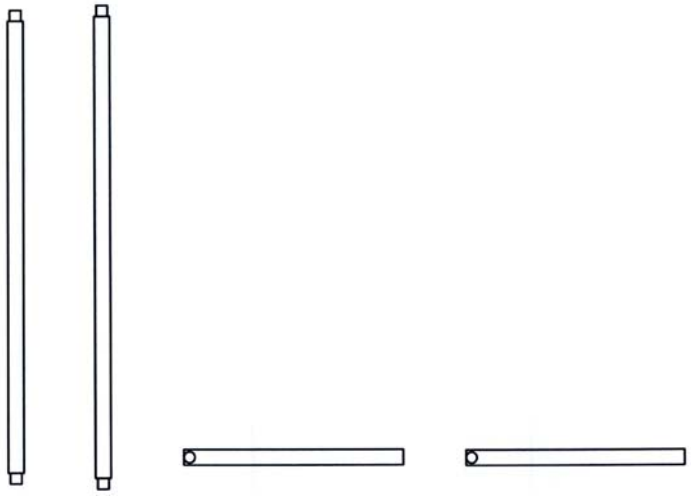

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **33505**
(21) 3-2018-00083 (28) 02
(54) CẤU KIỆN KÈ TƯỜNG GÓC (51) **25-02**
(22) 12.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

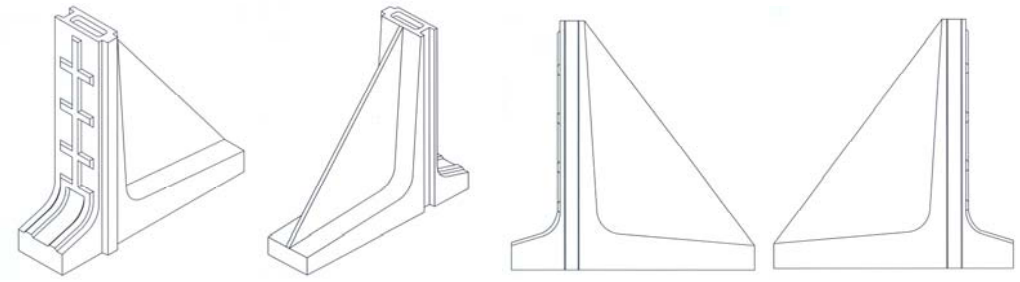

1.1 1.2 1.3 1.4

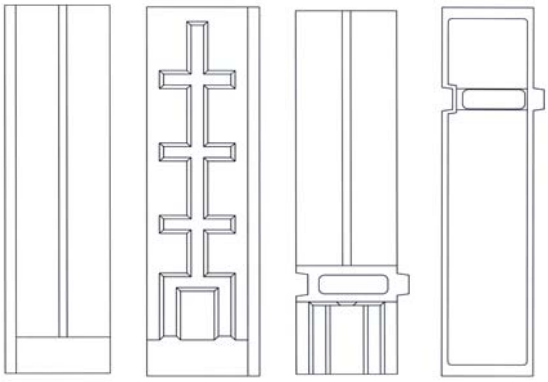

1.5 1.6 1.7 1.8

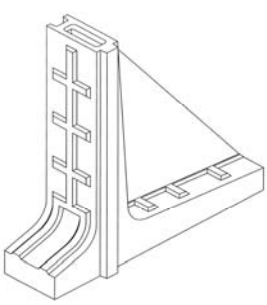

2.1

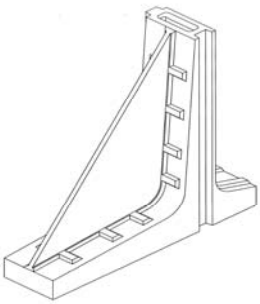

2.2

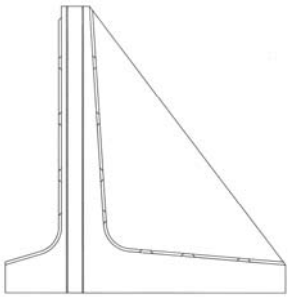

2.3

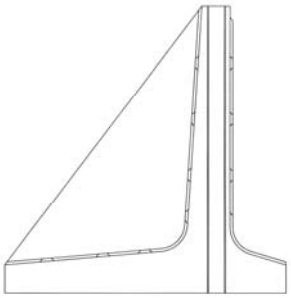

2.4

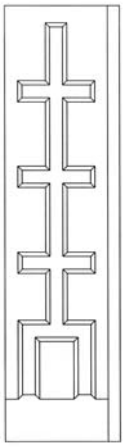

2.5

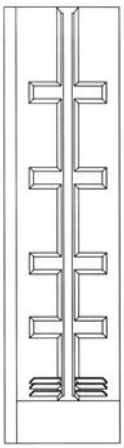

2.6

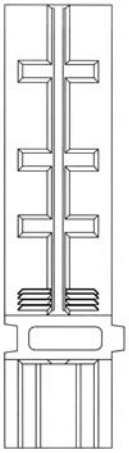

2.7

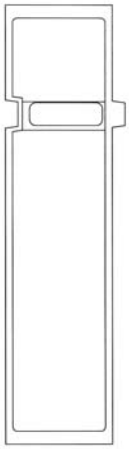

2.8

(11) **33506**
(21) 3-2018-00093 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 12.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33507**
(21) 3-2018-00094 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 12.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33508**
(21) 3-2018-00131
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM
(22) 18.01.2018
(71) CƠ SỞ NGÂN ANH (VN)
Ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Chân Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) Phạm Hồng Phượng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)
(55)

(28) 04
(51) **09-03**
(43) 27.08.2018

1.1

1.2

2.1

2.2

Bảo Xinh
Giữ gìn tuổi xuân
KEM DƯỠNG TRẮNG DA - NGĂN NGỪA MỤN
(MỜ THÂM - GIẢM SẸO)

3.1

Bảo Xinh
Giữ gìn tuổi xuân
KEM DƯỠNG TRẮNG DA - NGĂN NGỪA MỤN
(MỜ THÂM - GIẢM SẸO)
SPF 30

3.2

Bảo Xinh
Giữ gìn tuổi xuân
KEM DƯỠNG TRẮNG DA - NÁM
(TÀN NHANG - ĐỐI MỒI)

4.1

Bảo Xinh
Giữ gìn tuổi xuân
KEM DƯỠNG TRẮNG DA - NÁM
(TÀN NHANG - ĐỐI MỒI)
SPF 30

4.2

(11) **33509**
(21) 3-2018-00132
(54) CHẬU TRỒNG CÂY
(22) 19.01.2018
(71) PHAN THÀNH CÔNG (VN)
1A26(11/21) đường Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thành Công (VN)
(55)

(28) 01
(51) **11-02**
(43) 27.08.2018

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

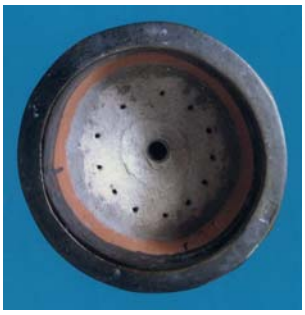

1.6

1.7

(11) **33510**
(21) 3-2018-00137 (28) 01
(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT PHÒNG CHỐNG CẬN THỊ (51) **24-99**
(22) 19.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIROBO (VN)
Số nhà 248, tổ dân phố 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tuấn Anh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **33511**
(21) 3-2018-00139 (28) 01
(54) NẸP TÔN CHỐNG BÃO (51) **08-08**
(22) 19.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUYÊN NAM (VN)
Xóm 1, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Văn Nam (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)

1.1

1.2

1.2

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33512**
(21) 3-2018-00147 (28) 01
(54) CHẶN LÙI SAU XE Ô TÔ (51) **08-10**, 08-99
(22) 19.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-018581 30.08.2017 JP
(71) ATSUMI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-2, Shinmiyakoda 4-chome, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-2103, Japan
(72) Koji Suzuta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

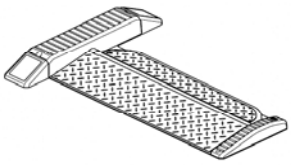

1.1

1.2

1.3

1.4

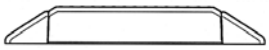

1.5

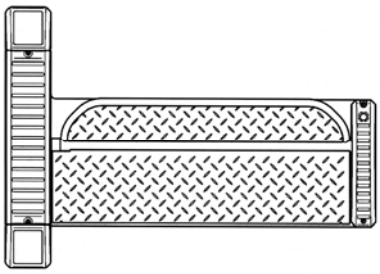

1.6

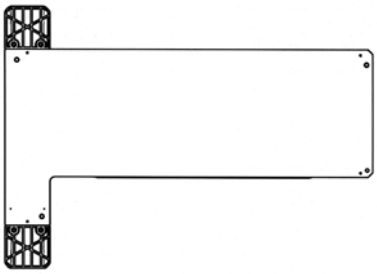

1.7

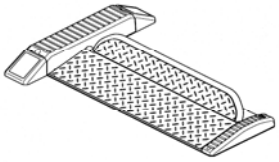

1.8

1.9

1.10

1.11

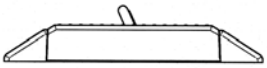

1.12

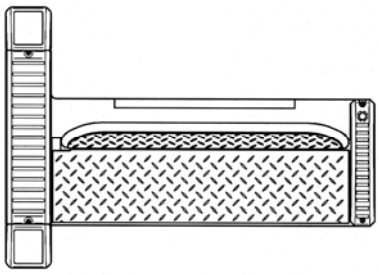

1.13

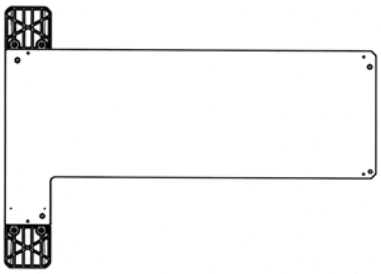

1.14

(11) **33513**
(21) 3-2018-00165 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 19.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM LA CUSINA (VN)
Thửa đất 462, tờ bản đồ số 36, ấp Lồ ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(72) Huỳnh Vũ Thị Minh Loan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **33514**
(21) 3-2018-00190 (28) 01
(54) XE ĐẠP GẤP (51) **12-11**
(22) 23.01.2018 (43) 27.08.2018
(71) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)
T2804 tổ hợp nhà ĐN 28 tầng làng QTTL, Dịch Vọng, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Hùng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

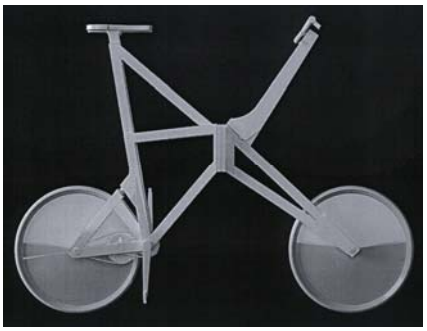

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33515**
(21) 3-2018-00238 (28) 01
(54) THÂN THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ (51) **27-99**, 27-02
(22) 30.01.2018 (43) 27.08.2018
(30) 30-2017-0040211 29.08.2017 KR
(71) KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Korea
(72) Kim, Min Chul (KR), Kim, Young Lea (KR), Park, Du Jin (KR), Yoon, Seong Won (KR), Yoon, Jin Young (KR), Lee, Moon Bong (KR), Lee, Jang Uk (KR), Lee, Jong Sub (KR), Lim, Wang Seop (KR), Lim, Hun Il (KR), Jang, Ji Soo (KR), Ju, Soung Ho (KR), Han, Dae Nam (KR), Han, Jung Ho (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

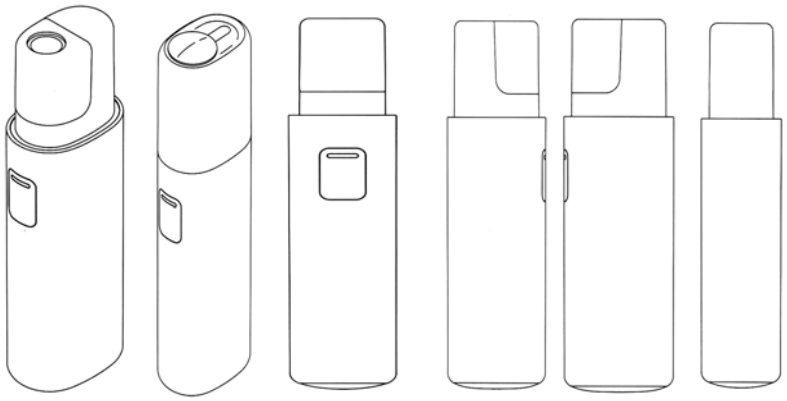

1.1 1 2 1.3 1.4 1.5 1.6

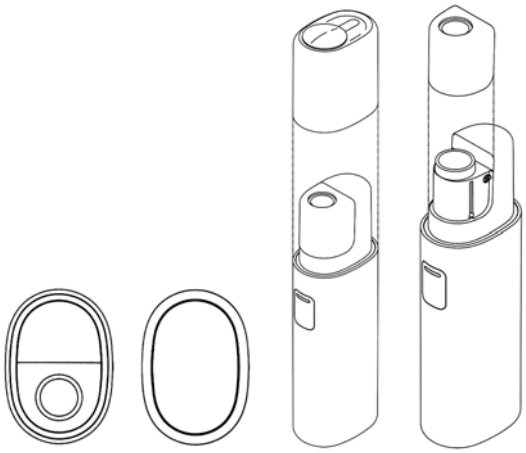

1.7 1.8 1.9 1.10

(11) **33516**
(21) 3-2018-00253 (28) 01
(54) XE TẢI (51) **12-08**
(22) 01.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 201730364761.X 10.08.2017 CN
(71) Yunnan Lifan Junma Vehicles Co., Ltd. (CN)
Innovation Industrial Park, Fengyi Town, Dali City, Yunnan Province 671005, China
(72) MA, Libin (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33517**
(21) 3-2018-00280 (28) 02
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 05.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 30201804851U 08.01.2018 SG
30201804852X 08.01.2018 SG
(71) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(72) Stefan Amariglio (DE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

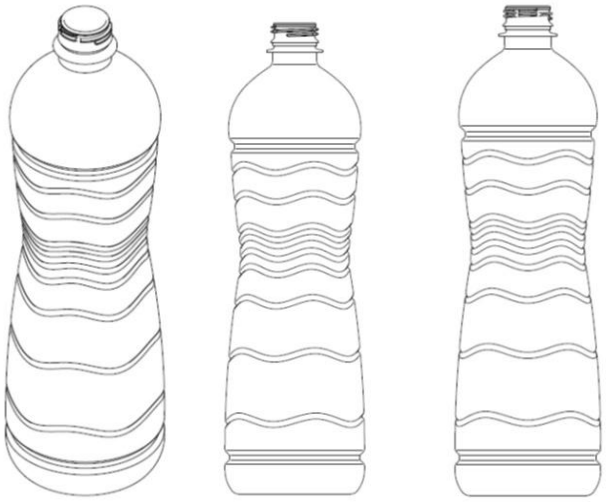

1.1 1.2 1.3

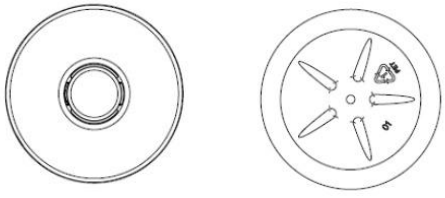

1.4 1.5

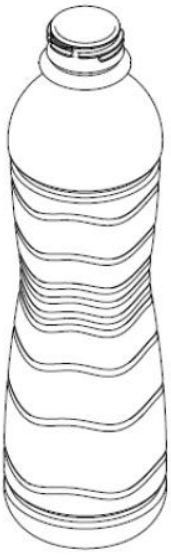

2.1

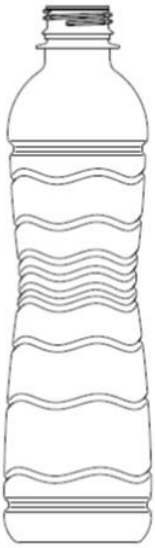

2.2

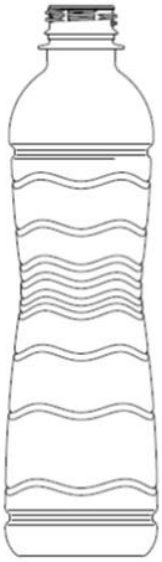

2.3

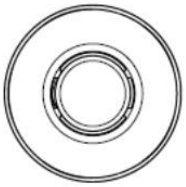

2.4

2.5

(11) **33518**
(21) 3-2018-00281 (28) 01
(54) ỐNG NỐI CỦA MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 05.02.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01-KCN Quế Võ (Khu vực mở rộng), Xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(72) HA CHONG MOK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)

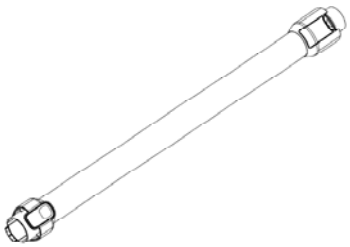

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

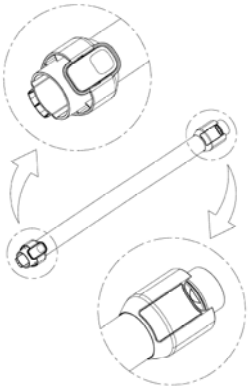

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **33519**
(21) 3-2018-00294 (28) 01
(54) KHÓA CỬA ĐIỆN TỬ (51) **08-07**
(22) 06.02.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP BTS (VN)
168/16/15 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Công (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33520**
(21) 3-2018-00332
(28) 02
(54) XE Ô TÔ
(51) **12-08**
(22) 12.02.2018
(43) 27.08.2018
(30) 201730457923.4 26.09.2017 CN
201730457941.2 26.09.2017 CN
(71) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, P. R. China
(72) LIAN, Yubo (CN), EGGER, Wolfgang Josef (CN), TANG, Wenquan (CN), FAN, Jihan (CN), ZHONG, Xiaoming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

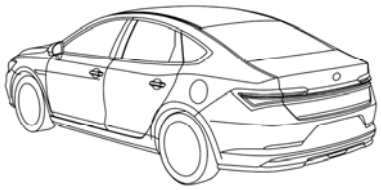

1.2

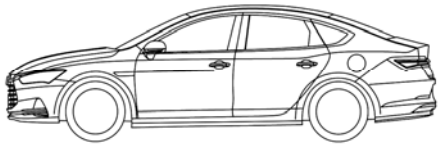

1.3

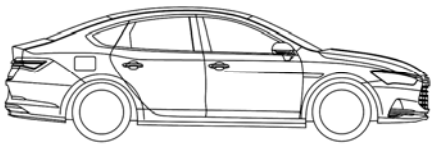

1.4

1.5

1.6

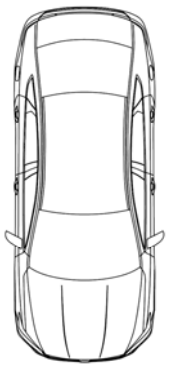

1.7

2.1

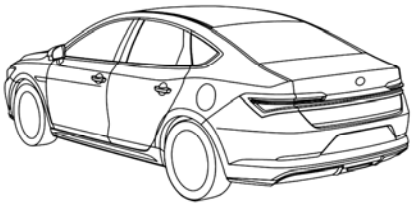

2.2

2.3

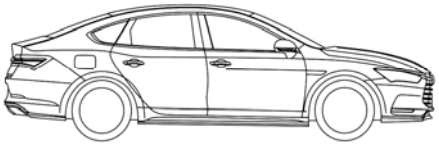

2.4

2.5

2.6

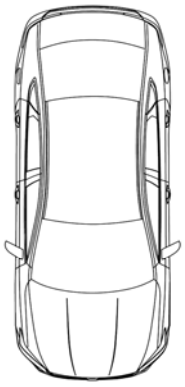

2.7

(11) **33521**
(21) 3-2018-00334 (28) 02
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 12.02.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tu Tony DH (Từ Đông Hải) (AU)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

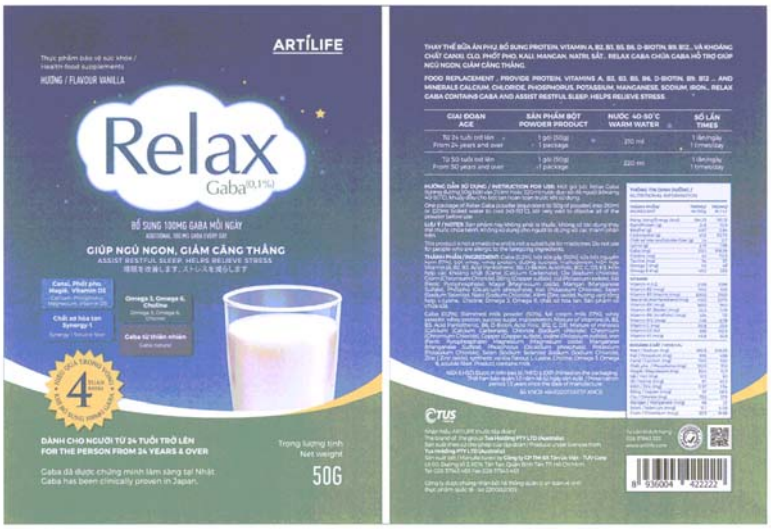

1.2

ARTÍLIFE
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe /
Health-food supplements
HƯƠNG / FLAVOUR COCOA
Relax
Cacao Gaba(0,1%)
BỔ SUNG 100MG GABA MỖI NGÀY
GIÚP NGỦ NGON, GIẢM CĂNG THẲNG
ASSIST RESTFUL SLEEP, HELPS RELIEVE STRESS
Canxi, Phốt pho, Magiê, Vitamin D3
Omega 3, Omega 6, Choline
Chất xơ hòa tan Synergy-1
Gaba tự nhiên
Cỏ bổ sung niềm tin chỉ
4 TUẦN
DÀNH CHO NGƯỜI TỪ 24 TUỔI TRỞ LÊN
FOR THE PERSON FROM 24 YEARS & OVER
Caba đã được chứng minh lâm sàng tại Nhật.
Caba has been clinically proven in Japan.
Trọng lượng tịnh
Net weight
50G

2.1

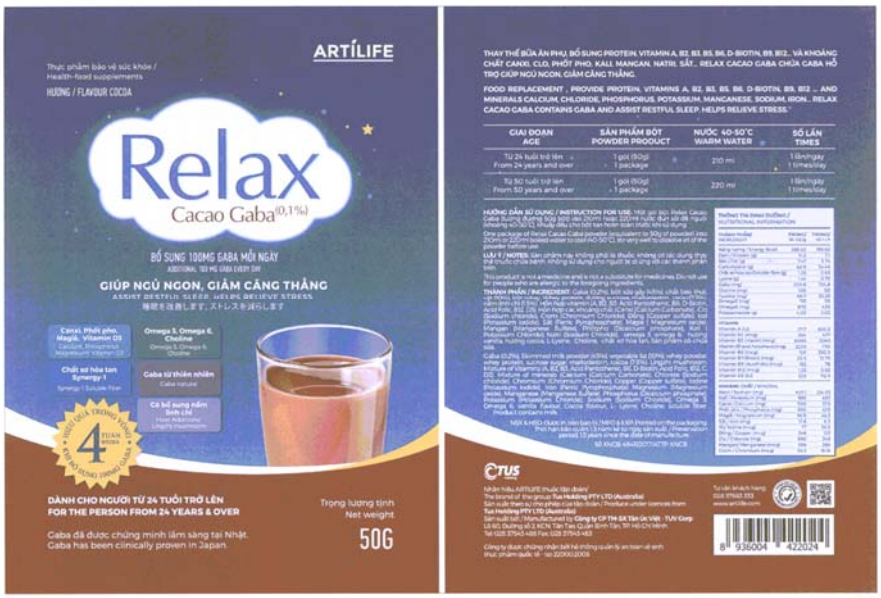
ARTÍLIFE
Thực phẩm bảo vệ sức khỏe /
Health-food supplements
HƯƠNG / FLAVOUR COCOA
Relax
Cacao Gaba(0,1%)
BỔ SUNG 100MG GABA MỖI NGÀY
GIÚP NGỦ NGON, GIẢM CĂNG THẲNG
ASSIST RESTFUL SLEEP, HELPS RELIEVE STRESS
Canxi, Phốt pho, Magiê, Vitamin D3
Omega 3, Omega 6, Choline
Chất xơ hòa tan Synergy-1
Gaba tự nhiên
Cỏ bổ sung niềm tin chỉ
4 TUẦN
DÀNH CHO NGƯỜI TỪ 24 TUỔI TRỞ LÊN
FOR THE PERSON FROM 24 YEARS & OVER
Caba đã được chứng minh lâm sàng tại Nhật.
Caba has been clinically proven in Japan.
Trọng lượng tịnh
Net weight
50G
THAY THẾ BỮA ĂN PHỤ, BỔ SUNG PROTEIN, VITAMIN A, B2, B3, B5, B6, D-BIOTIN, B9, B12.. VÀ KHOÁNG CHẤT CANXI, CLO, PHỐT PHO, KALI, MANGAN, NATRI, SẮT.. RELAX CACAO GABA CHỨA GABA HỖ TRỢ GIÚP NGỦ NGON, GIẢM CĂNG THẲNG.
FOOD REPLACEMENT , PROVIDE PROTEIN, VITAMINS A, B2, B3, B5, B6, D-BIOTIN, B9, B12 .. AND MINERALS CALCIUM, CHLORIDE, PHOSPHORUS, POTASSIUM, MANGANESE, SODIUM, IRON.. RELAX CACAO CABA CONTAINS GABA AND ASSIST RESTFUL SLEEP, HELPS RELIEVE STRESS.
GIAI ĐOẠN ACE
SẢN PHẨM BỘT POWDER PRODUCT
NƯỚC 40-50°C WARM WATER
SỐ LẦN TIMES
Từ 24 tuổi trở lên / From 24 years and over
1 gói (50g) / 1 package
210 ml
1 lần/ngày / 1 times/day
Từ 50 tuổi trở lên / From 50 years and over
1 gói (50g) / 1 package
220 ml
1 lần/ngày / 1 times/day
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG / INSTRUCTION FOR USE:
LƯU Ý / NOTES:
THÀNH PHẦN / INGREDIENT:
Nhãn hiệu ARTILIFE thuộc tập đoàn/
The brand of the group Tus Holding PTY LTD (Australia)
Sản xuất theo sự chuyển giao công nghệ / Produce under licences from
Tus Holding PTY LTD (Australia)
Sản xuất tại / Manufactured by Công ty CP TM-SX Tân Ức Việt - TUV Corp
Tel: 028 37543 488 Fax: 028 37543 483
8 936004 422024

2.2

(11) **33522**
(21) 3-2018-00335 (28) 02
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 12.02.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tu Tony DH (Từ Đông Hải) (AU)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

1.2

Relax
ARTILIFE
Relax
Cacao Gaba(0,1%)
GIÚP NGỦ NGON, GIẢM CĂNG THẲNG
400G

2.1

Relax
Cacao Gaba(0,1%)
ARTILIFE
GIÚP NGỦ NGON, GIẢM CĂNG THẲNG
400G

2.2

(11) **33523**
(21) 3-2018-00352 (28) 01
(54) THIẾT BỊ TẬP THỂ DỤC (51) **21-02**
(22) 21.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 201714855 17.08.2017 AU
(71) Y BELL GROUP PTY LTD (AU)
Level 6, 781 Pacific Hwy, Chatswood, New South Wales, 2067, Australia
(72) Aaron Laurence (AU), Michael Hoppe (AU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

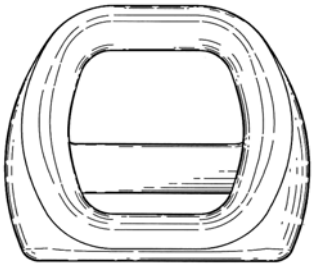

1.2

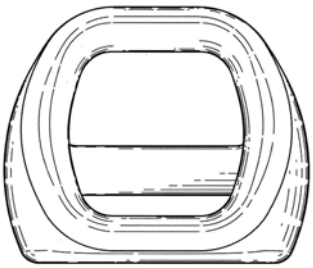

1.3

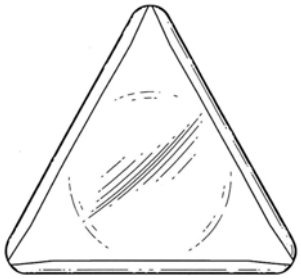

1.4

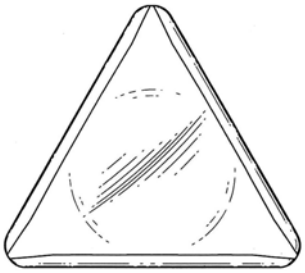

1.5

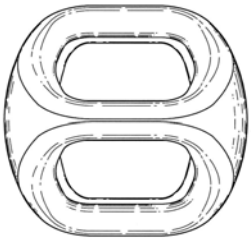

1.6

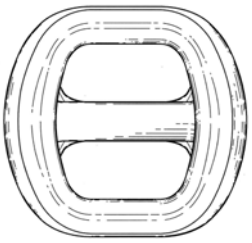

1.7

(11) **33524**
(21) 3-2018-00364 (28) 02
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 23.02.2018 (43) 27.08.2018
(30) 201730397606.8 25.08.2017 CN
(71) BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) Yangyang CAI (CN), Zhifeng ZHENG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

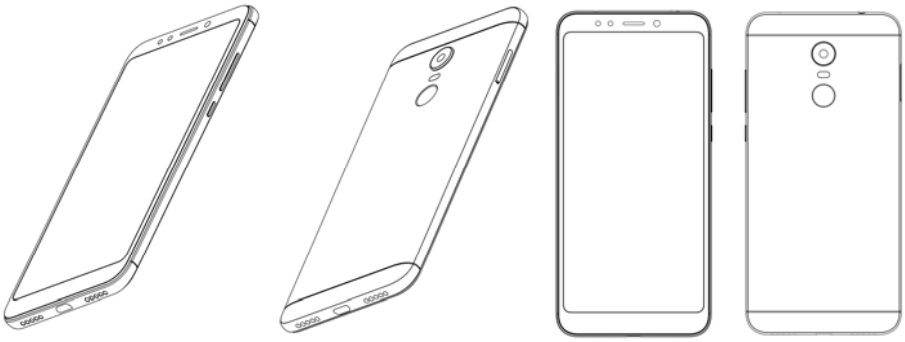

1.1 1.2 1.3 1.4

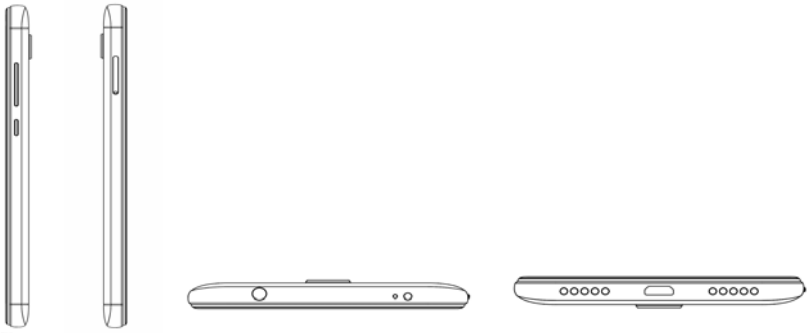

1.5 1.6 1.7 1.8

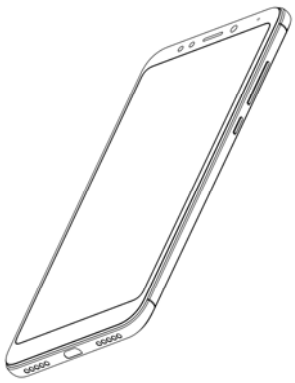

2.1

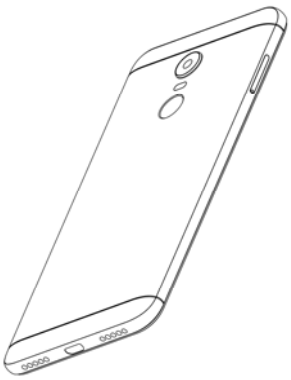

2.2

2.3

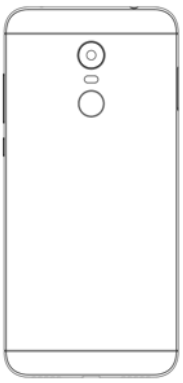

2.4

2.5

2.6

2.7

2.8

(11) **33525**
(21) 3-2018-00389 (28) 01
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (51) **14-03**
(22) 01.03.2018 (43) 27.08.2018
(30) 201730563927.0 15.11.2017 CN
(71) BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) Yangyang CAI (CN), Fei GAO (CN), Wenlong YAN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

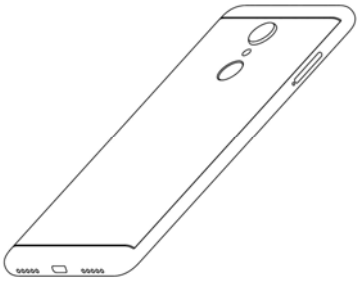

1.2

1.3

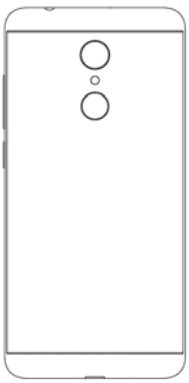

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33526**
(21) 3-2018-00405 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 02.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Roberto Piatti (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33527**
(21) 3-2018-00407 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 02.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Roberto Piatti (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33528**
(21) 3-2018-00423 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 02.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Carlo Bonzanigo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33529**
(21) 3-2018-00429 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 02.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Roberto Piatti (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33530**
(21) 3-2018-00431 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 02.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Roberto Piatti (IT)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33531**
(21) 3-2018-00439 (28) 01
(54) MÁY PHÁT ĐIỆN (51) **13-01**
(22) 05.03.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-019153 05.09.2017 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Misako HASHIMOTO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33532**
(21) 3-2018-00456 (28) 01
(54) BỘ PHẬN NÉN (51) **15-02**
(22) 06.03.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004243228-0001 20.09.2017 EM
(71) ATELIERS FRANCOIS, SOCIÉTÉ ANONYME (BE)
Rue Côte d'Or, 274, 4000 Liège, Belgium
(72) JACQUEMINS, Didier Rolin (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

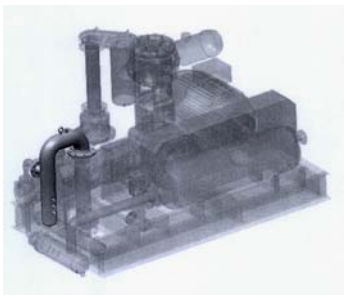

1.1

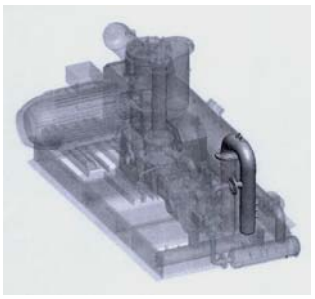

1.2

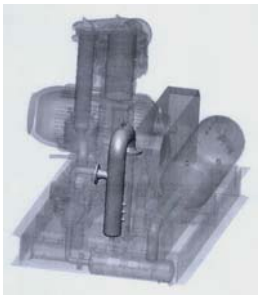

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

(11) **33533**
(21) 3-2018-00473 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 08.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH GẠO HOA SEN (LOTUS RICE CO., LTD.) (VN)
Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(72) Huỳnh Văn Khỏe (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

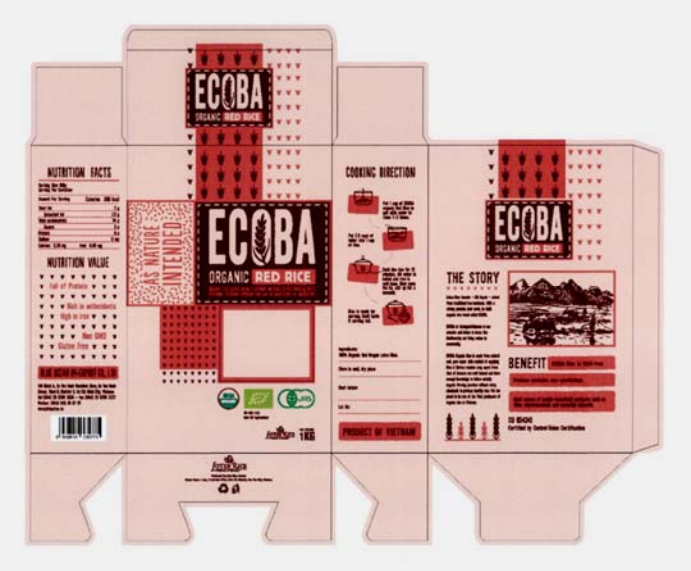

1.2

(11) **33534**
(21) 3-2018-00474 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 08.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Thành Tín (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

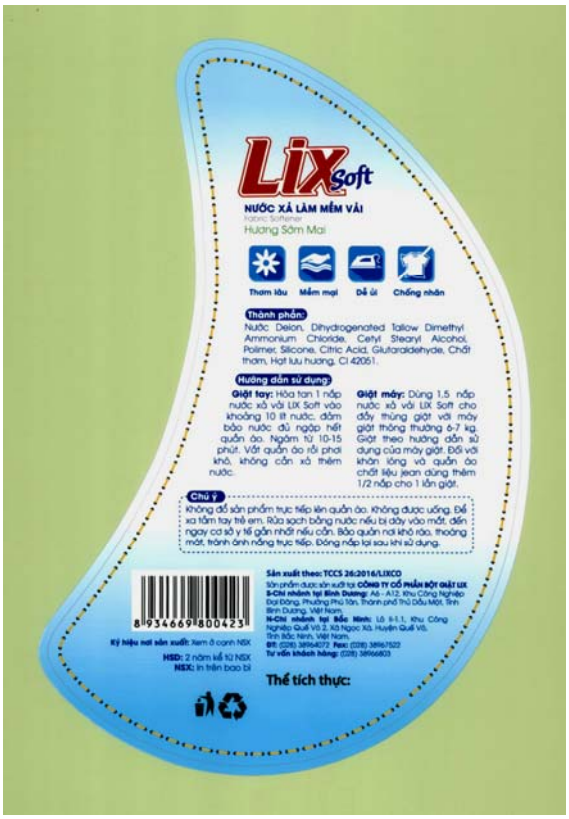

(11) **33535**
(21) 3-2018-00475 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 08.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Thành Tín (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

(11) **33536**
(21) 3-2018-00476 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 08.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX (VN)
Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Thành Tín (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

(11) **33537**
(21) 3-2018-00477 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG (51) **09-01**
(22) 09.03.2018 (43) 27.08.2018
(30) 30-2018-0011266 08.03.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) CHOI, Jae Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

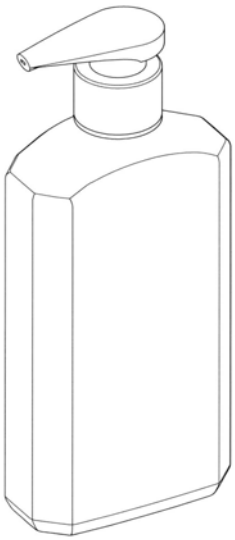

1.1

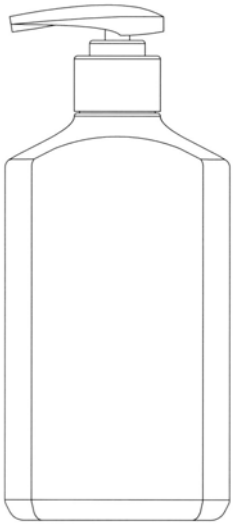

1.2

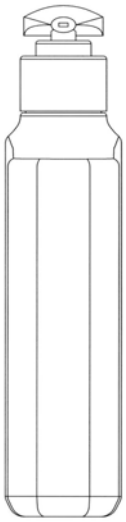

1.3

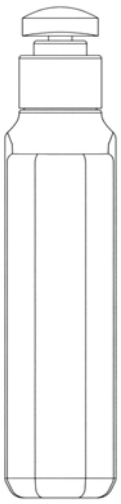

1.4

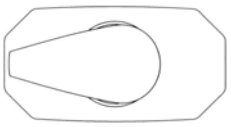

1.5

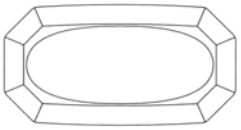

1.6

(11) **33538**
(21) 3-2018-00485 (28) 04
(54) THÂN TRÊN CỦA GIÀY (51) **02-04**
(22) 13.11.2015 (43) 27.08.2018
(30) 29/527,192 15.05.2015 US
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Jonathan JOHNSONGRIFFIN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3 2.4 2.5 2.6

3.1 3.2 3.3

3.4 3.5 3.6 3.7

4.1 4.2 4.3

4.4 4.5 4.6 4.7

(11) **33539**
(21) 3-2018-00500 (28) 03
(54) BÌNH (51) **09-02**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Đức (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

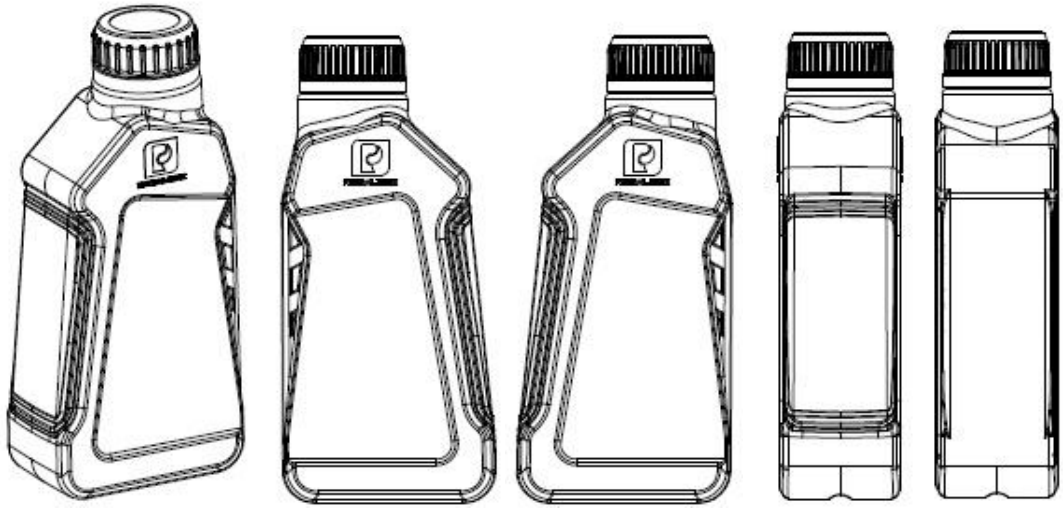

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

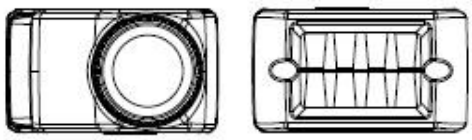

1.6 1.7

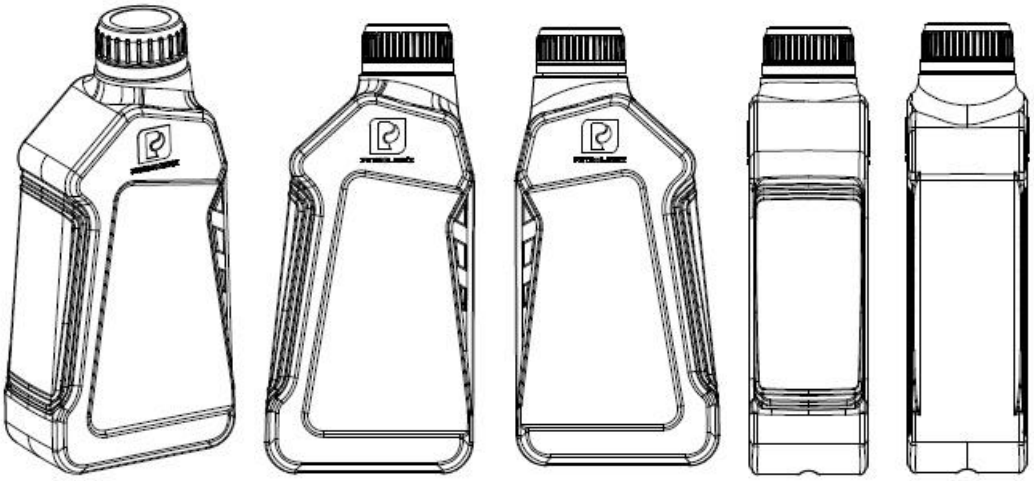

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

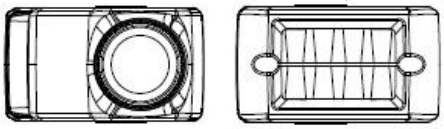

2.6 2.7

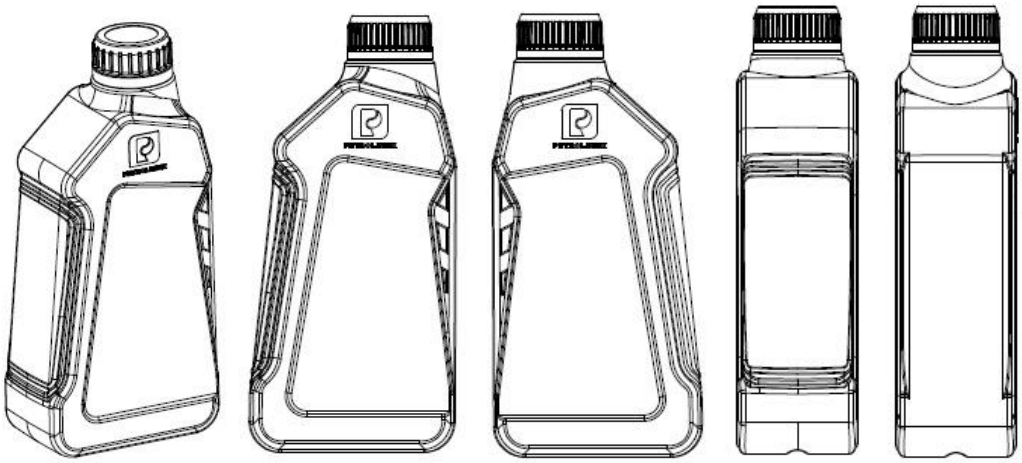

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5

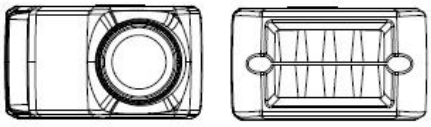

3.6 3.7

(11) **33540**
(21) 3-2018-00501 (28) 03
(54) BÌNH (51) **09-02**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Đức (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

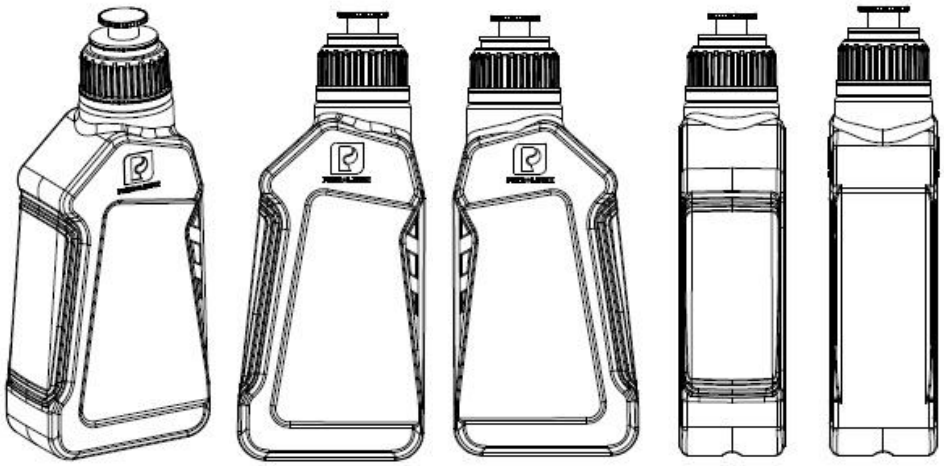

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

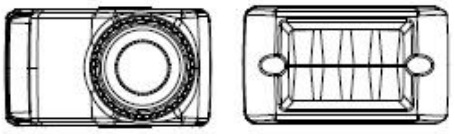

1.6 1.7

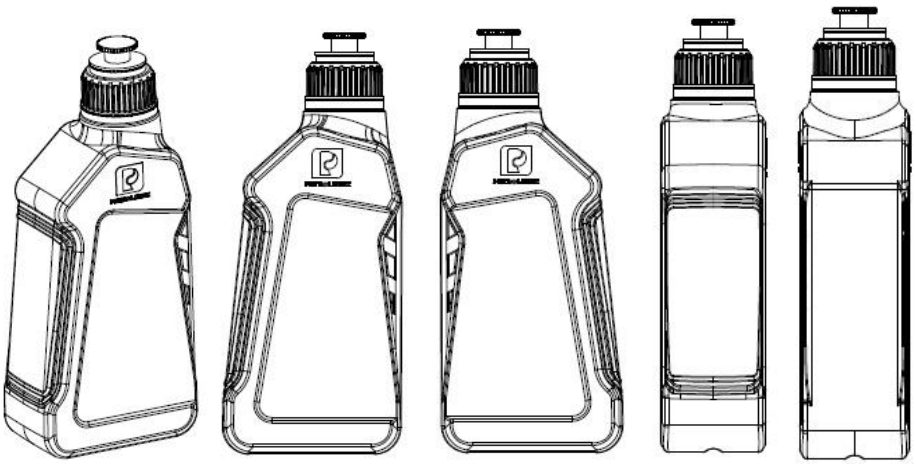

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

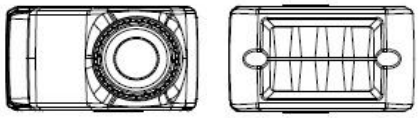

2.6 2.7

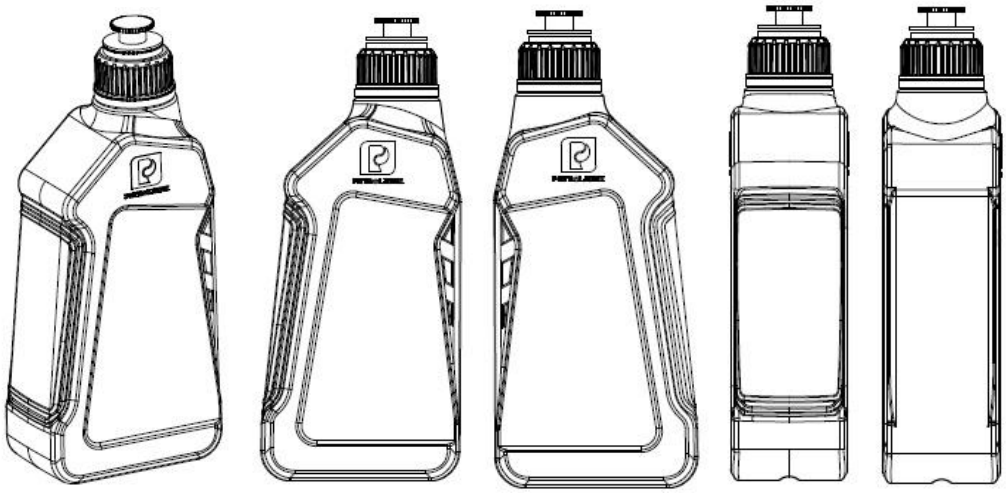

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5

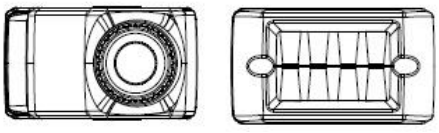

3.6 3.7

(11) **33541**
(21) 3-2018-00502 (28) 03
(54) BÌNH (51) **09-02**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18&19, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Đức (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

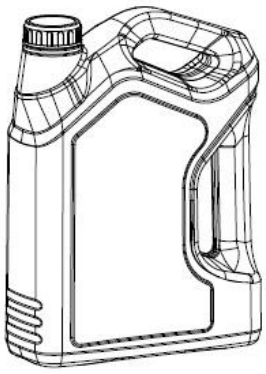

1.1

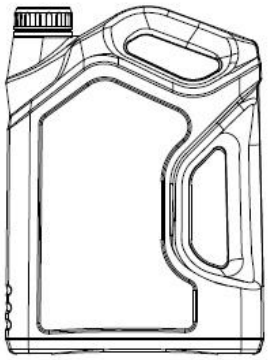

1.2

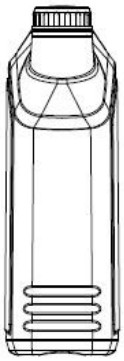

1.3

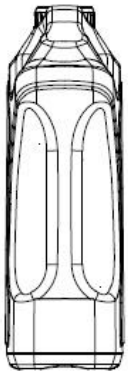

1.4

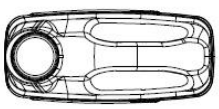

1.5

1.6

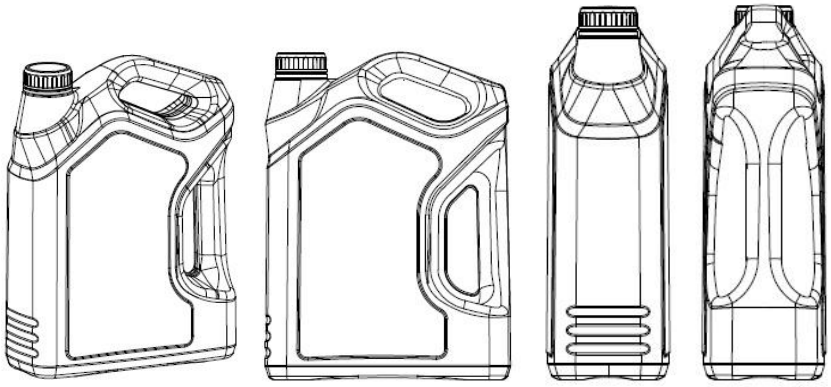

2.1 2.2 2.3 2.4

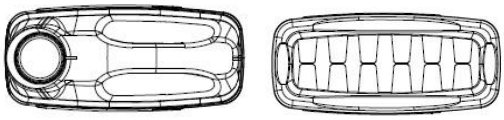

2.5 2.6

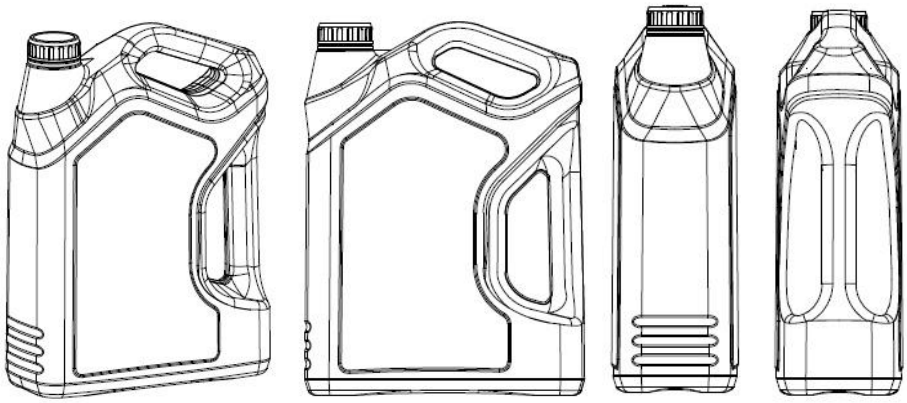

3.1 3.2 3.3 3.4

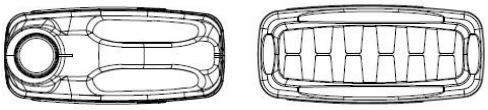

3.5 3.6

(11) **33542**
(21) 3-2018-00503 (28) 02
(54) THÙNG (51) **09-02**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18 & 19, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Đức (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

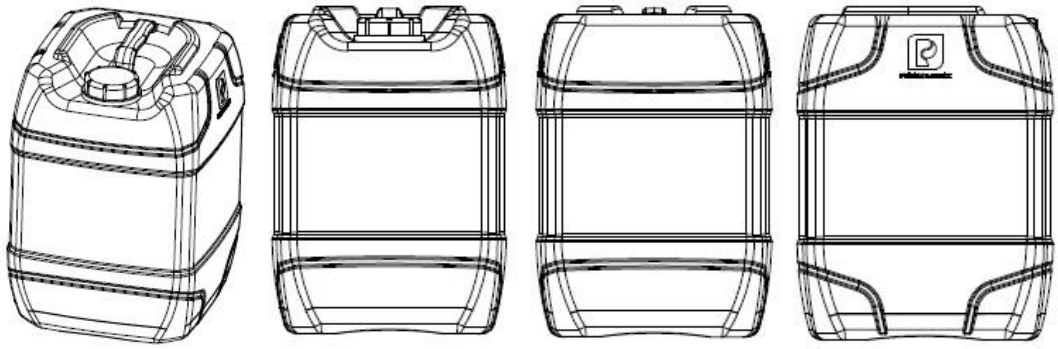

1.1 1.2 1.3 1.4

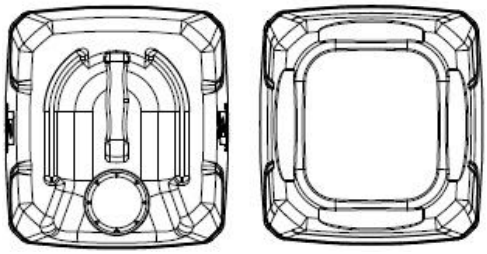

1.5 1.6

2.1

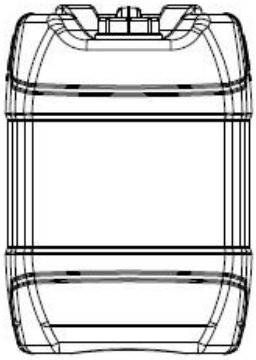

2.2

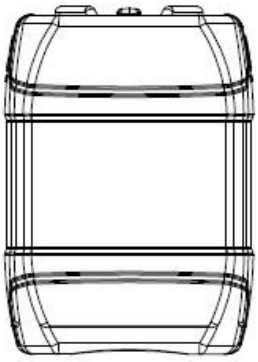

2.3

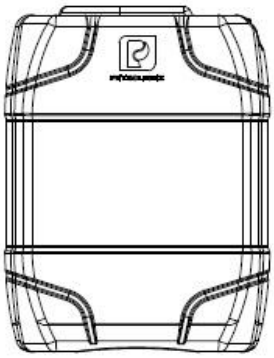

2.4

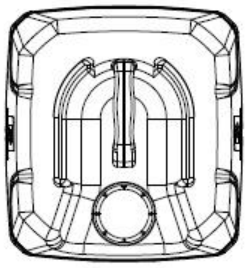

2.5

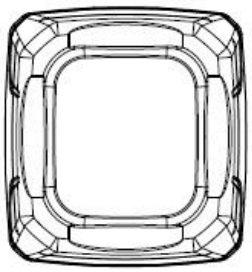

2.6

(11) **33543**
(21) 3-2018-00510 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **33544**
(21) 3-2018-00511 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

(11) **33545**
(21) 3-2018-00512 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 14.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

(11) **33546**
(21) 3-2018-00525 (28) 01
(54) ĐẾ GIỮ TAI NGHE (51) **14-99**, 14-01
(22) 16.03.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-020864 25.09.2017 JP
(71) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Taichi NOKUO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

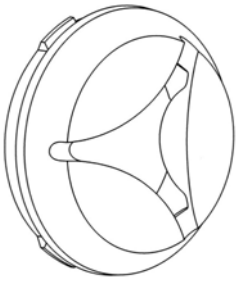

1.1

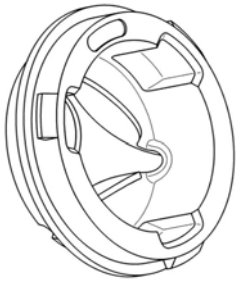

1.2

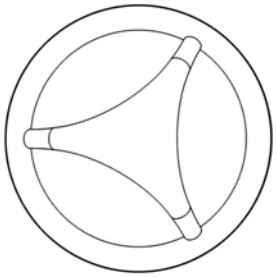

1.3

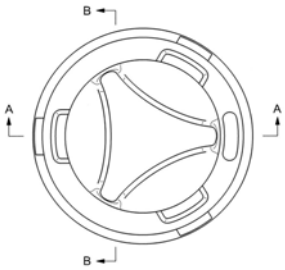

1.4

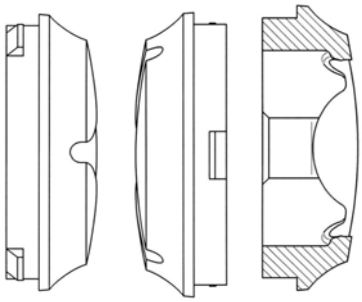

1.5 1.6 1.7

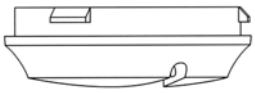

1.8

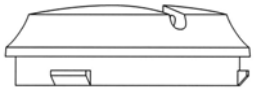

1.9

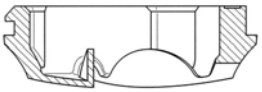

1.10

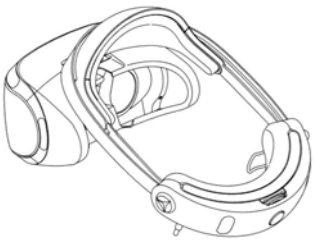

1.11

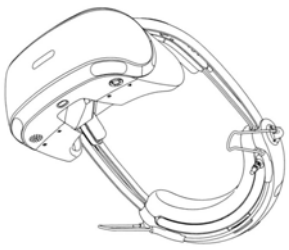

1.12

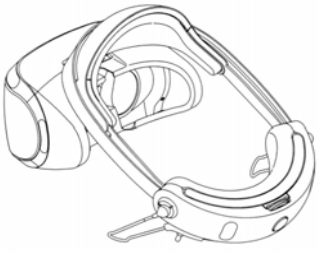

1.13

(11) **33547**
(21) 3-2018-00533 (28) 01
(54) DỤNG CỤ LỌC TRÀ (51) **07-02**
(22) 16.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

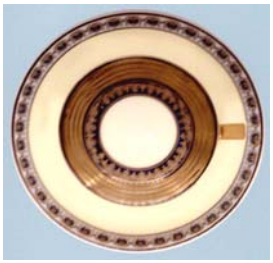

1.6

1.7

(11) **33548**
(21) 3-2018-00570 (28) 01
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 20.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **33549**
(21) 3-2018-00583 (28) 01
(54) TẤM ĐỠ HÀNG (51) **09-08**
(22) 22.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

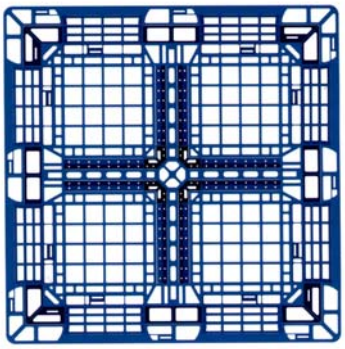

1.2

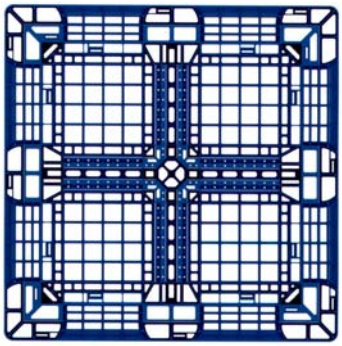

1.3

1.4

1.5

(11) **33550**
(21) 3-2018-00585 (28) 01
(54) MÁY CHƠI TRÒ CHƠI TỰ ĐỘNG (51) **21-03**
(22) 23.03.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004370401-0001 25.09.2017 EM
(71) EAGLE INVESTMENT SICAV PLC THAY MẶT ITT FUND (MT)
Alpine House, Naxxar Road, San Gwann SGN9032, MALTA
(72) JAN ZELINKA (CZ)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(55)

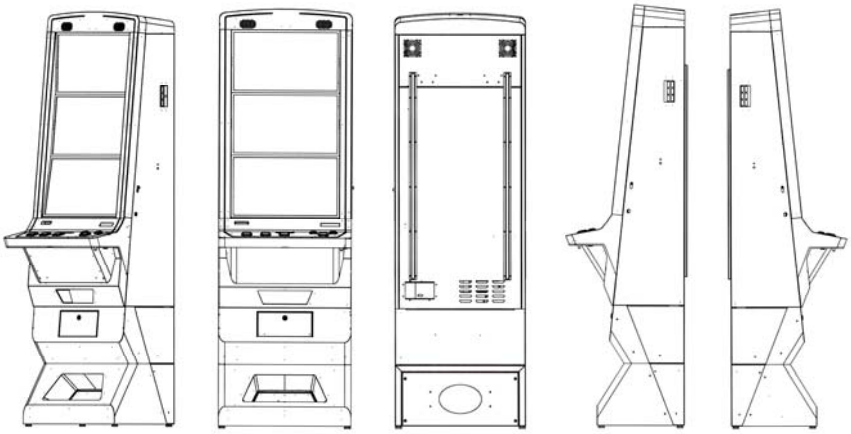

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

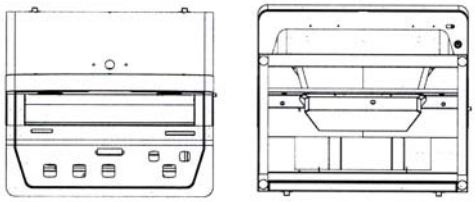

1.6 1.7

(11) **33551**
(21) 3-2018-00588 (28) 01
(54) HỘP SỮA (51) **09-03**
(22) 23.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)
Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(72) Trần Công Chiến (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **33552**
(21) 3-2018-00589 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 23.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 106, khu A, khu dân cư Sư Vạn Hạnh, đường Sư Vạn Hạnh, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Văn Khỏe (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **33553**
(21) 3-2018-00590 (28) 01
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 23.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 106, khu A, khu dân cư Sư Vạn Hạnh, đường Sư Vạn Hạnh, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Văn Khỏe (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **33554**
(21) 3-2018-00591 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG SỮA TẮM (51) **09-01**
(22) 26.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH ANH (VN)
173/161 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Thị Ngọc Loan (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

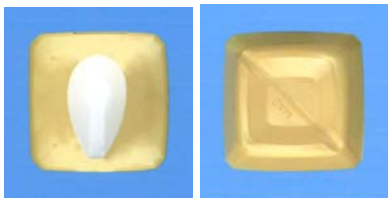

1.4 1.5

(11) **33555**
(21) 3-2018-00594 (28) 01
(54) GIẤY VIẾT (51) **19-01**
(22) 26.03.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH TM KOKUYO VIỆT NAM (VN)
Khu văn phòng, lô B2-B7 KCN Nomura, An Dương, thành phố Hải Phòng
(72) Atsushi Yoshioka (JP), Kenta Sasahara (JP), Junko Miyanishi (JP), Kotaro Kiyota (JP), Hiroyuki Akai (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

(11) **33656**
(21) 3-2018-00928 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 03.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH ECO SIBERIA VIỆT NAM (VN)
Số 04, ngõ 152, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Văn Tuấn (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **33657**
(21) 3-2018-00931 (28) 01
(54) THIẾT BỊ LẮP GHÉP VẬT LIỆU DẠNG TẤM (51) **08-08**, 15-04
(22) 03.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(72) Nguyễn Nhơn Hoà (AU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

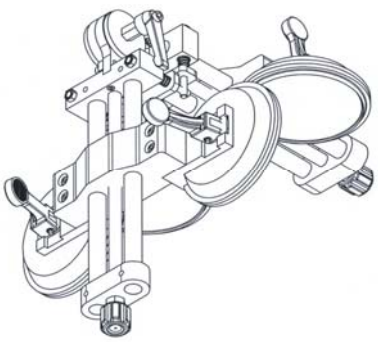

1.4

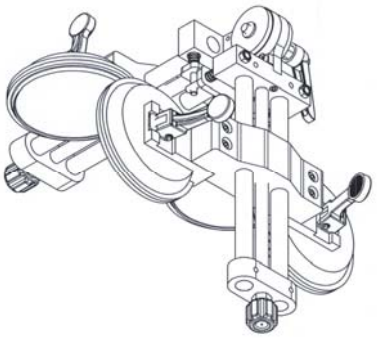

1.2

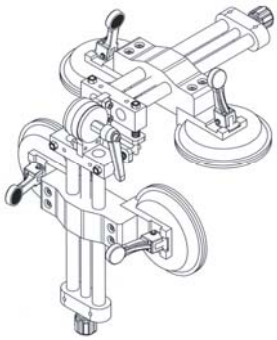

1.3

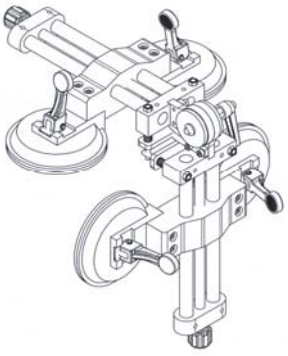

1.4

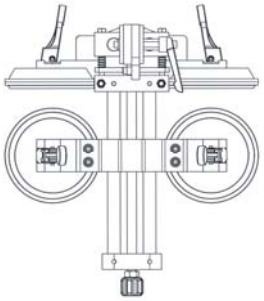

1.5

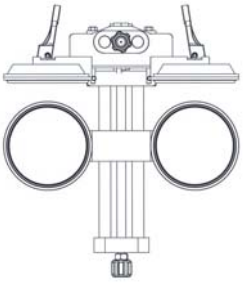

1.6

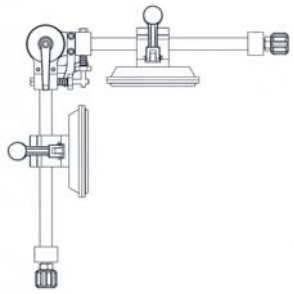

1.7

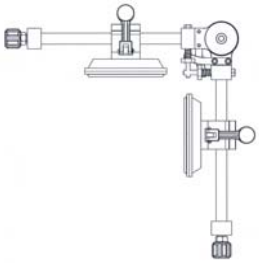

1.8

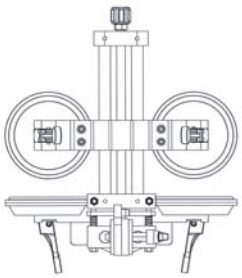

1.9

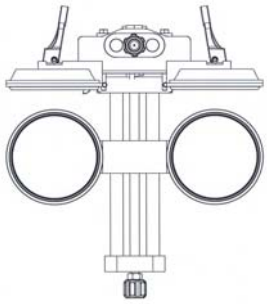

1.10

(11) **33658**
(21) 3-2018-00932 (28) 01
(54) ĐẦU Ổ CẮM ĐIỆN NỐI DÀI (51) **13-03**
(22) 03.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VƯỢT DŨNG TIẾN (VN)
Xóm 6, thôn Tân Hưng (tại nhà ông Vũ Văn Vượt), xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(72) Vũ Văn Vượt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

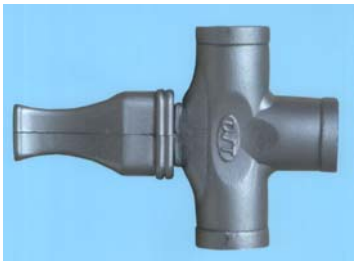

1.2

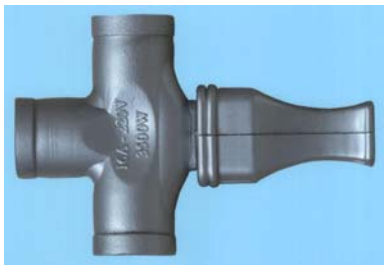

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33659**
(21) 3-2018-00936
(54) BAO GÓI
(22) 03.05.2018
(30) 30-2018-0015262 30.03.2018 KR
30-2018-0015276 30.03.2018 KR
30-2018-0015277 30.03.2018 KR
30-2018-0015278 30.03.2018 KR
30-2018-0015279 30.03.2018 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) KIM, Sae Yoon (KR), SUNG, Ji Yeon (KR), LEE, Kang Kook (KR), JUNG, Sae Rom (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

(28) 05
(51) **09-05**
(43) 27.08.2018

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

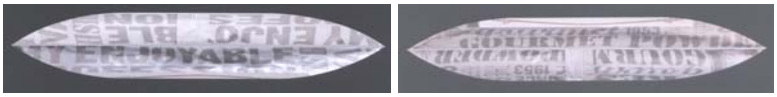

1.6 1.7

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

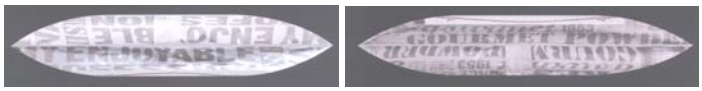

2.6 2.7

3.1 3.2 3.3 3.4 3.5

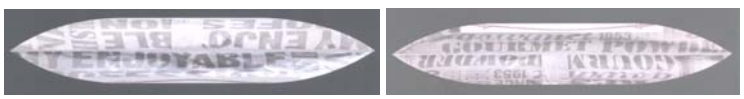

3.6 3.7

4.1

4.2

4.3

4.4

4.5

4.6

4.7

5.1

5.2

5.3

5.4

5.5

5.6

5.7

(11) **33660**
(21) 3-2018-00937 (28) 01
(54) GIÁ ĐỠ (51) **08-99**, 23-01
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MUN (VN)
Số 193 đường Lê Lợi, khóm 1, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(72) Võ Trường Giang (VN)
(55)

1.1

1.2

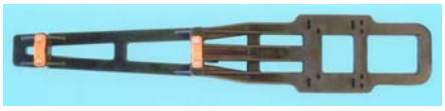

1.3

1.4

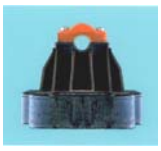

1.5 1.6

(11) **33661**
(21) 3-2018-00938 (28) 01
(54) XE MÁY (51) **12-11**
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004496743 06.11.2017 EM
(71) QUADRO VEHICLES S.A. (CH)
Via dei Lauri 4 - 6833 VACALLO, Switzerland
(72) Roberto MARABESE (IT), Edoardo PANZIERA (IT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **33662**
(21) 3-2018-00939 (28) 01
(54) MÁY KÉO (51) **12-09**
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-025036 09.11.2017 JP
(71) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Kiyoyuki OKUYAMA (JP), Kenji KOMORI (JP), Akihiro KUBO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

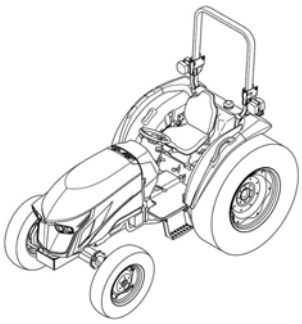

1.1

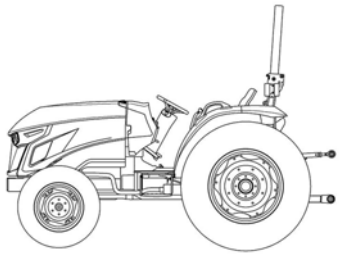

1.2

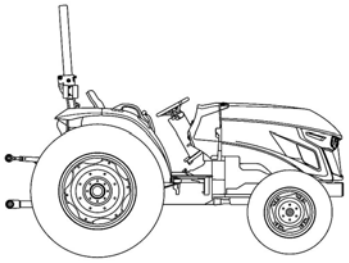

1.3

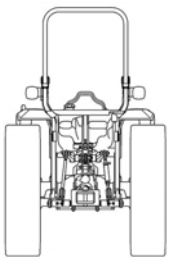

1.4

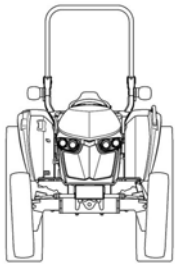

1.5

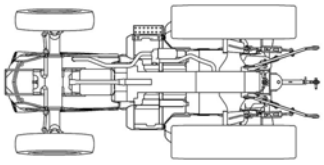

1.6

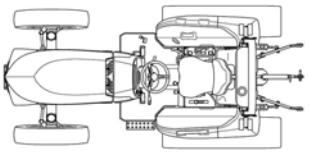

1.7

1.8

(11) **33663**
(21) 3-2018-00942 (28) 01
(54) HỘP GA THOÁT NƯỚC SÀN (51) **23-01**, 23-99
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HOÀ (VN)
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Siêng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

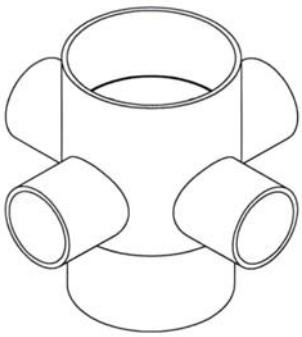

1.1

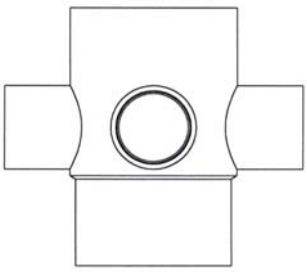

1.2

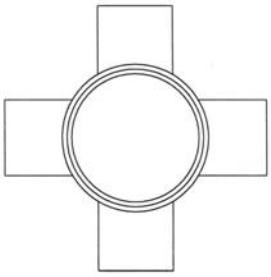

1.3

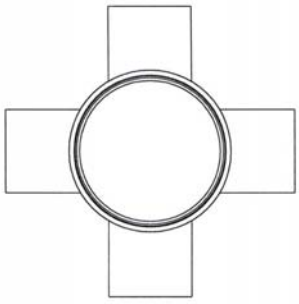

1.4

(11) **33664**
(21) 3-2018-00943 (28) 01
(54) PHỤ KIỆN CỬA TRƯỢT (51) **25-02**
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN LƯỢNG (VN)
Số 222 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Lượng (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

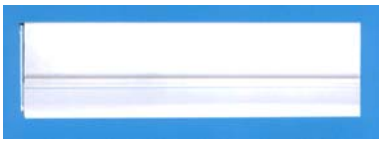

1.7

1.8

(11) **33665**
(21) 3-2018-00945 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM NGỌC THUỶ (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **33666**
(21) 3-2018-00946 (28) 01
(54) THIẾT BỊ THU PHÁT VÔ TUYẾN (51) **14-03**
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Hoàng Đinh Hải Truyền (VN), Lê Trường Giang (VN), Khổng Văn Mạnh (VN), Đỗ Trọng Toàn (VN), Hoàng Mạnh Cường (VN), Lê Đình An (VN), Nguyễn Đức Nhật (VN), Phan Văn Minh (VN), Nguyễn Hữu Định (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)

1.1

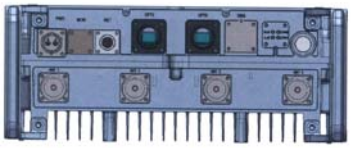

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33667**
(21) 3-2018-00948 (28) 01
(54) NẮP CAPÔ CỦA MÁY KÉO (51) **12-16**
(22) 04.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 30-2017-0060156 19.12.2017 KR
(71) LS MTRON LTD. (KR)
127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
(72) Ho Jung KIM (KR), Sung Hee PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33668**
(21) 3-2018-00950 (28) 02
(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CHO QUẠT TRẦN (51) **14-03**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-025221 13.11.2017 JP
2017-025222 13.11.2017 JP
(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
(72) Satoshi ARAI (JP), Takanori IKEGAYA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

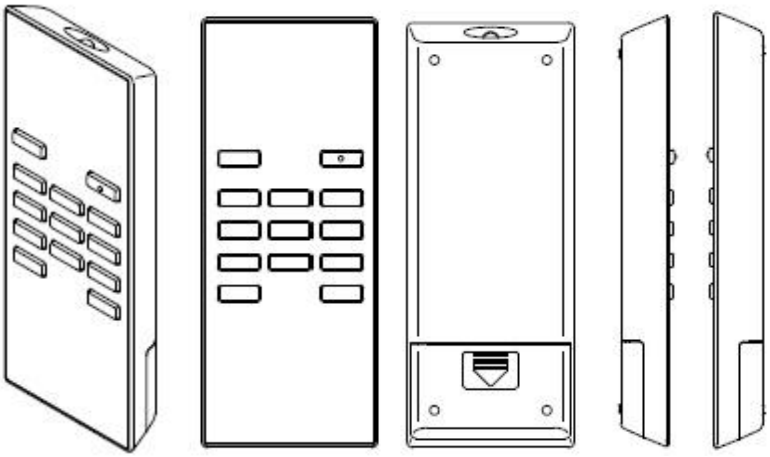

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

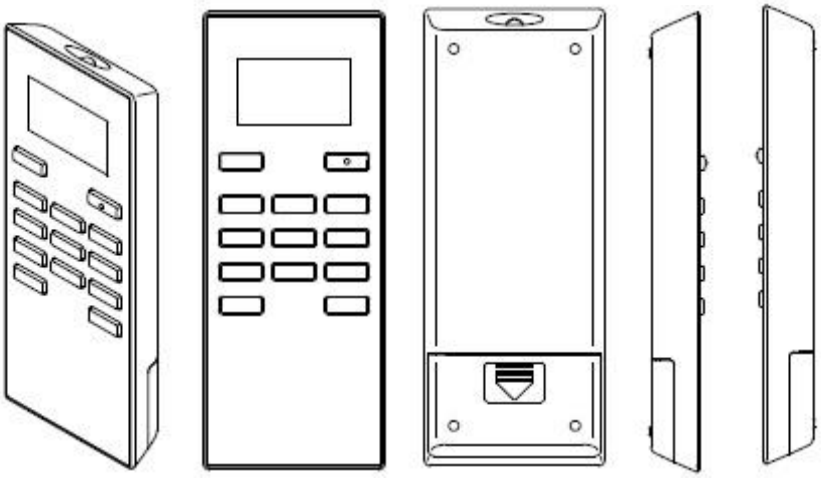

2.1 2.2 2.3 2.4 2.5

2.6 2.7

(11) **33669**
(21) 3-2018-00953 (28) 01
(54) QUẠT HÚT (51) **23-04**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN LẠNH HUỲNH THẢO (VN)
235 tổ 6, ấp 6 Bàu Điều Thượng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Văn Thảo (VN)
(55)

1.1

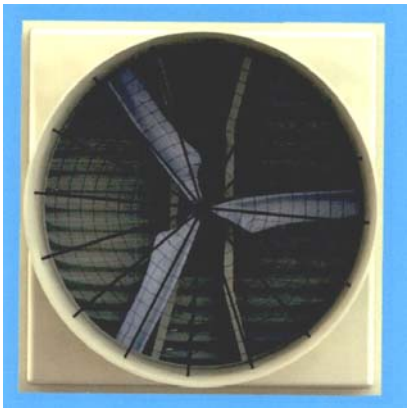

1.2

1.3

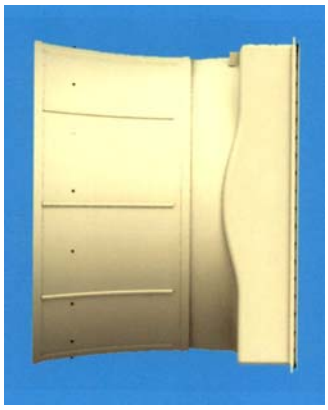

1.4

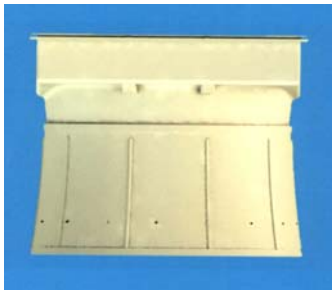

1.5

(11) **33670**
(21) 3-2018-00954 (28) 04
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM BIA (51) **19-08**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÀ BÌNH (VN)
Số 84, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phương Dung (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **33671**
(21) 3-2018-00955 (28) 04
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM BIA (51) **19-08**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH HOÀ BÌNH (VN)
Số 84, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phương Dung (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

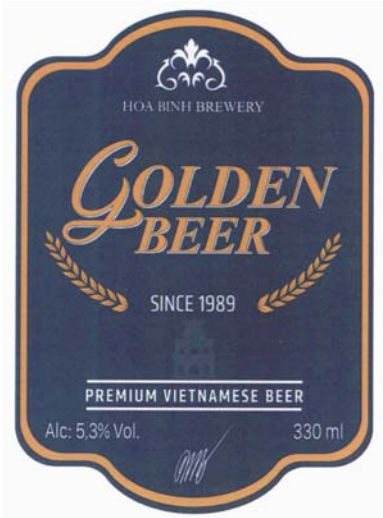

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **33672**
(21) 3-2018-00956 (28) 01
(54) KHUNG ĂNG TEN CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC (51) **15-03**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-024928 08.11.2017 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hisashi Kamiya (JP), Hikaru Osano (JP), Naoki Hotta (JP), Shuhei Tobita (JP), Masami Kinoshita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

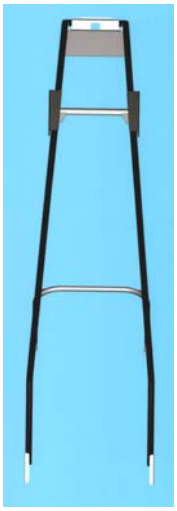
1.5

1.6

1.7

1.8

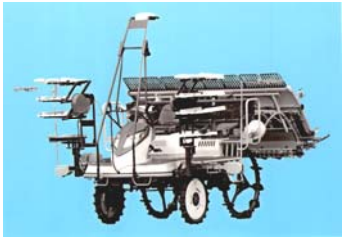
1.9

(11) **33673**
(21) 3-2018-00957 (28) 01
(54) MÁY TRỒNG CÂY (51) **15-03**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-024926 08.11.2017 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hisashi Kamiya (JP), Hikaru Osano (JP), Naoki Hotta (JP), Shuhei Tobita (JP), Masami Kinoshita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

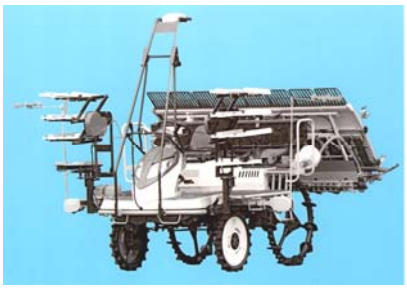

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33674**
(21) 3-2018-00958 (28) 01
(54) MÁY TRỒNG CÂY (51) **15-03**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-025134 10.11.2017 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Hisashi Kamiya (JP), Hikaru Osano (JP), Naoki Hotta (JP), Shuhei Tobita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33675**
(21) 3-2018-00959 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM YNG SHIN (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Hứa Vĩnh Sam (TW)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1 1.2 1.3

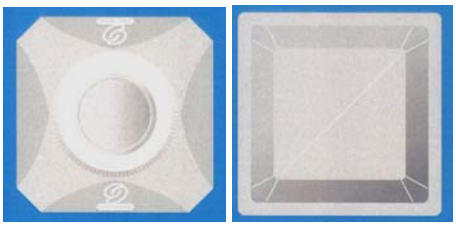

1.4 1.5

(11) **33676**
(21) 3-2018-00960 (28) 01
(54) GHẾ NGỒI XE Ô TÔ (51) **06-01**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GMG (VN)
Lô D5, đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Cẩm Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3

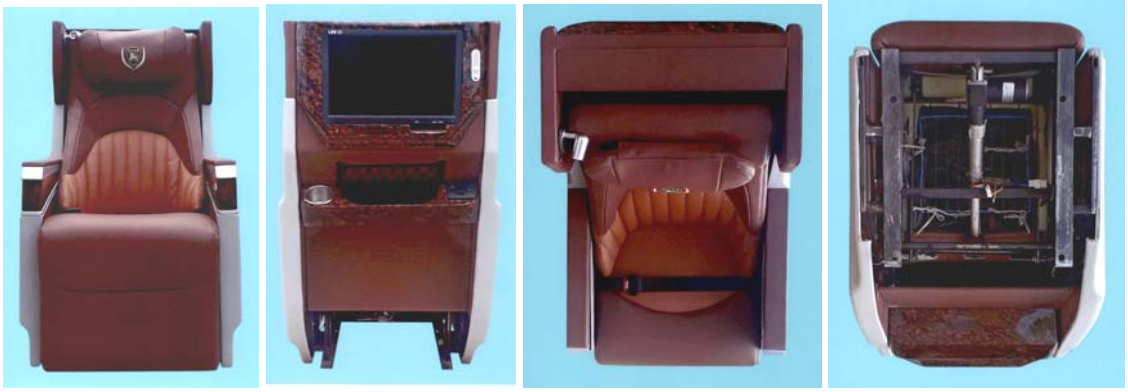

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **33677**
(21) 3-2018-00961 (28) 01
(54) GHẾ NẰM XE Ô TÔ (51) **06-01**
(22) 07.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GMG (VN)
Lô D5, đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Cẩm Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

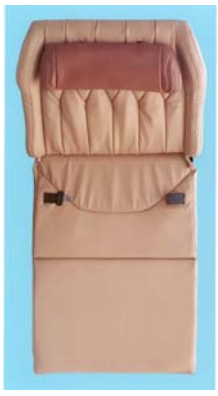

1.6

1.7

(11) **33678**
(21) 3-2018-00965 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

(11) **33679**
(21) 3-2018-00966 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)

(11) **33680**
(21) 3-2018-00967 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

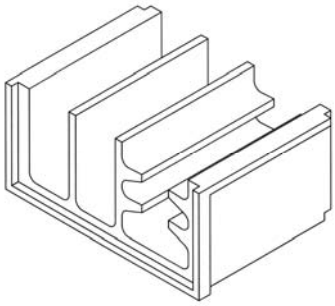

1.1

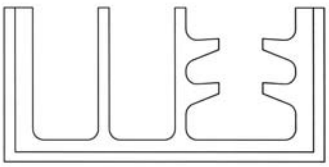

1.2

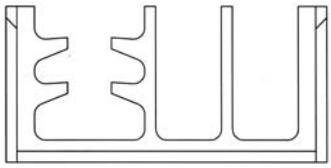

1.3

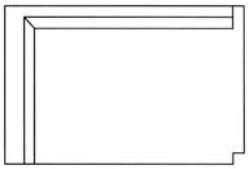

1.4

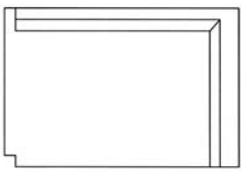

1.5

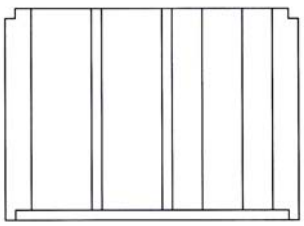

1.6

1.7

(11) **33681**
(21) 3-2018-00968 (28) 01
(54) CẤU KIỆN KÈ RỌ ĐÁ (51) **25-02**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

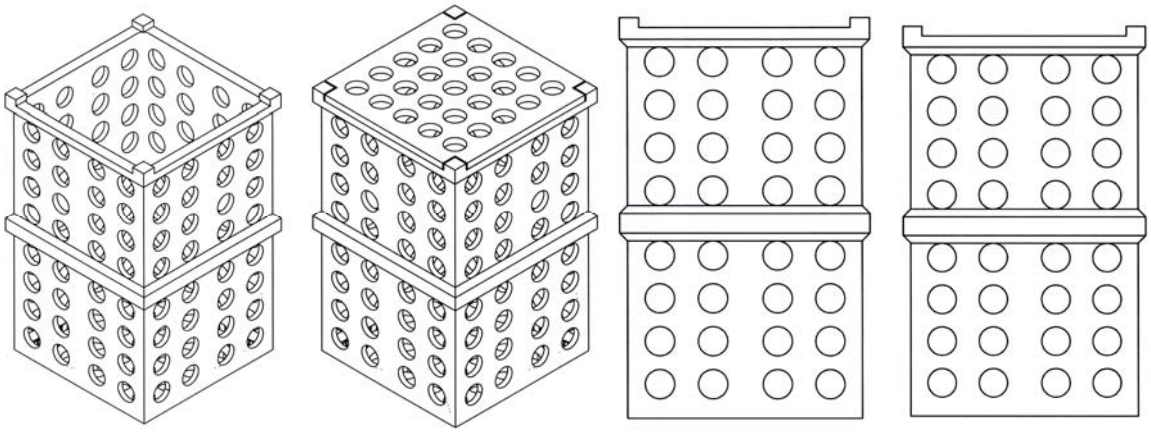

1.1 1.2 1.3 1.4

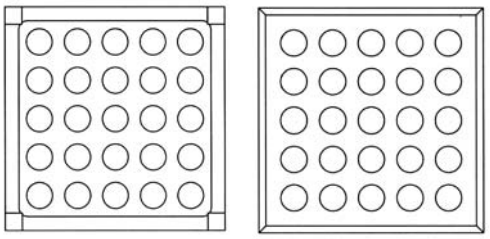

1.5 1.6

(11) **33682**
(21) 3-2018-00973 (28) 01
(54) TẤM HÃM XUNG PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 13.03.2017 (43) 27.08.2018
(30) 2016-020008 15.09.2016 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Miljan Jevremovic (US), Pansoo KWON (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

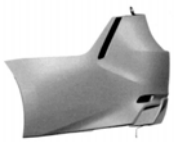

1.5

1.6

1.7

(11) **33683**
(21) 3-2018-00974 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Masato Ninomiya (JP), Toshiyuki Yamanouchi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

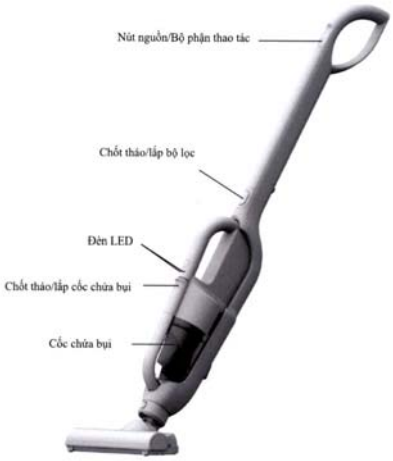
Nút nguồn/Bộ phận thao tác
Chốt tháo/lắp bộ lọc
Đèn LED
Chốt tháo/lắp cốc chứa bụi
Cốc chứa bụi

1.10

(11) **33684**
(21) 3-2018-00976 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (51) **04-02**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 29/626,447 17.11.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, UNITED STATES OF AMERICA
(72) OKAI, Takahide (JP), SUN, GuanMin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **33685**
(21) 3-2018-00977 (28) 01
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (51) **04-02**
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 29/626,450 17.11.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, UNITED STATES OF AMERICA
(72) OKAI, Takahide (JP), SUN, GuanMin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

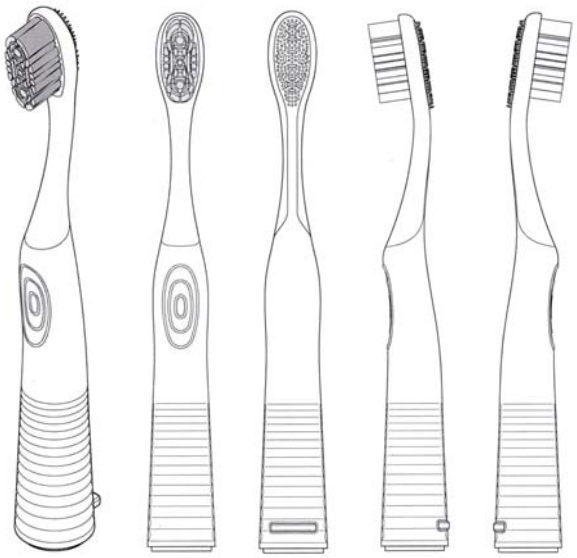

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **33686**
(21) 3-2018-00978 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**, 19-06
(22) 08.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

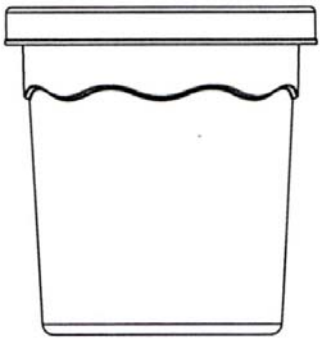

1.3

1.4

1.5

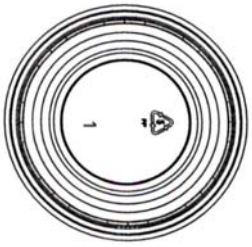

1.6

(11) **33687**
(21) 3-2018-00983 (28) 01
(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN (51) **02-01**
(22) 09.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-025182 10.11.2017 JP
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Ryugo Ohashi (JP), Reimi Yoneda (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

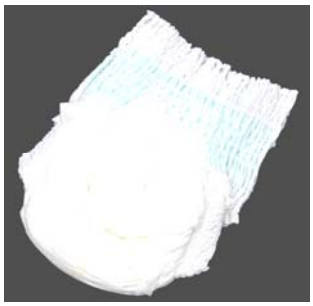

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

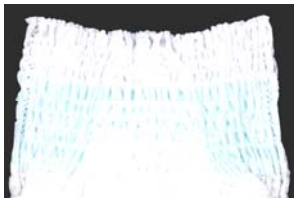

1.8

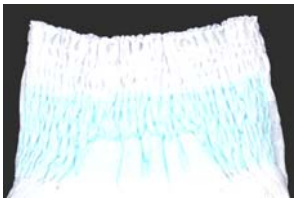

1.9

1.10

1.11

(11) **33688**
(21) 3-2018-00985 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 09.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

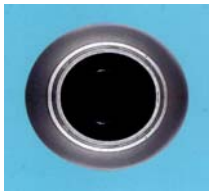

1.4

1.5

(11) **33689**
(21) 3-2018-00986 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 09.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thanh Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1 1.2 1.3

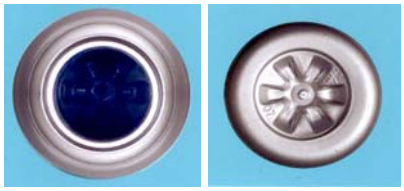

1.4 1.5

(11) **33690**
(21) 3-2018-00989 (28) 01
(54) THÂN CHÍNH CỦA MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 10.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-025947 21.11.2017 JP
(71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8666 Japan
(72) Taku YANAGIDA (JP), Hiroshi IUE (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

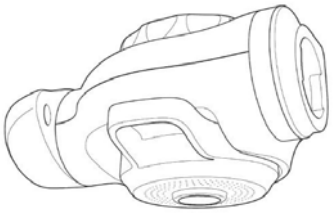

1.2

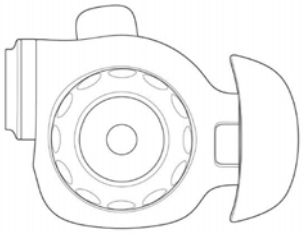

1.3

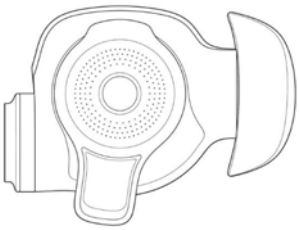

1.4

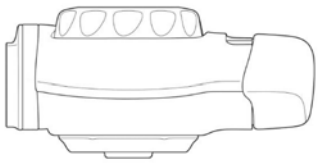

1.5

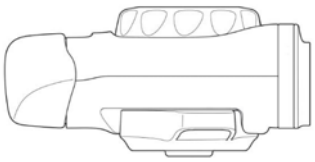

1.6

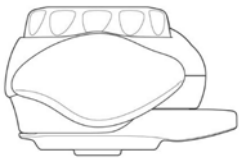

1.7

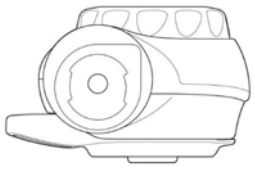

1.8

(11) **33691**
(21) 3-2018-00993 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 11.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KORIHOME VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Thị Thanh Hải (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

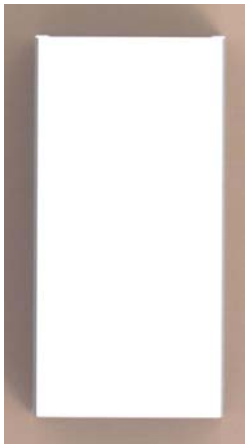

1.5

1.6

1.7

(11) **33692**
(21) 3-2018-00994 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 11.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KORIHOME VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Thị Thanh Hải (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

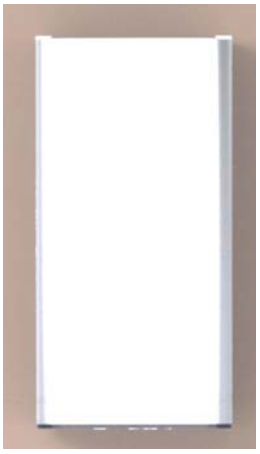

1.6

1.7

(11) **33693**
(21) 3-2018-00997 (28) 01
(54) CẤU KIỆN TẤM TƯỜNG GÓC (51) **25-02**
(22) 11.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

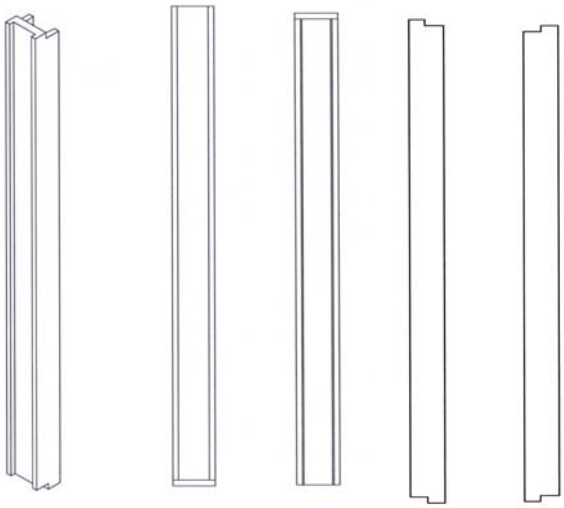

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

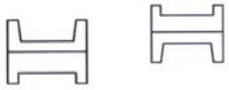

1.6 1.7

(11) **33694**
(21) 3-2018-00998 (28) 01
(54) CẤU KIỆN TẤM TƯỜNG GÓC (51) **25-02**
(22) 11.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

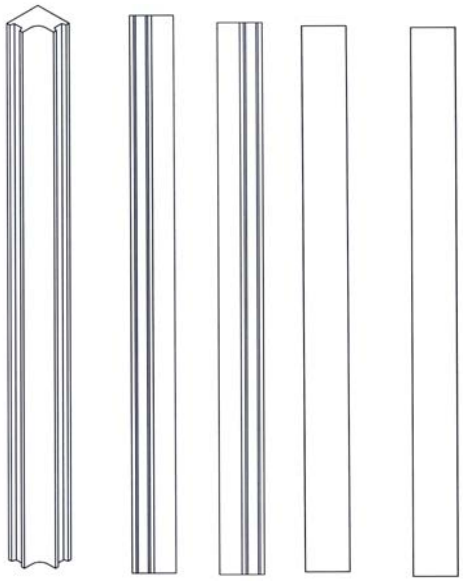

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

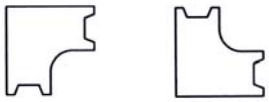

1.6 1.7

(11) **33695**
(21) 3-2018-00999 (28) 01
(54) CẤU KIỆN MÓNG KÈ GÓC (51) **25-02**
(22) 11.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

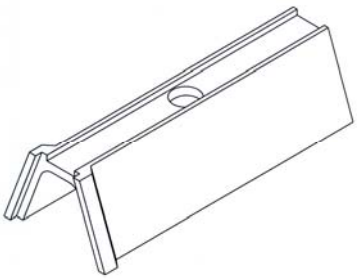

1.1

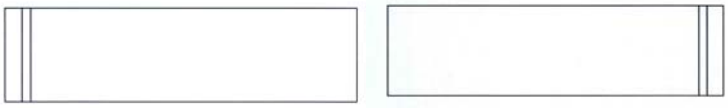

1.2 1.3

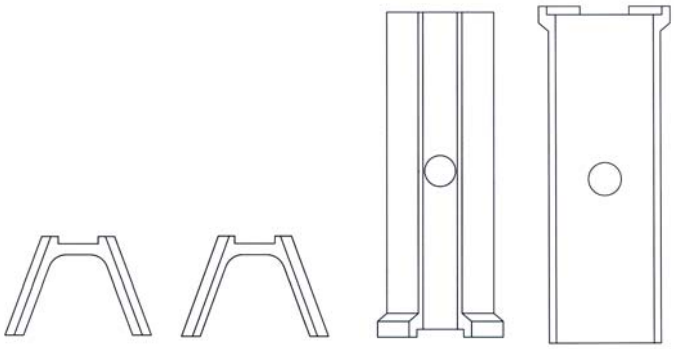

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **33696**
(21) 3-2018-01000 (28) 01
(54) CẤU KIỆN MÓNG KÈ GÓC (51) **25-02**
(22) 11.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

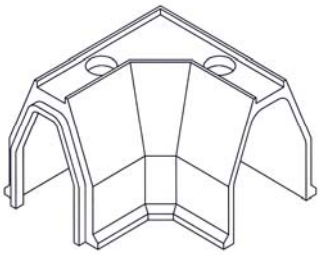

1.1

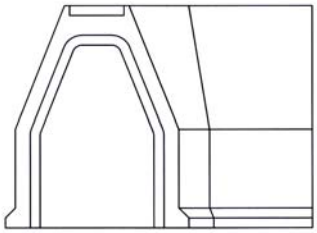

1.2

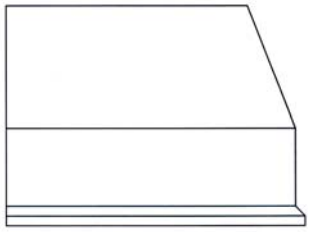

1.3

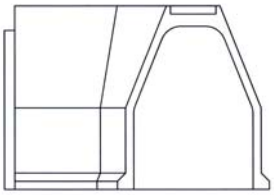

1.4

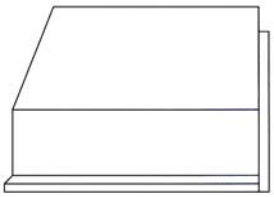

1.5

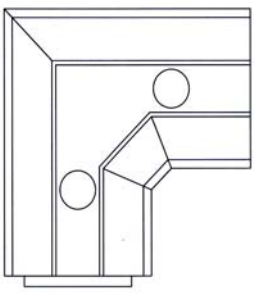

1.6

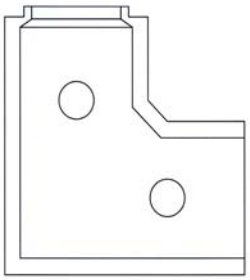

1.7

(11) **33697**
(21) 3-2018-01007 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 14.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

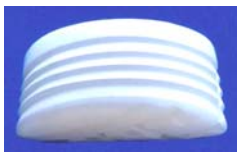

1.7

(11) **33698**
(21) 3-2018-01011 (28) 01
(54) THIẾT BỊ TÁCH LÁ MÍA (51) **15-03**
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 1802001346 30.03.2018 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Viradech Suvannakita (TH), Saksorn Ratarpa (TH), Krainara Muandet (TH), Krid Karnsomdee (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

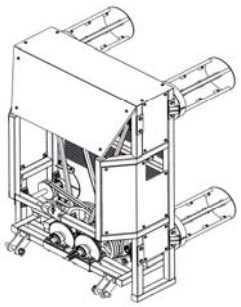
1.1

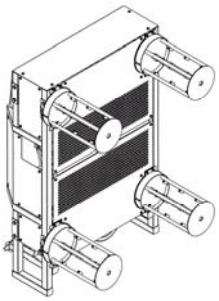
1.2

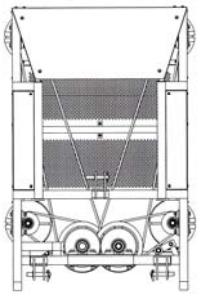
1.3

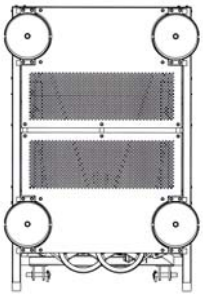
1.4

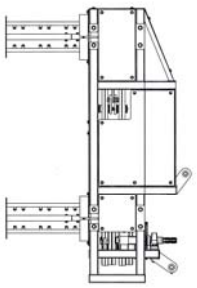
1.5

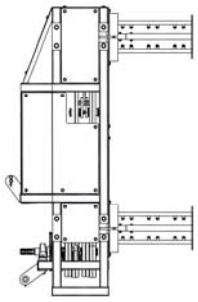
1.6

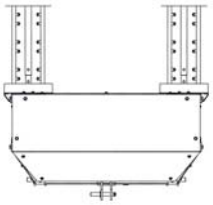
1.7

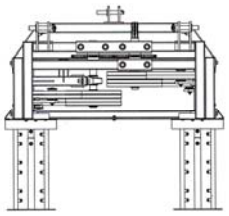
1.8

(11) **33699**
(21) 3-2018-01012 (28) 01
(54) PHÍCH (51) **07-07**
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

1.1

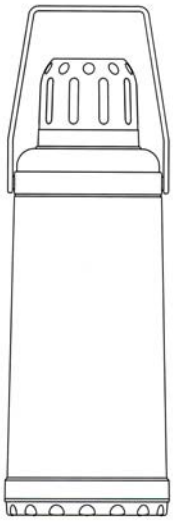

1.2

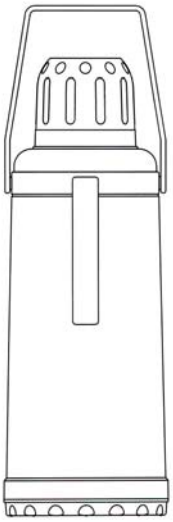

1.3

1.4

1.5

1.6

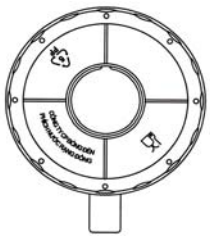

1.7

(11) **33700**
(21) 3-2018-01015 (28) 01
(54) PHÍCH (51) **07-07**
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quốc Khánh (VN)
(55)

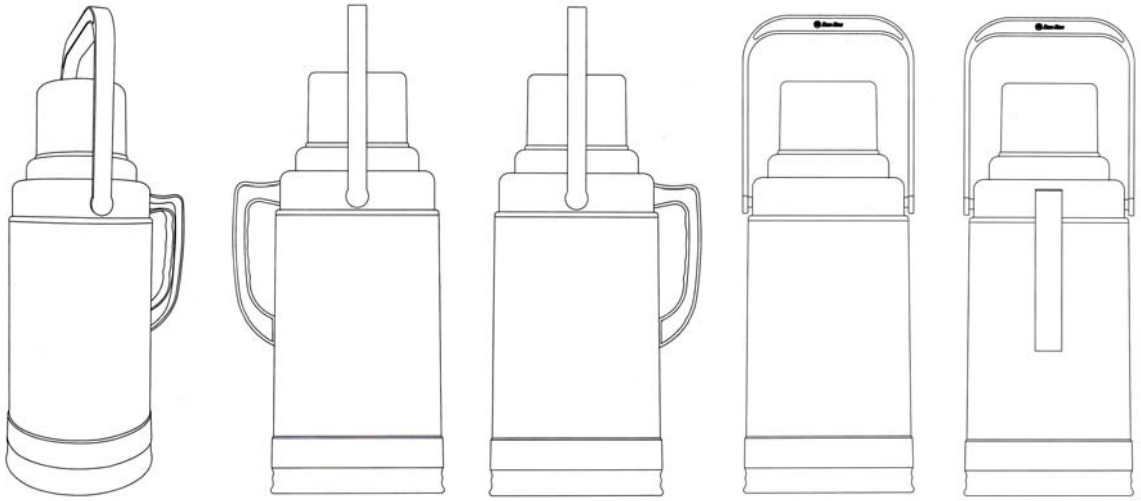

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

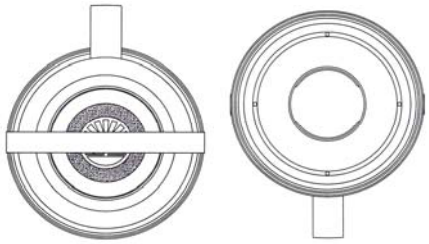

1.6 1.7

(11) **33701**
(21) 3-2018-01018 (28) 01
(54) BÁT (51) **07-01**
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Hà (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

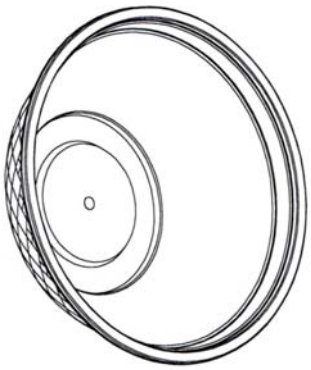

1.1

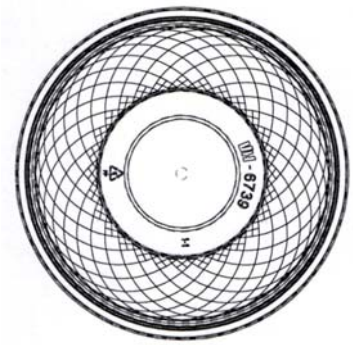

1.2

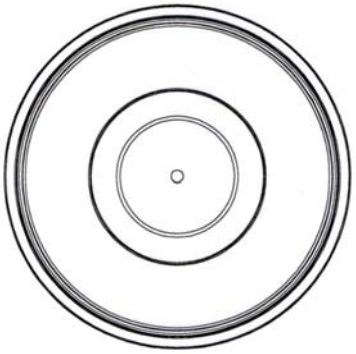

1.3

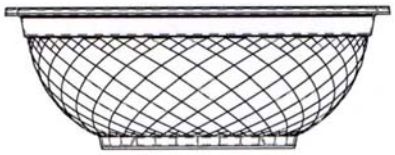

1.4

(11) **33702**
(21) 3-2018-01019 (28) 01
(54) MÔĐUN PHÁT HIỆN VÀ TÌM KIẾM CHO DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (51) **28-03**
(22) 15.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 29/626,452 17.11.2017 US
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue New York NY 10022 UNITED STATES OF AMERICA
(72) OKAI, Takahide (JP), SUN, GuanMin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

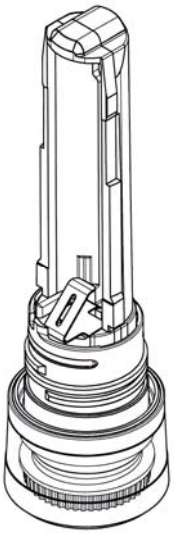

1.1

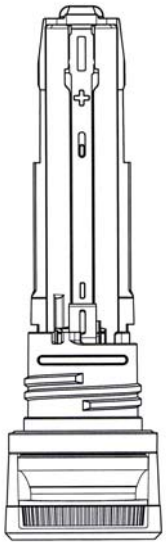

1.2

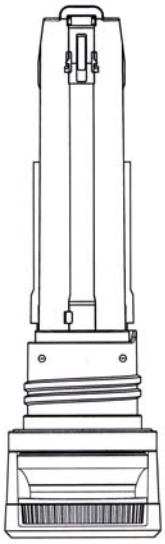

1.3

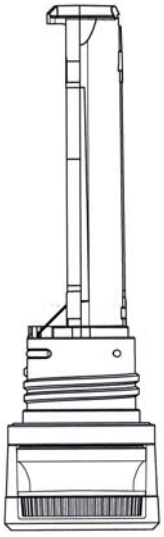

1.4

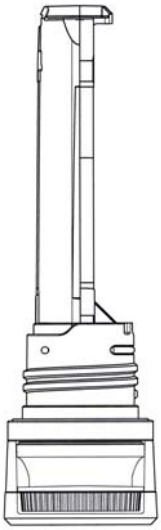

1.5

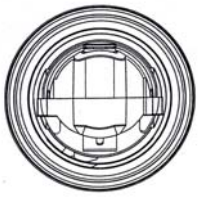

1.6

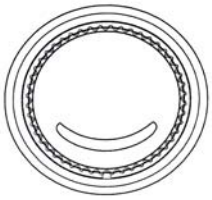

1.7

(11) **33703**
(21) 3-2018-01020 (28) 01
(54) MÁY TRỒNG MÍA (51) **15-03**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Jittima Wongniramaikul (TH), Sopon Rujiwan (TH), Amorn Chawobtom (TH), Chayatat Manochayakorn (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

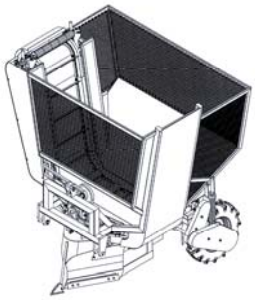

1.1

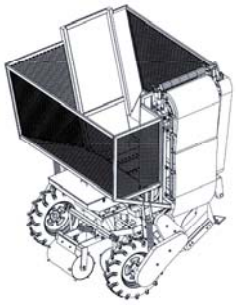

1.2

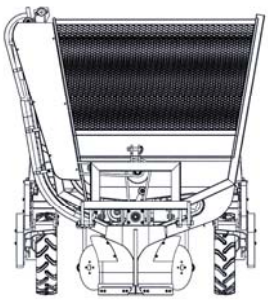

1.3

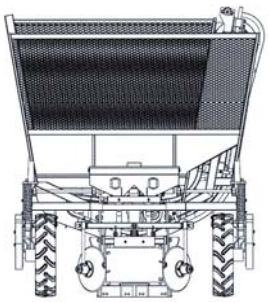

1.4

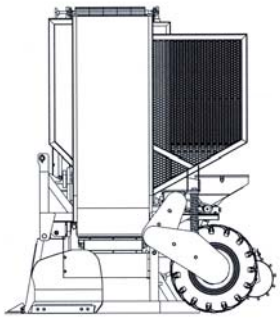

1.5

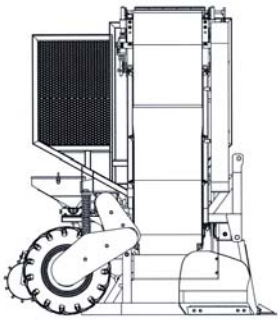

1.6

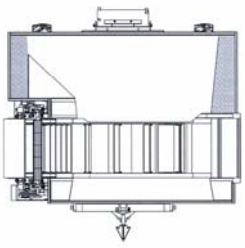

1.7

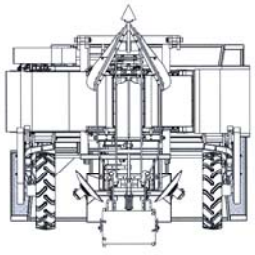

1.8

(11) **33704**
(21) 3-2018-01024 (28) 01
(54) CỎ NHÂN TẠO (51) **11-04**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
No. 8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China
(72) YU, Kang (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **33705**
(21) 3-2018-01027 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Trung Quân (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33706**
(21) 3-2018-01028 (28) 01
(54) CON DẤU (51) **19-02**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) SUN SAME ENTERPRISES CO., LTD (TW)
No. 31, Lane 349, Chung Cheng s. road, Yongkang dist., Tainan city, Taiwan
(72) Wen-Jer SHIH (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

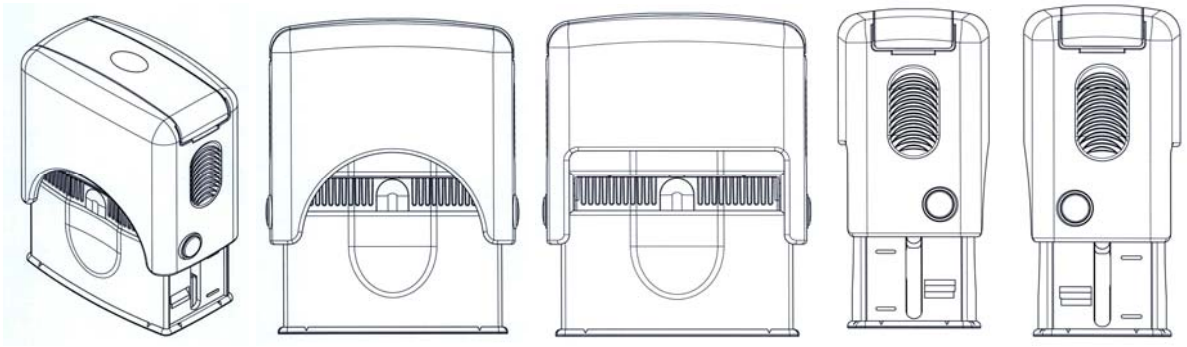

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

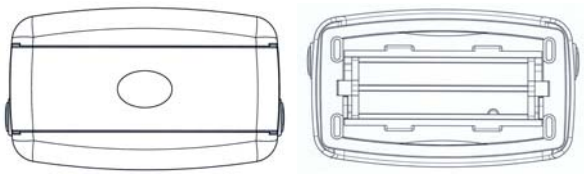

1.6 1.7

(11) **33707**
(21) 3-2018-01029 (28) 02
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ALAIA (VN)
10A36 đường Đào Trinh Nhất, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tạ Thị Như Thủy (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

1.1

1.2

ALAIA
PARIS
SERUM COLLAGEN

2.1

ALAIA
PARIS
SERUM COLLAGEN
SERUM COLLAGEN KLT: 20gr
WHITENING CREAM
ACCEPTED - LIGHT - COSMETIC
SERUM COLLAGEN KLT: 20gr
ALAIA
PARIS
SERUM COLLAGEN
WHITENING CREAM
ACCEPTED - LIGHT - COSMETIC
ALAIA

2.2

(11) **33708**
(21) 3-2018-01030 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 16.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V-LIFE (VN)
88/4 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Duy Uyên Linh (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)

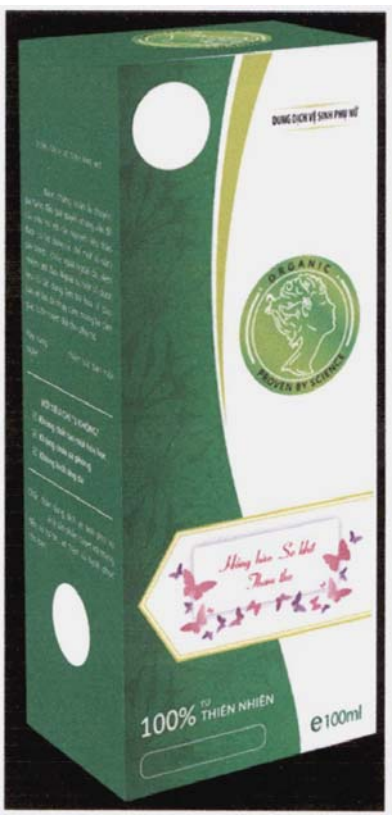

1.1

1.2

(11) **33709**
(21) 3-2018-01033 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

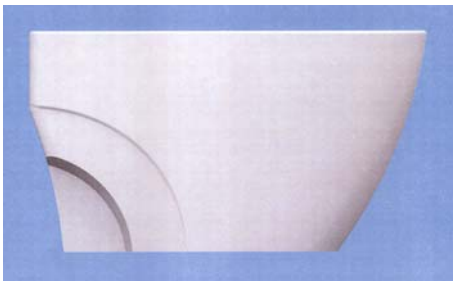

1.2

1.3

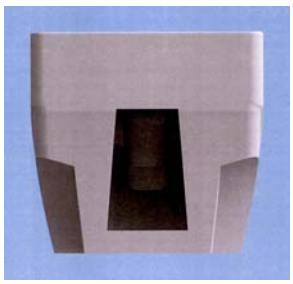

1.4

1.5

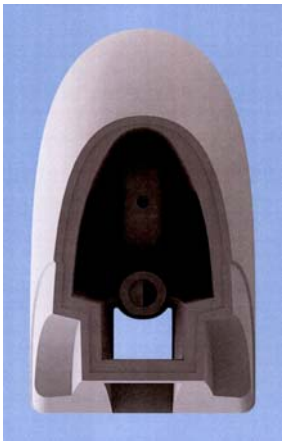

1.6

(11) **33710**
(21) 3-2018-01034 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

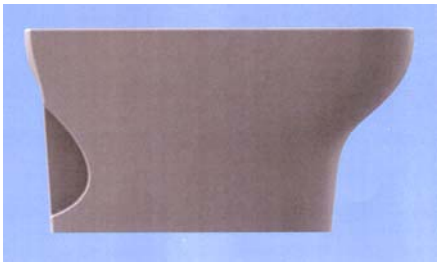

1.2

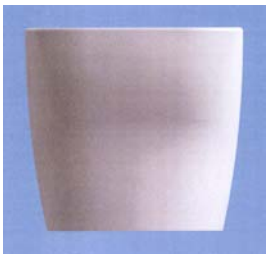

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33711**
(21) 3-2018-01035 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

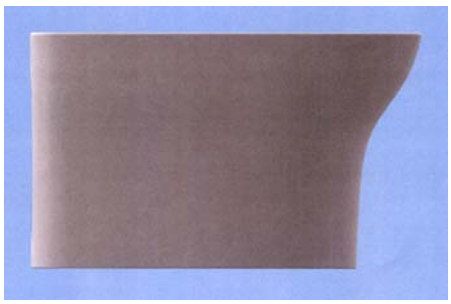

1.2

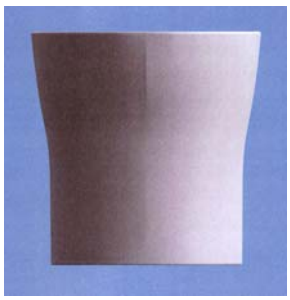

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33712**
(21) 3-2018-01036 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

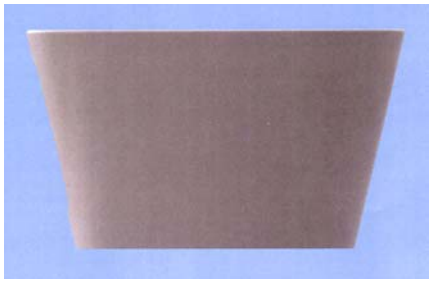

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33713**
(21) 3-2018-01037 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

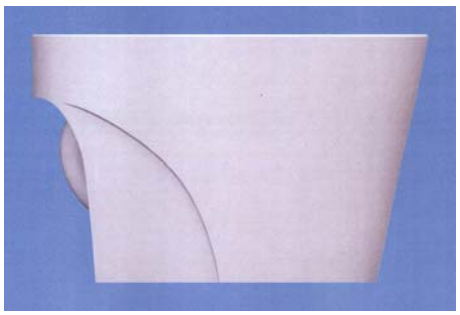

1.2

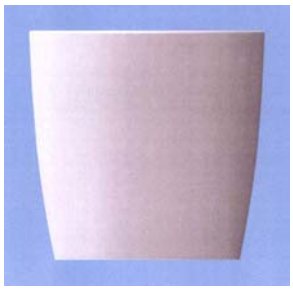

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33714**
(21) 3-2018-01038 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

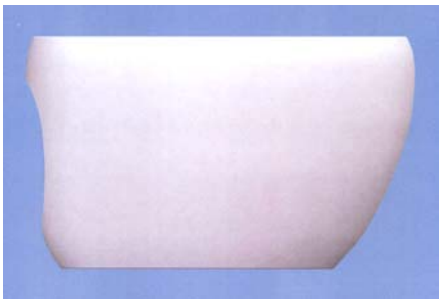

1.2

1.3

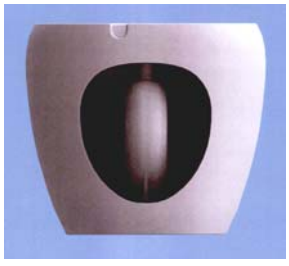

1.4

1.5

1.6

(11) **33715**
(21) 3-2018-01039 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **33716**
(21) 3-2018-01040 (28) 01
(54) BÀN CẦU (51) **23-02**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ (VN)
Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Hồng Thái (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

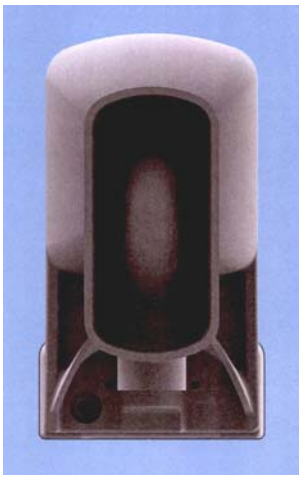

1.6

(11) **33717**
(21) 3-2018-01042 (28) 01
(54) TRANG GIẤY (51) **19-01**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

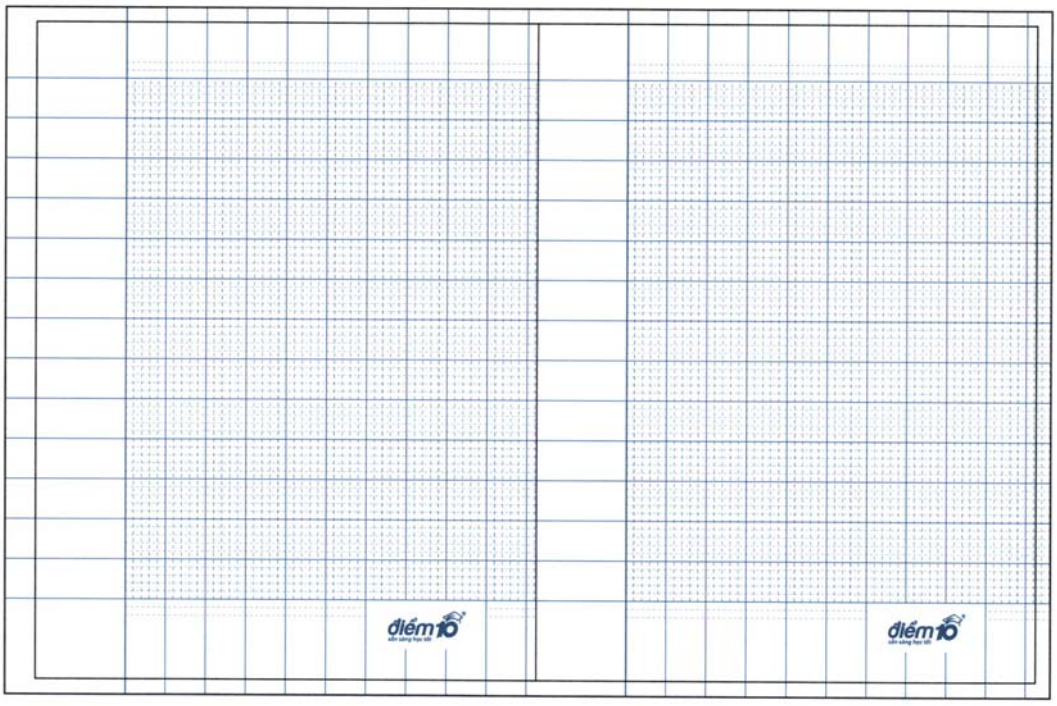

(11) **33718**
(21) 3-2018-01043 (28) 01
(54) TRANG GIẤY (51) **19-01**
(22) 17.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

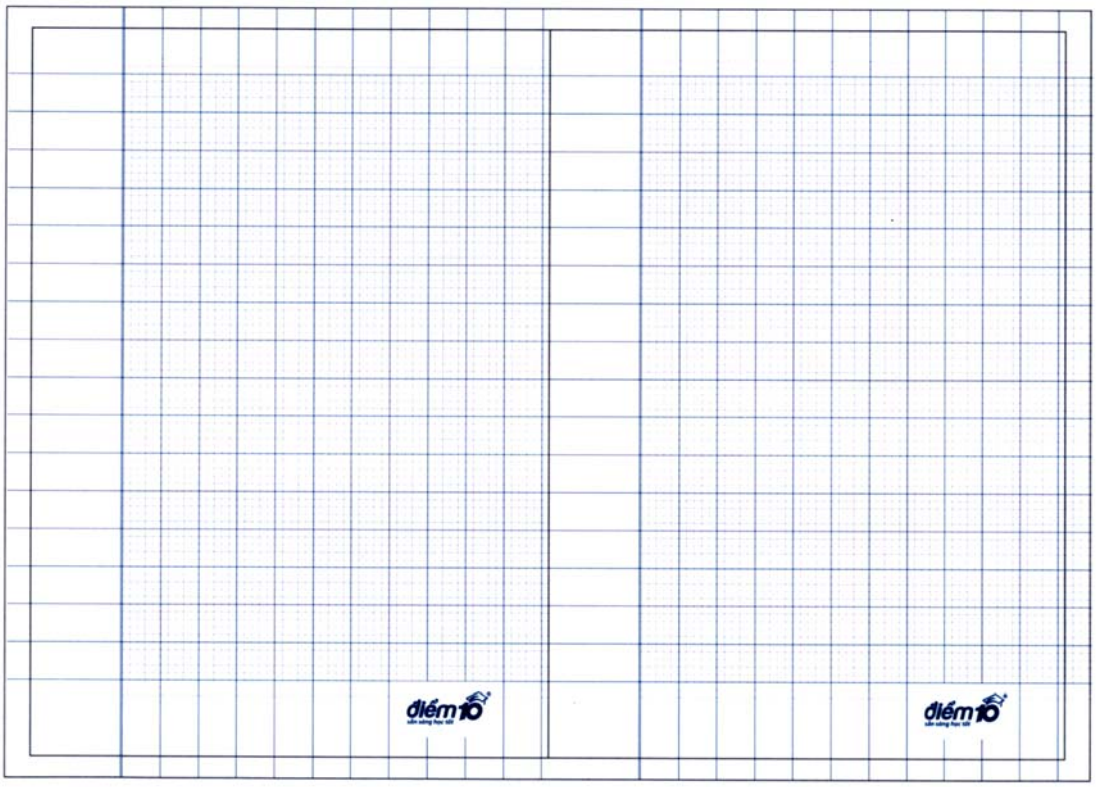

(11) **33719**
(21) 3-2018-01049 (28) 01
(54) ĐỆM (51) **06-09**
(22) 18.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004515476-0001 21.11.2017 EM
(71) BUONINFANTE VINCENZO (IT)
Via Flora, 26, 84096 Montecorvino Rovella (SA), ITALY
(72) BUONINFANTE Vincenzo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

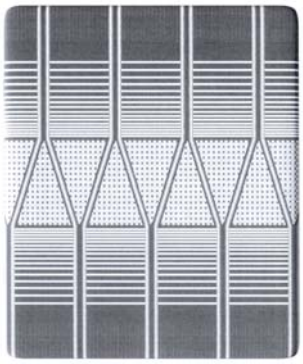

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33720**
(21) 3-2018-01052
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 18.05.2018
(71) TRẦN THU HƯƠNG (VN)
Số 02, ngõ 01, phố Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Trần Thu Hương (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)
(28) 01
(51) **19-08**
(43) 27.08.2018

(11) **33721**
(21) 3-2018-01053 (28) 03
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Vũ Thục Đoan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

ROMANZE
RICE & HAZELNUT
80 g

2.1

ROMANZE
LUXURY CHOCOLATE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT

2.2

ROMANZE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.1

ROMANZE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.2

(11) **33722**
(21) 3-2018-01054 (28) 03
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Vũ Thục Đoan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

ROMANZE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT

2.1

ROMANZE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT

2.2

ROMANZE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.1

DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.2

(11) **33723**
(21) 3-2018-01055 (28) 03
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Vũ Thục Đoan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT

2.1

ROMANZE
LUXURY CHOCOLATE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT

2.2

DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.1

ROMANZE
LUXURY CHOCOLATE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.2

(11) **33724**
(21) 3-2018-01056 (28) 03
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Vũ Thục Đoan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

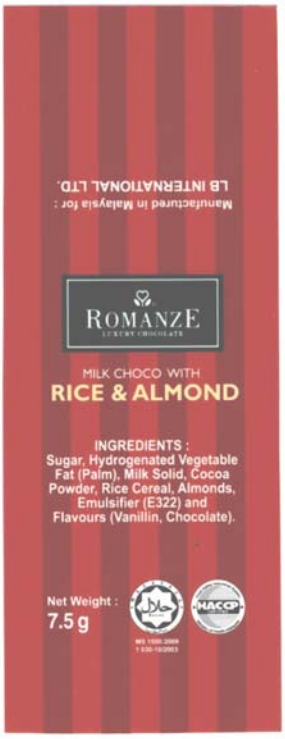

1.2

ROMANZE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT
INGREDIENTS :

2.1

Manufactured in Malaysia for :
LB INTERNATIONAL LTD.
ROMANZE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT
INGREDIENTS :
Sugar, Hydrogenated Vegetable Fat (Palm), Milk Solid, Cocoa Powder, Rice Cereal, Hazelnuts, Emulsifier (E322) and Flavours (Vanillin, Chocolate).
Net Weight :
7.5 g
HACCP

2.2

ROMANZE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND
INGREDIENTS :

3.1

Manufactured in Malaysia for :
LB INTERNATIONAL LTD.
ROMANZE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND
INGREDIENTS :
Sugar, Hydrogenated Vegetable Fat (Palm), Cocoa Powder, Rice Cereal, Almonds, Emulsifier (E322), Flavours (Tiramisu, Vanillin, Vanilla, Chocolate) and Dextrose.
Net Weight :
7.5 g
HACCP

3.2

(11) **33725**
(21) 3-2018-01058 (28) 03
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 18.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Vũ Thục Đoan (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT

2.1

ROMANZE
LUXURY CHOCOLATE
MILK CHOCO WITH
RICE & HAZELNUT
7 pcs x 7.5 g
RICE & HAZELNUT

2.2

DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.1

ROMANZE
LUXURY CHOCOLATE
DARK CHOCO WITH TIRAMISU
RICE & ALMOND
7 pcs x 7.5 g
TIRAMISU
RICE & ALMOND

3.2

(11) **33726**
(21) 3-2018-01060 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Thân Văn Cường (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

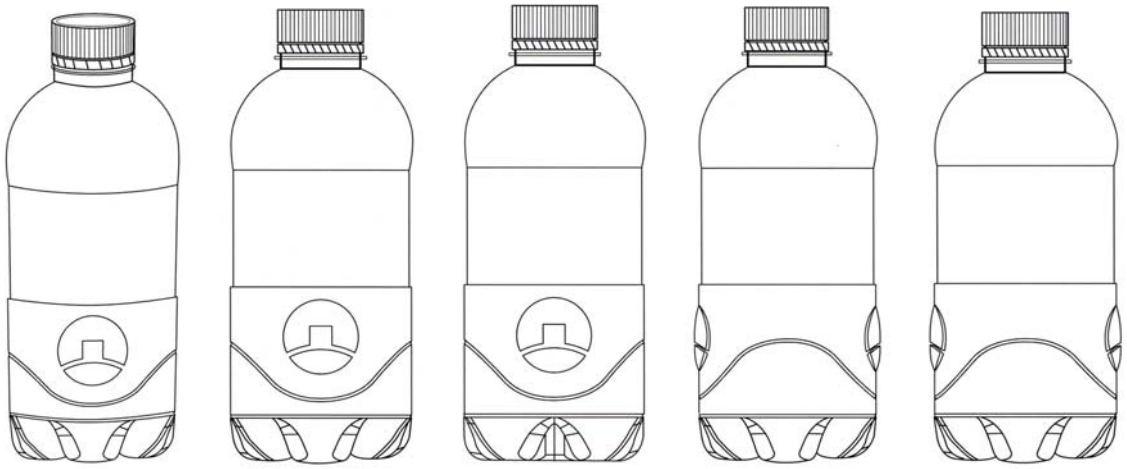

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

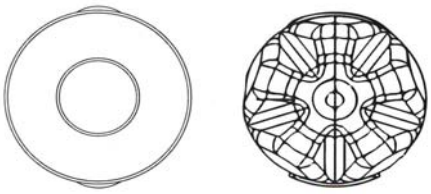

1.6 1.7

(11) **33727**
(21) 3-2018-01061 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 30-2018-0022666 16.05.2018 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

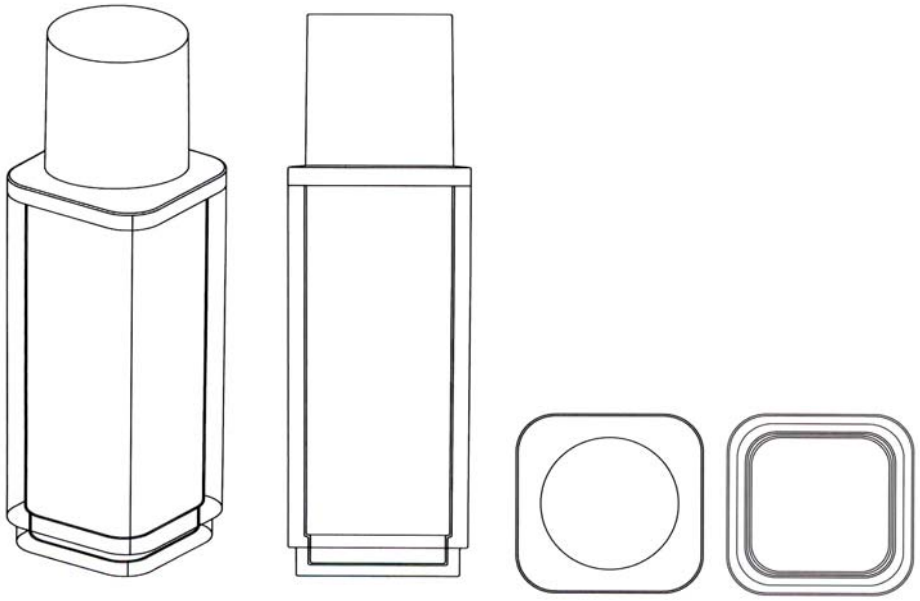

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **33728**
(21) 3-2018-01064 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Ernesto Esposito (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33729**
(21) 3-2018-01065 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Ernesto Esposito (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33730**
(21) 3-2018-01066 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Adriano Della Regina (IT), Valentina Spotti (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33731**
(21) 3-2018-01067 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Ivano Barbiero (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33732**
(21) 3-2018-01068 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Barbara Giacon (IT), Vides Quìntanilla Maria Elizabeth (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33733**
(21) 3-2018-01069 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Barbara Giacon (IT), Katia Crema (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

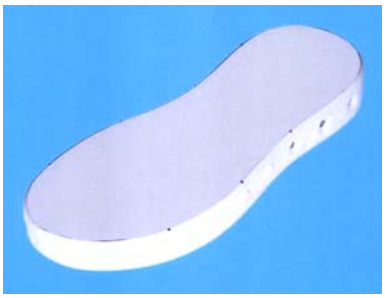

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33734**
(21) 3-2018-01070 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Barbara Giacon (IT), Katia Crema (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33735**
(21) 3-2018-01071 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Ruggero Pellegrini (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

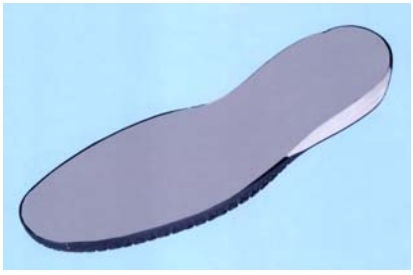

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33736**
(21) 3-2018-01072 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Luca Schiavo (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33737**
(21) 3-2018-01073 (28) 01
(54) ĐẾ GIÀY (51) **02-04**
(22) 21.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Marconato Cristina (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33738**
(21) 3-2018-01075 (28) 01
(54) BẾP GA DI ĐỘNG (51) **07-02**
(22) 22.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-026283 27.11.2017 JP
(71) IWATANI CORPORATION (JP)
6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Hiroki HAYAMIZU (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

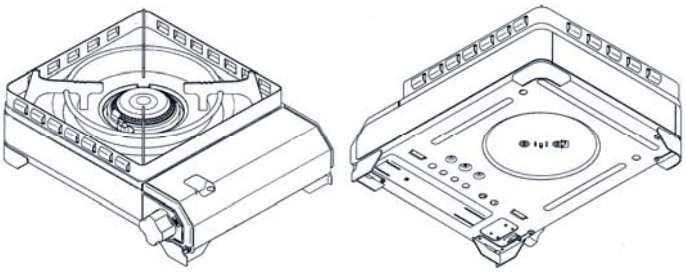

1.1 1.2

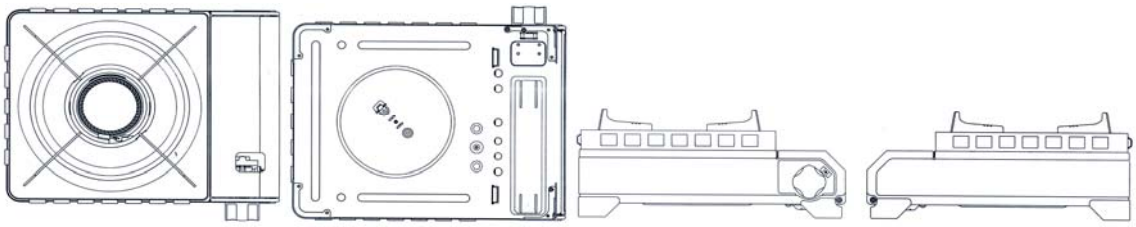

1.3 1.4 1.5 1.6

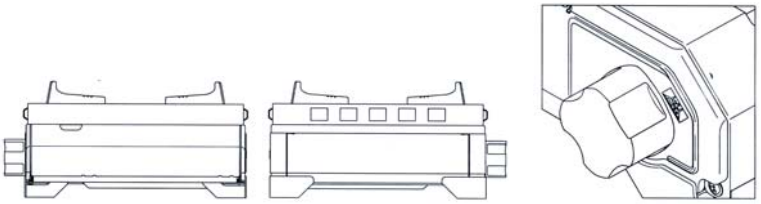

1.7 1.8 1.9

(11) **33739**
(21) 3-2018-01077 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 22.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **33740**
(21) 3-2018-01078 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 22.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) Lê Thị Lành (VN)
(55)

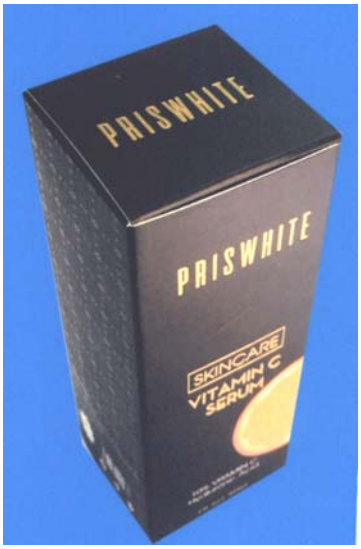

1.1

1.2

(11) **33741**
(21) 3-2018-01083 (28) 01
(54) THIẾT BỊ NHẬT KÝ KHAI THÁC THỦY SẢN ĐIỆN TỬ (51) **14-99**, 14-02
(22) 22.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ HÀNG HẢI - MECOM (VN)
22-24-26 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đàm Văn Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **33742**
(21) 3-2018-01085 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 22.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33743**
(21) 3-2018-01088 (28) 01
(54) GỐI (51) **06-09**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN 365-AUTO (VN)
Số 838 đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thuý Bình (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

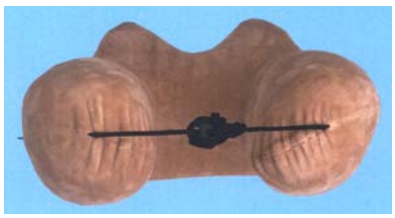

1.4

1.5

1.6

(11) **33744**
(21) 3-2018-01089 (28) 01
(54) TẤM LÓT SÀN (51) **25-01**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHUÔN CHÍNH XÁC MINH ĐẠT (VN)
Quốc lộ 1A, ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Đỗ Sỹ Toàn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)

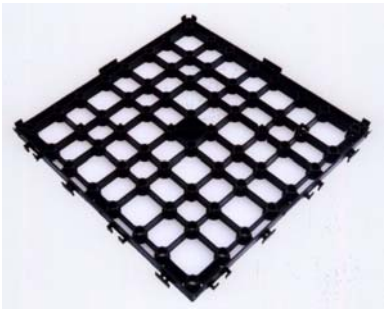

1.1

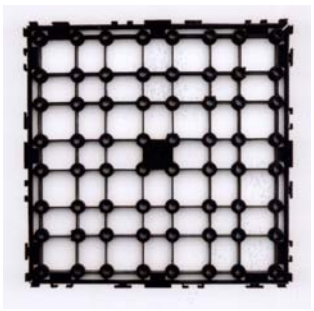

1.2

1.3

1.4

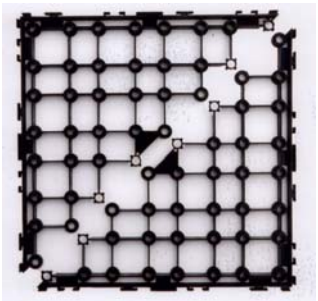

1.5

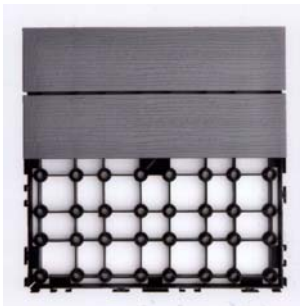

1.6

(11) **33745**
(21) 3-2018-01090 (28) 01
(54) ĐẦU DỆT KIM (51) **15-06**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004520302-0002 23.11.2017 EM
(71) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, ITALY
(72) Ettore LONATI (IT), Fausto LONATI (IT), Andrea LONATI (IT)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(55)

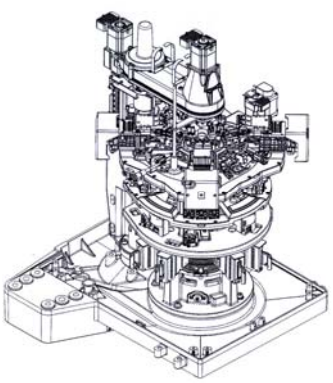

1.1

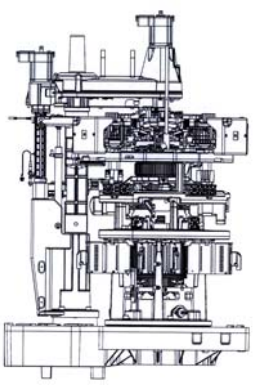

1.2

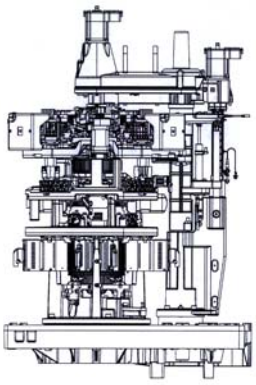

1.3

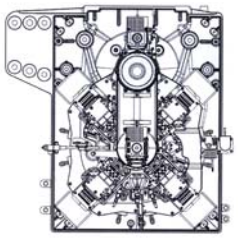

1.4

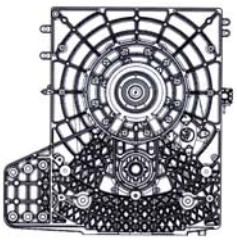

1.5

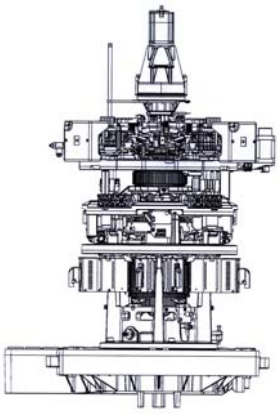

1.6

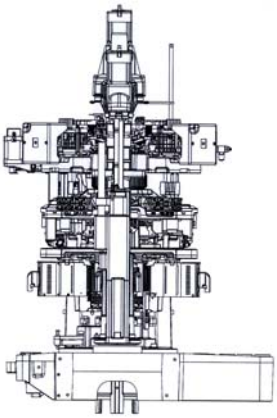

1.7

(11) **33746**
(21) 3-2018-01091 (28) 01
(54) CỤM QUAY (51) **15-06**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004520302-0004 23.11.2017 EM
(71) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, ITALY
(72) Ettore LONATI (IT), Fausto LONATI (IT), Andrea LONATI (IT)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(55)

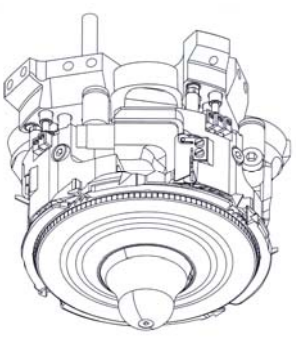

1.1

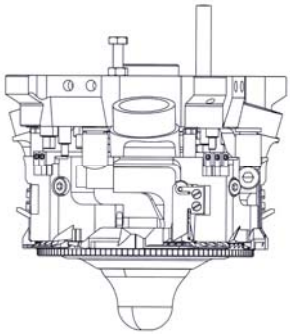

1.2

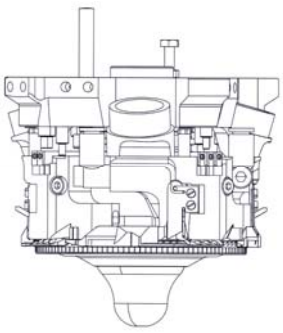

1.3

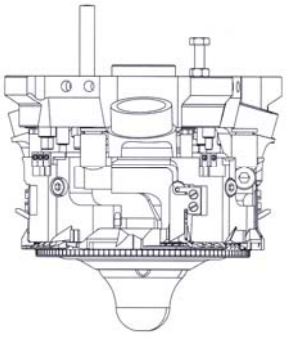

1.4

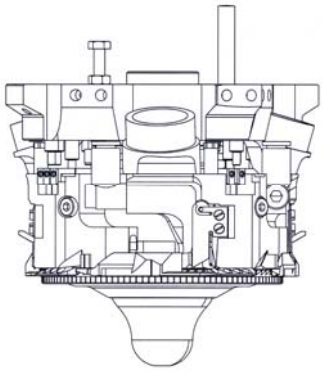

1.5

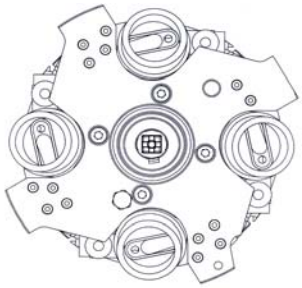

1.6

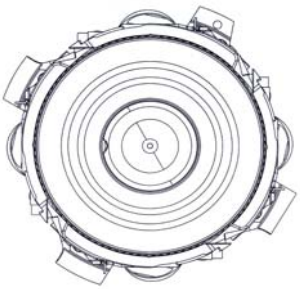

1.7

(11) **33747**
(21) 3-2018-01092 (28) 01
(54) CƠ CẤU DẪN HƯỚNG SỢI (51) **15-06**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 004520302-0005 23.11.2017 EM
(71) SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, ITALY
(72) Ettore LONATI (IT), Fausto LONATI (IT), Andrea LONATI (IT)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(55)

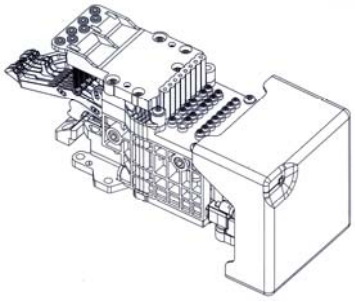

1.1

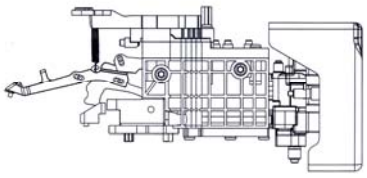

1.2

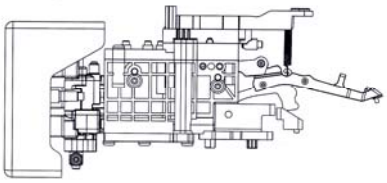

1.3

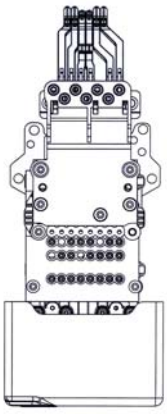

1.4

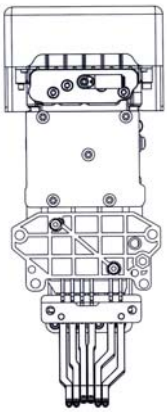

1.5

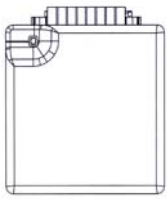

1.6

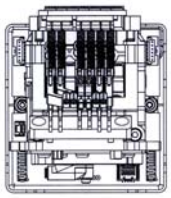

1.7

(11) **33748**
(21) 3-2018-01093
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 23.05.2018
(71) NGUYỄN THANH HƯNG (VN)
Số 50 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

(28) 01
(51) **19-08**
(43) 27.08.2018

(11) **33749**
(21) 3-2018-01094
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 23.05.2018
(71) NGUYỄN THANH HƯNG (VN)
Số 50 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

(28) 01
(51) **19-08**
(43) 27.08.2018

(11) **33750**
(21) 3-2018-01097 (28) 01
(54) VÒI NƯỚC (51) **23-01**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH HUGO VIỆT NAM (VN)
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Thị Kim Chung (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

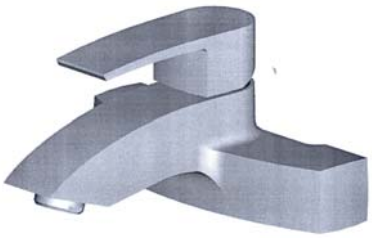

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33751**
(21) 3-2018-01098 (28) 01
(54) VÒI NƯỚC (51) **23-01**
(22) 23.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH HUGO VIỆT NAM (VN)
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Nguyễn Thị Kim Chung (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

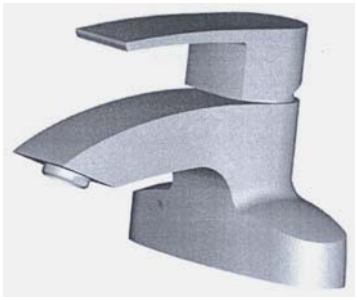

1.1

1.2

1.3

1.4

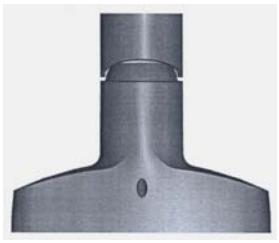

1.5

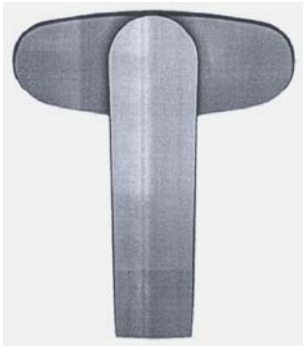

1.6

1.7

(11) **33752**
(21) 3-2018-01107 (28) 01
(54) XE ĐẠP ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 09.12.2016 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MTV XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quan Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Hoàng Văn Khôi (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33753**
(21) 3-2018-01116 (28) 01
(54) MÁY CHĂM SÓC DA (51) **28-03**
(22) 25.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 2017-026612 29.11.2017 JP
(71) YA-MAN LTD. (JP)
1-4-4, Furuishiba, Koto-ku, Tokyo 1350045, Japan
(72) Iwao YAMAZAKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

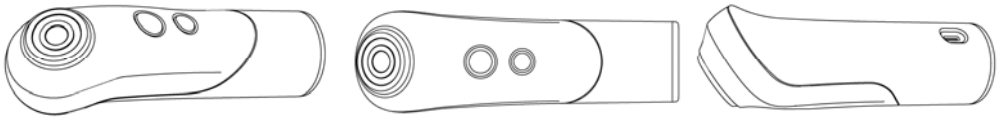

1.1 1.2 1.3

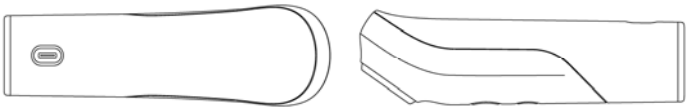

1.4 1.5

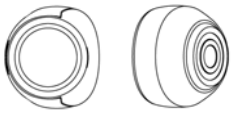

1.6 1.7

(11) **33754**
(21) 3-2018-01117 (28) 01
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HƯỚNG (51) **14-99**
(22) 25.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) SHENZHEN SHUNHANG NAVIGATION TECH CO., LTD. (CN)
No.601-4, 5E Bldg., JingNan Industrial Park, BuJi Town, LongGang Dist., ShenZhen, China
(72) WEIHANG HONG (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

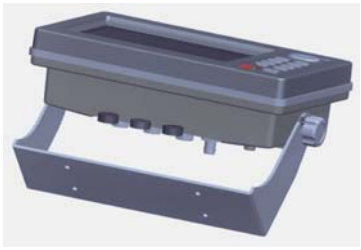

1.8

(11) **33755**
(21) 3-2018-01122 (28) 03
(54) MÁY GIẶT (51) **15-05**
(22) 29.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 201730626103.3 11.12.2017 CN
(71) WUXI LITTLE SWAN COMPANY LIMITED (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China
(72) Yan, Tiancheng (CN), Wei, Hansen (CN), Liao, Wenjing (CN), Song, Zhixia (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

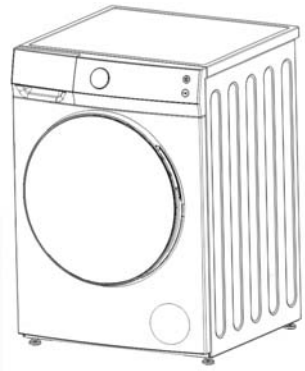

3.1

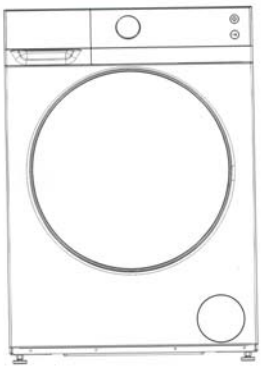

3.2

3.3

3.4

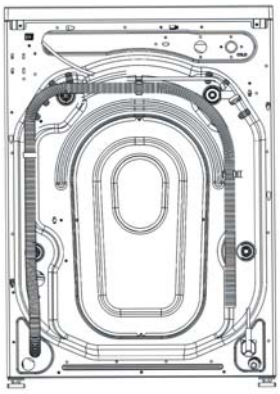

3.5

3.6

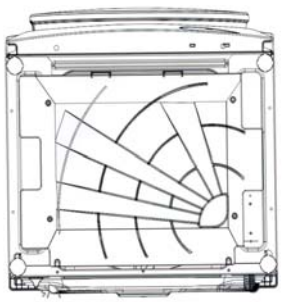

3.7

(11) **33756**
(21) 3-2018-01125 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 29.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

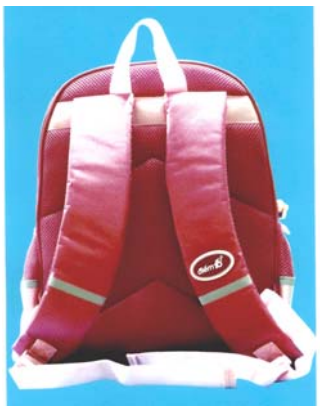

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33757**
(21) 3-2018-01126 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 29.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **33758**
(21) 3-2018-01133 (28) 01
(54) LỐP XE (51) **12-15**
(22) 29.05.2018 (43) 27.08.2018
(30) 29/628,949 08.12.2017 US
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Seth Bell (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

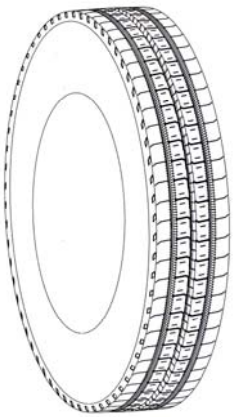

1.1

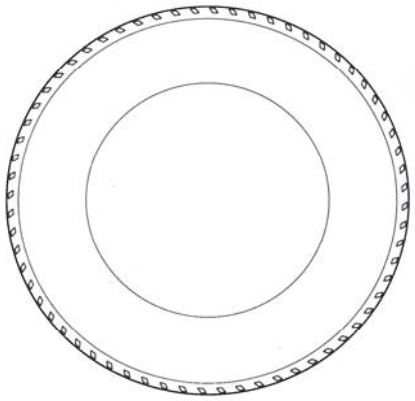

1.2

1.3

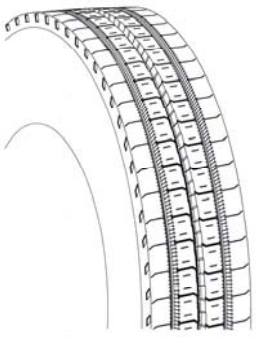

1.4

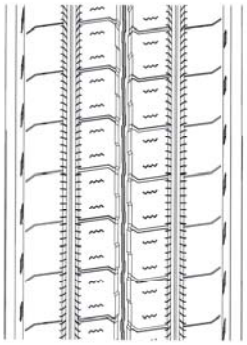

1.5

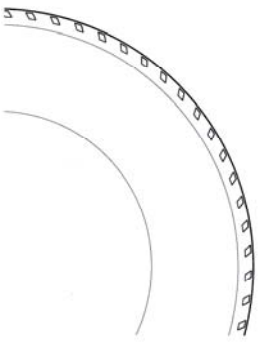

1.6

(11) **33759**
(21) 3-2018-01134
(54) NHÃN SẢN PHẨM
(22) 29.05.2018
(71) CÔNG TY TNHH ELAK (VN)
Số 2 ngõ 41 đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Thái Hà (VN)
(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
(55)
(28) 01
(51) **19-08**
(43) 27.08.2018

(11) **33760**
(21) 3-2018-01139 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 30.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thắm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(55)

(11) **33761**
(21) 3-2018-01140 (28) 02
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 30.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) PT. SIANTAR TOP (ID)
Jl. Tambak Sawah no 21-23 Sidoarjo-Indonesia
(72) Dhani Darmawan (ID)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

(11) **33762**
(21) 3-2018-01148 (28) 01
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 31.05.2018 (43) 27.08.2018
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MOHA (VN)
Tổ 26, Tức Mạc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(72) Nguyễn Thị Xuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **33763**
(21) 3-2018-01266 (28) 01
(54) NỒI (51) **07-02**
(22) 20.06.2018 (43) 27.08.2018
(71) CHEN, HSIEN-CHEN (TW)
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) CHEN, Hsien-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

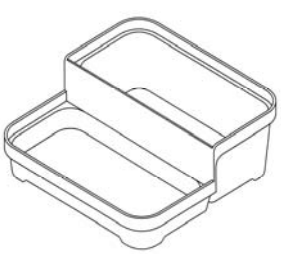

1.1

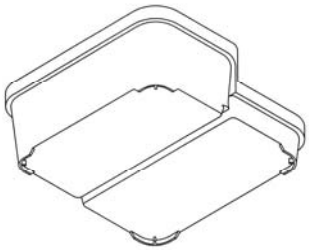

1.2

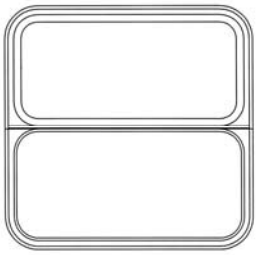

1.3

1.4

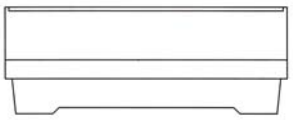

1.5

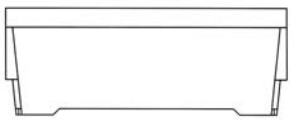

1.6

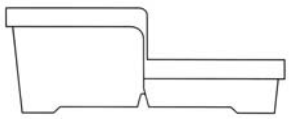

1.7

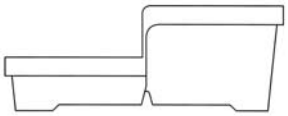

1.8

(11) **33764**
(21) 3-2018-01280 (28) 01
(54) KHAY ĐỰNG BÁNH (51) **09-03**
(22) 21.06.2018 (43) 27.08.2018
(30) 30-2017-0062708 29.12.2017 KR
(71) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90da-Gil, Yongsan-Gu Seoul, Republic Of Korea
(72) SHIM, Ha Na (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

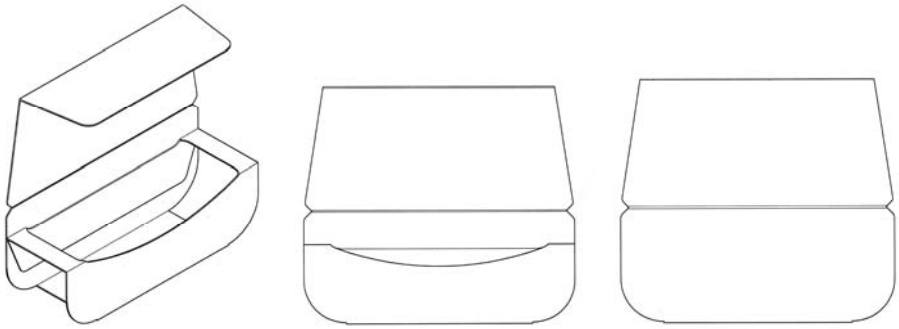

1.1 1.2 1.3

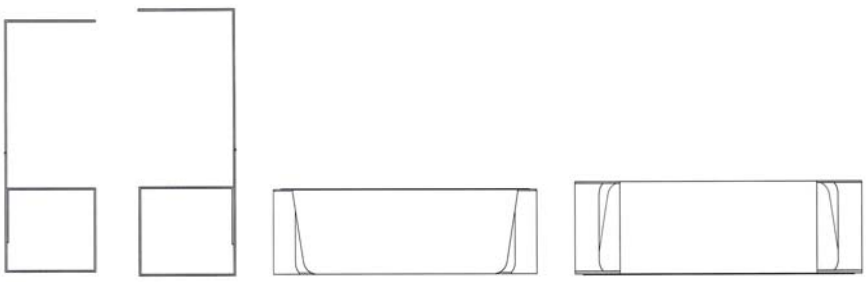

1.4 1.5 1.6 1.7

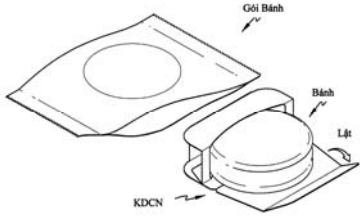

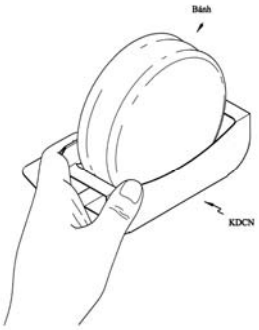

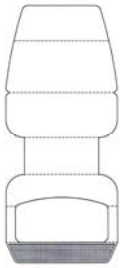

1.8 1.9 1.10

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2016-37736**

(540)

(220) 28.11.2016
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.24; 1.15.23
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ APOLLO VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Giống thủy sản: tôm giống, cá giống, cua giống, mực giống.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản biển, nuôi trồng thủy sản nội địa.

---

(210) **4-2016-37915**

(540)

SUPERSTAR GEMINI

(220) 29.11.2016
(441) 27.08.2018
(731) STAR CRUISE MANAGEMENT LIMITED (XX)
First Names House, Victoria Road, Douglas, Isle Of Man IM2 4DF
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị để cho việc đi lại trên nước; thiết bị để đi lại trên biển; thuyền; bè thuyền đôi; phương tiện đường thủy chạy điện; phương tiện đường biển chạy điện; phà; tàu đánh cá; tàu cá nhân, tàu đi biển; xe chạy dưới nước có gắn động cơ; du thuyền có gắn động cơ; tàu có gắn động cơ; thuyền có mái chèo, tàu chở khách du lịch biển; tàu chở khách; du thuyền cỡ nhỏ dùng cho cá nhân hoặc gia đình; thuyền máy; xe máy dùng đi trên nước; thuyền buồm; tàu biển dùng buồm; tàu biển; tàu thủy; xuồng cao tốc; xuồng thể thao; tàu thủy hơi nước; phương tiện dùng cho đi lại dưới nước; phương tiện dùng cho đi lại trên biển; phương tiện di chuyển trên nước, tàu thủy cỡ lớn; phương tiện chở hàng bằng đường thủy; thủy phi cơ; du thuyền.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; thiết bị tập thể dục thể thao; xúc xắc, phi tiêu; bài lá.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hàng hoá và hành khách; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo; dịch vụ hướng dẫn du lịch; tổ chức các chuyến thăm quan; tổ chức và điều hành các chuyến du lịch; thuê tàu thuyền; dịch vụ vận tải bằng phà; dịch vụ vận tải biển; dịch vụ hoa tiêu cho tàu thủy; dịch vụ vận tải bằng du thuyền; dịch vụ vận tải đường sông; dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ vận tải bằng tàu thủy;

dịch vụ du thuyền trên biển (du lịch); sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển, chuyến tham quan, cuộc thám hiểm, chuyến du lịch; chuẩn bị bản báo cáo du lịch liên quan đến chuyến đi chơi trên biển; cung cấp thông tin liên quan đến chuyến đi chơi trên biển (du lịch); dịch vụ tư vấn liên quan đến chuyến đi chơi trên biển (du lịch).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dịch vụ sòng bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc, đánh bạc; dịch vụ cung cấp thông tin về giải trí tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ hoạt náo viên; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); trình diễn các trò chơi trực tiếp như là chơi cờ bạc (bingo); dịch vụ phòng chiếu phim; cung cấp các tiện nghi dùng cho phòng chiếu phim; tổ chức và tiến hành hội nghị, tổ chức và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và tiến hành hội thảo, tổ chức và tiến hành hội nghị chuyên đề, tổ chức và tiến hành đại hội, tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá, tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí], dịch vụ thư viện di động; trại huấn luyện thể thao, cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi cho thể dục, bơi lội, thể dục thẩm mỹ (aerobics) tập đánh gôn và bóng bàn; cho thuê thiết bị thể thao (ngoại trừ xe cộ), cho thuê thiết bị lặn trần (kính báo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu hỗn hợp (cốc-tai); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn, dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2017-00652**

(540)

PHƯƠNG HUỆ

(220) 11.01.2017
(441) 27.08.2018

(731) TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay bao gồm: cốt lết chay, viên gà chay, cá thu chay, đậu hủ, thịt bò kho hành chay, sườn kho tiêu đen chay làm từ rau củ quả.

Nhóm 30: Mì căn xào sả chay (được làm từ bột mỳ); hạt nêm chay (dạng hạt và bột); ớt tươi sa tế chay (gia vị); ớt khô sa tế chay (gia vị); gia vị chay.

---

(210) **4-2017-06858**

(540)

(220) 23.03.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Đen, ghi, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG HÙNG PHÁT (VN)
Thôn Thọ Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2017-14016**
(641) 4-2015-10473
(540)

VEEP

(220) 27.04.2015
(441) 27.08.2018
(731) HOME BOX OFFICE, INC. (US)
1100 Avenue of the Americas, New York, NY 10036, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc đã tải xuống); bản ghi âm thanh và hình ảnh về các chương trình truyền hình nhiều tập; bản ghi âm thanh về các chương trình truyền hình nhiều tập; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống về các chương trình truyền hình nhiều tập; trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được hoặc đã ghi sẵn dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị không dây và máy tính cá nhân; các tập tin (file) đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm các tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh, hình ảnh, trò chơi và các liên kết web qua internet liên quan đến âm nhạc và truyền hình; đã trò chơi viđêô và hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); đoạn (clip) viđêô đã được ghi sẵn; đoạn (clip) âm thanh đã được ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống được có nội dung giải trí liên quan đến các chương trình truyền hình nhiều tập.

---

(210) **4-2017-19815**

(540)

TÁO KHUYẾT

(220) 30.06.2017
(441) 27.08.2018
(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, video và nội dung thông tin đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng;

phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set- top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màn hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ đĩa cứng máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe; tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh rađiô; thiết bị phát và thu sóng radio; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đấu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, đàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại đi động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top- box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình

máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; máy fax; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp) (tất cả các chương trình máy tính và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm ghi sẵn hoặc/và có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Thiết bị cảm biến, giám sát, hiển thị thông tin về thể chất, sức khỏe, tập luyện và tình trạng sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị và bộ phận (linh kiện) để chiếu sáng, làm nóng (sưởi ấm), làm tan băng (rã đông) và điều hòa không khí; linh kiện, bộ phận và phụ kiện chiếu sáng, làm nóng (sưởi ấm), làm tan băng và điều hòa không khí và các linh kiện, bộ phận và phụ kiện khác dùng cho phương tiện đi lại trên bộ, xe đạp, xe máy, và xe máy có bàn đạp với động cơ công suất thấp (moped).

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; bộ phận (linh kiện) phần cứng điện tử dùng cho ô tô, xe chạy trên đường ray và động cơ, tàu và máy bay; thiết bị chống trộm; báo động chống trộm cho xe cộ; xe đạp; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe lăn; bơm hơi [phụ kiện đi kèm của xe cộ]; xe máy; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 15: Nhạc cụ bàn phím điện tử (nhạc cụ); nhạc cụ được điều khiển bằng máy vi tính; nhạc cụ được vận hành bằng điện tử; bộ phận điện tử dùng cho nhạc cụ; hệ thống gõ (hoặc trống) điện hoặc điện tử; thiết bị tổng hợp âm thanh và nhạc (synthesizer); nhạc cụ; nhạc cụ được điều khiển bằng phần mềm máy vi tính; nhạc cụ được lắp vào các chuỗi hệ thống chương trình; đàn pi-a-nô điện tử; thiết bị tổng hợp âm thanh và nhạc (synthesizer); thiết bị và dụng cụ tín hiệu ứng âm thanh dùng với nhạc cụ; thiết bị tạo âm thanh điện tử dùng với nhạc cụ; nhạc cụ điện và điện tử; túi dùng cho nhạc cụ; hộp âm nhạc; vỏ đựng nhạc cụ, giá để nhạc cụ; bàn phím dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Con dấu (tem) địa chỉ; tem thư; giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy và bìa cứng, không bao gồm trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh; văn phòng phẩm; nhãn dính và chất dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc hộ gia đình; dụng cụ của họa sỹ; bút vẽ; máy đánh chữ và các đồ dùng văn phòng (không bao gồm đồ nội thất); đồ dùng (không bao gồm dụng cụ) hướng dẫn và giảng dạy; vật liệu dẻo để đóng gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in của máy in; bản kẽm; ấn phẩm trong lĩnh vực máy vi tính; ấn phẩm trong lĩnh vực máy tính bảng; ấn phẩm trong lĩnh vực các sản phẩm đa phương tiện, các sản phẩm tương tác và các dịch vụ trực tuyến; xuất bản phẩm; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; tạp chí; bản tin được ra định kỳ; sách nhỏ để quảng cáo; cuốn sách nhỏ; sách mỏng; sách hướng dẫn sử dụng; tập san; tờ rơi; thiệp chào mừng; vật liệu quảng cáo và tiếp thị; ca-ta-lô; ca-ta-lô liên quan đến phần mềm máy vi tính; sách nhỏ để quảng cáo máy vi tính; sách hướng dẫn sử dụng máy vi tính; xuất bản

phẩm về phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn tham khảo phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn dành cho người sử dụng phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn máy vi tính; cẩm nang máy vi tính; xuất bản phẩm liên quan đến công nghệ, công nghệ số và đồ điện tử; ca-ta-lô liên quan đến các thiết bị và dụng cụ âm nhạc; ca-ta-lô liên quan đến thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị số hóa điện tử cầm tay và di động dùng để gởi và nhận các cuộc gọi, fax, thư điện tử, vi-đê-ô, tin nhắn nhanh, âm nhạc, các tác phẩm nghe nhìn và các tác phẩm đa phương tiên khác, và các dữ liệu số hóa khác; sách âm nhạc; sách hướng dẫn âm nhạc; tạp chí âm nhạc; phụ kiện để bàn, danh bạ điện thoại và địa chỉ, sổ nhật ký công tác, sổ nhật ký, lịch, áp phích quảng cáo, ảnh chụp có khung và ảnh chụp không có khung, họa tiết in cho áo phông và áo nỉ, vật liệu để hiển thị, đề can và nhãn dính trên bộ phận hãm xung của ôtô; cuốn sách nhỏ để bán cùng với băng âm thanh; bộ phận và linh kiện của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi; đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi điện tử; đồ chơi âm nhạc, trò chơi âm nhạc và đồ để chơi có âm nhạc; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi và thiết bị điện tử cầm tay không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi vi-đê-ô độc lập có gắn phương tiện hiển thị; trò chơi điện tử trên máy vi tính, không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; thiết bị cho các trò chơi điện tử không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; trò chơi vi-đê- ô không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi giải trí; thiết bị giải trí có gắn phương tiện hiển thị; máy vi tính đồ chơi (không hoạt động được như máy tính thông thường); điện thoại di động đồ chơi (không hoạt động được như điện thoại thông thường); thiết bị điện tử cầm tay dạng đồ chơi; thiết bị âm thanh đồ chơi; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; máy ghi âm đồ chơi để chơi các giai điệu và băng cát xét; đồ chơi chạy pin; máy trò chơi có cổng vi-đê-ô dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi độc lập có cổng vi-đê-ô; đồ chơi và trò chơi máy vi tính tương tác; bài lá; bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch sự nghiệp, bố trí công việc và cung cấp thông tin; cung cấp dịch vụ văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, trình duyệt và truy lục thông tin, các trang wech và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là, quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua

internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện văn hóa, các sự kiện thể thao, các trò chơi điện tử, các phần mềm ứng dụng máy tính, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến máy vi tính, các sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, ảnh, nội dung âm thanh, nội dung video và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc trưng bày và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ chuyển quỹ và thanh toán điện tử; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ lưu trữ giá trị (thẻ có giá trị tiền tệ dùng để mua hàng và thường được nạp thêm tiền khi cần); dịch vụ xử lý việc cấp phép, xác nhận và tiến hành giao dịch cho các thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, và thẻ lưu trữ giá trị (thẻ có giá trị tiền tệ dùng để mua hàng và thường được nạp thêm tiền khi cần); dịch vụ bảo đảm (tài chính); chương trình bảo đảm cho bảo hiểm hàng hóa; cung cấp dịch vụ gia hạn bảo đảm hàng hóa (tài chính); dịch vụ quản lý các yêu cầu về bảo đảm hàng hóa (tài chính); dịch vụ đánh giá chi phí sửa chữa hàng tiêu dùng; cung cấp dịch vụ phân tích, tư vấn và định giá tài chính cho các hợp đồng dịch vụ cho hàng tiêu dùng; dịch vụ bảo đảm bảo hiểm phòng chống trộm và bảo hiểm thiệt hại hàng hóa; dịch vụ tư vấn, cố vấn, quản lý, nghiên cứu, lên kế hoạch và cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn, cố vấn, điều hành, quản lý, nghiên cứu, lên kế hoạch và cung cấp thông tin về đầu tư; dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ phát hành bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tài sản, và bảo hiểm tai nạn; dịch vụ môi giới bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, và tư vấn bảo hiểm; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ và quỹ đầu cơ; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho vay thế chấp và cho vay bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ gây quỹ từ thiện; cung cấp học bổng giáo dục.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo quản, lắp đặt, sửa chữa, và bảo dưỡng phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố cho phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát và truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và rađiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền theo

dòng âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền và phát được thực hiện qua đăng ký thuê bao và trả theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thoại từ xa (audioconferencing), hội thoại bao gồm hình ảnh từ xa (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bản trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố phần cứng máy tính, các thiết bị ngoại vi của máy tính, phần mềm máy tính và các thiết bị điện tử; cài đặt, cập nhật, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ chẩn đoán vấn đề kỹ thuật (lỗi) cho máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các hệ thống điện tử tiêu dùng cho người khác; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; khảo sát, đo đạc đất đai; điện toán đám mây; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo.

Nhóm 45: Các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân, cụ thể là các dịch vụ hẹn hò thông qua máy tính, dịch vụ mạng xã hội trực tuyến và dịch vụ giới thiệu trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể

là tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa các cá nhân trong xã hội, giới thiệu xã hội và tìm kiếm những người có sở thích, mối quan tâm và thông tin (lai lịch) đặc biệt; dịch vụ cung cấp trang web mạng xã hội; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản, cụ thể là, giám sát dữ liệu đã được đưa vào máy vi tính cho mục đích an ninh.

---

(210) **4-2017-19816**

(540)

TÁO

(220) 30.06.2017
(441) 27.08.2018
(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, video và nội dung thông tin đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set- top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màn hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng

quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ đĩa cứng máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe; tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh rađiô; thiết bị phát và thu sóng radio; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đấu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, đàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại đi động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top- box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; máy fax; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp) (tất cả các chương trình máy tính và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm ghi sẵn hoặc/và có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Thiết bị cảm biến, giám sát, hiển thị thông tin về thể chất, sức khỏe, tập luyện và tình trạng sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị và bộ phận (linh kiện) để chiếu sáng, làm nóng (sưởi ấm), làm tan băng (rã đông) và điều hòa không khí; linh kiện, bộ phận và phụ kiện chiếu sáng, làm

nóng (sưởi ấm), làm tan băng và điều hòa không khí và các linh kiện, bộ phận và phụ kiện khác dùng cho phương tiện đi lại trên bộ, xe đạp, xe máy, và xe máy có bàn đạp với động cơ công suất thấp (moped).

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; bộ phận (linh kiện) phần cứng điện tử dùng cho ô tô, xe chạy trên đường ray và động cơ, tàu và máy bay; thiết bị chống trộm; báo động chống trộm cho xe cộ; xe đạp; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe lăn; bơm hơi [phụ kiện đi kèm của xe cộ]; xe máy; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 15: Nhạc cụ bàn phím điện tử (nhạc cụ); nhạc cụ được điều khiển bằng máy vi tính; nhạc cụ được vận hành bằng điện tử; bộ phận điện tử dùng cho nhạc cụ; hệ thống gõ (hoặc trống) điện hoặc điện tử; thiết bị tổng hợp âm thanh và nhạc (synthesizer); nhạc cụ; nhạc cụ được điều khiển bằng phần mềm máy vi tính; nhạc cụ được lắp vào các chuỗi hệ thống chương trình; đàn pi-a-nô điện tử; thiết bị tổng hợp âm thanh và nhạc (synthesizer); thiết bị và dụng cụ tạn hiệu ứng âm thanh dùng với nhạc cụ; thiết bị tạo âm thanh điện tử dùng với nhạc cụ; nhạc cụ điện và điện tử; túi dùng cho nhạc cụ; hộp âm nhạc; vỏ đựng nhạc cụ, giá để nhạc cụ; bàn phím dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Con dấu (tem) địa chỉ; tem thư; giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy và bìa cứng, không bao gồm trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh; văn phòng phẩm; nhãn dính và chất dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc hộ gia đình; dụng cụ của họa sỹ; bút vẽ; máy đánh chữ và các đồ dùng văn phòng (không bao gồm đồ nội thất); đồ dùng (không bao gồm dụng cụ) hướng dẫn và giảng dạy; vật liệu dẻo để đóng gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in của máy in; bản kẽm; ấn phẩm trong lĩnh vực máy vi tính; ấn phẩm trong lĩnh vực máy tính bảng; ấn phẩm trong lĩnh vực các sản phẩm đa phương tiện, các sản phẩm tương tác và các dịch vụ trực tuyến; xuất bản phẩm; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; tạp chí; bản tin được ra định kỳ; sách nhỏ để quảng cáo; cuốn sách nhỏ; sách mỏng; sách hướng dẫn sử dụng; tập san; tờ rơi; thiệp chào mừng; vật liệu quảng cáo và tiếp thị; ca-ta-lô; ca-ta-lô liên quan đến phần mềm máy vi tính; sách nhỏ để quảng cáo máy vi tính; sách hướng dẫn sử dụng máy vi tính; xuất bản phẩm về phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn tham khảo phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn dành cho người sử dụng phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn máy vi tính; cẩm nang máy vi tính; xuất bản phẩm liên quan đến công nghệ, công nghệ số và đồ điện tử; ca-ta-lô liên quan đến các thiết bị và dụng cụ âm nhạc; ca-ta-lô liên quan đến thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị số hóa điện tử cầm tay và di động dùng để gởi và nhận các cuộc gọi, fax, thư điện tử, vi-đê-ô, tin nhắn nhanh, âm nhạc, các tác phẩm nghe nhìn và các tác phẩm đa phương tiên khác, và các dữ liệu số hóa khác; sách âm nhạc; sách hướng dẫn âm nhạc; tạp chí âm nhạc; phụ kiện để bàn, danh bạ điện thoại và địa chỉ, sổ nhật ký công tác, sổ nhật ký, lịch, áp phích quảng cáo, ảnh chụp có khung và ảnh chụp không có khung, họa tiết in cho áo phông và áo nỉ, vật liệu để hiển thị, đề can và nhãn dính trên bộ phận hãm xung của ôtô; cuốn sách nhỏ để bán cùng với băng âm thanh; bộ phận và linh kiện của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi; đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi điện tử; đồ chơi âm nhạc, trò chơi âm nhạc và đồ để chơi có âm nhạc; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi và thiết bị điện tử cầm tay không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi vi-đê-ô độc lập có gắn phương tiện hiển thị; trò chơi điện tử trên máy vi tính, không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; thiết bị cho các trò chơi điện tử không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; trò chơi vi-đê- ô không dùng với

màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi giải trí; thiết bị giải trí có gắn phương tiện hiển thị; máy vi tính đồ chơi (không hoạt động được như máy tính thông thường); điện thoại di động đồ chơi (không hoạt động được như điện thoại thông thường); thiết bị điện tử cầm tay dạng đồ chơi; thiết bị âm thanh đồ chơi; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; máy ghi âm đồ chơi để chơi các giai điệu và băng cát xét; đồ chơi chạy pin; máy trò chơi có cổng vi-đê-ô dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi độc lập có cổng vi-đê-ô; đồ chơi và trò chơi máy vi tính tương tác; bài lá; bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch sự nghiệp, bố trí công việc và cung cấp thông tin; cung cấp dịch vụ văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, trình duyệt và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là, quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện văn hóa, các sự kiện thể thao, các trò chơi điện tử, các phần mềm ứng dụng máy tính, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến máy vi tính, các sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, ảnh, nội dung âm thanh, nội dung video và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua

internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc trưng bày và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ chuyển quỹ và thanh toán điện tử; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ lưu trữ giá trị (thẻ có giá trị tiền tệ dùng để mua hàng và thường được nạp thêm tiền khi cần); dịch vụ xử lý việc cấp phép, xác nhận và tiến hành giao dịch cho các thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, và thẻ lưu trữ giá trị (thẻ có giá trị tiền tệ dùng để mua hàng và thường được nạp thêm tiền khi cần); dịch vụ bảo đảm (tài chính); chương trình bảo đảm cho bảo hiểm hàng hóa; cung cấp dịch vụ gia hạn bảo đảm hàng hóa (tài chính); dịch vụ quản lý các yêu cầu về bảo đảm hàng hóa (tài chính); dịch vụ đánh giá chi phí sửa chữa hàng tiêu dùng; cung cấp dịch vụ phân tích, tư vấn và định giá tài chính cho các hợp đồng dịch vụ cho hàng tiêu dùng; dịch vụ bảo đảm bảo hiểm phòng chống trộm và bảo hiểm thiệt hại hàng hóa; dịch vụ tư vấn, cố vấn, quản lý, nghiên cứu, lên kế hoạch và cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn, cố vấn, điều hành, quản lý, nghiên cứu, lên kế hoạch và cung cấp thông tin về đầu tư; dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ phát hành bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tài sản, và bảo hiểm tai nạn; dịch vụ môi giới bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, và tư vấn bảo hiểm; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ và quỹ đầu cơ; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho vay thế chấp và cho vay bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ gây quỹ từ thiện; cung cấp học bổng giáo dục.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo quản, lắp đặt, sửa chữa, và bảo dưỡng phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố cho phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát và truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và rađiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền theo dòng âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền và phát được thực hiện qua đăng ký thuê bao và trả theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thoại từ xa (audioconferencing), hội thoại bao gồm hình ảnh từ xa (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần

mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bản trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố phần cứng máy tính, các thiết bị ngoại vi của máy tính, phần mềm máy tính và các thiết bị điện tử; cài đặt, cập nhật, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ chẩn đoán vấn đề kỹ thuật (lỗi) cho máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các hệ thống điện tử tiêu dùng cho người khác; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; khảo sát, đo đạc đất đai; điện toán đám mây; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo.

Nhóm 45: Các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân, cụ thể là các dịch vụ hẹn hò thông qua máy tính, dịch vụ mạng xã hội trực tuyến và dịch vụ giới thiệu trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa các cá nhân trong xã hội, giới thiệu xã hội và tìm kiếm những người có sở thích, mối quan tâm và thông tin (lai lịch) đặc biệt; dịch vụ cung cấp trang web mạng xã hội; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản, cụ thể là, giám sát dữ liệu đã được đưa vào máy vi tính cho mục đích an ninh.

---

(210) **4-2017-19817**

(540)

QUẢ TÁO

(220) 30.06.2017
(441) 27.08.2018
(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, video và nội dung thông tin đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ

các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thơng minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set- top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màn hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ đĩa cứng máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe; tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh rađiô; thiết bị phát và thu sóng radio; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đấu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín

hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, đàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại đi động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top- box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; máy fax; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp) (tất cả các chương trình máy tính và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm ghi sẵn hoặc/và có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Thiết bị cảm biến, giám sát, hiển thị thông tin về thể chất, sức khỏe, tập luyện và tình trạng sức khỏe; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Thiết bị và bộ phận (linh kiện) để chiếu sáng, làm nóng (sưởi ấm), làm tan băng (rã đông) và điều hòa không khí; linh kiện, bộ phận và phụ kiện chiếu sáng, làm nóng (sưởi ấm), làm tan băng và điều hòa không khí và các linh kiện, bộ phận và phụ kiện khác dùng cho phương tiện đi lại trên bộ, xe đạp, xe máy, và xe máy có bàn đạp với động cơ công suất thấp (moped).

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; bộ phận (linh kiện) phần cứng điện tử dùng cho ô tô, xe chạy trên đường ray và động cơ, tàu và máy bay; thiết bị chống trộm; báo động chống trộm cho xe cộ; xe đạp; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe lăn; bơm hơi [phụ kiện đi kèm của xe cộ]; xe máy; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 15: Nhạc cụ bàn phím điện tử (nhạc cụ); nhạc cụ được điều khiển bằng máy vi tính; nhạc cụ được vận hành bằng điện tử; bộ phận điện tử dùng cho nhạc cụ; hệ thống gõ (hoặc trống) điện hoặc điện tử; thiết bị tổng hợp âm thanh và nhạc (synthesizer); nhạc cụ; nhạc cụ được điều khiển bằng phần mềm máy vi tính; nhạc cụ được lắp vào các chuỗi hệ thống chương trình; đàn pi-a-nô điện tử; thiết bị tổng hợp âm thanh và nhạc (synthesizer); thiết bị và dụng cụ tạn hiệu ứng âm thanh dùng với nhạc cụ; thiết bị tạo âm thanh điện tử dùng với nhạc cụ; nhạc cụ điện và điện tử; túi dùng cho nhạc cụ; hộp âm nhạc; vỏ đựng nhạc cụ, giá để nhạc cụ; bàn phím dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Con dấu (tem) địa chỉ; tem thư; giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy và bìa cứng, không bao gồm trong các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh; văn phòng phẩm; nhãn dính và chất dính dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc hộ gia đình; dụng cụ của họa sỹ; bút vẽ; máy đánh chữ và các đồ dùng văn phòng (không bao gồm đồ nội thất); đồ dùng (không bao gồm dụng cụ) hướng dẫn và giảng dạy; vật liệu dẻo để đóng gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in của máy in; bản kẽm; ấn phẩm trong lĩnh vực máy vi tính; ấn phẩm trong lĩnh vực máy tính bảng; ấn phẩm trong lĩnh vực các sản phẩm đa phương tiện, các sản phẩm tương tác và các dịch vụ trực tuyến; xuất bản phẩm; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; tạp chí; bản tin được ra định kỳ; sách nhỏ để quảng cáo; cuốn sách nhỏ; sách mỏng; sách hướng dẫn sử dụng; tập san; tờ rơi; thiệp chào mừng; vật liệu quảng cáo và tiếp thị; ca-ta-lô; ca-ta-lô liên quan đến phần mềm máy vi tính; sách nhỏ để quảng cáo máy vi tính; sách hướng dẫn sử dụng máy vi tính; xuất bản phẩm về phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn tham khảo phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn dành cho người sử dụng phần cứng máy vi tính; sách hướng dẫn máy vi tính; cẩm nang máy vi tính; xuất bản phẩm liên quan đến công nghệ, công nghệ số và đồ điện tử; ca-ta-lô liên quan đến các thiết bị và dụng cụ âm nhạc; ca-ta-lô liên quan đến thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị số hóa điện tử cầm tay và di động dùng để gởi và nhận các cuộc gọi, fax, thư điện tử, vi-đê-ô, tin nhắn nhanh, âm nhạc, các tác phẩm nghe nhìn và các tác phẩm đa phương tiên khác, và các dữ liệu số hóa khác; sách âm nhạc; sách hướng dẫn âm nhạc; tạp chí âm nhạc; phụ kiện để bàn, danh bạ điện thoại và địa chỉ, sổ nhật ký công tác, sổ nhật ký, lịch, áp phích quảng cáo, ảnh chụp có khung và ảnh chụp không có khung, họa tiết in cho áo phông và áo nỉ, vật liệu để hiển thị, đề can và nhãn dính trên bộ phận hãm xung của ôtô; cuốn sách nhỏ để bán cùng với băng âm thanh; bộ phận và linh kiện của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi; đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi điện tử; đồ chơi âm nhạc, trò chơi âm nhạc và đồ để chơi có âm nhạc; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi và thiết bị điện tử cầm tay không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi vi-đê-ô độc lập có gắn phương tiện hiển thị; trò chơi điện tử trên máy vi tính, không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; thiết bị cho các trò chơi điện tử không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; trò chơi vi-đê- ô không dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi giải trí; thiết bị giải trí có gắn phương tiện hiển thị; máy vi tính đồ chơi (không hoạt động được như máy tính thông thường); điện thoại di động đồ chơi (không hoạt động được như điện thoại thông thường); thiết bị điện tử cầm tay dạng đồ chơi; thiết bị âm thanh đồ chơi; hộp âm nhạc đồ chơi; dụng cụ âm nhạc đồ chơi; máy ghi âm đồ chơi để chơi các giai điệu và băng cát xét; đồ chơi chạy pin; máy trò chơi có cổng vi-đê-ô dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình ngoài; máy trò chơi độc lập có cổng vi-đê-ô; đồ chơi và trò chơi máy vi tính tương tác; bài lá; bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch sự nghiệp, bố trí công việc và cung cấp thông tin; cung cấp dịch vụ văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ

liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, trình duyệt và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là, quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện văn hóa, các sự kiện thể thao, các trò chơi điện tử, các phần mềm ứng dụng máy tính, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến máy vi tính, các sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, ảnh, nội dung âm thanh, nội dung video và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc trưng bày và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ chuyển quỹ và thanh toán điện tử; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ lưu trữ giá trị (thẻ có giá trị tiền tệ dùng để mua hàng và thường được nạp thêm tiền khi cần); dịch vụ xử lý việc cấp phép, xác nhận và tiến hành giao dịch cho các thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, và thẻ lưu trữ giá trị (thẻ có giá trị tiền tệ dùng để mua hàng và thường được nạp thêm tiền khi cần); dịch vụ bảo đảm (tài chính); chương trình bảo đảm cho bảo hiểm hàng hóa; cung cấp dịch vụ gia hạn bảo đảm hàng hóa (tài chính); dịch vụ quản lý các yêu cầu về bảo đảm hàng hóa (tài chính); dịch vụ đánh giá chi phí sửa chữa hàng tiêu dùng; cung cấp dịch vụ phân tích, tư vấn và định giá tài chính cho các hợp đồng dịch vụ cho hàng tiêu dùng; cung cấp các hợp đồng dịch vụ cho hàng tiêu dùng; dịch vụ bảo đảm bảo hiểm phòng chống trộm và bảo hiểm thiệt hại hàng hóa; dịch vụ tư vấn, cố vấn, quản lý, nghiên cứu, lên kế hoạch và cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn, cố vấn, điều hành, quản lý, nghiên cứu, lên kế hoạch và cung cấp thông tin về đầu tư; dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ phát hành bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tài sản, và bảo hiểm tai

nạn; dịch vụ môi giới bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, và tư vấn bảo hiểm; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đầu tư quỹ tương hỗ và quỹ đầu cơ; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho vay thế chấp và cho vay bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ gây quỹ từ thiện; cung cấp học bổng giáo dục.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo quản, lắp đặt, sửa chữa, và bảo dưỡng phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố cho phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát và truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và rađiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền theo dòng âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền và phát được thực hiện qua đăng ký thuê bao và trả theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thoại từ xa (audioconferencing), hội thoại bao gồm hình ảnh từ xa (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bản trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ hỗ

trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố phần cứng máy tính, các thiết bị ngoại vi của máy tính, phần mềm máy tính và các thiết bị điện tử; cài đặt, cập nhật, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ chẩn đoán vấn đề kỹ thuật (lỗi) cho máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các hệ thống điện tử tiêu dùng cho người khác; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; khảo sát, đo đạc đất đai; điện toán đám mây; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo.

Nhóm 45: Các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân, cụ thể là các dịch vụ hẹn hò thông qua máy tính, dịch vụ mạng xã hội trực tuyến và dịch vụ giới thiệu trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa các cá nhân trong xã hội, giới thiệu xã hội và tìm kiếm những người có sở thích, mối quan tâm và thông tin (lai lịch) đặc biệt; dịch vụ cung cấp trang web mạng xã hội; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản, cụ thể là, giám sát dữ liệu đã được đưa vào máy vi tính cho mục đích an ninh.

---

(210) **4-2017-19886**

(540)

(220) 03.07.2017
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; A26.4.6; A26.11.12; 26.13.25
(591) Cam, trắng.
(731) LÊ THỤY ĐOAN TRANG (VN)
139/106 KA, Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất bí đao).

Nhóm 43: Dịch vụ quán nước (quán bán trà bí đao).

---

(210) **4-2017-20994**

(540)

(220) 11.07.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN TRUYỀN THÔNG (VN)
Tầng 3 nhà 17T2 Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; linh kiện điện tử của máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị truyền thông; sản phẩm điện tử dân dụng cụ thể là: ti vi, máy chiếu, máy điện thoại, máy fax, máy phô-tô, máy in, thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và thiết bị viễn thông; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa/dịch vụ.

Nhóm 37: Khảo sát, tư vấn, thiết kế các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông; xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông; sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; sửa chữa thiết bị liên lạc; bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành, tư vấn, sửa chữa các mặt hàng công ty kinh doanh; sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; sửa chữa thiết bị liên lạc.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông; cung cấp dịch vụ truyền hình; cung cấp dịch vụ phát thanh; cung cấp dịch vụ diễn đàn trực tuyến để trao đổi thông tin; cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí); cho thuê máy móc trang thiết bị ngành viễn thông, hạ tầng viễn thông.

Nhóm 41: Dạy nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; nghiên cứu và phát triển thực nhiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn công nghệ máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê máy tính, máy móc trong công nghệ thông tin điện tử liên quan đến máy tính.

---

(210) **4-2017-23861**

(540) CREFORM

(220) 01.08.2017
(441) 27.08.2018
(731) YAZAKI KAKO CORPORATION (JP)
24-1, Oshika 2-Chome, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8519, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; ống kim loại; ống kim loại phủ bằng nhựa tổng hợp; kim loại màu và các hợp kim của chúng; vật liệu kim loại dùng cho xây dựng hoặc thi công; hàng rào kim loại; bộ lắp ráp xây dựng đúc sẵn bằng kim loại; tấm nâng bốc và dỡ hàng bằng kim loại; khớp nối kim loại cho ống; đồ ngũ kim bằng kim loại, bánh xe nhỏ dùng cho đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy và công cụ gia công kim loại; thiết bị vận chuyển [máy móc]; máy móc và thiết bị chất-dỡ hàng hóa; máy nông nghiệp; trục truyền động, trục hoặc trục quay, các bộ phận máy khác ngoại trừ phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục, bộ phận máy không dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ; trục truyền động, khớp nối hoặc đầu nối, bộ phận máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền động và bánh răng chạy điện, bộ phận máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; giảm xóc, bộ phận máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; lò xo, bộ phận máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; phanh, bộ phận máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ khởi động dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ dòng điện xoay chiều và động cơ dòng điện một chiều [không bao gồm những động cơ dùng cho phương tiện giao thông đường bộ nhưng bao gồm các bộ phận cho động cơ dòng điện xoay chiều và động cơ dòng điện một chiều]; máy phát điện dòng điện xoay chiều [máy phát điện xoay chiều]; máy phát điện một chiều.

Nhóm 09: Bộ thiết bị để hiển thị thông tin sàng lọc hoặc thông tin phân loại từ máy tính (dùng cho giá lưu kho), bao gồm: thiết bị cảm biến, đèn chỉ dẫn (đèn tín hiệu), đầu đọc mã vạch, bộ điều khiển chỉ dẫn, thiết bị kiểm tra, các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 12: Động cơ máy kéo; xe tự hành; đường dây cáp cho chuyển hoặc vận chuyển hàng hóa; toa trần để vận chuyển hàng hóa, xe ba gác để vận chuyển hàng hóa; toa trần, chạy bằng điện; xe ba gác có thân xe lật được; xe đẩy có thùng đựng; xe đẩy; bánh xe nhỏ bằng kim loại dùng cho xe đẩy bằng tay [xe cộ], bánh xe nhỏ dùng cho xe đẩy bằng tay [xe cộ], không bằng kim loại.

Nhóm 17: Đệm lót; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; đệm nối kín.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; đai ốc, then chốt, đinh tán và bánh xe nhỏ cho đồ đạc, không bằng kim loại; đồ chứa đựng để đóng gói công nghiệp bằng nhựa [không bao gồm nút, nắp, nắp đậy và chai nhựa]; nắp và nắp đậy bằng nhựa và bằng gỗ cho đồ chứa đựng để đóng gói trong công nghiệp; giá lưu kho; bàn làm việc; đồ đạc trong nhà; ghế dài (đồ đạc).

---

(210) **4-2017-24954**

(540)

(220) 09.08.2017
(441) 27.08.2018
(531) A2.1.16; 2.1.30; A5.3.15; 5.7.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH PHƯƠNG NGUYÊN (VN)
Tổ 05, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê bột; cà phê túi lọc; nước uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2017-25031**

(540) HALI
spa

(220) 10.08.2017
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 3.7.17
(731) NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG (VN)
Số nhà 19, xóm 1, thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc và mầm đậu nành dùng làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2017-25072**

(540) REOSI

(220) 10.08.2017
(441) 27.08.2018
(731) CAO VĂN CHUNG (VN)
Khu phố Trà Khê 3, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời; thiết bị và dụng cụ vệ sinh nhà tắm, cụ thể là: vòi hoa sen, bệ xí, bồn rửa mặt, bồn tắm.

---

(210) **4-2017-26124**

(540)

(220) 18.08.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.13.25; 24.17.5
(591) Đỏ.
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; hóa chất công nghiệp; hóa chất hoạt tính bề mặt (hóa chất); axit glutamic dùng cho mục đích công nghiệp; axit amin dùng cho mục đích công nghiệp; protein (nguyên liệu thô); protein dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm; cồn; glucoza dùng trong công nghiệp thực phẩm; gluten trong công nghiệp thực phẩm; muối natri (hợp chất hóa học); chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y học và thú y; vitamin dùng trong công nghiệp thực phẩm; lactoza dùng trong công nghiệp thực phẩm; chất nhũ tương; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); men dùng cho mục đích hóa học; hydrat; clorua; dung dịch axit clohydric (HCL); muối (chất hóa học); gelatin dùng trong công nghiệp; muối (dạng thô); cacbon hydrat; cacbon; axit nitric; chế phẩm hóa học cho mục đích khoa học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích công nghiệp; chất bảo quản hạt giống; phân bón; hóa chất để cải tạo đất; phân ủ; đất mùn; chế phẩm ăn mòn; protein dùng trong sản xuất; nước nặng; chất chiết từ trà dùng trong công nghiệp thực phẩm; nước cất; dầu để bảo quản thực phẩm; hóa chất để bảo quản thực phẩm; chất tăng trưởng tế bào dùng để tăng tế bào dùng trong nghiên cứu khoa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); than hoạt tính.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; tinh dầu; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; son môi; phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước xức tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); dầu xả tóc (mỹ phẩm); xà phòng; sáp để giặt là; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; móng giả; lông mi giả; nước sơn móng; nước hoa; mỹ phẩm cho động vật; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; vải nhám; chế phẩm làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi; chất phụ gia cho thức ăn của vật nuôi cho mục đích bổ sung dinh dưỡng; chất phụ gia cho thức ăn của vật nuôi cho mục đích thú y; dược phẩm; thuốc dùng cho người; axit amin cho mục đích y tế; muối cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; cao dán (cho mục đích y tế); tã lót trẻ em (khăn tã); sữa bột cho em bé (thực phẩm cho em bé); thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ sơ sinh (thực phẩm cho em bé); tăm bông dùng cho mục đích y tế; tã lót dùng cho người không kiềm chế được; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất diệt nấm; bioxit; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc cho mục đích thú y; miếng đệm lót vệ sinh; thuốc nhỏ mắt; miếng đệm chăm sóc ngực; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm chống nhậy cắn; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tăng trưởng tế bào dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; chế phẩm để làm nước canh thịt; chế phẩm để nấu xúp; xúp; canh thịt đặc; chế phẩm để làm món hầm; xúp hỗn hợp ăn liền; mỳ nước có mỳ sợi; xúp ăn liền trộn với mì sợi; xúp với mì ống; xúp ăn liền trộn với mì ống; xúp ăn liền trộn với cơm; nước luộc thịt; thịt đã được bảo quản; cá đã được bảo quản;

rau đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; đậu đã được bảo quản; quả mọng đã được bảo quản; thịt đông lạnh; cá đông lạnh; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; rau đã chế biến; trái cây đã chế biến; rau trộn; thịt; chất chiết từ thịt; nước thịt nấu đông; thịt lợn; gia cầm, không còn sống; mứt quả ướt; mứt nhão làm từ quả nam việt quất (mứt quả ướt); rau quả tẩm bột rán; trứng; quả hạch được tẩm ướp hương liệu; quả hạch đã chế biến; thú săn, không còn sống; thịt giăm bông; mứt nhão; thạch cho thực phẩm; mỡ lợn; gan; bơ; bơ thực vật; mứt cam nhão; sữa; sản phẩm sữa; chất thay thế sữa; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa đông; sữa chua; mỡ có thể ăn được; dầu cho thực phẩm; dầu ô liu cho thực phẩm; cà chua dạng sệt; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông).

Nhóm 30: Gia vị theo mùa; gia vị có bột ngọt làm nguyên liệu chính; gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị hỗn hợp theo mùa; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước xốt cà chua nấm (xốt); sốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; xốt (gia vị); xốt trộn sẵn; nước xốt hàu (gia vị); nước xốt marinat; nước xốt teriyaki (gia vị); tương ớt (gia vị); rong biển (gia vị); tương; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; nước sốt thịt (làm gia vị); chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; nước sốt mì ống; hạt đã chế biến được sử dụng như gia vị; đường; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; gia vị; giấm; mù tạc; hạt tiêu; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cho cà phê (trừ tinh dầu); chế phẩm làm đồ uống cà phê; cà phê nhân tạo; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống ca cao có sữa; chế phẩm làm ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm để làm trà; bánh kẹo; bánh ngọt; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh mì; bánh xăng đuých; ruột bánh mì; bánh mỳ kẹp nhân rán nhiều mỡ; bánh bao nhỏ; ngô rang; bánh trứng; mật ong; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; bột đậu; mỳ ống; mì sợi; mì sợi ăn liền; mì sợi trộn với súp; món ăn đã chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ramen (món ăn trên cơ sở mì sợi Nhật Bản); mì chiên; bột yến mạch; mỳ ống; mì spageti; bánh pizza; bánh pate thịt; bánh nhân thịt; gạo; sản phẩm gạo đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm nắm; cơm Italia; nước cháo; nem cuốn; món sushi của Nhật Bản; bánh bao hấp có nhân; bánh hấp; bánh hấp Trung quốc (há cảo); mì vằn thắn; bánh gối; món bánh thịt chiên giòn; bột sắn hột; bánh kếp trộn; bột mì; bột lúa mì; vanilin (chất thay thế vani); bột nở; natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng); nấm men.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; chất phụ gia không phải hóa chất cho thức ăn của vật nuôi (cho mục đích làm thức ăn của vật nuôi và không dùng cho y tế hoặc thú y); chế phẩm vỗ béo động vật; hạt cho thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật; muối dùng cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chim; bánh qui cho chó.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn được cô đặc dạng bột; đồ uống không cồn hương cà phê; đồ uống không cồn hương trà; chất chiết từ quả không chứa cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn được cô đặc lại; đồ uống không cồn dùng cho thể thao có chứa chất đạm giúp tăng lực (đồ uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn dùng cho thể thao (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn dùng cho thể thao được cô đặc lại (đồ uống không cồn); chế phẩm làm đồ uống không cồn dùng cho thể thao (chế phẩm để làm đồ uống); đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; chế phẩm làm nước ép trái cây; nước chanh; nước sinh tố; nước khoáng (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống không cồn; nước ép rau (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; bia.

(210) **4-2017-28724**

(540)

(220) 08.09.2017
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) GUANGZHOU WEICHEN LEATHER CO., LTD. (CN)
Room 401, 4/F, Building B, Zhouhang Creative Park, Xiamao Xiangxi Avenue, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ví đựng tiền; túi xách tay; túi du lịch; bộ da lông thú; dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa].

---

(210) **4-2017-29150**

(300) 87/379,408 21.03.2017 US

(540)

OPALHOUSE

(220) 12.09.2017
(441) 27.08.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Miunesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Rổ bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; hộp trang trí không làm bằng kim loại quý; tượng để bàn không làm bằng kim loại quý; tác phẩm trang trí được rèn từ sắt; phần cứng và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa kiểu tròn, tay kéo cửa, nút bấm của cửa, tay cầm của cửa.

Nhóm 08: Dĩa ăn

Nhóm 18: Ô dù; chân đế ô dù; túi bọc ộ; vali; túi xách mang đi dùng cho mọi mục đích; túi lớn có dây xách song song.

Nhóm 19: Đá gốm; đá không bằng kim loại quý sử dụng cho vườn hoặc mục đích trang trí; tượng nhỏ bằng đất sét và đá.

Nhóm 20: Đồ đạc, cụ thể là bàn kê sát tường để đồ đạc và đồ trang trí, ghế trường kỷ cỡ nhỏ, ghế trường kỷ có hai chỗ ngồi, giường ngủ, khung giường ngủ, ghế để đồ đạc, tủ sách, bàn để đựng đồ ăn cho tiệc đứng, tủ gỗ đứng dùng để đựng đồ dùng nhà bếp, tủ hutch (tủ kết hợp với kệ để đồ, bàn làm việc, kệ để tivi, kệ để đặt các thiết bị giải trí, đệm xếp, ghế púp (ghế đẩu thấp không chân, có đệm); đồ ngoại thất và nội thất, cụ thể là bàn uống nước, bàn vuông nhỏ thường để ở góc phòng, bàn để sát tường, bàn ăn, ghế, ghế cho bàn ăn, ghế chuyển động, ghế bành, ghế dài có đệm, ghế đẩu, ghế dài, kệ làm việc, ghế trường kỷ, ghế giường và ghế tựa; giá để dù; giá để trà (có bánh xe) có thể đẩy được bằng tay; giá đỡ; gương; khung tranh, khung ảnh; giường, gối và gối ôm; phần cứng của màn che, cụ thể là thanh chịu lực, bộ thanh treo, thanh treo bằng gỗ, thanh treo bằng thép, sào, vòng tròn, cái nẹp, vòng treo vải không bằng kim loại; hình chạm đầu mái trang trí cửa

sổ; tấm gắn tường bằng thạch cao, nhựa hoặc gỗ; bảng ghi thông tin; màn chống nóng; móc treo quần áo; móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, thanh ray cho rèm và suốt rèm cửa; vòng treo rèm tắm; thanh treo rèm tắm; gối tắm; giá để khăn tắm; giá treo khăn tắm; giá để rượu; đệm; tượng và các búc tượng nhỏ bằng thạch cao, nhựa và gỗ; hộp lưu trữ không bằng kim loại mà bằng gỗ và nhựa sử dụng cho sàn nhà, hộp trang trí bằng gỗ; các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là giá để đồ, hộp chứa đồ, sắp xếp ngăn kéo và hệ thống lưu trữ bao gồm giá và các ngăn kéo, giá đỡ; tủ có ngăn; đồ chứa đựng không bằng kim loại, cụ thể là hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa; tủ sách; giá sách, bàn; tủ đựng đồ nữ trang; tủ; tủ đựng có ngăn kéo; tủ nhỏ có nhiều ngăn; kệ tủ để thiết bị giải trí điện tử; tủ đựng hồ sơ; tủ đựng thuốc, bàn để đầu giường; giá treo quần áo, giá treo áo khoác; giá treo mũ; nút chai thủy tinh; tượng để bàn bằng gỗ và nhựa; bảng gỗ xốp nhẹ và bảng tin.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng thực vật, cụ thể là chậu cây và chậu hoa; tượng thủy tinh; bình; xô; sàng dùng cho mục đích gia dụng; giá giữ nến; vại; hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa dùng cho bữa ăn; cốc ly uống rượu có chân; cốc ly đựng đồ uống; cốc để uống và chén; bát để trộn; đĩa để bơ, giá để bánh; bình rót, bộ bát đĩa bao gồm đã sứ; giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia dụng; giá đựng để khô bát; hộp đựng thức ăn gia đình được bán trống; khay đựng thức ăn; dụng cụ rứt giấy dùng cho gia đình; vòng buộc khăn ăn không phải bằng kim loại quý; dụng cụ chia xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối cuộn bông; giá để giấy vệ sinh và dụng cụ chia giấy lau mặt, giá để bàn chải đánh răng; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo cho khô; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi; chậu trang trí không bằng kim loại; đã và chậu; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí, giá để nến, vòng để nến; tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh; tác phẩm điêu khắc bằng gốm, bình và bát; đĩa đựng nến dạng cột; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, bộ lót cốc không bằng giấy và không bằng vải trải bàn, giỏ để bánh mì, đĩa hình thuyền để đựng nước sốt, dụng cụ xay hạt tiêu và bộ bát đựng sa lát bao gồm các bát đựng sa lát; chảo; dụng cụ để nướng; đã suất; bộ đồ đựng đường và kem sữa; lọ rắc muối và hạt tiêu; ấm trà không làm bằng kim loại quý; giá ba chân; dụng cụ gia dụng, cụ thể là bàn xẻng, kẹp gắp, giá để miếng bọt biển, nạo, vật dụng để lọc dạng lưới, xẻng lật, dụng cụ đánh kem; dụng cụ để nướng, cụ thể là cái kẹp, dĩa và xẻng; đĩa để phục vụ; hộp chứa đồ dẹt để ở bàn ăn, cụ thể là hộp chứa đĩa; thùng làm lạnh đồ uống có thể mang đi; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là giỏ dùng cho mục đích gia đình; tượng và bức tượng nhỏ làm bằng gốm; giá đỡ thìa; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là thìa khuấy đồ uống, giá để gia vị; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là nồi và chảo rán, chảo rang; dụng cụ nhọn để xiên trái cây; giá dạng đứng đế đồ uống, giỏ mây để quần áo đã giặt khô; găng tay lò nướng.

---

(210) **4-2017-30153**

(540) market pro GROUP A member of HALO

(220) 20.09.2017
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá, đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TTHH MARKET PRO (VN)
Số 233 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: dao; kéo; thìa; dĩa; dao cạo; dụng cụ uốn lông mi; nhíp nhổ lông, tóc; dao nhíp; dụng cụ cầm tay để uốn tóc, dụng cụ

dũa móng (cầm tay, không dùng điện); vật dụng bằng thép để mài dao; kéo xén cỏ (công cụ cầm tay); tua vít; lưỡi cắt; xẻng (dụng cụ cầm tay); chìa vặn ốc (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ điện tử; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức bằng kim loại quý và đá quý; kẹp cà vạt (caravat); đồng tiền xu lưu niệm; ghim cài để trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý dùng để trưng bày.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ như giường, tủ, bàn, ghế, khung ảnh, giá sách, giá để trưng bày; đồ gỗ mỹ thuật dùng để trưng bày; gương soi.

Nhóm 21: Lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính trong xây dựng); đồ thủy tinh; sành, sứ (vật dùng để trang trí và chứa đựng, không xếp vào các nhóm khác như bát, chén, ly, lọ hoa); dụng cụ vệ sinh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo, xô, chậu bằng tôn, nhôm, chất dẻo hoặc các vật liệu khác; lược điện; bàn chải đánh răng bằng điện; giá (đế, khay) để bình, đĩa.

Nhóm 22: Dây, dây thừng, lưới, lều trại, bao đựng, túi không xếp ở các nhóm khác.

Nhóm 26: Hoa giả; khuy áo; đồ trang trí như kẹp tóc, ruy băng, nơ cài tóc.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; thảm chùi chân sau khi tắm; chiếu, vải sơn dùng để trải sàn; thảm chống trơn, trượt; thảm thêu treo tường không bằng vải; giấy dán tường.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị trò chơi và giải trí được làm phù hợp với màn chiếu ngoài hoặc màn hình; dụng cụ đi câu; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 35: Mua bán: công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: dao, kéo, thìa, dĩa, dao cạo, dụng cụ uốn lông mi, nhíp nhổ lông, tóc, dao nhíp, dụng cụ cầm tay để uốn tóc, dụng cụ dũa móng (cầm tay, không dùng điện), đồng hồ treo tường, đồng hồ điện tử, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức bằng kim loại quý và đá quý, kẹp cà vạt (caravat), đồng tiền xu lưu niệm, ghim cài để trang sức, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý dùng để trưng bày, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ như giường, tủ, bàn, ghế, khung ảnh, giá sách, giá để trưng bày, đồ gỗ mỹ thuật dùng để trưng bày, gương soi, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ không xếp vào các nhóm khác, dụng cụ và máy, thiết bị nhỏ thao tác bằng tay dùng cho gia đình và bếp núc cũng như dụng cụ vệ sinh (không thuộc nhóm 08), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo, xô, chậu bằng tôn, nhôm, chất dẻo hoặc các vật liệu khác, máy và thiết bị vận hành bằng tay loại nhỏ dùng để băm, thái, ép, lược điện, bàn chải đánh răng bằng điện, giá (đế, khay) để bình, đĩa, dây, dây thừng, lưới, lều trại, bao đựng, túi không xếp ở các nhóm khác, hoa giả, khuy áo, đồ trang trí như kẹp tóc, ruy băng, nơ cài tóc, thảm cỏ nhân tạo, thảm chùi chân sau khi tắm, chiếu, vải sơn dùng để trải sàn, thảm chống trơn, trượt, thảm thêu treo tường không bằng vải, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel, thiết bị trò chơi và giải trí được làm phù hợp với màn chiếu ngoài hoặc màn hình, dụng cụ đi câu, thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

(210) **4-2017-34073**

(540)

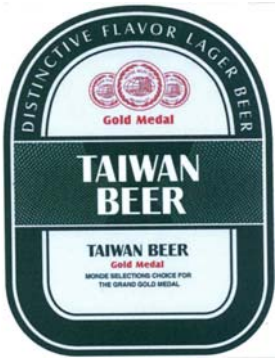

(220) 18.10.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; A1.5.3; 25.1.15; 24.5.7
(591) Xanh thẫm, trắng, đỏ.
(731) TAIWAN TOBACCO & LiQUOR CORPORATION (TW)
1F., No. 4, Sec. 1, Nan Chang Rd., Taipei, Taiwan R.O.C.
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia.

---

(210) **4-2017-34199**

(540)

MEMBER'S MARK

(220) 19.10.2017
(441) 27.08.2018
(731) WAL-MART STORES, INC. (US)
702 SW 8th Street, Bentonville, AR 72716, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Than dùng cho mục đích làm vườn; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học]; đất mùn/lớp đất mặt được làm màu; phân compot dùng cho cây trồng trong chậu; phân bón; chất lỏng trợ lực tay lái; clo; clo dùng trong bể bơi.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trang; xà phòng và chế phẩm tẩy rửa [không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế]; dung dịch làm sạch mắt kính; chế phẩm tẩy gỉ dạng sáp; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm hoàn thiện sàn; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch thảm; chế phẩm tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm để giặt và chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm mềm vải; nước xả vải; chất tẩy dùng để giặt; vải được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau cho trẻ em; chế phẩm chăm sóc tóc; kem đánh răng; bạc hà sử dụng làm sạch răng, miệng và hơi thở; chế phẩm làm sạch lò; chế phẩm làm sạch vỉ nướng thịt; chất và chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn; chế phẩm làm thơm mát không khí; chế phẩm làm tăng mùi thơm cho mục đích giặt; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm dùng cho động vật.

Nhóm 04: Nhiên liệu dùng làm nóng thức ăn; nhiên liệu thắp sáng bằng than củi; than củi [nhiên liệu]; dầu cho động cơ; nhiên liệu; nến; bấc dùng cho nến; củi đốt; dầu để bôi trơn.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, cụ thể là thuốc giảm đau, thuốc kháng sinh, kem và thuốc mỡ dùng để khử trùng và trị nấm, nước súc miệng kháng khuẩn, thuốc trị dị ứng, thuốc trị bệnh tiêu chảy, thuốc kháng hitamine, thuốc làm giảm axit trong dạ dày, aspin dùng cho trẻ em, chế phẩm cai hút thuốc, miếng dán áp da để phân phối chế phẩm cai hút thuốc, sản phẩm dược dùng để điều trị các bệnh về khớp, hydrogen peroxide (nước ô xy già) dùng trong y tế, kem và chế phẩm làm sạch mặt có chứa peroxyt benzil dùng trong mục đích y tế, cụ thể là, điều trị mụn trứng cá, thuốc dạng nước dùng để điều trị tại chỗ làm

tăng hiệu quả và hấp thụ qua da của peroxyt benzil, thuốc tẩy manhê, dụng cụ thử đường huyết, glucoza dạng viên, lỏng và gel, cụ thể là chất thay thế đường dùng cho mục đích y tế, bộ dụng cụ thử thai và bộ dụng cụ thử dự báo rụng trứng, miếng lót làm sạch được tẩm hazel, glycerin, và cồn được dùng tại chỗ dùng cho mục đích dược phẩm và y tế, thuốc điều trị cảm cúm và cảm lạnh, thuốc si-rô ho, thuốc ức chế ho, dầu gội đầu trị gầu, chế phẩm làm giảm sự thèm ăn, chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng, thuốc làm thông mũi, chất làm sạch răng chống sâu răng có chứa thuốc, chất làm sạch răng có chứa thuốc, chế phẩm dùng để thụt, chế phẩm long đờm, thuốc nhỏ mắt, thuốc điều trị bệnh trĩ, thuốc bôi hydrocortison và kem và thuốc mỡ dùng để sát trùng tại chỗ, thuốc nhuận tràng, thuốc chống say tàu xe, thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ mũi, chế phẩm thay thế bữa ăn ở dạng bột và lỏng dùng để giảm cân và cho mục đích y tế, chế phẩm giảm đau, cụ thể là thuốc giảm đau, mỡ dùng cho mục đích y tế, nước muối và nước muối dạng xịt dùng trong y tế, dầu gội đầu và thuốc xịt để loại bỏ chấy, rận, thuốc ngủ, cụ thể là, chế phẩm hỗ trợ giấc ngủ tự nhiên, thuốc giảm strees, thuốc đạn (dùng để nhét hậu môn, hoặc âm đạo), thuốc trị nấm âm đạo, budesonide (là loại thuốc dạng corticosteroid), nuticasone (là loại thuốc dùng để chống viêm và corticostediod ở dạng xịt), thuốc lactaid (enzyme do các tuyến trong ruột non tiết ra), chất bổ sung cho khớp, cồn và bông gạc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm ăn kiêng và chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; vitamins; chế phẩm dược, cụ thể là, chế phẩm vệ sinh dùng cho cơ thể và chế phẩm vệ sinh dùng trong y tế hoặc thú y, chất ăn kiêng dùng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm có chứa thuốc sử dụng để kích thích mọc tóc; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; tã lót cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho người trưởng thành; bỉm dùng cho người không kìm chế được; bỉm dùng cho vật nuôi; băng dùng để băng bó; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; khăn vệ sinh dùng một lần; chế phẩm dược và thuốc dùng cho động vật, cụ thể là, vòng cổ, bột, bình xịt và dầu gội đầu chứa thuốc dùng để điều trị bọ chét và bọ ve, vitamin cho động vật, chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; bông dùng cho mục đích y tế; chất men phủ dùng cho răng; thuốc ngừng hút thuốc; chế phẩm vệ sinh sử dụng trong gia đình; chế phẩm vệ sinh sử dụng trong bệnh viện.

Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; thiết bị đi kèm với máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử mùi; máy in 3D; máy xay dùng cho nhà bếp, chạy bằng điện; súng phun keo dính, dùng điện; máy nhổ cỏ; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; thiết bị nhà bếp chạy điện dùng để thái hạt lựu, băm, chặt và thái mỏng thực phẩm; thiết bị tự động dùng cho vật nuôi, cụ thể là, cung cấp đồ ăn và nước uống; máy khâu; kéo điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo, bằng điện hoặc không bằng điện.

Nhóm 09: Dây cáp USB; ắc quy; máy vi tính; máy tính; bàn phím dùng cho máy vi tính; túi để máy tính xách tay; thiết bị điều khiển con trỏ trên máy vi tính, cụ thể là, chuột dùng cho máy vi tính; thiết bị sạc pin sử dụng với điện thoại di động; máy ghi thời gian sử dụng như thiết bị ghi thời gian chuyên dụng; máy đọc chính tả; máy để bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hóa; cân; đồ họa máy tính có thể tải xuống được; bảng hiệu kỹ thuật số; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị đo âm lượng; thiết bị đo áp suất; bảng thông báo điện tử; thiết bị và dụng cụ định vị điện tử và thiết bị và dụng cụ hàng hải điện tử; máy nghe nhạc có thể mang đi được; máy quay phim; thiết bị kiểm tra quang học; dây điện thoại; dây điện; dây cắm điện; thiết bị chống sốc điện; chất bán dẫn; màn huỳnh quang; sợi quang học [sợi.dẫn tia sáng]; sợi cáp quang; cột thu lôi; máy điện phân; thiết bị dập lửa; ống tia

X, không dùng cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; thiết bị báo cháy; bộ cảm biến thiết bị báo động; nhiệt kế không dùng cho mục đích y tế; kính mắt; gọng kính; mắt kính; dây kính; hộp kính.

Nhóm 11: Vỉ để nướng.

Nhóm 14: Sách kinh.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy dùng cho mặt; khăn ăn bằng giấy; giấy giả da; tập giấy viết; giấy viết; giấy phô tô; nhãn dán quà tặng bằng giấy; nơ bằng giấy dùng để gói quà; thiếp chúc mừng; vật liệu bao gói bằng giấy hoặc các tông; túi đựng hàng hóa bằng giấy hoặc chất dẻo; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; vật liệu đóng sách, ảnh chụp được in; văn phòng phẩm; bút; bút chì; phong bì (văn phòng phẩm); chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc cho gia dụng; tấm lót bàn viết; chổi quét sơn; máy chữ; đồ dùng văn phòng, cụ thể là dụng cụ thao ghim dập, dụng cụ cắt giấy, dụng cụ dập ghim, dây chun vòng, dụng cụ phân phối băng dính, bìa để kẹp tài liệu, dụng cụ bảo vệ dạng tấm bằng giấy hoặc chất dẻo, bìa đỡ và kẹp tài liệu, bìa cứng đã gập để hồ sơ; khuôn tô màu, bộ đồ dấu hiệu; màng mỏng được cuộn tròn dùng để bao gói; bút đánh dấu khô; túi rác; túi bằng chất dẻo dùng nhiều mục đích; tập anbom ảnh; vật liệu bao gói bằng chất dẻo; bản kẽm để in; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; đất sét để nặn; tem thư; tem bằng cao su; mực in tem; tem niêm phong; tem ngày; tem dấu ấn; tem mực; bảng để vẽ; miếng dán dùng một lần sử dụng cho việc huấn luyện chó con.

Nhóm 18: Ô và lọng; khung ô; bộ phận của ô bằng kim loại; tay cầm của ô; vỏ ô; chân đế ô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi du lịch; va li; túi hành lý; mảnh da gắn túi; da và đồ gia da; vòng dùng cho vật nuôi; da sống và da động vật; gậy chống; roi da; bộ yên cương và đồ yên cương cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc trong nhà và văn phòng; màn chắn cho lò sưởi [đồ đạc]; gối; đệm; gương soi; bình đựng tro hỏa táng; ngăn kéo bằng chất dẻo hoặc bằng gỗ, nút bằng lie, đồ bằng sậy, đồ bằng mây, đồ đan lát làm từ cây liễu gai, sừng, xương, ngà dạng thô hoặc bán thành phẩm, phiến sừng ở hàm cá voi dạng thô hoặc bán thành phẩm,vỏ sò, hổ phách vàng, xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá bọt và đồ thay thế cho tất cả vật liệu trên; đồ đạc cho vật nuôi; giường cho vật nuôi trong nhà; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; quạt không chạy điện dùng cho mục đích cá nhân; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bảng hiển thị; đồ trang trí buổi tiệc bằng chất dẻo; mắc quần áo.

Nhóm 21: Bát đĩa bằng sành, cụ thể là, ấm, đĩa, chén, đĩa nhỏ, bát, và khay; đồ chứa dùng trong gia đình; đồ chứa thực phẩm dùng trong gia đình; găng tay cao su dùng một lần; giàn phơi quần áo; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh lưỡi; bình; lược; bọt biển dùng cho mục đích gia đình; cái để bọt biển; bàn chải dùng cho vật nuôi; chổi làm sạch dùng cho mục đích gia đình; đồ chứa đựng đồ ăn cho vật nuôi; đồ trang trí bằng sứ; giá sấy dùng để giặt; chuồng cho vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; chổi; thớt để cắt; khay tròn có nhiều ô; chậu để trồng hoa và cây; ống hút; dụng cụ phân phối ống hút; đĩa, chén và bát dùng một lần; tăm; bộ làm sạch kính mắt bao gồm dung dịch làm sạch và vải làm sạch.

Nhóm 25: Quần áo; giầy đép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten, ren làm viền và ren và đồ thêu để trang trí, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo; khuy, khuy bấm và khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa giả; nơ dùng

cho gói quà tặng; nơ cài tóc; bộ tóc giả; mũ dùng cho tóc giả; cái kim; lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay.

Nhóm 27: Thảm sàn; thảm hàng; tấm phủ sàn; thảm dầy trải sàn; tấm thảm; thảm sử dụng trong thương mại.

Nhóm 29: Thịt, cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống] và thú săn [không còn sống]; chất chiết từ thịt; trái cây được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín; rau được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín; thạch cho thực phẩm, mứt, mứt quả ướt; trứng; trứng nghiền thành bột; sữa; sản phẩm sữa; dầu và mỡ ăn được; bơ; sản phẩm thay thế bơ; váng sữa; bơ lạc; pho mát; thực phẩm làm từ pho mát; sản phẩm thay thế pho mát; nước sốt dạng sệt để chấm dùng cho thực phẩm ăn nhanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, quả ôliu đã chế biến; nho khô; đậu đã được sấy khô; đậu đã được nướng; hỗn hợp nấu xúp; xúp; cà chua dạng sệt; cà chua nghiền nhuyễn; đồ uống dạng thức ăn trên cơ sở sữa; đồ uống dạng thức ăn dạng không trên cơ sở sữa; kem không sữa; đồ ăn nhẹ quả hạnh được phủ sô cô la; đồ ăn nhẹ trái cây được phủ sô cô la; sữa dừa; đồ ăn nhanh hỗn hợp bao gồm chủ yếu là quả hạnh đã chế biến, hạt, trái cây sấy khô và cũng bao gồm sô cô la; hạt hỗn hợp đã chế biến; quả hạnh đã chế biến, cụ thể là hạnh nhân, hạt điều, lạc; trái cây sấy khô-đông lạnh; quả mận khô; xúp đã được nấu trước; pho mát dạng sệt dùng để chấm; pho mát dạng phết; thịt thăn, cụ thể là, xúc xích Italy, thịt bò hun khói tẩm nhiều gia vị, thịt gà tây, thịt giăm bông, thịt bò muối, thịt bò nướng, thịt lợn muối xông khói; trái cây đông lạnh; đồ ăn đã chế biến bao gồm thịt, gia cầm, cá, hải sản, và/hoặc rau và cũng bao gồm nước xốt hoặc gia vị, để nấu và kết hợp thành bữa ăn; khoai tây miếng chiên giòn; rau đông lạnh; đậu đóng hộp; rau đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt hộp; xúp và chế phẩm nấu xúp; hỗn hợp sệt làm từ ô liu, cây bạch hoa.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; kẹo cứng; đường; chất thay thế đường; sô cô la; đồ ăn nhẹ trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bột yến mạch; bánh quy xoắn; bỏng ngô; hỗn hợp ăn nhẹ bao gồm chủ yếu là bánh quy giòn, bánh quy xoắn, và/hoặc ngô rang đã nổ; bánh xốp; bánh quy; bột mì; bánh mì; hỗn hợp làm bánh mì; hỗn hợp làm bánh kếp; bột nhão; gạo; mì ống và mì; gia vị; gia vị cay; sản phẩm lát mỏng trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm lát mỏng trên cơ sở bột mì; sản phẩm lát mỏng trên cơ sở ngô; hạt ngũ cốc được xử lý, đông lạnh, nấu chính hoặc đóng gói; kem lạnh; đồ thay thế kem lạnh; bánh ngọt; hỗn hợp làm bánh ngọt; natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng); bột nở; chất chiết được sử dụng như hương vị thực phẩm; kẹo đông lạnh; bánh pizza; bột nhào làm bánh pizza; nước sốt; nước sốt marinat; đồ gia vị, cụ thể là nước sốt cà chua, mù tạt, tương ớt, nước sốt có lạc, nước sốt pesto, nước sốt salsa (nước xốt cay), nước sốt cho sa-lát, giấm, giấm balsamic, nước sốt làm từ rau quả; kẹo bạc hà; kẹo caramen; bánh patê; bánh xăng-đuých; bữa ăn đã chuẩn bị đông lạnh chủ yếu là mì ống hoặc cơm; nụ bạch hoa ướp muối dùng làm gia vị; ngũ cốc ăn sáng; nước mật đường; mật ong; granola (thực phẩm ăn bữa sáng và thực phẩm ăn nhanh bao gồm yến mạch, các loại hạt, mật ong và các chất làm ngọt khác.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó và thức ăn cho mèo.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống dùng trong thể thao nước đóng chai; nước [đồ uống]; nước ngọt; sữa hạnh nhân dùng làm đồ uống; nước chanh; nước táo lên men không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống tăng lực; bột và sản phẩm cô đặt sử dụng để làm đồ uống tăng lực; đồ uống hỗn hợp không có cồn; chất chiết từ mạch nha làm rượu; chất chiết từ mạch nha làm bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai; rượu uytky ngô.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các sản phẩm âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, hình ảnh động và tệp tin trò chơi có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của ô tô; cửa hàng bánh ngọt; cửa hàng bán lẻ các thực phẩm đã chế biến nhập khẩu và cao cấp; dịch vụ bán lẻ dược phẩm; cửa hàng bán lẻ kính quang học; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ đăng ký quà tặng trực tuyến; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quan hệ công chúng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân tích giá thành; nghiên cứu thị trường và khảo sát thị trường; phân phát hàng mẫu, giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; thông tin về thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ, tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thư ký; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động, dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, két sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo

hoa; kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc; giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đạc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê); cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các chất thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa tổng hợp sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm, ống và ống vòi phi kim loại; da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, túi hành lý và túi xách, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, yên cương và bộ yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại; đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạ bằng chất liệu dệt hoặc nhựa tổng hợp, buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất đống, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi và chỉ dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; quần áo, giầy dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu; đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả; thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm trải sàn, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel; thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn; cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá nước, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem; các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha; bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia); thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến nhiều loại hàng hóa của người khác, cụ thể là hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo đạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp; thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu,

mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng; dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng; các chế phẩm dược, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ; kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, két sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại; máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (không thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí lạnh, dao cạo; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đã ghi, đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục; thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa; kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đạc), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê); cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các chất thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa tổng hợp sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm, ống và ống vòi phi kim loại; da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên, da động vật, da sống, túi hành lý và túi xách, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, roi da, yên cương và bộ yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại; đồ đạc, gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, chế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ; dây, dây thừng, lưới, lều (trại) và vải nhựa (vải dầu), vải bạt bằng chất liệu dệt hoặc nhựa tổng hợp,

buồm, bao bì đựng để lưu trữ và vận chuyển vật liệu chất đống, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng; các loại sợi và chỉ dùng để dệt; vải và hàng dệt, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; quần áo, giầy dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu; đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả; thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm trải sàn, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt), trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel; thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn; cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá nước, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem; các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha; bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống có cồn (trừ bia); thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2017-35408**

(540)

MEGOES

(220) 30.10.2017
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP U NI COM (VN)
P603 tầng 6, số 27 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2017-35871**

(540)

MY MELODY

(220) 01.11.2017
(441) 27.08.2018
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch, mứt ướt, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; sản phẩm sữa; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nước sệt (gan); pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; trái cây trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu

xúp rau; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món ăn cà-ri được nấu sẵn đựng trong đĩa; món cà-ri hầm được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; thực phẩm làm từ/chế biến từ albumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; angina dùng cho mục đích nấu ăn; đậu bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa; sữa là chủ yếu; món ăn từ rau củ lên men [kimchi]; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic; sữa làm từ hạnh nhân; đồ uống từ lạc trên cơ sở sữa; thịt gà xiên nướng kiểu Nhật Bản.

---

(210) **4-2017-35874**

(540) MY MELODY

(220) 01.11.2017
(441) 27.08.2018
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn giám sát; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính, tư vấn phần mềm máy tính phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính và thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2017-35875**

(540) MY MELODY

(220) 01.11.2017
(441) 27.08.2018
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cốc tai; cung cấp thông tin liên quan và tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết bị nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm] do nhà hàng thực hiện; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng, thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

---

(210) **4-2017-35878**

(540)

(220) 01.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa abbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật; bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dùng để điều trị gầu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó; thuốc trừ rệp dùng cho

chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà thảo dược; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, mọt cắn; chế phẩm chống nhậy cắn, mọt cắn; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần trẻ em vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiềm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích được phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà để chữa bệnh; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xức tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2017-35879**

(540)

(220) 01.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị điện và hỗ trợ dành cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; công cụ thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng;

thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; băng để bó đầu gối, đàn hồi hoặc hỗ trợ; chăn điện cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh không chứa hóa chất; thiết bị nha khoa; tay cầm cho chỉ tơ nha khoa; núm vú giả cho trẻ em bú bình; dụng cụ lấy ráy tai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; đồ đi chân chỉnh hình; kẹp fooc-xép dùng trong sản khoa; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế; máy trợ thính; dụng cụ bảo vệ thính giác; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng; thiết bị xoa bóp; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; nệm cho việc sinh nở; vật dụng chỉnh hình; tấm đệm bụng; đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; gối gây buồn ngủ để chứa chứng mất ngủ; gạc dùng trong phẫu thuật; thìa dùng để uống thuốc; ống nghe tim, phổi; cáng cứu thương; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; vật dụng để cạo lưỡi; thiết bị và dụng cụ thú y; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; mặt nạ miệng; nhiệt kế cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; chậu rửa vệ sinh cho người bệnh; vòng kích thích việc mọc răng; vật dụng nút lỗ tai [dụng cụ bảo vệ tai]; máy đo nhịp tim; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; nút bịt lỗ tai để ngủ; nút bịt lỗ tai để cách âm.

---

(210) **4-2017-36392**

(540)

(220) 06.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.3.4; 6.1.2; 7.3.11
(591) Trắng, vàng nghệ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIGHTLAND (VN)
Tầng 3, tòa nhà H10 ngõ 475 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý tòa nhà, bất động sản.

---

(210) **4-2017-36635**

(540)

(220) 07.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; A3.1.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; chất bổ sung dùng cho ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa abbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật; bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng

trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước khoáng để tắm; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dùng để điều trị gầu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó; chế phẩm để tắm cho chó; thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; vải gạc để băng bó; chất sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; dược thảo; dầu y tế; trà dùng để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc]; dược phẩm dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; khoáng chất bổ sung cho dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, mọt cắn; chế phẩm chống nhậy cắn, mọt cắn; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần trẻ con vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không tự kiềm chế được; miếng lót của quần lót; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán sự có thai; trà giảm cân cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích được phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngất, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích được phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc nhiệt điện để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt; trà thảo dược; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; sợi bổ sung (ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; dầu gan cá tuyết; thuốc viên làm thon người; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng protein; chất bổ sung ăn kiêng protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; nước xức tóc chứa thuốc và kem đánh răng chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế;

(210) **4-2017-36642**

(540)

(220) 07.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; A3.1.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng đồ văn phòng và văn phòng phẩm, trừ nội thất; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ, chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; màng mỏng, tấm và bao bằng nhựa dùng để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng bìa cứng hoặc giấy cho bức tranh vẽ, ảnh chụp có khung; giá vẽ của họa sĩ; giấy thấm dầu cho da; giá dựng ảnh chụp; mực khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót bằng giấy hoặc bìa; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói; màu nước của họa sỹ [để vẽ]; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạc bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; cây bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; ống cắm bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ, bút sáp; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; giấy bồi; khay và giá công văn; bìa bọc thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu, túi cho thùng đựng rác; túi đựng rác; túi đông bằng bìa cứng hoặc giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých; túi đựng bánh săn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đá viên bằng bìa cứng hoặc giấy, túi giấy hình nón, túi đựng bánh xăng- đuých bằng chất dẻo; túi cho lò vi sóng; túi bằng giấy; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo, dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi thẻ đã được lót; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, thẻ đánh dấu sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn viết, tấm lót ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật dụng tẩy xoá, vật dụng xoá, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện [văn phòng phẩm]; vở nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; túi đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm làm bằng bìa cứng và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi:chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đinh kẹp [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền CD sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi niêm phong bằng nhiệt bảo vệ, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com pa để vẽ; băng và thẻ giấy dùng để ghi các chương

trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục; ruy băng mục; bìa bọc sách bằng giấy; nhãn bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; sách mỏng; ống đựng ruột bút chì; tem thư, giấy dính; khăn ăn bằng giấy; đinh ấn; vé; ru băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết; bìa [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; giấy dính cho điện thoại di động; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi.

Nhóm 18: Túi mua hàng bằng chất dẻo; túi mua hàng bằng giấy.

---

(210) **4-2017-36682**

(540)

(220) 07.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng đồ văn phòng và văn phòng phẩm, trừ nội thất; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ, chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; màng mỏng, tấm và bao bằng nhựa dùng để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng bìa cứng hoặc giấy cho bức tranh vẽ, ảnh chụp có khung; giá vẽ của họa sĩ; giấy thấm dầu cho da; giá dựng ảnh chụp; mực khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót bằng giấy hoặc bìa; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói; màu nước của họa sỹ [để vẽ]; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạc bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; cây bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; ống cắm bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ, bút sáp; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; giấy bồi; khay và giá công văn; bìa bọc thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu, túi cho thùng đựng rác; túi đựng rác; túi đông bằng bìa cứng hoặc giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých; túi đựng bánh săn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đá viên bằng bìa cứng hoặc giấy, túi giấy hình nón, túi đựng bánh xăng- đuých bằng chất dẻo; túi cho lò vi

sóng; túi bằng giấy; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo, dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi thẻ đã được lót; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, thẻ đánh dấu sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn viết, tấm lót ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật dụng tẩy xoá, vật dụng xoá, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện [văn phòng phẩm]; vở nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; túi đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm làm bằng bìa cứng và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi: chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đinh kẹp [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc giấy; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền CD sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi niêm phong bằng nhiệt bảo vệ, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com pa để vẽ; băng và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục; ruy băng mục; bìa bọc sách bằng giấy; nhãn bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; sách mỏng; ống đựng ruột bút chì; tem thư, giấy dính; khăn ăn bằng giấy; đinh ấn; vé; ru băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết; bìa [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; giấy dính cho điện thoại di động; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi.

Nhóm 18: Túi mua hàng bằng chất dẻo, túi mua hàng bằng giấy.

---

(210) **4-2017-36710**

(540)

(220) 07.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giáo dục; tổ chức,

sản xuất và trình diễn các chương trình, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị dùng cho giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa; giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video (không bao gồm phim và video quảng cáo); cho thuê phim chiếu bóng, phim ảnh, băng video, đĩa lade, đĩa viđeo và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê chương trình và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo; các phòng chơi trò chơi; sắp xếp các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng, lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ soạn nhạc; câu lạc bộ đêm; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; dịch vụ karaoke; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; ghi băng hình; phòng chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi) chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp trang thiết bị chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê phim ảnh; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu.

(210) **4-2017-36846**

(540)

RYNAN AGRIFOODS

AN TOÀN – TƯƠI NGON – TIỆN LỢI – KINH TẾ

(220) 08.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN AGRIFOODS (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, rau, trái cây được bảo quản; trứng; sữa.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; trà (chè); ca cao; nước sốt; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; trái cây và rau quả tươi; hạt giống; cây tự nhiên; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ các sản phẩm nông nghiệp như hóa chất dùng trong nông nghiệp, phân bón, thịt, cá, rau, trái cây, được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và sản phẩm làm từ sữa, gạo, cà phê, trà (chè), ca cao, nước sốt, gia vị, động vật sống, trái cây và rau quả tươi, hạt giống, cây tự nhiên, thức ăn cho động vật thông qua hệ thống siêu thị, qua điện thoại, qua giao dịch trực tuyến và thông qua hệ thống cửa hàng bán lẻ.

---

(210) **4-2017-36857**

(540)

KEROKEROKEROPPI

(220) 08.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh làm từ pho mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt [gia vị]; đá lạnh; bánh quy; bột để làm bánh ngọt; đồ trang trí có thể ăn được cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt; bánh gạo; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống cà phê có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh dẹt ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh kếp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bánh patê; hạt

tiêu; bánh pizza; bánh puđing; bánh xèo; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; bột wasabi; xốt đậu nành; mỳ ống, mì sợi và mì sợi dẹt; udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây, quy xoắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; nước mật đường; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh xăng đuých; xốt cà chua; gia vị; kem trái cây [đá lạnh]; kẹo; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ống; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột ngô xay thô; mảnh dẹt yến mạch; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu xanh [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản].

---

(210) **4-2017-36870**

(540)

(220) 08.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn giám sát; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; đơn giản hóa thời gian đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu máy tính và của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; cho thuê máy tính, tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu nơi khác; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính, thông tin cá nhân và tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2017-37333**

(540)

(220) 13.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.8; 26.4.9; 26.1.11
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUINCE VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngách 9/2 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2017-37998**

(540)

(220) 16.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; 6.1.2; 26.4.2; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) FONTERRA BRANDS (TIP TOP INVESTMENTS) LIMITED (NZ)
113 Carbine Road, Mt Wellington, Auckland, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; bột dùng làm đồ uống có hương vị; hương liệu cà phê và bột cà phê; hương liệu trà và bột trà; hương liệu ca cao và bột ca cao; đồ uống sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; hương liệu sôcôla và bột sôcôla; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bánh putđing trong nhóm này; món tráng miệng trong nhóm này, cụ thể là: sữa chua đông lạnh [bánh kẹo đông lạnh], kem tráng miệng [bánh kẹo]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; món tráng miệng được làm chủ yếu trên cơ sở kem lạnh và kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo; bánh ngọt và bánh putđing, không bao gồm trái cây; kem lạnh; đá lạnh; đồ uống đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được); kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; nước ép trái cây đông lạnh (đá có thể ăn được); bánh trứng; bột hòn để làm bánh putđing (lõi hạt để làm bánh put đing); xốt [gia vị] và gia vị trong nhóm này bao gồm quả xay nhuyễn (nước xốt); nước xốt sô cô la; bánh kẹo, bao gồm sôcôla, kẹo, cam thảo; sản phẩm ngũ cốc trong nhóm này,cụ thể là: chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc chứa hàng lượng protein cao và lát ngũ cốc mỏng được sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; mạch nha làm thực phẩm cho con người; bánh ngọt; bánh quy; bánh nướng; mật ong; nước xốt cho sa-lát [nướt xốt cho món trộn]; giấm; mù tạc; muối; hạt tiêu; tất cả sản phẩm trong nhóm này.

---

(210) **4-2017-38049**

(540)

NANOXA

(220) 16.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.5; 4.5.15
(731) NGÔ VĂN HÙNG (VN)
Cụm 1, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

---

(210) **4-2017-38151**

(540)

An Thái Gold Nuts

(220) 17.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.6; 5.7.1; A5.3.13
(591) Lục bảo, đồng nhạt, be, nâu, nâu đen, xám, nâu natin, kem, ochre, hồng đất nhạt, vàng chanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ATB (VN)
Số nhà 45 đường Lý Thái Tổ, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt sachi rang, hạt macca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt hạt dẻ, hạt đậu nành, hạt đậu phộng, hạt bí, hạt hướng dương, hạt thông, hạt óc chó.

---

(210) **4-2017-38174**

(540)

BL
CSSX ĐƯỜNG PHÈN ĐƯỜNG PHỐI MỨT GỪNG
BĂNG LÁM

(220) 17.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 25.1.5; 5.13.25; 5.13.7; 26.3.4
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LẮM (VN)
Xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Mứt gừng dạng ướt

Nhóm 30: Đường; bánh; kẹo.

---

(210) **4-2017-38345**

(300) 87/511,074 29.06.2017 US

(540)

INDIGO PARTNERS

(220) 20.11.2017

(441) 27.08.2018

(731) INDIGO AG, INC. (US)
500 Rutherford Ave., Charlestown, Massachusetts 02129, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; phân tích dữ liệu và thống kê nghiên cứu thị trường; các dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; các dịch vụ tư vấn kinh doanh cho ngành nông nghiệp; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; đại lý thu mua vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp; các dịch vụ môi giới kinh doanh và các dịch vụ tư vấn liên quan đến cung ứng, mua và bán cây trồng nông nghiệp; dịch vụ bán lại, cụ thể các dịch vụ phân phối trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp; cung cấp một chương trình bảo đảm giá trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp.

Nhóm 36: Các dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là lập bảo hiểm cây trồng đa rủi ro, bảo hiểm mưa đá và bảo lãnh tái bảo hiểm trong lĩnh vực trồng trọt và kinh doanh quốc tế; tư vấn, viết báo cáo chính sách và xử lý khiếu nại trong lĩnh vực bảo hiểm cây trồng; tư vấn và thông tin liên quan đến bảo hiểm; các dịch vụ đại lý bảo hiểm nông nghiệp; các dịch vụ tài chính liên quan đến việc phát hành, nhận và chuyển nhượng các hạn mức tín dụng, cụ thể là các dịch vụ xử lý tín dụng; cung cấp vốn lưu động cho các doanh nghiệp nhỏ và các chủ sở hữu doanh nghiệp nhỏ; cung cấp vốn lưu động cho nông dân; dịch vụ tài chính bảo đảm; đại lý thu mua tiện ích tài chính, và các công cụ tài chính.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển và tư vấn liên quan đến nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển khoa học; giám sát công nghệ nông nghiệp và năng suất nông nghiệp cho các mục đích nghiên cứu khoa học; phân tích dữ liệu khoa học; thu nhận và thu thập dữ liệu cho các mục đích căn chỉnh và đo tọa độ; dịch vụ thu thập và tự động hóa dữ liệu sử dụng phần mềm độc quyền để đánh giá, phân tích và thu thập dữ liệu dịch vụ; các dịch vụ tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp về hóa học nông nghiệp; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp; nghiên cứu nông nghiệp; dịch vụ thu thập và phân tích dữ liệu đo lường chất lượng cho nông dân và các chuyên gia nông nghiệp học; thu thập và phân tích dữ liệu đo lường chất lượng theo hệ mét cho ngành nông nghiệp.

Nhóm 44: Các dịch vụ cố vấn về nông nghiệp học; tư vấn về nông nghiệp; cung cấp một cơ sở dữ liệu trực tuyến có tính năng thông tin liên quan đến việc thu thập cây trồng và hạt giống cho mục đích nông nghiệp.

(210) **4-2017-38346**

(300) 87/582,709 24.08.2017 US

(540)

(220) 20.11.2017
(441) 27.08.2018

(531) 26.1.1
(591) Trắng, xanh ngọc, đỏ.
(731) INDIGO AG, INC. (US)
500 Rutherford Ave., Charlestown, Massachusetts 02129, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Các gien, vi sinh vật và enzyme hình thành dựa trên công nghệ sinh học để sử dụng trong sản xuất hạt giống nông nghiệp nhằm tăng cường sự phát triển của cây trồng; chế phẩm để bổ sung/làm giàu dưỡng chất cho cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho các sản phẩm vi sinh được sử dụng trong quá trình làm thoái hóa các chất gây ô nhiễm hydrocacbon; chế phẩm sinh học dùng để xử lý hạt giống để sử dụng trong nông nghiệp và nghề làm vườn; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là lớp phủ vi sinh dùng trong sản xuất và chuẩn bị hạt giống nông nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là lớp phủ hạt giống áp dụng cho hạt giống nông nghiệp để cải thiện cây trồng đang mọc, sức khỏe cây giống con và sản lượng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là, các vi sinh vật và enzyme có thể được áp dụng cho hạt giống nông nghiệp; phụ gia dinh dưỡng để tăng cường hoạt tính sinh học của hạt giống và cây trồng nhằm mục đích thụ tinh và trị liệu sinh học các chất gây ô nhiễm; vi sinh vật sinh học được sử dụng để trồng cây; chế phẩm điều hoà hoặc tăng cường sức khỏe và sự phát triển của cây trồng, cụ thể là, các chất điều hoà tăng trưởng cây trồng sử dụng trong nông nghiệp, bao gồm cả các chất bón lá; chế phẩm để cải thiện sức khoẻ, sản lượng, và sức chống chọi của cây trồng với sự căng thẳng sinh học hoặc phi sinh học, cụ thể là, chất dinh dưỡng và phân bón cây trồng; các chế phẩm tăng cường đới rễ cây, cụ thể là, chất cấy trên lá bám trên mô cây trồng, lan truyền vào rễ cây và làm thay đổi đới rễ cây theo cách có lợi cho cây trồng để tăng sự hấp thụ, huy động các chất dinh dưỡng thực vật, và cải thiện việc kiểm soát mầm bệnh; môi trường nuôi cấy thực vật, cụ thể là môi trường phát triển cho thực vật; đất mặt.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; hạt giống nông nghiệp biến đổi gen; hạt giống nông nghiệp; đất, đới rễ cây, và sinh vật sống trong mô được bán như một thành phần của hạt giống cây trồng; vi sinh vật liên quan đến thực vật được bán như một thành phần không thể tách rời của hạt giống để trồng, cụ thể là hạt giống cây trồng, hạt giống rau và các loại hạt giống khác của cây trồng quan trọng về mặt thương mại; lớp phủ/bồi trên cơ sở thực vật.

Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; phân tích dữ liệu và thống kê nghiên cứu thị trường; các dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; các dịch vụ tư vấn kinh doanh cho ngành nông nghiệp; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; đại lý thu mua vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp; các dịch vụ môi giới kinh doanh và các dịch vụ tư vấn liên quan đến cung ứng, mua và bán cây trồng nông nghiệp; dịch vụ bán lại, cụ thể các dịch vụ phân phối trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp; cung cấp một chương trình bảo đảm giá trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp.

Nhóm 36: Các dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là lập bảo hiểm cây trồng đa rủi ro, bảo hiểm mưa đá và bảo lãnh tái bảo hiểm trong lĩnh vực trồng trọt và kinh doanh quốc tế; tư vấn, viết

báo cáo chính sách và xử lý khiếu nại trong lĩnh vực bảo hiểm cây trồng; tư vấn và thông tin liên quan đến bảo hiểm; các dịch vụ đại lý bảo hiểm nông nghiệp; các dịch vụ tài chính liên quan đến việc phát hành, nhận và chuyển nhượng các hạn mức tín dụng, cụ thể là các dịch vụ xử lý tín dụng; cung cấp vốn lưu động cho các doanh nghiệp nhỏ và các chủ sở hữu doanh nghiệp nhỏ; cung cấp vốn lưu động cho nông dân; dịch vụ tài chính bảo đảm; đại lý thu mua tiện ích tài chính, và các công cụ tài chính.

Nhóm 40: Sản xuất sinh học cho người khác, cụ thể là sản xuất các hạt giống sử dụng các vi sinh vật sinh học trong quá trình sản xuất; dịch vụ xử lý sinh học hàng loạt.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển và tư vấn liên quan đến nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển khoa học; giám sát công nghệ nông nghiệp và năng suất nông nghiệp cho các mục đích nghiên cứu khoa học; phân tích dữ liệu khoa học; thu nhận và thu thập dữ liệu cho các mục đích căn chỉnh và đo tọa độ; dịch vụ thu thập và tự động hóa dữ liệu sử dụng phần mềm độc quyền để đánh giá, phân tích và thu thập dữ liệu dịch vụ; các dịch vụ tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp về hóa học nông nghiệp; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp; nghiên cứu nông nghiệp; dịch vụ thu thập và phân tích dữ liệu đo lường chất lượng cho nông dân và các chuyên gia nông nghiệp học; thu thập và phân tích dữ liệu đo lường chất lượng theo hệ mét cho ngành nông nghiệp.

Nhóm 44: Các dịch vụ cố vấn về nông nghiệp học; tư vấn về nông nghiệp; cung cấp một cơ sở dữ liệu trực tuyến có tính năng thông tin liên quan đến việc thu thập cây trồng và hạt giống cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2017-38347**

(300) 87/582,726 24.08.2017 US

(540)

°indigo

(220) 20.11.2017

(441) 27.08.2018

(531) 26.1.1

(731) INDIGO AG, INC. (US)
500 Rutherford Ave., Charlestown, Massachusetts 02129, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Các gien, vi sinh vật và enzyme hình thành dựa trên công nghệ sinh học để sử dụng trong sản xuất hạt giống nông nghiệp nhằm tăng cường sự phát triển của cây trồng; chế phẩm để bổ sung/làm giàu dưỡng chất cho cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho các sản phẩm vi sinh được sử dụng trong quá trình làm thoái hóa các chất gây ô nhiễm hydrocacbon; chế phẩm sinh học dùng để xử lý hạt giống để sử dụng trong nông nghiệp và nghề làm vườn; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là lớp phủ vi sinh dùng trong sản xuất và chuẩn bị hạt giống nông nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là lớp phủ hạt giống áp dụng cho hạt giống nông nghiệp để cải thiện cây trồng đang mọc, sức khỏe cây giống con và sản lượng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, cụ thể là, các vi sinh vật và enzyme có thể được áp dụng cho hạt giống nông nghiệp; phụ gia dinh dưỡng để tăng cường hoạt tính sinh học của hạt giống và cây trồng nhằm mục đích thụ tinh và trị liệu sinh học các chất gây ô nhiễm; vi sinh vật sinh học được sử dụng để trồng cây; chế phẩm điều hoà hoặc tăng cường sức khỏe và sự phát triển của cây trồng, cụ thể là, các chất điều hoà tăng trưởng cây trồng sử dụng trong nông

nghiệp, bao gồm cả các chất bón lá; chế phẩm để cải thiện sức khoẻ, sản lượng, và sức chống chọi của cây trồng với sự căng thẳng sinh học hoặc phi sinh học, cụ thể là, chất dinh dưỡng và phân bón cây trồng; các chế phẩm tăng cường đới rễ cây, cụ thể là, chất cấy trên lá bám trên mô cây trồng, lan truyền vào rễ cây và làm thay đổi đới rễ cây theo cách có lợi cho cây trồng để tăng sự hấp thụ, huy động các chất dinh dưỡng thực vật, và cải thiện việc kiểm soát mầm bệnh; môi trường nuôi cấy thực vật, cụ thể là môi trường phát triển cho thực vật; đất mặt.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; hạt giống nông nghiệp biến đổi gen; hạt giống nông nghiệp; đất, đới rễ cây, và sinh vật sống trong mô được bán như một thành phần của hạt giống cây trồng; vi sinh vật liên quan đến thực vật được bán như một thành phần không thể tách rời của hạt giống để trồng, cụ thể là hạt giống cây trồng, hạt giống rau và các loại hạt giống khác của cây trồng quan trọng về mặt thương mại; lớp phủ/bổi trên cơ sở thực vật.

Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; phân tích dữ liệu và thống kê nghiên cứu thị trường; các dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; các dịch vụ tư vấn kinh doanh cho ngành nông nghiệp; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; đại lý thu mua vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp; các dịch vụ môi giới kinh doanh và các dịch vụ tư vấn liên quan đến cung ứng, mua và bán cây trồng nông nghiệp; dịch vụ bán lại, cụ thể các dịch vụ phân phối trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp; cung cấp một chương trình bảo đảm giá trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp.

Nhóm 36: Các dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là lập bảo hiểm cây trồng đa rủi ro, bảo hiểm mưa đá và bảo lãnh tái bảo hiểm trong lĩnh vực trồng trọt và kinh doanh quốc tế; tư vấn, viết báo cáo chính sách và xử lý khiếu nại trong lĩnh vực bảo hiểm cây trồng; tư vấn và thông tin liên quan đến bảo hiểm; các dịch vụ đại lý bảo hiểm nông nghiệp; các dịch vụ tài chính liên quan đến việc phát hành, nhận và chuyển nhượng các hạn mức tín dụng, cụ thể là các dịch vụ xử lý tín dụng; cung cấp vốn lưu động cho các doanh nghiệp nhỏ và các chủ sở hữu doanh nghiệp nhỏ; cung cấp vốn lưu động cho nông dân; dịch vụ tài chính bảo đảm; đại lý thu mua tiện ích tài chính, và các công cụ tài chính.

Nhóm 40: Sản xuất sinh học cho người khác, cụ thể là sản xuất các hạt giống sử dụng các vi sinh vật sinh học trong quá trình sản xuất; dịch vụ xử lý sinh học hàng loạt.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển và tư vấn liên quan đến nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển khoa học; giám sát công nghệ nông nghiệp và năng suất nông nghiệp cho các mục đích nghiên cứu khoa học; phân tích dữ liệu khoa học; thu nhận và thu thập dữ liệu cho các mục đích căn chỉnh và đo tọa độ; dịch vụ thu thập và tự động hóa dữ liệu sử dụng phần mềm độc quyền để đánh giá, phân tích và thu thập dữ liệu dịch vụ; các dịch vụ tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp về hóa học nông nghiệp; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp; nghiên cứu nông nghiệp; dịch vụ thu thập và phân tích dữ liệu đo lường chất lượng cho nông dân và các chuyên gia nông nghiệp học; thu thập và phân tích dữ liệu đo lường chất lượng theo hệ mét cho ngành nông nghiệp.

Nhóm 44: Các dịch vụ cố vấn về nông nghiệp học; tư vấn về nông nghiệp; cung cấp một cơ sở dữ liệu trực tuyến có tính năng thông tin liên quan đến việc thu thập cây trồng và hạt giống cho mục đích nông nghiệp.

(210) **4-2017-38362**

(540)

SASHA'S FINE FOODS

(220) 20.11.2017
(441) 27.08.2018
(731) SASHA'S FINE FOODS PTE LTD (SG)
31 Jurong Port Road #03-10 Jurong Logistics Hub Singapore 619115
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (đã qua chế biến), gia cầm (đã qua chế biến) và thú săn (đã qua chế biến); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; nước luộc thịt; thịt lợn ướp; pho mát; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm (ở sông), không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; dầu ô liu nguyên chất; cá, không còn sống; cá, được bảo quản; trứng cá đã chế biến; trái cây đông lạnh; thú săn, không còn sống; thịt giăm bông, nước sữa lên men (đồ uống từ sữa); kim chi (món ăn từ rau củ lên men); con trai, không còn sống; dầu dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; gia cầm, không còn sống; tôm panđan, không còn sống; cá hồi, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; tôm, không còn sống; xúp; cá ngừ, không còn sống; rau trộn.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán lẻ các sản phẩm (bằng tất cả các phương thức), cụ thể là: thịt, cá (đã qua chế biến), gia cầm (đã qua chế biến) và thú săn (đã qua chế biến), chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, nước luộc thịt, thịt lợn ướp, pho mát, trai, sò, ngao, không còn sống, tôm (ở sông), không còn sống, động vật giáp xác, không còn sống, dầu ô liu nguyên chất, cá, không còn sống, cá, được bảo quản, trứng cá đã chế biến, trái cây đông lạnh, thú săn, không còn sống, thịt giăm bông, nước sữa lên men (đồ uống từ sữa), kim chi (món ăn từ rau củ lên men), con trai, không còn sống, dầu dùng cho thực phẩm, dầu ôliu cho thực phẩm, gia cầm, không còn sống, tôm panđan, không còn sống, cá hồi, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, tôm, không còn sống, xúp, cá ngừ, không còn sống, rau trộn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2017-38363**

(540)

sasha's
fine foods

(220) 20.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) SASHA'S FINE FOODS PTE LTD (SG)
31 Jurong Port Road #03-10 Jurong Logistics Hub Singapore 619115
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (đã qua chế biến), gia cầm (đã qua chế biến) và thú săn (đã qua chế biến); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; nước luộc thịt; thịt lợn ướp; pho mát; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm (ở sông), không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; dầu ô liu nguyên chất; cá, không còn sống; cá, được bảo quản; trứng cá đã chế biến; trái cây đông lạnh; thú săn, không còn sống; thịt giăm bông, nước sữa lên men (đồ uống từ sữa); kim chi (món ăn từ rau củ lên men); con trai, không còn sống; dầu dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; gia cầm, không còn sống; tôm panđan,

không còn sống; cá hồi, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; tôm, không còn sống; xúp; cá ngừ, không còn sống; rau trộn.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán lẻ các sản phẩm (bằng tất cả các phương thức), cụ thể là: thịt, cá (đã qua chế biến), gia cầm (đã qua chế biến) và thú săn (đã qua chế biến), chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, nước luộc thịt, thịt lợn ướp, pho mát, trai, sò, ngao, không còn sống, tôm (ở sông), không còn sống, động vật giáp xác, không còn sống, dầu ô liu nguyên chất, cá, không còn sống, cá, được bảo quản, trứng cá đã chế biến, trái cây đông lạnh, thú săn, không còn sống, thịt giăm bông, nước sữa lên men (đồ uống từ sữa), kim chi (món ăn từ rau củ lên men), con trai, không còn sống, dầu dùng cho thực phẩm, dầu ôliu cho thực phẩm, gia cầm, không còn sống, tôm panđan, không còn sống, cá hồi, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, tôm, không còn sống, xúp, cá ngừ, không còn sống, rau trộn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2017-38368**

(540)

PIXEL C

(220) 13.08.2015
(441) 27.08.2018

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm vận hành máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm trình duyệt máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho phép truy cập internet; máy tính để bàn; điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm phần mềm máy tính, cụ thể là: phần mềm vận hành máy tính, phần mềm trình duyệt máy tính, và phần mềm máy tính cho phép truy cập internet được cung cấp qua mạng internet và các mạng liên lạc máy tính và điện tử khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm vận hành máy tính, phần mềm trình duyệt máy tính, và phần mềm máy tính cho phép truy cập internet cho việc sử dụng trên các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động cầm tay và các thiết bị điện tử tiêu dùng khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế máy tính; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác, cụ thể là phần mềm vận hành máy tính, phần mềm trình duyệt máy tính, và phần mềm máy tính cho phép truy cập internet; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố liên quan đến chẩn đoán sự cố phần cứng và phần mềm liên quan đến phần mềm vận hành máy tính, phần mềm trình duyệt máy tính, và phần mềm máy tính cho phép truy cập internet; lưu trữ trang web chứa các thông tin kỹ thuật liên quan đến phần mềm vận hành máy tính, phần mềm trình duyệt máy tính và phần mềm máy tính cho phép truy cập internet.

---

(210) **4-2017-39079**

(540)

(220) 24.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.7; A3.4.14; A3.4.24; 26.1.2
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KHAI NGUYÊN (VN)
Số 1/52 ngõ 44 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh trong phòng tắm gồm: vòi sen, bồn rửa mặt; bồn cầu; vòi nước; dây xịt vệ sinh.

Nhóm 20: Van đóng mở nước bằng nhựa (dùng cho ống dẫn nước sinh hoạt).

---

(210) **4-2017-39659**

(540)

(220) 29.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NHÂN SỰ VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 6 ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử bao gồm: mua bán hàng hoá, cụ thể là nông, lâm, thủy hải sản, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thủ công mỹ nghệ; cung ứng dịch vụ tư vấn lựa chọn mô hình tổ chức doanh nghiệp; cung ứng dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tuyển dụng nguồn nhân lực; tư vấn trong tổ chức điều hành và kinh doanh (không bao gồm tư vấn pháp luật); văn phòng tuyển dụng lao động; hãng xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kinh doanh; dịch vụ đào tạo nhân sự; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ đào tạo thương mại điện tử; dịch vụ đào tạo kỹ năng viết và giao tiếp trong kinh doanh; dịch vụ dịch thuật.

---

(210) **4-2017-39815**

(540)

(220) 30.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện bao gồm sự kiện ẩm thực với mục đích giải trí và tri ân dành riêng cho khách hàng, hội họp, sự kiện thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2017-39816**

(540)

Les Aromes

(220) 30.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE (VN)
Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện bao gồm sự kiện ẩm thực với mục đích giải trí và tri ân dành riêng cho khách hàng, hội họp, sự kiện thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2017-39930**

(540)

JUNVEI

(220) 30.11.2017
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4
(731) JUNVEI INTERNATIONAL TRADING CO., LTD (TW)
No.2, Aly. 1, Ln. 71, Zhongzheng W. Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; báo giá trưng bày sản phẩm cho các nhà sản xuất trong nước hoặc nước ngoài; dịch vụ phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước hoặc nước ngoài, cụ thể là thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, vật liệu xây dựng, vòi cho đường ống, chậu rửa mặt (bộ phận của thiết bị vệ sinh), buồng vệ sinh; dịch vụ bán buôn thiết bị phòng tắm, cụ thể là thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, vật liệu xây dựng, vòi cho đường ống, chậu rửa mặt (bộ phận của thiết bị vệ sinh), buồng vệ sinh; dịch vụ bán lẻ thiết bị phòng tắm, cụ thể là thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, vật liệu xây dựng, vòi cho đường ống, chậu rửa mặt (bộ phận của thiết bị vệ sinh), buồng vệ sinh

---

(210) **4-2017-40928**

(540)

TRUNGTHIỆN PLASTIC

(220) 08.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 24.17.5
(591) Lam sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA TRUNG THIỆN (VN)
C6/18A Liên ấp 2-3-4, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt nhựa, thiết bị vệ sinh, bộ cấp xả nước toilet.

---

(210) **4-2017-41289**

(540)

DERMALOVE

(220) 11.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH (VN)
Số 50, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2017-41322**

(540)

(220) 12.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.3.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn bao gồm cả muối để bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(210) **4-2017-41323**

(540)

(220) 12.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn bao gồm cả muối để bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(210) **4-2017-41424**

(540)

(220) 12.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7; A25.7.21
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINADA (VN)
Thửa đất số 937, tờ Bản đồ số 38, tổ 5, khu phố 7, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2017-41425**

(540)

ASTAREAL

(220) 12.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) ASTAREAL CO., LTD. (JP)
No. 55, Yokohoonji, Kamiichi-machi, Nakaniikawa-gun, Toyama-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y và vệ sinh; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho động vật.

---

(210) **4-2017-41520**

(540)

OPS 1 ONE PLASTICS

(220) 13.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(731) ZHONGSHAN HUASU PLASTICS TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.63, (building b of dragon health industrial park), Kwongfuk Road, Dongsheng Town, Zhongshan City, GuangDong Province.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tuyển dụng lao động; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán.

---

(210) **4-2017-41524**

(540)

(220) 13.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.2.7
(591) Xanh lá, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN ORGANICS (VN)
Tổ 6, ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ, rơm rạ ủ độn phân (phân mùn từ rơm rạ); thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp (trừ chất diệt cỏ, diệt nấm, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2017-41564**

(540)

ProBe-Bac

(220) 13.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) OPTIPHARMBIO INC. (KR)
1878, Wiryeseong-ro, Ipjang-myon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31060, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi, thức ăn tăng lực dùng cho động vật; nguyên liệu làm thức ăn cho động vật; thức ăn bổ sung dùng cho động vật; chất phụ gia dinh dưỡng cho thức ăn động vật (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn cho động vật trang trại.

---

(210) **4-2017-41794**

(540)

GrabFood

(220) 14.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, quang học, cân, đo, cứu hộ; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, cụ thể là: ắc quy điện, thiết bị nạp ắc quy; thiết bị định hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS, thiết bị định hướng sử dụng vệ tinh; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành

bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; thiết bị dập lửa; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ắc quy; pin; ắc quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ắc quy; thiết bị thử ắc quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình vả gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tinh dẫn đường định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, cụ thể là bán: túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hoá], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, bộ kích khởi động ắc quy, thiết bị thử ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung, búp bê, trò chơi, ô, đồng hồ thông minh, biển báo hiệu bằng điện, biển hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang], bảng hiển thị điện tử, xe hẩy chân/xe trượt, xe đạp, mã khuyến mại, phiếu/thẻ khuyến mại có giá trị bằng tiền có thể trao đổi trên mạng internet, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và khách bay thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông

tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu và dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến thiết bị nấu ăn; dịch vụ bán buôn liên quan đến dụng cụ chuẩn bị nấu ăn; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số, thư điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ phát thanh, truyền hình không dây; cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS và thông báo đẩy tới tổng đài điều hành xe cộ có động cơ là bên thứ ba trong nước trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng điện thoại di động; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy

tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ; mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ giữ chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến thực phẩm, chuẩn bị thực phẩm, và cung cấp thực phẩm và đồ uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cung cấp thực phẩm cho người nghèo [dịch vụ từ thiện]; cho thuê thiết bị và dụng cụ nấu ăn; cho thuê bàn nhà bếp để chuẩn bị thực phẩm để dùng ngay; phục vụ thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng; dịch vụ đồ ăn nhanh đem về; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2017-42052**

(540)

SUMATO

(220) 18.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)
Số nhà 83A, đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2017-42271**

(540)

NODOGLE

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch

làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vị gừng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho mục đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu, cho thực phẩm; xi rô hương liệu; bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gạo; muối; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

(210) **4-2017-42272**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 14.7.6
(591) Xanh nước biển, trắng, cam.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh

răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vị gừng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho mục đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu, cho thực phẩm; xi rô hương liệu; bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gạo; muối; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

(210) **4-2017-42273**

(540)

NODONUURU
のどぬ~る

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch

làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vị gừng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho mục đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu, cho thực phẩm; xi rô hương liệu; bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gạo; muối; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

(210) **4-2017-42274**

(540) Eyebon

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà

dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2017-42275**

(540) AIBON アイボン

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất

dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm

mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2017-42276**

(540)

KOBAYASHI

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; chế phẩm dính cho băng y tế; chất dính dùng trong công nghiệp; cồn; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hoá học]; chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng cho mục đích công nghiệp; cacbon dùng cho bộ lọc, máy lọc, giấy lọc; cacbon; chất hoá học dùng để xịt lên quần áo tạo cảm giác mát lạnh; chế phẩm hoá học dùng để xịt mát cho quần áo; hoá chất dùng để bảo quản thực phẩm; hoá chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn là lâm nghiệp; phân bón; hoá chất dập lửa; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; chế phẩm làm tinh sạch khí gaz; axit béo dạng cao hơn; iốt dùng cho mục đích hóa học; iốt dùng trong công nghiệp; muối sắt; hoá chất để thuộc da; phân động vật; chất khoáng phi kim loại dùng cho mục đích công nghiệp; keo nhựa không dùng cho văn phòng phẩm hoặc gia dụng; chế phẩm dùng để chống mờ kính; chế phẩm dùng để chống mờ thấu kính; chế phẩm làm sạch/tinh chế/lọc; chất hoá học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; hóa chất chống làm mờ.

Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của tv, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của tv, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của tv, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục

đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khọa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 09: Máy tính; hộp đựng kính áp tròng; máy đếm tiền; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; máy quay phim; đĩa compact, dvd và các phương tiện kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính; máy vi tính; kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và máy móc điện tử và phụ kiện của chúng; kính đeo mắt; thiết bị dập lửa; kính bảo hộ; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; bộ ngắm nhiếp ảnh; mặt nạ bảo hộ; giẻ lau lau kính; kính mắt; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân;

thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị làm lạnh không khí bao gồm cả giàn bay hơi làm lạnh; các bộ lọc không khí, bao gồm bộ lọc cho điều hòa không khí, bộ lọc hấp thụ khói thuốc lá dùng cho gia đình và cho các mục đích công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị làm ấm giường ngủ; chậu vệ sinh cho phụ nữ; gói và miếng đệm làm lạnh được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm tay, chân và cơ thể được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; gói và miếng sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; máy hút ẩm máy khử trùng không dùng cho cá nhân, bao gồm máy khử trùng cho nhà vệ sinh, cho máy điều hòa, cho lò vi sóng, cho hộp thức ăn trưa và cho tủ lạnh; vật dụng sưởi ấm cơ thể dùng một lần; thiết bị khử mùi không khí bằng điện, cụ thể là máy khử mùi cho tủ lạnh; thiết bị khử mùi không khí bằng điện, bao gồm cả thiết bị khử mùi không dùng cho cá nhân, cụ thể là, máy khử mùi được sử dụng trong các phòng pachinko (phòng chơi giải trí có thưởng tại Nhật Bản), nhà hàng, khách sạn và nhà ở; miếng đệm sưởi ấm dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; nồi cơm điện; nồi nấu chậm dùng điện; sưởi chân dùng cho cá nhân; sưởi tay; sưởi tay dùng cho cá nhân; các loại sưởi ấm ở dạng nhỏ gọn, tiện lợi, dễ sử dụng chứa đầy hóa chất, bao gồm sưởi tay, sưởi cơ thể và sưởi ấm ngón chân; thiết bị tích nhiệt; miếng đệm nhiệt để sưởi ấm; đệm

sưởi [dạng tấm], không dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm hoặc làm lạnh có bộ phận chứa các gói và miếng đệm sưởi ấm hoặc làm lạnh, chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; gói và miếng đệm sưởi ấm hoặc làm lạnh được phủ hoặc chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; tấm sưởi ấm hoặc làm lạnh được phủ hoặc chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; bình đun nước nóng; vật dụng sưởi bỏ túi (không dùng điện); lò sưởi điện di động; vật dụng sưởi (không dùng cho mục đích y tế); lồng ấp có cán dài để sưởi.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; vật liệu đóng sách; khăn giấy và giấy làm sạch và đánh bóng kính đeo mắt, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình tivi và máy tính; khăn lau tay bằng giấy, có tẩm rượu, nước, nước hoa, chất làm thơm hoặc hương (nhang); khăn lau tay bằng giấy chứa chế phẩm lau rửa; khăn lau tay bằng giấy; khăn lau tay vệ sinh bằng giấy; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị]; chổi quét sơn; giấy và bìa cứng; ảnh chụp [được in]; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; ấn phẩm; chữ in; bản in đúc; văn phòng phẩm; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; máy chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ nội thất).

Nhóm 18: Da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; da và giả da; hành lý; túi mua hàng; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ dây an toàn và yên cương.

Nhóm 20: Miếng đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm; đồ chứa đựng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; miếng đệm có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; đệm cho vật nuôi trong nhà; miếng đệm; đồ đạc; đệm có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; đệm; đá bọt; gương; khung ảnh; gối có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; gối; nắp bịt kín, không bằng kim loại; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; nút và vỏ hộp đựng, không bằng kim loại; sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; miếng đệm nước không dùng cho mục đích y tế; đệm nước không dùng cho mục đích y tế; gối nước không dùng cho mục đích y tế; hổ phách.

Nhóm 21: Vật dụng cho mục đích làm sạch; bàn chải làm sạch răng giả; bàn chải, trừ chổi quét sơn; vật liệu dùng làm bàn chải; giẻ lau và tấm lau rửa cho kính đeo mắt; giẻ lau và tấm lau rửa dùng cho máy móc và thiết bị viễn thông; dụng cụ làm sạch và thiết bị rửa; lược và bọt biển; hộp đựng răng giả sau khi làm sạch; dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; chỉ tơ nha khoa; giẻ lau dùng một lần để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; tấm lau dùng một lần để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; bàn chải đánh răng dùng điện; đồ thuỷ tinh, sành, sứ; vật dụng làm bóng giầy tiện dụng; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; bàn chải đánh khe răng (bàn chải đánh giữa hai mặt kế nhau của hai răng); vật liệu đánh bóng dùng để làm sáng bóng trừ các chế phẩm, giấy và đá mài; giẻ lau cầm tay để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; tấm lau cầm tay để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; bàn chải đánh giầy; bót để đi giày; miếng vải đánh bóng giầy; cây giữ phom giầy [cái nong giầy]; bùi nhùi thép để làm sạch; dụng cụ làm sạch răng dùng cho gia đình; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; tăm; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; thiết bị rửa dùng cho gia đình để làm sạch răng và lợi; giẻ lau và tấm lau để làm sạch; khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; miếng vải làm mát thoáng khí được sử dụng làm khăn lau; vải lanh dùng trong nhà; vỏ gối; vỏ chăn bông; khăn phủ bàn; khăn ăn; vải và hàng dệt; vải dệt và các sản phẩm từ vải dệt; khăn lau; vải lót cho quần áo.

Nhóm 25: Miếng chống mồ hôi (bộ phận của quần áo); khăn choàng buộc dưới cằm kiểu phụ nữ nông dân Nga; mũ khít đầu và cổ, chỉ để hở mặt; khăn rằn; mũ lưỡi trai; quần áo; vải làm mát và thoáng khí được sử dụng làm khăn rằn, khăn quàng cổ, khăn choàng buộc dưới cằm kiểu phụ nữ nông dân Nga, khăn vuông trùm đầu của phụ nữ và khăn choàng (quấn vai, quấn đầu của phụ nữ); vải làm mát và thoáng khí; đồ đi chân bao gồm giầy thể thao và giầy cao cổ; đồ đi chân; ghệt; găng tay [trang phục]; vật giữ ấm tay; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; tấm lót giầy; khăn vuông trùm đầu của phụ nữ; găng tay hở ngón; khăn quàng cổ; khăn choàng (quấn vai, quấn đầu của phụ nữ); tấm che mắt khi ngủ; bít tất ngắn cổ; quần áo thể thao; miếng thấm mồ hôi (bộ phận của quần áo) vật hỗ trợ giữ ấm (quần áo); miếng chống mồ hôi phía dưới cánh tay (bộ phận của quần áo); miếng thấm mồ hôi phía dưới cánh tay (bộ phận của quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim bang; tóc giả; đồ trang trí cho tóc; băng buộc tóc; đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo.

Nhóm 29: Thịt lợn ướp; nước canh thịt cô đặc; nước dùng cô đặc; hạt vừng đã nấu chín; nấm khô có thể ăn được; hoa khô có thể ăn được; dầu và mỡ có thể ăn được; dầu mùi tây có thể ăn được; trứng; chiết xuất cho thực phẩm; cá [không còn sống]; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ cá không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ trái cây không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ thịt không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ sữa không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ rong biển không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ rau không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ hải sản không dùng cho mục đích y tế; động vật thủy sinh không còn sống có thể ăn được ở dạng tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; lát trái cây mỏng; chiết xuất từ trái cây cho thực phẩm; thạch trái cây; vỏ trái cây; trái cây hầm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; gelatin cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; thạch, mứt ướt, mứt quả ướt; chiết xuất từ thịt; thịt, cá, gia cầm và thú săn; sữa và sản phẩm sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; chiết xuất từ con hàu; mận dạng sệt; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; thực phẩm chế biến dạng bột trên cơ sở chiết xuất từ nấm; thực phẩm chế biến dạng bột trên cơ sở dầu thực vật; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sợi ăn kiêng đã được chế biến sử dụng làm thực phẩm bổ sung; sợi ăn kiêng đã được chế biến làm từ ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm bổ sung; sợi ăn kiêng đã được chế biến làm từ dextrin không tiêu hóa sử dụng làm thực phẩm bổ sung; trứng đã được chế biến; thủy sản đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; protein làm thực phẩm cho con người; mận khô dạng sệt; chiết xuất sụn cá mập cho thực phẩm; động vật có vỏ cứng, không còn sống; hạt bí đỏ làm thức ăn nhanh; hạt hướng dương làm thức ăn nhanh; hạt dưa làm thức ăn nhanh; chế phẩm để nấu xúp; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; rong; sữa chua.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vi trùng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng

cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho muc đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu cho thực phẩm; xi rô hương liệu; bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gạo; muối; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô và chưa chế biến; các loại ngũ cốc và hạt thô và chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây, nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; xi rô và chế phẩm khác dùng cho đồ uống; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2017-42277**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9; A25.7.3
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; chế phẩm dính cho băng y tế; chất dính dùng trong công nghiệp; cồn; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hoá học]; chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng cho mục đích công nghiệp; cacbon dùng cho bộ lọc, máy lọc, giấy lọc; cacbon; chất hoá học dùng để xịt lên quần áo tạo cảm giác mát lạnh; chế phẩm hoá học dùng để xịt mát cho quần áo; hoá chất dùng để bảo quản thực phẩm; hoá chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn là lâm nghiệp; phân bón; hoá chất dập lửa; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; chế phẩm làm tinh sạch khí gaz; axit béo dạng cao hơn; iốt dùng cho mục đích hóa học; iốt dùng trong công nghiệp; muối sắt; hoá chất để thuộc da; phân động vật; chất khoáng phi kim loại dùng cho mục đích công nghiệp; keo nhựa không dùng cho văn phòng phẩm hoặc gia dụng; chế phẩm dùng để chống mờ kính; chế phẩm dùng để chống mờ thấu kính; chế phẩm làm sạch/tinh chế/lọc; chất hoá học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; hóa chất chống làm mờ.

Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để

giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động

vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 09: Máy tính; hộp đựng kính áp tròng; máy đếm tiền; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; máy quay phim; đĩa compact, dvd và các phương tiện kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính; máy vi tính; kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và máy móc điện tử và phụ kiện của chúng; kính đeo mắt; thiết bị dập lửa; kính bảo hộ; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; bộ ngắm nhiếp ảnh; mặt nạ bảo hộ; giẻ lau lau kính; kính mắt; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; mắt nhân tạo; chân tay giả; răng giả; màng nhĩ nhân tạo; bình sữa cho trẻ em bú; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; thắt lưng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; gói kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính hạ nhiệt dùng cho mục đích y tế; gói làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm

mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm hạ nhiệt chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; ống hút pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; máy rửa mắt; cốc rửa mắt; bình dạng cốc cho em bé bú dùng cho mục đích y tế; găng bảo vệ ngón tay cho muc đích y tế; miếng đệm làm mát dạng gel để hấp thu nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng đệm làm mát dạng gel để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để hấp thụ nhiệt đột ngột trong cơ thể người; miếng băng chứa gel làm mát để tỏa nhiệt đột ngột trong cơ thể người; găng tay dùng cho mục đích y tế; gói kết dính sưởi ấm cho mục đích y tế; miếng đệm kết dính sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm sưởi ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết cho mục đích y tế; gối gồm nhiều túi đá chườm chứa gel làm mát dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; gối đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa; vật dụng chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; mặt nạ vệ sinh cho các mục đích y tế; băng để hỗ trợ băng bó; dây ruột mèo (catgut) dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; vật liệu để khâu vết thương; núm vú giả; các thiết bị trị liệu và hỗ trợ cho người khuyết tật; nhiệt kế cho mục đích y tế; lọ đựng nước tiểu để xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị làm lạnh không khí bao gồm cả giàn bay hơi làm lạnh; các bộ lọc không khí, bao gồm bộ lọc cho điều hòa không khí, bộ lọc hấp thụ khói thuốc lá dùng cho gia đình và cho các mục đích công nghiệp; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị làm ấm giường ngủ; chậu vệ sinh cho phụ nữ; gói và miếng đệm làm lạnh được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm sưởi ấm tay, chân và cơ thể được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; gói và miếng sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; máy hút ẩm máy khử trùng không dùng cho cá nhân, bao gồm máy khử trùng cho nhà vệ sinh, cho máy điều hòa, cho lò vi sóng, cho hộp thức ăn trưa và cho tủ lạnh; vật dụng sưởi ấm cơ thể dùng một lần; thiết bị khử mùi không khí bằng điện, cụ thể là máy khử mùi cho tủ lạnh; thiết bị khử mùi không khí bằng điện, bao gồm cả thiết bị khử mùi không dùng cho cá nhân, cụ thể là, máy khử mùi được sử dụng trong các phòng pachinko (phòng chơi giải trí có thưởng tại Nhật Bản), nhà hàng, khách sạn và nhà ở; miếng đệm sưởi ẩm dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; nồi cơm điện; nồi nấu chậm dùng điện; sưởi chân dùng cho cá nhân; sưởi tay; sưởi tay dùng cho cá nhân; các loại sưởi ấm ở dạng nhỏ gọn, tiện lợi, dễ sử dụng chứa đầy hóa chất, bao gồm sưởi tay, sưởi cơ thể và sưởi ấm ngón chân; thiết bị tích nhiệt; miếng đệm nhiệt để sưởi ấm; đệm sưởi [dạng tấm], không dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm hoặc làm lạnh có bộ phận chứa các gói và miếng đệm sưởi ấm hoặc làm lạnh, chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; gói và miếng đệm sưởi ấm hoặc làm lạnh được phủ hoặc chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; tấm sưởi ấm hoặc làm lạnh được phủ hoặc chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết; bình đun nước nóng; vật

dụng sưởi bỏ túi (không dùng điện); lò sưởi điện di động; vật dụng sưởi (không dùng cho mục đích y tế); lồng ấp có cán dài để sưởi.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; vật liệu đóng sách; khăn giấy và giấy làm sạch và đánh bóng kính đeo mắt, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình tivi và máy tính; khăn lau tay bằng giấy, có tẩm rượu, nước, nước hoa, chất làm thơm hoặc hương (nhang); khăn lau tay bằng giấy chứa chế phẩm lau rửa; khăn lau tay bằng giấy; khăn lau tay vệ sinh bằng giấy; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị]; chổi quét sơn; giấy và bìa cứng; ảnh chụp [được in]; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; ấn phẩm; chữ in; bản in đúc; văn phòng phẩm; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; máy chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ nội thất).

Nhóm 18: Da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; da và giả da; hành lý; túi mua hàng; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ dây an toàn và yên cương.

Nhóm 20: Miếng đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm; đồ chứa đựng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; miếng đệm có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; đệm cho vật nuôi trong nhà; miếng đệm; đồ đạc; đệm có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; đệm; đá bọt; gương; khung ảnh; gối có chứa các vật liệu dạng gel và không dùng cho mục đích y tế; gối; nắp bịt kín, không bằng kim loại; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; nút và vỏ hộp đựng, không bằng kim loại; sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; miếng đệm nước không dùng cho mục đích y tế; đệm nước không dùng cho mục đích y tế; gối nước không dùng cho mục đích y tế; hổ phách.

Nhóm 21: Vật dụng cho mục đích làm sạch; bàn chải làm sạch răng giả; bàn chải, trừ chổi quét sơn; vật liệu dùng làm bàn chải; giẻ lau và tấm lau rửa cho kính đeo mắt; giẻ lau và tấm lau rửa dùng cho máy móc và thiết bị viễn thông; dụng cụ làm sạch và thiết bị rửa; lược và bọt biển; hộp đựng răng giả sau khi làm sạch; dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; chỉ tơ nha khoa; giẻ lau dùng một lần để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; tấm lau dùng một lần để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; bàn chải đánh răng dùng điện; đồ thủy tinh, sành, sứ; vật dụng làm bóng giầy tiện dụng; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; bàn chải đánh khe răng (bàn chải đánh giữa hai mặt kế nhau của hai răng); vật liệu đánh bóng dùng để làm sáng bóng trừ các chế phẩm, giấy và đá mài; giẻ lau cầm tay để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; tấm lau cầm tay để lau đĩa, đã tẩm thuốc khử trùng; bàn chải đánh giầy; bót để đi giày; miếng vải đánh bóng giầy; cây giữ phom giầy [cái nong giầy]; bùi nhùi thép để làm sạch; dụng cụ làm sạch răng dùng cho gia đình; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; tăm; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; thiết bị rửa dùng cho gia đình để làm sạch răng và lợi; giẻ lau và tấm lau để làm sạch; khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; miếng vải làm mát thoáng khí được sử dụng làm khăn lau; vải lanh dùng trong nhà; vỏ gối; vỏ chăn bông; khăn phủ bàn; khăn ăn; vải và hàng dệt; vải dệt và các sản phẩm từ vải dệt; khăn lau; vải lót cho quần áo.

Nhóm 25: Miếng chống mồ hôi (bộ phận của quần áo); khăn choàng buộc dưới cằm kiểu phụ nữ nông dân Nga; mũ khít đầu và cổ, chỉ để hở mặt; khăn rằn; mũ lưỡi trai; quần áo; vải làm mát và thoáng khí được sử dụng làm khăn rằn, khăn quàng cổ, khăn choàng buộc dưới cằm kiểu phụ nữ nông dân Nga, khăn vuông trùm đầu của phụ nữ và khăn choàng (quấn vai, quấn đầu của phụ nữ); vải làm mát và thoáng khí; đồ đi chân bao gồm giầy thể thao và giầy cao cổ; đồ đi chân; ghệt; găng tay [trang phục]; vật giữ ấm tay; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; tấm lót giầy; khăn vuông trùm đầu của phụ nữ; găng tay hở ngón; khăn quàng cổ; khăn choàng (quấn vai, quấn đầu của phụ nữ); tấm che mắt khi ngủ; bít tất ngắn cổ; quần áo thể thao; miếng thấm mồ hôi (bộ phận của quần áo) vật hỗ trợ giữ ấm (quần áo); miếng chống mồ hôi phía dưới cánh tay (bộ phận của quần áo); miếng thấm mồ hôi phía dưới cánh tay (bộ phận của quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim bang; tóc giả; đồ trang trí cho tóc; băng buộc tóc; đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo.

Nhóm 29: Thịt lợn ướp; nước canh thịt cô đặc; nước dùng cô đặc; hạt vừng đã nấu chín; nấm khô có thể ăn được; hoa khô có thể ăn được; dầu và mỡ có thể ăn được; dầu mùi tây có thể ăn được; trứng; chiết xuất cho thực phẩm; cá [không còn sống]; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ cá không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ trái cây không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ thịt không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ sữa không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ rong biển không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ rau không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm được làm từ hải sản không dùng cho mục đích y tế; động vật thủy sinh không còn sống có thể ăn được ở dạng tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; lát trái cây mỏng; chiết xuất từ trái cây cho thực phẩm; thạch trái cây; vỏ trái cây; trái cây hầm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; gelatin cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; thạch, mứt ướt, mứt quả ướt; chiết xuất từ thịt; thịt, cá, gia cầm và thú săn; sữa và sản phẩm sữa; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; chiết xuất từ con hàu; mận dạng sệt; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; thực phẩm chế biến dạng bột trên cơ sở chiết xuất từ nấm; thực phẩm chế biến dạng bột trên cơ sở dầu thực vật; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sợi ăn kiêng đã được chế biến sử dụng làm thực phẩm bổ sung; sợi ăn kiêng đã được chế biến làm từ ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm bổ sung; sợi ăn kiêng đã được chế biến làm từ dextrin không tiêu hóa sử dụng làm thực phẩm bổ sung; trứng đã được chế biến; thủy sản đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; protein làm thực phẩm cho con người; mận khô dạng sệt; chiết xuất sụn cá mập cho thực phẩm; động vật có vỏ cứng, không còn sống; hạt bí đỏ làm thức ăn nhanh; hạt hướng dương làm thức ăn nhanh; hạt dưa làm thức ăn nhanh; chế phẩm để nấu xúp; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; rong; sữa chua.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vi trùng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho muc đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu cho thực phẩm; xi rô hương liêu; bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như

bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc; gạo; muối; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô và chưa chế biến; các loại ngũ cốc và hạt thô và chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây, nước uống có gaz; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; xi rô và chế phẩm khác dùng cho đồ uống; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2017-42279**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 25.1.6
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất làm thơm dùng cho mục đích gia dụng;

chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người và động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khọa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục

đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhệt có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2017-42288**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Vàng, đen, xanh ngọc, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng; dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế

phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người hoặc động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ

họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhộng có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi họng có vi trùng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho muc đích y tế; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho mục đích y tế; hương liệu, trừ tinh đầu, cho thực phẩm; xi rô hương liệu bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc gạo; muối nấu ăn; xốt [gia vị]; gia vị; đường; mật đường; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà, đồ uống trên cơ sở trà bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

---

(210) **4-2017-42289**

(540) BURESUKEA ブレスケア

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Vải nhám dùng cho phụ kiện bằng bạc; vải nhám; giấy nhám (giấy ráp); cát mài mòn; miếng dán mụn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; đá bọt nhân tạo; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; sản phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch và đánh bóng dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính, chế phẩm làm sạch và đánh bóng;

dung dịch làm sạch dùng cho mắt kính, gương, mặt kính đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; dung dịch làm sạch cho mục đích cá nhân; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; mỹ phẩm cho da mụn; mỹ phẩm dùng cho mục đích tẩy rửa; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm khử mùi cho động vật; chế phẩm khử mùi cho cơ thể người; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; miếng đệm lót khử mùi và chống đổ mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót khử mùi và thấm mồ hôi cho nách, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy rửa và tạo mùi thơm cho kính mắt, gương, mặt đồng hồ, màn hình của TV, điện thoại di động, lò vi sóng, lò nướng và máy tính; chế phẩm tạo mùi thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy ướt tẩm các hoá chất hoặc hợp chất dùng cho mục đích làm sạch trong các hộ gia đình; tinh dầu; nước làm mềm vải dùng cho mục đích giặt giũ; chế phẩm rửa mặt; lông mi giả; móng tay giả; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất làm thơm; chế phẩm làm thơm mát cho động vật; vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thủy tinh; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; hương (nhang); chất tẩy trắng để giặt; nước tẩy rửa dùng để lau sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; giấy dán màu cho móng tay; mỹ phẩm, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; nước thơm kiềm dầu (mỹ phẩm); miếng mút tẩm chế phẩm khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; nước hoa; giấy đánh bóng; chế phẩm dùng để đánh bóng; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; sản phẩm khử mùi có mùi thơm làm thơm mát không khí; nước (dạng dầu gội) làm sạch mắt kính, gương, mặt đồng hồ và màn hình của TV, điện thoại di động và máy tính; chất làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy da chết cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da; dung dịch làm sạch điện thoại thông minh; ét-xăng dùng để tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để tẩy vết bẩn có chứa ét-xăng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy và khăn ướt được tẩm chế phẩm làm sạch; nước lau dọn vệ sinh; bột đánh răng không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; khăn lau làm sạch kính đeo mắt được ngâm tẩm với dung dịch làm sạch ống kính; chất làm sạch dùng cho gia đình; khăn giấy và khăn ướt tẩm với các chế phẩm chống mờ cho mục đích làm sạch.

Nhóm 05: Bông thấm hút; dược phẩm trị mụn; miếng dán mụn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược dạng dính để làm nóng; cao dán; chất dính dùng cho răng; chế phẩm để chữa trị sự mỏi và sưng viêm của cơ bắp; miếng dán nhiệt kích hoạt để giảm bớt đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm kháng sinh cho cổ họng; thuốc kháng sinh cho cổ họng; chất khử mùi có hương thơm, không dùng cho người hoặc động vật; băng dùng để băng bó; vòng tay dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; chế phẩm khử mùi hơi thở dùng cho mục đích y tế dưới dạng viên, con nhộng hoặc dạng xịt; chế phẩm làm mát hơi thở dùng cho mục đích y tế; thuốc dạng con nhộng; dược phẩm dạng con nhộng; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; sáp nha khoa; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; quần đóng tã; tã lót; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất và thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc

sử dụng trong y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y; chất khử trùng dùng cho cổ họng; chất tẩy uế, tã lót dùng một lần cho bệnh nhân không kiềm chế được; băng dùng để băng bó cho tai; cồn ngọt để làm giảm viêm họng; viên nhộng rỗng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người; thuốc nhỏ mắt; băng mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chất thơm dùng cho mục đích y tế; chất diệt nấm; vải gạc để băng bó; tấm hoặc miếng đệm gel dùng để thấm và tỏa nhiệt cho mục đích y tế; tấm hoặc miếng đệm gel làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng đệm nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; miếng dán nóng để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chất diệt cỏ; miếng đệm dùng cho người bệnh không kiềm chế được; thuốc diệt côn trùng và bọ; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xoa bóp; băng để băng bó dạng lỏng; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu để hàn răng, sáp nha khọa; vật liệu để băng bó; keo có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; bánh kẹo có chứa thuốc; chế phẩm nha khoa có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm xịt miệng có chứa thuốc; chế phẩm chứa thuốc làm thơm mát miệng; thuốc xịt cổ họng; băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chế phẩm làm thơm mát miệng [hơi thở] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt miệng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; chế phẩm dược phẩm dùng ngoài da để giảm ngứa; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dược phẩm để điều trị đau cơ; chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; thuốc đắp chữa đau đầu; thuốc đắp giảm sốt và giảm đau người; thuốc đắp; chất diệt động vật có hại; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc chữa bệnh đồ mồ hôi; mặt nạ vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đau họng; chế phẩm diệt khuẩn, không dùng cho mục đích giặt giũ và công nghiệp; trà dùng cho mục đích y tế; xi rô trị ho; chất để làm thuốc ở dạng viên nhộng có thể ăn được, có chứa dược phẩm dạng bột; chế phẩm khử mùi nhà vệ sinh; giấy bọc mỏng dùng để bọc thuốc theo liều; nước dưỡng, kem, thuốc mỡ, gel và sữa dưỡng bôi ngoài dùng để làm dịu cơn đau đầu; sản phẩm dược phẩm.

Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; bánh mỳ; kẹo; kẹo cao su; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước dùng khi đau họng (tất cả đều là bánh kẹo không dùng cho mục đích y tế); kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giot nước dùng khi hong có vi trừng (tất cả đều là bánh keo không dùng cho muc đích y tế; kẹo sô cô la, sô cô la dạng xi rô, sô cô la hình giọt nước; ca cao; cà phê; bánh kẹo có đặc tính khử mùi hoặc làm hơi thở dễ chịu; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; sợi thực vật có thể ăn được không dùng cho mục đích y tế; hương liệu, trừ tinh dầu, cho thực phẩm; xi rô hương liệu bột mì; đường gluco sạng xi rô dùng cho thực phẩm; thực phẩm tốt cho sức khỏe không dùng cho mục đích y tế ở nhiều dạng khác nhau như bột, viên nang, viên nén, chất lỏng, bột nhão hoặc hạt; thức uống thảo dược; mật ong; đá lạnh; mù tạc; bột nhão; chế phẩm làm từ ngũ cốc gạo; muối nấu ăn; xốt [gia vị]; gia vị; đường; xi rô và mật đường; xi rô dùng để pha trà; bột sắn hột và bột cọ sagu; trà, đồ uống trên cơ sở trà bánh kẹo dùng cho các bệnh về cổ họng, không dùng cho mục đích y tế; xi rô phủ lớp mặt; giấm; nấm men.

(210) **4-2017-42341**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 9.1.10; 26.15.15
(591) Xám, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) TRẦN THỊ ÁNH HỒNG (VN)
29/29 Nguyễn Hới, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung thực phẩm; dầu gan cá tuyết; dầu gan cá thu; dầu gan cá moruy; sợi thực vật ăn được, không chứa chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2017-42355**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 3.4.18; A3.4.24; A26.11.8
(591) Nâu kim tuyến, trắng đục, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BAK KUA KING (VN)
60/8 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt heo; gia cầm (chế biến).

---

(210) **4-2017-42444**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 8.1.6; 2.9.1; 26.1.1; 8.1.25
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, đen nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, vàng, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI (VN)
75/17 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì, vỏ bánh mì.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống.

---

(210) **4-2017-42451**

(540)

(220) 19.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.11.3; 3.9.16; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VĨNH THUẬN (VN)
Khóm Biển Trên, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Vôi dùng để xử lý môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản; men vi sinh dùng để xử lý cải tạo môi trường nước.

Nhóm 05: Men vi sinh dùng để chữa bệnh cho tôm, cá; thảo dược dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 29: Tôm sú đông lạnh; tôm thẻ đông lạnh.

---

(210) **4-2017-42619**

(540)

SKYMAX

(220) 20.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIA THỊNH (VN)
Số 95 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhớt (dầu bôi trơn), phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2017-42738**

(540)

(220) 21.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SCC (VN)
Lô số 9, đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; ngói bằng kim loại; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; lá và tấm kim loại; công trình xây dựng bằng thép; ống bằng kim loại; thép đúc; tấm sắt; cửa kim loại bọc thép; cấu kiện kim loại vận chuyển được.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa cd (cd-rom); đĩa ghi hình (cd-video); đĩa ghi tiếng(cd-audio).

Nhóm 17: Hạt nhựa màu bán thành phẩm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch; ngói; bột trét tường; xi măng; dầm, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván gỗ dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế ngồi.

Nhóm 29: Thịt bảo quản; thủy hải sản đã chế biển (cá, tôm, cua, mực); rau củ quả đã được bảo quản và qua chế biến; trứng; sữa.

Nhóm 31: Thịt tươi sống chưa qua chế biến; thủy hải sản tươi sống chưa qua chế biến (tôm, mực, cua); rau củ quả tươi sống; động vật sống; trứng tươi (giống).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống có ga; nước giải khát (đồ uống không chứa cồn); nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: gạo, thực phẩm như: thịt tươi sống chưa qua chế biến và đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống chưa qua chế biến (tôm, mực, cua) và đã qua chế biến, rau củ quả tươi sống và đã qua chế biến, động vật sống, trứng tươi (giống), sữa, đồ uống, hương liệu, đồ trang trí nội thất bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá treo quần áo, máy tính, đồ dùng gia đình như: nồi, xoong, chảo, lò vi sóng, chén, bếp ga, bếp điện, bếp từ, ấm đun nước bằng điện, máy xay thịt, máy rửa chén, máy xay sinh tố, máy sấy tóc, nồi cơm điện, máy đánh trứng, quạt điện, máy giặt, máy điều hòa, máy nước nóng lạnh, máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (mixer), đầu thu hình kỹ thuật số, dàn loa vi tính và trang thiết bị của chúng, thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng, thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng, thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, đui đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, hạt nhựa màu, vật liệu xây dựng, phần mềm; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; ký gửi các đồ vật quý giá.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; cho thuê kho chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trường mẫu giáo; cho thuê sân bãi thể thao; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ cộng nghệ thông tin); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu khoa học; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thí nghiệm nén tĩnh cọc; thí nghiệm tải trọng động của cọc.

---

(210) **4-2017-42929**

(540)

(220) 22.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG TECOM (VN)
Số 255B Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cân, đo, báo hiệu kiểm tra, kiểm soát, giảm sát; thiết bị hoặc dụng cụ kiểm soát, điều khiển, điều chỉnh năng lượng điện; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Máy lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy lọc nước có chức năng làm nóng/lạnh nước dùng điện; máy lọc nước có chức năng làm nóng/lạnh nước dùng năng lượng mặt trời; máy tạo khí ozone và tia cực tím dùng để khử trùng; máy lọc không khí; điều hòa không khí; thiết bị xử lý nước, không khí, môi trường; máy tạo phân tử Nano Bạc dùng để diệt khuẩn, khử trùng; máy lọc nước có thiết bị điều khiển, kiểm soát hoạt động điều chỉnh năng lượng điện; máy lọc nước sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

---

(210) **4-2017-43123**

(540)

(220) 25.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) A17.2.2; 25.5.1; 7.15.6
(591) Đen, xám, trắng.
(731) VM FEDERATION PTE LTD (SG)
7 Keppel Road, #02-05, Tanjong Pagar Complex, Singapore 089053
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại có thể vận chuyển được; kim loại thường và hợp kim của chúng; lá và tấm kim loại; thỏi kim loại thường; hàng ngũ kim; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác bao gồm: hộp sắt

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; đồ gá dùng cho dụng cụ máy; dụng cụ kẹp đỡ dụng cụ của máy; dụng cụ (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm cơ khí, máy công nghiệp cụ thể các loại máy gia công, đo kiểm, máy hàn, máy tiện, máy phay, máy dập, máy uốn, máy in 3D, máy đo 3D, công

cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công, các loại thiết bị, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng, chi tiết máy, thiết bị điện tử cụ thể thiết bị viễn thông, thông tin, bảng mạch, điện thoại, máy tính, pin, sạc và linh kiện điện tử, đồ gia dụng cụ thể nồi cơm, bình nước, chảo, bếp, bàn, ghế, khay, dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý dự án, quản lý chuỗi cung ứng; tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực logistic.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công kim loại theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác)

---

(210) **4-2017-43124**

(540)

VMF VIETNAM MANUFACTURING FEDERATION

(220) 25.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23
(591) Đen, xám.
(731) VM FEDERATION PTE LTD (SG)
7 Keppel Road, #02-05, Tanjong Pagar Complex, Singapore 089053
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại có thể vận chuyển được; kim loại thường và hợp kim của chúng; lá và tấm kim loại; thỏi kim loại thường; hàng ngũ kim; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác bao gồm: hộp sắt.

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; đồ gá dùng cho dụng cụ máy; dụng cụ kẹp đỡ dụng cụ của máy; dụng cụ (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm cơ khí, máy công nghiệp cụ thể các loại máy gia công, đo kiểm, máy hàn, máy tiện, máy phay, máy dập, máy uốn, máy in 3D, máy đo 3D, công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công, các loại thiết bị, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng, chi tiết máy, thiết bị điện tử cụ thể thiết bị viễn thông, thông tin, bảng mạch, điện thoại, máy tính, pin, sạc, linh kiện điện tử, đồ gia dụng cụ thể nồi cơm, bình nước, chảo, bếp, bàn, ghế, khay, dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý dự án, quản lý chuỗi cung ứng; tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực logistic.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công kim loại theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác).

---

(210) **4-2017-43125**

(540)

vmfederation

(220) 25.12.2017
(441) 27.08.2018
(731) VM FEDERATION PTE LTD (SG)
7 Keppel Road, #02-05, Tanjong Pagar Complex, Singapore 089053
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại có thể vận chuyển được; kim loại thường và hợp kim của chúng; lá và tấm kim loại; thỏi kim loại thường; hàng ngũ kim; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác bao gồm: hộp sắt.

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; đồ gá dùng cho dụng cụ máy; dụng cụ kẹp đỡ dụng cụ của máy; dụng cụ (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm cơ khí, máy công nghiệp cụ thể các loại máy gia công, đo kiểm, máy hàn, máy tiện, máy phay, máy dập, máy uốn, máy in 3D, máy đo 3D, công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công, các loại thiết bị, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng, chi tiết máy, thiết bị điện tử cụ thể thiết bị viễn thông, thông tin, bảng mạch, điện thoại, máy tính, pin, sạc, linh kiện điện tử, đồ gia dụng cụ thể nồi cơm, bình nước, chảo, bếp, bàn ghế, khay; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý dự án, quản lý chuỗi cung ứng; tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực logistic.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công kim loại theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu và quy trình kỹ thuật của người khác; xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác).

---

(210) **4-2017-43131**

(540)

tôi yêu phụ nữ VIỆT NAM

(220) 25.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) ĐỖ THỊ THỦY (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu, quảng cáo hàng hoá và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; giới thiệu và trương bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ hoạ do người dùng tạo ra; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tuỳ biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh; cung cấp trang tin trực tuyến; dịch vụ trang web trực tuyến bao gồm thông tin đời sống kinh tế, văn hoá xã hội, pháp luật, thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2017-43265**

(540)

(220) 26.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) A17.1.2; 5.13.1; 5.3.6; 5.13.25
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm
(731) VÕ THỊ THU HIỀN (VN)
Số 10 Nguyễn Du, phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh; dịch vụ về vận chuyển hành khách hay hàng hóa từ vị trí này đến vị trí khác (bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không hay đường ống); dịch vụ cần thiết liên quan đến việc vận chuyển đó như: dịch vụ lưu giữ các loại hàng hóa trong kho hàng hoặc trong tòa nhà.

Nhóm 45: Các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(210) **4-2017-43665**

(540)

(220) 28.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 26.3.23; 26.1.1; 3.7.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AMERICAN PLUS (VN)
Tầng trệt, trung tâm thương mại Thiên Sơn, 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2017-43804**

(540)

(220) 29.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.21; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ ĐẠI HOA (VN)
Thôn Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; sứ.

Nhóm 35: Kinh doanh; mua bán; phân phối các sản phẩm gốm, sứ.

---

(210) **4-2017-44038**

(540)

(220) 29.12.2017
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.3.23
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG ĐỈNH (VN)
Thôn Phúc Tân, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà (chè), cà phê

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện).

---

(210) **4-2018-00058**

(540) シルコット
Silcot

(220) 02.01.2018
(441) 27.08.2018
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mặt nạ trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; vải hoặc giấy được ngâm tẩm chất làm sạch da cho mục đích sử dụng mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm; chế phẩm đắp mặt nạ dùng cho mỹ phẩm; miếng mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da được sử dụng làm mỹ phẩm; miếng lót để tẩy rửa ngâm tẩm mỹ phẩm; miếng bông mút để tẩy rửa ngâm tẩm mỹ phẩm; miếng bông dùng cho mục đích thẩm mỹ; bông gòn cho mục đích thẩm mỹ; bông xơ cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông dùng một lần cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn dùng một lần cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng một lần cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau dùng một lần ngâm tẩm chất tẩy rửa dùng cho mặt; khăn giấy làm bằng vải không dệt được làm ẩm để tẩy trang; miếng lau rửa dạng khăn giấy hoặc giấy lau được làm ẩm; khăn giấy tẩm nước dưỡng mỹ phẩm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; khăn tẩm chất làm sạch da; khăn tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng và chất dùng để giặt quần áo; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy rửa và chế phẩm ăn mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước dưỡng tóc; kem đánh răng; xà phòng dùng cho cơ thể; sữa tắm; chất tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho hộ gia đình; chế phẩm khử mỡ dùng cho hộ gia đình; chất tẩy rỉ; benzene loại bỏ vết bẩn (chế phẩm làm sạch); chất tẩy trắng giặt; keo dán tóc giả; keo dán lông mi giả; tinh bột để giặt; chất keo rong biển dùng để giặt quần áo [funori]; chế phẩm tẩy sơn; kem đánh giày và ủng; xi đánh bóng giày; chế phẩm đánh bóng; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cơ thể dùng cho cá nhân; nước hoa, nước thơm và nước có mùi hương [trừ nước hoa dùng làm mỹ phẩm hoặc chế phẩm vệ sinh cá nhân]; giấy mài [giấy nhám]; vải nhám; cát nhám; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; vải đánh bóng; móng tay giả; lông mi giả.

Nhóm 05: Khăn tẩm nước dược phẩm; khăn tẩm chế phẩm kháng khuẩn; khăn ướt tẩm nước dược phẩm; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng dùng cho người; khăn ướt tẩm chất giữ ẩm dùng cho người; khăn ướt chứa chủ yếu là nước dược phẩm hoặc chất khử trùng dùng

cho người; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng đồ vật; khăn ướt tẩm cồn và chiết xuất lô hội để khử trùng; khăn ướt tẩm chất khử trùng để khử trùng đồ vật; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng đồ vật khăn ướt khử trùng (không chứa cồn); khăn ướt đa năng có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng; khăn ướt tẩm nước vệ sinh, cồn và chất khử trùng để lau mồ hôi; khăn ướt tẩm nước vệ sinh, cồn để lau mồ hôi; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm chăm sóc ngực; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; vải gạc để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp dược phẩm; lactoza (sữa đường); sữa bột (cho trẻ nhũ nhi); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai dùng cho mục đích y tế; tã lót; quần tã trẻ em; tã lót dùng một lần hoặc tã làm bằng giấy hoặc xenlulô dùng cho trẻ em; tã lót dùng một lần hoặc tã dạng quần làm bằng giấy hoặc xenlulô dùng cho trẻ em; tã trẻ em; quần tã dùng để luyện cho trẻ em tập đi vệ sinh; khăn cho trẻ sơ sinh có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng; khăn cho trẻ sơ sinh có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng chứa nước là chủ yếu; khăn cho trẻ sơ sinh đã được tẩm chất giữ ẩm; khăn cho trẻ sơ sinh đã được khử trùng; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay cho trẻ sơ sinh có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay cho trẻ sơ sinh để khử trùng; băng vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần soóc vệ sinh; quần soóc vệ sinh làm bằng hàng dệt và không dùng một lần; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã lót làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót thấm hút nước tiểu; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; khăn ướt dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng; khăn ướt dùng lau chùi toàn thân cho người lớn có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong bệnh viện; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút nước tiểu dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót dùng trong trường hợp không kiềm chế dược dùng trong bệnh viện; khăn ướt dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu dùng trong bệnh viện có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng; khăn ướt dùng lau chùi toàn thân cho người lớn dùng trong bệnh viện có tẩm nước dược phẩm hoặc chất khử trùng.

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn giấy để tẩy trang; khăn giấy dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy lau mặt; giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy vệ sinh lau tay; khăn bằng giấy; khăn giấy để bàn; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi giấy; khăn lau trẻ em; giấy, bìa cứng và sản phẩm làm từ vật liệu này, không thuộc các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; bức ảnh; văn phòng phẩm; chất kết dính dùng cho văn phòng phẩm hoặc hộ gia đình; vật liệu của họa sĩ để vẽ; chổi sơn để vẽ; máy chữ và vật dụng văn phòng (trừ đồ gỗ); tài liệu để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị máy móc); vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói (không nằm trong nhóm khác); chữ in; bản in đúc; tài liệu văn phòng phẩm và tài liệu nghiên cứu; khăn giấy để trải bàn ăn; khăn giấy lau bụi; tạp chí [ấn phẩm]; bao bì đóng gói công nghiệp bằng giấy.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; dụng cụ mỹ phẩm; bọt biển để trang điểm; dụng cụ khử mùi cho cá nhân; găng tay dùng trong gia đình; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; giẻ lau bụi; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi; bàn chải; vải ngâm tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; dụng cụ dùng trong gia đình, không làm bằng kim loại quý; tấm vải lau chùi; khăn lau bụi cho đồ đạc; tấm lau chùi, làm sạch; bông thải để lau chùi; bàn chải cọ rửa; chổi quét thảm; len thải để lau chùi, làm sạch; bàn chải điện [trừ các bộ phận của máy móc]; bàn chải để làm sạch bể chứa và thùng chứa; bàn chải cho giày dép; vật liệu dùng để làm bàn chải; giẻ lau; vật liệu đánh bóng dùng để làm sáng bóng trừ chế phẩm, giấy và đá mài; da sơn dương, da cừu, da dê để làm sạch; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải, trừ cọ sơn; vật liệu làm bàn chải; vật dụng lau chùi; thủy tinh chưa gia công hoặc bán thành phẩm, trừ kính dùng trong xây dựng; thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung; tấm xử lý chất thải cho vật nuôi; tấm lót ổ rơm cho vật nuôi; rơm lót ổ cho súc vật; hộp rơm lót ổ cho động vật; chổi; chuồng nuôi gia súc dùng trong hộ gia đình; khay đựng rơm cho vật nuôi; bàn chải để giặt; khay hứng bụi; vải đánh bóng; khăn lau bụi; chổi quét nhà; giẻ lau nhà; máy và thiết bị đánh bóng, dùng cho hộ gia đình, không dùng điện; bàn chải cọ chén bát; gậy đập thảm [dụng cụ cầm tay]; nùi thép để chùi rửa; xơ rối để chùi rửa; da hoẵng để làm sạch; vải để lau rửa; giẻ để lau rửa; thiết bị lau bụi, không dùng điện; găng tay đánh bóng; chổi lông lau bụi; cán chổi; miếng cọ rửa; chổi dùng cho bóng đèn thủy tinh; thiết bị đánh bóng bằng sáp, không dùng điện.

---

(210) **4-2018-00309**

(540) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ NEW SUN
NEW SUN
New Sun Foreign Language Center
Kết bạn Hàn Quốc và Việt Nam 한국과 베트남 친구 사귀기

(220) 04.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.1.1; 1.15.23; 1.15.9
(591) Trắng, đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN KHO VẬN MẶT TRỜI MỚI (VN)
Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; trung tâm dạy tiếng Anh và tiếng Hàn Quốc.

---

(210) **4-2018-00675**

(540) TVT® Clean Food

(220) 08.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN VIỆT THÁI (VN)
Số 21 lô 14B khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 07: Máy ấp trứng; máy canh tác dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và sữa bò; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải; giấm và nước sốt; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật, mạch nha được sản xuất từ ngũ cốc dùng cho ngành bia rượu.

Nhóm 32: Nước hoa quả lên men không cồn và nước ép hoa quả.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ thú ý; chăm sóc vệ sinh hoặc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2018-00722**

(540)

NESFOR

(220) 08.01.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN TIẾN ĐƯỜNG (VN)
Số 224 phố Chợ Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu, sơn, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chế phẩm nhuộm.

---

(210) **4-2018-00806**

(540)

(220) 09.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KING HOÀNG LINH (VN)
Lô 5 - TT4, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống khác (chi tiết: cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể do nhà hàng thực hiện, cung cấp suất ăn theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ).

---

(210) **4-2018-00994**

(540)

(220) 10.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 8.7.11; 26.1.2; 25.5.25
(591) Xanh nhạt, xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH OVA VIỆT NAM (VN)
Số 99 làng Cống Vị, tổ 7, cụm 5, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dung cho vệ sinh cá nhân có chứa thuốc không dùng cho trang điểm; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san; đồ chơi tình dục; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2018-01079**

(540)

(220) 10.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10
(591) Trắng, xanh lam, tím, đỏ tím, đỏ, vàng da cam, vàng.
(731) INSTAGRAM, LLC (US)
1601 Willow Road Menlo Park, California 94025, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm, các cuộc gặp gỡ, và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện web trực tuyến cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh hoặc trang mạng cá nhân hoặc nhóm có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu qua internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh, để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến, để tham gia vào mạng xã hội, và để quản lý tài khoản mạng xã hội của họ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng

(ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; cung cấp phần mềm trực tuyến như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm trực tuyến cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều ứng dụng hoặc trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trực tuyến sử dụng trong việc thiết kế, quản lý, định lượng, phân tích, phổ biến, và xử lý quảng cáo của người khác; nhà cung cấp nền tảng mua quảng cáo trực tuyến, cụ thể là cung cấp chương trình phần mềm không tải xuống được cho phép người mua và người bán quảng cáo trực tuyến để mua và bán chỗ trống trên trang web để có thể đặt quảng cáo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm dùng để mua, bán, thiết kế, quản lý, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phát, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu tương tác thực tế ảo; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị tính toán có thể mang đi, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay và máy tính bảng; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) dùng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để nhắn tin điện tử; dịch vụ lập bản đồ; cung cấp truy cập tạm thời tới phần mềm máy tính không tải xuống được cho dịch vụ lập bản đồ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính nhận biết vị trí không tải xuống được để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm nhận biết vị trí để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; cung cấp nền tảng như một dịch vụ cung cấp nền phần mềm máy tính sử dụng trong việc mua và phổ biến quảng cáo; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp trang web cung cấp cho người dùng khả năng tham gia vào mạng xã hội và quản lý nội dung mạng xã hội của họ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để tạo và quản lý hồ sơ phương tiện truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu ứng tương tác thực tế ảo (AR), cụ thể là đồ hoạ, hoạt ảnh, ký tự, bản vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để xem và tương tác với nguồn cấp môi trường điện tử, cụ thể là hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, truyền trực tiếp video, bình luận, quảng cáo, tin tức và các liên kết internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tìm kiếm các nội dung, nhà xuất bản nội dung và để đăng ký nội dung; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tổ chức hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký chia sẻ, xem, đăng ký và tương tác với hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các dữ liệu và thông tin có liên quan; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho

mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến cho mạng xã hội, phát triển các ứng dụng phần mềm, và mua và phổ biến quảng cáo; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PAAS) cung cấp nền phần mềm máy tính cho mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; cho thuê phần mềm máy tính cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ nội dung và quảng cáo trực tuyến do người dùng xác định và tạo nguồn cấp truyền thông xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chụp ảnh và ghi lại âm thanh, nội dung nghe nhìn và video; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tải lên, tải xuống, lưu trữ, cho phép truyền và chia sẻ hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các văn bản và dữ liệu kết hợp; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để gửi và nhận tin nhắn văn bản, tin nhắn video và truyền thông đồ họa; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống để tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến cho các cá nhân, nhóm, công ty và thương hiệu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo, quản lý, và phổ biến quảng cáo, và để định lượng và phân tích dữ liệu quảng cáo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho các nhà quảng cáo liên lạc và tương tác với cộng đồng trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong chụp và chỉnh sửa ảnh, ghi và chỉnh sửa video; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để chụp và chỉnh sửa ảnh và ghi và chỉnh sửa video; phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); cung cấp các phương tiện trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa và chia sẻ âm thanh, video, ảnh chụp, hình ảnh, ký tự, đồ họa và dữ liệu.

---

(210) **4-2018-01232**

(540)

SKTZ

(220) 11.01.2018
(441) 27.08.2018
(731) KUBOTA CORPORATION (JP)
47-go, 2-ban, 1-chome Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bồn để xử lý nước thải (dùng cho mục đích công nghiệp); bể chứa rác tự hoại [cho mục đích công nghiệp]; thiết bị để xử lý sự lên men mêtan của nước thải; thiết bị để xử lý nước thải hữu cơ; thiết bị để xử lý dòng nước thải; thiết bị hút bụi dùng trong hệ thống xử lý nước thải; thiết bị xử lý nước; thiết bị xử lý nước thải trong gia đình; thiết bị xử lý nước thải cho mục đích công nghiệp; thiết bị xử lý nước thải; thiết bị chứa vi sinh vật dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị khử bụi dùng trong hệ thống xử lý nước thải; thiết bị loại bỏ sạn dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị rửa sạn dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị gom sạn dùng trong hệ thống xử lý nước thải; thiết bị rửa cặn bã sau khi sàng dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị khử nước cho cặn bã sau khi sàng dùng trong thiết bị xử lý nước thải; băng tải rác thải đi kèm thiết bị xử lý nước thải; phễu tiếp liệu đi kèm thiết bị xử lý nước thải; thiết bị thu gom bùn đặc đi kèm thiết

bị xử lý nước thải; thiết bị hớt váng dùng trong thiết bị xử lý nước thải (thiết bị gạn váng, thiết bị tách váng); thiết bị khuyếch tán không khí dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị khuấy dùng trong thiết bị xử lý nước thải; chậu để xử lý sự kết bông dùng trong máy xử lý nước thải; thiết bị lọc cát dùng trong máy xử lý nước thải; thiết bị lọc cácbon hoạt hóa ô zôn sinh học dùng cho thiết bị xử lý nước thải; thiết bị lọc dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận lọc dùng trong thiết bị xử lý nước thải; chậu lọc dùng trong hệ thống xử lý nước thải; bể nitrat hóa rác thải chất lỏng dùng cho thiết bị xử lý nước thải;thiết bị khử nước dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận sấy khô dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận khử mùi cho đất hoặc làm sạch hóa chất, khử mùi các bon hoạt hóa, khử mùi sinh học dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận khử mùi dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận tẩy uế bằng khí clo dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận tẩy uế bằng khí clo; bộ phận tẩy uế bằng khí ô zôn dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận tẩy uế bằng khí ô zôn; bộ phận tẩy uế bằng tia cực tím dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận tẩy uế bằng tia cực tím; thiết bị tẩy uế bằng clo điôxít dùng trong thiết bị xử lý nước thải; bộ phận tẩy uế bằng clo điôxít; bộ phận tẩy uế dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị tái chế nước bằng màng siêu lọc (thiết bị xử lý nước thải); thiết bị xử lý tách màng (thiết bị xử lý nước thải);thiết bị xử lý nước và rác cống; thiết bị xử lý bùn đặc rác cống; thiết bị xử lý bùn đặc; thiết bị làm đặc bùn dùng trong thiết bị xử lý nước thải; thiết bị làm đặc bùn; thiết bị khử nước cho bùn đặc dùng trong thiết bị xử lý nước thải; máy khử nước cho bùn đặc; thiết bị khử nước cho bùn đặc; thiết bị sấy khô bùn đặc; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; bộ phận lọc dùng trong hệ thống làm sạch nước; bộ phận sản xuất hóa chất dùng trong thiết bị lọc nước; bộ phận tiếp hóa chất dùng trong thiết bị lọc nước; thiết bị lọc màng sử dụng trong thiết bị lọc nước; thiết bị xử lý nước thải cho mục đích gia dụng; bể chứa rác tự hoại cho mục đích gia dụng; bể xử lý rác thải cho much đích gia dụng; thiết bị lọc màng có màng lọc bằng gốm sứ để xử lý nước thải; thiết bị lọc màng có màng lọc hữu cơ dùng trong xử lý nước thải; thiết bị lọc màng dùng trong xử lý nước thải; bộ lọc cho thiết bị lọc màng dùng trong xử lý nước thải; bộ phận lọc cho thiết bị lọc màng dùng trong xử lý nước thải; vỏ bọc cho thiết bị lọc màng dùng trong xử lý nước thải; lõi lọc màng dùng trong xử lý nước thải; màng thay thế cho thiết bị lọc màng dùng trong xử lý nước thải;thiết bị khuyếch tán không khí của thiết bị lọc màng dùng trong xử lý nước thải

---

(210) **4-2018-01239**

(540)

Baby Shark

(220) 11.01.2018
(441) 27.08.2018
(731) SMARTSTUDY CO., LTD (KR)
5th floor, 94, Myeongdal-ro, Seocho-gu, Seoul 06668, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính giáo dục; chương trình máy tính có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống (phần mềm); ứng dụng máy tính bảng có thể tải xuống (phần mềm); phần mềm máy tính để truyền/phát sóng nội dung đa phương tiện/âm thanh/hình ảnh; ấn phẩm điện tử tải xuống được; sách hoặc bài viết nghiên cứu điện tử tải xuống được; chương trình máy tính; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động tải xuống được; phần mềm trò chơi trực tuyến tải xuống được; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính cho thiết bị điện tử cầm tay; chương trình trò chơi máy tính cho

thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi máy tính cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính cho điện thoại di động; phần mềm máy tính để phân phối/giám sát nội dung trên internet; phương tiện truyền thông điện tử phi âm nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy tính); bút viết điện tử (thiết bị hiển thị hình ảnh); bao chống sốc bảo vệ máy tính bảng; túi chuyên dụng đựng máy tính xách tay; bản ghi âm âm thanh phương tiện truyền thông âm nhạc điện tử được ghi sẵn; tệp âm nhạc tải xuống được; phim hoạt hình tải xuống được; đĩa dvd ghi sẵn có nội dung âm nhạc; băng hình và đĩa hình phim hoạt hình ghi sẵn; tệp tin phim hoạt hình có thể tải xuống; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống; phim hoạt hình; phim hoạt hình dưới dạng phim điện ảnh; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình qua internet; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình thông minh; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh và truyền hình giao thức internet; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình cho tivi; áo phao cứu hộ; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; bộ đồ cứu sinh; điện thoại di động; thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh điện tử; máy chiếu loại nhỏ gọn; máy chiếu; máy chiếu lcd; máy chiếu siêu nhỏ; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng; màn trượt cho máy chiếu hắt; ống kính cho máy chiếu; màn hình cho máy chiếu; máy chiếu phim tại nhà; máy chiếu hình ảnh; thẻ nhớ; vỏ điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ màn hình cho điện thoại di động; pin; kính đeo mắt; máy ảnh kỹ thuật số, kính bảo hộ; kính áp tròng; dây đai an toàn cho ghế ngồi cho trẻ em; mô hình người để diễn tập cứu hộ [thiết bị giảng dạy]; máy thu âm không dây; tai nghe không dây; loa không dây; loa cho điện thoại thông minh; loa kết nối không dây; tai nghe kết nối không dây; giá đỡ cho điện thoại thông minh; vòng treo điện thoại thông minh; bộ chống nước cho điện thoại thông minh; bàn phím cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Tài liệu giảng dạy [trừ thiết bị]; sách; ấn phẩm định kỳ; ấn phẩm in; sách học hoặc giấy tờ học tập; sách dành cho trẻ em; sách hướng dẫn cho trẻ em; sách truyện thiếu nhi; sách ảnh; tạp chí; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, ngoại trừ đồ nội thất; vật tư trường học [văn phòng phẩm]; tài liệu in (trừ sách và ấn phẩm định kỳ); giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy trang trí bàn; giấy ghi chép có hình minh họa; sách ký họa; bút chì; bút mực màu; bút chì màu; giấy viết thư [thành phẩm]; hộp bút chì và hộp bút; thiệp mừng có phát nhạc; tem bưu chính; thiếp bằng giấy bìa cứng (ấn phẩm); giấy; giấy gói; giấy màu; giấy vệ sinh cho em bé; khăn tắm bằng giấy cho em bé; giấy lau chùi cho em bé; khăn giấy cho em bé; khăn giấy mang đi du lịch; giấy để vệ sinh; hộp quà; hộp giấy dùng trong các bữa tiệc; khăn trải bàn bằng giấy dùng trong các bữa tiệc; yếm bằng giấy cho trẻ sơ sinh; phiếu thông báo; thiệp chúc mừng và bưu thiếp; mô hình vật nuôi và cây; cối cho mục đích giáo dục; mô hình sinh học cho mục đích giáo dục; đất nặn tạo hình cho trẻ em; đất nặn; đất nặn dùng cho học tập; sách dành cho trẻ em có âm thanh; sách màu (sách ảnh); vật liệu của nghệ sỹ; hộp sơn [sản phẩm dùng trong trường học]; bảng pha màu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn choàng cổ; bít tất; mũ [nón]; thắt lưng có thể để tiền [trang phục]; trang phục truyền thống Hàn Quốc (Hanbok); đồ lót; cà vạt; găng tay mùa đông; khăn quàng vai; bít tất dài; băng đội đầu (trang phục); mặt nạ đeo mặt mùa đông (trang phục); quần áo chống thấm nước; thắt lưng (trang phục); thắt lưng da (trang phục); dây đeo quần, tất; bộ đồ tắm; giày thể thao; trang phục thể thao; áo khoác ngoài; quần áo trẻ em; áo khoác (trừ đồ chuyên dụng cho thể thao và quần áo truyền thống Hàn Quốc); quần áo trẻ sơ sinh; quần áo lót; áo sơ mi; áo len; khăn choàng mùa đông; bịt tai (trang phục); áo mưa.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; búp bê; đồ chơi; lưới bắt bướm; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ trang trí cho cây thông giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị đu quay dùng trong khu vui chơi; vật dụng thể thao (trừ sản phẩm hỗ trợ leo, trèo và vật dụng

chơi gôn); túi chơi gôn có hoặc không có bánh xe; găng tay chơi gôn; quả bóng gôn; gậy chơi gôn; đồ câu cá; que gỗ chuyền tay dùng trong môn chạy tiếp sức; thiết bị trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; bộ đồ chơi xây dựng; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi nhồi bông; cấu kiện đồ chơi lắp ghép xây dựng; đồ chơi bằng giấy; đồ chơi bằng nhựa; thiết bị chơi trò chơi; trò chơi dạng bàn cờ; máy chơi trò chơi vi tính; trò chơi xếp hình; quả bóng hơi để chơi.

---

(210) **4-2018-01254**

(540)

(220) 11.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; 26.15.15
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIMHOUSE (VN)
309A đường Liên Phường, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế mỹ thuật; thiết kế cầu, đường, nhà.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ du lịch; giữ chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-01255**

(540) KIMHOUSE

(220) 11.01.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIMHOUSE (VN)
309A đường Liên Phường, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế mỹ thuật; thiết kế cầu, đường, nhà.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ du lịch; giữ chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-01365**

(540)

(220) 12.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A1.1.10; 24.17.15; 24.17.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Số 198A Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Nước uống chế biến từ nhung hươu và sâm để bồi bổ cơ thể (thực phẩm chức năng).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu ngâm nhung hươu; rượu ngâm sâm.

---

(210) **4-2018-01516**

(540)

(220) 12.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 26.1.1; 3.11.12; A3.11.24
(591) Vàng cam, vàng chanh, xanh rêu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DR TOAD (VN)
Số nhà 41, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; đồ uống (cà phê, đồ uống trên cơ sở trà).

Nhóm 35: Mua bán: bánh ngọt, bánh mỳ, đồ uống (chế biến từ cà phê, trà, hoa quả).

---

(210) **4-2018-01660**

(540)

(220) 15.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TQT THƯƠNG MẠI (VN)
Số 67B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn làm từ bông, sợi, vải, cụ thể là khăn dùng cho nhà bếp như khăn lau cốc, khăn lau dùng cho trẻ em, khăn lau kính, khăn tắm, khăn mặt, khăn thảm.

---

(210) **4-2018-01962**

(540)

(220) 17.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A11.3.3
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỈNH PHONG (VN)
16/2/9A Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; trà ướp lạnh (trà đã đông lạnh); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; mua bán: cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột.

---

(210) **4-2018-02024**

(540)

Khaan

(220) 18.01.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN NGỌC KHẢ ÂN (VN)
Số 261 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa), cụ thể là cung cấp các dịch vụ chăm sóc da mặt, tóc, da và cơ thể, dịch vụ sửa móng tay vả móng chân, dịch vụ tẩy lông toàn thân, dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; thẩm mỹ viện; dịch vụ làm giảm cân và/hoặc tăng cân và/hoặc kiểm soát cân nặng (chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2018-02557**

(540)

Đôi Đũa Vàng

(220) 22.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.6; A26.11.8
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 26 đường S, tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt, bánh pizza và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; thực phẩm chay làm từ gạo, bột, ngũ cốc; cháo ăn liền.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Đại lý thương mại; môi giới thương mại; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thủy sản; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thực phẩm, thịt và các sản phẩm từ thịt; kinh doanh và xuất nhập khẩu đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(210) **4-2018-02558**

(540)

(220) 22.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 26 đường S, tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt, bánh pizza và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; thực phẩm chay làm từ gạo, bột, ngũ cốc; cháo ăn liền.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Đại lý thương mại; môi giới thương mại; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thủy sản; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thực phẩm, thịt và các sản phẩm từ thịt; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(210) **4-2018-02607**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.15.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ XUÂN THÀNH (VN)
Số 04 Chùa Thông, Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo hộ chống tăng vọt điện áp; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh ánh sáng, dùng điện; bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, dây dẫn điện, công tắc điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán: các thiết bị điện; thiết bị chiếu sáng, dây dẫn điện, máy móc các loại: máy bơm, máy hàn, máy phát điện, mô tơ điện.

---

(210) **4-2018-02608**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; A25.7.4
(591) Xám, cam, đen, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JALIMCO (VN)
Số nhà 34, ngõ 364, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 07: Bộ phận đánh lửa cho động cơ; máy phát điện; máy hàn dùng điện; thiết bị đóng cửa dùng điện; các thiết bị điện dùng cho động cơ.

Nhóm 09: Dụng cụ bảo hộ chống tăng vọt điện áp; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh ánh sáng, dùng điện; bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện; dây dẫn điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán: các thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, dây dẫn điện, máy móc các loại: máy hàn, máy phát điện, máy mô tơ.

---

(210) **4-2018-02654**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.8; 26.1.2; A11.3.11; 7.1.1; A6.3.4; 25.1.6; A11.3.7; A11.1.2
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, nâu, hồng tía.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-02655**

(540) 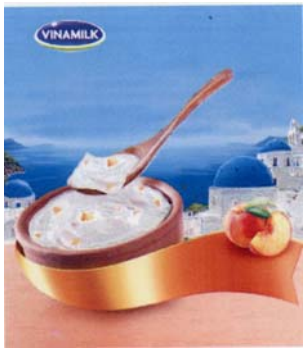

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A11.3.7; A11.1.2; 7.1.1; A6.3.4; 25.1.6; 5.7.14
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, vàng cam, nâu, hồng tía, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-02657**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.2; 5.9.19; 5.7.6; A5.3.13; 5.7.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-02658**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 7.1.1; A6.3.4; A11.1.2; A11.3.7; 25.1.6; 5.7.8
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, vàng, đen, xanh đen, nâu, hồng tía, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-02659**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A11.3.7; A11.1.2; A6.3.4; 25.1.6; 7.1.1; 5.7.14
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, nâu, hồng tía.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-02694**

(540)

(220) 23.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.3.2; A26.11.9
(591) Nâu tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONYO (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ quảng cáo truyền thông; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; điều hành và tổ chức các chuyến du lịch; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch và cung cấp người hướng dẫn du lịch; thu xếp và đặt chỗ trên các chuyến đi cho khách du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các hoạt động ngoài trời; dịch vụ câu lạc bộ giải trí và giáo dục; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí; sản xuất nội dung video, hình ảnh, tin tức, và sự kiện.

---

(210) **4-2018-02875**

(300) 017050634 28.07.2017 EM

(540) SCIENCE FIRST & FOREMOST

(220) 24.01.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến, các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá que đang cháy; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được (nhóm này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 017050634, nộp ngày 28/07/2017 tại EU).

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích và nghiên cứu khoa học; dịch vụ khoa học kỹ thuật bao gồm dịch vụ nghiên cứu và thiết kế; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu, thiết kế và phát triển thuốc lá điện tử, vật dụng cho thuốc lá điện tử dành cho người hút thuốc, thiết bị điện tử để hít nicotine, thiết bị bình sinh hơi cho thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và chất thay thế thuốc lá; biên tập thông tin khoa học; thiết kế và phát triển máy móc và quy trình công nghiệp để sản xuất hàng hóa; nghiên cứu, thiết kế và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch cơ sở vật chất sản xuất sản phẩm; thử nghiệm máy móc để dùng trong sản xuất sản phẩm; nghiên cứu vi khuẩn học; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; thử nghiệm lâm sàng; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn công nghệ máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng cứng sang dạng phương tiện điện tử; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính; quét tài liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; kiểm toán năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất, thiết kế đồ họa; cung cấp nơi lưu trữ địa chỉ trang tin điện tử; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ và chương trình máy tính thông qua một trang web; bảo trì phần mềm máy tính, nghiên cứu về cơ khí; giám sát hệ thống máy tính nhờ sao lưu dữ liệu off- site từ xa; thiết kế bao bì; nghiên cứu vật lý học; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học; cố vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ máy chủ; phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế trong lĩnh vực kiểu dáng công nghiệp; trắc địa; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; soạn thảo văn bản kỹ thuật; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; thử nghiệm vật liệu; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2018-02978**

(300) 304216284 24.07.2017 HK

(540) okamoto

(220) 24.01.2018

(441) 27.08.2018

(531) 26.4.2

(731) OKAMOTO KABUSHIKI KAISHA (OKAMOTO INDUSTRIES, INC.) (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch ruột; chế phẩm thụt rửa.

---

(210) **4-2018-02979**

(300) 304216293 24.07.2017 HK

(540) 岡本

(220) 24.01.2018

(441) 27.08.2018

(731) OKAMOTO KABUSHIKI KAISHA (OKAMOTO INDUSTRIES, INC.) (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch ruột; chế phẩm thụt rửa.

---

(210) **4-2018-02994**

(540)

(220) 25.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.1.1; A1.1.10; A18.5.7; 26.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha.

Nhóm 28: Cầu lông; vợt; lưới (dụng cụ thể dục, thể dục, thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ uống bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết; mua bán quặng kim loại, kim loại, đồ ngũ kim, sơn, kính, sắt, thép; mua bán nông lâm sản; dụng cụ thể dục thể thao, đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào; mua bán ô tô, xe máy; dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; dịch vụ khai thác quặng sắt; dịch vụ khai thác các kim loại khác không chứa sắt (đồng, niken, titan); dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm, trâu, bò, lợn, lừa, la, dê, cừu; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2018-02995**

(540)

(220) 25.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A1.1.10; 26.3.2; A18.5.7; 26.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại: giàn giáo, cốp pha.

Nhóm 28: Cầu lông, vợt, lưới (dụng cụ thể dục, thể dục, thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ uống bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết; mua bán quặng kim loại, kim loại, đồ ngũ kim, sơn, kính, sắt, thép; mua bán nông lâm sản; dụng cụ thể dục thể thao, đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào; mua bán ô tô, xe máy; dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ mua bán đồ uống bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết; mua bán quặng kim loại, kim loại, đồ ngũ kim, sơn, kính, sắt, thép; mua bán nông lâm sản; dụng cụ thể dục thể thao, đèn, bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế; mua bán dụng cụ y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, thuốc lá, thuốc lào; mua bán ô tô, xe máy; dịch vụ đấu giá bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm, trâu, bò, lợn, lừa, la, dê, cừu; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2018-03137**

(540)

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 20.7.1; 13.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NGUYÊN KHÔI (VN)
59/9 Hiệp Bình, KP6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt, máy thái thịt; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 09: Băng ghi hình; máy đọc đĩa dvd, đầu đĩa dvd; kính hiển vi; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 11: Bếp nấu; bồn rửa, chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 20: Đệm, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; đồ đạc dùng trong văn phòng như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; giá sách của thư viện; tủ có khoá; tủ đựng quần áo; tủ đựng thuốc.

Nhóm 21: Chảo rán; dụng cụ nhà bếp; đĩa; giàn phơi đồ giặt; muôi (muỗng) múc; tách, chén, cốc; thùng rác; thùng, xô; xoong hầm thịt.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục như: trang phục công an, trang phục bộ đội, trang phục công nhân, trang phục nấu ăn, trang phục bác sĩ.

Nhóm 28: Bể bơi [đồ chơi]; búp bê như: búp bê bé trai và bé gái; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; con quay; đồ chơi như: bập bênh các loại, nhún thú các loại, thang leo và cầu thăng bằng các loại, cung chui các loại, nhà banh các loại, xích đu các loại; gạch xây dựng [đồ chơi]; trò chơi chỉ chơi trong nhà như: bàn tính học đếm, bể chơi với cát và nước, bộ chữ cái và số, bộ chun toán học, bộ côn trùng, bộ dinh dưỡng 1234, bộ dụng cụ lao động, bộ đồ chơi dùng cho gia đình và dùng cho ăn uống, bộ đồ chơi nhà bếp, bộ động vật sống dưới nước, trong rừng, nuôi trong gia đình, bộ hình khối, bộ ghép hình hoa, bộ khối hình học, bộ làm quen với toán, bộ lắp ghép 55 chi tiết, bộ lắp ráp kỹ thuật, bộ lồng hộp tròn, vuông, bộ luồn hạt, bộ nhận biết hình học phẳng, bộ que tính, bộ sa bàn giao thông, bộ xếp hình xây dựng các loại, cột bóng ném, gậy thể dục, doanh trại bộ đội, domino đồ chơi chăm sóc cây, đồ chơi phương tiện giao thông, hàng rào lắp ghép, mô hình răng, vòng thể dục; nệm nhảy cao.

---

(210) **4-2018-03177**

(540)

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5
(591) Cam, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETA EDUCATION (VN)
Nhà liền kề số 15, khu đất dự án 1.14 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách ôn thi cho các kỳ thi; vở viết; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm; sách hướng dẫn cách chuẩn bị cho các kỳ thi và bài thi trắc nghiệm; sách hướng dẫn cách nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và toán học.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cố vấn (giáo dục và đào tạo); khảo thí giáo dục; dịch vụ luyện thi (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục); dịch vụ giảng dạy trực tuyến cho học sinh qua mạng internet về cách thức chuẩn bị cho việc hoàn thành các khóa học, ôn luyện thi trắc nghiệm, đánh giá kết quả học tập; dịch vụ gia sư ở trung tâm luyện thi; dịch vụ câu lạc bộ (giáo dục); dịch vụ tổ chức các lớp ôn luyện và dạy kèm để chuẩn bị cho các bài kiểm tra trắc nghiệm, các kỳ thi; dịch vụ tổ chức dạy kèm và tổ chức các lớp học để nâng cao trình độ học vấn của học sinh; tư vấn và hướng dẫn về giáo dục.

---

(210) **4-2018-03192**

(540)

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.21; 26.1.2; A26.11.12
(731) LULU CENTER LLC (AE)
P. O. Box 60188, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà bông không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; thuốc đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; chất tẩy uế.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, cân, đo lường; đĩa dvd và phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính; máy vi tính.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ.

Nhóm 16: Ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu cho các nghệ sĩ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; tấm, màng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 18: Da và giả da; túi đựng hành lý và túi xách; ô và lọng; gậy chống.

Nhóm 20: Đồ nội thất, gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không làm bằng kim loại, để cất giữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải; vật dụng để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm; đồ thủy tinh, đồ sứ và đất nung.

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế hàng dệt; vải/khăn lanh dùng trong nhà; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền; cúc, móc cài và khuyên, cái ghim và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí tóc; tóc giả.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi cho trẻ em; thiết bị trò chơi viđêô; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết xuất của thịt; trái cây và rau đã bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt nhão, mút quả; trứng; sữa và các sản phẩm từ sữa; dầu ăn và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhão và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạt; dấm, nước sốt (gia vị); gia vị; đá lạnh.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa qua chế biến, cụ thể là: tảo, chưa qua xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, cá (sống), động vật sống, vỏ cây thô, cám trộn làm thức ăn cho động vật, vật nuôi cây giống,

cỏ khô, cây trồng, thóc (chưa qua chế biến), gỗ cây chưa xử lý, lúa mì, cây, thân của cây, mảng cỏ tự nhiên; hạt và hạt giống dạng thô và chưa qua chế biến; rau và hoa quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây giống con và hạt giống để trồng; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và đồ uống có ga và các đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để chế biến đồ uống.

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; quản trị kinh doanh; thông tin kinh doanh; điều tra kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; chức năng văn phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá; tập hợp trưng bày các loại hàng hóa khác nhau, vì lợi ích của người khác, (không kể vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này; các dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện điện tử, ví dụ như thông qua các trang web hoặc các chương trình mua sắm trên truyền hình.

---

(210) **4-2018-03193**

(540) LuLu

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(731) LULU CENTER LLC (AE)
P. O. Box 60188, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bông, cọ rửa và mài mòn; xà bông không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; thuốc đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; chất tẩy uế.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, cân, đo lường; đĩa dvd và phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính; máy vi tính.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, tạo hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ.

Nhóm 16: Ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu cho các nghệ sĩ và vật liệu vẽ; bút lông để vẽ; tấm, màng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 18: Da và giả da; túi đựng hành lý và túi xách; ô và lọng; gậy chống.

Nhóm 20: Đồ nội thất, gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không làm bằng kim loại, để cất giữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải; vật dụng để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm; đồ thủy tinh, đồ sứ và đất nung.

Nhóm 24: Hàng dệt và sản phẩm thay thế hàng dệt; vải/khăn lanh dùng trong nhà; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền; cúc, móc cài và khuyên, cái ghim và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí tóc; tóc giả.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi cho trẻ em; thiết bị trò chơi viđêô; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Giáng sinh (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết xuất của thịt; trái cây và rau đã bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt nhão, mút quả; trứng; sữa và các sản phẩm từ sữa; dầu ăn và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bột nhão và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạt; dấm, nước sốt (gia vị); gia vị; đá lạnh.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp đạng thô và chưa qua chế biến cụ thể là: tảo, chưa qua xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, cá (sống), động vật sống, vỏ cây thô, cám trộn làm thức ăn cho động vật, vật nuôi cây giống, cỏ khô, cây trồng, thóc (chưa qua chế biến), gỗ cây chưa xử lý, lúa mì, cây, thân của cây, mảng cỏ tự nhiên; hạt và hạt giống dạng thô và chưa qua chế biến; rau và hoa quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây giống con và hạt giống để trồng; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và đồ uống có ga và các đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để chế biến đồ uống.

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; quản trị kinh doanh; thông tin kinh doanh; điều tra kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; chức năng văn phòng; địch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá; tập hợp trưng bày các loại hàng hóa khác nhau, vì lợi ích của người khác, (không kể vận chuyển các sản phẩm đó), vì lợi ích khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này; các dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, các cửa hàng bán buôn, thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện điện tử, ví dụ như thông qua các trang web hoặc các chương trình mua sắm trên truyền hình.

(210) **4-2018-03194**

(300) 017050618 28.07.2017 EM

(540)

FORZA SCIENZA

(220) 26.01.2018

(441) 27.08.2018

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá que đang cháy; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

Nhóm 35: Biên tập thông tin khoa học vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích và nghiên cứu khoa học; dịch vụ khoa học kỹ thuật bao gồm dịch vụ nghiên cứu và thiết kế; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu, thiết kế và phát triển thuốc lá điện tử, vật dụng cho thuốc lá điện tử dành cho người hút thuốc, thiết bị điện tử để hít nicotine, thiết bị bình sinh hơi cho thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và chất thay thế thuốc lá; thiết kế và phát triển máy móc và quy trình công nghiệp để sản xuất hàng hóa; nghiên cứu, thiết kế và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch cơ sở vật chất sản xuất sản phẩm; thử nghiệm máy móc để dùng trong sản xuất sản phẩm; nghiên cứu vi khuẩn học; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; thử nghiệm lâm sàng; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn công nghệ máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng cứng sang dạng phương tiện điện tử; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính; quét tài liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; kiểm toán năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất, thiết kế đồ họa; cung cấp nơi lưu trữ địa chỉ trang tin điện tử; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ và chương trình máy tính thông qua một trang web; bảo trì phần mềm máy tính, nghiên cứu về cơ khí; giám sát hệ thống máy tính nhờ sao lưu dữ liệu off-site từ xa; thiết kế bao bì; nghiên cứu vật lý học; phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học; cố vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon; dịch vụ phòng thí nghiệm

khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ máy chủ; phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế trong lĩnh vực kiểu dáng công nghiệp; trắc địa; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; soạn thảo văn bản kỹ thuật; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; thử nghiệm vật liệu; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2018-03195**

(540)

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; A5.3.13; 25.5.25; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-03196**

(540) 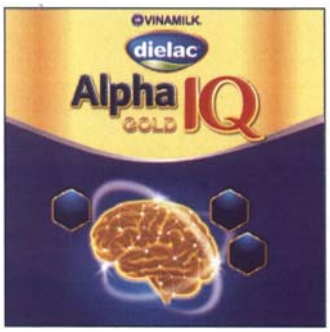

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh nhạt, vàng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa tươi; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); phô mai; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-03295**

(540)

(220) 26.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.5.3; 1.17.11; 3.7.16; A5.5.20; 1.15.15; 26.1.2
(591) Trắng, đen, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH WINLAND HOÀNG GIA (VN)
Số 28 Phan Đình Phùng, khu phố 1, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào, tổ yến (tổ chim ăn được), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán yến sào, tổ yến (tổ chim ăn được), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 44: Khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến), dịch vụ nuôi chim yến.

---

(210) **4-2018-03450**

(540)

Trúc Mai

(220) 30.01.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ VIỆN TRÚC MAI (VN)
55B Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-03669**

(540)

AKS

(220) 31.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Xanh nước biển, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP KHOA KIM (VN)
Số 10N6, ngõ 40, đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; cút nối nhanh (đầu ren làm bằng kim loại);

Nhóm 07: Máy và máy công cụ; các bộ phận ghép nối và truyền động; máy nén khí; xi lanh khi nén; lọc khí nén; van khí nén; máy lọc bụi; máy phun sương; ống hơi bằng nhựa dùng cho thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén; xi lanh khí nén dùng cho máy công nghiệp.

Nhóm 11: Ống dẫn khí; ống hơi bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí.

Nhóm 17: Cút nối nhanh; đầu nối ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí và thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén.

---

(210) **4-2018-03684**

(540)

TQT

(220) 31.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.2.1
(591) Xanh lá cây; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TQT THƯƠNG MẠI (VN) (VN)
Số 67B Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn làm từ bông, sợi, vải, cụ thể là khăn lau dùng cho trẻ em, khăn lau kính, khăn tắm, khăn mặt, khăn dùng cho nhà bếp như khăn lau cốc.

---

(210) **4-2018-03724**

(540)

(220) 31.01.2018
(441) 27.08.2018
(531) A19.3.4; 9.1.10
(591) Xanh rêu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MAXLEY (VN)
175/8 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quà tặng, hoa tươi, đồ lưu niệm, dịch vụ đăng ký quà tặng, gói quà tặng.

Nhóm 39: Dịch vụ gói quà tặng.

---

(210) **4-2018-03913**

(540)

(220) 01.02.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH INTAGE VIỆT NAM (VN)
Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Ngành nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2018-04164**

(540)

(220) 02.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.1.2; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NGỌC HÙNG - NHG (VN)
Lầu 8 tòa nhà Profomilk, số 51 - 53 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất nitơ.

Nhóm 30: Hàng nông sản chế biến như: cà phê, hạt hồ tiêu, củ sắn thái lát (mì lát), ngô vàng (xay).

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành, quản lý kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ du lịch; dịch vụ quảng bá và tổ chức các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng, ăn uống.

---

(210) **4-2018-04165**

(540)

(220) 02.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Đỏ cam, cam, vàng, xanh nước biển, tím, hồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CAO SU PHÚ VIỆT (VN)
Lô LB2-03, đường số 1, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 19: Gạch cao su.

Nhóm 27: Thảm cao su.

---

(210) **4-2018-04237**

(540)

(220) 05.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 5.3.20; A5.3.13; 5.7.3
(591) Đen, vàng, nâu, trắng.
(731) UNION CHEMICAL & PHARMACEUTICAL PTE LTD. (SG)
113 Eunos Ave 3, #06-06, Gordon Industrial Building, Singapore 409838.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-04254**

(540)

(220) 05.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.7.1; 5.7.21
(591) Nâu đỏ, trắng, nâu cam.
(731) CÔNG TY TNHH SAO VÀNG MEKONG (VN)
124 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Gạo (làm thức ăn cho người).

Nhóm 31: Hạt giống, trái cây tươi, lúa, thóc.

---

(210) **4-2018-04264**

(540)

동서가구

(220) 05.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) DONGSUH FURNITURE CO., LTD. (KR)
16, Jeonggeum-ro 473 beon-gil, Gasan-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; giường; bàn; ghế ngồi; bàn làm việc; tủ đựng quần áo; giá sách; gối đầu; đệm; nệm giường; chiếu để ngủ; tấm đệm để ngủ.

---

(210) **4-2018-04265**

(540)

DONGSUH FURNITURE

(220) 05.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) DONGSUH FURNITURE CO., LTD. (KR)
16, Jeonggeum-ro 473 beon-gil, Gasan-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; giường; bàn; ghế ngồi; bàn làm việc; tủ đựng quần áo; giá sách; gối đầu; đệm; nệm giường; chiếu để ngủ; tấm đệm để ngủ.

---

(210) **4-2018-04323**

(540)

SolarGATES

(220) 06.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BÁCH KHOA (VN)
47 Lê Văn Thịnh, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình nước nóng cho nhà tắm, bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời, thiết bị điều khiển phân phối điện, pin năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-04389**

(540)

(220) 06.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh nước biển, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SEALIFE GROUP (VN)
Số 3D/86/96 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng thuyền; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ lái xe; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-04575**

(540)

SUCROSOMIAL

(220) 07.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHARMANUTRA S.P.A. (IT)
Via delle Lenze, 216/b 56122 Pisa (PI) Italy
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm, chất, chế phẩm, hợp chất và chất phụ gia hóa học dùng trong công nghiệp cụ thể là: hóa chất để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, chất phụ gia thực phẩm hóa học để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, hương liệu thực phẩm hóa học để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, magiê để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, kẽm để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm, selen để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung trong cho thực phẩm, hợp chất magiê, hợp chất kẽm, hợp chất selen, chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; nguyên liệu dạng thô [hóa chất] và bán thành phẩm [hóa chất] để sử dụng trong công thức, pha chế và sản xuất chế phẩm dược dùng cho người, thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng cho em bé, chế phẩm thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho em bé, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung cho thực phẩm không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người không dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng dùng làm thực phẩm, chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng và chế phẩm được sử dụng như chất phụ gia thực phẩm làm thức ăn cho người [có chứa thuốc].

Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người; chế phẩm dược bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chế phẩm dược bổ sung dinh dưỡng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung lợi khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; chế phẩm theo công thức lợi khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế giúp duy trì một sự cân bằng hệ thực vật tự nhiên trong hệ thống tiêu hóa; thực phẩm ăn kiêng dùng cho người hoặc động vật; thực phẩm ăn kiêng dùng cho em bé; chế

phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho em bé; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng dùng cho em bé thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng làm thực phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng làm thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm được sử dụng như chất phụ gia thực phẩm dùng làm thức ăn cho người [có chứa thuốc]; chất bổ sung khoáng chất; chất bổ sung vitamin; viên uống bổ sung vitamin; chất bổ sung vitamin dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-04577**

(540)

(220) 07.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1
(591) Trắng, xám.
(731) NAKED GROUP LTD. (VG)
P.O.Box 957, Offshore Incorporations Center, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho các thành viên của cộng đồng tham gia vào mạng xã hội, tham gia vào các cộng đồng ảo, quản lý việc làm thành viên của các cộng đồng, thanh toán tiền thuê, đăng ký và quản lý việc sử dụng các tiện nghi như thư viện, phòng truyền thông, nhà hát, phòng tập thể dục, quầy phục vụ, nhà hàng, quán cà phê, và nhà bếp; phần mềm máy tính để đặt chỗ nhà hàng, lập các đơn đặt hàng để giao thực phẩm đến tận nhà, và cho việc tổ chức các bữa tiệc và sự kiện; phần mềm máy tính để đăng ký các lớp học tại các câu lạc bộ thể dục, câu lạc bộ sức khỏe, sử dụng các phương tiện tập thể dục và để đăng ký các cuộc hẹn chăm sóc trị liệu tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe; phần mềm máy tính trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ văn phòng làm việc chung và lưu trú tạm thời; phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (có thể tải xuống được) để ghi nhận lịch vào và ra của khách, và thu thập thông tin của khách, phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (có thể tải xuống được) cho phép chuẩn bị và phân phối các tài liệu điện tử đã đăng ký của khách; phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (có thể tải xuống được) cho phép in hình ảnh nhận dạng về khách; phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (có thể tải xuống được) cho phép thông báo cho người khác về cuộc viếng thăm của khách; phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (có thể tải xuống được) cho phép chuẩn bị các báo cáo về khách viếng thăm; vỏ bọc và hộp đựng bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay; túi máy tính; tai nghe; máy tính bảng.

Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ quản lý văn phòng làm việc [chức năng văn phòng]; dịch vụ hỗ trợ chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh [tại các văn phòng thuộc quyền quản lý]; dịch vụ thư ký; dịch vụ sao y tài liệu, trả lời điện thoại, đánh máy, soạn thảo văn bản và các dịch vụ tốc ký [dịch vụ thư ký]; dịch vụ trợ lý văn phòng; dịch vụ sao chụp tài liệu; cung cấp các tiện ích văn phòng cho phòng làm việc chung (phòng làm việc chung là dạng văn phòng chia sẻ, đã được trang bị các văn phòng riêng,

thiết bị văn phòng, hộp thư, phòng in ấn, nhân viên khu tiếp tân, khu ăn uống, phòng họp, thiết bị viễn thông và các tiện nghi văn phòng khác); dịch vụ thông tin doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp sẵn các tiện ích văn phòng, cụ thể là cung cấp các tiện ích để sử dụng thiết bị, máy móc văn phòng và các tiện nghi khác để hỗ trợ cho các công ty mới, doanh nghiệp khởi nghiệp và các công ty đang hoạt động; các dịch vụ phát triển kinh doanh, cụ thể là cung cấp hỗ trợ ban đầu cho việc kinh doanh của người khác; dịch vụ thiết lập các kết nối kinh doanh, thương mại trực tuyến; dịch vụ nghiên cứu và thông tin thương mại trên cơ sở máy tính; hỗ trợ và tư vấn về lợi thế của địa điểm kinh doanh, sắp xếp và tổ chức các sự kiện đặc biệt, các bữa tiệc, cắm trại, hòa nhạc, đi lại cho mục đích kinh doanh [hoạt động hỗ trợ cho kinh doanh]; cung cấp thông tin tuyển dụng trực tuyến về nghề nghiệp, danh sách việc làm, nguồn lực việc làm và sơ yếu lý lịch; dịch vụ khảo sát, nghiên cứu người tiêu dùng.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm việc chung; đại lý nhà ở (bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê tòa nhà; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; thuê, môi giới, cho thuê và quản lý các văn phòng và không gian văn phòng; sắp xếp các hợp đồng thuê, cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; cung cấp các văn phòng có phục vụ và quản lý sẵn; quản lý nhà chung cư và tòa nhà.

Nhóm 41: Tổ chức, tiến hành và sắp xếp các khóa đào tạo, lớp học, tập huấn, hội thảo, hội nghị, triển lãm; xuất bản điện tử về nhật ký cá nhân trên mạng, tài liệu quảng cáo, tạp chí và bản tin về nhiều chủ đề khác nhau; sắp xếp, thực hiện, tiến hành và tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về kiến trúc xanh, thiết kế nội thất, quy hoạch cộng đồng và phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thông qua website; dịch vụ máy tính, cụ thể là nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (không thể tải xuống được) để ghi nhận lịch vào và ra của khách, và thu thập thông tin của khách; cung cấp phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (không thể tải xuống được) cho phép chuẩn bị và phân phối các tài liệu điện tử đã đăng ký của khách; cung cấp phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (không thể tải xuống được) cho phép in hình ảnh nhận dạng về khách; cung cấp phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (không thể tải xuống được) cho phép thông báo cho người khác về cuộc viếng thăm của khách; cung cấp phần mềm máy tính đăng ký khách viếng thăm (không thể tải xuống được) cho phép chuẩn bị các báo cáo về khách viếng thăm; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải xuống, phần mềm như là dịch vụ, cho các thành viên của cộng đồng tham gia vào mạng xã hội, tham gia vào các cộng đồng ảo, quản lý việc làm thành viên của các cộng đồng, thanh toán tiền thuê, đăng ký và quản lý việc sử dụng các tiện nghi như thư viện, phòng truyền thông, nhà hát, phòng tập thể dục: quầy phục vụ; nhà hàng, quán cà phê, và nhà bếp; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải xuống, phần mềm như là dịch vụ, để đặt chỗ nhà hàng, lập các đơn đặt hàng để giao thực phẩm đến tận nhà, và cho việc tổ chức các bữa tiệc và sự kiện; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không thể tải xuống, phần mềm như là dịch vụ, để đăng ký các lớp học tại các câu lạc bộ thể dục, câu lạc bộ sức khoẻ, sử dụng các phương tiện tập thể dục và để đăng ký các cuộc hẹn chăm sóc trị liệu tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để cung cấp dịch vụ vận chuyển, đặt chỗ cho dịch vụ vận chuyển và cho việc vận chuyển bằng xe cơ giới đến khách hàng; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp các tiện ích cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, triển lãm; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc trong văn phòng.; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống; nhà ăn uống; dịch vụ quầy bar và phục vụ bia; quán ăn nhẹ; nhà hàng tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ tại bàn ăn; trung tâm phục vụ nhà ăn dành cho trẻ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại, nơi nghỉ ngơi; cung cấp nơi để tụ họp và họp mặt xã hội dành cho các hoạt cộng đồng; cho thuê nơi thuận tiện để tổ chức các sự kiện kinh doanh và xã hội; cung cấp nhà ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng và giữ chỗ trực tuyến nơi lưu trú tạm thời; cung cấp dịch vụ đặt chỗ ăn uống, đặt hàng thức ăn giao đến nhà ở và văn phòng, đặt các đơn hàng thực phẩm và đồ uống thông qua một trang web.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2018-04594**

(300) D002017040836 29.08.2017 ID

(540)

(220) 07.02.2018
(441) 27.08.2018

(531) 26.4.1; 26.13.1; A26.11.9; 26.1.2
(731) FAST TRACK GLOBAL LIMITED (WS)
Offshore Chambers, P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); tai nghe thực tế ảo; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; ống tai nghe; loa âm thanh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; bao đựng chuyên dùng cho thiết bị điện tử; túi chuyên dụng cho điện thoại thông minh, máy tính bảng và điện thoại di động; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; dây cáp điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ nguồn cấp điện điện tử.

---

(210) **4-2018-04596**

(300) D002017040834 29.08.2017 ID

(540)

MAD CATZ

(220) 07.02.2018
(441) 27.08.2018

(731) FAST TRACK GLOBAL LIMITED (WS)
Offshore Chambers, P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); tai nghe thực tế ảo; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; ống tai nghe; loa âm thanh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; bao đựng chuyên dùng

cho thiết bị điện tử; túi chuyên dụng cho điện thoại thông minh, máy tính bảng và điện thoại di động; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; dây cáp điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ nguồn cấp điện điện tử.

---

(210) **4-2018-04813**

(540)

Lekima Resort

(220) 09.02.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG A (VN)
Số 08 Tôn Đức Thắng, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng cầu đường; xây dựng nhà; xây dựng hạ tầng khu công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ chuyển phát nhanh.

Nhóm 41: Kinh doanh khu vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; khu nghỉ dưỡng [resort].

---

(210) **4-2018-04848**

(540)

(220) 09.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG Á CHÂU (VN)
Tầng 7, tòa nhà DC, số 144 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kế toán; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2018-05140**

(540)

NIKE REACT

(220) 12.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) NIKE INNOVATE C.V (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-05173**

(300) 87575181 18.08.2017 US

(540)

MAGTRREX

(220) 13.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5; A24.17.6
(731) ROGERS CORPORATION (US)
2225 W. Chandler Blvd., Chandler, Arizona 85224, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Màng po-li-me (chất cách điện) để sản xuất bảng mạch điện tử, tấm mỏng nhiều lớp vi sóng (tấm mỏng nhiều lớp bằng chất dẻo, tấm mỏng nhiều lớp bằng nhựa tổng hợp, tấm mỏng nhiều lớp bằng nhựa tổng hợp chứa gốm, thủy tinh và chất độn khác) dùng để sản xuất mạch điện tử; lõi vật liệu điện môi từ và vật liệu nhiều lớp; chất điện môi (cách điện) dùng trong sản xuất ăng ten và các ứng dụng tần số radio; lõi vật liệu điện môi từ và vật liệu nhiều lớp mà có độ từ thẩm và độ điện thẩm được thiết kế đặc biệt để hoạt động ở các tần số chọn lọc.

---

(210) **4-2018-05238**

(540)

OVUROL

(220) 13.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
C/Quintanapalla 2, 4a planta 28050 Madrid (MADRID) Spain
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2018-05337**

(300) 1085508 26.01.2018 NZ

(540)

ECOSTORE

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) ECOSTORE COMPANY LIMITED (NZ)
2/125 The Strand, Parnell, Auckland, 1010 New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm giặt rửa; chế phẩm làm ẩm da; nước thơm cho da; kem dưỡng da; kem mỹ phẩm; dầu dưỡng da, dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi; nước thơm cô-lô-nhơ; dầu thơm cho môi không dùng cho mục đích y tế; son môi; chế phẩm làm bóng môi; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; thuốc nhuộm tóc; gel hoặc kem cho tóc; keo xịt tóc; chất bôi nhuộm màu cho tóc; dầu gội đầu; dầu xả; nước xức tóc; chất để tắm; chế phẩm để tắm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm để làm sạch; chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng, nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch răng; chế phẩm làm trắng răng.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; dụng cụ xỉa răng bằng chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; giá và hộp đựng bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng cho động vật; bộ chăm sóc răng miệng bao gồm bàn chải đánh răng và chỉ tơ nha khoa; tăm; vật dụng giữ tăm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nắp đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vật dụng phân phát xà phòng; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; vật dụng phân phát chỉ tơ nha khoa; vật dụng phân phát khăn giấy; hộp đựng bữa ăn trưa, chai lọ; chai lọ bằng nhựa rỗng; chai nước; chai (bình) cách nhiệt dùng cho gia dụng hoặc dùng trong gia đình; tách; tách cách nhiệt; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; lược, bọt biển cho mục đích gia dụng; cọ chải (trừ cọ dùng để vẽ); miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; giẻ lau sàn; xô; chổi; giẻ lau để làm sạch; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng. (nhóm 21 hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 1085508 ngày 26/1/2018 tại New Zealand).

Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn, dịch vụ đặt hàng qua thư và thương mại điện tử đối với các sản phẩm chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa, chất tẩy rửa bát đĩa, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, xà phòng, xà phòng dạng lỏng, bột tan, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch da, chế phẩm để tắm, chế phẩm làm ẩm da, nước thơm cho da, kem dưỡng da, kem mỹ phẩm, dầu dưỡng da, dầu thơm, nước hoa, tinh dầu, chất khử mùi, nước thơm cô-lô-nhơ, chế phẩm làm thơm không khí, dầu thơm cho môi, son môi, chế phẩm làm bóng môi, vật dụng bảo vệ môi, kem dành cho môi, mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chăm sóc móng, nước sơn móng, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân, thuốc nhuộm tóc, gel hoặc kem cho tóc, keo xịt tóc, chất bôi nhuộm màu cho tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, nước xức tóc, chất để tắm, chế phẩm để tắm, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm để làm sạch, chế phẩm chống nắng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem đánh răng, nước súc miệng, chế phẩm đánh răng, chế phẩm làm sạch răng, chế phẩm làm trắng răng, chỉ tơ nha khoa, dụng cụ xỉa răng bằng chỉ tơ nha khoa, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, đầu bàn chải đánh răng dùng điện, giá và hộp đựng bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng cho động vật, bộ chăm sóc răng miệng bao gồm bàn chải đánh răng và chỉ tơ nha khoa, tăm, vật dụng giữ tăm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, nắp đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ phân phối, hộp đựng bữa ăn trưa, chai lọ, chai lọ bằng nhựa rỗng, chai nước, chai (bình) cách nhiệt dùng cho gia dụng hoặc dùng trong gia đình, tách, tách cách nhiệt, dụng cụ gia đình, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, bộ đồ ăn, dụng cụ nướng, dụng cụ

nấu nướng, lược và bọt biển, cọ chải, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng, đồ bằng đất nung để chứa đựng, bàn chải và lược chải đầu, sản phẩm vệ sinh, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, dụng cụ nhà bếp, túi, vải lanh, chăn, khăn, vải lau mặt, khăn lau bát đĩa, sách, dầu gội cho động vật, chế phẩm tắm cho động vật, công cụ làm vườn, phân ủ, hỗn hợp đất, phụ gia đất, quần áo, giày, đồ đội đầu, đồng hồ, đồ chơi, trà, sản phẩm thực phẩm, kính râm, các sản phẩm làm sạch bao gồm vải, bọt biển, bàn chải, giẻ lau sàn và xô; tổ chức, quản lý và điều hành chương trình khách hàng thân thiết và xúc tiến thương mại, được thực hiện trực tuyến và thông qua internet; dịch vụ xúc tiến bán hàng và khuyến mại, được thực hiện trực tuyến và thông qua internet; dịch vụ tiếp thị và xúc tiến thương mại, được thực hiện trực tuyến và thông qua internet; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tổ chức, quản lý và điều hành chương trình khách hàng thân thiết và xúc tiến thương mại, khuyến mại và tiếp thị.

---

(210) **4-2018-05340**

(540) SHOWA

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHOWA HOLDINGS (JP)
348, Toyofuta Kashiwa-Shi Chiba 277-8556 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 07: Hệ thống làm sạch sử dụng bóng bọt biển cao su.

Nhóm 17: Cao su khối; đệm lót cao su; bao bì bằng cao su; tấm cao su để lót cho mục đích chống ăn mòn/chống mài mòn; bóng cao su xốp để làm sạch đường ống.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng tăng cường chống lại động đất được làm từ cao su.

Nhóm 27: Thảm chống khuẩn và chống mỏi.

Nhóm 35: Buôn bán tấm cao su sử dụng làm lớp lót cao su; dịch vụ xuất khẩu và nhập khẩu các thùng và bể chứa có lót cao su, các sản phẩm cao su; điều hành kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến việc sản xuất các sản phẩm cao su và sản xuất tấm lót cao su.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa lớp lót cao su.

---

(210) **4-2018-05342**

(540) ブレインナビ BRAIN NAVI brain-navi.asia

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.7.25
(731) SHOWA HOLDINGS (JP)
348, Toyofuta Kashiwa-Shi Chiba 277-8556 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 28: Thẻ sưu tập để chơi trò chơi; trò chơi; bàn cờ trò chơi.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế hình ảnh, đồ họa minh họa và dịch vụ thiết kế cho sách, tạp chí, tác phẩm truyện phim tokusatsu, bàn cờ trò chơi và các xuất bản phẩm dạng in khác; dịch vụ thiết kế đồ họa, hình ảnh minh họa, dịch vụ thiết kế cho thẻ sưu tập để chơi trò chơi.

---

(210) **4-2018-05352**

(540) MILKITA

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kẹo; đồ uống sôcôla có sữa; kẹo caramen; sôcôla; cà phê nhân tạo; bánh mỳ; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); ca cao; cà phê; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bột ngô; đường; bột sắn; trà; nấm men; vani; muối; bột cọ sagu, gạo; nước xốt cà chua; nước xốt; mật ong; đá lạnh có thể ăn được; bánh quy/bánh quy giòn; mì sợi/bún/miến; giấm; ruột bánh mỳ/bánh mỳ vụn; mì/mì sợi dẹt; mù tạt; gia vị; hạt tiêu; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2018-05353**

(540) MiLKiTa®

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá cây nhạt.
(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kẹo; đồ uống sôcôla có sữa; kẹo caramen; sôcôla; cà phê nhân tạo; bánh mỳ; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; rễ rau diếp xoăn; ca cao; cà phê; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bột ngô; đường; bột sắn; trà; nấm men; vani; muối; bột cọ sagu; gạo; nước xốt cà chua; nước xốt; mật ong; đá lạnh có thể ăn được; bánh quy/bánh quy giòn; mì sợi/bún/miến; giấm; ruột bánh mỳ/bánh mỳ vụn; mì/mì sợi dẹt; mù tạt; gia vị; hạt tiêu; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2018-05354**

(540) KIKO™

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, da cam, xanh lá cây, hồng, xanh da trời, vàng.
(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bột để làm kem lạnh; sôcôla; cà phê nhân tạo; bánh mỳ; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); ca cao; cà phê; đường; trà; nấm men; vani; muối; bột cọ sagu; mật ong; đá lạnh có thể ăn được; bánh quy/bánh quy giòn; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sôcôla có sữa; caramen; chất liên kết cho kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh putding; bánh kẹo/bánh kẹo đường; sữa ong chúa; kem trái cây [đá lạnh].

---

(210) **4-2018-05355**

(540) KIKO

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bột để làm kem lạnh; sôcôla; cà phê nhân tạo; bánh mỳ; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; rau diếp xoăn chất thay thế cà phê; ca cao; cà phê; đường; trà; nấm men; vani; muối; bột cọ sagu; mật ong; đá lạnh có thể ăn được; bánh quy/bánh quy giòn; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sôcôla có sữa; caramen; chất liên kết cho kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh putding; bánh kẹo/bánh kẹo đường; sữa ong chúa; kem trái cây [đá lạnh].

---

(210) **4-2018-05358**

(540)

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; A3.1.24; 5.7.3; 5.13.4; 2.1.1; 26.1.6; A25.7.7; A1.1.10; 25.1.15
(591) Xám nhạt, xanh đậm, vàng, vàng nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả (không cồn); nước giải khát có ga; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-05366**

(540) INDIGO

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) KNITTING FEVER, INC. (US)
315 Bayview Avenue, Amityville, New York 11701, United States
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Kim đan; que móc; hộp chuyên dùng để đựng kim đan và que móc.

---

(210) **4-2018-05367**

(540)

UMBER

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) KNITTING FEVER, INC. (US)
315 Bayview Avenue, Amityville, New York 11701, United States
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Kim đan; que móc; hộp chuyên dùng để đựng kim đan và que móc.

---

(210) **4-2018-05368**

(540)

FLIGHT

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) KNITTING FEVER, INC. (US)
315 Bayview Avenue, Amityville, New York 11701, United States
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Kim đan; que móc; kim hai đầu; kim hoán đổi cho nhau.

---

(210) **4-2018-05369**

(540)

HAVELLS

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)
QRG Towers, 2D, Sector- 126, Express way, Noida - 201304 UP, India
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy hút không khí; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy công cụ; máy (động cơ) và động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất); đai truyền cho máy móc; cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; lò ấp trứng; máy bơm; máy bán hàng tự động; thiết bị cơ điện dùng cho nhà bếp, cụ thể là thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy xay, máy nghiền thực phẩm dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy trộn thực phẩm dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, dùng diện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy giặt các loại; máy là; và máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa (khảo sát), nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị dập lửa; cầu dao điện; hộp cầu dao điện; dây cáp điện; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; bộ nối điện; bộ nắn điện; cáp điện; dây điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); bộ ngắt mạch điện; bảng phân phối (điện); các bộ phận và linh kiện của các hàng hóa nêu trên; bộ đảo điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; máy thu hình; đĩa compắc nghe-nhìn; máy đọc đĩa compắc; hệ

thống rạp hát gia đình (hệ thống giải trí dùng cho gia đình cho trải nghiệm như tại rạp hát, thường gồm ti vi màn hình lớn, thiết bị video như máy đọc đĩa dvd, đầu máy video, và hệ thống âm thanh nổi); máy ảnh kỹ thuật số; máy quay viđeo xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy cát sét; đi-ốt phát quang; vi mạch mạch tích hợp; thiết bị âm thanh báo động (máy báo động bằng âm thanh); pin điện; loa; cuộn dây điện; cuộn dây điện từ; và các bộ phận của các hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 9.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; lò vi sóng; thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy pha cà phê (dùng điện); ấm đun nước (dùng điện); thiết bị làm nóng bàn là; quạt điện; quạt gió (điều hòa không khí); bộ lọc nước uống; máy làm sạch nước; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm (bình nước nóng cho nhà tắm); đèn điện; thiết bị bay hơi (bộ làm bốc hơi); bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị làm lạnh công nghiệp; tủ lạnh; bộ tích nhiệt; bộ tích hơi nước; máy làm lạnh; bộ dàn quạt lạnh; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị sưởi ấm phòng; bộ tản nhiệt, lò sưởi (sưởi ấm, đốt nóng); thiết bị làm ấm giường ngủ; lồng ấp có cán dài để sưởi (lồng ấp đựng than để làm ấm); bình đun nước nóng; máy sấy tóc; và các bộ phận của các hàng hóa kể trên thuộc nhóm 11.

---

(210) **4-2018-05372**

(540)

(220) 22.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) UMW GRANTT INTERNATIONAL SDN BHD (MY)
No. 8, Jalan Utas 15/7 P.O. Box 7052, 40915 Shah A-Lam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu dùng cho động cơ xe chở khách; dầu nhờn; dầu công nghiệp; mỡ dùng cho ô tô; mỡ công nghiệp; tất cả đều ở nhóm 4.

---

(210) **4-2018-05434**

(540)

(220) 23.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KPTU VINA (VN)
Lô CN6-KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Khuôn kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất khuôn kim loại theo yêu cầu của khách hàng.

---

(210) **4-2018-05505**

(540)

(220) 26.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.3.23
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIJI VIỆT NAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà 319 TOWER, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm bằng kim loại dùng trong xây dựng và trang trí nội thất, ngoại thất công trình: bản lề, hít cửa, khóa cửa, ray trượt, móc gió, tay nắm, kệ đỡ.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay như: kìm, búa, tuốc nơ vít.

Nhóm 11: Các thiết bị chiếu sáng: đèn led chiếu sáng, đèn điện chiếu sáng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng có nguồn gốc từ gỗ, nhựa, thủy tinh, sứ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, lắp đặt thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc, thiết kế các bản vẽ xây dựng, thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2018-05596**

(540)

(220) 27.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 5.7.3; A6.19.9; A6.19.11
(591) Xanh, xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI SẢN XUẤT NÔNG SẢN SẠCH XÃ KIM PHƯỢNG (VN)
Xóm Cạm Phước, xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Thịt lợn, thịt gà.

Nhóm 30: Gạo; chè (trà); cà phê, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; thức ăn cho gia súc; cá (còn sống).

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi lợn, gà, vịt.

---

(210) **4-2018-05678**

(540)

(220) 27.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EXIMPORT (VN)
160/66 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm và đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-05707**

(540) J - f i r s t

(220) 27.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) JAPAN BEAUTY ASSOCIATION CO.,LTD (JP)
1-2-5 Kawadaira, Aoba-ku, Sendai, Miyagi Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý quá trình đặt hàng; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ môi giới giới thiệu cho khách hàng tới các phiên dịch viên; dịch vụ môi giới giới thiệu cho khách hàng tới các bác sĩ thẩm mỹ; dịch vụ môi giới giới thiệu cho khách hàng tới các thợ cắt tóc và thợ làm tóc; marketing.

Nhóm 44: Dịch vụ tiệm làm đẹp, dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ triệt lông bằng sáp; dịch vụ cho thuê thiết bị và dụng cụ để sử dụng trong tiệm làm đẹp hoặc tiệm cắt tóc.

---

(210) **4-2018-05716**

(540) KIM LONG Xika

(220) 27.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 1.13.1; 26.13.1; 26.1.2; A5.3.13; 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH XIKA (VN)
Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-05770**

(540) PIP

(220) 28.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) PIP CO., LTD. (JP)
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ từ tính để điều trị y tế; thiết bị trị liệu từ tính; thiết bị trị liệu từ tính kiểu dính; bình sữa cho trẻ em; dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; gối đá chườm cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; vật đỡ hỗ trợ cho điều trị y tế; vật dụng đỡ cho đầu gối cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho khuỷu tay cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ cho vòng eo cho mục đích y tế có chứa

nam châm; vật dụng đỡ cho mục đích y tế có chứa nam châm; vật dụng đỡ hỗ trợ cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 14: Vòng cổ có từ (đồ trang sức); vòng đeo tay có từ (đồ trang sức); kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần áo bó; vật giữ ấm chân; quần ống bó; tất đi hỗ trợ chân; cổ tay áo [trang phục]; miếng lót độn cho yếm; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-05780**

(540)

BLUE GROTTO

(220) 28.02.2018
(441) 27.08.2018
(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chế biến sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; đồ ăn chế biến sẵn đông lạnh gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ thịt; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; sản phẩm thực phẩm làm từ trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ rau củ; sản phẩm thực phẩm làm từ trái cây; món tempura thịt, hải sản và rau; sa-lát khoai tây; cà-ri hầm đã nấu chín sẵn; món hầm ăn liền; xúp; chế phẩm nấu xúp; chế phẩm nấu món hầm; nước canh thịt; rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nho khô; thạch cho thực phẩm; mứt nhão (mứt ướt); mứt quả ướt; quả hạch đã chế biến; đậu đã được bảo quản; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm có chứa thành phần chủ yếu là mỡ; sản phẩm sữa; kem [sản phẩm từ sữa]; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ thịt; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ cá; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ rau củ; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ hoa quả; xúp đậu đỏ ngọt có chứa các miếng mochi (oshiruko); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm nhật bản (donnogu); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm takikomi nhật bản(takikomi gohannomoto).

Nhóm 30: Mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; các loại mì ý (pasta); xốt mì ống; mì ống chế biến sẵn đông lạnh; đồ ăn đã được chế biến, đông lạnh hoặc đóng gói gồm chủ yếu là mì ống hoặc gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống; món xpaghetti; mì ống; bánh nhân thịt; mì kiểu nhật bản bao gồm cả mì udon, soba, cha soba, somen, yakisoba và mì ramen; bột mì; bột dùng làm thực phẩm; bột; chế phẩm ngũ cốc; gạo; tinh bột cho thực phẩm; hỗn hợp bột mì; hỗn hợp bột nhão làm bánh để làm món tempura; hốn hợp bột nhão làm bánh; hỗn hợp bột mì dùng để làm bánh; hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món gà chiên kiểu nhật bản (kraage); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh kếp dạng viên tròn kiểu nhật bản (takoyaki); vụn bánh mì (panko); bánh kếp dạng viên tròn kiểu nhật bản nhồi bạch tuộc thái hạt lựu (takoyaki); món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); món phủ vụn bánh mì và pho mát bỏ lò đã nấu chín đông lạnh với thành

phần chính là mì ống và nước xốt; bánh bao làm từ bột mì; vỏ bánh bao; nem cuốn; bánh bao hấp có nhân thịt băm (niku-manjuh); cơm cuốn kiểu nhật bản; bánh xăng đuých; đồ ăn trưa đóng gói sẵn gồm chủ yếu là cơm, và cũng có thịt, cá hoặc rau củ; sản phẩm bánh mì cho thực phẩm; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; gia vị; gia vị cay; nước xốt (gia vị); hỗn hợp nước xốt; nước xốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; hỗn hợp cà ri, bột, bột nhão và xốt; bột nở; natri hydrocacbonat cho mục đích nấu nướng; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mầm lúa mì dùng làm thức ăn cho người; gluten được chế biến làm thực phẩm; men làm bánh; nấm men; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu lỏng lên men; phụ gia làm tăng chất lượng bánh mì là chế phẩm trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; lúa mạch nha lên men (koji); chế phẩm nhồi có hương vị dùng cho bánh kẹo và làm bánh; bánh trứng; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; bột nhào; đá lạnh ăn được; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; bánh pútđing tráng miệng; hỗn hợp dùng để làm bánh kẹo đông lạnh; bột ăn liền dùng để làm đồ tráng miệng; cà phê; ca cao; trà; chè xanh dạng bột (matcha); bánh gạo; cơm đã nấu chín; cháo gạo (okayu); bánh gạo giã với lớp phủ mứt đậu azuki (zenzai); nước xốt cô đặc để làm món lẩu kiểu nhật bản (nabenomoto).

---

(210) **4-2018-05781**

(540)

(220) 28.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 1.15.24; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh da trời, xanh nước biển, xám.
(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chế biến sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; đồ ăn chế biến sẵn đông lạnh gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ thịt; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; sản phẩm thực phẩm làm từ trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ rau củ; sản phẩm thực phẩm làm từ trái cây; món tempura thịt, hải sản và rau; sa-lát khoai tây; cà-ri hầm đã nấu chín sẵn; món hầm ăn liền; xúp; chế phẩm nấu xúp; chế phẩm nấu món hầm; nước canh thịt; rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nho khô; thạch cho thực phẩm; mứt nhão (mứt ướt); mứt quả ướt; quả hạch đã chế biến; đậu đã được bảo quản; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm có chứa thành phần chủ yếu là mỡ; sản phẩm sữa; kem [sản phẩm từ sữa]; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ thịt; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ cá; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ rau củ; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ hoa quả; xúp đậu đỏ ngọt có chứa các miếng mochi (oshiruko); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm nhật bản (donnogu); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm takikomi nhật bản(takikomi gohannomoto).

Nhóm 30: Mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; các loại mì ý (pasta); xốt mì ống; mì ống chế biến sẵn đông lạnh; đồ ăn đã được chế biến, đông lạnh hoặc đóng gói

gồm chủ yếu là mì ống hoặc gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống; món xpaghetti; mì ống; bánh nhân thịt; mì kiểu nhật bản bao gồm cả mì udon, soba, cha soba, somen, yakisoba và mì ramen; bột mì; bột dùng làm thực phẩm; bột; chế phẩm ngũ cốc; gạo; tinh bột cho thực phẩm; hỗn hợp bột mì; hỗn hợp bột nhão làm bánh để làm món tempura; hốn hợp bột nhão làm bánh; hỗn hợp bột mì dùng để làm bánh; hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món gà chiên kiểu nhật bản (kraage); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh kếp dạng viên tròn kiểu nhật bản (takoyaki); vụn bánh mì (panko); bánh kếp dạng viên tròn kiểu nhật bản nhồi bạch tuộc thái hạt lựu (takoyaki); món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); món phủ vụn bánh mì và pho mát bỏ lò đã nấu chín đông lạnh với thành phần chính là mì ống và nước xốt; bánh bao làm từ bột mì; vỏ bánh bao; nem cuốn; bánh bao hấp có nhân thịt băm (niku-manjuh); cơm cuốn kiểu nhật bản; bánh xăng đuých; đồ ăn trưa đóng gói sẵn gồm chủ yếu là cơm, và cũng có thịt, cá hoặc rau củ; sản phẩm bánh mì cho thực phẩm; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; gia vị; gia vị cay; nước xốt (gia vị); hỗn hợp nước xốt; nước xốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; hỗn hợp cà ri, bột, bột nhão và xốt; bột nở; natri hydrocacbonat cho mục đích nấu nướng; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mầm lúa mì dùng làm thức ăn cho người; gluten được chế biến làm thực phẩm; men làm bánh; nấm men; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu lỏng lên men; phụ gia làm tăng chất lượng bánh mì là chế phẩm trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; lúa mạch nha lên men (koji); chế phẩm nhồi có hương vị dùng cho bánh kẹo và làm bánh; bánh trứng; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; bột nhào; đá lạnh ăn được; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; bánh pútđing tráng miệng; hỗn hợp dùng để làm bánh kẹo đông lạnh; bột ăn liền dùng để làm đồ tráng miệng; cà phê; ca cao; trà; chè xanh dạng bột (matcha); bánh gạo; cơm đã nấu chín; cháo gạo (okayu); bánh gạo giã với lớp phủ mứt đậu azuki (zenzai); nước xốt cô đặc để làm món lẩu kiểu nhật bản (nabenomoto).

---

(210) **4-2018-05800**

(540)

(220) 28.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16; A5.3.13
(591) Trắng, cam, xanh dương đậm.
(731) 1. HỘ KINH DOANH HAI MINH CÀ PHÊ (VN)
103 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRỊNH THÙY ANH (VN)
469/68 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-05801**

(540)

M2C

MODERN MEETS CULTURE

(220) 28.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) 1. HỘ KINH DOANH HAI M-C CÀ PHÊ (VN)
44B Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRỊNH THÙY ANH (VN)
469/68 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-05876**

(540)

CHUAN
Spa
Health + Wellness

(220) 28.02.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) LANGHAM HOTELS INTERNATIONAL LIMITED (HK)
33rd Floor, Great Eagle Centre, 23 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; cung cấp trang thiết bị spa; cung cấp dịch vụ tắm hơi và tắm nắng; dịch vụ cắt sửa, sơn sửa móng tay, móng chân và cắt tóc; dịch vụ mát-xa; dịch vụ xoa bóp dầu thơm; dịch vụ nhuộm da rám nắng; liệu pháp mỹ phẩm trang điểm và làm đẹp; tư vấn và hỗ trợ liên quan đến điều hòa, chăm sóc và bên ngoài của da, thân thể, khuôn mặt, mắt, tóc, răng và móng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chế độ ăn kiêng, luyện tập, phong cách sống, chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và vệ sinh.

---

(210) **4-2018-05918**

(540)

An Care
MY THERAPY HOUSE

(220) 01.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH A.C.L VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngách 24, ngõ 97 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; liệu pháp vật lý; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2018-05929**

(540)

(220) 01.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THÀNH JSC (VN)
Thôn Hồng Kỳ, xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (âmpli); micrô; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; ăng ten hình lòng chảo (parabon).

---

(210) **4-2018-06008**

(540)

(220) 02.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.17
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ 29 (VN)
Căn 2, tầng 10, khu A - căn hộ cao cấp Hoàng Anh Gia Lai số 40 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán và thuế.

Nhóm 41: Đào tạo kế toán thực hành.

---

(210) **4-2018-06042**

(540)

(220) 02.03.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Trái cây trộn sữa chua sấy (bao gồm sấy khô, sấy dẻo và sấy lạnh); trái cây sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mứt dẻo (làm từ trái cây); trái cây trộn sữa chua.

---

(210) **4-2018-06066**

(540)

(220) 02.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.2.2; 26.4.2; 26.13.25
(591) Tím than, vàng nghệ, vàng nhạt.
(731) CHU VĂN CHIẾN (VN)
Đội 4, thôn Địch Trong, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dây chuyền đeo đồng hồ; vòng đeo tay; hợp kim của kim loại quí; hạt dùng làm đồ trang sức; ngọc mài tròn; đá mã não.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp da; ba lô; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; túi du lịch

Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

---

(210) **4-2018-06083**

(540)

SIWAY

(220) 02.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SAVETO VIỆT NAM (VN)
58 đường số 17, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dán áp phích quảng cáo, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, bột trét tường, véc-ni, chế phẩm chống gỉ, chất bảo quản gỗ.

---

(210) **4-2018-06084**

(540)

Y Nê

(220) 02.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HKR HOSPITALITY (VN)
Tầng 3, tòa nhà 25T1 Hoàng Đạo Thúy, lô đất N05, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; mật ong; nước mật đường; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tươi; củ, cây con và hạt giống để trồng; mạch nha.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; quản lý kinh doanh; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Tư vấn về đầu tư quản lý bất động sản; đầu tư tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Quản lý dự án xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-06158**

(540) HIEU HUONG

(220) 05.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN NHƯ HIẾU (VN)
Thôn Tư Can, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2018-06209**

(540) PHÙNG GIA

(220) 05.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHÙNG VĂN CƯƠNG (VN)
Số 35 ngõ 119 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06418**

(540) TAUZIA

(220) 06.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
38 Beach Road #29-11, South Beach Tower, Singapore 189767
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; marketing; quan hệ công chúng; dịch vụ mua bán đồ lưu niệm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời, dịch vụ căn hộ có phục vụ (dịch vụ khách sạn); dịch vụ đặt/giữ chỗ phòng khách sạn và nhà hàng ở trong nước và nước ngoài; dịch vụ cung cấp tiện nghi (không gian, địa điểm, chỗ ở tạm thời, thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện) cho các cuộc hội nghị; cho thuê phòng họp; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống và tổ chức tiệc trong khách sạn bao gồm cả dịch vụ quán bar, quán cà phê, nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu/phòng trà được cung cấp trong khách sạn.

---

(210) **4-2018-06460**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.14; 25.1.9; A25.1.10; 5.5.19
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, cam nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ME DI PHAR USA (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; bột thảo dược thanh nhiệt dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06504**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ, trắng.
(731) LAITERIE DE MONTAIGU - SAS SABOURIN (FR)
Lieudit Le Planty, 85600 Saint-Georges-De-Montaigu, France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Cá, trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô, và nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; bơ; kem (sản phẩm từ sữa); dầu và chất béo có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bánh mì; bột nhồi; bánh ngọt; đá lạnh có thể ăn được; chế phẩm cho đá lạnh có thể ăn được, cụ thể là: kem trái cây (đá lạnh), kem gelato (kem lạnh), quả xay nhuyễn (nước xốt cho đá lạnh có thể ăn được), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạt; dấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); xi rô; chế phẩm để làm đồ uống chứa cồn hoặc không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống granita (thức uống làm từ đá bào với hoa quả/cà phê hoặc hạt).

---

(210) **4-2018-06512**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) ORGANIZACIÓN SANITAS INTERNACIONAL S.A.S. (CO)
Calle 100 # 11 B-67 Edificio Colsanitas, Bogotá D.C. - Colombia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong tất cả các lĩnh vực chuyên khoa; dịch vụ y tế trả tiền trước; dịch vụ phẫu thuật; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình; dịch vụ nội trú bệnh viện; dịch vụ phòng xét nghiệm trong bệnh viện hoặc trung tâm y tế; dịch vụ y tế chuyên khoa; cung cấp thông tin cho chuyên gia y tế và bệnh nhân về các chủ đề liên quan đến sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp y tế qua điện thoại; dịch vụ trợ giúp y tế tại nhà; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2018-06530**

(540)

Cơ Quan Xúc Tiến Du Lịch Nhật Bản

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) JAPAN NATIONAL TOURISM ORGANIZATION (JP)
4-4-1, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; dịch vụ quảng bá và quảng cáo; dịch vụ đại lý quan hệ công chúng tiếp thị, nghiên cứu thị trường và phân tích thị trường; dịch vụ tư vấn tiếp thị; dịch vụ hỗ trợ tiếp thị; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; cung cấp thông tin tiếp thị; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp hội chợ, cuộc trưng bày và triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; lập kế hoạch hoặc chuẩn bị tài liệu quảng cáo; sản xuất video quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyến du lịch hoặc dịch vụ hướng dẫn viên hộ tống cho chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến lữ hành hoặc dịch vụ hướng dẫn viên hộ tống cho chuyến lữ hành; cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ tư vấn du lịch lữ hành và dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến vận tải đường sắt, vận tải bằng ô tô, vận tải đường biển và vận tải hàng không; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải; sắp xếp các dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, hội nghị, buổi giảng dạy; sắp xếp và tổ chức cuộc thi có thưởng, giải thưởng; sắp xếp và tổ chức lễ trao giải thưởng; xuất bản sách nhỏ chứa thông tin về sản phẩm, tổ chức, v.v. cho mục đích giới thiệu (còn gọi là "brochure"); tổ chức hoặc sắp xếp các sự kiện liên quan đến việc quảng bá văn hoá Nhật Bản; xuất bản sách hướng dẫn; cung cấp ấn phẩm điện tử; tổ chức, sắp xếp hội chợ, cuộc trưng bày, triển lãm liên quan đến du lịch, giải trí và trao đổi văn hoá.

---

(210) **4-2018-06532**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HẠNH (VN)
Xóm 5, xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm từ ngũ cốc; nghệ dùng cho mục đích thực phẩm; bột nghệ (dùng cho mục đích thực phẩm); bột đậu nành; bột mầm đậu nành.

---

(210) **4-2018-06544**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.3.30
(591) Đen, đỏ, tím, xanh lam, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, hồng nhạt, trắng.
(731) GOODMAID CHEMICALS CORPORATION SDN. BHD. (MY)
Lot 27B, Lorong Bunga Tanjung 3/1, Senawang Industrial Park, 70400 Seremban, Negeri Sembilan Darul Khusus, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 03: Chế phẩm cọ rửa và mài mòn cho mục đích công nghiệp; chế phẩm làm sạch bề mặt cho mục đích gia dụng; chế phẩm lau sàn nhà; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm rửa chén bát; chất tẩy nhờn không dùng cho sản xuất; xà phòng; dầu gội; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm sạch dùng cho sàn nhà, bệ xí, đồ khảm, kính; sáp đánh ván sàn; chất tẩy rửa và xà phòng dạng lỏng dùng cho máy rửa chén bát; sáp đánh bóng.

Nhóm 05: Xà phòng khử trùng/tẩy uế.

---

(210) **4-2018-06546**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) HUMANE FARM ANIMAL CARE (US)
PO Box 82, Middleburg, VA 20118, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống); trứng và sữa.

---

(210) **4-2018-06549**

(540)

(220) 07.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.1.6; 26.15.1
(591) Đen, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH CHÍNH LOTTERY (VN)
39 đường số 4, khu City Land Garden Hill, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Mua bán, đại lý vé số.

---

(210) **4-2018-06583**

(540)

(220) 08.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.4.2; 3.4.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AHQ VIỆT NAM (VN)
Số 18 ngách 49/178, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Sản phẩm dùng cho nông nghiệp, nghề làm vườn: phân ủ, đất trồng cây, nước chăm sóc cây làm từ rau củ quả thành phân bón chiết xuất từ rau củ quả cho cây.

Nhóm 05: Nước trừ sâu (chiết xuất từ cây và quả).

Nhóm 07: Máy trồng rau sạch thông minh.

---

(210) **4-2018-06602**

(540)

(220) 08.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23; 26.7.25
(731) PHẠM QUANG DŨNG (VN)
Số 43 ngõ 65 đường Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2018-06603**

(540)

(220) 08.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3
(731) PHẠM QUANG DŨNG (VN)
Số 43 ngõ 65 đường Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2018-06684**

(540)

(220) 08.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 3.7.17; A1.1.9; A1.1.2
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) NOVOSIBHOLOD OJSC (RU)
54 Sibiryakov-Gvardeitsev Novosibirsk Russia zip 630088
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (kem ăn).

---

(210) **4-2018-06685**

(540)

(220) 08.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 3.7.17; 25.1.6; A1.1.9
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) NOVOSIBHOLOD OJSC (RU)
54 Sibiryakov-Gvardeitsev Novosibirsk Russia zip 630088
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (kem ăn).

---

(210) **4-2018-06708**

(540)

PHÚC HƯNG®

(220) 09.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHÚC HƯNG (VN)
Lô 118 khu nhà ở gia đình quân đội K98-NT, phường Phước Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn đấu thầu; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê văn phòng; tư vấn đầu tư; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, thi công, lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng và công nghiệp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2018-06711**

(540)

(220) 09.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 2.9.23; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, trắng, xanh đen, ghi xám xanh, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)
Tầng 8, tòa nhà ngân hàng Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm làm sạch không khí; chất bổ sung dinh dưỡng, prôtêin, khoáng chất và vitamin cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; thực phẩm chức năng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-06720**
(641) 4-2015-31225
(540)

Primer

(220) 06.11.2015
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.2; A1.1.10; A1.1.12; 26.4.3
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMER VIỆT NAM (VN)
Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; nồi điện; bếp điện; cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh); bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu máy lọc nước, nồi điện, bếp điện, cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh), bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng, lạnh), tủ lạnh, thiết bị làm lạnh công nghiệp, máy chế biến thực phẩm, máy làm sạch, máy sấy khô chai, dụng cụ điện đun nước nóng tức thời, máy khoan cầm tay hoạt động bằng cơ điện, máy hút bụi, máy giặt, tủ đá, máy điều hòa không khí, máy hút ẩm, lò nướng điện, bàn là điện, máy sấy khô tay, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (Led), nồi cơm điện, chảo điện, máy bơm, máy nén, lò vi sóng, vỉ nướng điện (di động), máy sấy tóc, quạt điện.

---

(210) **4-2018-06755**

(540)

(220) 09.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; 17.2.25; 25.1.5; 11.3.5
(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh.
(731) TRẦN KIẾN CƯỜNG (VN)
137M Tân Khai, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương, nhang.

(210) **4-2018-06760**

(540)

RoBoHoN

(220) 09.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
1 Takumi-cho, Saikai-ku, Sakai City, Osaka 590 - 8522, Japan

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Rô bốt hình người có trí tuệ nhân tạo; rô bốt dành cho giao tiếp truyền thông cá nhân; rô bốt tích hợp máy tính cho mục đích giáo dục; rô bốt tích hợp máy tính để hỗ trợ công việc gia đình; rô bốt giám sát an ninh; rô bốt giảng dạy; rô bốt tích hợp máy tính hỗ trợ dịch vụ hướng dẫn du lịch, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ lễ tân, dịch vụ thuyết trình thông tin hoặc dịch vụ thông dịch ngôn ngữ; màn hình cảm ứng máy tính; loa; micrô; ống nói; ăng ten thu phát sóng vô tuyến (ăng ten); máy chụp ảnh; máy chụp ảnh kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay video kỹ thuật số; máy chiếu; thiết bị định vị gps; cảm biến chiếu sáng; cảm biến cường độ sáng; cảm biến gia tốc; cảm biến địa từ; cảm biến con quay hồi chuyển; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, máy vi tính; máy tính xách tay, máy tính di động, máy tính bảng, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh; dụng cụ đạo hàng; thiết bị để xử lí dữ liệu; phần cứng và phần mềm máy tính để tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm và phần cứng máy tính cho phép hiển thị, đọc ra thành âm các tin nhắn và thư điện tử nhận được; phần mềm và phần cứng máy tính cho phép trò truyện trực tuyến; thiết bị báo động; thiết bị báo động nhắc cuộc hẹn; thiết bị ghi thời gian; máy nghe nhạc xách tay; thiết bị giám sát và xác nhận an toàn cho người cao tuổi và người bệnh; thiết bị báo động rung nhắc đến giờ dùng thuốc; phần mềm và phần cứng máy tính cung cấp lịch trình vận chuyển công cộng và các tuyến đường; phần mềm và phần cứng máy tính cung cấp thông tin giao thông và đỗ xe; phần mềm và phần cứng máy tính cung cấp thông tin chỉ đường; phần mềm và phần cứng máy tính cung cấp thông tin bản đồ; phần mềm và phần cứng máy tính cung cấp thông tin thời tiết, phần mềm máy tính cung cấp khả năng nhận dạng giọng nói cho máy tính; phần mềm máy tính cho rô bốt hình người; phần mềm máy tính cho máy tính có dạng hình rô bốt; phần mềm máy tính cho rô bốt đồ chơi; phần mềm điều khiển máy tính; phần mềm máy tính để nhận dạng khuôn mặt; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; phần mềm và phần cứng máy tính cho giao tiếp truyền thông điện tử, trò chuyện trực tuyến và thư điện tử; pin; sạc pin điện tử; vỏ bao túi hộp dành riêng cho rô bốt hình người; vỏ bao túi hộp dành riêng cho máy tính có dạng hình rô bốt; bộ chuyển đổi nguồn cho rô bốt hình người; bộ chuyển đổi nguồn cho máy tính có dạng hình rô bốt; bệ đặt, giá đỡ kẹp mang rô bốt hình người; bệ đặt, giá đỡ kẹp mang máy tính có dạng hình rô bốt; dây cáp usb.

(210) **4-2018-06779**

(540)

(220) 09.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAINT L'BEAU (VN)
134/40 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng và nước súc miệng (tất cả không chứa thuốc)

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; vật dụng đựng bàn chải đánh răng (không bằng kim loại quý); tăm nước xỉa răng chạy bằng điện.

---

(210) **4-2018-06905**

(540)

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.3; A11.3.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐA QUỐC GIA (VN)
Số 37 lô 1A, đường Trung Yên 11B, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-06906**

(540)

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐA QUỐC GIA (VN)
Số 37 lô 1A đường Trung Yên 11B, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-06916**

(540)

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2
(591) Đen, cam.
(731) DƯƠNG QUANG TRUNG (VN)
Số 63 phố Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán máy tính; quảng cáo máy tính; xuất nhập khẩu máy tính; mua bán phần mềm máy tính; quảng cáo thiết bị xử lý trung tâm; xuất nhập khẩu phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; tư vấn sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2018-06926**

(540) 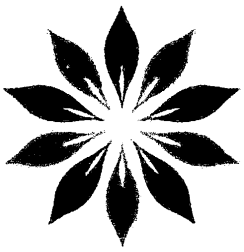

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ L.I.F.E (VN)
Lô A2.4 Trần Đăng Ninh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2018-06927**

(540) SLS
SKY-LINE'S LIVING SUCCESSFULLY CENTER

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ L.I.F.E (VN)
Lô A2.4 Trần Đăng Ninh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2018-06982**

(540) BALALAIKA

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BALALAIKA (VN)
Thôn Đức Thành, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau, quả tươi và rau, củ, quả được bảo quản.

---

(210) **4-2018-07017**

(540)

백옥꿰성 白玉串城

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PRO-CARE (VN)
Số 14, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07018**

(540)

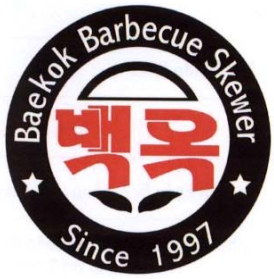

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 26.1.1; A5.3.13; A26.1.18; A5.3.15
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PRO-CARE (VN)
Số 14, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-07041**

(540)

(220) 12.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Tầng 11, tòa nhà Empress Tower, 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

---

(210) **4-2018-07069**

(540)

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22; 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-07126**

(540)

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh nước biển, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ SEN VIỆT (VN)
280/19 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2018-07189**

(300) 469337 21.09.2017 PK

(540)

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; A3.6.3; 26.13.25
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; si-rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm dùng để làm đồ uống bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; bia.

---

(210) **4-2018-07199**

(540)

TMC

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Van nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-07226**

(540)

SMART WORK INTELLIGENCE

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy in dùng với máy tính, máy in mạng; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về được; máy chủ cho hệ thống máy tính và máy in; máy chủ cho hoạt động in; máy chủ truyền thông.

Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh; tư vấn thương mại; cung cấp thông tin và tư vấn về việc hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ phát triển kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến doanh số thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ quản lý dữ liệu; dịch vụ tổ chức và hỗ trợ hoạt động văn phòng; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho người khác bằng cách vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như, máy tính, máy đánh chữ, máy điện báo (telex) và các thiết bị văn phòng tương tự khác; dịch vụ tóm lược tin tức (điểm tin); đối chiếu (lọc) dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus, cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy chủ đặt web; phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [IT]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); số hóa dữ liệu (quét); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật internet.

---

(210) **4-2018-07227**

(540)

DOCUMENT AI

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy in dùng với máy tính, máy in mạng; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về được; máy chủ cho hệ thống máy tính và máy in; máy chủ cho hoạt động in; máy chủ truyền thông.

Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh; tư vấn thương mại; cung cấp thông tin và tư vấn về việc hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ phát triển kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến doanh số thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ quản lý dữ liệu; dịch vụ tổ chức và hỗ trợ hoạt động văn phòng; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho người khác bằng cách vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như, máy tính, máy đánh chữ, máy điện báo (telex) và các thiết bị văn phòng tương tự khác; dịch vụ tóm lược tin tức (điểm tin); đối chiếu (lọc) dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus, cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy chủ đặt web; phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [IT]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); số hóa dữ liệu (quét); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật internet.

---

(210) **4-2018-07228**

(540)

DOCUMENT ONTOLOGY

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy in dùng với máy tính, máy in mạng; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về được; máy chủ cho hệ thống máy tính và máy in; máy chủ cho hoạt động in; máy chủ truyền thông.

Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh; tư vấn thương mại; cung cấp thông tin và tư vấn về việc hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ phát triển kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến doanh số thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ quản lý dữ liệu; dịch vụ tổ chức và hỗ trợ hoạt động văn phòng; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho người khác bằng cách vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như, máy tính, máy đánh chữ, máy điện báo (telex) và các thiết bị văn phòng tương tự khác; dịch vụ tóm lược tin tức (điểm tin); đối chiếu (lọc) dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus, cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy chủ đặt web; phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [IT]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); số hóa dữ liệu (quét); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật internet.

---

(210) **4-2018-07261**

(540)

Y-Nê Cà phê

(220) 13.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH HKR HOSPITALITY (VN)
Tầng 3, tòa nhà 25T1 Hoàng Đạo Thúy, lô đất N05, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; đường, mật ong, nước mật đường, gạo, bột sắn, chất thay thế cà phê, chất thay thế mật ong; sô-cô-la; đồ uống, chế phẩm trên cơ sở cà phê, trà, ca cao hoặc sô-cô-la; các sản phẩm bánh ngọt và bánh kẹo có hương vị cà phê, ca cao, sô-cô-la; chế phẩm trên cơ sở mạch nha cho thực phẩm; bột, lúa mạch nghiền và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ; bột hạnh nhân; chất làm ngọt tự nhiên.

---

(210) **4-2018-07266**

(300) 017800814 12.02.2018 EM

(540)

Lightspeed & Quantum Studios

(220) 13.03.2018

(441) 27.08.2018

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần cứng máy tính; máy tính bảng; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; điện thoại di động; tai nghe thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; tai nghe; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến; cung cấp xuất bản phần mềm và trò chơi máy tính; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các sự kiện giải trí cosplay, xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; giải trí trên truyền hình; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp các tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính, dịch vụ kỹ thuật để tải xuống các trò chơi video; cung cấp trang web và dịch vụ dựa trên web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi máy tính cá nhân; cung cấp phần mềm như một dịch vụ, cụ thể là phần mềm cho phép ghi lại thời gian trong các trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm để hiển thị dữ liệu và điểm trong trò chơi, phần mềm ghi lại chiều dài trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm chụp màn hình trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm cho trò chơi máy tính và trò chơi điện tử nâng cao; phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-07307**

(540) HAMA

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.7; A3.2.24
(731) TRƯƠNG THỊ THU HIỀN (VN)
998/28 đường Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; bóp (ví),

Nhóm 25: Quần áo thời trang nam (nữ); mũ (nón); vớ (tất); giày (dép); dây thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-07317**

(540) OGGY

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-07343**

(540) Marigen

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH FAMILIES FOODS (VN)
62/1 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Collagen, collagen dạng bột, collagen dạng lỏng, collagen dạng viên nén, collagen thủy phân từ da cá (dùng cho mục đích y tế, làm thực phẩm chức năng cho con người).

---

(210) **4-2018-07415**

(540) 拱辰享
Gongjinhyang

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu, dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bọt tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu mát xa, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07416**

(540)

秘貼

Bichup

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bọt tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu mát xa, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07417**

(540)

O HUI

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho

mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bọt tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu mát xa, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-07420**

(540) Beauty Star

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) NHABS, LLC (US)
2295 Corporate Boulevard, NW, Suite 222, Boca Raton, Florida 33431, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là một chương trình truyền hình thực tế đang diễn ra; cung cấp chương trình truyền hình về giải trí, giáo dục, và thông tin có bản chất là chương trình truyền hình thực tế về cuộc thi đấu tranh đua nhiều kỳ, có thể truy cập bằng vệ tinh, truyền hình, internet, mạng không dây, và thông qua truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh đến bất kỳ loại thiết bị hiển thị hình ảnh nào; sản xuất và phân phối các chương trình biểu diễn trên truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình truyền hình thực tế về cuộc thi đấu/tranh đua nhiều kỳ thông qua một website; thông tin giáo dục; giải trí trên truyền hình, cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu.

---

(210) **4-2018-07466**

(540) Vikiart

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.13.1; A1.13.10; A25.7.7; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VIỆT (VN)
Số 39, ngách 622/14 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ chơi cụ thể là đồ chơi cho trẻ em bằng gỗ, nhựa, đồ chơi mô hình.

---

(210) **4-2018-07467**

(540)

Viet Investment And Distribution Solution, JSC
CTCPĐT VÀ GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VIỆT

(220) 14.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.9
(591) Đỏ, hồng, hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VIỆT (VN)
Số 39, ngách 622/14 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Thương mại (mua bán): văn phòng phẩm, dược phẩm, hóa mỹ phẩm, thời trang và phụ kiện như: quần áo, cặp, ba lô, túi, mua bán thực phẩm cụ thể là: bánh kẹo, đường, sữa, gạo, thực phẩm từ cá, thịt, rau, quả, cà phê, chè, ca cao, nước tinh khiết, mua bán đồ nội thất cụ thể là đồ nội thất bằng gỗ như: giường, tủ, bàn, ghế, mua bán đồ chơi cụ thể là: đồ chơi cho trẻ em bằng gỗ, nhựa, đồ chơi lắp ghép mô hình; dịch vụ xuất nhập khẩu các ngành hàng trên.

Nhóm 42: Thiết kế quảng cáo.

---

(210) **4-2018-07480**

(540)

SHINING

(220) 15.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; 2.3.1; A2.3.2; A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) PHẠM THỊ HỒNG SINH (VN)
16/12/21 Phan Đình Giót, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước hoa.

---

(210) **4-2018-07488**

(540)

Ha Anh ECO Nutrients

(220) 15.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.13; 26.1.2; 5.3.20; 5.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THỦY SẢN HÀ ANH (VN)
Lô B4.05 KCN Nhơn Hội - khu A, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút, mút quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

---

(210) **4-2018-07565**

(540)

VINASILK

(220) 15.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) NIBONG TEBAL PAPER MILL SDN. BHD. (MY)
No. 886, Jalan Bandar Baru, Sungai Kecil, 14300 Nibong Tebal, S.P.S., Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau (khăn giấy) đã được ngâm tẩm các chế phẩm làm sạch hoặc chế phẩm đánh bóng; khăn lau dùng để trang điểm đã được ngâm tẩm các chế phẩm mỹ phẩm; khăn (bằng giấy và vải dệt) đã được ngâm tẩm các chế phẩm làm sạch; khăn lau tay bằng giấy đã được ngâm tẩm mỹ phẩm; khăn (bằng giấy và vải dệt) đã được ngâm tẩm các chế phẩm không phải là thuốc; khăn lau đã được ngâm tẩm trước với mỹ phẩm hoặc các sản phẩm làm sạch cá nhân.

---

(210) **4-2018-07566**

(540)

Do Re Mi

(220) 15.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) NIBONG TEBAL PAPER MILL SDN. BHD. (MY)
No. 886, Jalan Bandar Baru, Sungai Kecil, 14300 Nibong Tebal, S.P.S., Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau (khăn giấy) đã được ngâm tẩm các chế phẩm làm sạch hoặc chế phẩm đánh bóng; khăn lau dùng để trang điểm đã được ngâm tẩm các chế phẩm mỹ phẩm; khăn (bằng giấy và vải dệt) đã được ngâm tẩm các chế phẩm làm sạch; khăn lau tay bằng giấy đã được ngâm tẩm mỹ phẩm; khăn (bằng giấy và vải dệt) đã được ngâm tẩm các chế phẩm không phải là thuốc; khăn lau đã được ngâm tẩm trước với mỹ phẩm hoặc các sản phẩm làm sạch cá nhân; tất cả thuộc nhóm 03.

---

(210) **4-2018-07586**

(540)

ROYAL SKY

(220) 15.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYMOND (VN)
Số 2, phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; bạch kim; ngọc trai; đồ trang sức mạ vàng, bạc, đá quý, bạch kim và ngọc trai.

Nhóm 20: Đồ nội thất và đồ dùng nội thất văn phòng như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, bạch kim, ngọc trai, đồ trang sức mạ vàng, bạc, đá quý, bạch kim và ngọc trai, đá bán quý, cẩm thạch, hột xoàn, ngọc trai, bạch kim, đồ kim hoàn, kim loại và quặng kim loại, đồ trang sức (như chuỗi hạt trang sức, đồng hồ, vòng tay, lắc tay; mua bán: quà tặng, đồ nội thất, đồ dùng nội thất văn phòng, quần áo, giày dép, mũ nón, cà vạt (trang phục), khăn choàng (trang phục), đồ da và giả da.

Nhóm 40: Gia công chế tác vàng; gia công chế tác bạc; gia công chế tác đá quý; gia công chế tác đồ trang sức; gia công chế tác đồ kim hoàn, gia công xi mạ vàng bạc.

---

(210) **4-2018-07588**

(540)

(220) 15.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Ghi xám, đen, xanh da trời, xanh cốm, xanh ngọc, đỏ cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUYỂN DỤNG NGUỒN GỐC NIỀM TIN VIỆT NAM (VN)
P701A, tháp A, tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 35: Xử lý văn bản; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trả lời điện thoại; sao chụp tài liệu, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng khác.

Nhóm 37: Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2018-07626**

(540)

(220) 16.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.25; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MINH NHẬT AN (VN)
Số nhà 83/14 phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; các dịch vụ về giáo dục người hoặc dạy thú dưới mọi hình thức; các dịch vụ có mục đích chính là giải trí, vui chơi hoặc tiêu khiển cho mọi người; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-07747**

(540) GET

(220) 16.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) BGF RETAIL CO., LTD. (KR)
Teheran-ro 405 (Samsung-dong), Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng để mang đồ ăn và thức uống.

Nhóm 20: Nắp đậy cho đồ chứa đựng, không bằng kim loại cũng như bằng giấy, nắp đậy bằng nhựa cho đồ chứa đựng; nắp/vung đậy bằng gỗ hoặc nhựa; nắp chai lọ bằng nhựa.

Nhóm 21: Cốc để uống [không bằng kim loại quý]; cốc, không bằng kim loại quý; cốc để uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang, hạt cà phê rang; hạt cà phê xay nhỏ; đồ uống đã được pha sẵn trên cơ sở cà phê; cà phê đã qua xử lý; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-07841**

(540) APART

(220) 19.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11
(591) Nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ APART HÀ NỘI (VN)
Số 69, ngõ 20, đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý toà nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (tài sản thực); cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(210) **4-2018-07865**

(540) Learn
Learn it Your way

(220) 19.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỊA ỐC INTERLAND (VN)
Số 156 ngõ 460 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy.

---

(210) **4-2018-07870**

(540)

MELLKIT

(220) 19.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh cô ban.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG OPPLE VIỆT (VN)
309/4 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt an toàn; trần nhà bằng kim loại

---

(210) **4-2018-07958**

(540)

SpeedMate

(220) 19.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.23; A18.1.9; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, cam.
(731) SK NETWORKS CO., LTD (KR)
795, Gyeongsu-daero, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Yeonghwa-dong).
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn công nghiệp; dầu nhờn cho xe ôtô; dầu xăng; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu động cơ ôtô; dầu để bôi trơn.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển tốc độ xe cộ tự động; ắc quy cho xe ô tô; dây cáp khởi động cho động cơ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ cảm biến khí ôxi; bộ cảm biến không khí cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới mua bán các bộ phận và phụ tùng của xe ôtô.

---

(210) **4-2018-07959**

(540)

CEO
chìa khóa thành công

(220) 19.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.3; A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18; 14.5.21; 14.5.23
(591) Vàng, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP TRUYỀN THÔNG HOÀNG GIA (VN)
Số nhà 15, ngõ 25A, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 38: Phát thanh, truyền hình các chương trình về đào tạo quản lý, phát triển kỹ năng quản lý, điều hành kinh doanh trong các tổ chức; dịch vụ hội thảo từ xa và dịch vụ hội

nghị truyền hình về quản lý, phát triển kỹ năng quản lý, điều hành kinh doanh trong các tổ chức (dịch vụ hội thảo từ xa và dịch vụ hội nghị truyền hình); phát chương trình truyền hình về quản lý, phát triển kỹ năng quản lý trong các tổ chức.

---

(210) **4-2018-07971**

(540)

OZEN

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OZEN (VN)
Tầng 4, nhà 25T1, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; hoa quả đóng hộp; thạch hoa quả; hạt tẩm ướp hương vị; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; dầu dùng cho thực phẩm; pa-tê gan; dưa muối, lát khoai tây rán giòn; xúc xích; chế phẩm để nấu canh; đậu phụ rau trộn; thịt đông khô.

Nhóm 30: Bánh quy; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Hoa tự nhiên, hạt giống để trồng; đậu tươi; nấm tươi, rau tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2018-07972**

(540)

OZEN FOODS

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OZEN (VN)
Tầng 4, nhà 25T1, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; hoa quả đóng hộp; thạch hoa quả; hạt tẩm ướp hương vị; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; dầu dùng cho thực phẩm; pa-tê gan; dưa muối, lát khoai tây rán giòn; xúc xích; chế phẩm để nấu canh; đậu phụ rau trộn; thịt đông khô.

Nhóm 30: Bánh quy; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Hoa tự nhiên, hạt giống để trồng; đậu tươi; nấm tươi, rau tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2018-07976**

(540)

SUNSAY
PROFESSIONAL DRYER

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 1.15.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÂN PHÚ THÁI (VN)
29 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Máy sấy cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 11: Máy sấy thực phẩm; máy sấy nông sản; máy chiên chân không.

---

(210) **4-2018-07977**

(540)

GREEN MECH
QUALITY MAKES THE DIFFERENCE

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÂN PHÚ THÁI (VN)
29 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy băm; máy nghiền gỗ; hệ thống xử lý rác.

Nhóm 11: Lò đốt rác.

---

(210) **4-2018-07998**

(540)

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 25.1.6; 19.9.1
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ RƯỢU MEN LÁ NA LANG (VN)
Thôn Na Lang, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu men lá; rượu gạo; rượu ngô; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2018-08027**

(540)

mu mu
spa

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) CHÂU THỊ QUYẾN (VN)
4 Chu Mạnh Trinh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu thơm; mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-08083**

(540)

GUANGYI DOOR

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 7.3.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA VĨ (VN)
Số 84, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại cụ thể: cửa thép, cửa thép chống cháy, cửa thép vân gỗ, cửa nhôm, của sổ bằng kim loại, phụ kiện cửa (tay nắm cửa bằng kim loại).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể: cửa gỗ tấm ván sàn gỗ, kính xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-08105**

(540)

goviet

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 18.1.21; 18.1.23; 24.17.5
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính (ghi sẵn); vẫn mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến cho thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển

hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-08106**

(540)

(220) 20.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.21; 18.1.23; 24.17.5; A1.1.10
(591) Trắng, đỏ.
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến cho thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-08127**

(540)

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.12; A1.1.2; 25.5.3; 26.4.2
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NOVA STEEL (VN)
106 đường số 8, khu dân cư ven sông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Sắt, thép.

---

(210) **4-2018-08128**

(540)

CKA Membrane

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 1002 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn, cụ thể là: màng chống thấm; hoá chất chống thấm.

---

(210) **4-2018-08129**

(540)

CKA RainTite

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 1002 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn, cụ thể là: màng chống thấm; hoá chất chống thấm.

---

(210) **4-2018-08130**

(540)

CKA Top seal 109

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 1002 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn cụ thể là màng chống thấm; hoá chất chống thấm.

---

(210) **4-2018-08131**

(540)

CKA Top Seal 107

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 1002 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn cụ thể là màng chống thấm; hoá chất chống thấm.

---

(210) **4-2018-08143**

(540)

MINH ANH WATER

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC NƯỚC MINH ANH (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, màng lọc, lõi lọc dùng cho hệ thống lọc nước.

---

(210) **4-2018-08177**

(540)

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng nhạt, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH ELAK (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ thực vật, động vật (ăn được); bơ cacao; mứt ướt.

---

(210) **4-2018-08178**

(540)

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng nhạt, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH ELAK (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ thực vật, động vật (ăn được); bơ cacao; mứt ướt.

---

(210) **4-2018-08179**

(540)

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng nhạt, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH ELAK (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ thực vật, động vật (ăn được); bơ cacao; mứt ướt.

---

(210) **4-2018-08184**

(540) JETEC

(220) 21.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH JETEC VIỆT NAM (VN)
L14-08B, lầu 14, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pit tông (piston) (bộ phận của máy và động cơ).

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng cụ thể là: pit tông (piston).

---

(210) **4-2018-08427**

(540)

(220) 22.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3
(591) Vàng, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINH KIỆN NHỰA S - DRAGON (VN)
Biệt thự 4 khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Linh phụ kiện bằng nhựa của máy in, máy photocopy.

Nhóm 10: Chai, lọ, dụng cụ chứa chất lỏng bằng nhựa dùng trong y tế.

Nhóm 12: Linh phụ kiện bằng nhựa của xe máy, xe ô tô.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp linh kiện nhựa của máy in, máy photocopy; gia công cơ khí, khuôn mẫu.

---

(210) **4-2018-08432**

(300) DID2018002533 17.01.2018 ID
JID2018002534 17.01.2018 ID
JID2018002535 17.01.2018 ID

(540)

VIGO VIDEO

(220) 22.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) BYTEDANCE LTD. (KY)
Scotia Centre, 4th Floor, Willow House, Cricket Square, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy vi tính; phần mềm có thể tải về; phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng di động có thể tải về để quay và phát trực tiếp video cho mục đích tương tác mạng xã hội; tệp tin hình ảnh có thể tải về. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số DID2018002533 nộp ngày 17/1/2018 tại Indonesia).

Nhóm 38: Viễn thông; truyền tin nhắn, dữ liệu và thông tin qua một mạng máy tính toàn cầu và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ viễn thông để truyền và nhận điện tử đối với dữ liệu, âm thanh, video, ảnh chụp, tin nhắn và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy vi tính và bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông tới một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập tới một mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ phát thanh; truyền và phát điện tử các nội dung truyền thông kỹ thuật số cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương; truyền phát liên tục dữ liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua một mạng máy tính toàn cầu; truyền phát liên tục dữ

liệu; truyền hình; cung cấp một diễn đàn cộng đồng trực tuyến để người dùng chia sẻ video phát trực tiếp, nội dung truyền thông kỹ thuật số, và nội dung hoặc thông tin giải trí thời gian thực, và để hình thành cộng đồng ảo và liên kết vào mạng xã hội, phát trực tiếp liên tục video, nội dung truyền thông kỹ thuật số cho người khác, được truyền bằng mạng viễn thông, mạng thông tin liên lạc không dây, internet, và các thiết bị thông tin liên lạc di động; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ chia sẻ tệp tin hình ảnh qua mạng ngang hàng (P2P); cung cấp quyền truy cập vào máy tính, dữ liệu điện tử và dữ liệu trực tuyến; dịch vụ phát sóng qua mạng máy tính hoặc mạng thông tin liên lạc khác; truyền video theo yêu cầu.(hưởng quyền ưu tiên theo đơn số JID2018002534 nộp ngày 17/1/2018 tại Indonesia).

Nhóm 41: Cung cấp hình ảnh và video trực tuyến, không thể tải về; dịch vụ giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến không thể tải về; cung cấp nội dung âm thanh trực tuyến không thể tải về bao gồm âm nhạc, chương trình radio, sách nói (sách audio), chương trình phát thanh, chương trình phát thanh trên trang web; cung cấp nội dung âm thanh và đa phương tiện, phần mềm trò chơi và phần mềm ứng dụng; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí). (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số JID2018002535 nộp ngày 17/1/2018 tại Indonesia).

---

(210) **4-2018-08459**

(300) 32214 02.11.2017 AD

(540)

GRIZZLY

(220) 22.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(210) **4-2018-08474**

(540)

L|H|D
Kiến tạo không gian sống

(220) 22.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.24; A7.1.11; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, ghi, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LHD (VN)
Số nhà 16, ngõ 381/19 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Inox; cửa nhôm; nhôm; thanh nhôm; cửa thép chống cháy; khóa cửa (bằng kim loại); tay nắm (bằng kim loại); bản lề (bằng kim loại); cửa cuốn (bằng kim loại).

Nhóm 07: Mô tơ dùng cho cửa cuốn; thang máy; máy cắt; máy khoan; máy gia công kim loại; máy cắt rãnh.

Nhóm 19: Cửa kính; cửa nhựa; tấm nhựa vân giả gỗ (vật liệu xây dựng); cửa gỗ.

Nhóm 20: Bàn; ghế, giường; tủ; giá kệ bằng gỗ.

---

(210) **4-2018-08515**

(540)

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.2; A11.3.6; A1.1.10; 1.5.1
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUÂN VĂN (VN)
Số 124 Vũ Phạm Hàm, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-08545**

(540)

NGỌC HƯNG

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) KHÁCH SẠN NGỌC HƯNG (VN)
130/11/4 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-08562**

(540)

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD KHÁNH HÒA (VN)
Thôn 5, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ.

Nhóm 31: Rau tươi và rau sạch (chưa qua chế biến); rau thủy canh (chưa qua chế biến); hoa tươi; hoa lan (hoa tươi).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn hạn.

---

(210) **4-2018-08604**

(540)

SIGTECK

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG SIGTECK VIỆT NAM (VN)
Số 15/1333 Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát an ninh; thiết bị báo động.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm như: thiết bị giám sát an ninh, thiết bị báo động.

---

(210) **4-2018-08606**

(540)

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.17.11; 11.3.1; A24.5.25
(591) Đen, xám, trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây, cam, nâu, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)
36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; son môi; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2018-08610**

(540)

topnail
by Thami

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THIỆN TÂM (VN)
525/224 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sắc đẹp như sơn sửa móng (tay, chân); chăm sóc móng (tay, chân); dịch vụ vẽ móng nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-08617**

(540)

(220) 23.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.5; 26.1.1; A26.4.6; 26.7.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ 24, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-08675**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 4.5.1; 5.9.14; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, đen, nâu, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HỒNG GIA (VN)
77/25 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ bí đao).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh trà bí đao (được làm chủ yếu từ bí đao).

---

(210) **4-2018-08683**

(540)

NANOSOME

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế, nhựa thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08684**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 21.3.1; 26.1.1; 1.13.1; A1.13.10
(591) Trắng, nâu, đỏ, da cam, vàng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế, nhựa thơm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-08717**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A24.15.11; 7.1.24
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 14 (VN)
Số 8 Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản, đầu tư phát triển khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư xây dựng; dịch vụ cho thuê: nhà xưởng, nhà ở, văn phòng, công trình thương mại; quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, công cộng, giao thông; hoàn thiện công trình xây dựng; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng; lắp đặt hệ thống điện.

---

(210) **4-2018-08723**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.4.2; 25.5.1
(591) Xanh ngọc bích, vàng đất, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM CÔNG GROUP (VN)
63 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn thương mại, tư vấn quản lý trong kinh doanh; mua bán máy móc thiết bị công nghiệp như máy khoan, máy hàn, máy xúc; mua bán sắt thép; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy tính; đấu giá bất động sản

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế xây dựng; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn và quản trị hệ thống máy vi tính.

---

(210) **4-2018-08823**

(540)

HUBTECH

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, lô đất C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; quản lý tư liệu bằng máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2018-08824**

(540)

Leading Future Tech

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower, lô đất C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; quản lý tư liệu bằng máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2018-08826**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL (VN)
Số 2, phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chất cản quang dùng cho mục đích y tế; chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Hệ thống máy và thiết bị phát tia x, cho mục đích y tế; máy chụp tia x [cho mục đích y tế]; màn hình x quang cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng tia x quang, thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ công chứng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong các lĩnh vực: dân sự, hình sự, bất động sản, đầu tư, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, doanh nghiệp, thương mại, hợp đồng, mua bán và sáp nhập.

---

(210) **4-2018-08841**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.7; 26.1.2
(591) Trắng, lục lam, xanh da trời, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SÔNG VIỆT (VN)
Số 20, ngõ 5, đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch: Đại lý bán các tua du lịch trong nước và quốc tế; đại lý bán vé máy bay trong nước và quốc tế; kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; thu xếp các chuyến du lịch: Tổ chức, điều hành, sắp xếp hành trình, giờ khởi hành, giờ kết thúc, hướng dẫn viên, điểm tham quan; đặt dịch vụ một hoặc nhiều phương tiện vận chuyển cho khách du lịch trong tua bằng đường không, đường bộ, đường thủy như: ô tô, máy bay, tàu hỏa, thuyền, cano; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch: hướng dẫn thuyết minh, giảng giải tại nơi tham quan du lịch, phục vụ tiếp đón, tiễn đưa khách xuất nhập cảnh.

---

(210) **4-2018-08844**

(540)

(220) 26.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH GREEN STEP PHÚ QUỐC (VN)
Ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 16: Túi dùng để đóng gói bằng giấy hoặc chất dẻo; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 21: Ống hút bằng tre, trúc, gỗ; đồ dùng trang điểm và vệ sinh: lược và bàn chải đánh răng.

Nhóm 22: Túi bằng vải để bao gói làm bằng sợi từ lông động vật và sợi dệt dạng thô (từ lông động vật, kén tằm, sợi đay, len thô hoặc đã xử lý, tơ lụa thô).

---

(210) **4-2018-08924**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; A11.3.2; A11.3.7
(731) TEN REN TEA CO., LTD. (TW)
6F., 107, Sec. 4, Chung Hsiao East Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh có thể ăn được; bánh quế; bánh; bánh có vị trà; bánh quy; kẹo; đồ uống làm từ bột cọ sagu.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống không có cồn có vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm qua mạng trà, trà túi lọc, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đá lạnh có thể ăn được, bánh quế, bánh, bánh có vị trà, bánh quy, kẹo, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống không có cồn có vị trà, nước ép trái cây, nước [đồ uống], trà bưởi, đồ uống làm từ bột cọ sagu, nước ngọt, dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trà, dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ dùng hàng ngày, cụ thể là bộ đồ uống trà.

Nhóm 43: Cửa hàng bán đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ nhà ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-08936**

(540)

CERCON

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) DENTSPLY SIRONA INC. (US)
Susquehanna Commerce Center, 221 West Philadelphia Street, York, Pennsylvania, PA 17401-2991, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ phẫu thuật dùng trong ngành nha khoa, dụng cụ nha khoa, mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong nha khoa và răng giả.

---

(210) **4-2018-08937**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 Nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho trẻ em; quần tã trẻ em; tã người lớn; tã giấy.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khẩu trang bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán tã giấy, khăn giấy, quần áo, giày dép, mũ nón, tã vải các loại.

---

(210) **4-2018-08939**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 Nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho trẻ em; quần tã trẻ em; tã người lớn; tã giấy.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khẩu trang bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán tã giấy, khăn giấy, quần áo, giày dép, mũ nón, tã vải các loại.

---

(210) **4-2018-08940**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A5.3.15
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2018-08941**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2018-08942**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2018-08943**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018

(591) Hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2018-08944**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018

(591) Hồng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KY VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

---

(210) **4-2018-08946**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KELLA (VN)
1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để cắt tóc (dùng điện và không dùng điện), kẹp thẳng tóc, kéo cắt tóc, dụng cụ làm móng tay: kìm bấm tỉa, kìm cắt móng.

---

(210) **4-2018-08949**

(540)

MITECONS

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC TÍN THÀNH SÀI GÒN (VN)
Lầu 6, khu N5, chung cư lô H2, 196 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ giặt tẩy công nghiệp.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống, thức ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Nhóm 44: Nhà dưỡng bệnh; nhà dưỡng lão; thẩm mỹ viện; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; chăm sóc bãi cỏ.

---

(210) **4-2018-08981**

(540)

Coway Heart Service

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ đạc nội thất trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong văn phòng; gương soi; giá (đồ đạc); gương soi tích hợp chức năng kết nối vạn vật với internet; bàn trang điểm tích hợp chức năng kết nối vạn vật với internet.

---

(210) **4-2018-08987**

(540)

KINGDOM

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN FIS (VN)
Khu 1, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; hộp chữa cháy; thiết bị báo cháy; vòi chữa cháy; trụ chữa cháy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị chống cháy, chất chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt: hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống thông báo ga, hệ thống thông âm thanh công cộng, hệ thống an ninh tích hợp; bảo trì, sửa chữa: hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống thông báo ga, hệ thống thông âm thanh công cộng, hệ thống an ninh tích hợp.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2018-08990**

(540)

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.20
(591) Vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, xanh lam, xanh nước biển, xanh dương, tím nhạt, tím, hồng cánh sen, hồng, da cam đậm, da cam, da cam nhạt, vàng cam, vàng cam nhạt, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) PHAN VĂN THANH (VN)
Thôn Đoài Giáp, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp: hạt giống, cây và hoa tươi, mạch nha dùng trong ngành bia rượu, rau và quả tươi.

---

(210) **4-2018-09004**

(540)

CODY

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong văn phòng; gương soi; giá (đồ đạc); gương soi tích hợp chức năng kết nối vạn vật với internet; bàn trang điểm tích hợp chức năng kết nối vạn vật với internet.

---

(210) **4-2018-09035**

(540)

VAADOO

(220) 27.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
Số nhà 14/A3 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi.

Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời, ắc quy.

Nhóm 10: Bồn mát xa bàn chân.

Nhóm 11: Nồi cơm điện, quạt điện.

Nhóm 12: Xe đạp thể thao mini.

---

(210) **4-2018-09072**

(540)

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; 26.11.3; A5.11.11; A17.3.2
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TÂM PHÚC (VN)
Số 90/2 đường số 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện pháp lý.

---

(210) **4-2018-09100**

(540) NGUYỆT TRỊ

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HỮU TRỊ (VN)
Xóm 8, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; nghệ vàng (gia vị), tinh bột cho thực phẩm, bột sắn; trà; gạo.

---

(210) **4-2018-09123**

(540)

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lam, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2018-09125**

(540) HANOI MARATHON

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.21; A24.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO 24H (VN)
Số 79 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2018-09126**

(540) ISAF

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
53, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Hạt, rau, củ, quả chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2018-09127**

(540) ANIS

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
53, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Hạt, rau, củ, quả chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2018-09128**

(540) ORPHY

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
53, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Hạt, rau, củ, quả chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2018-09197**

(540)

MACRO WHOLEFOODS MARKET

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) WOOLWORTHS GROUP LIMITED (AU)
1 Woolworths Way, Bella Vista, NSW 2153, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; lát trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; dầu nấu ăn; hoa quả khô; hạt khô; thực phẩm ăn nhanh bao gồm hoa quả khô và hạt khô; sữa có thể bảo quản lâu dài; nước đậu nành; pho mát; dưa muối; quả hạch đã chế biến; xúp; mút ướt; bơ lạc; hạt đã chế biến dùng làm thực phẩm; kem dừa; hoa quả nghiền; đậu phụ; sữa chua; trứng; đậu nướng; sữa dừa.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc để ăn sáng; chế phẩm yến mạch để ăn sáng và món ăn điểm tâm; hỗn hợp bột làm bánh; thực phẩm để làm bánh; cà phê; nước xốt nấu ăn(gia vị); bột mỳ; món ăn điểm tâm dạng thanh; mì sợi; mỳ ý (pasta); nước xốt mỳ; đồ gia vị; gạo; xốt (gia vị); gia vị; thực phẩm để nấu ăn cụ thể là tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu), gia vị hỗn hợp, muối nấu ăn; mật ong; đường; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; bỏng ngô; cháo ngô kiểu ý; cút cút (món ăn làm từ bột lúa mì); lát ngũ cốc mỏng được sấy khô (26 sản phẩm).

---

(210) **4-2018-09198**

(540)

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.13.25; 5.7.21; A5.7.23
(731) WOOLWORTHS GROUP LIMITED (AU)
1 Woolworths Way, Bella Vista, NSW 2153, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất ngâm giặt và chất tẩy trắng để giặt.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn giấy; cuộn giấy vệ sinh.

Nhóm 29: Cá đóng hộp; thịt đóng hộp; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; lát trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; dầu nấu ăn; hoa quả khô; hạt khô; thực phẩm ăn nhanh bao gồm hoa quả khô và hạt khô; thạch; sữa có thể bảo quản lâu dài; nước đậu nành; pho mát; dưa muối; quả hạch đã chế biến; xúp; mứt ướt; bơ lạc; hoa quả nghiền; đồ ăn đã chế biến

trên cơ sở thịt, cá, trứng, tau, trái cây, và hoặc hạt có thể bảo quản lâu dài; đồ ăn sẵn trên cơ sở thịt, cá, trứng, tau, trái cây, và hoặc hạt để mang đi.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc để ăn sáng; chế phẩm yến mạch để ăn sáng và món ăn điểm tâm; hỗn hợp bột làm bánh; thực phẩm để làm bánh; cà phê; bánh ốc quế; lớp phủ; kem lạnh để ăn; bánh kẹo; nước xốt nấu ăn (gia vị); bột mỳ; nước xốt thịt; món ăn điểm tâm dạng thanh; mì sợi; mỳ ý (pasta); nước xốt mỳ ống; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc có thể bảo quản lâu dài; đồ ăn sẵn trên cơ sở ngũ cốc để mang đi; đồ gia vị; gạo; xốt (gia vị); gia vị; thực phẩm để nấu ăn cụ thể là tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu), gia vị hỗn hợp, muối nấu ăn; mật ong; đường; trà; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; bánh putđinh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; nước ngọt và các loại đồ uống không có cồn khác.

---

(210) **4-2018-09212**

(540)

(220) 28.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.24; 26.1.1; A5.5.20; 25.5.25
(591) Xanh lá đậm, đỏ, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÁI CÂY GAP CHỢ MỚI - AN GIANG (VN)
Ấp Thị; xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Quả xoài ba màu tươi.

---

(210) **4-2018-09235**

(540)

(220) 29.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HẠT DẺ SÀI GÒN (VN)
29 Nguyễn Bá Huân, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt dẻ sấy khô; hạt dẻ rang

---

(210) **4-2018-09248**

(540)

suzushii

(220) 29.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.22; 15.7.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP XANH (VN)
451B/42 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng đồ điện, điện tử (chi tiết: máy lạnh, tủ lạnh, tủ đông, giàn lạnh, máy làm lạnh, lò nướng, lò hấp, máy trộn bột, máy đánh trứng), điện lạnh.

---

(210) **4-2018-09309**

(540)

e-POWER

(220) 29.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH CD VIỆT NAM (VN)
Số 161, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy tính gắn trong trên xe cộ]; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy móc điều khiển và thiết bị điều khiển hoặc phân phối điện dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến - tần dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ắc quy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên bộ; phương tiện giao thông trên bộ có động cơ điện (bao gồm xe chạy bằng diện và xe hybrid chạy bằng xăng và điện); toa xe chở hàng; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe thể thao đa dụng; xe buýt chạy bằng động cơ; xe dã ngoại (RV) (nhà xe di động để đi dã ngoại); xe ô tô thể thao; xe ô tô đua; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ truyền động bằng điện cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gầm ô tô; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh lái cho ô tô; ô tô và các bộ phận và phụ tùng ô tô; xe ô tô, xe cộ chạy điện và các bộ phận và phụ tùng của xe cộ chạy điện; xẹ cộ chạy bằng pin nhiên liệu và các bộ phận và phụ kiện của xe cộ chạy bằng pin nhiên liệu; động cơ AC (động cơ dùng đòng điện xoay chiều) cho phương tiện giao thông trên bộ [không bao gồm các bộ phận của chúng]; động cơ DC (động cơ dùng dòng điện một chiều) cho phương tiện giao thông trên bộ [không bao gồm các bộ phận của chúng]; phụ tùng cơ khí cho phương tiện giao thông trên bộ; trục truyền động [cho phương tiện giao thông trên bộ]; ổ bi [cho phương tiện giao thông trên bộ]; khớp nối trục hoặc đầu nối trục [cho phương tiện giao thông trên bộ]; dùng cho trục truyền động [cho phương tiện giao thông trên bộ]; cơ cấu truyền động [cho phương tiện giao thông trên bộ], khớp truyền động [cho phương tiện giao thông trên bộ]; giảm xóc [cho phương tiện giao thông trên bộ]; lò xo giảm xóc [cho phương tiện giao thông trên bộ]; phanh [cho phương tiện giao thông trên bộ]; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; hệ thống hybrid (hệ thống hỗn hợp cho xe dùng cả động cơ xăng và điện) cho ô tô, ô tô tải, xe tải chở hành lý hoặc người, xe thể thao đa dụng, xe dã ngoại (RV), xe thể thao, ô tô đua; xe ô tô điện; ổ trục cho bánh xe; bánh xe cộ.

Nhóm 35: Kinh doanh và bán lẻ xe cộ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu liên quan tới xe cộ.

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ.

---

(210) **4-2018-09337**

(540)

(220) 29.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; A26.11.8
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÁI DƯƠNG (VN)
Lô số 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ dùng nhà bếp bằng silicon: khuôn thực phẩm; miếng lót; hộp đựng thực phẩm; nắp đậy; muỗng, thớt.

---

(210) **4-2018-09340**

(540)

TEATRA

(220) 29.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu sô chu (soju); đồ uống có cồn, ngoại trừ bia; rượu thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); rượu hoa quả; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở trà có cồn; đồ uống có ga có cồn, ngoại trừ bia; rượu trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-09343**

(540)

(220) 29.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 25.12.1; 9.1.10; 26.5.1
(731) HOKKAIDO FOOD AND BEVERAGE COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa được thêm vào vi khuẩn có lợi Acidophilus; sữa lên men, đồ uống làm từ sữa chua; sữa chua uống; sữa chua kiểu Hy Lạp (sữa chua tách váng); sữa bò; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa uống; sữa đặc; sữa không chứa lactose, sữa ít béo; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; sữa tiệt trùng; sữa đậu nành; sữa có thêm hương vị; sản phẩm sữa (viên sữa); trà sữa (sữa là chủ yếu); sữa bơ; sữa giàu vitamin.

---

(210) **4-2018-09446**

(540)

JB IMPELLERS
FLEXIBLE AND DURABLE

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH VINH CƯỜNG (VN)
105 - 107 - 109 Song Hành, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Cánh bơm nước biển dùng cho tàu thủy.

---

(210) **4-2018-09459**

(540)

NextEducation
THE NEXT STEP IN YOUR FUTURE

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DU HỌC NEXT EDUCATION (VN)
Lầu 3, số 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; tư vấn chương trình trại hè; hỗ trợ đăng ký nhập học.

---

(210) **4-2018-09466**

(540)

Ecoville

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH PHD (VN)
Số 18B, ngách 1/5 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá, rau, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè) xanh, trà đen, trà sữa; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); bánh quy, bánh ngọt, bánh pizza; bánh mỳ; caramel; cà phê hạt đã rang xay, cà phê hoà tan.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-09512**

(540)

HNS Company RedHorse

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24
(591) Đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV HNS (VN)
224/9 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện; đèn điện; bình lọc nước.

---

(210) **4-2018-09536**

(540)

ATOM
LIVINTECH

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 25.5.3
(731) ATOM LIVINTECH CO.,LTD (JP)
1-27-4, Iriya, Taito-ku, Tokyo-to 110-8680, Japan
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy đóng chai; máy rửa bát đĩa; van thoát nước; thang cuốn; máy nâng chuyển; thang máy.

Nhóm 09: Gương (quang học); biển báo hiệu.

Nhóm 16: Sơ đồ; bản vẽ; lịch; tranh ảnh; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 19: Kính an toàn; thủy tinh tráng men cho xây dựng; gỗ xây dựng; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; cột [cọc], không bằng kim loại; cấu kiện phi kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bát thủy tinh; cốc thủy tinh; bình thủy tinh; lon bảo quản thực phẩm; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy đóng chai, máy rửa bát đĩa, van thoát nước, thang cuốn, máy nâng chuyển, thang máy, gương (quang học), biển báo hiệu, sơ đồ, bản vẽ, lịch, tranh ảnh, ấn phẩm, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất, kính an toàn, thủy tinh tráng men cho xây dựng, gỗ xây dựng, ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại], cột [cọc], không bằng kim loại, cấu kiện phi kim loại, dụng cụ nhà bếp, thủy tinh, bình thủy tinh, lon bảo quản thực phẩm, tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

---

(210) **4-2018-09583**

(540)

酒鍋
The Drunken Pot

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018
(531) 11.3.18; A19.7.16; A19.9.3; 19.9.1
(731) SONRISA CONCEPT LIMITED (HK)
Flat/Rm D, 18/F., Prosperous Commercial Building, 54 Jardine's Bazaar, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời có sẵn phòng chức năng kèm phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực

hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang về do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-09588**

(540)

QUALIZIN

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN (VN)
62 đường 102 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-09589**

(540)

YATRAFEN

(220) 30.03.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY SƠN (VN)
62 đường 102 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-09669**

(540)

(220) 02.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.5; 24.13.1
(591) Xanh tím than, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỮU LŨNG (VN)
Khu An Thịnh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo bác sĩ; quần áo bệnh nhân; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Giảng dạy [trong lĩnh vực y tế]; cung cấp thông tin giáo dục [trong lĩnh vực y tế]; sắp xếp và tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề [trong lĩnh vực y tế].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe, dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-09675**

(540)

(220) 02.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng trong công nghiệp (phụ gia hóa chất dùng cho sơn); hạt nhựa nhân tạo (phụ gia hóa chất dùng cho nhựa).

Nhóm 19: Bột đá; xi măng; đá; cát; gạch; ngói.

Nhóm 21: Đồ nghệ thuật bằng đá (đá mỹ nghệ); đồ dùng làm bằng đá như: ấm, chén, khay, bình hoa.

---

(210) **4-2018-09752**

(540)

(220) 02.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; 26.4.2
(731) TECHNO-SELL (FREY) CO., LTD. (TH)
12/11 Moo 18 Thalingchan-Bangbuathong Road, Salathummasob, Thaveewattana District, Bangkok 10170 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; màng chống lóa dùng cho cửa sổ; chất dẻo dạng ép dùng để sử dụng trong sản xuất; màng mỏng bằng chất dẻo dạng tấm nhiều lớp dùng cho cửa sổ; màng mỏng cho cửa sổ an toàn và an ninh; và màng mỏng bằng chất dẻo mềm không dùng để bao gói, màng lọc ánh sáng, màng lọc ánh sáng cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-09819**

(540)

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.11; A5.3.13; 5.3.20
(591) Trắng, xanh.
(731) CỬA HÀNG MỸ PHẨM KÊ TOA LAHY (VN)
24 LK8 khu Z756 Hà Đô - 200 Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-09826**

(540)

ĐÔNG Y CỔ TRUYỀN TIẾN HẠNH

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
270 tổ dân phố 3, thị trấn IaKha, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc tăng cân, giảm cân, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-09834**

(540)

TÒMÒ

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 3.7.5; A3.7.24; 2.9.4
(731) CÔNG TY TNHH TÒ MÒ BOX (VN)
Nhà số 2 ngõ 160 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; trò chơi ghép hình; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi).

---

(210) **4-2018-09870**

(540)

GOJEK

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; 26.11.22; 18.1.5; A16.1.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học, phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến chở thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập

và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-09871**

(540)

GO FOOD
POWERED BY GOJEK

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; 18.1.5; 26.11.22; A16.1.5; A11.1.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học, phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến chở thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-09872**

(540)

GO RIDE

POWERED BY GO JEK

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; 18.1.5; 26.11.22; A16.1.5; 2.7.2; 2.7.23
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học, phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến chở thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-09873**

(540)

GO PAY
POWERED BY GOJEK

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 10.3.8; 18.1.5; 2.1.8; A16.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học, phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến chở thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-09874**

(540)

GO SEND
POWERED BY GOJEK

(220) 03.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.5; 26.11.22; 1.15.3; 2.1.8; A16.1.5; 26.15.11; 26.15.9
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD (SG)
1 Robinson Road, #17-00, AIA Tower, Singapore (048542)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học, phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính liên quan đến chở thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói; tài liệu tiếp thị và quảng cáo (ấn phẩm); xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi đeo vai; túi đựng hàng hóa.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác choàng (trang phục); quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 38: Cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải thư tín hoặc hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao thực phẩm (dịch vụ giao hàng); cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho các dịch vụ vận tải và chuyển phát; cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát.

---

(210) **4-2018-10007**

(540)

KAZUKO

(220) 04.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ JAPAN VIỆT NAM (VN)
Số 31, khu viện điều tra quy hoạch rừng, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, thuốc màu, vecni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2018-10052**

(540)

Tea and Cake
Palette
Founded in 2018

(220) 04.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.4; 8.1.1; 8.1.8
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN CÔNG CHÍNH (VN)
686/72/1 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch máy pha cà phê hoặc pha chè (trà) dùng cho mục đích gia dụng và thương mại; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 11: Bình pha cà phê, dùng điện; máy pha trà hoặc cà phê dùng điện.

Nhóm 16: Danh thiếp; bút (viết); tập anbom; sổ tay; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; lịch; catalô; tấm lót bình, cốc bằng giấy; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; bưu thiếp.

Nhóm 21: Cốc (chén); đồ pha trà; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; lọc cà phê, không dùng điện; bộ đồ ăn (trừ thìa, dĩa); dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; phích đựng chất lỏng; hộp đựng nước giải khát; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; khuôn bánh ngọt; lọ đựng bánh qui.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; lát trái cây sấy khô; trứng; bơ thực vật; bơ lạc; sữa chua; trái cây được bảo quản; thịt; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; trứng; dầu thực vật và mỡ ăn; tỏi được bảo quản; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà); đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; lớp phủ bánh ngọt; baozi [bánh bao có nhân]; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh trứng; bánh nướng thịt; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh kếp; bánh pizza; bánh kẹo; mứt (bánh kẹo); bột nhào để làm bánh; bột làm bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; tinh bột cho thực phẩm; bột mì; nấm men.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở các loại ngũ cốc; nước quả cô đặc [không có cồn]; nước ép rau [đồ uống]; nước ngọt; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; bia; cốc-tai trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: chế phẩm làm sạch máy pha cà phê hoặc pha chè (trà) dùng cho mục đích gia dụng và thương mại, chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu], hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu], chế phẩm vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, đồ uống y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, bút (viết),; tập anbom, sổ tay, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng], lịch; catalô, tấm lót bình, cốc bằng giấy, tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng], văn phòng phẩm, bưu thiếp, quà lưu niệm; cốc (chén), máy pha trà hoặc cà phê, đồ pha trà, bình pha cà phê, dùng điện, bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn], bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], ấm trà, lọc cà phê, không dùng điện, bộ đồ ăn (trừ thìa, dĩa), dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng, phích đựng chất lỏng, hộp đựng nước giải khát, lót cốc, không bằng giấy hoặc vải, khuôn bánh ngọt, lọ đựng bánh qui, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, lát trái cây sấy khô. trứng, bơ thực vật, bơ lạc, sữa chua, trái cây được bảo quản, thịt, cá [không còn sống], gia cầm, không còn sống, dầu thực vật và mỡ ăn, tỏi được bảo quản, nấm đã được bảo quản, hạt, tỏi tươi, tỏi tây tươi, quả hạch [trái cây], lúa mì, nấm tươi, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê, trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà), đồ uống sôcôla có sữa, đồ uống trên cơ sở ca cao, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống, lớp phủ bánh ngọt, baozi [bánh bao có nhân], bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých], bánh trứng, bánh nướng thịt, kem tráng miệng [bánh kẹo], bánh kếp, bánh pizza, mỳ sợi, mỳ ý, bánh kẹo, mứt (bánh kẹo), bột nhào để làm bánh, bột làm bánh ngọt, hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, tinh bột cho thực phẩm, bột mì, nấm men, nước ép trái cây, đồ uống không cồn có hương vị trà, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước uống có gaz, đồ uống không cồn, chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản

phẩm thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở các loại ngũ cốc, nước quả cô đặc [không có cồn], nước ép rau [đồ uống], nước ngọt, nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống], bia, cốc-tai trên cơ sở bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-10082**

(540)

(220) 04.04.2018
(441) 27.08.2018

(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ROTAM (VN)
434/76/145 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo thời trang; đồ đội đầu (mũ, nón); giày, dép; thắt lưng (dây nịt); tất (vớ) cho nam và nữ.

---

(210) **4-2018-10136**

(540)

(220) 04.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KOWAY (VN)
58 đường số 17, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo (hồ/chất dính dùng trong công nghiệp); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường.

---

(210) **4-2018-10146**

(540)

(220) 04.04.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH XUÂN (VN)
15/1 Ngô Quyền, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2018-10163**

(540) yobo

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Số 51, ngõ 58, Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột nghệ (dùng cho mục đích dược phẩm); tinh bột nghệ (dùng cho mục đích dược phẩm); muối thảo dược.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa từ hạt; kem (sản phẩm sữa); mứt quả ướt; rau quả được bảo quản; dầu dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Kem lạnh; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột trà xanh; muối thảo được.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; ngũ cốc chưa chế biến; hạt chưa chế biến; cám gạo.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ép cà chua (đồ uống); nước ép rau (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu gừng nghệ hạ thổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa từ hạt, kem (sản phẩm sữa), mứt quả, rau quả được bảo quản, chế phẩm để làm đồ uống từ sữa chua, kem lạnh, bánh ngọt, đồ uống trên cơ sở cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), rau tươi, quả tươi, ngũ cốc chưa chế biến, hạt chưa chế biến, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước sinh tố, nước ép cà chua (đồ uống), nước ép rau (đồ uống), cám gạo, dầu dừa, bột đậu đỏ, nước hoa hồng, bột trà xanh, bột nghệ, tinh bột nghệ, rượu gừng nghệ hạ thổ, muối thảo dược, bột sắn dây, bột gạo lứt rang, bột đậu rang chín, chế phẩm ngũ cốc (bột ngũ cốc).

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-10167**

(540) MYHAA GLOBAL

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MYHAA TOÀN CẦU (VN)
Số 12, ngõ 477/28 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2018-10168**

(540)

MYHAA TOÀN CẦU

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MYHAA TOÀN CẦU (VN)
Số 12, ngõ 477/28 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2018-10283**

(540)

AquaPura

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT (VN)
Thôn Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bơm/máy móc]; bơm [bộ phận của máy móc, mô tơ hoặc động cơ];màng ngăn của bơm [bộ phận của máy móc, mô tơ hoặc động cơ]; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2018-10301**

(540)

OGAV

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) FIREWORKS TRADE MEDIA PTE. LTD. (SG)
73 Upper Paya Lebar Road, #08-01, Centro Bianco, Singapore 534818
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày và triển lãm thương mại, dịch vụ tổ chức trưng bày hoặc triển lãm thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm thương mại; dịch vụ sắp xếp, tổ chức và tiến hành triển lãm thương mại, hội chợ thương mại vì mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ sắp xếp và tiến hành triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh và thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh trong xây dựng; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); dịch vụ lập kế hoạch và tiến hành hội chợ thương mại, trưng bày và giới thiệu sản phẩm vì mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ hậu cần (quản lý và tổ chức kinh doanh trang thiết bị và nguồn lực),

dịch vụ biểu diễn trên đường phố vì mục đích thương mại; dịch vụ thiết kế nguyên liệu cho tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ cho thuê panô quảng cáo; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tiếp thị thương mại (không phải là bán hàng); dịch vụ cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ tổ chức trưng bày hàng hóa vì mục đích thương mại; xuất bản tài liệu và văn bản quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội, chuyên đề nghiên cứu, hội nghị chuyên đề và hội thảo; tổ chức hội thảo và hội nghị vì mục đích thương mại; dịch vụ quản lý sự kiện [tổ chức sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa]; xuất bản sách, tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; xuất bản ấn phẩm điện tử có thông tin đa dạng về nhiều chủ đề, bao gồm cả trực tuyến và trên mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2018-10302**

(540)

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 10.5.15
(731) NHABS, LLC (US)
2295 Corporate Boulevard, NW, Suite 222, Boca Raton, Florida 33431, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí có bản chất là một chương trình truyền hình thực tế đang diễn ra; cung cấp chương rình truyền hình về giải trí, giáo dục, và thông tin có bản chất là chương trình truyền hình thực tế về cuộc thi đấu/tranh đua nhiều kỳ, có thể truy cập bằng vệ tinh, truyền hình, internet, mạng không dây, và thông qua truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh đến bất kỳ loại thiết bị hiển thị hình ảnh nào, thông tin giải trí; giải trí trên truyền hình; sản xuất và phân phối các chương trình biểu diễn trên truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình truyền hình thực tế về cuộc thi đấu/tranh đua nhiều kỳ thông qua một website; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu.

---

(210) **4-2018-10310**

(540)

(220) 05.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.20
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH FISERV (VN)
Lầu 5, 162 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; thẻ mang dữ liệu công nghệ cao như thẻ thông minh có gắn chip và thẻ từ tính mang dữ liệu; các thiết bị phục vụ và thực hiện việc thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử (cụ thể gồm: máy rút tiền tự động; máy chấp nhận thanh toán thẻ; thiết bị đọc thẻ chip, thẻ từ và thẻ không dây)

Nhóm 35: Mua bán: công nghệ, thiết bị, phần mềm, giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; mua bán vật tư, thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động, thiết bị thanh toán thẻ (POS); dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm mục đích thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; mua bán: máy thanh toán thẻ ngân hàng, máy bán hàng (máy POS), thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh].

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; thanh toán điện tử cho người khác; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (dịch vụ ngân hàng trên internet); dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính; cung cấp dịch vụ thanh toán bằng thẻ trả trước thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hoá.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phân tích hệ thống máy tính, dịch vụ thu thập và tự động hóa dữ liệu sử dụng phần mềm độc quyền để đánh giá, phân tích, và thu thập dữ liệu trong lĩnh vực dữ liệu ngân hàng, tài chính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, các phần mềm công nghệ thông tin trên web và ứng dụng điện thoại để kết nối người mua và người bán, kết nối hệ thống ngân hàng, tài chính.

---

(210) **4-2018-10342**

(540)

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 8.1.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Da cam, vàng, nâu đen, trắng.
(731) ĐỖ HỒNG QUANG (VN)
32 Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bán bánh mì (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-10350**

(540)

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích, thiết bị nâng; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; máy khoan; máy mài; máy cắt gạch; máy bào; máy băm cây; máy tạo

rãnh; máy phát điện dầu; máy xịt rửa động cơ; bơm chùn; motor điện; máy thu hoạch bắp; bơm đa năng; bơm hỏa tiễn; máy tạo rãnh; máy sạc cỏ; máy tời điện; băng tải; vít tải; palang; cần trục; cầu trục; máy ủi; máy xúc; máy đầm; máy nghiền; máy sàng; máy rửa cát đá; máy trộn; máy bơm bê tông; máy hàn; cưa đĩa; máy cắt thép; máy nắn thẳng cốt thép; máy uốn cong cốt thép; máy đóng cọc; máy ép cọc; máy khoan cọc nhồi, máy cắm bấc thấm; máy đào kênh mương; máy rãi bêtông nhựa, máy phay mặt đường nhựa.

Nhóm 08: Kích; cần xịt; giũa xích; búa đục; rulo quấn dây.

Nhóm 11: Quạt làm mát.

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước làm bằng cao su, làm bằng nhựa mềm; ống dẫn hơi làm bằng cao su, làm bằng nhựa mềm.

---

(210) **4-2018-10360**

(540)

NUTRIKID GOLD

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DINH DƯỠNG NUTRIKID VIỆT NAM (VN)
32A1 đường Tân Chánh Hiệp 26, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-10361**

(540)

PROXONUTRION

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DINH DƯỠNG NUTRIKID VIỆT NAM (VN)
32A1 đường Tân Chánh Hiệp 26, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-10362**

(540)

XONUTRION

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DINH DƯỠNG NUTRIKID VIỆT NAM (VN)
32A1 đường Tân Chánh Hiệp 26, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-10363**

(540)

NUTRIKID®

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.5.16; 5.3.11
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DINH DƯỠNG NUTRIKID VIỆT NAM (VN)
32A1 đường Tân Chánh Hiệp 26, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-10397**

(540)

YTSARA

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) YTSARA LIMITED (HK)
23C Wing Lok Trade Center, 235 rue Wink Lok, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm làm thẳng tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2018-10405**

(540) Nabuta

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.18; 3.4.20; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN BIO (VN)
88/30, đường Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm, gia súc chế biến, đóng gói, đông lạnh; thủy hải sản chế biến và đông lạnh; trứng gia cầm; rau củ quả chế biến, đóng gói; sữa tươi; đậu đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, rau củ quả tươi và chế biến, thịt tươi và chế biến, thủy hải sản tươi và chế biến, gia vị, cây giống, con giống, hoa tươi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt.

---

(210) **4-2018-10406**

(540) GREEN BIO

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN BIO (VN)
88/30, đường Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm, gia súc chế biến, đóng gói, đông lạnh; thủy hải sản chế biến và đông lạnh; trứng gia cầm; rau củ quả chế biến, đóng gói; sữa tươi; đậu đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, rau củ quả tươi và chế biến, thịt tươi và chế biến, thủy hải sản tươi và chế biến, gia vị, cây giống, con giống, hoa tươi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt.

---

(210) **4-2018-10460**

(540) 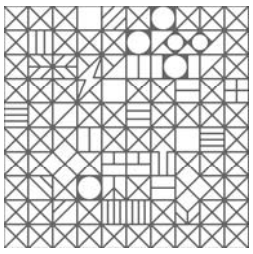

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.7.25; A25.7.8; 26.4.1; 26.7.25
(731) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Hộp bằng da để đựng đồ; túi xách; túi đeo vai; túi du lịch; túi mua hàng; túi đựng mỹ phẩm; túi nhỏ; ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ; ví; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm bằng da; dù; gậy chống khi đi bộ; ba toong; phần bằng kim loại của gậy chống khi đi bộ; bộ da lông thú.

---

(210) **4-2018-10461**

(540) 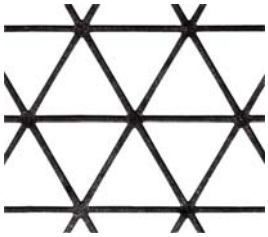

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Hộp bằng da để đựng đồ; túi xách; túi đeo vai; túi du lịch; túi mua hàng; túi đựng mỹ phẩm; túi nhỏ; ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ; ví; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm bằng da; dù; gậy chống khi đi bộ; ba toong; phần bằng kim loại của gậy chống khi đi bộ; bộ da lông thú.

---

(210) **4-2018-10462**

(540) 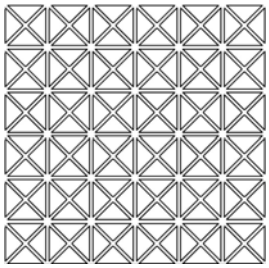

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.5; A25.7.8; 26.4.1
(731) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Hộp bằng da để đựng đồ; túi xách; túi đeo vai; túi du lịch; túi mua hàng; túi đựng mỹ phẩm; túi nhỏ; ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ; ví; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm bằng da; dù; gậy chống khi đi bộ; ba toong; phần bằng kim loại của gậy chống khi đi bộ; bộ da lông thú.

---

(210) **4-2018-10463**

(540) 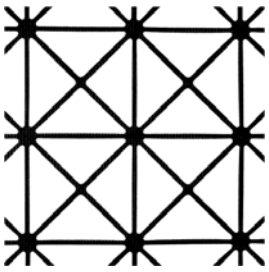

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A25.7.5; A25.7.8
(731) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Hộp bằng da để đựng đồ; túi xách; túi đeo vai; túi du lịch; túi mua hàng; túi đựng mỹ phẩm; túi nhỏ; ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ; ví; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm bằng da; dù; gậy chống khi đi bộ; ba toong; phần bằng kim loại của gậy chống khi đi bộ; bộ da lông thú.

---

(210) **4-2018-10522**

(540)

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 7.3.2
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DEWOO (VN)
Lô E, đường số 4, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Cửa bằng gỗ và nhựa.

---

(210) **4-2018-10531**

(540) OMNICOM MEDIA GROUP

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị

truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

---

(210) **4-2018-10532**

(540)

OMD

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa

nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

---

(210) **4-2018-10533**

(540)

RESOLUTION MEDIA

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ

liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(210) **4-2018-10535**

(540)

ACCUEN

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(210) **4-2018-10536**

(540)

ANNALECT

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(210) **4-2018-10537**

(540)

PHD

(220) 06.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(210) **4-2018-10561**

(540)

(220) 09.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.7.20; 26.11.3; 26.1.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SAHACO (VN)
173/44/5/8 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2018-10566**

(540)

(220) 09.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP MINH QUÂN (VN)
Số 6 ngõ 91 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng kim loại: bu lông, đinh vít, đinh, then cài, móc cài cửa sổ, móc treo.

Nhóm 21: Giá treo khăn; lô để giấy; khay để xà phòng

---

(210) **4-2018-10600**

(540)

(220) 09.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.2.2; 26.5.1; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ CƠ KHÍ VÀ Y TẾ VPIC VIỆT PHÁT (VN)
Số 824, ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Bán buôn: sắt, thép, kim loại khác (trừ vàng miếng), vật liệu trong xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, ô tô, xe có động cơ, phụ tùng của xe có động cơ, các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, vải, hàng may sẵn, giày dép, đồ dùng gia đình: bàn, ghế, giá đỡ, tủ, kệ, bồn rửa tay, khay cơm, bình phong, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, linh kiện điện tử, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp, may công nghiệp: các loại máy công cụ, thiết bị cơ khí chính xác như máy tiện, máy phay, máy cắt, máy bào, máy dập, máy hàn, máy đúc, máy chấn, máy mài, máy cưa, phụ tùng máy công nghiệp: phụ tùng của các loại máy công cụ, thiết bị cơ khí chính xác như máy tiện, máy phay, máy cắt, máy bào, máy dập, máy hàn, máy đúc, máy chấn, máy mài, máy cưa, giường, thiết bị y tế, tủ, bàn ghế, đồ dùng nội thất dụng cụ thể thao, linh kiện điện tử, thiết bị điện tử: ti vi, máy vi tính, máy tính trung tâm, các thiết bị ngoại vi như máy in, máy photocopy, máy fax, máy chiếu, điện thoại, tổng đài điện thoại, thiết bị ghi hình, thiết bị

tạo hình, thiết bị chiếu sáng, thiết bị tia X quang dùng cho chuẩn đoán, thiết bị bức xạ đẳng hướng dùng để trị liệu, thiết bị phân tích dùng trong y học; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm viễn thông, thiết bị viễn thông, vải, len, sợi, chỉ khâu, đồ ngũ kim, sơn, kính, đồ điện gia dụng gồm: nồi cơm điện, ấm đun điện, phích điện, quạt, tủ lạnh, máy giặt, giường, thiết bị y tế, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất, đèn, bộ đèn điện, dụng cụ thể thao, ô tô con, xe đạp, phụ tùng xe đạp, xe có động cơ, phụ tùng xe có động cơ, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp, máy công nghiệp: các loại máy công cụ, thiết bị cơ khí chính xác như máy tiện, máy phay, máy cắt, máy bào, máy dập, máy hàn, máy đúc, máy chấn, máy mài, máy cưa, phụ tùng máy công nghiệp: phụ tùng của các loại máy công cụ, thiết bị cơ khí chính xác như máy tiện, máy phay, máy cắt, máy bào, máy dập, máy hàn, máy đúc, máy chấn, máy mài, máy cưa; đại lý mua bán hàng hóa: đại lý xe ô tô và xe có động cơ khác, đại lý xe máy điện và xe đạp điện, đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về hàng các loại hàng hóa: xe máy điện, xe đạp điện, máy tiện, máy phay, máy cắt, máy bào, máy dập, máy hàn, máy đúc, máy chấn, máy mài, máy cưa, giường, tủ, bàn, ghế; môi giới hàng hóa gồm: xe máy điện, xe đạp điện, máy tiện, máy phay, máy cắt, máy bào, máy dập, máy hàn, máy đúc, máy chấn, máy mài, máy cưa, giường, tủ, bàn, ghế; các dịch vụ bán đấu giá.

---

(210) **4-2018-10628**

(540)

COLOSSEUM AT CAESARS

(220) 09.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada 89109, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ tổ chức đánh bạc; cung cấp các phương tiện để đánh bạc; đánh bạc qua tương tác; dịch vụ giải trí trên truyền hình; tổ chức và cung cấp các trò chơi đánh bạc và các cuộc thi đấu nhằm mục đích giải trí; tổ chức giải trí cho lễ cưới; cung cấp các phương tiện giải trí; quản lý sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí sân khấu có âm nhạc, bài hát, điệu nhảy, đọc thơ hoặc đóng kịch; các dịch vụ sân khấu và giải trí bao gồm âm nhạc, khiêu vũ, hài kịch, kịch và ảo thuật; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ thể thao và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ bãi biển và hồ bơi; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các giải thi đấu gôn; dịch vụ câu lạc bộ thể thao ngoài trời; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trung tâm giải trí; đặt chỗ cho các buổi biểu diễn âm nhạc, hài kịch, múa, kịch và ảo thuật, cung cấp các tiện nghi cho các hoạt động giải trí; cung cấp các tiện nghi cho các buổi biểu diễn âm nhạc, hài kịch, múa, kịch và ảo thuật; sắp xếp và tổ chức các sự kiện điền kinh, các cuộc thi đấu điền kinh và các sự kiện thể thao, tổ chức và cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động và các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất video, phim (trừ phim quảng cáo), băng nghe, trò chơi điện tử; cung cấp ấn phẩm trực tuyến; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc đua ngựa; quản lý các tiện nghi thể thao và các sự kiện thể thao; cung cấp các cơ sở giáo dục thể chất và thể dục thể thao; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé sân khấu; tổ chức các cuộc họp và hội nghị; dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ giảng dạy và đào tạo trong các lĩnh vực đánh bạc, thể thao và giải trí; đào tạo quản lý khách sạn; dịch vụ sòng bạc có yếu

tố giảm giá và các dịch vụ miễn phí cho khách hàng thường xuyên thông qua việc sử dụng một thẻ nhận dạng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2018-10629**

(540)

COLOSSEUM AT CAESARS

(220) 09.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada 89109, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; căn hộ dịch vụ được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ, dịch vụ nhà khách; nơi nghỉ cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà dưỡng lão; dịch vụ đặt phòng khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô và trung tâm nghỉ dưỡng, dịch vụ đặt phòng cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt phòng cho nhà trọ, nhà khách, nơi nghỉ cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt phòng dịch vụ căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú cho chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ thể thao ngoài trời (cung cấp chỗ ở, thực phẩm và đồ uống); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các sự kiện đặc biệt (đám cưới, lễ kỷ niệm) và buổi tiệc; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng đợi có phục vụ cốc-tai (quầy rượu); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm (buổi tiệc) do nhà hàng thực hiện; căng tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại và cho thuê nhà di động.

---

(210) **4-2018-10670**

(300) 87656631 23.10.2017 US

(540)

CRYSTAL PALACE CASINO

(220) 09.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CTF BM OPERATIONS, LTD. (BS)
P. O. Box CB 10977 Nassau, Bahamas
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn, cụ thể là dĩa, dao và thìa.

Nhóm 11: Đèn.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức).

Nhóm 21: Ly lùn; đồ đựng đồ uống bằng thủy tinh; cốc uống bia; ly uống rượu; ly uống cốc tai; bộ đồ ăn không phải dĩa, dao và thìa; miếng lót ly cốc không bằng giấy và không phải khăn trải bàn; cốc vại; chai đựng nước bán không kèm đồ uống bên trong; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; dụng cụ mở nút chai; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà.

Nhóm 24: Khăn tắm.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; dép đi trong nhà; áo nỉ; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; quần dài.

Nhóm 28: Thiết bị đánh bạc, cụ thể là bài lá, phỉnh, bàn đánh bạc và khăn phủ đánh bạc.

Nhóm 34: Bật lửa dùng cho thuốc lá.

Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ và tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; vận hành sòng bạc; tiến hành và cung cấp các tiện nghi cho các sự kiện đặc biệt có các giải thi đấu và cuộc thi đánh bài và đánh bạc.

---

(210) **4-2018-10727**

(540) KT KIEN THUC TIẾT KIỆM NHÂN CÔNG

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ KIẾN THỨC (VN)
Số 150/8 đường Hiệp Thành 13, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Hệ thống và thiết bị truyền tải: băng tải, thanh truyền cho máy móc, đai truyền cho băng tải, thang cuốn.

---

(210) **4-2018-10747**

(540) LADOR

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIMHANA (VN)
Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; dầu thơm.

---

(210) **4-2018-10748**

(540) *DOCTOR BABY SKIN

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIMHANA (VN)
Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2018-10767**

(540)

Lovely Life
Thích trên từng cú click

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.4.2
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BESTB (VN)
Số 8, ngõ 12, đường Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trang thương mại điện tử: cụ thể là lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo, cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2018-10863**

(540)

MASBLEN

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) MUSIM MAS HOLDINGS PTE LTD (SG)
150 Beach Road, #15-01 Gateway West, Singapore 189720
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp như chất ổn định; chất ổn định enzym; chất ổn định nhiệt độ; chất nhũ tương; axit béo; este thực phẩm, không dùng cho dược phẩm; chất phụ gia hóa học cho thực phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích khoa học (không dùng cho y tế hoặc thuốc thú y), este; hóa chất dùng để sản xuất thực phẩm, chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học cho dầu; chất phụ gia nhiên liệu hóa học; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học; hoá chất dùng để sản xuất; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chế phẩm bón phân; thành phần hóa học cho mỹ phẩm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; thành phần hóa học tạo màu thực phẩm; thành phần hóa học cho nước hoa; thành phần hóa học dùng trong sản xuất dược phẩm; hóa chất, chế phẩm hóa học, chất bảo quản thực phẩm, chất phụ gia hóa học và albumin động vật [nguyên liệu thô] dùng cho sản xuất thức ăn gia súc cho gia cầm; chất béo trung tính (chất hóa học).

---

(210) **4-2018-10866**

(540)

COCKPIT

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) THE COCKPIT USA LLC (US)
874 Walker Rd, Suite C, Dover, Delaware, 19904, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; áo mưa; áo ngoài có mũ trùm đầu; áo vét; bộ quần áo; áo vét dáng thụng; áo gilê; áo váy; váy; áo cánh phụ nữ; áo sơ mi; áo

phông ngắn tay; đồ mặc thân trên như áo; đồ mặc thân dưới như quần hoặc váy; quần âu; quần dài; quần bò; quần nỉ; quần ống ngắn; áo len dài tay; áo nỉ; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo lót phụ nữ; đồ bơi (quần áo bơi); tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; quần ống bó; quần áo bó; đồ giữ ấm chân; quần áo cho vận động viên (trang phục); khăn quàng cổ; khăn choàng cổ; khăn choàng; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); mũ che tai (trang phục); thắt lưng dùng cho trang phục; đồ đi ở chân; giày; giày cao cổ (không dùng cho mục đích y tế, không phải giày cao cổ gắn lưỡi trượt); dép đi trong nhà; giày cho vận động viên; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu).

---

(210) **4-2018-10879**

(540)

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.2; 7.1.5; 7.5.10; 5.7.3; 1.15.23; 5.5.16; A5.5.20
(591) Vàng, hồng đậm, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH VĂN HÓA PHƯƠNG NAM (VN)
Ấp Hưng Quới 2, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Gỗ thơm.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gỗ thơm, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, nông sản, thực phẩm tươi sống và chế biến.

Nhóm 39: Tổ chức du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-10895**

(540)

FISIOATIV

(220) 10.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng ngoài dành cho da có chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-10927**

(540)

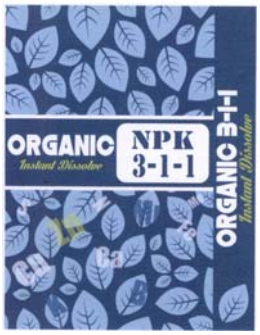

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.16; 25.7.25; 26.4.2
(591) Xanh dương, vàng xanh, trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG ALPHA (VN)
132 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu phân bón.

---

(210) **4-2018-11043**

(540)

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; 26.4.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HẠT GIỐNG CP.VIỆT NAM (VN)
Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp như: hạt ngô, hạt rau, hạt đậu, cây giống, con giống; xoài, mít, cam, sầu riêng (chưa chế biến).

---

(210) **4-2018-11044**

(540)

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; 26.4.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HẠT GIỐNG CP.VIỆT NAM (VN)
Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp như: hạt ngô, hạt rau, hạt đậu, cây giống, con giống; xoài, mít, cam, sầu riêng (chưa chế biến).

---

(210) **4-2018-11049**

(540)

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG GIA KHÁNH (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh; đèn điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp, chậu (đồ chứa đựng); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cây nước nóng lạnh, đèn điện, bình nước nóng cho nhà tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ nồi niêu xoong, chảo rán của nhà bếp; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp; chậu; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2018-11068**

(540)

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Da cam.
(731) DENNIS F. GROSS (US)
444 Madison Avenue, Suite 500, New York NY 10022, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bao gồm chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chống nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm để chăm sóc da, chăm sóc tóc và chăm sóc mắt dùng cho mục đích y tế hoặc có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị chiếu sáng chăm sóc vùng mắt [thiết bị chăm sóc sắc đẹp].

Nhóm 11: Thiết bị xông hơi mặt [thiết bị tắm hơi].

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm, dụng cụ và thiết bị chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cung cấp tư vấn tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn mỹ phẩm, dụng cụ và thiết bị chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-11073**

(540)

VHM

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN HUY MOTOR (VN)
242/17A-242/17B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-11074**

(540)

QSIS

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN HUY MOTOR (VN)
242/17A-242/17B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-11075**

(540)

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 22.1.5; 26.13.25; 26.3.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN HUY MOTOR (VN)
242/17A-242/17B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-11076**

(540)

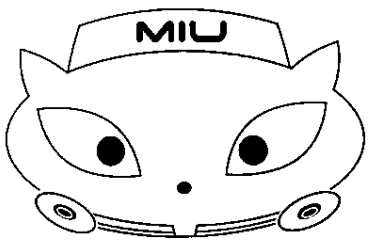

(220) 11.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.16; 3.1.6; A3.1.24; 18.1.23; 4.5.14
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĂN HUY MOTOR (VN)
242/17A-242/17B Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe máy.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê gồm: cà phê bột, cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, chè (trà), cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-11098**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ (VN)
Số 1 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến các loại.

---

(210) **4-2018-11125**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUỒN HẠNH PHÚC (VN)
P018 Lầu 4, tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(210) **4-2018-11148**

(540) PHOENIX LIFTER

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu; máy cưa; bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cẩu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: khung để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, kẹp dán đá; ke vuông (để lắp ghép và dán đá); mặt hút điều chỉnh hai tấm đá (dụng cụ cầm tay để lắp ghép và dán tấm đá); bộ chặn giữ đá; dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá; dụng cụ giữ để dán chậu rửa mặt.

Nhóm 25: Quần áo bảo hộ lao động (trang phục).

---

(210) **4-2018-11160**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 2.9.22; 2.9.14
(591) Xanh tím than, trắng sữa, hồng đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG VINA (VN)
Lô 12, trung tâm thương mại và nhà ở Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-11161**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; 26.4.1; 25.7.20; 26.4.7
(591) Vàng nhạt, xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG VINA (VN)
Lô 12, trung tâm thương mại và nhà ở Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-11162**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.7.25; 25.1.25; A26.11.8
(591) Trắng bạc, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG VINA (VN)
Lô 12, Trung tâm thương mại và nhà ở Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-11163**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 25.5.25; A25.7.22; 26.5.1; 25.3.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG VINA (VN)
Lô 12, Trung tâm thương mại và nhà ở Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-11164**

(540)

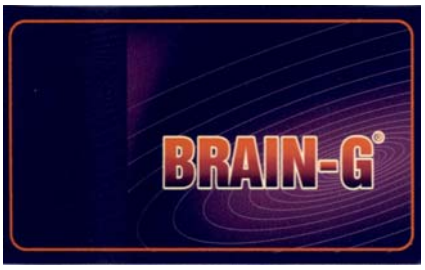

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 25.7.20; 26.4.2
(591) Xanh tím, cam, tím, trắng sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯƠNG VINA (VN)
Lô 12, Trung tâm thương mại và nhà ở Lương Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-11197**

(540)

realme

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP. LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Changan Town, Dongguan City, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được); chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; máy vi tính có thể mang theo người được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy ghi thời gian (thiết bị ghi thời gian); thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quét sinh trắc học; điện thoại; hộp đèn tín hiệu; ăng ten; dụng cụ hàng hải; bộ điều biến; thiết bị liên lạc quang học; điện thoại di động; điện thoại thông minh; điện thoại thông minh có hình dáng giống đồng hồ; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; miếng ốp bảo vệ màn hình dùng cho thiết bị di động; dây đeo trang trí điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông có hình dáng giống đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; bàn phím dùng cho điện thoại di động; loa Bluetooth (loa không dây); máy đọc đĩa DVD; máy nghe nhạc cầm tay; bộ ống nghe điện đài; tai nghe; máy hướng dẫn học, thiết bị âm thanh điện tử có kèm sách; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị giám sát hiển thị video có thể mang theo người được; máy quay phim; ống kính để tự chụp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; dây điện thoại; dây cáp dùng cho thiết bị lưu trữ dữ liệu; mạch in; chip điện tử; đường nối điện; cầu dao điện; bộ nắn điện; màn hình cảm ứng; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang (dây dẫn tia sáng); kính đeo mắt; thiết bị sạc cho pin điện; pin có thể sạc lại được; pin dùng cho điện thoại di động; phim hoạt hình.

---

(210) **4-2018-11198**

(540)

realme

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP. LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Changan Town, Dongguan City, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về kinh doanh và thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tiếp thị (marketing); dịch vụ nhập khẩu, xuất khẩu, bán buôn và bán lẻ thiết bị liên lạc và thiết bị điện tử; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2018-11199**

(540)

realme

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP. LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Changan Town, Dongguan City, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; bọc đệm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sữa chữa thiết bị y tế; sửa chữa máy chụp ảnh; sửa chữa đồng hồ; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thiết bị thể thao giải trí; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị điện thoại.

---

(210) **4-2018-11240**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.10; 3.7.16
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU D&T (VN)
559 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tổ yến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất và đóng hộp, yến sào chế biến.

---

(210) **4-2018-11243**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FAS VIỆT NAM (VN)
Nhà 38 ngõ 41/27 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: máy vi tính và các linh kiện của máy vi tính, máy tính xách tay và các linh kiện của máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy vi tính, máy in và các linh kiện của máy in, thiết bị ghi âm thanh/hình ảnh, thiết bị truyền âm thanh/hình ảnh, thiết bị tái tạo âm thanh/hình ảnh, máy móc dùng cho mục đích gia dụng (máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy mài dao, máy hút bụi, máy sấy khô quần áo, máy mài dao kéo, máy xay sinh tố), thiết bị và dụng cụ y tế, hộp đựng dụng cụ y tế, kim châm cứu, đệm không khí dùng trong ngành y, chăn điện, que thử dùng trong ngành y, thiết bị điều hoà không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước, đồ đạc nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) làm từ gỗ, đồ nghệ thuật làm từ gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, đồ gốm dùng trong gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thiết bị lau chùi, bàn chải đánh răng, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, thiết bị và linh kiện điện tử/viễn thông; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2018-11261**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
103/4 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; truyền hình đa phương tiện qua internet; dịch vụ cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web.

---

(210) **4-2018-11281**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.13.16; A3.13.24
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)
Thôn Giao Tế, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 37: Các dịch vụ tu sửa như: các dịch vụ bảo đảm việc đưa bất kỳ một đối tượng nào về trạng thái tốt sau khi hao mòn, thiệt hại, hư hỏng hay bị phá huỷ một phần (phục hồi một tòa nhà hay các loại xe ô tô đang tồn tại đã trở nên thiếu hoàn thiện và phải phục hồi

về trạng thái ban đầu của nó); các dịch vụ bảo dưỡng nhằm giữ cho các loại xe ô tô ở dạng ban đầu mà không làm thay đổi những đặc tính của nó.

---

(210) **4-2018-11284**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A25.7.21; A5.3.13; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT AN AN PHÁT (VN)
66A Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-11291**

(540)

(220) 12.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A5.3.13
(731) ĐÀO THỊ HOÀI (VN)
Số 3, ngõ 6, phố Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Ruốc nấm; nấm sấy khô tẩm gia vị; lạc đã chế biến; hạt hạnh nhân đã chế biến; bơ; ruốc thịt lợn; rong biển sấy.

Nhóm 30: Bánh gạo, bột ngũ cốc, ngô rang, sốt me, sốt nấm.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, tổ chức hội thảo hội nghị ca - nhạc - giới thiệu phim, dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(210) **4-2018-11297**

(540)

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Đỏ, tím, xanh, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG LONG (VN)
Số 16 ngách 10/11 Hoàng Ngọc Phách, Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn cotton; khăn từ sợi tổng hợp; khăn khách sạn; khăn lau, lót.

---

(210) **4-2018-11303**

(540)

MINH TÂM®
Flowers
SINCE 1993

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH MINH TÂM 1 (VN)
104 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Hoa khô dùng để trang trí; vòng hoa tươi, hoa tự nhiên, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống thực vật; cây khô để trang trí; cây trồng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên, cắm hoa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(210) **4-2018-11318**

(540)

KG
KIM GIANG

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM GIANG (VN)
Xóm Mới - Đồng Cao, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cột để dán quảng cáo bằng kim loại; thanh lan can cầu thang bằng kim loại; rầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; đai thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá để xây dựng; gỗ xây dựng; xi măng; sỏi cuội; cát mịn.

---

(210) **4-2018-11345**

(540)

QUAMIC

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH (VN)
Tiểu khu 15, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân ủ/phân trộn; chế phẩm làm trong/làm sạch dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

---

(210) **4-2018-11366**

(540)

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; 26.1.1; A5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ VĨNH NGHIÊM (VN)
Lầu 10B, 224 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều; đậu phộng (tất cả đã qua chế biến).

Nhóm 30: Các loại nước xốt, nước tương, gia vị, gạo.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc; rau; củ; trái cây; hạt điều; đậu phộng (tất cả đều chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2018-11430**

(540)

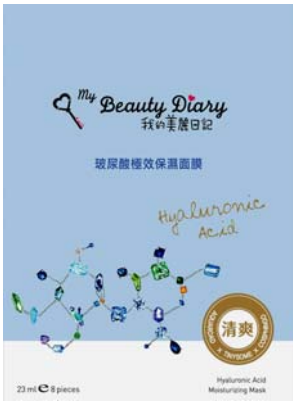

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A14.5.2; 1.13.1; A1.13.10; 2.9.1
(591) Xanh da trời nhạt, trắng, nâu, hồng, xanh dương, vàng đồng, ghi, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương đậm, tím, bạc, cam.
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; nước hoa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-11435**

(540)

IM5

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)
2A4 Chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cầm tay, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, bình xịt điện, động cơ nổ, máy xới đất, máy nén khí.

---

(210) **4-2018-11436**

(540)

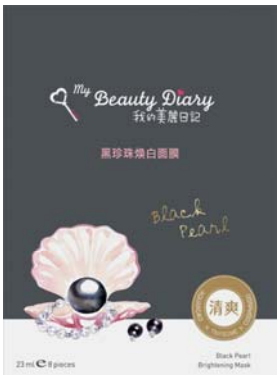

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A17.2.6; A14.5.2
(591) Đen, trắng, hồng, hồng nhạt, vàng đồng, bạc, ghi.
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; nước hoa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-11437**

(540)

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A17.2.6; A14.5.2
(591) Trắng, đen, hồng, xanh da trời, tím, xanh da trời nhạt, xanh ngọc, ghi.
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; nước hoa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-11438**

(540)

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A14.5.2; A17.2.6
(591) Trắng, đen, hồng, tím, xanh da trời nhạt, tím nhạt, xanh ngọc, ghi.
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm

chống nắng; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; nước hoa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-11441**

(540)

KAROLES

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỌ PHÁT (VN)
133/14 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm nêu trên, cụ thể là quần áo, mũ (nón), giầy dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, tất (vớ).

---

(210) **4-2018-11473**

(540)

SU LEE MACHINE

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.3.1; A25.3.7
(731) SU LEE MACHINE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1f., No. 190, Huanggang Rd., Beitou district, Taipei City 112, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện hoặc động cơ; thiết bị cắt [máy móc]; máy cắt; máy khoan; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; máy dùng cho công nghiệp dệt.

---

(210) **4-2018-11475**

(540)

T organic

(220) 13.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI DỊCH VỤ THỦY SẢN TIÊN LINH (VN)
Thôn Vĩnh Phệ, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm hữu cơ, cụ thể là sữa; trứng; thịt; gia cầm (không còn sống); sữa đậu nành; rau đã sấy khô.

Nhóm 31: Động vật sống; quả tươi; nấm tươi; cây giống, cây giống con, cây nhỏ làm giống; hạt giống thực vật; rau tươi.

---

(210) **4-2018-11502**

(540) 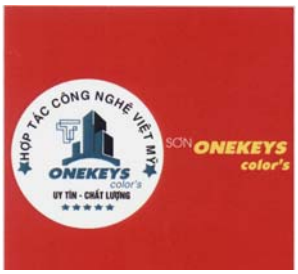

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lơ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀNG MAI (VN)
Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc [chất nhuộm]; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột đá đen, vữa lỏng để trát kẽ-hở ở tường; xi măng amiăng; xi măng amiăng (vật liệu xây dựng hợp thành từ hỗn hợp amiăng, xi măng và nước); vữa amiăng.

---

(210) **4-2018-11519**

(540)

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 24.17.18; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN MINH LONG (VN)
Số nhà 115, ngõ 562, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm chat.

Nhóm 16: Báo chí.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán online; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ tin nhắn; thư điện tử; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ truyền thanh.

---

(210) **4-2018-11527**

(540)

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MÙA XUÂN (VN)
Phòng 1408, tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống ca cao có sữa; muối nấu ăn; xốt (gia vị); bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-11537**

(540)

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

---

(210) **4-2018-11561**

(540)

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Nâu đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM TÂM AN (VN)
31 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; đường, mật ong, mật đường; gia vị.

---

(210) **4-2018-11582**

(540)

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO VIỆT ÚC (VN)
402 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại, buôn bán máy móc, thiết bị văn phòng; mua bán thực phẩm, dịch vụ môi giới việc làm.

Nhóm 36: Dịch vụ mối giới bất động sản, kinh doanh bất động sản; đầu tư bất động sân; dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, trường dạy nghề, thông tin về lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2018-11608**

(540)

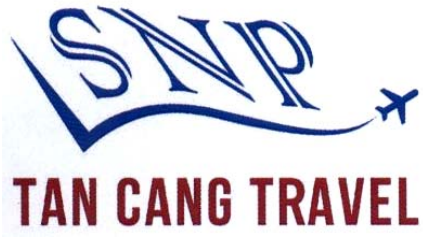

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.5.1; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG (VN)
722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi, đồ uống không cồn, nước khoáng (đồ uống), đồ uống có cồn (trừ bia), hàng lưu niệm, đặc sản (sản phẩm du lịch) như mứt, trà, trái cây tươi, trái cây sấy khô, nước mắm, mắm, bánh kẹo, thịt khô, mực khô, cá khô, hạt tẩm ướp hương vị, tinh dầu, chiết xuất từ trái cây không có cồn, chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận chuyển (hàng hoá); dịch vụ vận chuyển (khách du lịch); cho thuê máy bay, phương tiện bay; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2018-11636**

(540)

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 11.7.1; A26.1.18; 26.1.2; 26.3.23
(591) Đen, xanh da trời, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT KIM PHÁT (VN)
594/14A2 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay nghiền gia dụng chạy bằng điện; máy cắt thịt.

Nhóm 11: Bếp nấu ăn; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng (dùng điện); ống hút khói cho nhà bếp; lò nấu bếp; tủ hấp cơm; tủ hấp khăn; nồi hâm thức ăn; tủ làm lạnh và làm đông; tủ sấy chén đĩa.

Nhóm 20: Bàn; bàn bằng kim loại; ghế bằng kim loại; kệ bằng kim loại.

Nhóm 21: Khay đựng đồ ăn.

---

(210) **4-2018-11640**

(540)

9drops

(220) 16.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) WELCRON HEALTHYCARE CO., LTD. (KR)
5, Baekbeom-ro 603beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, 403-847 Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mặt nạ miếng dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng tắm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; kem đánh răng và nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa và nước thơm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh thương mại; quản lí kinh doanh; dịch vụ bán buôn trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực mỹ phẩm; trung tâm thương mại tổng hợp trong lĩnh vực mỹ phẩm trên internet; dịch vụ đại lý bán hàng trong lĩnh vực mỹ phẩm trên internet; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm trên internet.

---

(210) **4-2018-11680**

(540)

MỘC HÀ

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ mua bán thương mại điện tử online: mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt, nước hoa, son môi, nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mềm, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt chà bông, cá đóng hộp, nước uống giải khát, bia, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, sơn tường, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa; dịch vụ siêu thị mua bán: mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt, nước hoa, son môi, nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mền, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt chà bông, cá đóng hộp, nước uống giải khát, bia, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, sơn tường, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa.

---

(210) **4-2018-11682**

(540)

MOCHA

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ mua bán thương mại điện tử online: mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt, nước hoa, son môi, nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mền, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt chà bông, cá đóng hộp, nước uống giải khát, bia, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, sơn tường, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa; dịch vụ siêu thị mua bán: mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt, nước hoa, son môi, nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mền, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt chà bông, cá đóng hộp, nước uống giải khát, bia, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, sơn tường, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa.

---

(210) **4-2018-11715**

(540)

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.19; 26.2.7
(591) Xanh cô ban, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAN HÔ ĐỎ VIỆT NAM (VN)
Số 71, Phạm Ngọc Thạch, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-11722**

(540)

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG SMART LIFE (VN)
Số nhà 23, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ đọc mã vạch; đầu đọc mã vạch; chương trình máy vi tính; thiết bị kiểm tra dùng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; giao dịch thương mại điện tử (dịch vụ giới thiệu các sản phẩm về nông sản, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm điện tử, thiết bị gia dụng và sản phẩm sinh hoạt trong gia đình, sản phẩm cho trẻ em, đồ chơi, trò chơi, mỹ phẩm, đồ thời trang nhằm mục đích bán hàng theo phương pháp trực tuyến qua mạng internet).

Nhóm 40: Dịch vụ in.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(210) **4-2018-11723**

(540)

BNM®
BUSINESS NOT MONEY.COM

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh da trời, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÔNG BỎ VỐN ĐA QUỐC GIA BNM (VN)
Liền kề 2, vị trí 23, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ mua bán các loại sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ gia dụng (hộp đựng thực phẩm, dao, thớt, chảo, nồi, dụng cụ làm bánh, kệ nhà bếp, hộp đựng thực phẩm), đồ điện gia dụng (máy giặt, lò vi sóng, nồi cơm điện, tủ lạnh, máy xay sinh tố, máy hút bụi, bếp ga, quạt điện, bếp hồng ngoại, máy lọc nước), lương thực, thực phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quỹ đầu tư tải sản; dịch vụ tín dụng; thông tin về tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức và điều khiển hội nghị; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-11776**

(540)

SWISSNAVY
-STAR-

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; A24.7.23; 24.7.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LÊ NGỌC NGÀ (VN)
1015 đường 3/2, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2018-11781**

(540)

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.3.24; 3.3.1; 25.7.25; A18.4.2
(731) TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 tổ 14, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2018-11827**

(540)

UNITED

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mài mòn, chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, tinh dầu, nước xức tóc, nước hoa, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, xà phòng.

---

(210) **4-2018-11848**

(540)

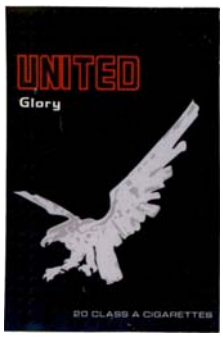

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.1; 3.7.16; A25.7.3
(591) Đen, trắng, ghi, đỏ.
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 31: Thóc chưa qua chế biến, thức ăn cho động vật, hoa quả tươi, rau củ tươi, hạt (ngũ cốc), mạch nha, hoa tươi, cây tự nhiên, hạt giống.

---

(210) **4-2018-11860**

(540)

ADVANCED MUSCLE PROGRAM

(220) 17.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 6.1.2
(731) 1. LÊ VŨ HỒNG NHUNG (VN)
Số 4, ngách 19/18 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. HOÀNG ĐÔ (VN)
90 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
3. LÊ VŨ HỒNG NGỌC (VN)
Số 4, ngách 19/18 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; đồ thay thế bữa ăn, thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; ô; lọng và gậy chống.

Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo T-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(210) **4-2018-11993**

(540)

UpHome

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC GIA THỊNH (VN)
Số 54, phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Báo điện tử có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng, phần mềm ứng dụng mạng di động, phần mềm báo điện tử, phần mềm mạng xã hội về nội ngoại thất nhà ở.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình; tư vấn nội thất, thiết kế nội thất công trình dân dụng.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến: mạng xã hội chia sẻ về nội ngoại thất nhà ở.

---

(210) **4-2018-12002**

(540)

RADAR®

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DIỆU XUYÊN (VN)
24 đường D7, khu biệt thự Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Van (cấp, thoát nước).

Nhóm 09: Đồng hồ nước; công tắc phao, điện tự động; thiết bị điều khiển tự động.

Nhóm 11: Hệ thống ống dẫn nước; lọc rác thoát nước; vòi rửa chén; vòi vệ sinh; thiết bị vệ sinh bộ sen cây tắm; bộ vòi xit vệ sinh; thiết bị vệ sinh súng xit nước; thiết bị vệ sinh bát sen của sen tắm; thiết bi chiếu sáng; đèn led.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quả tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: van (cấp, thoát nước), vòi đóng, vòi khóa, đầu vặn, van bướm, đồng hồ nước, công tắc phao, điện tự động, thiết bị điều khiển tự động, hệ thống ống dẫn nước, lọc rác thoát nước, vòi rửa chén; vòi vệ sinh, thiết bi vệ sinh bộ sen cây tắm, bộ vòi xịt vệ sinh, thiết bị vệ sinh súng xịt nước,

thiết bị vệ sinh bát sen của sen tắm, khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm, thiết bị chiếu sáng, đèn led.

---

(210) **4-2018-12023**

(540)

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018

(591) Nâu đậm, vàng kim, xanh nước biển, đỏ, trắng, đen, nâu nhạt.
(731) ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ngũ cốc làm bánh mỳ; bánh ngọt; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; bánh mousse sô cô la; ca cao; đường; bánh quy cứng; bánh nướng; bánh quế; bánh quy mềm và bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-12036**

(540)

Coffee Dray Nur

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D3 khu công nghiệp Eadar, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu cà phê các loại, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-12043**

(300) 87/674,370 07.11.2017 US
(540)

IPTIMYZE

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch và bệnh liên quan đến phổi, các

bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh về hệ thần kinh ngoại vi, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, bệnh về đường hô hấp, bệnh loét các chi, và bệnh mạch máu não; vắc-xin; thuốc an thần (anxiolytics); thuốc chống dị ứng; thuốc chống lây nhiễm.

---

(210) **4-2018-12044**

(300) 87/674,366 07.11.2017 US

(540)

KAPLYENT

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch và bệnh liên quan đến phổi, các bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh về hệ thần kinh ngoại vi, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, bệnh về đường hô hấp, bệnh loét các chi, và bệnh mạch máu não; vắc-xin; thuốc an thần (anxiolytics); thuốc chống dị ứng; thuốc chống lây nhiễm.

---

(210) **4-2018-12045**

(300) 87/674,364 07.11.2017 US

(540)

ZURLYGA

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch và bệnh liên quan đến phổi, các bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh về hệ thần kinh ngoại vi, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, bệnh về đường hô hấp, bệnh loét các chi, và bệnh mạch máu não; vắc-xin; thuốc an thần (anxiolytics); thuốc chống dị ứng; thuốc chống lây nhiễm.

---

(210) **4-2018-12048**

(540)

Cexi

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) 1. NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)
P.2007, CT1, chung cư Viện 103, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
2. NINH THỊ THU HIỀN (VN)
Xóm 14, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, thắt lưng [trang phục], túi, ví, ba lô.

---

(210) **4-2018-12060**

(540)

(220) 18.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 1.5.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN HƯNG THỊNH (VN)
Lô C14, đường số 9, khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc diệt chuột.

Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-12069**

(540)

VIETFUJI®

(220) 19.04.2018
(441) 27.08.2018
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO VIỆT FUJI (VN)
Số 48 đường số 6, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo; viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm đông trùng hạ thảo và nấm linh chi.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô; nấm đông trùng hạ thảo hầm gà ác; đông trùng hạ thảo đã được chế biến thành dạng bột; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở rau củ quả có bổ sung chiết suất từ đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); yến sào (tổ yến ăn được).

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hòa tan làm từ nấm đông trùng hạ thảo [không dùng cho mục đích y tế]; mật ong; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung chiết suất từ đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); bột ngũ cốc có bổ sung nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi; nấm linh chi tươi; nấm bào ngư tươi.

Nhóm 32: Nước yến đông trùng hạ thảo (đồ uống); bia; xi-rô; đồ uống (không có cồn) có bổ sung chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 33: Rượu từ nấm đông trùng hạ thảo và thảo dược khác; rượu nấm linh chi; rượu sữa ong chúa (tất cả đều không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-12090**

(540)

(220) 19.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.9; 2.9.1; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HƯNG LỘC (VN)
578 - 580 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị dò cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2018-12103**

(300) 87/674,368 07.11.2017 US

(540)

AMPONEA

(220) 19.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch và bệnh liên quan đến phổi, các bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh về hệ thần kinh ngoại vi, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày- ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, bệnh về đường hô hấp, bệnh loét các chi, và bệnh mạch máu não; vắc-xin; thuốc an thần (anxiolytics); thuốc chống dị ứng; thuốc chống lây nhiễm.

---

(210) **4-2018-12221**

(540)

(220) 19.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.6; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh côban.
(731) CÔNG TY CP JIA LI HUA (VN)
TT20-VT94 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo; dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; kìm bấm lỗ [dụng cụ cầm tay]; bơm tay; dụng cụ giũa móng; bấm móng tay.

Nhóm 16: Bút sáp màu; bút bi; bút mực nước; keo dán văn phòng phẩm [hồ khô, hồ nước]; hộp bút; bộ thước kẻ học sinh; bao đeo thẻ [văn phòng phẩm]; bút màu dạ để vẽ; dao dọc giấy [văn phòng phẩm]; sổ ghi chép [sổ tay, bút dạ dầu [bút viết bảng]; cặp file đựng tài liệu [văn phòng phẩm]; gọt bút chì; túi đựng bút; bảng từ có dính nam châm lên để kẹp giữ tài liệu dùng cho văn phòng; bảng fooc-mi-ca; đất nặn; bút chì kim; compa; băng xóa [bút xóa]; kẹp giấy; bấm ghim; ghim giấy; bìa cứng đóng quyển; ống đựng bút; hộp đựng file tài liệu [văn phòng phẩm]; giá chia ngăn file đứng [văn phòng phẩm]; kẹp file [văn phòng phẩm]; bảng chức danh để bàn dùng cho văn phòng.

Nhóm 18: Cặp sách; vali; ví tiền; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi vải; balô.

Nhóm 28: Vợt cầu lông; quả cầu lông; dụng cụ tập luyện thể thao [dây nhảy]; dụng cụ bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao]; bao bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ bảo vệ cánh tay [dụng cụ thể thao]; quả bóng để chơi thể thao [bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá]; thiết bị tập thể dục [máy chạy bộ, lò xo kéo tập cơ tay, xe đạp tại chỗ để tập luyện thể dục]; vợt bóng bàn; đai bụng thể thao chuyên dụng [đồ dùng thể thao]; bao bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2018-12236**

(540) REVYRIZE

(220) 19.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL), ZWEIGNIEDERLASSUNG FREIENBACH (NL)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng, chế phẩm hóa học và/hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng, chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây trồng, chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; chất có hoạt tính bề mặt.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2018-12237**

(540)

PHỐ ỐC LOAN

(220) 19.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN (VN)
193 đường 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán ốc.

---

(210) **4-2018-12279**

(540)

QH
QUAN HANH

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI QUÂN HẠNH (VN)
Số 82/2 đường Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại, hàng rào bằng kim loại, cầu thang bằng kim loại, dầm I bằng kim loại, nhà xưởng, ty la (cốp pha nhôm), bản mã gài, các vật liệu bằng sắt thép; các vật dụng nhỏ làm bằng kim loại: đinh, ốc, vít, chốt tròn, chốt dẹt, vít đầu tù, đinh rút nhôm, vít tự khoan, vít bắn gỗ, vít thạch cao, vít bắn tôn.

Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng: sửa chữa và xây dựng nhà cửa, văn phòng, nhận thầu thi công điện nước, công trình kiến trúc.

---

(210) **4-2018-12284**

(540)

CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỊT NGON 3M
TACA
PORK
THỊT HEO NGON TACA

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; A3.4.24; 3.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)
X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm (trứng tươi và trứng đã qua chế biến); thịt tươi sống và thịt đã qua chế biến (heo, bò, gia cầm, cá, tôm).

---

(210) **4-2018-12286**

(540)

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 26.1.2; 25.1.6; 1.5.1
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, ghi, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN (VN)
Khu 6 thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-12318**

(540)

はちど HACHIDO

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MANDA ASIA (VN)
627 Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép và đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép và đồ đi chân.

---

(210) **4-2018-12357**

(540)

Vietking

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, 99 Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-12358**

(540)

Bacchus

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, 99 Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-12370**

(540)

SITI KHADIJAH®
www.sitikhadijah.com

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) SITI KHADIJAH APPAREL SDN. BHD. (MY)
7-16-3A, Jalan Medan Pusat Bandar 8A, Bangi Sentral, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp được in; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bút lông để vẽ; máy đánh chữ; đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; chữ in; bản in đúc.

---

(210) **4-2018-12371**

(540)

SITI KHADIJAH®
www.sitikhadijah.com

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) SITI KHADIJAH APPAREL SDN. BHD. (MY)
7-16-3A, Jalan Medan Pusat Bandar 8A, Bangi Sentral, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-12376**

(540)

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.9.14; 26.7.7; 2.5.2; 2.1.30
(591) Vàng, da cam, trắng, xanh lam, xanh lá cây, đen.
(731) TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 tổ 14, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(210) **4-2018-12377**

(540)

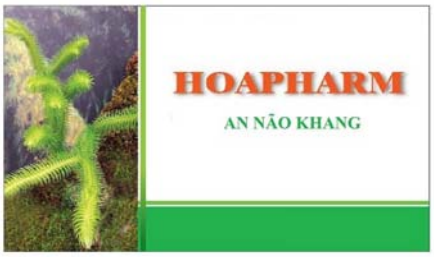

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.11.1; 26.4.2
(591) Trắng, vàng, da cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số 93, tổ 1 Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-12391**

(540)

REGO

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI THẾ HOÀNG (VN)
Tổ dân phố 2, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

---

(210) **4-2018-12399**

(540)

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A21.1.2; 2.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ chơi mềm; trò chơi bài; phỉnh poker; phỉnh trò chơi, bộ phỉnh trò chơi bao gồm: phỉnh trò chơi, thẻ chơi kiểu poker và hộp chuyên dụng để đựng các sản phẩm này; thiết bị trò chơi, cụ thể là: phỉnh và xúc xắc, cốc chơi xúc xắc, thiết bị trộn bài lá; bài lá; hộp chuyên dụng đựng bài lá; thiết bị trò chơi vận hành bằng đồng xu; trò chơi liên quan đến thể thao; thiết bị thể thao; quả bóng dùng trong thể thao; túi chuyên dụng để đựng vật dụng thể thao; túi chuyên dụng để đựng các thiết bị thể thao; hộp chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; găng tay thể thao.

---

(210) **4-2018-12401**

(540)

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 21.3.1
(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và các chương trình máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; phần mềm ứng dụng máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; chương trình trò chơi video; chương trình trò chơi video tương tác; trò chơi điện tử có thể tải xuống được và nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội có thể truy cập qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; đĩa CD, DVD và đĩa ghi sẵn liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên; xuất bản điện tử có thể tải xuống được liên quan đến trò chơi, trò chơi bài, trò chơi kỹ năng, poker, trò chơi poker, trò chơi sòng bạc, giải đấu, cuộc thi đấu, trò chơi truyền hình và các sự kiện đánh bạc hay cá cược và poker; xuất bản điện tử được phân phối qua mạng internet, thư điện tử hoặc các thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; kính râm; gọng kính; kính thể thao (kính đeo mắt); kính mắt để sử dụng trong thể thao; kính đeo mắt thể thao; bao kính đeo mắt; ống nhòm; bao chuyên dụng cho ống nhòm; túi và hộp chuyên dụng để chứa hoặc mang các thiết bị truyền thông di động là thiết bị xách tay hoặc có thể đeo, thiết bị điện toán đám mây xách tay như điện thoại thông minh, thiết bị điện toán đám mây có thể sử dụng trên tay, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng và máy tính đa dụng có màn hình cảm ứng; vật mang/giữ điện thoại di động; hộp đựng điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; bao để điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; túi đựng máy tính xách tay; vỏ bọc máy tính xách tay; tấm lót chuột; bàn di chuột; thẻ từ được mã hóa hoặc thẻ mạch tích hợp, cụ thể là: thẻ thông minh, thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ tính tiền, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chíp, thẻ cộng điểm, thẻ thanh toán, thẻ trả trước, thẻ từ trả trước, thẻ chíp mã hóa chứa chương trình được sử dụng cho các ứng dụng tài chính, các chương khách hàng thân thiết, các chương trình trả thưởng và các chương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ, thẻ mã hóa an ninh, thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho các mục đích xác thực; thẻ mã hóa từ; thẻ sử dụng bộ nhớ từ và bộ nhớ mạch tích hợp; thẻ chứa chíp mạch tích hợp; vật mang dữ liệu có chíp điện tử tích hợp; vật mang dữ liệu có chíp vi xử lý tích hợp; thẻ được tích hợp hình ảnh ba chiều; thiết bị lưu trữ dữ liệu di động.

(210) **4-2018-12422**

(540)

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.17.11; A26.11.8; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TW (VN)
Số 375 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, thiết bị điều hòa không khí, dụng cụ và thiết bị vệ sinh; quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2018-12423**

(540)

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.17.11; A26.11.8; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TW (VN)
Số 375 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện; bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp lẩu nướng (dùng điện), quạt điện, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp, thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp, thiết bị để làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi cơm điện, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất dùng ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2018-12461**

(540)

KINGCONS

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VICICO (VN)
N2 lô 4, khu đô thị Sống Hoàng, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, vật tư ngành kính, vật liệu kính, vật liệu xây dựng, thiết bị phòng tắm, đồ gốm sứ, thủy tinh, đèn và bộ đèn điện, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, máy móc xây dựng.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; môi giới; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình gia dụng và công nghiệp; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế bản vẽ trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-12465**

(540)

Callme

(220) 20.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A16.1.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CALLME (VN)
109/10 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: đồ gỗ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế; đồ điện dùng trong gia đình như: tivi, máy tính, tủ lạnh, bình nóng lạnh, điều hòa, quạt điện, máy sưởi, đèn điện, máy lọc nước, bình lọc nước, đồ dùng văn phòng phẩm, phần mềm máy tính, máy vi tính, thiết bị viễn thông, máy móc dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng, kính xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa: hệ thống cấp thoát nước, điều hòa không khí; sửa chữa máy vi tính, thiết bị điện tử, thiết bị nghe nhìn điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho chuyến đi.

---

(210) **4-2018-12474**

(540)

BECAMEX
BÌNH PHƯỚC

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.5.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT BECAMEX - BÌNH PHƯỚC (VN)
Quốc lộ 14, tổ 8, ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở công nhân; dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ cho thuê nhà xưởng; dịch vụ đầu tư vốn xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị, nhà ở công nhân; dịch vụ lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát xây dựng công trình giao thông; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình giao thông; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị, nhà ở công nhân; dịch vụ xây dựng công trình điện dân dụng, công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35 KV trở xuống; dịch vụ thiết kế hệ thống chiếu sáng công trình dân dụng; dịch vụ thiết kế hệ thống chiếu sáng công trình công nghiệp; dịch vụ thiết kế kết cấu công trình giao thông; dịch vụ thẩm định dự án đầu tư.

---

(210) **4-2018-12541**

(540)

RAISE ACADEMY MAYUMI

Holistic Beauty Salon

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.23; 2.9.1; 2.7.13
(591) Tím, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM TUYẾT QUỲNH (VN)
Phòng 102, lầu 1, tòa nhà Ecotec, số 7 Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem trị nám; kem trị mụn; sữa rửa mặt; kem tẩy da chết; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem trị nám, kem trị mụn, sữa rửa mặt, kem tẩy da chết, tinh dầu.

Nhóm 41: Giáo dục; dạy nghề; đào tạo nghề chuyên ngành về thẩm mỹ, làm đẹp và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-12571**

(540)

ENSIGN

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH ENSIGN LOGISTICS (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; vận hành các cửa kênh; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2018-12572**

(540)

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 24.15.3; A24.15.11; 1.15.23
(591) Xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ENSIGN LOGISTICS (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; vận hành các cửa kênh; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2018-12583**

(540)

Giấc mơ Chapi

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) VŨ SỸ NAM (VN)
Căn hộ 7.03 chung cư Hà Đô, Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-12584**

(540)

Lim

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) VŨ SỸ NAM (VN)
Căn hộ 7.03 chung cư Hà Đô, Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-12589**

(540)

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG DOLLY (VN)
71 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy (thời trang), giày dép, mũ (nón), bộ quần áo vét.

---

(210) **4-2018-12648**

(540)

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A12.1.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TIẾN (VN)
Số 17, ngõ 71, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; giá để đồ đạc; ghế [ngồi]; bàn; đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2018-12675**

(540)

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 19.7.26; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Ghi, hồng, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
P212-C1 tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ dùng cho mẹ và bé như: quần áo, giày dép, mũ nón, sữa, bình sữa, mỹ phẩm, khăn, bỉm (tã giấy), thực phẩm, đồ chơi, thiết bị phòng ngủ, thiết bị vệ sinh, xe đẩy cho bé, xe nôi cho bé.

---

(210) **4-2018-12676**

(540)

(220) 23.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.4.2; A5.5.20; A9.3.13; A5.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) TRỊNH VĂN THỤY (VN)
Xóm Chùa, thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2018-12698**

(540)

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.25; 26.15.15; A17.2.2; A3.3.24; 3.3.1; 24.17.5; A24.17.9
(731) TRẦN VĂN QUANG (VN)
Phòng 2603, tháp A, tòa nhà Skycity, 88 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây lưng; mũ; tất; cà-vạt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm này gồm: túi xách, vali, ví da, quần áo, giày dép, dây lưng, mũ, tất, cà vạt.

---

(210) **4-2018-12710**

(540)

TOPLIST

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN DUY PHI (VN)
B11 Khu Biệt thự Thanh Bình, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin về kinh doanh thông qua một trang web; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-12725**

(540)

AXAET

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS (VN)
116/18, Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện, bảng điều khiển [điện], thiết bị điều khiển từ xa, bộ ngắt mạch điện, hệ thống báo trộm, thiết bị báo cháy, thiết bị dò khói.

---

(210) **4-2018-12746**

(540)

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A24.15.11; 24.15.2
(591) Đen, cam đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO CHÂN TRỜI MỚI (VN)
146 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến các hàng hóa như: máy tính và phần mềm máy tính, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, điện thoại, sản phẩm điện tử [như tivi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, các sản phẩm thời trang như quần áo, giày dép, mũ nón, phụ kiện thời trang, nữ trang, văn phòng phẩm, các sản phẩm nội ngoại thất, xe hơi, xe gắn máy, thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện); hoạt động thông tin thương mại (cụ thể là cung cấp bảng giá và các chương trình khuyến mãi, giảm giá về các sản phẩm máy tính và phần mềm máy tính, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, điện thoại, sản phẩm điện tử [như tivi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, các sản phẩm thời trang như quần áo, giày, nữ trang, văn phòng phẩm, vật liệu xây dựng, các sản phẩm trang trí nội ngoại thất xe hơi, xe gắn máy, thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện]); quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức các phiên mua bán hàng hóa trực tuyến).

---

(210) **4-2018-12801**

(540)

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.6; 24.15.21
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TẬP ĐOÀN BÌNH ĐIỀN (VN)
38 đường vào Trung tâm Thương mại Bình Điền, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; đầu tư bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

---

(210) **4-2018-12863**

(540)

GMALYDOOR

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM KHÍ VIỆT (VN)
Số 4, ngõ 156, tổ 18, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại, cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-12897**

(300) 27067943 25.10.2017 CN

(540)

SLEEPQ

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) RESMED LIMITED (AU)
1 Elizabeth Macarthur Dr, Bella Vista, NSW 2153, Australia
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; ống thông dò; thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo; máy hô hấp nhân tạo; thiết bị hô hấp nhân tạo dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.

---

(210) **4-2018-12900**

(540)

(220) 24.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.7.1; 15.7.1; 13.1.6
(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lơ, xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (VN)
Khu II, Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-12901**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT NHÀ VIỆT (VN)
Tổ 1 khu Lý Sơn, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; giả da để bọc ghế sofa, giả da để bọc ghế ô tô; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2018-12949**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.7
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) HOÀNG HOÀI SƠN (VN)
Số 10 ngõ 31 đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; phụ kiện máy tính như: miếng đệm lót chuột máy tính, kê tay bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2018-12962**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH V TRATEK (VN)
Số 33, ngõ 67, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn.

Nhóm 35: Mua bán thảm trải sàn và nguyên liệu sản xuất thảm.

---

(210) **4-2018-12963**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 24.17.25; A24.17.9
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH V TRATEK (VN)
Số 33, ngõ 67, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn.

Nhóm 35: Mua bán thảm trải sàn và nguyên liệu sản xuất thảm.

---

(210) **4-2018-12974**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AVALON (VN)
10 đường 17, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm hỗ trợ và thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm hỗ trợ, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa.

Nhóm 41: Đào tạo spa, phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, làm đẹp, phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-12976**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)
Số 198A đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ pha trà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; hộp đựng chè; bộ lọc trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; lọc cà phê không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình cà phê không dùng điện.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; mật ong; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tổ chức triển lãm kỹ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; maketing; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2018-13015**

(540)

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh non, xanh dương sẫm.
(731) PHẠM THỊ BẠCH TUYẾT (VN)
Xóm án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, véc ni, thuốc màu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ sơn.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn sửa, tráng trí tường; dịch vụ sơn và phối màu sơn.

Nhóm 40: Dịch vụ pha sơn, thuốc màu.

---

(210) **4-2018-13062**

(540)

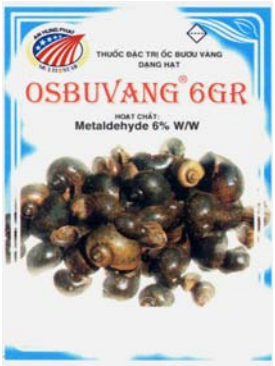

(220) 26.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.11.3; A1.1.10; 26.4.3
(591) Xanh da trời, trắng, vàng, xanh lam, đỏ, đen, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-13090**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPPY GROUP VIETNAM (VN)
Số 34, Cao Đức Lân, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng: văn phòng phẩm: giấy, viết, đồ bấm, kim bấm giấy, kẹp giấy, kệ hồ sơ, bìa hồ sơ, sổ, thước, kéo; máy móc thiết bị văn phòng: máy vi

tính, máy in, máy scan, máy photocopy, điện thoại, tổng đài điện thoại, thiết bị mạng internet, máy hủy giấy, máy khử mùi; nghiên cứu thị trường bất động sản.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, văn phòng, không gian làm việc chung; tư vấn đầu tư bất động sản; định giá bất động sản; đầu tư bất động sản; thuê bất động sản, quyền sử dụng đất và cho thuê lại.

---

(210) **4-2018-13101**

(540) BLUE OCEAN

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương đậm, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG XANH NHA TRANG (VN)
272/8 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 09: Thiết bị thở dùng để bơi lặn.

---

(210) **4-2018-13121**

(540) GROß

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)
Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); bản lề bằng kim loại; thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, khóa cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, đồ ngũ kim cho nhà bếp, dao kéo dùng cho nhà bếp, xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, ray trượt cho ngăn kéo đồ nội thất, chậu rửa, vòi sen.

---

(210) **4-2018-13124**

(540) BAT PHUC
PHARMACEUTICAL

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 1.15.23; A5.3.14; 26.1.1; 24.17.21
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) NGUYỄN TIẾN MẠNH (VN)
Số 61B tập thể Máy Đèn, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; kem dưỡng da (mỹ phẩm); tinh dầu xoa bóp (mỹ phẩm); tinh dầu; xà phòng, dầu gội (mỹ phẩm); sữa tắm (mỹ phẩm); dung dịch vệ sinh (mỹ phẩm); nước giặt; nước xả vải; kem bôi trị mụn (mỹ phẩm); kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); dung dịch rửa tay sát khuẩn (mỹ phẩm); kem ủ tóc, dầu xả; serum dưỡng tóc; serum dưỡng da; son môi; phấn bôi; bột đắp mặt (mỹ phẩm); bột ngâm chân (mỹ phẩm); thảo mộc để tắm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung; tinh dầu xoa bóp (dược phẩm); kem bôi trị bệnh ngoài da (dược phẩm); thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2018-13126**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; A25.7.21; A1.1.10; A1.1.4; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẮC HOA (VN)
Số 6 ngõ 141 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2018-13129**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 5.3.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) PHAN THỊ KIỀU DUNG (VN)
19 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-13138**

(540) Qli A-Frame

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu; máy cưa; bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cẩu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: khung để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, kẹp dán đá; ke vuông (để lắp ghép và dán đá); mặt hút điều

chỉnh hai tấm đá (dụng cụ cầm tay để lắp ghép và dán tấm đá); bộ chặn giữ đá; dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá; dụng cụ giữ để dán chậu rửa mặt

Nhóm 25: Quần áo bảo hộ lao động (trang phục).

---

(210) **4-2018-13141**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A5.1.5; 26.1.1; 3.7.10
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ (VN)
Đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (yến sào); yến tinh chế; yến sào đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, thực phẩm làm từ yến sào.

---

(210) **4-2018-13142**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; 5.7.14
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ (VN)
Đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả xoài cát tươi.

Nhóm 35: Mua bán xoài cát.

---

(210) **4-2018-13149**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng.
(731) FELIX KARTAKUSUMA (ID)
Jl. Pluit Samudra VI/10 RT/RW. 010/005, Kel. Pluit, Kec. Penjaringan, Jakarta Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ ăn cho trẻ em; ngũ cốc cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; đồ uống cho trẻ em.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; cơm cháy; bánh gạo (senbei); mì ý; mì sợi.

---

(210) **4-2018-13153**

(300) 304431546 12.02.2018 HK

(540)

SENSIFY

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018

(731) GRAIL, INC. (US)
1525 O'Brien Drive Menlo Park, California 94025 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử chẩn đoán lâm sàng và bộ dụng cụ thử chẩn đoán lâm sàng bao gồm thuốc thử chẩn đoán lâm sàng; chất thử chẩn đoán dùng trong y tế và bộ dụng chẩn đoán dùng trong y tế bao gồm chất thử chẩn đoán dùng trong y tế; thuốc thử dùng trong y tế và chẩn đoán y tế hoặc bộ dụng cụ sàng lọc bao gồm thuốc thử dùng trong chẩn đoán y tế hoặc sử dụng sàng lọc; chất thử sử dụng trong xét nghiệm gien di truyền dùng trong y tế và cho mục đích chẩn đoán y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; các xét nghiệm, chất thử, enzym, và nuclêôtít dùng trong y tế hoặc chẩn đoán lâm sàng hoặc dùng cho mục đích sàng lọc; xét nghiệm chẩn đoán, chất thử, enzyme và nuclêôtít dùng trong y tế hoặc mục đích lâm sàng; chất thử nhóm máu [cho mục đích y tế].

Nhóm 10: Bộ dụng cụ chẩn đoán y tế và lâm sàng; dụng cụ xét nghiệm máu; thiết bị xử lý máu sử dụng trong y tế; thiết bị y tế dùng cho chẩn đoán và phân tích máu; dụng cụ y tế để lấy mẫu máu.

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm gien di truyền dùng cho mục đích y tế; kiểm tra y tế cho mục đích sàng lọc, chẩn đoán hoặc điều trị; dịch vụ chẩn đoán y tế hoặc xét nghiệm sàng lọc; cung cấp thông tin y tế liên quan tới gien di truyền trên website; dịch vụ phân tích gien di truyền cho mục đích y tế; dịch vụ phân tích mẫu máu; xét nghiệm máu; dịch vụ kiểm tra máu; thu thập, kiểm tra và bảo quản máu, thành phần máu và tế bào gốc; cung cấp thông tin liên quan tới xét nghiệm máu; thông tin y tế liên quan tới việc điều trị bệnh ung thư; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2018-13169**

(540)

TOTAL

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4

(731) SUZHOU DAKE MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 618, Building Number 1, Lucky City Commercial Center, Suzhou Industrial Park, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; ống bọc ngoài [vật liệu kim loại]; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; giàn giáo

bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; thanh ray bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; dây chão bằng kim loại; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; đinh; đai ốc bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; tay nắm cửa bằng kim loại; chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; khoá móc; chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; két an toàn [két sắt]; lò xo [vật liệu kim loại]; bàn kẹp bằng kim loại; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; chong chóng gió dự báo thời tiết bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng] biển hiệu bằng kim loại; chuông cho súc vật; que hàn bằng kim loại; hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường.

---

(210) **4-2018-13194**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.21; 25.7.25; 2.3.1; 26.1.2; 5.13.25
(591) Nâu, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - NHÀ HÀNG IRIS (VN)
Văn phòng số 5 thuộc tầng 1 của tòa nhà công ty TNHH Wei Xer Sin Industrial Đà Nẵng tại đường số 3 khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; hạt điều đã chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-13251**

(540)

REFICO.

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC R.C (VN)
Tầng 05, cao ốc The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc; thiết bị ngành xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua bán ký gửi máy móc; thiết bị ngành xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng; tư vấn đấu thầu bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê nhà ở; mua bán nhà; đầu tư tài chính trong xây dựng công trình cơ sở hạ tầng; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Giám sát thi công; khai thác khoáng sản: cát, đá sỏi.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô.

Nhóm 42: Dịch vụ thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; tư vấn thiết kế trong xây dựng và thiết lập phương án kỹ thuật nhằm xử lý, khắc phục sự cố đó.

---

(210) **4-2018-13267**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC R.C (VN)
Tầng 5, cao ốc The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị ngành xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua bán ký gửi máy móc; thiết bị ngành xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng; tư vấn đấu thầu bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê nhà ở; mua bán nhà; đầu tư tài chính trong xây dựng công trình cơ sở hạ tầng; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Giám sát thi công; khai thác khoáng sản: cát, đá sỏi.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô.

Nhóm 42: Dịch vụ thí nghiệm và kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; tư vấn thiết kế trong xây dựng và thiết lập phương án kỹ thuật nhằm xử lý, khắc phục sự cố đó.

---

(210) **4-2018-13280**

(540) THE
LUXURY
COLLECTION

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHERATON INTEMATIONAL IP, LLC (US)
One StarPoint, Stamford, Connecticut 06902, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quầy rượu và quầy rượu cốc-tai; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort) (lưu trú tạm thời); cung cấp các tiện nghi cơ bản cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm, cụ thể là

cung cấp phòng họp, phòng hội nghị lớn; cung cấp các tiện nghi cho phòng tiệc và cho các hoạt động giao lưu xã hội cho các dịp đặc biệt, cụ thể là cung cấp phòng khiêu vũ, phòng tiệc lớn; và dịch vụ đặt chỗ trước khách sạn lưu trú cho người khác.

---

(210) **4-2018-13283**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRANG TRÍ NỘI THẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH TUẤN (VN)
Số 10/62 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gương soi; móc treo quần áo không bằng kim loại; tủ đựng; bàn; giường; ghế.

Nhóm 21: Phụ kiện phòng tắm, cụ thể là: giá để giấy vệ sinh, giá treo khăn tắm, giá đựng cốc, kệ đựng xà phòng.

---

(210) **4-2018-13288**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. PHÙNG ANH SƠN (VN)
Xóm Đạo, thôn Văn Minh, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh; máy ảnh; máy quay phim; thiết bị tái tạo âm thanh hình ảnh; đĩa dvd; máy đọc đĩa dvd.

---

(210) **4-2018-13289**

(540)

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. PHÙNG ANH SƠN (VN)
Xóm Đạo, thôn Văn Minh, xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý kinh doanh; tái lập kinh doanh; quảng cáo; trưng bày, xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán: áo cưới, áo dài.

Nhóm 41: Đào tạo trang điểm; đào tạo photoshop; dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ trường quay; dịch vụ ảnh viện; chụp ảnh cưới.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

---

(210) **4-2018-13323**

(540)

MIRIMIRI

(220) 27.04.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.7; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH BANDO VINA (VN)
Lô B8, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2018-13361**

(540)

MeU

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEU (VN)
Thôn Thượng Thụy, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót của trẻ em bằng giấy hoặc bằng xenlulô (dùng một lần); miếng lót vệ sinh (bỉm) dành cho người già.

Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm làm từ giấy; bút; dụng cụ học sinh; đồ dùng văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thu.

---

(210) **4-2018-13400**

(540)

Love in colors

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LI LI (CN)
Room 1002, Unit 2, Building 1, Dingqiao Meilinjiayuan, Jianggan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; quần lót vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; tã lót trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo ngủ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

---

(210) **4-2018-13401**

(540)

LOVE孕之彩 IN COLORS

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LI LI (CN)
Room 1002, Unit 2, Building 1, Dingqiao Meilinjiayuan, Jianggan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; quần lót vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; tã lót trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo ngủ; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

---

(210) **4-2018-13413**

(540)

minigood

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) YIWU LEMAIDI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 4,5,6, Unit 1, Building B1, E-Business District, Mall Pioneer Park, No-117 Qiushi Road, Beiyuan Street, Yiwu, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; tấm trải phủ giường; tấm phủ giường [bằng vải dệt]; màn chống muỗi; vải bông.

---

(210) **4-2018-13427**

(540)

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.7.25
(591) Đen, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẬU HOMEMADE (VN)
Số 6 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; than động vật; bột giấy.

Nhóm 02: Sơn, véc ni; thuốc nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; vôi quét tường; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng rửa tay; xà phòng rửa chén; nước hoa; nước xả áo quần.

Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; xăng; than đá; nhiên liệu; nến; vật liệu để nhóm lửa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; cao dán; dầu gió; gạc y tế; băng vệ sinh.

Nhóm 06: Tấm thép; ống thép (vật liệu xây dựng bằng kim loại), hợp kim thép; xích an toàn bằng kim loại; két an toàn; đinh.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy in; máy phát điện; máy khâu; xe lu; lò ấp trứng.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, thìa]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; kềm cắt móng tay; kẹp uốn tóc; bay dùng để trét tường.

Nhóm 09: Máy đếm tiền; cân; ổ cắm điện; mũ bảo hiểm; chương trình trò chơi máy tính; điện thoại di động.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; máy trợ thính; bình sữa cho trẻ em bú; máy đo huyết áp điện tử (thiết bị y tế); răng giả; bao cao su.

Nhóm 11: Đèn điện; máy nước nóng lạnh, bồn rửa tay; bật lửa gaz; máy lọc nước; bếp ga.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; bánh xe đạp; phụ tùng ô tô; phà; xe lăn dùng cho người tàn tật.

Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo đồng hồ bằng da; đồ trang sức (bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay); huy chương.

Nhóm 15: Đàn piano; đàn thùng; nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc]; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; tranh ảnh; lịch; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng; bút vẽ.

Nhóm 17: Đệm lót; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); vòi chữa cháy; ống mềm để tưới nước; sơn để cách ly; phụ tùng xe ô tô được làm bằng cao su, cụ thể là ống cao su chụp giảm xóc (giữ êm cho ống xả (bô) xe).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; túi du lịch; va li; địu em bé; ô che nắng.

Nhóm 19: Gạch; xi măng; bột trét tường; đá tạo bọt dùng trong bể nuôi cá cảnh; kính xây dựng.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường ngủ; giá để quần áo; tủ đựng quần áo; nệm; móc treo quần áo bằng nhựa.

Nhóm 21: Bùi nhùi thép để làm sạch; xoong hầm thịt; bàn chải vệ sinh; tăm; chậu [đồ chứa đựng]; bình để uống.

Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thừng; cỏ để nhồi nệm; túi đựng thư từ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; ga trải giường; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Kim khâu; miếng độn áo nịt ngực; tóc giả; hoa giả; cặp tóc [kẹp tóc mái]; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; thảm chùi chân ở cửa; thảm chống trơn; lớp lót dưới thảm.

Nhóm 28: Cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; bóng bi-a; gậy đánh gôn; thiết bị trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 31: Động vật sống; hạt giống; hoa tươi; thức ăn cho động vật; rau quả tươi; tôm sống.

Nhóm 33: Rượu trái cây; rượu; rượu bạc hà; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo.

Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; tẩu hút thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; bình dựng thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); đại lý vé số; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ mua bán thương mại điện tử các sản phẩm: mắt kính, dây nịt, bông tai, túi xách, sữa tươi, bơ, ca cao, bơ lạc, pho mát, trứng, chà bông, cá đóng hộp, tôm đóng hộp, mít sấy khô đóng hộp, dầu dừa, lạp xưởng, yến sào, mì ăn liền, trà, cà phê, kem lạnh, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, bột mì, đường, muối, mật ong, trà đào, pháo hoa, gạo, bia, nước uống giải khát, nước ngọt, xi rô dùng cho đồ uống, đậu phộng đã qua chế biến, hạt điều, bia mạch nha, cháo ăn liền; mua bán: mắt kính, dây nịt, bông tai, túi xách, sữa tươi, bơ, ca cao, bơ lạc, pho mát, trứng, chà bông, cá đóng hộp, tôm đóng hộp, mít sấy khô đóng hộp, dầu dừa, lạp xưởng, yến sào, mì ăn liền, trà, cà phê, kem lạnh, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, bột mì, đường, muối, mật ong, trà đào, pháo hoa, gạo, bia, nước uống giải khát, nước ngọt, xi rô dùng cho đồ uống, đậu phộng đã qua chế biến, hạt điều, bia mạch nha, cháo ăn liền.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; bảo hiểm y tế; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; tư vấn tài chính; phát hành thẻ tín dụng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giặt là; dịch vụ rửa xe; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thanh, gửi điện tín; truyền hình cáp; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ du lịch; vận tải bằng đường không; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; bãi đỗ xe; phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; chế biến dầu mỏ; giết mổ động vật; xử lý rác thải [chuyển hóa]; gia công kim loại; gia công vàng bạc.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ karaoke; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế quần áo; thiết kế công trình dân dụng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội ngoại thất công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ nha khoa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; bệnh viện; dịch vụ xăm hình nghệ thuật; trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ mai táng; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(210) **4-2018-13456**

(540)

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) TRUNG TÂM DẠY NGHỀ TƯ THỤC THÀNH CÔNG (VN)
991A Nguyễn Văn Tạo, ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo lái xe ô tô; đào tạo lái xe mô tô, đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới.

---

(210) **4-2018-13457**

(540) BARRICOR

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2018-13459**

(540)

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.8; 26.3.23; 26.5.1; 18.1.21
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH HOÀNG BÁCH (VN)
Số 36 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(210) **4-2018-13467**

(540)

EL RAY

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHALLENGE (VN)
Ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; chè (trà); bánh kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-13468**

(540)

EL DESTINO

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHALLENGE (VN)
Ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; chè (trà); bánh kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-13477**

(540)

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.3.23; 24.15.21
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY LUẬT HỢP DANH MINH BẠCH (VN)
Phòng 703, tầng 7, số 272 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý bao gồm: tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định pháp luật.

---

(210) **4-2018-13523**

(540)

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.11; 26.3.23
(731) 1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
2. CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Tảo tía chế biến sẵn; tảo tía nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; thịt bò; trứng; chiết xuất từ thịt; nước canh thịt; nước luộc thịt; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thịt bò hoặc thịt lợn ngâm trong nước tương (món galbi); xúp; món hầm; nước xuýt thịt; món xúp nấu sẵn; món hầm nấu sẵn; chế phẩm để chế biến món xúp; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; xúc xích; quả hạch chế biến sẵn; khoai lang chế biến sẵn; hạt dẻ chế biến sẵn; phô mai; cá hồi (không còn sống); chả cá; món ăn nấu sẵn chủ yếu làm từ gà và nhân sâm (món samgyetang); rong biển sấy giòn dạng lát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía tẩm gia vị.

---

(210) **4-2018-13524**

(540)

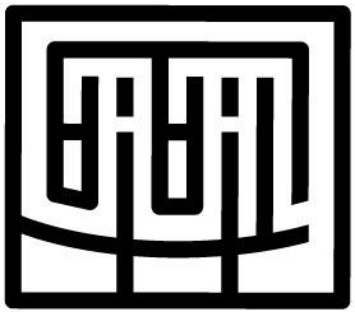

(220) 02.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.3.23; 26.4.11
(731) 1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
2. CJ FOODVILLE CORP. (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; xốt làm đồ gia vị chấm; nước xốt [gia vị]; nước tương; ớt dạng sệt được lên men (gia vị); đậu tương dạng sệt [gia vị]; đậu tương dạng sệt dùng làm gia vị; cơm nấu sẵn; cơm chiên; muối nấu ăn; mì; đồ gia vị; giấm; gia vị; đường; bột mì dùng cho thực phẩm; hạt tiêu [gia vị]; bột trộn sẵn dùng chế biến bánh xèo kiểu Trung Quốc nhồi đường (bột hoddeok trộn sẵn); mì ý; cơm trộn với rau và thịt bò (món bibimbap); món ăn chế biến sẵn chủ yếu gồm bánh gạo chiên với ớt dạng sệt lên men (món topokki); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; bánh quy; gia vị trộn sẵn; nước xốt cà ri; đậu đen dạng sệt dùng cho nước sốt mì hoặc gạo (gia vị); món ăn nấu sẵn trên cơ sở gạo; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mì; món ăn được chuẩn bị sẵn hoặc đóng gói sẵn gồm chủ yếu là gạo hoặc mì; gạo chiên giòn.

---

(210) **4-2018-13548**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.21; 18.3.23; 3.9.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ cá biển lên men.

Nhóm 30: Dấm gạo, tương gạo, tương ớt, muối tiêu, muối ớt, muối biển các loại, bột canh các loại.

---

(210) **4-2018-13549**

(540)

VỊ NHỚ

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật.

Nhóm 30: Dấm gạo, tương gạo, tương ớt, muối tiêu, muối ớt, muối biển các loại, bột canh các loại.

---

(210) **4-2018-13559**

(540)

SUMIKURA

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH SU MI (VN)
18H Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy ép trái cây.

Nhóm 08: Bàn là dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị thu hình (tivi), bình ắc quy, dụng cụ đo đạc, dụng cụ đo điện.

Nhóm 11: Thiết bị và dụng cụ để nấu nướng, máy sấy tóc, nồi áp suất điện, ấm đun sử dụng điện, bình lọc nước uống, quạt thông gió.

---

(210) **4-2018-13611**

(540)

MIẾN DONG BB®
MINH PHƯỢNG

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.4.18; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) TRIỆU HOÀNG MINH (VN)
Thôn Nà Viến, xã Yến Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến dong; sợi mì; bột dong; bột sắn; mì ăn liền; bún ăn liền.

---

(210) **4-2018-13614**

(540)

TRANSGENDER
FASHION

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(731) BÙI THỊ KIM HOA (VN)
Số 30 khu tập thể địa chất B, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng giới thiệu, trưng bày, bán sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-13623**

(540) 衍生 Hinson

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HIN SANG HONG COMPANY LIMITED (HK)
Units 1213-1215, 12/F., Seapower Tower, Concordia Plaza, No. 1 Science Museum Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khăn vệ sinh; thuốc đông y; cốm bổ sung vitamin dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mật ong; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn; bia; chế phẩm làm đồ uống; nước (đồ uống); nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2018-13644**

(300) 87/671,411 03.11.2017 US
(540) eco

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh nước biển đậm, vàng, đen, trắng.
(731) ECO R&D LLC (US)
660 4th Street, #193, San Francisco, CA, USA 94107
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trí tuệ nhân tạo và phần mềm máy tính để phân tích và dự đoán hành vi tài chính và xác định uy tín tài chính của các cá nhân; phần mềm máy tính để sử dụng trong các giao dịch thương mại, chuyển, nhận, lưu trữ và gửi tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, và quản lý các giao dịch thanh toán và giao dịch hối đoái liên quan đến tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, qua phương tiện điện tử; phần mềm máy tính để sử dụng cho các mục đích liên quan đến lưu trữ, chuyển, hiển thị, xác minh, xác thực và đổi phiếu mua hàng, giảm giá, chiết khấu, ưu đãi, và ưu đãi đặc biệt; phần mềm máy tính để sử dụng cho các mục đích liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết và thẻ khách hàng thân thiết được sử dụng để truy cập và sử dụng điểm tích lũy.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ chuyển tiền ảo qua phương tiện điện tử để các thành viên của một cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, dưới dạng là cung cấp dịch vụ quản lý tài sản tài chính và tài sản số, cụ thể là, chuyển tiền số qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp các giao dịch tài chính, cụ thể là, các giao dịch đối chiếu và thanh toán bù trừ, thông qua mạng máy tính toàn cầu; các giao dịch tài sản số, cụ thể là, các dịch vụ giao dịch hối đoái tiền số cho các đơn vị tương đương tiền mặt điện tử có thể chuyển được và có một giá trị tiền mặt cụ thể; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang thông tin điện tử;

cung cấp một trang thông tin điện tử máy tính trực tuyến để cung cấp các dữ liệu giao dịch tài chính thương mại, quản lý tài khoản, báo cáo tài chính, các chức năng kế toán và thông tin tham chiếu có liên quan; hoạt động tài chính và hoạt động tiền tệ, cụ thể là các dịch vụ thông tin, quản lý và phân tích tài chính; phân tích tài chính, cụ thể là, soạn thảo và phân tích các số liệu thống kê, dữ liệu và các nguồn thông tin khác cho mục đích tài chính; thông tin tài chính cụ thể là tỷ giá hối đoái; xử lý thông tin tài chính; cung cấp các dịch vụ quản lý rủi ro tài chính cho việc chuyển quỹ điện tử, các giao dịch thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng và các giao dịch séc điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu; các dịch vụ xử lý thanh toán qua thẻ tín dụng và thẻ tiền mặt; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ xếp hạng tín dụng.

Nhóm 42: Nền tảng như một dịch vụ (PAAS) với tính năng là phần mềm máy tính để phân tích và dự đoán hành vi tài chính và xác định uy tín tài chính của các cá nhân; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên nền tảng đám mây trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong các giao dịch thương mại, chuyển, nhận, lưu trữ và gửi tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, và quản lý các giao dịch thanh toán và giao dịch hối đoái liên quan đến tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, qua phương tiện điện tử.

---

(210) **4-2018-13645**

(300) 87/671,436 03.11.2017 US

(540)

ECOFOUNDATION

(220) 03.05.2018

(441) 27.08.2018

(731) ECO R&D LLC (US)
660 4th street, #193, San Francisco, CA, USA 94107

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trí tuệ nhân tạo và phần mềm máy tính để phân tích và dự đoán hành vi tài chính và xác định uy tín tài chính của các cá nhân; phần mềm máy tính để sử dụng trong các giao dịch thương mại, chuyển, nhận, lưu trữ và gửi tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, và quản lý các giao dịch thanh toán và giao dịch hối đoái liên quan đến tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, qua phương tiện điện tử; phần mềm máy tính để sử dụng cho các mục đích liên quan đến lưu trữ, chuyển, hiển thị, xác minh, xác thực và đổi phiếu mua hàng, giảm giá, chiết khấu, ưu đãi, và ưu đãi đặc biệt; phần mềm máy tính để sử dụng cho các mục đích liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết và thẻ khách hàng thân thiết được sử dụng để truy cập và sử dụng điểm tích lũy.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ chuyển tiền ảo qua phương tiện điện tử để các thành viên của một cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, dưới dạng là cung cấp dịch vụ quản lý tài sản tài chính và tài sản số, cụ thể là, chuyển tiền số qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp các giao dịch tài chính, cụ thể là, các giao dịch đối chiếu và thanh toán bù trừ, thông qua mạng máy tính toàn cầu; các giao dịch tài sản số, cụ thể là, các dịch vụ giao dịch hối đoái tiền số cho các đơn vị tương đương tiền mặt điện tử có thể chuyển được và có một giá trị tiền mặt cụ thể; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang thông tin điện tử; cung cấp một trang thông tin điện tử máy tính trực tuyến để cung cấp các dữ liệu giao dịch tài chính thương mại, quản lý tài khoản, báo cáo tài chính, các chức năng kế toán và thông tin tham chiếu có liên quan; hoạt động tài chính và hoạt động tiền tệ, cụ thể là các

dịch vụ thông tin, quản lý và phân tích tài chính; phân tích tài chính, cụ thể là, soạn thảo và phân tích các số liệu thống kê, dữ liệu và các nguồn thông tin khác cho mục đích tài chính; thông tin tài chính cụ thể là tỷ giá hối đoái; xử lý thông tin tài chính; cung cấp các dịch vụ quản lý rủi ro tài chính cho việc chuyển quỹ điện tử, các giao dịch thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng và các giao dịch séc điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu; các dịch vụ xử lý thanh toán qua thẻ tín dụng và thẻ tiền mặt; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ xếp hạng tín dụng.

Nhóm 42: Nền tảng như một dịch vụ (PAAS) với tính năng là phần mềm máy tính để phân tích và dự đoán hành vi tài chính và xác định uy tín tài chính của các cá nhân; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên nền tảng đám mây trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong các giao dịch thương mại, chuyển, nhận, lưu trữ và gửi tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, và quản lý các giao dịch thanh toán và giao dịch hối đoái liên quan đến tiền số, tiền ảo, mã số xác thực (digital tokens), và tài sản số, qua phương tiện điện tử.

---

(210) **4-2018-13654**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; A1.1.9; A1.1.2; A7.1.11; 7.1.24
(731) TOP COMMERCIAL SERVICES (TIAN JIN) CO., LTD. (CN)
No. 380 Nandong Rd, East Po Wa Street, Wuqing District, Tianjin City, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang (che mũi và miệng) dùng trong y tế; túi nước cho mục đích y tế; áo chẽn nịt bụng; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; khăn trải giường dùng cho người bệnh không kiềm chế được; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.

Nhóm 21: Giẻ lau sàn; vải lau bụi [giẻ lau]; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chổi lông; đĩa ăn dùng một lần; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2018-13657**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh nước biển, tím hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV XUẤT NHẬP KHẨU 9 HOA (VN)
Ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-13658**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.14; 25.1.25; A26.1.18; 25.1.5; 25.1.9; A25.1.10
(591) Xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM DV XUẤT NHẬP KHẨU 9 HOA (VN)
Ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-13659**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.7.14; 25.1.5; A26.1.18
(591) Xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM DV XUẤT NHẬP KHẨU 9 HOA (VN)
Ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-13675**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD., PART. (TH)
105 Soi Petchkasem 6511, Bangkae, Bangkok, Thailand 10160
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xích truyền động (xích lăn) cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; đĩa xích cho xe cộ; vành bánh cho xe cộ; vành đai ổ đĩa cho xe cộ; nan hoa và mũ nan hoa cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; còi cho xe cộ; ổ trục bánh xe cho xe cộ; tấm để chân lên xuống xe bằng cao su cho xe cộ; bánh xe cao su phía sau cho xe cộ; đĩa ma sát ly hợp cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-13692**

(540)

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRÁI CÂY NGUYỄN TRỌNG TRÍ (VN)
Số 12, tổ 18, ấp 1 xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-13702**

(540)

ESSELAC

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140-1692, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Hợp chất hóa học và chế phẩm hóa học dùng để làm màng chống thấm nước; chế phẩm hóa học dùng để làm bề mặt phủ bảo vệ chống nước, ăn mòn và mài mòn; hóa chất dùng làm lớp phủ chống trơn, lớp phủ chống trượt, lớp phủ (hóa học) bảo vệ, lớp phủ (hóa học) trang trí và chất bịt kín; hợp chất hóa học dùng để làm chất chống thấm nước.

Nhóm 02: Hợp chất và chế phẩm để đánh dấu bề mặt [sơn]; hợp chất và chế phẩm để đánh dấu đường đi [sơn]; hợp chất tạo màu be mặt để đánh dấu đường đi và bề mặt bên ngoài; hợp chất tạo màu bề mặt; hợp chất tạo màu bề mặt chứa nhựa và cốt liệu; lớp phủ bảo vệ hoặc chống mài mòn [sơn]; chất màu polyme; lớp phủ tạo bề mặt [sơn]; lớp phủ chống trơn [sơn]; lớp phủ bảo vệ [sơn]; lớp phủ trang trí [sơn]; lớp phủ được tạo màu; vật liệu tạo bề mặt để sử dụng ngoài trời [sơn]; vật liệu tạo bề mặt sàn [sơn]; hợp chất tạo bề mặt sàn công nghiệp [sơn]; vật liệu tạo nền - bề mặt dạng lỏng [sơn] chế phẩm tạo bề mặt [sơn]; chế phẩm tạo bề mặt của hợp chất trên cơ sở nhựa có khả năng phân tán [sơn]; chế phẩm phủ chống thấm nước có khả năng đàn hồi [sơn].

Nhóm 19: Hợp chất để tu sửa bê tông hoặc vữa [vật liệu xây dựng phi kim loại]; bê tông polyme; vật liệu xi măng để tạo bề mặt sàn; vật liệu phi kim loại vô định hình để tạo bề mặt sàn [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu xây dựng phi kim loại để tạo bề mặt lòng đường; vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để tạo bề mặt đường dẫn; vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để tạo bề mặt lề đường; vật liệu xây dựng phi kim loại để tạo bề mặt mái che; lớp để tạo bề mặt tường [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu tạo bề mặt công trình xây dựng [không bằng kim loại] lớp tạo bề mặt bản sàn cầu [vật liệu phủ mặt đường]; màng chống thấm nước [vật liệu xây dựng phi kim loại]; màng chống thấm nước phi kim loại để dùng trong xây dựng các công trình xây dựng, mái che, cầu, đường hầm hoặc bãi đỗ xe, màng chống thấm nước để chống thấm nước kết cấu hoặc làm màng ngăn thứ cấp [vật liệu xây dựng phi kim loại]; màng chống thấm nước được tạo thành bằng cách phun [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu tạo bề mặt chống trơn [vật liệu xây

dựng phi kim loại]; lớp phủ chống thấm nước (xi măng) dùng trong xây dựng; vật liệu làm mái che [không bằng kim loại]; màng làm mái che [không bằng kim loại]; lớp thoát nước làm mái che [không bằng kim loại]; bê tông, vữa và xi măng; khớp giãn nở phi kim loại [vật liệu xây dựng]; khớp giãn nở chủ yếu bằng vật liệu phi kim loại [vật liệu xây dựng]; khớp giãn nở phi kim loại dùng trong xây dựng hay dùng trong xây dựng dân dụng; khớp giãn nở chủ yếu bằng vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng hoặc dùng trong xây dựng dân dụng; khớp giãn nở phi kim loại dùng trong xây dựng đường đi, đường ray, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe hoặc công trình xây dựng; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi, cầu, đường hầm, công trình xây dựng, bãi đỗ xe; khớp giãn nở chủ yếu bằng vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng đường đi, đường ray, cầu đường hầm, bãi đỗ xe hoặc công trình xây dựng; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2018-13710**

(540)

THÁI NAM®

(220) 03.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP THÁI NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà ACCI, số 210 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị lọc dầu, máy làm sạch bằng tia nước.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc; dịch vụ làm sạch máy móc, thiết bị bằng tia nước; sửa chữa và làm sạch nồi hơi; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; cho thuê máy làm sạch; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn, phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ làm sạch các thiết bị trong nhà máy công nghiệp bằng tia nước áp lực cao nhằm bảo vệ môi trường.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; tái chế rác thải và bã cặn; dịch vụ lọc dầu, dịch vụ tinh chế; tiêu hủy rác và chất thải; tiêu hủy rác thải; dịch vụ phun cát; dịch vụ hàn.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

---

(210) **4-2018-13724**

(540)

APAX LEADERS
English For Future Leaders

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH NGỮ APAX (VN)
149 Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả các cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề; cung cấp dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ đánh giá. kiểm tra giáo dục; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình phần cứng và phần mềm máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác.

---

(210) **4-2018-13760**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI 3T GROUP (VN)
Số nhà 55, ngõ 32, tổ dân phố 4, phố Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 05: Chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc kháng sinh; chế phẩm hóa dược; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; dược thảo.

---

(210) **4-2018-13781**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13
(731) WUHAN NINGMEI HULIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 311-A14, Building 2, China Optical Valley Creative Industry Base, No. 465, Guanshan Avenue, Wuhan East Lake New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei Province, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; máy tính bảng; điện thoại di động; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(210) **4-2018-13782**

(540)

VANGATHER

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHANGHAI AOQI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 108, Building 2, No. 88, Fengxiang Road, Nanxiang Town, Jiading District, Shanghai, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi; vali du lịch; ba lô; túi xách tay; vali [hành lý]; túi du lịch.

---

(210) **4-2018-13798**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh đậm.
(731) TỔ HỢP TÁC CÂY ĂN QUẢ THÔN GỌNG VÓ (VN)
Thôn Gọng Vó, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi, giống cây ăn quả.

---

(210) **4-2018-13799**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 19.7.1; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 25.12.1; 25.1.9; 1.3.1; A25.1.10
(591) Xanh đậm, vàng, đen.
(731) TỔ HỢP TÁC RƯỢU ĐỒNG XUÂN (VN)
Thôn Đồng Xuân, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

---

(210) **4-2018-13824**

(540)

IPO

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.24
(731) YUN KUN SUN (KR)
96-54 Hoejuk 1-gil, Gwanghyewon-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sáp đánh bóng; chế phẩm làm bóng ô tô; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm bóng đồ da thuộc.

---

(210) **4-2018-13847**

(540)

SUBELL

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT BÁCH KHOA VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngách 57/23 Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước rửa bồn cầu; nước lau sàn; nước xả vải.

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu bột giặt, nước giặt, nước rửa chén bát, nước rửa bồn cầu, nước lau sàn, nước xả vải.

---

(210) **4-2018-13849**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.2; 1.15.1
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, tím.
(731) RSPL HEALTH PVT. LTD. (IN)
119-121 (Part), Block P & T, Fazalganj Kalpi Road, Kanpur - 208012 (U.P.), India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-13858**

(540)

ZÓNG

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN ĐỨC TUẤN (VN)
Số 10, ngõ 487/59, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; vỏ bảo hiểm; lưới bảo hiểm; găng tay bảo hộ; dây đai; khóa dây đai mũ bảo hiểm.

Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo khi đi du lịch; túi xách tay; túi du lịch; vali du lịch; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đội đầu; găng tay; giày; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; khuyến mại trong lĩnh vực đồ bảo hộ; xuất nhập khẩu; trưng bày, giới thiệu sản phẩm; mua bán mũ bảo hiểm, áo khoác, áo giáp, găng tay bảo

hộ, bó gối, linh kiện, phụ tùng mũ bao gồm: vỏ mũ bảo hiểm, lưới mũ bảo hiểm, kính, dây đai, khóa dây đai, lót cằm, đinh ốc, nắp tai, đệm lót, dây da giữ kính.

---

(210) **4-2018-13859**

(540)

TOYTRON

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-13860**

(540)

DALIMI

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-13861**

(540)

BABY SEAL HARP

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-13862**

(540)

WE DREAM GIRLS

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-13863**

(540)

FUTURE CODING

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-13866**

(540)

JDYDEE

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A24.15.7; 1.15.23

(731) ZHEJIANG JDYDEE PUMP CO., LTD (CN)
Shangma Industry Zone, Shitang Town, Wenling City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy khí nén; máy hàn điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ].

---

(210) **4-2018-13867**

(540)

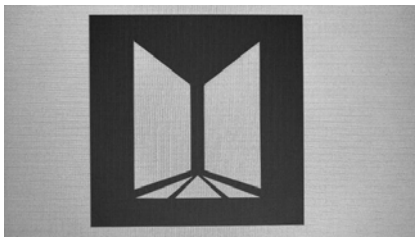

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 20.7.1

(731) LONGHUI SONG (CN)
No.38, Group 1, Hanchong Village, Shifosi Town, Zhenping County, Nanyang, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe ô tô; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; ô tô tải.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2018-13868**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2
(731) LONGHUI SONG (CN)
No.38, Group 1, Hanchong Village, Shifosi Town, Zhenping County, Nanyang, Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe ô tô; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; ô tô tải.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2018-13869**
(641) 4-2015-16843
(540)

BOOHOO

(220) 29.06.2015
(441) 27.08.2018
(731) BOOHOO.COM UK LIMITED (GB)
49-51 Dale Street, Manchester, M1 2HF, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; vòng đeo chìa khoá (đồ nữ trang giá rẻ tiền).

Nhóm 18: Túi; túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; hành lý, cụ thể là rương và vali; túi xách thể thao; ô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ thông qua phương tiện điện tử, dịch vụ bán lẻ theo đơn đặt hàng qua thư, dịch vụ bán lẻ và bán buôn tại cửa hàng liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, kính râm, máy sấy tóc, máy duỗi tóc/làm xoăn, vỏ bao điện thoại, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa, túi, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, hành lý, túi xách thể thao, ô, đồ dùng và thiết bị thể thao, văn phòng phẩm, ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in; dịch vụ điều hành chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích thương mại hoặc hỗ trợ bán hàng.

---

(210) **4-2018-13873**

(540)

JUNG SAEM MOOL

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) JUNG SAEM MOOL (KR)
B-702, 49, Dosan-daero 83-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trang điểm; sơn móng tay; lông mi giả; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2018-13875**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.4; 26.1.1; 5.7.1; 25.1.9; 25.1.25
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D3 khu công nghiệp Eadar, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê các loại, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-13876**

(540) COFFEENUR

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D3 khu công nghiệp Eadar, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê các loại, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-13912**

(540) FROZETI

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) DIPPIN' DOTS, LLC (US)
5101 Charter Oak Drive, Paducah, Kentucky 42001, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh; hạt nước đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được)

---

(210) **4-2018-13913**

(540)

TASTE THE FUN

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) DIPPIN' DOTS, LLC (US)
5101 Charter Oak Drive, Paducah, Kentucky 42001, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh; hạt nước đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được)

---

(210) **4-2018-13914**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.19
(731) DIPPIN' DOTS, LLC (US)
5101 Charter Oak Drive, Paducah, Kentucky 42001, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh; hạt nước đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được)

---

(210) **4-2018-13915**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 3.9.1; A3.9.24; 26.4.4; A26.11.9
(731) KAP7 INTERNATIONAL INC. (US)
12 Goodyear, Irvine, California 92618, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính bơi; mũ bảo vệ đầu.

Nhóm 18: Túi xách/ba lô để đựng đồ bơi.

Nhóm 25: Mũ dùng cho môn bóng nước; bộ quần áo dùng cho môn bóng nước; quần áo bơi; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; mũ; mũ len; áo phông; áo sơ mi có cổ; áo vét; bộ quần áo thể thao; áo choàng; áo thun dài tay; lưỡi trai; áo nỉ; dép; quần đùi; quần áo; mũ bơi; quần bơi; đồ đi chân.

Nhóm 28: Bóng dùng cho môn bóng nước; đai lưng; cầu môn dùng trong môn bóng nước; bóng tạ; bóng nhỏ; đai dùng trong môn bóng nước; giá đỡ bóng nước; bạt nhún (dụng cụ thể thao), kim bơm bóng nước; giá treo mũ trong môn bóng nước; còi; túi xách/ba lô đựng bóng dùng cho môn bóng nước; phao bơi.

---

(210) **4-2018-13916**

(540)

KAP K7 SEVEN ™

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.4; A26.11.9
(731) KAP7 INTERNATIONAL INC. (US)
12 Goodyear, Irvine, California 92618, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính bơi; mũ bảo vệ đầu.

Nhóm 18: Túi xách/balô để đựng đồ bơi.

Nhóm 25: Mũ dùng cho môn bóng nước; bộ quần áo dùng cho môn bóng nước; quần áo bơi; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; mũ; mũ len; áo phông; áo sơ mi có cổ; áo vét; bộ quần áo thể thao; áo choàng; áo thun dài tay; lưỡi trai; áo nỉ; dép; quần đùi; quần áo; mũ bơi; quần bơi; đồ đi chân.

Nhóm 28: Bóng dùng cho môn bóng nước; đai lưng; cầu môn dùng trong môn bóng nước; bóng tạ; bóng nhỏ; đai dùng trong môn bóng nước; giá đỡ bóng nước; bạt nhún (dụng cụ thể thao), kim bơm bóng nước; giá treo mũ trong môn bóng nước; còi; túi xách/ba lô đựng bóng dùng cho môn bóng nước; phao bơi.

---

(210) **4-2018-13917**

(540)

HYDROGRIP

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KAP7 INTERNATIONAL INC. (US)
12 Goodyear, Irvine, California 92618, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Bóng dùng cho môn bóng nước; đai lưng; cầu môn dùng trong môn bóng nước; bóng tạ; bóng nhỏ; đai dùng trong môn bóng nước; giá đỡ bóng nước; bạt nhún (dụng cụ thể thao), kim bơm bóng nước; giá treo mũ trong môn bóng nước; còi; túi xách/balô đựng bóng dùng cho môn bóng nước; phao bơi.

---

(210) **4-2018-13929**

(540)

SKM
اجهزة تكييف هواء
AIR CONDITIONING EQUIPMENT

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A25.7.22; 26.11.3
(591) Đen, xám, xám đậm.
(731) S.K.M AIR CONDITIONING LLC (AE)
Industrial area No. 13, Sharjah, United Arab of Emirates
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống và thiết bị làm mát lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống làm lạnh chất lỏng; hệ thống làm lạnh thuốc lá; hệ thống làm lạnh

nước; bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị bay hơi; bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy móc; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2018-13930**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A2.1.16; A2.3.16; 2.1.8; 2.3.8
(591) Đen, vàng.
(731) AESTHETICS MARKETING ASIA PTE LTD (SG)
61 Kaki Bukit Avenue 1, #04-01/02 Shun Li Industrial Park, Singapore 417943
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu làm đẹp; xà phòng làm đẹp; mặt nạ làm đẹp; sữa làm đẹp; huyết thanh làm đẹp; kem làm đẹp; nước thơm làm đẹp; sản phẩm làm đẹp [mỹ phẩm]; kem dầu làm đẹp; mặt nạ làm đẹp cho mặt; sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm để chăm sóc sắc đẹp; kem làm đẹp để chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm đẹp không chứa thuốc; sản phẩm làm đẹp chăm sóc da không chứa thuốc; xà phòng; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm làm đẹp; kem chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze y tế cho liệu pháp làm đẹp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị laze cho y tế; thiết bị y tế kết hợp chiếu tia laze.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị sử dụng trong thẩm mỹ viện.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; tư vấn sắc đẹp; tư vấn làm đẹp; hướng dẫn làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ sắc đẹp; tư vấn liên quan đến vẻ đẹp; tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; tư vấn liên quan đến làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc cá nhân (chăm sóc y tế, sức khoẻ, vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ tư vấn liên quan đến ngoại hình cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); cung cấp thông tin, bao gồm trực tuyến, về chăm sóc vệ sinh và làm đẹp cho con người hoặc động vật; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-13950**

(540)

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LION RAY HOLDINGS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); thông tin về xử lý vật liệu; xử lý kim loại.

---

(210) **4-2018-13951**

(540) 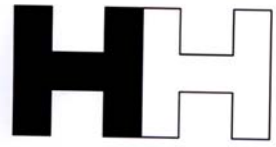

(220) 04.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LION RAY HOLDINGS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); thông tin về xử lý vật liệu; xử lý kim loại.

---

(210) **4-2018-13968**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8; 7.3.11
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN TÀI LỘC PHÁT (VN)
Số nhà 12, đường 1A, khu nhà ở Melosa Khang Điền, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2018-13976**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ HẢI (VN)
Số 11, ngách 117/52, tổ 5A2, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh thương mại.

---

(210) **4-2018-13994**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20; 26.1.6; 1.13.1
(591) Đen, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUYỀN THÔNG - SỰ KIỆN GIA LAI (VN)
16 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

---

(210) **4-2018-13998**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 26.13.1
(731) NGUYỄN MẠNH KHÁNH (VN)
56B/7 Nội Hóa 1, Bình An, huyện Dĩ An, Bình Dương

(511) Nhóm 14: Vòng tay thủ công; đồ trang sức; hộp đựng trang sức.

---

(210) **4-2018-14002**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 26.1.1; A26.3.5; A26.4.6
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT ME LAND (VN)
Tổ 24 Hòn Chồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa nhiệt độ.

---

(210) **4-2018-14059**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH JUPITER FOODS VIỆT NAM (VN)
Lô A2.5 đường D2, khu công nghiệp Đồng An 2, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm được làm từ thịt: chả lụa; chả bò; bò viên; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, hội chợ và triển lãm các sản phẩm được làm từ thịt: chả lụa; chả bò; bò viên; xúc xích.

---

(210) **4-2018-14089**

(540)

Flexisafe

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) MUENCHENER RUECKVERSICHERUNGS-GESELLSCHAFT AKTIENGESELLSCHAFT IN MUENCHEN (DE)
Koeniginstr. 107, 80802 Muenchen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; vật mang dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng cho thiết bị đầu cuối di động (các ứng dụng) và nền tảng phần mềm máy tính trong lĩnh vực bảo lãnh các rủi ro bảo hiểm và tái bảo hiểm, cụ thể là dưới hình thức một nền tảng dựa trên một trang web trong lĩnh vực bảo hiểm và/hoặc tái bảo hiểm dựa; phần mềm máy tính và phần mềm cơ sở dữ liệu, cho mục đích bảo lãnh các rủi ro bảo hiểm, cụ thể là dưới hình thức một nền tảng dựa trên một trang web trong lĩnh vực bảo hiểm và/hoặc tái bảo hiểm; phần mềm máy tính và phần mềm cơ sở dữ liệu, cụ thể là để dò tìm, lưu trữ, hiển thị, xử lý, tổ chức, duy trì, tiếp thị, đánh giá, phân tích, quản lý và trình bày các dữ liệu liên quan đến kinh doanh bảo hiểm, cụ thể là trong các lĩnh vực đánh giá rủi ro, tư vấn rủi ro, phân tích khả năng và thiệt hại và lập cấu trúc rủi ro, bao gồm thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu, cụ thể là qua mạng internet; phần mềm máy tính được tải xuống từ internet; phần mềm máy tính trong lĩnh vực xuất bản điện tử; phần mềm tải xuống được liên quan đến công bố và sử dụng thông tin qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống được để truyền tin điện tử; phần mềm truyền thông có thể tải xuống được cho việc xử lý và trao đổi giọng nói, dữ liệu, vi-đê-ô và hình ảnh đồ họa dưới hình thức điện tử thông qua mạng máy tính, mạng di động, mạng không dây, và mạng viễn thông, cụ thể là cho mục đích bảo lãnh các rủi ro bảo hiểm và tái bảo hiểm; cơ sở dữ liệu (điện tử); dữ liệu được ghi dưới dạng điện tử.

Nhóm 35: Soạn thảo, quản lý, xử lý và đánh giá dữ liệu, và lập số liệu thống kê trong lĩnh vực bảo hiểm, bao gồm nhập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa dữ liệu và thông tin liên quan đến bảo hiểm và bảo lãnh bảo hiểm vào cơ sở dữ liệu máy tính; chức năng văn phòng (quản lý), cụ thể là soạn thảo, quản lý, xử lý và đánh giá dữ liệu và lập số liệu thống kê trong lĩnh vực bảo hiểm, cụ thể là trong lĩnh vực đánh giá rủi ro, tư vấn về rủi ro, phân tích khả năng và thiệt hại và lập cấu trúc rủi ro; quản lý dữ liệu trong lĩnh vực bảo hiểm; bao gồm tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp trực tuyến.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm, bao gồm thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu, cụ thể là qua mạng internet; dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là dịch vụ bảo hiểm và/hoặc tái bảo hiểm trên nền tảng một trang web; bảo lãnh bảo hiểm, cụ thể là đánh giá rủi ro, dịch vụ tư vấn về rủi ro, phân tích khả năng và thiệt hại và lập cấu trúc rủi ro; cung cấp dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm, cụ thể là trong lĩnh vực đánh giá rủi ro, tư vấn về rủi ro, phân tích khả năng và thiệt hại và lập cấu trúc rủi ro; bao gồm tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp trực tuyến.

(210) **4-2018-14102**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.3.1; 3.7.7; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN PHÚ MỸ HẢI (VN)
79-81 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

---

(210) **4-2018-14106**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.22; 10.3.7; 7.1.6
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MANHATTAN (VN)
Số 14, Lô E2/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2018-14128**

(540)

(220) 07.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; A18.1.19
(591) Xám, da cam, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY HOÀNG LONG (VN)
Số 40, ngõ 126, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử cho mục đích bán các sản phẩm: mỹ phẩm, quần áo, giày dép, mũ, nón thời trang, quần áo thể dục, thể thao, sách, vở cho học sinh, đồ điện tử dùng cho văn phòng và gia đình (tivi, máy tính, điện thoại di động), đồ

điện lạnh dùng cho văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ), thiết bị dùng trong nhà bếp (máy hút mùi, lò nướng, lò vi sóng), đồ nội thất dùng cho văn phòng và gia đình (tủ, bàn, ghế), thực phẩm tươi sống (hải sản, tôm, cá), thực phẩm khô (nấm, miến); bán lẻ và bán buôn các sản phẩm nói trên theo đơn đặt hàng qua mạng internet, qua bưu điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm nói trên; dịch vụ quảng cáo hàng hóa; dịch vụ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-14201**

(540)

Qpharma

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(210) **4-2018-14211**

(540)

Hanoi Best
Bat Dong San

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; A7.1.12; 7.1.24; A5.1.7; A5.1.16
(591) Trắng, xanh nước biển, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI BEST (VN)
Lô 56,TT4 khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-14219**

(540)

LI HSING
By Expert Shoemaker

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LẬP HƯNG (VN)
176 đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tất/bít tất thấm mồ hôi; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: tất/bít tất thấm mồ hôi, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày dép, đồ đi chân chỉnh hình, vali [hành lý], vali du lịch, túi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, cặp da, ba lô, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, vật liệu giả da, da giả, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, đồ kim hoàn, đồ trang sức, ổ khóa, chìa khóa, phụ kiện nghề may [vật dùng của thợ may], trừ chỉ.

---

(210) **4-2018-14220**

(540)

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.13; A5.7.23; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LẬP HƯNG (VN)
176 đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tất/bít tất thấm mồ hôi; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: tất/bít tất thấm mồ hôi, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày dép, đồ đi chân chỉnh hình, vali [hành lý], vali du lịch, túi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, cặp da; ba lô, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, vật liệu giả da, da giả, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, đồ kim hoàn, đồ trang sức, ổ khóa, chìa khóa, phụ kiện nghề may [vật dùng của thợ may], trừ chỉ.

---

(210) **4-2018-14221**

(540)

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.19; A9.9.15
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LẬP HƯNG (VN)
176 đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tất/bít tất thấm mồ hôi; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: tất/bít tất thấm mồ hôi, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày dép, đồ đi chân chỉnh hình, vali [hành lý], vali du lịch, túi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, cặp da; ba lô, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, vật liệu giả da, da giả, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, đồ kim hoàn, đồ trang sức, ổ khóa, chìa khóa, phụ kiện nghề may [vật dùng của thợ may], trừ chỉ.

---

(210) **4-2018-14222**

(540)

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A26.11.7
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LẬP HƯNG (VN)
176 đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tất/bít tất thấm mồ hôi; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: tất/bít tất thấm mồ hôi, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày dép, đồ đi chân chỉnh hình, vali [hành lý], vali du lịch, túi du lịch, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, cặp da; ba lô, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, vật liệu giả da, da giả, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, đồ kim hoàn, đồ trang sức, ổ khóa, chìa khóa, phụ kiện nghề may [vật dùng của thợ may], trừ chỉ.

---

(210) **4-2018-14253**

(540)

ION FOCUS

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

---

(210) **4-2018-14296**

(540)

(220) 08.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1
(591) Xanh da trời, trắng, đen, ghi.
(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)
QRG Towers, 2D, Sector- 126, Express way, Noida - 201304 UP, India
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; máy thu hình; đĩa compắc nghe - nhìn; máy đọc đĩa compắc; hệ thống rạp hát gia đình (hệ thống thiết bị giải trí dùng cho gia đình cho trải nghiệm như tại rạp hát, thường gồm ti vi màn hình lớn, thiết bị video như máy đọc đĩa dvd, đầu máy video, và hệ thống âm thanh nổi); máy ảnh kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, máy cát sét; loa; và các bộ phận của các hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 9.

---

(210) **4-2018-14342**

(540)

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2
(591) Vàng, xanh, da cam.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA (VN)
Xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Gạo nếp (gạo nếp tan được sản xuất từ các giống nếp tan: tan nhe, tan hin, tan đỏ).

---

(210) **4-2018-14363**

(540)

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; A17.1.2; A26.11.8; 26.1.4
(591) Đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NV (VN)
Số 53 - 54 C1, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện ích bán lẻ các mặt hàng: thực phẩm, hoa quả, mỹ phẩm, quần áo, đồ uống, bột giặt, sữa tắm, dầu gội, bánh kẹo, dầu ăn, đồ nhựa gia dụng dùng trong gia đình (ly, cốc, bát, đũa, thìa, dĩa, chậu, xô, hộp, thùng), đồ điện tử gia dụng (máy tính, tivi, điều hòa, máy giặt, lò nướng, lò vi sóng, quạt tủ lạnh), giày dép, đồ bếp gia đình, đồ nội thất gia đình (bàn, ghế, giá sách, giá treo), đồ dùng văn phòng phẩm, đồ chơi, sáp thơm, nến, khăn mặt, kem đánh răng, ly, cốc, chén, nước mắm, muối ăn, nước tương, nước hoa.

---

(210) **4-2018-14374**

(540) IRON FAIRIES

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) IRON FAIRIES HOLDINGS LIMITED (HK)
Room 1, 17th Floor, Chinachem Hollywood Centre, 1-13 Hollywood Road, Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi giải trí; trò mua vui; câu lạc bộ ban đêm (giải trí); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; thông tin về giải trí; dịch vụ vũ trường; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ làm trò tiêu khiển; dịch vụ giải trí; tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; lập kế hoach và quản lý các sự kiện (giải trí).

---

(210) **4-2018-14380**

(540)

IRON FAIRIES

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) IRON FAIRIES HOLDINGS LIMITED (HK)
Room 1, 17th Floor, Chinachem Hollywood Centre, 1-13 Hollywood Road, Central, Hong Kong
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm, các bữa ăn do nhà hàng thực hiện và nhà hàng ăn uống; quán cà phê và quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu, quán rượu và quầy rượu vang; tất cả dịch vụ trên thuộc nhóm 43.

---

(210) **4-2018-14385**

(540)

LAWRENCE®
HARDWARE INC.

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOA KIẾN (VN)
Số 118, đường 64, KP5, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ, cửa sắt, cửa kính như: tay nắm, tay đẩy thoát hiểm, cùi trỏ hơi, thanh truyền động, bản lề, bản lề sàn, thanh chống gió, ổ khóa (trừ ổ khóa điện), vấu chốt cửa, miệng khóa cửa đi; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; kính cửa sổ cho xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán đại lý xuất nhập khẩu các phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ, cửa sắt như: bộ khóa điện tử, tay nắm, thân khóa, ruột khóa, bộ đóng cửa tự động, chốt bật, ray trượt, chốt an toàn; mua bán thiết bị phòng tắm khác như: nẹp kính, bồn tắm, chậu rửa, vòi nước, gương, vòi sen, giá treo khăn, kệ kính, móc áo, khay để ly, phễu thoát sàn.

---

(210) **4-2018-14386**

(540)

LAWRENCE

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOA KIẾN (VN)
Số 118, đường 64, KP5, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ, cửa sắt, cửa kính như: tay nắm; tay đẩy thoát hiểm; cùi trỏ hơi; thanh chuyển động; bản lề; bản lề sàn; thanh chống gió; ổ khóa (trừ ổ khóa điện); vấu chốt cửa; miệng khóa cửa đi; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; kính cửa sổ cho xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán đại lý xuất nhập khẩu các phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ, cửa sắt như: bộ khóa điện tử, tay nắm, thân khóa, ruột khóa, bộ đóng cửa tự động, chốt bật, ray trượt, chốt an toàn; mua bán thiết bị phòng tắm khác như: nẹp kính, bồn tắm, chậu rửa, vòi nước, gương, vòi sen, giá treo khăn, kệ kính, móc áo, khay để ly, phễu thoát sàn.

---

(210) **4-2018-14475**

(540)

SOLHJELL BUNADER

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SOLHJELL AS (NO)
Rosenkrantz' gate 8, 0159 Oslo, Norway
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm quốc phục truyền thống của na uy; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-14476**

(540)

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.5.18; 26.4.2; 25.5.1; A26.11.11; 16.3.17
(591) Đen, trắng, ghi, hồng.
(731) SOLHJELL AS (NO)
Rosenkrantz' gate 8, 0159 Oslo, Norway
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm quốc phục truyền thống của na uy; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-14487**

(540)

CYBERMILES

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) 5MILES, LLC (US)
8150 N. Central Expy, Suite M2020, Dallas, Texas 75206, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính để phát triển, xây dựng và vận hành các ứng dụng phần mềm phân tán; nền tảng phần mềm máy tính cho các nền tảng điện toán phân tán, cụ thể là hệ thống lưu trữ và xử lý dữ liệu phân tán; nền tảng phần mềm máy tính cho các chuỗi khối (blockchain - cơ sở dữ liệu phân cấp lưu trữ thông tin trong các khối thông tin được liên kết với nhau bằng mã hóa và mở rộng theo thời gian), cụ thể là các nền tảng chuỗi khối công cộng để ghi lại các giao dịch và thực hiện các hợp đồng thông minh; phần mềm máy tính dùng để quản lý một loại tiền ảo được sử dụng bởi một cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý các giao dịch thanh toán điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho các giao dịch sử dụng tiền ảo, cụ thể là phần mềm quản lý, mua, bán, lưu trữ, giao dịch, trao đổi, gửi và nhận tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong việc quản lý tiền ảo được dùng bởi một cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động cho các giao dịch sử dụng tiền ảo, cụ thể là phần mềm để quản lý, mua, bán, lưu trữ, giao dịch, trao đổi, gửi và nhận tiền ảo.

Nhóm 36: Dịch vụ trao đổi và tư vấn tiền tệ; dịch vụ thu đổi tiền tệ; dịch vụ mua bán tiền tệ; xử lý thanh toán ngoại hối điện tử; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính; dịch vụ giao dịch, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử, cụ thể là tạo lập các tài khoản quỹ dùng để mua hàng hóa và dịch vụ trên internet; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp một loại tiền ảo được sử dụng bởi các thành viên của một cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ chuyển khoản điện tử một loại tiền ảo được sử dụng bởi các thành viên của một cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ trao đổi ngoại tệ, trao đổi hàng hóa, phái sinh tài chính (chứng khoán phái sinh), sản phẩm lãi suất, và cổ phiếu thường qua internet và hệ thống mạng nội bộ; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin tài chính trong các lĩnh vực ngoại tệ, hàng hóa, phái sinh tài chính, sản phẩm lãi suất và cổ phiếu thường qua internet và hệ thống mạng nội bộ; dịch vụ trung gian trong lĩnh vực giao dịch tài chính kỳ hạn, cụ thể là thanh toán bù trừ cho hàng hóa, giao dịch kỳ hạn và ngoại hối; phát hành phiếu có giá; giao dịch tiền tệ trực tuyến theo thời gian thực; dịch vụ xác minh (kiểm tra) việc thanh toán và xác minh (kiểm tra) quỹ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và các ứng dụng trực tuyến không tải xuống được dùng để tạo, quản lý, phân tích và kiểm tra các chiến dịch quảng cáo kỹ thuật số và các giao dịch dữ liệu liên kết dưới dạng mua hàng, tín dụng và tương tác quảng cáo sử dụng nền tảng trên cơ sở chuỗi khối, tiền kỹ thuật số (tiền ảo) và nhắn tin nhanh; lưu trữ dữ liệu điện tử, cụ thể là cung cấp sổ cái cơ sở dữ liệu phân phối dựa trên công nghệ chuỗi khối để lưu trữ dữ liệu, các giao dịch và thông tin công khai, riêng tư hoặc được mã hóa; phát triển và cập nhật phần mềm máy tính dùng để quản lý tiền kỹ thuật số (tiền ảo) và dữ liệu khối chuỗi; cung cấp dịch vụ ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để cung cấp một nền tảng cho việc phát triển, thử nghiệm, và tích hợp các phần mềm ứng dụng chuỗi khối; cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực quản lý thông tin để lưu trữ phần mềm ứng dụng máy tính cho mục đích phát triển, thử nghiệm, và tích hợp các ứng dụng và phần mềm chuỗi khối.

(210) **4-2018-14504**

(540)

(220) 09.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16
(731) LU WENHAI (CN)
No.4, Lane 4, Yinling Road, Lianhua Committee, Pingshan, Huidong County, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; giày cao cổ; dép; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; mũ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2018-14564**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lục đậm, xanh lơ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC TẾ PROTRADE (VN)
Xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý quỹ; đầu tư quỹ; đầu tư quỹ quốc tế; dịch vụ tài chính; quản lý kinh doanh bất động sản, tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 41: Giáo dục về bất động sản.

---

(210) **4-2018-14583**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.4.1; A25.7.8; A25.7.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUY NGUYÊN (VN)
69 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2018-14586**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 2.7.23; 2.7.2; 25.7.25; A25.7.6; A25.7.7
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đen, hồng, be, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2018-14587**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.2; 2.9.1; 2.7.23; 25.7.25; 5.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, đỏ, vàng, vàng đậm, hồng nhạt và đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2018-14588**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A10.3.4; 25.7.25; 2.7.23; 2.7.2; A5.5.22; A5.5.20
(591) Tím đậm, tím nhạt, da cam, đen, vàng nhạt, trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2018-14594**

(540)

NGUYỄN THÀNH GIA
GROUP

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 1.15.23; A5.3.15; 26.1.1; 25.5.1; 25.7.25; 2.7.23; 2.7.14
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN THÀNH GIA (VN)
Số 46/429 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho thực phẩm; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống, hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; giá đỡ khung ảnh; khung ảnh; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Bộ quần áo tắm, thắt lưng (trang phục); quần áo may sẵn; mũ; dép; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách, vận tải bằng xe điện; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; nhiếp ảnh; tổ chức trình diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi thể thao.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt sửa móng tay; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-14627**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) ARZTIN CO., LTD. (KR)
(Yeoksam-dong), 3F, 10, Bongeunsa-ro 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm [nước hoa]; móng (tay, chân) giả; chế phẩm làm sạch; xà phòng; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm đánh bóng.

---

(210) **4-2018-14628**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) ARZTIN CO., LTD. (KR)
(Yeoksam-dong), 3F, 10, Bongeunsa-ro 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa; phòng khám da liễu; phẫu thuật thẩm mỹ; phòng khám chuyên khoa về bệnh béo phì; bệnh viện; dịch vụ nha khoa; thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ trị liệu, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; dịch vụ dược khoa pha chế, bào chế thuốc.

---

(210) **4-2018-14647**

(540)

(220) 18.03.2016
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe cộ chạy bằng điện; xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ); các bộ phận kết cấu của xe cộ, bao gồm giá để hành lý cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; bánh xe cộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; vỏ xe bơm khí [lốp xe] và săm cho xe máy; tấm làm

lệch dòng khí động lực (khung xe) cho xe cộ; cái chắn bùn cho xe cộ; phanh cho xe cộ và các bộ phận của chúng, cụ thể là lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; xe địa hình bốn bánh ATV; thân xe cộ; động cơ mô tô; xe mô tô, động cơ xe máy; động cơ ô tô.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn và bán lẻ xe máy; cửa hàng bán buôn và bán lẻ các bộ phận của xe máy, cụ thể là pin điện cho xe cộ, bình ắc quy, hệ thống phòng trộm chạy điện, bảng đồng hồ cho xe cộ, động cơ cho xe cộ mặt đất, miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ), bánh xe cộ, gương chiếu hậu, thân xe cộ, lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh, cửa hàng bán buôn và bán lẻ ô tô; cửa hàng bán buôn và bán lẻ các bộ phận của ô tô, cụ thể là pin điện cho xe cộ, bình ắc quy, hệ thống phòng trộm chạy điện, bảng đồng hồ cho xe cộ, động cơ cho xe cộ mặt đất, miếng đệm ở mặt ngoài bánh xe giúp tăng khả năng chống lật (phụ tùng của xe cộ), bánh xe cộ, gương chiếu hậu, thân xe cộ, lót phanh, đĩa phanh, xéc măng phanh; cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà qua tivi cho ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; cửa hàng bán lẻ trực tuyến ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng; đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe máy; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; chống gỉ xe cộ; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); lắp đặt và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực xe cộ.

---

(210) **4-2018-14680**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.8; A25.7.21
(591) Xanh tím, trắng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HẢI NAM (VN)
Thôn Hồi Quan, (NR. Nguyễn Hữu Thuân), xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Cao dán, vật liệu dùng để băng bó, cụ thể là miếng dán thảo dược.

---

(210) **4-2018-14681**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HẢI NAM (VN)
Thôn Hồi Quan, (NR. Nguyễn Hữu Thuân), xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Miếng dán thảo dược.

---

(210) **4-2018-14682**

(540)

(220) 10.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HẢI NAM (VN)
Thôn Hồi Quan, (NR. Nguyễn Hữu Thuân), xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Đồ dùng cho y tế.

---

(210) **4-2018-14686**

(540)

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 2.9.8; 26.1.1; A11.3.2
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, hồng, đen, trắng, xanh nước biển đậm, tím.
(731) FUJIAN TQ INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
Dahe Village, Hunan Town, Changle City, Fuzhou, Fujian Province, China.
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính; máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bảng tương tác điện tử; phần mềm và ứng dụng dành cho thiết bị di động kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giảng dạy; đào tạo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí] cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2018-14715**

(540)

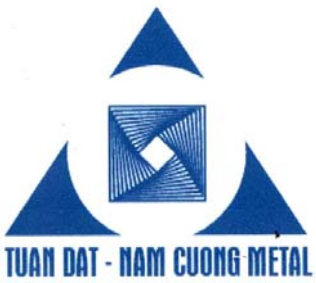

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.1.1; 26.4.1; 26.15.15; 26.7.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ NAM CƯỜNG (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Sản phẩm từ thép không gỉ: ống thép không gỉ; hộp thép không gỉ.

Nhóm 35: Buôn bán (bán buôn, bán lẻ) sản phẩm từ thép không gỉ, cụ thể là ống thép không gỉ, hộp thép không gỉ.

---

(210) **4-2018-14735**

(540)

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.9.19
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORGANIC GREEN NUT (VN)
Số 2B ngách 34 ngõ 612 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; hạt đã chế biến; dầu thực vật; rau, quả đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; bột đậu nành và chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 31: Củ tươi (chưa qua chế biến); các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2018-14789**

(300) 87/806,860 22.02.2018 US

(540)

PYRAMAX

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) BTU INTERNATIONAL, INC. (US)
23 Esquire Road, North Billerica, Massachusetts 01862, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Lò đốt đối lưu dùng trong hàn buồng nhiệt bề mặt các linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2018-14799**

(540)

GAFOCO

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GAPFOOD (VN)
34, đường 24, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc và không chứa thuốc), thực phẩm cho em bé, chất ăn kiêng, đồ uống,

lương thực, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao dùng trong ngành y tế, rau, củ, quả; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-14800**

(540)

GAPFOOD GROUP

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GAPFOOD (VN)
34, đường 24, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc và không chứa thuốc), thực phẩm cho em bé, chất ăn kiêng, đồ uống, lương thực, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao dùng trong ngành y tế, rau, củ, quả; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-14801**

(540)

GFC

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GAPFOOD (VN)
34, đường 24, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc và không chứa thuốc), thực phẩm cho em bé, chất ăn kiêng, đồ uống, lương thực, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao dùng trong ngành y tế, rau, củ, quả; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-14802**

(540)

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GAPFOOD (VN)
34, đường 24, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc và không chứa thuốc), thực phẩm cho em bé, chất ăn kiêng, đồ uống, lương thực, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao dùng trong ngành y tế, rau, củ, quả; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-14832**

(540) MDBuddy

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 2LIFE VIỆT NAM (VN)
Số 38, tổ dân phố 8, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau; dụng cụ tập luyện, phụ kiện tập luyện yoga, fitness, gym; thảm dùng tập thể dục, tập yoga; dụng cụ dùng để đi câu cá như: máy câu, cần câu, lưỡi câu, dây câu, mồi câu; dụng cụ và thiết bị massage như: máy massage, đai massage, bóng massage; quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, bít tất, mũ, balô, túi xách.

---

(210) **4-2018-14840**

(540) 7K

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; A2.1.16; A2.1.23; 26.1.1
(731) SUNUNTA KAEWKRAISORN (TH)
103 Moo 8, Chedi Hak, Muang Ratchaburi, Ratchaburi, 70000 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có ga không chứa cồn; nước uống tăng lực, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; chế phẩm để pha chế đồ uống; đồ uống giàu protein dùng trong thể thao, không dùng cho mục đích y tế; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2018-14860**

(540) Snail Trybe

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.11.7; A3.11.24
(731) S8N GROUP INC. (US)
8825 53 Ave Elmhurst, Ny, Usa
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; ba lô; túi dết; túi cho thể thao; túi; thẻ hành lý.

---

(210) **4-2018-14861**

(540)

Snail Trybe

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.11.7; A3.11.24
(731) S8N GROUP INC. (US)
8825 53 Ave Elmhurst, Ny, Usa
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2018-14870**

(540)

S&M
STYLISH & MORE

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM PHỤNG LOAN (VN)
83/1 quốc lộ 13 (cũ), phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn choàng, vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn], đồ nữ trang rẻ tiền [đồ trang sức, đồ kim hoàn], nhẫn, dây chuyền, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, cặp da, ba lô, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi xách tay, túi du lịch.

---

(210) **4-2018-14872**

(540)

CHALACO

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG CHẤN LẬP (VN)
83/1 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2018-14875**

(540) VỊT34

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM XUÂN KIỂN (VN)
Lô 1 khu C đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiiện).

---

(210) **4-2018-14878**

(540) GREEN DRAGON TRADE-WIND JSC

(220) 11.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÓ MẬU DỊCH RỒNG XANH (VN)
40 Nguyễn Văn Giai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-15001**

(540) KOBBLE

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.15.11; 24.15.21
(731) KOBBLE PEARL DIGITAL ELECTRONIC CO., LTD (CN)
1/F, 2/F, Block 3, No.7 Baoyun Rd., Yundonghai Str., Sanshui Dist., Foshan, China 528100
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy hát tự động; loa; vỏ hộp loa; máy thu thanh và thu hình; loa phóng thanh; thiết bị thu hình; máy đọc đĩa dvd.

---

(210) **4-2018-15004**

(540) RK

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7
(731) GLOBAL CONQUISTADORS S.A. (PA)
P O Box: 0816-06-06748, Panama 5
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Lưỡi dao cạo; hộp đựng đồ dao cạo; hộp dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; da liếc dao cạo.

---

(210) **4-2018-15005**

(540)

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13; 21.1.17
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) ANB FURNISHING PTE LTD (SG)
6 Clementi Loop #02-21, Singapore 129814
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Tấm phủ sàn; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm thảm dùng cho phủ sàn; lớp lót dưới thảm; lớp phủ thảm cho phủ sàn; tấm thảm làm bằng vải nhung.

---

(210) **4-2018-15035**

(540)

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, tím, xanh lá, cam, vàng, xanh tím than, xanh da trời, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀ AN (VN)
Số 09 ngõ 422 đường Nguyễn Công Trứ, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và máy móc ngành in.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2018-15056**

(540)

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PERFECT HEALTH (VN)
888/18 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; giày trượt có bánh xe; giày trượt pa tanh; đai lưng dùng cho môn cử tạ.

---

(210) **4-2018-15057**

(540)

BROSman

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PERFECT HEALTH (VN)
888/18 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; giày trượt có bánh xe; giày trượt pa tanh; đai lưng dùng cho môn cử tạ.

---

(210) **4-2018-15059**

(540)

BEAUTIFUL SUNDAY
Nụ cười tỏa sáng - Hạnh phúc đong đầy!

(220) 14.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 2.9.10
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ NGHĨA (VN)
Tập thể D8, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2018-15140**

(540)

KLHYDADA

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH LINH HƯNG YÊN (VN)
Thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: bồn cầu, chậu rửa (lavabo), vòi hoa sen, vòi nước, vòi xịt vệ sinh, bình nóng lạnh.

Nhóm 20: Gương soi; kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm; tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo).

---

(210) **4-2018-15160**

(540)

Burnetie

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HUANG, CHIA-WEN (TW)
No.20, Aly. 4, Ln. 345, Sec. 4, Ren'ai Rd., Da'an Dist., Jian'lun Vil, Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; đồ đội đầu; quần áo; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2018-15161**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 26.2.7
(731) HUANG, CHIA-WEN (TW)
No.20, Aly. 4, Ln. 345, Sec. 4, Ren'ai Rd., Da'an Dist., Jian'lun Vil, Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; đồ đội đầu; quần áo; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2018-15175**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(591) Trắng, đen, xanh lá, xám.
(731) DƯƠNG QUANG ANH (VN)
Số 13/26 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thông tin kinh doanh, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2018-15179**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A8.1.16; A5.5.20; A26.11.12; 26.2.7
(591) Hồng tím, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HOA THẮM (VN)
Xóm 4, xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh ngọt, bánh nướng.

Nhóm 35: Mua bán bánh kem, bánh sinh nhật, bánh ngọt, bánh nướng.

---

(210) **4-2018-15184**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 1.15.5
(591) Xanh dương đậm, đỏ tươi, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH POLYMER VIỆT - ÁO (VN)
Lô B2 cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu, dầu thô, khí đốt, dầu nhiên liệu, dầu hỏa, xăng, khí hoá lỏng (lpg), xăng máy bay, dầu diezen, dầu fo - nhiên liệu đốt lò; mua bán dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu nhiên liệu, dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, dầu bôi trơn dùng cho ô tô, dầu bôi trơn dùng cho xe máy; mua bán các sản phẩm dẫn xuất từ dầu mỏ dùng trong công nghiệp và ô tô, cụ thể là nhiên liệu, dầu và chất bôi trơn động cơ; mua bán hóa chất dùng trong công nghiệp, hạt nhựa nhân tạo dạng thô, nhựa nhân tạo dạng thô, nhựa tổng hợp dạng thô, hạt nhựa tự nhiên dạng thô, hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô, nhựa dẻo bán thành phẩm, chất dẻo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2018-15214**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.17
(591) Đen, đỏ sẫm, xanh lam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-15215**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-15216**

(540)

HepCusiL

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Vàng, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-15217**

(540)

TDCUBE

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH DCNP (VN)
Số 8, B5, tập thể Học viện chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, phố Nghĩa Tân, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-15218**

(540)

BINH NGUYEN
CONTRACTOR

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
K53/6 Hoàng Thúc Trâm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2018-15219**

(540)

mầm đất .vn

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.6; 26.13.1
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MẦM ĐẤT (VN)
688/42 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông sản, gạo, ngũ cốc, rau, củ, quả, ngũ cốc, thóc, ngô.

---

(210) **4-2018-15225**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; 1.15.11
(731) LU YUN-YUAN (TW)
6F., No.48, Fuxing N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cửa hàng bán thức ăn làm sẵn [nhà hàng ăn uống]; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; dịch vụ cung cấp thực phẩm tại các quán ăn nhanh tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-15226**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.7
(731) LU YUN-YUAN (TW)
6F., No.48, Fuxing N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cửa hàng bán thức ăn làm sẵn [nhà hàng ăn uống]; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; dịch vụ cung cấp thực phẩm tại các quán ăn nhanh tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-15227**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 6.1.2; 7.3.11; 7.1.24
(731) JINJIANG MINYANG AUTO PARTS MANUFACTURING CO., LTD (CN)
No. 23, Qilin Road, Qingyang Puzhao Industrial Area, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Trục của xe cộ; giảm xóc cho ô tô; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống; cơ cấu nâng thành sau (bộ phận của xe cộ mặt đất); xe trộn bê tông; xe nâng hàng; xe ô tô ca; khung gầm ô tô; rơ moóc (xe cộ); xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(210) **4-2018-15229**

(300) 27536311 17.11.2017 CN

(540)

MONSTER ENERGY ULTRA

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018

(531) 24.1.1
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm bia; hèm mạch nha; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước khoáng xenxe; nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; đồ uống không chứa cồn; nước uống có ga; nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-15230**

(300) 27536310 17.11.2017 CN

(540)

MONSTER ENERGY ULTRA

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018

(531) 24.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm bia; hèm mạch nha; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước khoáng xenxe; nước ép rau (đồ uống); nước sô đa; đồ uống không chứa cồn; nước uống có gaz; nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-15236**

(540)

KETO SCIENCE

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KETO SCIENCE PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #16-01, Gateway West, Singapore 189720
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; chất phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất; chất phụ gia nhiên liệu hóa học; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học; hóa chất để sử dụng trong sản

xuất; hóa chất để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm gia dụng; hóa chất để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất nhũ tương; este của axit béo để sử dụng trong sản xuất; este; chế phẩm phân bón; hóa chất công nghiệp; các chất thành phần của mỹ phẩm; các chất thành phần của các chế phẩm chăm sóc da; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; các chất thành phần của màu thực phẩm; các chất thành phần của chất thơm; các chất thành phần của thực phẩm có lợi cho sức khỏe; các chất thành phần của thức ăn cho trẻ em; thành phần hóa học để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm dược; hóa chất, chế phẩm hóa học, chất bảo quản thực phẩm, chất phụ gia hóa học và abumin động vật [nguyên liệu thô] để sử dụng trong sản xuất thực phẩm dinh dưỡng cho động vật; chất béo trung tính; axit béo để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm; chất béo trung tính để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 03: Xà phòng, không chứa thuốc; sữa tắm dạng kem, không chứa thuốc; dầu gội, không chứa thuốc; chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; bộ mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt.

Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm, không chứa thuốc, dùng làm thức ăn cho người (dầu); chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ dầu; chế phẩm sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm cho động vật (dầu); chế phẩm dược dưới dạng dầu dùng cho người để điều trị sự thiếu hụt dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế, cụ thể là dưới dạng lỏng, bao gồm chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật và chiết xuất từ chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật; thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng để tạo và làm săn chắc cơ bắp; thảo mộc và chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm và chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích dược phẩm, có chứa chất béo trung tính chuỗi trung bình và tốt cho sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dầu y tế; xà phòng chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo để sử dụng trong sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dậy bọt; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cám (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được); dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được); chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về thương mại; báo cáo kinh doanh; hoạt động chức năng văn phòng; điều tra thương mại; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này ở các đại lý bán lẻ hoặc bán buôn; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ mua bán chất béo trung tính, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất phụ gia hóa học, chế phẩm hóa học, hóa chất, chất làm mềm, este, axit béo, chế phẩm phân bón, các chất thành phần của mỹ phẩm, các chất thành phần của màu thực phẩm, các chất thành phần của chất thơm, các chất thành phần của thực phẩm, chất để thuộc da, chất bảo quản thực phẩm, xà phòng, sữa tắm dạng kem, dầu gội, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, muối tắm, bộ mỹ phẩm, nước thơm, chế phẩm để tắm, chất khử mùi, chất tẩy rửa, chế phẩm để giặt, chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm dược, chất ăn kiêng, thực phẩm, thảo mộc và các sản phẩm thảo mộc, chế phẩm vitamin, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, chất chiết xuất từ thực vật, dầu y tế, nước thơm y tế, chiết xuất thảo mộc, dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, bơ sữa để phết lên bánh, chất béo, bơ thực vật, dầu dừa và chất béo từ dừa, kem đánh dậy bọt, hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ, dầu olein hạt cọ, dầu stearin hạt cọ, chất béo thực vật, dầu được làm cứng, dầu đậu tương, dầu mù tạt, dầu lạc, dầu cám, dầu hạt cọ, dầu cọ, dầu hạt cải, chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ, bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa), dầu bơ, kem bơ, bơ lạc; cung cấp các dịch vụ trợ giúp kinh doanh liên quan tới việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động bán buôn và bán lẻ trực tiếp nhiều loại sản phẩm cụ thể là dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, hóa chất, thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, nến, các sản phẩm chăm sóc cơ thể và răng miệng, xà phòng và thức ăn động vật; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới thiết lập nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới phát triển sản phẩm; dịch vụ tư vấn marketing; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này từ một trang web chung về hàng hóa trong mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại thông qua trang web; quảng cáo sản phẩm và dịch vụ trên không gian của trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán qua một trang web; dịch vụ đặt hàng trực tuyến và bán lẻ trực tuyến có hỗ trợ của máy vi tính liên quan tới chất béo trung tính, chất bổ sung dinh dưỡng và dầu có thể ăn được; cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua internet hoặc qua mạng lưới thông tin liên lạc khác; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xử lý hành chính đơn đặt mua hàng; tổ chức rút thăm trúng thưởng cho mục đích hỗ trợ bán hàng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tổ chức và quản lý liên quan tới việc cung cấp lợi ích cho chương trình khách hàng thân thiết và người mua hàng thường xuyên hoặc khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình thẻ giảm giá cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình khách hàng thân thiết (cho người khác); dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình khuyến mại và hỗ trợ bán hàng (chương trình khách hàng mua hàng thường xuyên); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-15239**

(540)

dr. MCT

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KETO SCIENCE PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #16-01, Gateway West, Singapore 189720
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; chất phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất; chất phụ gia nhiên liệu hóa học; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học; hóa chất để sử dụng trong sản xuất; hóa chất để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm gia dụng; hóa chất để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất nhũ tương; este của axit béo để sử dụng trong sản xuất; este; chế phẩm phân bón; hóa chất công nghiệp; các chất thành phần của mỹ phẩm; các chất thành phần của các chế phẩm chăm sóc da; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; các chất thành phần của màu thực phẩm; các chất thành phần của chất thơm; các chất thành phần của thực phẩm có lợi cho sức khỏe; các chất thành phần của thức ăn cho trẻ em; thành phần hóa học để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm dược; hóa chất, chế phẩm hóa học, chất bảo quản thực phẩm, chất phụ gia hóa học và abumin động vật [nguyên liệu thô] để sử dụng trong sản xuất thực phẩm dinh dưỡng cho động vật; chất béo trung tính; axit béo để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm; chất béo trung tính để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 03: Xà phòng, không chứa thuốc; sữa tắm dạng kem, không chứa thuốc; dầu gội, không chứa thuốc; chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; bộ mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt.

Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm, không chứa thuốc, dùng làm thức ăn cho người (dầu); chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ dầu; chế phẩm sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm cho động vật (dầu); chế phẩm dược dưới dạng dầu dùng cho người để điều trị sự thiếu hụt dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế, cụ thể là dưới dạng lỏng, bao gồm chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật và chiết xuất từ chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật; thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng để tạo và làm săn chắc cơ bắp; thảo mộc và chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm và chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích dược phẩm, có chứa chất béo trung tính chuỗi trung bình và tốt cho sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dầu y tế; xà phòng chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo để sử dụng trong sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dậy bọt; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cám (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được); dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được); chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về thương mại; báo cáo kinh doanh; hoạt động chức năng văn phòng; điều tra thương mại; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này ở các đại lý bán lẻ hoặc bán buôn; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ mua bán chất béo trung tính, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất phụ gia hóa học, chế phẩm hóa học, hóa chất, chất làm mềm, este, axit béo, chế phẩm phân bón, các chất thành phần của mỹ phẩm, các chất thành phần của màu thực phẩm, các chất thành phần của chất thơm, các chất thành phần của thực phẩm, chất để thuộc da, chất bảo quản thực phẩm, xà phòng, sữa tắm dạng kem, dầu gội, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, muối tắm, bộ mỹ phẩm, nước thơm, chế phẩm để tắm, chất khử mùi, chất tẩy rửa, chế phẩm để giặt, chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm dược, chất ăn kiêng, thực phẩm, thảo mộc và các sản phẩm thảo mộc, chế phẩm vitamin, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, chất chiết xuất từ thực vật, dầu y tế, nước thơm y tế, chiết xuất thảo mộc, dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, bơ sữa để phết lên bánh, chất béo, bơ thực vật, dầu dừa và chất béo từ dừa, kem đánh dậy bọt, hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ, dầu olein hạt cọ, dầu stearin hạt cọ, chất béo thực vật, dầu được làm cứng, dầu đậu tương, dầu mù tạt, dầu lạc, dầu cám, dầu hạt cọ, dầu cọ, dầu hạt cải, chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ, bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa), dầu bơ, kem bơ, bơ lạc; cung cấp các dịch vụ trợ giúp kinh doanh liên quan tới việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động bán buôn và bán lẻ trực tiếp nhiều loại sản phẩm cụ thể là dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, hóa chất, thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, nến, các sản phẩm chăm sóc cơ thể và răng miệng, xà phòng và thức ăn động vật; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới thiết lập nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới phát triển sản phẩm; dịch vụ tư vấn marketing; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này từ một trang web chung về hàng hóa trong mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại thông qua trang web; quảng cáo sản phẩm và dịch vụ trên không gian của trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán qua một trang web; dịch vụ đặt hàng trực tuyến và bán lẻ trực tuyến có hỗ trợ của máy vi tính liên quan tới chất béo trung tính, chất bổ sung dinh dưỡng và dầu có thể ăn được; cung

cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua internet hoặc qua mạng lưới thông tin liên lạc khác; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xử lý hành chính đơn đặt mua hàng; tổ chức rút thăm trúng thưởng cho mục đích hỗ trợ bán hàng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tổ chức và quản lý liên quan tới việc cung cấp lợi ích cho chương trình khách hàng thân thiết và người mua hàng thường xuyên hoặc khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình thẻ giảm giá cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình khách hàng thân thiết (cho người khác); dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình khuyến mại và hỗ trợ bán hàng (chương trình khách hàng mua hàng thường xuyên); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ trên.

---

(210) **4-2018-15250**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 8.7.11; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "VITEBSKAIA BROILERNAIA PTITSEFABRIKA" (BY)
Belarus 211312, Vitebskaya oblast, Vitebsk region, d. Trigubtsy, d. 1A
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt; thịt đã được bảo quản; chiết xuất của thịt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; thịt chế biến sẵn bao gồm thịt gà; thịt để chế biến xúp; thịt lợn ướp; gia cầm hun khói, thịt đùi gà; thịt ức gà; pa-tê gan; đồ ăn được chế biến sẵn với thành phần chủ yếu làm từ gia cầm; trứng; dầu và chất béo dùng cho thực phẩm; lòng trắng trứng; lòng đỏ trứng; trứng nghiền thành bột.

---

(210) **4-2018-15255**

(300) 40-2017-0144872 15.11.2017 KR

(540)

ebcoin

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) EBC FOUNDATION PTE. LTD. (SG)
6 battery road, unit 10-01, Singapore 049909
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Cung cấp tài chính cho đầu tư phát triển; ngân hàng quốc tế; quản lý tài sản tài chính; cung cấp thông tin tài chính; môi giới tài chính, môi giới đầu tư tài chính; dịch vụ giao dịch hối đoái nội địa; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch hối đoái nội địa; thanh toán và nhận thanh toán tiền như là một đại lý; thu hồi nợ; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cho vốn đầu tư mạo hiểm, dịch vụ tài chính công nghiệp; dịch vụ tài chính cho kinh doanh công nghệ mới; đại lý thu thập thông tin tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ tiền mặt; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán, dịch vụ tài chính tín dụng trả góp, dịch vụ giao dịch ngoại hối (đổi ngoại tệ); cung cấp thông tin tính giá về ngoại hối,

dịch vụ ngân hàng liên quan đến chuyển tiền từ tài khoản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng internet; dịch vụ cho vay tiền; dịch vụ gây quỹ cho vay vốn; dịch vụ chuyển tiền; huy động vốn; môi giới cho vay; dịch vụ ghi nợ trực tiếp; dịch vụ máy rút tiền tự động; dịch vụ đầu tư vốn, dịch vụ chuyển vốn; phát hành vật tượng trưng mang giá trị thay tiền (tiền quy ước token), dịch vụ chuyển tiền điện tử bằng viễn thông; dịch vụ tài chính liên quan đến đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; cho thuê máy rút tiền hoặc máy rút tiền tự động (ATM); dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ đổi tiền (đổi ngoại tệ).

---

(210) **4-2018-15256**

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018

(300) 40-2017-0144878 15.11.2017 KR

(540)

ebcoin

(731) EBC FOUNDATION PTE. LTD. (SG)
6 battery road, unit 10-01, Singapore 049909

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền điện báo; truyền và nhận (truyền) thông tin dữ liệu qua mạng viễn thông; cung cấp quyền truy cập đến một mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử để truyền dữ liệu, truyền tin qua cáp; thông tin liên lạc qua mạng giá trị gia tăng (VAN); thông tin liên lạc dữ liệu; gửi tin nhắn điện tử; truyền dữ liệu máy tính; dịch vụ nhắn tin bằng vô tuyến/điện thoại, dịch vụ nhắn tin tức thời; viễn thông qua vô tuyến radio; thông tin liên lạc bằng máy tính điện tử; thông tin liên lạc dữ liệu bằng vô tuyến; dịch vụ gửi tin nhắn, dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet, thông tin liên lạc dữ liệu qua internet; dịch vụ cung cấp thư điện tử; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp truy cập vào mạng internet không dây; cung cấp quyền truy cập vào một mạng thông tin máy tính toàn cầu cho nhiều người sử dụng, truyền tin nhắn ngắn; truyền thông tin qua mạng nội địa và quốc tế; thông tin liên lạc bằng máy tính; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào cơ sở dữ liệu; cung cấp kết nối viễn thông tới một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào một cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2018-15262**

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018

(540)

Guoyi

(731) DONGGUAN GUOYI PRECISION MACHINERY CO.,LTD (CN)
No 1, Xinye Street, Xiangxi Industrial Area, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy đúc; máy tiện [máy công cụ]; máy công cụ; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt [máy móc]; máy dập khuôn; khuôn [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2018-15274**

(540)

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; A1.3.20
(591) Xanh lá cây.
(731) TRƯƠNG BÌNH MINH ĐỒNG (VN)
120 Lê Lư, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-15280**

(540)

AQUA OCEAN
Đại dương xanh

(220) 15.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và chế phẩm hợp chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm trắng dùng trong giặt là, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng trong giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm dùng trong giặt là.

---

(210) **4-2018-15294**

(540)

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)
Số 8/2/3 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ liên quan đến xuất bản sách, tạp chí, ấn phẩm và ấn phẩm xuất bản theo định kỳ, báo giấy, tạp chí, báo chí điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; spa phục hồi sức khỏe; nha khoa thẩm mỹ; phòng khám.

---

(210) **4-2018-15295**

(540)

AGNES

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh nước biển.
(731) PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)
Số 8/2/3 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vi phẫu thuật có tác dụng chỉnh hình, điều trị sẹo rỗ, điều trị mụn đầu đen, xóa nếp nhăn, loại bỏ bọng mỡ mắt, điều trị u tuyến mồ hôi quanh mắt, làm phẳng và đều màu da.

---

(210) **4-2018-15362**

(540)

TAIJI

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 1.15.23; A1.13.15
(731) TAIJI GROUP, CHONGQING FULING PHARMACEUTICAL FACTORY CO., LTD. (CN)
No. 1 Taiji Road, Fuling District, Chongqing, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống dùng trong bữa ăn.

---

(210) **4-2018-15363**

(540)

TAIJI

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TAIJI GROUP, CHONGQING FULING PHARMACEUTICAL FACTORY CO., LTD. (CN)
No. 1 Taiji Road, Fuling District, Chongqing, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống dùng trong bữa ăn.

---

(210) **4-2018-15421**

(540)

POLYGON

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) AKAN ENTERPRISE GROUP (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
No.4828 South Shenjiang Road, Pudong Area, 201314, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại [cho xây dựng]; ống thoát nước, không bằng kim loại; cửa ra vào bằng nhựa lõi thép (nhựa là thành phần chính); cửa sổ bằng nhựa lõi thép (nhựa là thành phần chính); lớp phủ [vật liệu xây dựng]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá hoa cẩm thạch.

---

(210) **4-2018-15424**

(540)

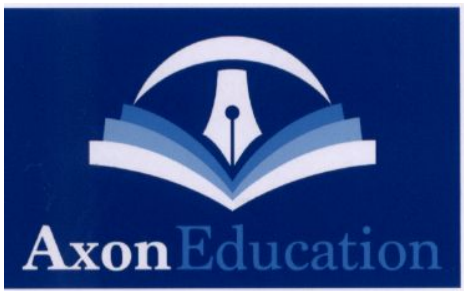

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.7.6; A20.1.3; 20.7.1; 3.7.17
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO GIÁO DỤC AXON (VN)
Lầu 2, 52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, tư vấn đào tạo.

---

(210) **4-2018-15442**

(540)

SECRET GARDEN NATURE FRESH
Vườn địa đàng ngát hương

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và chế phẩm hợp chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm trắng dùng trong giặt là, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng trong giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm dùng trong giặt là.

---

(210) **4-2018-15443**

(540)

THE METROPOLE
THU THIEM

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.5; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.15
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý căn hộ; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-15452**

(540)

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.19; A3.1.24; A3.5.24
(591) Đỏ, xanh.
(731) KINGCC GROUP LIMITED (CN)
1408 Lippo Sun Plaza, 28 Canton Rd.,T.S.T., Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-15454**

(540)

King Kho

(220) 16.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.19; A3.5.24; A3.1.24
(591) Đỏ, xanh.
(731) KINGCC GROUP LIMITED (CN)
1408 Lippo Sun Plaza, 28 Canton Rd.,T.S.T., Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-15625**

(540)

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.16; 5.5.19; 25.1.25
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15626**

(540) 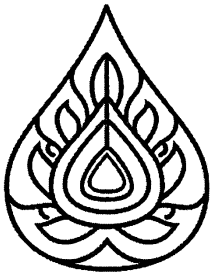

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.3.13
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15627**

(540)
安娜贝啦
Annabella

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15628**

(540)
安娜贝拉
Annabella

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15629**

(540)
安娜贝蓝
Annabella

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15630**

(540) 安娜贝兰
Annabella

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15631**

(540) 安娜贝腊
Annabella

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15632**

(540) 安娜贝辣
Annabella

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-15637**

(540) Asahi CLEAR COOLER
氷点凍結仕込み

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8602, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vôtca; rượu mạnh (đồ uống).

---

(210) **4-2018-15646**

(540)

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1
(731) KANGNAI GROUP CO., LTD. (CN)
No.6, Shuangjin Road, Shuangyu Street, Lucheng District, Wenzhou, Zhejiang, P.R.China
(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo trẻ em; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo bơi; áo mưa; giầy; giầy cao cổ; giầy thể thao; miếng lót bên trong giầy; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ bằng da; áo cưới.

---

(210) **4-2018-15652**

(540)

(220) 17.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh dương nhạt, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUCA CORPORATION (VN)
Tầng 6 tòa nhà D29, số 68 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính.

Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-15671**

(540)

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 26.3.2; A2.3.16; A2.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAPA ECOLODGE (VN) (VN)
Số 81 phố Xuân Viên, tổ 6, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại về việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn về quản lý cho doanh nghiệp, tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý và điều hành việc kinh doanh khách sạn; đại lý mua bán, ký gửi hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, gạch men các loại, hàng kim khí điện máy, điện dân dụng và công nghiệp, thuốc lá, thuốc lào, đồ uống chứa cồn và không chứa cồn, sách báo và tạp chí, văn phòng phẩm, thuốc và dụng cụ y tế, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản, quản lý bất động sản; lập và quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, cụ thể là san lấp mặt bằng, xây dựng công trình hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ trang trí nội ngoại thất công trình; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết bị chống sét, dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng, vệ sinh công nghiệp và môi trường.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo, dịch vụ tổ chức sự kiện như: tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tập huấn; tổ chức và điều khiển các cuộc thi, hội thi văn hóa nghệ thuật, giáo dục, thể thao và giải trí; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; dịch vụ thiết kế tạo mẫu như: thiết kế mốt quần áo; thiết kế trang trí nội ngoại thất, thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế tạo hình nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), khu nghỉ dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (dịch vụ chăm sóc da và toàn thân); liệu pháp bấm huyệt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mát-xa).

---

(210) **4-2018-15753**

(540)

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI AN PHÙNG (VN)
B34-TT13, đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-15845**

(540) MIRACOOL

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MIRACOOL CO., LTD (JP)
1-14-5, Nihombashi-Bakurocho, Chuo-ku, Tokyo, 103-0002 Japan
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-15849**

(540) TLC Nano

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN LỘC (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Băng cách điện.

---

(210) **4-2018-15866**

(540) FIND KAPOOR

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
3, 4 Fl., 541, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi nhỏ (pouch bag); túi xách to bản (tote bag); túi đeo vai; dây đeo cho túi xách tay.

---

(210) **4-2018-15867**

(540) FIND KAPOOR

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
3, 4 Fl., 541, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; khăng quàng cổ; mũ; thắt lưng [trang phục]; dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2018-15868**

(540)

FIND KAPOOR

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
3, 4 Fl., 541, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ túi xách, túi xách tay, túi nhỏ (pouch bag), túi xách to bản (tote bag), túi đeo vai, dây đeo cho túi xách tay, giày, quần áo, khăng quàng cổ, mũ, thắt lưng [trang phục], dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2018-15869**

(540)

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.9.21; 5.9.15
(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)
A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ dánh giá kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2018-15881**

(540)

Beaucellion

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SINSIN-PHARM CO., LTD. (JP)
90, Beomjigi-ro 141beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống

trên cơ sở trái cây có chứa colagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2018-15882**

(540)

RACHEL BARKER

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ZENHANKOOK CO., LTD. (KR)
103, Yangcheongsongdae-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28118, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 08: Thìa dùng để uống trà, kẹp gắp đường miếng; dụng cụ mở hộp, không dùng điện; thìa kiểu Hàn Quốc; thìa; dụng cụ cắt lát, không dùng điện; dao dùng cho nhà bếp; dao ăn; dĩa ăn; cái muôi (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Bát, không bằng kim loại quý; bát nhỏ bằng sứ (kiểu Hàn Quốc); chậu [đồ chứa dựng]; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; ca/chén vại; đĩa; đĩa ăn; tách/chén thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho thực phẩm; đũa; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình/chai đựng nước; dụng cụ đánh kem, không dùng điện cho mục đích gia dụng; vật dụng đựng/giữ thìa; giỏ đựng rác; chảo rán [không dùng diện]; nồi không dùng điện, nồi gốm chịu nhiệt, không dùng điện; ấm đun nước bằng gốm, không dùng điện; lót nồi.

---

(210) **4-2018-15883**

(540)

ST. JAMES

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ZENHANKOOK CO., LTD. (KR)
103, Yangcheongsongdae-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28118, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 08: Thìa dùng để uống trà, kẹp gắp đường miếng; dụng cụ mở hộp, không dùng điện; thìa kiểu Hàn Quốc; thìa; dụng cụ cắt lát, không dùng điện; dao dùng cho nhà bếp; dao ăn; dĩa ăn; cái muôi (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Bát, không bằng kim loại quý; bát nhỏ bằng sứ (kiểu Hàn Quốc); chậu [đồ chứa dựng]; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; ca/chén vại; đĩa; đĩa ăn; tách/chén thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho thực phẩm; đũa; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình/chai đựng nước; dụng cụ đánh kem, không dùng điện cho mục đích gia dụng; vật dụng đựng/giữ thìa; giỏ đựng rác; chảo rán [không dùng diện]; nồi không dùng điện, nồi gốm chịu nhiệt, không dùng điện; ấm đun nước bằng gốm, không dùng điện; lót nồi.

---

(210) **4-2018-15884**

(540)

ARTIZEN

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZENHANKOOK CO., LTD. (KR)
103, Yangcheongsongdae-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28118, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 08: Thìa dùng để uống trà, kẹp gắp đường miếng; dụng cụ mở hộp, không dùng điện; thìa kiểu Hàn Quốc; thìa; dụng cụ cắt lát, không dùng điện; dao dùng cho nhà bếp; dao ăn; dĩa ăn; cái muôi (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Bát, không bằng kim loại quý; bát nhỏ bằng sứ (kiểu Hàn Quốc); chậu [đồ chứa dựng]; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; ca/chén vại; đĩa; đĩa ăn; tách/chén thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho thực phẩm; đũa; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình/chai đựng nước; dụng cụ đánh kem, không dùng điện cho mục đích gia dụng; vật dụng đựng/giữ thìa; giỏ đựng rác; chảo rán [không dùng diện]; nồi không dùng điện, nồi gốm chịu nhiệt, không dùng điện; ấm đun nước bằng gốm, không dùng điện; lót nồi.

---

(210) **4-2018-15891**

(540)

ACASIS

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 24.15.21
(731) SHENZHEN CITY FEIDEYUE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Địa chỉ: 4F(E), BLDG 1, Hongye Industrial Park Factory BLDG, Lezhujiao Residents Team, Huangmabu Community, Xixiang ST, Bao'an DIST, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị chia cổng USB; màn hình vi-đê-ô; phích cắm điện; thiết bị chuyển đổi điện áp; bộ điều hợp mạng máy tính; đầu đọc thẻ; giá đỡ cho điện thoại di động; điện thoại internet; sạc pin không dây; máy thu thanh và thu hình; pin điện dự phòng, có thể nạp lại được; bộ sạc pin điện thoại di động; tai nghe.

---

(210) **4-2018-15907**

(540)

KASACHI

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 05 ngõ 548/1, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-15908**

(540)

MEDNASON

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN (VN)
Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-15909**

(540)

EXOPAN

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-15910**

(540)

DINIEM

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-15911**

(540)

NORGESTACE

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-15912**

(540)

NORGESTINOR

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-15913**

(540)

PRISTONY

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-15914**

(540)

MIFEMATIC

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-15915**

(540)

MECOGABACE

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-15916**

(540)

URSOACE

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-15917**

(540)

Medsolon

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-15918**

(540)

Medson

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-15919**

(540)

Natidin

(220) 18.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-15930**

(540)

ESPANA CERAMIC TILE

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN BÁCH THÀNH (VN)
Đường số 3, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men các loại (gạch men lát nền; gạch men ốp lát; gạch thẻ; gạch granite).

---

(210) **4-2018-15931**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
Thôn Thần, xã Minh Đức, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2018-15932**

(540)

MICRO FLEX

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

---

(210) **4-2018-15933**

(540)

NANO FLEX

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

---

(210) **4-2018-15934**

(540)

BEEFLEX

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

---

(210) **4-2018-15935**

(540)

MICROCELL FLEX

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

---

(210) **4-2018-15936**

(540)

EMG
ELEMENTS
MANAGEMENT
GROUP

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A16.1.5; A26.11.8; A26.11.7
(591) Xanh lam, da cam, xám, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ EMG (VN)
Số 33 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao, tổ chức biểu diễn nghệ thuật; sản xuất các chương trình biểu diễn, phát thanh và truyền hình; dịch vụ quay số may mắn (lucky draw).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà dưỡng lão.

---

(210) **4-2018-15937**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(210) **4-2018-15938**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.2; A26.11.8
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHÂN THỊNH (VN)
445/67/22 Tân Hòa Đông, Kp 9, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng xe gắn máy, ô tô: dây xích, vành xe; săm lốp; xích; ổ trục; phanh; bộ phận giảm sốc (phuộc nhún).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu linh kiện, phụ tùng xe gắn máy: pít-tông cho động cơ xe gắn máy, lốp xe (vỏ xe), nhông, xích (sên).

---

(210) **4-2018-15939**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A17.5.9; 1.5.1
(591) Đỏ, đỏ cam, xanh nước biển, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LAN VŨ (VN)
Tổ 99, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn kim loại.

---

(210) **4-2018-15950**

(540)

PACIFIC DRAGON

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư tài chính.

---

(210) **4-2018-15951**

(540)

ANH QUỐC SG

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Xanh nước biển, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ANH QUỐC SG (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình dân dụng; giám sát xây dựng công trình công nghiệp; thi công công trình công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

---

(210) **4-2018-15952**

(540)

DPL
ĐẠI PHƯỚC LỘC

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.5.21
(591) Kem, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐẠI PHƯỚC ĐẠI LỘC ĐL (VN)
Tầng 5, tòa nhà Nha Trang Center, 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-15953**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 3.7.17; 26.1.2; 25.1.25
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN ANH SÀI GÒN (VN)
129/2 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình dân dụng; giám sát xây dựng công trình công nghiệp; thi công công trình công nghiệp; thi công công trình dân dụng.

---

(210) **4-2018-15954**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HOKORI VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ván sàn gỗ, ngói không bằng kim loại, đá granít, thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ngói, đá granít, thạch cao.

---

(210) **4-2018-15955**

(540)

HOKORI

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HOKORI VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ván sàn gỗ, ngói không bằng kim loại, đá granít, thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch, ngói, đá granít, thạch cao.

---

(210) **4-2018-15957**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 26.4.2; A2.1.16; A2.1.23; 5.13.4; 5.3.20; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MIN (VN)
Số 8B, Sư Thiện Chiếu, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo).

---

(210) **4-2018-15958**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.11.7; A3.11.24; 1.15.23
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIA LÝ (VN)
183 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(210) **4-2018-15959**

(540)

FLUCOZOL

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh; quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-15970**

(540)

NGHỊ PHÁT

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỒ MINH THÙY VÂN (VN)
Số 33 đường số 6, khu dân cư Bình Đăng, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt heo (lợn) chế biến sẵn; lạp xưởng tươi; sườn heo (lợn) ướp gia vị; thịt bò chế biến; thịt gia cầm chưa chế biến; rau quả chế biến.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây (hoa quả) tươi.

Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm chế biến, đồ uống, rau tươi, trái cây tươi, các loại thịt gia súc và gia cầm tươi, các loại hải sản tươi.

---

(210) **4-2018-15971**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯƠNG BABY (VN)
Số 471 Nguyễn Hữu Kiến, ấp Hòa Long, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chi tiết: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-15972**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A15.3.3
(731) CHÂU TIỂU NHƯ (VN)
240/37E Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu chi tiết: quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2018-15973**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 26.4.3
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DRAGON CENTER (VN)
50/3C Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; tư vấn, môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-15974**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.12; 26.11.3; 26.13.25
(731) PHAN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
76/38 đường 19, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng, thạch cao; ván sàn gỗ.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ đồ chứa đựng.

---

(210) **4-2018-15975**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TM CẨM HƯƠNG (VN)
62-63 Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, nước ngọt (nước giải khát).

---

(210) **4-2018-15976**

(540)

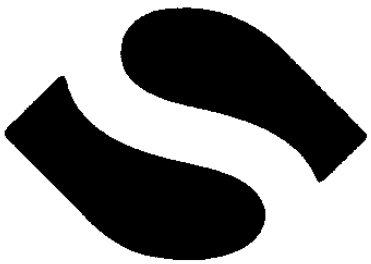

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12; 1.15.23; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ B.R.O.S (VN)
Hẻm 330, 234m/31 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2018-15977**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; 25.1.5; 26.1.1; 1.15.21; A11.1.2
(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, vàng.
(731) ĐẶNG THỊ TRẦN LIÊN (VN)
189 Hoàng Diệu, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Chè sầu riêng, chè đậu.

Nhóm 43: Quán chè.

---

(210) **4-2018-15978**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A11.3.3; 26.3.1
(591) Xanh đen, trắng.
(731) HẮC VĂN MAI (VN)
Căn hộ B505, chung cư Dreamhome Presidence, đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán cà phê, nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-15979**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.1.11; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) HẮC VĂN MAI (VN)
Căn hộ B505, chung cư Dreamhome Presidence, đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán cà phê, nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-15990**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 1.15.3
(591) Đen, trắng, vàng cam.
(731) ĐOÀN MẠNH LINH (VN)
Số 8, đường Hòa Bình, tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa; amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2018-15991**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH THUẬT A2Z (VN)
Tầng 2, số 12 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2018-15996**

(540)

MDKIN

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-15997**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 1.15.11; A11.3.3; A26.11.12; 26.13.1; 25.1.25
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) PHAN THỊ VỸ TUYỀN (VN)
Ấp 4, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-15998**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 1.15.11; A11.3.3; A26.11.12; 26.13.1; 25.1.25
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) PHAN THỊ VỸ TUYỀN (VN)
Ấp 4, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-15999**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; A1.1.10; 26.1.2
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) PHAN THỊ VỸ TUYỀN (VN)
Ấp 4, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-16030**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Xanh lam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MẶT ĐẤT HÀNG KHÔNG (VN)
Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; dịch vụ bốc xếp, giao nhận, bao gói và dỡ hàng hóa; dịch vụ môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ phục vụ hành khách; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ phục vụ hành lý; dịch vụ phục vụ kỹ thuật mặt đất hàng không; dịch vụ tìm kiếm và giao trả hành lý thất lạc; dịch vụ làm tài liệu cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp cho các chuyến bay.

---

(210) **4-2018-16048**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOOFRUIT INDUSTRIES (HONG KONG) CO., LIMITED (HK)
Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả; bình đựng sữa mẹ; bơm cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16049**

(540)

medela

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOOFRUIT INDUSTRIES (HONG KONG) CO., LIMITED (HK)
Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mát xa mỹ phẩm; kem dưỡng da toàn thân; khăn giấy được tẩm chất tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; miếng đệm chăm sóc ngực; khăn lau vệ sinh; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2018-16055**

(540)

dakai

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) QIONGFANG, WAN (CN)
Rm. 802, Bldg. E2, Shanshui Tingyuan, Tonghe Rd., Baiyun Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột nhồi; kem lạnh; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; đồ gia vị.

---

(210) **4-2018-16084**

(540)

Floordi

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)
200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát bằng gỗ; ván sàn gỗ, sàn lát không bằng kim loại; sàn gỗ ngoài trời; sàn làm từ vật liệu nhựa tổng hợp compozit (sàn giả gỗ); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16085**

(540)

Skywood

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)
200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát bằng gỗ; ván sàn gỗ; sàn lát không bằng kim loại; sàn gỗ ngoài trời; sàn làm từ vật liệu nhựa tổng hợp compozit (sàn giả gỗ); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16086**

(540)

ASEA

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ASEA, LLC (US)
1488 Pleasant View Drive, Pleasant Grove, Utah, 84062 USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem làm trắng da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; sữa dưỡng da, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; kem tẩy trang; kem dưỡng da ban đêm; kem dưỡng da mặt; nước làm mát da (mỹ phẩm); kem tẩy tế bào chết cho da; kem dưỡng da vùng mặt; kem dưỡng ẩm cho da; son môi; bộ mỹ phẩm để trang điểm; màu trang điểm mắt (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, cụ thể là kem chứa thuốc dùng để vệ sinh và chăm sóc da (cho mục đích y tế); dược phẩm, cụ thể là sữa dưỡng chứa thuốc dùng để vệ sinh và chăm sóc da (cho mục đích y tế); dược phẩm, cụ thể là nước thơm chứa thuốc dùng để vệ sinh và chăm sóc da (cho mục đích y tế); nước uống giàu vitamin cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; kem để điều trị bệnh về da; đồ uống y tế; chế phẩm vitamin hỗn hợp (thực phẩm chức năng); thực phẩm ăn kiêng chứa thuốc dùng trong y tế; chất bổ sung thực phẩm làm từ ngũ cốc; chất bổ sung thực phẩm làm từ protein; chất bổ sung thực phẩm làm từ thực vật; chất bổ sung thực phẩm làm từ trái cây; chất bổ sung thực phẩm làm từ cá.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn được bổ sung natri clorua điện phân; đồ uống không có ga được bổ sung natri clorua điện phân; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; đồ uống không cồn; nước ngọt; nước uống đóng chai, không cồn [không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn chứa protein; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh marketing đa cấp, cụ thể là cung cấp dịch vụ marketing thông qua việc bán chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng, và thông qua việc phát triển tổ chức marketing; dịch vụ phân phối trong lĩnh vực chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; quản lý kinh doanh các hoạt động marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

---

(210) **4-2018-16090**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Đỏ mận, xanh da trời, xanh lá mạ.
(731) JINAIR CO., LTD. (KR)
Korean Air Training Center 3F., 453, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải quốc tế liên hợp; vận tải bằng xe buýt; vận tải bằng tàu thủy; cho thuê tàu thủy; vận chuyển hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; thông tin về lĩnh vực vận tải; sắp xếp vận tải; môi giới vận tải; vận tải bằng du thuyền; vận tải bằng ô tô, cho thuê thiết bị bay, dịch vụ đại lý vận tải hàng không; vận tải bằng đường hàng không; vận tải đường biển, dịch vụ hộ tống khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ đại lý hướng dẫn du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ giữ chỗ trước cho các chuyến đi; dịch vụ đặt trước ghế ngồi khi đi du lịch.

---

(210) **4-2018-16102**

(540) DR.LABELLA

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) L2L GLOBAL CO.,LTD (KR)
#B105-91, 606, Seobusaet-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; nước hoa; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2018-16105**

(540) FANGXINGZI

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THU HÀ (VN)
Số 26, ngõ 12 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; ca vát; giầy dép; mũ nón; bít tất; váy.

---

(210) **4-2018-16109**

(540)

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.3.23; A26.11.8
(731) PHẠM TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 263 ngõ 35 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, vali, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng.

---

(210) **4-2018-16111**

(540)

MỸ TÍN

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.21; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ TÍN (VN)
Trung tâm thương mại Lê Phát, số 168 đường Nguyễn Mẫn, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16116**

(540)

VUA CÁ HÀ THÀNH

(220) 21.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; cá đã qua chế biến hoặc sơ chế để bảo quản; trứng cá đã qua chế biến hoặc sơ chế để bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống, phục vụ tiệc do nhà hàng cung cấp cho khách hàng trong các dịp hội họp, hiếu hỉ; dịch vụ quán rượu, bia, giải khát; dịch vụ quán bia, rượu; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2018-16130**

(540)

Angel Auto

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH PHÚ THIÊN LONG (VN)
Nhà số 5 Cầu Xộp, khu 6, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Ô tô; thân xe ô tô; xích ô tô; khung gầm ô tô; lốp ô tô.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Rửa xe ô tô; lắp đặt, bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ; dịch vụ nạp nhiên liệu.

---

(210) **4-2018-16132**

(540)

Angel Comestic

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH PHÚ THIÊN LONG (VN)
Nhà số 5 Cầu Xộp, khu 6, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; kem làm trắng da; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2018-16135**

(540)

Sky Diamond
TRUNG TÂM THẨM MỸ

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh biển đậm, hồng, lục lam.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THẨM MỸ SKY DIAMOND (VN)
34-34A đường Võ Văn Tần, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa (dầu thơm).

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dược phẩm; chế phẩm dược.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Trường đào tạo; sắp xếp và tiến hành các hội thảo; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành các hội nghị chuyên đề; thông tin giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; triệt lông bằng sáp; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-16150**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.7.25; 26.1.5; 7.3.1; 7.3.2
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI QUỐC TẾ CIF (VN)
45 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kê khai hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ đóng gói; dịch vụ hậu cần (logistics).

---

(210) **4-2018-16153**

(540) 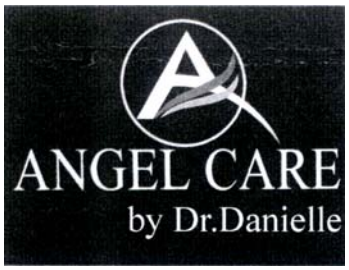

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚC THIÊN ÂN (VN)
15 Bà Lê Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-16155**

(540) COCOWAY

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN AN PHONG (VN)
Số 167A Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; trà sữa (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào; tổ yến đã tinh chế và đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn như: sữa bắp, sữa dừa, sữa gạo lứt, sữa hạt sen, sữa trái cây, trà sữa trân châu (trà không phải là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2018-16156**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; 3.7.10; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã tinh chế và đóng hộp.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2018-16158**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.5; 4.3.7; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC THANH (VN)
Số 497 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón.

---

(210) **4-2018-16159**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.20; 3.7.4; 3.7.21; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC THANH (VN)
Số 497 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô chưa xử lý; chất dẻo dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-16172**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.1; 1.15.21; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xám, đen, trắng.
(731) SHENZHEN DARK ENERGY POWER SUPPLY CO.,LTD. (CN)
Bldg.,A&D Dahua Industrial Park, No.8, Jixiang Rd.,Pingdi, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; đèn báo hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; dụng cụ hàng hải; sạc không dây; bộ nguồn cấp điện áp thấp; màn hình tinh thể lỏng; bộ chuyển đổi nguồn điện; hộp pin; pin galvanic.

Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; số nhà phát quang; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu sáng sân khấu; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị thổi khí nóng.

---

(210) **4-2018-16180**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ENTERPRISE ASIA ASSOCIATION LIMITED (HK)
Unit 1704, 17/F, Tamson Plaza, 161 Wai Yip St, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận cụ thể là chứng nhận chất lượng của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; Dịch vụ công nhận liên quan đến sự áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng và/hoặc tiêu chuẩn an toàn của hàng hóa/dịch vụ; cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ; đánh giá chất lượng của sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tư vấn liên quan đến sự chuẩn bị các tiêu chuẩn chất lượng; dịch vụ thông tin liên quan đến tiêu chuẩn chất lượng; tất cả đều thuộc nhóm 42.

---

(210) **4-2018-16199**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 1.15.5; A5.3.13
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) ROMET LIMITED (CA)
1080 Matheson Blvd., Mississauga, Ontario, Canada L4W 2V2
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo khí ga; thiết bị và dụng cụ liên quan đến công nghiệp đo khí ga và công nghiệp sử dụng khí ga, cụ thể là: phần mềm máy tính, cụ thể là hệ thống điều khiển mặt phân giới điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu (Scada), pin cụ thể là pin lithi và pin kiềm cho môđun điện tử và thiết bị hiệu chỉnh thể tích điện tử; thiết bị hiệu chỉnh thể tích khí ga điện tử, thiết bị biểu thị chỉ số bù nhiệt độ điện tử; thiết bị kiểm tra và hiệu chỉnh, thử nghiệm bộ hiệu chỉnh thể tích điện tử của đồng đồ đo khí ga.

---

(210) **4-2018-16211**

(540)

KIMAN

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 2.1.22; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ KIM AN (VN)
133 Nguyễn Chí Thanh, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn cho vay.

---

(210) **4-2018-16234**

(540)

重燃HT（Relite）

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) YUNNAN TOBACCO INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)
No.345, Panjing Street, Panlong District, Kunming City, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá cuốn bằng tay; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá vụn; thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điếu; đầu ngậm thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2018-16266**

(540)

MONSTON

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PARGET INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
22nd Fl., 787, Chung Ming S. Rd., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy công cụ; súng phun sơn; dụng cụ [bộ phận của máy]; khớp các-đăng [khớp vạn năng].

Nhóm 08: Công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cái kìm; tua vít, không dùng điện; dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; bộ tuýp vặn ốc, vít [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2018-16269**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) LI XIBIAO (CN)
No.5, Bldg 4, Shanwei Guangxing Dist, Xiashan St, Chaonan Dist, Shantou, Guangdong, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo ngủ; tã lót trẻ sơ sinh để làm quần áo; giày; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2018-16272**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 24.1.1; 25.3.1; A26.4.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) "PODRAVKA" PREHRAMBENA INDUSTRIJA D.D. (HR)
Ante Starcevica 32, HR-48000 Koprivnica, Croatia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và trái cây đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; thạch, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mì và các chế phẩm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh; mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối, mù tạt; giấm; xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng, dịch vụ điều hành kinh doanh mua bán.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2018-16276**

(540)

EXXONMOBIL

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và nhựa rải đường; công trình xây dựng không bằng kim loại có thể chuyên chở được; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16277**

(540)

ESSO

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và nhựa rải đường; công trình xây dựng không bằng kim loại có thể chuyên chở được; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16278**

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và nhựa rải đường; công trình xây dựng không bằng kim loại có thể chuyên chở được; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16279**

(540)

ExxonMobil

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và nhựa rải đường; công trình xây dựng không bằng kim loại có thể chuyên chở được; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16282**

(540)

แอนนาเบลล่า

ANNABELLA

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (pacharapa), Talatbangken sub district, Laksi district, Bangkok city, Thailand

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-16284**

(300) 87/906,140 03.05.2018 US

(540)

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018

(531) A26.11.12

(731) CAMPBELL HAUSFELD, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US).
100 Production Drive, Harrison OH 45030

(511) Nhóm 07: Dụng cụ máy vận hành bằng khí, như là, máy đĩa cắt, máy cưa, máy đánh nhám, và máy bơm; máy nén khí; máy khoan khí; búa khí, máy hàn hồ quang dùng điện; máy xay; máy xiết bu lông; máy rửa áp lực cao đa năng; cờ lê bánh cóc vận hành bằng điện.

---

(210) **4-2018-16300**

(540)

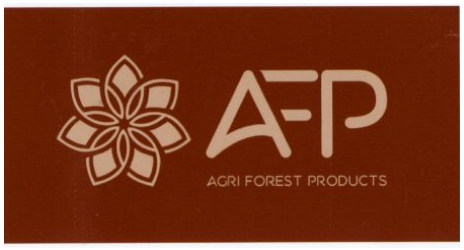

(220) 22.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1
(591) Nâu, kem.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG LÂM THỔ SẢN (VN)
Số 15A, ngõ 1 xóm Chùa, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại gia vị như: quế, hoa hồi, hạt tiêu, gừng, nghệ, hành, tỏi.

---

(210) **4-2018-16305**

(540) SKYLANDS true

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 6.1.2; 26.2.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; sữa ong chúa; keo ong; trà; cà phê.

---

(210) **4-2018-16306**

(540) hoason

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đậm
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; sữa ong chúa; keo ong; trà; cà phê.

---

(210) **4-2018-16307**

(540) xiclo

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; ký gửi các đồ vật quí giá; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2018-16308**

(540) weThing

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SMARTRF VIỆT NAM (VN)
Số 114 K1, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-16310**

(540)

HOÀN VŨ V.N®

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)
144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản sơ chế: ruốc (tép nhỏ); ruốc thịt (chà bông); tôm; mực; cá; thịt bò khô.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm: nông sản khô (rau củ quả tươi), thực phẩm đóng gói đã qua sơ chế (chả giò, chạo tôm, há cảo, hoành thánh, tôm chiên, cốm chiên, nem), bún, miến, mì sợi, kim chi, gia vị, thịt gia cầm (thịt heo, thịt gà, thịt bò), thủy hải sản khô (ruốc, tép, tôm, cua, cả, mực).

---

(210) **4-2018-16311**

(540)

NISHU 2K

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NISHU (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; lớp phủ [sơn]; sơn lót.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói; đá lát sàn không bằng kim loại; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vật liệu khảm ghép phi kim loại; dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-16312**

(540)

BeVivo

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16313**

(540)

HANIL 한일제약

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA (VN)
Số 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm trắng răng dạng gel; thuốc đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(210) **4-2018-16314**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA (VN)
Số 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm, kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-16315**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU ZALOKA (VN)
454 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2018-16316**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.5.1
(591) Vàng, đồng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN HOÀNG GIA (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-16318**

(540)

CIROZE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế (thuốc); chất làm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-16319**

(540)

CUDO FORTE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế (thuốc); chất làm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-16320**

(540)

LA RENON

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế (thuốc); chất làm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-16321**

(540)

PALMIGES

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế (thuốc); chất làm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-16322**

(540)

LA RENON

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; phân phát hàng mẫu; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ mua bán vật tư y tế và chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2018-16323**

(540)

SUNNY PEARL

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A25.7.6; 26.1.6
(591) Cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SUNNY PEARL (VN)
47/112B Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước; tư vấn tài chính; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2018-16325**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 1.15.23; 26.11.3
(591) Đỏ, đỏ nhạt, da cam, nâu, vàng, trắng, xanh lá cây, vàng nâu.
(731) TRỊNH MINH HẢI (VN)
1-10-5 Hoàng Quốc Việt KP1 Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn mài.

Nhóm 17: Sơn màu cách điện, véc-ni cách điện.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

---

(210) **4-2018-16326**

(540)

abaplast

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AN BÌNH AN (VN)
Phòng 311 Thiên Sơn Plaza, 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

---

(210) **4-2018-16327**

(540)

THE TREATMENT MODEL CONTROLS THE COMPLICATIONS OF GOUT AND OTHER CHRONIC DISEASES

VIEN GUT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.1; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, xanh rêu đậm, lục lam, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆN GÚT (VN)
13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Bệnh viện, phòng khám bệnh, phòng chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-16328**

(540)

MODÈLE CONTRÔLÉ DE PRISE EN CHARGE DES COMPLICATIONS DE LA GOUTTE ET DE CERTAINES MALADIES CHRONIQUES

VIEN GUT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.1; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, xanh rêu đậm, lục lam, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆN GÚT (VN)
13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Bệnh viện, phòng khám bệnh, phòng chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-16329**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.15.15; A24.15.7; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh rêu đậm, lục lam, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆN GÚT (VN)
13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Bệnh viện, phòng khám bệnh, phòng chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-16330**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.2.3; 26.2.1; 26.1.1
(731) LÊ VIẾT THI (VN)
141/4 Ưu Long, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ (nón), giày, dép, thắt lưng.

---

(210) **4-2018-16331**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) KAJIWARA JUNICHI (JP)
2-16, Koyoen - Hinode, Nishinomiya City, Hyogo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-16333**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24
(731) NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Số 231, đường số 5, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2018-16335**

(540) aspeed

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 26.3.1
(731) NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; mũ; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2018-16336**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.25; 26.15.1; 26.1.6; 1.13.1; 5.9.19; A5.3.13; 5.7.21; 8.3.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(210) **4-2018-16337**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.25; 26.11.1; 26.1.6; 1.13.1; 5.9.19; A5.3.13; 5.7.21; 8.3.1
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
P208-E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(210) **4-2018-16338**

(540)

DELICACY
HOTEL & SPA

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Nâu, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁCH SẠN DELICACY (VN)
Số 12-14 phố Đình Ngang, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16339**

(540)

TÂM TÂM

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Xanh đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO NAM (VN)
Lô số 3, đường số 20B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang chống bụi (đồ bảo hộ phòng độc hại); khẩu trang chống không khí ô nhiễm (đồ bảo hộ phòng độc hại); mặt nạ bảo hộ; mặt nạ phòng độc để lọc không khí; bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp.

---

(210) **4-2018-16340**

(540)

RaphaTea
BOBA TEA HOUSE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.13.1; 1.15.23
(591) Xám, trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRẦN VY (VN)
145/3 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa; hồng trà; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-16341**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; tua vít; mũi khoét lỗ; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết; cái kìm; kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng]; búa [dụng cụ cầm tay]; rìu; đục; bào rãnh (công cụ cầm tay); dụng cụ nhổ đinh (thao tác bằng tay); dụng cụ đột, dập [công cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; dụng cụ kẹp giữ, điều khiển bằng tay; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; súng bắn keo (dụng cụ cầm tay, không dùng điện), dao pha [dao]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; đã mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay); đĩa cắt; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hộ; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; kính bảo hộ.

---

(210) **4-2018-16342**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; tua vít; mũi khoét lỗ; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết; cái kìm; kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng]; búa [dụng cụ cầm tay]; rìu; đục; bào rãnh (công cụ cầm tay); dụng cụ nhổ đinh (thao tác bằng tay); dụng cụ đột, dập [công cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; dụng cụ kẹp giữ, điều khiển bằng tay; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; súng bắn keo (dụng cụ cầm tay, không dùng điện), dao pha [dao]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; đã mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay); đĩa cắt; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hộ; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; kính bảo hộ.

---

(210) **4-2018-16343**

(540) CALI

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; tua vít; mũi khoét lỗ; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết; cái kìm; kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng]; búa [dụng cụ cầm tay]; rìu; đục; bào rãnh (công cụ cầm tay); dụng cụ nhổ đinh (thao tác bằng tay); dụng cụ đột, dập [công cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; dụng cụ kẹp giữ, điều khiển bằng tay; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; súng bắn keo (dụng cụ cầm tay, không dùng điện), dao pha [dao]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; đá mài bằng đá nhám (dụng cụ cầm tay); đĩa cắt; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hộ; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; kính bảo hộ.

---

(210) **4-2018-16344**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.12; A5.1.16; A1.1.10; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SÔNG QUÊ Q.7 (VN)
1606 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-16345**

(540) YAT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHEJIANG YAT ELECTRICAL APPLIANCE CO. LTD (CN)
150 Wenlong Road, Yuxin Town, Nanhu District, 314009 Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt hái; máy xén cỏ; máy gặt; máy nhổ cỏ; máy tỉa cây dùng điện; máy tỉa cây vận hành bằng dầu xăng; máy tách hạt; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy cào; máy cày; máy cưa; máy cưa tròn (cưa đĩa), máy xúc đất, máy cắt tỉa hàng rào chạy bằng điện; máy cắt; máy xay; thiết bị đánh bóng (dùng điện);

đá mài (bộ phận của máy); cưa xích; máy cưa; cưa thụt; máy bào; máy mài; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; chìa vặn vít chạy điện; khoan cầm tay chạy điện; khoan điện; máy mài điện cầm tay; máy mài cạnh; mỏ lết dùng điện; máy thổi; máy nghiền; máy phun tuyết; máy thổi tuyết; máy hút bụi chân không; khoan cầm tay, dùng điện; người máy công nghiệp; người máy cắt cỏ; máy và thiết bị làm sạch dùng điện; máy nén; máy bơm; máy áp lực cao; máy phun sơn; máy sơn; súng phun sơn; máy sản xuất điện.

Nhóm 09: Pin điện, ắc quy điện; thiết bị sạc pin cho pin điện; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2018-16346**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 1.15.23; 26.4.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MẠNG P2P VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà TNR, số 56, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được] có chức năng thanh toán tiền.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán dựa trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

---

(210) **4-2018-16347**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.3.5; 26.3.1; A20.1.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG VINACOS (VN)
Xóm Nam, thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cấu kiện bê tông.

---

(210) **4-2018-16349**

(540)

Terrabit Networks

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Trắng; đỏ; cam; xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG SIÊU TỐC (VN)
Lầu 6, khu A, tòa nhà Waseco, số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến của mạng máy tính; thiết bị có nhiều đầu cắm dây để kết nối mạng máy tính; bộ chuyển đổi quang điện; máy in nhiệt dùng với máy tính; phần mềm tích hợp hệ thống; thiết bị nhận dạng; module quang; phần mềm cảnh báo mất điện (phần mềm máy tính); thiết bị giám sát, dùng điện; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị chỉ báo mất điện.

---

(210) **4-2018-16350**

(540)

KE GANG

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÀI VIỆT (VN)
Số 59 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài; đá cắt; đá mài; đĩa mài bằng đá nhám; mũi khoan; dụng cụ bằng sắt để dập khuôn.

---

(210) **4-2018-16351**

(540)

QUÁN ĐÊ THẬT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) LÊ HOÀNG PHONG (VN)
223/20 Tam Đa, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn, dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2018-16352**

(540)

nem

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KUJUZ (VN)
41 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: gia vị.

---

(210) **4-2018-16353**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 24.15.21; A24.15.7
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DONG YI (VN)
Số 22 đường số 48, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ép nhựa.

---

(210) **4-2018-16354**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 24.1.1; 25.1.6; A25.3.3; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đen, vàng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI GIẢI TRÍ THỊNH KENT (VN)
51 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a. vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng sản phẩm: bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a.

Nhóm 41: Câu lạc bộ giải trí bi-a.

---

(210) **4-2018-16355**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 24.13.1; A15.7.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 44, phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị laze cho mục đích y tế, dụng cụ y tế, dụng cụ sản khoa; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thiết bị hồi sức, máy đo huyết áp; thiết bị đo dung tích phổi; thiết bị và

dụng cụ phẫu thuật, thiết bị thí nghiệm cho mục đích y tế, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16356**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CƠM GÀ LÊ TRANG (VN)
F8, đường Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (cơm gà); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (cơm gà).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện (cơm gà), nhà hàng ăn uống (cơm gà).

---

(210) **4-2018-16358**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.11; A5.11.17; A5.3.13
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LONG BÌNH (VN)
Ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Khô cá các loại.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi (chưa qua chế biến); hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: khô cá các loại, rau củ quả tươi, trái cây tươi, hạt giống cây trồng.

---

(210) **4-2018-16359**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG CMC TOÀN CẦU (VN)
Số nhà 1239, tổ dân phố số 2, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn amiăng, sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(210) **4-2018-16360**

(540) VIN VIN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH VĂN QUYỀN (VN)
Căn hộ số 1408, toà nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột, chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2018-16361**

(540) MIU MIU

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH VĂN QUYỀN (VN)
Căn hộ số 1408, toà nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2018-16362**

(540) TAKE MAKETING

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Thôn Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại (bằng da, giả da, nhựa hoặc cao su).

---

(210) **4-2018-16363**

(540) LEVADA

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KING SHOP (VN)
123 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, bộ lau nhà, máy giặt, tủ lạnh, nồi, xoong, chảo, siêu điện (ca đun siêu tốc), siêu sắc thuốc (dùng điện), bếp gas, nồi cơm điện, bình thủy điện, bình lọc nước, nồi lẩu điện, bếp điện từ, lò nướng điện, quạt điện, bếp hồng ngoại, máy hút bụi, máy mát-xa giảm mỡ, máy mát-xa hồng ngoại, máy sấy tóc.

Nhóm 38: Dịch vụ trực tuyến về truyền dữ liệu.

---

(210) **4-2018-16364**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.9.17
(731) BIỆN THỊ HẰNG NGA (VN)
H404, lô R16, khu phố Hưng Vượng 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16365**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; 1.3.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TIẾN THỊNH (VN)
Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

---

(210) **4-2018-16366**

(540) Silicanic

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOST ASIA (VN)
1017/6 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; phân ủ (phân trộn); chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y học và thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-16367**

(540) Salmonic

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOST ASIA (VN)
1017/6 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; phân ủ (phân trộn); chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y học và thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-16368**

(540) TRUVIA

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MTV HOST ASIA (VN)
1017/6 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; phân ủ (phân trộn); chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y học và thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-16369**

(540) LKshop

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LK (VN)
Số 17 Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16370**

(540) NANO9

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH LK (VN)
Số 17 Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16371**

(540) NANOLASH
PREMIUM LASH EXTENSIONS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4
(591) Đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHIBROWS ASIA (VN)
59 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi; kìm cắt biểu bì; kim khắc, chạm trổ; nhíp nhổ lông, tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kìm bấm tỉa, cắt móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ xăm hình, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-16372**

(540)

PAU
NANO
EYEBROWS-EYELINER AND LIPS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.3.3
(591) Đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHIBROWS ASIA (VN)
59 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi; kìm cắt biểu bì; kim khắc, chạm trổ; nhíp nhổ lông, tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kìm bấm tỉa, cắt móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ xăm hình, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-16373**

(540)

HUONGPHAN
INTERNATIONAL BEAUTY ACADEMY

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A17.2.2; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH PHIBROWS ASIA (VN)
59 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi; kìm cắt biểu bì; kim khắc, chạm trổ; nhíp nhổ lông, tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kìm bấm tỉa, cắt móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ xăm hình, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-16374**

(540)

KYOTO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.5; 26.7.25
(591) Xanh tím, xanh lam, đỏ mận.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KYOTO VIỆT NHẬT (VN)
Số 5 ngách 46/40, ngõ 46 đường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sản phẩm sơn dùng trong xây dựng và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16375**

(540)

KYOTO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A10.3.4
(591) Xanh tím, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KYOTO VIỆT NHẬT (VN)
Số 5 ngách 46/40, ngõ 46 đường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sản phẩm sơn dùng trong xây dựng và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16376**

(540)

Sweet 'N Shape
Bakery

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH FUTURE FOODS (VN)
135/1/118 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bột đậu; bánh ngọt; kẹo; chế phẩm ngũ cốc; bánh quy; bánh nướng; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-16377**

(540)

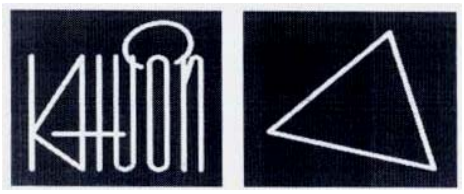

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.4.2; 26.4.7
(731) HUỲNH ANH TUẤN (VN)
Căn hộ B406, chung cư Nhiêu Tứ 1, đường Hoa Cau, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc.

---

(210) **4-2018-16378**

(540)

LUKOIL

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GP-OIL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 188 Phú Thọ 4, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu.

Nhóm 35: Mua, bán xăng dầu.

---

(210) **4-2018-16379**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.15; A3.7.24; 26.1.2; A11.1.2
(731) TRẦN THIÊN SƠN (VN)
Số 258 Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-16380**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 24.15.21; 26.1.1; A24.15.7; 6.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH MỘC HƯƠNG (VN)
Tiểu khu Khí Tượng, thị trấn NT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa chua.

---

(210) **4-2018-16381**

(540) HIỆP THẠNH

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH HIỆP THẠNH (VN)
Số 154 B, khu phố 3, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

---

(210) **4-2018-16382**

(540) empty city

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) YUAN JUNWEN (CN)
No.24, Potang Village, Longmen Town, Leizhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; son môi; mỹ phẩm; nước sơn móng.

---

(210) **4-2018-16383**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ LÀM ĐẸP LAN LINH (VN)
Số nhà 18, ngõ 178/2 đường Đình Thôn, tổ 14 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; tinh dầu ete; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16384**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím.
(731) FERTIN INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. L 10 & L 11, Cuncolim Industrial Estate, Cuncolim, Salcette, Goa-403703, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Kẹo cao su dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16385**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST (VN)
31-33 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh; phát chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2018-16387**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 26.15.1; 26.1.1; A24.15.11
(591) Đỏ, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOP ONE (VN)
Tầng 3, số 170 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo thương mại; dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ của chuyên gia tư vấn đầu tư về kinh doanh; tư vấn các hoạt động quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các khóa đào tạo.

---

(210) **4-2018-16388**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO FAMICOOK (VN)
Số nhà 365, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; xuất bản tài liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống để tiêu dùng (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-16389**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.1.1; 26.4.7
(731) VAN PUR S.A. (PL)
02-677 Warszawa, ul. Cybernetyki 7 (POLAND)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-16390**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) VAN PUR S.A. (PL)
02-677 Warszawa, ul. Cybenetyki 7 (POLAND)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-16391**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.2
(731) VAN PUR S.A. (PL)
02-677 Warszawa, ul. Cybenetyki 7 (POLAND)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-16393**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15; 5.5.16
(591) Hồng, xanh lá, trắng.
(731) NGỌ DOÃN TRỌNG (VN)
Xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng nước khoáng nóng (dịch vụ spa); dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-16394**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TEA EM HOUSE (VN)
C1 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn; quán burger; quầy rượu (quầy bar).

---

(210) **4-2018-16395**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.3.2; 24.9.1; A3.7.24; 3.7.6
(731) NGUYỄN ANH TÚ (VN)
Số nhà 46 ngõ 1081 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-16396**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DV XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số nhà 405, đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán hàng hóa: lương thực, thực phẩm, rau quả, đồ uống có cồn và không cồn, thịt, cá, tôm, cua, gia cầm, trứng, sữa, bánh kẹo, bột, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh, các loại bơ, pho mát, mứt, dầu ăn, thuốc lá, đồ chơi.

---

(210) **4-2018-16397**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIONAL VIỆT NAM (VN)
Khu trung tâm xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16398**

(540) National Vester

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIONAL VIỆT NAM (VN)
Khu trung tâm xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16399**

(540) Jisu

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIONAL VIỆT NAM (VN)
Khu trung tâm xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16400**

(540) CASPI

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN CASPI (VN)
Số 585 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu (nhiên liệu), dầu nhờn.

---

(210) **4-2018-16401**

(540) CAS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN CASPI (VN)
Số 585 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu (nhiên liệu), dầu nhờn.

---

(210) **4-2018-16402**

(540) SOBIL

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN CASPI (VN)
Số 585 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu (nhiên liệu), dầu nhờn.

---

(210) **4-2018-16403**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 3.2.1; 5.5.4; 5.5.19
(591) Vàng, vàng đậm, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

---

(210) **4-2018-16404**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.1
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ĐƯỜNG CÁ CẢNH VN (VN)
60 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt, đèn trang trí bể cá, máy tạo oxy, cây thủy sinh, đồ trang trí bể cá, thức ăn cá, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.

---

(210) **4-2018-16405**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỘI THẤT HTD (VN)
116/28 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, véc ni, kính xây dựng, vật liệu xây dựng, ván gỗ xây dựng.

---

(210) **4-2018-16406**

(540)

ALPHAZYM

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16407**

(540)

IMMUFORTE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16408**

(540)

GYNOSANTÉ

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16409**

(540)

ALLITABS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16410**

(540)

LAN ÔNG

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16411**

(540)

FLABIO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16412**

(540)

EUROMED

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-16413**

(540)

ONEMARK

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bảnh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-16414**

(540)

GINBLUEQ10

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LINH PHARCO (VN)
Xóm 6, xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16416**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.2; A2.1.23; 8.1.8; 25.1.6
(591) Ghi, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM LA MILANA (VN)
Số nhà 150B, phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn (dạng lạnh); bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống giải khát.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống.

---

(210) **4-2018-16417**

(540)

ROSCAR

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN VINH (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp, xe đạp điện, xe điện và phụ tùng (xe máy, xe đạp, xe đạp điện, xe điện).

Nhóm 35: Mua bán: xe máy, xe đạp, xe đạp điện, xe điện và phụ tùng (xe máy, xe đạp, xe đạp điện, xe điện, ôtô).

---

(210) **4-2018-16418**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.11; A5.3.15; 5.7.13; 5.7.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu.
(731) LƯU THỊ KIM QUYÊN (VN)
264/11 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 4, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Rau hữu cơ tươi, rau và quả tươi.

---

(210) **4-2018-16419**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A26.11.11
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT LINH (VN)
Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy cắt [máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp].

---

(210) **4-2018-16420**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(731) LEE, CHANGWOO (KR)
[12093] 604-5302, House story, Byeollae district, 16, Songsan-ro 307beon-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2018-16421**

(540)

TIPTRACE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16422**

(540)

SIBECINE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16423**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng nhũ, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THỊNH (VN)
Tổ 5, cụm 2, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-16424**

(540)

EFFMINS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16425**

(540)

WELLSAGE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18 + 19 khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16426**

(540)

FAMYLEX

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16427**

(540)

GACHMATNO1

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIỀM TIN VIỆT (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng như: gạch cách nhiệt, gạch cách âm, gạch ốp tường, gạch trang trí, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2018-16428**

(540)

GACHMATSO1

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NIỀM TIN VIỆT (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng như: gạch cách nhiệt, gạch cách âm, gạch ốp tường, gạch trang trí, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2018-16429**

(540)

TELPAZ

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16430**

(540)

ATORPA

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16431**

(540)

GEMFIZ

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16432**

(540)

IMOPAZ

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16433**

(540)

ETODAX

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16434**

(540)

VINCETIN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16436**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)
Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy cắt [máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp].

---

(210) **4-2018-16437**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.5.1; 26.1.1
(731) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in dùng cho máy sao chụp; mực in; sơn tường và sơn phun; véc ni và sơn; hộp mực in đã có mực; hộp mực in màu đã có mực.

Nhóm 09: Máy ảnh (chụp ảnh); thấu kính (quang học); đèn chớp điện tử (dùng cho máy ảnh); ổ động cơ (cơ cấu chuyển phim trong máy ảnh); bộ lọc quang học của ống kính máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); giá đỡ bản sao (bộ phận của máy ảnh); giá ba chân dùng cho máy ảnh (bộ phận của máy ảnh); dây đeo máy ảnh và dây đeo máy ảnh dạng to bản (bộ phận của máy ảnh); hộp chuyên dụng dùng cho máy ảnh; hộp chuyên dụng dùng cho ống kính máy ảnh; máy quay phim; máy chiếu; màn hình chiếu; micrô; loa phóng thanh; băng ghi âm thanh, ống nhòm; kính viễn vọng; kính hiển vi; kính mắt; kính râm; máy quay hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; bộ điều chỉnh cộng hưởng viđêô; thiết bị ghi hình; băng viđêô; đĩa viđêô; vô tuyến truyền hình; thiết bị chụp ảnh điện tử; thiết bị sao chụp (máy photocopy); cơ cấu nạp giấy của thiết bị sao chụp; cơ cấu sắp xếp giấy của thiết bị sao chụp; thiết bị fax (máy fax); thiết bị vi xử lý hình ảnh với máy ảnh và kính hiển vi; máy in bằng tia laze (dùng với máy vi tình); máy tính toán điện tử; máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); đĩa mềm; thẻ từ; thiết bị xử lý dữ liệu; máy phiên dịch (điện tử); thiết bị điện tử hỗ trợ cho việc học tập dùng cho người tàn tật; thiết bị sản sinh chất bán dẫn; chất bán dẫn; thiết bị quang học; sợi quang (dây dẫn tia sáng); thiết bị chỉ bán nhiệt độ; đồng hồ đo khí (dụng cụ đo đạc); nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; đồng hồ nước; cái cân/thiết bị cân; băng ghi âm; máy in phun (dùng với máy vi tính); hộp mực in (hộp mực rỗng) dùng cho máy in của máy vi tính; hộp mực in màu (hộp mực rỗng) dùng cho máy in của máy vi tính.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; hộp bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chổi quét sơn; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 40: Dịch vụ khôi phục và tái chế hàng tiêu dùng (xử lý vật liệu).

---

(210) **4-2018-16438**

(540) Kachimeshi

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chou-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng làm từ protein dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng làm từ axit amin dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng làm từ

mầm lúa mì dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho động vật sử dụng cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho động vật sử dụng cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho gia súc sử dụng cho mục đích thú y; chất phụ gia cho thức ăn gia súc dùng cho mục đích thú y; dược phẩm; thuốc dùng để điều trị bệnh tim; thuốc dùng cho để hạ sốt; thuốc được dùng để chống viêm: axit amin dùng cho mục đích dược phẩm; muối dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin và khoáng chất dùng cho mục đích y tế; cao dán; quần tã trẻ em (tã lót); sữa bột dùng cho em bé (thực phẩm cho em bé); thực phẩm cho em bé; bột sữa dùng cho em bé (thực phẩm cho em bé); bông tăm dùng cho mục đích y tế; quần tã dùng cho người không tự chủ được; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chất diệt nấm; bioxit; chất tẩy uế; thuốc dùng cho mục đích thú ý; miếng đệm lót vệ sinh; thuốc nhỏ mắt; miếng đệm chăm sóc ngực; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm chống nhậy cắn; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; môi trường tăng trưởng tế bào dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Gia vị dùng cho thực phẩm ngoại trừ tinh dầu; gia vị có muối natri của axit glutamic làm thành phần chính; muối natri của axit glutamic dùng làm gia vị; hương liệu trừ tinh dầu; cà phê uống liền; cà phê rang sẵn; cà phê xay sẵn; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm dùng để làm đồ uống cà phê; ca cao; trà; chế phẩm làm từ ngũ cốc dùng như thực phẩm; đường ăn; muối nấu ăn; xốt (gia vị); nước sốt thịt; giấm; mù tạc; nước xốt cho sa- lát; xốt may-on-ne; gia vị; mật ong; nước mật đường làm từ trái cây; nước mật đường dùng cho mục đích nấu ăn; nước mật đường dùng để pha với đồ uống; nấm men dùng cho thực phẩm; bột làm bánh; mì sợi; gạo; chất làm ngọt tự nhiên (đường); chất làm ngọt tự nhiên làm từ ngô.

---

(210) **4-2018-16439**

(540)

E-GEL

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-16440**

(540)

IVY ladies

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 18.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯ KIM (GOLDEN PROSPERITY., JSC) (VN)
Số 109 - tổ 19, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví; túi xách tay; túi du lịch; ba lô; cặp sách; vali.

Nhóm 25: Mũ; khăn quàng; quần áo; áo lót; quần lót; thắt lưng (trang phục); giày; dép; giày thể thao; găng tay (trang phục); tất chân.

Nhóm 35: Mua bán ví, túi xách tay, túi du lịch, ba lô, cặp sách, vali, mũ, khăn quàng, quần áo, áo lót, quần lót, thắt lưng (trang phục), giày, dép, giày thể thao, găng tay (trang phục), tất chân.

---

(210) **4-2018-16441**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, trắng.
(731) GUANGZHOU YANRUYU MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Self code A01, Rm.708-717, No.1, Tianhe Rd., Yuexiu Dist., Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin (thực phẩm chức năng); collagen dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; khăn vệ sinh.

Nhóm 30: Đồ uống ca cao có sữa; đường gluco cho mục đích nấu ăn; mantoza; nước mật cho thực phẩm; nước mật đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Bia không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống tăng lực; cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; xi rô làm từ mạch nha dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2018-16442**

(540)

PA GOODDOCTOR
平安好医生

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PINGAN INSURANCE (GROUP) COMPANY OF CHINA, LTD. (CN)
15-18F, Galaxy Center, Fuhua Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bông gạc dùng cho mục đích y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; bảng thông báo điện tử; vật dụng bảo vệ răng, không dùng cho mục đích nha khoa; kính đeo mắt; chương trình máy tính ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; thiết bị đếm bước chân; máy cân; thiết bị định vị toàn cầu; máy nghe nhạc cầm tay.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị tia x dùng cho mục đích y tế; máy trợ thính cho người khiếm thính; bao cao su; đầu bịt nạng chống; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ y tế; bình sữa cho trẻ em bú; chân tay giả; vòng đeo tay từ tính dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; báo chí; túi giấy dùng cho việc khử trùng các dụng cụ y tế; máy gắn xi niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; lịch; giấy cụ thể là tờ giấy [văn phòng phẩm]; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; dụng cụ viết; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; marketing; kế toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; ủy thác quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; cho vay theo bảo lãnh; môi giới cụ thể là môi giới bảo hiểm; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ bảo lãnh cụ thể là dịch vụ bảo lãnh tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; gửi tin nhắn; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền thư điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tập tin số; dịch vụ hội nghị truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức xổ số.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu mỹ phẩm; điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; đánh giá chất lượng tài sản vô hình (không nhằm mục đích đánh giá tài chính); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; hướng dẫn về dinh dưỡng và ăn kiêng [tư vấn sức khỏe]; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; trợ giúp về thú y; cho thuê phương tiện vệ sinh.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ tang lễ; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2018-16443**

(540)

PING AN GOOD DOCTOR
平安好医生

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PINGAN INSURANCE (GROUP) COMPANY OF CHINA, LTD. (CN)
15-18F, Galaxy Center, Fuhua Road, Futian District, Senzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; bông gạc dùng cho mục đích y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; bảng thông báo điện tử; vật dụng bảo vệ răng, không dùng cho mục đích nha khoa; kính đeo mắt; chương trình máy tính ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; thiết bị đếm bước chân; máy cân; thiết bị định vị toàn cầu; máy nghe nhạc cầm tay.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị tia x dùng cho mục đích y tế; máy trợ thính cho người khiếm thính; bao cao su; đầu bịt nạng chống; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ y tế; bình sữa cho trẻ em bú; chân tay giả; vòng đeo tay từ tính dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; báo chí; túi giấy dùng cho việc khử trùng các dụng cụ y tế; máy gắn xi niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; lịch; giấy cụ thể là tờ giấy [văn phòng phẩm]; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; dụng cụ viết; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; marketing; kế toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; ủy thác quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; cho vay theo bảo lãnh; môi giới cụ thể là môi giới bảo hiểm; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ bảo lãnh cụ thể là dịch vụ bảo lãnh tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; gửi tin nhắn; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền thư điện tử; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói

chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tập tin số; dịch vụ hội nghị truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức xổ số.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu mỹ phẩm; điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; đánh giá chất lượng tài sản vô hình (không nhằm mục đích đánh giá tài chính); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; hướng dẫn về dinh dưỡng và ăn kiêng [tư vấn sức khỏe]; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; trợ giúp về thú y; cho thuê phương tiện vệ sinh.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ tang lễ; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2018-16444**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 24.17.5; 24.13.1; 4.5.2
(731) PINGAN INSURANCE (GROUP) COMPANY OF CHINA, LTD. (CN)
15-18F, Galaxy Center, Fuhua Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đếm bước chân; máy cân; bảng thông báo điện tử; thiết bị định vị toàn cầu; máy nghe nhạc cầm tay; vật dụng bảo vệ răng, không dùng cho mục đích nha khoa; kính đeo mắt.

---

(210) **4-2018-16445**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(731) TRẦN XUÂN MẠNH (VN)
117/11 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy ảnh, máy quay phim, pin, sạc dự phòng, lưu điện dùng cho thiết bị chiếu sáng, ba lô, túi xách, va li.

---

(210) **4-2018-16446**

(540)

FLAMINGO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC TRAI NGỌC HIỀN PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 14: Ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu), nữ trang được làm bằng ngọc trai, vàng, bạc, đá quý (đồ trang sức).

---

(210) **4-2018-16447**

(540)

MAILY

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC TRAI NGỌC HIỀN PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, quà tặng.

---

(210) **4-2018-16448**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.1; 4.3.3; 17.2.5
(591) Vàng, trắng, bạc
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC TRAI NGỌC HIỀN PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 1, ấp Dương Tơ, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 14: Ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu), nữ trang được làm bằng ngọc trai, vàng, bạc, đá quý (đồ trang sức).

---

(210) **4-2018-16449**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.25; A25.7.7; 26.4.2; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, hồng, xanh ngọc, xanh lá, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH MEDIC CARE VIỆT NAM (VN)
75 Phạm Tung, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dầu xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16454**

(540)

KINGO
PHÒNG TẮM CAO CẤP

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; 1.15.21
(591) Xanh lam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI VƯƠNG (VN)
33/11 Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thiết bị phòng tắm: vòi sen, sen cây, vòi labo, củ sen labo, vòi rửa chén, vòi hồ, vòi xịt, van chia, ống xa, máng khăn, kệ góc, chậu rửa chén, bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-16455**

(540)

autohoangthanh

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.23; A18.1.9
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHÂN TÍN T&T (VN)
Xóm 5, xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính; nước rửa kính ô tô.

Nhóm 35: Mua bán nước rửa kính ô tô, nước rửa kính, phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2018-16456**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.15; 26.1.1; 25.1.25; A25.7.7; 25.1.5
(591) Trắng, xanh tím than, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BOBOSS (VN)
44-46 Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả sấy khô.

---

(210) **4-2018-16457**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 18.3.2; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh da trời, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI ÂU RISING (VN)
Xóm Trần Phú, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-16458**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Đen, vàng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HÀ XUYÊN (VN)
Thôn Chùa, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16459**

(540)

MAXPRO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road, Morristown, New Jersey 07962, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm tích hợp [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để thiết lập cấu hình, bảo trì và quản lý các thiết bị thực địa như hệ thống vi-đê-ô, hệ thống truy cập và xâm nhập; hệ thống báo động xâm nhập; hệ thống kiểm soát việc truy cập; hệ thống vi-đê-ô và các thiết bị liên quan, cụ thể là, màn hình vi-đê-ô, thiết bị ghi hình, màn hiển thị vi-đê-ô có thể đeo được.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) dùng để thiết lập cấu hình, bảo trì và quản lý các thiết bị thực địa như hệ thống vi-đê-ô, hệ thống truy cập và xâm nhập;

cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) để các nhà phát triển tích hợp các khả năng và phần cứng của bên thứ ba thông qua một cổng thông tin.

---

(210) **4-2018-16460**

(540)

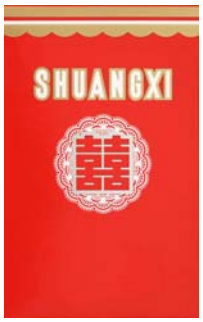

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.9; A5.5.20
(591) Trắng, vàng đồng, đỏ, xám.
(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (HK)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho thuốc lá; bật lửa dành cho xì gà; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(210) **4-2018-16461**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 18.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯ KIM (GOLDEN PROSPERITY., JSC) (VN)
Số 109, tổ 19, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví; túi xách tay; túi du lịch; ba lô; cặp sách; vali.

Nhóm 25: Mũ; khăn quàng; quần áo; áo lót; quần lót; thắt lưng (trang phục); giày; dép; giày thể thao; găng tay (trang phục); tất chân.

Nhóm 35: Mua bán ví, túi xách tay, túi du lịch, ba lô, cặp sách, vali, mũ, khăn quàng, quần áo, áo lót, quần lót, thắt lưng (trang phục), giày, dép, giày thể thao, găng tay (trang phục), tất chân.

---

(210) **4-2018-16462**

(540)

VUAPAINT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; chế phẩm dùng làm sơn chống thấm (chế phẩm từ sơn); chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2018-16463**

(540)

VUASON

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; chế phẩm dùng làm sơn chống thấm (chế phẩm từ sơn); chất dùng làm chất phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(210) **4-2018-16464**

(540)

TINH HOA THẢO
TINH HOA THẢO DƯỢC TỰ NHIÊN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1
(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TINH CHẾ VÀ CHIẾT XUẤT THẢO DƯỢC VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Ngọc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, xà phòng, chế phẩm đánh răng, nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16467**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; A9.7.19
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIỀU GIA (VN)
Số 40 đường Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-16468**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, sữa tắm, sữa rửa mặt, tinh dầu.

---

(210) **4-2018-16469**

(540)

Veldent

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NBD HEALTHCARE CO., LTD. (TH)
898 Soi Nuanchan 56, Nuanchan, Buengkum, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; chất làm bóng răng giả.

---

(210) **4-2018-16470**

(540)

MISCARA

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONG HOA (VN)
10/4 đường số 3, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, dầu gội đầu; sữa tắm; keo xịt tóc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16471**

(540)

NHK

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, xanh.
(731) NHK SPRING CO., LTD. (JP)
3-10, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Lò xo lá cho xe cộ; lò xo cuộn cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; bộ thăng bằng cho xe cộ; bộ nối cân bằng cho xe cộ; tay quay cho xe cộ; bộ nối thăng bằng cho xe cộ; phần xếp nối bằng kim loại dùng cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; đệm giảm chấn dùng cho xe cộ; ghế tựa có khóa cho ghế ngồi xe cộ; hệ thống lò xo treo cho ghế ngồi xe cộ; khung ghế ngồi cho xe cộ; khung nhôm cho ghế ngồi xe cộ; đệm lót cho ghế ngồi xe cộ; tấm phủ thùng xe; màn cửa che nắng cho các tầm nhìn phía sau của xe; cái tựa tay cho xe cộ; thiết bị kéo căng đây đai cho xe cộ; thiết bị kéo căng dây xích truyền động trục cam cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-16472**

(540)

Sorata

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) FUJI XEROX KABUSHIKI KAISHA (FUJI XEROX CO., LTD.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [dịch vụ SaaS]; cho thuê máy chủ; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hiệu suất và hoạt động của máy tính và phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống máy tính, tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát các hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ diệt virus cho máy tính; số hóa tài liệu (quét); dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp nền tảng nhu một dịch vụ [dịch vụ PaaS].

---

(210) **4-2018-16473**

(540)

Butcher MANZO & Craft Beer Bar

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH OIZUMI FOODS VIỆT NAM (VN)
Lô L5-18, tầng 5, tòa nhà Saigon Center, số 92-94, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-16474**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN SWEETS (VN)
Lầu 5, tòa nhà Nam Long, số 6, Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ngọt.

---

(210) **4-2018-16475**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.19; A5.3.14; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM AN (VN)
Số 73 đường DC 11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống lô hội không chứa cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán: gạo, sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, miến, phở, bún, hủ tiếu, nước mắm, nước tương.

---

(210) **4-2018-16476**

(540)

COCOSIN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH COCO SIN (VN)
9M1 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ mua bán, xúc tiến thương mại quần áo (trang phục), phụ kiện thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ mốt quần áo; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2018-16477**

(540)

MỸ NGÂN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỒ VĂN TIỀN GIANG (VN)
Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa quần áo; nước rửa chén; xà phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(210) **4-2018-16478**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.6; A3.1.24
(591) Đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC UỐNG RONG DE (VN)
Số 250 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ phục vụ ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(210) **4-2018-16479**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC UỐNG RONG DE (VN)
Số 250 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ phục vụ ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(210) **4-2018-16481**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XUÂN QUANG (VN)
297/43/15 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, túi xách, vải sợi.

---

(210) **4-2018-16482**

(540) NATUWEEN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)
Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16483**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A25.7.21; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẠN QUANG PHÚC (VN)
339D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; ổ cắm điện; công tắc điện; phích cắm điện và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bộ nối điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn chiếu sáng công cộng; đèn chiếu sáng công nghiệp; đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng); phễu thu sàn; máy lạnh.

Nhóm 20: Bàn; ghế; kệ; giá treo đồ.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn chiếu sáng công cộng, đèn chiếu sáng công nghiệp, bóng đèn, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng), cầu dao điện, ổ cắm điện, công tắc điện, phích cắm điện và các công

cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], bộ nối điện, phễu thu sàn, bàn, ghế, kệ, giá treo đồ, máy lạnh.

---

(210) **4-2018-16484**

(540) ARS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bẫy côn trùng; bẫy các loài động vật gặm nhấm; bẫy và các dụng cụ để bắt gián và các loài côn trùng có hại; thiết bị diệt muỗi chạy bằng điện; thiết bị diệt muỗi chạy bằng pin.

---

(210) **4-2018-16485**

(540) ごきぶりホイホイ GOKIBURI HOI-HOI

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25
(731) EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bẫy côn trùng; bẫy và các dụng cụ để bắt gián và các loại côn trùng có hại.

---

(210) **4-2018-16486**

(540) DELCO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG DELCO (VN)
Số 27 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; trứng; gia cầm không còn sống; hải sản không còn sống; các loại rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ, quả tươi; động vật sống; hải sản còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn bao gồm: thịt, trứng, gia cầm không còn sống, hải sản không còn sống, các loại rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây tươi, rau, củ, quả tươi, động vật sống, hải sản còn sống.

---

(210) **4-2018-16487**

(540)

WEBCAM

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẢO VỆ THỰC VẬT THẠNH HƯNG (VN)
Số 40 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2018-16490**

(540)

Chi KO
baby store

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; A1.1.10; A1.1.2; 1.15.1; 3.4.11; A3.4.24
(591) Trắng, hồng, đen, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, nâu.
(731) TRƯƠNG HÀ PHƯƠNG (VN)
17A ngõ 241 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: túi xách, quần áo (dành cho người lớn và trẻ em), đồ chơi trẻ em các loại như: gấu bông, búp bê, mặt nạ đồ chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, cầu trượt (đồ chơi trẻ em), phụ kiện thời trang trẻ em như: mũ, nón, tất, đồng hồ, khăn, giày, dép trẻ em.

---

(210) **4-2018-16491**

(540)

EPOMI
SKINCARE · MAKEUP · PERFUME

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EPOMI (VN)
Lầu 9, tòa nhà 37 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: mỹ phẩm, nước hoa, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề làm đẹp; dịch vụ dạy nghề trang điểm; dịch vụ dạy nghề chăm sóc tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ salon tóc; dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16492**

(540)

VNTIS
kiến tạo cuộc sống tiện ích

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 24.17.20; A26.1.18; 3.7.17
(591) Đỏ đậm, đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VNTIS VIỆT NAM (VN)
Số 138 Tân Mai (kéo dài), phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Camera; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị chữa cháy; thiết bị báo động; thiết bị an ninh dùng cho hệ thống siêu thị; thiết bị ghi âm thanh.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt: camera, thiết bị âm thanh báo động, thiết thiết bị chữa cháy, thiết bị báo động, thiết bị an ninh dùng cho hệ thống siêu thị, thiết bị ghi âm thanh, máy vi tính.

---

(210) **4-2018-16493**

(540)

SUPICASE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2018-16494**

(540)

KYOTRANSTORE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH KY O TRÂN (VN)
407 Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giầy dép.

---

(210) **4-2018-16495**

(540)

HT
Thời Trang Bigsize HT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng đen, trắng.
(731) TRẦN THỊ HOÀI THANH (VN)
Thị trấn KBang, huyện KBang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán thời trang bigsize như: váy, đầm, quần jean, phụ kiện đồ lót.

---

(210) **4-2018-16496**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7
(591) Vàng đen, trắng.
(731) TRẦN THỊ HOÀI THANH (VN)
Thị trấn KBang, huyện KBang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Mua bán thời trang bigsize như: váy, đầm, quần jean, phụ kiện đồ lót.

---

(210) **4-2018-16497**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.9.15; 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; 12.1.6
(591) Đỏ, cam, cam đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) ĐOÀN VĂN DŨNG (VN)
Số 278 tổ 91, Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gia vị, tương (gia vị); chao (gia vị); nước chấm (gia vị); muối (gia vị); muối nấu ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gia vị, tương (gia vị), chao (gia vị), nước chấm (gia vị), muối (gia vị), muối nấu ăn.

---

(210) **4-2018-16498**

(540) BOSAGAS

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TIẾN MINH (VN)
278/14 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16499**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; thiết bị báo cháy; thiết bị báo động cảm ứng; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị giám sát cho tòa nhà.

---

(210) **4-2018-16500**

(540)

MAX MOTOR

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16501**

(540)

MAX AIR

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16502**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16503**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 1.15.24; A26.11.12
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; hệ thống phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2018-16504**

(540)

WELLMAX

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; bóng đèn ngủ; đèn cho xe cộ; hệ thống và thiết bị vệ sinh; điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-16505**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16506**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa, thiết bị báo cháy, thiết bị và dụng cụ cứu hộ, quần áo bảo hộ chống cháy.

---

(210) **4-2018-16507**

(540) **Ebisu**

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THÁI BÌNH (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2018-16508**

(540) PROTAPER

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) ĐẶNG THỊ TƯ (VN)
258 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: xích, săm, lốp, tay phanh, gương, giảm xóc, vành.

---

(210) **4-2018-16509**

(540) KALIN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH LINH (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu, phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 17: Ống nước bằng nhựa mềm; khớp nối như: cút, măng sông, chếch, T, tất cả bằng nhựa mềm.

---

(210) **4-2018-16510**

(540) ROYAL BLUE

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh.
(731) MAI NGỌC LỢI (VN)
15.04 đường 18, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(210) **4-2018-16511**

(540) SPORT PRO THIẾT BỊ - DỤNG CỤ THỂ THAO

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI T&T SÀI GÒN (VN)
130 đường Tân Chánh Hiệp 25, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy chạy bộ, cân điện tử, xe đạp, xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-16512**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÁI HOÀNG (VN)
Nhà số 31 - BT16-B6, làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; phụ kiện của cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại và hợp kim của kim loại và những sản phẩm của chúng như: nhôm, kẽm, sắt, thép, cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng phi kim loại, kính xây dựng, vách ngăn bằng phi kim loại.

Nhóm 37: Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt về cửa; thi công xây dựng.

---

(210) **4-2018-16513**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; A5.5.20; A5.5.21
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG HẠT DINH DƯỠNG CÔ 3 CHANG'S FOODS (VN)
Số 218 (trệt phía sau) Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau đã qua chế biến; thịt; trái cây đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh tươi; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh tráng.

Nhóm 35: Mua bán đồ uống, rau đã qua chế biến, thịt, trái cây đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến, bánh tươi, bánh kẹo, bánh mỳ, bánh tráng.

---

(210) **4-2018-16515**

(540)

TIT

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT UNIPAC VINA (VN)
Thôn Lở, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16516**

(540)

TCC
ThanhCong Casting

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.3.3
(591) Đỏ, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC THÉP THÀNH CÔNG (VN)
Tầng 2, số 1A Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Gang; thép.

---

(210) **4-2018-16517**

(540)

MEDICURMIN

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN HÀ (VN)
Nhà N1-2, số 89, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phường Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16519**

(540)

LTI

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.4; A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN LONG THÀNH (VN)
Tầng 7, tòa nhà Plaschem, số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đánh giá kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng vời các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-16520**

(540)

VietnamBankers
Người đồng hành tin cậy!

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1; A24.15.11; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÂN HÀNG VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2018-16521**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.13; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây.
(731) PHAN THỊ DIỆU HÀ (VN)
4.05 lô H, chung cư A4, Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá chế biến.

Nhóm 31: Cá tươi (còn sống).

---

(210) **4-2018-16522**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; A3.2.24; 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh cốm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINVEST (VN)
Số nhà A17-LK6A, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16523**

(540)

ELANTRA LINIC

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-16524**

(540)

LINICODYSSEY

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-16525**

(540)

JULILINIC

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-16526**

(540)

SENALINIC

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tay rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-16527**

(540)

LINICOLIKA

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐINH VĂN NGOÃN (VN)
125/27B Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tay rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-16528**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.11; A3.4.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhãn thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2018-16529**

(540)

(220) 23.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 5.7.3; 26.5.1; 26.1.2; 26.1.6; 8.7.11
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VIỆT VƯƠNG (VN)
Số 244 Diên Hồng, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt gà sạch.

---

(210) **4-2018-16530**

(540)

JARGUAR

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI DƯƠNG ELECTRONIC (VN)
48/10 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli), bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(210) **4-2018-16531**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THU VU (VN)
Số 2 ngõ 75, phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay, chân; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-16532**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.3
(591) Trắng, xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TOÀN CHÂU (VN)
Số 69/5A, đường số 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện máy tính (chuột, cáp tín hiệu, đầu lọc thẻ nhớ, bàn phím), phụ kiện điện thoại (sạc dự phòng, cáp sạc, tai nghe), thiết bị âm thanh (loa, dàn âm thanh), máy chơi game (máy PS4, tay cầm máy game), tivi Sony.

---

(210) **4-2018-16533**

(540)

Bia hơi Xuân Mớn

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ NGỌC CHINH (VN)
Tổ dân phố số 6, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ rượu; quán bia; quán cafe.

---

(210) **4-2018-16534**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; A5.3.14; A11.3.3
(591) Đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MAX LIFE VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Sabay Tower, số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-16535**

(540)

MAX

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MAX LIFE VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Sabay Tower, số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2018-16536**

(540)

taraco
LỊCH LÃM TỪNG GIÂY

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẦY TRẦN HÙNG (VN)
A3/80F ấp 1, đường Quốc lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; dép; giày.

---

(210) **4-2018-16537**

(540)

Heylo

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2018-16538**

(540)

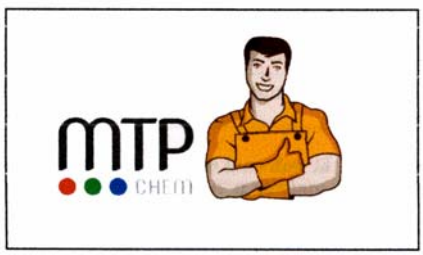

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 26.1.6
(591) Đen, xám, đỏ, cam, xanh lá, xanh biển, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG MTP VIỆT NAM (VN)
Số 17, ngõ 273, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước rửa tay; nước tẩy dầu mỡ bếp; nước tẩy trắng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh thương mại các sản phẩm: chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16540**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Tím.
(731) PHAN PHƯỚC PHÚC (VN)
K544 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sử dụng mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16541**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; 25.7.25; 5.13.25
(591) Xanh lá cây, cam, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO TERESA AN VŨ (VN)
Số 14 đường 73, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-16542**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.25; 25.1.6
(591) Trắng, đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HIỀN YANHEE (VN)
318/22/9A Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16543**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
703 Kha Vạn Cân, khu phố 3, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép da, túi xách, cặp học sinh, nước hoa, mỹ phẩm, dây nịt (thắt lưng), ví, mắt kiếng (mắt kính), tất (vớ), phụ kiện giày da, xi đánh giày, bàn chải.

---

(210) **4-2018-16544**

(540) SUBSKINME

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16545**

(540) HOTTOUR
GOLF & TRAVEL

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH HOTTOUR (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-16546**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; 25.1.25; 26.3.4
(591) Nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANA BEAUTY WHITE (VN)
Số 1227-1-1, tổ 2, ấp Bá Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16547**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.9.12; A3.9.24
(591) Đỏ cam, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH NHẬT MINH (VN)
Số 69, đại lộ Lê Nin, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-16548**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn Chiềng Đông, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(210) **4-2018-16550**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LÊ THÀNH (VN)
Số 50A đường 29, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga, máy quạt, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán bếp ga, mua bán máy quạt, mua bán dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2018-16552**

(540)

UNISPACE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sứ vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

---

(210) **4-2018-16553**

(540)

NEWSUN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sứ vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

---

(210) **4-2018-16554**

(540)

SENORAS

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sứ vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

---

(210) **4-2018-16555**

(540)

CALIDO

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ACT (VN)
Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm và thiết bị sứ vệ sinh: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

---

(210) **4-2018-16556**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.6; 26.1.1; A25.7.21; 26.7.5; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH PHỐ XANH (VN)
Số 2 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-16557**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 1.15.15; 26.3.1
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT 7S (VN)
Số 90 đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ, dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2018-16558**

(540) DRAMA QUEEN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN 360 (VN)
Số 252 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ; hoa tai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa là các sản phẩm thời trang và phụ kiện thời trang, như: quần áo, giày dép, mũ nón, dây nịt, ví, túi xách, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, khăn quàng cổ, ghim cài áo, đồng hồ, nhẫn.

---

(210) **4-2018-16559**

(540) SUỘL

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LÂM VĂN SUỘL (VN)
Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Khô cá đặc sặc (sặc bổi); cá lóc (không còn sống); cá sửu nước ngọt (không còn sống).

---

(210) **4-2018-16560**

(540) HỮU LỢI

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HỮU LỢI (VN)
Ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng trang trí nội thất, ngoại thất, ống nhựa, bồn nước, lưới sắt, hộp kẽm, sắt.

---

(210) **4-2018-16562**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.14; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM LỘC MAI (VN)
Số 126, tổ 14, ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 16: Túi giấy bao trái cây; túi giấy bảo vệ quả trên cây.

---

(210) **4-2018-16563**

(540) NGUYỄN THIỆN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THIỆN (VN)
Tổ 13, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê xe; chuyên chở hàng hóa.

---

(210) **4-2018-16564**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.9.19; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH CÚ TỰ DO (VN)
Số 16 ngõ 325/105/1 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Nem cuốn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm cho các nhà hàng, cửa hàng do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16565**

(540)

MARYMY

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN VĂN DUÂN (VN)
29 ngõ 54, Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-16568**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Da cam, đỏ, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI GIAO NHẬN VẬN TẢI HUỆ DUY (VN)
176/M3 Hà Chương, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ.

---

(210) **4-2018-16569**

(540)

TRINH
Kith

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH TM SX MAY MẶC ÁNH TRINH (VN)
740/5D Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán quần áo thể dục; mua bán quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2018-16570**

(540)

TUYLIPS

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ USA (VN)
Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn tắm; thiết bị tắm hơi; bồn rửa.

---

(210) **4-2018-16571**

(540) TICOSI

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH MINH TIẾN (VN)
Thôn Thanh Đông, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2018-16572**

(540) ARIKO

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 3.2.1; A3.2.24
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARIKO (VN)
889/14D1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân; muối (phân bón); supe phốt phát; phân hữu cơ.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây, phân bón, nguyên vật liệu và chế phẩm để sản xuất phân bón.

---

(210) **4-2018-16573**

(540) TILAX

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH MINH TIẾN (VN)
Thôn Thanh Đông, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2018-16574**

(540) TRAVELBOX
HOSTEL & TOURS
★ ★ ★ ★ ★

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2
(591) Xanh rêu, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAT VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 61 A Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tại cửa hàng hoặc quầy bán hàng lưu động hoặc bán hàng qua mạng internet các sản phẩm sau: thực phẩm, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ

điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao, đồ thủ công mỹ nghệ, trò chơi, đồ chơi, hoa tươi, cây cảnh, tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (không phải đồ cổ), quần áo, mũ nón và đồ đội đầu, giầy dép và đồ đi chân, lương thực, đồ uống, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý bán vé máy bay trong nước và quốc tế; cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

---

(210) **4-2018-16575**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; 7.5.2; A1.1.10; A11.3.3; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAT VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 61 A Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia, bia không cồn.

---

(210) **4-2018-16576**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8
(591) Xanh biển đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SMART OPEN MIND-SOM (VN)
688/80 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục: trung tâm đào tạo tiếng Anh, toán và khoa học.

---

(210) **4-2018-16577**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.8; A5.3.15; 5.7.3
(591) Vàng, cam cháy.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BẮC BỘ (VN)
Số 03, ngõ 12, đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc giống cây trồng.

---

(210) **4-2018-16578**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.8; A5.3.15; 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng, cam cháy.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BẮC BỘ (VN)
Số 03, ngõ 12, đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc giống cây trồng.

---

(210) **4-2018-16579**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6 (VN)
Km 1877 quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; dầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khuôn đúc bằng kim loại.

Nhóm 19: Cấu kiện xây dựng bằng bê tông; bê tông tươi; vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là: xà ngang, dầm ngang, cọc xi măng, ống cống.

Nhóm 35: Mua bán: bê tông tươi, vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là: xà ngang, dầm ngang, cọc xi măng, ống cống, dầm cầu; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 39: Cho thuê xe; chuyên chở bằng xe tải; vận tải; vận tải đường sông; vận tải bằng đường sắt.

---

(210) **4-2018-16580**

(540) VINAFUCO

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUCOIDAN VIỆT NAM (VN)
2 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược thảo; chế phẩm dược; chế phẩm dùng cho liệu pháp nội tạng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh dùng cho người, thuốc hỗ trợ điều trị ung thư.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2018-16581**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A19.13.21; A25.3.3; 25.5.1; 24.17.20
(591) Trắng, xanh cốm, xanh ngọc, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUCOIDAN VIỆT NAM (VN)
2 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược thảo; chế phẩm dược; chế phẩm dùng cho liệu pháp nội tạng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh dùng cho người, thuốc hỗ trợ điều trị ung thư.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2018-16582**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TITANIUM (VN)
28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật dụng chặn cửa sổ bằng cao su; vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; màn chống lóa cho cửa sổ [màng sẫm màu].

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; cửa, không bằng kim loại; gỗ xây dựng; gỗ bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật từ đá; gỗ thành phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: tủ áo, giường ngủ, bàn trà, ghế ăn, sofa, kệ treo tường, tủ bếp, kệ sách, tủ quầy rượu, bàn ăn, bàn trang điểm, ghế làm việc, tủ rượu, tủ đầu giường, ghế đôn, gương soi; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ nghề mộc.

---

(210) **4-2018-16583**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.7.1; 26.3.1; A5.3.15; A5.3.13
(591) Trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT DỊCH VỤ NGÔI SAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
158/30/1 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ca cao; cơm ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, cơm cháy, ca cao, trà, cà phê, hạt sấy, quả sấy.

---

(210) **4-2018-16584**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.5.7
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) NGUYỄN CHÂU GIANG (VN)
78-C8 Phạm Ngũ Lão, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; dịch vụ bán vé máy bay, vé xe.

---

(210) **4-2018-16585**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A25.7.2; A25.7.5; A25.7.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANCARAT VIỆT NAM (VN)
44-46 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, và bán quý, kim cương, hợp kim của kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, nhẫn (đồ trang sức, đồ kim hoàn), vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

---

(210) **4-2018-16586**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A3.7.24; A5.3.13; 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH NẾN NGUYÊN QUANG TRUNG (VN)
20 đường số 4, Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông noel; nến thơm; nến làm đèn ngủ; cây nến con.

---

(210) **4-2018-16587**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5
(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT (VN)
63 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2018-16588**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5; A26.11.8
(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HỮU PHÁT (VN)
63 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2018-16589**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 7.5.10; 6.1.2
(591) Nâu, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MIPHAR (VN)
Số 435B Phạm Văn Đồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược thảo; dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2018-16590**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.9; 2.7.10; 26.1.1
(591) Đen, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ ÁI NHI (VN)
Đường Lạc Long Quân, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu tràm; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2018-16591**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A1.1.10; 24.9.1; A1.1.5
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ĐIỆN VÀNG (VN)
202 Nguyễn Chí Thanh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16592**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
273/4 đường TTH07, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy đun nước tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị thu hồi nhiệt.

---

(210) **4-2018-16593**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 25.12.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH ORT (VIỆT NAM) (VN)
Tòa nhà Dreamplex 195, số 195 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán: ô tô loại nhỏ (từ 12 chỗ trở xuống), các loại động cơ, xe máy, phụ tùng thay thế, vải may quần áo và khăn phủ, quần áo may sẵn, giày dép, len, sợi, chỉ khâu, hàng điện dùng cho gia đình, các loại giường nằm, tủ đựng quần áo, các loại bàn, đồ gỗ nội thất, các bộ đèn điện chiếu sáng, máy tính, thiết bị phụ trợ, phần mềm máy tính, thiết bị và cấu kiện điện tử viễn thông.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tài chính; thuê mua tài chính; cho vay theo bảo lãnh; cho vay [tài chính]; môi giới.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý].

---

(210) **4-2018-16595**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 7.3.11; 26.15.15; 26.15.11
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHỆ (VN)
992 đường tỉnh lộ 15, ấp Chợ Cũ 2, An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: sơn, vecni, keo dán, mực in, chất phủ bề mặt dùng để bảo vệ và trang trí, các chất bảo vệ bề mặt vật liệu, các polyme dùng làm chất phủ bề mặt.

---

(210) **4-2018-16596**

(540)

Techno Paint

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHỆ (VN)
992 đường tỉnh lộ 15, ấp Chợ Cũ 2, An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: sơn, vecni, keo dán, mực in, chất phủ bề mặt dùng để bảo vệ và trang trí, các chất bảo vệ bề mặt vật liệu, các polyme dùng làm chất phủ bề mặt.

---

(210) **4-2018-16597**

(540)

LANKWAIFONG

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÀN TAY LỚN (VN)
Số 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-16598**

(540)

AMPER
LUXURY FLOORING

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀN XINH (VN)
Số 171 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gạch [vật liệu chịu lửa]; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá; gỗ xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng (kim loại và không bằng kim loại), ván sàn gỗ, đá, gỗ xây dựng, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-16599**

(540)

STIHEAL

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16601**

(540)

AMINHEAL

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16602**

(540)

AMANASE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16603**

(540)

BRUCE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) JACK SEWING MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 15, Airport South Road, Jiaojiang district, Taizhou city, Zhejiang province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy viền; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; máy khâu; máy dùng cho công nghiệp dệt; bàn cho máy may công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16604**

(540)

THÀNH TỐT

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NATOCARE (VN)
Số 68, phố Trung Thành, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), quần áo, giầy dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, bỉm, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, cây giống, cây cảnh, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã qua chế biến, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), phụ kiện cửa ra vào, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa xếp, đồ nội thất bằng gỗ (bàn ghế, tủ, giường, ghế sofa), bóng đèn, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ lạnh, tivi, điện thoại, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, đồ gia dụng (bếp, nồi niêu, xoong, chảo, bát đĩa), văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới bảo hiểm; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải; kho hàng hoá; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2018-16605**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 1.15.23; 18.2.1; 26.13.25
(731) HOÀNG THỊ HIỀN (VN)
1439B Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy thời trang, giày; dép, mũ (nón) đội đầu.

---

(210) **4-2018-16606**

(540) JOY KITCHEN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, đỏ.
(731) GUANGDONG IMPORT & EXPORT PTE LTD (SG)
48 Toh Guan Road East #07-119 Enterprise Hub Singapore 608586
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước dùng; nước dùng cô đặc; quả chà là; cá được bảo quản; cá đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái đã cây sấy khô; vỏ trái cây; trái cây đóng hộp; thịt được bảo quản; thịt đóng hộp; nấm rơm được bảo quản; nấm rơm đã chế biến; nấm rơm sấy khô; quả hạch đã chế biến; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; nho khô; hạt đậu nành được bảo quản cho thực phẩm; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đóng hộp; thịt sấy khô; hạt bóc trần từ quả hạch; quả hạch ăn được; quả hạch đã sơ chế; quả hạch đã được chế biến; hải sản đóng hộp; yến sào ăn được; hải sản sấy khô; thực phẩm ăn nhanh làm từ da cá.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt nhỏ; bánh quy giòn; kẹo caramen; bánh kẹo; kẹo cứng; bánh kẹo lạc; bánh gạo; bánh kẹo ngọt; kẹo; bánh tạc; nước sốt cà chua nấm; xốt gia vị; gia vị; xốt đậu nành; sốt cà chua; dấm; mỳ ống; mỳ sợi; mỳ sợi dẹt; bột nhão; bánh mỳ; bánh ngọt; tương ớt gia vị; mù tạc.

---

(210) **4-2018-16607**

(540) 乐味

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, đỏ.
(731) GUANGDONG IMPORT & EXPORT PTE LTD (SG)
48 Toh Guan Road East #07-119 Enterprise Hub Singapore 608586
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước dùng; nước dùng cô đặc; quả chà là; cá được bảo quản; cá đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái đã cây sấy khô; vỏ trái cây; trái cây đóng hộp; thịt được bảo quản; thịt đóng hộp; nấm rơm được bảo quản; nấm rơm đã chế biến; nấm rơm sấy khô; quả hạch đã chế biến; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; nho khô; hạt đậu nành được bảo quản cho thực phẩm; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đóng hộp; thịt sấy khô; hạt bóc trần từ quả hạch; quả hạch ăn được; quả hạch đã sơ chế; quả hạch đã được chế biến; hải sản đóng hộp; yến sào ăn được; hải sản sấy khô; thực phẩm ăn nhanh làm từ da cá.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt nhỏ; bánh quy giòn; kẹo caramen; bánh kẹo; kẹo cứng; bánh kẹo lạc; bánh gạo; bánh kẹo ngọt; kẹo; bánh tạc; nước sốt cà chua nấm; xốt gia vị; gia vị; xốt đậu nành; sốt cà chua; dấm; mỳ ống; mỳ sợi; mỳ sợi dẹt; bột nhão; bánh mỳ; bánh ngọt; tương ớt gia vị; mù tạc.

---

(210) **4-2018-16608**

(540)

Salomon

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ CƯỜNG VIỆT (VN)
138-140 Nguyễn Đức Thuận, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch men; mua bán vật tư ngành điện: cầu dao, công tắc, ổ cắm, đèn chùm, đèn treo tường, đèn áp trần, đèn trang trí; mua bán thiết bị gốm, sứ vệ sinh: vòi sen tắm, vòi dùng cho chậu rửa, vòi rửa chén, chậu rửa chén bằng đá, chậu rửa bằng thép không gỉ (inox), bồn tắm, buồng tắm mát -xa, bồn cầu, bồn cầu khối, chậu rửa (lavabo).

---

(210) **4-2018-16609**

(540)

Manna

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ CƯỜNG VIỆT (VN)
138-140 Nguyễn Đức Thuận, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch men; mua bán vật tư ngành điện: cầu dao, công tắc, ổ cắm, đèn chùm, đèn treo tường, đèn áp trần, đèn trang trí; mua bán thiết bị gốm, sứ vệ sinh: vòi sen tắm, vòi dùng cho chậu rửa, vòi rửa chén, chậu rửa chén bằng đá, chậu rửa bằng thép không gỉ (inox), bồn tắm, buồng tắm mát -xa, bồn cầu, bồn cầu khối, chậu rửa (lavabo).

---

(210) **4-2018-16610**

(540)

Vườn® ĐẶC SẢN.COM

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A5.11.11; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN ĐẶC SẢN (VN)
Số nhà 45, ngõ 44, đường Kim Đồng, phố Phúc Hải, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, củ, quả, cà phê, chè, đường, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, bánh kẹo, các sản phẩm làm từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16611**

(540)

Ashoka

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ CƯỜNG VIỆT (VN)
138-140 Nguyễn Đức Thuận, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch men; mua bán vật tư ngành điện: cầu dao, công tắc, ổ cắm, đèn chùm, đèn treo tường, đèn áp trần, đèn trang trí; mua bán thiết bị gốm, sứ vệ sinh: vòi sen tắm, vòi dùng cho chậu rửa, vòi rửa chén, chậu rửa chén bằng đá, chậu rửa bằng thép không gỉ (inox), bồn tắm, buồng tắm mát -xa, bồn cầu, bồn cầu khối, chậu rửa (lavabo).

---

(210) **4-2018-16612**

(540)

D'Lami

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRỊNH THÚY LAN (VN)
69/38/11 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-16613**

(540)

D'Lami

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRỊNH THÚY LAN (VN)
69/38/11 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống phân phối các mặt hàng như: mỹ phẩm (son môi, bộ đồ trang điểm, nước hoa, kem dưỡng da; xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu), sản phẩm thời trang (quần áo, túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giầy dép, dây thắt lưng), thực phẩm chức năng, đồ trang sức; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: mỹ phẩm (son môi, bộ đồ trang điểm, nước hoa, kem dưỡng da; xà phòng, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu), sản phẩm thời trang (quần áo, túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giày dép, dây thắt lưng), thực phẩm chức năng, đồ trang sức; nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2018-16614**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh da trời, trắng, xanh đậm, nâu, nâu đậm, hồng nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHIN XANH (VN)
368 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ăn uống, quán cà phê, quán giải khát.

---

(210) **4-2018-16615**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; A5.3.13; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỢI NINH THUẬN (VN)
57 Đào Duy Từ, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; nhân hạt điều rang muối.

Nhóm 35: Mua bán hạt điều đã qua chế biến và nhân hạt điều rang muối

---

(210) **4-2018-16616**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SIÊU VIỆT (VN)
Số 569 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; linh kiện máy tính như: vỏ máy tính (case), nguồn máy tính, chuột, bàn phím, ổ cứng di động (usb).

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Buôn bán phần mềm máy tính, máy vi tính, máy in và linh kiện máy vi tính: vỏ máy tính (case), nguồn máy tính, chuột, bàn phím, usb (ổ cứng di động).

---

(210) **4-2018-16617**

(540)

GINOMARIANI

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) PT. SEPATU MAS IDAMAN (ID)
Jalan Sukaraja No. 029, Desa Pasir Laja Kec. Sukaraja. Bogor 16710, Indonesia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồng hồ; khuy măng sét; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho giày.

Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng tài liệu; túi xách tay; vali; ô; vali [hành lý]

---

(210) **4-2018-16618**

(540)

BIOSANTÉ

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-16619**

(540)

BIOSANTÉ

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16620**

(540)

ORALCARE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-16621**

(540)

ORALCARE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16622**

(540)

EUROTEST

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Que (thử thai sớm; que thử viêm gan; que thử hiv; que thử ma túy; que thử độ đường máu.

---

(210) **4-2018-16623**

(540)

MEDIINFO

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ.

---

(210) **4-2018-16624**

(540)

FUJILAC

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa như: bơ, sữa chua, sữa bột, pho mát các loại.

---

(210) **4-2018-16625**

(540)

VASCUMIN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16626**

(540)

SOTAVEL

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16627**

(540)

Athenic
DENTAL IMPLANT CENTER

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 26.3.2; 26.4.2; 2.9.10
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN NAM (VN)
190 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

---

(210) **4-2018-16628**

(540)

RICHFARM

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A26.4.6; A5.1.16; 26.4.2
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI TIẾN NÔNG (VN)
Số 274B đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Giá thể (đất/chất nền) dùng để trồng cây thủy canh; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh [chất nền]; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; chậu than bùn dùng cho nghề làm vườn; bồ hóng/muội than dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; máy nông nghiệp; máy xén cỏ; máy tiêu nước; máy xúc đất; máy công cụ.

Nhóm 29: Hoa quả sấy khô, sấy dẻo; rau củ quả sấy khô, sấy dẻo; khoai thái lát mỏng; hạt đậu, tất cả sấy khô, sấy dẻo; hạt đã qua chế biến; trái cây đông lạnh; nước quả nấu đông.

Nhóm 30: Ngô sấy khô ở dạng lát mỏng; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; hương liệu cho thực phẩm; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống.

Nhóm 31: Quả tươi; rau cỏ tươi; hoa tự nhiên; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống thực vật; hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô để làm đồ uống; nước khoáng và nước có ga.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nông sản như: hoa quả sấy khô, sấy dẻo, rau củ quả sấy khô, sấy dẻo, hạt đã qua chế biến, trái cây đông lạnh, nước quả nấu đông, chế phẩm, thực phẩm làm từ ngũ cốc, hương liệu cho thực phẩm, đồ uống; mua bán các loại đồ uống như đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô để làm đồ uống, nước khoáng và nước có ga; xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản kể trên; dịch vụ siêu thị: mua bán nông sản, vật tư nông nghiệp; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp, vật tư thiết bị cho nông nghiệp đô thị bao gồm cả hệ thống nhà kính, hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất nông nghiệp, giá thể trồng cây thông minh, rau thủy canh, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng nhà lưới, nhà màng, nhà kính, chuồng trại; xây dựng các công trình công ích và dân dụng, đường giao thông, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hệ thống tưới tiêu (tưới phun, tưới nhỏ giọt, tưới tiết kiệm), các bể chứa, hệ thống nước thải, các trạm bơm; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện; chuẩn bị san lấp mặt bằng.

---

(210) **4-2018-16630**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ BÁN LẺ BT (VN)
Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội dầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-16631**

(540)

SUGAMIA

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16632**

(540)

SUGAMIA

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột, sữa nước, sữa đậu nành, sữa chua, pho mai.

---

(210) **4-2018-16633**

(540)

SUGAMIA

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có côn; bia.

---

(210) **4-2018-16634**

(540)

Vitafit

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN SHINE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
2/F, Building 10, No.1 Industrial Zone, Changzhen Community, Gongming Sub-District, Guangming New District, Shenzhen, P. R. China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Cân; thiết bị và dụng cụ để cân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị phân tích không khí; cân tiểu ly; vỏ bọc cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2018-16635**

(540)

NGŨ CỐC BÀ MỸ

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HOÀNG ANH PHƯƠNG (VN)
Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

---

(210) **4-2018-16636**

(540)

TS/2

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.13.25
(731) YAN SHIHENG (CN)
No.13, Shalang Village, Shalang Village Committee, Songbai Town, Yangchun City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; vành loa cho máy tăng âm; bộ khuếch đại âm thanh; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; loa phóng thanh.

---

(210) **4-2018-16637**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A11.3.3; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH G66 (VN)
Số 66 phố Hà Trung, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh); các loại nông sản (gạo, đỗ,chè, cà phê...); hoa quả tươi các loại; đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16638**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1; A24.15.11; A26.11.8; A26.11.12; 7.1.24; 7.1.6
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN PHƯỚC LỘC (VN)
57 Thông Tây Hội, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16639**

(540)

AN PHUOC LOC

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN PHƯỚC LỘC (VN)
57 Thông Tây Hội, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-16640**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HOÀN MỸ (VN)
361 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2018-16641**

(540)

SEAZIMIN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16642**

(540)

HTCJONT

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16643**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 28, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; dược liệu; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, dược liệu, vật liệu băng bó dùng trong y tế, bao cao su, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; cửa hàng bán lẻ thuốc thành phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ dược sĩ kê đơn; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn dùng thuốc; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2018-16644**

(540) BÁCH VƯỜNG THẢO PHARMACY

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
Số 28, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; dược liệu; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, dược liệu, vật liệu băng bó dùng trong y tế, bao cao su, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; cửa hàng bán lẻ thuốc thành phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ dược sĩ kê đơn; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn dùng thuốc; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2018-16646**

(300) 87/701,008 29.11.2017 US

(540) AMAZON SAGEMAKER

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of Amenca
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm máy tính cho các nhà khoa học dữ liệu; phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, nâng cấp và giám sát hoạt động của ứng dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ cho công cụ phát triển phần mềm máy tính cho các nhà khoa học dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ chứa phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, nâng cấp và giám sát hoạt động của ứng dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2018-16647**

(540)

TOYTRON

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-16648**

(540)

DALIMI

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-16649**

(540)

BABY SEAL HARP

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-16650**

(540)

WE DREAM GIRLS

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-16651**

(540)

FUTURE CODING

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-16652**

(540)

Naturaglace

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NATURE'S WAY CO., LTD. (JP)
1-2-23 Nishi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0003, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng và chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa và tinh dầu để sử dụng làm hương liệu cho thực phẩm; hương thơm để thắp và chất thơm; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính dùng để cố định tóc giả; chất dmh dùng đế cố định lông mi giả; hồ bột để giặt là; gelatin rong biển dùng cho giặt là.

---

(210) **4-2018-16653**

(540)

P.P.L - PREMIUM PRUNED LOGS

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) FORESTAL ATLANTICO SUR S.A.R.L (UY)
Rincon 487, of- 201 Montevideo, Uruguay
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Gỗ chưa xẻ; gỗ cây (đã chặt, chưa xử lý).

---

(210) **4-2018-16654**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A25.7.7
(731) FORESTAL ATLANTICO SUR S.A.R.L (UY)
Rincon 487, of- 201 Montevideo, Uruguay
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Gỗ chưa xẻ; gỗ cây (đã chặt, chưa xử lý).

---

(210) **4-2018-16655**

(540)

SKS

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16656**

(540)

GRANDFAR

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16657**

(540)

LUCKYPRO

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; máy nén khí; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16658**

(540)

Xtrip

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, xanh lá cây, cam, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH XTRAVEL (VN)
160 Trần Bình Trọng, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 39: Đại lý bán vé (máy bay, tàu lửa, tàu thủy); dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16659**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16660**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16661**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16662**

(540)

PANELLI

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.7.25; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; máy nén khí; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống

---

(210) **4-2018-16663**

(540)

NATTOUSA

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THUỐC VIỆT (VN)
40/11 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-16665**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16666**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 09: Đồng hồ đo khí; đồng hồ đo tốc độ; đồng hồ đo; rơle điện; máy biến đổi tần số; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]

---

(210) **4-2018-16667**

(540)

MATTEL

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 26.1.1; 1.7.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 09: Đồng hồ đo khí; đồng hồ đo tốc độ; đồng hồ đo; rơle điện; máy biến đổi tần số; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(210) **4-2018-16668**

(540)

TTC LAND
TTCIZ

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
Ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư tài chính để xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, công trình dân dụng kỹ thuật; trang trí nội thất.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in bao bì.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình kiến trúc, công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16669**

(540)

GREEN FIELD
ĐỒNG XANH

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐÀO PHÚ CƯỜNG (VN)
73, ấp Thới Bình A2, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc (spa) sức khỏe; dịch vụ mát xa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-16670**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.5; A3.7.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CARCAM VIỆT NAM (VN)
Số 19 ngách 31 ngõ 766, đường La Thành, phường Giảng Võ, Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Camera an ninh; camera dùng cho ô tô; camera có khả năng xoay 360 camera hồng ngoại: phần mềm điều khiển camera; phần mềm thu hình ảnh từ camera.

---

(210) **4-2018-16671**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.3.23
(591) Trắng, xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16677**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5
(591) Vàng ánh kim.
(731) HUỲNH KIM DUYÊN (VN)
Thôn Thạnh Đức 2, xã Thạnh Đức, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-16678**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A20.1.3; 24.15.2; A24.15.7; 18.5.10; A18.5.3
(591) Xanh ngọc, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ TRUYỀN THÔNG MEBO (VN)
115A Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-16680**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16681**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16682**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.7
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16683**

(540)

SACREDELEPHAN
Thánh Tượng
Elephant Electric

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; 1.15.11; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số 9-A26, ngõ 367 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

---

(210) **4-2018-16684**

(540)

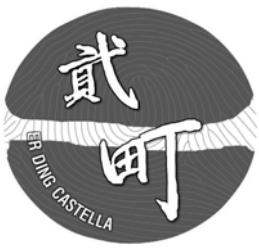

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.2.7; 25.5.2
(731) CASTELLA TAIWAN (TW)
1F., No.6, Sichuan 5th St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; cà phê; trà (chè); ca cao; bánh mỳ, không dùng cho mục đích y tế; bánh quy.

---

(210) **4-2018-16685**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.2; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-16686**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.21; 25.5.2; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-16687**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 25.5.2; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-16688**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.5.1; 17.2.25; 26.1.1; 25.5.2; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-16690**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.7.22; 5.7.11; A26.11.12; 26.11.3; 25.5.25; 1.15.14
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

---

(210) **4-2018-16691**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM PHỤNG LOAN (VN)
83/1 quốc lộ 13 (cũ), phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồ nữ trang rẻ tiền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; nhẫn; dây truyền; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

---

(210) **4-2018-16692**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM PHỤNG LOAN (VN)
83/1 quốc lộ 13 (cũ), phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2018-16693**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.3
(591) Trắng, đen, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh lục, xanh lục đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THĂNG LONG (VN)
Số 4 ngõ 41/28 phố Tương Mai, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(210) **4-2018-16694**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển, vàng đậm và xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH VIỄN (VN)
476 Lạc Long Quân, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; vận chuyển khách du lịch và hàng hóa (bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-16695**

(540) TÂM-TẦM-TÀI

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Vàng, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CP TÂM - TẦM - TÀI (VN)
Số 27, NV 04, khu đô thị Vinh Tân, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và máy móc y tế, vật tư y tế, sữa, thực phẩm chức năng, đồ dùng cho mẹ và bé; hoạt động văn phòng: dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp, dịch thuật, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, xử lý văn bản, cho thuê máy và thiết bị văn phòng, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý: tư vấn sở hữu trí tuệ, dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(210) **4-2018-16696**

(540) HD86 TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; 26.4.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MINH NHƯ (VN)
Số nhà 03, ngõ 4B, đường Đoàn Nhữ Hải, khối 9, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 36: Cho vay tài chính; dịch vụ cầm đồ; tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2018-16697**

(540) Roxana

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xám, đỏ gạch.
(731) CÔNG TY TNHH ROXANA VIỆT NAM (VN)
Số 66, đường Lê Hoàn, khối Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị: móc bằng kim loại để treo đồ, giá bằng kim loại để treo cà vạt, giá bằng kim loại để treo quần áo, khóa cửa, tay nắm bằng kim loại cửa, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bàn lề giảm chấn bằng kim loại, bàn lề trượt bằng kim loại, bàn lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, ấm điện, chảo điện, bếp từ, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2018-16698**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 24.5.7; 26.1.1; A3.4.2
(591) Đỏ, nâu hồng, nâu, vàng, đen, trắng.
(731) LÝ VĂN HỌC (VN)
Số 14/7 Phan Thanh Giản, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-16700**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 9.7.1; A11.3.7; A11.1.2
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ, tím.
(731) HOÀNG THỊ NHÂN VỸ (VN)
220 Mỹ Kim 2, đường 10 Tây, phường Tân Phong, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán phở; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2018-16704**

(540)

BioCode

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LADIES BIOTECH CO., LTD. (TW)
3 F., No. 38, Yuanxi 2nd Road, Changzhi Township, Pingtung County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; dầu gội đầu; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm.

Nhóm 32: Nước quả ép; nước quả cô đặc, không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; nước ngọt; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-16705**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.4.1; 26.4.3
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LADIES BIOTECH CO., LTD. (TW)
3 F., No. 38, Yuanxi 2nd Road, Changzhi Township, Pingtung County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; dầu gội đầu; kem làm trắng da; nước thơm để xức sau khi tắm.

---

(210) **4-2018-16707**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.9.19; A11.3.4; 25.5.25; A26.11.12
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶNG LÊ GIA (VN)
Số 3, ngõ 196, phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột mầm đậu nành; bột yến mạch.

---

(210) **4-2018-16708**
(641) 4-2016-04191
(540)

(220) 23.02.2016
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4
(731) MAJESTIC APPAREL, LLC (US)
c/o Corporation Service Company, 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 28: Quả bóng chày; quả bóng dùng để luyện tập với chày trong môn thể thao bóng chày (snapballs); găng tay cho cầu thủ bắt bóng; găng tay cho cầu thủ phát bóng; găng tay

cho cầu thủ khi thực hiện động tác trượt; gậy chơi bóng chày; dụng cụ tăng trọng cho gậy bóng chày dùng khi tập luyện, khởi động (dụng cụ thể thao); vật liệu làm tăng độ bám dính của gậy bóng chày; găng tay cho cầu thủ bóng chày; dụng cụ giữ dáng mũ, găng tay của cầu thủ khi không sử dụng; dầu dùng cho găng tay cầu thủ; dụng cụ bảo vệ cánh tay; dụng cụ bảo vệ bàn chân; ống đựng bóng; mặt nạ cho cầu thủ bắt bóng; dụng cụ bảo vệ ngực; dụng cụ bảo vệ cổ; dụng cụ bảo vệ chân; đệm bảo vệ đầu gối; máy để tập luyện thể thao; túi đựng nhựa thông dùng cho cầu thủ; vật dụng làm tăng độ bám dính của tay cầm gậy đánh bóng chày; dụng cụ bảo vệ ngón tay cái của cầu thủ; túi chuyên dùng để mang đựng bóng chày, thiết bị tập luyện và gậy bóng chày; bộ dụng cụ đánh dấu vị trí gôn trên sân đấu; tất cả để dùng trong môn thể thao bóng chày.

---

(210) **4-2018-16709**

(540)

OPTIMAX

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẾ GIA (VN)
Thửa 66, khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2018-16710**

(540)

MAX.CODE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẾ GIA (VN)
Thửa 66, khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2018-16711**

(540)

K.CODE

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẾ GIA (VN)
Thửa 66, khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2018-16712**

(540)

AURORA INTERNATIONAL SCHOOL OF THE ARTS
TRƯỜNG NGHỆ THUẬT QUỐC TẾ AURORA

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SPRING HILL EDUCATION (VN)
13 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mầm non.

---

(210) **4-2018-16713**

(540)

AURORA INTERNATIONAL PRESCHOOL OF THE ARTS
TRƯỜNG MẦM NON NGHỆ THUẬT QUỐC TẾ AURORA

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SPRING HILL EDUCATION (VN)
13 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mầm non.

---

(210) **4-2018-16714**

(540)

NỆM SƠN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) PHÙNG VĂN SƠN (VN)
578/20 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn, ga, gối, nệm.

---

(210) **4-2018-16715**

(540)

AP
AN PHAT ELECTRIC
M & E CONTRACTOR

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CƠ ĐIỆN AN PHÁT (VN)
702/35 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống nước.

---

(210) **4-2018-16716**

(540)

bếpxanh
247.VN

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU (VN)
Căn C7.05 chung cư Linh Tây Tower, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp gas, bếp điện (các loại bếp).

---

(210) **4-2018-16717**

(540)

(220) 24.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 24.9.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SX DV XNK DẦU KHÍ VŨNG TÀU (VN)
Tổ 5 ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(210) **4-2018-16718**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STEEL BUILDER (VN)
Đường N7, KCN Phú Mỹ 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng thép.

---

(210) **4-2018-16719**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN TẤT TÙNG (VN)
32/53/34A, Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: vòi sen, chậu rửa chén, chậu rửa mặt.

---

(210) **4-2018-16720**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16721**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1
(591) Vàng, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghi; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ], cho thuê sân bãi thể thao, dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16722**

(540)

SCAPOLITE
RESIDENCES
by T&T Hospitality

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 17.2.1
(591) Vàng, vàng nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16723**

(540)

PERIDO
BOUTIQUE HOTELS
by T&T Hospitality

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 17.2.1
(591) Xanh lục nhạt, xanh lục sẫm, nâu đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16724**

(540)

PERIDO
LUXURY BOUTIQUE HOTELS
by T&T Hospitality

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 17.2.1
(591) Xanh lục nhạt, xanh lục sẫm, nâu đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16725**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.3; 5.7.1
(591) Vàng, vàng nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16726**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng, vàng nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16727**

(540)

TOURMALINE
RESORTS
by T&T Hospitality

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.3
(591) Màu xanh ngọc, xanh lam, xanh lam sẫm, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN T&T (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinafor, số 127 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-16729**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.1; 9.7.1
(591) Đỏ, trắng, tím, vàng, xanh tím than, xanh ngọc, đen, nâu.
(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC TINH (VN)
24C Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 101 DALMATIANS (VN)
595 Mặt bằng 530, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
3. CÔNG TY TNHH YOYO STAR (VN)
24C Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2018-16730**

(540)

TUANANH BOND

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 6.1.2; 26.7.5; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng nhạt, tím, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)
Số nhà 14B, dãy A 14, khu tập thể nhà máy cơ khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2018-16731**

(540)

DIVA WHITE
BEST SKIN CARE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)
497/10 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16732**

(540) DIVA WHITE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)
497/10 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16733**

(540) BENTRE FARMSTAY

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15; 5.3.11; A5.3.13
(591) Hồng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI VƯỜN XANH BẾN TRE (VN)
Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 01, ấp 03, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16734**

(540) MOLLYNISTA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN QUỐC DUY (VN)
42 Bắc Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, túi xách.

---

(210) **4-2018-16735**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.1.1; 24.17.5; 24.13.1; 26.15.15
(591) Cam, vàng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM MINH QUÂN (VN)
592/22 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-16736**

(540)

SDG

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH (VN)
Phòng 4A tầng 4 nhà B1 DN10 ngõ 118 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện: sứ chuỗi treo, sứ đứng, sứ đỡ; polyme cách điện (vật liệu cách điện).

---

(210) **4-2018-16737**

(540)

GIG

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH (VN)
Phòng 4A tầng 4 nhà B1 DN10 ngõ 118 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện: sứ chuỗi treo, sứ đứng, sứ đỡ; polyme cách điện (vật liệu cách điện).

---

(210) **4-2018-16738**

(540)

QUI LONG

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.17; 26.1.2; A26.1.18; A5.5.20
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH QUÍ LONG (VN)
Số 15 đường Lam Sơn, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh công nghiệp; thiết bị điều hòa nhiệt độ trung tâm; thiết bị xử lý không khí sạch.

---

(210) **4-2018-16739**

(540)

B&A

B&A – AIR HANDLING UNIT

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 1.15.17; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ LẠNH BÌNH AN (VN)
Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh công nghiệp; thiết bị điều hòa nhiệt độ trung tâm; thiết bị xử lý không khí sạch.

---

(210) **4-2018-16740**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.2.7
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO M.C (VN)
107 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Tạo mẫu quảng cáo bằng máy vi tính.

---

(210) **4-2018-16741**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.7.3; A6.19.9; A6.19.11
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP THỰC PHẨM HAI LÚA (VN)
A77/6 Nguyễn Thần Hiến, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả lụa; thịt nguội; dăm bông; lạp xưởng; xúc xích; giò thủ.

---

(210) **4-2018-16742**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.15.15; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VLINE VIỆT NAM (VN)
Số 102 - T8, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, môi giới, quản lý, đánh giá: bất động sản; đầu tư vốn xây dựng khu công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; thi công hệ thống điện công trình; thi công hệ thống điều hòa công trình; thi công hệ thống cấp thoát nước công trình; thi công nội thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế quy hoạch kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2018-16745**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.19
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SPRING FARM (VN)
Phòng 1, tầng 4, tòa nhà số 2 - 4A Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, thực phẩm, hoa quả, nước uống hoa quả, muối, gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16746**

(540)

MOMENT GREEN

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SPRING FARM (VN)
Phòng 1, tầng 4, tòa nhà số 2 - 4A Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, thực phẩm, hoa quả, nước uống hoa quả, muối, gia vị.

---

(210) **4-2018-16747**

(540)

Hồng Lạc

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SPRING FARM (VN)
Phòng 1, tầng 4, tòa nhà số 2 - 4A Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(210) **4-2018-16748**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.4; A5.3.13; 26.13.1; 25.7.25
(591) Đỏ, trắng, xanh lá, nâu, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SPRING FARM (VN)
Phòng 1, tầng 4, tòa nhà số 2 - 4A Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16749**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SPRING FARM (VN)
Phòng 1, tầng 4, tòa nhà số 2 - 4A Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán xôi.

---

(210) **4-2018-16750**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, xanh dương, da cam, đỏ, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê, dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-16751**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê, dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-16752**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, tím, da cam, đỏ, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê, dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-16753**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.11.13
(591) Trắng, xanh lam, da cam, đỏ, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê, dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-16754**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.2; 3.7.17; A3.7.24
(591) Xanh coban, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG NAM LONG (VN)
Số 264 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại cụ thể: cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sắt; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16755**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.7.25
(591) Nâu.
(731) CƠ SỞ ĐÓNG GÓI BIG 7 COFFEE (VN)
Số 4, đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê rang xay, cà phê hạt, cà phê bột.

---

(210) **4-2018-16756**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM PHONG (VN)
Số 41 Lô 3C KĐTM ngã năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-16757**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A1.1.10; A5.3.13; 3.5.19
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng chanh, đỏ, xám, ghi, xanh da trời, nâu, trắng, đen, hồng phấn, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EARLY START (VN)
12D8, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(210) **4-2018-16758**

(540) HAPU Land
Bất Động Sản HÀ PHÚC

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Xanh, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
637/10/33/35P, KP2, Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản (định giá bất động sản); (đánh giá bất động sản); quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2018-16759**

(540) FACE BABE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16760**

(540) HANCY

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16762**

(540) DOOSAN SAFE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; A14.5.2; 25.5.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÉT SẮT VIỆT TIỆP VÀ AN TOÀN KHO QUỸ (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn.

---

(210) **4-2018-16764**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.5.16; A5.5.21; A3.5.14
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam đậm, cam nhạt, vàng, xanh dương đậm, trắng, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN THU NGA (VN)
Đội 3 thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột ăn dặm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-16765**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.13.4
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH DUNG SƠN PHÁT (VN)
B2.1, lô 39 khu dân cư An Cư II mở rộng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-16766**

(540)

ĐẠI DƯƠNG LIGHTING

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HÀ THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 92, khu tập thể Hoa Quả, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quảng cáo đèn chiếu sáng; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán đèn; mua bán đèn chùm.

---

(210) **4-2018-16767**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1
(591) Cam, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI AKIRA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 85, tập thể Vật tư Thủy Lợi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Lưu điện cửa cuốn; thiết bị điều khiển từ xa; bộ giảm tốc [điện]; rơle điện; thiết bị điều chỉnh điện; khoá điện.

---

(210) **4-2018-16768**

(540) QUÁN GIÓ

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống khai vị, không có cồn; nước uống có gaz; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán bia; quảng cáo bia; xuất nhập khẩu bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán bia; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2018-16769**

(540) EUROLAX

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CAO XUÂN HIỀN (VN)
Số 54 Chu Mạnh Trinh, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm nóng nước.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; quảng cáo hệ thống và thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán vòi hoa sen; xuất nhập khẩu thiết bị làm nóng nước; mua bán bồn tắm.

---

(210) **4-2018-16770**

(540) AUDREY

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Tổ 3 thôn Phước Thành, xã Tân Hoà, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2018-16771**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 24.17.3
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)
36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2018-16772**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; 21.1.16
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHINH KHÍ CẦU VIỆT NAM (VN)
76/5 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Khí cầu khí nóng; khí cầu điều khiển được; phương tiện giao thông trên không; ô tô buýt; tàu thuyền; xe đạp.

---

(210) **4-2018-16773**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PANG PANG (VN)
418B1 - 418C Trần Phú, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán mì gà.

---

(210) **4-2018-16774**

(540)

NGU LONG 五龍麵家
Noodle House 1960

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 26.4.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PANG PANG (VN)
418B1 - 418C Trần Phú, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán mì gà.

---

(210) **4-2018-16775**

(540)

Minh Long
HEALTHYCOOK
PORCELAIN

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2018-16776**

(540) Minh Long HEALTHYCOOK PORCELAIN

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng, bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩã, đồ phục vụ ăn uống [đã]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giáp sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; chè; cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(210) **4-2018-16777**

(540)

Bytesoft®

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BYTESOFT VIỆT NAM (VN)
Số 92, tổ 45 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2018-16778**

(540)

Sugold

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) PHẠM VĂN ĐÍCH (VN)
Tổ 7, ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-16779**

(540)

Victoria

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.3; 1.1.15; 3.7.17; 24.17.20
(591) Vàng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VIỆT HÀN - QUẢNG NAM (VN)
Lô 1A, khu đô thị số 7B Sentosa City, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2018-16782**

(540)

RO-KARA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY VIỆT THÁI (VN)
Số 02, lô 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2018-16783**

(540)

OMBRE LIPS LESTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-16784**

(540)

Dr. Kyan
FEED DO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A3.13.24; 3.13.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR. KYAN (VN)
Số 8, dãy D, lô TT3, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

---

(210) **4-2018-16786**

(540)

SUMALEE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn, uống.

---

(210) **4-2018-16790**

(540) LAWAN

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem (nước đông lạnh), dấm, nước xốt; gia vị.

---

(210) **4-2018-16791**

(540) KYOKO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm ngũ cốc; kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, kem (nước đông lạnh), dấm, nước xốt, gia vị.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng dịch vụ ăn, uống.

---

(210) **4-2018-16792**

(540) KURENAI

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem (nước đông lạnh); dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem (nước đông lạnh), dấm, nước xốt, gia vị.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng dịch vụ ăn, uống.

---

(210) **4-2018-16793**

(540)

KIMIKO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16794**

(540)

KEIKO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2018-16795**

(540)

MACHIKO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2018-16796**

(540)

MAYOREE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Dấm, nước xốt; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sữa bột dùng cho mục đích y tế, thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, dấm, nước xốt, gia vị.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn, uống.

---

(210) **4-2018-16797**

(540)

PHISHADING STAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-16798**

(540)

SHADINGSTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-16799**

(540)

LIP ON STAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-16800**

(540)

LUMI LIGHTSTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16801**

(540)

LUMISTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16802**

(540)

LIFTINGSTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16803**

(540)

NOSESTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16804**

(540)

SKINSTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16805**

(540)

SLIMSTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16806**

(540)

EYESTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-16807**

(540)

TOPSTAR

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-16808**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(591) Ghi, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG BẮC (VN)
Số 9, ngõ 149 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2018-16809**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG BẮC (VN)
Số 9, ngõ 149 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16810**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(591) Ghi, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG BẮC (VN)
Số 9, ngõ 149 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16811**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT HÀ (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia, các loại nước giải khát có ga, nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu và đồ uống có cồn, bia, các loại nước giải khát có ga, nước khoáng.

---

(210) **4-2018-16812**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT HÀ (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia, các loại nước giải khát có ga, nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu và đồ uống có cồn, bia, các loại nước giải khát có ga, nước khoáng.

---

(210) **4-2018-16813**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT HÀ (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia, các loại nước giải khát có ga, nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu và đồ uống có cồn, bia, các loại nước giải khát có ga, nước khoáng.

---

(210) **4-2018-16814**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 26.1.2; A26.1.18; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BUNO VIỆT NAM (VN)
Khu phố Văn Hà, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-16815**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A26.11.12; 24.15.21; A24.15.11
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ AGRIMART (VN)
20/91B đường Song Hành Quốc Lộ 22, tổ 42, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sơ chế bảo quản; nấm sơ chế bảo quản; thủy sản sơ chế bảo quản.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; nấm tươi; hoa tươi; cây cảnh.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, hợp chất ni tơ, thuốc bảo vệ thực vật; mua bán rau củ quả tươi, nấm tươi, hoa tươi, cây cảnh; mua bán rau củ quả sơ chế bảo quản, nấm sơ chế bảo quản, thủy sản sơ chế bảo quản; mua bán đường, sữa, bánh, mứt, kẹo, ngũ cốc, bột, tinh bột.

---

(210) **4-2018-16816**

(540)

ZTE ONE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-16827**

(540)

SAPASA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HỮU THÁI (VN)
Số P413 F8, tập thể Dụng cụ, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống, phục vụ tiệc do nhà hàng cung cấp cho khách hàng trong các dịp hội họp, hiếu hỉ; dịch vụ quán bia, rượu; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2018-16828**

(540)

THICON 10 SC

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THƯƠNG MẠI HÀ LAN (VN)
Số 6 Ga Phú Thụy, đường 5, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2018-16829**

(540)

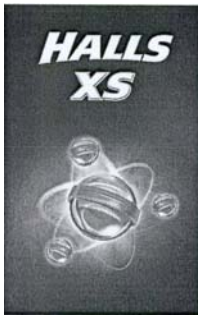

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6
(591) Đen, đen nhạt, trắng.
(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover New Jersey 07936, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; bánh kẹo đường; kẹo; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế) bánh kẹo đông lạnh; kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh quy; và bánh ngọt.

---

(210) **4-2018-16830**

(540)

PAS

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM PAS VIỆT NAM (VN)
54B/5 đường 26, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn. hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(210) **4-2018-16831**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; 5.7.3
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM MINH KHÁNH (VN)
29/8/5 Bình Đông, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thịt và các sản phẩm từ thịt rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột.

---

(210) **4-2018-16832**

(540)

PMRINSTITUTE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 26.4.3; A3.11.3
(591) Trắng, xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC ĐẠI VIỆT (VN)
Số 81 đường Quang Tiến, tổ dân phố Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16833**

(540)

LOREXDYLE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16834**

(540)

PHATERIZIN

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16835**

(540)

EFETIXAZOL

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16836**

(540)

SEKCOW

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM ZORRO (VN)
Thôn Thụy ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16837**

(540)

ONICMEAL

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
Số 2, đường 11, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16838**

(540)

FOMEALS

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
Số 2, đường 11, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16839**

(540)

O'PEPIMEAL

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
Số 2, đường 11, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16840**

(540)

O'GOMEAL

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
Số 2, đường 11, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16841**

(540)

STARMOR-EYE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16842**

(540)

STARMOR-BRIGHT

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16843**

(540)

STARMORWET

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16844**

(540)

STARMOR-LOVE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16845**

(540)

HYNATPLANTIUM

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16846**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 8.1.18; A5.5.20; 26.4.2
(591) Hồng đậm, xanh lá cây, vàng đậm, nâu, xanh dương đậm, trắng, tím, nâu.
(731) PHAN TẤT TRUNG (VN)
220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; cà phê; trà; sữa chua đông lạnh; bánh pizza.

---

(210) **4-2018-16847**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.11.3
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.A.N.T.A.L (VN)
Tầng 11 khách sạn Hilton Garden Inn, số 20 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ xoa bóp (mát xa); dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2018-16848**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 3.11.7
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 32 đường Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-16849**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 7.3.11
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng, nâu.
(731) VŨ NGỌC TRÁC (VN)
Số 9-11 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2018-16850**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 25.7.25; A5.11.2
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐAN NGỌC (VN)
Số 133/24 đường Trần Quốc Toản, phường B'lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo dùng làm thực phẩm.

---

(210) **4-2018-16851**

(540)

Sherlyn
COFFEE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.11; 25.1.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU GIA HƯNG VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 1 nhà số 14 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2018-16852**

(540)

White Skin
D30

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 2.3.1; A5.3.15; 2.9.14; 26.1.1
(591) Vàng ánh kim, vàng nhạt, hồng, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG THẢO NATURAL (VN)
Khu Dịch Vụ, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-16853**

(540)

MARHENNE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 25.1.25
(731) MOUSSY LIMITED (HK)
Unit 3a, 12/f, Kaiser Centre, No. 18 Centre street, Sai ying pun, Hong kong.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước sô đa, nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có gaz; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép [chưa lên men]; chế phẩm làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có gaz; xi rô dùng cho nước chanh; nước lúa mạch ướp hoa cam; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2018-16854**

(540)

DAERTO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

---

(210) **4-2018-16855**

(540)

Shui fu rong

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

---

(210) **4-2018-16856**

(540)

BÍCH HỢP SUHION'S LASHES

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ VIỆN ON NY (VN)
Thửa đất số 4427, tờ bản đồ số 10-14, đường Hồ Văn Cống, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (IBPRO LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà bông gội đầu, lông mi giả.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-16857**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7
(591) Cam, trắng, đen.
(731) TRẦN VIỆT HÙNG (VN)
91/6 H1, đường Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(210) **4-2018-16858**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.10
(591) Xám đậm, đen, vàng nghệ.
(731) TRẦN XUÂN VĨNH (VN)
99/696 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ cắm hoa.

---

(210) **4-2018-16859**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SAO VÀNG MEKONG (VN)
124 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-16860**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH HẢI SẢN TƯƠI SỐNG SAM (VN)
203 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán nước giải khát.

---

(210) **4-2018-16861**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; 25.1.6
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, vàng đậm.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẬU HŨ GIA TRUYỀN LAN HƯƠNG (VN)
B5/119B, ấp 2, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (đậu hũ/đậu khuôn).

---

(210) **4-2018-16862**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2
(591) Xanh lục, vàng, đỏ, trắng, đen, cam nhạt, xanh cổ vịt, xám.
(731) PHAN SỸ QUÝ (VN)
81/38 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán nước giải khát.

---

(210) **4-2018-16863**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 20.7.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, vàng.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ IVS (VN)
Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo đồng phục, sách, vở, bút, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, văn phòng phẩm, trang thiết bị giáo dục.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ trường nội trú; tổ chức các cuộc thi giáo dục; tổ chức các giải thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2018-16864**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 16.3.17; 26.4.1; 2.9.14; A2.9.15; 16.1.7
(591) Đen, vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
222B đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Niên giám; sách; sổ tay hướng dẫn; tạp chí; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2018-16865**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.7
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
222B đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Niên giám; sách; sổ tay hướng dẫn; tạp chí; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2018-16866**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.1; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
222B đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Niên giám; sách; sổ tay hướng dẫn; tạp chí; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2018-16867**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A26.11.8
(591) Vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
222B đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Niên giám; sách; sổ tay hướng dẫn; tạp chí; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2018-16868**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.4
(591) Vàng, đen, đen nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
222B đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Niên giám; sách; sổ tay hướng dẫn; tạp chí; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; thông tin về thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2018-16869**

(540)

DEVITEX

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN DEVITEX (VN)
840/71 hương lộ 2, Kp 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-16870**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 7.1.24; 7.1.14; A3.4.2; A6.19.13; A19.3.4
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lam, xanh da trời, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)
Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; sữa chua nước.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, bánh sữa (bánh kẹo); cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm sữa và sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2018-16875**

(540)

The Gallery of Scent

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) RHO INHO (KR)
45-1, Gwangil-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm; chất thơm ở dạng rắn; tinh dầu cho nước hoa; chất thơm; chất thơm khuếch tán.

---

(210) **4-2018-16876**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; A3.1.24
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-16877**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-16878**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.25
(731) AVAJAR CO., LTD. (KR)
(Seoulsup IT Castle, Seongsu-dong 1-ga) #1601, #1602, Gwangnaru-ro 130, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chất pha chế dầu thơm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; xà phòng không chứa thuốc dùng cho cá nhân; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-16879**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23; 24.17.17
(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; găng tay câu cá chuyên dụng.

---

(210) **4-2018-16880**

(540)

SKINATURE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) KEI.H CO., LTD. (KR)
1699, Jangyeo-ro, Yeo ju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chống lão hóa cho da mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn (mỹ phẩm); nước thơm làm trắng da cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa hồng cho da, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-16881**

(540)

J'SDERMA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) KEI.H CO., LTD. (KR)
1699, Jangyeo-ro, Yeo ju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa dưỡng, không chứa thuốc (để chăm sóc da); mỹ phẩm chống lão hóa cho da mặt và cơ thể; miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng ẩm cho da; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch da.

---

(210) **4-2018-16882**

(540)

24K GOLDZAN

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) KEI.H CO., LTD. (KR)
1699, Jangyeo-ro, Yeo ju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chống lão hóa cho da mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn (mỹ phẩm); nước thơm làm trắng da cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa hồng cho da, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-16883**

(540)

MAISON DE NATURE BY SKINATURE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) KEI.H CO., LTD. (KR)
1699, Jangyeo-ro, Yeo ju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chống lão hóa cho da mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn (mỹ phẩm); nước thơm làm trắng da cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa hồng cho da, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-16884**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25

(731) SHENZHEN FOOAN THREAD CO., LTD. (CN)
The Third Industrial Zone, Bitou, Songgang Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ từ sợi tổng hợp dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ từ sợi bán tổng hợp dùng trong ngành dệt [chỉ tự nhiên được xử lý hóa học]; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ đã xe; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ dùng để mạng; tơ đã xe.

---

(210) **4-2018-16885**

(540)

NUGENA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-16886**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.13.6; 2.9.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ CAPELLA (VN)
Số 54 Tam Bạc, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép; dép đi trong nhà; giày; giày cao cổ; giầy thể thao; đồ đi ở chân, tất cả thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-16887**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.23; 2.7.14; 2.7.4
(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ CAPELLA (VN)
Số 54 Tam Bạc, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép; dép đi trong nhà; giày; giày cao cổ; giầy thể thao, đồ đi ở chân, tất cả thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-16888**

(540)

FIRITALIA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415 phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ], khoá móc, khoá lò xo, bản lề bằng kim loại, khoá điện, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, thẻ từ được mã hoá, thiết bị mã hoá từ tính, vật mang dữ liệu từ tính; mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi hoa sen, vòi [van], bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, buồng tắm gương sen [khoang kín]; mua bán hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị nấu bếp [lò], chụp hút khói dùng cho nhà bếp, bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; mua

bán bộ đồ để uống rượu, vật trang trí bàn ăn, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

---

(210) **4-2018-16889**

(540)

Daishiro

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH HẰNG (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16890**

(540)

Shirobi

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI H&H (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16891**

(540)

PIONER Floor

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT THÁI THỊNH (VN)
Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; tấm lát trần nhà không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16892**

(540)

SENDER Floor

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT THÁI THỊNH (VN)
Số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; tấm lát trần nhà không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-16893**

(540)

HOUSE OF ROSE

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HOUSE OF ROSE CO., LTD. (JP)
2-21-7 Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích công nghiệp và y tế); mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa và hương liệu (mỹ phẩm); hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2018-16894**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(731) HOUSE OF ROSE CO., LTD. (JP)
2-21-7 Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích công nghiệp và y tế); mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa và hương liệu (mỹ phẩm); hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2018-16895**

(540)

green & young

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A11.1.4; A11.1.2; A11.1.5
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) NÔNG HOÀI VIỆT (VN)
107/21 đường 3/2, phường 11 quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Nước sốt; trà; cà phê.

Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm nông nghiệp, như trà, cà phê, rau củ quả tươi, rau củ quả sấy khô hoặc đã qua chế biến, hoa tươi, giống cây, giống con, các loại nước sốt; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà, cà phê.

---

(210) **4-2018-16896**

(540) T.light

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
189 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo các sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, nghiên cứu khoa học, tư vấn công nghệ, thử nghiệm vật liệu.

---

(210) **4-2018-16897**

(540) 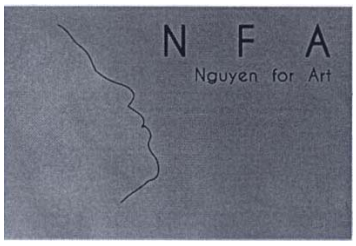

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.1.1
(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
189 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo các sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, nghiên cứu khoa học, tư vấn công nghệ, thử nghiệm vật liệu.

---

(210) **4-2018-16898**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; 26.1.2; 2.1.1
(591) Da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến các loại; nước mắm; thịt; cá phơi khô; dầu và mỡ động vật; dầu thực vật; đậu phộng đã qua chế biến các loại; súp chay; trái cây khô; mứt quả ướt; trứng.

Nhóm 30: Cà phê; tương ớt; tương cà chua; nước xốt các loại; tiêu; gia vị các loại; sa tế; nước tương (xì dầu); tương đen; muối (ăn); tương hạt cải; dấm; bột sa tế; bột cà ri; bột vani; bột nghệ (gia vị); bột ớt; mật ong; men; bánh mì; bánh kẹo; kem ăn; mì ăn liền; mì sợi.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi sống; nấm linh chi tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho ngành rượu bia).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát có ga và không ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô.

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực- thực phẩm, đồ uống, thức ăn gia súc; xuất nhập khẩu: lương thực thực phẩm; quảng cáo cho mục đích bán hàng; quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm; dịch vụ khách sạn; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-16899**

(540) OngChaVa

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến các loại; dầu và mỡ động vật; dầu thực vật; đậu phộng đã qua chế biến các loại; súp chay; mứt quả ướt; trứng.

Nhóm 30: Tương cà chua; tương đen; muối (ăn), tương hạt cải; dấm; bột sa tế; bột cà ri; bột vani; bột nghệ (gia vị); bột ớt; mật ong; men; bánh mì; mì ăn liền; mì.

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho ngành rượu bia).

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực-thực phẩm, đồ uống, thức ăn gia súc; xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm; quảng cáo cho mục đích bán hàng; quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-16901**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 5.7.5; A5.1.5; A5.1.16
(731) HỢP TÁC XÃ GIA HOÀNG (VN)
Xóm Há Iá, xã Cán Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo; rượu ngô; rượu hoa quả (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán đồ uống có cồn (trừ bia), rượu gạo, rượu ngô, rượu hoa quả (có cồn).

---

(210) **4-2018-16903**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; A1.1.10; 5.9.3; A5.11.2; 25.1.6; 26.1.1; 25.12.1
(591) Nâu, vàng, xanh, cam, tím, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT TINH BỘT SẮN DÂY THỊ TRẤN SƠN DƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Măng Ngọt, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Bột sắn.

---

(210) **4-2018-16904**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LED 360 (VN)
Số nhà 39, đường 3.3, khu đô thị Gamuda - Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn led [thiết bị chiếu sáng], đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: đèn điện; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-16907**

(300) 87701010 29.11.2017 US

(540)

(220) 25.05.2018

(441) 27.08.2018

(531) 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để phát triển và triển khai phần mềm; phần mềm máy tính để phân tích và quản lý việc sử dụng và dung lượng không gian máy chủ; phần mềm máy tính sử dụng để quản lý dữ liệu trên máy chủ dựa trên đám mây; phần mềm máy tính để quản lý các bộ chứa dữ liệu hoặc các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container; phần mềm máy tính để tối ưu hóa việc sử dụng không gian cụm; phần mềm máy tính để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra chẩn đoán và chia tỷ lệ dựa trên việc sử dụng.

Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; nâng cấp và bảo trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu trực tuyến cho người khác; quản lý dữ liệu và các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng, các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để phát triển ứng dụng và chương trình phần mềm dựa trên đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý dung lượng và việc sử dụng máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý không gian cụm và máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý bộ phận chứa dữ liệu hoặc ứng phần mềm sử dụng công nghệ container; cung cấp phần mềm nhu một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý bộ phận chứa dữ liệu, ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các cụm dữ liệu dựa trên việc sử dụng, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra chẩn đoán và chia tỉ lệ dựa trên việc sử dụng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cho điện toán đám mây; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng, các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chứa máy chủ dữ liệu dựa trên đám mây, công cụ phát triển phần mềm, phần mềm để quản lý dữ liệu, phần mềm để quản lý cụm, phần mềm để quản lý dung lượng và sử dụng máy chủ, và phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, tiến hành kiểm tra sức khỏe, khám phá dịch vụ vâ chia tỷ lệ dựa trên việc sử dụng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng cho các ứng dụng phẩm mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (SaaS), cung cấp cơ

sở hạ tầng nhu một dịch vụ (SaaS) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm máy tính để phân tích và quản lý ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container, dữ liệu hoặc các bộ chứa dữ liệu trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử với bản chất là quản lý kỹ thuật của cụm dữ liệu.

---

(210) **4-2018-16908**

(300) 87700997 29.11.2017 US

(540)

FREERTOS

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống được để kết nối thiết bị internet vạn vật từ xa; phần mềm máy tính dùng để gỡ lỗi và khắc phục sự cố các chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc đánh giá hoạt động của các chương trình hệ điều hành; phần mềm máy tính để tối ưu hóa các chương trình hệ điều hành; chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến dữ liệu trên internet trong lĩnh vực điện toán đám mây; cung cấp truy cập đến mạng viễn thông, cụ thể là cung cấp truy cập đến hệ thống điều hành được lưu trữ từ xa và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp các bảng tin và diễn đàn cộng đồng trực tuyến để truyền tải tin nhắn trong lĩnh vực điện toán đám mây và hệ điều hành.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực lắp đặt và chức năng hệ điều hành thông qua các hội nghị qua video hoặc giảng dạy trực tiếp.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ, giải đáp thông tin cho các hệ thống điện toán đám mây và hệ điều hành; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và hệ điều hành; cung cấp thông tin về kỹ thuật máy tính và hệ điều hành thông qua một trang web.

---

(210) **4-2018-16909**

(300) 87701017 29.11.2017 US

(540)

Amazon ECS

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(531) 26.5.1
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; phân mềm điện toán đám mây có thể tải xuống để phát triển và triển khai phần mềm; phần mềm máy tính để phân tích và quản lý việc sử dụng và dung lượng không gian máy chủ; phần mềm máy tính sử dụng để quản lý dữ liệu trên máy chủ dựa trên đám mây; phần mềm máy tính để quản lý các bộ chứa dữ liệu hoặc các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container; phần

mềm máy tính để tối ưu hóa việc sử dụng không gian cụm; phần mềm máy tính để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra chẩn đoán và chia tỷ lệ dựa trên việc sử dụng.

Nhóm 35: Phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; nâng cấp và bảo trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu trực tuyến cho người khác; quản lý dữ liệu và các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng, các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để phát triển ứng dụng và chương trình phần mềm dựa trên đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý dung lượng và việc sử dụng máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý không gian cụm và máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý bộ phận chứa dữ liệu hoặc ứng phần mềm sử dụng công nghệ container; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý bộ phận chứa dữ liệu, ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các cụm dữ liệu dựa trên việc sử dụng, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, thực hiện kiểm tra chẩn đoán và chia tỉ lệ dựa trên việc sử dụng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cho điện toán đám mây; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chứa phần mềm để tạo, truy cập, quản lý, chia sẻ và sử dụng, các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) chứa máy chủ dữ liệu dựa trên đám mây, công cụ phát triển phần mềm, phần mềm để quản lý dữ liệu, phần mềm để quản lý cụm, phần mềm để quản lý dung lượng và sử dụng máy chủ, và phần mềm để quản lý việc triển khai ứng dụng phần mềm, quản lý cân bằng tải, tiến hành kiểm tra sức khỏe, khám phá dịch vụ và chia tỷ lệ dựa trên việc sử dụng; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng cho các ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container và các bộ chứa dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (SaaS), cung cấp cơ sở hạ tầng nhu một dịch vụ (SaaS) và cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) chứa phần mềm máy tính để phân tích và quản lý ứng dụng phần mềm sử dụng công nghệ container, dữ liệu hoặc các bộ chứa dữ liệu trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử với bản chất là quản lý kỹ thuật của cụm dữ liệu.

---

(210) **4-2018-16914**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 25.5.25; A26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAVINA (VN)
Số 356, quốc lộ 1A, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Xe máy và động cơ xe máy.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, dạy nghề; đào tạo lái xe.

---

(210) **4-2018-16915**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; A26.4.6
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2018-16916**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.8
(591) Vàng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2018-16917**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển, xanh da trời, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PONTUS (VN)
32/81 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn, chất bôi trơn; dầu công ngiệp; mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2018-16918**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP EUROCAST (VN)
Xóm Cống Đá, thôn Sơn Đoài, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công (theo đặt hàng) các loại thiết bị và sản phẩm cơ khí.

---

(210) **4-2018-16920**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 4.3.3; 4.3.7; A5.5.20; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.2; A26.11.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC ESCAPE VELOCITY (VN)
Số 99 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt may thuộc nhóm này bao gồm: nhãn mác bằng vải, cờ bằng vải hoặc chất dẻo; biểu ngữ bằng vải và chất dẻo, khăn tắm; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); găng tay (trang phục); tất; tạp dề (trang phục).

---

(210) **4-2018-16922**

(540) PROX

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH PROX (VN)
17/20 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt may thuộc nhóm này bao gồm: nhãn mác bằng vải; cờ bằng vải hoặc chất dẻo; biểu ngữ bằng vải và chất dẻo; khăn tắm; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép; mũ (nón); găng tay (trang phục); tất; tạp dề (trang phục).

---

(210) **4-2018-16924**

(540) Ketox

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH NGŨ DIỆP (VN)
Số 28 A, ngõ 265 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; rau đã qua chế biến; thịt; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ hàng hóa, cụ thể là: dầu thực vật, mỡ ăn, dấm, rau tươi và rau sạch (chưa qua chế biến), củ và hoa quả tươi, động vật sống, rau đã qua chế biến, thịt, đồ uống, trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-16926**

(540)

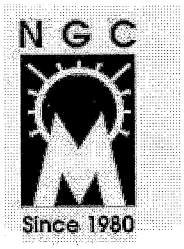

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 1.3.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔ GIA (VN)
Khu phố Bình Đường II, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán hạt tiêu và cà phê.

---

(210) **4-2018-16927**

(540)

I&W

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ZHANG MEIQING (CN)
703, Building 4, No.7, Jincuiwanwanyue Second Street, Caibin North Road, Jinshazhou, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

---

(210) **4-2018-16928**

(540)

yixing

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) WENG JIAHAO (CN)
No. 42, Yongxingli, Santan Village, Junbu Town, Puning, Jieyang, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bộ tản nhiệt, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; bộ lọc nước uống; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2018-16929**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 26.1.1; A24.15.11; 26.3.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ZERO VN (VN)
Tầng 3, tòa nhà ZERO VN, số 1996, đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-16930**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 26.1.1; A24.15.11; 26.3.2; 26.1.10
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ZERO VN (VN)
Tầng 3, tòa nhà ZERO VN, số 1996, đường Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ taxi.

---

(210) **4-2018-16931**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) ZENSHO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
18-1 Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống.

---

(210) **4-2018-16932**

(540) FLASH MIND
秒慧

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KUNMING MIAOHUI EDUCATION ADVISORY CO., LTD (CN)
Rm.601, 6F, Building 7, No.2, Hailun International, Guandu District, Kunming, Yunnan, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; gia sư; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

---

(210) **4-2018-16933**

(540) onebot

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2
(731) DIT TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
16/F The Central Tower, No.88 Fuhua Yi Road, Futian Dist., Shenzhen, Guangdong, PRC
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần cứng máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; pin điện; máy tính xách tay.

---

(210) **4-2018-16934**

(540) Xepaviz

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16935**

(540) Xepasil

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16936**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) TYSON FRESH MEATS, INC. (US)
2200 Don Tyson Parkway, Springdale, Arkansas 72762, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt.

---

(210) **4-2018-16937**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, xanh.
(731) DERMA BUSINESS PTE. LTD. (SG)
12 New Industrial Road #02-01C Singapore 536202
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; kem đáng răng không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; khăn lau tẩm chất tẩy làm sạch da; mỹ phẩm trang điểm mặt; kem dầu thơm làm đẹp; dầu thơm chăm sóc tóc; chất [chế phẩm] chăm sóc tóc; dầu dưỡng tóc; dầu gội đầu; dầu mượt tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu dưỡng thể; kem dưỡng thể; dầu dưỡng thể; bột dưỡng thể; kem tẩy tế bào chết toàn thân; sữa tắm toàn thân; chất khử mùi chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-16938**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lam.
(731) TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 23 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng, nước giải khát có gas và không gas; nước ép hoa quả; bia; bia lên men (làm từ trái cây).

---

(210) **4-2018-16939**

(540)

RECTO

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN HÀO PHÁT (VN)
Số 6 Nguyễn Văn Yến, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 07: Chổi than, lọc gió (bộ phận của máy).

Nhóm 17: Phớt cao su, gioăng cao su.

---

(210) **4-2018-16941**

(540)

GALZA-MET

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CCL PHARMACEUTICALS (PVT) LTD. (PK)
62 Industrial Estate, Kot Lakhpat, Lahore-54770, Pakistan
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-16942**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AUM (VN)
6B Công trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-16943**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.1.1; A5.3.13; 26.1.6; A5.1.16
(591) Trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ - CAFÊ THANH OAI (VN)
Số 6, tổ 4, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, thuốc lào, mật ong, bột trà xanh.

---

(210) **4-2018-16944**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.25; A25.7.4; 26.4.4; 1.15.23; 26.13.1
(591) Hồng, xanh dương, trắng, xám.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MAI KHUYÊN (VN)
24/12, KP 2, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; tấm lót bằng giấy; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2018-16945**

(540)

BA HỒNG PHƯƠNG

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRANG TRẠI LÊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
234, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; con giống; cây giống; rau củ tươi.

---

(210) **4-2018-16946**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.5; 26.1.1; A26.11.12; A26.1.18
(591) Đỏ đậm, vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NẤM LINH CHI PHƯƠNG LINH (VN)
Ấp Bảo Thị, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nấm, nấm linh chi nguyên tai, nấm linh chi lát, nấm linh chi xay, bào tử linh chi.

---

(210) **4-2018-16947**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TONY'S TEAM (VN)
331/3 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các bộ phận của xe hơi: bánh xe, vô lăng, vỏ bọc vô lăng, thảm lót xe ô tô, ghế ngồi sử dụng trên xe: ô tô, tấm phủ ghế ngồi cho xe cộ, đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ, đèn xe, gương, ống xả và ống giảm thanh, thanh xoắn cho xe cộ, gối đệm cổ, đệm vai, chế phẩm khử mùi ô tô, chế phẩm làm sạch, chế phẩm chống trầy sơn, giá đựng điện thoại.

---

(210) **4-2018-16948**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH TONY'S TEAM (VN)
331/3 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các bộ phận của xe hơi: Bánh xe, vô lăng, vỏ bọc vô lăng, thảm lót xe ô tô, ghế ngồi sử dụng trên xe ô tô, tấm phủ ghế ngồi cho xe cộ, đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ, đèn xe, gương, ống xả và ống giảm thanh, thanh xoắn cho xe cộ, gối đệm cổ, đệm vai, chế phẩm khử mùi ô tô, chế phẩm làm sạch, chế phẩm chống trầy sơn, giá đựng điện thoại.

---

(210) **4-2018-16949**

(540)

TIẾN LỘC

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ sách; bìa rời; bao thư; giấy in; giấy fax; dao rọc giấy; cuốn sách nhỏ; cờ bằng giấy, đồ dùng học sinh như bảng tính số học, bảng cộng số học.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; dây nhảy (dụng cụ thể thao); trò chơi cờ; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); khối lập phương rubik (trò chơi); con quay (đồ chơi); cầu đá; cầu lông; vợt cầu lông; vợt bóng bàn.

---

(210) **4-2018-16950**

(540)

TIẾN ĐẠT

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ sách; bìa rời; bao thư; giấy in; giấy fax; dao rọc giấy; cuốn sách nhỏ; cờ bằng giấy; đồ dùng học sinh như bảng tính số học, bảng cộng số học.

---

(210) **4-2018-16952**

(540)

HOÀNG GIA

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ sách; bìa rời; bao thư; giấy in; giấy fax; dao rọc giấy; cuốn sách nhỏ; cờ bằng giấy; đồ dùng học sinh như bảng tính số học, bảng cộng số học.

---

(210) **4-2018-16953**

(540)

GALAXY

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi, bộ xếp hình (trò chơi); khối lập phương rubik (trò chơi); con quay (đồ chơi); cầu đá; cầu lông; vợt cầu lông; vợt bóng bàn.

---

(210) **4-2018-16954**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; 26.15.1; 5.5.19
(591) Trắng, đỏ, xanh lá, tím, nâu đen, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LACOSUN (VN)
230/28/7 Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16955**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.2; 2.5.6; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.6; A5.3.14; A26.11.8; 5.5.19; A5.3.13
(591) Trắng, đỏ, cam đỏ, vàng cam, vàng chanh, tím, xanh da trời, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LACOSUN (VN)
230/28/7 Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-16956**

(540)

(220) 25.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng xanh trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HOÀN KIẾM (VN)
Số 10, ngõ 298/26/59 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; đặt chỗ cho các chuyến đi, hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2018-16958**

(540)

DENIMST
SIMPLY IS POWER

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DENIM ST (VN)
Số 122 ngõ 254 Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-16959**

(540)

BÁNH TRÁNG ĐẠI LỘC
ĐỖ GIA

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) ĐỖ HOÀNG VŨ (VN)
225/38 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bún gạo; mì quảng; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo.

Nhóm 35: Mua bán bánh tráng; mua bán bún gạo, mua bán mì quảng, mua bán thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo.

---

(210) **4-2018-16960**

(540)

TOPALU

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.7; 7.3.11; 7.1.24
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOP ALUMINIUM (VN)
47/41A Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh kim loại được chuốt mịn.

Nhóm 35: Mua bán nhôm; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; mua bán cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; mua bán thanh kim loại được chuốt mịn.

---

(210) **4-2018-16961**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.6; 5.7.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÒ CHƠI VÀNG (VN)
41 đường 447, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi.

---

(210) **4-2018-16962**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A18.3.5; 26.2.7
(591) Vàng, nâu, cam, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG MINH (VN)
2 đường số 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16963**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.2.7; 3.1.8
(591) Cam, vàng, đen, đỏ, xanh ngọc, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG MINH (VN)
2 đường số 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16964**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.2.7; 3.1.8
(591) Cam, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG MINH (VN)
2 đường số 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16965**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.2.7; A26.1.18; 3.13.1
(591) Cam, vàng, đen, đỏ, nâu, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG MINH (VN)
2 đường số 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16966**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.2.7; 5.5.19; A5.5.21
(591) Cam, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG MINH (VN)
2 đường số 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16967**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG MINH (VN)
2 đường số 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-16969**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.13.1; A5.7.23
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH UY TÍN LẮM (VN)
27/1C Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-16970**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SONG NGUYỄN (VN)
637/10/33/117A đường Hà Huy Giáp, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chi Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; mua bán khuôn; mua bán thùng; mua bán túi bằng vải dẹt để bao gói; mua bán văn phòng phẩm: tập, giấy, viết.

---

(210) **4-2018-16971**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SIV (VN)
7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị y tế ngành nha khoa.

---

(210) **4-2018-16972**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; 10.5.15; A19.3.4; 20.1.17
(591) Hồng, trắng.
(731) TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Số 24 đường Đ7, khu biệt thự Sài Gòn Pearl- số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp; mua bán hóa mỹ phẩm trang điểm làm đẹp.

---

(210) **4-2018-16973**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.14; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SỐ LUCI (VN)
32/39 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2018-16974**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TÂM ĐỨC (VN)
115 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán máy lọc; mua bán bộ lọc nước uống; mua bán thiết bị lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-16975**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; 7.3.11; 24.15.3; 24.15.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BBQ VIỆT NAM (VN)
Tầng 10 tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gà nướng; thịt gà viên; thịt gà cà ri, thịt gà đông lạnh; gà hầm; gà rán, dầu olive cho thực phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng nhỏ phục vụ cà phê, đồ uống khác và các món ăn từ thịt gà; chuỗi nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà cho khách du lịch; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà kiểu tự chọn; nhà hàng ăn uống chuyên món gà kiểu tự chọn; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà kiểu tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về món ăn từ thịt gà.

---

(210) **4-2018-16976**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.9; 26.7.25
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BBQ VIỆT NAM (VN)
Tầng 10 tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gà nướng; thịt gà viên; thịt gà cà ri, thịt gà đông lạnh; gà hầm; gà rán, dầu olive cho thực phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng nhỏ phục vụ cà phê, đồ uống khác và các món ăn từ thịt gà; chuỗi nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà cho khách du lịch; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà kiểu tự chọn; nhà hàng ăn uống chuyên món gà kiểu tự chọn; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà kiểu tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về món ăn từ thịt gà.

---

(210) **4-2018-16977**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 24.17.18; 1.15.23
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÒI NỢ ĐẠI THIÊN (VN)
188/7 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đòi nợ thuê; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh nợ.

---

(210) **4-2018-16978**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.13.1; 1.15.1
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HẠC CẢNH VIÊN (VN)
Thửa số 1, ấp Vĩnh Thạnh, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ chôn cất; dịch vụ nghĩa trang.

---

(210) **4-2018-16979**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 25.5.25
(591) Đỏ.
(731) PHÙNG ĐÌNH DỰ (VN)
46 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ sửa lại quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-16980**

(540) TRUONG TASHI
MAKE·UP·ARTIST

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.20
(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 7, B169, khu T6, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-16981**

(540) MPT

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH MỸ PHÚ (VN)
Số 67, quốc lộ 61, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý và cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2018-16982**

(540) SOTIBAC

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH MỸ PHÚ (VN)
Số 67, quốc lộ 61, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý và cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2018-16983**

(540) ultraBa

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 14.5.21; 14.5.23
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ SÂN GA (VN)
191 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện).

---

(210) **4-2018-16984**

(540)

creora
it's in our every fiber

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HYOSUNG VIỆT NAM (VN)
Đường N2, khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo dạ hội, áo sơ mi thể thao, váy ngủ, áo len choàng, váy phụ nữ, bít tất dài, cà vạt, áo sơ mi để chơi polo, quần áo trẻ con, áo phông, áo bờ-lu (mặc khi làm việc), áo vét tông, áo khoác, quần áo bơi, quần áo lót, váy liền, quần bò, khăn quàng cổ, dải buộc đầu, giầy dép, mũ (có vành) và mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2018-16985**

(540)

Textile Revolution For Mankind
MIPAN®
By HYOSUNG

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xám, xanh lá đậm, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HYOSUNG ĐỒNG NAI (VN)
Đường N3, khu công nghiệp Nhơn Trạch V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt: sợi nilông, sợi polyester.

---

(210) **4-2018-16987**

(540)

pb
Phương Bắc phụ kiện

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Xanh dương, đen, trắng, hồng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG BẮC (VN)
Số 336/54/8, đường Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại; ốp lưng điện thoại; bao da điện thoại; bao da máy tính bảng; linh kiện điện thoại, máy tính bảng (bao gồm: bộ cốc, sạc điện thoại, máy tính bảng; cáp điện thoại, máy tính bảng; tai nghe; pin dự phòng); miếng dán điện thoại, máy tính bảng.

---

(210) **4-2018-16988**

(540)

SALATO
KIEN TRUC THIEN

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(731) LÊ QUỐC BÌNH (VN)
Xóm Hiệp Vân, thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 37: Xây dựng, thi công các công trình dân dụng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thiết kế các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2018-16989**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HUỲNH QUỐC HUY (VN)
243/12 Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh (cá kiểng).

---

(210) **4-2018-16990**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.7.1; A5.11.2; 4.3.3; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) PHẠM VĂN QUYÊN (VN)
69 Trần Quang Diệu, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

---

(210) **4-2018-16992**

(540)

HAPPY SUN

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, phụ kiện ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo (co, tê, lơi).

---

(210) **4-2018-16993**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo, phụ kiện ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo (co, tê, lơi).

---

(210) **4-2018-16994**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; A2.1.16; A2.1.23
(731) LÊ THỊ BẠCH TUYẾT (VN)
144 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (chăm sóc da và toàn thân); dịch vụ salon tóc (cửa hiệu cắt tóc, làm tóc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mát-xa).

---

(210) **4-2018-16995**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEPHAS (VN)
Số nhà 11, ngõ 91/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu (dùng trong mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm trang điểm, son môi; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm].

---

(210) **4-2018-16996**

(540) BICOSI

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BICOSI VIỆT NAM (VN)
Đội 6, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2018-16997**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.21; A5.5.20
(591) Vàng, đỏ nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU OSAKA (VN)
679 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón thời trang, quần áo thể thao.

---

(210) **4-2018-16998**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 2.9.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MỸ PHẨM P&P (VN)
44 Nguyễn Thời Trung, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-16999**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.7; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOSHI VIỆT NHẬT (VN)
740/9C đường Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17000**

(540)

VIỆT NGON

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(210) **4-2018-17001**

(540)

NGON VIỆT

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(210) **4-2018-17002**

(540)

VIỆT NGON

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ căng tin; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2018-17005**

(540)

NGON VIỆT

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ căng tin; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2018-17006**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)
11/12 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin.

---

(210) **4-2018-17007**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 24.17.5; 26.4.4
(591) Vàng, vàng chanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)
11/12 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hoá để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2018-17008**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Vàng, nâu đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)
11/12 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; cho thuê xe cộ; sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển đảm bảo đồ vật có giá trị; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2018-17009**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; 24.9.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đồng, kem, da bò.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)
11/12 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm/trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

---

(210) **4-2018-17010**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETRAP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI (VN)
Số 1 ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, chất chiết xuất thảo mộc.

---

(210) **4-2018-17016**

(540)

XMENCITER

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH (VN)
Thôn Nhuận Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-17017**

(540)

VYEMEBIKE

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH TÂN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 82 C14 khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-17018**

(540)

XMENHUNTER

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH (VN)
Thôn Nhuận Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-17019**

(540)

TL TRUSS
VẠN THUẬN LỢI

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.5; 26.3.2; 26.3.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẠN THUẬN LỢI (VN)
Số 121 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Thép, hệ giàn thép.

---

(210) **4-2018-17020**

(540)

TRÚC ĐÀO

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THIÊN THANH (VN)
Số 33B ấp Mỹ An B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa, kẹo chuối, kẹo trái cây.

---

(210) **4-2018-17021**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) ; 4.5.15
(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9071, Floor 9, Building 1, No.158 West Fourth Ring North Road, Haidian District, Beijing 100142, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bàng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi; bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-17022**

(540)

NARIKO

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH M BEAUTIE (VN)
Số 5, đường số 6, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), quần áo, giầy dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-17023**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

---

(210) **4-2018-17024**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A1.1.12
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su, dép, giày.

---

(210) **4-2018-17025**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.5.7; 26.13.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-17026**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; A18.5.7; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-17027**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG SẮC (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; đại lý phát hành sách, báo; mua bán: sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa (nhạc và phim).

Nhóm 41: Xuất bản sách, báo (không bao gồm các bài quảng cáo).

---

(210) **4-2018-17028**

(540)

Bidifolin

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-17029**

(540)

Bidipamid

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-17030**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24; A26.11.8
(731) TRẦN NGUYỄN YẾN LINH (VN)
Số 19 ấp Thanh Nhung 2, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bao gồm: chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-17031**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; 1.15.23
(591) Xanh, tím, đỏ, vàng, vàng phai.
(731) PHẠM THỊ PHƯỚC (VN)
380/81/17 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y, bao gồm: chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(210) **4-2018-17032**

(540) AMY WHITE

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HỮU THUẬN (VN)
192/57/2/8 ấp Tam Hòa, xã Hiệp Hòa (Cù Lao), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-17033**

(540) WYNN LONDON

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VƯƠNG NGỌC THIỆN (VN)
1240D đường 3/2, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-17034**

(540) DIVA FRANCE

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) VƯƠNG NGỌC THIỆN (VN)
1240D đường 3/2, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-17035**

(540)

Pet Love

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A3.6.3; 26.4.1
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THUỐC THÚ Y MAI (VN)
85/3B, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm cho thú cưng gồm sữa tắm, xịt khử mùi, phấn thơm; mua bán sản phẩm vệ sinh môi trường nuôi thú cưng; mua bán thuốc thú y, thuốc dành cho thú cưng; mua bán thức ăn, sữa uống và các sản phẩm dinh dưỡng cho thú cưng; mua bán phụ kiện cho thú cưng gồm bình bú, chuồng ngủ, thảm lót, quần áo, giày, mũ nón, rọ mõm, tô bát ăn, túi xách, cát vệ sinh.

---

(210) **4-2018-17036**

(540)

Elite

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VESTA VIỆT NAM (VN)
97, Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quan hệ công chúng; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường mẫu giáo; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2018-17037**

(540)

Cafe Ddi

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH VI VI NGUYỄN VNC (VN)
Tầng 6 & 7, Mê Linh Point Tower, 02 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột pha phin.

---

(210) **4-2018-17038**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 3.7.17; 3.7.23
(731) CÔNG TY TNHH VI VI NGUYỄN VNC (VN)
Tầng 6 & 7, Mê Linh Point Tower, 02 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột pha phin.

---

(210) **4-2018-17041**

(540)

Dvcom
Cáp và Phụ Kiện

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ ĐẤT VIỆT (VN)
Số 35/11/10 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Vật liệu viễn thông: các loại dây cáp, cáp quang, dây đồng, dây thông tin, dây điện từ.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu viễn thông, xuất nhập khẩu vật liệu viễn thông.

---

(210) **4-2018-17042**

(540)

VitaDairy
Trao từng giọt yêu thương

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 18.2.1; 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh nước biển, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-17043**

(540) GUZ

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM THỊ NGỌC LAN (VN)
Phòng A3/1/17 chung cư Sài Gòn Town, số 83/16 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17044**

(540) Mpoint

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.5.20; 26.1.6; 1.15.23
(591) Xanh biển, đỏ, vàng, tím, cam, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG SỐ 1 (VN)
Số 614 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Tổ chức kinh doanh, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; khảo sát kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại.

---

(210) **4-2018-17045**

(540) power of ideas

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 1.15.23
(591) Đỏ, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG SỐ 1 (VN)
Số 614 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Tổ chức kinh doanh, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; khảo sát kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hộp thư thoại.

---

(210) **4-2018-17046**

(540)

Dr. Kyan
FEED PLUS

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR. KYAN (VN)
Số 8, dãy D, lô TT3, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

---

(210) **4-2018-17047**

(540)

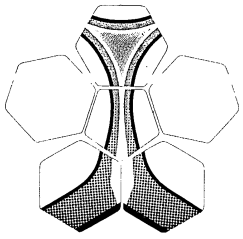

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.4; A25.7.5; A5.5.20; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

---

(210) **4-2018-17048**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

---

(210) **4-2018-17049**

(540)

SAMPA®

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.3
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

---

(210) **4-2018-17050**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.8; A25.7.2; 26.5.4; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO BÁCH HIỀN (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng để chơi, cụ thể là: bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, bóng ném, bóng bầu dục, bao và túi để bóng (đồ chuyên dụng đi kèm với bóng).

---

(210) **4-2018-17051**

(540)

SP MART®

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18; A1.1.5
(731) THÁI THỊ DƯƠNG (VN)
Phòng 405, tầng 4 tòa nhà Housinco Phùng Khoang, đường Lương Thế Vinh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (siêu thị), xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, lương thực thực phẩm, đồ uống, đồ dùng trong gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đĩa, thau chậu, đồ lau nhà), vải sợi, thuốc lá, thuốc lào, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt may mặc, thảm, đệm, chăn, màn, rèm cửa, đồ điện gia dụng và văn phòng (ti vi, tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi com điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, máy

vi tính, máy chụp ảnh, điện thoại, máy cát xét, loa, ampli, máy photocopy, máy fax, máy in, máy quay phim, máy đếm tiền, quạt điện, đèn, máy ổn áp, công tắc, ổ cắm, phích cắm, dây điện), thiết bị chiếu sáng, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa, thiết bị thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, hoa, cây cảnh, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (bình hoa, lọ hoa, tranh sơn mài, mâm, chén đũa sơn mài và gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây tre lá), tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất gia đình (giường, tủ, bàn, ghế).

---

(210) **4-2018-17052**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.15; 4.5.21; 5.9.6; 26.4.2
(591) Xanh nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SMART COOK FOOD & BEVERAGE (VN)
Số 175 phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17053**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A2.1.23; A18.5.7; 4.5.3; A2.1.16; 4.5.2
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LIKE TRAVEL (VN)
318/1 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, vận chuyển hành khách, dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan, đặt chỗ cho các chuyến đi, cho thuê xe.

---

(210) **4-2018-17055**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) COSMELAB CO., LTD. (KR)
2,3F CL B/D, 42, Teheran-ro 28-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Miếng mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; kem dưỡng ẩm dùng cho mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da; mỹ phẩm bôi mí mắt; kem dưỡng da dạng lỏng và dạng rắn; mỹ phẩm chăm sóc môi, không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da giúp làm mờ nếp nhăn; đồ trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ

phẩm dùng cho mặt và cơ thể; kem lót trang điểm ở dạng hỗn hợp nhão; mỹ phẩm làm trắng da; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17056**

(540)

COLCITAXTP

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17057**

(540)

PECNAPRIL

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17058**

(540)

ITRUCOGAL

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17059**

(540)

FLUNGAL

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MEZA (VN)
Số nhà A15, khu nhà làm việc và chung cư cao tầng Sông Đà 2, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17060**

(540)

DAILY PRO

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-17061**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; A25.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; A26.1.18; 24.15.3; 25.5.25
(591) Xám, xanh lá cây, vàng, xanh dương, trắng, xanh lơ, xanh dương nhạt, xanh cốm, cam, nâu
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-17062**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH HOA SUNG (VN)
Số 26 đường số 5, khu dân cư Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thép lá mạ (mạ kẽm, mạ màu, mạ hợp kim), vật liệu định hình dùng trong xây dựng như nhôm, kẽm, xà gồ, ống/thanh dạng hộp bằng kim loại, sắt, thép.

---

(210) **4-2018-17063**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương đậm, đỏ cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng.

---

(210) **4-2018-17064**

(540)

WOW

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CỬU LONG QUỐC TẾ ẨM THỰC (VN)
117 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà, cụ thể là trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ phục vụ ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(210) **4-2018-17065**

(540)

BonMuaBiotech

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HÓA BỐN MÙA (VN)
1840/3/8 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị thí nghiệm khoa học: nồi hấp tiệt trùng, tủ cấy, hệ thống cô đặc, hệ thống lên men, máy lắc, tủ sấy.

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị thí nghiệm khoa học: nồi hấp tiệt trùng, tủ cấy, hệ thống cô đặc, hệ thống lên men, máy lắc, tủ sấy.

---

(210) **4-2018-17066**

(540)

BOMBEE FRUITABLES

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) KIM, HANKYUN (KR)
246-1, Seopjaesambo-gil, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn thơm dùng cho trẻ em, dầu gội đầu cho trẻ em; chất dưỡng ẩm cho tóc; dầu tắm; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm (lotion) dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp (trừ loại dùng cho mục đích y tế); chất dưỡng ẩm cho da dùng như mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm tạo bọt; chế phẩm làm sạch tạo bọt; nước thơm (lotion) dùng cho da; xà phòng tắm; nước thơm để xức sau khi tắm; dầu dùng cho trẻ em (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2018-17067**

(540)

MACARENA

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) UPL CORPORATION LIMITED (MU)
5th Floor, Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2018-17068**

(540)

FLITZER

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ADAMA AGAN LTD. (IL)
P.O.Box 262, Northern Industrial Zone, Ashdod 7710201, Israel
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật gây hại; chất trừ sâu; chất diệt nấm và chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2018-17069**

(540)

CAROMI

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) LÊ THỊ KIM NH (VN)
Thôn Thuận An, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Sản phẩm làm từ bột sắn (bột củ mì).

---

(210) **4-2018-17070**

(540)

NIVIKO

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY NIVIKO (VN)
275 đường Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; thiết bị nghiền/hủy rác; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị nâng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế tạo máy.

Nhóm 42: Thiết kế chế tạo máy cơ khí.

---

(210) **4-2018-17071**

(540)

Đạt Hoàng

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN ĐỦ (VN)
Phố Đoàn, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép.

---

(210) **4-2018-17072**

(540)

AP RACING

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) FRENI BREMBO S.P.A.O PIU' BREVEMENTE BREMBO S.P.A. (IT)
Via Brembo 25 - 24035 Curno (Bergamo) - Italy
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phanh cho xe cộ trên mặt đất; bộ kẹp phanh đĩa dùng cho xe cộ trên mặt đất; đĩa phanh dùng cho xe cộ trên mặt đất; lót phanh dùng xe cộ trên mặt đất; cơ cấu khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; nắp của khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; lò xo của khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; trục cuốn thủy lực dẫn động và dẫn hướng được dùng để điều khiển phanh và khớp ly hợp (bộ phận của phanh và khớp ly hợp); bộ trợ lực phanh được dùng đế điều chỉnh phanh cho bánh xe trước và bánh xe sau của xe cộ trên mặt đất; bộ cân bằng phanh được dùng để điều chỉnh phanh cho bánh xe trước và bánh xe sau của xe cộ trên mặt đất; khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất.

---

(210) **4-2018-17073**

(540)

AirTAC

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2
(731) AIRTAC ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1 & 2F, No. 109, Chung Cheng RD., Sec. 2, Sanxia District, New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí (dùng cho máy móc); xi lanh thủy lực (dùng cho máy móc); chìa vặn vít me bi (chạy điện); cơ cấu dẫn hướng cho máy (bộ phận của máy); mô đun tuyến tính (bộ phận của máy); ổ bi (bộ phận của máy); bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; cuộn cảm (bộ phận của máy); xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ (bộ phận của máy); xi lanh dạng trục (bộ phận của máy), máy thủy lực (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ và máy nổ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ dùng để đóng mở cửa thủy lực (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); động cơ thủy lực và động cơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ điều chỉnh cấp nước (bộ phận của máy); bộ điều chỉnh áp suất (bộ phận của máy); cánh tay người máy (máy móc); xi lanh (dùng cho máy móc); dầu xi lanh (dùng cho máy móc); xi lanh dạng khối (dùng cho máy móc); xi lanh khí nén (dùng cho máy móc); van điều khiển (bộ phận của máy); xi lanh có van solenoit điều chỉnh nhanh (bộ phận của máy); bộ điều chỉnh dùng cho xi lanh khí nén (dùng cho máy móc động cơ điện và động cơ); xi lanh có thanh dẫn hướng (dùng cho máy móc); bộ giảm chấn thủy lực (bộ phận của máy móc); van áp lực (bộ phận của máy móc); cơ cấu tra dầu mỡ dùng cho động cơ và dùng cho máy (bộ phận của máy móc); cơ cấu ghép nối truyền động cho máy móc (dùng cho máy móc); đai truyền động cho máy móc (dùng cho máy móc); bộ dẫn động bằng động cơ điện (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(210) **4-2018-17074**

(540)

NAM DO
+ - Battery

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5; A24.17.6
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH A XIAN (VN)
Thửa đất số 30 tờ bản đồ số 69, khu nhà DVTM Ba Gia, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện.

---

(210) **4-2018-17075**

(540)

NARADA

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A15.9.2; 15.9.1; 1.15.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH A XIAN (VN)
Thửa đất số 30 tờ bản đồ số 69, khu nhà DVTM Ba Gia, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện.

---

(210) **4-2018-17076**

(540)

DC Car
Keep moving

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH DC CAR (VN)
Số 35, ngõ Cẩm Văn, đường La Thành, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu phụ tùng, phụ kiện, linh kiện ôtô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, phục chế, nâng cấp, hoán cải ôtô.

---

(210) **4-2018-17077**

(540)

SEAREAL®
Bất động sản Đông Nam Á

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN SEAREAL (VN)
27 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2018-17078**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 25.5.2
(731) NGUYỄN THỊ VI THÚY (VN)
993 đường 3/2 phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2018-17079**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.6.6; A17.2.2; 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1
(591) Xanh đen, xanh ngọc, da cam, trắng.
(731) LÊ THỊ HẰNG NGA (VN)
Số nhà 99, phố Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2018-17080**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY NỘI THẤT NH MẶT TRỜI VIỆT NAM (VN)
Ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 18: Túi vải.

Nhóm 20: Nệm; gối (gối ôm, gối dựa lưng, gối dài); rèm bằng tre; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí.

Nhóm 21: Túi giặt quần áo; khăn lau chùi bằng vải; vải lau bụi (giẻ lau).

Nhóm 24: Rèm bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; chăn; bộ ra gối (ra trải giường, áo gối); khăn tắm [trừ quần áo]; khăn lông; túi ngủ; túi phủ đồ đạc bằng vải; khăn trải bàn (bằng vải).

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục]; dép tông; đồ đi ở chân; quần áo.

Nhóm 27: Tấm thảm; lớp lót dưới thảm; tấm phủ sàn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: túi vải, nệm, gối (gối ôm, gối dựa lưng, gối dài), rèm bằng tre, rấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, rúi giặt quần áo, khăn lau chùi bằng vải; vải lau bụi (giẻ lau), rèm bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, chăn, bợ ra gối (ra trải giường, áo gối), khăn tắm, khăn lông, túi ngủ, túi phủ đồ đạc bằng vải, khăn trải bàn (bằng vải), tạp dề [trang phục], dép tông, đồ đi ở chân, quần áo, tấm thảm, lớp lót dưới thảm, tấm phủ sàn.

---

(210) **4-2018-17081**

(540) LELASILK

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN XUÂN ĐẠI (VN)
Chung cư Mulberry Lane, toà A, nhà 909 đường Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ đệm; chăn in bằng vải; chăn du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; váy; váy liền quần; bộ quần áo; quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2018-17082**

(540) Tiin Store
with our love to you

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HOÀNG LÝ CƯƠNG (VN)
P1A08 tòa A2 chung cư 54 Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-17083**

(540) VKTECH

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1
(591) Đen, ghi, xanh dương, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VIỆT - HÀN BẮC GIANG (VN)
Xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2018-17084**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.7.7; A3.7.24
(731) NGUYỄN TIẾN HOÀNG (VN)
Số 7c, ngõ 54, phố Ngũ Nhạc, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Sản phẩm may mặc như: quần áo cho người lớn, quần áo cho trẻ em, áo sơ mi, quần dài, váy, bộ comle.

---

(210) **4-2018-17085**

(540) INSTADIP

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17086**

(540) SUNIPIL

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17087**

(540) LENVITHRO

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17088**

(540) Figg

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG LAM (VN)
Số 72/14 phố Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gốm, đồ sứ (dùng cho mục đích gia dụng), đồ trang trí bằng sứ.

---

(210) **4-2018-17090**

(540) Living dream

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 1.15.11; 3.7.17
(591) Xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIVING DREAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2018-17091**

(540) THÀNH SƠN TS

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH SƠN (VN)
Ấp Trung Sơn, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ cà phê, chuối hột rừng, thảo dược làm thuốc chữa bệnh dân gian, trinh nữ hoàng cung, mã đề, mắc cỡ, khổ qua rừng, kim tiền thảo, đinh lăng, hà thủ ô, mắc gai, mật nhân, dứa gai, rễ tranh.

---

(210) **4-2018-17092**

(540) SILIRUB

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SOUDAL (BE)
Everdongenlaan 20, 2300 Turnhout, Belgium
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng ép đùn sử dụng trong sản xuất; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để bịt kín và vật liệu để cách ly; mát tít dùng để bịt kín; chế phẩm dùng để bịt kín chống ẩm thuộc nhóm này; chất bịt kín bằng silicon và chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối.

---

(210) **4-2018-17095**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 24.9.1; 7.1.24; 2.7.23; 2.7.18; 7.1.1; 3.1.1; 25.12.1; 7.11.5; 7.11.10
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BELGO (VN)
159 A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-17096**

(540)

SABLANCA
Sản phẩm đẹp cho phái đẹp

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.9.1; A9.9.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SABLANCA (VN)
189A đường Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, ví, giày dép, quần áo, mũ nón.

---

(210) **4-2018-17097**

(540)

Pönnie

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đóng hộp; cá đông lạnh.

---

(210) **4-2018-17098**

(540)

Hämm

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đóng hộp; cá đông lạnh.

---

(210) **4-2018-17099**

(540)

Köman

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đóng hộp; cá đông lạnh.

---

(210) **4-2018-17101**

(540)

Chipön

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đóng hộp; cá đông lạnh.

---

(210) **4-2018-17102**

(540)

OCC CABLE

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH OVI CABLES (VIỆT NAM) (VN)
Lô E - 4A1 & 4B - CN, đường NA2, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu dây cáp điện.

---

(210) **4-2018-17103**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.10; 26.1.1
(591) Trắng, tím.
(731) ĐỒNG DUY CÔNG (VN)
Thôn Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2018-17104**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT GREEN VIỆT NAM (VN)
105/20 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy nén khí; máy chà sàn; máy quét rác; máy phun áp lực.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; máy lọc nước; máy làm mát (làm lạnh) bằng hơi nước; quạt công nghiệp (thông gió, điều hòa không khí).

---

(210) **4-2018-17105**

(540)

ANJ NGỌC MAY MẮN

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HOÀNG THỊ ÁNH VÂN (VN)
445/69 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; nữ trang ngọc trai; ngọc trai; đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2018-17106**

(540) HANAMPHAT JOINT STOCK COMPANY

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẢI NAM PHÁT (VN)
Số nhà 852 BT19, khu đô thị mới Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thi công và lắp đặt nội thất.

---

(210) **4-2018-17107**

(540) **Anh ngữ Tilavina**

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THIÊN TÀI (VN)
41 đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường học; dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2018-17109**

(540) Ngọc Thiên Hương

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ sậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGỌC THIÊN HƯƠNG (VN)
Số nhà 43, khu hưu trí, đường Bà Triệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; kem làm trắng da, chế phẩm chống nắng; đồ trang điểm.

---

(210) **4-2018-17110**

(540) **Setria**

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)
1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng bao gồm glutathion; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(210) **4-2018-17111**

(540)

EPOXY
PROTECT COATING

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EPOXY VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bột bả.

---

(210) **4-2018-17112**

(540)

video.ly

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MUSICAL.LY INC. (US)
1920 Olympic Blvd, Santa Monica, CA 90404, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (SMS); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng trong lĩnh vực chia sẻ video.

Nhóm 41: Trình chiếu các video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp các video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet.

---

(210) **4-2018-17113**

(540)

ROYAL GROUP
Cho những ngôi nhà hằng mong ước

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN HOÀNG GIA (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Đá granite; gạch men ốp, lát; gạch granite; ngói lợp các loại (không làm bằng kim loại).

---

(210) **4-2018-17115**

(540)

NHAT VIET AIA
QT- SUPER - GLASS

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN THỌ (VN)
Số nhà 1828, Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Kính cường lực; kính an toàn; kính xây dựng.

---

(210) **4-2018-17116**

(540)

DP WORLD

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xám.
(731) DP WORLD FZE (AE)
5th Floor, LOB 17, Jebel Ali Free Zone, P.O.Box 17000 Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ ở cảng tại trạm cuối cùng bao gồm việc chất và dỡ thùng đựng hàng nội địa và quốc tế.

---

(210) **4-2018-17118**

(540)

Koi cafe
Make coffee with love

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, vàng kem, xanh lá đậm.
(731) TRẦN DUY LƯỢNG (VN)
Tổ 1, khu 1, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-17119**

(540)

K-TOS

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) SONG, TAE GWANG (KR)
304-1502, 39-10, Pungyeong-ro 170 beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh; chậu vệ sinh cho phụ nữ; phụ kiện chậu vệ sinh; cút nối cho dụng cụ vệ sinh và bồn tiểu; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh có một chậu tiểu nữ; thiết bị vệ sinh được trang bị vòi xịt vệ sinh; chỗ đi tiểu (thiết bị vệ sinh cố định); thiết bị phân phối chất tẩy uế cho chậu rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế cho buồng vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn rửa tay đứng (thiết bị vệ sinh); bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi phun nước; hệ thống cung cấp nước; vòi nước; hệ thống xả nước.

---

(210) **4-2018-17120**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.4
(591) Xanh tím than, xanh da trời, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÁI HÒA (VN)
Số 27, ngõ 358/25/60 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; khung nhà kính, không bằng kim loại; kính cách ly cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính an toàn; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo các sản phẩm: kính xây dựng, khung nhà kính, không bằng kim loại, kính cách ly cho xây dựng, kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng, kính an toàn, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17121**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WEB-PRO (VIET NAM) (VN)
Đường số 1, KCN Nhơn Trạch 3, giai đoạn 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; vải nhựa cứu hộ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo đặc biệt sử dụng trong phòng thí nghiệm; nặt nạ bảo hiểm.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt.

Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu cách âm; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; vật liệu chịu lửa để cách ly; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt.

Nhóm 19: Trần nhà không bằng kim loại; tấm lát đường không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; ván lợp mái; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván ốp chân tường, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải không dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn; thảm; thảm chống trơn; giấy dán tường bằng vải.

---

(210) **4-2018-17123**

(540)

ĐẠI SỨ MÔI TRƯỜNG

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUEEN ZONE (VN)
Số 5, ngách 95, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình truyền hình, phim và video (trừ phim và video quảng cáo); tổ chức bảo trợ, lên chương trình cho các cuộc thi sắc đẹp; cung cấp thiết bị giải trí.

---

(210) **4-2018-17124**

(540)

DUCANDOOR

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG HƯNG (VN)
Thôn Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17125**

(540)

CHUM
COFFEE
Đam mê Ẩn giấu

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 1.15.11
(731) NGUYỄN HÀ CƯƠNG (VN)
Số 25, đường Phùng Chí Kiên, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-17126**

(540)

Gia Vạn Thịnh
Tinh tế - Chất lượng - Sáng tạo

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 18.3.21
(591) Đỏ, xanh lá, xanh nước biển, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA VẠN THỊNH (VN)
Số 1, ngõ 12, đường Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Pano bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại để làm bảng đèn quảng cáo; nhôm; inox.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn làm việc; ghế [ngồi]; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc], giá để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; ghế dài; tủ sách.

Nhóm 35: Thiết kế vật liệu quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; đánh giá kinh doanh; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo].

---

(210) **4-2018-17128**

(540)

BITANO

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) VŨ THỊ DIỆN (VN)
Tổ 11A, đường Trần Hưng Đạo, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp chạy điện; máy xay sinh tố; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay thịt.

Nhóm 11: Máy lọc nước ro; bếp ga; nồi cơm điện; bếp từ; lò nướng; bình đun nước nóng.

Nhóm 21: Nồi; xoong; chảo (không dùng điện); dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bát; đũa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy lọc nước ro, bếp ga, nồi cơm điện, bếp từ, máy xay sinh tố, nồi, xoong, chảo (không dùng điện), dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bát, đũa.

---

(210) **4-2018-17129**

(540)

Hương Sa

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUMI&SUKI (VN)
90-92 Trần Nam Trung, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-17130**

(540)

Kem HỒNG HOÀNG

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 8.1.18
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ, hồng, da cam, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HOÀNG (KEM HỒNG HOÀNG) (VN)
Tổ 22, ấp Trị Yên, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(210) **4-2018-17131**

(540)

CCVmart

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 24.17.20
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CAO CẤP VIỆT (VN)
46-48-50 Trần Đại Nghĩa, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng gia đình (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu), lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng nông lâm thủy hải sản, hàng thủ công mỹ nghệ (làm từ gỗ, sứ, thủy tinh, đất, vải bìa, giấy), hóa mỹ phẩm, thiết bị điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, máy giặt, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), thiết bị y tế, phụ kiện thời trang (vòng cổ, lắc tay, túi xách, mũ nón), quà tặng, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2018-17132**

(540)

K&T
MICROBLADING TRAINING
BY KHO THI

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ SKINCARE & CLINIC (VN)
92 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da, trang điểm.

---

(210) **4-2018-17133**

(540)

VIỆN THẨM MỸ
Khothi

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ SKINCARE & CLINIC (VN)
92 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Đào tạo về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da, trang điểm.

---

(210) **4-2018-17134**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; A5.3.13
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ THỦY TIÊN (VN)
Ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; rau quả sấy khô; trái cây nấu chín; rau quả nấu chín.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trái cây.

Nhóm 40: Chế biến hoa quả.

---

(210) **4-2018-17135**

(540)

DMCSOUTH

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM (VN)
Số 35 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; chất bảo quản dung dịch khoan (chất hoá học); chế phẩm hoá học dùng trong công nghiệp (không bao gồm loại dùng cho mục đích y tế và thú y); khoáng chất bentonit (bentonite).

Nhóm 04: Dầu bôi trơn dùng trong dung dịch khoan (dầu công nghiệp).

Nhóm 19: Xi măng, cát, bột trét tường dùng trong công nghiệp dầu khí (vật liệu xây dựng), đất sét dùng trong công nghiệp khoan dầu khí và khoan cọc nhồi.

Nhóm 31: Chất phụ gia cho thức ăn động vật.

Nhóm 40: Chế biến các loại khoáng sản dùng trong dung dịch khoan.

---

(210) **4-2018-17137**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; sổ tay hướng dẫn; xuất bản phẩm dạng in sẵn; túi đựng rác bằng giấy hoặc chất dẻo; văn phòng phẩm; con dấu để đóng dấu; dụng cụ viết; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; hộp đựng bánh bằng bìa các tông; giấy gói kẹo; giấy dùng để làm túi bao gói; túi giấy, dùng để bao gói; hộp đựng bằng bìa các tông; hộp đựng bằng giấy; bìa các tông dùng để bao gói.

---

(210) **4-2018-17138**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dụng cụ để tưới; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; phích đựng chất lỏng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, đát sét nung (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ dùng bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bát thủy tinh; đĩa; ấm trà; đồ pha trà; quả cầu lọc để pha trà; bộ lọc trà; khay để túi trà đã pha; hộp đựng trà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn].

---

(210) **4-2018-17139**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Rượu bạc hà; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu mật ong; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uých-ky; rượu gạo; rượu vốtca; rượu được chưng cất của Trung Quốc (rượu baijiu); đồ uống có cồn, trừ bia; dịch chiết trái cây có cồn.

---

(210) **4-2018-17140**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.7; A26.11.7
(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-17141**

(540)

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.5; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh cốm, trắng, cam, xanh lá cây, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG RỪNG A LƯỚI NGỌC SU (VN)
Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2018-17142**

(540)

Halsmart

(220) 28.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9
(731) GUANGDONG HALLSMART INTELLIGENCE TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
West Expressway Exit, Guangzhou-Zhanjiang Highway, Guandu Town, Zhanjiang, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; nồi nấu đa năng, dùng điện; tủ đông lạnh; chảo rán sâu lòng, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chụp hút mùi dùng cho nhà bếp; thiết bị khử trùng; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi áp suất, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2018-17143**

(540) FUSI

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
Số nhà 14/A3 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khoan, khoan cầm tay chạy điện.

---

(210) **4-2018-17144**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ MINH (VN)
Số nhà 49 ngách 64/5 đường Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

---

(210) **4-2018-17146**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 26.1.1; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HBO (VN)
Số 2/226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17147**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 24.1.1; A1.1.10
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, cam, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN CHAMPION VIỆT NAM (VN)
Số 56 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu và chất lỏng bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu diezen.

Nhóm 12: Phụ tùng của ô tô và xe máy như: xích, nhông đĩa má phanh, vành xe (niền), săm, lốp.

---

(210) **4-2018-17148**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.5.7; A26.11.8; A26.11.9; 26.11.3; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HỒNG HÀ (VN)
Tầng 1 & 2 nhà N03 khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch ốp lát ceramic.

---

(210) **4-2018-17149**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.3; 26.3.4; 3.7.17; 26.11.3
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU ĐỨC CHÍNH (VN)
Số 8 ngõ 26 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Muôi; xẻng lật; dao; đĩa; thìa.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện: bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện; thiết bị hút mùi cho nhà bếp; lò nướng (dùng điện); lò vi sóng; tủ rượu (tủ lạnh dùng để ướp rượu), tủ lạnh; quạt điện; đèn chiếu sáng; chậu rửa (gắn cố định); vòi rửa (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng (không dùng điện): nồi, xoong, chảo.

Nhóm 32: Nước ngọt (đồ uống không chứa cồn); đồ uống không chứa cồn (nước giải khát); đồ uống chiết xuất từ rau củ quả (đồ uống không chứa cồn); nước uống đóng chai; bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2018-17150**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ENTERBUY VIỆT NAM (VN)
P208, nhà A8b, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video.

Nhóm 35: Mua bán các loại đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê thiết bị trò chơi, cung cấp trò chơi trực tuyên từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2018-17151**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-17152**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.13.24; A3.7.24; 26.2.7; 2.9.8; 4.5.15
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, đen, vàng, da cam, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NEXTDIGI VIỆT NAM (VN)
Số 87, đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Đào tạo tiếng Anh và công nghệ thông tin cho trẻ em.

---

(210) **4-2018-17153**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HẢI DƯƠNG (VN)
97/358 đường Phú Riềng Đỏ, khu phố 2, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem trị mụn (mỹ phẩm); son môi; sữa rửa mặt; kem dưỡng trắng da; kem tắm trắng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tắm trắng, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống

nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi.

---

(210) **4-2018-17155**

(540) MiiN

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Ấp Kim Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa tắm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tắm trắng, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kè mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

---

(210) **4-2018-17156**

(540) meBEAUTY

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Ấp Kim Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; sữa tắm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tắm trắng, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kè mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống

nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

---

(210) **4-2018-17157**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; 26.4.1; 26.7.25; A26.11.12; 1.15.15
(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) BANG, SANG BONG (KR)
12, Gurojungang-ro 15-gil, Guro-gu, Seoul, 08306, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột để chiên; bột lúa mì; bột khoai tây (cho thực phẩm); bột dùng làm bánh bao gạo nếp; sản phẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc; mì kiều mạch Hàn Quốc (mì lạnh Hàn Quốc); món bánh Hàn Quốc được nấu chủ yếu từ bánh gạo thái lát mỏng hình bầu dục và nước dùng (bánh Tteokguk); món bánh gạo Hàn Quốc được nấu chủ yếu từ bánh gạo xào với sốt ớt cay lên men (bánh Topokki); bánh bao kiểu ý; bánh bao kiểu Hàn Quốc; bánh bao; vỏ bánh bao; mỳ Udon; bánh xèo Hàn Quốc; chả nướng bọc bột; bánh kếp kiểu Hàn Quốc; bánh trung thu Hàn Quốc (loại bánh gạo hình bán nguyệt có nhân ngọt hoặc hơi ngọt); bột nhão làm từ đậu tương (gia vị).

---

(210) **4-2018-17158**

(540) AHA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) BANG, SANG BONG (KR)
12, Gurojungang-ro 15-gil, Guro-gu, Seoul, 08306, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột để chiên; bột lúa mì; bột khoai tây (cho thực phẩm); bột dùng làm bánh bao gạo nếp; sản phẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc; mì kiểu mạch Hàn Quốc (mì lạnh Hàn Quốc); món bánh Hàn Quốc được nấu chủ yếu từ bánh gạo thái lát mỏng hình bầu dục và nước dùng (bánh Tteokguk); Món bánh gạo Hàn Quốc được nấu chủ yếu từ bánh gạo xào với sốt ớt cay lên men (bánh Topokki); bánh bao kiểu ý; bánh bao kiểu Hàn Quốc; bánh bao; vỏ bánh bao; mỳ Udon; bánh xèo Hàn Quốc; chả nướng bọc bột; bánh kếp kiểu Hàn Quốc; bánh trung thu Hàn Quốc (loại bánh gạo hình bán nguyệt có nhân ngọt hoặc hơi ngọt); bột nhão làm từ đậu tương (gia vị).

---

(210) **4-2018-17159**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 25.1.9; 5.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) ĐẶNG QUÝ NGỌC (VN)
489/5 ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc mãng cầu xiêm.

---

(210) **4-2018-17160**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) ĐẶNG QUÝ NGỌC (VN)
489/5 ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây mãng cầu xiêm.

---

(210) **4-2018-17161**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A5.5.20; 26.1.1; A5.5.21
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) NGÔ THỊ THANH THẢO (VN)
258A Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 44: Phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-17162**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.4.4
(591) Đỏ.
(731) VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)
193 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo tỷ trọng khí; dụng cụ đo khí áp; thiết bị kiểm soát nồi hơi; đồng hồ đo; thiết bị kiểm tra khí gaz; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc].

---

(210) **4-2018-17163**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lục, xanh lục nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THẢO NGUYÊN (VN)
Số M2.12 tòa nhà B5 đường số 48, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; đồ trang điểm; nước hoa; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2018-17164**

(540)

Kanaco

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHANG NAM (VN)
Số 32 đường số 1, khu dân cư Cityland, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng phi kim loại (dùng cho xây dựng).

---

(210) **4-2018-17165**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ hồng, xanh lá cây, vàng, trắng, ghi.
(731) NGUYỄN ĐỨC PHÚ TÀI (VN)
437 An Dương Vương, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-17167**

(540)

HM Nhà hàng HỒNG MINH

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ cam.
(731) PHẠM THỊ THẢO (VN)
Tổ 92, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống khai vị, không có cồn; mua bán nước uống có gaz; mua bán đồ uống có cồn (trừ bia); mua bán bia; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán bia; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2018-17168**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TÍN TÂM AN (VN)
1/5, KP10, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2018-17169**

(540)

C-RENOVA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
15/24 khu phố 3, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-17170**

(540)

C-RENOVA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
15/24 khu phố 3, phường Phước Long A, quận 09, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-17171**

(540)

C-RENEW

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
15/24 khu phố 3, phường Phước Long A, quận 09, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-17172**

(540) C-RENEW

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
15/24 khu phố 3, phường Phước Long A, quận 09, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-17173**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.2.7
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)
C/x Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-17174**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám, hồng.
(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)
C/x Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-17175**

(540)

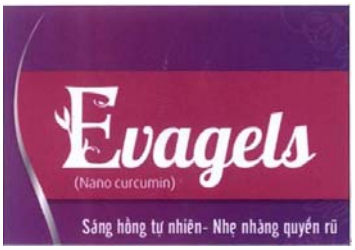

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.3.5; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; 25.5.25; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, tím, xám.
(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)
C/x Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-17176**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12; 26.2.7
(591) Trắng, đen, tím, xám.
(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)
C/x Trại Giam Chí Hòa, Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-17177**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BIO NÔNG LÂM (VN)
428/5 quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế và thú y; hóa chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt động vật có hại cho cây trồng).

Nhóm 05: Thuốc dùng trong nông nghiệp, thuốc diệt động vật có hại, diệt nấm.

Nhóm 31: Rau nấm, nấm, rau cải tươi (tất cả chưa qua chế biến, bảo quản), các sản phẩm nông nghiệp như: củ, cây non và hạt giống để trồng, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; nghiên cứu và phân tích trong lĩnh vực nông nghiệp.

---

(210) **4-2018-17178**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.1.1
(731) LÊ PHƯƠNG OANH (VN)
Ấp 6, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc giảm cân.

---

(210) **4-2018-17179**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16; 3.9.15; 3.9.18; A3.9.24; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVEN SEAS LINK (VN)
3/2 đường số 6, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hải sản chế biến ăn liền, thức ăn chế biến đóng hộp (từ động thực vật và từ hải sản), bột gia vị, nước sốt ăn liền, sốt cô đặc.

---

(210) **4-2018-17180**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh biển đậm, xanh da trời, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH HẰNG (VN)
714A đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống].

---

(210) **4-2018-17181**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá đậm, xanh vàng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỶ NGUYÊN MỚI (VN)
Số 40, ngách 127/15, ngõ 127 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2018-17182**

(540)

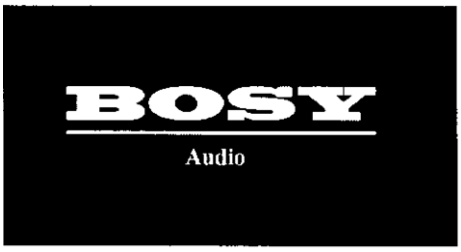

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT - ĐỨC (VN)
Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô (ống nói); thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi âm.

---

(210) **4-2018-17184**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.4.1
(591) Vàng, đen, cam, xám.
(731) TRẦN THỊ ANH (VN)
Thôn Phan Long, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-17186**

(540)

cocobentre

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)
146/1R ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái dừa.

---

(210) **4-2018-17187**

(540)

dừa bật nắp

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)
146/1R ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái dừa.

---

(210) **4-2018-17188**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, nâu, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ THẢO NGUYÊN (VN)
947/9 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo, hạt đậu các loại, hạt óc chó, hạt chia, mè đen, ý dĩ, yến mạch, hạnh nhân, hạt sen.

---

(210) **4-2018-17189**

(540)

THẢO NGUYÊN

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THẢO NGUYÊN (VN)
Số 21, ngõ 34 phố Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng).

---

(210) **4-2018-17190**

(540)

ANVIPHA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM HỒNG THANH (VN)
25 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược liệu; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng).

---

(210) **4-2018-17191**

(540)

SONG VŨ

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THU HƯƠNG (VN)
Số 02, ngõ 01, phố Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đỗ đen, đỗ xanh, muối vừng, gạo lứt, ngũ cốc, lạc, hạt hướng dương, cà phê.

---

(210) **4-2018-17192**

(540)

BALLY DENTAL
Nha Khoa Quốc Tế

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Đen, da cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ QUỐC TẾ BALLY (VN)
Số 461 - 463 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ chỉnh hình, răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-17193**

(540) Titan Furniture

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.21; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (VN)
Đường ĐT 747, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị Xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Giường bằng gỗ; tủ bằng gỗ; bàn bằng gỗ; ghế bằng gỗ; giá bằng gỗ; kệ bằng gỗ.

---

(210) **4-2018-17194**

(540) Happy Flower
WE DELIVER HAPPINESS

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ QUẢNG CÁO MINH AN (VN)
142/57A Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; gói quà; chuyển phát hoa.

---

(210) **4-2018-17195**

(540) gon
BY HAPPY FLOWER

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A8.1.22; A8.1.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ QUẢNG CÁO MINH AN (VN)
142/57A Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-17196**

(540) THUẦN MỘC

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

Nhóm 05: Kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17197**

(540)

ONYX

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.2
(591) Xanh lam nhạt, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÚY LOAN (VN)
793/28/1/6A Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17198**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(591) Xanh lá đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM HOA TRÀ (VN)
Số 33 đường Đống Đa, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán cây giống, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2018-17199**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; A2.1.18
(731) SHENZHEN MEIXIXI CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm. 602C, F1. 6, Bldg. B, Space Science and Technology Square, Yuehai Street (Junction of Haide Three Street North and Houhaibing Road East), Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China.
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lắc (sữa khuấy); sữa trà, sữa là chủ yếu; sữa cacao, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa chua.

---

(210) **4-2018-17200**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.13; A3.4.24
(731) GONGNIU GROUP CO., LTD (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vòng bằng cao su; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống bằng chất dẻo (ống mềm, không bằng kim loại); vật liệu cách điện; ống mềm, không bằng kim loại; dây bằng chất dẻo dùng để hàn; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; cuộn băng cách điện, cách nhiệt; băng keo cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhựa dùng cho xây dựng (ống nhựa cứng, không bằng kim loại); ống hỗn hợp nhựa nhôm (sử dụng cho xây dựng và vật liệu của ống không bằng kim loại (chủ yếu là nhựa)); ống thoát nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại; kính xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2018-17201**

(540)

PLEURANIB

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17202**

(540)

NINTESUN

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17203**

(540)

Mictronics

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5; A24.17.9; 2.9.1
(591) Đỏ.
(731) B-TECH LIGHTING LIMITED (HK)
Room 1302 Block C, Hang Wai Industrial Centre, 6 Kin Tai Street, Tuen Mun, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho hồ nước.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí, bóng đèn tiết kiệm năng lượng.

---

(210) **4-2018-17204**

(540)

VINA ASTEC

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NISSHO ASTEC CO., LTD. (JP)
8-16 Senba-higashi 1-chome, Minoh-shi, Osaka 562-0035 Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Sắt và thép; thép đặc biệt; thép thông thường; ống dẫn bằng kim loại dạng tròn và ống bằng kim loại dạng khác; tấm thép dày và tấm thép mỏng; thanh ray bằng thép; sắt góc; dải thép để làm đai; vật liệu kim loại dùng trong xây dựng; vật dụng đỡ bằng kim loại dùng cho ống dẫn; cột cờ [kết cấu] bằng kim loại; cổng [bằng kim loại]; cầu thang gác bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; thanh tay vịn bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa ra vào bằng kim loại; ống tiêu nước bằng kim loại, mặt [bậc cầu thang] bằng kim loại; ống nhánh bằng kim loại; cột bằng kim loại; cột cao bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; tấm nâng và dỡ hàng bằng kim loại; vòng quay bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn (không phải là chi tiết máy); bộ phận chuyển ray bằng kim loại dùng cho việc vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn (không phải là chi tiết máy); van, lò xo và ròng rọc bằng kim loại, [không bao gồm chi tiết máy]; van góc

bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; van bi bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; van điều khiển tự động bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy]; van bướm bằng kim loại [không bao gồm chi tiết máy; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; vành kim loại; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống bao nối bằng kim loại; khớp nối kẹp bằng kim loại cho ống dẫn; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại; bể chứa nước công nghiệp bằng kim loại; bể chứa khí hóa lỏng bằng kim loại, bể chứa ga bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại dùng cho vận chuyển; đồ ngũ kim; biển tên bằng kim loại, số nhà bằng kim loại; chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường] trừ loại dùng để in; cột cờ cầm tay bằng kim loại; bậc thang và thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; hộp thư bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [rỗng]; bộ phận chia khăn lau bằng kim loại, bộ phận chia khăn lau, gắn cố đinh, bằng kim loại, biển hiệu đứng bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; xử lý bề mặt cho kim loại, xử lý bề mặt cho thép không gỉ; đánh bóng bằng phương pháp điện cực cho bề mặt thép không gỉ; xử lý lớp phủ oxy hóa cho bề mặt thép không gỉ; dịch vụ hàn; cho thuê máy móc và công cụ xử lý kim loại.

---

(210) **4-2018-17205**

(540)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc da mặt.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM SALLA (VN)
35 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17206**

(540)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAGOPHAR (VN)
965/22/20 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17207**

(540)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16
(591) Xanh dương, vàng, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SAGOPHAR (VN)
965/22/20 Quang Trung, phường 14, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17208**

(540)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAGOPHAR (VN)
965/22/20 Quang Trung, phường 14, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17209**

(540)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAGOPHAR (VN)
965/22/20 Quang Trung, phường 14, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17210**

(540)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAGOPHAR (VN)
965/22/20 Quang Trung, phường 14, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17211**

(540)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, trắng, xám, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SAGOPHAR (VN)
965/22/20 Quang Trung, phường 14, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2018-17212**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ SHARP (VIỆT NAM) (VN)
Số 9 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm: điện tử gồm: tivi, dàn âm thanh, dàn micro di động, điện lạnh gồm: tủ lạnh, điều hòa treo tường, điều hòa thương mại, máy giặt, đồ gia dụng gồm: nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng điện, bình thủy, bình đun siêu tốc, bếp từ, bàn là, máy hút bụi, quạt điện, máy xay sinh tố, máy lọc khí, máy sấy tóc.

---

(210) **4-2018-17213**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.9
(591) Vàng cam, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-17214**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(591) Vàng cam, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-17215**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.19; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN XUÂN GIANG (VN)
Số 3 ngõ 64 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ rượu; quán bia; quán cafe.

---

(210) **4-2018-17216**

(540) 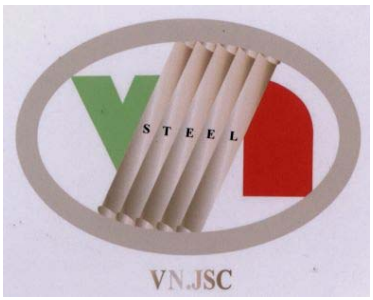

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 14.1.1; 26.4.4
(591) Đen nhạt, đen đậm, trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP MẠ KẼM VIỆT NHẬT (VN)
Phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt thép xây dựng các loại.

---

(210) **4-2018-17217**

(540) Ryuma

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN MÁY ĐỨC HƯNG (VN)
Số 9 TT7, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy khoan; máy phun sơn; súng xiết bulong; máy rửa xe.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học kỹ thuật; thiết bị đo đạc trắc địa, cụ thể là: máy thủy bình, máy thủy bình chuẩn, máy toàn đạc điện tử, máy kinh vĩ, máy đo khoảng cách, máy cân bằng laser.

---

(210) **4-2018-17218**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ DAKBAZ (VN)
Số 14/1 Đam San, thôn 8, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-17219**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.3.11; 25.1.6; 26.1.1; A26.11.12; 25.7.25
(591) Nâu, đồng, xanh dương, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh rêu, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINK NATURE POWER (VN)
170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2018-17220**

(540)

GYNOFRESH

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; nước rửa vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-17221**

(540)

CEKIT

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀN THIỆN (VN)
Số 8, ngách 44/26, phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; vòi của ống dẫn [đầu vặn vòi nước]; bồn rửa; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị lọc nước; đèn; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2018-17222**

(540)

PROPZY
PROPZY.NET

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 16.3.17
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN HỮU HẢO (VN)
37/35 đường 36, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-17224**

(540)

eduflY
Hành trang vững vàng

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.22; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, đỏ.
(731) ĐỖ VIẾT TUÂN (VN)
Số 130B, ngõ 128, Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục); thông tin giáo dục; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo); dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2018-17225**

(540)

MẸ QUÊ

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN ĐỨC KHIÊM (VN)
318/12 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh tét, bánh tráng (bánh đa), bánh tổ, bánh ú, bánh pía, bánh phồng, bánh bò, bánh bột lọc, bánh mì, mì khô, gạo, bột mì, bột ngũ cốc, cà phê, ca cao, tiêu, hạt điều, trà (chè), trái cây, đường, dừa, bánh, kẹo, kem, bột làm bánh, rau củ quả đã qua chế biến và tươi sống, rong biển, rượu, bia, thuốc lá, đồ gia vị, hải sản, thịt các loại, dưa muối, mắm cá các loại, chả cá, chả giò, khô thịt, khô cá, khô mực, lạp xưởng, cơm cháy chà bông, nước ép các loại, mứt, trái cây sấy dẻo, hành khô, măng, tỏi, nấm, khoai lang sấy dẻo, đậu và hạt các loại được tẩm gia vị (dùng để ăn liền), lương thực thực phẩm khác nằm trong nhóm này; xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(210) **4-2018-17227**

(540)

KURÖ
kafe station

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) NGÔ QUANG VIÊN (VN)
32/22 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17229**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh lam, vàng sẫm.
(731) VŨ CÔNG LUẬN (VN)
Số 12, liền kề 1, khu đô thị Tổng cục 5, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

---

(210) **4-2018-17230**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh lục đậm, da cam.
(731) VŨ CÔNG LUẬN (VN)
Số 12, Liền kề 1, khu đô thị Tổng cục 5, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn điện; thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; cân.

---

(210) **4-2018-17232**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, LK2- VT6, tổ hợp chung cư và thương mại Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do công ty tự chế biến và nấu); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17233**

(540)

ORESOI
TINH DẦU HỮU CƠ

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
Phố Du Nội, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2018-17234**

(540)

COOL
ORANGE

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) TAKARA BELMONT CORPORATION (JP)
1-1, Higashi-Shinsaibashi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để chăm sóc tóc và da đầu (mỹ phẩm); kem làm sạch da đầu (mỹ phẩm); nước thơm làm sạch da đầu (mỹ phẩm); chế phẩm xử lý da đầu (mỹ phẩm); dầu gội dùng cho da đầu, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; dung dịch để nhuộm tóc, không chứa thuốc; chế phẩm xử lý tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-17235**

(540)

BEZUT-Ho mất hút

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17236**

(540)

OCEDACTO

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17237**

(540)

OCEPIRO

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17238**

(540)

Ô Mộc Khang

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN VÀ HỮU CƠ ONA VIỆT NAM (VN)
Số 31, ngách 158/124 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17239**

(540)

COTRIPRO

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI BÌNH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trưng Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-17240**

(540)

COTRIPRO

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2018-17241**

(540)

COPPERGOLD

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-17242**

(540)

OGATEA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU HẢI HẬU (VN)
Xóm 2, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17243**

(540)

DATABAY®
KHAI PHÁ ĐỂ THÀNH CÔNG

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.9; 25.5.3
(591) Vàng cam, xanh coban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BUCA (VN)
A3/5, ngõ 126, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy vi tính; điện thoại, máy ảnh; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, chương trình máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, xuất nhập khẩu; bán buôn, bán lẻ (bao gồm cả bán buôn, bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet); đĩa âm thanh hình ảnh, thiết bị nghe nhìn, thiết bị điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, máy và thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy hủy giấy, máy fax, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị và linh kiện viễn thông; dịch vụ phát triển thương hiệu, cụ thể là tư vấn, phát triển, quản lý và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và/hoặc cá nhân; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm theo đơn đặt hàng; dịch vụ nghiên cứu, triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn về kỹ thuật trong việc quản lý, chuyển giao công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ về kỹ thuật cho các dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin; lập trình máy tính; tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2018-17244**

(540)

AN CỰU

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; 25.1.25
(591) Xanh dương đậm, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IMG (VN)
155 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn, quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-17245**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17
(591) Xanh dương đậm, vàng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IMG (VN)
155 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-17246**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IMG (VN)
155 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-17247**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.14; 18.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IMG (VN)
155 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-17248**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.17
(591) Xanh dương đậm, vàng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IMG (VN)
155 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; thu tiền thuê nhà.

---

(210) **4-2018-17252**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVEN SEAS LINK (VN)
3/2 đường số 6, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý phân phối thực phẩm tươi như: rau, củ, quả; thực phẩm đã qua chế biến như: cơm nắm, sushi.

---

(210) **4-2018-17253**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24
(731) JG-SSG CO., LTD. (TW)
2F., No-62-1, Xinguang Rd., Taiping Dist., Taichung City 41157, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Gà tẩm bột chiên gòn; gà rán; ức gà chiên giòn; lát khoai tây rán giòn; chân gà; thịt.

---

(210) **4-2018-17254**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24
(731) JG-SSG CO., LTD. (TW)
2F., No-62-1, Xinguang Rd., Taiping Dist., Taichung City 41157, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng gà rán; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng gắn trên xe di động thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-17255**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM VĨNH HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô 129, 130, 131A khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 40: Đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; gia công kim loại.

---

(210) **4-2018-17256**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.7; 26.4.3; 26.13.25; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM VĨNH HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô 129, 130, 131A khu công nghiệp Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 40: Đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; gia công kim loại.

---

(210) **4-2018-17257**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.2.1; 7.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CỬA MINH THÁI (VN)
57 đường số 12, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; gia công kim loại.

---

(210) **4-2018-17264**

(540)

CAMEL'S REST

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ cho khách du lịch; quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-17265**

(540)

WHITE CAMEL

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ cho khách du lịch; quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-17266**

(540)

LITTLE CAMEL

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ cho khách du lịch; quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-17267**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.17.11; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SLAND (VN)
Thôn 1B, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 40: Gia công thép; gia công kim loại.

---

(210) **4-2018-17268**

(540)

Tammy *Simply Elegant*

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) 1. LÊ THỊ THU HẰNG (VN)
217C An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ PHÚ TÂM (VN)
15/188 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2018-17269**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 24.15.1; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZENWATCH (VN)
Số 2, hẻm 495/1/30 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán: đồng hồ.

---

(210) **4-2018-17270**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A3.13.4; A3.13.24
(731) LƯƠNG MẠNH CẦM (VN)
Số 98/2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trực tuyến.

---

(210) **4-2018-17271**

(540)

DUYKA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN QUẸO (VN)
Số 13/1 ấp Thạnh Hải, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị điện gồm cầu dao điện, công tắc điện, ổ cắm điện, thiết bị điện tử gồm thiết bị báo động chống trộm, chuông báo cháy, bộ điều khiển từ xa, thiết bị báo cháy tự động, chuông cửa, thiết bị cảm biến khói (dùng cho mục đích báo cháy), thiết bị hẹn giờ, công tắc cảm ứng, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2018-17272**

(540)

SKINBOLIC

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KANG JA YOUNG (KR)
102-dong 602-ho, 29, Junggye-ro 8-gil, Nowon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mặt nạ làm đẹp; nước hoa, dầu làm bóng móng; bút chì mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm trang điểm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17273**

(540)

FUMALLS

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) FUMALL DIGIT TECH LIMITED (SC)
Sertus Chambers, Second Floor, The Quadrant, Manglier Street, P.O. Box 334, Victoria, Mahé, Republic of Seychelles
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-17274**
(641) 4-2015-02151
(540)

VINECO

(220) 26.01.2015
(441) 27.08.2018
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng, sữa.

Nhóm 30: Gạo; cà phê; chè (trà); ca cao; nước xốt; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-17276**
(540)

ANH VUONG
ANH VƯƠNG VIP

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A22.5.12; 22.5.10; 2.3.8; A26.11.9; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂM ĐỨC ĐẠT (VN)
Lô 1B2 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ thủ công mỹ nghệ làm từ đá: tượng đá, vòng đá, cối đá, bình hoa, đèn vườn.

Nhóm 39: Làm visa và hướng dẫn khách du lịch tham quan; vận tải khách du lịch nội địa và nước ngoài.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-17277**
(540)

인더스

indus

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NICE COSMETIC CO., LTD (KR)
#309 (Nae-dong) B1, 2F, 4F, 5F, 155, Samjak-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14453 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; thuốc nhuộm phủ bóng tóc; kem ủ phục hồi tóc (không chứa thuốc); chế phẩm làm phồng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp bôi tóc dùng cho mục

đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy màu cho tóc; dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu xả tóc; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm giúp uốn sóng tóc bền nếp; tinh chất dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17278**

(540)

WINONA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, đỏ đậm.
(731) KUNMING BEITAINI BIO-TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.53 Keyi Road, High-tech Zone, kunming City, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa rửa mặt, không chứa thuốc; dầu xả tóc; chế phẩm tạo bọt để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; kem chống nhăn (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; kem trị mụn, không chứa thuốc; kem tẩy mụn, không chứa thuốc; chất làm thơm mát không khí [chế phẩm làm thơm không khí].

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dành cho thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; hương xua đuổi muỗi; gạc khử trùng; chất mài mòn răng dạng bột.

---

(210) **4-2018-17279**

(540)

Pentax

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống dẫn nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17280**

(540)

Foras

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống dẫn nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị đo; đồng hồ đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơle điện; máy biến áp tăng áp; bộ chuyển mạch điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển [điện; tụ điện]; tủ phân phối [điện]

---

(210) **4-2018-17281**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 4.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỒ TẤN PHÁT (VN)
377/47 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức gồm: dây chuyền; nhẫn; hoa tai; vòng tay bạc.

---

(210) **4-2018-17282**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 10.5.1
(731) NBD HEALTHCARE CO., LTD. (TH)
898 Soi Nuanchan 56, Nuanchan, Buengkum, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; gel làm trắng răng; chất làm bóng răng giả.

---

(210) **4-2018-17283**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Nâu, ghi, đỏ, trắng.
(731) SKYBIO CO., LTD (KR)
A-332, 140, Tongil-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10594, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2018-17284**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.2; A11.3.7; 26.1.1; 24.17.5
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BABY SOUP (VN)
60/03/39 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ bán cháo dinh dưỡng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bán thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17285**

(540) Ladies Kitchen

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐOÀN THỊ NHƯ NGÂN (VN)
2/10 đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17286**

(540) frefarm

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREFARM (VN)
Số 7-9 đường 22, khu dân cư Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; quả tươi; rau tươi; vòng hoa tươi; lúa mạch.

---

(210) **4-2018-17287**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.7.23; 5.7.21
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREFARM (VN)
Số 7-9 đường 22, khu dân cư Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; quả tươi; rau tươi; vòng hoa tươi; lúa mạch.

---

(210) **4-2018-17289**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; 25.7.20; 26.1.1
(591) Vàng đồng, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ ĐẤT BẢO LỘC (VN)
Khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

---

(210) **4-2018-17290**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) CAO TRỌNG ĐIỂM (VN)
34 đường 9 KP3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu; đánh giá chất lượng máy móc; kiểm định và kiểm soát chất lượng máy móc; tư vấn đánh giá chất lượng máy móc.

---

(210) **4-2018-17291**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.4.1; 26.3.4; 26.4.10
(591) Da cam, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THU HIỆU (VN)
Thôn An Rinh, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển (logistic) bao gồm: vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, cho thuê kho, bãi; dịch vụ đóng gói.

---

(210) **4-2018-17292**

(540)

宝塔
BAO TA

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24
(731) POYANG CHANG MING FISHING HOOK CO.,LTD (CN)
Lutian Industrial Base, Poyang Industrial Park, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; lưỡi câu; dây câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá].

---

(210) **4-2018-17293**

(540)

disco
—ver
me—

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TRẠI HÈ VÀ ĐÀO TẠO KỸ NĂNG GPA (VN)
Ô số 8 - tòa nhà D2, số 144 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 41: Du học; tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí và giáo dục; dịch vụ trại hè;

---

(210) **4-2018-17294**

(540)

CTCP THỰC PHẨM SẠCH
VIGI

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; 1.15.24; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH VIGI (VN)
Lô B3, đường số 01, cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, khu vực 3, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá thát lát rút xương; cá thát lát sơ chế đông lạnh; chả cá thát lát; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Mua bán cá thát lát và thực phẩm chế biến từ cá, chả cá thát lát.

---

(210) **4-2018-17295**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; A25.7.21
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRẠI HÈ VÀ ĐÀO TẠO KỸ NĂNG GPA (VN)
Ô số 8 - tòa nhà D2, số 144 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 41: Du học; tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí và giáo dục; dịch vụ trại hè;

---

(210) **4-2018-17296**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.24; 26.5.1; 7.3.1
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN PATH ACADEMICS VIỆT NAM (VN)
Ô số 10, tầng 4, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 41: Du học; tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí và giáo dục; dịch vụ trại hè;

---

(210) **4-2018-17297**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23
(731) MOMENT SEMICONDUCTOR, INC. (TW)
5F-2, No. 93, Shuiyuan St., East Dist., Hsinchu City 300, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chất bán dẫn; thiết bị bộ nhớ cực nhanh, bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (dram); ổ cứng thể rắn để lưu trữ dữ liệu (ssd); vi mạch tích hợp dùng cho bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động (dram ic); thẻ nhớ (thiết bị lưu trữ dữ liệu); thiết bị lưu trữ dữ liệu; vi mạch tích hợp dùng cho thẻ nhớ; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2018-17298**

(540)

Le Café des Stagiaires

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) THOMAS NICOLAS P.DE BRUYNE (CN)
Room 17A, No.567, Weihai Road, Jingan District, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin lưu động để cung cấp thức ăn; dịch vụ quán trà; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2018-17299**

(540)

MALOSSI

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; A3.1.24
(731) ĐẶNG THỊ TƯ (VN)
258 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: xích; săm; lốp; giảm xóc; vành; ống bô (giảm thanh); bộ ly hợp (nồi); dây curoa truyền động cho xe máy.

---

(210) **4-2018-17300**

(540)

Cửa Biển

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KỶ NGUYÊN XANH (VN)
Số 20 ngách 285/21, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; yến sào; tổ yến đã sơ chế; thủy hải sản đã chế biến như: mực, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-17301**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.3.9; A5.1.5; A5.1.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KỶ NGUYÊN XANH (VN)
Số 20 ngách 285/21, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17302**

(540) wellhair

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.1.5; A5.1.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KỶ NGUYÊN XANH (VN)
Số 20 ngách 285/21, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17303**

(540) DOG V-BELT

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY PHÁT (VN)
Số 1, ngách 69A/131 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dây curoa (phụ tùng máy móc).

Nhóm 17: Dây curoa (sản phẩm cao su).

Nhóm 35: Mua bán dây curoa.

---

(210) **4-2018-17304**

(540) KingYou

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) KINGYOU ELECTRONICS CO., LTD (CN)
No.27, Sanjiang Industrial Park, Hengli Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe loại choàng đầu; tai nghe loại nhét trong tai; dây cáp có cổng kết nối usb; bộ nguồn di động [pin có thể sạc lại]; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(210) **4-2018-17305**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1
(731) KINGYOU ELECTRONICS CO., LTD (CN)
No.27, Sanjiang Industrial Park, Hengli Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe loại choàng đầu; tai nghe loại nhét trong tai; dây cáp có cổng kết nối usb; bộ nguồn di động [pin có thể sạc lại]; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(210) **4-2018-17306**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.4; 26.2.7
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI THIÊN PHÚC (VN)
29A đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-17307**

(540) Dr. Jangskin

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; trung tâm mua sắm toàn diện trên internet chuyên về đồ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, kem mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng, chế phẩm dưỡng da dạng lỏng, kem mỹ phẩm dùng cho mắt, kem dưỡng trắng da, chế phẩm làm sạch da, chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng, xà phòng tắm, chế phẩm gội đầu, chế phẩm làm sạch tóc, chế phẩm xả dưỡng tóc, kem mỹ phẩm dùng cho tay, chế phẩm tẩy trang mắt, chế phẩm mỹ phẩm bôi mí mắt, chế phẩm mỹ phẩm kẻ mắt, kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót và chế phẩm dưỡng ẩm, chống nắng (kem bb), chế phẩm chống nắng, mỹ phẩm; quảng cáo trên internet; dịch vụ thông tin về quảng cáo và thương mại qua internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ đại lý kinh doanh mỹ phẩm; lập kế hoạch kinh doanh mỹ phẩm; dịch vụ đại lý nhập khẩu mỹ phẩm; dịch vụ đại lý xuất khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17308**

(540) 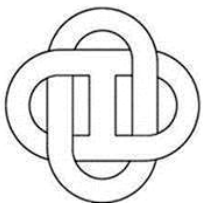

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.2; 26.1.4
(731) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng, đá quý, đồ trang sức, vòng cổ (đồ trang sức), vòng cổ dài (đồ trang sức), vòng vải đeo cổ (băng vải đeo cổ), vòng đeo tay (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức), hoa tai (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức), ghim cài/trâm cài (đồ trang sức), huy hiệu (đồ trang sức), khuy măng sét (đồ trang sức),

huy chương (đồ trang sức), huy chương lớn (đồ trang sức), đồ trang sức (dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến), kẹp cài ca vát, ghim cài ca vát, dây chuyền (đồ trang sức), hộp bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức, hộp đựng đồng hồ đeo tay không bằng kim loại quý, túi đựng đồ trang sức không bằng kim loại quý, túi đựng đồng hồ đeo tay không bằng kim loại quý, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, đồng hồ và các bộ phận của nó, dụng cụ đo thời gian (đồng hồ), đồng hồ bấm giây, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường/để bàn, đồng hồ quả lắc, đồng hồ nhỏ, dây đeo của đồng hồ đeo tay, móc/móc gài dùng cho đồng hồ đeo tay, mặt đồng hồ, dây xích đồng hồ, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ treo tường/để bàn, vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ), vòng móc đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), đồ trang sức dùng để đeo trên đầu.

---

(210) **4-2018-17309**

(540)

GRAPESEED

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) GRAPESEED MEDIA LTD. (HK)
19th Floor, Lee Garden One 33 Hysan Avenue Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được trong lĩnh vực giáo dục, ngôn ngữ Anh và văn hóa Anh; phần mềm máy tính trong trong lĩnh vực giáo dục, ngôn ngữ Anh và văn hóa Anh; thiết bị nghe nhìn cho mục đích giảng dạy, bao gồm bản ghi âm thanh, bản ghi hình ảnh và bản ghi âm thanh/hình ảnh trong lĩnh vực giáo dục, ngôn ngữ Anh và văn hóa Anh.

Nhóm 16: Sách và xuất bản phẩm dạng in trong trong lĩnh vực giáo dục, ngôn ngữ Anh và văn hóa Anh; lịch; sổ nhật ký; áp-phích quảng cáo; văn phòng phẩm; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp dịch vụ hướng dẫn, đào tạo, giảng dạy, khảo thí, các kỳ thi và dịch vụ đánh giá sinh viên; cung cấp các khóa học tương tác và khóa học từ xa; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được trong lĩnh vực giáo dục, ngôn ngữ Anh và văn hóa Anh; sắp xếp và tiến hành hội nghị, triển lãm và cuộc thi liên quan đến giáo dục; dịch vụ thông tin và tư vấn có liên quan đến giáo dục.

---

(210) **4-2018-17310**

(540)

AJ Rentacar

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A26.11.12
(731) AJ NETWORKS CO., LTD. (KR)
14th Floor, AJ Bldg. 9, Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô, dịch vụ đặt trước cho việc thuê xe, lai kéo xe ô tô khẩn cấp, dịch vụ sử dụng chung xe ô tô, cụ thể là cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời xe ô tô, dịch vụ bãi đỗ xe, dịch vụ cho thuê hệ thống đỗ xe vận hành cơ giới.

---

(210) **4-2018-17313**

(540)

AJ Rental

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A26.11.12
(731) AJ NETWORKS CO., LTD. (KR)
14th Floor, AJ Bldg. 9, Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu hình, điện thoại thông minh dạng đồng hồ đeo tay, điện thoại di động, thiết bị mạng máy vi tính và truyền thông dữ liệu, thiết bị mạng gia đình, máy vi tính, máy photocopy màu kỹ thuật số, máy chủ mạng, máy in (dùng - với máy vi tính), điện thoại thông minh, điện thoại thông minh loại đeo trên mắt, máy vi tính có thể đeo, màn hình [phần cứng máy vi tính].

Nhóm 35: Cho thuê máy photocopy, cho thuê máy văn phòng, cho thuê thiết bị văn phòng, cho thuê máy bán hàng tự động, cho thuê máy đánh chữ, quản lý thay mặt cho các doanh nghiệp công nghiệp và thương mại về cung cấp các vật dụng cần thiết cho văn phòng, dịch vụ tư vấn liên quan đến mua sắm hàng hóa và dịch vụ, đấu giá được cung cấp trên mạng internet.

Nhóm 38: Cho thuê máy móc truyền thông không dây, cho thuê thiết bị và dụng cụ truyền thông, cho thuê điện thoại di động, cho thuê máy móc và thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Cho thuê máy vi tính, cho thuê thiết bị máy vi tính, cho thuê dụng cụ máy vi tính, cho thuê phần cứng máy vi tính, cho thuê phần mềm máy vi tính, cho thuê không gian lưu trữ điện tử (không gian web) trên internet.

Nhóm 45: Tư vấn liên quan đến việc cấp phép sử dụng phần mềm máy vi tính, cho thuê quần áo bảo hộ, cho thuê đồ đi chân, cho thuê đồng phục, cho thuê quần áo, cho thuê két sắt, cho thuê thiết bị bảo vệ, cho thuê thiết bị an ninh, cho thuê thiết bị giám sát an ninh, dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy, dịch vụ cho thuê chuông báo cháy.

---

(210) **4-2018-17314**

(540)

AJ Rental

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A26.11.12
(731) AJ NETWORKS CO., LTD. (KR)
14th Floor, AJ Bldg. 9, Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Khay vận chuyển hàng bằng kim loại; khay cất giữ, lưu kho bằng kim loại; tấm nâng tải hàng bằng kim loại; hộp bằng kim loại; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại.

Nhóm 20: Khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; hộp để vận chuyển và cất giữ, lưu kho bằng chất dẻo; đồ chứa đựng để vận chuyển hàng, không bằng kim loại, đồ đạc trong nhà.

---

(210) **4-2018-17315**

(540) HOÀNG VŨ

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TM HOÀNG VŨ (VN)
110 Lý Tử Tấn, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2018-17317**

(540) Madame Nguyen

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MAI VĂN HƯỜNG (VN)
379 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2018-17318**

(540) coffee plays

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.11; A11.3.4; A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PLAYS COFFEE (VN)
37 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-17319**

(540) dq LightCheck

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
121 - 123 - 125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tình; phần mềm máy tính cho thiết bị chiếu sáng tự động thông minh (ghi sẵn); thiết bị điều khiển hệ thống điện; công tắc điện điều khiển thông minh; ổ cắm điện điều khiển thông minh; phần mềm tư vấn chiếu sáng.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng tự động thông minh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng tự động thông minh; đèn chiếu sáng; đèn chiếu sáng tự động thông minh; đèn điện cảm ứng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng tự động thông minh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thông chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng tự động thông minh, đèn chiếu sáng, đèn chiếu sáng tự động thông minh, đèn điện cảm ứng, phần mềm máy tính, phần mềm máy tính cho thiết bị chiếu sáng tự động thông minh, thiết bị điều khiển hệ thống điện, công tắc điện điều khiển thông minh, ổ cắm điện điều khiển thông minh, phần mềm tư vấn chiếu sáng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Cho thuê thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng tự động, thông minh (trừ các thiết bị dành cho sân khấu hoặc trường quay truyền hình).

---

(210) **4-2018-17321**

(540) AJ AJ Rental

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A26.11.12
(731) AJ NETWORKS CO., LTD. (KR)
14th Floor, AJ Bldg. 9, Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 07: Thang máy vận hành cơ giới và thang máy thủy lực, cần trục di động, thiết bị nâng ô tô, máy đào xúc, máy xếp dỡ, xe ủi đất, máy thi công đường đi, máy lát đường đi, máy móc kỹ thuật dân dụng, cần cẩu tháp.

Nhóm 12: Ô tô cho công trình ở trên cao, xe tải gắn thang, xe tải gắn thang cao, ô tô cẩu, xe nâng hàng, xe tải cần trục, xe tải đổ rác, xe tải tưới đường, xe tải trộn bê tông, xe tải thùng, xe tải.

Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê thiết bị công trình và thiết bị xây dựng, dịch vụ cho thuê xe cộ xây dựng, dịch vụ cho thuê máy đào xúc, dịch vụ cho thuê cần trục, dịch vụ cho thuê thiết bị và máy móc để xử lý vật liệu xây dựng và kỹ thuật dân dụng, dịch vụ cho thuê thiết bị và máy móc xây dựng và kỹ thuật dân dụng, dịch vụ cho thuê công cụ xây dựng, dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng, dịch vụ sửa chữa vả bảo dưỡng ô tô cho công trình ở trên cao, dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe tải gắn thang, dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thang máy, dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy đào xúc, dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê ô tô cho công trình ở trên cao, dịch vụ cho thuê xe tải gắn thang; dịch vụ cho thuê thang máy vận hành cơ giới, dịch vụ cho thuê ô tô cẩu, dịch vụ cho thuê thiết bị và dụng cụ chất và bốc dỡ hàng hoá, dịch vụ cho thuê xe tải, dịch vụ cho

thuê xe nâng hàng, dịch vụ cho thuê xe tải cần trục, dịch vụ cho thuê tấm nâng, kho hàng hoá, kho hàng chuyên chở, dịch vụ cho thuê ô tô, dịch vụ cho thuê thùng chứa dùng để cất giữ hàng hoá, dịch vụ xếp hàng vào kho, dịch vụ tư vấn liên quan đến hậu cần vận tải, dịch vụ cho thuê chỗ ngồi cho em bé trên ô tô, dịch vụ cho thuê xe đẩy, dịch vụ cho thuê xe lăn dùng cho người tàn tật chạy bằng điện.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê nhà di động, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cho thuê dụng cụ nấu ăn dùng cho mục đích công nghiệp, dịch vụ cho thuê thiết bị chiếu sáng, dịch vụ cho thuê đồ đạc trong nhà, dịch vụ cho thuê thiết bị nấu ăn, dịch vụ cho thuê thảm, dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2018-17322**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.1; 3.7.16; A25.7.21; A26.11.8; 26.1.1
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, các sản phẩm liên quan tới thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, bật lửa, diêm, gạt tàn thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17323**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; 3.7.16; A5.11.11; 26.1.1
(591) Đỏ gạch, trắng, xanh ngọc.
(731) PHAN THỊ THANH NAM (VN)
Thôn An Mỹ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-17324**

(540)

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN ĐỨC THÔNG (VN)
Số nhà 269 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần, áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-17325**

(540) COROLLA™

(220) 29.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 2.9.1
(731) PHẠM VĂN DUY (VN)
Xóm 2 thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán: đá mài, đá cắt, lưỡi cắt, đầu chụp cho khoan máy và súng bắn vít, bát mài, nỉ phủi bụi và làm sạch, đánh bóng.

---

(210) **4-2018-17326**

(540) V-LOGIC

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG VIỆT (VN)
196/1/4 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

---

(210) **4-2018-17327**

(540) LEAN BIO

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LEAN BIO TECHNOLOGY (VN)
Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo để bao gói.

Nhóm 17: Vật liệu lọc (dạng bọt chất dẻo hoặc màng chất dẻo bán thành phẩm); latec (cao su).

---

(210) **4-2018-17328**

(540) TRE XANH

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VĂN LANG (VN)
373/1/177 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17329**

(540)

KAMURA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
E36 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện; bếp điện gia dụng; bếp hồng ngoại; ấm đun điện gia dụng.

---

(210) **4-2018-17330**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, nõn chuối, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÂY XANH HÀ THÀNH (VN)
Số 202, tổ 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng rau, trồng hoa, cây cảnh; dịch vụ làm vườn; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(210) **4-2018-17331**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, nõn chuối, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÂY XANH HÀ THÀNH (VN)
Số 202, tổ 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) cây xanh trong nhà, cây xanh đô thị, cây giống, rau củ quả (tươi hoặc đã qua chế biến), dụng cụ làm vườn.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rau, trồng hoa, cây cảnh; dịch vụ làm vườn; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(210) **4-2018-17332**

(540)

Clarid SR

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17333**

(540)

HT cancerles

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17334**

(540)

Cystinmax

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17335**

(540)

Lutamid

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17336**

(540)

Linozid

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17337**

(540)

Lotazid

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17338**

(540)

Hypersartan

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; dược liệu; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17339**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.17.15; 24.17.21
(591) Đen, trắng, vàng, xanh, đỏ, nâu.
(731) HOÀNG TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 39, đường Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ võ thuật; huấn luyện võ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2018-17341**

(540)

D.cardin

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

---

(210) **4-2018-17342**

(540)

Divicii

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

---

(210) **4-2018-17344**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG ANH (VN)
Khối 2, Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y (sử dụng trong xử lý môi trường).

---

(210) **4-2018-17345**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; A19.7.16; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG THÀNH (VN)
297 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu trắng; rượu màu.

---

(210) **4-2018-17346**

(540) 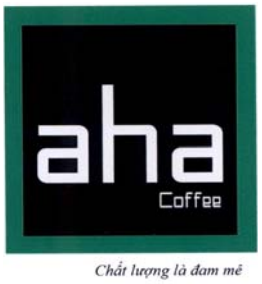

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)
P14-A6, tập thể dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, kem (nước đông lạnh), sữa chua (dạng kem lạnh), bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-17347**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)
P14-A6, tập thể dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-17348**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.2.2; 26.5.1; 24.9.1; A24.15.11
(731) CÔNG TY TNHH MAY XUẤT KHẨU THÀNH ĐẠT THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 4, ngõ 1, đường Nguyễn Danh Đới, tổ 3, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; áo váy; quần áo may sẵn; váy liền quần.

---

(210) **4-2018-17351**

(540)

PARO

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUVINA (VN)
Số nhà 11, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bếp nấu; đèn điện; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(210) **4-2018-17352**

(540)

PAPO

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUVINA (VN)
Số nhà 11, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bếp nấu; đèn điện; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(210) **4-2018-17353**

(540)

M 红星·美凯龙 MACALLINE

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) RED STAR MACALLINE GROUP CORPORATION LTD. (CN)
Room F801, 6th Floor, No.518 Linyu Road, Pudong New Area, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; đồ gỗ mỹ thuật; phụ kiện gá lắp cửa ra vào không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; thông tin tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bảo lãnh tài chính; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-17354**

(540) 白玉 BAI YU

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) JIN SHANYING (CN)
Group 6, Fenggongwei, Chaoyang Street, Yanji City, Jilin, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2018-17355**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15
(591) Xanh, vàng cam.
(731) SHANGHAI LISTEN VISION TECHNOLOGY INC. (CN)
Room 305, Building 94, No.149 Yanchang Road, Jing An District, Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ vi xử lý; màn hiển thị video có thể đeo; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh].

---

(210) **4-2018-17356**

(540) Xepavor

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17357**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 25.3.1
(731) DALIAN HAIYANG WORLD FISHING TACKLE CO.,LTD (CN)
Wanbao Village Zhuhua Office Wafangdian Dalian China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi câu cá nhân tạo; phao câu; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; dây câu cá.

---

(210) **4-2018-17358**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 25.3.1
(731) DALIAN HAIYANG WORLD FISHING TACKLE CO.,LTD (CN)
Wanbao Village Zhuhua Office Wafangdian Dalian China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi câu cá nhân tạo; phao câu; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; dây câu cá.

---

(210) **4-2018-17359**

(540)

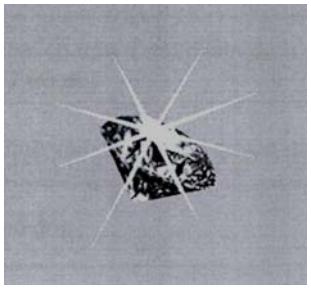

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.2.2
(731) DALIAN HAIYANG WORLD FISHING TACKLE CO.,LTD (CN)
Wanbao Village Zhuhua Office Wafangdian Dalian China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi câu cá nhân tạo; phao câu; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; dây câu cá.

---

(210) **4-2018-17361**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ HÀ THÁI (VN)
Tổ 7, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2018-17360**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A5.3.14; 5.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VẠN CƯỜNG (VN)
Thôn Vàng, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 18: Vali.

---

(210) **4-2018-17362**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A11.3.3; A5.3.13; 5.7.1
(591) Trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THANH NAM (VN)
Số 284, Phạm Hữu Lầu, khóm 4, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê.

---

(210) **4-2018-17363**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.11.7; 26.11.3
(591) Đen, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HẢI LONG (VN)
Số 9 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể, hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị nén [phẫu thuật]; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 20: Giường; ghế dài [đồ đạc]; giá sách [đồ đạc]; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng; đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 21: Rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2018-17364**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.21; 26.4.3; 26.4.7
(591) Cam, trắng, đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM SƠN (VN)
12 đường 270B, khu dân cư Nam Hòa, khu phố 4, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-17365**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COVIA VIỆT NAM (VN)
SN 581 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chịu lửa; sơn; sơn chống gỉ; sơn lót.

---

(210) **4-2018-17366**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.5; 8.5.1
(591) Trắng, đỏ, đen, ghi, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN BELL VIỆT NAM (VN)
Số 33B, phố Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2018-17367**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, đen, xanh đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM THÀNH PHÁT (VN)
2 đường số 1, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ nghề mộc.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế trang trí nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2018-17368**

(540)

AKIA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI SỸ PHÚ (VN)
131B, lầu 1, đường Nguyễn Ái Quốc, KP 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, máy làm mát, lò nướng, bếp điện, bếp ga, nồi cơm, quạt hơi nước, quạt hút khói.

---

(210) **4-2018-17369**

(540)

ZMEN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.16; 3.1.4; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo da; áo váy; quần áo bằng lông thú; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2018-17370**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 3.13.1; A2.3.16; A2.3.17; 2.3.30; A26.11.12; A5.3.13; 1.7.6; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, tím than, hồng, vàng, đen, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LOLITA (VN)
69 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2018-17371**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.30; A5.3.13; 3.13.1; A5.5.20; 25.5.25; 10.5.25; 1.15.15
(591) Trắng, nâu, hồng, vàng, đen, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LOLITA (VN)
69 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2018-17372**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.30; A5.3.13; A5.5.20; 3.13.1
(591) Trắng, nâu, hồng, vàng, đen, xanh, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LOLITA (VN)
69 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2018-17373**

(540)

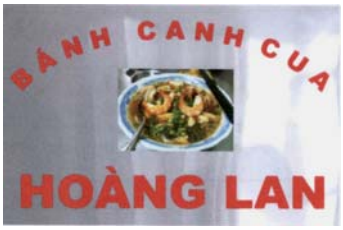

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 8.7.5; 26.4.2; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, xăm, đen, vàng, xanh lá.
(731) TRẦN THỊ LỆ THỦY (VN)
486/3 Vĩnh Viễn, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn; giới thiệu sản phẩm; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2018-17374**

(540) Xepaqort

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17375**

(540) TADA VIET NAM

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12; 26.4.9
(591) Trắng xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ LINH PHƯƠNG (VN)
Thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất trang trí; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2018-17376**

(540) SONGNAM Innovation is endless

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.3.4; A25.7.5; 26.15.15
(591) Vàng cam, vàng tươi, đỏ nhạt, đỏ đậm trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SONG NAM (VN)
Số 8, ngõ 61/44/1 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị cơ điện công trình: van điện, van cân bằng, van cơ, khớp nối, các loại cảm biến, đồng hồ đo, thiết bị điện và điều khiển, các thiết bị phục cho công trình công nghiệp, bộ điều khiển thông minh phục vụ các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, các thiết bị cảm biến, bộ điều khiển phục vụ mảng công nghệ môi trường; phân phối các thiết bị cơ điện công trình: van điện, van cân bằng, van cơ, khớp nối, các loại cảm biến, đồng hồ đo, thiết bị điện và điều khiển, các thiết bị phục cho công trình công nghiệp, bộ điều khiển thông minh phục vụ các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, các thiết bị cảm biến, bộ điều khiển phục vụ mảng công nghệ môi trường; xuất nhập khẩu các thiết bị cơ điện công trình: van điện, van cân bằng, van cơ, khớp nối, các loại cảm biến, đồng hồ đo, thiết bị điện và điều khiển, các thiết bị phục cho công trình công nghiệp, bộ điều khiển thông minh phục vụ các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, các thiết bị cảm biến, bộ điều khiển phục vụ mảng công nghệ môi trường.

Nhóm 37: Xây dựng nhà, khách sạn, resort, nhà thông minh; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị điện và điều khiển cho tòa nhà, khách sạn, resort,

nhà thông minh thuộc công trình dân dụng; lắp đặt hệ thống điều khiển cho các nhà máy công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Thiết kế công nghệ và điều khiển cho các công trình công nghiệp; thiết kế công nghệ và điều khiển cho các công trình dân dụng như nhà, khách sạn, resort, nhà thông minh; thiết kế công nghệ và điều khiển cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng; thiết kế công nghệ và điều khiển cho các công trình xây dựng mảng công nghệ môi trường; tư vấn công nghệ và hệ thống điều khiển.

---

(210) **4-2018-17379**

(540)

PAKTAZA PAINT

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VĂN DŨNG (VN)
Lô 393 mặt bằng quy hoạch 530, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2018-17381**

(540)

VESTA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.4.1
(591) Xám, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GK (VN)
Số 54 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ bếp, giường, ghế, bàn; đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán: tủ bếp, giường, ghế, bàn, đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2018-17382**

(540)

MUSUN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.15.15; 21.3.1; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen, đỏ nhạt.
(731) EFFORTLESS TRADE LIMITED (HK)
Flat/Rm 03, 08 F, K. Wah Centre, 191 Java Road, North Point, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn ASSOCIATES (V&N LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin bao gồm pin dự phòng; dây cáp dữ liệu; thiết bị sạc pin bao gồm sạc pin cho thiết bị lưu trữ dữ liệu; loa; tai nghe ngoài; tai nghe trong; chuột máy vi tính và bàn phím máy vi tính; thẻ nhớ, thiết bị lưu trữ dữ liệu; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại di động; vật dụng để giữ/kẹp điện thoại thông minh và bao đựng điện thoại thông minh; giắc cắm, ổ cắm và các thiết bị cắm khác; phích cắm điện, máy quay phim; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; các thiết bị ngoại vi máy vi tính và thiết bị ngoại vi điện thoại di động khác.

---

(210) **4-2018-17383**

(540) Anh Tiên

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) NGUYỄN VĂN TIÊN (VN)
33/4/1 đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; va li xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Ca vát, thắt lưng (trang phục); quần áo may sẵn; giày; dép; khăn quàng cổ; váy.

---

(210) **4-2018-17385**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.25; 4.5.15; 4.5.13; 4.5.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2018-17386**

(540) 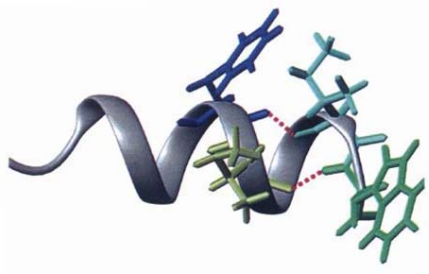

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.13.1; A1.13.15; A1.13.10
(591) Trắng, xám, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh ngọc, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2018-17387**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; 26.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2018-17388**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 2.3.5; A2.3.16
(591) Trắng, đen, đỏ, tím, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2018-17389**

(540) 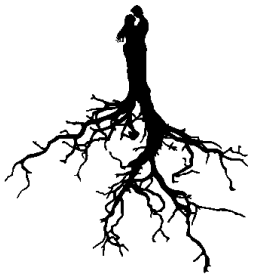

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.2; 2.7.2; A5.1.16
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2018-17390**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, màu da.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2018-17393**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3
(591) Trắng, ghi.
(731) NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)
Số 5, ngách 51, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; mặt nạ chăm sóc da; sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ gội đầu; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-17394**

(540) VINH CHIẾN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN CÔNG CHIẾN (VN)
Số nhà 29, ngõ 70, phố 8-3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-17397**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A19.13.21; 1.15.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT TRÍ (VN)
6 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng và thực phẩm bổ sung.

---

(210) **4-2018-17398**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; 18.1.23; A18.1.19
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WE DELIVER (VN)
35 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; bao gói hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-17399**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.21; 15.7.1; A18.1.9; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) NGUYỄN QUANG ĐẠO (VN)
Thôn 4, xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: mua bán phần mềm máy vi tính, chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính [có thể tải về], máy vi tính, thiết bị để xử lý dữ liệu, phần cứng máy tính; mua bán giải pháp phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho các dịch vụ vận tải, mua bán phần mềm di động, phần mềm ứng dụng liên quan đến dịch vụ sửa chữa xe cơ giới, phần mềm ứng dụng di động để phối hợp, sắp xếp các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ, phần mềm ứng dụng liên quan đến dịch vụ cung cấp thông tin cho xe cộ, phần mềm máy tính dẫn đường, định hướng, phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải và giao hàng, phần mềm quảng cáo các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì xe, xe ô tô, xe máy, động cơ dùng cho xe cộ, linh kiện cho xe cơ giới như: phanh xe, bánh xe, đèn xe.

---

(210) **4-2018-17400**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG LÝ (VN)
881/55 đường Ao Đôi, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bóng đèn led quang học.

---

(210) **4-2018-17401**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4
(731) SHENZHEN QIANHAI PATUOXUN NETWORK & TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
Room 201, Block A, No.1, Qianwan Road 1, Qianhaishen Port Cooperative District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(210) **4-2018-17405**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 25.1.25; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
37 Đặng Đung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-17407**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 5.7.21; A5.7.23; 26.1.6
(591) Cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH COFFEE BEE (VN)
20 đường D3, KDC Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây, đóng hộp; trái cây trộn; trái cây đầm đường; lát trái cây sấy khô; trái cây tươi [ở đạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt muối; thịt đông khô; sữa; sản phẩm sữa; cá còn sống; cá [không còn sống]; cá, được bảo quản; cá, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá; rau đã được bảo quản, rau đông khô; rau trộn; rau, củ, đóng hộp; rau đã sấy khô; cà phê; chè, đường gluco cho mục đích nấu ăn; mật ong; bánh kẹo, ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tinh

bột cho thực phẩm; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2018-17408**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.4; A3.7.24; 26.3.1; 26.3.2; A26.11.9
(591) Xanh, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆP MOBILE (VN)
218 Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và nhập khẩu điện thoại di động, máy tính bảng.

---

(210) **4-2018-17409**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; A2.1.16; A2.1.23; 21.3.1; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN DUY TÚ (VN)
R1B Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi[giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

---

(210) **4-2018-17410**

(540)

ACRYTEC

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HAFELE VIỆT NAM (VN)
9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu dùng trong thi công nội thất như: tấm acrylic; tấm laminate; tấm ván nhựa phủ pvc; tấm trần nhựa; tấm vách nhựa; khung và cửa nhựa dùng trong nội thất, văn phòng.

---

(210) **4-2018-17411**

(540)

NIVELAZIONE

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LABORATORIUM KOSMETYKÓW NATURALNYCH FARMONA SPÓLKA Z OGRANICZONA ODPOWIEDZIALNOSCIA (PL)
Ul. Jugowicka 10c 30-443 Kraków POLAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm cho thuộc da; chế phẩm làm sạch cơ thể và chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc bàn chân; mỹ phẩm dạng kem.

Nhóm 05: Gel kháng khuẩn; chế phẩm điều trị chấy rận [pediculicides]; chế phẩm vệ sinh dạng thuốc; các chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; muối tắm cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17412**

(540)

Ideepharm

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) INSTYTUT DERMOKOSMETYKÓW IDEEPHARM SPÓLKA Z OGRANICZONA ODPOWIEDZIALNOSCIA (PL)
Ul. Jugowicka 10 30-443 Kraków POLAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm cho thuộc da; chế phẩm làm sạch cơ thể và chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc bàn chân; mỹ phẩm dạng kem.

Nhóm 05: Gel kháng khuẩn; chế phẩm điều trị chấy rận [pediculicides]; chế phẩm vệ sinh dạng thuốc; các chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; muối tắm cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17413**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.14; 5.7.21; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh nhạt, xanh đậm, trắng, vàng, nâu.
(731) ĐỖ PHÚ (VN)
Thôn Lộc Tân, xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả bơ tươi; hoa quả tươi.

---

(210) **4-2018-17414**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lam nhạt, xanh lá, đen.
(731) NGUYỄN THỊ TRÂN CHÂU NGỌC (VN)
38 đường 7A (đường cũ 24A), thôn 7, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản (nông sản sạch và nông sản đã qua sơ chế, chế biến).

---

(210) **4-2018-17415**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH KOILANDS COFFEE (VN)
13 Khổng Tử, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17416**

(540) HTCDMIN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17417**

(540) HTCGAST

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17418**

(540)

HTCCERTIN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17419**

(540)

HTCTAMIN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17420**

(540)

HTCIKA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17421**

(540)

HTCOVINS

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17422**

(540)

HTCSLEPNAL

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)
Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17424**

(300) 2016-003229 13.01.2016 JP

(540)

Ippin

(220) 25.01.2016
(441) 27.08.2018

(731) C-CONNECT CORPORATION (JP)
6-3, Yushima 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0034, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa; dịch vụ trung gian thương mại thư đặt hàng trên internet; dịch vụ trung gian thương mại hợp đồng cho việc mua bán hàng hóa thông qua một trung tâm mua sắm trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh hàng hóa thông qua một trung tâm mua sắm trên mạng internet; quảng cáo và cung cấp không gian quảng cáo trên một mạng internet; quảng cáo trên internet để xúc tiến việc bán hàng hoặc xúc tiến việc kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ quảng bá bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2018-17426**

(540)

KEEN EYE

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) KEEN EYE HYDRAULIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.9, Xinren 4th St., Dali Dist., Taichung City 41249, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; van (bộ phận của máy); nắp van (bộ phận của máy móc); máy gia công kim loại; máy công cụ; xe ủi đất.

---

(210) **4-2018-17427**

(540)

NUTMYCIN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17428**

(540)

TEROBESTS

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17429**

(540)

MISTINED

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17430**

(540)

DEVAKIT

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17431**

(540)

FLUVAKIT

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17432**

(540)

FENCOKIT

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17433**

(540)

FENGINAN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17434**

(540)

LAMEKIT

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17435**

(540)

UTENDIM

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17436**

(540)

OCEVORID

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-17437**

(540)

OCEVOZAL

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17438**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; 26.11.3; 7.1.16; A26.11.12
(591) Trắng, da cam, xanh, xanh nhạt.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC BBF VIỆT NAM (VN)
B17 Kim Liên, phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường mẫu giáo; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-17439**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Da cam, ghi, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2018-17440**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17441**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17442**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17443**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17444**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17445**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17446**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17450**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A19.3.4; A5.5.20; 25.5.2; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-17451**

(540)

MEDICELL

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THANH NGÂN (VN)
Số 77, tổ 15, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu.

---

(210) **4-2018-17452**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 24.17.17
(591) Cam, đen, xanh lá cây.
(731) NGÔ THỊ THƯ (VN)
Chung cư Sài Gon Metro Park Thủ Đức, 159/21 đường số 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2018-17453**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; A1.1.10; 5.7.3; 26.1.1; 5.7.20
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ LÀNG NGHỀ PHÚ TÂN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán gạo, rau củ quả tươi hoặc đã chế biến bảo quản, trái cây tươi hoặc đã chế biến bảo quản.

---

(210) **4-2018-17454**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.12; 19.1.1; 2.1.13; A6.19.9; A6.19.11; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NHƯ (VN)
Thôn Mật, xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2018-17456**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.7.23; 5.7.13
(731) DONGXING CITY IS POSITIVE TRADE CO., LTD (CN)
No.56, Chongbao Road, Dongxing City, Guangxi, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-17457**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 3.7.3; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.7
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC DIỆP (VN)
Phòng 309 - R3, khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-17458**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) PHAN THỊ THÚY (VN)
935/20/12/2/2 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng cổ; tã lót trẻ sơ sinh; tất (vớ) đeo chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, khăn choàng cổ, tã lót trẻ sơ sinh, tất (vớ) đeo chân, sữa, thắt lưng, ba lô, túi xách, va li.

---

(210) **4-2018-17459**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.1.15; 18.1.7; 18.1.23; 15.1.22
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) TRỊNH THANH TÙNG (VN)
15 đường số 1, khu dân cư Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; yến mạch; lúa mạch; hạt dẻ tươi; nấm tươi.

Nhóm 33: Rượu; rượu trắng; rượu trái cây; rượu vang; đồ uống được chưng cất có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: bánh tét, bánh tráng (bánh đa), bánh tổ, bánh ú, bánh pía, bánh phồng, bánh bò, bánh bột lọc, bánh mì, mì khô, gạo, bột mì, bột ngũ cốc, cà phê, ca cao, tiêu, hạt điều, trà (chè), trái cây, đường, dừa, bánh, kẹo, kem, bột làm bánh, rau củ quả đã qua chế biến và tươi sống, rong biển, rượu, bia, nước ngọt, yến sào, thực phẩm chức năng,

thuốc lá, đồ gia vị, hải sản, thịt các loại, dưa muối, mắm cá các loại, chả cá, chả giò, khô thịt, khô cá, khô mực, lạp xưởng, cơm cháy chà bông, nước ép các loại, mứt, trái cây sấy dẻo, hành khô, măng, tỏi, nấm, khoai lang sấy dẻo, đậu và hạt các loại được tẩm gia vị (dùng để ăn liền), lương thực thực phẩm khác nằm trong nhóm này; xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(210) **4-2018-17460**

(540)

Auchan Citizen

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 5.3.11; 5.3.9
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ AUCHAN (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2018-17461**

(540)

NANOIL PLUS®

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Đỏ, vàng đồng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhới dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-17462**

(540)

NANOIL GOLD®

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, vàng đồng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-17463**

(540)

Lip pro

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PERFUME VINA (VN)
Số 518/7, đường Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17464**

(540)

one pro

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh dương, hồng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PERFUME VINA (VN)
Số 518/7, đường Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17467**

(540)

AZAMI LUXURY

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN THỊ THU CÚC (VN)
Số 28, ngách 38/23 phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2018-17468**

(540)

AZAMI
JEWELRY

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN THỊ THU CÚC (VN)
Số 28, ngách 38/23 phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2018-17469**

(540)

CESTVIE

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

---

(210) **4-2018-17470**

(540)

FIREPHOENIX

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc dùng điện.

---

(210) **4-2018-17471**

(540)

THE MONEST

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.4; A3.7.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN VÀ DI SẢN (VN)
Số 691 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; thiết kế tạo mẫu.

---

(210) **4-2018-17472**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VINSUN (VN)
Đội 6, thôn Phú Đa, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2018-17473**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.2; 26.1.2; 1.15.23
(591) Xanh nước biển, xanh tím than, trắng, đỏ, đen.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng.

---

(210) **4-2018-17474**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.5.4; 26.5.1; 26.13.25
(591) Vàng, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
Số 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động; tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ thông tin về xây dựng; dịch vụ hoàn thiện các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đính giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; công viên vui chơi giải trí trong đó có các trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17475**

(540)

VIM POWER 5

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng.

Nhóm 05: Chất tẩy uế (dùng cho mục đích y tế); chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ côn trùng; và chế phẩm diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt trùng, sát trùng; chất diệt vi khuẩn; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; chất khử mùi (không dùng cho cá nhân); chế phẩm làm mát sạch không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2018-17476**

(540)

DECOTRA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DECOTRA (VN)
P.107A tầng 1, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; thuốc đánh răng; chất tẩy rửa; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng; mua bán các loại mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, thuốc đánh răng, chất tẩy rửa, xà phòng; mua bán các loại thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa.

---

(210) **4-2018-17477**

(540)

FARM BONUS

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NÔNG TRANG (VN)
Thôn Xuân Sơn, (tại nhà bà Dương Thị Thanh), xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo phân bón.

---

(210) **4-2018-17478**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 19.7.1; A19.8.2
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THU AN (VN)
Số 8 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu vôtca.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17479**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 19.7.1; A19.8.2
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THU AN (VN)
Số 8 Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu vôtca.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17481**

(540)

PRUNUS

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CHDMEDICS CO., LTD. (KR)
C Dong-506, Daebang Triplaon B/D, 158, Haneulmaeul-ro,Ilsandong-gu, Goyang, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi; xà phòng cho vật nuôi, không chứa thuốc; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm cho động vật; nước hoa; chất pha chế dầu thơm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng, không chứa thuốc; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm để giặt; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ rệp dùng cho chó; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chế phẩm thú y; nước thơm dùng cho mục đích thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm dược để điều trị giun sán cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thức ăn gia súc có chứa thuốc; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; xà phòng khử trùng/tẩy uế; chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung thức ăn dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; dầu gội diệt sâu bọ, côn trùng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Bánh quy cho chó; thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; hạt cho thức ăn động vật; bột cho động vật; bột cá làm thức ăn cho động vật; men cho thức ăn động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho chim; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; động vật sống; chế phẩm vỗ béo động vật.

---

(210) **4-2018-17482**

(540)

NGÂN ANH TỔ YẾN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; kem dưỡng da; dầu xả tóc; son môi; chì kẻ viền môi; lông mi giả; chì kẻ viền mắt; nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc; bột giặt; kem đánh răng; nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh; chất khử mùi dùng cho cá nhân (không

dùng cho mục đích y tế); nước làm mềm vải; nước xả vải; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước tẩy đa năng; nước lau kính; nước rửa tay.

---

(210) **4-2018-17483**

(540)

NGÂN ANH TỔ YẾN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, kem dưỡng da, dầu xả tóc, son môi, chì kẻ viền môi, lông mi giả, chì kẻ viền mắt, nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc, sữa tắm, mỹ phẩm, bột giặt, kem đánh răng, nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh, kem chống nắng (mỹ phẩm), chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế), nước làm mềm vải, nước xả vải, nước rửa bếp ga, nước tẩy đa năng, nước lau kính, nước rửa tay, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng để làm đẹp phụ nữ, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, ghế xoa bóp điện, máy xoa bóp giảm mỡ, đai mát xa giảm mỡ thon eo, máy mát xa cầm tay, máy mát xa chân, máy mát xa trong bồn tắm, dụng cụ mát xa cầm tay, dụng cụ mát xa mắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí, ghế mát xa, đệm dùng để mát xa.

---

(210) **4-2018-17484**

(540)

KING MỤN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; kem dưỡng da; dầu xả tóc; son môi; chì kẻ viền môi; lông mi giả; chì kẻ viền mắt; nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc; bột giặt; kem đánh răng; nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh; chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế); nước làm mềm vải; nước xả vải; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước tẩy đa năng; nước lau kính; nước rửa tay.

---

(210) **4-2018-17485**

(540)

BẢO XINH TỔ YẾN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, kem dưỡng da, dầu xả tóc, son môi, chì kẻ viền môi, lông mi giả, chì kẻ viền mắt, nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc, sữa tắm, mỹ phẩm, bột giặt, kem đánh răng, nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh, kem chống

nắng (mỹ phẩm), chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế), nước làm mềm vải, nước xả vải, nước rửa bếp ga, nước tẩy đa năng, nước lau kính, nước rửa tay, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng để làm đẹp phụ nữ, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, ghế xoa bóp điện, máy xoa bóp giảm mỡ, đai mát xa giảm mỡ thon eo, máy mát xa cầm tay, máy mát xa chân, máy mát xa trong bồn tắm, dụng cụ mát xa cầm tay, dụng cụ mát xa mắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí, ghế mát xa, đệm dùng để mát xa.

---

(210) **4-2018-17486**

(540)

BẢO XINH TỔ YẾN

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; kem dưỡng da; dầu xả tóc; son môi; chì kẻ viền môi; lông mi giả; chì kẻ viền mắt; nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc; bột giặt; kem đánh răng; nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh; chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế); nước làm mềm vải; nước xả vải; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước tẩy đa năng; nước lau kính; nước rửa tay.

---

(210) **4-2018-17490**

(540)

COSMECCA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) COSMECCA KOREA CO., LTD. (KR)
17-12, Daegeum-ro 196 beon-gil, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do 27670, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm trang điểm cho mắt; kem nền mỹ phẩm dạng lỏng; chất làm bóng môi; son dưỡng môi (không chứa thuốc); son môi; mỹ phẩm dùng để trang điểm; mỹ phẩm dùng cho tóc; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng để trang điểm cơ thể; kem dưỡng che khuyết điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm đựng trong hộp phấn; kem nền dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu xả tóc; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ trung tâm mua sắm tích hợp internet chuyên về quần áo, mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua thư bằng đường viễn thông; quảng cáo trên mạng internet cho người khác; quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ bán buôn dụng cụ

mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ chuỗi trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng liên quan đến mỹ phẩm (cho người khác); dịch vụ bán buôn nước hoa; sắp xếp giao dịch mua bán và hợp đồng thương mại cho người khác [đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba]; dịch vụ cung cấp thông tin ngoại thương; dịch vụ bán buôn hương liệu, tinh dầu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn dược phẩm; dịch vụ bán buôn thuốc nhuộm; dịch vụ bán buôn chất màu; dịch vụ bán buôn các sản phẩm dược; dịch vụ bán buôn các chế phẩm vệ sinh; dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm qua kênh mua sắm tại nhà trên ti vi; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm qua mạng internet; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích mỹ phẩm trong phòng thí nghiệm; dịch vụ triển khai sản phẩm mỹ phẩm (cho người khác); dịch vụ khảo sát trong lĩnh vực mỹ phẩm (không bao gồm khảo sát kinh doanh); dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ thiết kế hình ảnh [thiết kế đồ hoạ nghệ thuật]; thiết kế quần áo; dịch vụ nghiên cứu thẩm mỹ [nghiên cứu khoa học]; dịch vụ thử nghiệm dược phẩm; dịch vụ thử nghiệm mỹ phẩm; dịch vụ thử nghiệm thực phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng dược phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng mỹ phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu dược phẩm; dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ nghiên cứu thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu các sản phẩm y tế; dịch vụ nghiên cứu y tế; dịch vụ nghiên cứu lâm sàng; dịch vụ thiết kế nội thất cho cửa hàng; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thử nghiệm về phòng chống ô nhiễm; dịch vụ nghiên cứu về phòng chống ô nhiễm; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu hóa học; dịch vụ phân tích hóa học; dịch vụ nghiên cứu thực phẩm.

---

(210) **4-2018-17492**

(540)

PINK ELEPHANT

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MR. VEDANT GARG (GB)
9 Culross Street, Mayfair, London - W1K 2DU, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước dừa; đồ uống làm từ hạt húng quế (hạt é); nước ép.

---

(210) **4-2018-17493**

(540)

USEC

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH MẠNG VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 26 - BT2 - khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhớ; thiết bị bảo mật; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị chuyển mạch dữ liệu.

---

(210) **4-2018-17494**

(540)

VSEC

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH MẠNG VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 26 - BT2 - khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ an ninh mạng; dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp về bảo vệ máy tính, mạng máy tính; dịch vụ bảo mật thông tin, an ninh (chống đột nhập) cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-17496**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 5.7.1; A26.11.8; 26.3.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CAFFE BEATO (VN)
206/125/19/37/17/2 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện: cà phê, sinh tố, nước ép, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-17497**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; A3.7.24; 3.7.17; 3.7.16
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & THƯƠNG MẠI DASAN (VN)
103 khu phố 3, Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe ô tô; ghế ngồi sử dụng trên xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2018-17498**

(540)

Đan Đan

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THANH LỰA (VN)
Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè; trà.

---

(210) **4-2018-17499**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH REVO VIỆT NAM (VN)
Km 2087, quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu sinh học; xăng; dầu gazoin; chất bôi trơn (dầu nhờn); nến thơm; than bánh củi.

Nhóm 31: Cây khô để trang trí; thức ăn gia súc; lúa mì; rau tươi; gia cầm sống.

---

(210) **4-2018-17500**

(540)

DEXTISO

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2018-17501**

(540)

Maxcolatin

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2018-17502**

(540)

VALLINA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2018-17503**

(540)

PROCALODIA

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2018-17504**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BELLA NATURAL (VN)
74 đường số 5, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17507**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.2
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CBC (VN)
176A Trần Kế Xương, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế xây dựng, thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng.

---

(210) **4-2018-17508**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lam, xanh da trời, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUỲNH NGHIỆP (VN)
Số 48, đường Phạm Văn Thuận, KP 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí.

---

(210) **4-2018-17509**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.3.1; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KL (VN)
Lầu 05, tòa nhà Blue Diamond, Y1 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm/đồ trang điểm mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn] đào tạo thực hành [thao tác thử]; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm; dịch vụ triệt lông bằng sáp.

---

(210) **4-2018-17510**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.7.6; 2.3.1; A2.3.2; 9.1.10
(591) Trắng, hồng sen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI VIỆT (VN)
Số 1 ngách 91 ngõ 488, đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế, tinh dầu, chế phẩm xông hơi [nước hoa], gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế, nước thơm, chất pha chế dầu thơm.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm, xoa bóp, dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, dịch vụ đỡ đẻ.

---

(210) **4-2018-17511**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Khoái Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép; mũ; vớ; đồ lót.

Nhóm 28: Vợt cầu lông, quả cầu lông; vợt bóng bàn; quả bóng chuyền; quả bóng đá; gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2018-17512**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 13.1.6; A13.1.12; A14.1.2
(591) Đen, nâu.
(731) ĐOÀN ANH TUẤN (VN)
Số 2 ngõ 83 đường Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối sản phẩm: bàn ăn, bàn làm việc, bàn học, bàn trà, ghế các loại, ghế sofa, tủ giày, bàn trang điểm, kệ tivi, kệ treo tường, móc treo quần áo, tủ bếp, đèn trang trí, tránh treo tường, cây giả.

---

(210) **4-2018-17513**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THUẬN THIÊN (VN)
136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Hố ga bằng kim loại; nắp hố ga bằng kim loại; nắp chắn rác bằng kim loại.

Nhóm 11: Hố ga dùng cho thiết bị vệ sinh và thoát nước; lọc xả hố ga (miệng ống thoát nước); bộ lọc nước xả để ngăn mùi hôi (thiết bị vệ sinh); hệ thống xử lý chất thải (công nghiệp và dân dụng).

Nhóm 19: Nắp hố ga bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-17514**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT CẦN THƠ (VN)
Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2018-17515**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1; 26.4.3
(591) Vàng đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ PHÚC ĐỒNG (VN)
Tầng 1, sảnh A tòa E3, khu nhà ở xã hội Ecohome 1, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, môi giới bất động sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cho thuê nhà ở, văn phòng và xưởng sản xuất.

---

(210) **4-2018-17516**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1; 26.4.3
(591) Vàng đậm, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ PHÚC ĐỒNG (VN)
Tầng 1, sảnh A tòa E3, khu nhà ở xã hội Ecohome 1, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, môi giới bất động sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cho thuê nhà ở, văn phòng và xưởng sản xuất.

---

(210) **4-2018-17517**

(540) Kita's Food

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN PHÚ THÀNH (VN)
Tổ 1, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; bò viên; cá viên; dăm bông; chả lụa.

Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; cà phê hoà tan; trà; mật ong; gạo; gạo nếp.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (giải khát); nước uống làm từ trái cây (giải khát); nước giải khát có ga, nước giải khát không có ga; nước khoáng (giải khát); đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán, đại lý ký gửi: các loại hạt đã qua chế biến như hạt điều, đậu phộng, dầu ăn, mỡ động vật, mỡ thực vật; rau, củ được sơ chế, thịt (thịt heo, thịt gà, thịt trâu, thịt bò), cá, mực, sò, ốc, bạch tuộc (không còn sống), các loại khô như: khô bò, khô gà, khô nai, khô heo, các loại mắm như: mắm cá, mắm tôm, mắm nêm, dăm bông, cá hộp, gia cầm không còn sống như gà, vịt, mứt trái cây (mứt ướt), trứng; xúc xích; lạp xưởng; thịt giăm bông, chả lụa, bò viên, cá viên, pa tê, nước mắm, yến sào, trái cây đông lạnh, sữa, các sản phẩm sữa. nước quả nấu đông, thạch hoa quả, lát trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, trái cây tươi, hoa tươi, nấm tươi, động vật sống như heo, bò, rau, củ, quả tươi (chưa qua chế biến), chế phẩm ngũ cốc, cây giống, hoa tươi, cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan, hạt tiêu, trà, trà sữa, ca cao, đường, muối, gạo, gạo nếp, bột sắn, bánh, kẹo, mật ong, nước mật đường, bột nở, dấm, đồ gia vị, nước tương, tương ớt, kem trái cây (đá lạnh), bánh mì, bánh bông lan, bánh kem, bánh ngọt, mì, hủ tiếu, phở, bún, cháo gói, nước ép trái cây (giải khát), nước uống làm từ trái cây (giải khát), nước giải khát có ga, nước giải khát không có ga, nước khoáng (giải khát), bia, đồ uống không cồn, rượu, rượu gừng, rượu gạo, rượu vang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ phục vụ ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(210) **4-2018-17518**

(540)

Kita's Beauty

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN PHÚ THÀNH (VN)
Tổ 1, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán đại lý ký gửi: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm làm sạch, chế phẩm chống nắng, kem làm trắng da, dầu hoa hồng, gel, sáp thơm bôi tóc, bút chì mỹ phẩm, phấn trang điểm, chế phẩm để chăm sóc móng, mặt nạ làm đẹp, mặt nạ dưỡng da, son môi, chế phẩm nhuộm tóc, keo xịt tóc, sáp để làm rụng lông, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng, chất nhuộm màu, lông mi giả, kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm), dầu gội đầu, xà phòng tắm, sữa dưỡng thể, sữa tắm, gel tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), kem đánh răng, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, dược phẩm, dược liệu.

---

(210) **4-2018-17519**

(540)

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A6.3.5
(591) Trắng, hồng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT SÀI GÒN TOUR (VN)
505TK8/6 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Du lịch lữ hành trong và ngoài nước; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; cho thuê xe du lịch.

---

(210) **4-2018-17520**

(540)

HOMEFLOW

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xám, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOME FLOW (VN)
B.12, tầng 5, 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính đã được ghi; thiết bị điều khiển hệ thống điện như công tắc điện; bảng điều khiển phân phối [điện] cảm ứng; thiết bị điều khiển phân phối [điện] hồng ngoại; chương trình phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại di động, có thể tải về; chương trình phần mềm sử dụng cho khóa; thiết bị điều khiển từ xa (remote).

Nhóm 37: Thi công lắp đặt hệ thống điều khiển nhà tự động; lắp đặt khóa bảo vệ; lắp đặt hệ thống điều khiển tự động thiết bị điện, điện tử; lắp đặt hệ thống điều khiển tự động giải trí nghe nhìn; lắp đặt hệ thống điều khiển tự động điều khiển nhiệt độ, ánh sáng; lắp đặt hệ thống điều khiển tự động camera an ninh giám sát.

---

(210) **4-2018-17521**

(540)

Hana

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH HANA CARE (VN)
347 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2018-17522**

(540)

Nail Lacquer
HaNac
16ml-0.56fl. oz

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)
36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2018-17523**

(540)

PHOENIX. LAVA
BÁNH BAO NHÂN TAN CHẢY NỔI TIẾNG

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; 3.7.21; A3.7.24; 26.4.2
(591) Vàng, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LA BORE (VN)
Số 39 khu biệt thự Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Hộp đựng bánh ngọt bằng bìa cứng.

Nhóm 30: Bánh bao hấp; bánh bao nhân thịt lợn muối xông khói; baozi (bánh bao có nhân); bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh bao nhỏ có nhân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ tiếp thị, dịch vụ xuất nhập khẩu: bánh ngọt, bánh bao hấp, bánh bao nhân thịt lợn muối xông khói, baozi (bánh bao có nhân), bánh mỳ nhỏ, bánh bao nhỏ, bánh bao nhỏ có nhân.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp các loại đồ uống, bánh ngọt, bánh bao hấp, bánh bao nhân thịt lợn muối xông khói, baozi (bánh bao có nhân), bánh mỳ nhỏ, bánh bao nhỏ, bánh bao nhỏ có nhân; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2018-17525**

(540)

ROLLENZA K001

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và các bộ phận, phụ kiện của ô tô; lốp cho xe chở khách; lốp cho xe tải; lốp cho xe buýt; lốp cho xe đua; lốp xe ô tô; lốp xe tái chế dùng cho xe chở khách; lốp xe tái chế dùng cho xe tải; lốp xe tái chế dùng cho xe buýt; lốp xe tái chế dùng cho xe đua; lốp xe tái chế dùng cho xe ô tô; săm xe dùng cho xe chở khách; săm xe dùng cho xe tải; săm xe dùng cho xe buýt; săm xe dùng cho xe đua; săm xe dùng cho xe ô tô; bánh xe cho xe chở khách; bánh xe cho xe tải; bánh xe cho xe buýt; bánh xe cho xe đua; bánh xe cho xe ô tô; tàu thủy và các bộ phận, phụ kiện của chúng (không phải thuyền chạy trên đệm khí); xe cộ chạy trên đệm khí; máy bay và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe hai bánh có gắn động cơ; xe đạp và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe đẩy trẻ em; xe kéo (xe chở người ở phía sau và có người kéo ở phía trước); xe trượt tuyết (xe cộ); xe cút kít; xe đẩy bằng tay; xe ngựa kéo; xe đạp kéo moóc, miếng vá bằng cao su có chất dính để vá săm và lốp xe.

---

(210) **4-2018-17528**

(540)

GEONY

(220) 30.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)
K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17531**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; 26.1.5; 1.15.23; A25.7.7
(731) TRỊNH THỊ ĐÀI LOAN (VN)
276/29/46 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17532**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 4.3.3; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ HOA NAM (VN)
Số 366 Ngô Quyền (kéo dài) La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa, máy trộn thức ăn; máy trộn để làm bánh ngọt; máy thái thịt; máy ấp trứng.

Nhóm 11: Máy sấy bát đĩa; máy làm đông lạnh; lò nướng, máy sấy quần áo, máy sấy tay; tủ trưng bày hàng lạnh; thiết bị làm đá; tủ nấu cơm công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: máy rửa bát đĩa, máy trộn thức ăn, máy trộn để làm bánh ngọt, máy thái thịt, máy ấp trứng, máy sấy bát đĩa, máy làm đông lạnh, lò nướng, máy sấy quần áo, máy sấy tay, tủ trưng bày hàng lạnh, thiết bị làm đá, tủ nấu cơm công nghiệp.

---

(210) **4-2018-17533**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ HOA NAM (VN)
Số 366 Ngô Quyền (kéo dài) La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa, máy trộn thức ăn; máy trộn để làm bánh ngọt; máy thái thịt; máy ấp trứng.

Nhóm 11: Máy sấy bát đĩa; máy làm đông lạnh; lò nướng, máy sấy quần áo, máy sấy tay; tủ trưng bày hàng lạnh; thiết bị làm đá; tủ nấu cơm công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: máy rửa bát đĩa, máy trộn thức ăn, máy trộn để làm bánh ngọt, máy thái thịt, máy ấp trứng, máy sấy bát đĩa, máy làm đông lạnh,

lò nướng, máy sấy quần áo, máy sấy tay, tủ trưng bày hàng lạnh, thiết bị làm đá, tủ nấu cơm công nghiệp.

---

(210) **4-2018-17534**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN HỒ THANH HUY (VN)
5/12-14 Võ Trường Toản, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Chăn, ga, khăn trải giường bằng vải, vỏ gối, vỏ nệm.

---

(210) **4-2018-17535**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 14.1.13; A14.1.15; A15.9.18; 26.3.1
(591) Đen, trắng, xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ WSK (VN)
Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: nhông, xích, vành, má phanh, bộ giảm xóc, moay ơ.

---

(210) **4-2018-17536**

(540) LETTER

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TIẾN PHONG (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, van vòi hoa sen; vòi xịt (thiết bị vệ sinh); dây cấp nước cho sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2018-17537**

(540) RIVER

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TIẾN PHONG (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; van vòi hoa sen; vòi xịt (thiết bị vệ sinh); dây cấp nước cho sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2018-17538**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 18.3.21; A26.11.8
(591) Hồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNET (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trà thảo dược; mua bán hương liệu tinh dầu; mua bán mỹ phẩm; mua bán sách; mua bán quần áo.

---

(210) **4-2018-17539**

(540) KẾT NỐI LỐI SỐNG LÀNH MẠNH

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNET (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trà thảo dược; mua bán hương liệu tinh dầu; mua bán mỹ phẩm; mua bán sách; mua bán quần áo.

---

(210) **4-2018-17540**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHÙNG CHÍ THÔNG (VN)
119/6 Lý Nam Đế, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2018-17541**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 4.5.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CENTRAL BUSINESS DEVELOPMENT (VN)
Lầu 2, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục], huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2018-17542**

(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN T9

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.5.19; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T9 (VN)
Thôn An Sơn 1, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón: phân hữu cơ trùn quế, phân bón lá trùn quế, chế phẩm dùng để bảo quản thực phẩm, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Các loại thuốc trừ sâu sinh học.

Nhóm 21: Thùng rác hữu cơ sinh học.

Nhóm 29: Thịt, cá và gia cầm đã chế biến; rau, quả được bản quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật: cám trùn vi sinh, động vật sống, rau và hoa quả tươi, chế phẩm sinh học: men vi sinh dùng cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y).

Nhóm 40: Xử lý vật liệu: xử lý rác thải.

---

(210) **4-2018-17543**

(540)

Lansinoh

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED (HK)
Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mát xa mỹ phẩm; kem dưỡng da toàn thân; khăn giấy được tẩm chất tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Miếng đệm chăm sóc ngực; khăn lau vệ sinh; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; thuốc mỡ dược phẩm.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả; bình đựng sữa mẹ; bơm cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ bán bán buôn cho: dược phẩm, thuốc thú y và các chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế

---

(210) **4-2018-17544**

(540)

earth friendly baby

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LANSINOH LABORATORIES (HONG KONG) CO., LIMITED (HK)
Flat/Rm B 8/F Charming Bldg 72, Cheung Sha Wan Rd, KLN Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; dầu em bé không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2018-17545**

(540)

BM
Daopanbamien

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; 26.3.1; A26.3.6; 26.4.2
(591) Xanh lam, đỏ, xám, trắng.
(731) 1. PHAN VĂN KHÔI (VN)
Thôn Tân Mai, xã Tân Lập, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
2. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
3. PHAN VĂN THỤ (VN)
Phố Trần Phú, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
4. PHAN VĂN THỌ (VN)
Phố Trần Phú, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; nạo (dụng cụ cầm tay); dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dao, kéo, nạo (dụng cụ cầm tay), dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay).

---

(210) **4-2018-17546**

(540)

HANS

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) DAI HUA MING (CN)
3M Dongfang Plaza No.38-44 Xiniu Lu Hanghuangang, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; thủy tinh alebat hoá; kính cửa sổ cho xây dựng; kính an toàn; thủy tinh tráng men cho xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

---

(210) **4-2018-17547**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y BẮC VIỆT (VN)
Thôn Lộc Ninh, xã Ngọc Chân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 35: Mua, bán thuốc thú y.

---

(210) **4-2018-17549**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)
45A, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hỏa táng, dịch vụ mai táng.

---

(210) **4-2018-17550**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 24.17.5; 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh lá, xanh biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)
45A, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị phân tích không khí; thiết bị kiểm tra khí ga; máy đo; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị báo động bằng âm thanh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sữa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí.

---

(210) **4-2018-17551**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 25.5.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)
45A, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò đốt rác, lò thiêu và lò hỏa táng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa lò đốt.

Nhóm 40: Dịch vụ đốt rác và chất thải.

---

(210) **4-2018-17552**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, cam, tím, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN QUỲNH NHUNG (VN)
Thôn Bái Ngoài (tại nhà ông Phạm Văn Quỳnh), xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-17553**

(540)

XIN DONG CHONG XIA CAO

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17554**

(540)

XIN FURONQWANG

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17555**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.17.11; 26.1.2; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh lục, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN LỘC TOURIST (VN)
82 Tạ Quang Bửu, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; mật ong; nghệ.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi tham quan; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2018-17556**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 1.17.11
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUỐI BIỂN VIỆT (VN)
63 đường Châu Thị Hóa, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; gia vị; gia vị thập cẩm; muối cần tây.

---

(210) **4-2018-17557**

(540)

MAI LIÊN

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH HẢI SẢN MAI LIÊN (VN)
Kiốt số 6 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17558**

(540)

KIM LONG NAM
GROUP
DẪN ĐẦU ĐỂ PHỤNG SỰ

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LONG NAM (VN)
Tầng 2 tòa nhà Danang Plaza, số 16 Trần Phú, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản; mua bán, cho thuê bất động sản; khai thác bất động sản; quản lý sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát điều hành xây dựng công trình; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị.

---

(210) **4-2018-17559**

(540)

NONIKING GOLD

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá đậm, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá nhạt, vàng chanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH S&S INTL TRADE (VN)
357 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17561**

(540)

COM TAM HUONG DUONG
hd
COM MA

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.4; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN NGỌC THƯƠNG (VN)
81 Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17562**

(540)

MVMT

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) MVMT WATCHES INC. (US)
5454 Beethoven Street, Los Angeles, California 90066, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính mắt, cụ thể là, kính râm, kính đeo mắt và gọng kính và hộp kính của chúng.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ đeo tay; móc dùng cho đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2018-17563**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.1.10; 26.3.4
(731) MVMT WATCHES INC. (US)
5454 Beethoven Street, Los Angeles, California 90066, U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính mắt, cụ thể là, kính râm, kính đeo mắt và gọng kính và hộp kính của chúng.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ đeo tay; móc dùng cho đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2018-17564**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG THANH (VN)
Số 98- 100- 102- 104 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô.

---

(210) **4-2018-17566**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT TÂN LONG (VN)
14/7A Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng.

---

(210) **4-2018-17567**

(540)

VANLANG UNIVERSITY

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; 3.7.17; A3.7.24; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

---

(210) **4-2018-17568**

(540)

VLU

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; 3.7.17; A3.7.24; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

---

(210) **4-2018-17569**

(540)

VLU | ĐẠI HỌC VĂN LANG

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; 3.7.17; A3.7.24; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

---

(210) **4-2018-17570**

(540)

DRAM
COFFEE

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 5.7.1; 7.3.11; 6.1.2
(591) Đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANH THU (VN)
Thôn 4, xã Gào, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

---

(210) **4-2018-17571**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 4.3.19
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG ĐIỀN (VN)
290 đường tỉnh lộ 942, ấp Thị I, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2018-17572**

(540)

GOLDEN ELEPHANT

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17573**

(540)

Cocopalm

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17574**

(540)

SURYA

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-17575**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xám, xanh đen.
(731) HUỲNH NGỌC LUÂN (VN)
121a, Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(210) **4-2018-17576**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A24.15.7; 24.15.21; 1.7.6
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM KỲ PHÁT (VN)
310/37/41 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo [bán thành phẩm].

---

(210) **4-2018-17577**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH (VN)
Thôn Nhuận Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-17578**

(540) WEIJIE

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHEJIANG WEIJIE DRESS FACILITY CO., LTD. (CN)
No. 79, Airport South Road, Xiachen, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy là; máy là hơi nước dùng cho vải, có thể mang đi được; máy kết sợi dùng trong ngành dệt; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy khâu.

---

(210) **4-2018-17579**

(540)

VIPKID DINO

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9071, Floor 9, Building 1, No.158 West Fourth Ring North Road, Haidian District, Beijing 100142, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi; bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-17580**

(540)

AGCUMIN

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN DUY DŨNG (VN)
Số 49, ngõ 2, đường Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2018-17581**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.5; 3.3.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT NAM (VN)
Số 11, liền kề 1, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn và phụ gia cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả.

---

(210) **4-2018-17582**

(540)

Gh KITWELD

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH GIA HÂN (VN)
Số 84, đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây cáp hàn (dây cáp dùng để dẫn điện từ máy hàn đến kìm hàn của máy hàn điện).

---

(210) **4-2018-17583**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NATURE (VN)
368 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-17584**

(540)

LPC

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1; 1.13.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIÊN PHÁT (VN)
Văn phòng 9B toà nhà AS, 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính; chương trình trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính; mua bán chương trình máy tính; mua bán chương trình trò chơi máy tính; mua bán máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-17585**

(540)

EVERYDAY
ORGANIC

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.11.3
(591) Cam, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NHẤT THỐNG (VN)
40 ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; hạt tiêu (gia vị), ớt (gia vị); gạo.

Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; quả tươi; rau củ tươi, thảo mọc tươi; dưa chuột tươi; hạt (ngũ cốc); quả bí, tươi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2018-17588**

(540)

SHINEVY

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ Y HỌC HOA KỲ (VN)
Số 7, ngõ 90, đường Phúc Diễn, tổ 10, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dụng dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17589**

(540)

ASEMENLOVE

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-17590**

(540)

ASEMENLOVE

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17591**

(540)

ACRAMSPRO

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-17592**

(540)

ACRAMSPRO

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-17593**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ PHÚ SỸ (VN)
Số 166 Lý Thái Tổ, thôn 6, xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2018-17594**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; 26.1.5; 26.1.6
(591) Đen, trắng, hồng, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ITHINK (VN)
Số 4 + 9, khu TT Quân Đội, 16 Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy.

---

(210) **4-2018-17595**

(540)

THIÊN HƯƠNG

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 99 phố Vồi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; xoa bóp; tắm hơi; trị liệu.

---

(210) **4-2018-17597**

(540)

SSSC TÔN LẠNH MÀU NHIỆT ĐỚI

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu dạng cuộn; tôn cán sông vuông, sóng ngói; các sản phẩm hàng hoá khác được chế biến từ tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu như: cửa buồng tắm, cửa cuốn, khung cửa sổ, khung xà gồ, vỏ máy lạnh, thùng xe và các sản phẩm khác làm từ tôn.

---

(210) **4-2018-17598**

(540)

SSSC TÔN LẠNH MÀU SAPPHIRE

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu dạng cuộn; tôn cán sông vuông, sóng ngói; các sản phẩm hàng hoá khác được chế biến từ tôn mạ kẽm, mạ màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu như: cửa buồng tắm, cửa cuốn, khung cửa sổ, khung xà gồ, vỏ máy lạnh, thùng xe và các sản phẩm khác làm từ tôn.

---

(210) **4-2018-17599**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A5.5.20; 25.1.25; 26.4.2
(591) Xanh ngọc, nâu.
(731) LÊ THỊ THANH TUYỀN (VN)
Số 26 đường Giồng Dứa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh nướng.

---

(210) **4-2018-17600**

(540) HIỀN ÂN

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 26.4.3; 26.3.23
(591) Trắng, đen.
(731) TĂNG HUỲNH ÂN (VN)
575/7 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; sữa tắm, mặt nạ dưỡng da, sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2018-17601**

(540) TAMAZO Coffee

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 25.5.25; 5.7.1
(591) Nâu, vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TAMAZO VIỆT NAM (VN)
50/19 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà gừng; trà nghệ; trà cao chè vằng; trà uống (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-17602**

(540) MEDICAL EQUIPMENT

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ HỢP PHÁT (VN)
Số 38, tổ 20, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thiết bị y tế.

---

(210) **4-2018-17603**

(540) Bolero Cùng Năm Tháng

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.17.11; A24.17.12
(591) Đen, vàng kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ Y TẾ HỢP PHÁT (VN)
Số 38, tổ 20, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Thông tin giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2018-17605**

(540) 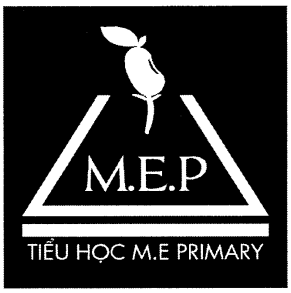

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.3.13; A5.3.15; 5.9.19
(731) LÃ HÀ ANH (VN)
Số nhà 27, ngách 15, ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục giảng dậy; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục) đào tạo nghề; trường tiểu học; thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2018-17607**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.3.13; A5.3.15; 5.9.19; 26.4.1; 26.4.4
(731) LÃ HÀ ANH (VN)
Số nhà 27 ngách 15 ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt gà; thịt vịt; các chế phẩm từ thịt lợn như giò, chả, xúc xích.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; động vật sống.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ mầm non; tổ chức các hoạt động ngoài trời (mô hình thăm quan thực tế cho học sinh mầm non); dịch vụ tư vấn du học; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2018-17608**

(540) GRAND WINNER

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) FUJIAN TQ INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
Dahe Village, Hunan Town, Changle City, Fuzhou, Fujian Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị ngoại vi máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần

mềm trò chơi máy tính; máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bảng tương tác điện tử; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị điện thoại; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; huấn luyện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; tổ chức các cuộc thi (đào tạo và giải trí); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2018-17609**

(540) UCUL

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) YANGZHOU UCUL CULTURAL SPREAD CO., LTD. (CN)
Hehua Group, Yangmiao Village, Yangmiao Town, Hanjiang District, Yangzhou City, Jiangsu, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải; vải không dệt; khăn mặt bằng vải; khăn tắm; chăn bông; tấm phủ giường [bằng vải dệt]; chăn; áo gối; vỏ gối; khăn trải bàn [không bằng giấy].

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bơi; áo mưa; trang phục sân khấu; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi; trò chơi cờ; quả bóng hơi để chơi; thiết bị tập luyện thể hình; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ câu cá; dây quấn cán vợt.

---

(210) **4-2018-17610**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; A26.11.12; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, tím, xám.
(731) ĐỒNG ĐỨC CẢNH (VN)
Nhà số D16, Cư xá Trại Giam Chí Hòa, đường Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-17611**

(540)

SPINABEBE

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17612**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; 1.15.11; 3.9.18; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN THẾ TRỌNG (VN)
P505, T7, CT18, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-17614**

(540)

SPLASH

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(210) **4-2018-17616**

(540)

SANTAS

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) JASPAL & SONS CO., LTD. (TH)
49 Moo 9, Soi Ruamjai, Bangna-Trad Road (KM.19), Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; đệm để tựa, ngồi và quỳ (cushion); đệm giường.

---

(210) **4-2018-17617**

(540)

TÍN THÀNH

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA EPS TÍN THÀNH (VN)
Ấp 10, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Xốp cách nhiệt.

---

(210) **4-2018-17618**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, vàng nhạt.
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kem; kem đông lạnh có chứa kem lạnh; bánh kẹo; kẹo, không chứa thuốc; kẹo ngọt dạng thạch, không chứa thuốc; bánh mỳ không dùng cho mục đích y tế; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-17619**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 5.7.8; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ đậm, nâu, nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, hồng, hồng nhạt.
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kem; kẹo đông lạnh có chứa kem lạnh; bánh kẹo; kẹo, không chứa thuốc; kẹo ngọt dạng thạch, không chứa thuốc; bánh mỳ, không dùng cho mục đích y tế; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-17620**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; A8.1.21; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, nâu nhạt, vàng, vàng nhạt.
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kem; kẹo đông lạnh có chứa kem lạnh; bánh kẹo; kẹo, không chứa thuốc; kẹo ngọt dạng thạch, không chứa thuốc; bánh mỳ, không dùng cho mục đích y tế; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-17621**

(540)

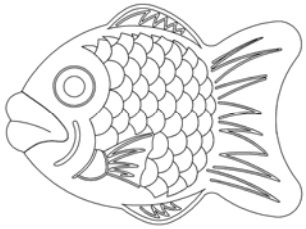

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bánh kem; kẹo đông lạnh có chứa kem lạnh; bánh kẹo; kẹo, không chứa thuốc; kẹo ngọt dạng thạch, không chứa thuốc; bánh mỳ, không dùng cho mục đích y tế; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-17622**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.7; 3.4.13; 24.1.1; 26.3.1
(591) Da cam, xanh tím than.
(731) OSCAR LUBRICANTS LLC. (AE)
Street 85, Building 15, Ajman, United Arab Emirates 7546
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chấp hấp thu bụi; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu dùng cho động cơ); vật dụng dùng để thắp sáng cụ thể là bấc nến.

---

(210) **4-2018-17623**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
323, đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Nước đá tinh khiết; nước đá dùng liền; đá nước; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống đóng chai; nước lọc tinh khiết.

---

(210) **4-2018-17625**

(540)

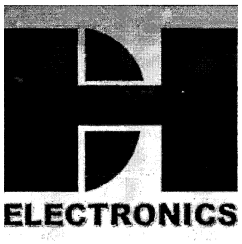

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.1; 26.2.3
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HIẾU ELECTRONIC (VN)
Số 51 LK 5, khu đô thị Đại Thanh, xã Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy học ngoại ngữ, máy trợ giảng, bộ đàm, micro.

Nhóm 18: Ô che ô tô.

Nhóm 28: Máy trò chơi video, cụ thể là máy chơi game.

---

(210) **4-2018-17626**

(540)

HazaKy

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NASAKO VIỆT NAM (VN)
Số 255 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước ro; máy lọc nước nano; máy làm nóng lạnh nước; thiết bị xử lý nước thải; máy lọc không khí; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2018-17627**

(540)

NASAKO

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NASAKO VIỆT NAM (VN)
Số 255 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước ro; máy lọc nước nano; máy làm nóng lạnh nước; thiết bị xử lý nước thải; máy lọc không khí; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2018-17628**

(540)

K-mush

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.5
(591) Xanh tím than, vàng nghệ, trắng.
(731) K-MUSH CO., LTD (KR)
9F #904, aT Center, 27, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi ăn được (có thể ăn trực tiếp chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2018-17630**

(540)

LEECHADOL

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) LEE YEOKBUL (KR)
#401, 64, Bangbae-ro 34-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; quán rượu; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn cho khách du lịch; phục vụ thức ăn và đồ uống trong nhà hàng ăn uống và quán rượu; nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản; nhà hàng ăn uống phong cách phương Tây.

---

(210) **4-2018-17631**

(300) TO/M/18/03541 13.03.2018 TO

(540)

NEIGHBOURLY

(220) 31.05.2018

(441) 27.08.2018

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng di động [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để cung cấp mạng xã hội; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để tải lên, truy cập, đăng tải, và tải về các tin nhắn điện tử, hình ảnh điện tử, và nội dung vi-đê-ô; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho người sử dụng để hỏi và trả lời các câu hỏi; phần mềm ứng dụng điện thoại [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho phép người sử dụng hỏi và trả lời các câu hỏi; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để cung cấp một nền tảng giao tiếp cho phép người sử dụng tạo ra các mạng cá nhân và cộng đồng trực tuyến dựa vào vị trí địa lý.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin nhắn và dữ liệu điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến và cung cấp diễn đàn điện tử trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp phần mềm không tải xuống được dùng cho mạng xã hội; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người sử dụng hỏi và trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề quan tâm chung; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người sử dụng tạo ra cộng đồng trực tuyến; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để tải lên, truy cập, đăng tải, và tải về các tin nhắn điện tử, hình ảnh điện tử, ảnh chụp điện tử và nội dung vi-đê-ô; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để cung cấp một nền tảng giao tiếp cho phép người sử dụng tạo ra các mạng cá nhân và cộng đồng trực tuyến dựa vào vị trí địa lý; cung cấp việc sử dụng tạm thời về phần mềm ứng dụng không tải xuống được dùng cho các nhóm thảo luận, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh và truyền ảnh chụp; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cho người khác thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ để tổ chức và tiến hành gặp gỡ, hội họp, và thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ máy vi tính dưới hình thức các trang web được tùy chỉnh hiển thị thông tin do người dùng xác định, hồ sơ cá nhân và thông tin cá nhân; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) trang web cộng đồng trực tuyến có tính năng chia sẻ thông tin liên lạc giữa các thành viên trong cộng đồng; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến về lĩnh vực mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu trực tuyến và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-17632**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.5; A6.19.9; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ cam, vàng, tím, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, trắng.
(731) HỒ THỊ THU HÀ (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2018-17633**

(300) 87916255 10.05.2018 US

(540)

AUSSIE GRILL BY OUTBACK

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) OUTBACK STEAKHOUSE OF FLORIDA, LLC (US)
2202 N. West Shore Blvd., 5th Floor, Tampa, Florida 33607 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: [các dịch vụ dưới đây xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87916255 nộp tại hoa kỳ]: dịch vụ nhà hàng và quầy rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện để mang đi (take-away); cung cấp thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ quán cà phê; [tất cả các dịch vụ nêu trên đều theo kiểu úc (australia)];[các dịch vụ dưới đây không xin hưởng quyền ưu tiên]: dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, và các dịch vụ chỗ ở hoặc lưu trú tạm thời khác [tất cả các dịch vụ nêu trên đều theo kiểu úc (australia)].

---

(210) **4-2018-17634**

(540)

AUSSIE GRILL

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) OUTBACK STEAKHOUSE OF FLORIDA, LLC (US)
2202 N. West Shore Blvd., 5th Floor, Tampa, Florida 33607 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng và quầy rượu (quán bar); dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện để mang đi (take-away); cung cấp thức ăn và đồ uống (được chuẩn bị tại chính nhà hàng hoặc tại các cơ sở tương tự cung cấp dịch vụ này); dịch vụ

quán cà phê; dịch vụ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, và các dịch vụ chỗ ở hoặc lưu trú tạm thời khác [tất cả các dịch vụ nêu trên đều theo kiểu úc (australia)].

---

(210) **4-2018-17637**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 16.3.1; 26.1.1; 26.1.5
(731) CHENGDU PINGUO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 216, Century City South Road Gaoxin District, Chengdu City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính dùng để truyền ảnh tới điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm xử lý ảnh, biểu đồ và văn bản; bộ lọc [nhiếp ảnh]; máy ảnh; phần mềm máy vi tính để sắp xếp và xem hình và ảnh số; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính dùng để chỉnh sửa ảnh, âm thanh và video; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2018-17638**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.5.20; 1.15.15
(591) Đỏ đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA ANH MINH (VN)
15 - 16 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2018-17639**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 3.6.6
(731) BESOVIDA CO., LTD. (TW)
1F., No. 132, Sec. 1, Yongda Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; cốc nguyệt san; thiết bị điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân.

Nhóm 21: Chai lọ; bát đựng xúp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; cốc; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa.

---

(210) **4-2018-17640**

(540)

Comfort
NATURE

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Xanh tím than, vàng nâu.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để làm bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài.

---

(210) **4-2018-17641**

(540)

Vietnam Gaming Expo

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.3.1
(591) Đỏ gạch, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNG TRUYỀN THÔNG (VN)
13A3 Xí nghiệp điện tử, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông.

---

(210) **4-2018-17644**

(540)

ANORMAL

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(731) NAM, DAE KWANG (KR)
(Sinsa-dong) 2F, 22, Eunpyeong-ro 2-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải dùng để giặt; nước hoa; hương liệu [tinh dầu] dùng cho máy khuếch tán; chế phẩm làm thơm không khí; mặt nạ làm đẹp; xà phòng không chứa thuốc dùng cho cá nhân; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chất thơm cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi cho mục đích gia dụng, không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho ô tô; chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc xua đuổi muỗi; chế phẩm khử trùng; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2018-17645**

(540)

Light up with us!

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12; A24.15.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHẢI ĐĂNG (VN)
44 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn pha dùng cho ô tô; đèn pha xe ô tô; đèn; bộ phận đốt dùng cho đèn; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; bóng đèn điện; bộ khuếch tán ánh sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; hệ thống chiếu sáng cho phương tiện hàng không; đèn cho ô tô; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi.

---

(210) **4-2018-17646**

(540)

YẾN SÀO ĐẠI PHONG Tâm & Tín

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.22; A26.11.8; 26.1.2
(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, vàng nhạt, vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO ĐẠI PHONG (VN)
Chợ Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Tổ yến tinh chế.

Nhóm 31: Tổ yến chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn từ tổ yến; nước uống có ga từ tổ yến; bia tổ yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia) từ tổ yến.

---

(210) **4-2018-17649**

(540)

BEPHARCO

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.11.2; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17654**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; 11.3.14; A6.3.4; 26.1.2
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh tím, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, đỏ, vàng, nâu nhạt, nâu đậm, xám bạc.
(731) NGUYỄN XUÂN HIỀN (VN)
Tổ 7, khu vực 4, đường Đặng Huy Trứ, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè), trà sung, đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, cà phê, ca cao.

---

(210) **4-2018-17655**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; A6.3.4; A19.7.16; 26.1.2
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh tím, xanh lá cây, đen, trắng, đỏ, vàng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) NGUYỄN XUÂN HIỀN (VN)
Tổ 7, khu vực 4, đường Đặng Huy Trứ, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn), rượu sung, tinh dầu rượu, đồ uống được chưng cất, đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2018-17656**

(540)

KIM ĐIỆP
KIM DIEP *Đồng hành cùng mọi gia đình*

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI KIM ĐIỆP (VN)
Số 142 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý các sản phẩm: mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2018-17657**

(540)

IGS

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRƯỜNG QUỐC TẾ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 12-12A-12B-12C-14, đường Võ Trường Toản, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo các cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

---

(210) **4-2018-17658**

(300) 1276883 17.07.2015 NL

(540)

ONEBLADE

(220) 28.10.2015
(441) 27.08.2018

(731) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven, Netherlands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cạo râu điện; dụng cụ cạo râu; dụng cụ cạo râu chạy bằng pin; dụng cụ cắt tỉa râu; dụng cụ cắt tỉa râu và tóc; dụng cụ cạo và cắt tỉa lông; dụng cụ cắt tỉa lông mũi và lông tai; dụng cụ cạo lông; lưỡi cắt và lá cạo dùng cho dụng cụ cạo râu điện; dụng cụ cắt xén (tất cả đều là dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2018-17659**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.14; 22.1.1; 2.7.23; 25.7.25; A25.7.5; 24.9.1; 9.7.1; 25.1.25
(591) Vàng, đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TUẤN MINH SPIRIT THÁI NGUYÊN (VN)
Số 259, đường Quang Trung, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-17660**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 24.17.15; 24.17.21
(591) Trắng, xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y HỌC CỔ TRUYỀN LÊ THÁI TÔN (VN)
Số 65, ngõ 35, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: gạo.

---

(210) **4-2018-17662**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 5.1.1; A5.1.16
(591) Đỏ, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH (VN)
57 K1, T2, An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, dịch thuật, đào tạo kỹ năng sống, du học.

---

(210) **4-2018-17663**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 5.7.1
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng kem, nâu.
(731) VÕ CÔNG VIỆT (VN)
301/9, tổ 2, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt; cà phê hòa tan; cà phê túi lọc; cà phê nước đóng chai.

---

(210) **4-2018-17664**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.9; 26.15.15; 26.15.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KINH TẾ CHIA SẺ (VN)
Nhà số 10, đường 18A, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tiếp thị; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô, vận chuyển bằng xe buýt; vận chuyển hành khách; vận tải hàng hải.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; bảo dưỡng phần mềm máy vi tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2018-17665**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.9.12; 26.1.1; A1.1.10; 25.1.6; 3.9.16
(591) Đỏ, xanh dương, xanh da trời, trắng, xanh lá, vàng, cam, xám.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG CAN (VN)
Ấp Phú Hiệp, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cua giống; cá giống; động vật giáp xác [sống]; động vật sống.

---

(210) **4-2018-17666**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.17.11; 1.5.1; 3.7.17; A1.1.10
(591) Trắng, xanh lá, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SON VŨ (VN)
Số 410 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; tay khóa cửa bằng kim loại; tay nắm tủ bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; hệ thống ray trượt cho ngăn kéo bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17667**

(540)

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.7.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá mạ, đen.
(731) PHẠM THỊ THU TRANG (VN)
Số 12 La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2018-17668**

(540)

JPHOMES

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN JP HOMES (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hà Nội Centerpoint, số 85 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng, cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2018-17669**

(540)

JP HOMES

(220) 31.05.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN JP HOMES (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hà Nội Centerpoint, số 85 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng, cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2018-17670**

(540)

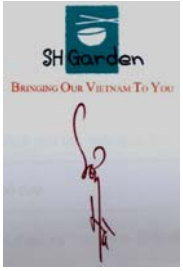

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; 26.4.2; A11.1.6
(591) Xanh, trắng, đen, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG SƠN HÀ SH (VN)
26 Hồ Huấn Nghiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17671**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A3.7.24; 3.7.17; A24.15.11; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ETERNAL BEAUTY (VN)
440/12 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17672**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.2.7; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MỸ PHẨM NHẬT MINH DƯƠNG (VN)
183 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; son môi; phấn trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc dùng trong y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, son môi, phấn trang điểm.

---

(210) **4-2018-17673**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 26.1.2; 1.15.23; 1.1.15
(591) Xám, đất.
(731) CÔNG TY TNHH SAM SINH VINA (VN)
Đường YP 2-2, KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm nội thất bằng kim loại như: kệ, đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, giá (tất cả bằng gỗ dùng trong gia đình trường học, văn phòng).

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất văn phòng, gia đình như bàn, ghế, tủ, giường, kệ tivi, giá sách.

---

(210) **4-2018-17674**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đỏ cam.
(731) NGUYỄN THỊ HẢO (VN)
Đường 305, thôn Lâm Xuyên, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-17675**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.4.9; 26.3.2
(591) Cam, xanh lam, vàng, trắng.
(731) ĐỖ VĂN HÀ (VN)
Thôn Phương Nhị, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại; thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu (gia công thép; gia công kim loại).

---

(210) **4-2018-17676**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI XUÂN HIỂN (VN)
Số nhà 43, đường Lê Đại Hành, phố Trần Phú, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Ray cửa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại; đồ sắt dùng cho cửa.

---

(210) **4-2018-17677**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A24.15.7; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI XUÂN HIỂN (VN)
Số nhà 43, đường Lê Đại Hành, phố Trần Phú, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cánh cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17678**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI XUÂN HIỂN (VN)
Số nhà 43, đường Lê Đại Hành, phố Trần Phú, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cánh cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17679**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 26.1.1; 5.9.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ RAU CỦ QUẢ AN TOÀN DIỆU THU (VN)
Tổ 4, ấp Phú Hiệp, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi chưa bảo quản.

---

(210) **4-2018-17680**

(540)

QUỐC ĐỊNH

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH QUỐC ĐỊNH (VN)
123 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ.

---

(210) **4-2018-17681**

(540)

CHÂU NGỌC

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CHÂU THỊ NGỌC HÂN (VN)
Khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 35: Mua bán yến sào.

---

(210) **4-2018-17682**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.1; A26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC Y TẾ ICHĂM (VN)
101 đường số 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2018-17684**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH STARKEMER VINA (VN)
AG09 (tầng trệt), tòa nhà Eastern, số 299 đường Liên Phường, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Giấy dầu; giấy chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-17685**

(540)

TECHNIC

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN QUỐC (VN)
71 Tống Phước Phổ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn phủ, sơn lót.

---

(210) **4-2018-17686**

(540)

MITSUSHITA

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN QUỐC (VN)
71 Tống Phước Phổ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn phủ, sơn lót.

---

(210) **4-2018-17687**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; 25.1.25
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TRÍ TÍN (VN)
53/27/7 đường 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và bán lẻ: hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế như: máy đo đường huyết, cân điện tử, máy đo huyết áp, nhiệt kế điện tử.

Nhóm 41: Tư vấn đào tạo; đào tạo cộng đồng, các tổ chức doanh nghiệp về kinh doanh; đào tạo các khóa học về tâm lý, phát triển bản thân; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; đào tạo những kỹ năng mềm: năng khiếu, khả năng tư duy, nhận thức, kỹ năng sống, xử lý tình huống; dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2018-17688**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.3.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) TRẦN THỊ LỮ (VN)
Lô 7 và 8 khu nhà ở quân đội K38, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

---

(210) **4-2018-17689**

(540)

Bkav® Pro

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị bảo vệ máy tính và mạng máy tính, cụ thể là: tường lửa, thiết bị diệt virus, thiết bị mã hóa, thiết bị xác thực, thiết bị khóa cứng, thiết bị nhận dạng, thiết bị phát hiện tấn công, thiết bị tấn công.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính;

dịch vụ an ninh mạng; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-17690**

(540) iFOO®
impeccable foreground

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINGTOPS (VN)
Số 9, đường 2C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2018-17691**

(540) BECOAT

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG MATRIX (VN)
Số 01, đường 19A, khu công nghiệp Biên Hòa 2 (nằm trong khuôn viên DNTN Quyết Thắng), phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng công trình, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-17692**

(540) BEECOAT

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY DỰNG MATRIX (VN)
Số 01, đường 19A, khu công nghiệp Biên Hòa 2 (nằm trong khuôn viên DNTN Quyết Thắng), phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng công trình, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-17693**

(540) ONOL

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI MINH HIỀN (VN)
3/3 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 04: Nhớt; dầu nhờn; dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn; chất bôi trơn.

---

(210) **4-2018-17694**

(540) BESTOL

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI THIÊN PHÚ HUGO (VN)
3/3 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 04: Nhớt; dầu nhờn; dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn; chất bôi trơn.

---

(210) **4-2018-17696**

(540) Namxoang

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.14; 2.9.7
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGUYỄN NGỌC ĐÔNG (VN)
Tổ 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc xịt mũi; thuốc nhỏ mũi.

Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc xịt mũi, thuốc nhỏ mũi.

---

(210) **4-2018-17697**

(540) T·ACOUSTIC PROFESSIONAL

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HƯNG THỊNH TUYÊN (VN)
202/41 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: loa đài, amply, micro, đầu karaoke, loa di động.

---

(210) **4-2018-17698**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A26.1.18; 26.1.2
(591) Đen, đỏ thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ CONNECT GLOBAL (VN)
234 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

---

(210) **4-2018-17699**

(540)

HiMes

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI VĂN HIẾU (VN)
108 Quang Trung, tổ 33, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính mắt, hộp đựng kính mắt; kính mắt dùng để chống bụi, kính áp tròng.

---

(210) **4-2018-17700**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2
(731) HOÀNG THỊ YẾN (VN)
Thôn Hoan ái, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; bộ trộn âm thanh.

Nhóm 35: Mua bán loa; mua bán thiết bị và máy âm thanh; quảng cáo loa; xuất nhập khẩu thiết bị truyền phát âm thanh; quảng cáo bộ ghép nối âm thanh; xuất nhập khẩu thiết bị và máy âm thanh.

---

(210) **4-2018-17701**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A16.1.5; 26.11.3; A26.11.12; 25.7.25
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) KHÚC HỮU THANH HẢI (VN)
Tổ 5, khu Thành Tô, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi; điện thoại di động.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; thông tin về lĩnh vực vận tải.

---

(210) **4-2018-17702**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG MAI (VN)
Ngã Tư Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm như: giấy can dùng để chế bản; bìa màu các loại, giấy màu các loại, giấy dùng cho máy tính và dùng cho máy fax, giấy viết, giấy in dùng cho ăn phòng, giấy than, các loại sổ ghi chép, vỏ học sinh, giấy dán nhãn, giấy dính.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: giấy can, các loại giấy viết; bìa màu các loại, giấy màu các loại, giấy dùng cho máy tính, giấy dùng cho máy fax, giấy in dùng cho văn phòng phẩm, giấy than, các loại sổ ghi chép, vở học sinh, giấy dán nhãn, giấy dính.

---

(210) **4-2018-17703**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.17; 3.7.17; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH XE ĐẠP TOÀN THẮNG (VN)
2A Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe đạp.

---

(210) **4-2018-17704**

(540)

FEMIPRO

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG PHÁT (VN)
Thôn Đông Trù, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân).

---

(210) **4-2018-17705**

(540)

Minus 417

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MOTY FRIDMAN (IL)
Aharon Bart 12, Petach Tikva, Israel
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem (mỹ phẩm), gel, chế phẩm collagen.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm: kem bôi (mỹ phẩm), gel, chế phẩm collagen.

---

(210) **4-2018-17710**

(540)

HOLD

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; A26.11.12
(591) Xanh, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)
Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công chế biến gỗ; máy khoan; máy cắt; máy cnc; máy cnc trung tâm; máy phay.

---

(210) **4-2018-17711**

(540)

Zaness

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
Số 128/22 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2018-17712**

(540)

enni

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A11.7.3; A11.7.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
Số 128/22 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón; găng tay (găng tay).

---

(210) **4-2018-17713**

(540)

HOME&HOME
ARCHITECTURE INTERIOR

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 35, ngõ 1, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2018-17714**

(540)

GENEBOOK

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ SỸ VINH (VN)
Phòng 601, CT5, đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(210) **4-2018-17715**

(540)

TÂY ÂU
Since 2005
Wine
Premier Wines Importer

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.10; A11.3.2; 19.7.1; 26.4.2
(591) Nâu tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANG TÂY ÂU (VN)
Số 649/68 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu và mua bán rượu vang.

---

(210) **4-2018-17716**

(540)

chailogiasi.com

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LAI NHI (VN)
226/4/1 đường An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chai, lọ, hũ bằng nhựa, hũ bằng thủy tinh, bao bì, túi xách.

---

(210) **4-2018-17717**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 25.7.25; A26.11.13
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: bộ thắng (phanh xe), phuộc giảm xóc (trước và sau), bình xăng xe, tay cầm lắp vào ghi đông (tay nắm ghi đông), đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ

---

(210) **4-2018-17718**

(540) **PANOM**

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: bộ thắng (phanh xe), phuộc giảm xóc (trước và sau), bình xăng xe, tay cầm lắp vào ghi đông (tay nắm ghi đông), đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ

---

(210) **4-2018-17719**

(540) **MUTARRU**

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: bộ thắng (phanh xe), phuộc giảm xóc (trước và sau), bình xăng xe, tay cầm lắp vào ghi đông (tay nắm ghi đông), đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ

---

(210) **4-2018-17721**

(540) **LATTE**

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe máy ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu dùng cho xe máy; cần phanh dùng cho xe máy; vỏ tay lái dùng cho xe máy; tấm chắn gió dùng cho xe máy; tấm chắn chân dùng cho xe máy; vỏ che phía trước xe dùng cho xe máy; chắn bùn dùng cho xe máy; cổ xe dùng cho xe máy; phanh dùng cho

xe máy; lốp dùng cho xe máy; bánh xe dùng cho xe máy; vỏ che phía bên dùng cho xe máy; giá để chân dùng cho xe máy; bình xăng dùng cho xe máy; ghế ngồi dùng cho xe máy; thanh nối khung xe dùng cho xe máy; vỏ che phía sau dùng cho xe máy; giảm xóc treo dùng cho xe máy; bộ giảm xóc dùng cho xe máy; vỏ che xích dùng cho xe máy; hộp đựng hành lý dùng cho xe máy; bộ giảm chấn dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2018-17723**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHÁCH SẠN & DỊCH VỤ SWISS HOSPITALITY (VN)
Tầng N, TTTM Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm làm đẹp, lương thực, thực phẩm chế biến, đồ uống, rau tươi, quả tươi; quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại; xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco); sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ đêm (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống/thực phẩm để mang đi

Nhóm 44: Dịch vụ tắm khoáng chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2018-17724**

(540)

Inspira: skin ACCENTS

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN CÔNG TẾ (VN)
113 đường Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17725**

(540)

Inspira: absolue

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN CÔNG TẾ (VN)
113 đường Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17726**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; A25.7.21
(591) Trắng, đen, xám xanh.
(731) LƯU THỊ THANH THÚY (VN)
Số 11 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm trang điểm và phụ kiện đồ trang điểm.

---

(210) **4-2018-17727**

(540)

Josun

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU HIỆP PHÚC (VN)
288 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-17728**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) BÙI THỊ KIỀU OANH (VN)
Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-17729**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.14; 1.15.11
(591) Đỏ, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, tím, hồng, hồng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NOVAMED (VN)
Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17731**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 25.1.5; 3.5.15; A3.5.24
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TÍN ĐẠT (VN)
Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 12: Lốp (vỏ) xe gắn máy, máy cày, máy kéo và xe ô tô; săm (ruột) của xe gắn máy, máy cày, máy kéo và xe ô tô.

---

(210) **4-2018-17732**

(540)

Dreamy Veil

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KABUSHIKI KAISHA DARIYA, TRADING AS DARIYA CO., LTD. (JP)
3-5-24 Marunouchi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0002 Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm dạng nhũ tương; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nhũ tương, gel và nước thơm để chăm sóc da; kem, sữa, nước thơm, gel và bột mỹ phẩm dùng cho mặt, tay và cơ thể; kem, gel và nước thơm dưỡng ẩm da; mặt nạ mỹ phẩm, chế phẩm rửa mặt; sữa làm sạch mặt; kem làm sạch da; nước thơm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; kem dùng cho tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; dầu để tắm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm đánh răng; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2018-17733**

(540)

SCGTPE

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 5.5.13; A5.5.20; 26.13.1; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh đậm, trắng.
(731) SOU LE ENTERPRISE COMPANY LIMITED (VN)
16F/13. No.79, Sec.1. Hsin Tai Wu Road, Xizhi District, New Taipei City, Taiwan

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất công nghiệp, hóa chất cao su các loại.

---

(210) **4-2018-17734**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) SOU LE ENTERPRISE COMPANY LIMITED (TW)
16F/13. No.79, Sec.1. Hsin Tai Wu Road, Xizhi District, New Taipei City, Taiwan

(511) Nhóm 35: Mua bán hóa chất công nghiệp, hóa chất cao su các loại.

---

(210) **4-2018-17736**

(540)

T.A.O

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Km 22 Đại lộ Thăng Long, cụm công nghiệp Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17737**

(540)

The Orchid
Brighten up your space

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 3.7.7; 3.7.16; A5.5.20
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) PHẠM LÊ PHƯƠNG (VN)
Thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 31: Hoa lan tươi.

Nhóm 35: Mua bán hoa tươi.

Nhóm 44: Cho thuê hoa tươi.

---

(210) **4-2018-17738**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.19
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TIẾN THÀNH (VN)
Số 12 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ dùng gia dụng trong nhà bếp bằng inox: thau, xoong, ga-men, chảo, rổ, chén.

Nhóm 35: Mua bán hàng gia dụng bằng inox cụ thể là: đồ dùng trong nhà tắm, đồ dùng trong nhà bếp, hàng trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2018-17739**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN BÁ THỌ (VN)
Thôn Quyết, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-17740**

(540)

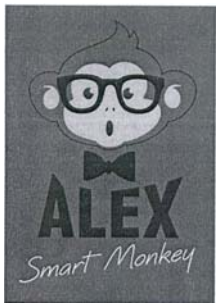

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.20; 3.5.19
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỦ CÀ RỐT (VN)
74 đường số 1, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách; cặp học sinh; va li; ba lô; túi du lịch.

---

(210) **4-2018-17741**

(540) ĐẤT DỪA

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DU LỊCH QUÊ DỪA (VN)
Số 107/3 ấp 3, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa; kẹo chuối; kẹo trái cây.

---

(210) **4-2018-17742**
(641) 4-2015-15268
(540)

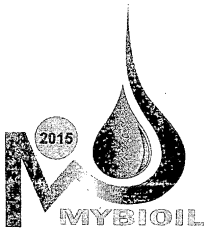

(220) 15.06.2015
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.15; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 252B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Dầu dừa dùng trong mỹ phẩm.

Nhóm 29: Dầu dừa tinh khiết dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm làm từ dầu dừa như: dầu dừa thô, dầu dừa tinh khiết, mỹ phẩm, dầu ăn.

---

(210) **4-2018-17743**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH VIBETAX (VN)
20/12 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán và kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2018-17744**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.1.1; A5.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN PHÚC (VN)
Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17745**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13; 5.7.1; A11.3.3
(591) Xanh lam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, đen.
(731) ĐẶNG LÊ TRINH (VN)
Số 600 Lý Thái Tổ, thôn 11, xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17747**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A3.7.24; 26.13.25; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) BÙI ĐỨC CƯỜNG (VN)
1037 Giải Phóng, tổ 7, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-17748**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 26.1.2; A5.1.5; A6.19.11
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ TÁO SÔNG ĐÁY (VN)
Cụm 6, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; động vật sống; con tằm; cây giống con; gia cầm sống.

---

(210) **4-2018-17749**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xám nhạt, xám đậm.
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch không khí; bộ lọc không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; thiết bị ion hóa cho máy lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị tạo độ ẩm cho không khí; thiết bị khử độ ẩm dùng điện.

---

(210) **4-2018-17750**

(540)

airmega

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xám.
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch không khí; bộ lọc không khí; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; thiết bị ion hóa cho máy lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị tạo độ ẩm cho không khí; thiết bị khử độ ẩm dùng điện.

---

(210) **4-2018-17751**

(540)

PM MENO-CARE

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-17752**

(540)

PM BRANIN

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-17753**

(540)

PM Joint-Care

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUANG THÁI (VN)
95A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-17754**

(540)

GALLERY

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG QUÂN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Vượng, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-17755**

(540)

EMPRIES

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG QUÂN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Vượng, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-17756**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.21
(591) Màu xanh lá cây, màu xanh lá cây đậm, màu trắng.
(731) TAN, CHIH-WEN (TW)
10/F., No.10, Lane 42 Baoxing Road, Xindian District, New Taipei City 231, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-17757**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.21
(591) Màu xanh lá cây, màu xanh lá cây đậm, màu trắng.
(731) TAN, CHIH-WEN (TW)
10/F., No.10, Lane 42 Baoxing Road, Xindian District, New Taipei City 231, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà.

---

(210) **4-2018-17758**

(540)

Nghĩa Tâm An

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SKINIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà MD Complex (khối văn phòng), số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-17759**

(540)

Nghĩa Tâm An

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SKINIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà MD Complex (khối văn phòng), số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17760**

(540)

An Mộc Xuân

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH AMATA VIỆT NAM (VN)
Số 07, ngõ 16/26 Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-17761**

(540)

An Mộc Xuân

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH AMATA VIỆT NAM (VN)
Số 07, ngõ 16/26 Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17762**

(540)

GENESVIET

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THỊ MAI (VN)
Số 144 phố Ngô Quyền, tổ 14, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-17763**

(540)

GENESVIET

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THỊ MAI (VN)
Số 144 phố Ngô Quyền, tổ 14, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17764**

(540)

JANE HEEL

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) PHẠM THỊ THU AN (VN)
Tổ 3, KP Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Giầy; dép; quần áo [trang phục]; đồ đi chân; khăn quàng cổ; đồ đội đầu [mũ nón].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: giầy, dép, quần áo [trang phục], đồ đi chân, khăn quàng cổ, đồ đội đầu [mũ nón].

---

(210) **4-2018-17765**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMANES (VN)
331/78 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch da (mỹ phẩm); kem dưỡng thể; phấn trang điểm; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm dùng để làm sạch da (mỹ phẩm), kem dưỡng thể, phấn trang điểm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17766**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A3.9.12; A3.9.24
(591) Đỏ, vàng cam, đen, xám.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÙNG (VN)
Tổ 12, ấp 2, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17767**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 3.7.19
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ARCHNEST (VN)
143 đường 10 Tây, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-17768**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Da cam, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI STS QUỐC TẾ (VN)
Số 65 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2018-17769**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WORLDWIDE FREIGHT & TRADING (VN)
151 Nguyễn Đình Chiểu (tầng 2 phòng 202, tòa nhà Anpha), phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao.

---

(210) **4-2018-17770**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAX (MEDIA MAX JOINT STOCK COMPANY) (VN)
P3306B, nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tiếp thị thể thao; tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ xúc tiến thương mại; mua bán: trang thiết bị, dụng cụ thể thao, máy móc và thiết bị, vật tư phục vụ quảng cáo và hội chợ, ấn phẩm, đồ uống có ga, rượu bia, thuốc lá, bánh kẹo, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật; sản xuất các chương trình truyền hình; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2018-17771**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.25; A25.7.8; 25.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)
Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần áo ngủ; khăn quàng cổ; giày; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2018-17772**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)
Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần áo ngủ; khăn quàng cổ; giày; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2018-17773**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2018-17774**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh lam, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2018-17775**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỸ HẠNH (VN)
Số nhà 48, ngõ 91, Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (siêu thị), xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: lương thực (gạo, lạc, vừng, đỗ, khoai tây, khoai lang, sắn, ngô), thực phẩm (thịt trâu, thịt bò, thịt ngựa, thịt đà điểu, thịt lợn, thịt gà, thịt ngan, thịt ngỗng, cá, tôm, cua, lươn, ốc, ếch, ngao, sò, hến), đồ dùng trong gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đã, thau chậu, đồ lau nhà), thuốc lá, thuốc lào, bánh kẹo, mứt, mì ăn liền, đường, sữa, rượu, bia, gia vị, điện gia dụng và văn phòng (ti vi,

tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, fax, may in, máy quay phim, máy đếm tiền), vật liệu xây dựng, vật phủ tường và phủ sàn, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa, thiết bị thể dục thể thao, hoa, cây cảnh, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (bình hoa, lọ hoa, tranh sơn mài, mâm, chén đũa sơn mài và gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây tre lá), tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất gia đình (giường, tủ, bàn, ghế), dụng cụ cầm tay (kìm, búa, khoan, cưa, cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít), hàng ngũ kim (ốc vít, bu lông, cờ lê môn, tay nắm cửa, khóa).

---

(210) **4-2018-17778**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A26.4.24; 26.1.1
(731) LẠI VĂN LINH (VN)
Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2018-17779**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn 1 xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế.

---

(210) **4-2018-17780**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A5.3.13; 3.7.17; 26.13.25
(591) Trắng, đen, vàng đồng.
(731) LÊ THỊ BÍCH NGỌC (VN)
50 đường số 11, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17781**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) NGUYỄN KHÁNH LINH (VN)
C403 - C4 tập thể viện Máy công cụ và Dụng cụ Công nghiệp, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: ốp lưng, tai nghe, cáp sạc, pin sạc dự phòng [phụ kiện điện thoại].

---

(210) **4-2018-17782**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Vàng cam, trắng.
(731) ĐÀO ĐỨC THÀNH (VN)
160 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa khô, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2018-17783**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Hồng nhạt, hồng đất, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LULITA (VN)
23A Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2018-17784**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.1.4; 4.1.5; 4.5.15
(731) HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (HK)
Suites 4007-09 40/F One Island East Taikoo Place 18 Westlands Road Quarry Bay Hk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Soạn thảo tài liệu quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2018-17785**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A17.2.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH DŨNG (VN)
Số 9, đường Phan Chu Trinh, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, bạch kim, đá quý.

Nhóm 40: Gia công: vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, bạch kim.

---

(210) **4-2018-17786**

(540)

VĂN HẢI

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VĂN HẢI (VN)
Số 145, Nguyễn Huệ, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe hai bánh có động cơ, phụ tùng của mô tô, xe máy, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2018-17787**

(540)

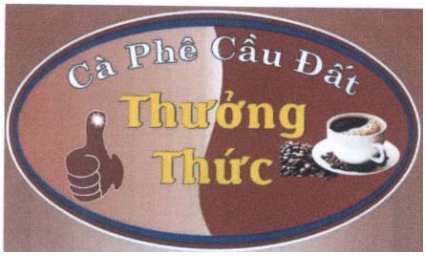

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 2.9.14; 2.9.20; A11.3.4; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương, nâu, nâu nhạt, đen, vàng.
(731) TRẦN VĂN THƯỞNG (VN)
Thôn Định An, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-17790**

(540)

SƠN
IRUKA

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Các sản phẩm sơn: sơn chống gỉ, sơn lót, sơn phủ.

---

(210) **4-2018-17791**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.3.6; 26.1.10
(591) Vàng, tím, xanh lam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ HƯỚNG DƯƠNG (VN)
Tầng 6 - tòa nhà Viettel, lô 4A, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: trà (chè), trà túi lọc dùng để uống, mỹ phẩm (kem tái tạo da, kem phục hồi da), xịt khử mùi dùng cho cơ thể.

---

(210) **4-2018-17792**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.15; 2.9.1; 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) TẠ ĐÌNH PHÚ (VN)
Thôn 4, xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê (cụ thể: cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17793**

(540)

Bachnguyenyen

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YV PURENEST (VN)
Tầng 2, số 9 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã chế biến; tổ yến chưng sẵn; bột yến (tổ yến nghiền thành bột không dùng cho mục đích y tế); cháo yến (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 31: Tổ yến chưa qua chế biến (tổ yến tươi).

---

(210) **4-2018-17794**

(540)

Bachminhyen

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YV PURENEST (VN)
Tầng 2, số 9 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã chế biến; tổ yến chưng sẵn; bột yến (tổ yến nghiền thành bột không dùng cho mục đích y tế); cháo yến (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 31: Tổ yến chưa qua chế biến (tổ yến tươi).

---

(210) **4-2018-17795**

(540)

Bachthanhyen

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YV PURENEST (VN)
Tầng 2, số 9 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến đã chế biến; tổ yến chưng sẵn; bột yến (tổ yến nghiền thành bột không dùng cho mục đích y tế); cháo yến (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 31: Tổ yến chưa qua chế biến (tổ yến tươi).

---

(210) **4-2018-17796**

(540)

HMPFUJIKAWA
ATK

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG MINH PHÚC (VN)
159/49 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; cưa xích; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; máy xén cỏ; máy cày.

---

(210) **4-2018-17797**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 1.15.15; 2.3.1; A2.3.2
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng: viên uống đẹp da (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; làm tóc; trang điểm; chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-17798**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH G7 (VN)
Số 39, tổ 8, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17799**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 26.15.15; 26.4.9
(591) Xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT PHAN NGUYỄN (VN)
269/23 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Vách ngăn di động, cửa lùa xếp, mái che tường [tất cả bằng kim loại].

---

(210) **4-2018-17800**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23
(591) Vàng đồng, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ GIÁO DỤC THE SALT (VN)
53 Chương Dương, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo các khóa học trực tuyến (cụ thể là tiếng Anh); trung tâm đào tạo tiếng Anh; cung cấp thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2018-17801**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT NGUYÊN (VN)
Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê và các sản phẩm từ cà phê; xuất nhập khẩu cà phê và các sản phẩm từ cà phê.

---

(210) **4-2018-17802**

(540) Tu rá li ồ

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17803**

(540) Pi kìn sâu

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-17804**

(540)

anpro

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(591) Vàng cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CAO AN CƯỜNG (VN)
Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, mua bán tấm ốp tường không bằng kim loại, ván sàn gỗ, thạch cao, phào chỉ làm từ thạch cao để làm vật liệu trang trí tường, phào chỉ làm từ gỗ để làm vật liệu trang trí tường, tranh 4D; phân phối: vật liệu xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại, ván sàn gỗ, thạch cao, phào chỉ làm từ thạch cao để làm vật liệu trang trí tường, phào chỉ làm từ gỗ để làm vật liệu trang trí tường, tranh 4D; xuất khẩu: vật liệu xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại, ván sàn gỗ, thạch cao, phào chỉ làm từ thạch cao để làm vật liệu trang trí tường, phào chỉ làm từ gỗ để làm vật liệu trang trí tường, tranh 4D; nhập khẩu: vật liệu xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại, ván sàn gỗ, thạch cao, phào chỉ.

---

(210) **4-2018-17805**

(540)

Promedial
Evidenced Base

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2
(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi 1 - chome, Ikuno - ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có gaz và đồ uống không có cồn khác; đồ uống làm từ trái cây không có cồn và nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-17806**

(540)

JAJU

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ booc đô.
(731) SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449(Cheongdam-Dong), Dosan-Daero, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp anion điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp điện xách

tay; thiết bị xoa bóp siêu âm; thiết bị xoa bóp điện sưởi ấm da; bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất.

---

(210) **4-2018-17808**

(540)

Posidonia

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC HUY ANH (VN)
20 Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón và khăn quàng; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo, mũ nón và khăn quàng, giày dép.

---

(210) **4-2018-17810**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, đen, vàng.
(731) LÊ HỒNG PHÚC (VN)
Số 25 Vân Côi, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-17811**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.5.10; 7.3.1; 7.1.24; 26.2.7; 7.1.6; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH ĐÌNH BIÊN (VN)
Xóm 2, thôn Thượng, xã Điền Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-17812**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.3; 26.4.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, da cam, xanh da trời, đỏ.
(731) MAXGROW PTE LTD (SG)
1, North Bridge Road #14-05 SINGAPORE 179094
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; lớp phủ bằng kim loại cho xây dựng và công trình xây dựng; tấm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; vách ngăn bằng kim loại; lá và tấm kim loại; cửa chớp bằng kim loại; tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng; lớp ốp tường bằng kim loại cho công trình xây dựng.

---

(210) **4-2018-17813**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh da trời, ghi.
(731) MEDIGROUP ASIA PTE. LTD. (SG)
137 Telok Ayer Street #08-01 Singapore (068602), Singapore
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về thiết bị y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế, chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học, kính hiển vi, tác nhân hóa học dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, thiết bị thử máu, ống pipet (ống nhỏ giọt có vạch đo dung lượng dùng trong phòng thí nghiệm), dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất, thiết bị chiếu tia x quang cho mục đích y tế, thiết bị siêu âm cho mục đích y tế, thiết bị chụp tia x cho mục đích y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; dịch vụ bán buôn chuyên về thiết bị y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế, chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học, kính hiển vi, tác nhân hóa học dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, thiết bị thử máu, ống pipet (ống nhỏ giọt có vạch đo dung lượng dùng trong phòng thí nghiệm), dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất, thiết bị chiếu tia x quang cho mục đích y tế, thiết bị siêu âm cho mục đích y tế, thiết bị chụp tia x cho mục đích y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-17814**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 13.1.6; 26.4.4; 18.1.21
(731) YUAN DA AUTO MIRROR INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.66, Ln. 330, Sec. 7, Zhanglu rd., Fuxing Township, Changhua County 50661, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị chống chói cho xe cộ cụ thể là kính chắn gió chống chói; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng dùng cho xe cộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; gương nhìn bên dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-17815**

(540) 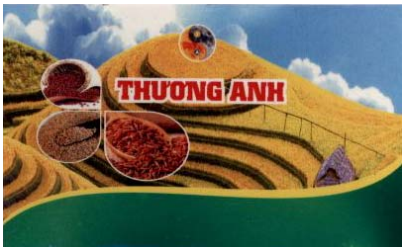

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A6.19.9; A19.1.12; A11.1.2; 24.17.21; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đen, nâu, xám, trắng.
(731) LÊ THỊ VÂN ANH (VN)
Tổ 30, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Gạo lứt, bột gạo lứt ăn liền, hạt vừng [gia vị]; bột đậu đỏ.

---

(210) **4-2018-17816**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh ngọc bích, xanh ngọc nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THÚY QUỲNH (VN)
Số 1B, ngách 147/127 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2018-17817**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.2
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG THỊNH (VN)
1737/20/3 quốc lộ 1A, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp đấu nối điện; bảng điều khiển điện; bảng phân phối điện; tủ phân phối điện; hộp cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc.

Nhóm 35: Mua bán: hộp điện, hộp điện bằng nhựa, hộp điện bằng kim loại, tủ điện, hộp đấu nối điện, hộp đấu nối terminal, tủ điện phân phối, tủ điện trung gian, tủ điện nhựa, hộp điện chống thấm nước, tủ điện chống thấm nước, ốc siết cáp, khớp đệm cách điện bằng nhựa, khớp nối ống bằng đồng mạ niken, khớp nối ống bằng đồng, đầu kẹp cáp thao tác thủ công, đầu kẹp cáp (vận hành bằng điện), ổ cắm điện, phích điện, cầu chì, cầu dao điện, điện trở, biến trở, máy biến áp, máy biến thế, dây cáp điện, dây rút cho cáp điện, đầu cosse nối dây điện, bảng phân phối điện, ống bọc (gen) dùng cho cáp điện, đèn công

nghiệp, dây rút nhựa, đấu nối cáp điện, hộp đấu nối điện nhựa, đèn huỳnh quang, đèn pha, thiết bị điện chống cháy nổ, dụng cụ đo điện, nhựa acrylic (bán thành phẩm), nhựa ABS (bán thành phẩm), nhựa PC (polycarbonate) hộp nhôm đúc, hộp inox, nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), cao su tổng hợp, vật liệu cách điện cho dây cáp, ghíp nối cáp bọc nhựa cách điện, nhựa cách điện, nhựa dẻo; kế toán; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2018-17818**

(540)

Hanbox

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG THỊNH (VN)
1737/20/3 quốc lộ 1A, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp đấu nối điện; bảng điều khiển điện; bảng phân phối điện; tủ phân phối điện; hộp cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc.

Nhóm 35: Mua bán: hộp điện, hộp điện bằng nhựa, hộp điện bằng kim loại, tủ điện, hộp đấu nối điện, hộp đấu nối terminal, tủ điện phân phối, tủ điện trung gian, tủ điện nhựa, hộp điện chống thấm nước, tủ điện chống thấm nước, ốc siết cáp, khớp đệm cách điện bằng nhựa, khớp nối ống bằng đồng mạ niken, khớp nối ống bằng đồng, đầu kẹp cáp thao tác thủ công, đầu kẹp cáp (vận hành bằng điện), ổ cắm điện, phích điện, cầu chì, cầu dao điện, điện trở, biến trở, máy biến áp, máy biến thế, dây cáp điện, dây rút cho cáp điện, đầu cosse nối dây điện, bảng phân phối điện, ống bọc (gen) dùng cho cáp điện, đèn công nghiệp, dây rút nhựa, đấu nối cáp điện, hộp đấu nối điện nhựa, đèn huỳnh quang, đèn pha, thiết bị điện chống cháy nổ, dụng cụ đo điện, nhựa acrylic (bán thành phẩm), nhựa ABS (bán thành phẩm), nhựa PC (polycarbonate) hộp nhôm đúc, hộp inox, nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), cao su tổng hợp, vật liệu cách điện cho dây cáp, ghíp nối cáp bọc nhựa cách điện, nhựa cách điện, nhựa dẻo; kế toán; quảng cao; marketing.

---

(210) **4-2018-17819**

(540)

ENJOY COFFEE
Cà phê sạch từ nông trại

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ BAZAN ĐĂK NÔNG (VN)
Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; mắc ca; cacao; tiêu; mật ong; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17820**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.1; 2.5.6; A2.5.24; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN LINH PHƯƠNG (VN)
226 đường số 10 (Nguyễn Văn Khối), phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bỉm, tã, dụng cụ, đồ chơi cho bé, quần áo, giày dép, mũ nón, bao tay, bao chân, bình sữa, túi ăn chống hóc, máy hút sữa, máy tiệt trùng sữa, dụng cụ ăn uống cho bé, thực phẩm cho em bé, sữa, nôi cho trẻ em, giường, cũi, khăn, gối, nệm, đai an toàn, xe đẩy, xe đạp ba bánh, xe tập đi, ghế ăn bột.

---

(210) **4-2018-17821**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.6; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.21; A5.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, xanh da trời, hồng, vàng nhạt, đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BB WELLNESS (VN)
Gian B2 - 18C7, tầng B2, Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu xoa bóp bằng dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng.

---

(210) **4-2018-17822**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3
(591) Đỏ đậm, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH HƯNG (VN)
Thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-17824**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.22; 24.1.1; 26.5.1; 2.9.10
(731) SHANTOU YONGJIA DAILY CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Yongjia Building, Xinhu Road, Simapu Xiangang Industrial Zone, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm; chổi lông trang điểm; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; lược.

---

(210) **4-2018-17825**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHÒNG KHÁM DA LIỄU - CHĂM SÓC DA SO THÍC (VN)
283/15 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu; chăm sóc da mặt bằng tay.

---

(210) **4-2018-17826**

(540)

GRSDE

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN YA AO XING DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5A, 5F, Sanhang Technology Building, Hi-tech Nanjiu Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; tai nghe; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy thu thanh.

---

(210) **4-2018-17827**

(540)

Hamubay

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG PHÚC HẢI (VN)
Số 166-168 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ làm visa cho khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2018-17828**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 3.4.1; A3.4.4; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AN KHÁNH (VN)
Nhà số 6, ngõ 119/38 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; cà phê.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, cà phê.

---

(210) **4-2018-17829**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.4.4
(731) EXN LUBE MARKETING SDN. BHD. (MY)
Unit W3a06-07, Lv 3a, West Wing Metropolitan Square, Jalan Pju 8/1, Damansara Perdana, 47820 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho ô tô và xe máy, chất bôi trơn và mỡ dùng trong hàng hải, công nghiệp.

---

(210) **4-2018-17830**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) HONG WEI (CN)
Pandai xie'aodi Village, Jinhu Street, Rui'an, Zhejiang, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Đệm, không dùng cho mục đích y tế; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm lót, không dùng cho mục đích y tế; gối, không dùng cho mục đích y tế; gối dài; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2018-17832**

(540) Melifluo

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch (mỹ phẩm); nước xức tóc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17833**

(540) Melifluo

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc mỡ dược phẩm; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17834**

(540) Melifluo

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; ô; ví đựng tiền; da lông thú; gậy chống.

---

(210) **4-2018-17835**

(540) Melifluo

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dành cho trẻ em; giầy; quần áo lót; mũ; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2018-17837**

(540)

SMEBIOCTA PROTECT

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)
65 Quai Georges Gorse 92100 Boulogne Billancourt France
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm cho người ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung dùng cho người ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm, cụ thể là chất bổ sung vitamin, khoáng chất, protein, anbumin, anginat, cazein, enzym, glucoza và lexithin cho thực phẩm, tất cả dùng cho mục đích y tế; hợp chất từ khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; cao dán y tế.

---

(210) **4-2018-17838**

(540)

BAD BOY

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PLATYPUS WEAR, INC. (US)
2411 Second Avenue, San Diego, CA 92101, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép thuộc nhóm này, đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ để chơi, các dụng cụ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác, bao gồm: găng tay đấm bốc; găng tay đánh nhau sử dụng trong thi đấu, võ thuật phối hợp và các môn thể thao đối kháng khác; găng tay dùng để làm đích đấm sử dụng để huấn luyện võ sĩ đấm bốc, đấu sĩ, vận động viên môn võ thuật phối hợp và các môn đối kháng khác; găng tay huấn luyện sử dụng để huấn luyện võ sĩ đấm bốc, đấu sĩ, vận động viên môn võ thuật phối hợp và các môn đối kháng khác; dụng cụ dùng để làm đích đánh/đá/đấm gồm tấm đệm dùng để đá, tấm chắn dùng để đá và bao cát dùng để đấm; tấm đệm bảo vệ cơ thể, vật dụng bảo vệ háng, tấm lót khuỷu tay, tấm đệm đầu gối, vật dụng bảo vệ ống chân, vật dụng bảo vệ cổ tay, vật dụng bảo vệ cánh tay, tất cả dùng cho mục đích chơi thể thao; đai lưng dùng trong môn cử tạ, găng tay thể thao; phụ kiện dùng trong môn cử tạ bao gồm dây nhảy, dây quấn bảo vệ cổ tay trợ lực và áo tạ tập thể lực.

---

(210) **4-2018-17840**

(540)

Mr. KONGTER
COFFEE & TEA

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.19; 3.5.20
(731) HOÀNG VĂN CÔNG (VN)
38 lô E6, khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, trà (chè); dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17841**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 25.1.5; A7.1.12; 7.1.5
(591) Cam, đỏ, đen và trắng.
(731) TRẦN THANH HÀ (VN)
32 ngách 62/26 Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà ăn uống; quán phở.

---

(210) **4-2018-17842**

(540)

REALPET

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-17843**

(540)

FUTUREBOOK

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-17844**

(540)

CODINGPET

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-17845**

(540)

REALPET

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-17846**

(540)

FUTUREBOOK

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-17847**

(540)

CODINGPET

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-17848**

(540)

AC PROMISE LINE
민 감 열 전

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BIOFOODS STORY INC. (KR)
16, Angol 4-gil, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do. 54913, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; miếng mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc da, tóc và da đầu; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chất làm mềm vải (dùng để giặt); mỹ phẩm dạng xịt dùng để chăm sóc da; dầu gội và dầu dưỡng dùng cho vật nuôi trong nhà; xà phòng tắm dạng lỏng, dạng rắn và dạng gel; khăn giấy dùng một lần được tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho mặt; tinh dầu dùng cho mặt; mỹ phẩm sử dụng các nguyên liệu tự nhiên; chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ da khỏi tia nắng mặt trời; chế phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2018-17849**

(540)

INVEX

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) BSG CO., LTD (KR)
6, 3gongdan-ro 48-gil, Buk-gu, Daegu Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải chống thấm nước; vải sợi; vải dệt dùng trong ngành sản xuất quần áo; tấm phủ bằng vải; vải; túi ngủ; vải có lớp tráng bề mặt; vải pôliexte (vải nhân tạo dùng để may quần áo); vải sợi tổng hợp; vải tổng hợp được làm từ sợi hóa học.

---

(210) **4-2018-17850**

(540)

Fineshin

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIGCO (VN)
Lô LK03-20, khu dân cư Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch bề mặt dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2018-17851**

(540)

SNAPSHOT

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MARC JACOBS TRADEMARKS, L.L.C. (US)
72 Spring Street, 2nd Floor, New York, New York 10012, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; túi xách tay; ví cầm tay (không có dây đeo); túi xách tay nhỏ; ví cầm tay nhỏ (không có dây đeo); túi/ví cầm tay cho phụ nữ; ví tiền/ví bỏ túi; bao/túi/bị/xắc bằng da; túi xách tay bằng da; ví cầm tay bằng da (không có dây đeo); túi nhỏ bằng da; túi/ví cầm tay bằng da cho phụ nữ; ví tiền/ví bỏ túi bằng da; dây đeo vai bằng da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da.

---

(210) **4-2018-17852**

(540)

AQUACARA

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.3.1
(731) CÔNG TY TNHH THẾ KỶ NGÀY NAY (VN)
17 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng.

---

(210) **4-2018-17853**

(540)

HADO GREEN LANE
NƠI CHỐN BÌNH YÊN

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.25; A5.3.13
(591) Xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN BÌNH AN RIVERSIDE (VN)
2735, đường Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Buôn bán bất động sản, đại lý mua bán bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê biệt thự.

Nhóm 37: Xây dựng bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); xây dựng khu hành chính bất động sản và cơ sở hạ tầng có liên quan, giám sát, xây dựng các tòa nhà, dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2018-17854**

(540)

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 3.9.16; 5.9.12; A2.1.23
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ tươi, hồng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG HIỆP PHÁT (VN)
Số 153/22 Nguyễn Tiểu La, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 30: Bột ngọt (mì chính).

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu và quảng cáo: bột ngọt (mì chính).

---

(210) **4-2018-17855**

(540)

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TOÀN TÍN (VN)
735 đường Bình Hòa 5, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hồ tổng hợp (hóa chất, chất phụ gia dùng trong ngành dệt).

---

(210) **4-2018-17856**

(540)

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TOÀN TÍN (VN)
735 đường Bình Hòa 5, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hồ tổng hợp (hóa chất, chất phụ gia dùng trong ngành dệt).

---

(210) **4-2018-17857**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17858**

(540)

GLUTA 3G

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)
Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17859**

(540)

MYIABIMART

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BRG (VN)
Số 18 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước rửa bát; thuốc đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc nhuộm dùng trong ngành y; thuốc dùng cho thú y; chất tẩy rửa dùng trong ngành y; cao dán, vật liệu dùng để băng bó trong ngành y.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; hộp giấy ăn, giấy thấm mồ hôi, màng bọc thực phẩm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, sách và catalogue giới thiệu sản phẩm, áp phích, tờ rơi quảng cáo, phong bì, bao bì, bìa carton, tã giấy, túi giấy và bao bì tổng hợp để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân và đồ đội đầu, áo khoác ngoài và đồ lót cho phụ nữ, nam giới, trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo ngủ, đồ bơi, áo choàng tắm, thắt lưng (trang phục), phụ kiện, cụ thể là khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn vuông bỏ túi; cravát, găng tay (trang phục), ủng.

Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; hoa quả tươi; thức ăn cho động vật; cây giống; hạt thực vật dạng thô (chưa chế biến).

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống) và nước khoáng có gas; đồ uống không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống được chưng cất; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ nội thất gia đình và văn phòng, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình trong siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện, quảng cáo bán hàng hóa, nghiên cứu và phân tích thị trường; dự báo kinh tế, tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2018-17861**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.6; A3.7.24; 1.15.15
(591) Tím, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngõ 37 phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17862**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 3.7.19
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngõ 37 phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17863**

(540)

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.13.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.13.25; A5.5.20
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THUẬN (VN)
Đường Liên Hương, xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản không còn sống; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã qua chế biến, thủy sản đông lạnh, thủy hải sản không còn sống, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản đóng hộp.

---

(210) **4-2018-17866**

(540)

(220) 01.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.1.11; 26.7.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) VŨ TIẾN DŨNG (VN)
311 Chung cư C2 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-17867**

(540)

VWASH

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dung dịch vệ sinh phụ nữ, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-17868**

(540)

DEMELAN

(220) 01.06.2016
(441) 27.08.2018
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-17872**

(540)

Homesheel
Luôn là bạn đồng hành

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.21
(591) Đen, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SHEEL (VN)
230/6/1/20A Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán); xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày; quảng cáo các sản phẩm như xe đạp điện, xe máy điện, xe ô tô điện, xe đạp, xe máy.

---

(210) **4-2018-17873**

(540)

UPLAND
Beyond expectations

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.5.2; 7.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC UPLAND (VN)
Số 99- 101 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án xây dựng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-17874**

(540)

CONNECT DESIGN

(220) 04.06.2016
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5
(591) Cam, đen.
(731) TẠ THANH TÚ (VN)
Số nhà 22, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2018-17875**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.1.18
(591) Nâu, tím, vàng.
(731) 1. TRẦN MINH VƯƠNG (VN)
Căn hộ 2304, nhà C.Cư 34T, khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN BÍCH LUYẾN (VN)
Căn hộ 2304, nhà C.Cư 34T, khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính, Trung Hòa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; kem trái cây đá lạnh.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê đồ chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17876**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; 1.15.23; A26.11.12; 1.13.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẢI NHUNG (VN)
Xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại (ống thép, inox, tôn cuộn).

---

(210) **4-2018-17877**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 26.1.1; A1.13.15; 1.13.1
(591) Xanh lá, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI SINH VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Dương Liễu, thôn Chàng Trũng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y, chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y.

---

(210) **4-2018-17878**

(540) KI MAYU

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.1.7; 26.1.2; A26.1.18; 25.1.25
(731) NGUYỄN TRẦN NGUYÊN (VN)
583/8 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

---

(210) **4-2018-17879**

(540) Interlink EDUCATION

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.5.15; 26.3.4; 26.11.3; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO INTERLINK (VN)
Lầu 5 - phòng 501, 142 Võ Văn Tần, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2018-17880**

(540) NICE 365
Nhất Lê

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẤT LÊ (VN)
14B Huỳnh Thị Mài, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sơn móng tay; nước rửa móng; kem dưỡng da; mặt nạ làm đẹp; kem trị nứt gót chân (không chứa thuốc); sữa tắm.

---

(210) **4-2018-17881**

(540) HARVEST TOWN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.2; 5.1.4; 5.1.21; 26.13.1; A5.5.20
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỊ TRẤN THU HOẠCH (VN)
34/2C ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây trồng, hoa tự nhiên, quả tươi, nấm tươi, cây khô để trang trí, gỗ cây chưa xử lý.

---

(210) **4-2018-17882**

(540) MIRASON
SILVER & GEMS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A5.5.20
(591) Vàng, trắng, xanh rêu.
(731) NGUYỄN HOÀNG ÂN (VN)
Tổ 1, ấp 4, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hoa tai; hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

---

(210) **4-2018-17883**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17884**

(540) Daishiro

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH HẰNG (VN)
Số 169 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17885**

(540) B&C
Beautiful & Confident

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.3.14; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HUỲNH THỊ NGỌC BÍCH (VN)
12A Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo lót mặc bên trong.

---

(210) **4-2018-17886**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 3.3.1; A3.3.24
(591) Xanh lá, cam, hồng phấn, xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUINN HÀ NỘI (VN)
Số nhà 26, ngách 126/51, tổ dân phố Xuân Trung, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2018-17888**

(540)

TIÊN XUÂN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHÚ GIA (VN)
C17 tổ 54A phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2018-17889**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, nâu đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH HOÀNG MINH (VN)
255/6/7/23 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm bào ngư đã qua chế biến.

---

(210) **4-2018-17890**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20; 25.7.25; A5.11.5
(591) Vàng, nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH HOÀNG MINH (VN)
255/6/7/23 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chà bông nấm.

---

(210) **4-2018-17891**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A3.7.24; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO FLY (VN)
Tổ 11, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2018-17892**

(540) NUL SSIN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HYUNG-KEUN, CHOI (KR)
97, Jungbu-daero 448beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chức năng, mỹ phẩm dưỡng da; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2018-17893**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 24.17.15; 24.17.21
(591) Tím, cam, đen.
(731) LÊ MINH NGỌC (VN)
Thôn Do A5, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện ích giải trí (trung tâm trò chơi điện tử); cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức sự kiện giải trí (liên quan đến game).

---

(210) **4-2018-17894**

(540)

Pirocam

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17895**

(540)

Erynax

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA. (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17896**

(540)

Drator
XẢ XOÁY SIÊU SẠCH

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VŨ VĂN TIỆP (VN)
324/33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; chậu rửa tay; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; chỗ đi tiểu; buồng vệ sinh; bồn rửa; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm.

---

(210) **4-2018-17897**

(540)

TTC

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 24.9.1; 25.1.25; A26.11.8; A5.5.20
(591) Xanh côban.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THANH THÚY (VN)
Số 107 phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sơn.

---

(210) **4-2018-17898**

(540)

ASPIACE

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-17899**

(540)

MALAVAG-C

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-17900**

(540)

DAPOXILEPDR

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-17901**

(540)

ONDANTRONODT

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-17902**

(540)

GUMMYBITES

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2018-17903**

(540)

THIEN THANH
Medical Masks-Gloves

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN THÀNH (VN)
11/11 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế, găng tay y tế.

Nhóm 35: Mua bán: khẩu trang y tế, găng tay y tế.

---

(210) **4-2018-17904**

(540)

TOMAHAWH

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN THÀNH (VN)
11/11 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bao cao su.

---

(210) **4-2018-17905**

(540)

STELLNEB

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17906**

(540)

CRESWELL

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17907**

(540)

STELLAFIL

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17908**

(540)

STELMIAR

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17909**

(540)

STELZIDINE

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17910**

(540)

STAREZ

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17911**

(540)

LANSPRAZ

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17912**

(540)

GLIMESTAD

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17913**

(540)

AUXILVASC

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17914**

(540)

AUXILSARTAN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17915**

(540)

AUXILPRAZOL

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17916**

(540)

AUXILNOLOL

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17917**

(540)

AMVARSC

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17918**

(540)

OSSTELLA

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17919**

(540)

STELAXIN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17920**

(540)

NUTRIZIDE

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17921**

(540)

DEXPANSTAD

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17922**

(540)

STADFORMIN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17923**

(540)

FELOVAS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-17924**

(540)

Good Restness

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9; A5.3.13
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH AN (VN)
280/120/8 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục, giày dép thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-17927**

(540)

Esfor

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BẮC VIỆT (VN)
Phòng 469 số 26 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị nghe nhìn cho giảng dạy; loa; micrô; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; máy trợ giảng; thiết bị âm thanh di động.

---

(210) **4-2018-17928**

(540)

DURAMACS
Innovative Solid Surface

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.2.7; 18.2.1; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LA MÃ (VN)
Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; ghế ngồi; tủ đựng quần áo; tủ bếp; kệ bếp; kệ đựng tài liệu.

---

(210) **4-2018-17929**

(540)

GREENFURNI®
Home furniture

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOFACO (VN)
145/5T Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá để đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

---

(210) **4-2018-17930**

(540)

VỆ SINH - KHỬ MÙI
eV
THÁCH THỨC MÙI HÔI

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 26.1.2; 1.15.15; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, xanh dương, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NAM TIỀN (VN)
1E đường 12, khu phố Long Sơn, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; nước hoa xịt phòng; chế phẩm dạng xịt dùng làm thơm cơ thể [không chứa dược chất và khoáng dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân].

---

(210) **4-2018-17931**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MUSE VIỆT NAM (VN)
163 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17932**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8
(591) Đỏ, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến, cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2018-17933**

(540)

GANK ESPORT

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm chơi trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến, cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2018-17934**

(540)

ABER

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 18.1.5
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTAPAY (VN)
Số 11, ngõ 71, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho máy tính bảng, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng trên mạng internet; chương trình phần mềm máy vi tính, được ghi.

Nhóm 36: Nghiệp vụ thanh toán (tài chính); dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán; thuê mua tài chính.

---

(210) **4-2018-17935**

(540)

TA TAMANH

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.3.1; 26.7.25; 26.1.10
(731) NGUYỄN NGỌC BA (VN)
Thôn Xâm Dương, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

---

(210) **4-2018-17936**

(540)

RISO

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga, nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-17937**

(540)

RISO OPTI GOLD

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga, nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-17938**

(540)

CHAMÉ

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 5.5.1; A5.5.21
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHAMÉ (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thảo dược, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

---

(210) **4-2018-17939**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 1.15.5; 26.1.1
(591) Hồng trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)
Số 164, ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2018-17940**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A1.1.10; A1.1.2; 1.15.1
(591) Hồng, tím, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng chanh, vàng cam, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ Y DƯỢC HAPPY (VN)
Số 36 Nơ 3 Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2018-17941**

(540)

OVUMWELL

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17942**

(540)

OCEFOLAT

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-17943**

(540)

Dolexphar
Gold Quality for Health

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ DOLEXPHAR (VN)
Lô C-2, khu công ngiệp Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-17944**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 26.1.1; A6.3.14; 6.1.2
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, nâu, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN)
459 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-17945**

(540) TRAVELITE

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐỖ VIỆT HÙNG (VN)
B319 -The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đại lý du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà trọ; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2018-17946**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ CA LI (VN)
55 đường 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và giảng dạy; trường đào tạo; trường mẫu giáo, mầm non; trường nội trú; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); thông tin giáo dục.

---

(210) **4-2018-17947**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG (VN)
317 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17948**

(540) Cocalive

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN NGỌC TÀI (VN)
Thôn Long Bình 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); xúc tiến thương mại; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức hội chợ (mục đích thương mại).

Nhóm 41: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo (không mang tính thương mại); tổ chức cuộc thi về giáo dục, nghệ thuật; giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2018-17949**

(540) 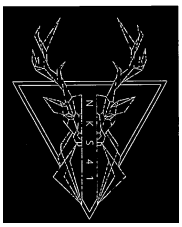

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; A3.4.16; A3.4.24
(731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
45 Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2018-17950**

(540) VJLINKS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, xanh đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT NHẬT (VN)
Số 11K1, khu trung tâm thương mại, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2018-17951**

(540) KeraAPC

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17952**

(540)

VINABOSS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT AN (VN)
Số nhà 127, phố Hai Bà Trưng, Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị máy tính và thiết bị văn phòng như: máy chiếu, máy đếm tiền, chuột máy tính, bàn phím máy tính, bút trình chiếu, camera, chuông báo động, dây cáp các loại, bộ chia và chuyển đổi tín hiệu, cpu, đầu ghi, dây mạng, hộp mực máy in, quạt máy tính, ổ cứng, sạc cắm điện thoại, linh kiện máy in, máy fax, máy in, màn hình máy tính, màn chiếu, phần mềm máy tính, máy tính, máy tính xách tay, pin (dùng cho máy tính), tai nghe, máy quét dữ liệu, bộ nhớ Ram, bản mạch máy tính (mainboard), thẻ nhớ, sạc máy tính, usb, vỏ máy tính, ba lô và túi xách dùng cho máy tính, nguồn máy tính, sạc đổi nguồn, ổ đĩa máy tính, thiết bị mạng, mực in.

---

(210) **4-2018-17953**

(540)

VINAPLUS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT AN (VN)
Số nhà 127, phố Hai Bà Trưng, Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị máy tính và thiết bị văn phòng như: máy chiếu, máy đếm tiền, chuột máy tính, bàn phím máy tính, bút trình chiếu, camera, chuông báo động, dây cáp các loại, bộ chia và chuyển đổi tín hiệu, cpu, đầu ghi, dây mạng, hộp mực máy in, quạt máy tính, ổ cứng, sạc cắm điện thoại, linh kiện máy in, máy fax, máy in, màn hình máy tính, màn chiếu, phần mềm máy tính, máy tính, máy tính xách tay, pin (dùng cho máy tính), tai nghe, máy quét dữ liệu, bộ nhớ ram, bản mạch máy tính (mainhoard), thẻ nhớ, sạc máy tính, usb; vỏ máy tính, ba lô và túi xách dùng cho máy tính, nguồn máy tính, sạc đổi nguồn, ổ đĩa máy tính, thiết bị mạng, mực in, loa, đài, thiết bị âm thanh.

---

(210) **4-2018-17954**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 5.5.19; 26.13.1
(591) Tím nhạt, tím đậm, trắng, xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - NHÀ HÀNG IRIS (VN)
Văn phòng số 5 thuộc tầng 1 của tòa nhà công ty TNHH Wei Xer Sin Industrial Đà Nẵng tại đường số 3, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; hạt điều đã chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-17955**

(540) THE MISBAG

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Khu dân cư Hồng Phong, thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: túi xách bằng vải, túi xách bằng da hoặc giả da, túi xách may bằng vật liệu polyeste.

---

(210) **4-2018-17956**

(540) STOKER

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TÔ NGỌC LAN ANH (VN)
11B Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; ví tiền; túi cho thể thao; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; giày; dép; khăn quàng cổ [trang phục]; mũ.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: ba lô, cặp da, ví tiền, túi cho thể thao, túi xách tay, quần áo, bộ quần áo, giày, dép, khăn quàng cổ [trang phục], mũ, thắt lưng [trang phục], đồ trang sức, mỹ phẩm, kính, đồng hồ.

---

(210) **4-2018-17957**

(540)

GOLD
PEACOCK

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

---

(210) **4-2018-17958**

(540)

XÚC XẮC

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐÀO VĂN QUYỀN (VN)
Cụm 6, thôn Đại Điền, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-17959**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.25; A3.1.22
(591) Nâu đất, vàng.
(731) TRỊNH NGỌC HẢI (VN)
Thôn 8, xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-17960**

(540)

ROYALLANDS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRỊNH NGỌC HẢI (VN)
Thôn 8, xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-17961**

(540) ROYALLAND

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH NGỌC HẢI (VN)
Thôn 8, xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-17962**

(540) NAM PHUONG VẬN TẢI DU LỊCH

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.5.1; 26.15.15; 7.11.10; 7.3.11
(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DU LỊCH NAM PHƯƠNG (VN)
Số 131, tổ 3, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2018-17963**

(540) EasySoft

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) CHG GLOBAL INC. (PH)
19 V. Mapa Street, Caloocan City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép đi trong nhà; dép; giày cao cổ; tất; tất dài; áo phông có cổ; quần dài; quần; quần soóc; váy ngắn; thắt lưng (trang phục); áo khoác ngoài; bộ quần áo đi bộ thể thao; áo vét; áo choàng; áo gi-lê; áo lót mặc bên trong áo sơ mi; quần lót bó sát; quần lót; áo lót của phụ nữ; mũ lưỡi trai; mũ nồi; mũ; ca vát, dây đeo quần của nam giới; quần áo bơi, quần bơi của nam giới; cổ tay áo (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục).

---

(210) **4-2018-17964**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23
(731) CHG GLOBAL INC. (PH)
19 V. Mapa Street, Caloocan City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép đi trong nhà; dép; giày cao cổ; tất; tất dài; áo phông có cổ; quần dài; quần; quần soóc; váy ngắn; thắt lưng (trang phục); áo khoác ngoài; bộ quần áo đi bộ thể

thao; áo vét; áo choàng; áo gi-lê; áo lót mặc bên trong áo sơ mi; quần lót bó sát; quần lót; áo lót của phụ nữ; mũ lưỡi trai; mũ nồi; mũ; ca vát, dây đeo quần của nam giới; quần áo bơi, quần bơi của nam giới; cổ tay áo (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục).

---

(210) **4-2018-17970**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; A5.1.6; A5.1.16
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TT II HUY HUYỀN (VN)
Ấp khu phố Cầu Xéo, xã Hậu Thạnh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2018-17971**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.2; 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh đen, đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TT II HUY HUYỀN (VN)
Ấp khu phố Cầu Xéo, xã Hậu Thạnh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2018-17972**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 16.3.17
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PRODUCTION COMPLIANCE CORPORATION (HK)
Room 1603, Winning Centre, No.29 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong S.A.R
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ các chức năng văn phòng; dịch vụ tư vấn kinh doanh và tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; phân tích quản lý kinh doanh, tất cả trong nhóm 35.

Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ cung cấp đào tạo; dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo; dịch vụ đào tạo kinh doanh; thiết kế các khóa đào tạo, tất cả trong nhóm 41.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; kiểm tra chất lượng; dịch vụ, phân tích và nghiên cứu liên quan đến kiểm tra chất lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến kiểm tra chất lượng; kiểm tra hàng hóa để kiểm tra chất lượng; đánh giá chất lượng; tư vấn đảm bảo chất lượng; chứng nhận và đánh giá chất lượng của trang phục, phụ kiện và các sản phẩm dệt may, tất cả trong nhóm 42.

---

(210) **4-2018-17973**

(540)

ONESAM

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 1.15.3; 26.3.1
(731) GUANGZHOU ZHENG GONG NIU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
X1301- E2374, (Self - Building 1), No. 106, Fengze East Rd., Nansha Dist., Guangzhou City, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; tai nghe; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; dây cáp điện; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2018-17974**

(540)

I-DECOR
Orison company ltd.

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY TNHH ORISON (VN)
B2-R1-11B Royal city, 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Đồ đồng trang trí.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm trải sàn.

---

(210) **4-2018-17975**

(540)

Pentax

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bộ đồ uống.

---

(210) **4-2018-17976**

(540)

Foras

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan

Nhóm 21: Dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bộ đồ uống.

---

(210) **4-2018-17977**

(540)

Giày cao gót thảo dược
HERBCARE SHOES

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) PHẠM THỊ THU AN (VN)
Tổ 3, KP Phú Lộc, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Giầy; dép; quần áo [trang phục]; đồ đi chân; khăn quàng cổ; đồ đội đầu [mũ nón].

---

(210) **4-2018-17978**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh tím.
(731) PHẠM HỮU HIỀN (VN)
Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 42: Thiết kế website; thiết kế quảng cáo; thiết kế logo; dịch vụ cho thuê trang web, dịch vụ bảo mật công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2018-17979**

(300) TO/M/18/03557 13.04.2018 TO

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng di động [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để cung cấp mạng xã hội; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để tải lên, truy cập, đăng tải, và tải về các tin nhắn điện tử, hình ảnh điện tử, và nội dung vi-đê-ô; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho người sử dụng để hỏi và trả lời các câu hỏi; phần mềm ứng dụng điện thoại [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] cho phép người sử dụng hỏi và trả lời các câu hỏi; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để cung cấp một nền tảng giao tiếp cho phép người sử dụng tạo ra các mạng cá nhân và cộng đồng trực tuyến dựa vào vị trí địa lý.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tin nhắn và dữ liệu điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến và cung cấp diễn đàn điện tử trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp phần mềm không tải xuống được dùng cho mạng xã hội; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người sử dụng hỏi và trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề quan tâm chung; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người sử dụng tạo ra cộng đồng trực tuyến; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để tải lên, truy cập, đăng tải, và tải về các tin nhắn điện tử, hình ảnh điện tử, ảnh chụp điện tử và nội dung vi-đê-ô; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng để cung cấp một nền tảng giao tiếp cho phép người sử dụng tạo ra các mạng cá nhân và cộng đồng trực tuyến dựa vào vị trí địa lý; cung cấp việc sử dụng tạm thời về phần mềm ứng dụng không tải xuống được dùng cho các nhóm thảo luận, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh và truyền ảnh chụp; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cho người khác thuê không gian lưu trữ trên máy tính

chủ để tổ chức và tiến hành gặp gỡ, hội họp, và thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ máy vi tính dưới hình thức các trang web được tùy chỉnh hiển thị thông tin do người dùng xác định, hồ sơ cá nhân và thông tin cá nhân; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) trang web cộng đồng trực tuyến có tính năng chia sẻ thông tin liên lạc giữa các thành viên trong cộng đồng; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến về lĩnh vực mạng xã hội.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu trực tuyến và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2018-17982**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGROUP HOLDINGS (VN)
Tầng 2 tòa nhà Airport Building, số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; đầu tư, mua bán, môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư quỹ; đầu tư tài chính; đầu tư giáo dục; đầu tư xây dựng; đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2018-17983**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 26.4.4; 26.2.7
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGROUP HOLDINGS (VN)
Tầng 2 tòa nhà Airport Building, số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Lập dự toán, tổng dự toán công trình xây dựng; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; đầu tư, mua bán, môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư quỹ; đầu tư tài chính; đầu tư giáo dục; đầu tư xây dựng; đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2018-17986**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A5.5.20; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐA GIA (VN)
R4-53 khu phố Hưng Gia (R4), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; quần áo trẻ em may sẵn; mũ nón (quần áo); giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép thời trang.

---

(210) **4-2018-17987**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.8
(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng để máy vi tính.

---

(210) **4-2018-17988**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.8; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng để máy vi tính.

---

(210) **4-2018-17989**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16; 26.1.1; A25.7.22; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TÀI XỦI (VN)
Khu vực 1, khóm 5, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cua giống; cá giống; động vật giáp xác [sống]; động vật sống.

---

(210) **4-2018-17990**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 11.3.18
(591) Nâu đất, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIEU DELI (VN)
Lô B1.27 khu dự án Tam Thai, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-17991**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 25.1.25; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 68, ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng (giảm béo); thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y, thực phẩm ăn kiêng (giảm cân); dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ hành chính tổng hợp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo kỹ năng làm đẹp; dịch vụ tổ chức chương trình hội thảo về làm đẹp; tổ chức cuộc thi làm đẹp; xuất bản sách, tạp chí về làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-17992**

(540) BioGastro•IBS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17993**

(540) BioSpec•Pediatris

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-17994**

(540) TDH WINDOW & FACADE

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM KÍNH KIẾN TRÚC TDH (VN)
Số 12-C12 tổ 11 KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; vách nhôm kính; mặt đựng nhôm kính; cửa sắt; cửa cuốn, các loại cửa bằng vật liệu kim loại khác.

---

(210) **4-2018-17995**

(540) SUMI

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH SUMI (VN)
79 đường số 22, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, phân phối sản phẩm thiết bị vệ sinh (chậu lavabo, bồn tắm, bàn cầu, vòi chậu, gương soi), các sản phẩm nội thất (giường, tủ, bàn ghế, đèn trang trí, đèn chiếu sáng).

---

(210) **4-2018-17996**

(540)

AKYO

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh lam.
(731) ĐINH XUÂN ĐỨC (VN)
Số 14, ngõ 203 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy là; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Bếp điện; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2018-17997**

(540)

BEA HOLDINGS

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 26.5.1; A5.5.21; 25.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐẠI ĐÔNG Á (VN)
Tầng 5, tòa nhà CT3, The Pride, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa bao gồm: vật liệu xây dựng; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; kinh doanh (mua bán) bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản, mua bán và đầu tư bất động sản quyền sử dụng đất; quản lý và thuê mua tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ san lấp, phá dỡ công trình; san lấp mặt bằng; thi công, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy, báo cháy, chữa cháy, điều hòa không khí; trang trí nội, ngoại thất; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật, nhà máy thủy điện.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách; lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề; tư vấn du học; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-17998**

(540)

MENOPLAST

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM QUỐC LOAN (VN)
10/34 Trần Thị Do, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-17999**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.7.24; 4.5.13; 3.7.3; 4.5.12
(591) Vàng, đỏ.
(731) CHEN, SU-CHIN (TW)
No. 209, Sec. 1, Nanguo Rd. Changhua City 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-18000**

(540)

LONG VƯƠNG

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; phụ gia thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2018-18001**

(540)

VẠN XUÂN

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(210) **4-2018-18002**

(540)

Tigerfish Diver

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1; 2.7.23; 4.5.2
(591) Ghi, xanh nước biển, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
314 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; tổ chức các chuyến du lịch biển bao gồm lặn biển và thăm quan biển; vận chuyển khách du lịch và hàng hóa (bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt); cho thuê phương tiện vận chuyển; cho thuê du thuyền và ca nô.

---

(210) **4-2018-18003**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.3.20; 25.1.6; 26.1.1
(731) JAMEEL INTERNATIONAL FOODSTUFF TRADING L.L.C (SA)
P.O.Box 64369 Dubai, United Arab Emirates
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Ajvar [ớt được bảo quản]; hạnh nhân xay; táo nghiền nhuyễn; bơ; bơ từ sô cô la và các loại hạt; bơ ca cao; bơ dừa; bơ lạc; kem bơ; pho mát; dừa sấy khô; dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu bắp dùng cho thực phẩm; khoanh khoai tây rán giòn; trái cây dầm đường; quả chà là; tổ chim ăn được; mỡ có thể ăn được; dầu có thể ăn được; trứng; trứng nghiền thành bột; kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; thực phẩm được làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; vỏ trái cây; trái cây được bảo quản; trái cây hầm; trái cây, đóng hộp; dưa chuột bao tử; mứt gừng; hỗn hợp bột phết dùng làm món khai vị [pa tê đậu xanh]; đậu lăng đã được bảo quản; dầu hạt lanh cho mục đích nấu ăn; dầu ngô dùng cho thực phẩm; bơ thực vật; mứt cam nhão; sữa; dầu ôliu cho thực phẩm; quả ôliu đã được bảo quản; củ hành đã được bảo quản; con sò [không còn sống]; dầu hạt cọ cho thực phẩm; xốt dưa góp cay piccalilli; dưa muối; nho khô; dưa cải bắp; dầu vừng dùng cho thực phẩm; sữa đậu nành [chất thay thế sữa]; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; cà chua nghiền nhuyễn; nấm cục, đã bảo quản; nước ép rau dùng để nấu ăn; rau trộn; rau đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp; sữa chua.

Nhóm 30: Hạt tiêu giamaica; bánh kẹo hạnh nhân; bột hạnh nhân; hạt hồi [gia vị]; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; lúa mạch nghiền; lúa mạch đã bóc vỏ; bột lúa mạch; bột đậu; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; nụ bạch hoa ướp muối dùng làm gia vị; chế phẩm ngũ cốc; sôcôla; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; quế [gia vị]; đinh hương [gia vị]; đồ uống ca cao có sữa;

sản phẩm từ ca cao, cụ thể là ca cao; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm sinh dưỡng sử dụng như chất thay thế cà phê; cà phê chưa rang; đồ gia vị; muối nấu ăn; ngô rang nổ; ngô rang; món ăn cút cút [bột hòn từ lúa mì dùng làm bánh pút đinh]; bánh quy giòn; kem lạnh; cáu rượu cho mục đích nấu ăn; nước xốt cho sa-lát; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột mì; bột mì, sản phẩm được xay nhuyễn; tinh bột, thực phẩm làm từ bột; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; gừng [gia vị]; bánh gừng; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gluten được chế biến làm thực phẩm; nước mật đường; yến mạch làm thực phẩm cho con người; mứt mật ong trộn vừng; cháo ngô; ngô tấm dạng hạt nhỏ; mật ong; cháo yến mạch lứt; nước xốt cà chua nấm [xốt]; men làm bánh; hạt lanh làm thực phẩm cho con người; mỳ ống; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô; ngô xay; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mạch nha làm thực phẩm cho con người; nước xốt marinat; xốt may-on-ne; bột; nước mật cho thực phẩm; mù tạc; bột mù tạc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; hạt nhục đậu khấu; mảnh yến mạch dẹt mỏng; bột yến mạch; yến mạch đã xát vỏ; mỳ ý (pasta); bột nhân quả hạnh; bột bánh ngọt; bột nhão từ đậu nành (gia vị); bột nhão từ thực phẩm làm từ bột; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; pa tê [bột nhão]; hạt tiêu; hạt tiêu [gia vị]; muối dùng để bảo quản thực phẩm; sáp ong; bánh putđing; nước chấm [đồ gia vị]; mì sợi dẹt; gạo; bánh gạo; sữa ong chúa; nghệ vàng [gia vị]; bột cọ sagu; nước xốt cho món trộn; xốt cà chua; xốt [gia vị]; gia vị hỗn hợp; bột hòn để làm bánh put đing; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; mì ống; gia vị cay; hoa hồi [gia vị]; tinh bột cho thực phẩm; nghệ dùng làm thực phẩm; hương liệu vani [hương liệu]; vanilin [chất thay thế vani]; chế phẩm thực vật thay thế cà phê; miến [sợi dẹt]; giấm; bột từ lúa mì; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; nấm men; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 31: Hạnh nhân [trái cây]; thực phẩm cho động vật; lúa mạch; đậu tươi; cây thích hoè, thô; củ cải đường, tươi; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; khô dầu đóng bánh; khô dầu lạc dùng cho động vật; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt dẻ tươi; trái cây có múi, tươi; sọ dừa; quả dừa; quả cola; cùi dừa khô; dưa chuột tươi; trứng cá; thức ăn cho súc vật; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; hạt giống thực vật; quả phỉ, tươi; hạt cây cola; tỏi tây tươi; quả chanh tươi; đậu lăng tươi; rau diếp tươi; ngô; cám tăng trọng vật nuôi; quả hạch [trái cây]; yến mạch; bánh khô dầu; quả ôliu tươi; hành, rau tươi; đậu hà lan tươi; cây hồ tiêu; quả thông; phấn hoa [vật liệu thô]; hạt vừng ăn được, chưa qua chế biến; quả bí, tươi; nấm cục tươi; lúa mì.

---

(210) **4-2018-18004**

(540) BioGoat

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.11; 3.4.13
(591) Xanh lá, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số nhà 18, đường Thôn Núi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18006**

(540)

HELLOCOUPLES

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
49A khu tập thể Chùa Mới, phường Ngô Quyền, thị trấn Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi mí mắt (mascara); phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; mặt nạ dưỡng da; nước sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); tinh dầu dưỡng da.

---

(210) **4-2018-18007**

(540)

HELLOCOUPLES

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
49A khu tập thể Chùa Mới, phường Ngô Quyền, thị trấn Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay (trang phục) và ca vát.

---

(210) **4-2018-18008**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)
Số nhà 11A, ngách 175/24, tổ 19, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Găng tay dùng để tắm; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn lau mặt bằng vải; màn chống muỗi; khăn ăn, không làm bằng giấy; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: găng tay dùng để tắm, miếng vải dùng để tẩy trang, khăn lau bằng vải, màn chống muỗi, khăn ăn, không làm bằng giấy, khăn tắm bằng vải.

---

(210) **4-2018-18010**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1
(731) WU LONGZHONG (CN)
No.51, Yongcheng St., Fengshan Dist., Gaoxiong, Taiwan, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Trà sữa (đồ uống không trên cơ sở sữa) (đồ uống có hương vị trà); nước ép rau (đồ uống); đồ uống không cồn có hương vị trà, mật hoa quả, không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống từ nước ép gừng.

---

(210) **4-2018-18011**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.11; A2.3.16; A2.3.23
(731) WU LONGZHONG (CN)
No.51, Yongcheng St., Fengshan Dist., Gaoxiong, Taiwan, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Trà sữa (đồ uống không trên cơ sở sữa) (đồ uống có hương vị trà); nước ép rau (đồ uống); đồ uống không cồn có hương vị trà, mật hoa quả, không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống từ nước ép gừng.

---

(210) **4-2018-18012**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) WU LONGZHONG (CN)
No.51, Yongcheng St., Fengshan Dist., Gaoxiong, Taiwan, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ căng tin di động để cung cấp thức ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18013**

(540)

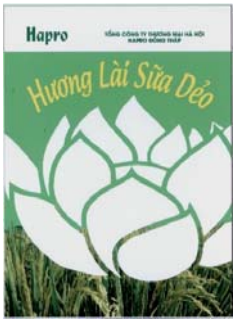

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18014**

(540) 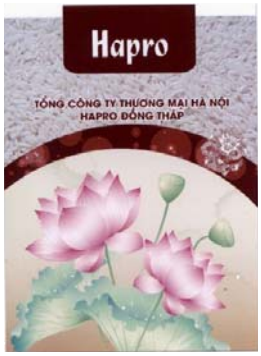

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 5.7.1; 5.5.16; A5.5.22; 5.3.11; 4.3.3; 26.4.4; 25.5.25
(591) Nâu, trắng, hồng, xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18015**

(540) 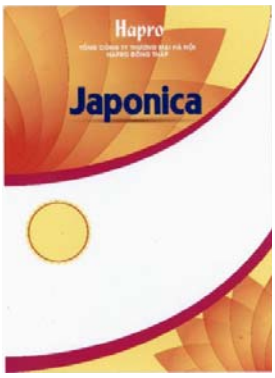

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13; 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12
(591) Trắng, vàng, da cam, xanh tím than, hồng đậm, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18016**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2; A5.5.20; A5.5.22
(591) Đen, vàng, xám.
(731) JEONG JIHO (KR)
2 Floor, 10, Dongjak-daero 29ma-gil, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Cốc; cốc [đồ đựng]; chai lọ; dụng cụ mở nút chai; tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi chân; khăn quàng cổ; tất dài.

Nhóm 28: Gấu bông; búp bê; trò chơi ghép hình; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các tiện nghi bảo tàng; cung cấp tiện nghi giải trí.

---

(210) **4-2018-18017**

(540)

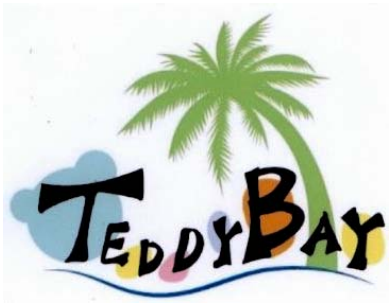

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.12; A5.1.16; 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.6
(591) Đen, vàng, xanh da trời, xanh lá mạ, da cam, hồng, trắng.
(731) JEONG JIHO (KR)
2 Floor, 10, Dongjak-daero 29ma-gil, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Cốc; cốc [đồ đựng]; chai lọ; dụng cụ mở nút chai; tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi chân; khăn quàng cổ; tất dài.

Nhóm 28: Gấu bông; búp bê; trò chơi ghép hình; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các tiện nghi bảo tàng; cung cấp tiện nghi giải trí.

---

(210) **4-2018-18018**

(540)

THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN XANH

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN XANH (VN)
Phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-18019**

(540)

THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN XANH

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN XANH (VN)
Phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt khô đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt xông khói, thịt tẩm gia vị sấy khô.

Nhóm 30: Gia vị, hạt tiêu (gia vị); ớt (gia vị), nghệ vàng (gia vị), xốt (gia vị), bột nêm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt xông khói, thịt tẩm gia vị sấy khô, gia vị, xốt (gia vị), bột nêm.

---

(210) **4-2018-18020**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18021**

(540)

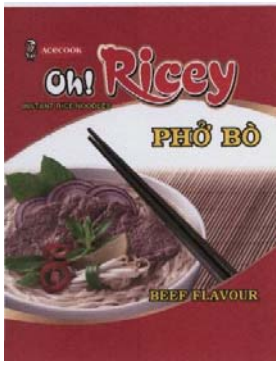

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, vàng, xanh lá, tím, xám, be
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18022**

(540)

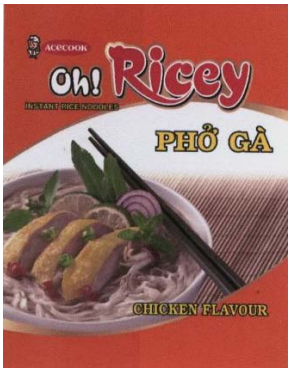

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, vàng, xanh lá, tím, cam, xám, be
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18023**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng, đen, cam, đỏ, vàng, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18024**

(540)

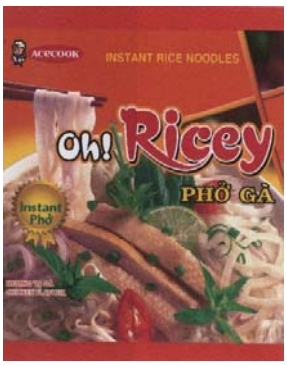

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2
(591) Cam, cam đậm, trắng, đen, đỏ, vàng, tím, nâu, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18025**

(540)

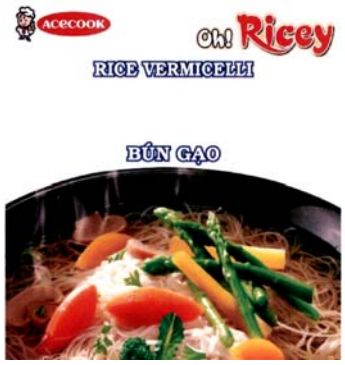

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.5; 26.1.2
(591) Xám, trắng, đen, đỏ, vàng, xanh dương đậm, cam, xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18026**

(540)

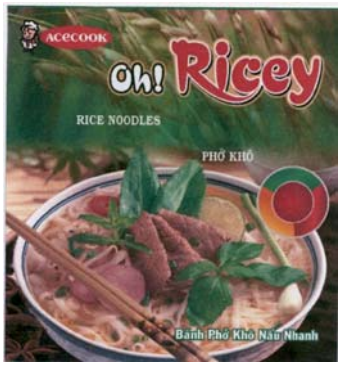

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, trắng, xám, xanh lá đậm, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18027**

(540)

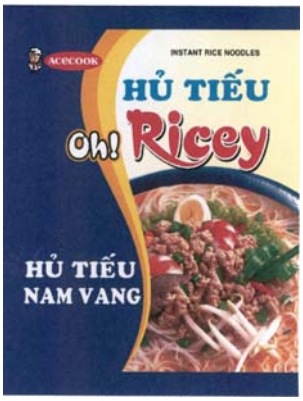

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 26.1.2; 2.1.11; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá, vàng, nâu, đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18028**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 2.1.11; 25.5.25; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá, vàng, nâu, đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18029**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 2.1.11; A26.11.12; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá, vàng, nâu, đen, trắng, cam, vàng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(210) **4-2018-18032**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A26.11.12; 1.15.23; 25.5.25; 1.15.3
(591) Hồng, cam, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HOÀNG ANH (VN)
Số 16/54 Ngách 207/77 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế: miếng dán.

---

(210) **4-2018-18034**

(540)

(220) 04.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.17.11; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH HÀN NGỮ CHÍ VIỆT (VN)
Xóm Đò, đội 9, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); xuất bản sách; dịch vụ đánh giá giáo dục; tư vấn du học.

---

(210) **4-2018-18035**

(540) KATOpaint
Sắc màu thịnh vượng

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KATO VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Bột bả.

---

(210) **4-2018-18036**

(540) KATOpaint
Sắc màu thịnh vượng

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KATO VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-18037**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUẢNG CÁO ASEAN (VN)
Lô CC3-5 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị - hội thảo chuyên đề; tổ chức hội nghị khai trương, tổng kết, kỷ niệm sự kiện (không nhằm mục đích thương mại); tổ chức cuộc vui chơi giải trí; tổ chức ca nhạc cho lễ cưới.

---

(210) **4-2018-18039**

(540)

DANA-RACK

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NAM QUỐC (VN)
K134/1 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Tủ rack (tủ điện), tủ điện, thang máng cáp, tủ chữa cháy.

---

(210) **4-2018-18040**

(540)

Royal Sky
Nhẹ tựa lông bồng, say nồng giấc mộng

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; A26.11.12
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY TRIỀU ROYAL (VN)
682 ấp Bình Tiến, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Nệm; nệm tựa lưng; nệm ghế; gối; gối ôm; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 24: Chăn (mền) để đắp; khăn phủ giường, vỏ nệm; vỏ gối, khăn lau mặt bằng vải; rèm cửa.

Nhóm 35: Mua bán: vải, chăn (mền) để đắp, khăn phủ giường, vỏ nệm, vỏ gối, khăn lau mặt bằng vải, tấm trướng treo tường bằng vải, rèm cửa, nệm, nệm tựa lưng, nệm ghế, gối, gối ôm, đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

---

(210) **4-2018-18041**

(540)

BỆNH VIỆN LAO & BỆNH PHỔI VĨNH LONG
Tận tâm - An toàn - Hiệu quả
VINH LONG TB AND LUNG DISEASES HOSPITAL

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.25; 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI VĨNH LONG (VN)
290/16 ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-18042**

(540) LP GAS

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ HÓA LỎNG LONG PHỤNG KON TUM (VN)
Lô D3, đường Quy Hoạch A3-A5 KCN Hòa Bình, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 04: Gas nhiên liệu.

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí nén hoặc khí hóa lỏng.

---

(210) **4-2018-18043**

(540) Mr.Gas
Nhà hết gas gọi Mít-tơ Gas

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 1.15.5; 1.15.15
(591) Xanh ngọc, đỏ, xanh ngọc đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ HÓA LỎNG LONG PHỤNG KON TUM (VN)
Lô D3, đường Quy Hoạch A3-A5 KCN Hòa Bình, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 04: Gas nhiên liệu.

Nhóm 06: Bình, chai, bồn (đồ chứa bằng kim loại) dùng cho khí nén hoặc khí hóa lỏng.

---

(210) **4-2018-18044**

(540) FIKA
COFFEE & TEA

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.13.4
(731) LÊ THANH TÂM (VN)
127 đường 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chất thay thế cà phê, hương liệu cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa các loại, bánh ngọt, kem lạnh, bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được; nhượng quyền thương mại; quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp nơi nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18045**

(540)

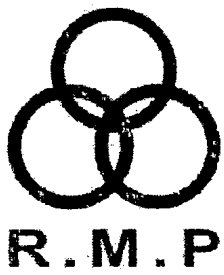

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC HOA HỒNG (VN)
162C Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 10: Nệm lót hơi dùng cho mục đích y tế; đệm khí dùng cho mục đích y tế; gối hơi dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo huyết áp; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; máy xoa bóp đặt trên giường; giường có kết cấu đặc biệt dùng cho mục đích y tế; chăn dùng điện cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể; ống thông cho mục đích y tế; bao cao su; đệm sưởi ấm vận hành bằng điện cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; máy ghi điện tim; thiết bị điện tâm đồ; điện cực dùng cho y tế; đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, dụng cụ bơm cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế, máy đo nhịp tim; bơm cho mục đích y tế; bơm tiêm tử cung; bơm tiêm âm đạo, thiết bị đo dung tích phổi, thiết bị đo phế dung, ống thông phẫu thuật, ổ cung dò phẫu thuật.

---

(210) **4-2018-18046**

(540)

UTEFERTI

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC HOA HỒNG (VN)
162C Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế, cụ thể là bộ dây phễu cổ tử cung.

---

(210) **4-2018-18047**

(540)

Utecheck-f

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC HOA HỒNG (VN)
162C Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế, cụ thể là bộ dây phễu cổ tử cung.

---

(210) **4-2018-18048**

(540)

BLACKTHAI

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP THAVICO VIỆT NAM (VN)
Số 8-10, ngõ 268, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-18049**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A3.7.24; 24.9.1; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH VIỆT QUEEN (VN)
Xóm Giữa, thôn Mỗ Xã, xã Phủ Nam An, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, đại lý bán vé máy bay, sắp xếp các chuyến du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2018-18050**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 7.3.11
(591) Xanh nước biển, trắng, da cam.
(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm gồm: thiết bị xây dựng (cụ thể là: gỗ bán thành phẩm, xà, ván, tấm panen bằng gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, kính xây dựng, tấm sàn xây dựng, tấm lát sàn, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, hộp thư công trình xây), thiết bị vật tư, vật liệu ngành ngành vệ sinh và ống nước (cụ thể là: bể phun nước, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, vòi khóa), thiết bị điện gia dụng và nhà bếp (cụ thể là: vỉ nướng, cái kẹp phơi quần áo, thìa trộn dụng cụ nhà bếp, thìa đục lỗ, kẹp

gấp đường miếng, kẹp gắp đá, khay và muỗng đựng bánh, bình, chai, lọn đựng tiền tiết kiệm, thùng, bình lắc hỗn hợp đồ uống, nồi nấu, chảo rán, ấm đun nước, nồi áp suất không dùng điện, thiết bị nhà bếp nhỏ bằng tay để xay, nghiền, ép hoặc nghiền, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, chày và cối xay, khay ăn), đồ nội thất và trang trí nội thất (cụ thể là: đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm, khung ảnh, kệ trưng bày báo, giá cắm súng, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, nệm, bệ, gối, gương soi, gương nhà vệ sinh, bảng đăng ký không bằng kim loại, hộp thư không bằng kim loại, bu lông, đinh, chốt, bánh xe nhỏ cho đồ đạc nội thất), sơn, sơn mài, chất bảo quản chống gỉ, nhựa, giường, gỗ, khăn, chăn, rèm, thảm, dụng cụ và thiết bị (cụ thể là bộ phận động cô xe máy, thiết bị làm sạch và đánh bóng điện, máy đánh bóng giày, máy điện và thiết bị để làm sạch thảm, máy hút bụi, máy in 3D, robot công nghiệp, găng tay làm vườn, búa, đục, dao, lưỡi hái), thiết bị điện (cụ thể là: thảm sưởi bằng điện, thiết bị kéo rèm bằng điện, bộ nắn điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, máy chế biến thức ăn dùng điện); quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bản lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2018-18051**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; 7.1.24
(591) Trắng, da cam, xanh nước biển.
(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm gồm: thiết bị xây dựng (cụ thể là: gỗ bán thành phẩm, xà, ván, tấm panen bằng gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, kính xây dựng, tấm sàn xây dựng, tấm lát sàn, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, hộp thư công trình xây), thiết bị vật tư, vật liệu ngành ngành vệ sinh và ống nước (cụ thể là: bể phun nước, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, vòi khóa), thiết bị điện gia dụng và nhà bếp (cụ thể là: vỉ nướng, cái kẹp phơi quần áo, thìa trộn dụng cụ nhà bếp, thìa đục lỗ, kẹp gắp đường miếng, kẹp gắp đá, khay và muỗng đựng bánh, bình, chai, lọn đựng tiền tiết kiệm, thùng, bình lắc hỗn hợp đồ uống, nồi nấu, chảo rán, ấm đun nước, nồi áp suất không dùng điện, thiết bị nhà bếp nhỏ bằng tay để xay, nghiền, ép hoặc nghiền, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, chày và cối xay, khay ăn), đồ nội thất và trang trí nội thất (cụ thể là: đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm, khung ảnh, kệ trưng bày báo, giá cắm súng, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, nệm, bệ, gối, gương soi, gương nhà vệ sinh, bảng đăng ký không bằng kim loại, hộp thư không bằng kim loại, bu lông, đinh, chốt, bánh xe nhỏ cho đồ đạc nội thất), sơn, sơn mài, chất bảo quản chống gỉ, nhựa, giường, gỗ, khăn, chăn, rèm, thảm, dụng cụ và thiết bị (cụ thể là bộ phận động cô xe máy, thiết bị làm sạch và đánh

bóng điện, máy đánh bóng giày, máy điện và thiết bị để làm sạch thảm, máy hút bụi, máy in 3D, robot công nghiệp, găng tay làm vườn, búa, đục, dao, lưỡi hái), thiết bị điện (cụ thể là: thảm sưởi bằng điện, thiết bị kéo rèm bằng điện, bộ nắn điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, máy chế biến thức ăn dùng điện); quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bán lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2018-18052**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, da cam, xanh nước biển.
(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm gồm: thiết bị xây dựng (cụ thể là: gỗ bán thành phẩm, xà, ván, tấm panen bằng gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, kính xây dựng, tấm sàn xây dựng, tấm lát sàn, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, hộp thư công trình xây), thiết bị vật tư, vật liệu ngành ngành vệ sinh và ống nước (cụ thể là: bể phun nước, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, vòi khóa), thiết bị điện gia dụng và nhà bếp (cụ thể là: vỉ nướng, cái kẹp phơi quần áo, thìa trộn dụng cụ nhà bếp, thìa đục lỗ, kẹp gắp đường miếng, kẹp gắp đá, khay và muỗng đựng bánh, bình, chai, lọn đựng tiền tiết kiệm, thùng, bình lắc hỗn hợp đồ uống, nồi nấu, chảo rán, ấm đun nước, nồi áp suất không dùng điện, thiết bị nhà bếp nhỏ bằng tay để xay, nghiền, ép hoặc nghiền, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, chày và cối xay, khay ăn), đồ nội thất và trang trí nội thất (cụ thể là: đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm, khung ảnh, kệ trưng bày báo, giá cắm súng, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, nệm, bệ, gối, gương soi, gương nhà vệ sinh, bảng đăng ký không bằng kim loại, hộp thư không bằng kim loại, bu lông, đinh, chốt, bánh xe nhỏ cho đồ đạc nội thất), sơn, sơn mài, chất bảo quản chống gỉ, nhựa, giường, gỗ, khăn, chăn, rèm, thảm, dụng cụ và thiết bị (cụ thể là bộ phận động cô xe máy, thiết bị làm sạch và đánh bóng điện, máy đánh bóng giày, máy điện và thiết bị để làm sạch thảm, máy hút bụi, máy in 3D, robot công nghiệp, găng tay làm vườn, búa, đục, dao, lưỡi hái), thiết bị điện (cụ thể là: thảm sưởi bằng điện, thiết bị kéo rèm bằng điện, bộ nắn điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, máy chế biến thức ăn dùng điện); quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bán lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2018-18053**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; 7.1.24
(591) Trắng, da cam, xám.
(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm gồm: thiết bị xây dựng (cụ thể là: gỗ bán thành phẩm, xà, ván, tấm panen bằng gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, kính xây dựng, tấm sàn xây dựng, tấm lát sàn, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, hộp thư công trình xây), thiết bị vật tư, vật liệu ngành vệ sinh và ống nước (cụ thể là: bể phun nước, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, vòi khóa), thiết bị điện gia dụng và nhà bếp (cụ thể là: vỉ nướng, cái kẹp phơi quần áo, thìa trộn dụng cụ nhà bếp, thìa đục lỗ, kẹp gắp đường miếng, kẹp gắp đá, khay và muỗng đựng bánh, bình, chai, lọn đựng tiền tiết kiệm, thùng, bình lắc hỗn hợp đồ uống, nồi nấu, chảo rán, ấm đun nước, nồi áp suất không dùng điện, thiết bị nhà bếp nhỏ bằng tay để xay, nghiền, ép hoặc nghiền, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, chày và cối xay, khay ăn), đồ nội thất và trang trí nội thất (cụ thể là: đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm, khung ảnh, kệ trưng bày báo, giá cắm súng, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, nệm, bệ, gối, gương soi, gương nhà vệ sinh, bảng đăng ký không bằng kim loại, hộp thư không bằng kim loại, bu lông, đinh, chốt, bánh xe nhỏ cho đồ đạc nội thất), sơn, sơn mài, chất bảo quản chống gỉ, nhựa, giường, gỗ, khăn, chăn, rèm, thảm, dụng cụ và thiết bị (cụ thể là bộ phận động cô xe máy, thiết bị làm sạch và đánh bóng điện, máy đánh bóng giày, máy điện và thiết bị để làm sạch thảm, máy hút bụi, máy in 3D, robot công nghiệp, găng tay làm vườn, búa, đục, dao, lưỡi hái), thiết bị điện (cụ thể là: thảm sưởi bằng điện, thiết bị kéo rèm bằng điện, bộ nắn điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, máy chế biến thức ăn dùng điện); quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bán lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2018-18054**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Da cam, xanh.
(731) HOME PRODUCT CENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
31 Prachachuen-Nonthaburi Road, Tambol Bangkhen, Amphoe Muang, Nonthaburi Province 11000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 16: Túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; cuốn sách nhỏ; lịch; hộp đựng bằng bìa cứng; ca-ta-lô; phong bì (văn phòng phẩm); tạp chí (định kỳ); bản tin; giấy bao gói; sách mỏng, áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; giấy viết.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm gồm: thiết bị xây dựng (cụ thể là: gỗ bán thành phẩm, xà, ván, tấm panen bằng gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, kính xây dựng, tấm sàn xây dựng, tấm lát sàn, hạt thủy tinh để đánh dấu đường đi, hộp thư công trình xây), thiết bị vật tư, vật liệu ngành, ngành vệ sinh và ống nước (cụ thể là: bể phun nước, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, vòi khóa), thiết bị điện gia dụng và nhà bếp (cụ thể là: vỉ nướng, cái kẹp phơi quần áo, thìa trộn dụng cụ nhà bếp, thìa đục lỗ, kẹp gắp đường miếng, kẹp gắp đá, khay và muỗng đựng bánh, bình, chai, lọn đựng tiền tiết kiệm, thùng, bình lắc hỗn hợp đồ uống, nồi nấu, chảo rán, ấm đun nước, nồi áp suất không dùng điện, thiết bị nhà bếp nhỏ bằng tay để xay, nghiền, ép hoặc nghiền, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, chày và cối xay, khay ăn), đồ nội thất và trang trí nội thất (cụ thể là: đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm, khung ảnh, kệ trưng bày báo, giá cắm súng, rèm cửa sổ trong nhà, bộ đồ giường, nệm, bệ, gối, gương soi, gương nhà vệ sinh, bảng đăng ký không bằng kim loại, hộp thư không bằng kim loại, bu lông, đinh, chốt, bánh xe nhỏ cho đồ đạc nội thất), sơn, sơn mài, chất bảo quản chống gỉ, nhựa, giường, gỗ, khăn, chăn, rèm, thảm, dụng cụ và thiết bị (cụ thể là bộ phận động cô xe máy, thiết bị làm sạch và đánh bóng điện, máy đánh bóng giày, máy điện và thiết bị để làm sạch thảm, máy hút bụi, máy in 3D, robot công nghiệp, găng tay làm vườn, búa, đục, dao, lưỡi hái), thiết bị điện (cụ thể là: thảm sưởi bằng điện, thiết bị kéo rèm bằng điện, bộ nắn điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, máy chế biến thức ăn dùng điện); quảng cáo; tư vấn về quản trị kinh doanh; marketing; dịch vụ tư vấn quản trị kinh doanh liên quan đến chiến lược, marketing, bán lẻ, nhân sự và sản xuất; dịch vụ thẻ tích lũy điểm thưởng để xúc tiến bán hàng hoặc kinh doanh; dịch vụ khuyến mại, đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2018-18056**

(540) NATURER - skincare -

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, đen.
(731) VÕ THỊ NGỌC ANH (VN)
Số 09 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm; son môi; xà phòng.

---

(210) **4-2018-18057**

(540) IBC

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ KINH DOANH QUỐC TẾ (VN)
57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2018-18058**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.1; 2.5.2
(591) Xanh lá mạ, vàng, đen, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KIDS UP VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 24, ngõ 1064 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-18059**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, xám.
(731) NGÔ THỊ THANH NHÀN (VN)
Số 31, ngõ 65, đường Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; đồ chơi; xe hẩy chân [đồ chơi].

---

(210) **4-2018-18062**

(540)

Renzo

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MẠNH (VN)
Đội 2, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Mua bán gạch ốp lát, vôi, cát, sỏi, xi măng, sắt, thép; mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán thiết bị nhà bếp.

---

(210) **4-2018-18063**

(540)

Davertyl

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
Số 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18064**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23
(591) Vàng, xanh dương đậm, trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN Y KHOA THẨM MỸ QUỐC TẾ SCI (VN)
Số 212 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo dạy nghề về lĩnh vực thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-18065**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương đậm, trắng, cam, nâu
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN Y KHOA THẨM MỸ QUỐC TẾ SCI (VN)
Số 212 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo dạy nghề về lĩnh vực thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-18066**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18
(731) SHEN SHENGHAI (CN)
No.6 Donger Xiang, Haitang Yuan, Houxi North Road, Huameier Village, Caitang Town, Chaoan County, GuangDong, China
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít mhựa gắn]; chất gắn/chất kết dính [luyện kim]; chất gắn/chất kết dính

để sửa chữa/vá lại đồ vật bị vỡ/gẫy; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; gluten dùng cho mục đích công nghiệp; gôm arabic/gôm dán giấy/gôm acaxia/gôm kordofan dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2018-18067**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.3; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; A3.7.24
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) BÙI ĐỨC CƯỜNG (VN)
1037 Giải Phóng, tổ 7, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-18068**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A19.1.11; 26.4.1; A19.3.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ LUCKYSKY (VN)
2009/9 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; thông tin về tài chính.

---

(210) **4-2018-18069**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.10; 26.3.1; A1.1.10; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HƯNG THUẬN (VN)
Số 4 đường 3C, khu tái định cư Lý Chiêu Hoàng, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng nhà máy; xây dựng cầu, đường; xây dựng công trình thủy lợi; san lấp mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện (điện chiếu sáng, điện nông nghiệp, điện công nghiệp).

---

(210) **4-2018-18070**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.6.6; 3.4.13; A3.4.24
(591) Nâu, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XIANG JIANG GROUP (VN)
Lô A16.1 đường C1, KCN Thành Thành Công, ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da thuộc; bộ đồ du lịch [đồ da]; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; túi đựng công cụ (rỗng); da hoặc hộp làm từ da; túi da; thẻ hành lý; nhãn mác bằng da; ví da kẹp hộ chiếu; ví da đựng chi phiếu.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo thể thao; giày thể thao; giày; mũ vải; tất (vớ); găng tay; thắt lưng [thời trang]; cà vạt.

---

(210) **4-2018-18071**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 26.1.2; 26.11.22; 20.5.7
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC SÀI GÒN (VN)
Thôn Phước Đồng, xã Phước Thượng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(210) **4-2018-18072**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ VĂN ĐÔNG (VN)
Thôn Đồng Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu ô tô, xe máy; phụ tùng ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; sửa chữa, bảo dưỡng xe máy.

---

(210) **4-2018-18073**

(540) MOTOTECH

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 14.7.6; 26.1.1; 15.7.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ VĂN ĐÔNG (VN)
Thôn Đồng Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu ô tô, xe máy; phụ tùng ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; sửa chữa, bảo dưỡng xe máy

---

(210) **4-2018-18074**

(540) TixTix Silk® — SOFT AND SEXY —

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.7.20; A9.1.6
(591) Cam, xanh lam, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐAN MINH (VN)
514C2, đường số 3, khu dân cư An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; bộ quần áo.

---

(210) **4-2018-18075**

(540) Gofood.vn Sạch ngon không tưởng!

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.13; 26.1.1; A5.7.23; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ FBC (VN)
Số 50, ngách 99/1 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chiết/làm ra từ thịt bò; sản phẩm chiết/làm ra từ cá hồi.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ thực phẩm thịt bò; cửa hàng bán lẻ thực phẩm thịt cá hồi; cửa hàng bán lẻ thực phẩm cá trích ép trứng; cửa hàng bán lẻ thực phẩm cá ngừ; cửa hàng bán lẻ gia vị nhập khẩu từ nước ngoài.

Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ các món ăn từ thịt bò và cá hồi.

---

(210) **4-2018-18076**

(540) 老板机器 BOSSMACHINE.CN

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Yên Hà, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt, máy hàn, máy phay, máy khoan.

---

(210) **4-2018-18077**

(540) Kingmac

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Yên Hà, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt, máy hàn, máy phay, máy khoan sử dụng sản xuất gia công sản xuất vật liệu trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-18079**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY TNHH BISMILLAH TOURS AND TRAVEL (VN)
51 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch trong và ngoài nước; đặt vé du lịch(không bao gồm dịch vụ đặt khách sạn), vận chuyển hành khách du lịch; cho thuê xe du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt khách sạn cho người khác; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-18080**

(540) Zé Food

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BẠCH NAM HUYÊN (VN)
54/21 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-18081**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2
(591) Vàng đồng, cam, vàng, đen.
(731) NGUYỄN HẢI HƯNG (VN)
65/5D tổ 21, ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc (chất nhuộm); sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

---

(210) **4-2018-18083**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; 26.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng cát.
(731) CÔNG TY TNHH GOLD SAND VN (VN)
Lô E10, đường số 1, KCN Hải Sơn (giai đoạn 1-2), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bột sắn.

---

(210) **4-2018-18084**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.3.11; 26.1.1; 7.1.24
(591) Đen, vàng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) TRẦN VĂN TÙNG (VN)
Xóm 1, thôn Ái Quốc, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2018-18085**

(540) elravie 艾莉薇®

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GE VIỆT NAM (VN)
Số 110, ngõ 35/163 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-18086**

(540)

得玛莎™
Derma Shine™

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GE VIỆT NAM (VN)
Số 110, ngõ 35/163 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-18087**

(540)

ELLENA

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GE VIỆT NAM (VN)
Số 110, ngõ 35/163 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị y tế dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-18088**

(540)

Nhất vị linh Bidiphar

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18089**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 3.7.17
(591) Đỏ cam, vàng.
(731) TRỊNH THỊ THU CÚC (VN)
KP1, phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ ăn thức uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18090**

(540)

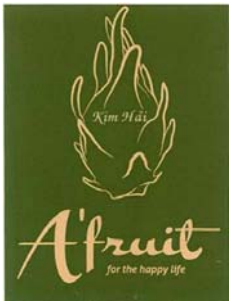

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.21; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, kem.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM KIM HẢI (VN)
Lầu 3 - 57 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; bia; nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: nước ép trái cây, bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn, xi rô dùng cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-18091**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.4.1; A26.11.12; 18.2.1; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ANH (VN)
Lầu 7, tòa nhà HUD Building, số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2018-18092**

(540)

Hai Thuan Stone
HT Stone

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.7; 24.15.1; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI THUẬN (VN)
Số 568, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán đá tự nhiên; xuất nhập khẩu đá tự nhiên.

Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng nhà ở; thi công công trình xây dựng, công trình kỹ thuật dân dụng.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển (hàng hóa) bằng cách thuê tàu, máy bay hoặc xe lửa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2018-18093**

(540)

CANACEM
CEMENT

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; 5.3.11; 5.3.4
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2018-18094**

(540)

PAYHUB

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, xanh lục, xanh lam.
(731) NEIGHBOR SYSTEM (KR)
135, Jungdae-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy đếm tiền; máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm ứng dụng để sử dụng cho cơ sở dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu không dây; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị liên lạc có thể gắn vào xe hơi;

thiết bị định vị toàn cầu (GPS) sử dụng trong xe hơi; máy điện thoại dùng trong xe hơi; thiết bị viễn thông sử dụng trong xe hơi; thiết bị điện tử đầu cuối sử dụng cho việc thu phí đường bộ; phần mềm máy tính để kiểm soát thiết bị đầu cuối cho khách hàng tự sử dụng; phần mềm để xử lý dữ liệu; phần mềm sử dụng cho việc truyền thông dữ liệu; phần mềm máy tính sử dụng cho việc quản lý thông tin cá nhân; phần mềm để quản lý vận hành thẻ từ hoặc thẻ điện tử nhỏ gọn có thể mang theo người; phần mềm dùng cho việc thông tin liên lạc; phần mềm máy tính (có thể tải xuống hoặc được ghi sẵn); thiết bị đầu cuối dùng cho việc thanh toán điện tử; mạch tích hợp để sử dụng cho việc liên lạc không dây; máy liên lạc sử dụng công nghệ RFID (còn gọi là công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến); thiết bị đầu cuối sử dụng để thực hiện giao dịch điện tử với xe hơi có tích hợp công nghệ này; thiết bị và hệ thống máy truyền tín hiệu hồng ngoại; thiết bị mạng máy tính cục bộ không dây, chương trình máy tính liên quan đến mạng máy tính cục bộ; thiết bị và hệ thống thiết bị liên lạc không dây; mô-đun truyền thông (một thiết bị thành phần của hệ thống truyền thông, liên lạc hoặc mạng máy tính) sử dụng công nghệ liên lạc không dây; phần mềm máy tính sử dụng cho việc liên lạc bằng mạng không dây; hệ thống thiết bị liên lạc không dây hai chiều.

---

(210) **4-2018-18095**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) JAMINKYUNG CO., LTD. (KR)
33-6, Samseong-ro 72-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm dùng để tắm, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm mỹ phẩm đậm đặc (serum); xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm(lotion) dưỡng thể; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm dùng cho vùng mắt; dầu thơm dùng cho môi (dưỡng môi); màu nhẹ dùng cho môi; nước thơm (lotion) dùng để chăm sóc da mặt và cơ thể; bộ mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch da; chất dưỡng ẩm cho da dùng như mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2018-18096**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.4.2; A5.3.14
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18097**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.2; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh nhạt, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2018-18098**

(540) fansilk

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HUFA (VN)
Số nhà 3D tập thể dệt, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn phủ giường; khăn mặt bằng vải; chăn lụa; vải tơ nhân tạo; lụa [vải].

Nhóm 25: Quần bằng vải lụa; áo bằng vải lụa; khăn lụa (khăn quàng cổ); áo choàng mặc sau khi tắm; ca vát; váy.

---

(210) **4-2018-18099**

(540) IZIBUK

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Số 36/10/7 đường Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing, dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2018-18100**

(540) NHẠC CỤ QUÝ THÀNH

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HÀ MẠNH QUÝ (VN)
Phòng 2940 HH1C khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán nhạc cụ.

Nhóm 41: Đào tạo âm nhạc.

---

(210) **4-2018-18101**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3
(731) CHENG KUANG PHARMACEUTICAL CO., LTD (TW)
No.258, Sec. 2, Xingnong Rd., Beidou Township, Changhua County 521, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; nước hoa; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

Nhóm 05: Dầu gió; dầu nóng xoa bóp; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(210) **4-2018-18102**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; 3.7.21; 26.4.4
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COLIBRI ASSEMBLE (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2018-18104**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.11.11
(591) Đỏ, trắng, xanh lá mạ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VI NA (VN)
D8/53B ấp 4 Nữ Dân Công, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2018-18105**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.11.11
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá mạ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VI NA (VN)
D8/53B ấp 4 Nữ Dân Công, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2018-18107**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 2.1.13; A2.1.23
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU D&T (VN)
559, đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô như: xoài sấy, mít sấy, dứa (thơm) sấy, nho sấy, nhãn sấy, dừa sấy.

---

(210) **4-2018-18109**

(540)

THIÊN ĐƯỜNG CÁ CẢNH

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ĐƯỜNG CÁ CẢNH VN (VN)
60 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Động vật sống; tôm giống; cá giống; thức ăn cho tôm giống, cá giống; cá chép Koi còn sống.

Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể nuôi cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt đèn trang trí bể cá, máy tạo oxy, cây thủy sinh, đồ trang trí trong bể cá cảnh, thức ăn nuôi cá, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.

---

(210) **4-2018-18110**

(540)

VIVA
YOGA & FITNESS

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIVA YOGA & FITNESS (VN)
Số 8 đường số 3, khu nhà ở Nam Phan, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục, thể hình; cung cấp dịch vụ tập gym, yoga, dance.

---

(210) **4-2018-18111**

(540)

SATI

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.9.19; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯ NGUYỆN (VN)
34 Nguyễn Hữu Thọ, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, gạo lứt, mì sợi, lúa mạch, tinh bột nghệ, mật ong, tinh dầu, mỹ phẩm, bột tía tô, trà (chè), cà phê, rượu xoa bóp, dầu ô liu, dầu dừa, dầu tràm, bột trà, dầu gấc, dược phẩm, bột gạo hữu cơ, chế phẩm làm từ ngũ cốc, hạt óc chó, hạt chia, hạt hạnh nhân, hạt điều, hạt macca, hạt lanh, hạt dẻ cười, dầu gội, chế phẩm diệt muỗi, gia vị, bánh, kẹo, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, mút, mạch nha, dấm và nước xốt (gia vị).

---

(210) **4-2018-18112**

(300) 87/861,220 03.04.2018 US

(540)

WHERE LUXURY ROAMS FREELY

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CRYSTAL BRAND COMPANY LIMITED (VG)
Fort Anne, Douglas, Isle of Man, IM1 5PD
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu bay; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi biển; dịch vụ cho thuê du thuyền.

---

(210) **4-2018-18113**

(540)

BỆNH VIỆN
GIA AN 115
Chất lượng kiến tạo niềm tin

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-18115**

(540)

BỆNH VIỆN
GIA AN 115

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-18116**

(540)

WABIO
STEM ACTIVE

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10
(731) PACIFIC BEAUTY INC. (JP)
17-1, Tsukiji-machi, Shinjuku-ku, Tokyo 162-0818 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Serum làm đẹp (tinh chất dưỡng da); xà phòng và chất tẩy rửa; mỹ phẩm; nước hoa và chất pha chế dầu thơm; hương thơm để thắp; móng (tay; chân) giả; lông mi giả.

---

(210) **4-2018-18117**

(540)

BỆNH VIỆN
GIA AN 115

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-18118**

(540)

Supercolic

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18119**

(540)

Chất lượng kiến tạo niềm tin

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-18120**

(540)

Supercolicgoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18121**

(540)

BỆNH VIỆN
GIA AN 115
Chất lượng kiến tạo niềm tin

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
05 đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-18122**

(540)

Supercalus

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18123**

(540)

Supercalusgoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18124**

(540)

Supercursan

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18125**

(540)

Supercursangoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18126**

(540)

Supermomton

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18127**

(540)

Supermomtongoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18128**

(540)

Superkiddy

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18129**

(540)

Superkiddygoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18130**

(540)

Superopta

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18131**

(540)

Superoptagoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18132**

(540)

Superwhiteskincare

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18133**

(540)

Superwhiteskincaregoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18134**

(540)

Superpiles

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18135**

(540)

Superpilesgoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18136**

(540)

Superginsen

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18137**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ACADEMY AEC (VN)
98 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện như: tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tập huấn; dịch vụ tổ chức và điều khiển các cuộc thi, hội thi văn hóa - nghệ thuật, giáo dục, thể thao và giải trí.

---

(210) **4-2018-18138**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM - DV - XNK BELLE COSMETICS (VN)
25/8/7 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, sữa tắm, dầu gội.

---

(210) **4-2018-18139**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT AP & P (VN)
386/21B Lê Văn Sĩ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng.

---

(210) **4-2018-18140**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH HUNTERONE (VN)
386/21B Lê Văn Sĩ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích

quảng cáo; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18141**

(540) BODYARMOR SuperDrink

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1
(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)
Cụm 13 thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước ép trái cây; nước ngọt có ga; nước tăng lực; nước dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2018-18143**

(540)

Superginsengoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18144**

(540)

Supercergin

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18145**

(540)

Supercergingoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18146**

(540)

Superimun

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18147**

(540)

Superimungoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18148**

(540)

Superfolic

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18149**

(540)

Superfolicgoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18150**

(540)

Superkinggold

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18151**

(540)

Superqueengold

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18152**

(540)

Superfreshcool

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18153**

(540)

Supertobsill

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18154**

(540)

Superlivar

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18155**

(540)

Superginton

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18156**

(540)

Superboneton

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18157**

(540)

Superboncare

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18158**

(540)

Superbiolus

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18159**

(540)

Superbiolusgoldenhealthusa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18160**

(540)

STANDA VIỆT NAM

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)
Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến thế [điện].

---

(210) **4-2018-18161**

(540)

ĐỨC THÀNH

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI ĐỨC THÀNH (VN)
Số 54 ngõ 70 phố Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ô che mưa, nắng (dù cầm tay).

---

(210) **4-2018-18162**

(540)

PHÁT THỊNH Moto

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XE MÁY PHÁT THỊNH (VN)
Số 49, tổ 2, ấp Hòa Thuận 1, xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tô, xe máy; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; đại lý mua bán mô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2018-18163**

(540)

PHÁT THỊNH Moto

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XE MÁY PHÁT THỊNH (VN)
Số 49, tổ 2, ấp Hòa Thuận 1, xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tô, xe máy; mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; đại lý mua bán mô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.

---

(210) **4-2018-18164**

(540)

VÂN PHONG CONSTRUCTION

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ; xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÂN PHONG (VN)
248 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); giám sát xây dựng các toà nhà; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sửa chữa nhà ở và trang trí nội thất; dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2018-18165**

(540)

VÂN PHONG REAL

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÂN PHONG (VN)
248 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn đầu tư và tài chính.

---

(210) **4-2018-18166**

(540)

VÂN PHONG
TOURIST

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÂN PHONG (VN)
248 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ sắp xếp thăm quan; dịch vụ đại lý đặt chỗ du lịch; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa.

---

(210) **4-2018-18167**

(540)

VÂN PHONG
TAXI

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÂN PHONG (VN)
248 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách công cộng bằng taxi; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ vận chuyển, bốc xếp đóng gói, gửi nhận hàng hóa; cho thuê xe.

---

(210) **4-2018-18170**

(540)

BBL
Bring Best Life

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23
(731) JIANGSU BEIER DECORATION MATERIALS CO., LTD (CN)
Industrial Zone, Henglin Town, Wujin District, Changzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; tấm ván sàn gỗ; ván sàn gỗ; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp gỗ dán bề mặt; vật liệu lát bằng gỗ; sàn, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; công trình xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-18171**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A5.1.5; A5.1.16
(731) THE GOOD CAFE PRIVATE LIMITED (SG)
Ngee Ann City, 391 Orchard Road, #B1-56, 238872 Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng chuyên phục vụ cà phê và đồ ăn, thức uống khác; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ phòng tiệc; cung cấp thức ăn và đồ uống mang về do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-18172**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; 26.4.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO CHI (VN)
Tổ 7, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn tự động (dùng trong công nghiệp).

---

(210) **4-2018-18174**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.24; A7.1.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG S & S THIÊN LONG (VN)
Thôn 3, xã Cam Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình giao thông, công trình đường sắt, công trình đường bộ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc, thiết kế trang trí nội thất, thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2018-18175**

(540)

CO-CYMAN

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chất diệt côn trùng; chất diệt loài gây hại; chất diệt giun tròn ký sinh.

---

(210) **4-2018-18176**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP BÊTÔNG TÂY ĐÔ (VN)
Km 14, QL 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-18177**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP BÊTÔNG TÂY ĐÔ (VN)
Km 14, QL 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-18178**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 4.3.3; 26.4.1
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-18179**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.7; 26.4.4; 26.4.3; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, đỏ, vàng cam, đen, trắng, trắng xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MORINGA CẦN THƠ (VN)
149/16 đường Công Binh, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo chùm ngây.

Nhóm 35: Mua bán bánh gạo chùm ngây.

---

(210) **4-2018-18180**

(540)

FLIPPABLES

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TY INC. (US)
280 Chestnut Avenue, Westmont, Illinois, 60559, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Ghế lười (đồ chơi); đồ chơi bằng nhung; đồ chơi mềm được tạo hình; thú đồ chơi nhồi bông; gấu đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung mềm được tạo hình; đồ chơi bằng nhung được nhồi bông; gấu bông; đồ chơi có hình dạng động vật; đồ chơi, cụ thể là thú đồ chơi được nhồi hạt xốp hoặc hạt nhựa.

---

(210) **4-2018-18181**

(540)

YenGiaLong
Yến Thiên Nhiên Việt

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BOE VIỆT NAM (VN)
80/5 Hồ Thị Kỷ, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn bán lẻ yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào đã qua sơ chế.

---

(210) **4-2018-18182**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ LIÊN DOANH VIỆT NHẬT YUKI (VN)
41 đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2018-18184**

(540) Tanoshi

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAIZINC VIỆT NAM (VN)
Số 91, lô B3, khu đô thị Đại Kim, đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi; chậu rửa gắn cố định; bồn cầu; bình nóng lạnh; máy lọc nước.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống nhựa mềm như: cút, tê, măng sông, chếch.

---

(210) **4-2018-18185**

(540) KT

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KT THĂNG LONG (VN)
105-C8, tổ 27, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi; chậu rửa gắn cố định; bồn cầu; bình nóng lạnh; máy lọc nước.

---

(210) **4-2018-18186**

(540) HANSSEM

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; 26.4.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KT THĂNG LONG (VN)
105-C8, tổ 27, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi; chậu rửa gắn cố định; bồn cầu; bình nóng lạnh; máy lọc nước.

---

(210) **4-2018-18188**

(540)

BACIMMU

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18189**

(540)

HALITOSIS

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18190**

(540)

BIFIMU

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18191**

(540)

ITAPROST

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18192**

(540)

CAREPROST

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18193**

(540)

VIGOBSET

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18194**

(540)

AZIBALCI

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18195**

(540)

DERSYTECH-PM

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18196**

(540)

BIFIDEPRO

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18200**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; dịch vụ bán lẻ đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; quảng cáo; marketing; dịch vụ bán lẻ bánh mỳ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ điều hành kinh doanh, quản lý kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ bánh ngọt; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2018-18201**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-18202**

(540)

MAISON DE PB

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; trái cây trộn; rau trộn; rau quả tẩm bột rán; sữa đậu nành;xúp; sữa; mứt ướt; món tráng miệng hoa quả; sữa khuấy; sữa chua.

---

(210) **4-2018-18203**

(540)

MASAMU

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG PHONG (VN)
25 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán phụ tùng, linh kiện đồng hồ các loại.

---

(210) **4-2018-18204**

(540)

DOXA
1889

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG PHONG (VN)
25 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán phụ tùng, linh kiện đồng hồ các loại.

---

(210) **4-2018-18206**

(540)

HIRSCH

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG PHONG (VN)
25 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán phụ tùng, linh kiện đồng hồ các loại.

---

(210) **4-2018-18207**

(540)

MASAMU

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG PHONG (VN)
25 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán phụ tùng, linh kiện đồng hồ các loại.

---

(210) **4-2018-18208**

(540)

MAISON DE PB

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; kem lạnh; trà; sô cô la; cà phê; bánh ngọt; đá lạnh xay với đậu đỏ được làm ngọt; bánh vòng (bánh donut); hạt cà phê đã được rang; mỳ ý.

---

(210) **4-2018-18209**

(540)

MAISON DE PB

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước (đồ uống); nước uống sô đa; sinh tố; nước ép rau củ [đồ uống]; nước ngọt; nước uống có gaz; bia.

---

(210) **4-2018-18210**

(540)

MAISON DE PB

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; dịch vụ bán lẻ đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; quảng cáo; marketing; dịch vụ bán lẻ bánh mỳ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ điều hành kinh doanh, quản lý kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ bánh ngọt; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2018-18211**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ HOÀI AN (VN)
186 đường D1, khu dân cư Hiệp Thành 1, tổ 74, khu phố 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp, đồ uống không cồn làm từ tổ yến, nước yến, nước giải khát làm từ yến, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-18212**

(540)

MAISON DE PB

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-18213**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; trái cây trộn; rau trộn; rau quả tẩm bột rán; sữa đậu nành; xúp; sữa; mứt ướt; món tráng miệng hoa quả; thạnh trái cây; sữa khuấy; sữa chua.

---

(210) **4-2018-18214**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; kem lạnh; trà; sô cô la; cà phê; bánh ngọt; đá lạnh xay với đậu đỏ được làm ngọt; bánh vòng (bánh donut); hạt cà phê đã được rang; mỳ ý.

---

(210) **4-2018-18215**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.6; A3.7.24; 24.13.1; 18.3.2; 18.3.23; A5.3.13
(591) Xanh tím than, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NHƯ (VN)
Số 26C Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm hộp có thêm thịt, cá và rau; cơm ăn liền; cơm nắm; bánh mỳ [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, quảng cáo các sản phẩm: cơm hộp có thêm thịt, cá và rau; cơm ăn liền, cơm nắm, bánh mỳ [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn sẵn (cơm hộp, cơm văn phòng); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2018-18216**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, đen, trắng, đỏ, da cam, vàng cam, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV DIGISMART (VN)
83 Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(210) **4-2018-18218**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước (đồ uống); nước uống sô đa; sinh tố; nước ép rau củ; [đồ uống]; nước ngọt; nước uống có gaz; bia.

---

(210) **4-2018-18219**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; dịch vụ bán lẻ đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; quảng cáo; marketing; dịch vụ bán lẻ bánh mỳ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ điều hành kinh doanh, quản lý kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ bánh ngọt; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2018-18220**

(540) MEGA ME

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH AN LẠC PHÚ (VN)
161/29 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người

---

(210) **4-2018-18221**

(540)

MEGA ME Center

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH AN LẠC PHÚ (VN)
161/29 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-18222**

(540)

MEGA ME

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AN LẠC PHÚ (VN)
161/29 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-18223**

(540)

MEGA ME
AWAKEN THE GIANT WITHIN

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A17.2.2; 26.5.1
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH AN LẠC PHÚ (VN)
161/29 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2018-18224**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-18225**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 1.15.3
(591) Trắng, đen, đỏ, cam.
(731) STOKELY-VAN CAMP, INC. (US)
555 West Monroe Street, Chicago, Illinois 60661, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hương vị hoa quả không có ga, không có cồn.

---

(210) **4-2018-18226**

(540) IUNA

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TUẤN THÀNH (VN)
358 Phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-18227**

(540)

SHIPBAO

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHANGHAI DAYU INTERNATIONAL LOGISTICS CO., LTD. (CN)
No. 1685 Huazhi Road, HuaXin Town, Qingpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán; marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng không; cho thuê xe ô tô; cất giữ hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát thư tín; thông tin du lịch.

---

(210) **4-2018-18229**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ẮC QUY HỒNG PHÁT (VN)
135 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy.

---

(210) **4-2018-18230**

(540)

CENTENAR

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SPANYC (VN)
Km 5, quốc lộ 5, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn phủ, sơn trang trí, sơn chịu hoá chất, sơn chống bụi, sơn chống rỉ mau khô, chất kết dính dùng cho sơn dầu.

---

(210) **4-2018-18231**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Tầng 1-2, số nhà 77, ngõ 105/2/7, đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(210) **4-2018-18232**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(731) PHẠM VĂN TRỌNG (VN)
Số nhà 14, ngách 131/179, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2018-18234**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.9
(591) Xanh lục, xanh lá mạ, trắng.
(731) LẠI TIẾN MẠNH (VN)
Số 38B tổ 8, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực giới thiệu việc làm lên mạng; dịch vụ cung cấp thông tin về nhà tuyển dụng và người xin được tuyển dụng, dịch vụ cung ứng lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giảng dạy đào tạo; dịch vụ đào tạo trực tuyến.

---

(210) **4-2018-18235**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; A3.1.24; 26.15.15; 1.15.23; A9.3.13
(591) Da cam, đen, xanh coban, trắng.
(731) LẠI TIẾN MẠNH (VN)
Số 38B tổ 8, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất các gameshow (trò chơi truyền hình); dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ dàn dựng các chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2018-18236**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Trắng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIBRAND VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Prima Building, số 22 Phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ tư vấn, cố vấn marketing và xúc tiến bán hàng.

---

(210) **4-2018-18237**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A5.3.13; A5.5.20; 1.15.5
(591) Xanh tím than, đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN KOZINPAINT VIỆT NAM (VN)
Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng để sản xuất sơn; dung môi dùng cho sơn/sơn dầu, vec ni.

Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả ma tít; bột trét tường.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng để ngăn chặn sự ngưng tụ/cô đặc, chế phẩm hóa học dùng để sản xuất sơn, dung môi dùng cho sơn/sơn dầu, vec ni, sơn lót, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn phủ, sơn diệt khuẩn, men cho sơn, bột bả ma tít, bột trét tường, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-18238**

(540)

LIP GEL MAGIC

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18239**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-18240**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-18242**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-18243**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-18244**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-18245**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) LÊ TÀI NGHỆ (VN)
Thôn 5, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 09: Đồ điện tử như: loa, âm li (amply), mi cờ rô (micro), đầu đọc đĩa CD, đầu đọc đĩa VCD.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: loa, âm li (amply), mi cờ rô (micro), đầu đọc đĩa CD, đầu đọc đĩa VCD.

---

(210) **4-2018-18246**

(540) Smartpump

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.1.2
(731) QUÁCH MINH TUẤN KIỆT (VN)
234/55 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ điện của máy bơm nước.

---

(210) **4-2018-18247**

(540) KIM THÀNH

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN KIM THÀNH (VN)
37/3/2 đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước mắm, gia vị, nước tương, xốt [gia vị].

---

(210) **4-2018-18249**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.6; 26.11.3; A26.11.9; A5.5.20; 26.1.6; A5.3.13
(591) Vàng, xanh dương, vàng nhạt, hồng nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MỘC HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 21, đường Nguyễn Du, tổ 36A, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ ván ép.

Nhóm 40: Đốn gỗ và xẻ gỗ; gia công gỗ.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng.

---

(210) **4-2018-18250**

(540) SILKY

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 2.9.4
(591) Cam, đỏ, nâu đỏ.
(731) LƯU THỊ QUỲNH (VN)
Số nhà 06, ngách 76 đường Đông Bắc, cụm 4, thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, tủ bếp; thiết bị vệ sinh như bồn cầu, bồn tiểu, bồn tắm, buồng tắm, chậu rửa (lavabo), sen vòi, vòi phun nước, gương và phụ kiện gương dùng trong nhà tắm.

---

(210) **4-2018-18251**

(540) LARICAS

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG VĂN NAM (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm thiết bị vệ sinh thuộc nhóm này, cụ thể là: bệ xí xổm, bệ xí bệt, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), tiểu treo (tiểu nam), bồn tắm, chân chậu.

---

(210) **4-2018-18252**

(540) COJOER

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG VĂN NAM (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm thiết bị vệ sinh thuộc nhóm này, cụ thể là: bệ xí xổm, bệ xí bệt, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), tiểu treo (tiểu nam), bồn tắm, chân chậu.

---

(210) **4-2018-18253**

(540) MT FOODS

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh, đen.
(731) HKD: THỰC PHẨM MINH THƯ (VN) (VN)
Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép mầm đậu nành; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước quả ép; nước sinh tố; nước giải khát.

---

(210) **4-2018-18254**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A26.11.9; 26.4.9; A24.15.7; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đen, ghi.
(731) NGUYỄN TIẾN KIÊN (VN)
Xóm Phú Mỹ, xã Yên Phong, huyện Yên Mỗ, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; ô; ví tiền; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép; đồ đội đầu; găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục).

Nhóm 26: Nơ cài tóc; bộ tóc giả; ren trang trí; ghim/cặp/kẹp, trừ loại làm đồ trang sức; đồ trang trí mũ; lông vũ [phụ kiện quần áo].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: túi xách tay, vali, ô, ví tiền, ba lô, túi du lịch, quần áo, giầy, dép, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), nơ cài tóc, bộ tóc giả, ren trang trí, ghim/cặp/kẹp, trừ loại làm đồ trang sức, đồ trang trí mũ, lông vũ [phụ kiện quần áo].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2018-18255**

(540) UPONE

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC UPONE (VN)
Số nhà 2A, tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo, cụ thể: đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ chuyên ngành.

---

(210) **4-2018-18256**

(540) UPONE SINCE 2018

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A1.1.12; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC UPONE (VN)
Số nhà 2A, tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-18257**

(540) UPONE SINCE 2018

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC UPONE (VN)
Số nhà 2A, tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-18258**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.5.3
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẠCH CAO ĐÌNH VŨ (VN)
Lô GI-7, khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Thạch cao.

---

(210) **4-2018-18259**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.4; 1.15.15; A11.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh rêu.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống); thịt gia cầm và thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt, trái cây và rau củ đã được chế biến, sấy khô và bảo quản; thạch; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ để ăn.

Nhóm 30: Cà phê, trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được, mật ong; mật đường; nấm men; bột nở, muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị, kem lạnh.

---

(210) **4-2018-18260**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IT VIỆC (VN)
60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự và nguồn nhân lực; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2018-18261**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IT VIỆC (VN)
60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự và nguồn nhân lực; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2018-18262**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IT VIỆC (VN)
60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự và nguồn nhân lực; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2018-18263**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IT VIỆC (VN)
60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự và nguồn nhân lực; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2018-18270**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.15.9
(591) Đỏ, xám, trắng, xanh mờ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIỆT HỒNG (VN)
Số 19, phố Hàng Đồng, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ cửa cuốn.

Nhóm 09: Điều khiển từ xa dành cho cửa cuốn.

---

(210) **4-2018-18271**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, toà nhà Hải Âu, 39B đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón dạng hạt.

---

(210) **4-2018-18272**

(540)

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.1.1; A26.11.8; 26.7.25
(591) Xanh chàm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, toà nhà Hải Âu, 39B đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và phân bón cho cỏ sân gôn, cỏ thể thao.

---

(210) **4-2018-18273**

(540)

Yonghui retail

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp như dao bào, dao gọt, dao thái, dao tách lõi, dao, đế cắm dao, bộ dụng cụ cắt rau củ và quả, đồ mở nắp hộp và chai, dụng cụ lọc, dụng cụ

nghiền, dụng cụ cắt dụng cụ làm mì, dụng cụ làm bánh kem, dụng cụ xay tiêu, thìa (muỗng), dĩa (nĩa), muôi (vá) xúc, đồ vắt cam hoặc chanh, dụng cụ bấm dập hành tỏi, búa đập dập dùng trong bếp, dụng cụ mài pho mai, xoong nồi, bộ nồi, nồi hấp, nồi áp suất, nồi chống dính, chảo, cốc chén, bát, đĩa, thố (niêu), nồi có tay cầm (quánh), bộ đồ ăn bằng sứ, đũa, rổ, xô chậu, gạt tàn thuốc, bộ ấm chén, ấm đun nước, ấm pha trà, hộp đựng thực phẩm như hộp đựng pho mai và trái cây, hộp đựng bơ, hộp đựng đồ bếp, hộp cơm giữ nhiệt, hũ đựng gia vị đồ đựng dùng trong bếp, khay đựng bằng tre hoặc pha lê, khay nướng bánh, chai, chai đựng gia vị, bình đựng chất lỏng, thức ăn và đồ uống, bình giữ nhiệt, bình đun nước, bình pha lê, bình thủy tinh và sứ, bàn chải, cây lau nhà, chổi quét bụi, khăn lau tay, bao tay dùng để nhấc nồi, găng tay, tấm lót nồi, thớt, miếng chà rửa chén, cọ quét silicone, kéo cắt inox, kẹp cua, kẹp gắp thức ăn, chất tẩy rửa dụng cụ nhà bếp, chất tẩy rửa nói chung, tranh, tượng trang trí, khung ảnh trang trí, đồ trang trí bằng pha lê, bó hoa treo tường bằng sứ, chùm hoa mạ vàng gắn kim cương, bàn ghế, giường tủ, giá kệ để đồ, đồ đạc bằng gỗ dùng trong gia đình, kệ đựng chai rượu, móc treo quần áo, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồ chắn giấy, dụng cụ kẹp đồ, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy nướng bánh mỳ, máy pha cà phê, máy trộn, máy xay trộn bột cầm tay, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, bếp từ, cân, cân điện tử, bàn là (bàn ủi), đồ lót bàn ủi, đồ nướng dùng điện, điện, đèn bàn cổ, đèn chùm, đèn trang trí, chân nến, túi đựng, túi xách, giỏ xách, túi có xe kéo, giỏ quà, quà tặng trang trí, quần áo, khăn lụa, thắt lưng (dây lưng), dây buộc làm bằng silicone.

---

(210) **4-2018-18274**

(540)

Caissa

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2018-18275**

(540)

Deodeo

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp như dao bào, dao gọt, dao thái, dao tách lõi, dao, đế cắm dao, bộ dụng cụ cắt rau củ và quả, đồ mở nắp hộp và chai, dụng cụ lọc, dụng cụ nghiền, dụng cụ cắt, dụng cụ làm mì, dụng cụ làm bánh kem, dụng cụ xay tiêu, thìa

(muỗng), dĩa (nĩa), muôi (vá) xúc đồ vắt cam hoặc chanh, dụng cụ bấm dập hành tỏi, búa đập dập dùng trong bếp, dụng cụ mài pho mai, xoong nồi, bộ nồi, nồi hấp, nồi áp suất, nồi chống dính, chảo, cốc chén, bát, đĩa, thố (niêu), nồi có tay cầm (quánh), bộ đồ ăn bằng sứ, đũa, rổ, xô chậu, gạt tàn thuốc, bộ ấm chén, ấm đun nước, ấm pha trà, hộp đựng thực phẩm như hộp đựng pho mái và trái cây, hộp đựng bơ, hộp đựng đồ bếp, hộp cơm giữ nhiệt, hũ đựng gia vị, đồ đựng dùng trong bếp, khay đựng bằng tre hoặc pha lê, khay nướng bánh, chai, chai đựng gia vị, bình đựng chất lỏng, thức ăn và đồ uống, bình giữ nhiệt, bình đun nước, bình pha lê, bình thủy tinh và sứ, bàn chải, cây lau nhà, chổi quét bụi, khăn lau tay, bao tay dùng để nhắc nồi, găng tay, tấm lót nồi, thớt, miếng chà rửa chén, cọ quét silicone, kéo cắt inox, kẹp cua, kẹp gắp thức ăn, chất tẩy rửa dụng cụ nhà bếp, chất tẩy rửa nói chung, tranh, tượng trang trí, khung ảnh trang trí, đồ trang trí bằng pha lê, bó hoa treo tường bằng sứ, chùm hoa mạ vàng gắn kim cương, bàn ghế, giường tủ, giá kệ để đồ, đồ đạc bằng gỗ dùng trong gia đình, kệ đựng chai rượu, móc treo quần áo, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồ chắn giấy, dụng cụ kẹp đồ, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy nướng bánh mỳ, máy pha cà phê, máy trộn, máy xay trộn bột cầm tay, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, bếp từ, cân, cân điện tử, bàn là (bàn ủi), đồ lót bàn ủi, đồ nướng dùng điện, điện, đèn bàn cổ, đèn chùm, đèn trang trí, chân nến, túi đựng, túi xách, giỏ xách, túi có xe kéo, giỏ quà, quà tặng trang trí, quần áo, khăn lụa, thắt lưng (dây lưng), dây buộc làm bằng silicone.

---

(210) **4-2018-18276**

(540)

CATTELANITALIA S.p.A

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Giường; tủ; bàn ghế; ghế trường kỷ (sofa).

---

(210) **4-2018-18277**

(540)

Same

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 21: Ly; bát, cốc chén (tách); bình hoa bằng thủy tinh và pha lê.

---

(210) **4-2018-18278**

(540)

Goldline

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Tượng bằng gỗ; khung ảnh.

---

(210) **4-2018-18280**

(540)

2 THUẬN

(220) 05.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH DÂU TẰM 2 THUẬN (VN)
Tổ 3, ấp Bình Hòa 2, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Mứt dâu (mứt ướt)

Nhóm 33: Rượu dâu.

---

(210) **4-2018-18281**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.5; 7.5.10; 6.1.2; A6.19.9; 5.7.11; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH (VN)
Phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Quả cam canh tươi.

---

(210) **4-2018-18282**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.5; 7.5.10; 6.1.2; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 5.7.14
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, nâu, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH (VN)
Phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Quả vải thiều tươi.

---

(210) **4-2018-18283**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 24.17.5; 26.13.1
(731) LEE, YAO-JEN (TW)
7F., No.11, Aly.2, Ln. 149, Sec. 1, Zhangmei Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa (mỹ phẩm); tinh dầu; sữa tắm (dùng cho người); chất lỏng làm rụng lông.

---

(210) **4-2018-18284**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A3.7.24; 24.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & THƯƠNG MẠI DASAN (VN)
103 khu phố 3, Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe ô tô; ghế ngồi sử dụng trên xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2018-18285**

(540)

DENCOS LUXURY

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH LÀNH NA (VN)
8 Tân Xuân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2018-18286**

(540)

LANA JEANS

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH LÀNH NA (VN)
8 Tân Xuân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2018-18287**

(540)

LANA FASHION

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH LÀNH NA (VN)
8 Tân Xuân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2018-18288**

(540)

LUXURY JEANS

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH LÀNH NA (VN)
8 Tân Xuân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2018-18289**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 25.1.6; 26.1.1; 3.7.3
(591) Trắng, đỏ, xám, vàng, vàng đậm, vàng chanh, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN GOOD LIFE (VN)
183/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: phân bón dùng trong nông nghiệp, chế phẩm phân bón, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chế phẩm thú y, thuốc xua đuổi côn trùng sâu bọ, chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(210) **4-2018-18290**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN GOOD LIFE (VN)
183/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: phân bón dùng trong nông nghiệp, chế phẩm phân bón, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chế phẩm thú y, thuốc xua đuổi côn trùng sâu bọ, chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(210) **4-2018-18291**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH JLK COSMETIC (VN)
Số 78A, ngõ 189 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 25, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc da bao gồm dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; dưỡng ẩm toàn thân; kem dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem che khuyết điểm; kem chống nắng; phấn chống nắng; son dưỡng; khăn giấy được tẩm nước thơm (mỹ phẩm làm sạch cơ thể).

Nhóm 05: Tã lót và quần tã trẻ em (tã lót dạng quần); băng vệ sinh phụ nữ, miếng đệm lót vệ sinh, miếng lót của quần lót và băng vệ sinh dạng ống.

---

(210) **4-2018-18292**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH JLK COSMETIC (VN)
Số 78A, ngõ 189 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 25, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Các loại đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2018-18293**

(540)

JUNCARE

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẢO QUYÊN ORGANIC (VN)
Số 42 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tăm, chế phẩm tẩy trắng, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, kem làm trắng da.

---

(210) **4-2018-18294**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, trắng, xám nhạt, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN & TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Lô C3, đường số 2, KCN Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(210) **4-2018-18295**

(540)

Batisen

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18296**

(540)

dangkhai CONSTRUCTION
HỢP TÁC ĐỂ THÀNH CÔNG VÀ PHÁT TRIỂN

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.7.25; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen.
(731) VĂN TUẤN ANH (VN)
Thôn Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: sơn và hóa chất, phụ gia trong xây dựng, gạch ốp lát trang trí, giấy dán tường, trần thạch cao, ván khuôn, ván ép, ván ốp lát sàn tường, dàn giáo trong xây dựng, xi măng, gạch đá, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng, giám sát việc xây dựng công trình, dịch vụ làm kín công trình, dịch vụ chống ẩm [xây dựng], dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2018-18299**

(540)

Vilomia

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18300**

(540)

BETTER®

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BLUE STAR (VN)
642/36 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện; nồi điện; ấm điện; chảo điện; quạt điện; máy lọc nước.

Nhóm 21: Xoong nồi; chảo rán (không dùng điện); bình đun nước (không dùng điện); vỉ nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quí).

---

(210) **4-2018-18301**

(540)

PRESTIGE®

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; A26.11.8
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BLUE STAR (VN)
642/36 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện; nồi điện; ấm điện; chảo điện; quạt điện; máy lọc nước.

Nhóm 21: Xoong nồi; chảo rán (không dùng điện); bình đun nước (không dùng điện); vỉ nướng (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quí).

---

(210) **4-2018-18302**

(540)

SHARE LAW
CONSULTING
Chia sẻ nỗi lo pháp lý

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SHARE LAW (VN)
93/20 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; thông tin giáo dục; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2018-18303**

(540)

MONSTER

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MK PHARMA (VN)
Tầng 2, toà nhà Housing, 299 phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2018-18305**

(540)

DHP

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18306**

(540)

RICHBILL

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18307**

(540)

BIBIMAX

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18308**

(540)

OSIBA

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG LÂM PHÁT (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18310**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; A1.1.10; 26.5.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒNG PHƯƠNG LINH (VN)
25 Hàng Cá, phường Hàng Cá, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 35: Mua bán bánh mì.

---

(210) **4-2018-18311**

(540)

Creativehunts
integrated marketing creative agency

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SĂN Ý TƯỞNG (VN)
386/21B Lê Văn Sĩ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18312**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1; 24.9.1; 1.15.23; 25.1.25
(591) Xám, trắng, đỏ, đen, vàng.
(731) TRẦN TẤN TRUNG (VN)
320/10 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần, áo.

---

(210) **4-2018-18313**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; A3.1.22; 4.3.1; 4.3.7; 24.1.1; 24.9.1; A14.5.6; 3.7.17; A5.5.20; 1.15.23
(591) Xám, trắng, cam, đen.
(731) TRẦN TẤN TRUNG (VN)
320/10 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần, áo.

---

(210) **4-2018-18314**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.15.1; A26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PEONY HZO (VN)
Số B73 khu dân cư Nam Long, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Hoạt động của phòng khám chuyên khoa mắt.

---

(210) **4-2018-18315**

(540) AVALON
PROFESSIONAL

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AVALON (VN)
Số 10 đường 17, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18316**

(540) ZOZO

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KOKO (VN)
Số 4 phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình nước nóng năng lượng mặt trời; bếp điện từ; bếp gaz; máy làm mát bằng hơi nước; máy hút ẩm; máy khử trùng bằng ozon và tia cực tím; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi nấu dùng điện.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; khăn ướt bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Bít tất; áo vét, trang phục; áo sơ mi; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo [trang phục]; quần áo ngủ.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước đóng chai (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; chế phẩm dùng để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2018-18317**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.3.14; A19.13.21; 26.11.3; A26.11.7; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt. xanh thẩm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HAPPY (VN)
88/8 Hà Chương, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: nguyên liệu đông dược và tân dược, thực phẩm chức năng, thiết bị vật tư y tế, các chế phẩm về thuốc và tân dược.

---

(210) **4-2018-18318**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A11.3.7; 25.1.6
(591) Đen, trắng, cam.
(731) VÕ THÀNH ĐOẠT (VN)
Ấp Đông Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Viên mọc (thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả); bò viên; cá viên; chả giò.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ gạo (bún, phở, bánh canh); sản phẩm làm từ bột mỳ (mỳ trứng); sản phẩm làm từ hạt đậu (miến đậu).

---

(210) **4-2018-18319**

(540)

Dầu thực vật LẠC VIỆT

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THÀNH ĐỒNG (VN)
Thôn Lâm Hoa, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ ăn; bơ dùng để nấu ăn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối (không bao gồm vận chuyển) các sản phẩm: dầu thực vật, mỡ ăn, bơ dùng để nấu ăn.

---

(210) **4-2018-18320**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT TÀI PHƯỚC (VN)
124 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: máy bơm gia dụng, máy bơm công nghiệp, bơm phòng cháy chữa cháy, bơm nước, tủ điện công nghiệp, hệ thống tủ xử lý nước thải.

---

(210) **4-2018-18321**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH ĐIỆN HOA (VN)
260/4/46 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2018-18322**

(540)

SUPORSEAL

GROUT GT10

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2018-18323**

(540)

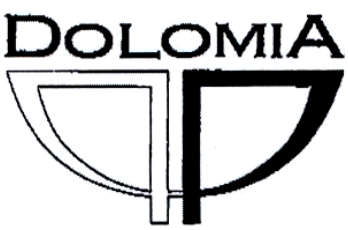

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 25.5.1
(731) SORGENTE VALCIMOLIANA SRL (IT)
Zona Industriale Pinedo 16 33080 CIMOLAIS (PN) Italy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz và đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-18324**

(540) DANA

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, tủ, kệ; két nhựa.

---

(210) **4-2018-18326**

(540) YME

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387-389 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh, thu hình, bộ trộn âm thanh, loa phóng thanh, thiết bị và máy âm thanh, loa siêu trầm.

---

(210) **4-2018-18327**

(540) YME

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387-389 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh, thu hình, bộ trộn âm thanh, loa phóng thanh, thiết bị và máy âm thanh, loa siêu trầm.

---

(210) **4-2018-18328**

(540) RM RICHMAN

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A26.4.24
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SONG SƠN (VN)
Số 7, ngõ 765 đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-18329**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Hồng, đen, xanh nước biển, trắng.
(731) LƯƠNG THU HƯƠNG (VN)
Số 18B đường Nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2018-18330**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; 3.1.16; 24.1.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG HIẾU KIỆT (VN)
Số 32 Ngõ 122 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn LED các loại trong nhóm này.

---

(210) **4-2018-18331**

(540) STANDARDSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18332**

(540) OILSKINSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18333**

(540)

SENSISTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18334**

(540)

WHITEICESTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18335**

(540)

VITCSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18336**

(540)

MULTIEFFECTSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18337**

(540)

DCARBONSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18338**

(540)

GREENCELLSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18339**

(540)

PERFECTAGINGSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mĩ viện.

---

(210) **4-2018-18340**

(540)

DRACNESSTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-18341**

(540)

AQUASTAR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-18342**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TAHATO (VN)
Ki ốt 6, tòa E3, KĐT Ecohome 1, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18343**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.7.1; 2.9.8; A2.3.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HỒ THỊ PHƯƠNG LOAN (VN)
10/14 KP3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-18344**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 2.9.1; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THỜI TRANG MAY MẶC QUANG HUY (VN)
315 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-18345**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.17; 26.1.2
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNH TRÌNH DU LỊCH TOÀN CẦU (VN)
Số 8, đường DC 11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tư vấn du lịch, dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2018-18347**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25
(591) Trắng, xanh đen đậm.
(731) NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC (VN)
104-A1 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi du lịch; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; cặp da, ba lô.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2018-18348**

(540)

PREGABLIC

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18349**

(540)

SUMAPHAT

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18350**

(540)

NOBIBEST

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B Khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18351**

(540)

EZOLMES

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18352**

(540)

ECOFUJI

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ CÔNG NGHỆ BETECH (VN)
Số 26 B5, ngõ 8, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu máy nâng [thang máy], thang cuốn, thiết bị vận hành thang máy, thiết bị nâng, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cẩu nâng để chất hàng.

---

(210) **4-2018-18353**

(540)

ECOLIFT

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ CÔNG NGHỆ BETECH (VN)
Số 26 B5, ngõ 8, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu máy nâng [thang máy], thang cuốn, thiết bị vận hành thang máy, thiết bị nâng, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cẩu nâng để chất hàng.

---

(210) **4-2018-18354**

(540)

seasoul

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) YIWU BOPAI PLASTIC PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No.8, Jingyi Road, Beiyuan Subdistrict, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Băng buộc tóc; dải ruy băng co giãn; ngù len [quả cầu nhỏ bằng len dùng để trang trí trên mũ]; ruy băng dùng cho tóc; cặp tóc; kẹp tóc.

---

(210) **4-2018-18355**

(540)

BMY

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12

(731) GUANGZHOU KAYA ELECTRONIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
2F, C24, Huachuang Animation Industry Park, Jinshan Village, Shiji Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chấn [âm thanh]; loa; loa phóng thanh; vành loa cho máy tăng âm; loa siêu trầm.

---

(210) **4-2018-18356**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(731) SHANGHAI WANBO WATCH CO.,LTD. (CN)
Room 4071, Floor 4, No.3, Lane 1473, Zhenguang Road, Putuo District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồ trang sức.

---

(210) **4-2018-18357**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) TRUWATER COOLING TOWERS SDN.BHD. (MY)
Executive Suite 702, Block B, Kelana Business Centre No 97, Jalan SS 7/2, Kelana Jaya, 47301, Petaling Jaya, Selangor, MALAYSIA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; máy làm lạnh; hệ thống làm lạnh nước; tháp làm lạnh bằng bay hơi.

---

(210) **4-2018-18358**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YORIFOOD VIỆT NAM (VN)
Tổ 36, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn khô; thịt trâu khô; thịt bò khô; hoa quả sấy khô.

---

(210) **4-2018-18359**

(540)

DOLPHIN - OCEAN

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FUJI - ASIA (VN)
28N0 - 09 khu đô thị Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cưa và linh kiện của máy cưa, máy cắt cỏ và linh kiện của máy cắt cỏ, máy phát điện và linh kiện của máy phát điện, máy nén khí và linh kiện của máy nén khí, máy nổ và linh kiện của máy nổ, quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, ống phun áp lực (dây hơi), các linh kiện cho nồi hơi của máy, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ], bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), linh kiện của bình phun thuốc trừ sâu, kéo tỉa cành, cuộn cước cắt cỏ, quạt dân dụng và linh kiện của quạt dân dụng, quạt công nghiệp và linh kiện của quạt công nghiệp.

---

(210) **4-2018-18360**

(540)

KENGTINGSON

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FUJI - ASIA (VN)
28N0 - 09 khu đô thị Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cưa và linh kiện của máy cưa, máy cắt cỏ và linh kiện của máy cắt cỏ, máy phát điện và linh kiện của máy phát điện, máy nén khí và linh kiện của máy nén khí, máy nổ và linh kiện của máy nổ, quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, ống phun áp lực (dây hơi), các linh kiện cho nồi hơi của máy, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ], bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), linh kiện của bình phun thuốc trừ sâu, kéo tỉa cành, cuộn cước cắt cỏ, quạt dân dụng và linh kiện của quạt dân dụng, quạt công nghiệp và linh kiện của quạt công nghiệp.

---

(210) **4-2018-18361**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A26.11.8
(591) Đỏ xanh nước biển đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THANH NAM (VN)
6A/11 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2018-18362**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.11.7; 26.4.9; 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 (VN)
Số 135 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2018-18363**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; A14.5.2
(591) Đỏ, xám bạc, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CÔNG NÔNG NGHIỆP CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động và quản lý văn phòng.

---

(210) **4-2018-18364**

(540)

G.T.SPECIAL CLASSIC

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, 5-chome Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp cho ô tô.

---

(210) **4-2018-18366**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.7.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm.

---

(210) **4-2018-18367**

(540) 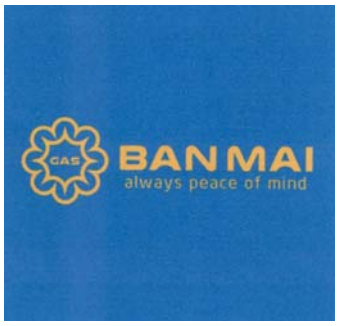

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.19
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BAN MAI VIỆT NAM (VN)
270/23/2K đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng dầu; gas; dầu động cơ; khí dẫn mỏ hóa lỏng.

---

(210) **4-2018-18368**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ CAO SU NHẬT HƯNG (VN)
Ấp 1, Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Cao su thô hoặc bán thành phẩm; nhựa mủ [cao su]; cao su tổng hợp; cao su lỏng; cao su hoà tan; ebonite [cao su rắn].

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu cao su thô hoặc bán thành phẩm, nhựa mủ [cao su], cao su tổng hợp, cao su lỏng, cao su hoà tan, ebonite [cao su rắn].

---

(210) **4-2018-18369**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC HÀ (VN)
52 đường DC8, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2018-18370**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC HÀ (VN)
52 đường DC8, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu, dịch vụ siêu thị bán lẻ sản phẩm: thiết bị điều khiển điện (dùng cho hệ thống chiếu sáng) như công tắc điện, bảng điều khiển điện cảm ứng, thiết bị hẹn giờ điện tử, thiết bị điều khiển hồng ngoại, các loại khóa điện và điện tử dùng cho khóa cửa, thẻ từ, khóa tủ, các loại khóa bằng kim loại, chương trình phần mềm sử dụng cho khóa thông minh, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, pin sạc dự phòng lưu điện dùng cho thiết bị chiếu sáng, thiết bị lưu điện dự phòng, ổ cắm đa năng, ổ cắm nối dây, thiết bị cảm ứng cho đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, đèn cảm ứng (thiết bị chiếu sáng), công tắc cảm ứng, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, bộ điều khiển rèm mành cảm ứng, bộ điều khiển cảm ứng dùng để điều chỉnh tốc độ quạt máy, bộ điều khiển cảm ứng để điều khiển cửa cuốn, áo quần, máy tính, phần mềm máy tính, túi xách, mắt kính, vòng đeo tay, đồ chơi em bé, xe đạp, mỹ phẩm, sơn tường, mực in, thực phẩm chức năng, máy xay cà phê, khăn tắm, muỗng, đũa, chén, dĩa, bàn chải đánh răng, lọ đựng gia vị, móc dán tường, màng nhựa bọc thực phẩm, bình hoa, bịt đựng rác, thùng rác, thau giặt đồ, bếp ga, ti vi, tủ lạnh, băng vệ sinh, nước xả vải, gối, mền, tủ, bàn, ghế, nước ngọt, thịt cá đóng hộp, trái cây tươi, rau tươi, cây giống, hoa tươi, rượu, mì tôm, cháo gói, trà, cà phê, nước mắm, dầu ăn, gia vị, sữa, tôm tươi, mứt trái xoài.

---

(210) **4-2018-18371**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.9.1; 24.9.1
(591) Vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HÃNG TRUYỀN THÔNG TOPSTAR (VN)
173 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi hoa hậu; tổ chức các cuộc thi hoa hậu thế giới người Việt, các cuộc thi người đẹp Việt Nam; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2018-18372**

(540)

ONLYSPA

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18373**

(540)

VINSPA

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18374**

(540)

SSEVENT

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Trắng, xanh.
(731) VŨ PHI ĐIỆP (VN)
13B13 tập thể 51, phố Cẩm Hội, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sắp xếp, điều khiển lễ cưới.

---

(210) **4-2018-18375**

(540)

VINPOP

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18376**

(540)

WADOSWDS

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) WADO'S INTERNATIONAL S.A. (CL)
Avenida Espana #430, Santiago, Chile.
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày; mũ.

---

(210) **4-2018-18377**

(540)

FUJIVIETNAM

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.7.25
(591) Xanh đỏ trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FUJI VIỆT NAM (VN)
Thôn Bỉnh Dy, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ngói xi măng màu các loại dùng trong xây dựng như: ngói chính phẳng, ngói rìa trái, ngói rìa phải, ngói cuối mái, ngói nóc, ngói cuối nóc.

---

(210) **4-2018-18378**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.7.25
(591) Xanh đỏ trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FUJI VIỆT NAM (VN)
Thôn Bỉnh Dy, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ngói xi măng màu các loại dùng trong xây dựng như: ngói chính phẳng, ngói rìa trái, ngói rìa phải, ngói cuối mái, ngói nóc, ngói cuối nóc.

---

(210) **4-2018-18379**

(540)

CHAU DAN QUE

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHOU DAN GUI (CN)
Zai Shang Cun, San Shi Zhen, Ping Jiang Xian, Hu Nan Sheng, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim).

---

(210) **4-2018-18380**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.2.8; A11.1.5; 26.1.1; A26.4.6
(591) Trắng, đỏ, đỏ nhạt.
(731) ZHOU DAN GUI (CN)
Zai Shang Cun, San Shi Zhen, Ping Jiang Xian, Hu Nan Sheng, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim).

---

(210) **4-2018-18381**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.6
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH FAMIPLUS (VN)
Tầng 5, tòa nhà SongDo, số 62A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang Web; tạo lập và duy trì trang Web cho người khác; dịch vụ kiến trúc.

---

(210) **4-2018-18382**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số nhà 158, đường Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ, dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-18383**

(540)

JUST FOR ALL

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) JUST, INC. (US)
2000 Folsom Street, San Francisco, California 94110, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Chất phết lên bánh, trên cơ sở rau củ; chất thay thế bơ; thịt; chất thay thế thịt.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất thay thế kem lạnh; kem lạnh không có sữa; chất thay thế xốt may-on-ne; xốt may-on-ne không có trứng; xốt may-on-ne không có sữa; chất thay thế trứng; chất thay thế trứng trên cơ sở rau củ; bánh quy; bánh quy không có trứng; bánh quy không có sữa; bột nhào để làm bánh quy; bột nhào để làm bánh quy không có trứng; bột nhào để làm bánh quy không có sữa; nước xốt cho sa-lát; nước xốt cho sa-lát không có trứng; nước xốt cho sa-lát không có sữa; mỳ ý (pasta).

---

(210) **4-2018-18384**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TOMANI VIỆT NAM (VN)
Số 165 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bếp nấu ăn; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); máy sấy bát đã chạy điện; lò nướng bánh chạy điện; bồn tắm; bồn rửa mặt (lavabo-bộ phận của thiết bị vệ sinh); bồn cầu (bệ xí nhà vệ sinh); vòi hoa sen.

---

(210) **4-2018-18385**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TẤN THÀNH (VN)
Số 98 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe ôtô điện và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2018-18386**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.15.15
(591) Vàng chanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GOLDOLEEZ (VN)
Số 8, đường ĐX 136, tổ 17, khu phố 2, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng trắng da; serum trị mụn (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-18387**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; A5.5.20
(731) MR.TEERAPONG RUANGWORABOON (TH)
216/112 Nittayo Road, Nai Mueang Sub-district, Mueang District, Nakhon Phanom Province, 48000, Thailand
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa để giặt, chất lỏng làm sạch sàn; chất lỏng làm sạch buồng vệ sinh; chất lỏng làm sạch nhà bếp; kem dùng để tắm; xà phòng; chất tẩy rửa dùng để rửa bát đĩa; kem đánh răng; dung dịch rửa tay; khăn giấy ướt được tẩm chế phẩm tẩy trang dùng để làm sạch; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm dùng để làm sạch; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải.

---

(210) **4-2018-18388**

(540)

MYFOX

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.1.24; 3.1.8; 26.1.1; 1.15.23
(731) TRONG TRONG GROUP CO.,LTD. (TH)
108 Soi Ekachai 87/1 (Kachaporn), Bang Bon, Bang Bon, Bangkok 10150, THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị di động để sao lưu dữ liệu có thể sạc pin được; thiết bị sạc pin điện; điện thoại có kết hợp cả micro và loa ngoài thường dùng trong hội nghị; tai nghe không dây; miếng dán chuyên dụng bảo vệ màn hình điện thoại; bao chuyên dụng đựng điện thoại thông minh

---

(210) **4-2018-18390**

(540)

Everyday solution haruharu

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ROH YUN SUK (KR)
(cheongdam-dong)2nd Floor, 48-8, Dosan-daero 81-gil, Gangnam-gu, Seoul 06010, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm chống nắng không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước sơn móng.

---

(210) **4-2018-18391**

(540)

KHOAI SỌ - THUẬN CHÂU, SƠN LA
THUAN CHAU - TARO

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 5.9.3; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, tím, ghi xám, đen, nâu đất.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU (VN)
Tiểu khu 15, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Khoai sọ đã qua sơ chế; khoai sọ thái lát sấy; khoai sọ đông lạnh.

Nhóm 30: Tinh bột khoai sọ.

Nhóm 31: Khoai sọ giống; khoai sọ chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2018-18392**

(540)

COCOGIRL

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ONE&ONE CO., LTD. (KR)
(Wanggok-dong) 30, Wangnim-gil, Uiwang-si, Gyeonggi-do, 16066 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi để chơi dưới nước; đồ chơi hành động chạy bằng pin; đồ chơi phát nhạc; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; búp bê; đồ đạc cho búp bê cụ thể là giường cho búp bê; đồ đạc cho búp bê cụ thể là nhà cho búp bê; búp bê bằng nhựa (đồ chơi); đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi hành động điện tử; đồ chơi được tạo khối sẵn; phụ kiện cho búp bê cụ thể là bình bú sữa cho búp bê; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; búp bê nhồi bông (đồ chơi); đồ chơi rô bốt.

---

(210) **4-2018-18393**

(540)

倍思特

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(731) SHENZHEN JINLIYANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5F, Building C, Shengdelan Industrial Park, Kukeng Village, Guanlan, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim để hàn bạc; hợp kim để hàn; sợi dây để hàn bằng kim loại; que kim loại dùng để hàn vảy; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn vàng; khuôn đúc bằng kim loại; thiếc; cột chống bằng kim loại; lá và tấm bằng kim loại; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị hàn, dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; van áp lực [bộ phận của máy móc]; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; máy hàn điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun hồ dính, dùng điện; khoan cầm tay chạy điện; súng khí nén để đẩy mát tít; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị rửa; máy dập nổi; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; máy xử lý chất dẻo; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; chìa vặn vít, chạy điện; máy nén [máy móc]; máy bơm; van xả hơi.

Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; kìm; bàn ren [dụng cụ cầm tay]; kẹp; tua vít, không dùng điện; bàn là [dụng cụ cầm tay không dùng điện]; súng phóng [dụng cụ cầm tay]; nhíp; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dao rạch [dao trổ]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; thanh bẩy; chìa vặn vít, không dùng điện; cán của dụng cụ cầm tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; giũa với bề mặt là bột nhám; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; máy ghi dao động điện; bộ dò; máy đo; vi kế; kính lúp [quang học]; thị kính; đèn quang học; kính hiển vi; thiết bị và dụng cụ để cân; cân; bao đựng điện thoại thông minh; bộ khuếch đại âm thanh; máy biến áp tăng áp; bộ nắn điện; thiết bị và dụng cụ hóa học; thiết bị đo, bằng điện; com pa đo có rãnh trượt; thước [dụng cụ đo]; bộ tách sóng.

---

(210) **4-2018-18394**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.4; A5.3.14; 25.1.6; A1.1.10; A5.3.13; A1.1.5
(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết bị báo động, điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết bị truyền âm thanh và hình ảnh cho hệ thống nhà thông minh và văn phòng thông minh; phần mềm máy tính tự động hóa điều khiển căn nhà (nhà thông minh, văn phòng thông minh) cho người dùng; phần mềm ứng dụng di động cho tự động hóa điều khiển căn nhà và văn phòng thông minh (ghi sẵn, hoặc/và tải xuống được); phần mềm ứng dụng di động để kiểm soát và quản lý các thiết bị điện trong nhà; thiết bị để điều khiển, bật, biến đổi, tích tụ, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện cho nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết bị ghi dữ liệu, âm thanh cho nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết bị an ninh dùng điện để phát hiện xâm nhập trong các tòa nhà, văn phòng; thiết bị kiểm tra tốc độ cho xe cộ; thiết bị lái tự động cho xe cộ; thiết bị hiển thị điện tử dành cho xe cộ; thiết bị ghi tổng đường dành cho xe cộ; thiết bị đóng mở cửa từ xa dành cho xe cộ; hệ thống điều khiển hành trình dùng cho xe cộ; máy quay và cảm biến sau trước dùng cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; bộ điều chỉnh điện áp cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-18395**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.4; A5.3.14; A5.3.13
(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống chiếu sáng cho phương tiện hàng không.

---

(210) **4-2018-18396**

(540)

NEW VIET THANH

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.1.2; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT THÀNH (VN)
Tập thể công ty vật tư vận tải hàng hóa, km 12, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2018-18397**

(540)

VIET THANH 5U

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT THÀNH (VN)
Tập thể công ty vật tư vận tải hàng hóa, km 12, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2018-18398**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.10; 2.7.23
(591) Trắng, đen, vàng, cam, nâu, đỏ, xanh da trời.
(731) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dùng cho cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; nước xức tóc; mỹ phẩm dùng để dưỡng tóc; kem dưỡng da; nước thơm dưỡng da; nước thơm để xức sau khi tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người; mỹ phẩm dùng để rửa mặt; kem đánh răng.

---

(210) **4-2018-18399**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.6; A2.5.23; 2.5.2; 21.1.25
(731) KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kewpie Corporation) (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo-To, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 08: Nhíp; kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ giũa móng; kéo; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dao; dao cắt, xén gọt; dao thái rau; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dĩa ăn; thìa; dụng cụ thái lát pho mát, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dụng cụ cắt phần lõi hoa quả; dụng cụ cắt miếng hoa quả; dụng cụ mở hộp không dùng điện, dụng cụ gọt vỏ rau củ [dụng cụ cầm tay], bàn nạo/cái nạo dùng cho nhà bếp; dụng cụ cắt lát xoắn ốc cho rau/củ, thao tác thủ công, dụng cụ cắt rau củ; dụng cụ cắt lát rau củ; dụng cụ thái rau củ; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện.

Nhóm 09: Bao (túi) chuyên dụng cho thiết bị nhiếp ảnh; dụng cụ đo; bao (túi) chuyên dụng cho điện thoại di động; bao (túi) bảo vệ cho điện thoại di động; bao (túi) chuyên dụng cho điện thoại; dây treo trang trí điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; bao (túi) chuyên dụng đựng đĩa CD hoặc DVD; bảng thông báo điện tử; vỏ bọc bảo vệ và bao (túi) chuyên dụng cho máy tính bảng; bao (túi) bảo vệ cho máy tính bảng; bao (túi) chuyên dụng cho máy tính xách tay; bao (túi) chuyên dụng cho sổ nhật ký điện tử; bao (túi) bảo vệ cho thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm trò chơi máy tính; miếng đệm lót chuột máy tính; mặt nạ bảo hộ; bao cho kính đeo mắt và kính râm; mũ bảo hiểm cho thể thao; còi dùng trong thể thao; máy quay đĩa; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc].

Nhóm 14: Kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; dây đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; hoa tai; khuyên kẹp vành tai; hoa tai xuyên lỗ; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; ghim cài/trâm cài [đồ trang sức]; huy hiệu bằng kim loại quý; khuy măng sét; đồ trang sức cho giày; đồng hồ đeo tay, đồng hồ.

Nhóm 16: Đồ chứa đựng bằng giấy; túi giấy; giấy bao gói; túi bằng chất dẻo cho mục đích gia dụng; tấm lót bình, cốc bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; mẫu hoa văn bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn tay vệ sinh bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy; văn phòng phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm]; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; phong bì; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng]; cuốn sổ lên kế hoạch hàng ngày; con dấu [văn phòng phẩm]; sổ tay; tẩy bằng cao su; kẹp cho văn phòng; bưu thiếp; ấn phẩm; lịch; áp phích quảng cáo; tạp chí xuất bản định kỳ; sách; tranh ảnh; giá dựng ảnh chụp; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

Nhóm 18: Túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách; ba lô; ví đựng danh thiếp; ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví đựng giấy tờ và tiền; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm, dụng cụ dùng để vệ sinh; hộp đựng đồ trang điểm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; cốc [đồ đựng]; chai lọ; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; bộ bát đĩa; tách/chén; cốc vại; hộp đựng bữa ăn trưa; bình thót cổ để uống; phích đựng chất lỏng; túi giữ nhiệt; đồ chứa đựng thực phẩm cho mục đích gia dụng; tấm lót da, không bằng giấy hoặc vải; bộ đồ ăn, ngoại trừ đao, dĩa và thìa; găng tay dùng trong nhà bếp; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; thiết bị lau bụi không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; chậu hoa; bình tưới; đồ dùng để chải; lợn đựng tiền tiết kiệm; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; bình.

---

(210) **4-2018-18402**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17; A5.3.13
(591) Vàng, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Nhà 1205, tòa nhà 29T2, tổ 76, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2018-18403**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6
(591) Xanh cốm, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc đường ray; linh kiện phụ tùng ô tô; linh kiện phụ tùng xe máy; linh kiện phụ tùng cho tàu thuyền; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-18404**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 1.15.15
(591) Xanh cốm, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: thiết bị điều khiển tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh, thiết bị báo động, điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh, thiết bị truyền âm thanh và hình ảnh cho hệ thống nhà thông minh và văn phòng thông minh, phần mềm máy tính tự động hóa điều khiển căn nhà (nhà thông minh, văn phòng thông minh) cho người dùng, phần mềm ứng dụng di động cho tự động hóa điều khiển căn nhà và văn phòng thông minh (ghi sẵn, hoặc/và tải xuống được), phần mềm ứng dụng di động để kiểm soát và quản lý các thiết bị điện trong nhà, thiết bị để điều khiển, bật, biến đổi, tích tụ, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện cho nhà thông minh, văn phòng thông minh, thiết bị ghi dữ liệu, âm thanh cho nhà thông minh, văn phòng thông minh, thiết bị an ninh dùng điện để phát hiện xâm nhập trong các tòa nhà, văn phòng, thiết bị kiểm tra tốc độ cho xe cộ, thiết bị lái tự động cho xe cộ, thiết bị hiển thị điện tử dành cho xe cộ, thiết bị ghi tổng đường dành cho xe cộ, thiết bị đóng mở cửa từ xa dành cho xe cộ, hệ thống điều khiển hành trình dùng cho xe cộ, máy quay và cảm biến sau trước dùng cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, bộ điều chỉnh điện áp cho xe cộ, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống chiếu sáng cho phương tiện hàng không, xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc đường ray, linh kiện phụ tùng ô tô, linh kiện phụ tùng xe máy, linh kiện phụ tùng cho tàu thuyền, thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-18405**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 1.15.15
(591) Xanh cốm, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai thuê hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà ở; dịch vụ cho thuê cao ốc làm căn hộ và văn phòng; dịch vụ cho thuê căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải bằng tắc xi; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường biển; vận tải bằng đường không; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; thông tin về lĩnh vực vận tải; môi giới vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển đồ đạc; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê bãi đỗ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê bến bãi chứa hàng; thông tin về kho chứa; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2018-18406**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.15; 24.9.1; 25.1.6
(591) Xanh cốm, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị báo động/báo hiệu cho tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chống trộm cho tòa nhà; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị an ninh dùng điện để phát hiện xâm nhập trong các tòa nhà, văn phòng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng và sửa chữa kho bãi chứa hàng; xây dựng nhà ở; xây dựng cao ốc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các thiết bị điều khiển, quản lý, vận hành nhà thông minh, văn phòng thông minh; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực chế tạo thiết bị vận hành, quản lý, điều khiển, hỗ trợ hoạt động cho nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính cho lĩnh vực điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính cho việc điều hành, vận hành, đảm bảo hoạt động cho tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa.

---

(210) **4-2018-18407**

(540)

ELIXIR

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (mỹ phẩm); chất thơm; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; đồ chứa đựng bằng thủy tinh đóng gói công nghiệp dùng để đựng mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; vật dụng để lấy/bôi mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18409**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Hồng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MEDI HEALTH (VN)
479/45A/3 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18410**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.5.20
(591) Xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MEDI HEALTH (VN)
479/45A/3 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước tắm gội.

---

(210) **4-2018-18411**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột khoai tây; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc; bột khoai tây; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

---

(210) **4-2018-18412**

(540)

36 STREETS – Craft Brewery

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG BREWERY (VN)
Số 24 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không chứa cồn; đồ uống có gaz; nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-18417**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2
(591) Đen, đỏ cam.
(731) PHẠM THỊ THANH TRANG (VN)
106A tổ 4, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2018-18418**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.2.7; 25.7.20
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC ĐIỀN TRANG (VN)
Nhà 1-D7, đường TT7, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; rau, củ đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Mua bán: trái cây, đóng hộp; rau, củ đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ].

---

(210) **4-2018-18419**

(540) MAXCOS

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI MAXCOS VIỆT NAM (VN)
271/38/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo về mỹ phẩm; phân phối xuất nhập khẩu mỹ phẩm trưng bày, giới thiệu mỹ phẩm; thương mại trực tuyến về mỹ phẩm; tư vấn kinh doanh về mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18420**

(540) Linh phi

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH (VN)
Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, chụp phản quang của đèn, bóng đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị để chiếu sáng, ấm đun điện, nồi cơm điện.

---

(210) **4-2018-18423**

(540) DP COMPLEX

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI PHÚC COMPLEX (VN)
Số 45 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản, dịch vụ tài chính, ngân hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, xây lắp, sửa chữa công trình xây dựng, dịch vụ phá dỡ, lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2018-18424**

(540) SCB

SIAM - ROBINS

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ tính đã được mã hóa, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng máy tính, chương trình phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-18426**

(540)

Linh phi

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH (VN)
Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện: phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc, dây nguồn, bảng điện, cầu dao điện, aptomat.

---

(210) **4-2018-18429**

(540)

Lylywa

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LYLY (VN)
Thửa đất số 567, tờ bản đồ số 16, đường Phú Chánh 3, ấp Chánh Long, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai và đóng bình.

---

(210) **4-2018-18430**

(540)

Băngа
Quality Talks

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1
(591) Xanh da trời, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CỎ MAY (VN)
Lô 8-9-10 KCN Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm, không còn sống; cá, được bảo quản; trai, sò, ngao, không còn sống; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 31: Rau tươi, dậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi; nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thức ăn chăn nuôi, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), rau tươi, đậu tươi, quả tươi, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn chăn nuôi thủy sản,

thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18431**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh da trời, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CỎ MAY (VN)
Lô 8-9-10 KCN Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm, không còn sống; cá, được bảo quản; trai, sò, ngao, không còn sống; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 31: Rau tươi, dậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi; nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thức ăn chăn nuôi, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), rau tươi, đậu tươi, quả tươi, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn chăn nuôi thủy sản, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18432**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 18.3.23; 18.3.21
(591) Vàng đậm, xanh lá cây đậm, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHIỆT ĐỚI (VN)
Tổ 1, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư; dịch vụ đổi tiền.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18433**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) VŨ THỊ THANH XUÂN (VN)
157B, ấp Tân Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 25: Mũ; mũ rộng vành; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ che tai (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); đồ đội đầu, áo thun ngắn tay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mũ, mũ rộng vành, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), mũ che tai (trang phục), mũ trùm đầu (trang phục), đồ đội đầu, áo thun ngắn tay, khăn choàng, quần áo lót nam, quần áo lót nữ, ba lô, túi xách tay.

---

(210) **4-2018-18436**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MINDLINK (VN)
145/8 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo, dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2018-18437**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 2.9.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MINDLINK (VN)
145/8 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo, dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2018-18438**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.11.11; A26.11.8
(591) Đen, xanh lá mạ, xanh lá cây, xám bạc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Hệ thống lưới dùng trong hoạt động thể thao.

---

(210) **4-2018-18439**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy làm thoáng khí bề mặt cỏ.

---

(210) **4-2018-18442**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FOOD ONE (VN)
289/8 Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối tiêu, muối ớt.

---

(210) **4-2018-18443**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Vàng, xanh đen.
(731) CƠ SỞ SXKD LONG CHÂU (VN)
Số 400, đường 827, ấp Hội Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Lát trái cây mỏng; lát trái cây sấy khô; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2018-18444**

(540)

Karseell®
MACA CARE SYSTEM

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) KIM THỊ HIỀN (VN)
P6 gác 5 nhà B tập thể Nhà máy rượu Đồng Nhân, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18445**

(540)

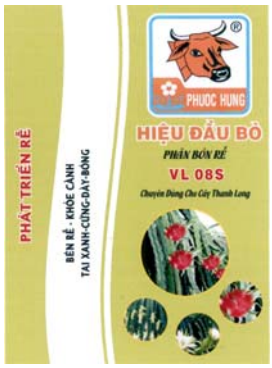

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.13; A3.4.2; 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh lá mạ, xanh nước biển, cam, đỏ, xám, đen, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-18446**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.21; 5.5.19; 3.4.13; A3.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, vàng, cam, hồng, tím, nâu, đen, trắng, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-18447**

(540)

(220) 06.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.4.2; 3.4.13; 5.5.19; A5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, cam, hồng, xanh nước biển, xanh dương, nâu, đen, trắng, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC HƯNG (VN)
379 Nguyễn Cửu Phú, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-18449**

(540)

VIỆT NHẬT GLASS

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THỊ HÒA MỸ (VN)
Số nhà 78, khu Bắc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng.

---

(210) **4-2018-18450**

(540)

ĐỨC HUY

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN (VN)
Tập thể Xí nghiệp xây lắp 1, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; van xả nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bình nước nóng chạy điện; thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi hoa sen; vòi nước; bồn tắm (thiết bị vệ sinh không dùng để chứa nước); chậu rửa bát bằng inox thuộc thiết bị vệ sinh; bộ phụ kiện phòng tắm thuộc thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh: vòi hoa sen, bệ xí, vòi nước, bồn tắm, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh không dùng để chứa nước), chậu rửa bát bằng inox thuộc thiết bị vệ sinh, bộ phụ kiện phòng tắm thuộc thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2018-18451**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TINH BỘT NGHỆ CƯỜNG LUÂN (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: (Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc).

---

(210) **4-2018-18452**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24
(731) BÙI THỊ NHUNG (VN)
Thôn Hưng Đạo, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; cà phê.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy làm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng bánh mì; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt, dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-18453**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đà (Nâu).
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU THÔNG (VN)
1163-1165 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nhang trầm, nụ trầm (hương thắp).

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương.

---

(210) **4-2018-18454**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 1.15.23; 26.1.1; A11.3.3
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ORSO COFFEE (VN)
304 (N13-LK07) khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2018-18455**

(540)

HIONE

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐÀO THỊ NGUYỆT HẰNG (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; khóa cơ khí bằng kim loại; khóa cơ khí bằng kim loại được điều khiển bằng bộ điều khiển điện tử, khóa cửa và các bộ phận của khóa; chìa khóa, khóa hình trụ.

---

(210) **4-2018-18456**

(540)

EUTILL

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NIKHILESH ATULCHANDRA DESHPANDE (IN)
4/13 Vivekanand Society, Saraswat Colony, Gurumandir Road, Dombivali (East), Thane, M.S, India (Pincode No. 421201)
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18457**

(540)

ECNUCAP

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NIKHILESH ATULCHANDRA DESHPANDE (IN)
4/13 Vivekanand Society, Saraswat Colony, Gurumandir Road, Dombivali (East), Thane, M.S, India (Pincode No. 421201)
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18458**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT THÁI DƯƠNG (VN)
Lô B04-2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: đệm, nệm, khăn trải bàn, vỏ gối, bộ đồ giường (khăn trải giường, chăn), khăn tắm, tấm phủ đồ đạc bằng vải, rèm bằng sợi dệt, vỏ nệm, vải, khăn phủ gối, khăn ăn bằng vải dệt, tấm thảm, thảm ô tô, chiếu, thảm chùi chân ở cửa, tấm phủ sàn, thảm tập thể dục, thảm chống trơn, giường, tủ, bàn, ghế, salon gỗ, sofa nệm.

---

(210) **4-2018-18459**

(540)

VIETSUN

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT THÁI DƯƠNG (VN)
Lô B04-2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Gọng ô hoặc gọng dù long; bao đựng ô; ô che nắng; túi có thể xách được.

Nhóm 20: Nệm (đệm); nệm cao su các loại (nệm mousse); đệm lò xo; gối; giường; bàn ghế.

Nhóm 22: Lều, trại bằng vải bạt; vải bạt làm mái che; sợi dệt thô; sợi thô.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; nỉ; vỏ nệm; chăn; vỏ (bao) gối; ga trải giường.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: đệm, nệm, khăn trải bàn, vỏ gối, bộ đồ giường (khăn trải giường, chăn), khăn tắm, tấm phủ đồ đạc bằng vải, rèm bằng sợi dệt, vỏ nệm, vải, khăn phủ gối, khăn ăn bằng vải dệt, tấm thảm, thảm ô tô, chiếu, thảm chùi chân ở cửa, tấm phủ sàn, thảm tập thể dục, thảm chống trơn, giường, tủ, bàn, ghế, salon gỗ, sofa nệm.

---

(210) **4-2018-18460**

(540)

VIỆT THÁI DƯƠNG

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT THÁI DƯƠNG (VN)
Lô B04-2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Gọng ô hoặc gọng dù long; bao đựng ô; ô che nắng; túi có thể xách được.

Nhóm 20: Nệm (đệm); nệm cao su các loại (nệm mousse); đệm lò xo; gối; giường; bàn ghế.

Nhóm 22: Lều, trại bằng vải bạt; vải bạt làm mái che; sợi dệt thô; sợi thô.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; nỉ; vỏ nệm; chăn; vỏ (bao) gối; ga trải giường.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: đệm, nệm, khăn trải bàn, vỏ gối, bộ đồ giường (khăn trải giường, chăn), khăn tắm, tấm phủ đồ đạc bằng vải, rèm bằng sợi dệt, vỏ nệm, vải, khăn phủ gối, khăn ăn bằng vải dệt, tấm thảm, thảm ô tô, chiếu, thảm chùi chân ở cửa, tấm phủ sàn, thảm tập thể dục, thảm chống trơn, giường, tủ, bàn, ghế, salon gỗ, sofa nệm.

---

(210) **4-2018-18461**

(540)

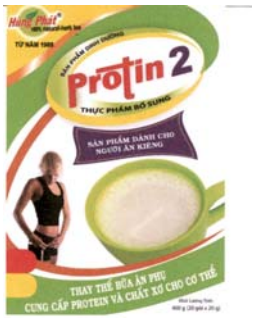

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.5; 2.3.1; A5.3.13; 26.1.1
(591) Tím, vàng, xanh lá cây, xanh cốm, đen, trắng, đỏ, cam, xám, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: sản phẩm dành cho người ăn kiêng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho người, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-18462**

(540)

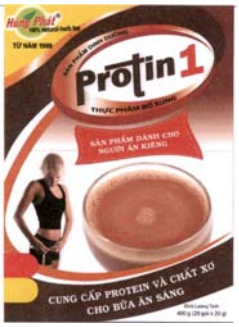

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.3.13; 2.3.1; 2.3.5
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây, xanh cốm, đen, trắng, đỏ, cam, nâu đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: sản phẩm dành cho người ăn kiêng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho người, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-18463**

(540)

Nha Trang Real
always on top

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NHA TRANG REAL (VN)
48 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

---

(210) **4-2018-18464**

(540)

QNJ

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUÝ NHÂN JEWELRY (VN)
Tầng 3, số nhà 6 khu giãn dân Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đá bán quý.

---

(210) **4-2018-18467**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.4
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÈ SHAN TUYẾT XÃ THƯỢNG SƠN (VN)
Thôn Trung Sơn, xã Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2018-18470**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SING HEALTH (VN)
Số 6 đường 49, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-18471**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 18.1.21; A26.11.8
(591) Trắng, đen, ghi.
(731) MAI NGUYỄN ĐÌNH HUY (VN)
482/10/28/17 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng dùng cho xe gắn máy cụ thể là đĩa bánh răng có ổ bi (nhông); xích (sên); đĩa bánh răng; trục xe; nan hoa của bánh xe; đĩa phanh.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: phụ tùng dùng cho xe gắn máy cụ thể là đĩa bánh răng có ổ bi (nhông); xích (sên); đĩa bánh răng; trục xe; nan hoa của bánh xe; đĩa phanh.

---

(210) **4-2018-18472**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.8; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HƯNG THỊNH (VN)
Số 18A khu dân cư Tân Vũ, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-18473**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HƯNG THỊNH (VN)
Số 18A khu dân cư Tân Vũ, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(210) **4-2018-18474**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.2; 1.1.15; A1.1.10; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẠNH TRUNG (VN)
Hạ Đoan 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2018-18475**

(540)

ZLOVE

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH TOÀN CẦU MIAMI (VN)
Biệt thự số 15 - BT1 khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2018-18476**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A11.3.4; 25.5.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI O - CHAN (VN)
Số 9 ngõ 137 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-18477**

(540)

JANGLY

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI LÂM PHÁT (VN)
Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm nhôm; thanh nhôm định hình; lá nhôm.

---

(210) **4-2018-18479**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.3; A3.5.24
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU DELUXNUTS (VN)
Số 1C đường Trần Não, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thương mại và phân phối xuất nhập khẩu các loại sản phẩm sau: hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, đậu phộng, đậu nành, hạt hạnh nhân.

---

(210) **4-2018-18480**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH RAINBOW COSMETIC (VN)
41 đường nội khu Hưng Gia 3 (R7), phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18481**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25; 25.3.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) LÊ ĐỨC TÂM (VN)
77 đường 43 khu phố 4, phường Tân Quý, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán gà rán, quán nhậu, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-18483**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.2; 3.7.17
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG BÌNH (VN)
Lô 12, khu công nghiệp nhỏ Nghi Phú, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không dùng điện; tấm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-18484**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DURING VIỆT NAM (VN)
Lô XN 1-1 KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; phanh cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy.

---

(210) **4-2018-18485**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.3.23; A24.15.7
(591) Vàng, xanh lá cây đậm.
(731) TRẦN VŨ BẢO NGỌC (VN)
3/70 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn cho động cơ và máy móc; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nến để thắp sáng, bấc dùng để thắp sáng.

---

(210) **4-2018-18486**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; 26.1.1; A25.7.22
(591) Xanh dương, xanh tím, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HẢI SẢN MAI LIÊN (VN)
Kiốt số 6 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18487**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 26.4.1; 26.5.1; 25.7.25
(591) Xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-18488**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 26.5.1; 2.1.13; 26.4.1; A25.7.4; 2.1.2; 3.7.21; 5.1.19
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-18489**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 2.1.13; A25.7.2; A15.7.2; 26.4.1; 26.5.1; 14.11.1; A14.11.3
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-18490**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.2; A26.11.8
(591) Đen, xanh lam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÁI TÂN (VN)
Số nhà 29, biệt thự 3, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước sô đa; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-18491**

(540)

SOK

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VI THIỆN NHÂN (VN)
Số 8 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quạt thông gió, bơm cao áp, máy khâu, máy giặt, máy hút bụi, bình bơm thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), máy phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), mũi khoan (dụng cụ cầm tay), khoan quay tay (dụng cụ cầm tay), bơm tay, dụng cụ để nạo (dụng cụ cầm tay), bình ắc quy, bộ tích điện, bình chữa cháy, máy ôzôn, đồ chứa đựng dùng trong gia đình, đồ gia dụng bằng sứ, đồ gia dụng bằng gốm, đồ đựng dùng cho nhà bếp không bằng kim loại quý, dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý, dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý, bộ đồ ăn (ngoài loại dao, dĩa và thìa) không bằng kim loại quý; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

---

(210) **4-2018-18492**

(540)

FUNLGOLF

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VI THIỆN NHÂN (VN)
Số 8 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quạt thông gió, bơm cao áp, máy khâu, máy giặt, máy hút bụi, bình bơm thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), máy phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), mũi khoan (dụng cụ cầm tay), khoan quay tay (dụng cụ cầm tay), bơm tay, dụng cụ để nạo (dụng cụ cầm tay), bình ắc quy, bộ tích điện, bình chữa cháy, máy ôzôn, đồ chứa đựng dùng trong gia đình, đồ gia dụng bằng sứ, đồ gia dụng bằng gốm, đồ đựng dùng cho nhà bếp không bằng kim loại quý, dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý, dụng cụ nhà

bếp không bằng kim loại quý, bộ đồ ăn (ngoài loại dao, dĩa và thìa) không bằng kim loại quý; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

---

(210) **4-2018-18493**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A9.3.10; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng.
(731) ĐÀO ĐỨC TUẤN (VN)
Số 176, đường Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy đầm, giày, dép, mũ (nón), quần áo trẻ em, dây thắt lưng (trang phục), cà vạt; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(210) **4-2018-18495**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 26.1.1; A14.7.3; A1.1.10; 6.1.2; A1.1.5; 21.3.1
(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Đồ chơi, trò chơi và trò tiêu khiển; đồ dùng thể dục và thể thao không nằm trong các nhóm khác; đồ trang hoàng làm đẹp cây thông Nô-en; đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao bao gồm quả bóng rổ, bóng trong môn đánh gôn, quả bóng chày có kích cỡ lớn và dùng cho sân nhỏ, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn loại ngắn, dụng cụ phụ để chơi gôn bao gồm dụng cụ để sửa vầng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm cỏ có lỗ để chơi gôn, giá để gậy chơi bi-a, bóng bi-a, giá đựng bóng bi-a, bộ trò chơi phi tiêu dạng tủ có cửa đóng, trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bàn, trò chơi bóng rổ dạng bảng, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc, trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi viđêô điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí, bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi, búp bê, búp bê trang trí, búp bê dành cho mục đích sưu tập, đồ chơi là hình các nhân vật hành động, đồ chơi là hình các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được, đồ chơi được nhồi bên trong, đồ chơi bằng vải nhung lông, trò chơi

xếp hình từ những miếng nhỏ, đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép, đồ trang trí cây thông Nô-en và tất đựng quà trong lễ Nô-en không bao gồm đồ chiếu sáng và bánh kẹo; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ, đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao, cúp thể thao làm đồ chơi, bài lá, trò chơi bằng bài lá, đồ chơi tạo tiếng động, đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển bao gồm bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi bao gồm phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyền bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi, và bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; diều kiểu ống đồ chơi bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động bao gồm mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy trò chơi video sử dụng bảng phím điều khiển; máy tập chạy bộ; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho các sản phẩm trên.

Nhóm 28: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo bao gồm quần áo dệt kim, đồ đi chân, giầy để chơi bóng rổ, giầy thi đấu bóng rổ, dép đi trong nhà, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặt dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), cà vạt, áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai, mũ lưỡi trai không có chóp, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả; các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho các sản phẩm trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ huấn luyện; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục và giải trí có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên

bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí thông qua website chứa các dữ liệu đa phương tiện không tải xuống được với hình thức là các sự kiện nổi bật trên truyền hình, các sự kiện nổi bật trên truyền hình mang tính tương tác, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi video được truyền bằng kỹ thuật luồng video (video stream recordings), tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin lặt vặt trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được bao gồm trò chơi máy vi tính, trò chơi viđêô, trò chơi viđêô mang tính tương tác, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi trên máy điện tử, trò chơi giải trí cho trẻ con và người lớn trong các buổi tiệc, trò chơi trên bảng, trò chơi đố, và trò chơi trắc nghiệm kiến thức về các lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử bao gồm xuất bản tạp chí, sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, lịch thi đấu của người khác trong lĩnh vực bóng rổ một cách trực tuyến thông qua internet; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bóng rổ thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ nêu trên bao gồm nhưng không bị giới hạn bởi việc cung cấp các dịch vụ đó bằng phương thức điện tử, bằng máy vi tính, mạng máy tính hoặc mạng internet (bao gồm cả phương thức trực tuyến).

---

(210) **4-2018-18496**

(540)

IPVN

Industry Packaging Vietnam Co., Ltd

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Thùng các tông các kích cỡ; tấm bìa các tông; khay chia các ô các tông; nẹp góc các tông, giấy (duplex).

---

(210) **4-2018-18497**

(540)

BÁCH PHÚ XANH

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2
(591) Xanh green, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BÁCH PHÚ XANH (VN)
Thôn Đông Tiến, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho gia súc gia cầm, hạt giống thực vật cây dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán thịt lợn và các sản phẩm đã qua chế biến từ thịt lợn, mua bán gia súc, gia cầm, thủy sản và thực phẩm gia súc gia cầm thủy sản đã qua chế biến.

Nhóm 44: Chăn nuôi lợn và chăn nuôi gia súc gia cầm thủy sản, dịch vụ trồng trọt cây thực vật và dược liệu.

---

(210) **4-2018-18498**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 4.3.3; A1.1.10; 15.7.1; 25.1.6; A1.1.5; 1.3.1
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẢO VỆ CHUYÊN NGHIỆP NHẬT AN (VN)
251/84 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; vệ sỹ cá nhân.

---

(210) **4-2018-18499**

(540)

BẢO VỆ CHUYÊN NGHIỆP
NHẬT AN

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẢO VỆ CHUYÊN NGHIỆP NHẬT AN (VN)
251/84 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; vệ sỹ cá nhân.

---

(210) **4-2018-18500**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.1.1; 26.3.2
(591) Vàng, vàng nhạt, xám, xám nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
340 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-18501**

(540)

CAFE 25

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VAIMA (VN)
93/9/35 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2018-18505**

(540)

La. go. go

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) JIANGSU EVER-GLORY INTERNATIONAL GROUP CORPORATION (CN)
509 Chengxin Road Jiangning District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; quần áo cho trẻ em; quần áo bơi; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]

---

(210) **4-2018-18506**

(540)

AloShip

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; A2.1.16; 18.1.5; A16.1.11
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)
Tổ Lâm Văn Thạnh, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2018-18507**

(540)

Cơm Niêu Thuận Thành

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 11.3.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THUẬN THÀNH (VN)
Số 86 Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-18508**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC IGARTEN (VN)
Tầng 10, số 14 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi giáo dục cho học sinh tiểu học; đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh; máy tập luyện thể dục; trò chơi chỉ chơi trong nhà.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

---

(210) **4-2018-18509**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.7.6; 1.15.23; 1.15.21; 26.1.5
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM GIÁO DỤC EPRO (VN)
Tầng 3, tòa nhà 25T1, lô đất N05, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách giáo trình giảng dạy; bút viết; vở viết hoặc vẽ; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp xách và túi xách cho học sinh; cặp đựng giấy tờ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo đồng phục học sinh; quần áo thể dục; khăn quàng cổ; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi giáo dục cho học sinh tiểu học; đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh; máy tập luyện thể dục; trò chơi chỉ chơi trong nhà.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; trường đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; xuất bản sách.

---

(210) **4-2018-18510**

(540)

SONIKA

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 15, ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy làm mát bằng hơi nước; đèn sưởi (dùng điện); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-18511**

(540)

HIKOCHI

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 15, ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy làm mát bằng hơi nước; đèn sưởi (dùng điện); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-18512**

(540)

KITCHEN SOLUTION

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; A3.3.17
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NHÀ BẾP (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2018-18514**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.5; 25.1.9; A25.1.10; 26.4.1; 26.1.1; 26.2.7
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN VĂN NAM (VN)
Lô 26.35 khu đô thị mới Đông Nam Cường, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước lọc (đồ uống); nước hoa quả (đồ uống); nước sinh tố các loại trái cây; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2018-18515**

(540)

TÀI HƯNG

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC DƯỠNG TÀI HƯNG (VN)
Số 184 Quyết Thắng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mầm đậu nành; bột ngũ cốc; bột đậu đen; bột mè đen.

---

(210) **4-2018-18516**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1
(591) Cam, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NEWWAY (VN)
Số 24 Phạm Hồng Thái, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện nhằm giáo dục, giải trí.

---

(210) **4-2018-18517**

(540)

PEONY LASH
PROFESSIONAL

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 2.9.12; A26.11.8; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH PEONY LASH (VN)
420 Nguyễn Tri Phương, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp con người.

---

(210) **4-2018-18518**

(540)

Dápha
BeauPlus

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Đen, hồng.
(731) VÕ VĂN PHÁP (VN)
366/35 Lê Văn Quới, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18519**

(540)

AROXA

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp thực phẩm và đồ uống; hóa chất để sử dụng làm tiêu chuẩn hương liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho thực phẩm (tinh dầu); hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu).

Nhóm 41: Đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng trong ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2018-18520**

(540)

Classworld

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9071, Floor 9, Building 1, No.158 West Fourth Ring North Road, Haidian District, Beijing 100142, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính; có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; máy đọc để viết chính tả; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; màn hình video; phim hoạt hình; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị đọc sách điện tử; máy hướng dẫn học.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; bức tượng nhỏ bằng giấy; sách; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; vật liệu dùng để viết; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng].

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tập tin số; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê băng video; dàn dựng băng video; ghi băng video; giải trí qua truyền thanh; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; trại huấn luyện thể thao; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ nền tảng [PaaS] nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; đánh giá chất lượng; dịch vụ bản đồ; kiểm tra chức năng của thiết bị và dụng cụ; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; thiết kế quần áo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật

---

(210) **4-2018-18521**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 25.5.2
(591) Đen, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASIMEX (VN)
Cụm 3, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2018-18522**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; 25.5.1
(591) Trắng, nâu nhạt, xanh lá cây.
(731) VŨ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 45 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; trà thảo dược (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-18523**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu đậm, xanh cốm.
(731) VŨ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 45 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống có hương vị trái cây; nước giải khát (đồ uống không có cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ngọt.

---

(210) **4-2018-18524**

(540)

NaNopro
TRADEMARK OF QUALITY

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ MỚI DNT (VN)
Số 26, ngách 1/44 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; nồi áp suất đa năng dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-18529**

(540)

VGR

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A17.2.2; A1.1.5; A1.1.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ.

---

(210) **4-2018-18530**

(540)

THẨM MỸ VIỆN
Khánh Thy
Điểm đến làm đẹp lý tưởng

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(591) Trắng, tím, đen.
(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH THY (VN)
202 Tăng Bạt Hổ, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu xoa bóp bằng dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng.

---

(210) **4-2018-18531**

(540)

ZITO

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 26.3.2; 26.3.4; A26.11.9
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT ZITO (VN)
Số 5, ngõ 28, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ nội ngoại thất, bàn, ghế, giường, tủ, kệ tivi, giá kệ, ghế sofa.

---

(210) **4-2018-18532**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS (VN)
Số 26 ngõ 245 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí; tờ quảng cáo; tờ rao hàng; sổ tay.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện lưu động, dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản.

---

(210) **4-2018-18533**

(540)

MỘC TÔM

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH PITO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1, ngõ 29, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18535**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRI GIAO (VN)
Số 235 Dương Hiến Quyền, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ tạm thời, đặt chỗ trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ lễ tân cho

dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18536**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.1; 2.7.1; 2.7.2; 2.7.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VŨ PHƯƠNG KHANH (VN)
269 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho mẹ và bé; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-18538**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH TÁM CHINH (VN)
Lạc Sơn 3, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(210) **4-2018-18539**

(540)

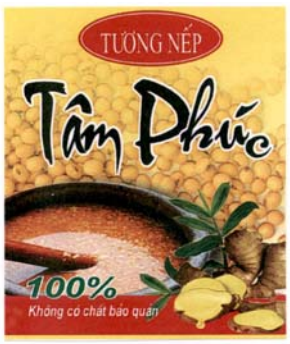

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.9.19; 26.1.2; 5.9.3; A11.3.7
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG PHÚC PHÚ THỌ (VN)
Số nhà 63, tổ 37, khu 8, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương; tương miso; tương ớt; xốt đậu nành; đồ gia vị; giấm.

Nhóm 35: Mua bán: tương, tương miso, tương ớt, xốt đậu nành, đồ gia vị, giấm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(210) **4-2018-18540**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 25.5.25; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ, đen, cam.
(731) LI JING YIN (CN)
No.52, Lao Kan Tang Village, Hui Zhai Town, Jiexi District, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén; máy công cụ; máy chà nhám bằng khí nén; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy vặn vít; súng phun sơn bằng khí nén; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(210) **4-2018-18541**

(540)

BCG

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LI JING YIN (CN)
No.52, Lao Kan Tang Village, Hui Zhai Town, Jiexi District, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén; máy công cụ; máy chà nhám bằng khí nén; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy vặn vít; súng phun sơn bằng khí nén; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(210) **4-2018-18542**

(540)

CDJ.B.M

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LI JING YIN (CN)
No.52, Lao Kan Tang Village, Hui Zhai Town, Jiexi District, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén; máy công cụ; máy chà nhám bằng khí nén; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy vặn vít; súng phun sơn bằng khí nén; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(210) **4-2018-18544**

(540)

α
ALFA

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5
(731) LI SI YUAN (CN)
Room 3202, Fujindong No.14, Dongshan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ dạng xích; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

---

(210) **4-2018-18546**

(540)

THỰC PHẨM HỮU CƠ TIÊN XUÂN

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SINH VẬT CẢNH VƯỜN XANH (VN)
Tổ dân phố Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau củ quả (chưa qua chế biến).

---

(210) **4-2018-18550**

(540)

Wealth®

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HẠNH (VN)
156/6A ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất cho văn phòng và gia đình như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ, đồ trang trí nội ngoại thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(210) **4-2018-18551**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.24; A6.19.15; 7.1.13; 25.1.6
(591) Trắng, đen, vàng, tím, hồng, xanh da trời, xanh lá, đỏ, nâu, xanh lam, hình.
(731) HỘ KINH DOANH BẠCH NGỌC (VN)
958/43C Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút lông; bút chì; bút máy.

---

(210) **4-2018-18552**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.5.27; 25.1.6
(591) Trắng, đen, vàng, tím, hồng, xanh da trời, xanh lam, xanh lá cây, nâu, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH BẠCH NGỌC (VN)
958/43C Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút lông; bút chì; bút máy.

---

(210) **4-2018-18554**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 21.1.16; 6.19.1; A6.19.19; 5.1.1
(591) Trắng, đen, vàng, hồng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH BẠCH NGỌC (VN)
958/43C Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút lông; bút chì; bút máy.

---

(210) **4-2018-18556**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (HK)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2018-18557**

(540)

KIDMEDS

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18558**

(540)

COMFORTMED

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18559**

(540)

ALENCHOLE

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18560**

(540)

TAVOPHARM

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18561**

(540)

TAVOPHARM

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-18563**

(540)

ATIEUTRI

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18564**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ DOLEXPHAR (VN)
Lô C-2, khu công nghiệp Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18566**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.9; A24.15.8
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỰC IN MINH KHÔI (VN)
102B8 KDC Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2018-18567**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦ THIÊM LAND (VN)
173 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2018-18569**

(540)

COWAY

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRỊNH VĂN QUYỀN (VN)
Căn hộ số 1408, toà nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2018-18570**

(540)

NEW STAR

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRỊNH VĂN QUYỀN (VN)
Căn hộ số 1408, toà nhà 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2018-18571**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.1
(731) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)
1F1., No.64, 6th Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; dụng cụ kẹp của núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm (là bộ phận của núm vú giả); tay cầm của bình sữa (cho trẻ em bú); bơm dùng để hút sữa mẹ; bình đựng sữa mẹ cho trẻ em bú; vòng kích thích mọc răng cho trẻ có gắn lúc lắc; ống hình cốc dùng để cho trẻ sơ sinh và trẻ em ăn (dụng cụ y tế); máy hút mũi dãi; nhiệt kế để đo cơn sốt (cho mục đích y tế); túi đá chườm dùng trong ngành y (dụng cụ y tế); túi đựng sữa mẹ cho trẻ em bú (cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18572**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.1
(731) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)
1F1., No.64, 6th Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em; bô dùng cho trẻ em; dụng cụ rắc bột được bán riêng để giữ và chia định lượng bột cho trẻ em (dụng cụ gia đình); miếng bọt biển dùng để tắm; bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải dùng để cọ rửa; bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa; hộp đựng thực phẩm dùng cho gia đình; cối xay thực phẩm vận hành bằng tay không dùng điện (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ ép lấy nước (quả, thịt, rau) không chạy điện (dụng cụ nhà bếp); đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm hoặc đồ uống; bát đĩa không bằng kim loại quý; cốc không bằng kim loại quý; cốc dùng tập uống dùng cho trẻ sơ sinh và cho trẻ em; vật dụng giữ (giá đỡ) bình sữa cho trẻ em; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; phích đựng chất lỏng (bình giữ nhiệt, không dùng điện); vật dụng hâm nóng bình sữa cho trẻ em bú không dùng điện; bình thủy tinh (bình rỗng); giẻ lau để làm sạch; khung căng quần áo.

---

(210) **4-2018-18573**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.1
(731) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)
1F1., No.64, 6th Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn bông; khăn tắm chần bông; tấm phủ giường (bằng vải dệt); khăn phủ giường (bằng vải dệt); vỏ bọc đệm; vỏ gối; màn chống muỗi; tấm trải dùng để thay quần tã cho trẻ em (bằng vải); khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn tắm biển bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; găng tay dùng để tắm (bằng vải dệt); miếng lót đệm (không làm bằng giấy); túi ngủ cho trẻ em; tấm bọc bằng vải để giảm va đập dùng cho cũi trẻ em; giẻ lau kính (khăn lau).

---

(210) **4-2018-18574**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.1
(731) SONISON BABY PRODUCTS CO., LTD. (TW)
1F1., No.64, 6th Rd., Shalu Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần dài của trẻ em; quần áo lót; quần đùi; quần áo cho trẻ sơ sinh cụ thể là: quần áo ngủ, áo vét, áo sơ mi, quần đùi ống rộng, áo chui đầu (áo sợi chui đầu); quần áo cho sản phụ, giày (đồ đi chân); giày cho trẻ sơ sinh (đồ đi chân); giày cho trẻ em (đồ đi chân); khăn quàng cổ; yếm dãi không bằng giấy; đai quấn bụng (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); bít tất ngắn cổ; găng tay cho trẻ em (trang phục), miếng đệm đầu gối dùng để bảo vệ cho trẻ sơ sinh (trang phục); giày ống cho trẻ em (đồ đi chân); quần áo; bộ quần áo mưa; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-18575**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; 26.1.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh lục.
(731) VŨ THỊ KIM DUNG (VN)
Tổ 4B, khu 19, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chếphẩm mỹ phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc (không chúa thuốc); dầu gội đầu; dầu xả; sữa tắm.

---

(210) **4-2018-18576**

(540)

HƯNG LỢI

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI VĂN HIẾU (VN)
07 Mai Xuân Thưởng, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép da.

---

(210) **4-2018-18577**

(540)

VILLA Green
GIAI ĐIỆU SẮC MÀU

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; A7.1.11; 7.1.24; A24.17.12
(591) Trắng, đen, xám, xanh lá cây, đỏ, vàng, da cam, xanh lam, xanh lục, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MELKO (VN)
Số 109, ngõ 84 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại bao gồm: sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2018-18578**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ INDO (VN)
Số 32/337, phố Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-18579**

(540)

ABRIL ET NATURE

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ABRIL ET NATURE, S.L. (ES)
Polígono Industrial Pla de Palou, 2, Calle Palautordera, 26, E-08401 GRANOLLERS (BARCELONA), Spain
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để vệ sinh thân thể; mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; nước hoa và chất thơm (thuộc nhóm này); chế phẩm làm đẹp và làm sạch cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; xà phòng và gel (thuộc nhóm này); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm chải tóc; chế phẩm tẩy lông và cạo râu; nước sơn móng; chế phẩm dùng cho tóc và phục hồi tóc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18580**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE (VN)
Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-18581**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE (VN)
Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-18582**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.4.24; 3.4.1; A3.4.4; 26.4.2
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn); nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18583**

(540)

VALLSPEC

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SƠN VALLPEC VIỆT NAM (VN)
LK19A khu tái định cư, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-18584**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HUY NAM (VN)
29 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: khô cá các loại, lạp xưởng, bánh các loại, mật ong, thịt sấy các loại, chả các loại, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), đồ uống lên men (làm từ rau, củ, quả),

nước ép (làm từ rau, củ quả); dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể kinh doanh trực tuyến khô cá các loại, lạp xưởng, bánh các loại mật ong, thịt sấy các loại, chả các loại, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), đồ uống lên men (làm từ rau, củ, quả), nước ép (làm từ rau, củ, quả); nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh.

---

(210) **4-2018-18585**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.
(731) SUPER BOCK GROUP, SGPS, S.A. (PT) Leca Do Balio, 4465-764 Leca Do Balio, Portugal
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2018-18586**

(540)

CRISTAL

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUPER BOCK GROUP, SGPS, S.A. (PT) Leca Do Balio, 4465-764 Leca Do Balio, Portugal
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2018-18587**

(540)

SUPER BOCK

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUPER BOCK GROUP, SGPS, S.A. (PT) Leca Do Balio, 4465-764 Leca Do Balio, Portugal
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2018-18588**

(540)

Hi-Wonder

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH KIM HYE WOON (VN)
284/03 Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trắng (làm phai màu) dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18589**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 24.9.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM HYE WOON (VN)
284/03 Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trắng (làm phai màu) dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18590**

(540)

CMG

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) GE HEALTHCARE BIO-SCIENCES CORP. (US)
100 Results Way, Marlborough Massachusetts 01752, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Phương tiện/môi trường nuôi cấy tế bào; chất phản ứng và chất đệm dùng bên ngoài cơ thể sống cho việc sản xuất tế bào và các liệu pháp gen.

---

(210) **4-2018-18591**

(540)

HCNGON

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 01 Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh.

---

(210) **4-2018-18592**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; 5.9.24; 25.5.25; 8.7.5
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 01 Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh.

---

(210) **4-2018-18595**

(540)

Boola

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOÀNG ANH (VN)
137/58T Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chất khử mùi cho vật nuôi; nước hoa; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; xà phòng bánh; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2018-18596**

(540)

TƯỞNG SƯƠNG

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.9.24; 3.9.1; 21.3.15; A14.3.11
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN ĐÌNH TƯỞNG (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18597**

(540)

HÀ XUYÊN

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.7; A7.1.11
(591) Cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HÀ XUYÊN (VN)
Thôn Chùa, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa và giám sát thi công các công trình dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

---

(210) **4-2018-18598**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.1; 26.2.3
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25, đường Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn xe máy; dầu điezel; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2018-18600**

(540)

LA VĂN LƯỜNG

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LA VĂN LƯỜNG (VN)
09 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2018-18602**

(540)

australis™

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH TÀI NGUYÊN VỊNH VÀNG (VN)
Số 157, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; phấn trang điểm; son môi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm dùng để làm sạch da (mỹ phẩm), kem dưỡng da, phấn trang điểm, son môi.

---

(210) **4-2018-18603**

(540)

CAT TIENEE
Thêm nụ cười – Thêm tự tin

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) BÙI MINH KHÁNH (VN)
1.46 tầng 2, đường số 32 chung cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-18604**

(540)

Buổi Sáng Tuyệt Vời!
Lâm Vũ Group

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 11.3.18; A26.11.8; 1.15.11
(591) Nâu, cam đỏ, trắng, đen.
(731) LÂM QUANG VŨ (VN)
Xóm 1, thôn 9A, xã Pơng Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì không có men; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì cuộn; bánh nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin.

---

(210) **4-2018-18605**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH SANG (VN)
Số 20 đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Săm xe; lốp xe; xích xe; nhông xe; đĩa xích xe.

---

(210) **4-2018-18606**

(540)

Pistar

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cầu dao điện, cầu dao tự động, công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu chì, đèn và bóng đèn, bảng nhựa (để cắm ổ điện), bảng điện (taplo) ráp sẵn, quạt điện.

---

(210) **4-2018-18607**

(540)

Pupo

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
Ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cầu dao điện, cầu dao tự động, công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu chì, đèn và bóng đèn, bảng nhựa (để cắm ổ điện), bảng điện (taplo) ráp sẵn, quạt điện.

---

(210) **4-2018-18608**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.4.9
(591) Đen, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT TRUNG VIỆT (VN)
239 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2018-18609**

(540)

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.13.1; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HUỲNH NGÂU (VN)
38C Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

---

(210) **4-2018-18611**

(540)

hiccups

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐỖ XUÂN TUẤN (VN)
19/8A khu vực 6, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán cà phê; quán sinh tố; quán trà sữa; quán kem; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-18612**

(540) Oplus

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT CẦN THƠ (VN)
Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2018-18613**

(540) iQ Trí Tuệ

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ sách; bìa rời; bao thư; giấy in; giấy fax; dao rọc giấy; cuốn sách nhỏ; cờ bằng giấy; đồ dùng học sinh như bảng tính số học, bảng cộng số học.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; dây nhảy (dụng cụ thể thao); trò chơi cờ; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; thiết bị trò chơi, trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); khối lập phương rubik (trò chơi); con quay (đồ chơi); cầu đá, cầu lông; vợt cầu lông; vợt bóng bàn.

---

(210) **4-2018-18616**

(540) Proseed

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH DIAGNOSTICS (VN)
Tầng 2 số 29 ngõ 208 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu sinh học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế, chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2018-18617**

(540)

Safetus

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Trắng, tím đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH DIAGNOSTICS (VN)
Tầng 2 số 29 ngõ 208 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị thử máu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu sinh học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-18618**

(540)

ME EIN

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Tím.
(731) NGUYỄN THANH HƯƠNG (VN)
Tầng 6, số 18 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng, phấn, son, tẩy trang, chất khử mùi cho người hoặc động vật; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thịt, cá(không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn(không còn sống), chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, socola, trà(chè), bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống có cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế: chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người (spa) hoặc động vật.

---

(210) **4-2018-18619**

(540)

KORESTA
Korean Kitchen Equipment

(220) 07.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) NGUYỄN CHÍ TRỌNG NGHĨA (VN)
Số 284 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu và mua bán các sản phẩm thiết bị ngành bếp công nghiệp: bếp từ công nghiệp, nồi nấu điện, tủ cơm công nghiệp, tủ hấp cơm, bếp hầm, tủ sấy bát đĩa, thiết bị bếp á, thiết bị bếp âu, máy giặt, máy lọc nước, bàn chậu rửa, bàn chế biến, bàn ăn, bếp rán, bếp nướng, bếp chiên nhúng, nồi hầm, nồi hấp, máy thái rau củ đa năng, lò quay, máy hút mùi công nghiệp, ống thoát khói công nghiệp.

---

(210) **4-2018-18620**

(540)

ANOLIT-KTA
Ông già Ôzôn

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN KHẢI (VN)
Số nhà 42 phố Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Dung dịch hoạt hóa điện hóa để làm sạch các bề mặt vật rắn dùng trong công nghiệp và làm sạch nước.

Nhóm 03: Dung dịch hoạt hóa điện hóa để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, làm sạch và khử mùi cho mục đích vệ sinh cho người và động vật, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dung dịch hoạt hóa điện hóa để đuổi sâu bọ, diệt vi rút, vi khuẩn, nấm mốc và bào tử, khử mùi và làm sạch không khí.

---

(210) **4-2018-18621**

(540)

VIETLAVANI

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VÕ MẠNH TOÀN (VN)
Tổ dân phố Lợi Hòa, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-18622**

(540)

THE Q STORE
SHINE LIKE A QUEEN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETA BEAUTY (VN)
Tầng 4, số 595 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18623**

(540)

Saint anna
NATURAL BEAUTY

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SAINT ANNA (VN)
Thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; chế phẩm tẩy trang; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm dược để chăm sóc da; huyết thanh; chế phẩm dược dùng để điều trị gầu ở đầu; chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng.

---

(210) **4-2018-18624**

(540)

ZAVAK

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN TECH (VN)
Số 1, KTT Viện nghiên cứu ứng dụng CN, tổ Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng; xi-phông cho ống thoát nước [van] bằng kim loại; nắp cống bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách.

---

(210) **4-2018-18626**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY CP GPM HOLDING VIỆT NAM (VN)
Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Trang phục thể thao.

Nhóm 37: Xây dựng công trình thể thao.

---

(210) **4-2018-18627**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; A2.1.16; 2.1.8; 2.1.1
(591) Đỏ, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2018-18629**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; A14.5.2; 26.4.2; A25.7.5
(591) Đen, trắng, xám đậm, bạc, đỏ, xanh rêu.
(731) BRAUEREI BECK GMBH & CO. KG (DE)
Am Deich 18/19, 28199 Bremen, Germany
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2018-18631**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NGÂN HÀ (VN)
Lầu 2, số 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, giáo dục phổ thông cơ sở cấp 2 và trung học phổ thông; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-18632**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NGÂN HÀ (VN)
Lầu 2, số 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, giáo dục phổ thông cơ sở cấp 2 và trung học phổ thông; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-18633**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NGÂN HÀ (VN)
Lầu 2, số 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, giáo dục phổ thông cơ sở cấp 2 và trung học phổ thông; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-18636**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SKY BRAND (VN)
Số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo: marketing, truyền thông sự kiện, chụp hình quay phim quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất; thiết kế website; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế in ấn.

---

(210) **4-2018-18637**

(540) **ANSWER TEA**

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐỖ THỊ THANH NHÀN (VN)
Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; thạch hoa quả [bánh kẹo]; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán trà sữa; mua bán đồ uống trên cơ sở trà; quảng cáo trà; xuất nhập khẩu trà; xuất nhập khẩu hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; quảng cáo trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18638**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 24.7.1; 26.1.1
(591) Xanh, nâu, đỏ, vàng.
(731) HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM (VN)
12 Lê Hồng Phong, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bản tin; báo chí; sổ tay; tạp chí xuất bản định kỳ; ảnh chân dung; ấn phẩm.

Nhóm 36: Tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức xổ số.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

Nhóm 45: Dịch vụ mai táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ tang lễ; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tư vấn tâm linh.

---

(210) **4-2018-18640**

(540) **Vitesterone**

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SÂM SÂM (VN)
Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (viên nội tiết tố nam).

---

(210) **4-2018-18641**

(540)

Chuon
LAGOON

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; A26.11.12; 18.3.23; 18.3.2
(591) Xanh dương, tím đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HUẾ (VN)
11 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch (lữ hành quốc tế và nội địa; điều hành chuyến du lịch; đại lý du lịch).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2018-18643**

(540)

MATA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.4.4; A26.11.9; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LỘC BÍCH (VN)
368/4C Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp học sinh; cặp da; túi xách tay; vali; ví tiền.

---

(210) **4-2018-18644**

(540)

SENTAR

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A3.7.24; 3.7.16; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) PHẠM SONG HÀO (VN)
104B, KP 12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống điều hoà không khí; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải.

---

(210) **4-2018-18645**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.7.3; A11.3.7; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen, xám, vàng, vàng kim, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC TẤN VƯƠNG (VN)
Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18646**

(540)

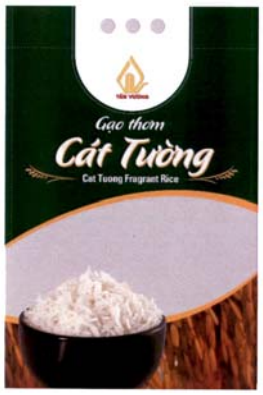

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.7.3; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, xám, đen, vàng kim, da cam, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC TẤN VƯƠNG (VN)
Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18647**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.7.3; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng kim, da cam, đỏ, trắng, xám, đen, vàng nâu, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC TẤN VƯƠNG (VN)
Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18648**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.3
(591) Da cam, vàng kim, trắng, xám, đen, đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC TẤN VƯƠNG (VN)
Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-18650**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Đen, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN VŨ TUYẾT MAI (VN)
55F2, đường 33, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; giày dép giả da.

---

(210) **4-2018-18651**

(540) FINDEN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HANSOL EDUCATION CO., LTD. (KR)
361, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm gội; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; kem dưỡng dùng cho trẻ em (không chứa thuốc); dầu gội cho trẻ em; sữa tắm tạo bọt cho trẻ em; kem dưỡng da trẻ em; dầu em bé (mỹ phẩm); kem chống nắng cho em bé.

---

(210) **4-2018-18652**

(540) FINDEN Skin bebe

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HANSOL EDUCATION CO., LTD. (KR)
361, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm gội; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; kem dưỡng dùng cho trẻ em (không chứa thuốc); dầu gội cho trẻ em; sữa tắm tạo bọt cho trẻ em; kem dưỡng da trẻ em; dầu em bé (mỹ phẩm); kem chống nắng cho em bé.

---

(210) **4-2018-18653**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) ICE HOLIDAYS SDN BHD (MY)
Lot 346, 3rd Floor Wisma MPL, Jalan Raja Chulan, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý sắp xếp vận chuyển du lịch; đại lý sắp xếp các chuyến đi; sắp xếp và đặt vé du lịch cho kỳ nghỉ trọn gói; sắp xếp để cấp thị thực du lịch, hộ chiếu và các giấy tờ du lịch cho khách du lịch nước ngoài; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ đại lý du lịch.

---

(210) **4-2018-18654**

(540)

绿叶惠购
Greenleaf Shopping

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUZHOU GREENLEAF DAILY COMMODITY CO., LTD. (CN)
No.198, Anyang Road, Xushuguan Town, Gaoxin District, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2018-18655**

(540)

XCLEAN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.20
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH X-CLEAN (VN)
39 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp, spa sắc, spa sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, điều trị da, tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18656**

(540)

BỘT TRẮNG RĂNG
BRIGHT SMILE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 2.9.10; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM XUÂN AN (VN)
237/32/67 đường Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: cụ thể là bột làm trắng răng.

---

(210) **4-2018-18657**

(540)

STARKIDS

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THỜI TRANG STAR KIDS (VN)
138/13 đường HT 13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-18658**

(540)

Minh Hạnh

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUY HẠNH (VN)
Thôn Nhân Xá, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Bột cốt dừa (chất béo từ dừa); bột rau câu dùng để nấu thạch ăn; thạch dừa.

Nhóm 30: Mứt dừa sấy giòn (dạng bánh kẹo); hạt trân châu (làm từ bột sắn).

Nhóm 32: Xi rô hoa quả dùng cho đồ uống (không có cồn).

---

(210) **4-2018-18659**

(540)

MIROLIN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL MIROLIN (VN)
P. 1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió; thiết bị phân phối nước; thiết bị vệ sinh, buồng tắm bằng kính.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch ốp lát; gỗ lát sàn; đá ốp lát; kính dùng trong xây dựng, cửa nhựa; cửa gỗ.

Nhóm 20: Phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá kệ phòng tắm; tủ bếp; bàn ghế.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện nhà tắm gồm; giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn tắm; khay đựng xà phòng đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, cốc bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-18660**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 5.5.16; 26.1.1; A5.5.21
(591) Xanh lam, vàng, vàng cam, trắng.
(731) LIÊN ĐOÀN XIẾC VIỆT NAM (VN)
67 - 69 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2018-18661**

(540)

ẨM THỰC Không Gian Xanh

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV HOA NGHỊ (VN)
142 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-18663**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.3.1; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ANH PHƯƠNG (VN)
272 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm tập thể thao; tấm thảm.

---

(210) **4-2018-18664**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.4; A5.3.13; 5.3.11; 26.4.3
(591) Xanh tím, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG HỌC TIÊN TIẾN (VN)
Số 57/3 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi sinh; phụ gia phân bón.

---

(210) **4-2018-18665**

(540) Soft decor

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOFT DECOR (VN)
139/4A Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-18666**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.16
(731) HỒ SỸ HÙNG (VN)
Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(210) **4-2018-18667**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.21; 9.3.1; A9.3.9
(731) HỒ SỸ HÙNG (VN)
Khu phố 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(210) **4-2018-18668**

(540) THẾ TUẤN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM THẾ TUẤN (VN)
Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 09: Hệ thống mạch điện tử điều khiển tưới nước tự động.

---

(210) **4-2018-18669**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.1.1; A14.1.15
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IBLOCKCHAIN (VN)
Tầng 4, tòa nhà Eurowindow Multicomplex, số 27 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn hoạt động đầu tư (cung cấp thông tin và phân tích trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, lập kế hoạch tài chính và chiến lược đầu tư).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm giáo dục, dạy học, dạy kèm; tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2018-18670**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SƠN HÀ PHÁT (VN)
Số nhà 38, ngõ 231 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu theo ủy thác của người khác.

---

(210) **4-2018-18671**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.3; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh crôm, trắng.
(731) LƯU THỊ BÍCH HỒNG (VN)
68 Lương Ngọc Quyến, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; tụ điện; cầu dao cb điện; rơ le ngắt điện tự động.

Nhóm 17: Băng keo không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng, ống mềm không bằng kim loại; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm].

Nhóm 35: Nhập khẩu: công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao cb điện, rơ le ngắt điện tự động, tụ điện, cầu chì, quạt gió [điều hòa không khí], quạt trần, đèn điện, băng keo, ống mềm không bằng kim loại, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], nhựa tổng hợp [bán thành phẩm], ống bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại; buôn bán: công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao cb điện, rơ le ngắt điện tự động, tụ điện, cầu chì, quạt gió [điều hòa không khí], quạt trần, đèn điện, băng keo, ống mềm không bừng kim loại, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], nhựa tổng hợp [bán thành phẩm], ống bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-18672**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, nâu, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI G7 (VN)
Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 17, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(210) **4-2018-18673**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, nâu, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI G7 (VN)
Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 17, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(210) **4-2018-18674**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, nâu, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI G7 (VN)
Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 17, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(210) **4-2018-18675**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A1.1.10
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VIVIAN HUỲNH (VN)
263B/8 đường Ba Đình, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; sữa rửa tay; nước giặt; nước lau sàn nhà; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm làm ẩm cho da; keo lột mụn (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18676**

(540)

UNICARE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH VIVIAN HUỲNH (VN)
263B/8 đường Ba Đình, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; sữa rửa tay; nước giặt; nước lau sàn nhà; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm làm ẩm cho da; keo lột mụn (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18677**

(540)

PURE LOTUS

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH VIVIAN HUỲNH (VN)
263B/8 đường Ba Đình, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dạng kem dùng để điều trị vết bỏng; chế phẩm dạng kem dùng cho vùng da bị tổn thương, vết sẹo; chế phẩm làm mát dạng phun xịt dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18678**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.17.25; 1.5.15; A1.5.4; A26.11.8; 1.5.1
(591) Xanh dương, cam, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GẠCH MEN KHANG THỊNH PHÁT (VN)
Cạnh số 21, quốc lộ 1A, khu vực 1, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(210) **4-2018-18679**

(540) CHOICARE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐINH THỊ THU HẰNG (VN)
122 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; lăn khử mùi; sữa rửa mặt (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y.

Nhóm 10: Thiết bị y tế như: máy phân tích nước tiểu, huyết áp kế, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, máy đo đường huyết, găng tay y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám da liễu (khám và chữa bệnh về da); dịch vụ thẩm mỹ viện; các dịch vụ spa, cụ thể: dịch vụ chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-18680**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.9.1; 5.5.15
(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng, xanh lá cây
(731) ĐINH THỊ THU HẰNG (VN)
122 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; lăn khử mùi; sữa rửa mặt (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y.

Nhóm 10: Thiết bị y tế như: máy phân tích nước tiểu, huyết áp kế, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, máy đo đường huyết, găng tay y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám da liễu (khám và chữa bệnh về da); dịch vụ thẩm mỹ viện; các dịch vụ spa, cụ thể: dịch vụ chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-18681**

(540)

LADYBEST

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐINH THỊ THU HẰNG (VN)
122 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; lăn khử mùi; sữa rửa mặt (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y.

Nhóm 10: Thiết bị y tế như: máy phân tích nước tiểu, huyết áp kế, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, máy đo đường huyết, găng tay y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám da liễu (khám và chữa bệnh về da); dịch vụ thẩm mỹ viện; các dịch vụ spa, cụ thể: dịch vụ chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-18682**

(540)

VĨNH PHÁT ORCHID

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRẦN VĨNH PHÁT (VN)
1 Hà Huy Tập, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Hoa phong lan tươi; cây phong lan tươi; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa phong lan tươi, cây phong lan tươi, hoa tươi.

---

(210) **4-2018-18683**

(540)

EMMA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) LÊ THỊ THANH THÚY (VN)
30/7B khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; xịt khử mùi cơ thể; lăn khử mùi cơ thể.

---

(210) **4-2018-18684**

(540)

KMYN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRẦN THANH KIM (VN)
7 Bùi Thị Xuân, khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; xịt khử mùi cơ thể; lăn khử mùi cơ thể.

---

(210) **4-2018-18685**

(540)

COFFEEYALY

Giọt Đắng Tây Nguyên

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) BÙI TẤN TIN (VN)
Thôn Hữu Nghị, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao.

---

(210) **4-2018-18686**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 5.7.24; 1.15.15
(591) Đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá đậm, hồng, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH RIECKERMANN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà VG Building, số 235, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất rượu, bia; dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất nước giải khát, nước tinh khiết; dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất thực phẩm; dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất sữa; dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất nước trái cây; dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất trái cây cô đặc.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất rượu, bia; sửa chữa, bảo trì dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất nước giải khát, nước tinh khiết; sửa chữa, bảo trì dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất thực phẩm; sửa chữa, bảo trì dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất sữa; sửa chữa, bảo trì dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất nước trái cây; sửa chữa, bảo trì dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất trái cây cô đặc.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(210) **4-2018-18687**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.11; 9.1.8; 26.4.2
(591) Xanh ngọc bích, trắng, trắng chấm xanh ngọc bích.
(731) NEXTURE E-ONE CO., LTD. (KR)
40, Arirang-ro, Seongbuk-gu, Seoul 02829, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch trái cây; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2018-18688**

(540) RANGBLACK

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) APHARM CO., LTD (KR)
(Sindang-Dong, Enc Innobiz Tower) #206, 559, Dalseodaero, Dalseo-Gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm; kem dưỡng làm đẹp da; nước dưỡng da; mỹ phẩm; kem mắt (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(210) **4-2018-18689**

(540) HASO

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng.

---

(210) **4-2018-18690**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.10
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ TÀI ĐỨC (VN)
372 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

---

(210) **4-2018-18691**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MINH PHÚ LONG AN (VN)
Số 224, ấp 4, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản thực phẩm: rau, củ, quả, gạo.

---

(210) **4-2018-18692**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT TRUNG HIẾU (VN)
572-574 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy và dụng cụ máy móc cụ thể là: máy khâu và các bộ phận và phụ tùng thay thế của nó; máy thêu, máy dệt kim, máy dệt vải; máy in vải, máy cắt.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành may mặc.

---

(210) **4-2018-18693**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, tím, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH WAPS VIỆT NAM (VN)
Lô A-5H-CN và A-5G-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ dán; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại; ván lát sàn gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: bàn, ghế, giường, tủ, chăn, tranh, gối, đệm, giấy dán tường, ốp tường, cửa sổ, khung cửa, vòi sen, bồn cầu, bồn rửa mặt, khăn, gạch.

---

(210) **4-2018-18694**

(540)

ARIZE HOME

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, tím, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH WAPS VIỆT NAM (VN)
Lô A-5H-CN và A-5G-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Giường; ghế; tủ đựng; bàn làm việc; tay nắm cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: bàn, ghế, giường, tủ, chăn, tranh, gối, đệm, giấy dán tường, ốp tường, cửa sổ, khung cửa, vòi sen, bồn cầu, bồn rửa mặt, khăn, gạch.

---

(210) **4-2018-18695**

(540)

JUNO

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ QUANG SƠN (VN)
104A Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18696**

(540)

NAMU LIFE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, đen.
(731) LÊ QUANG SƠN (VN)
104A Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18697**

(540)

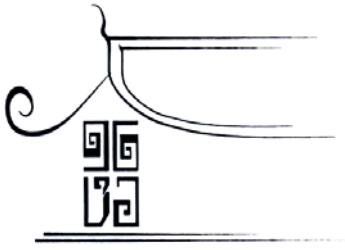

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 25.1.25; 26.4.9
(731) NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH (VN)
P202C khu tập thể Đống Đa, Lê Hồng Phong, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo.

---

(210) **4-2018-18700**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LƯU ĐỨC TÀI (VN)
37/3D1 đường TTH 07, tổ 8, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-18701**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.20; 5.7.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) TRẦN THỊ LÝ (VN)
234 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp.

Nhóm 31: Quả mọng; trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-18702**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8
(591) Vàng, tím hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LINDA SPA - COSMETIC (VN)
161-163-165 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; soda để tẩy trắng, natri cacbonat để tẩy trắng; chế phẩm collagen cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; gel làm trắng răng, chất làm trắng răng dạng gel; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa); mỹ phẩm dùng cho lông mày, bút chì kẻ lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; lông mi giả; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; son môi; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước sơn móng, dầu làm bóng móng; dầu gội đầu; bộ mỹ phẩm; phấn trang điểm; xà phòng cạo râu; kem làm trắng da; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc.

Nhóm 05: Trà thảo dược; dược phẩm; huyết thanh; thuốc viên làm thon người; thuốc bổ [thuốc bổ dược phẩm].

Nhóm 08: Hộp dao cạo; kẹp là thẳng tóc; kẹp ép thẳng tóc; dụng cụ uốn lông mi; kẹp uốn tóc; dụng cụ giũa móng; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kẹp móng.

---

(210) **4-2018-18703**

(540)

OVARITOL

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-18704**

(540)

SINOCLEAR

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-18705**

(540)

SINO-CLEAR

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 19-20, Level 3 Como Centre, 299 Toorak Rd., South Yarra VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế

---

(210) **4-2018-18706**

(540)

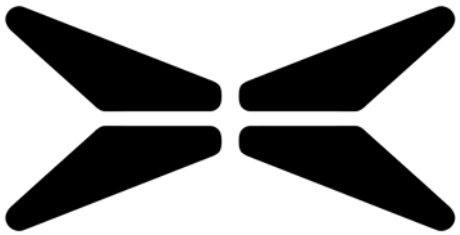

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.5; A25.7.5; 26.3.4
(731) GUANGZHOU XIAOPENG MOTORS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 245, Jiufo Building Road 333, Zhongxin Guangzhou Knowledge City, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô không người lái (ô tô tự lái); xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; xe ô tô thể thao; gương nhìn bên dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-18707**

(540)

워너칩
WANNACHIP

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột mì; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc đã qua chế biến; chế phẩm được chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột yến mạch dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô [chế phẩm ngũ cốc]; bánh mỳ kẹp nhân; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo; bánh putđing; bánh quy bơ; bánh ngọt; sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bánh kẹo; bánh quy; bánh mỳ; bánh quy giòn; bánh kẹo; đường; nước mật đường; bánh gạo; xốt đậu nành; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; xốt [gia vị]; gia vị; giấm; muối nấu ăn; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-18708**

(540)

워너칩
WANNACHIP

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây phơi khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ được phơi khô; rau củ nấu chín; khoai lang đã qua chế biến; hạt dẻ đã qua chế biến; quả hạch đã qua chế biến; quả hạch được chế biến thành dạng thanh; nước quả nấu đông; trái cây lát mỏng; rau củ lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; đậu phụ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả đậu; rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt bò; thịt lợn; trứng; thịt lợn cốt lết; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; xúc xích cá; thịt giăm bông; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá và tôm; bánh làm từ pa tê cá được hấp hoặc nướng; pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; chả cá; tảo tía được bảo quản; thạch dùng cho thực phẩm; thịt bò sấy khô; cá sấy khô; động vật có vỏ cứng sấy khô.

---

(210) **4-2018-18710**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; A26.4.6; 26.13.25; 26.7.25
(591) Trắng, xanh lá, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH UY THẠNH (VN)
D14/402/3 ấp 4, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Củ quả sấy khô; củ quả sấy dẻo; mứt ướt (làm từ trái cây); củ quả đã qua chế biến đóng gói.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; ngũ cốc; cà phê; trà (chè); mứt khô làm từ trái cây (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2018-18712**

(540)

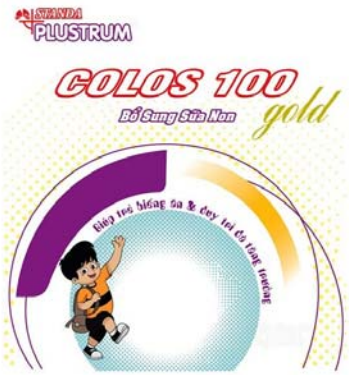

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 2.5.8; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, đen, vàng, tím, đỏ, vàng chanh, xanh ngọc, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM STANDA VIỆT NAM (VN)
256/14, đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

---

(210) **4-2018-18713**

(540)

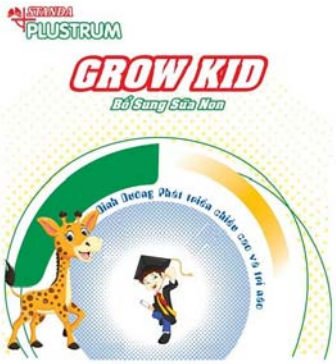

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.2; 3.2.9; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM STANDA VIỆT NAM (VN)
256/14, đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

---

(210) **4-2018-18714**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.16; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, hồng, vàng, tím, đỏ, vàng chanh, da cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM STANDA VIỆT NAM (VN)
256/14, đường TX 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

---

(210) **4-2018-18715**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

---

(210) **4-2018-18716**

(540)

MINH ĐỨC

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG (VN)
120 đường số 2, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18717**

(540)

NeutraPath

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) OIL DRI CORPORATION OF AMERICA (US)
410 N. Michigan Avenue, Suite 400, Chicago, Illinois 60611, USA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn động vật dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho động vật.

---

(210) **4-2018-18718**

(540)

INTERFIVE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.23; 26.2.7
(591) Xanh lam, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (VN)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; tổ chức và điều hành hội nghị; tổ chức và điều hành hội thảo; dịch vụ biên dịch và phiên dịch; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; đại diện về sở hữu trí tuệ; li xăng về sở hữu trí tuệ; đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2018-18719**

(540)

ROCOA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.6; 5.7.1; 5.7.21
(731) ARC CO.,LTD. (KR)
A-2005, Gabeul Great Valley, 32, Ditial-ro 9-gil, Geumcheon-gu Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Ốp lưng dùng cho điện thoại thông minh

---

(210) **4-2018-18722**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A19.3.4; 5.5.1; A5.5.22; A5.3.13
(591) Hồng đậm, hồng, hồng nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám tím nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
B18 + 19 Khu B Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18723**

(540)

PHECOTAN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM PHARUSA (VN)
Kiốt số 4, nhà Nơ 8, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18724**

(540)

VASYRUSA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM PHARUSA (VN)
Kiốt số 4, nhà Nơ 8, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18725**

(540)

DIOCARUSA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM PHARUSA (VN)
Kiốt số 4, nhà Nơ 8, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18726**

(540)

FEVERSTOPGEL

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18727**

(540)

Dr.FEVERSTOP-FOAM

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18728**

(540)

GELHASOT

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18729**

(540)

ANVOPHARMA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-18730**

(540)

CANVOPHARM

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-18731**

(540)

ANVOPHARMA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18732**

(540)

CANVOPHARM

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18733**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 2.3.1; 5.5.4; 5.7.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng, xám, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BR VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 2 Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2018-18734**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.19; 25.5.25; A5.11.17; A19.13.21
(591) Đỏ đậm, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá, hồng nhạt, trắng, nâu nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BR VIỆT NAM (VN)
Số 15, ngõ 2 Trần Quý Kiên, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2018-18736**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 22.1.15; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG THĂNG LONG (VN)
Tầng 4, số nhà 124, ngõ 34, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật: sắp sếp và tiến hành các chương trình hòa nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2018-18737**

(540)

SEVEN STARS

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-18738**

(540)

LE TRAN PLASTIC

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG LT-PLASTIC (VN)
Xưởng 3, Lô 8-10-12, đường 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa.

---

(210) **4-2018-18739**

(540)

VPM
VietnamPlasticMarket.com

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.3; A26.11.8; 24.17.19
(591) Đỏ, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG LT-PLASTIC (VN)
Xưởng 3, Lô 8-10-12, đường 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa.

---

(210) **4-2018-18740**

(540)

HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU T.S.C

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; A5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đỏ đậm, trắng.
(731) LÊ THANH HUỆ (VN)
Thôn An Xá, xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; trà thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-18741**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) SHENZHEN XINYIHENG DIGITAL CO., LTD (CN)
3/F & 4/F, 3 Block, Makan Baishun Ind Park Xili, Nanshan Dist., Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng chắn [âm thanh]; vành loa cho máy tăng âm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; pin điện.

---

(210) **4-2018-18742**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A26.3.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH B & V CÀ PHÊ VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2018-18744**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương nhạt, xanh dương, vàng.
(731) BỆNH VIỆN MẮT TỈNH NINH THUẬN (VN)
368 Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2018-18745**

(540)

LACHAGA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18746**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN HỒ (VN)
2/1 Lương Ngọc Quyến, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; thực phẩm chế biến từ yến (yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, thực phẩm chế biến từ yến, dụng cụ chế biến yến như nồi chưng yến, thiết bị nuôi yến như máy gọi yến, đại lý mua bán ký gửi yến sào, tổ yến trắng khô làm sạch, tổ yến huyết khô làm sạch, thực phẩm chế biến từ yến (yến chưng đường phèn, súp yến), dụng cụ chế biến yến như nồi chưng yến, thiết bị nuôi yến như máy gọi yến.

---

(210) **4-2018-18748**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; A1.13.10; A25.7.7; 1.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) BÙI VIẾT PHONG (VN)
Đội 12 thôn Liên Hợp, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc pin cho điện thoại di động; pin; bộ thiết bị phụ trợ dùng cho điện thoại, như tai nghe, loa và micro dùng cho điện thoại di động; dây cáp nối dữ liệu; dây quai và dây đeo cổ dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại di động.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bộ sạc pin cho điện thoại di động, pin, bộ thiết bị phụ trợ dùng cho điện thoại, như tai nghe, loa và micro dùng cho điện thoại di động, dây cáp nối dữ liệu, dây quai và dây đeo cổ dùng cho điện thoại di động, vỏ điện thoại di động.

---

(210) **4-2018-18749**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 1.13.1
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ATALINK (VN)
Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; xuất bản tài liệu quảng cáo; mua bán các sản phẩm phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-18750**

(540)

ATALINK

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ATALINK (VN)
Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; xuất bản tài liệu quảng cáo; mua bán các sản phẩm phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-18751**

(540) MOTREE®

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; gạc y tế; dầu gió.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ siêu thị mua bán: mỹ phẩm, mặt nạ đắp mặt, nước hoa, son môi, nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mền, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, thực phẩm chức năng, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt, chà bông, sữa, gạo, mì ăn liền, bánh kẹo, cá đóng hộp, trái cây tươi đóng hộp, quần áo, giày dép, túi xách, mắt kính, hoa tươi, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, sơn tường, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; trang điểm; chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-18752**

(540) TIVA

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)
36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2018-18753**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASANZO (VN)
Lô B14/I đường 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; môi giới quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; quảng bá tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm máy băm thịt, máy hút bụi chân không, máy hút không khí, quạt gió dùng cho động cơ điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy nghiền, xay rau củ dùng điện cho mục đích gia dụng, máy bơm, dao, bàn là điện, dụng cụ uốn tóc, đốt nóng bằng điện (dụng cụ cầm tay), tivi, thiết bị âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, máy thu thanh và thu hình, đầu đĩa, loa, điện thoại di động, phần mềm máy tính, máy vi tính, màn hình [phần cứng máy tính], chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống], máy điều hòa không khí, tủ lạnh, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và máy làm lạnh, nồi hấp (nồi áp suất sử dụng điện), ấm đun nước dùng điện, lò nướng bánh bằng điện, thiết bị nấu nướng, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió (điều hòa không khí), nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại, đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, máy sấy tóc; bình lọc nước, bóng đèn điện, lò vi sóng, xe ô tô, xe ô tô thể thao, ô tô tải, hộp nhựa (hộp bao bì bằng chất déo), vải để lau sàn nhà, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo rán không dùng điện, quần áo, trang phục, quần áo may sẵn, giày dép, áo sơ mi.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn, giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí; tổ chức hội nghị, sự kiện (nhằm mục đích vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao); quay phim; chụp hình; tổ chức trò chơi giải trí thực tế; sản xuất video (trừ video quảng cáo); trình diễn sân khấu; cho thuê thiết bi âm thanh; cho thuê máy thu hình; thông tin giải trí.

---

(210) **4-2018-18754**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.7.22; 5.7.11; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, cam.
(731) NGUYỄN HUY THANH (VN)
Ấp 4, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả tươi; trái cây hữu cơ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm trái cây tươi, quả tươi, trái cây hữu cơ tươi.

---

(210) **4-2018-18755**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.2.3; 26.2.1
(591) Vàng, đỏ, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM QUANG THỊNH (VN)
Tổ 3, khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, đại lý các sản phẩm như: máy in, mực in, văn phòng phẩm (giấy viết, sách, vở, bút viết, ghim kẹp giấy), máy tính, chuột, loa, bàn phím, máy photocopy, máy fax, màng bọc thực phẩm, cục sạc, ti vi tủ lạnh, máy lạnh, bàn ghế, tủ, máy chiếu, camera, phần mềm máy tính, thiết bị báo trộm, đèn điện, thẻ từ.

---

(210) **4-2018-18756**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; A17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM PHÁT HIỆP THÀNH (VN)
27 KP 1 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: vàng, trang sức, đá quý, đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2018-18757**

(540)

PHÚ NÔNG

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Màng phủ bằng nhựa dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: màng phủ bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-18758**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.15.1; 1.15.23; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng.
(731) ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
14 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình, truyền hình cáp, phát chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2018-18759**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.1.5; A14.5.2; 2.9.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
14 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình, phát chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2018-18760**

(540)

AN NHIÊN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM AN NHIÊN (VN)
11/33B Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18761**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NÔNG TRUNG DŨNG (VN)
Xóm Cây Thị, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; ống thép (ống inox); tấm thép (tấm inox); cuộn thép (cuộn inox); van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; vật liệu xây dựng bằng kim loại, tất cả thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-18762**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt (sợi thô); sợi dệt dạng thô; sợi các bon (sợi thô) dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo (sợi thô) dùng chọ ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo cụ thể là quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, váy, quần dài, bít tất ngắn cổ, quần áo lót, áo choàng ngoài, giày.

---

(210) **4-2018-18763**

(540)

RAEMIAN CITY

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH NHÀ (VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2018-18764**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.9; 7.11.10
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CAOROADS (VN)
Thôn Lê Xá, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách du lịch.

---

(210) **4-2018-18765**

(540)

HOANG MINH
PRINTING · DESIGN

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN ANH TÚ (VN)
Số nhà 46 ngõ 1081 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế bao bì; thiết kế mẫu nhãn hiệu; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2018-18766**

(540)

LIDALAND®
Nơi Cuộc Sống Phồn Vinh

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.4; 18.3.21; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ HẢI ĐĂNG (VN)
73 đường T4B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản (như nhà ở, văn phòng, trung tâm thương mại); dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản); mua bán bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2018-18767**

(540)

Miss idol

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 24.9.1; 26.3.1
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI SAO THÁI AN (VN)
Số nhà 22 đường số 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-18768**

(540)

THIENDAIPHAT WINDO

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ĐẠI PHÁT (VN)
26 đường số 4, khu dân cư Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2018-18769**

(540)

THIENDAIPHAT KENDO

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ĐẠI PHÁT (VN)
26 đường số 4, khu dân cư Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2018-18770**

(540)

KENDO

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ĐẠI PHÁT (VN)
26 đường số 4, khu dân cư Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(210) **4-2018-18771**

(540)

THẢO BÌNH
THBJ

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG THẢO BÌNH (VN)
Lô 8-39 trung tâm thương mại huyện Cờ Đỏ, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; vòng đeo tay (đồ trang sức); đồng hồ.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

---

(210) **4-2018-18773**

(540)

noblesse

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; 2.3.8; A2.1.16; A2.3.16
(731) 1. KIM, TAE HO (KR)
B-602, 26, Centum dong-ro, Haeundae-gu, Busan 48059, Republic of Korea
2. KIM, KEUN TAE (KR)
B-602, 26, Centum dong-ro, Haeundae-gu, Busan 48059, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh nội khoa; phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ bệnh viện (ngoại trừ dịch vụ nha khoa); dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa tiết niệu; phòng khám

chuyên khoa về bệnh béo phì; dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhi khoa; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa thần kinh; dịch vụ nhãn khoa; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa tai, mũi, họng; dịch vụ tâm lý trị liệu; phẫu thuật chỉnh hình; bệnh viện chuyên khoa cột sống; dịch vụ chăm sóc y tế răng miệng; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2018-18776**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; A5.3.15
(591) Cam, trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
Tổ 15, ấp I, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; chuối sấy khô; cá khô; mực khô.

Nhóm 35: Mua bán lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, chuối sấy khô, cá khô, mực khô.

---

(210) **4-2018-18780**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách: khung của túi xách tay, tay nắm của vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2018-18781**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ về mua, trả góp tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; tư vấn bảo hiểm, thông tin về bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng và cung ứng các dịch vụ về thẻ nợ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu; cho vay theo bảo lãnh, thế chấp, tín chấp; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ủy thác tài chính; quản lý tài sản bất động sản; kiểm tra séc; ngân hàng hối đoái; ký gửi các đồ vật quý giá, dịch vụ gửi két an toàn; quỹ tiết kiệm; phát hành séc du lịch.

---

(210) **4-2018-18782**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ về mua, trả góp tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; tư vấn bảo hiểm, thông tin về bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng và cung ứng các dịch vụ về thẻ nợ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu; cho vay theo bảo lãnh, thế chấp, tín chấp; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ uỷ thác tài chính; quản lý tài sản bất động sản; kiểm tra séc; ngân hàng hối đoái; ký gửi các đồ vật quý giá, dịch vụ gửi két an toàn; quỹ tiết kiệm; phát hành séc du lịch.

---

(210) **4-2018-18783**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM; thẻ ghi nợ; thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ về mua, trả góp tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; tư vấn bảo hiểm, thông tin về bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng và cung ứng các dịch vụ về thẻ nợ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu; cho vay theo bảo lãnh, thế chấp, tín chấp; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ ủy thác tài chính; quản lý tài sản bất động sản; kiểm tra séc; ngân hàng hối đoái; ký gửi các đồ vật quý giá, dịch vụ gửi két an toàn; quỹ tiết kiệm; phát hành séc du lịch.

---

(210) **4-2018-18784**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) ĐỖ VĂN HỢI (VN)
Thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-18788**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.21; A5.7.22
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Tổ dân phố 3A, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 31: Bơ trái (trái bơ).

---

(210) **4-2018-18791**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.24; 5.9.24; 26.1.2; 1.15.15
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh đen, xám, cam, cam nhạt, tím, tím nhạt, đỏ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHÁNH LINH (VN)
27 đường D2, khu dân cư Mega Ruby, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau hoa củ quả tươi.

---

(210) **4-2018-18792**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A5.3.13; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN FARM VIỆT NAM (VN)
Số 16, tổ 4, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán cà phê, chè (trà).

---

(210) **4-2018-18793**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HTA DESIGN VIỆT NAM (VN)
Số 15B, ngõ 112/48 đường Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ, vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thi công và lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế thi công xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2018-18794**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SƠN JYMEX (VN)
Số 28 đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; men cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán chất kết dính dùng cho sơn, sơn, chất pha loãng dùng cho sơn mài, men cho sơn, chất làm đặc sơn, sơn lót.

---

(210) **4-2018-18795**

(540)

GAO.HOUSE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) BÙI TIẾN HÙNG (VN)
11 ngõ Gia Tụ B, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2018-18796**

(540)

ORDEVE Seedil

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dưỡng tóc; nước dưỡng tóc; nước thơm phục hồi tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm duỗi tóc; đầu gội đầu; nước xả tóc; dầu xả tóc; nước hoa; mỹ phẩm; xà phòng.

---

(210) **4-2018-18797**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.1; 2.5.8; 2.5.6
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, tím, đỏ, cam, hồng, vàng, nâu.
(731) LIABILITY LIMITED COMPANY "WIMM-BILL-DANN FOODS" (RU)
D. 108, Dmitrovskoe shosse, RU-127591 Moscow, Russian Federation
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm và đồ uống ăn kiêng cho em bé thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua, bơ; sữa đông; pho mát; trứng; thịt; thịt lợn đã được chế biến (charcuterie); rau và trái cây đã được bảo quản; thạch trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ép rau (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống ép từ trái cây không chứa cồn.

---

(210) **4-2018-18798**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ MAY MẶC TYTYNA (VN)
138E, đường TX 33, tổ 30, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-18799**

(540)

KH
KIÊN HỒNG

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ TRUNG KIÊN (VN)
10/27 đường số 8, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-18800**

(540)

TWINSKIN
SCIENTIFIC SKINCARE

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TWINS (VN)
Nhà 31 đường N2, khu dân cư Khang Điền Mega Village, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2018-18801**

(540)

ANTONICO

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN CHÁNH (VN)
Số 20 Hầm Đá (Hẻm Hoàng Hoa Thám), phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18802**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.7.7
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG THÀNH (VN)
Thôn Ngọc Lãng, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ nội thất bao gồm đồ đạc, vật dụng và đồ trang trí trong văn phòng, phòng khách, nhà ăn, nhà bếp, phòng làm việc, phòng ngủ, phòng tắm, nhà kho, đại sảnh và tòa nhà; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2018-18803**

(540)

Bivina

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 & 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia, nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia.

---

(210) **4-2018-18804**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 & 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không có ga;, nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia.

---

(210) **4-2018-18805**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 & 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia.

---

(210) **4-2018-18807**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 & 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia (được làm từ trái cây lên men), nước hoa quả; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất, nhập khẩu bia.

---

(210) **4-2018-18808**

(540)

GlassKote

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) VŨ THỊ HOÀNG LAN (VN)
174B Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 01: Các sản phẩm hóa học với mục đích tăng cường độ bám dính của sơn và véc ni lên bề mặt kính.

Nhóm 02: Sơn bao gồm phụ gia được sử dụng để tăng độ bám dính của sơn cho bề mặt kính và vật liệu khác được bán như một thành phần không thể thiếu của sơn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: phụ kiện cửa bằng ngũ kim, cụ thể: tay nắm ngũ kim, bản lề khóa cửa ngũ kim; dụng cụ nối ghép kính bằng ngũ kim.

Nhóm 19: Kính được phủ sơn màu dùng để trang trí dùng trong xây dựng; kính dùng để trang trí dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-18811**

(540)

VeggieCastle

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) VŨ NGỌC LÊ (VN)
48 Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín; rau trộn; trái cây, đóng hộp, trái cây được bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18812**

(540)

viba®

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 26.4.4; A26.11.8
(591) Đen, cam.
(731) ĐẶNG VĂN KHOA (VN)
Số 57 Lương Văn Nắm, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; dây cước cho vợt; thiết bị tập thể dục; dây căng vợt.

---

(210) **4-2018-18813**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.23; 2.9.25; A5.1.5; A5.1.16; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC DKHP (VN)
102A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục và giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; dịch vụ dạy dỗ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; huấn luyện [đào tạo]

---

(210) **4-2018-18814**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC DKHP (VN)
102A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch về về giáo dục và giảng dạy, hướng dẫn nghề nghiệp: tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; dịch vụ dạy dỗ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2018-18815**

(540)

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VIỆT (VN)
Số 39, ngách 622/14 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi hộp bút, cặp học sinh, ví tiền, balo, túi tiện ích đựng đồ dùng khi đi du lịch, túi xách tay.

---

(210) **4-2018-18816**

(540)

Khớp Vimphar – Justica

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh xương khớp.

---

(210) **4-2018-18817**

(540)

Thanh phế Vimphar - Calot

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh đường hô hấp.

---

(210) **4-2018-18818**

(540)

Thông U Vimphar - Cricuma

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng làm tiêu khối u.

---

(210) **4-2018-18819**

(540)

Tim mạch Vimphar-Canscor

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh tim mạch.

---

(210) **4-2018-18820**

(540)

An tâm Vimphar-Valeocim

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng chống căng thẳng.

---

(210) **4-2018-18821**

(540)

Bổ gan Vimphar - Aganop

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh gan.

---

(210) **4-2018-18822**

(540)

An thần Vimphar - Stephan

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng an thần.

---

(210) **4-2018-18823**

(540)

LionMen Vimphar - Tribulus

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18824**

(540)

Sâm tố nữ Vimphar - Puera

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho nội tiết tố nữ.

---

(210) **4-2018-18825**

(540)

Chống tiểu đêm Vimphar - Alpina

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng chống tiểu đêm.

---

(210) **4-2018-18826**

(540)

VIMPHAR
Khơi dậy tiềm năng
Nâng tầm sức khỏe

(220) 08.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.11.2; 26.1.1; 2.9.14; 24.17.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18827**

(540) SWISSBIOACTIVE

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9
(731) NGUYỄN BẮC HẢI (VN)
E10/103 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cụ thể là: chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2018-18829**

(540) Artlight

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 26.2.7
(591) Vàng, xanh lá cây, tím, đỏ, cam, xanh dương, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT ARTLIGHT (VN)
Số 38, đường 18A, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; trường đào tạo.

---

(210) **4-2018-18830**

(540) TIỆM ĐIỆN PHI ĐẠT

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VONG THỤY NGỌC GIÀU (VN)
Số 472 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cho mục đích gia dụng; mua bán dây điện; mua bán bóng đèn; mua bán công tắc; mua bán quạt; mua bán thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường.

---

(210) **4-2018-18831**

(540) SONKIM
World Wood Furniture

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN SƠN KIM (VN)
129B Nguyễn Thị Kiêu, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; chân đồ nội thất; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2018-18832**

(540) ANRUTI cosmetic

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20
(731) NGUYỄN THỊ PHỐ CHÂU (VN)
55/4B Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp; mua bán hóa mỹ phẩm trang điểm làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18833**

(540) GOLDA HOTEL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13
(591) Vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÂM PHÚ HƯNG (VN)
Số 37 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18834**

(540) Peach Tea Trà đào dầm

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.14; 4.5.1; 5.7.21; 24.15.21; 24.15.2; 26.4.2; A26.4.6
(591) Cam, nâu, hồng, trắng, đen.
(731) PHẠM TRÚC LY (VN)
57/23A Hồ Thị Kỷ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18835**

(540) PHUC KHANG
Natural gem stones - Jewelry
Khơi nguồn đam mê

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; A26.11.12; 1.15.23
(591) Cam, đen, xám.
(731) PHẠM NGỌC THIÊN TRANG (VN)
167 Lý Thường Kiệt, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 14: Đá quý; đồ trang sức; thỏi kim loại quý; hoa tai; kim cương; dây chuyền.

Nhóm 35: Mua bán dây chuyền; mua bán kim cương; mua bán hoa tai; mua bán thỏi kim loại quý, mua bán đồ trang sức, mua bán đá quý.

---

(210) **4-2018-18836**

(540)

BRIGHT.DR®
SOLUTION FOR SKIN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xám, trắng.
(731) PHẠM TRỌNG KHANG (VN)
745/92 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa.

---

(210) **4-2018-18837**

(540)

le Ciel
Beauty Spa

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) HOÀNG THỊ VY THẢO (VN)
Toà nhà Sunrise city mã căn W3-21, 25 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán mũ nón thời trang; mua bán giày dép; mua bán túi xách tay.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2018-18838**

(540)

DANOMAN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÀI VIỆT (VN)
59 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy cưa, máy hàn.

---

(210) **4-2018-18839**

(540) MY KHUYEN CO.,LTD
TINH HOA HỘI TỤ

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A2.9.15; 2.9.14; 5.3.20
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MỸ KHUYÊN (VN)
308 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18840**

(540) CRESVAN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18841**

(540) CRESIBER

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18842**

(540) CRESILIN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18843**

(540)

CRECAN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18844**

(540)

TÂM NHI

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)
182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện; phòng khám bệnh.

---

(210) **4-2018-18845**

(540)

LE GIA GROUP

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)
182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện; phòng khám bệnh.

---

(210) **4-2018-18846**

(540)

LE GIA GROUP

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)
182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2018-18847**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁT VƯƠNG (VN)
Lầu 2, số 12-14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

---

(210) **4-2018-18848**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1
(591) Hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁT VƯƠNG (VN)
Lầu 2, số 12-14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-18849**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁT VƯƠNG (VN)
Lầu 2, số 12-14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-18850**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A5.5.20; 1.15.15
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH RAFOIL VIỆT NAM (VN)
285/2 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu để bôi trơn.

---

(210) **4-2018-18851**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; A24.15.7
(591) Cam, xám.
(731) HỘ KINH DOANH THẦN TÁO (VN)
110E Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa điện thoại di động.

---

(210) **4-2018-18852**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1; 2.9.1
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẾ TƯỜNG (VN)
Lô A19/ô 13, tổ 30, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh đá mài, đá cắt.

---

(210) **4-2018-18853**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Tím, xanh, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG EVEREST (VN)
86/52 Đường TCH 36, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), áo khoác, balo, túi xách, ví đựng tiền, cặp xách, vali, nước hoa, tinh dầu, son môi.

---

(210) **4-2018-18855**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 25.1.25; 26.1.2; 5.3.20; 25.1.9; 5.13.25
(731) ISEHAN COMPANY LIMITED (JP)
7, Goban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem nền trang điểm; kem lót trang điểm; chế phẩm che khuyết điểm [mỹ phẩm]; kem trang điểm; phấn trang điểm; son môi; son bóng; bút kẻ viền môi; phấn màu cho má; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm tạo màu cho lông mày; bút kẻ viền mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); xà phòng; nguyên liệu làm nước hoa và tạo hương thơm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; hộp đựng phấn bỏ túi; nùi bông để thoa phấn; miếng bọt biển trang điểm; bàn chải lông mày; chổi lông trang điểm; lược chải lông mi; cọ đánh son môi; hộp đựng đồ trang điểm; bình xịt nước hoa (rỗng); bàn chải móng tay/chân; que trộn mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18856**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 24.9.1; A5.1.6; 3.4.11; 5.7.3; 25.1.9; 3.4.13
(591) Vàng, nâu, đen, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU SỨC KHỎE DƯƠNG TỬU (VN)
1181/A ấp Mỹ Phú B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc, rượu bổ, rượu ngâm hỗ trợ sức khỏe.

---

(210) **4-2018-18857**

(540)

Leun Plus

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ISEHAN COMPANY LIMITED (JP)
7, Goban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem nền trang điểm; kem lót trang điểm; chế phẩm che khuyết điểm [mỹ phẩm]; kem trang điểm; phấn trang điểm; son môi; son bóng; bút kẻ viền môi; phấn màu cho má; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm tạo màu cho lông mày; bút kẻ viền mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); xà phòng; nguyên liệu làm nước hoa và tạo hương thơm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm; hộp đựng phấn bỏ túi; nùi bông để thoa phấn; miếng bọt biển trang điểm; bàn chải lông mày; chổi lông trang điểm; lược chải lông mi; cọ đánh son môi; hộp đựng đồ trang điểm; bình xịt nước hoa (rỗng); bàn chải móng tay/chân; que trộn mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18860**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.7.25; 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, ghi, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG BẮC HÀ (VN)
Số 59, ngõ 69, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-18861**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG PLUS (VN)
Số 39 ngõ 325 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bảng điều khiển [điện]; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị đầu cuối có màn hình tương tác.

---

(210) **4-2018-18862**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; A1.1.9; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG PLUS (VN)
Số 39 ngõ 325 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bảng điều khiển [điện]; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị đầu cuối có màn hình tương tác.

---

(210) **4-2018-18863**

(540)

SƠN
MEGEN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18864**

(540)

SƠN
BASLER

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18865**

(540)

SƠN
BLAS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18866**

(540)

SƠN
QLAS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18867**

(540)

SƠN

ALAS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18868**

(540)

SƠN

OLAS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18869**

(540)

SƠN

RATS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18870**

(540)

SƠN

CATS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9 ngõ 19 đường Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-18871**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.3.23; A24.15.8; A24.15.7; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.A.M (VN)
04 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2018-18872**

(540) Kafina

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CỬA HÀNG INOX VIỆT DUNG (VN)
267/8 Lê Hồng Phong, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước, vòi dùng cho đường ống, van khóa nước, vòi hoa sen, vòi nước, phểu lược rác, dụng cụ nhà tắm và nhà bếp như: khay đựng xà phòng, hộp đựng giấy vệ sinh, chậu rửa chén bằng inox, chậu rửa chén bằng đá, gương soi mặt và kệ gương, móc áo, thanh inox để máng khăn, ống đựng đũa, thìa, kệ đựng kem và bàn chải đánh răng, kệ để dao thớt, giá treo quần áo, khăn, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để đồ, giá đỡ (đồ đạc), chậu rửa chén (bát) gắn cố định, bồn cầu, bồn tắm, chậu rửa tay.

---

(210) **4-2018-18873**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A24.15.7; 26.13.25; A24.15.8
(591) Vàng nhạt, đỏ, đen.
(731) BÙI XUÂN THIỆN (VN)
Thôn 7, xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước; vòi hoa sen; vòi khóa (van, đầu vặn) cho ống dẫn; chậu rửa chén (bát) gắn cố định; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2018-18874**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, tím, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH S.E.A. TRADING & SERVICE VIETNAM (VN)
Lầu 23, tòa nhà A&B, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18875**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GPS (VN)
35 Trịnh Công Sơn, khu dân cư Gia Hòa, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, vòi nước.

---

(210) **4-2018-18876**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh biển.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI & TƯ VẤN ĐẦU TƯ AZ (VN)
211 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; kêfia [đồ uống từ sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu anbumin; sữa giàu anbumin; smetana/váng sữa [kem chua]; sữa bột.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch thuật; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2018-18877**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 25.5.1; 1.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÁCH KHOA GROUP (VN)
299/3A Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm kế toán, diệt virus; phần mềm phục vụ cho website; phần mềm lập trình cho phần cứng; ổ cứng di động dùng cho máy tính.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, thiết bị lưu trữ USB, màn hình tinh thể lỏng (LCD), thẻ nhớ dùng cho điện thoại và máy ảnh, phần mềm kế toán, diệt virus, phần mềm phục vụ cho website, phần mềm lập trình cho phần cứng, ổ cứng di động dùng cho máy tính.

---

(210) **4-2018-18878**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Ô TÔ HÀ NỘI (VN)
703 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (IBPRO LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống gỉ, sơn amiang, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, sơn phủ.

---

(210) **4-2018-18879**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 25.5.25; 26.4.2
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Ô TÔ HÀ NỘI (VN)
703 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IBPRO Việt Nam (IBPRO LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống gỉ, sơn amiang, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, sơn phủ.

---

(210) **4-2018-18880**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 24.13.1; A1.1.10; A1.1.5; 24.11.3; A3.11.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18881**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Salon tạo kiểu tóc, chăm sóc tóc; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18883**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 26.1.1; 25.1.6; 25.12.1; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, xanh cốm, trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18884**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 24.13.1; 25.7.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18886**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2; 5.5.1; A5.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18887**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 26.1.2; 1.15.15
(591) Hồng, tím nhạt, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18888**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 24.13.1
(591) Đỏ, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18889**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18890**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 2.3.1; A2.3.2; 26.4.2; 25.5.25
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18891**

(540)

DOU YUAN SHI

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18892**

(540)

ACNE Dr.of Pox

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18893**

(540)

RÉTURN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-18894**

(540)

Thời Trang Gia Đình VT

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2
(731) ĐỖ BÍCH THỦY (VN)
Số 22, tổ 8, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; đồ bằng vải dùng cho giường; chăn; vỏ gối; vở nệm; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (quần áo); cavát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: các loại quần áo, giày, dép và mũ nón, thắt lưng (quần áo), cavát, khăn quàng cổ, hàng thời trang, vải, phụ kiện may mặc, đại lý mua, đại lý bán các mặt hàng quần áo, giày dép và mũ nón thắt lưng (quần áo), cavát, khăn quàng cổ, hàng thời trang, vải, phụ kiện may mặc.

---

(210) **4-2018-18895**

(540)

ETORILIV XL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18896**

(540)

ETORILIV

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18897**

(540)

MECOPRESTAR

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18898**

(540)

MECOPRENES

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18899**

(540)

MECOPRECITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18900**

(540)

MECOPREFUL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18901**

(540)

MONTECITY XL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18902**

(540)

MONTECITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18903**

(540)

ALFUCITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18904**

(540)

CILNCITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18905**

(540)

CILNFUL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18906**

(540)

LORNCITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18907**

(540)

VOGLCITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18908**

(540)

VOGLFUL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18909**

(540)

ITRACITY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18910**

(540)

ARTHROLIFE XL

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P. O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-18911**

(540)

LOTUS
ORIENTAL STYLES
HOTELS & RESORTS

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Xanh tím than, đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG KHÁNH (VN)
Số 26 tập thể Báo Tiền Phong, ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; mua bán tòa nhà căn hộ (bất động sản), văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp nơi nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội thảo; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2018-18913**

(540)

TRUONG LINH

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; 25.5.1; 26.2.7
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TP TRƯỜNG LINH VIỆT NAM (VN)
Thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 11: Bếp ga bằng inox; bếp ga công nghiệp bằng inox.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: bếp ga, bếp ga công nghiệp, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18914**

(540) TULASA

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TP TRƯỜNG LINH VIỆT NAM (VN)
Thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18915**

(540) SOAP BERRY

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH BỒ HÒN VIỆT (VN)
Số 15, ngách 16, ngõ 1375 Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà bông; nước tẩy rửa, dầu gội đầu; nước rửa chén.

---

(210) **4-2018-18916**

(540) NT
NHỰT THANH

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NHỰT THANH (VN)
Số 227, khu phố 3, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng trang trí nội thất cụ thể: giường, tủ, bàn, ghế.

---

(210) **4-2018-18917**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; 25.1.25
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯỢNG (VN)
588 Hậu giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 14: Đồ trang sức, đồng hồ đeo tay

Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví (bóp) tiền.

Nhóm 25: Quần áo, váy (đầm), áo khoác, quần áo lót, giày, dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (dây nịt)

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa: mắt kính, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, ba lô, túi xách, ví (bóp) tiền, quần áo, váy (đầm), áo khoác, quần áo lót, giày, dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (dây nịt).

---

(210) **4-2018-18918**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.7.6; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
7 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm, nệm, gối.

---

(210) **4-2018-18919**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.7.6; 26.1.1
(591) Xanh navy đậm; xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RU9 (VN)
7 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 20: Đệm, nệm, gối.

---

(210) **4-2018-18920**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ HỖ TRỢ GIÁO DỤC ESCC (VN)
173 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; thông tin về lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2018-18921**

(540)

ALIBABA

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH ĐẠI LỘC (VN)
Số 121 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18922**

(540)

Barber

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LIN, ZHUANG TIAN (CN)
502, 1dan yuan 1 dong, 338 hao, Shihe District, Dongxing City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; kéo cắt tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp uốn tóc; kẹp là thẳng tóc.

---

(210) **4-2018-18923**

(540)

NAM THAI HOA
PHARMA CO.,LTD
Sức khỏe cho mọi nhà

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)
Phố Phúc Chỉnh 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), quần áo, giầy dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, đồ uống rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, bỉm, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, cây giống, cây cảnh, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), thực phẩm đã qua chế biến, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), phụ kiện cửa ra vào, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa xếp, đồ nội thất bằng gỗ (bàn ghế, tủ, giường, ghế sofa), bóng đèn, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ lạnh, tivi, điện thoại, máy tính, máy tính xách tay, thiết bị dạy học, xe ô tô, xe máy, xe đạp, máy lọc nước, đồ gia dụng (bếp, nồi niêu, xoong, chảo, bát đĩa), văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18924**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 25.3.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOBIBEER (VN)
Số 24 đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-18925**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 20.5.7; 26.3.23
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT (VN)
Số nhà 41, ngõ 12 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị chống sét; thiết bị đo; bảng mạch in; máy biến thế [điện].

---

(210) **4-2018-18926**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; 5.5.8; A3.1.24; 3.1.14; 3.1.15
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, tím, đỏ, cam, đen.
(731) HÀ THỊ NGẮM (VN)
SN 42 đường Điện Biên, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày; mũ; nịt bít tất; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(210) **4-2018-18927**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÂM TÍN (VN)
26/9 Nguyễn Đình Thi, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường thông hơi của ống khói bằng kim loại

Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy nhà bếp dùng điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, hệ thống và thiết bị làm lạnh.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh, lắp đặt thiết bị nhà bếp.

---

(210) **4-2018-18928**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8
(591) Xanh dương đậm, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÂM TÍN (VN)
26/9 Nguyễn Đình Thi, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường thông hơi của ống khói bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy nhà bếp dùng điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, hệ thống và thiết bị làm lạnh.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh, lắp đặt thiết bị nhà bếp.

---

(210) **4-2018-18929**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 19.7.1
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG CÀNH VÀNG (VN)
436B/79 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê đã pha sẵn (cà phê lon, cà phê chai dạng nước); cà phê hòa tan; cà phê bột.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-18930**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ASIA PHARCO (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; nước hoa.

---

(210) **4-2018-18931**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.5; A26.11.12
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) PHAN THANH CHIẾN (VN)
Số 20, đường Phan Bá Vành, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y và thuốc tây y dùng cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thuốc đông y và thuốc tây y dùng cho người, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18932**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.9; A25.1.18; 25.1.25
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ SACHS TEA (VN)
327 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) và các sản phẩm làm từ chè (trà); hỗn hợp bột chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chè (trà) và các sản phẩm làm từ chè (trà); hỗn hợp bột chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà).

---

(210) **4-2018-18933**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 21.3.1; A26.11.8
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lam, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG A.D VÀ K (VN)
Tầng 4, 182 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí về golf xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm về golf dạng in.

---

(210) **4-2018-18934**

(540)

War Song

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, CAYMAN ISLANDS
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần cứng máy tính; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và nâng cấp máy tính cho trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng dựa trên nền tảng web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây.

---

(210) **4-2018-18936**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH CLOUD (VN)
28/14A Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2018-18937**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.22
(591) Xanh, tím, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HIẾU (VN)
Vĩnh Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Hạt sen đã chế biến.

---

(210) **4-2018-18938**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, vàng.
(731) LÊ BÁ NGỌC (VN)
P22, Nhà E, khu tập thể Đống Đa, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát.

---

(210) **4-2018-18939**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAHIBA (VN)
Số 30 Lê Lợi, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Áo; quần; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hàng may mặc như: áo, quần, giày, dép, hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2018-18940**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Vàng đồng, xám đen, trắng, đen.
(731) LÝ TRẤN DIỆU (VN)
W3-21.01 Sunrise City Central Tower 25 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(210) **4-2018-18941**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 3.7.16; 18.3.23; 18.3.2; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI HẢI ÂU HÀ NỘI (VN)
Số 22 ngách 34/153 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2018-18944**

(540)

NEMO

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC QUANG PHÚC (VN)
88 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ lót.

---

(210) **4-2018-18945**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; 26.15.15
(591) Đỏ cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RỒNG VÀNG - GLOBAL MILK VIỆT NAM (VN)
Phượng Bãi, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Ngọc mài tròn; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; kim cương; đồ châu báu; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ghim cài để trang sức; đá quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; sữa gạo; sữa đậu nành; sữa chua.

Nhóm 30: Bột hạnh nhân; bột lúa mạch; bột đậu; đồ uống trên cơ sở cacao; bánh quy; bột kiều tnạch; bánh ngọt; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; cacao; đồ uống cacao có sữa, bột ngô; yến mạch làm thực phẩm cho con người; bột; bột yến mạch; bột khoai tây; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ ốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột đậu tương, bột đậu nành.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18947**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÂN NGUYỄN (VN)
Số 26, ngõ 335, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-18948**

(540) KIMLAN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 7.1.6
(731) KIMLAN FOODS CO., LTD. (TW)
No. 236, Jieshou Rd., Daxi Dist., Taoyuan City 33543, Taiwan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; trái cây và rau củ đóng hộp; rau củ được ngâm (dầm).

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; nước xốt để rưới lên thịt nướng.

---

(210) **4-2018-18951**

(540) NAM CƯỜNG

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH NAM CƯỜNG (VN)
Thôn 5, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gai; bánh gấc; bánh ú; bánh dầy; bánh chưng; bánh rậm.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lào.

---

(210) **4-2018-18952**

(540) MVI Mivuro

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.7; 26.13.25; 1.7.6
(591) Đen, đỏ, xanh đậm, xanh nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP THIẾT BỊ Y TẾ MIVURO-VIE FOMED (VN)
Đội 5, thôn Đại Hà, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2018-18953**

(540) PIVABEST

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thi mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18954**

(540)

IRBEPHAT

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18955**

(540)

IRBECHOICE

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18956**

(540)

ANKAMAGNEZ-B6

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Số nhà 84, ngõ 155/206 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18957**

(540)

TAVOFARM

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18958**

(540)

TAVOFARM

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-18959**

(540)

CANVOPHARMA

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-18960**

(540)

CANVOPHARMA

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-18961**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 5.3.20; A6.3.13; A19.3.4
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, đen, vàng, trắng đục.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18962**

(540)

GU BEN HUI YUAN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21Fl.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-18964**

(540)

Forad'L

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HUỲNH THỊ MAI TRÂM (VN)
181 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-18965**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; 13.1.6
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, cam, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIMES VIỆT (VN)
Xóm 7B, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, bóng đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, ống dạ quang để chiếu sáng, đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2018-18966**

(540)

Valerie

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH KIM CƯƠNG THIÊN NHIÊN - VALERIE (VN)
Số 222, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm vàng bạc đá quý và trang sức.

---

(210) **4-2018-18967**

(540) WISE

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) WISE CO., LTD. (JP)
6-17, Bunsuikoyo, Tsubame, Niigata, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan cho máy khoan điện cầm tay; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; chìa vặn vít, chạy điện.

Nhóm 08: Dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; chìa vặn vít, không dùng điện; dụng cụ vặn ốc vít [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mũi khoan cho dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2018-18968**

(540) CCPA

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CONSEILS ET COMPÉTENCES EN PRODUCTIONS ANIMALES - CCPA (FR)
ZA du Bois de Teillay Quartier du Haut Bois - 35150 Janzé France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh sử dụng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong thú y; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng dùng cho động vật; chất tẩy uế dùng trong thú y.

Nhóm 31: Thức ăn hỗn hợp (thức ăn đầy đủ và bổ sung) cho vật nuôi; thức ăn hỗn hợp được trộn từ thức ăn đặc biệt và chất phụ gia cho thức ăn vật nuôi.

---

(210) **4-2018-18969**

(540) NUTRISTAR

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CONSEILS ET COMPÉTENCES EN PRODUCTIONS ANIMALES - CCPA (FR)
ZA du Bois de Teillay Quartier du Haut Bois - 35150 Janzé France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh sử dụng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong thú y; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng dùng cho động vật; chất tẩy uế dùng trong thú y.

Nhóm 31: Thức ăn hỗn hợp (thức ăn đầy đủ và bổ sung) cho vật nuôi; thức ăn hỗn hợp được trộn từ thức ăn đặc biệt và chất phụ gia cho thức ăn vật nuôi.

---

(210) **4-2018-18970**

(540)

OHMYTRIP

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.7.23; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam, vàng, đen.
(731) ORENGE PARTNERS CO., LTD (JP)
1-6-5 Enokojima, Nishi, Osaka, Japan
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin chỗ ở du lịch; đại lý đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch.

---

(210) **4-2018-18971**

(540)

VINAGOLD

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TOÀN MỸ (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời và máy lọc nước,

---

(210) **4-2018-18972**

(540)

BỘT MÌ PHƯỚC AN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH LƯƠNG THỰC PHƯỚC AN (VN)
Số 178/2, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(210) **4-2018-18973**

(540)

BỘT DƯỠNG DA MỘC NHIÊN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CAO MINH TUẤN (VN)
Số 116, phố Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bột dưỡng da.

Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm, bột dưỡng da.

---

(210) **4-2018-18974**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.4.4; A26.11.12
(591) Tím, xanh lá chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH HÀ ANH (VN)
Số 5, ngõ 267, đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển.

---

(210) **4-2018-18975**

(540)

F5Clean

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; lăn khử mùi (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm để ngâm giặt; nước rửa chén; xà phòng.

Nhóm 21: Cốc để uống; ống hút để uống; hộp đựng thực phẩm; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; hộp để chia khăn giấy.

---

(210) **4-2018-18976**

(540)

Luck Sport

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lăn khử mùi (mỹ phẩm); mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2018-18977**

(540)

Luck Sport

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải; túi ngủ; màn chống muỗi; khăn ăn bằng vải dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn phủ giường.

---

(210) **4-2018-18978**

(540)

ONE Championship

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) GROUP ONE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Quay, #25-00 North Tower, Singapore 048583 (SG)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện võ thuật, áo giáp dùng trong luyện tập võ thuật (dụng cụ thể thao); thiết bị bảo vệ phần ngực dùng trong luyện tập võ thuật (dụng cụ thể thao); dụng cụ tập luyện (dây chun kéo); xe đạp đặt cố định để luyện tập; găng tay được thiết kế đặc biệt dùng trong võ thuật tổng hợp (thể thao).

Nhóm 41: Giảng dạy võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); sắp xếp và tiến hành hội thảo về võ thuật (tập huấn); giáo dục và huấn luyện thể hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các sự kiện và cuộc thi đấu võ thuật tổng hợp; cung cấp thông tin thể thao và giải trí về võ thuật tổng hợp; sản xuất và giới thiệu các chương trình liên quan đến các sự kiện và cuộc thi đấu về võ thuật tổng hợp để phát sóng qua truyền hình, truyền hình cáp, vệ tinh, âm thanh và mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2018-18979**

(540)

Curacion

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 SINGAPORE (530203)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo huyết áp; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18980**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.24; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Tầng 11, tòa nhà Empress Tower, 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh bao; bánh mì kẹp thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt).

---

(210) **4-2018-18981**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ sẫm, trắng.
(731) TRƯƠNG THỊ HUYỀN (VN)
Số 30, ngõ 554 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh và nhà tắm: vòi tắm hoa sen, chậu rửa, bồn tắm.

---

(210) **4-2018-18983**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 25.7.17
(591) Hồng, tím, xanh ngọc, vàng, đỏ, trắng.
(731) DFS GROUP LIMITED (HK)
77 Mody Road, 8th Floor, Tsimshatsui East, Kowloon, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ trong lĩnh vực thời trang, phụ kiện, sản phẩm làm đẹp, chất thơm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, rượu vang và rượu mạnh, có các chương trình khuyến mãi cho khách hàng.

---

(210) **4-2018-18984**

(540)

TORBEED

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) RURAL CHEMICAL INDUSTRIES (AUST) PTY. LTD. (AU)
Unit 4/26 Kent Road, Mascot, NSW 2020 Australia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; phụ gia thức ăn cho động vật, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-18985**

(540)

freeday

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) FREEDAY (KOREA) HOLDINGS COMPANY LTD. (KR)
(Yeoksam-dong), 134, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; bít tất; dây đeo quần [trang phục]; quần lót; áo lót phụ nữ; áo nịt ngực [áo lót]; quần áo ngủ; quần áo bơi; quần áo lót giữ nhiệt.

---

(210) **4-2018-18986**

(540)

梨山 TE MOUNTAIN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang mạng; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18987**

(540)

梨山 TE MOUNTAIN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., LTD., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh và đồ uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ trà; cho thuê nhà di động; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2018-18988**

(540)

HONGQUANG LED

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.1.1; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÈN LED HỒNG QUANG (VN)
72 Ký Hòa, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led; đèn trang trí; đèn điện; đèn huỳnh quang.

---

(210) **4-2018-18989**

(540)

freeday

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) FREEDAY (KOREA) HOLDINGS COMPANY LTD. (KR)
(Yeoksam-dong),134, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo, giày, mũ, bít tất, dây đeo quần, quần lót, áo lót phụ nữ, áo nịt ngực [áo lót], quần áo ngủ, quần áo bơi, quần áo lót giữ nhiệt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo, giày, mũ, bít tất, dây đeo quần, quần lót, áo lót phụ nữ, áo nịt ngực [áo lót], quần áo ngủ, quần áo bơi, quần áo lót giữ nhiệt; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; quảng cáo; quản lý và hỗ trợ điều hành công việc kinh doanh thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quảng cáo trực tuyến

trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2018-18991**

(540) Helen's
BÁNH TRỨNG VỊT BIỂN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HELEN RECIPE (VN)
Phố Mới, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh trứng

---

(210) **4-2018-18992**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.5; 25.1.5; 25.1.25; 3.4.7
(591) Vàng, đỏ, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NHÂN PHONG ĐƯỜNG (VN)
287 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược dùng cho y tế và thú y; thực phẩm cho trẻ em, cụ thể là thực phẩm dinh dưỡng (sử dụng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-18993**

(540) AFRI KING
The Spirit of Africa.

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
(731) VEGA FOODS CORP PRIVATE LTD. (SG)
120 Lower Delta Road, #14-01, Cendex Centre, Singapore 169208.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm sữa; các sản phẩm làm từ sữa; hoa quả và rau đã được bảo quản, đã đông lạnh, đã sấy khô và đã nấu chín; dầu và chất béo có thể ăn được; cà chua nghiền nhuyễn; cá đóng hộp; thịt đóng hộp; thịt gia cầm đóng hộp; thịt thú săn đóng hộp; bơ thực vật; bơ nhạt; khoai tây lát rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; thạch; mứt ướt; nước canh thịt.

Nhóm 30: Mì ống; mì sợi; mì dẹt; gạo; gia vị; xốt [gia vị]; đồ gia vị (gia vị hỗn hợp); bánh kẹo; nấm men; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bột nhão; bánh quy; bánh ngọt; bánh gạo; bánh quy tròn; bánh quy giòn; trà; cà phê; đường; bột; nước xốt cho sa-lát.

---

(210) **4-2018-18994**

(540)

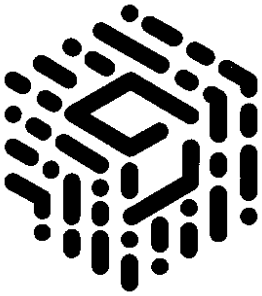

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.11; 26.15.9; 26.5.1; 25.7.25; A25.7.8
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY BLOCKCHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu khoa học; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2018-18995**

(540)

GINAR

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY BLOCK CHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; lưu trữ đữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu khoa học; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2018-18996**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh da trời, cam, vàng, đỏ, trắng.
(731) LÊ VĂN KHOA (VN)
Thôn Hoành, xóm 8, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-18997**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KBA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 19, ngõ 30, đường Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-18998**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; 26.11.22; 20.5.7
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BẠN ĐỒNG HÀNH (VN)
Số 05, phố Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; quan hệ công chúng; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức hội thảo; tổ chức các cuộc thi nhan sắc, giáo dục, thể thao và văn hóa; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2018-18999**

(540)

Dejanuf

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19000**

(540)

VSMART

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-19001**

(540)

VNSMART

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-19002**

(540)

VINSMART

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Điện thoại, điện thoại cầm đi được, phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại, thiết bị ngành viễn thông, quản lý viễn thông di động, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa, bảo trì thiết bị chuyên ngành: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động, điện thoại dùng thẻ; dịch vụ nhắn tin điện thoại; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ tư vấn mạng lưới viễn thông, dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-19003**

(540)

ĐỨC THỊNH

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM TRỌNG TÌNH (VN)
Số 68 B, Quán Gánh, Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: con dấu địa chỉ, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, bìa cặp để kẹp tài liệu, bảng đen, giấy thấm, máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng], vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, sách, vật dụng đánh dấu trang sách, nơ giấy, hộp cho bút, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, lịch, giấy than, phấn để đánh dấu, bút chì than, truyện tranh, com pa để vẽ, bìa [văn phòng phẩm], dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng], đề can, kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng], dụng cụ vẽ, bút [đồ dùng văn phòng], quả địa cầu, mực, giấy, văn phòng phẩm, phấn viết, vật liệu dùng để viết.

---

(210) **4-2018-19005**

(540) **WINPEC**

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SƠN VALLPEC VIỆT NAM (VN)
LK19A khu tái định cư, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-19007**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; A3.2.4; 1.15.5; A5.5.20; 25.7.25
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống có ga; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-19008**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; A3.2.4; 1.15.5; A5.5.20
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống có ga; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để làm đồ uống; bia.

---

(210) **4-2018-19009**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 25.1.25; 26.1.2
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) ĐỖ VĂN TUÂN (VN)
(Nhà ông Đỗ Thành Trung) khu dân cư Kiệt Đoài, phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Giò, chả.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(210) **4-2018-19010**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NET (VN)
Km4, quốc lộ 3, thôn Lộc Hà. xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-19011**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.7.6; A24.15.11; 24.15.21; 26.3.1
(591) Đen, xanh nước biển, xám, hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NAM PHÁT (VN)
Số 3/285 Lán Bè, phường Nam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 02: Mực in dùng cho máy in, máy phô tô; thuốc hiện màu dùng cho máy in; thuốc cắn màu dùng để sản xuất mực.

Nhóm 35: Mua bán mực in, máy in, máy tính, loa, đèn chiếu sáng, camera.

---

(210) **4-2018-19012**

(540)

THUẬN HẠNH

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh da trời, đen, xanh than, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19013**

(540)

Thảo Vân
SEAFOOD

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.15.21; A3.9.24
(591) Xanh dương, vàng, cam, xanh ngọc, xanh ngọc đậm.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN DOÃN HẢI (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19014**

(540)

FERTIVOG NPK 4-3-3

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHAN (VN)
779 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-19015**

(540)

POLYMED

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) POLY MEDICURE LIMITED (IN)
Plot No. 105, Sector 59, HSIIDC Industrial Area, Faridabad, Haryana 121004, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay giả, mắt và răng giả; thiết bị chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2018-19016**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.1; 26.11.3
(591) Hồng, xanh nước biển; da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
710 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non; giáo dục mầm non hệ tư thục; giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2018-19017**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.21; 26.15.15; 26.1.2; 25.5.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TRUNG (VN)
Khu công nghiệp Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bugi; thiết bị giảm thanh cho động cơ của phương tiện giao thông trên bộ; cần khởi động (giò đạp); vòng găng quả nén (xéc-măng) dùng cho xe máy và động cơ; vòng bí; pít-tông (piston) (bộ phận của máy hoặc động cơ).

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: yếm xe máy; cốp xe máy; đuôi xe máy; nắp đèn xe máy; ốp thân xe máy; vỏ công tơ mét (tất cả làm bằng nhựa).

---

(210) **4-2018-19020**

(540)

IBI

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) SANDISK LLC (US)
951 SanDisk Drive, Milpitas, CA 95035, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ đĩa cứng; ổ đĩa cứng nối mạng; ổ đĩa từ; bộ nhớ máy tính; ổ đĩa cứng di động (ổ cứng gắn ngoài); ổ lưu trữ thể rắn di động (ssd - solid state drives).

---

(210) **4-2018-19022**

(540)

poowinas

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) SHENZHEN JIEMAISI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
201 Room, A Building, No. 1, Qianwan Yi Road, Qianhai Shengang Hezuo Qu, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; vỏ hộp loa; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(210) **4-2018-19027**

(540)

SAPALEGEND

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SAPALEGEND (VN)
Số 127, đường Điện Biên Phủ, tổ 1, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19028**

(540)

XIN A8hima

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19029**

(540)

XIN ASHIMA

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19030**

(540)

COFEIN

COFEIN

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG HẰNG (VN)
Số 55, ấp B4, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại; tư vấn quản trị doanh nghiệp, quản trị đại lý thương hiệu; dịch vụ mua bán trà, cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn.

---

(210) **4-2018-19031**

(540)

HOME MART

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.1.19; 18.1.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, mua bán và đại lý ký gửi cho: thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, đồ gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi và chảo), quần áo, giày dép, cặp sách, balo, mũ thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, kem dưỡng da, son môi, phấn, kem trang điểm, đồ trang điểm), hóa chất tẩy rửa (chất tẩy rửa, các hóa chất khử mùi, sữa rửa mặt, kem đánh răng, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tắm), các đồ gia dụng (quạt điện, ấm đun nước điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, ấm đun nước, máy trộn đa chức năng, máy trộn, máy làm sữa, máy ép trái cây, máy sấy, tủ bếp, máy pha cà phê, máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, tivi, đầu đĩa, loa, bộ khuếch đại, bộ truyền thu truyền thông kỹ thuật số, đầu ra (sử dụng trong gia đình), nội thất gia đình (bàn, ghế, kệ tivi, giường, lọ hoa, khung ảnh), đồ văn phòng (sách, vở, bút, thước kẻ, giấy vẽ, bản đồ, phong bì, mực, file lưu trữ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị và các cửa hàng tiện dụng; kinh doanh tổ chức và hoạt động (quản lý) trong siêu thị, các cửa hàng; quảng cáo; đại lý thông tin thương mại; tư vấn kinh doanh.

---

(210) **4-2018-19032**

(540)

CALIFORNIA
MY CLUB · MY ADDICTION

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thể thao.

---

(210) **4-2018-19033**

(540)

CALIFORNIA
MAKING LIFE BETTER

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị dùng cho thể thao (bao gồm cả quần áo thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thể thao.

---

(210) **4-2018-19034**

(540)

(220) 11.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A14.1.15; 26.4.1; 14.1.13; 24.17.5
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên thiết bị điện tử dùng để cung cấp thông tin về sức khỏe, thông tin về lớp học gym, bài tập gym, giảng viên, người hướng dẫn, đặt lịch học, đặt lịch với huấn luyện viên.

Nhóm 41: Huấn luyện viên cá nhân; phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-19036**

(540)

SUSHI TALK

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, đen.
(731) 1. PHAN TẤN LỰC (VN)
140 ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
2. NGÔ THỊ PHƯƠNG ÁNH (VN)
350 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19037**

(540)

NỮ HOÀNG KIM CƯƠNG EMPIRE

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRANG SỨC CAO CẤP DIAMOND EMPIRE (VN)
Tầng 7, toà nhà Diamond Flower, lô đất C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng và phát chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện, tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-19038**

(540)

NỮ HOÀNG DIAMOND EMPIRE

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRANG SỨC CAO CẤP DIAMOND EMPIRE (VN)
Tầng 7, toà nhà Diamond Flower, lô đất C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng và phát chương trình truyền hình; tổ chức sự kiện, tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

---

(210) **4-2018-19039**

(540)

VietMaslow

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
802 nhà 25T1, tổ 77, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp tín dụng, dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ kinh doanh ngoại hối, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2018-19040**

(540)

Maslow

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
802 nhà 25T1, tổ 77, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp tín dụng, dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ kinh doanh ngoại hối, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2018-19041**

(540)

LÊ THÔNG

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THÔNG (VN)
161, thôn 4, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Dầu lạc (đậu phộng).

---

(210) **4-2018-19043**

(540)

COSY COLOR

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NIKKO VIỆT NHẬT (VN)
Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót.

---

(210) **4-2018-19044**

(540)

SIREXTON

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19045**

(540)

NEUREXTON

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19046**

(540) **MEREXTON**

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19047**

(540) **ADITO**

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19048**

(540) **BIDUVIA**

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19049**

(540) **DOUXOVER**

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19050**

(540) **BIDOUXI**

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
Số 109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng ngành y tế.

---

(210) **4-2018-19051**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A26.4.24
(731) SINOPHARM GROUP FENGLIAOXING (FOSHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.35-1 Foluo Highway, Chancheng District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược ở dạng viên nén; chế phẩm thuốc ở dạng bột; kem dược phẩm; cồn ngọt [chế phẩm dược]; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; cồn dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất gây nghiện dành cho mục đích y tế; dầu y tế.

---

(210) **4-2018-19052**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.11.3; 8.7.3
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÁNH ĐA THÚY KIỀU (VN)
SN 134, đường Thanh Niên, tổ 40, khu 7, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa; bánh đa ăn liền (làm từ gạo); mỳ khô; phở; miến

---

(210) **4-2018-19053**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.11.3; 8.7.3
(591) trắng, đỏ đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BÁNH ĐA THÚY KIỀU (VN)
SN 134, đường Thanh Niên, tổ 40, khu 7, phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bánh đa, bánh đa ăn liền (làm từ gạo), mỳ khô, phở, miến.

---

(210) **4-2018-19054**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.21; A26.4.24; 26.13.1
(591) Xanh biển, cam, vàng, đỏ, xanh lá cây, đen, xám, trắng.
(731) TẠ GIA NGHIỆP (VN)
140 Phạm Hữu Chí, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe các loại như: đĩa phanh (thắng đĩa); ổ trục cổ phuốc (chén cổ); vành bánh xe; ống xả (bô xe); đùm xe (moay ơ); giảm xóc (phuộc); bộ nhông xích (nhông sên dĩa).

---

(210) **4-2018-19055**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI B&G VIỆT NAM (VN)
135/17L (lầu 1) đường Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán máy tập thể thao và ghế văn phòng.

---

(210) **4-2018-19056**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SAMJIN GLOBALNET (VN)
Số 112, đường Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19058**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAFISA (VN)
22 Phan Đình Giót, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(210) **4-2018-19059**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; A24.15.7
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) ĐINH VĂN CHUNG (VN)
Xóm 10, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (Clothing).

---

(210) **4-2018-19060**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACC AUTO (VN)
174 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm phụ tùng ô tô, cụ thể: ba đờ xốc (cản), capô, tai xe (má vè), la răng (mâm), ống xả (ống pô), lọc dầu động cơ (lọc nhớt), lọc gió động cơ, lọc gió điều hòa, lưỡi gạt mưa (chổi gạt mưa), ốp nhựa nội thất, ốp gỗ nội thất, hộp điều khiển (ECU), hệ thống treo khung gầm xe ô tô, lốc lạnh điều hòa, máy phát điện, củ đề, đèn pha, đèn hậu.

---

(210) **4-2018-19061**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACC AUTO (VN)
174 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm phụ tùng ô tô, cụ thể: ba đờ xốc (cản), capô, tai xe (má vè), la răng (mâm), ống xả (ống pô), lọc dầu động cơ (lọc nhớt), lọc gió động cơ, lọc gió điều hòa, lưỡi gạt mưa (chổi gạt mưa), ốp nhựa nội thất, ốp gỗ nội thất, hộp điều khiển (ECU), hệ thống treo khung gầm xe ô tô, lốc lạnh điều hòa, máy phát điện, củ đề, đèn pha, đèn hậu.

---

(210) **4-2018-19062**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1
(591) Hồng.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU THIÊN NHIÊN HÀ NỘI (VN)
Số 9 ngách 514/53 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Cam Lộ, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu hoa hồng; nước thơm.

---

(210) **4-2018-19064**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ LÀNG RÙA (VN)
Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng ô tô tải; xe gom rác; xe cải tiến; xe rùa; xe đẩy hàng; bánh xe đẩy.

---

(210) **4-2018-19065**

(540)

VINSHIP

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA (VN)
315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-19066**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHAI THÁC TIỀM NĂNG SINH THÁI HÒA LẠC (VN)
Xóm Dục, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại bao gồm: phân đạm, phân hữu cơ, phân lân.

Nhóm 31: Động vật sống, cụ thể là trùn quế (giun quế); vật nuôi gây giống; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, mua bán, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: phân đạm, phân hữu cơ, phân lân.

---

(210) **4-2018-19067**

(540)

FCL
LAWFIRM

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) ĐỖ DUY HƯNG (VN)
Xóm 8, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý như: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác.

---

(210) **4-2018-19068**

(540)

TAPACO

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẠNH PHÁT (VN)
Ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt không bằng kim loại; giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo bằng nhựa; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho mục đích gia dụng, xô, thùng, chai (lọ), lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách (chén, cốc, ca); bình (hũ); gầu; chậu giặt; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải cọ rửa; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2018-19069**

(540)

THẠNH PHÁT

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẠNH PHÁT (VN)
Ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt không bằng kim loại; giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo bằng nhựa; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho mục đích gia dụng, xô, thùng, chai (lọ), lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách (chén, cốc, ca); bình (hũ); gầu; chậu giặt; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải cọ rửa; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2018-19070**

(540)

Hans
Công Nghệ Tiên Phong-Gía Trị Trường Tồn

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh lam, xanh lá, trắng.
(731) LÊ NGỌC ĐANG (VN)
Phòng 312 nhà C1 tập thể ủy ban kế hoạch nhà nước, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ bề mặt kim loại, mặt gỗ; sơn trang trí; sơn chùi hóa chất; sơn tường; sơn bóng; sơn chống bụi, chống gỉ màu khô.

---

(210) **4-2018-19071**

(540)

NGÂN ANH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ sơn, sửa móng tay, móng chân.

---

(210) **4-2018-19072**

(540)

NGÂN ANH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, kem dưỡng da, dầu xả tóc, son môi, chì kẻ viền môi, lông mi giả, chì kẻ viền mắt, nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc, sữa tắm, mỹ phẩm, bột giặt, kem đánh răng, nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh, kem chống

nắng (mỹ phẩm), chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế), nước làm mềm vải, nước xả vải, nước rửa bếp ga, nước tẩy đa năng, nước lau kính, nước rửa tay, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng để làm đẹp phụ nữ, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, ghế xoa bóp điện, máy xoa bóp giảm mỡ, đai mát xa giảm mỡ thon eo, máy mát xa cầm tay, máy mát xa chân, máy mát xa trong bồn tắm, dụng cụ mát xa cầm tay, dụng cụ mát xa mắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí, ghế mát xa, đệm dùng để mát xa.

---

(210) **4-2018-19073**

(540)

NGÂN ANH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; kem dưỡng da; dầu xả tóc; son môi; chì kẻ viền môi; lông mi giả; chì kẻ viền mắt; nước sơn móng tay, móng chân; chế phẩm nhuộm màu tóc; bột giặt; kem đánh răng; nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh; chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế); nước làm mềm vải; nước xả vải; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước tẩy đa năng; nước lau kính; nước rửa tay.

---

(210) **4-2018-19074**

(540)

NGÂN ANH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng để làm đẹp phụ nữ; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-19075**

(540)

NGÂN ANH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp điện; máy xoa bóp giảm mỡ; đai mát xa giảm mỡ thon eo; máy mát xa cầm tay; máy mát xa chân; máy mát xa trong bồn tắm; dụng cụ mát xa cầm tay; dụng cụ mát xa thắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí; ghế mát xa, đệm dùng để mát xa.

---

(210) **4-2018-19076**

(540)

BẢO XINH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, kem dưỡng da, dầu xả tóc, son môi, chì kẻ viền môi, lông mi giả, chì kẻ viền mắt, nước sơn móng tay, móng chân, chế phẩm nhuộm màu tóc, sữa tắm, mỹ phẩm, bột giặt, kem đánh răng, nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh, kem chống nắng (mỹ phẩm), chất khử mùi dùng cho cá nhân (không dùng cho mục đích y tế), nước làm mềm vải, nước xả vải, nước rửa bếp ga, nước tẩy đa năng, nước lau kính, nước rửa tay, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng để làm đẹp phụ nữ, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, ghế xoa bóp điện, máy xoa bóp giảm mỡ, đai mát xa giảm mỡ thon eo, máy mát xa cầm tay, máy mát xa chân, máy mát xa trong bồn tắm, dụng cụ mát xa cầm tay, dụng cụ mát xa mắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí, ghế mát xa, đệm dùng để mát xa.

---

(210) **4-2018-19077**

(540)

BẢO XINH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ sơn, sửa móng tay, móng chân.

---

(210) **4-2018-19078**

(540)

BẢO XINH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng để làm đẹp phụ nữ; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-19079**

(540)

BẢO XINH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp điện; máy xoa bóp giảm mỡ; đai mát xa giảm mỡ thon eo; máy mát xa cầm tay; máy mát xa chân; máy mát xa trong bồn tắm; dụng cụ mát xa cầm tay; dụng cụ mát xa mắt, đai lưng mát xa để giảm béo dùng áp suất khí; ghế mát xa; đệm dùng để mát xa.

---

(210) **4-2018-19080**

(540)

SENECA

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19082**

(540)

GIÀY
Enako PMH

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TIÊN (VN)
33/4/1 đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Ca vát, thắt lưng (trang phục); quần áo may sẵn; giày; dép; khăn quàng cổ; váy.

---

(210) **4-2018-19083**

(540)

JINXIN

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2; A26.11.12; 26.4.4
(591) Đen, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JINXIN VIỆT NAM (VN)
B16, khu Tràng Hào, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm bằng inox: trụ lan can, trụ cầu thang, bản lề, chân nhện, thoát sàn.

---

(210) **4-2018-19084**

(540)

WINTEX

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
P1002, Nơ 7B, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: sản phẩm mành, rèm [đồ nội thất].

---

(210) **4-2018-19086**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT MÁY BIẾN ÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
Thôn Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: máy biến áp.

---

(210) **4-2018-19087**

(540)

IWOOD

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) THÂN TƯỜNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

---

(210) **4-2018-19088**

(540)

IFLOOR

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) THÂN TƯỜNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

---

(210) **4-2018-19089**

(540) IPVC

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) THÂN TƯỜNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

---

(210) **4-2018-19090**

(540) IENGINEERED

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) THÂN TƯỜNG TRÍ (VN)
46 Nguyễn Chí Thanh (nối dài), phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; thanh gỗ để ốp tường.

---

(210) **4-2018-19091**

(540) 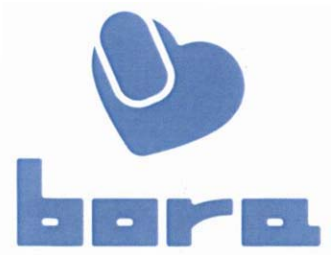

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC HỒNG GROUP (VN)
68/20 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc, chăm sóc da; dịch vụ cắt sửa móng tay móng chân; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-19093**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN (VN)
Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: quán cà phê, cơm văn phòng, nước giải khát, trà sữa.

---

(210) **4-2018-19094**

(540)

THIÊN ÂN PALACE
WEDDING & CONVENTION CENTER

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) TRẦN VĂN BAN (VN)
84Bis/20, KP 2 phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa, giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức tiệc sinh nhật; tổ chức các buổi tiệc nhỏ như: tiệc mừng kỷ niệm, tiệc mừng gặp mặt.

---

(210) **4-2018-19095**

(540)

123Bay

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.17
(591) Xanh dương, cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH 123BAY (VN)
151/67/26 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tham quan [du lịch]; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2018-19096**

(540)

123Bay.vn
Bay thả ga, không lo về giá

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.17
(591) Xanh dương, cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH 123BAY (VN)
151/67/26 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tham quan [du lịch]; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2018-19097**

(540)

NINJA CHALLENGE

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JUMP ARENA (VN)
Số 63 xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; tổ chức các cuộc thi; điều hành các lớp thể dục thể hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2018-19098**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 24.9.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA BỐN MÙA (VN)
111/45 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm sản, thực phẩm (thóc, ngô, lúa mì, các loại hạt ngũ cốc, các loại hạt có dầu, động vật sống, cà phê, chè, tiêu, hạt điều, các loại rau củ quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, cá, tôm, mực, gia vị), đồ uống có cồn và không cồn, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào, đồ dùng gia đình (xoong, nồi, chảo, bếp gas, bếp điện, nồi cơm điện, tủ lạnh, tivi, máy giặt, chén bát, ly, đũa, cây móc đồ, tủ đồ, kệ dép, bàn, ghế, giỏ rác, bình đựng nước uống, đồ trang trí bằng gốm, sứ, thủy tinh, đồ khui mở hộp, dụng cụ đa năng (tuốc nơ vít), đồ khui rượu, khui bia, mắt kiếng, đồng hồ), hàng may sẵn (quần áo, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, giày dép, vali, balo, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, gối ôm cổ), mỹ phẩm (nước hoa, phấn trang điểm, kem dưỡng da, mặt nạ chăm sóc da, kem chống nắng), văn phòng phẩm (bút, viết, sổ ghi chép, sách, hộp đựng name card, giấy note, móc chìa khóa, hộp đựng sticky), thiết bị và linh kiện điện tử, phụ kiện điện thoại (đồ đọc thẻ nhớ, USB, móc điện thoại, ốp lưng điện thoại, cục sạc dự phòng, tai nghe, đèn đọc sách USB, loa nghe nhạc, dây sạc điện thoại, cable, cây chụp selfe, găng tay cảm ứng màn hình, chuột vi tính, balo đựng latop và điện thoại, quạt cổng USB, đèn để bàn, đồng hồ báo thức), hàng thủ công mỹ nghệ (đồ trang trí bằng đá, vòng đeo tay, nhẫn, hoa tai).

---

(210) **4-2018-19099**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 5.7.1
(591) Xanh cổ vịt đậm, hồng đậm, trắng.
(731) VÕ NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN (VN)
531 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, bánh, kẹo, rượu, bia, nước trái cây, trái cây sấy khô; dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, bánh, kẹo, rượu, bia, nước trái cây, trái cây sấy khô; dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, bánh, kẹo, rượu, bia, nước trái cây, trái cây sấy khô; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2018-19100**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIDOMAX VIỆT NAM (VN)
Số 2 Lê Quang Đạo, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giầy.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2018-19101**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHÚC KHANG (VN)
Số 1 ngách 8/208 phố Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc điều trị cho người yếu sinh lý, tiểu đêm, đau lưng, mỏi gối, liệt dương.

---

(210) **4-2018-19102**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI THIÊN SƠN (VN)
339/79A, Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn đào tạo, giáo dục, thông tin giáo dục, phiên dịch, dịch thuật, tổ chức triển lãm giáo dục.

---

(210) **4-2018-19103**

(540)

ĐỒNG LÂM

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐỒNG LÂM (VN)
Tổ 4, ấp Tân Thuận, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; két nhựa; rổ, không bằng kim loại; giá, không bằng kim loại; sọt, không bằng kim loại; giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng, chai (lọ), lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn; khay dùng cho mục đích gia đình; tách (chén. cốc, ca); bình (hũ); gầu; chậu giặt; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán: nguyên vật liệu ngành nhựa, sản phẩm nhựa (sản phẩm nhựa dùng trong nội thất (ghế, bàn, tủ, kệ)), sản phẩm nhựa dùng trong công nghiệp (két nhựa, tấm nâng hàng (pallet), tấm lót sàn, chai, nắp chai, nút chai), sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ, xô, chai (lọ), đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, bộ đồ ăn, khay, ly (cốc), chậu giặt, chậu tắm (di chuyển được), bình cắm hoa, thùng đựng rác, thùng đựng gạo, ca, bình (hũ đựng).

Nhóm 40: Tái chế phế liệu

---

(210) **4-2018-19104**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột mì; bột gạo; bột ngũ cốc, tinh bột; bột sắn (khoai mì).

Nhóm 35: Mua bán: bột thực phẩm, bột mì, bột gạo; bột ngũ cốc, bột trộn sẵn để làm bánh, tinh bột, bột ngô, bột sắn (khoai mì); tiếp thị để bán hàng; quảng cáo nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2018-19105**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) NGUYỄN THỊ KIM HOÀNG (VN)
115/6 Nguyễn Thần Hiến, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa

---

(210) **4-2018-19106**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 25.1.6; 25.1.9; A25.1.10
(591) Trắng, đen, xám.
(731) NGUYỄN CHÍ THÀNH (VN)
Ấp 5, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa

---

(210) **4-2018-19107**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.2.7
(731) GUANGZHOU DARDANKINGS AUDIO EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Nanxing Commercial Building, Sandong Avenue, Xinhe Village, Huashan Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi âm thanh; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị chiếu hình; máy đọc đĩa DVD; micrô.

---

(210) **4-2018-19108**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.3.4
(731) GUANGZHOU DARDANKINGS AUDIO EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Nanxing Commercial Building, Sandong Avenue, Xinhe Village, Huashan Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi âm thanh; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị chiếu hình; máy đọc đĩa DVD; micrô.

---

(210) **4-2018-19109**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A15.9.11; 26.1.4; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ CÔNG SUẤT (VN)
Số nhà 41, ngõ 12 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ khuếch đại âm thanh; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-19110**

(540)

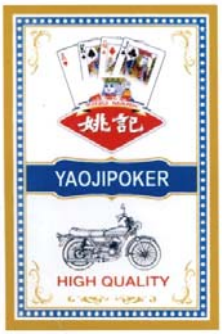

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.1.5; 21.1.1; A21.1.2; A21.1.7
(591) Vàng, xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

---

(210) **4-2018-19111**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINLITE (VN)
Số nhà C21 TT nhà Văn Hóa Trung Tâm, TDP 1, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng nhựa cacbon tổng hợp; vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19112**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINLITE (VN)
Số nhà C21 TT nhà Văn Hóa Trung Tâm, TDP 1, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng nhựa cacbon tổng hợp; vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19113**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINLITE (VN)
Số nhà C21 TT nhà Văn Hóa Trung Tâm, TDP 1, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng nhựa cacbon tổng hợp; vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19114**

(540)

Trung Tâm NHA KHOA MINH KHAI

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.10; 26.1.1
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV NHA KHOA MINH KHAI (VN)
199 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa: chất dính dùng cho răng; hợp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa; chất trám răng; chất hàn, trám răng; vật liệu để in dấu răng; mát tít dùng trong nha khoa; chất trám răng thuốc dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho nha khoa; sáp để làm khuôn cho nha sĩ; sứ dùng làm răng giả; vật liệu để hàn răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y: ghế bành dùng cho mục đích y tế hoặc nha khoa; hàm nhân tạo; xương hàm giả; răng giả; bộ răng giả bàn; chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; thiết bi mài dùng trong nha khoa; thiết bị khoan răng; dụng cụ kẹp [phẫu thuật]; kẹp dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; ghế bành của nha sỹ; hàm răng giả; găng tay cho mục đích y tế; hàm nhân tạo; xương hàm nhân tạo; dao cho giải phẫu; dao cho mục đích phẫu thuật; gương cho nha sỹ; gương cho bác sỹ phẫu thuật; thiết bị chỉnh răng; dụng cụ chỉnh răng; băng cao su đàn hồi chỉnh răng; đinh ghim cho răng giả; kẹp cho răng giả; chốt cho răng giả; thiết bị bảo hộ chống lại tia x, dùng cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia x quang cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; chỉ khâu phẫu thuật.

---

(210) **4-2018-19115**

(540)

NGUYÊN KHÁNH HẬU

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.5.3; 26.1.2; 26.1.9; 7.3.15; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN KHÁNH HẬU (VN)
33 ấp Trà Quýt A, thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Mua bán thép xây dựng và thép hình, vật liệu xây dựng; đại lý mua bán xi măng, sắt thép vật liệu xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19116**

(540)

YOUSILUO

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21F1.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist.; New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-19117**

(540) KENTACHI

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn 7, xã Phú Xuân, huyện Krông năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị sạc pin; thẻ từ được mã hóa; mũ bảo hiểm; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; pin mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; bồn rửa.

Nhóm 32: Nước khoáng đồ uống; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước uống có gaz; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 44: Nhà dưỡng bệnh; vật lý trị liệu; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; trợ giúp về thú y; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2018-19118**

(540) KEDO

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Thôn 7, xã Phú Xuân, huyện Krông năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; bồn rửa.

Nhóm 21: Nồi inox dùng trong nhà bếp; chảo rán chống dính; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt [ngũ vốc]; cám; sợi nấm để nhân giống; gỗ cây chưa xử lý.

---

(210) **4-2018-19120**

(540) COFFEE HOUSE 77
COFFEE & BAKERY

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.2; 1.15.11; 26.1.1; 26.4.2
(591) Ghi đen, trắng, đỏ, xanh lá non.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH NHÀ VÀ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG (VN)
Tầng 1 nhà 3 tầng số 12, phố Nguyễn Du, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh kem, bánh sinh nhật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán trà giải khát.

---

(210) **4-2018-19121**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 4.3.7
(731) HỒ CHÍ QUYẾT (VN)
470 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang, như: ví da, thắt lưng, giày dép, cặp túi xách, balo; mua bán các sản phẩm làm từ da: ốp lưng bao da điện thoại, quai đồng hồ, vòng tay da, bọc da thủ công, bật lửa da; mũ bảo hiểm da, xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang (ví da, thắt lưng, giày dép, cặp túi xách, balo).

---

(210) **4-2018-19122**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.4; A3.7.24
(591) Xanh dương, tím, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) VÕ VĂN KHANH (VN)
33 Phú Lộc 19, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin giải trí và giáo dục.

---

(210) **4-2018-19123**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 22.1.1; A11.3.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, đen.
(731) TÔ VĂN NGHĨA (VN)
64 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng các phương tiện truyền thông; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng bá thương mại; đại lý quảng cáo, thu thập thông tin quảng cáo và soạn bài quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ tìm kiếm người tài trợ phục vụ cho mục đích quảng cáo và tuyên truyền.

Nhóm 42: Dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình.

---

(210) **4-2018-19124**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.1.30; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh dương, vàng, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH CHÂN TRỜI PHƯƠNG NAM (VN)
34A Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải, du lịch.

Nhóm 41: Giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (nhà hàng thực hiện) chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-19125**

(540)

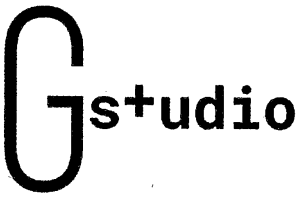

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5; A25.3.3; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÁNG TẠO GAM STUDIO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 7 ngõ Chùa Nền, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và tư vấn thiết kế: logo (nhãn hiệu), bao bì, website, tờ rơi.

---

(210) **4-2018-19126**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Tím, trắng.
(731) BÙI HOÀI NAM (VN)
Phòng 605, CT21-1, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(210) **4-2018-19127**

(540)

MULTIBUBS

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19128**

(540)

FAHAEFFE

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19129**

(540)

PREDEFFER

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19130**

(540)

DEFEMUC

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19131**

(540)

PASEPAN-EFER

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19132**

(540)

CABEEXTRA

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19133**

(540)

GLUSABOOST

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19134**

(540)

OGARMIX

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DINH DƯỠNG XANH (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-19135**

(540)

NINFELIC

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19136**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.21; 24.17.15; 5.5.16
(591) Đen, trắng, nâu, vàng nâu, vàng nhạt, vàng, xanh lá cây, hồng sen, đỏ hồng.
(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Số 39 ngõ 74 phố Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19137**

(540)

TAVOFAM

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19138**

(540)

TAVOFAM

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TADA PHARMA (VN)
44A Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát,

nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-19139**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 26.15.15; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2018-19140**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.4.1; 26.4.9; 3.7.17; 1.15.23
(591) Trắng, da cam, xanh dương.
(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-19141**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23; 3.7.17; 26.4.1; 26.4.9
(591) Trắng, da cam, xanh dương.
(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-19142**

(540)

YOUSEE

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC MINH (VN)
Số 92, ngõ 35/163 Vũ Tông Phan, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19144**

(540)

先喝道
TaoTao

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ROSE HOUSE TEA & ART GROUP CO., LTD. (TW)
21F.-1, No.238, Shizheng N. 2nd Rd., Xitun Dist., Taichung City 40756, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Lá trà; trà túi; trà, đồ uống trên cơ sở trà; hạt cà phê; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; bánh qui; kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà trọ.

---

(210) **4-2018-19149**

(540)

AQUAROSA

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2018-19150**

(540)

FLAURAL

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2018-19152**

(540)

Tasica

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN VINH (VN)
Tổ dân phố Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi nước, vòi xịt, vòi cho chậu rửa mặt và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2018-19153**

(540)

VSTAR

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN VINH (VN)
Tổ dân phố Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi nước, vòi xịt, vòi cho chậu rửa mặt và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2018-19154**

(540) Dakota

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN TIẾN VINH (VN)
Tổ dân phố Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi nước, vòi xịt, vòi cho chậu rửa mặt và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2018-19155**

(540) GOSHI

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GOSHI-GIKEN CO., LTD. (JP)
1280 Toyooka, Koshi-shi, Kumamoto, 861-1115, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 12: Vành xe máy.

---

(210) **4-2018-19156**

(540) HOI AN INTERNATIONAL SCHOOL

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.11.12; A6.3.14
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG XANH (VN)
Số 24 Phan Bá Phiến, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, dịch vụ trường học các cấp, trường nội trú, ký túc xá học sinh; trại tập luyện thể thao; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, đại hội, tổ chức các cuộc thi giáo dục, giải trí, thể dục thể thao, tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa, giáo dục; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ, dịch vụ câu lạc bộ; dịch vụ thông tin về giáo dục, giải trí.

---

(210) **4-2018-19157**

(540) BENETIFUL

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHANGHAI WEINA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Section A, Bldg. 10, NO. 1151, Xingxian Rd., Jiading Industrial Area, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da, mỹ phẩm; son môi; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2018-19158**

(540)

BENETIFUL

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) SHANGHAI WEINA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Section A, Bldg. 10, NO. 1151, Xingxian Rd., Jiading Industrial Area, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo).

---

(210) **4-2018-19159**

(540)

VENOTONIC

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINAPHARMA (VN)
117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19160**

(540)

TAM LOC

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TAM LỘC (VN)
15 Trịnh Quang Xuân, xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột đậu, đồ uống trên cơ sở trà, chế phẩm ngũ cốc; bột.

---

(210) **4-2018-19161**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng chanh, vàng cam, đỏ nâu, cam đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HA GROUP (VN)
7 Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu chống lão hóa; các loại tinh dầu làm đẹp.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội đầu, kem chống nắng, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, muối tẩy tế bào chết, dầu xả, mặt nạ dưỡng da, bình xịt khoáng dưỡng ẩm cho da, dầu dưỡng tóc, tinh dầu chống lão hóa, các loại tinh dầu làm đẹp, thực phẩm chức năng, gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế), viên uống có nguồn gốc thiên nhiên giúp trị bệnh phụ khoa, viên uống có nguồn gốc thực vật giúp tăng cường sinh lực cho nam giới, ô tô, xa máy và phụ tùng của nó, vải, quần áo, ba lô, cặp ví, giường tủ, bàn ghế, quần áo, giày dép, mũ nón, nước khoáng, nước tinh khiết, rượu, rượu vang; môi giới lao động, việc làm.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học tự nhiên; nghiên cứu về ươm giống cây trồng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ ăn uống giải khát dịch vụ ăn uống giải khát (cung cấp các bữa ăn nhanh) do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc da; chăm sóc tóc và làm đẹp; dịch vụ tắm hơi và massage.

---

(210) **4-2018-19162**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm.

---

(210) **4-2018-19163**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; A1.1.10; A1.1.2; 7.5.10
(591) Xanh da trời, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY ĐÔNG DƯƠNG (VN)
137/1A Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bi vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thang cuốn; cầu thang cuốn [cầu thang tự động]; thiết bị nâng hạ.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa và bảo trì: thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải.

---

(210) **4-2018-19164**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) ZHEJIANG DAHUA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO.1187 BinAn Road, Binjiang District, Hangzhou, CHINA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống sàng; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy sàng; máy phân loại cho việc xử lý hóa học dùng trong công nghiệp; máy bán hàng tự động; thang nâng sử dụng với cần trục; máy dán nhãn; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển); cần trục; máy sản xuất pin; máy đóng gói hàng; thiết bị nâng; băng tải phân khúc và phân đoạn (máy móc); bộ khởi động cho động cơ và máy nổ.

Nhóm 09: Webcam; máy ghi hình chỉ dùng bán dẫn; thẻ nhớ dùng cho thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính chủ đặt web; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi hình; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tăng âm; micrô cho thiết bị liên lạc; pin điện có thể sạc lại; nắp che ống kính máy ảnh; thấu kính quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị rađa; tủ chuyên dụng để đựng máy vi tính; đèn quang học; điện thoại hình; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa cửa kỹ thuật số; khóa cửa vân tay sử dụng công nghệ sinh trắc học, dùng điện; thiết bị báo động, cụ thể là thiết bị âm thanh báo động; thiết bị báo động, cụ thể là bộ báo hiệu bằng còi; thiết bị báo cháy; bộ dò khói; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy dò hồng ngoại; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị ngoại vi máy tính; bộ định tuyến mạng; màn hình (phần cứng máy vi tính); máy chiếu video; màn hình tinh thể lỏng cỡ lớn; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bộ vi xử lý; thiết bị giám sát radio để tái tạo âm thanh và tín hiệu; điện thoại có bộ màn hình

và bàn phím đi kèm; màn hình video; ổ cứng thể rắn (ssd); camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy quay hình cầm tay tích hợp với máy ghi băng video; thiết bị phân phối vé điện tử cho bãi đậu xe; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; màn hình hiển thị biển báo kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng điện thoại có thể tải xuống được; chuông (thiết bị báo động); chuông cửa điện; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; máy ảnh (chụp ảnh) kỹ thuật số dùng trong công nghiệp; máy ảnh (chụp ảnh) có cảm biến hình ảnh tuyến tính; người máy giám sát an ninh; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên không; thủy phi cơ; máy bay dân dụng không người lái; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; đầu máy toa xe cho đường sắt; xe đạp; xe ô tô; xe đẩy tay, cụ thể là xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy tay, cụ thể là xe đẩy dùng khi câu cá; tầu thuyền; bộ ghế đệm cho xe cộ; máy bay không người lái; ô tô không người lái (ô tô tự lái); xe cộ lái tự động; xe tải vận chuyển vật liệu lái tự động (không người lái); máy bay lái tự động (không phải đồ chơi); thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; máy bay quân sự không người lái; thiết bị bay để quay phim.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lí kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê thiết bị và máy văn phòng (trừ máy fax, thiết bị gửi tin nhắn, điện thoại, máy tính); sắp xếp và tuyển dụng lao động; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 37: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa máy chụp ảnh; sửa chữa và bảo dưỡng máy chiếu phim; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng thiết bị báo động hỏa hoạn; sửa chữa và bảo dưỡng tòa nhà; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; chống gỉ; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lắp đặt thiết bị nghe nhìn; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; dịch vụ hội thảo từ xa; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; điện toán đám mây; dịch

vụ chuyển đổi dữ liệu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ sửa chữa phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; thử nghiệm phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghệ; phát triển kỹ thuật cho dự án xây dựng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nâng cấp phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ vệ sỹ; giám sát hệ thống an ninh; bảo vệ an ninh cho các cơ sở vật chất; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; mở khóa an toàn; cứu hỏa; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-19165**

(540)

DAHUA

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHEJIANG DAHUA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO.1187 BinAn Road, Binjiang District, Hangzhou, CHINA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lí kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê thiết bị và máy văn phòng (trừ máy fax, thiết bị gửi tin nhắn, điện thoại, máy tính); sắp xếp và tuyển dụng lao động; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 12: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa máy chụp ảnh; sửa chữa và bảo dưỡng máy chiếu phim; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng thiết bị báo động hỏa hoạn; sửa chữa và bảo dưỡng tòa nhà; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; chống gỉ; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lắp đặt thiết bị nghe nhìn; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 35: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; dịch vụ hội thảo từ xa; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 37: Trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; bảo dưỡng phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; điện toán đám mây; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ sửa chữa phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; thử nghiệm phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghệ; phát triển kỹ thuật cho dự án xây dựng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nâng cấp phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ vệ sỹ; giám sát hệ thống an ninh; bảo vệ an ninh cho các cơ sở vật chất; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; mở khóa an toàn; cứu hỏa; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

Nhóm 42: Hệ thống sàng; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy sàng; máy phân loại cho việc xử lý hóa học dùng trong công nghiệp; máy bán hàng tự động; thang nâng sử dụng với cần trục; máy dán nhãn; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ tự động (máy điều khiển); cần trục; máy sản xuất pin; máy đóng gói hàng; thiết bị nâng; băng tải phân khúc và phân đoạn (máy móc); bộ khởi động cho động cơ và máy nổ.

Nhóm 45: Phương tiện giao thông trên không; thủy phi cơ; máy bay dân dụng không người lái; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; đầu máy toa xe cho đường sắt; xe đạp; xe ô tô; xe đẩy tay, cụ thể là xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy tay, cụ thể là xe đẩy dùng khi câu cá; tầu thuyền; bộ ghế đệm cho xe cộ; máy bay không người lái; ô tô không người lái (ô tô tự lái); xe cộ lái tự động; xe tải vận chuyển vật liệu lái tự động (không người lái); máy bay lái tự động (không phải đồ chơi); thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; máy bay quân sự không người lái; thiết bị bay để quay phim.

---

(210) **4-2018-19168**

(540) Sawow 莎娃

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A2.3.16; A2.3.23; 2.3.30
(731) I LAN FOODS IND. CO., LTD. (TW)
No.13, Xincheng Rd., Su'ao Township, Yilan County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống hoa quả có cồn; rượu cốc-tai; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu táo; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2018-19169**

(540) Lacto-Fortbe

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HƯNG (VN)
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19170**

(540)

HealthyKiid

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HƯNG (VN)
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19171**

(540)

Linh Long

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20; 2.9.1
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) LIANG CHUN LINH (CN)
No. 238 Dong zua 19, Bei ta road, Ping Xiang, Guang Xi, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [Kinh doanh] các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ bằng bột đá, bằng nhựa composit, bằng sứ cụ thể: khung tranh bằng sứ; bình hoa bằng sứ, bát sứ, tượng đá, tranh đá.

---

(210) **4-2018-19172**

(540)

DIỆU THIỆN
CHAY
VEGETARIAN FOOD
Kết Nối Yêu Thương - Sẻ Chia Tình Thương

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, hồng, da cam, xanh coban, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH ẨM THỰC CHAY DIỆU THIỆN 3 (VN)
16/1H Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả.

---

(210) **4-2018-19173**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.8
(591) Xanh da trời.
(731) YI, HUAFENG (CN)
No.0769, Lixiang Garden, Wanjiang Township, Dongguan City, Guangdong Provinee, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] và xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng bằng kim loại (khung cửa bằng kim loại, sắt và thép dùng trong xây dựng), vật liệu trang trí nội thất bằng nhựa (tấm nhựa, ốp tường bằng nhựa), vật liệu trang trí nội thất bằng sứ (tượng bằng sứ; bình hoa bằng sứ); vật liệu trang trí nội thất bằng nguyên liêu đá (đá ốp tường, đá ốp sàn nhà); bản lề bằng inox, đồ đạc sinh hoạt dùng trong gia đình/văn phòng (ngăn kéo bằng inox, ray trượt bằng inox, bồn rửa bát bằng inox).

---

(210) **4-2018-19174**

(540)

AQUAOSMO

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOWA TSUSHO CO.,LTD (JP)
1-11-3 Taito, Taito-ku, Tokyo 110-8586 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19175**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(210) **4-2018-19176**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Da cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CHÂU ÂU (VN)
Số 79, ngõ 126, đường Đê La Thành, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; mành che ngoài cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép.

Nhóm 19: Cửa lưới chống muỗi (không bằng kim loại); cửa, không bằng kim loại, được bọc; mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19177**

(540)

SHINOBI 忍

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NISSIN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD (JP)
80-1 Tadono, Koka-cho, Koka-shi, Shiga 520-3426, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo được; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2018-19179**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 3.7.17; A1.1.2; 1.1.14; 26.1.1
(731) CHU ANH QUÂN (VN)
81 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức câu lạc bộ thành viên cho những người có đam mê xe mô tô và tổ chức các hoạt động và dịch vụ của câu lạc bộ xe mô tô, bao gồm sắp xếp và tiến hành các cuộc thi lái xe mô tô đường trường, cuộc thi về xe mô tô, dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2018-19180**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) HENDRI MULIA (ID)
Regensi Melati Mas Blok C2 No.14, RT/RW: 002/017, Pondok Jagung, Serpong Utara, Tangerang Selatan, 15326, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương thơm để thắp; hương thơm dạng que để thắp; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu [tinh dầu] dùng cho động vật; hương liệu [tinh dầu] dùng cho vật nuôi; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu thơm; chất làm thơm mát không khí [chế phẩm làm thơm không khí]; nước hoa ở dạng rắn.

---

(210) **4-2018-19181**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.2.7; A3.7.24; 3.7.16
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) HENDRI MULIA (ID)
Regensi Melati Mas Blok C2 No.14, RT/RW: 002/017, Pondok Jagung, Serpong Utara, Tangerang Selatan, 15326, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương thơm để thắp; hương thơm dạng que để thắp; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu [tinh dầu] dùng cho động vật; hương liệu [tinh dầu] dùng cho vật nuôi; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu thơm; chất làm thơm mát không khí [chế phẩm làm thơm không khí]; nước hoa ở dạng rắn.

---

(210) **4-2018-19182**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bảo quản; rau đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; khoai lang đã

chế biến; hạt dẻ đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch đã chế biến, dạng thanh; thạch trái cây; trái cây lát mỏng; rau lát mỏng; rau được bảo quản (không đông lạnh); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; đậu phụ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt bò; thịt heo; trứng; thịt heo cốt lết; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; xúc xích cá; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở động vật có vỏ cứng; patê cá hấp dạng viên; patê cá nướng dạng viên; pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở táo tía; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; chả cá; táo tía, được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt bò sấy khô; cá sấy khô; động vật có vỏ cứng sấy khô.

---

(210) **4-2018-19183**

(540)

부리스

BURIS

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến [chế phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc granola [thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh xăng đuých; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo, không dùng cho mục đích y tế; bánh putđing; bánh quy; bánh ngọt; sôcôla; bánh kẹo ăn nhanh; bánh quy cỡ nhỏ; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bánh quy giòn; bánh kẹo; đường, không dùng cho mục đích y tế; nước mật đường; bánh gạo; tương; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; xốt [gia vị]; gia vị; giấm; muối nấu ăn; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-19184**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 3.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, da cam, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, hồng nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH THẠNH ĐẠT (VN)
Ấp Lân Quới 2, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán gạo.

---

(210) **4-2018-19185**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 1.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG MINH NHÂN LÊ (VN)
217 đường Trần Văn Đấu, khu phố Nhơn Hậu 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc phèn; máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-19186**

(540)

BURIS

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bảo quản; rau đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; khoai lang đã chế biến; hạt dẻ đã chế biến; quả hạch đã chế biến; quả hạch đã chế biến, dạng thanh; thạch trái cây; trái cây lát mỏng; rau lát mỏng; rau được bảo quản (không đông lạnh); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; đậu phụ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt bò; thịt heo; trứng; thịt heo cốt lết; thịt lợn muối xông khói; xúc xích; xúc xích cá; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở động vật có vỏ cứng; patê cá hấp dạng viên; patê cá nướng dạng viên; pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở táo tía; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; chả cá; táo tía, được bảo quản; thạch cho thực phẩm; thịt bò sấy khô; cá sấy khô; động vật có vỏ cứng sấy khô.

---

(210) **4-2018-19187**

(540)

BURIS

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến [chế phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc granola [thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ

cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh xăng đuých; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo, không dùng cho mục đích y tế; bánh putđing; bánh quy; bánh ngọt; sôcôla; bánh kẹo ăn nhanh; bánh quy cỡ nhỏ; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bánh quy giòn; bánh kẹo; đường, không dùng cho mục đích y tế; nước mật đường; bánh gạo; tương; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; xốt [gia vị]; gia vị; giấm; muối nấu ăn; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-19188**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) FOSHAN GUANGGU SEASONING CO., LTD. (CN)
C12-9, Lubao Garden, Sanshui Center Science & Technology Industrial Park, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Dấm; xốt đậu nành; gia vị; mù tạc; đồ gia vị; xốt [gia vị].

---

(210) **4-2018-19189**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) ASIA AURORA LIMITED (TW)
6F.- 1, No. 2, Sec. 4, Zhongyang Rd., Tucheng Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da dạng sữa; kem mỹ phẩm làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-19191**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; A2.9.15; A19.13.21; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng nhạt, da cam, xanh dương, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DP TÂM ĐAN (VN)
45M Ông Ích Khiêm, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm và vật tư y tế.

---

(210) **4-2018-19192**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 14.5.21; 14.5.23
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ SÂN GA (VN)
191 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán khóa, khóa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19193**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A19.13.21
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC FAMILY (FAMILY PHARMACY) (VN)
C8/4 ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm và vật tư y tế.

---

(210) **4-2018-19194**

(540)

컬러마켓
COLOR MARKET

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CM COMPANY GLOBAL (KR)
#709, 247, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2018-19195**

(540)

씨엠레드
CM RED

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CM COMPANY GLOBAL (KR)
#709, 247, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2018-19196**

(540) CM BLACK
씨 엠 블 랙

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CM COMPANY GLOBAL (KR)
#709, 247, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2018-19197**

(540) wellnessup®

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển, trắng.
(731) WELLNESSUP RESEARCH CO., LTD. (KR)
1202, 25, Simin-daero 248beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa.

Nhóm 05: Đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; nhân sâm dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; rễ cây thuốc.

Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ đã chế biến dùng cho thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm thực phẩm đã chế biến làm từ nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm thực phẩm đã chế biến làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế); bột chứa vi khuẩn axit lactic (sữa là chủ yếu) không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic (sữa là chủ yếu) không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến thư đặt hàng qua liên lạc viễn thông; tổ chức bán thuốc thảo dược Hàn Quốc; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ ăn uống cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ quầy bán rau trộn.

Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; thực hiện quy trình thẩm mỹ cho mục đích y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện làm đẹp da.

---

(210) **4-2018-19198**

(540)

THINH PHU

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y - THỦY SẢN THỊNH PHÚ (VN)
Lô số C2-1.1 tầng 1 C2 dự án khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thuốc gây mê; thuốc giảm đau.

---

(210) **4-2018-19199**

(540)

Vimphar

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU CÁC BÀI THUỐC DÂN TỘC VIỆT NAM (VN)
Số 106 BT2A KĐT Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; đầu tư kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

---

(210) **4-2018-19201**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.9
(731) NIPPON SUISAN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NIPPON SUISAN KAISHA, LTD.) (JP)
3-1, Nishi-Shimbashi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), không còn sống; cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), đã được bảo quản; cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), đông lạnh; cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản), đã chế biến; sản phẩm cá đã chế biến gồm thành phần chủ yếu là cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản) dùng làm thức ăn cho người.

Nhóm 31: Cá đuôi vàng (cá cam Nhật Bản) còn sống.

---

(210) **4-2018-19204**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; A26.4.6
(591) Đen, trắng, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt xông khói; thịt giăm bông; thịt muối; thịt đóng hộp; thịt nguội; thịt đông lạnh; pate; giò; cá viên; cá đóng hộp; cá đông lạnh.

---

(210) **4-2018-19205**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.5.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả.

---

(210) **4-2018-19206**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.5.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước suối (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả.

---

(210) **4-2018-19207**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 1.15.24; A26.11.12; 26.1.6
(591) Đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Số 7, khu A, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình.

---

(210) **4-2018-19208**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DY BEND VINA (VN)
Số 21, đường số 3, khu công nghiệp VSIP II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Ống dẫn (bằng kim loại) và ống kim loại, ống nối bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán ống dẫn và ống kim loại, ống nối bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19209**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOVALAND (VN)
77 khu biệt thự Ngân Long, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-19210**

(540)

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.6; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DOMI (VN)
29 đường 1B, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-19211**

(540) **Suối Kốp**

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM BÌNH MINH (VN)
Số 106B, tổ 3, ấp 3, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước giải khát (không chứa cồn); bia; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu gạo; rượu rum; rượu khai vị; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán nước suối, nước giải khát, rượu, bia, quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm; dịch vụ quản

lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, quán rượu nhỏ, điểm vui chơi, cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; du lịch sinh thái; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe; cung cấp thông tin về các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa, xã hội, truyền thông (nhằm mục đích giải trí); lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19212**

(540)

LEMATINXPRO

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19213**

(540)

LEMATIN.XPRO

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19214**

(540)

LEMATIN-PEARL

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19215**

(540)

LEMATIN-PURE

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19216**

(540)

LEMATIN-ULTRA

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19217**

(540)

LEMATIN-LOTUS

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19220**

(540)

SEAWIN

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
Xóm Chùa, thôn Hướng Dương, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn

---

(210) **4-2018-19221**

(540)

phung gas

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
Cụm Công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

---

(210) **4-2018-19222**

(540)

phụng gas

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
Cụm Công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; gas; khí đốt; khí nhiên liệu; nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

---

(210) **4-2018-19223**

(540)

gia an

(220) 12.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
Cụm Công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

---

(210) **4-2018-19224**

(540)

PLC WINDOWS

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 14.5.21; 14.5.23
(591) Vàng, xám, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHƯỚC LỘC (VN)
134 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: cửa kim loại, vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại): cửa nhựa; cửa kính; cửa gỗ; vách ngăn nhựa, vách ngăn kính.

---

(210) **4-2018-19225**

(540)

ecap

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh đen, vàng cam, ghi, trắng.
(731) HUỲNH TÍNH (VN)
Số 12, ngõ 92, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da; son môi; sữa tắm, sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-19229**

(540)

J&S
Joining and success

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh cô ban, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN VIỆC LÀM QUỐC TẾ J&S (VN)
Số 19 Tô Hiệu, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục], thông tin giáo dục, tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2018-19230**

(540)

SBA

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.4; A26.4.6; 26.1.6; 26.7.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP SÀI GÒN (VN)
Số 19, ấp Bình Tả 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Máy biến áp [điện].

---

(210) **4-2018-19231**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 25.5.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN NGUYÊN NGỌC (VN)
75/15/3/9 đường TL 28, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước RO; quạt hơi nước; sen vòi; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh

---

(210) **4-2018-19232**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.15.8; 26.1.1; A26.11.9; A26.11.8
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) LƯƠNG THỊ THU HUYỀN (VN)
T4-B05.06 Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; giá để đồ đạc; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; giá đồ đạc, ngăn đựng của đồ đạc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm từ gỗ.

---

(210) **4-2018-19233**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGỌC SƠN (VN)
54/27 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hoá học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất bảo quản thực phẩm.

---

(210) **4-2018-19234**

(540)

NGOC XUAN

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC XUÂN (VN)
Xóm 7, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

---

(210) **4-2018-19235**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY ĐÔNG XUÂN POVITEX NAM ĐỊNH (VN)
Số 5/623 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Áo may ô/áo lót thể thao; quần áo thể dục; áo phông ngắn tay; quần ngắn của đàn ông.

---

(210) **4-2018-19236**

(540)

VIETHORSES

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG TRƯỜNG THI (VN)
Số 11/623, đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; đồng phục môn võ; quần áo đồng phục dùng cho học sinh.

---

(210) **4-2018-19237**

(540)

DÔTA!®

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÔ TA VIỆT NAM (VN)
20 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 06: Cầu dắt xe thông minh; dây chằng hàng có tăng đơ; phụ kiện lắp ráp, cụ thể là thanh kết cấu hình chữ U và phụ kiện; giá đỡ chống rung cho điều hòa nhiệt độ; giá đỡ thông minh cho tấm pin năng lượng mặt trời (tất cả các sản phẩm trên đều làm bằng kim loại)

---

(210) **4-2018-19238**

(540)

TUANANH BOND

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)
Số nhà 14B, dãy A 14, khu tập thể nhà máy cơ khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2018-19239**

(540)

TUANANH BOND

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUẤN ANH (VN)
Số nhà 14B, dãy A 14, khu tập thể nhà máy cơ khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2018-19240**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ, xanh dương nhạt.
(731) TRẦN XUÂN LỊCH (VN)
Số nhà 44, khu 2, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2018-19242**

(540)

Luminarc

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH HÀ (VN)
No 05 LK 10 khu đất dịch vụ LK 16, 17, 18a, 18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Cốc thủy tinh, ấm đựng nước thủy tinh, ly thủy tinh; đĩa thủy tinh; bát thủy tinh; lọ đựng gia vị bằng thủy tinh.

---

(210) **4-2018-19243**

(540)

King Abalone

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.3.5; 18.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) ĐÀO ANH TUẤN (VN)
Số 21 Nguyễn Khắc Nhu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm, hải sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-19244**

(540)

muse
TRUFFLES BAKERY

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, hồng.
(731) ĐÀO ANH TUẤN (VN)
Số 21 Nguyễn Khắc Nhu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bánh ngọt; kinh doanh bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-19245**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

---

(210) **4-2018-19246**

(540)

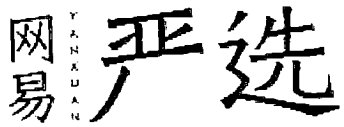

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

---

(210) **4-2018-19247**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23; A26.11.7
(591) Xanh rêu đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục

đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

---

(210) **4-2018-19248**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; A25.7.21; 7.1.24; 7.1.6
(591) Xanh rêu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-19251**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PIN TUẤN DUNG (VN)
Số 63, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán pin, tivi, tủ lạnh, đài, máy nghe nhạc, điện thoại, máy tính, máy in, máy quét thẻ, máy ảnh, máy chiếu, máy scan, tủ lạnh, lò nướng, lò vi sóng, máy giặt, máy lọc nước, máy rửa bát, máy ghi âm, máy tính tiền, máy quét mã vạch, máy camera, máy điều hòa, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy trộn bột, quạt điện, bình đun nước, loa, âm ly, nồi áp suất, nồi cơm điện, máy sấy tóc, bàn là điện, thiết bị chuyển đổi điện áp, máy ảnh, máy ghi âm, xe đạp điện; quảng cáo.

---

(210) **4-2018-19252**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 25.5.25; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN SƠN HẢI (VN)
Số 238A đường Hoàng Văn Thụ, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) trầm; nhang (hương) thắp; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; trầm nụ dùng để thắp; trầm miếng dùng để thắp; hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 35: Mua bán đồ đồng mỹ nghệ, đồ gỗ mỹ nghệ, đồ gốm sứ, đá mỹ nghệ, đồ nội thất; mua bán đồ thờ cúng; mua bán đồ phong thủy; mua bán mỹ phẩm; mua bán trà (chè), cà phê.

---

(210) **4-2018-19253**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23; 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THANG MÁY THĂNG LONG OCEAN (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy chở người, thang máy chở hàng hóa.

---

(210) **4-2018-19255**

(540)

BRIVIGOR

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BRIDGE HEALTHCARE PTY. LTD (AU)
Suite 1-06, 10Edgeworth David Avenue, Hornsby, N.S.W. 2077, Australia.
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-19256**

(540)

ONEPRO

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH P-ONE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 97 phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; đồng hồ chấm công; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy đếm và phân loại tiền; máy sinh khí ozon; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; thiết bị đọc mã vạch; đồng hồ thông minh; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 16: Máy và thiết bị đóng sách (thiết bị văn phòng); máy huỷ giấy (sử dụng cho văn phòng); bàn tính; giấy kính dùng cho máy chiếu (văn phòng phẩm); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; cửa xếp không bằng kim loại; cửa gập không bằng kim loại; bể bơi (kết cấu) không bằng kim loại; gỗ dùng chọ việc gia công dụng cụ gia đình.

---

(210) **4-2018-19257**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.8; A3.1.24; 26.1.1; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH POODLE HOUSE (VN)
245B Phan Đình Phùng, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ phụ kiện cho thú cưng ví dụ như đồ chơi cho thú cưng (cục xương mô hình, bóng bằng vải); bát ăn cho chó ăn cơm, nệm nằm cho chó, túi ngủ cho chó ngủ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-19258**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) DƯƠNG TRÍ HÀO (VN)
351 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-19259**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đen, xám, xanh lá, vàng, nâu, tím, cam.
(731) HỘ KINH DOANH MON AMI (VN)
421/17 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2018-19260**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRẦN BẠCH (VN)
358 Trần Thị Cờ, khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2018-19265**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) PHẠM VĂN ĐÍCH (VN)
Tổ 7, ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-19267**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾNG THỤ CẦM (VN)
293/20 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè), socola, mật ong, sữa ong chúa, bánh.

---

(210) **4-2018-19268**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A2.3.16; 2.3.30; 2.3.7
(731) ĐẶNG THỊ HUYỀN (VN)
34B ngõ 139 Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục, áo sơ mi, áo khoác ngoài, váy, đồng phục.

Nhóm 40: May quần áo, cắt vải, dịch vụ may.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-19269**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.9; A3.3.24; 21.1.13
(731) VIỆN QUẢN TRỊ KINH DOANH MBA (VN) (VN)
78 Thông Tây Hội, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện như: tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tập huấn; tổ chức và điều khiển các cuộc thi, hội thi văn hóa nghệ thuật, giáo dục, thể thao và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan; dịch vụ chuyển giao kết quả nghiên cứu hoạt động khoa học công nghệ và giáo dục; dịch vụ phát triển và ứng dụng kiến thức khoa học giáo dục vào cuộc sống; dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2018-19271**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAISONRETAIL MANAGEMENT INTERNATIONAL (VN)
L19-07-09, tầng 19, tòa nhà Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ; túi xách tay bằng da; vali; ví (bóp) đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc: quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo may sẵn, giày dép, thắt lưng, túi xách, mắt kính, mỹ phẩm, đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ (như: ly, chén, lọ hoa bằng gốm sứ, đồ mây tre đan, đồ thổ cẩm, đồ thủy tinh, phù điêu, tượng, bàn, ghế, giường, tủ, kệ bằng gỗ mỹ nghệ), văn phòng phẩm (như: giấy, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chụp, tập, bút, bút xóa, hộp đựng bút, thước kẻ, ghim kẹp cài giấy tờ, tẩy (gôm), sáp tô màu, compa, gọt (đồ chuốt) bút chì, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ), đồ dùng cá nhân và gia đình (như: mũ nón, va li thời trang, ba lô thể thao, bóp ví, các phụ kiện thời trang cá nhân nam nữ như dây thắt lưng, dây đeo trang trí bằng da và vải, cặp đựng máy tính xách tay và máy tính bảng, tã giấy cho trẻ em, khăn giấy, khăn ướt, nồi, xoong, chảo, kim, chỉ, dao, kéo, nồi áp suất, bếp gas, vỉ nướng, ấm nước, bình nước), dụng cụ và đồ chơi dành cho trẻ em (như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc, hồ câu cá, thảm bay, ghế bập bênh, nhà bóng, đĩa bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, trò chơi lắp ghép), trang thiết bị y tế (như: bơm, kim tiêm, huyết áp kế, nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, máy đo đường huyết), đồ điện lạnh, điện gia dụng (như: tủ lạnh, tủ mát, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, máy giặt, đèn và bộ đèn, nồi cơm điện, bếp điện bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy xay thịt, máy rửa chén), trang thiết bị và dụng cụ thể thao (như: bóng, vợt, lưới, găng tay, máy chạy bộ điện, xe đạp tập thể dục, máy rung toàn thân, máy tập bụng, dàn tạ, ghế tập đa năng), mua bán trang thiết bị phục vụ cho ngành hàng không (máy bay, xăng, dầu mỡ bôi trơn).

---

(210) **4-2018-19272**

(540) CHAMPALEGEND
NINH VAN BAY RESORT

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 7.5.10; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHAMPAGROUP (VN)
304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ; cho thuê khu trung tâm thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: bến du thuyền, câu lạc bộ du thuyền; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật; cho thuê âm thanh, ánh sáng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; cho thuê trung tâm hội nghị.

---

(210) **4-2018-19273**

(540) CHAMPA LEGEND
NINH VAN BAY RESORT

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 7.5.10
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHAMPAGROUP (VN)
304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ; cho thuê khu trung tâm thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng đường thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: bến du thuyền, câu lạc bộ du thuyền; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; tổ chức biểu diễn các chương trình ca, múa nhạc nghệ thuật; cho thuê âm thanh, ánh sáng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; cho thuê trung tâm hội nghị.

---

(210) **4-2018-19274**

(540) HADAHO

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC THỌ SANH (VN)
Số 04 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19275**

(540)

GIẢI PHONG HOÀN

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC THỌ SANH (VN)
Số 04 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 05: Sản phẩm đông nam dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19276**

(540)

COMPASS
www.compass.edu.vn

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC COM PA (VN)
07 Trần Quốc Thảo, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dạy ngoại ngữ; dạy nghề; tư vấn du học.

---

(210) **4-2018-19277**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 24.15.1; A24.15.11
(591) Xám, vàng.
(731) TRẦN ĐÌNH CHUNG (VN)
618 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại cố định, điện thoại di động; mua bán linh kiện điện thoại và các phụ kiện dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2018-19278**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 25.1.25
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh.
(731) ĐÀO TỐ UYÊN (VN)
Số 500 Đê La Thành, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn.

Nhóm 28: Thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán thảm, thiết bị và dụng cụ thể thao; mua bán tranh thêu, mẫu tranh thêu.

---

(210) **4-2018-19279**

(540)

Tinh túy từ thiên nhiên

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ XUẤT KHẨU BẢO LONG (VN)
73 Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà (chè); cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm trà (chè).

---

(210) **4-2018-19282**

(540)

VRECOUGH

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 45 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19283**

(540)

VBRAINFUN

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 45 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19284**

(540)

VLIGOLD

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 45 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19285**

(540)

VMUMGOLD

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 45 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19286**

(540)

VWHITESKIN

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 45 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19287**

(540)

VSUBLIMJONT

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 45 đường Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19288**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIÊN VẠN XUÂN (VN)
Số 160/29 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp; kem xoa bóp thảo dược.

---

(210) **4-2018-19291**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 24.17.25
(591) Trắng, xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NHỰA PHÚ LÂM (VN)
Km 9, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa dạng thô

Nhóm 18: Vải nhựa giả da.

Nhóm 22: Vải nhựa.

---

(210) **4-2018-19292**

(540) WEUS

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LEE JOO YONG (KR)
Banghawdaero 409 (Banghawdong, 401 ho), Gangseogu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ phòng độc không dùng cho hô hấp nhân tạo; khẩu trang phòng độc không dùng cho hô hấp nhân tạo; kính và mặt nạ bảo hộ chống bụi; mặt nạ chống bụi; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ chống cháy; mũ bảo hiểm; nút bịt tai bảo hộ; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và chống cháy.

---

(210) **4-2018-19293**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.13.24; 3.7.14; 3.13.1; 2.9.1; A5.5.20
(731) LÊ THỤY ĐOAN TRANG (VN)
139/106 KA, đường Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán nước (quán bán trà).

---

(210) **4-2018-19294**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A15.9.11; A16.3.5
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TRUYỀN THÔNG BIN MEDIA (VN)
08 Nguyễn Sĩ Cố, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nhiếp ảnh; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; biên tập băng hình; cho thuê máy quay hình; tổ chức sự kiện giải trí cosplay.

---

(210) **4-2018-19295**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đen, hồng, tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)
Số nhà 15, ngách 144/2, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót, sơn bóng; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-19296**

(540)

FALORUS

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19297**

(540)

ATUIRY

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19298**

(540)

BFAVITS

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19299**

(540)

PHARCOMLEXB

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19300**

(540)

DORIES

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19301**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.2; A11.3.9
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương nhạt.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước rửa kính; nước lau chùi bếp; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2018-19303**

(540)

TƯ NGÀ

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ CÔNG TƯ (VN)
Đội 5, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2018-19304**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM VĂN TRỌNG (VN)
Số nhà 136, ngõ 107, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: giày dép, quần áo, mũ (nón), miếng đệm lót giày, tất, thắt lưng trang phục, vali, ví, cặp sách, túi.

---

(210) **4-2018-19305**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.4.2
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN VDC VIỆT NAM (VN)
Số 39 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. THÁI THỊ DƯƠNG (VN)
Phòng 405, tầng 4 tòa nhà Housinco Phùng Khoang, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (siêu thị), xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, lương thực thực phẩm, đồ uống, đồ dùng trong gia đình (nồi, niêu, xoang, chảo, bát, đĩa, thau chậu, đồ lau nhà), vải sợi, thuốc lá, thuốc lào, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt may mặc, thảm, đệm, chăn, màn, rèm cửa, đồ điện gia dụng và văn phòng (ti vi, tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, máy vi tính, máy chụp ảnh, điện thoại, mát cát xét, loa ampli, máy photocopy, máy fax, máy in, máy quay phim, máy đếm tiền, quạt điện, đèn, máy ổn áp, công tắc, ổ cắm, phích cắm,

dây điện), thiết bị chiếu sáng, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa, thiết bị thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, hoa, cây cảnh, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thu công mỹ nghệ (bình hoa, lọ hoa, tranh sơn mài, mâm, chén đũa sơn mài và gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây/tre lá), tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, đồ nội thất gia đình (giường, tủ, bàn, ghế).

---

(210) **4-2018-19306**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2018-19307**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 15.7.1; 18.1.21; 26.1.1; 25.5.2
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV VẠN KIM THỊNH (VN)
Số 86 Nguyễn Tri Phương, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vòng bi cho ổ bi, vòng bi cho ổ trục, bạc đạn đĩa, bộ chế hoà khí (bình xăng con) dùng cho xe máy và máy nông ngư cơ, cuộn điện khởi động bán dẫn, bộ xạc điện ắc qui, cuộn dây phát điện nguồn, bô bin sườn, rơ le đèn hiệu (xi nhan), bô bin lửa, bô bin đèn, các thiết bị phụ tùng xe như bộ nhông xích đĩa (bộ nhông sên đĩa), má phanh (bố thắng), dây phanh (dây thắng), má phanh đĩa (má thắng đĩa), còi (kèn), săm, lốp xe máy, phuộc nhún (bộ giảm xốc xe máy), bộ đề khởi động (mô tơ đề).

---

(210) **4-2018-19308**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 25.7.25
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỐ 247 (VN)
46/59 đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý hàng hóa; phần mềm in hóa đơn; máy in hóa đơn (dùng với máy tính).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phần mềm tin học.

---

(210) **4-2018-19309**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH LAVISH BEAUTYMEDI AND SPA (VN)
49 đường số 4, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); săn sóc da; thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-19310**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.1.19; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH PHỤ KCN (VN)
12 đường 46, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, nước hoa, dụng cụ trang điểm, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, thuốc diệt và đuổi côn trùng, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, sữa công thức, gia vị, bánh kẹo các loại, các loại hạt như hạt chia. hạt lanh, hạt óc chó, trà, cà phê, mật ong, dầu hoa hướng dương, dầu bí đỏ, dầu quả óc chó, dầu hạt nho, dần ô liu, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế, máy tiệt trùng bình sữa và máy hâm sữa, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, bom dùng để hút sữa mẹ, núm vú giả. thau tắm dùng cho em bé, sản phẩm tay rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xít phòng, quần áo, túi xách, vali, đồng hồ, kính mắt; đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, ti vi, đầu đĩa, loa, amply (máy tăng

âm), máy vi tính, cát sét (cassette), điện thoại, máy lạnh, tủ lạnh, máy đun nước nóng, máy điều hoà không khí, máy hút ẩm, bình lọc nước chạy điện, bình nóng lạnh chạy điện, bếp ga, đồ điện dân dụng như: quạt điện, bóng đèn, máy hút khói, máy sấy quần áo, máy khử mùi không khí (máy xịt phòng), máy sấy đĩa dùng điện, nồi áp suất (không sử dụng điện); bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích), cà phê, chè, cao cao, đường, gạo, bột, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), nước ép trái cây có cồn, vải sợi, hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, lương thực thực phẩm, thực phẩm (nước quả nấu đông, mút, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, kẹo, nước ngọt, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh, kem, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh), thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); dịch vụ nhận đặt hàng (cho người khác).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ (canteen).

---

(210) **4-2018-19311**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.13; 5.7.3; A5.3.13; A5.5.20; 25.1.6; 25.1.25
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá, vàng, đỏ.
(731) TRẦN QUỐC TIẾN (VN)
96/1 khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xe đạp, xe đạp điện.

---

(210) **4-2018-19313**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2018-19314**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) MIT MONGKOL INDUSTRY CO., LTD. (TH)
136 Soi Rama 2 Soi 54 Junction 4, Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa vệ sinh; chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm làm sạch đa chức năng; chế phẩm làm sạch đĩa và đồ chứa đựng.

---

(210) **4-2018-19315**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.4; 4.5.21; 26.3.1
(591) Đen, trắng, cam.
(731) TRẦN THY TÂM (VN)
Số 430/59, Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ độ xe ô tô.

---

(210) **4-2018-19316**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.3.4; A26.3.6; 24.15.21; A26.11.9
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - SỰ KIỆN VGO (VN)
Lầu 4, tòa nhà Âu Việt, 02 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch, dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách nhằm mục đích du lịch; cho thuê xe chở khách; dịch vụ cung cấp người đi cùng (hướng dẫn du lịch).

---

(210) **4-2018-19317**

(540)

POSEIDON BUFFET

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19318**

(540)

BUFFET POSEIDON

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19319**

(540)

POSEIDON BUFFET

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 23.1.1; 24.9.1; 26.4.2
(591) Nâu đỏ, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19320**

(540) 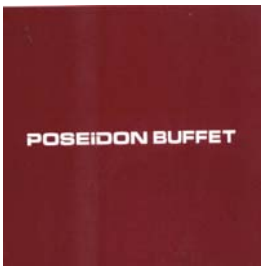

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19321**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 23.1.1; 24.9.1; 26.4.2
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19322**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19323**

(540) 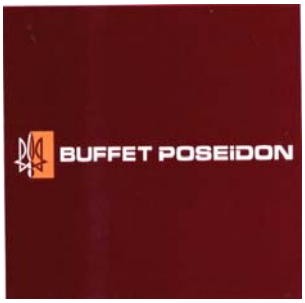

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 23.1.1; 24.9.1; 26.4.2
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19324**

(540)

BUFFET POSEiDON

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 23.1.1; 26.4.2; 24.9.1
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẦN BIỂN (VN)
Tầng 4, số 27 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-19325**

(540)

BLACK OWL

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-19326**

(540)

BLANK & WILD

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19327**

(540)

IRO
Restaurant

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IRO SASHIMI (VN)
Số 1 A4 khu tập thể Thông Tấn Xã Việt Nam, Mai Hương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19328**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A25.7.21; A26.4.24
(731) TRỊNH VĂN CƯỜNG (VN)
149 Tô Hiệu, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Tiệm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2018-19329**

(540)

QUU

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CHOI, YOON SUK (KR)
11-7 122Beon-gil, Jangmi-ro, Yatap-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút kẻ mắt; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; son môi; mỹ phẩm; nước sơn móng.

---

(210) **4-2018-19330**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 10.1.10; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ PHỦ (VN)
Số 113A Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-19331**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.5.19; A5.5.21
(591) Tím, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CP MACBRIGHT H&H (VN)
Số 3 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-19332**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A9.3.9; A5.5.22; 5.5.19; 5.5.4
(591) Vàng, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CP MACBRIGHT H&H (VN)
Số 3 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu, sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-19333**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15; A5.11.17
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CP MACBRIGHT H&H (VN)
Số 3 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-19334**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.4.1; 3.2.1
(591) Xanh lá cây, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CP MACBRIGHT H&H (VN)
Số 3 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19335**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 3.2.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, cam, xám, đen.
(731) CÔNG TY CP MACBRIGHT H&H (VN)
Số 3 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dung cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19336**

(540)

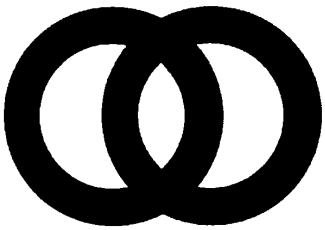

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) HATSUTA KAKUSANKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-58, Chibune 1-Chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đầm lăn và máy đầm đất khác; máy cải tạo đất cho bãi cỏ trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; cái bừa được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy sàng cát dạng rung hoặc quay được dùng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy rải phân bón được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị rải phân bón khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy cắt được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị nhổ cỏ khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy tung rắc hóa chất dạng kéo hoặc dạng tự chuyển động được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị kiểm soát hóa chất dạng khung được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun điện để phun thuốc tẩy uế, phun thuốc trừ sâu và phun chất diệt cỏ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị phòng chống bệnh rệp vừng khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy thổi dạng tự di chuyển hoặc kiểu balô được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy rửa áp suất cao cho xe cộ; máy rửa xe cộ khác; máy xén cỏ; máy mài sắc lưỡi cắt của máy xén cỏ; máy quét kiểu lái bằng tay hoặc kiểu kéo hoặc kiểu đạp xe để thu dọn rác thải trên bãi cỏ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun đất (cát) kiểu lái bằng tay hoặc kiểu kéo hoặc kiểu đạp xe được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun đất (cát) có khớp nối được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên bộ phận chổi quét phân bón đất (cát) của máy phun đất (cát) kiểu kéo hoặc kiểu khung được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; bộ phận chổi quét phân bón đất (cát) khác của máy phun đất (cát) được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên, bộ phận vòi phun của máy phun đất (cát) hoặc chất lỏng được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun bọt để đánh dấu cho việc nhận biết các bộ phận phân phối sản phẩm nông hóa học trên bãi cỏ trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun chạy điện được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên.

---

(210) **4-2018-19337**

(540)

HATSUTA

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HATSUTA KAKUSANKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-58, Chibune 1-Chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đầm lăn và máy đầm đất khác; máy cải tạo đất cho bãi cỏ trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; cái bừa được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy sàng cát dạng rung hoặc quay được dùng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy rải phân bón được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị rải phân bón khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy cắt được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị nhổ cỏ khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy tung rắc hóa chất dạng kéo hoặc dạng tự chuyển động được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công

viên; máy và thiết bị kiểm soát hóa chất dạng khung được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun điện để phun thuốc tẩy uế, phun thuốc trừ sâu và phun chất diệt cỏ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy và thiết bị phòng chống bệnh rệp vừng khác được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy thổi dạng tự di chuyển hoặc kiểu balô được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy rửa áp suất cao cho xe cộ; máy rửa xe cộ khác; máy xén cỏ; máy mài sắc lưỡi cắt của máy xén cỏ; máy quét kiểu lái bằng tay hoặc kiểu kéo hoặc kiểu đạp xe để thu dọn rác thải trên bãi cỏ được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun đất (cát) kiểu lái bằng tay hoặc kiểu kéo hoặc kiểu đạp xe được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun đất (cát) có khớp nối được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên bộ phận chổi quét phân bón đất (cát) của máy phun đất (cát) kiểu kéo hoặc kiểu khung được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; bộ phận chổi quét phân bón đất (cát) khác của máy phun đất (cát) được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên, bộ phận vòi phun của máy phun đất (cát) hoặc chất lỏng được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun bọt để đánh dấu cho việc nhận biết các bộ phận phân phối sản phẩm nông hóa học trên bãi cỏ trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên; máy phun chạy điện được sử dụng trong sân gôn, trong sân vận động và trong công viên.

---

(210) **4-2018-19338**

(540)

LM350

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2018-19339**

(540)

LM300h

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô

---

(210) **4-2018-19340**

(540)

CONTOUR PRO

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2018-19341**

(540)

CONTOUR

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2018-19342**

(540)

PLATINUM FITNESS

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(731) LITTLE SILVER LIMITED (HK)
Room 1408, 14/F, TakShing House, 20 Des Voeux Road Centralm, Hong Kong SAR
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị phục hồi cơ thể; đĩa dùng cho thể thao; máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi giáo dục thể chất liên quan đến tập thể dục và thể hình; cung cấp tiện nghi giải trí câu lạc bộ; cung cấp dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến thể dục và thể hình.

---

(210) **4-2018-19343**

(540)

八方雲集
BA FANG DUMPLING

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) BAFANG YUNJI (SAMOA) INTERNATIONAL CO., LTD. (WS)
P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bao làm từ bột mỳ; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; mì sợi; đồ gia vị; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-19344**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) BAFANG YUNJI (SAMOA) INTERNATIONAL CO., LTD. (WS)
P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép rau [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2018-19345**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) BAFANG YUNJI (SAMOA) INTERNATIONAL CO., LTD. (WS)
P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh.

---

(210) **4-2018-19346**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.13.25; 26.7.25; A14.3.16
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỨC HUY (VN)
Đội 1, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; chuông; bản lề hộp bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; then ổ khóa; then cài cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; cái chặn cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19347**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) BAFANG YUNJI (SAMOA) INTERNATIONAL CO., LTD. (WS)
P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2018-19348**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A14.3.16; 26.13.25; 26.7.25
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỨC HUY (VN)
Đội 1, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; chuông; bản lề hộp bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; then ổ khóa; then cài cửa; tay nắm cửa bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; cái chặn cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19350**

(540)

MiChat

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MICHAT PTE. LIMITED (SG)
38 Beach Road #29-11, South Beach Tower, Singapore (189767)
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tìm lại tài sản bị thất lạc; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2018-19351**

(540)

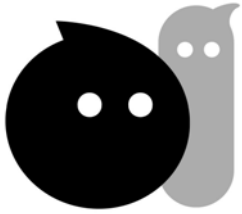

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 4.5.21
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) MICHAT PTE. LIMITED (SG)
38 BEACH ROAD #29-11, SOUTH BEACH TOWER, SINGAPORE (189767)
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tìm lại tài sản bị thất lạc; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]

---

(210) **4-2018-19352**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) BAFANG YUNJI (SAMOA) INTERNATIONAL CO., LTD. (WS)
P.O. Box 217, Apia, Samoa
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt; chế phẩm để làm nước canh thịt; thịt; sữa đậu nành; thực phẩm trên cơ sở cá; tôm, không còn sống.

---

(210) **4-2018-19353**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh da trời, cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC UNILINK (VN)
55-57 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; trường đào tạo (giáo dục).

---

(210) **4-2018-19354**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; A5.3.13; A5.5.20; 5.13.25
(591) Đen, vàng, tím.
(731) HỒ THỊ LAN (VN)
637/10/33/28S Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19355**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH TUẤN PHÁT (VN)
115/2 quốc Lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; tấm gỗ lát sàn; đá hoa cương; thạch cao; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; đá hoa cẩm thạch.

---

(210) **4-2018-19356**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1
(591) Vàng, vàng đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH TUẤN PHÁT (VN)
115/2 quốc Lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; tấm gỗ lát sàn; đá hoa cương; thạch cao; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; đá hoa cẩm thạch.

---

(210) **4-2018-19357**

(540)

SALBUTAMUX

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
2 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19358**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.11; 5.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN TRIỀU CHÂU (VN)
28-30-32-34 đường số 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-19359**

(540)

MY WAY

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MY WAY (VN)
21 Trần Duy Hưng ô số 11, tập thể trung tâm y tế, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; men thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-19361**

(540)

IMMORTAL

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để làm bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài.

---

(210) **4-2018-19362**

(540)

YLAGY

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LB GROUP (VN)
3/41, đường số 49, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; mặt nạ; phấn trang điểm; kem tắm trắng, son môi.

---

(210) **4-2018-19363**

(540)

SEEPA

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HOA TULIP (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng, mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2018-19364**

(540)

Gắn Kết
Để Thành Công

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 1.15.23
(591) Xanh dương đậm, nâu, trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THĂNG LONG (VN)
178-180-182 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê nhà.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng đường dây mạng lưới điện và trạm biến áp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch quốc tế.

---

(210) **4-2018-19365**

(540)

Helen

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Vàng ánh nâu.
(731) TRẦN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Làng Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 24: Khăn tắm trẻ em, khăn tắm người lớn.

---

(210) **4-2018-19366**

(540)

TANAPHAR

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2018-19367**

(540)

TH THUẬN HƯNG
Chuyên linh kiện khí nén

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN HƯNG (VN)
Số 273 Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xi lanh khí nén, van điện từ khí nén, van điều áp khí nén, bộ lọc khí nén, đầu nối khí nén, van cơ khí nén.

---

(210) **4-2018-19368**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN THÁI LAN (VN)
26/7A đường số 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân hữu cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón.

---

(210) **4-2018-19370**

(540)

MIGHTY TAPE

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PIONEER ADHESIVES, INC. (PH)
No. 731 Aurora Boulevard, Quezon City 1112, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng keo; băng cách điện; băng để cách ly; băng cách nhiệt; băng dính sử dụng cho mục đích công nghiệp; băng dính ghép điểm nối trải thảm; băng dính gắn điểm nối ghép thạch cao; băng cách điện và cách nhiệt; băng keo sử dụng cho mục đích công nghiệp; băng keo nối nhiếp ảnh [không phải văn phòng phẩm], băng keo nối đầu ống (dùng trong xây dựng); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính đóng gói bao bì, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2018-19371**

(540)

NAILIN

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm chống nấm.

---

(210) **4-2018-19372**

(540)

Tupperware

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(210) **4-2018-19373**

(540)

eco by Tupperware

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(210) **4-2018-19374**

(540)

Vở dòng kẻ lai thông minh

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KOKUYO VIỆT NAM (VN)
Khu văn phòng công ty TNHH Kokuyo Việt Nam, lô B2-B7, KCN Nomura Hải Phòng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Sổ ghi chép có giấy đã kẻ dòng; sổ ghi chép; giấy mặt trong cho sổ ghi chép đóng theo cách có thể tháo ra từng tờ; tập giấy viết báo cáo, sổ kế toán; sổ tay bỏ túi; tập giấy viết; tập giấy ghi gồm các tờ giấy có thể gắn; giấy kẻ li; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; miếng giấy nhỏ và nhãn mác bằng giấy cho việc gắn chức danh và thư mục; thẻ xem nhanh [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2018-19375**

(540)

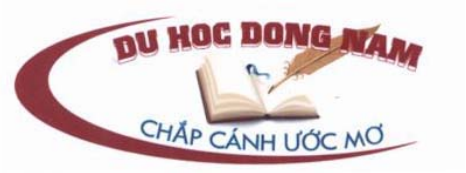

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 20.7.1; 26.1.2; 3.7.19; 20.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU HỌC ĐÔNG NAM (VN)
Số 19 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ du học; dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

---

(210) **4-2018-19376**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A26.11.12; A3.9.4
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC LONG (VN)
Xóm 5, Đoàn Kết, xã Kim Lan, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(210) **4-2018-19377**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 16.3.17
(731) CÔNG TY TNHH MAY QUẢNG BÍCH (VN)
P.3314, CT3, The Pride, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-19378**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY KELVIN NGUYỄN (VN)
Số 19, ngõ 175 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần, áo, giầy, dép, mũ, nón, thắt lưng, ví da, ví giả da, vali, túi xách.

---

(210) **4-2018-19379**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Y VIỆT (VN)
75 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật LPVN (LPVN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị thí nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, điện cực dùng cho y tế; xuất khẩu, nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị thí nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, điện cực dùng cho y tế, cụ thể như: các thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng tia X, hệ thống cộng hưởng từ, máy siêu âm chẩn đoán, hệ thống nội soi chẩn đoán, hệ thống Cyclotron, thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ (hệ thống PET, PET/CT, SPECT, SPECT/CT, thiết bị đo độ tập trung iốt 1130, 1131), máy đo khúc xạ, giác mạc tự động, máy đo điện sinh lý (máy điện não, máy điện tim, máy điện cơ), máy đo điện võng mạc, máy đo độ loãng xương, máy chụp cắt lớp đáy mắt, máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm, máy đo/phân tích chức năng hô hấp, máy, phân tích sinh hóa, máy phân tích điện giải, khí máu, máy phân tích huyết học, máy đo đông máu, máy do tốc độ máu lắng, hệ thống xét nghiệm Elisa, máy phân tích nhóm máu, máy chiết tách tế bào, máy thở các loại, máy điện tim gắng sức 12 kênh, máy xét nghiệm sinh hóa tự động, máy sinh hóa bán tự động, máy li tâm đa năng, máy ion đồ, máy xét nghiệm nước tiểu, máy shock tim, tủ chứa các loại vacxin dạng đứng, máy đo điện não vi tính.

---

(210) **4-2018-19380**

(540)

ORCHESTRA

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu cho mục đích nông nghiệp; thuốc diệt ve, bọ chét; thuốc diệt ve, bọ chét cho mục đích nông nghiệp.

---

(210) **4-2018-19382**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.6; 3.5.7
(731) TURNER ENTERTAINMENT CO., (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank California 91522, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là son môi; son bóng; và kem dưỡng môi không chứa thuốc; phấn trang điểm dạng nén; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); phấn mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn hồng dùng để trang điểm; mỹ phẩm kẻ viền mắt; dầu làm bóng móng; nước sơn móng; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; bộ mỹ phẩm bao gồm son dùng cho môi, son nước bóng, phấn hồng trang điểm, phấn dùng cho mắt; phấn thoa mặt, kem bôi mặt (mỹ phẩm), nước thơm bôi da và gel thoa lên da (mỹ phẩm); mỹ phẩm tẩy tế bào chết trên da mặt; mặt nạ làm đẹp da; kem rửa mặt; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phấn thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu dạng hạt để tắm; dầu tắm, gel tắm và muối để tắm không chứa thuốc; bọt để tắm vòi hoa sen và tắm bồn; kem và nước thơm bôi tay (mỹ phẩm); kem và nước thơm bôi cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem và nước thơm để chống nắng; mỹ phẩm bảo vệ da chống nắng và giúp có làn da rám nắng; mỹ phẩm chống nắng; kem (mỹ phẩm) dùng sau khi tắm nắng; kem cạo râu và nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm để ngâm cơ thể không chứa thuốc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi toàn thân; nước hoa cô-lô-nhơ; nước hoa; nước xịt mát toàn thân có mùi thơm; nước xịt cơ thể có mùi thơm; kem bôi móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; xà phòng, cụ thể là, xà phòng tắm dạng lỏng; xà phòng tắm dạng gel; và xà phòng bánh; xà phòng tẩy rửa dạng lỏng; và xà phòng tẩy rửa dạng bột; chất làm mềm vải; xà phòng khử mùi, xà phòng tắm; chế phẩm đánh răng, nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu và dầu xả tóc; gel (chất keo) tạo kiểu tóc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm để tẩy trắng; và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là chất tẩy rửa để giặt; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm tẩy vết bẩn cho quần áo; hồ bột để giặt là; và nước hoa làm thơm phòng.

---

(210) **4-2018-19383**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.7; 3.1.6; 26.1.1
(731) TURNER ENTERTAINMENT CO., (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là son môi; son bóng; và kem dưỡng môi không chứa thuốc; phấn trang điểm dạng nén; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); phấn mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn hồng dùng để trang điểm; mỹ phẩm kẻ viền mắt; dầu làm bóng móng; nước

sơn móng; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; bộ mỹ phẩm bao gồm son dùng cho môi, son nước bóng, phấn hồng trang điểm, phấn dùng cho mắt; phấn thoa mặt, kem bôi mặt (mỹ phẩm), nước thơm bôi da và gel thoa lên da (mỹ phẩm); mỹ phẩm tẩy tế bào chết trên da mặt; mặt nạ làm đẹp da; kem rửa mặt; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phấn thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu dạng hạt để tắm; dầu tắm, gel tắm và muối để tắm không chứa thuốc; bọt để tắm vòi hoa sen và tắm bồn; kem và nước thơm bôi tay (mỹ phẩm); kem và nước thơm bôi cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem và nước thơm để chống nắng; mỹ phẩm bảo vệ da chống nắng và giúp có làn da rám nắng; mỹ phẩm chống nắng; kem (mỹ phẩm) dùng sau khi tắm nắng; kem cạo râu và nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm để ngâm cơ thể không chứa thuốc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi toàn thân; nước hoa cô-lô-nhơ; nước hoa; nước xịt mát toàn thân có mùi thơm; nước xịt cơ thể có mùi thơm; kem bôi móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; xà phòng, cụ thể là, xà phòng tắm dạng lỏng; xà phòng tắm dạng gel; và xà phòng bánh; xà phòng tẩy rửa dạng lỏng; và xà phòng tẩy rửa dạng bột; chất làm mềm vải; xà phòng khử mùi, xà phòng tắm; chế phẩm đánh răng, nước xúc miệng (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu và dầu xả tóc; gel (chất keo) tạo kiểu tóc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm để tẩy trắng; và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là chất tẩy rửa để giặt; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm tẩy vết bẩn cho quần áo; hồ bột để giặt là; và nước hoa làm thơm phòng.

---

(210) **4-2018-19384**

(540)

香港美心流心月餅
HONG KONG MX LAVA MOONCAKES

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Phong bì (văn phòng phẩm); mẫu tờ khai (in sẵn); tạp chí (định kỳ); sách hướng dẫn (cẩm nang); bản tin; sổ tay; sách mỏng; giấy để sao chép; giấy dưới dạng tờ (văn phòng phẩm); phiếu mua hàng; dải băng giấy; tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo (tờ rao hàng); gọt bút chì; giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bút (đồ dùng văn phòng); bút chì; giấy nến để in; vở viết hoặc vẽ; tập giấy viết; giấy viết; bìa cứng; hộp bằng bìa cứng; ảnh chụp (được in); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác), cụ thể là, túi bằng chất dẻo để bao gói; giấy bằng chất dẻo có keo dính để bao gói; giấy bao gói có các bóng khí.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; chất thay thế cà phê; chè (trà); lá chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); ca cao; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu dùng cho súp (trừ tinh dầu); bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là mỳ sợi; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là gạo; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương đông; bánh ngọt kiểu phương tây; bánh trung thu; bánh trứng cuộn; bánh hấp kiểu trung quốc (bánh bao); mảnh hạnh nhân dẹt mỏng; sô cô la; bánh mỳ que; bánh kếp; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là kem sữa đông lạnh;

món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kem lạnh; bánh put-đing; bánh nướng; bánh kẹo; mì ống; mỳ ý (spaghetti); mỳ; nước sốt mỳ ống; mỳ sợi (mỳ ống) đã nấu chín; bột mì cho thực phẩm; chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; xốt cây cải ngựa (gia vị); xốt (gia vị); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm (xốt); bột ca-ri (gia vị); đá lạnh để ăn; gạo; bột sắn hột; bột cọ sa gu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quảng cáo qua thư đặt hàng; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư trực tiếp; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); phân phối bán lẻ các sản phẩm bánh; phân phối bán lẻ thực phẩm; phân phối bán buôn các sản phẩm bánh; phân phối bán buôn thực phẩm.

---

(210) **4-2018-19385**

(540)

TÂY SƯƠNG KÝ

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VŨ HÙNG (VN)
Số 11/38 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

---

(210) **4-2018-19386**

(540)

PTFlex

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT NAM (VN)
Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2018-19387**

(540)

crestar

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CRESTAR ENTERPRISE PTE LTD (SG)
12 Tagore Drive #03-01 Habitat Warehouse Singapore 787621
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; quạt trần chạy điện; quạt làm lạnh không khí chạy điện; quạt điện; quạt có gắn động cơ dùng để thông gió; quạt dùng trong phòng; quạt thông gió; quạt thông gió để sử dụng trong gia đình.

---

(210) **4-2018-19388**

(540)

CRESTAR

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CRESTAR ENTERPRISE PTE LTD (SG)
12 Tagore Drive #03-01 Habitat Warehouse Singapore 787621
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; quạt trần chạy điện; quạt làm lạnh không khí chạy điện; quạt điện; quạt có gắn động cơ dùng để thông gió; quạt dùng trong phòng; quạt thông gió; quạt thông gió để sử dụng trong gia đình.

---

(210) **4-2018-19389**

(540)

TTC COLLEGE

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; 1.15.15; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2018-19390**

(540)

TTC PRESCHOOL

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2018-19391**

(540)

TTC UNIVERSITY

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2018-19392**

(540)

GLOBAL MIND

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(210) **4-2018-19393**

(540)

TTC IRT INSTITUTE

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp; đào tạo cao đẳng; đào tạo đại học; dạy ngoại ngữ, tin học; tư vấn giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo

hoặc giáo dục]; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học về giáo dục [con người]; dịch vụ phát triển và ứng dụng kiến thức khoa học giáo dục vào cuộc sống bao gồm cả sư phạm học và lý luận giáo dục; dịch vụ nghiên cứu khoa học xã hội; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; điều tra và tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu và trên internet cho các mục đích khoa học và nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cho những người khác; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; soạn thảo tài liệu kỹ thuật; cung cấp thông tin khoa học nhằm thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng và sự tham gia của cộng đồng vào nghiên cứu khoa học và sáng tạo, và bảo vệ môi trường.

---

(210) **4-2018-19394**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 26.4.3; 7.1.24; 7.11.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH SERVICES (VN)
75-77 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cho thuê xe ô tô.

---

(210) **4-2018-19395**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 7.11.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH SERVICES (VN)
75-77 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; du thuyền; sân gôn; karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ ăn uống; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2018-19396**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.2.2
(591) Đỏ, xanh, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI NGỌC (VN)
Khu 11, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; men cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán chất kết dính dùng cho sơn, sơn, chất pha loãng dùng cho sơn mài, men cho sơn, chất làm đặc sơn, sơn lót.

---

(210) **4-2018-19397**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.5
(591) Cam, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HOA VIỆT (VN)
Số 30, ngách 61/17, ngõ 61 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tôn nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại); tấm lợp mái không bằng kim loại.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn bán lẻ tôn nhựa.

---

(210) **4-2018-19398**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A2.3.2; 2.3.1; A5.3.13
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC LÂM (VN)
Số nhà 8, ngách 26/39 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm, xà phòng; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, nước rửa chén.

---

(210) **4-2018-19399**

(540) RONADO

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THUẬN THÀNH (VN)
08, tỉnh lộ 835, ấp 5, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn hồ quang; đèn trần; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn điện; đèn đốt nóng.

Nhóm 35: Mua bán các loại đèn.

---

(210) **4-2018-19400**

(540) Bún đậu HIỀN LÝ

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 25.5.2
(731) HOÀNG THU HIỀN (VN)
Số nhà 4 ngõ số 9 đường Đào Tấn, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún đậu.

---

(210) **4-2018-19401**

(540) HEEYEON

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) E&E CHEM CO., LTD. (KR)
130, Sintanjin-ro 738beon-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19402**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; A26.11.12
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI HỒNG (VN)
G11/32A, đường Láng Le Bàu Cò, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2018-19403**

(540)

WAIKIN

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH V.B.M (VN)
175/20 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-19404**

(540)

Wantuday

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH V.B.M (VN)
175/20 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm làm mềm và thơm vải.

---

(210) **4-2018-19405**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh nước biển, vàng, nâu, cam, trắng, hồng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-19406**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 2.9.23; 2.9.25; 2.7.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, đỏ, nâu, cam, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-19407**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 2.9.23; 2.9.25; 2.7.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, nâu, cam, trắng, đỏ, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-19408**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 2.7.23; 4.5.2; 2.9.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu, cam, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-19409**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 2.7.23; 4.5.2; A5.5.20
(591) Xanh dương, vàng, nâu, cam, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm

thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-19410**

(540)

LEMATIN-ROSE

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GIA VIỆT (VN)
340/14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19411**

(540)

Mini8

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT NAM (VN)
Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(210) **4-2018-19412**

(540)

PTCeil

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH USG BORAL VIỆT NAM (VN)
Lô B3a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2018-19413**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 1.15.23; 26.5.11; 26.4.7
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TRANG TRÍ GEE (VN)
Tầng F2, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm sau: bàn; ghế; tủ; đèn; vật liệu trang trí nội ngoại thất.

---

(210) **4-2018-19415**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO NAM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 144 ngách 8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo t-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(210) **4-2018-19416**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO NAM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 144 ngách 8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo t-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(210) **4-2018-19417**

(540)

Zocker

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO NAM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 144 ngách 8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo t-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(210) **4-2018-19418**

(540)

Jocker

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO NAM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 144 ngách 8 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi bóng đá; giày; giày thể thao; quần áo bơi; áo t-shirt.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; máy để luyện tập thân thể.

---

(210) **4-2018-19419**

(540)

Lammys

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TA STORE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15 ngõ 137, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày, dép; tất.

---

(210) **4-2018-19420**

(540)

Lammia

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TA STORE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15 ngõ 137, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày, dép; tất.

---

(210) **4-2018-19421**

(540)

Par Kwan

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TA STORE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15 ngõ 137, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày, dép; tất.

---

(210) **4-2018-19422**

(540)

UALLO

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN HOÀNG DƯ (VN)
Tòa nhà FPT Tân Thuận, lô L29B-31B-33B, đường số 8, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hóa của các loại xe cơ giới; phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ nhận và gửi tin dữ liệu thông qua các kênh điện tử, dịch vụ các cuộc gọi định tuyến, tin nhắn thông báo ngắn (SMS) và các thông báo phát rộng gửi cho bên thứ ba là người điều khiển phương tiện cơ giới địa phương nằm trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động.

---

(210) **4-2018-19423**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ HẢI AN (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: đồ chơi cho trẻ em, đồ dùng cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, gối, cũi, khăn tắm, xe cũi đẩy, khung tập để xếp hình), đồ dùng gia đình (gồm phụ kiện bồn tắm, chăn, ga, gối, đệm, màn).

---

(210) **4-2018-19425**

(540)

COOLERINK

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU COOLERPLUS (VN)
Số 4C Đoàn Kết, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in, đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mực in, hộp mực in, đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(210) **4-2018-19426**

(540)

SIGLIMET

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÙNG LINH (VN)
Tầng 2, nhà N8A12, KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19427**

(540)

华大化学
HUADA CHEM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH TÂN BẢO VŨ (VN)
Số 2A (số cũ 232) phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Hợp chất hóa học dùng để bịt chỗ rò rỉ, nhựa tổng hợp bán thành phẩm; thanh chất dẻo bán thành phẩm; ống dẻo, không bằng kim loại; vật liệu không dẫn nhiệt dùng để giữ nhiệt; vật liệu cách âm; vật liệu cách điện, nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc

chất dẻo; axetat xeluloz, vật liệu bán thành phẩm; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm]; sợi đàn hồi không dùng trong ngành dệt; sợi các-bon không dùng trong ngành dệt; cao su thô hoặc bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; lớp lót bằng chất dẻo dùng trong nông nghiệp; vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt.

Nhóm 18: Da động vật; da giả; các sản phẩm bằng da và giả da như cặp để tài liệu, cặp sách, túi, balô, vali, ví.

Nhóm 25: Giầy da; dép da, thắt lưng da (quần áo); mũ làm bằng da; găng tay làm bằng da (quần áo).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hợp chất hóa học dùng để bịt chỗ rò rỉ, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, thanh chất dẻo bán thành phẩm, ống dẻo, không bằng kim loại, vật liệu không dẫn nhiệt dùng để giữ nhiệt, vật liệu cách âm, vật liệu cách điện, nhiệt, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, axetat xeluloz vật liệu bán thành phẩm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], sợi đàn hồi không dùng trong ngành dệt, sợi các-bon không dùng trong ngành dệt, cao su thô hoặc bán thành phẩm, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, lớp lót bằng chất dẻo dùng trong nông nghiệp, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, các sản phẩm dệt, may, giày dép và các sản phẩm từ da và giả da.

---

(210) **4-2018-19430**

(540)

Orientica

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2018-19431**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.1; A3.2.24
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Lam Sơn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn ghế inox; tủ đựng bằng inox.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bàn ghế làm bằng inox, bằng nhựa hoặc bằng vật liệu composite, giường, tủ đựng, ghế tựa, ghế ngồi, ghế dài, bàn ăn, bàn làm việc làm bằng inox bằng nhựa hoặc bằng vật liệu composite.

---

(210) **4-2018-19432**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 3.7.6; A3.7.24; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)
Thôn Tiểu Bàng, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19433**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; A11.3.3; A2.9.15; 2.9.14
(591) Đỏ trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)
Thôn Tiểu Bàng, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ giải khát.

---

(210) **4-2018-19434**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; 3.13.1; A3.13.24
(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NEW FACE (VN)
Tầng 1, tòa nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19435**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLUE EXCHANGE (VN)
359 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày dép, mũ nón, hàng thời trang may sẵn.

---

(210) **4-2018-19436**

(540)

RHYTHM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLUE EXCHANGE (VN)
359 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày dép, mũ nón, hàng thời trang may sẵn.

---

(210) **4-2018-19437**

(540)

NANOFILM®
PREMIUM WINDOW FILM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.7
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NANOFILM (VN)
366/5 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

Nhóm 35: Mua bán: phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2018-19438**

(540)

SmileKebab

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.8; 4.5.3; 26.3.1; 26.1.10
(591) Trắng, đỏ, vàng cháy.
(731) CÔNG TY TNHH SMILEKEBAB (VN)
260/4/27 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh patê thịt; bánh Pizza.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; căng tin.

---

(210) **4-2018-19439**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÁT INVESTMENT (VN)
211 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư, tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng, thi công bất động sản.

---

(210) **4-2018-19440**

(540)

MENUP

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) BẰNG VĂN HAI (VN)
Thôn Bãi Chè, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; balo; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày, dép; phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt).

---

(210) **4-2018-19441**

(540)

DR

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AUTO PHÚC HƯNG (VN)
Số 114/6 Trần Hưng Đạo, khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị vệ sinh (vòi nước, bồn rửa mặt); thiết bị chiếu sáng (bóng đèn điện, đèn chùm); bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2018-19442**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A17.2.2
(591) Vàng, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRƯỜNG HỶ (VN)
D20/530 A Trịnh Quang Nghị, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ví da; vali da; túi du lịch; balo da; cặp da; túi xách da.

---

(210) **4-2018-19443**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; 26.1.1; 25.12.1; 25.1.6
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, vàng nâu.
(731) LÊ NGUYÊN HÙNG (VN)
167 A, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-19444**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1
(731) ĐINH NAM LONG (VN)
15/9L ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Sợi đàn hồi, sợi bằng chất dẻo (không dùng trong ngành dệt).

Nhóm 35: Mua bán sợi đàn hồi, sợi bằng chất dẻo (không dùng trong ngành dệt).

---

(210) **4-2018-19445**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐINH NAM LONG (VN)
15/9L ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Sợi đàn hồi, sợi bằng chất dẻo (không dùng trong ngành dệt).

Nhóm 35: Mua bán sợi đàn hồi, sợi bằng chất dẻo (không dùng trong ngành dệt).

---

(210) **4-2018-19446**

(540)

MUNII
maps of body

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A26.11.9; A25.7.21
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MUNI I (VN)
86/17 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam nữ.

---

(210) **4-2018-19447**

(540)

GYMMAX

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO GYM MAX (VN)
Số 128, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ giáo dục và đào tạo lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ; phòng tập thể hình; phòng tập thể dục thẩm mỹ; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, nơi ở cho người tập luyện; quán café; phòng trà.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2018-19448**

(540)

TIẾN THỊNH

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HÀ MINH ĐỨC (VN)
Xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

---

(210) **4-2018-19449**

(540) larci

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VAM (VN)
Phòng 610 tòa nhà Hoàng Anh Gia Lai, 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; quần áo may sẵn; váy; áo thun.

---

(210) **4-2018-19450**

(540)

(220) 13.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lam, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SINH THÁI MỚI (VN)
3972, tổ 8, ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp); phân hữu cơ.

Nhóm 29: Trứng gia cầm.

Nhóm 31: Cây giống, hạt giống, gà giống.

---

(210) **4-2018-19451**

(540) VISENLEX

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INFOR VIỆT NAM (VN)
Nhà số 3, ngách 105/16, phố Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả tường; xi măng; thủy tinh xây dựng; gỗ bán thành phẩm; gạch; kính xây dựng.

---

(210) **4-2018-19452**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; 26.1.2; A5.5.20
(591) Hồng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH STK CORP (VN)
9B Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hóa cụ thể là: đồ nhà bếp: xà phòng rửa tay, màng bọc thực phẩm, khăn bếp, nước rửa chén, dụng cụ nấu ăn, dụng cụ làm bánh, hộp cơm, đồ em bé: tã, giấy vệ sinh, kem đánh răng; đồ uống,

bia, rượu; thực phẩm; hóa phẩm; dầu gội, bánh, kẹo; đồ dùng gia đình như: bàn ủi, nồi cơm điện; các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất(vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử: cụ thể tai nghe, cáp USB, quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing, nghiên cứu thị trường, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2018-19453**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-19454**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.5.1; 24.13.1
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(210) **4-2018-19455**

(540) JUNIO

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGÔ QUANG THẢO (VN)
Thôn Thủy Tụ, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép và mũ nón.

---

(210) **4-2018-19456**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU BẢO KIM (VN)
Số A112/1, khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, dầu động cơ, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe ô tô và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2018-19457**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.1.1; A5.1.7; 5.7.21; 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, đen.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT (VN)
Số 02 Trần Nhân Tông, phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Trái hồng sấy khô.

Nhóm 31: Trái hồng tươi.

---

(210) **4-2018-19459**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 3.13.1; A5.5.20; A3.13.24
(591) Nâu, trắng.
(731) 1. THÁI HUỆ QUÂN (VN)
49/4 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)
81/1/2 Nghĩa Hòa, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2018-19460**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1
(591) Nâu, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐOÀN GIA (VN)
Số 318 Nguyễn Văn Cừ, tổ 18, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm panel xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; gỗ xây dựng; gỗ công nghiệp; cửa không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (trần nhựa, sàn nhựa hàng rào nhựa); vật liệu xây dựng bằng gỗ (ván sàn gỗ; cầu thang gỗ; lan can gỗ; gỗ ốp tường; gỗ ốp trần).

---

(210) **4-2018-19461**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Tím hoa cà, cam cháy, xanh da trời, xanh lục bảo, da cam, vàng.
(731) KHỔNG MINH QUÝ (VN)
Số 13, phố Tôn Đản, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2018-19462**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 3.7.3
(591) Cam, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn: gia cầm không còn sống, thịt đã được bảo quản, thịt, chiết xuất của thịt.

---

(210) **4-2018-19463**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2
(591) Cam, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn: gia cầm không còn sống, thịt đã được bảo quản, thịt, chiết xuất của thịt, thịt lợn.

---

(210) **4-2018-19464**

(540)

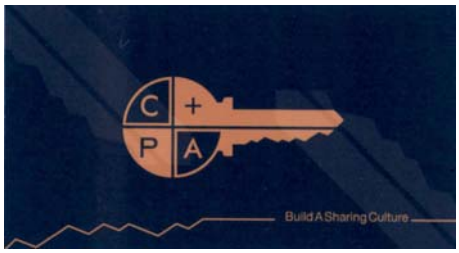

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A14.5.2; A26.11.13
(591) Xanh tím đậm, vàng đậm.
(731) LÊ QUANG DŨNG (VN)
11 ngõ 154 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(210) **4-2018-19465**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BITUM VIỆT THANH (VN)
Số 44 ngách 89/19, phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

Nhóm 19: Asphan hắc in, bitum.

---

(210) **4-2018-19466**

(540)

TEMPI

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT NÔNG DÂN (VN)
Km 9 phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trái cây tươi, các loại quả mọng, tươi, rau củ tươi, nấm tươi, rau tươi, rau đông khô, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, rau đã được bảo quản, hạt, đã chế biến, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, bột ngô, bột mì, bột yến mạch, gạo, đồ gia vị, nghệ, tiêu, đậu tươi, hoa tươi, thảo mộc tươi, sữa, sản phẩm từ sữa, thịt, thịt lợn, thịt đã được bảo quản, gia cầm không còn sống, trứng, hải sản đông lạnh: cá, tôm, mực, cua, hải sản tươi sống: cá, tôm, mực, cua, cá, đã được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2018-19468**

(540)

fUV

farmers Union Venture

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT NÔNG DÂN (VN)
Km 9 phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trái cây tươi, các loại quả mọng, tươi, rau củ tươi, nấm tươi, rau tươi, rau đông khô, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, rau đã được bảo quản, hạt, đã chế biến, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, bột ngô, bột mì, bột yến mạch, gạo, đồ gia vị, nghệ, tiêu, đậu tươi, hoa tươi, thảo mộc tươi, sữa, sản phẩm từ sữa, thịt, thịt lợn, thịt đã được bảo quản, gia cầm không còn sống, trứng, hải sản đông lạnh: cá, tôm, mực, cua, hải sản tươi sống, cá, tôm, mực, cua, cá, đã được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2018-19469**

(540)

CT Hàn Nối Biểu Bì

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1
(591) Xanh xám, trắng, đen.
(731) TRIỆU THỊ TƯỜNG (VN)
Số 35, ngõ 18 phố Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-19470**

(540)

Darkness Rises

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NEXON KOREA CORPORATION (KR)
7, Pangyo-ro 256 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; máy tính bảng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; hộp đựng băng trò chơi video; phương tiện điện tử có chứa nhạc được ghi sẵn; phương tiện điện tử không chứa nhạc được ghi sẵn (không bao gồm phần mềm máy vi tính); phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; sách điện tử có thể tải

xuống được; báo điện tử có thể tải xuống được; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 38: Dịch vụ liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; dịch vụ gửi tin nhắn điện tử; liên lạc bằng màn hình từ xa; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; truyền tập tin số; cấp quyền truy cập vào mạng internet không dây; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền âm thanh qua vệ tinh; truyền hình ảnh qua vệ tinh; dịch vụ tin nhắn điện tử tức thời; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; truyền cơ sở dữ liệu thông tin qua mạng viễn thông; tiếp nhận (thông qua việc truyền) cơ sở dữ liệu thông tin qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ truyền phát internet; dịch vụ truyền phát video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ nhận email (thư điện tử); dịch vụ gửi email (thư điện tử); dịch vụ cung cấp phòng trò chuyện (phòng chat) trên internet; dịch vụ cổng thông tin internet; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến qua thiết bị đi động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng điện thoại di động; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản nhật báo điện tử trực tuyến (không tải xuống được); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2018-19471**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.14; 1.5.1; 25.1.6
(591) Xanh, trắng, xanh vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC BÁCH GIA (VN)
Đường 16, thôn Cả, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đông dược; nam dược; đông nam dược.

---

(210) **4-2018-19474**

(540)

AUKEY

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN AUKEY E-BUSINESS CO., LTD. (CN)
Huanan City, Electronic Trading Building, P09 Room 102, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị báo động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị dò khói; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị sạc pin, nạp ắc quy;

hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; màn hình viđêô; dụng cụ hàng hải; thiết bị rađa; đồng hồ thông minh; tai nghe; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(210) **4-2018-19475**

(540)

Vcountdown

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKY MUSIC (VN)
7/1 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe-nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

---

(210) **4-2018-19476**

(540)

Scountdown

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKY MUSIC (VN)
7/1 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe-nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

---

(210) **4-2018-19477**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.7.10; 2.7.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH Y TÂM GIAO - BỆNH VIỆN PHỤ SẢN NHI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 455, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là quảng cáo cho bệnh viện và quảng cáo cho các dịch vụ trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-19478**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN TÂM (VN)
TĐ 82 ấp Phước Hoà, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng; xà phòng.

---

(210) **4-2018-19479**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁT VƯƠNG (VN)
Lầu 2, số 12-14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-19480**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.2.7; 1.15.23
(591) Xanh lá, xanh nước biển, cam, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2018-19481**

(540)

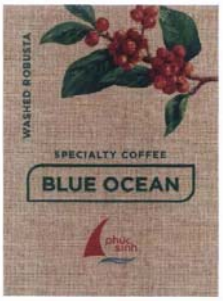

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 5.7.21; 18.3.23; 18.3.21; A26.11.12
(591) Nâu, xanh lá cây, đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)
238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(210) **4-2018-19482**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.3.1; A1.3.20
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LỘC NGHI (VN)
185 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2018-19483**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.8; A2.1.23; 2.1.30
(591) Da cam, đen, vàng, trắng, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH 5589 (VN)
426B Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền âm thanh.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồ giả kim hoàn; kim hoàn làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-19484**

(540)

SHANGRILABEACH

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)
D2-19 khu phố Mỹ Hưng 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng, dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

---

(210) **4-2018-19485**

(540)

PAZOSUN

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-19486**

(540)

FOMEAL

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
46 đường 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19487**

(540)

PREGMAKE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19488**

(540)

VILIX

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 1.15.5; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VILIX (VN)
Nhà ông Phúc, thôn Nam Đồng Hải, xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; váy đầm công sở, quần áo trẻ em; cà vạt (trang phục); giầy thời trang; mũ thời trang.

---

(210) **4-2018-19489**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.5.19; A25.7.5
(591) Xám, xanh lơ, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, vàng, vàng cam, trắng, đỏ.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-19490**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 2.1.1; 6.1.2; 25.5.25; 2.3.1; A19.13.21
(591) Ghi, xanh lơ, xanh lá cây, vàng chanh, vàng, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-19491**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.7; 26.4.2; A26.11.12; 26.11.3
(591) Ghi, xanh lơ, xanh nhạt, xanh lá cây, xám, ghi.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-19492**

(540)

Whey S

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

---

(210) **4-2018-19493**

(540)

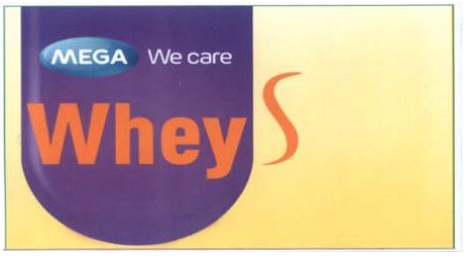

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.5.25; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lơ, da cam, vàng, xanh lá cây, tím.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

---

(210) **4-2018-19494**

(540)

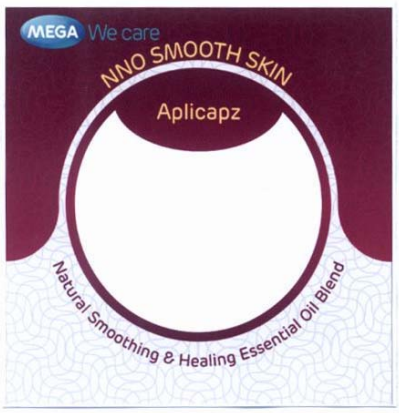

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 25.5.25; 25.7.25
(591) Xanh lơ, trắng, vàng, xám, tím đỏ, tím đỏ sẫm.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakam Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu ete (dùng cho mục đích làm sạch, trang điểm), mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; sửa rửa mặt; sữa tắm.

---

(210) **4-2018-19495**

(540)

PASOZYM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19496**

(540)

BARANIC

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19497**

(540)

CURPA-GOLD

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19498**

(540)

Budcare

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HƯNG (VN)
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là: dung dịch rửa vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; mỹ phẩm dùng để dưỡng da; kem trị nám da; kem làm trắng da; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2018-19499**

(540)

FERREX

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.21; 7.1.24; A24.15.11; 26.5.1
(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn.

Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay chạy điện; máy và thiết bị cắt, khoan, giũa, mài và xử lí bề mặt; máy khoan và máy khoét chạy điện; chìa vặn vít, chạy điện; máy cưa chạy điện; máy công cụ dùng để cưa; mỏ hàn vận hành bằng gaz; đèn xì vận hành bằng ga; công cụ nén khí cầm tay; súng xịt khí; máy phun sơn; giá treo [bộ phận của máy móc]; lõi cuộn vận hành cơ giới dùng cho ống mềm dẫn khí; công cụ làm vườn chạy điện; máy làm vườn; máy quạt gió chạy điện; bơm tưới vườn chạy điện; máy phát điện bằng năng lượng mặt trời; cần trục; máy nén (máy móc); máy nén khí; máy giặt áp lực cao; máy quét dọn không dây; máy hút dùng để làm sạch; máy tách dùng trong công nghiệp; máy làm sạch chân không dùng trong gia đình; máy cung cấp nước (máy bơm); lưỡi cưa tròn [bộ phận của máy]; lưỡi cưa đã dùng cho dụng cụ chạy điện; đĩa nghiền [bộ phận của máy]; mũi khoan cho dụng cụ khoan chạy điện; lưỡi dao cho máy phay; máy mài vận hành bằng điện; đĩa mài dùng cho máy móc; chổi kim loại dùng cho máy móc; máy phát điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ thao tác bằng tay để xử lí vật liệu và dùng trong xây dựng, sửa chữa và bảo dưỡng; công cụ và dụng cụ cầm tay [thao tác bằng tay]; công cụ cầm tay dùng để cắt, khoan, nghiền, mài và xử lí bề mặt, mũi khoan cho khoan tay; dụng cụ làm vườn cầm tay [thao tác bằng tay]; khung cửa cưa tay; công cụ dùng trong nông nghiệp và bài trí tiểu cảnh, thao tác bằng tay.

Nhóm 09: Đồng hồ vạn năng kỹ thuật số; kính ngắm dùng để kiểm tra công việc; máy nội soi cho mục đích công nghiệp; nhiệt kế hồng ngoại không dùng cho mục đích y tế; thiết bị laze dùng cho mục đích đo lường; thiết bị xác định đường chân trời; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị đo; pin/ắc quy điện; thiết bị sạc pin/ắc quy điện; cảm biến phát hiện đột nhập bằng sóng siêu âm; dụng cụ đo áp suất lốp xe; áp kế.

Nhóm 11: Thiết bị cung cấp nước uống; thiết bị phân phối nước (tự động); đèn điện; đèn xách tay (để chiếu sáng); đèn dùng gaz; đèn đốt (còn gọi là đèn Bunsen) dùng trong phòng thí nghiệm; bếp nấu sử dụng gaz.

Nhóm 21: Thiết bị ngăn ngừa côn trùng và sâu bọ có hại.

---

(210) **4-2018-19500**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A26.4.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 21 LOUNGE (VN)
Tầng 2, số 21-23 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-19501**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, cam, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU (VN)
Số 79, tổ 20, KP5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải răng; bông vệ sinh tai.

---

(210) **4-2018-19502**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.15.3; 24.15.1; A24.15.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAMA VINA (VN)
Số 147, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhôm.

---

(210) **4-2018-19504**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.21; 26.11.3; A26.11.7; A26.11.8; A26.11.9
(731) NGUYỄN THỊ PHÚ TÂM (VN)
Số nhà 15, ngõ 188 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giầy dép, phụ kiện thời trang cụ thể là: hoa tai, vòng đeo tay (đồ trang sức), ghim cài, trâm cài để trang sức, đồ trang sức cho mũ, đồng hồ, nhẫn (đồ trang sức), vòng cổ (đồ trang sức), găng tay.

---

(210) **4-2018-19506**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1
(731) SAKURA FOODS INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1-13-21, Esaka-Cho, Suita-Shi, Osaka-fu, 564-0063, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch có chứa cà phê cho thực phẩm; thạch trái cây; thạch có chứa trà cho thực phẩm; sản phẩm bơ sữa; xúp; chiết xuất của thịt; nước luộc thịt.

Nhóm 30: Trà, cà phê; cà phê với sữa (cà phê là chủ yếu); ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; chiết xuất của cà phê; chiết xuất của ca cao, bột nhồi làm bánh ngọt; bánh kẹo; bánh quy dạng dẹt mỏng; bánh quy; bánh mỳ; tương mi so (gia vị); nước sốt Worcestershire (gia vị lên men dạng lỏng); nước sốt thịt cho mục đích gia vị; nước sốt cà chua nấm (xốt); xốt đậu nành; giấm, nước sốt gia vị cho mỳ; nước xốt cho sa lát; nước sốt dạng kem lỏng (gia vị); xốt may-on-ne; nước sốt cho thịt nướng; chiết xuất xốt dùng cho lẩu (gia vị); nước xốt dùng cho lẩu (gia vị); hỗn hợp đồ gia vị dùng cho lẩu; hỗn hợp gia vị và nước xốt dùng cho nước lẩu; đường ăn; mật ong; muối vừng; muối để nấu ăn; bột vừng; bột cay để làm gia vị; gia vị; nước sốt thịt; thạch cà phê (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống làm tỉnh táo (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép rau (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2018-19509**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM AN VI (VN)
9/2 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống).

---

(210) **4-2018-19510**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.3; 3.5.5; A3.5.25; 26.4.2
(731) DOHTONBORI CO., LTD. (JP)
6-17, Kamidaira 1-chome, Fussa-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị monjayaki [bánh xèo nhật bản có nhiều loại nhân khác nhau]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị takoyaki [bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [chuka-manjuh]; bánh mỳ kẹp hem-bơ-gơ [bánh mì kẹp có thịt xay ở giữa]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; nước xốt dùng cho bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; nước xốt ponzu dùng cho bánh xèo nhật bản okonomiyaki (nước xốt kiểu nhật); nước xốt dùng cho món thịt gà nướng than; xốt dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt (dressing) dùng cho thịt nướng bbq; xốt đậu tương dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mầm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác) dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; xúp dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bột nhão làm từ đậu tương dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; nước xốt dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; muối dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; nước xốt dùng cho món mỳ chiên áp chảo; xốt may-on-ne dùng cho món mỳ chiên áp chảo; xốt may-on-ne;nước xốt dùng cho bít tết; nước xốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mầm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác); nước xốt cho sa-lát; đồ gia vị dùng cho thịt nướng bbq; đồ gia vị; gia vị dùng cho mỳ chiên áp chảo; gia vị dùng cho bít tết; gia vị dùng cho thịt nướng; gia vị; mỳ yakisoba chưa chế biến [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật] có kèm nhân và xốt; mỳ yakisoba chưa chế biến [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ yakisoba ăn liền [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ sợi tươi dùng làm mỳ ramen [món mỳ nhật bản];mỳ sợi khô dùng làm mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; mỳ ramen ăn liền [món mỳ nhật bản]; ngũ cốc đã chế biến; bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; mỳ yakisoba [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bữa cơm trưa đóng hộp gồm có bít tết là chủ yếu; bữa trưa đóng hộp gồm có cơm, kèm thêm thịt, cá hoặc rau; hỗn hợp bột để làm bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bột mì; chế phẩm tạo mùi thơm cho thịt nướng bbq; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ phân tích, cố vấn hoặc tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ vận hành và quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; cố vấn và phân tích quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; tư vấn quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; cung cấp thông tin liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bệ bếp (bàn làm thức ăn nhà bếp); cho thuê bồn rửa nhà bếp; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khăn lau.

(210) **4-2018-19511**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.6; 26.4.2
(731) DOHTONBORI CO., LTD. (JP)
6-17, Kamidaira 1-chome, Fussa-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị monjayaki [bánh xèo nhật bản có nhiều loại nhân khác nhau]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị takoyaki [bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [chuka-manjuh]; bánh mỳ kẹp hem-bơ-gơ [bánh mì kẹp có thịt xay ở giữa]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; nước xốt dùng cho bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; nước xốt ponzu dùng cho bánh xèo nhật bản okonomiyaki (nước xốt kiểu nhật); nước xốt dùng cho món thịt gà nướng than; xốt dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt (dressing) dùng cho thịt nướng bbq; xốt đậu tương dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mầm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác) dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; xúp dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bột nhão làm từ đậu tương dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; nước xốt dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; muối dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; nước xốt dùng cho món mỳ chiên áp chảo; xốt may-on-ne dùng cho món mỳ chiên áp chảo; xốt may-on-ne;nước xốt dùng cho bít tết;nước xốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mầm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác); nước xốt cho sa-lát; đồ gia vị dùng cho thịt nướng bbq; đồ gia vị; gia vị dùng cho mỳ chiên áp chảo; gia vị dùng cho bít tết; gia vị dùng cho thịt nướng; gia vị; mỳ yakisoba chưa chế biến [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật] có kèm nhân và xốt; mỳ yakisoba chưa chế biến [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ yakisoba ăn liền [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ sợi tươi dùng làm mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; mỳ sợi khô dùng làm mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; mỳ ramen ăn liền [món mỳ nhật bản]; ngũ cốc đã chế biến; bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; mỳ yakisoba [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bữa cơm trưa đóng hộp gồm có bít tết là chủ yếu; bữa trưa đóng hộp gồm có cơm, kèm thêm thịt, cá hoặc rau; hỗn hợp bột để làm bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bột mì; chế phẩm tạo mùi thơm cho thịt nướng bbq; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ phân tích, cố vấn hoặc tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ vận hành và quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; cố vấn và phân tích quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; tư vấn quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; cung cấp thông tin liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bệ bếp (bàn làm thức ăn nhà bếp); cho thuê bồn rửa nhà bếp; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khăn lau.

---

(210) **4-2018-19512**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 15.7.15; 26.3.1; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH 43 FACTORY (VN)
Lô 419, 420, 421, 422 Ngô Thì Sĩ, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-19513**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Nâu, trắng.
(731) DOHTONBORI CO., LTD. (JP)
6-17, Kamidaira 1-chome, Fussa-shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị monjayaki [bánh xèo nhật bản có nhiều loại nhân khác nhau]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị takoyaki [bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bánh kẹo và bánh mỳ có hương vị mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhân thịt băm [chuka-manjuh]; bánh mỳ kẹp hem-bơ-gơ [bánh mì kẹp có thịt xay ở giữa]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; nước xốt dùng cho bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; nước xốt ponzu dùng cho bánh xèo nhật bản okonomiyaki (nước xốt kiểu nhật); nước xốt dùng cho món thịt gà nướng than; xốt dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt (dressing) dùng cho thịt nướng bbq; xốt đậu tương dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mầm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác) dùng cho thịt nướng bbq; nước xốt dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; xúp dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bột nhão làm từ đậu tương dùng cho mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; nước xốt dùng cho bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; muối dùng cho bánh

viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ; nước xốt dùng cho món mỳ chiên áp chảo; xốt may-on-ne dùng cho món mỳ chiên áp chảo; xốt may-on-ne; nước xốt dùng cho bít tết; nước xốt kiểu worcester (thường được làm từ giấm mầm lúa mạch, giấm rượu, mật mía, đường, muối, cá cơm, me, hành, tỏi và các gia vị khác); nước xốt cho sa-lát; đồ gia vị dùng cho thịt nướng bbq; đồ gia vị; gia vị dùng cho mỳ chiên áp chảo; gia vị dùng cho bít tết; gia vị dùng cho thịt nướng; gia vị; mỳ yakisoba chưa chế biến [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật] có kèm nhân và xốt; mỳ yakisoba chưa chế biến [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ yakisoba ăn liền [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ sợi tươi dùng làm mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; mỳ sợi khô dùng làm mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; mỳ ramen ăn liền [món mỳ nhật bản]; ngũ cốc đã chế biến; bánh viên chiên làm bằng hỗn hợp bột cùng với những miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; mỳ yakisoba [mỳ chiên áp chảo kiểu nhật]; mỳ ramen [món mỳ nhật bản]; bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bữa cơm trưa đóng hộp gồm có bít tết là chủ yếu; bữa trưa đóng hộp gồm có cơm, kèm thêm thịt, cá hoặc rau; hỗn hợp bột để làm bánh xèo okonomiyaki [bánh xèo nhật bản]; bột mì; chế phẩm tạo mùi thơm cho thịt nướng bbq; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và rao hàng; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; khảo sát thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ phân tích, cố vấn hoặc tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ vận hành và quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; cố vấn và phân tích quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; tư vấn quản lý kinh doanh cho đại lý nhận nhượng quyền dựa trên hệ thống nhượng quyền; cung cấp thông tin liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn cho mục đích công nghiệp; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bệ bếp (bàn làm thức ăn nhà bếp); cho thuê bồn rửa nhà bếp; cho thuê khăn lau ướt; cho thuê khăn lau.

---

(210) **4-2018-19514**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.1; 24.15.1; A24.15.7
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ BẢN VIỆT NAM (VN)
18/7 Tam Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt, sửa chữa thiết bị báo động, hỏa hoạn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ hàn chì.

---

(210) **4-2018-19515**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.5; 26.1.1; A3.7.24
(591) Nâu, vàng, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, TT. Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, sô cô la, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-19516**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.5; A3.7.24; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, TT. Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, sô cô la, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-19518**

(540)

2WAYCAB

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón hành khách từ sân bay về khách sạn và ngược lại.

---

(210) **4-2018-19519**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2018-19520**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(591) Tím, xanh lá cây, đen, nâu, đỏ, vàng, xanh ngọc, trắng, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Thôn 1, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán: than, cây giống, nông sản bao gồm: chanh, hạt tiêu, cà phê, sầu riêng, bơ, cam, quýt, bưởi.

---

(210) **4-2018-19521**

(540)

SITAR

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19526**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu.
(731) NGUYỄN ANH KHOA (VN)
Ấp 9, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng (dây nịt), nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng, nón, balô, túi xách, ví, kính thời trang.

---

(210) **4-2018-19527**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM MẠNH HÙNG (VN)
Số 936 quốc lộ 1, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô.

Nhóm 39: Cho thuê xe, cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

---

(210) **4-2018-19528**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A26.5.18
(731) TIANJIN BROAD ACCESS INTERNATIONAL TRADING CO., LTD (CN)
Rm102, Unit 2, Bldg 3, Haifeng Logistics Park, No. 600 Luoyang Rd, Tianjin Free Trade Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp ô tô; lốp cho bánh máy bay.

---

(210) **4-2018-19529**

(540)

BANAWE KANIN

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KRBL LIMITED (IN)
5190, Lahori Gate, New Delhi - 110006, India
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-19530**

(540)

STRINGEE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.3.1; 26.13.25; A26.11.8; A26.11.12
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STRINGEE (VN)
Phòng 602 lô C6 ô D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhận và gửi dữ liệu thông qua các kênh điện tử, dịch vụ viễn thông qua đài phát thanh điện tử và không dây.

---

(210) **4-2018-19531**

(540)

XUÂN LỘC THỌ

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 19.9.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùng để lọc; hợp phần gốm dùng để nung kết; hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật.

Nhóm 17: Sứ cách nhiệt; sứ cách điện; sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch [vật liệu chịu lửa]; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; đất nung [vật liệu xây dựng].

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ để đựng; đồ trang trí bằng sứ; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

---

(210) **4-2018-19532**

(540)

KYOTEX

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(210) **4-2018-19533**

(540)

RYOTEX

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(210) **4-2018-19536**

(540)

Thank U

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (mỹ phẩm); chất thơm; kem đánh răng; móng (tay; chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19537**

(540)

GO FOR IT

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (mỹ phẩm); chất thơm; kem đánh răng; móng (tay; chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19538**

(540)

FOOD PULSE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để cung cấp những đánh giá và thông tin về thực phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các bài viết (bài báo) trực tuyến không thể tải xuống được liên quan đến thực phẩm đặc biệt chuyên về các bình luận về thực phẩm cũng như kỹ thuật nấu ăn và các công thức nấu ăn thông qua một ứng dụng di động.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực chuẩn bị thức ăn, công thức nấu ăn; và tư vấn nấu ăn liên quan đến thực phẩm và công thức nấu ăn qua một ứng dụng di động.

---

(210) **4-2018-19539**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.13
(731) NEW TOP CORPORATION (TW)
No. 20-2, Lane 75, Yung Kang St., Taipei, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất làm sạch kính (không dùng cho kính áp tròng); sáp đánh bóng sàn; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy cặn gỉ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch thảm; kem dùng cho đồ da thuộc.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất khử mùi dùng cho tủ lạnh; chất khử mùi dùng cho buồng vệ sinh; tác nhân hoá học để chống nấm mốc; chế phẩm khử trùng; chế phẩm chống nhậy cắn; thuốc trừ ve bét; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 06: Lá nhôm; móc treo nồi bằng kim loại; cái móc [đồ ngũ kim]; thùng bằng kim loại; hòm bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo.

Nhóm 16: Vật liệu bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo để bảo quản đồ tươi sống; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bạc; giấy lau bụi; giấy lọc; giấy nướng bánh (dùng để lót bánh khi đặt lên khay nướng bánh); giấy thấm dầu ăn; giấy chống gỉ; túi cho lò vi sóng; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 20: Mắc áo; móc treo áo không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đường gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc; móc rèm; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Giẻ lau sàn; vải lau bụi [giẻ lau]; chổi; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chổi lông; bọt biển cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; xô vắt nước cây lau sàn; bùi nhùi thép để làm sạch; bàn chải; thùng rác; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bọt biển dùng để tắm; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; bàn chải để rửa bát đĩa; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đĩa ăn dùng một lần; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; xô; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải để làm sạch cửa ra vào bằng kính và cửa sổ bằng kính; túi đẳng nhiệt; bình cách điện; bàn chải cọ nồi; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bàn chải vệ sinh; cán chổi.

Nhóm 24: Găng tay dùng để tắm; vải dùng để lọc; vải; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; khăn mặt bằng vải; khăn trải bàn, không bằng giấy; miếng/tấm vải lót trên bàn; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải.

---

(210) **4-2018-19541**

(300) 40-2018-0012430 26.01.2018 KR

(540)

SKIN BUILDERS

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) JEONGHA PARK (KR)
103-403, 89, Ohyeon-ro 31-gil, Gangbuk-gu, Seoul, Republic of Korea (01144)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm để trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19542**

(540)

EPAIS

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) JEONGHA PARK (KR)
103-403, 89, Ohyeon-ro 31-gil, Gangbuk-gu, Seoul, Republic of Korea (01144)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2018-19543**

(540)

Lassie'el

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ELEGANT BEST INVESTMENT LIMITED (HK)
Flat/Rm 2202, 22/F Cofco Tower, 262 Gloucester Road, Causeway Bay, Hongkong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu ete; mỹ phẩm; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2018-19544**

(540)

Smile Beauty Lassie'el

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ELEGANT BEST INVESTMENT LIMITED (HK)
Flat/Rm 2202, 22/F Cofco Tower, 262 Gloucester Road, Causeway Bay, Hongkong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu ete; mỹ phẩm; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2018-19545**

(540)

LASSIE'EL
Smile Beauty

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng, xám.
(731) ELEGANT BEST INVESTMENT LIMITED (HK)
Flat/Rm 2202, 22/F Cofco Tower, 262 Gloucester Road, Causeway Bay, Hongkong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu ete; mỹ phẩm; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2018-19547**

(540)

NIWODAI

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4; 26.4.9
(731) NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)
Khu 10, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 36: Tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; cho vay tài chính; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-19550**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A5.3.13; 3.7.17; A3.7.24
(591) Ghi đậm, da cam, trắng.
(731) HONG KONG TRADE DEVELOPMENT COUNCIL (HK)
38th Floor, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm in sẵn; sách; tạp chí (định kỳ); báo; bản tin in sẵn; sách hướng dẫn; catalô; cuốn sách nhỏ; giấy; dụng cụ viết; văn phòng phẩm; áp phích quảng cáo; ảnh chụp (được in); bìa cứng đã gập bằng giấy; túi đựng hàng bằng giấy, bìa cứng hoặc chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu để gói bằng giấy hoặc chất dẻo; tài liệu dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không phải là dụng cụ); ấn phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại và tiếp thị (marketing); phổ biến tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại; trợ giúp điều tra thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp các dịch vụ kết nối kinh doanh để giúp các bên thứ ba tìm đối tác để xuất khẩu, tìm nguồn cung ứng, đầu tư, dịch vụ pháp lý và các dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; sắp xếp và tiến hành các triển lãm và hội chợ thương mại, tất cả liên quan đến kinh doanh, thương mại và thương nghiệp; sắp xếp và tiến hành các triển lãm thương mại, giới thiệu và trưng bày hàng hóa nhằm thúc đẩy bán hàng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý văn phòng và chức năng văn phòng; dịch vụ tiếp thị và thúc đẩy bán hàng, dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ đại lý thu xếp những cuộc ra mắt (giới thiệu) trong kinh doanh; dịch vụ đại lý tổ chức các chuyến viếng thăm kinh doanh tới thị trường quốc tế; đánh giá kinh doanh; tư vấn kinh doanh; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý tư liệu bằng máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo bán hàng; đại lý quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; thông tin thống kê; hệ thống hóa thông tin vào trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trên truyền hình, quảng cáo thương mại trên truyền hình; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, tìm hiểu và nghiên cứu thị trường, tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh và thương mại thông qua mạng thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối kinh doanh theo yêu cầu; sắp xếp và tiến hành các triển lãm, tất cả liên quan đến kinh doanh, thương mại và thương nghiệp; xuất bản ấn phẩm quảng cáo cho văn phòng.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các hội nghị, hội nghị chuyên đề và hội thảo, tất cả liên quan đến kinh doanh, thương mại, thương nghiệp và sở hữu trí tuệ; xuất bản ấn phẩm văn phòng (không bao gồm các ấn phẩm liên quan đến quảng cáo); dịch vụ tư vấn và dịch vụ thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lập trình, cập nhật ứng dụng di động (phần mềm); thiết kế ứng dụng di động (phần mềm); bảo trì ứng dụng di động (phần mềm); phân tích hệ thống máy tính; thiết kế đồ họa; khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử để đăng ký tham gia hội nghị, hội thảo, hội thảo chuyên đề, hội chợ thương mại và cơ hội kết nối kinh doanh; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử và trang chủ có thông tin liên quan đến hội nghị, hội thảo và hội thảo chuyên đề; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử và trang chủ có nội dung là các tài liệu nghiên cứu và tham khảo trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính, tin tức, thời tiết, thể thao, giải trí, du lịch, mua sắm, máy tính, phần mềm máy tính, âm nhạc, nhà hát, phim ảnh, các sở thích, giáo dục hỗ trợ về máy tính, phong cách sống và mối quan tâm chung; tư vấn máy tính trong lĩnh vực dịch vụ internet.

---

(210) **4-2018-19551**

(540)

HKTDC
DGStudio

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 3.7.17; A5.3.13; A3.7.24
(731) HONG KONG TRADE DEVELOPMENT COUNCIL (HK)
38th Floor, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm in sẵn; sách; tạp chí (định kỳ); báo; bản tin in sẵn; sách hướng dẫn; catalô; cuốn sách nhỏ; giấy; dụng cụ viết; văn phòng phẩm; áp phích quảng cáo; ảnh chụp (được in); bìa cứng đã gập bằng giấy; túi đựng hàng bằng giấy, bìa cứng hoặc chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu để gói bằng giấy hoặc chất dẻo; tài liệu dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không phải là dụng cụ); ấn phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại và tiếp thị (marketing); phổ biến tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại; trợ giúp điều tra thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp các dịch vụ kết nối kinh doanh để giúp các bên thứ ba tìm đối tác để xuất khẩu, tìm nguồn cung ứng, đầu tư, dịch vụ pháp lý và các dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; sắp xếp và tiến hành các triển lãm và hội chợ thương mại, tất cả liên quan đến kinh doanh, thương mại và thương nghiệp; sắp xếp và tiến hành các triển lãm thương mại, giới thiệu và trưng bày hàng hóa nhằm thúc đẩy bán hàng; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý văn phòng và chức năng văn phòng; dịch vụ tiếp thị và thúc đẩy bán hàng, dịch vụ trưng bày hàng hoá; dịch vụ đại lý thu xếp những cuộc ra mắt (giới thiệu) trong kinh doanh; dịch vụ đại lý tổ chức các chuyến viếng thăm kinh doanh tới thị trường quốc tế; đánh giá kinh doanh; tư vấn kinh doanh; khảo sát kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý tư liệu bằng máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo bán hàng; đại lý quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; thông tin thống kê; hệ thống hóa thông tin vào trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trên truyền hình, quảng cáo thương mại trên truyền hình; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, tìm hiểu và nghiên cứu thị trường, tổ chức

hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh và thương mại thông qua mạng thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối kinh doanh theo yêu cầu; sắp xếp và tiến hành các triển lãm, tất cả liên quan đến kinh doanh, thương mại và thương nghiệp; xuất bản ấn phẩm quảng cáo cho văn phòng.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các hội nghị, hội nghị chuyên đề và hội thảo, tất cả liên quan đến kinh doanh, thương mại, thương nghiệp và sở hữu trí tuệ; xuất bản ấn phẩm văn phòng (không bao gồm các ấn phẩm liên quan đến quảng cáo); dịch vụ tư vấn và dịch vụ thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lập trình, cập nhật ứng dụng di động (phần mềm); thiết kế ứng dụng di động (phần mềm); bảo trì ứng dụng di động (phần mềm); phân tích hệ thống máy tính; thiết kế đồ họa; khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử để đăng ký tham gia hội nghị, hội thảo, hội thảo chuyên đề, hội chợ thương mại và cơ hội kết nối kinh doanh; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử và trang chủ có thông tin liên quan đến hội nghị, hội thảo và hội thảo chuyên đề; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử và trang chủ có nội dung là các tài liệu nghiên cứu và tham khảo trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính, tin tức, thời tiết, thể thao, giải trí, du lịch, mua sắm, máy tính, phần mềm máy tính, âm nhạc, nhà hát, phim ảnh, các sở thích, giáo dục hỗ trợ về máy tính, phong cách sống và mối quan tâm chung; tư vấn máy tính trong lĩnh vực dịch vụ internet.

---

(210) **4-2018-19552**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.2.1
(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai city, Osaka 590-8577, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo cho người đi câu cá; áo khoác ngoài chống mưa; quần áo mưa cho người đi câu cá; áo ponsô (loại áo choàng bằng một tấm vải to có khe hở ở giữa để chui đầu qua); áo phông thể thao (áo phông pô lô); quần áo chơi thể thao; áo nịt len cho người đua xe đạp, quần cho người đua xe đạp; áo phông cho người đua xe đạp; áo vét cho người đua xe đạp.

---

(210) **4-2018-19554**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, hồng nhạt hồng đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)
Thôn 6, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm nói chung bao gồm: tinh dầu; tinh bột làm đẹp; son; dầu gội; kem dưỡng, xà bông.

Nhóm 35: Mua, bán các loại thực phẩm bao gồm: tinh bột dùng để làm đẹp và các loại tinh bột dùng trong thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung và các loại hạt, lá, rau, củ.

---

(210) **4-2018-19556**

(540)

fluxr

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) LIVE.ME INC. (KY)
Sertus Chambers, P.O. Box2547, Cassia Court, Camana Bay, Grand Cayman, Cayman Islands, KY1-9006
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm phát trực tuyến trò chơi video.

---

(210) **4-2018-19557**

(540)

KYOWONTHEORM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; đại lý bán hàng chuyên về thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ trung gian bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ sản phẩm cho vật nuôi, cụ thể là thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19558**

(540)

ESROOM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da vùng mắt (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; nước thơm chống nắng; kem nền trang điểm; tinh dầu cho da mặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm để xoa bóp.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19559**

(540)

WELLMATE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm đặc trị cho tóc, không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; sữa tắm [mỹ phẩm dùng cho người]; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp, không chứa thuốc; nước rửa vệ sinh phụ nữ, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch tay, không chứa thuốc; kem dưỡng da tay.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc

sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19560**

(540)

WELL NATURE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để xoa bóp; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi, không chứa thuốc; nước thơm chống nắng; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm ở dạng nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19561**

(540)

THEORM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; đại lý bán hàng chuyên về thực phẩm bổ sung cho sức khỏe;

dịch vụ trung gian bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ sản phẩm cho vật nuôi, cụ thể là: thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19562**

(540)

THE ORM

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời.
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; đại lý bán hàng chuyên về thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ trung gian bán lẻ thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ sản phẩm cho vật nuôi, cụ thể là: thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19563**

(540)

KYOWONWELLMATE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm đặc trị cho tóc, không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; sữa tắm [mỹ phẩm dùng cho người]; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp, không chứa thuốc; nước rửa vệ sinh phụ nữ, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch tay, không chứa thuốc; kem dưỡng da tay.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19566**

(540)

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 3.5.19; A3.5.24
(591) Xanh lam, vàng, đỏ, trắng.
(731) NUTRA FARM CO., LTD. (TH)
99 Moo 10, Tambon Don Tum, Amphoe Banglane, Nakhonpathom 73130, Thailand
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực, không có cồn, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19567**

(540) KYOWONWELLNATURE

(220) 14.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm để xoa bóp; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi, không chứa thuốc; nước thơm chống nắng; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm ở dạng nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 35: Tiến hành khảo sát thị trường [dịch vụ thu thập thông tin thị trường]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm; đại lý bán hàng mỹ phẩm; môi giới bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực chế

phẩm đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm [dịch vụ chăm sóc sắc đẹp]; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn cách trang điểm; tư vấn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [tư vấn sức khỏe]; tư vấn về lĩnh vực bàn chải đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn về lĩnh vực chế phẩm đánh răng [dịch vụ nha khoa]; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị xoa bóp thẩm mỹ [tư vấn sức khỏe].

---

(210) **4-2018-19573**

(540)

BACAGLU

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19574**

(540)

SUMCOLLAGEN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19575**

(540)

SILYFAST

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19576**

(540)

TIMETOP

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-19578**

(540)

THÀNH CÔNG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM Y KHOA THÀNH CÔNG (VN)
36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hoá chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; phòng khám sản phụ khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên khoa nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-19579**

(540)

THANH CONG
MEDICAL CLINIC

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM Y KHOA THÀNH CÔNG (VN)
36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hoá chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh;

dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; phòng khám sản phụ khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên khoa nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-19580**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.13.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM Y KHOA THÀNH CÔNG (VN)
36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hoá chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; phòng khám sản phụ khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên khoa nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2018-19581**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 26.1.2; A5.3.13; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón (bao gồm phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị vật tư nông nghiệp: bình phun thuốc trừ sâu, phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói, sang chai phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2018-19582**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.4.2; A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LÊ NAM (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn; pa tê; xúc xích; phô mai; mắm kho quẹt (nước mắm kho).

Nhóm 30: Sa tế (gia vị); kho quẹt (thực phẩm chay làm từ nước tương, đậu nành); mắm đậu (thực phẩm chay làm từ đậu nành).

---

(210) **4-2018-19584**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHÚC KHANG (VN)
Số 1 ngách 8/208 phố Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc hỗ trợ bảo vệ mắt, bổ sung dưỡng chất cho mắt, tăng cường thị lực.

---

(210) **4-2018-19586**

(540)

AVATAR

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) YIN LUN (CN)
No.140 Zhushan, chuanshan Town, Liujiang District, Guang xi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bọt cạo râu.

Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo râu.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2018-19587**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT (VN)
Số 89 ngõ 124 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp, máy trộn, máy khoan mỏ, xe ủi đất, máy phát diện, máy đào xúc, máy khoan, máy móc để khai thác mỏ, cần cẩu, máy làm đường đi, quả lu nén đường, động cơ cho tàu thuyền, thang máy.

Nhóm 12: Xe nâng, xe ô tô tải.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê máy xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy.

Nhóm 39: Vận tải.

---

(210) **4-2018-19588**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MOCHI VIỆT NAM (VN)
Số 162, đường 19-5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19590**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.1.1; 1.15.21; 26.13.25
(731) ZHENGZHOU LIANG'AN ENTERPRISE CO., LTD (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp; mứt ướt; rau đã được bảo quản; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông; quả hạch đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-19591**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.13.25; 1.15.21; 2.9.1
(731) ZHENGZHOU LIANG'AN ENTERPRISE CO., LTD (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp; mứt ướt; rau đã được bảo quản; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông; quả hạch đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-19592**

(540)

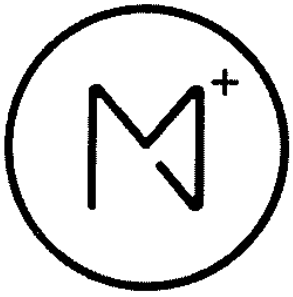

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; 24.13.1; 26.3.23; 24.17.5
(731) ZHENGZHOU LIANG'AN ENTERPRISE CO., LTD (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp; mứt ướt; rau đã được bảo quản; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông; quả hạch đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-19593**

(540)

MIXUE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ZHENGZHOU LIANG'AN ENTERPRISE CO., LTD (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp; mứt ướt; rau đã được bảo quản; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm; nước quả nấu đông; quả hạch đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-19594**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.5.7; 25.5.25; 26.1.1; A5.3.13; A5.1.16
(591) Xanh nước biển, vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN HỮU CƠ HUMIC QUẢNG NGÃI (VN)
Tổ 23 - phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-19595**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A1.1.10; A1.1.5; 2.7.23; 1.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN KẾ CƯƠNG (VN)
17 ngõ 204 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nam; thuốc bắc; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19596**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; A5.3.13; A6.19.9; 26.1.2; 26.1.4; A5.1.8; A6.19.16
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ GIA HÂN (VN)
602 Phạm Văn Đồng, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(210) **4-2018-19597**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; A5.5.20
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAWLESS (VN)
TK47/15 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2018-19598**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.1.17; A14.3.13
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀ (VN)
Số 62, ngách 6/12 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; xi lanh dùng cho máy móc; động cơ và máy thủy lực; tua bin thủy lực; pít tông cho xi lanh.

---

(210) **4-2018-19599**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.3.1; A26.3.5
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀ (VN)
Số 62 ngách 6/12 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; xi lanh dùng cho máy móc; động cơ và máy thủy lực; tua bin thủy lực; pít tông cho xi lanh.

---

(210) **4-2018-19600**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 25.1.25; A26.11.8; 24.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THANH HOÀNG (VN)
Số 17, ngõ 68 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng bình, đóng chai.

---

(210) **4-2018-19602**

(540)

EUTILL SKIN NOURISHMENT OILS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NIKHILESH ATULCHANDRA DESHPANDE (IN)
4/13 Vivekanand Society, Saraswat Colony, Gurumandir Road, Dombivali (East), Thane, M.S, India (Pincode No. 421201)
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19603**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A10.3.4
(591) Đen, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VÀNG (VN)
57-59 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể không dùng trong y tế, nước ép rau quả (đồ uống) không dùng trong y tế; nước trái cây cô đặc; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-19604**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 26.4.1
(591) Đen, xám, xanh dương, da cam, hồng.
(731) TẠ LÂM QUẾ (VN)
115 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; tất (vớ); mũ vải.

---

(210) **4-2018-19605**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 24.15.21; A17.5.21
(591) Xanh ngọc, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU (VN)
86/20 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Nhóm 42: Tư vấn về chuyển giao công nghệ, tư vấn về phần cứng và phần mềm máy tính, gia công phần mềm tin học.

Nhóm 45: Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2018-19606**

(540)

LightFrame

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ SẢN PHẨM THÉP VIỆT (VN)
291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: thép.

Nhóm 09: Phần mềm thiết kế xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; trang trí nội thất; sửa chữa nhà; lắp đặt các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2018-19608**

(540) **JSM**

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19609**

(540) **GUDANG BARU**

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19610**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1; 24.1.1; 5.7.3; 25.1.6
(591) Đen, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAGNUM (VN)
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19611**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.11.3; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)
Số 162 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-19612**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; 26.2.7
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) VÕ NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
35 Đỗ Thị Tâm, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng tay móng chân (làm nail).

---

(210) **4-2018-19613**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A26.11.12; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MINUDO FARM-CARE (VN)
03/01 Bùi Hữu Nghĩa, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2018-19614**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH LITTLE SÀI GÒN (VN)
381 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-19615**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH ĐẠI VIỆT (VN)
Lô II-6, cụm 4, đường số 13, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy làm mát không khí; máy lọc nước; bếp điện; bếp từ.

---

(210) **4-2018-19616**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ THỊ HẠNH (VN)
Phòng 308, tòa CT3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Xi măng; bột bả tường.

---

(210) **4-2018-19617**

(540)

GYMMAX

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) LÊ THỊ HẠNH (VN)
Phòng 308, tòa CT3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất; mũ (nón); găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, tất, mũ (nón), găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2018-19618**

(540)

KOZINE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN KIỆT SƠN NPANTIN (VN)
Thôn Ngọc Bảo, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2018-19619**

(540)

ĐÈN LED QUANG TRUNG

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1; 3.3.1; 5.7.3; 26.11.3; 25.1.6; 26.4.4
(591) Xanh lam, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP QUANG TRUNG (VN)
Số 494, phố Đoàn Kết, đường Nguyễn Huệ, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn chùm; đèn chiếu sáng; đèn điện; chao đèn; vỏ đèn.

---

(210) **4-2018-19621**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 5.3.20; 5.7.6
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MACALAND (VN)
Thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19625**

(540) LAMÃ

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.5; A14.1.15; 14.1.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯDH HÀ NỘI (VN)
Ki ốt 3, Diamond Flower Tower, Lô C1, Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-19626**

(540) DOS LOQUITAS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH FOODS OF MEXICO VIETNAM (VN)
24/8 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; ngô xay; bột ngô; bột nhào; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; ngô rang nổ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; xốt; gia vị; món bánh thịt chiên giòn; bánh ngô; bánh mì không có men.

---

(210) **4-2018-19627**

(540)
ETERNAL FLAME

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.5; A5.3.13; 1.15.15; 26.4.3; A5.5.20; 25.1.25
(731) ĐỖ VĂN LONG (VN)
Thôn Chính Thành, xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19628**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 2.1.1; 2.1.2; 5.7.3; 25.1.6
(591) Xám, đen, trắng, đỏ.
(731) TẠ VĂN KHANH (VN)
Thôn Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2018-19629**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.3.1
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MACKS VIỆT NAM (VN)
Số 10, hẻm 23, ngách 61, ngõ 37 đường Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các mặt hàng: nút bịt lỗ tai, thiết bị chống ngáy ngủ.

---

(210) **4-2018-19631**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.4.3
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN CỬ (VN)
Số 65, ngõ 198, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi rửa mặt; vòi tắm hoa sen; sen tắm cây; vòi rửa bát các loại; phụ kiện inox; vòi xịt vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh phòng tắm.

---

(210) **4-2018-19632**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.11; A2.1.23; A11.1.5; 26.5.1
(731) LÊ THỊ KIỀU DUNG (VN)
54 đường C12, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19633**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HẠ VÀNG (VN)
36/9 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví tiền; vali; túi du lịch; túi thể thao.

Nhóm 25: Vớ (tất); giày dép (đồ đi chân); quần áo (trang phục); mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-19634**

(540)

ZAMBOO

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HOA KIM VIỆT NAM (VN)
146 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay thực phẩm (máy xay thịt); máy xay cà phê; máy xay sinh tố dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2018-19636**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ VANPA (VN)
Thôn 5, xã Hải Phúc, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội.

---

(210) **4-2018-19637**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAXIMUS ACCESSORIES (VN)
629/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đế lót ly gốm có tính năng hút nước, in hình tùy biến theo yêu cầu khách hàng.

---

(210) **4-2018-19638**

(540) NGỌCLONG

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM NGỌC LONG WINDOW (VN)
Thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: phụ kiện cửa (tay cài, bản lề, vấu cài, thanh chuyển động cửa, khóa cửa, chống sao cửa, chốt cửa, bánh xe cửa, sò cửa).

---

(210) **4-2018-19639**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lục, xanh sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINA - STAR (VN)
Số 56 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Ống giấy, thùng carton.

Nhóm 28: Quả cầu lông, quả cầu đá, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2018-19640**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, xanh da trời đậm.
(731) LÃ THANH HÀ (VN)
Phòng 515, nhà B5 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa; tư vấn sức khỏe và da; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2018-19641**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CLADEO VIỆT TÍN (VN)
Số 6 ngách 622/12 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; chậu rửa (gắn cố định); sen vòi; đèn chiếu sáng; quạt điện.

---

(210) **4-2018-19642**

(540)

HIEUANH
Solution for industrial floor

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HIẾU ANH (VN)
Số 1, ngõ 405/80, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: hóa chất tăng cứng bê tông, hóa chất phủ bóng bê tông, màu bê tông (hóa chất công nghiệp), máy mài và đánh bóng sàn bê tông, máy hút bụi công nghiệp, máy bào bê tông, máy chà sàn công nghiệp, đá mài và đánh bóng bê tông.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công mài xử lý nền bê tông; đánh bóng sàn bê tông; mài bóc sơn sàn công nghiệp; đánh bóng tạo màu bê tông.

---

(210) **4-2018-19643**

(540)

TRAN ANH
GROUP
NOI CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TRẦN ANH LONG AN (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là mua bán bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2018-19645**

(540)

MagicBox

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.7.1; A19.3.4; 13.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, vàng tươi, vàng cam, hồng đậm, xanh đen, xám.
(731) TRẦN THÁI HÀ (VN)
502 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm tăng cường sức khỏe và sức đề kháng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm tăng cường sức khỏe và sức đề kháng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19646**

(540)

NGỌC TRANG

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN NGỌC TRANG (VN)
40 Phan Bội Châu, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2018-19647**

(540)

DL.SKIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐÀO THỊ THU TRANG (VN)
Số nhà 11B, ngõ 75 đường Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-19648**

(540)

GREENIP

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 26.2.7; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN CHI (VN)
Phòng 509, B21, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2018-19649**

(540) beyoga

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) PHAN VIỆT ANH (VN)
Số 10 ngõ 149 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ tập luyện yoga, thảm tập yoga, trang phục thể thao, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, dải băng đàn hồi được sử dụng để tập yoga và các mục đích thể dục thể chất, dây đai sử dụng để tập yoga và các hoạt động thể dục khác và để mang theo thảm tập yoga, chai nước, bóng tập yoga.

---

(210) **4-2018-19650**

(540) SWAVN
STEINER - WALDORF
EDUCATION ASSOCIATION IN VIETNAM

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá mạ, đỏ.
(731) TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tầng 1, Helio Center, đường 2/9, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản báo chí, tạp chí.

---

(210) **4-2018-19651**

(540) STEINER

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tầng 1, Helio Center, đường 2/9, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ xuất bản báo chí, tạp chí.

---

(210) **4-2018-19652**

(540) Sunflower
Steiner-inspired
School

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 5.5.4
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANH KHÔI EDUCATION (VN)
Toà nhà Helio Center, khu công viên Đông Nam Đài tưởng niệm, đường 2/9, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

---

(210) **4-2018-19653**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; 3.7.17; 1.15.23
(731) HỘ KINH DOANH DOLL'S (VN)
386/77 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-19654**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.1.2
(591) Đen, nâu, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG BÁN BUÔN - BÁN LẺ QUÁCH GIA (VN)
Xóm Bàng, thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, vỏ đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, bao đựng đồng hồ.

---

(210) **4-2018-19655**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1
(591) Đen, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN THƯỞNG (VN)
58/8A Phạm Ngũ Lão, tổ 6, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); hạt tiêu; mật ong; quế (gia vị); hồi (gia vị).

---

(210) **4-2018-19656**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3
(591) Xanh, vàng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH TÂM (VN)
Căn hộ 11.04 lô B, chung cư Hà Đô, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19657**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.3.23; 24.15.21; A24.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUẬN VƯƠNG (VN)
Số 43N Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng, cho thuê thiết bị xây dựng, thông tin về xây dựng, giám sát việc xây dựng công trình, dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2018-19658**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A26.11.9; A25.7.8; 26.7.25
(591) Xám, xanh, cam, đỏ, vàng.
(731) PHÙNG VĂN HUỲNH (VN)
Khu HC 15, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quán café; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2018-19659**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.19; 4.5.2; 4.5.3; A11.1.5
(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 37b Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19660**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.1.14; 24.15.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 37b Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, túi xách.

---

(210) **4-2018-19661**

(540)

TIME CLASS

DÒNG THỜI GIAN

18K - 14K - 10K

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19662**

(540)

ROYAL XII

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19663**

(540)

ROYAL XI

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19664**

(540)

ROYAL X

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19665**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19666**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19667**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19668**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19669**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19670**

(540)

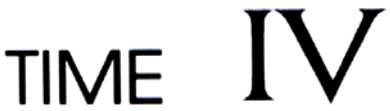

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19671**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19672**

(540)

TIME II

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19673**

(540)

TIME I

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19674**

(540)

EROS
PROMISE™
TRANG SỨC ĐÔI - HẸN ƯỚC TÌNH YÊU
COUPLE JEWELRY FOR LOVE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.7; 2.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19675**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19676**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19677**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19678**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19679**

(540) bahamas

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH HÒA PHÚ (VN)
108B Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2018-19680**

(540) QUEEN CLASS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng ngà.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19681**

(540) KIM TRẦM TINH BẢO
COLLECTION OF HKB

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A5.5.20; A25.7.7; 25.5.2
(591) Vàng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-19682**

(540) Thiên Phế

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC YO SANA (VN)
Số 23, ngõ 162, đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-19683**

(540)

ROCA.VN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH AN (VN)
Số 22, phố Cẩm Văn, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị nhà vệ sinh; vòi nước; đầu vòi nước hoa sen; bồn tắm; chậu rửa mặt (gắn cố định); bồn cầu; bệ xí.

---

(210) **4-2018-19684**

(540)

PANZEDIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y HỌC SAO VIỆT (VN)
P5A10, TT Học viện Thanh Thiếu Niên Việt Nam, ngõ 59 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19686**

(540)

PAGAST

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19687**

(540)

NATRIC

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19688**

(540)

GLUTA-C

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19689**

(540)

NATTOKAS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19690**

(540)

ANTEZIC

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19691**

(540)

ACTICOAL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-19692**

(540)

NAM LEE INT'L CO., LTD.
THINKING GREEN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.25; A15.9.18; 25.7.25; 26.2.7; A10.3.4
(591) Đỏ nâu, xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NAM LEE INTERNATIONAL (VN)
Phân khu phía tây, khu công nghiệp Phú Thái, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2018-19693**

(540)

Keiko

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KEIKO (VN)
Số 2 ngõ 134, đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm, son.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa tắm, son.

---

(210) **4-2018-19694**

(540)

vuvu
Bay cùng tri thức

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH VUVU (VN)
Số 8/38 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử cụ thể là: đồ điện gia dụng: tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp ga; đồ dùng gia đình: bàn ghế, giường tủ, giá kệ, mãn, chiếu, chén, đũa; thiết bị thông tin liên lạc, viễn thông, máy vi tính, điện thoại di động, máy nghe nhạc; sách, văn phòng phẩm, đồ lưu mệm; đồ chơi trẻ em; dụng cụ âm nhạc; hàng thời trang: quần áo, giày dép, túi xách, đồng hồ, mắt kính; trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao; vé tàu, xe, máy bay, tour du lịch; các loại đồ uống không chứa cồn hoặc chứa cồn ở nồng độ thấp như: nước khoáng, nước tinh khiết, nước ngọt, bia, rượu vang.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói, vận chuyển, giao nhận hàng hóa; hoạt động lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2018-19696**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 17.2.17; 24.9.1; 25.5.25; 3.7.16
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM CHI CHI (VN)
240/13/18D Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19697**

(540)

ARIYANA SMARTCONDOTEL NHA TRANG

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NHẬT MINH (VN)
18 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý ký gửi hàng hoá: máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng hạ tầng khu du lịch; xây dựng khu đô thị; xây dựng khu dân cư; xây dựng khu nghỉ dưỡng; xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; câu lạc bộ giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mátxa); dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-19698**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NHẬT MINH (VN)
18 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý ký gửi hàng hoá: máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng hạ tầng khu du lịch; xây dựng khu đô thị; xây dựng khu dân cư; xây dựng khu nghỉ dưỡng; xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; câu lạc bộ giải trí; công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mátxa); dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-19699**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; A26.1.18; 24.9.1
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2018-19700**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6; A5.5.20; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CHARICE QUỐC TẾ (VN)
1/9B Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ mua bán, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2018-19701**

(540)

DETOCO

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(591) Đen, xanh dương, xanh xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIỆU THƯƠNG (VN)
Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Các loại bao bì bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 25: Hàng may mặc cụ thể như: quần lót, áo quần đi mưa, đồ đội đầu các loại và bao tay (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng do công ty sản xuất như hàng may mặc (quần lót, túi xách, nón tắm, quần áo đi mưa, khăn bàn, bao tay), các sản phẩm nhựa gia dụng (túi xách, nón tắm, áo mưa, khăn bàn, bao tay), bao bì bằng chất dẻo, hàng dệt kim (vải, vải thun, khăn lông, vớ).

---

(210) **4-2018-19702**

(540)

CHEN Foods

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.6
(591) Nâu, nâu vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHEN LIN (VN)
Số 205/E ấp 2, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; xúc xích; thịt heo tươi sống được tẩm ướp gia vị; thực phẩm dạng viên làm từ thịt, cá, mực (heo viên, cá viên, mực viên).

Nhóm 30: Lẩu dê; lẩu bò; nước sốt nấu lẩu (gia vị); nước sốt dùng để ướp, nướng thực phẩm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: lạp xưởng; xúc xích, thịt heo tươi sống được tẩm ướp gia vị, thực phẩm dạng viên làm từ thịt, cá, mực (heo viên, cá viên, mực viên), lẩu dê, lẩu bò, nước sốt nấu lẩu (gia vị), nước sốt dùng để ướp, nướng thực phẩm (gia vị).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-19703**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; A16.1.5; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHẬT SƠN (VN)
Số nhà B3 khu Đạt Gia Garden, đường Song Hành, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ống luồn dây điện; công tắc điện; phích cắm; ổ cắm [vật nối điện]; cầu dao điện; hộp cầu dao điện [điện].

Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; môi giới quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; quảng bá tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán sản phẩm: ống luồn dây điện, công tắc điện, phích cắm, ổ cắm, cầu dao điện, hộp cầu dao điện, quạt điện.

---

(210) **4-2018-19704**

(540)

PSE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHẬT SƠN (VN)
Số nhà B3 khu Đạt Gia Garden, đường Song Hành, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ống luồn dây điện; công tắc điện; phích cắm; ổ cắm [vật nối điện]; cầu dao điện; hộp cầu dao điện [điện].

Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; môi giới quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; quảng cáo; nghiên cứu và đánh giá kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; quảng bá tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng mua bán

sản phẩm: ống luồn dây điện, công tắc điện, phích cắm, ổ cắm, cầu dao điện, hộp cầu dao điện, quạt điện.

---

(210) **4-2018-19705**

(540)

AXZCHAIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LIU. ZHIFANG (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; bán đấu giá; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ vận tải bằng ôtô; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ cho thuê trang phục lặn; dịch vụ chuyển phát hoa.

---

(210) **4-2018-19706**

(540)

TOMWIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LIU. ZHIFANG (VN)
65 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ vận tải bằng ôtô; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ cho thuê trang phục lặn; dịch vụ chuyển phát hoa.

---

(210) **4-2018-19707**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.6; 26.4.7; 7.3.1; 7.3.2
(591) Xanh dương đậm, xám.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)
220/16 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ vận tải trong nước và quốc tế; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; đại lý tàu biển.

---

(210) **4-2018-19710**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4; 4.5.3; 26.4.2
(731) SHENZHEN QIANHAI SPECIAL AGEL ECOMMERCE LTD (CN) (Entering Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.) Room 201, Block A, No.1, Qianwan Road 1, Qianhaishen Port Cooperative District, Shenzhen, China.
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất gắn/chất kết dính dùng để sữa chữa/vá lại đồ vật bị vỡ/gẫy.

Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; lớp phủ [sơn]; sơn chịu lửa; sơn mài.

Nhóm 06: Ống bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ ngũ kim bằng kim loại, vật liệu nhỏ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 09: Hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; camera ảnh nhiệt.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; hợp chất chống ẩm cho các tòa nhà; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Gỗ dán; ván lát sàn gỗ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Khăn tắm, trừ quần áo; vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chống trơn; giấy dán tường; giấy dán tường bằng vải; tấm phủ sàn.

(210) **4-2018-19711**

(540)

HALER

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(591) Trắng, vàng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MEC VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngách 45, ngõ 58, Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép hoa quả; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy nạo rau củ; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy thái thịt.

Nhóm 09: Thang thoát hiểm; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; mặt nạ bảo hộ; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho các sản phẩm điện tử gia dụng.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê dùng điện; bình lọc nước uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy ép hoa quả, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy nạo rau củ, máy bóc vỏ ngũ cốc, máy thái thịt, thang thoát hiểm, thiết bị báo cháy, thiết bị dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, mặt nạ bảo hộ, thiết bị điều khiển từ xa dùng cho các sản phẩm điện tử gia dụng, nồi chiên không dầu, nồi ủ chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, quạt điện dùng cho cá nhân, máy pha cà phê dùng điện, bình lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-19712**

(540)

ĐÔNG HUY

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; A5.1.7; 26.1.1; A6.19.9; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI THÁI HOÀNG (VN)
Số nhà 23A, đường Sủng Dúng Lù, tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gỗ, ván ép.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

Nhóm 35: Buôn bán vật liệu xây dựng phi kim loại (gỗ, ván ép), đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ).

---

(210) **4-2018-19713**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRẦN MINH (VN)
Tầng 8 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-19714**

(540)

喜茶HEYTEA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN MEIXIXI CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm. 602C, Fl. 6, Bldg. B, Space Science and Technology Square, Yuehai Street (Junction of Haide Three Street North and Houhaibing Road East), Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China.
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa lắc (sữa khuấy); sữa trà, sữa là chủ yếu; sữa cacao, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa chua.

---

(210) **4-2018-19715**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 1.15.11
(731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79 Wanbo 2nd Rd., Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi điện tử, có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; ứng dụng di động có thể tải xuống được; chương trình máy tính cho trò chơi máy tính và trò chơi video; thiết bị truyền thông mạng; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua phương tiện internet; cung cấp thông tin giải trí thông qua một trang web; dàn dựng băng video; cho thuê trò chơi video; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; lập trình trò chơi máy tính; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(210) **4-2018-19718**

(540) CELL YOUNG

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.7.25; 1.13.1; A1.13.15
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin không dùng trong sản xuất và trong ngành công nghiệp thực phẩm; sợi dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; kẹo; viên ngậm hình thoi [kẹo]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bột đậu; thanh ngũ cốc giàu protein; bột ngô; bột lúa mạch.

Nhóm 32: Nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước sô đa; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2018-19719**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; tác nhân thử nghiệm để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dầu cá; dầu gan cá thu; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; thực phẩm cho em bé; thuốc dành cho thú y; chất để tắm dành cho động vật [chứa thuốc]; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong].

---

(210) **4-2018-19722**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, trắng.
(731) JOONG ANG ENGINEERING CO., LTD (KR)
3F, Wonheung B/D, 421, Geomdan-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bể chứa nước bằng kim loại dùng trong công nghiệp; bể chứa trữ nước, bằng kim loại dùng trong công nghiệp; bể chứa nước bằng kim loại; bể chứa lưu trữ chất lỏng, bằng kim loại; bể chứa để lưu trữ, bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại.

Nhóm 07: Thùng giảm áp [bộ phận của máy]; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; máy khử khí cho nước ăn; máy tách nước.

Nhóm 11: Thiết bị cấp nhiệt cho nước nóng [cho mục đích công nghiệp]; thiết bị cấp nhiệt cho nước nóng; thiết bị phân phối nước nóng, bằng kim loại; thiết bị phân phối nước nóng; hệ thống phân phối nước nóng; bể chứa nước nóng tạo áp suất; bình giảm áp cho hệ thống gia nhiệt trung tâm; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị làm nóng nước sinh hoạt [cho mục đích công nghiệp]; thiết bị làm nóng nước sinh hoạt.

---

(210) **4-2018-19723**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3
(731) ZHEJIANG DAHUA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO.1187 BinAn Road, Binjiang District, Hangzhou, CHINA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ghi hình; dây cáp mạng máy tính; tổng đài điện thoại; thiết bị mã hoá từ tính; ổ đĩa cứng cho máy vi tính; thiết bị giải mã tín hiệu; màn hình tinh thể lỏng; màn hình led; bộ nắn điện, dây cáp điện; thiết bị chuyển đổi dữ liệu kỹ thuật số - tương tự, thiết bị xử lý tín hiệu số.

---

(210) **4-2018-19724**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ.
(731) NEWEGG INC. (US)
17560 Rowland Street, City of Industry, California 91748 USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy vi tính xách tay cỡ nhỏ; máy tính xách tay; máy tính bảng; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thiết bị băng từ [cho máy vi tính]; loa; vỏ hộp loa; tai nghe thực tế ảo; dây cáp điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; cầu dao điện; thiết bị nạp ắc quy; bộ nắn điện.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, phần cứng máy tính và các thiết bị ngoại vi máy tính.

---

(210) **4-2018-19725**

(540)

Chánh Nhung

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HOÀI NHUNG (VN)
Thôn An Tiêm, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; chuối sấy; mít sấy; khoai sấy; dừa sấy; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2018-19726**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; sáp công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi, làm ẩm và kết dính; nhiên liệu và chất phát quang; nến và bấc để thắp sáng; dầu bôi trơn; mỡ; dầu động cơ; chất bôi trơn bánh răng truyền động; dầu nhờn động cơ tổng hợp.

---

(210) **4-2018-19727**

(540)

Bioré

Marshmallow Whip

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân; chế phẩm chăm sóc da; kem dưỡng da; sữa dưỡng da; dầu dưỡng da; sữa tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; sữa rửa mặt; dầu tắm toàn thân; chất khử mùi và chống mồ hôi (dùng cho cá nhân); kem bảo vệ chống tia cực tím (UV); sữa bảo vệ chống tia cực tím (UV); dầu bảo vệ chống tia cực tím (UV); nước xịt bảo vệ chống tia cực tím (UV); miếng dán tẩy trang (trang điểm); chế phẩm tắm gội, chế phẩm tắm không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); kem tắm gội; bọt tẩy rửa; chế phẩm rửa tay và mặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(210) **4-2018-19730**

(540)

T&G

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; A5.3.14; A5.3.13
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) T&G GLOBAL LIMITED (NZ)
2 Monahan Road, Mt. Wellington, Auckland 1006, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; trái cây cắt lát; trái cây đóng hộp; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; và trái cây đã nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ đã chế biến; rau củ cắt lát; rau củ đóng hộp; rau củ đông lạnh; rau củ sấy khô; và rau củ đã nấu chín.

Nhóm 31: Trái cây tươi bao gồm trái cây tươi hữu cơ; và rau củ tươi bao gồm rau củ tươi hữu cơ; cây; hoa tươi; hoa tự nhiên; và hoa tươi đã được cắt (hái); hạt giống để trồng trái cây và rau củ; sản phẩm nông nghiệp và làm vườn, cụ thể là cây trồng nông nghiệp; cây trồng trong vườn; cây ăn quả; và cây rau củ; hạt giống nông nghiệp và làm vườn.

---

(210) **4-2018-19731**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; 5.13.1; A5.5.21; 5.3.16
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)
1/22W đường Tiền Lân 18, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo lưu lượng nước; thiết bị báo mức nước; chuông báo cháy; thiết bị báo động.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi nóng lạnh cho ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi xịt vệ sinh (thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, bồn rửa mặt (lavabo), bệ xí vệ sinh (bồn cầu), hệ thống tháo nước (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm; bộ thu năng lượng mặt trời (dùng cho hệ thống đốt nóng, sưởi ấm).

---

(210) **4-2018-19733**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A12.3.11
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)
1/22W đường Tiền Lân 18, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi nóng lạnh cho ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi xịt vệ sinh (thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, bồn rửa mặt (lavabo), bệ xí vệ sinh (bồn cầu), hệ thống tháo nước (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm; bộ thu năng lượng mặt trời (dùng cho hệ thống đốt nóng, sưởi ấm).

---

(210) **4-2018-19734**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 5.13.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)
1/22W đường Tiền Lân 18, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi nóng lạnh cho ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi xịt vệ sinh (thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước (thiết bị vệ sinh), vòi hoa sen, bồn rửa mặt (lavabo), bệ xí vệ sinh (bồn cầu), hệ thống tháo nước (thiết bị vệ sinh), phụ kiện bồn tắm; bộ thu năng lượng mặt trời (dùng cho hệ thống đốt nóng, sưởi ấm).

---

(210) **4-2018-19736**

(540)

LUCKIBIX.COM
CREATIVEGIFTS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 17.1.19
(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI SÁNG TẠO (VN)
Lầu 17, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, túi xách, usb, loa bluetooth, tai nghe, đồ chơi trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, quà tặng.

---

(210) **4-2018-19737**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 2.9.1; 26.4.1; A26.11.12
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
P2114 cc Rainbow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn (nhà hàng ăn uống).

---

(210) **4-2018-19738**

(540)

Superfelic

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19739**

(540)

Superfelicgoldenhealthusa

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19740**

(540)

Superbeautygoldenhealthusa

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19741**

(540)

Superkingcare

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19742**

(540)

Superqueencare

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19743**

(540)

Shorpain

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19744**

(540)

Supershorpain

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19745**

(540)

PODSCARE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19746**

(540)

SUPERPODSCARE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19747**

(540)

RHICARE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19748**

(540)

SUPERRHICARE

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19749**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 4.5.21; 2.7.2
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xám.
(731) HUN KYUNG, LEE (KR)
171, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, 05402, Republic of KOREA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; xúc xích chế biến theo kiểu Hàn Quốc (sundae); đồ chiên trên cơ sở trái cây hoặc rau quả hoặc thịt (thuộc nhóm này); thịt lợn chua ngọt đã được chế biến; chả cá; nước hầm xương.

---

(210) **4-2018-19750**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.21; 26.4.3; 2.7.2; 2.7.23
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xám.
(731) HUN KYUNG, LEE (KR)
171, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, 05402, Republic of KOREA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo (dùng để làm bánh gạo xào); xốt (gia vị; miến rong; cơm được nấu chín cuộn với lá rong biển (đồ ăn kiểu Hàn Quốc); món ăn đã nấu chín bao gồm nguyên liệu chính là bánh gạo xào với bột nhão có chứa hạt tiêu cay đã lên men (Topokki); bột mì; bột chiên giòn.

---

(210) **4-2018-19751**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.21; 26.4.3; 2.7.2; 2.7.23
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, xám.
(731) HUN KYUNG, LEE (KR)
171, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, 05402, Republic of KOREA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo khuôn khổ nhượng quyền thương mại; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh và quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (take-away) (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-19755**

(540)

CARMEN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19756**

(540)

HEXATRA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19757**

(540)

GIẢI THƯỞNG PHIM NGẮN HTV
HTV SHORT FILM AWARDS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 1.17.11; A16.3.5
(591) Vàng đồng.
(731) ĐÀI TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
14 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quảng cáo trên truyền hình

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình, phát chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2018-19758**

(540)

Egarlic

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19759**

(540)

DAFRIL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19760**

(540)

TRAPHEMOL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19761**

(540)

BOGANIC

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19762**

(540)

DAFRAZOL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19763**

(540)

TRASTU

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19764**

(540)

TRAFEDIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19765**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; 24.17.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19766**

(540)

TRAMORIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19767**

(540)

Arinate

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19768**

(540)

DIBETALIC

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19769**

(540)

NOSTRAVIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19770**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A26.1.18; 26.3.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - XNK VIỆT ANH (VN)
Số 22, đường Hermann Gmeiner, khối Yên Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thiết bị chiếu sáng; thiết bị báo động; đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2018-19771**

(540)

TN FLAT STEEL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.11; 26.4.3
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối thép tấm lá cán nguội dạng cuộn.

---

(210) **4-2018-19772**

(540)

SAMACA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19773**

(540)

LEVIGATUS

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19774**

(540)

FOLFLO

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19775**

(540)

SERRATA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19776**

(540)

Fenxicam

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19777**

(540)

ĐẠI HƯNG PHÁT

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 1.15.5; A5.5.20
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng, bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên nén.

---

(210) **4-2018-19778**

(540)

FAREL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19779**

(540)

OS
oasis'spring Tea

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 1.15.23
(731) OASIS SPRING CO., LTD. (TW)
1F., No.90, Chongping Rd., Guanmiao Dist., Tainan City, TAIWAN
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2018-19780**

(540)

FUMICO

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 7.3.11; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚ MỸ (VN)
Xóm Gia Mỹ, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 06: Tôn lợp mái.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất tôn lợp mái cho người khác.

---

(210) **4-2018-19781**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.11.2; 26.5.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng đồng, ghi, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)
Số 6B đường Nguyễn Chế Nghĩa, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19784**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 7.1.24; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KHANG CHÂU (VN)
Số 22 Phạm Hồng Thái, phường 4, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến tinh chế, yến sào đã qua sơ chế bảo quản.

---

(210) **4-2018-19785**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 8.1.6; A11.3.3; 26.5.1; 25.12.1
(591) Da cam, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ ĐẠT PHÚC TIẾN (VN)
Số BT1-47, khu nhà ở cao cấp đường Nguyễn Quyền, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19786**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.13; A5.1.16; 1.15.15; 7.1.24
(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa bột; sữa chua; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); sữa cho trẻ sơ sinh (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-19787**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.13; A5.1.16; 1.15.15; 7.1.24
(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; cacao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống ngũ cốc; các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-19788**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.13; A5.1.16; 1.15.15; 7.1.24
(591) Đen, ghi đậm, ghi nhạt, trắng.
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; nước ép hoa quả; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2018-19789**

(540)

TRAVERIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19790**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19792**

(540)

TRADIN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19793**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19794**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19795**

(540)

AVIRCREM

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19796**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19797**

(540)

Cebral

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19798**

(540) SAMBAGOLD

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19799**

(540) SOLVELLA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2018-19804**

(540) Alesis

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh điện tử dùng cho người sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là thiết bị ghi đĩa cứng; bộ hiệu ứng tạo tiếng vang âm thanh kỹ thuật số; thiết bị xử lý tín hiệu kỹ thuật số; thiết bị xử lý tín hiệu; thiết bị xử lý hiệu ứng âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; cổng máy tính để sửa, quản lý và trộn âm thanh [phần cứng máy tính]; loa; hệ thống tăng âm điện tử; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị điều chỉnh âm nhạc dạng phím bấm; thiết bị điều chỉnh tiếng trống; tai nghe; phần mềm dùng để chơi dụng cụ âm nhạc và tái tạo âm thanh của dụng cụ âm nhạc [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm dùng để chơi dụng cụ âm nhạc và tái tạo âm thanh của dụng cụ âm nhạc [phần mềm máy tính có thể tải về].

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc điện tử; nhạc khí thổi điện tử; trống và bộ gõ điện tử; chũm chọe điện [nhạc cụ]; trống điện tử; mặt trống điện tử; bộ điều chỉnh âm thanh (là bộ phận của trống điện tử); đàn piano kỹ thuật số; bàn phím dùng cho nhạc cụ.

---

(210) **4-2018-19805**

(540)

Alto

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Micrô; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị truyền phát video; bộ khuếch đại phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị dò sóng radio; thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh); thiết bị ghi âm thanh; loa; loa âm thanh; hệ thống tăng âm điện tử; bộ tăng điện áp; thiết bị xử lý âm thanh; bộ trộn âm thanh; dây cáp điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; phần mềm để điều chỉnh loa âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều chỉnh loa âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về].

---

(210) **4-2018-19806**

(540)

Real Tree
Goodness is better than beauty

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 5.1.1; A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI KIM AN (VN)
16 Võ Chí Công, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; ván sàn gỗ; gỗ xẻ.

---

(210) **4-2018-19807**

(540)

THAI KIM AN
FOREST PRODUCTS . JSC

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI KIM AN (VN)
16 Võ Chí Công, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; ván sàn gỗ; gỗ xẻ.

---

(210) **4-2018-19808**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÙNG ĐẤT SÁNG (VN)
Tầng 4, tòa nhà Thành Lợi, 249 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2018-19809**

(540)

Headrush

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý hiệu ứng âm thanh cho đàn ghi ta; bộ khuếch đại âm thanh cho đàn ghi ta; loa; phần mềm để điều chỉnh hiệu ứng âm thanh và điều khiển âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều chỉnh hiệu ứng âm thanh và điều khiển âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về].

Nhóm 15: Bộ phận tạo hiệu ứng âm nền cho nhạc cụ; bộ phận tạo âm nền cho đàn ghi ta; bộ thiết bị tạo âm nền cho nhạc cụ.

---

(210) **4-2018-19811**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 15.7.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY AN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 11A, tổ dân phố số 2, phố Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng thùng; máy dán nhãn; máy chiết rót; máy lắp ráp và kiểm tra chi tiết máy; rô bốt; hệ thống truyền tải bằng băng tải kết hợp với thanh truyền cho máy móc.

---

(210) **4-2018-19812**

(540)

Mother's Kitchen
VIETNAMESE RESTAURANT

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.7.5; A25.7.8
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 15, ngõ 406, đường Âu Cơ, tổ 29, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19813**

(540)

mrZin

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BÙI ĐỨC ANH (VN)
Số 2 ngõ 24 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2018-19814**

(540)

MIDMOST

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DIỆP TUẤN ANH (VN)
13/5/3 Nguyễn Trãi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-19817**

(540)

QUÁN ĂN NGON

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.9; A25.1.10; 7.5.10; A7.1.11
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CHÂU KHÁNH NGUYÊN (VN)
138 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán rượu (bar).

---

(210) **4-2018-19818**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.1; A24.15.7; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TÂN PHÚ (VN)
Lầu 2, tòa nhà Tanioffice, số 475D Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình, cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2018-19820**

(540)

Numark

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là bộ điều chỉnh nhạc của dj; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là máy nghe nhạc; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là bảng điều chỉnh âm thanh; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường cụ thể là máy trộn âm thanh; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và tiêu dùng, cụ thể là loa; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là tai nghe; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là máy quay đĩa; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là máy đọc đĩa compắc; thiết bị âm thanh, hình ảnh điện tử cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp và thông thường, cụ thể là micrô; bộ chuyển mạch viđêô điện tử; phụ kiện của bộ chuyển mạch viđêô điện tử, cụ thể là bộ nối điện; phụ kiện của bộ chuyển mạch viđêô điện tử, cụ thể là dây cáp điện; phụ kiện của bộ chuyển mạch viđêô điện tử, cụ thể là ăng ten thu phát sóng vô tuyến; phần mềm quản lý thư viện âm nhạc (phần mềm máy tính ghi sẵn); phần mềm quản lý thư viện âm nhạc (phần mềm máy tính có thể tải về).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng có gắn loa.

---

(210) **4-2018-19821**

(540)

Rane

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh, cụ thể là thiết bị hạn chế âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh, cụ thể là thiết bị nén âm thanh; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; thiết bị xử lý tín hiệu; thiết bị xử lý tín hiệu kỹ thuật số; các sản phẩm điện tử để tạo ra, đo lường, phân tích tín hiệu âm thanh, cụ thể là thiết bị phân tích âm thanh; các sản phẩm điện tử để điều khiển tần số, thời gian, và các đặc tính biên độ của tín hiệu âm thanh, cụ thể là thiết bị xử lý âm thanh; bộ khuếch đại công suất; máy biến áp cho bộ khuếch đại âm thanh; phần mềm để điều khiển và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về]; bộ hiệu chỉnh và cắt tần số âm thanh [thiết bị âm thanh].

---

(210) **4-2018-19823**

(540)

Block Rocker

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để ghi âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị để truyền âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống âm thanh không dây ngoài trời hoặc trong nhà; loa kèm micrô; micrô; máy thu thanh và thu hình; máy truyền phát âm thanh; máy truyền phát radiô; bộ khuếch đại phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; hệ thống loa; máy thu hình; máy dò sóng radio; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; máy ghi âm; loa âm thanh; loa; loa có bộ khuếch đại âm thanh gắn sẵn; hệ thống tăng âm điện tử; bộ điện áp; thiết bị xử lý âm thanh; bộ trộn âm thanh; dây cáp điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về].

---

(210) **4-2018-19824**

(540)

Tailgater

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) INMUSIC BRANDS, INC. (US)
200 Scenic View Drive, Cumberland, RI 02864, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để ghi âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị để truyền âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống âm thanh không dây ngoài trời hoặc trong nhà; loa kèm micrô; micrô; máy thu thanh và thu hình; máy truyền phát âm thanh; máy truyền phát radiô; bộ khuếch đại phóng thanh; bộ khuếch đại âm thanh; hệ thống loa; máy thu hình; máy dò sóng radio; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; máy ghi âm; loa âm thanh; loa; loa có bộ khuếch đại âm thanh gắn sẵn; hệ thống tăng âm điện tử; bộ điện áp; thiết bị xử lý âm thanh; bộ trộn âm thanh; dây cáp điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là ắc quy điện; thiết bị cung cấp nguồn điện, cụ thể là pin điện; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính ghi sẵn]; phần mềm để điều khiển loa âm thanh [phần mềm máy tính có thể tải về].

---

(210) **4-2018-19825**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A11.3.7
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) ĐINH ĐỨC HOÀN (VN)
Phố 2, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Bún khô.

---

(210) **4-2018-19826**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.9.19; 26.1.1; 1.15.15; 5.9.3
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, vàng nhạt, cam.
(731) CƠ SỞ ÉP DẦU LẠC TÙNG DƯƠNG (VN)
Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật từ lạc.

---

(210) **4-2018-19827**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A6.19.9; 5.5.19; A5.5.22; 6.1.2; A5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỞNG (VN)
Phố Thượng Tây, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Miến dong khô.

---

(210) **4-2018-19830**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.11; 26.1.1; 3.4.13
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI DÊ NINH BÌNH (VN)
Thôn Bãi Trữ, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Thịt dê tươi.

---

(210) **4-2018-19831**

(540)

LE CHAMP

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH THỊNH ĐẠT (VN)
Tổ 4, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; phương tiện giao thông chạy điện.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Tranh vẽ có khung hoặc chưa có khung; bản in khắc; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm.

Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 35: Bán lẻ tác phẩm nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ từ mây tre, đan, thổ cẩm.

Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ tổ chức thể thao, văn hóa, giáo dục, giải trí trong nhà và ngoài trời; tổ chức sự kiện giải trí; sản xuất, dàn dựng chương trình, buổi biểu diễn nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ du lịch, khu nghỉ dưỡng); đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; quán bar; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người (SPA); dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm khoáng.

(210) **4-2018-19832**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1; 1.15.15; 5.7.1
(591) Nâu đậm, nâu, nâu nhạt, đỏ.
(731) CƠ SỞ RANG XAY CÀ PHÊ KIM YẾN (VN)
1901B Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; ngũ cốc; chè (trà).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-19833**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; A20.1.3; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh dương, nâu vàng, ghi xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG ĐỨC HÒA (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm (dịch vụ tuyển dụng lao động).

---

(210) **4-2018-19834**

(540)

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 4.5.1; A5.3.13; 5.3.4
(591) Trắng, đỏ, xám, đen.
(731) ĐỖ MẠNH CƯỜNG (VN)
125 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông.

---

(210) **4-2018-19835**

(540)

ALPHA

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán: cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(210) **4-2018-19836**

(540)

TRANTIEN HOLDING
KẾT NỐI GIÁ TRỊ - VỮNG BỀN PHÁT TRIỂN

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.21; 26.3.1; 26.11.1
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN)
B3 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính.

---

(210) **4-2018-19837**

(540)

BLOCK REAL

(220) 15.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN)
B3 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính.

---

(210) **4-2018-19840**

(540)

MAY RAU
PHONG CACH RIENG - DANG CAP RIENG!

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; A24.15.7; 26.3.23
(731) 1. NGUYỄN THỊ THANH TRÚC (VN)
377/25F Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN HOÀNG KIỀU DUYÊN (VN)
40/2C, ấp Đông Bắc, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; ca vát; quần áo lót.

---

(210) **4-2018-19841**

(540)

Nam Phong®

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.5; 26.1.2
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Cao phục hồi sức khỏe, cao bổ dương, cao giải độc gan, viên uống nhuận tràng, viên đen tóc đỏ da, viên đại tràng bao tử.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cao phục hồi sức khỏe, cao bổ dương, cao giải độc gan, viên uống nhuận tràng, viên đen tóc đỏ da, viên đại tràng bao tử.

---

(210) **4-2018-19842**

(540)

LAHABAMA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BADITEX (VN)
1157 đường Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; cặp da; túi xách tay; túi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2018-19843**

(540)

STD

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 19.1.1; A26.1.18; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TÂN ĐỨC (VN)
LA4-LA5 đường số 1, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán sơn; mua bán dung môi dùng cho sơn; mua bán dung môi dùng cho sơn dầu; mua bán dung môi dùng cho vecni; mua bán chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(210) **4-2018-19844**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.1
(731) CÔNG TY TNHH PPA LEATHER (VN)
16 Đào Tấn, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; cặp da; túi xách tay; balô; da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; da động vật.

Nhóm 35: Mua bán ví bỏ túi; mua bán cặp da; mua bán túi xách tay; mua bán balô; mua bán da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; mua bán da động vật.

---

(210) **4-2018-19845**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ BẮC THÁI NAM (VN)
Số 16A đường Yết Kiêu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Sản phẩm trà đã qua chế biến; sản phẩm cà phê; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm trà đã qua chế biến; mua bán sản phẩm cà phê; mua bán cà phê rang xay; mua bán cà phê bột; mua bán cà phê hoà tan.

---

(210) **4-2018-19846**

(540)

CÁT VỆ SINH CHO MÈO

HOÀNG ĐÌNH

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐẶNG HOÀNG MINH (VN)
116/7A Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2018-19847**

(540) BUDDY

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CLL (VN)
Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán quần áo thể thao; mua bán giày dép; mua bán mũ nón.

---

(210) **4-2018-19848**

(540) COSMETICS

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.3.2; A5.3.13
(591) Cam, vàng, xám, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ P&J (VN)
78/7 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán tinh dầu; mua bán son môi; mua bán mặt nạ làm đẹp; mua bán nước hoa.

---

(210) **4-2018-19849**

(540) NỊ HỮU

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LA THƯỜNG (VN)
34 đường số 45, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-19850**

(540) Cho Deal 24h

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LÊ ĐỨC HẢI (VN)
304/12/28A Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tai nghe; mua bán loa; mua bán mỹ phẩm; mua bán túi xách; mua bán quần áo; mua bán túi du lịch.

---

(210) **4-2018-19851**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 26.1.1; A15.7.2; 24.3.1
(591) Trắng, nâu đỏ.
(731) NGUYỄN HOÀNG HIỆP (VN)
93 Cây Trâm, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-19852**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIPTOP VIỆT NAM (VN)
Số B2 tầng 4, 343 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhiên liệu; mua bán chất bôi trơn; mua bán dầu để bôi trơn.

---

(210) **4-2018-19853**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) HỒ THÁI DƯƠNG (VN)
Phòng 817B5 - KTX Đại Học Quốc Gia, thành phố Hồ Chí Minh, thị xã Dĩ An, Bình Dương

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2018-19854**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 1.15.5
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENTADO (VN)
Lầu 3, Royal Building, 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc dùng cho người; mua bán dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2018-19855**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 1.3.1; 2.7.16; 2.7.23; 2.7.2
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
Số 8/6 đường Nguyễn Văn Dưỡng, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; giảng dạy.

---

(210) **4-2018-19856**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A18.4.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIPTOP VIỆT NAM (VN)
Số B2 Tầng 4, 343 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhiên liệu; mua bán chất bôi trơn; mua bán dầu để bôi trơn.

---

(210) **4-2018-19857**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.13.4
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HÙNG BẢO ANH (VN)
Lô 07-D1 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống trong khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-19858**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.6; A25.7.7; A26.11.12; 24.13.1; 26.1.2
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) PHẠM NGỌC THÀNH (VN)
Số 33, ngách 74, ngõ Thịnh Hào 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; tinh dầu; xà phòng; nước hoa; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trang điểm; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2018-19860**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dung dịch rửa xe, nước rửa kính ô tô, dung dịch rửa vành xe, la-zăng xe (mâm xe), dung dịch dưỡng và làm bóng lốp, dung dịch làm sạch bộ phận nhựa bên trong xe, dung dịch đánh bóng bề mặt sơn, phụ gia xăng dầu, phụ gia dầu nhớt công nghệ nano.

---

(210) **4-2018-19861**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH AKING (VN)
Tầng 6 (khu VP) tòa nhà MD Complex, 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói hàng hóa; lưu trữ hàng hóa.

---

(210) **4-2018-19863**

(540)

Natty

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NATTY (VN)
Nhà số 1 - TT6C, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2018-19864**

(540)

'nadē

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NATTY (VN)
Nhà số 1 - TT6C, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2018-19865**

(540)

Bulk AAA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) COLOURS INC. (JP)
6-11-1, Minamiaoyama, Minato-Ku, Tokyo, 107-0062, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mặt; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm; kem dùng cho tay; kem dùng cho da; kem dùng cho cơ thể; kem dùng để chăm sóc da đầu; kem dùng cho môi; kem bôi mặt trước khi dùng đồ hóa trang; kem nền dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; dầu làm sạch mặt; dầu dùng cho cơ thể; dầu dùng cho tóc; sữa rửa mặt; sữa tắm; serum dùng cho da không dùng cho mục đích y tế; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ mỹ phẩm dùng cho mặt; mặt nạ được đóng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho tóc; chế phẩm dưỡng phục hồi dùng cho tóc; chế phẩm dưỡng phục hồi dùng cho tóc dạng xịt; chế phẩm làm sạch mặt; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm tẩy da chết toàn thân; dầu gội đầu; xà phòng bánh; xà phòng dùng cho tay; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; gel dùng để dưỡng tóc; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; hương để thắp.

---

(210) **4-2018-19868**

(540)

Sport

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
Số 491, đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ, sơn chống gỉ; màu nhuộm, vôi quét tường; véc ni.

---

(210) **4-2018-19869**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG MINH LỢI (VN)
Khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quảng cáo hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán thiết bị nấu bếp; mua bán hệ thống thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-19870**

(540)

LH LED WORLD

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐẶNG MINH LỢI (VN)
Khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị khuyếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quảng cáo hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán thiết bị nấu bếp; mua bán hệ thống thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-19871**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 25.1.5
(591) Vàng, đen.
(731) QUÁCH THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 241 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ cắt tóc và uốn tóc nam nữ; dịch vụ nhuộm tóc, dịch vụ tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2018-19873**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 25.12.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH HẢI (VN)
306 Ngõ Văn Chương, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bảng mạch in; bộ nắn điện; thiết bị chiếu hình; bộ đổi điện; màn hình chiếu.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ôt phát quang (LED); đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán bảng mạch in, bộ nắn điện, thiết bị chiếu hình, bộ đổi điện, màn hình chiếu, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ôt phát quang (LED).

---

(210) **4-2018-19875**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.1.1
(591) Xanh, đen.
(731) NGUYỄN THU HÀ (VN)
4/203 Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2018-19877**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HT COSMETICS (VN)
Số A41, đường 7B, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19878**

(540)

MALATA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN LỢI ĐẠT (VN)
83/48 liên khu 10-11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: tivi, đầu đĩa đầu vi tính kỹ thuật số, loa, âm ly, bộ khuyếch đại âm thanh, màn hình tivi dùng trên ô tô, micro.

---

(210) **4-2018-19879**

(540)

SMIRNOFF X1

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk Connecticut 06851, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia.

---

(210) **4-2018-19880**

(540)

Laminex

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-19881**

(540)

ALDC

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-19882**

(540)

Amylex

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)
Lô 11-BT04 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu phụ gia thực phẩm, chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-19883**

(540)

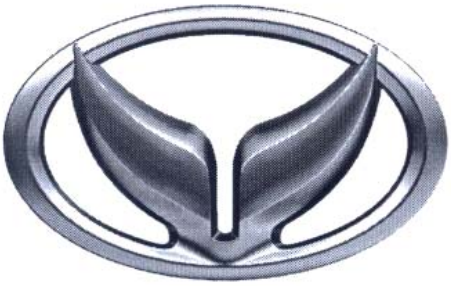

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 26.1.2; A5.3.13

(731) CHONGQING YINXIANG MOTORCYCLE GROUP CO., LTD. (CN)
Beiqi Yinxiang Industrial Zone, Caiyuan Village, Tuchang Town, Hechuan District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho ô tô; xe máy.

---

(210) **4-2018-19884**

(540)

KENBO

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CHONGQING YINXIANG MOTORCYCLE GROUP CO., LTD. (CN)
Beiqi Yinxiang Industrial Zone, Caiyuan Village, Tuchang Town, Hechuan District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho ô tô; xe máy.

---

(210) **4-2018-19885**

(540)

AOSIF

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(731) XIAMEN AOSIF ENGINEERING LTD. (CN)
Unit 1001, No. 1 Chengyi North Road, Software Park Phase Three, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy sản xuất điện; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; động cơ đốt trong không dùng cho xe cộ mặt đất; máy khí nén; máy công cụ.

---

(210) **4-2018-19887**

(540)

AQUALIVER

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ PHAN ANH (VN)
Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19888**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.7
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

---

(210) **4-2018-19889**

(540)

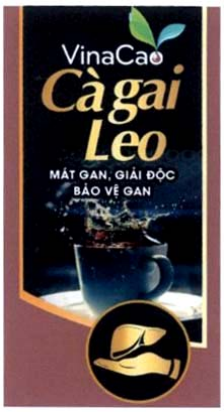

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.15; A5.3.13; A11.3.3
(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯƠNG (VN)
Số 8, ngõ 56, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19890**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.5; 24.9.1; 4.3.3; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-19891**

(540)

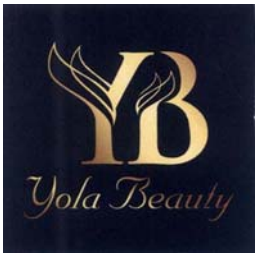

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRẦN HUYỀN BEAUTY (VN)
Số 140 tổ 7, khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19894**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANCORA TOÀN CẦU (VN)
Số 10, ngõ 88 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

---

(210) **4-2018-19895**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.6; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh da trời, cam, đỏ, xanh đậm, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH VỊT TRỜI PHƯƠNG NAM PHÚ YÊN (VN)
Thôn Vinh Ba, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2018-19896**

(540) CALOplus

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà Empire, số 26 - 28 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-19898**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 68, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị tiện ích bán buôn bán lẻ, lương thực, thực phẩm (cụ thể, bánh, kẹo, rượu, bia, nước ép hoa quả, gạo, ngũ cốc), thực phẩm chức năng (dầu cá, thực phẩm bổ sung vitamin, vitamin tổng hợp), mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh (sữa rửa mặt, tẩy da chết, kem dưỡng da mặt và toàn thân, dầu gội đầu, nước rửa bát, sữa tắm, nước lau sàn, nước tẩy rửa nhà vệ sinh), đồ chăm sóc cá nhân (bàn chải đánh răng, dao cạo râu, băng vệ sinh, bỉm).

---

(210) **4-2018-19899**

(540)

SQUARE

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI BẰNG PHƯƠNG (VN)
Số 55 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn; nhiếp ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

---

(210) **4-2018-19900**

(540)

Tonicare

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, thuốc thú y.

---

(210) **4-2018-19901**

(540)

NUTRIGREEN

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế: thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

---

(210) **4-2018-19902**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.15
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP TUỔI TRẺ DI ĐỘNG (VN)
286 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, điện thoại di động.

---

(210) **4-2018-19903**

(540)

Ngọc Châu

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải cọ rửa; bàn chải lông mày; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, chế phẩm đánh răng, chế phẩm làm sạch, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, bàn chải đánh răng, bàn chải cọ rửa, bàn chải lông mày, đồ dùng tẩy trang, bông phấn trang điểm.

---

(210) **4-2018-19904**

(540)

Bảo Thanh

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm, đồ uống; thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

---

(210) **4-2018-19905**

(540)

Bảo Bảo

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm, đồ uống; thuốc thú y; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing.

---

(210) **4-2018-19906**

(540)

YOSHIDA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy CNC sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy; máy bơm; máy bơm nước; máy nén khí; đĩa cắt [bộ phận của máy]; vòng bi.

---

(210) **4-2018-19907**

(540)

YASHIBA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy CNC sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy; máy bơm; máy bơm nước; máy nén khí; đĩa cắt [bộ phận của máy]; vòng bi.

---

(210) **4-2018-19908**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A11.3.3; 5.7.3; A5.11.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Tại nhà thôn Đồng Giót, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2018-19909**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH TÀI (VN)
11 Hàn Hải Nguyên, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy bơm nước, máy bơm nước cho bể cá, cánh quạt tạo oxy, máy xay đậu, động cơ điện (motor kéo) không dùng cho xe cộ mặt đất, máy sục khí oxy cho bể cá, máy sục khí oxy cho bể nuôi loài thủy sinh, thiết bị phun xịt.

---

(210) **4-2018-19911**

(540)

DAODO

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ HẢI VÂN (VN)
Tổ 25, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Lá tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc ngâm chân dùng cho mục đích y tế; thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19912**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.4; A25.7.5; 26.1.2; 1.15.23
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
29 Hồng Mai, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa tắm chuyên dùng cho chó, mèo (diệt trừ sâu bọ, côn trùng).

---

(210) **4-2018-19913**

(540)

URIFLOW

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19914**

(540)

EUGICA MOUTH SPRAY

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

---

(210) **4-2018-19915**

(540)

NAT CAL PLUS

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

---

(210) **4-2018-19916**

(540)

NNO SMOOTH SKIN

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu ete (dùng cho mục đích làm sạch, trang điểm); mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; sửa rửa mặt; sữa tắm.

---

(210) **4-2018-19917**

(540)

DERSYTECH-PM

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2018-19918**

(540)

REDUFLU

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19919**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU HẢI HẬU (VN)
Xóm 2, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19920**

(540)

DZZOOD

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GALI PHARMACEUTIAL (VN)
108-110 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19921**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 2.9.25; A5.1.5; A5.1.14
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng cam, vàng, nâu đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng nhũ, tím, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TMDV&XNK HOÀNG HẢI PHÁT (VN)
Số nhà 17/20 ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19922**

(540)

HTCOM

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23; 26.7.25
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÒA THẮNG (VN)
Số 41, đội 7, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt sắt; máy hàn điện; máy bơm nước; động cơ nổ chạy xăng.

---

(210) **4-2018-19923**

(540)

WINFEEDZ

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINFEED VIỆT NAM (VN)
123/159 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-19924**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A3.7.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINFEED VIỆT NAM (VN)
123/159 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-19925**

(540)

HOFOTTI

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19926**

(540)

BLUSMO

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19927**

(540)

BLUDMAZI

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19928**

(540)

COROLLA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGÔ BÌNH NGUYÊN (VN)
Tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm thuộc đồ kim khí như: đá mài, đá cắt sắt, ráp xếp, chén đánh gỉ, nỉ đánh bóng, lưới cắt gạch, tờ ráp mài gỗ mài tường.

---

(210) **4-2018-19932**

(540)

MUK

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LUSHIOUS PRODUCTS PTY LTD, AS TRUSTEE FOR THE MAD MUKERS UNIT TRUST (AU)
C/-Pitcher Partners, Level 19, 15 William Street Melbourne VIC 3000 Australia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Cái kẹp để uốn xoăn tóc dùng điện, không phải dụng cụ cầm tay; lô uốn tóc dùng điện, không phải dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2018-19934**

(540)

SYNC'D

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.4; 26.15.15; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đỏ, hồng, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SYNC'D (VN)
Phòng 1901, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2018-19937**

(540)

TRUE LOVE

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRULY (VN)
Số nhà 134, phố Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; giày; dép; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2018-19938**

(540)

TNA
THUẬN NHIÊN AN

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.5
(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN NHIÊN AN (VN)
7/14/18 đường 182 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Bột chà ron (vữa xi măng); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia).

---

(210) **4-2018-19939**

(540)

THUẬN NHIÊN AN

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh lam, chàm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN NHIÊN AN (VN)
7/14/18 đường 182 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Bột chà ron (vữa xi măng); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia).

---

(210) **4-2018-19942**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.15; 26.1.2; 5.3.20; 5.3.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) HUỲNH NGỌC MINH (VN)
43 Cao Thắng, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, giày, dép, mũ (nón), mắt kính, đồ chơi trẻ em (xếp hình, xe, đồ chơi thông minh), ba lô, túi xách, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-19943**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH AN PHÁT (VN)
Số 952/9 Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ lọc khí, van khí nén, xi lanh khí nén, bơm thủy lực (bộ phận của máy), xi lanh thủy lực (dùng cho máy), van thủy lực (bộ phận máy móc).

Nhóm 09: Van điện từ.

Nhóm 19: Ống dẫn khí, co nối (đoạn nối) ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống dẫn khí.

---

(210) **4-2018-19944**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; A2.3.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN THỊ THANH LOAN (VN)
278/6 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

Nhóm 40: May quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2018-19945**

(540) HAMAK

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HAMAK, TECHNOLOGY L.L.C. (US)
15 East North Street, Dover, Delaware 19901, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại kết hợp với pin mặt trời; cốt khung lợp mái nhà bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; ống bằng kim loại; cột bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; rầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị biến đổi bức xạ điện tử thành năng lượng điện, cụ thể là tấm mô-đun năng lượng mặt trời quang điện; thiết bị biến đổi bức xạ điện tử thành năng lượng điện, cụ thể là pin quang điện dạng tấm lợp; thiết bị biến đổi bức xạ điện tử thành năng lượng điện, cụ thể là pin quang điện dạng tấm ốp; thiết bị biến đổi bức xạ điện tử thành năng lượng điện, cụ thể là tấm mô-đun hỗn hợp năng lượng mặt trời quang điện; bảng điều khiển phân phối điện; tủ phân phối điện; thiết bị nạp ắc quy; bộ đổi điện một chiều; bộ đổi điện xoay chiều; máy và thiết bị phân phối điện, cụ thể là bộ nối [điện]; máy và thiết bị điều khiển điện, cụ thể là bộ ngắt mạch điện; máy và thiết bị điều khiển điện cụ thể là bảng điều khiển [điện].

---

(210) **4-2018-19946**

(540) SINSTAR

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây.
(731) CHONGQING SINSTAR PACKAGING MACHINERY CO., LTD. (CN)
Lingfang Avenue, Rongchang Industrial Zone, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy đóng gói hàng; máy đóng bao; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo; máy gặt bó.

---

(210) **4-2018-19949**

(540) NGÂN ANH CHERRY

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/04, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19951**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 23.1.25; 24.15.21
(731) DIANAROLLAND INC. (KR)
308 ho, 42, Geonji-ro 250beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách bằng da; ví tiền bằng da; túi cầm tay cho phụ nữ bằng da; ví đựng danh thiếp bằng da; túi xách tay bằng da; túi xách tay dùng cho nhiều mục đích; túi cầm tay cho phụ nữ dùng cho nhiều mục đích; vali đựng quần áo; túi đựng tài liệu; túi đựng có bánh xe; ba lô; túi xách boston; túi cho thể thao; túi xách tay cho phụ nữ; túi du lịch; túi đựng quần áo; túi để đựng quần áo, ví tiền, ví đựng danh thiếp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ túi xách trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồ kim hoàn được làm bằng kim loại quý trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ mũ đội đầu trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồ trang trí tóc (không bằng kim loại quý) trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ kính râm trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồng hồ trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ kính đeo mắt trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ ô, dù trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ quần áo trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ ví tiền trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm trong cửa hàng.

---

(210) **4-2018-19952**

(540)

DIANA ROLLAND

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DIANAROLLAND INC. (KR)
308 ho, 42, Geonji-ro 250beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách bằng da; ví tiền bằng da; túi cầm tay cho phụ nữ bằng da; ví đựng danh thiếp bằng da; túi xách tay bằng da; túi xách tay dùng cho nhiều mục đích; túi cầm tay cho phụ nữ dùng cho nhiều mục đích; vali đựng quần áo; túi đựng tài liệu; túi đựng có bánh xe; ba lô; túi xách boston; túi cho thể thao; túi xách tay cho phụ nữ; túi du lịch; túi đựng quần áo; túi để đựng quần áo, ví tiền, ví đựng danh thiếp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ túi xách trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồ kim hoàn được làm bằng kim loại quý trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ mũ đội đầu trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồ trang trí tóc (không bằng kim loại quý) trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ kính râm trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồng hồ trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ kính đeo mắt trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ ô, dù trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ quần áo trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ ví tiền trong cửa hàng; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm trong cửa hàng.

---

(210) **4-2018-19953**

(540)

Omni

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ, két nhựa.

---

(210) **4-2018-19954**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A3.13.7
(591) Xanh da trời, vàng, trắng, đỏ.
(731) BÙI VIỆT HOAN (VN)
222 Trương Công Định, phường 3, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2018-19955**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỜNG NHẸ NUCEWALL HƯNG YÊN (VN)
Số 172, phố Mới, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Tấm tường bê tông nhẹ; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh) sản phẩm tấm tường bê tông nhẹ, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2018-19959**

(540)

Ô CHÊ FASHION PARADISE

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)
Số 583 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-19960**

(540)

ÔCHÊFASHIONPARADISE

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)
Số 583 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-19961**

(540)

ÔCHÊ FASHION PARADISE

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)
Số 583 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-19962**

(540)

ÔCHÊ FASHION

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)
Số 583 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-19963**

(540)

Ô CHÊ FASHION

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG ÔCHÊ (VN)
Số 583 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn các loại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-19964**

(540)

BLUE IRIS

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC NGỌC LAN (VN)
122/7A Ba Tháng Hai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau mặt; giấy vệ sinh (giấy dùng trong nhà vệ sinh).

---

(210) **4-2018-19965**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 2.9.1
(591) Vàng kim, vàng ánh, vàng đồng đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ S2B INTERNATIONAL (VN)
Số 5B đường số 8, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-19966**

(540)

CALIGOLA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xám, trắng.
(731) COMELZ S.P.A. (IT)
Vigevano (PV) Viale Indipendenza, 55 Cap 27029, Italia

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho ngành da và giả da.

---

(210) **4-2018-19967**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; A3.7.24; 3.7.16
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN GIA DỤNG CARIBBEAN VIỆT NAM (VN)
112/24 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước; bếp gas; nồi cơm điện; quạt điện; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh (máy nóng lạnh).

---

(210) **4-2018-19968**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xám, trắng.
(731) COMELZ S.P.A. (IT)
Vigevano (PV) Viale Indipendenza, 55 Cap 27029, Italia.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy móc ngành công nghiệp da và giả da bao gồm: máy cắt da; máy đục lỗ da; máy scan da; máy lạng da; bộ phận và phụ tùng của máy móc bao gồm: mô tơ; đầu cắt; đầu đục (là thiết bị để gắn con dao, mũi đục vào); lưỡi dao cắt da; mũi đục lỗ; băng tải truyền động.

Nhóm 09: Thiết bị la-de (laser) (để đọc hình vẽ); thẻ (card) điện tử điều khiển.

---

(210) **4-2018-19969**

(540)

KIDNEYCAP

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19970**

(540)

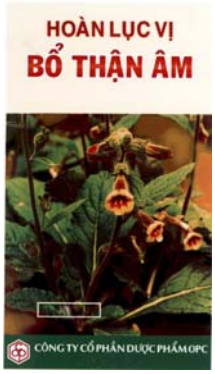

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.1.6; A5.5.20; A5.1.5
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19971**

(540)

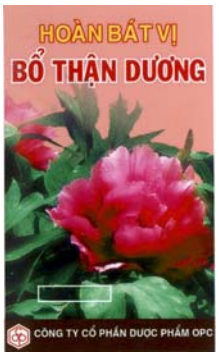

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.1.6; 5.5.19
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19972**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.1.6; 2.7.9; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng nhạt, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19973**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.19; 26.1.6; A5.5.20; 26.5.1
(591) Đỏ, nâu vàng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19974**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.5.1; 26.1.6; 5.3.20
(591) Đỏ, hồng, vàng, tím, xanh lá cây, xanh lơ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-19975**

(540)

OMEGA

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-19976**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.19; A3.5.24
(591) Nâu, xanh.
(731) DƯƠNG THỊ QUỲNH GIAO (VN)
Số 11, ngách 68/17 đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán quần áo, áo bơi, kính bơi, giày dép, cặp sách, mũ đội đầu.

---

(210) **4-2018-19980**

(540)

Tigevitae

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GALENICUM HEALTH LIMITED (MT)
B2 Industry Street, Qormi, QRM3000, Malta
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2018-19981**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN FMCG INVESTMENT (VN)
Số 110-112, đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm làm từ cá; chiết xuất của thịt; cá nhuyễn dạng sệt; cá muối.

Nhóm 30: Gia vị; xốt gia vị; nước xốt, tương, xốt đậu nành.

---

(210) **4-2018-19985**

(540)

Hagia

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A17.2.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ QUÝ VÀNG NGỌC HA GIA (VN)
Số 70 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Máy chế tác vàng bạc, chế tác đá quý, máy nổ phát điện.

Nhóm 35: Buôn bán lương thực, thực phẩm; buôn bán phương tiện giao thông, máy móc, linh kiện, phương tiện trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp; buôn bán máy móc linh kiện, phương tiện trong lĩnh vực công nghiệp như máy nổ, máy phát điện, máy

cắt, máy cưa, máy tiện, máy mài; mua bán vàng bạc, mua bán đá quý, mua bán đồ thủ công mỹ nghệ; mua bán kim loại, quặng kim loại, mua bán khoáng sản; môi giới tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ, mua bán bất động sản, cho thuê bất động sản, tư vấn đầu tư tài chính.

Nhóm 37: Khai thác quặng quý hiếm (trừ các loại nhà nước cấm), khai thác khoáng sản (trừ các loại nhà nước cấm), xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở.

Nhóm 39: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (đại lý bán vé máy bay, cho thuê xe du lịch, làm visa) vận chuyển hành khách, vận tải hàng hóa.
Nhóm 40: Rèn dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, chế biến khoáng sản, gia công, chế tác vàng bạc.

Nhóm 41: Tư vấn du học, tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật, vui chơi, giải trí (karaoke, thể thao).

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

Nhóm 44: Đánh bắt thủy sản, ươm nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc.

---

(210) **4-2018-19986**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1
(591) Vàng cam, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ MY-INVOICE (VN)
Số 1/35 ngõ 196 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử.

---

(210) **4-2018-19988**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; 26.5.1; A5.3.13; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, đen, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẰNG VĨNH AN (VN)
Thôn 12, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2018-19989**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn bóng; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2018-19992**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.1.1; A5.1.16; 26.1.2; 26.1.6; A5.1.5
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) ONG KIỀU OANH (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng, bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên nén.

---

(210) **4-2018-19993**

(540)

GROWTH

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM ĐINH VIẾT THÁI (VN)
Hòa Thuận, Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần lót; đai quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông.

---

(210) **4-2018-19994**

(540)

JUMI

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HÀ ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần lót; đai quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông.

---

(210) **4-2018-19995**

(540)

DOLEX

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HÀ ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần lót; đai quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông.

---

(210) **4-2018-19996**

(540)

Vie GIẢI TRÍ

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 26.15.15; 1.15.23; 26.1.6
(591) Xám, trắng, đen, xanh lá, vàng, cam, đỏ, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình

truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(210) **4-2018-19997**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 1.15.23; 26.15.15; 26.1.6
(591) Xám, trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(210) **4-2018-19998**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 1.15.23; 26.15.15; 26.1.6
(591) Hồng, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(210) **4-2018-19999**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.5; 26.1.6; 1.15.23; 26.15.15
(591) Hồng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) **4-2018-20000**

(540)

Vie

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh trừ phim quảng cáo, phim video trừ phim quảng cáo, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) **4-2018-20001**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 2.9.1; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, tím, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG PHỤ NỮ 8 (VN)
14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2018-20002**

(540)

(220) 18.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 2.9.1; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, tím, vàng, xanh nước biển, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG PHỤ NỮ 8 (VN)
14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(210) **4-2018-20003**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.4; 3.7.6; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 216 (VN)
Số 37 ngách 35 ngõ 76 đường An Dương, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản như: nhà ở, căn hộ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà các loại như: nhà ở, nhà thương mại, căn hộ, resort.

---

(210) **4-2018-20005**

(540)

ZIKON

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HACO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 62C, làng Vạn Phúc Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước trong nhà; sơn nước ngoài trời.

---

(210) **4-2018-20006**

(540)

GIGABANK

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương, xanh đen, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIGATUM VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; chuyển vốn bằng điện tử.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2018-20008**

(540)

MYMAN

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 3.6.6; 25.1.25
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN LỢI (VN)
Số 18 Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2018-20009**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); vòi hoa sen; bình nước nóng; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, bình nước nóng, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, bình nước nóng, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện

gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2018-20011**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.1; 1.15.11; 1.3.1; 2.7.23; 2.5.8; A5.3.13
(591) Tím, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, hồng, trắng.
(731) ĐINH THỊ LAN ANH (VN)
Khu dân cư Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2018-20012**

(540)

CHARMIA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CHARMIA (VN)
Số 124 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo.

---

(210) **4-2018-20013**

(540)

TOKATO

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MICROCOM VIỆT NAM (VN)
Số 234, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: điện thoại, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại (tai nghe, sạc điện thoại, ốp lưng điện thoại, pin điện thoại, thẻ nhớ điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại).

---

(210) **4-2018-20014**

(540)

HINOKA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MICROCOM VIỆT NAM (VN)
Số 234, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: điện thoại, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại (tai nghe, sạc điện thoại, ốp lưng điện thoại, pin điện thoại, thẻ nhớ điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại).

---

(210) **4-2018-20015**

(540)

RICKY

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THÀNH (VN)
Dốc Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn rửa, chậu rửa, bồn tắm, vòi hoa sen, vòi nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20017**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NGỌC NHIÊN (VN)
Đội 7, thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại đinh vít, ốc vít (bằng kim loại).

---

(210) **4-2018-20019**

(540)

LS-DVH

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 92 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Các loại dây điện; dây cáp điện; dây cáp quang; dây cáp mạng; dây cáp thông tin; dây cáp điện thoại thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2018-20020**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN LÂM THAO (VN)
Khu Phương Lai 6, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Các loại phân bón; phân bón NPK, phân bón vi lượng.

---

(210) **4-2018-20021**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá lam, xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG (VN)
Số 206 đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo giáo dục.

---

(210) **4-2018-20022**

(540)

RYDER

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VP VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(210) **4-2018-20023**

(540)

LEON

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VP VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(210) **4-2018-20024**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIỀU MỸ (VN)
Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.

---

(210) **4-2018-20025**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIỀU MỸ (VN)
Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.

---

(210) **4-2018-20026**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 24.17.25; A5.5.20; 5.5.8
(591) Trắng, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG BOHEMIAN WEAR HỘI AN (VN)
Tổ 1, thôn Thanh Đông, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2018-20028**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.1.25; 1.15.23; A5.5.20; A26.4.24
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ZAKADO VIỆT NAM (VN)
Số 256, phố Lý Bôn, tổ 25, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo thời trang nam, nữ, dây lưng, ví da, giầy da, túi xách; phân phối các sản phẩm: quần áo thời trang nam, nữ, dây lưng, ví da, giầy da, túi xách; xuất khẩu các sản phẩm: quần áo thời trang nam, nữ, dây lưng, ví da, giầy da, túi xách.

---

(210) **4-2018-20029**

(540)

SEVEN.UOMO
VESTON & MENSWEAR

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG HOÀNG KIM (VN)
Số 187 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trừ quần áo trẻ em).

---

(210) **4-2018-20031**

(540)

BQM
INVEST
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO QUANG MINH - INVEST
BAO QUANG MINH INVEST JSC

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15; 7.1.24
(591) Vàng cam, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO QUANG MINH - INVEST (VN)
Số 47, ngõ 1, đường Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo bất động sản; sàn đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh, mua bán bất động sản; môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-20032**

(540)

RIMASHI

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THẾ THẮNG (VN)
Số 25/387 đường Trần Nhật Duật, thị trấn Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện từ; bếp điện hồng ngoại; thiết bị lọc nước; thiết bị hút mùi; quạt điện.

---

(210) **4-2018-20034**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.3; 5.7.1; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, đỏ, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAVICA VIỆT NAM (VN)
Lầu 6, 104 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-20035**

(540) DURAPLY

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.25; 26.11.3; 18.2.1; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PROJECTS (VN)
Phòng 909, lầu 9, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu ăn; bộ nồi nấu ăn; chảo dùng để rán và nấu ăn, chén (bát); đĩa, ly (cốc).

---

(210) **4-2018-20036**

(540) Đầm Cơ LIVE MUSIC

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 26.1.1; 24.9.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM MỪNG (VN)
Ấp Tân Phú A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-20038**

(540) BIG CARE Natural Beauty

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TNHH MỸ PHẨM THẢO DƯỢC (VN)
423/32F Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa; dao cạo.

---

(210) **4-2018-20039**

(540) ANPHA -K

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh dương, xanh lá, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC LONG AN (VN)
Lô D02B, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-20040**

(540)

Agro
Well Polyfeed

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC LONG AN (VN)
Lô D02B, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-20041**

(540)

LongAn
Agro Chem

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A5.3.13; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC LONG AN (VN)
Lô D02B, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-20042**

(540)

Architecture - Interior Design

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; A24.15.11; 24.15.1
(591) Cam, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TÍN VŨ (VN)
Tầng 1, 110 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2018-20043**

(540)

LACTOMASON

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil, Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 52840, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng thích hợp để bổ sung cho sức khỏe (cho mục đích y tế); thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; tinh bột để ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; thuốc dùng để trị chứng táo bón; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y.

---

(210) **4-2018-20044**

(540)

LACTOMASON

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil, Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 52840, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa; sữa lên men; sữa bột; thạch cho thực phẩm.

---

(210) **4-2018-20045**

(540)

LACTOMASON

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil, Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 52840, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có hương vị trái cây không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn và nước ép trái cây; đồ uống lên men không có cồn; đồ uống không có cồn; hỗn hợp đồ uống dạng bột có hương vị vitamin không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thể thao; nước uống tăng lực có chứa sợi dùng cho ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế; bột dùng trong chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (không có cồn và không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2018-20046**

(540)

TRÀNG AN

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.11; 7.1.24
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TRÀNG AN (VN)
Lô 06-9B cụm Tiểu thủ Công nghiệp Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất, thiết bị y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20050**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.3.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI HÀO NAM (VN)
69 đường Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính.

Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(210) **4-2018-20051**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.11.8; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) PHẠM VĂN LÂM (VN)
107/1137 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giầy dép, đồ đi chân.

---

(210) **4-2018-20052**

(540)

ONATRA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-20053**

(540)

TOSLLAKA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-20054**

(540)

VNCER

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-20055**

(540)

VNTON

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-20056**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A9.7.19; 26.1.2
(731) NGUYỄN TRUNG QUÂN (VN)
147 Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Vịt (đã qua chế biến), gà (đã qua chế biến), heo (đã qua chế biến).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20057**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.19
(731) NGUYỄN HÀ CƯƠNG (VN)
Số 25, tổ 9, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; xuất nhập khẩu cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-20059**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 26.1.2; 6.1.2; A24.15.7
(591) Nâu, trắng, vàng, nâu đỏ.
(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Số 153 khu Kim Thành, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-20060**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 7.1.24; 26.5.1; 7.3.11
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁI SƠN (VN)
Khu công nghiệp vừa và nhỏ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; thanh nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhôm, cửa nhôm, thanh nhôm định hình, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt liên quan đến các sản phẩm nhôm; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2018-20061**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.17.5; 26.1.10
(591) Xanh rêu, xanh dương, trắng.
(731) LƯƠNG VĂN DŨNG (VN)
Tổ 6 khu 3b Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chế phẩm thú y; dược phẩm.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn để nhai cho động vật; men cho thức ăn động vật; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ); vật nuôi gây giống.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, enzym dùng cho mục đích thú y, nước thơm dùng cho mục đích thú y, chế phẩm thú y, dược phẩm, thức ăn gia súc, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn để nhai cho động vật, men cho thức ăn động vật, cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà (lót ổ), vật nuôi gây giống, chất khử mùi cho vật nuôi, tã lót cho vật nuôi cảnh, quần áo cho vật nuôi trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, đệm làm ổ cho vật nuôi trong nhà, chuồng, cũi cho vật nuôi trong nhà, máng uống nước cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2018-20062**

(540) FieGo

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17
(731) LÊ VĂN KHOA (VN)
Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm, ruột gối; đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 24: Chăn; ga phủ giường làm bằng vải; vỏ gối; rèm cửa bằng vải; khăn tắm; khăn trải bàn làm từ vải.

---

(210) **4-2018-20063**

(540) VIETSAN MINERALS

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP VIỆT SAN (VN)
Số 177 ngõ Xã Đàn II, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá vôi, đá xỉ, đá đen, bột đá vôi, bột đá xỉ, bột đá đen.

Nhóm 35: Mua bán các loại đá làm vật liệu xây dựng (đá vôi, đá xỉ, đá đen và bột đá của chúng.

---

(210) **4-2018-20064**

(540) THẬN AN PLUS
Hết tiểu nhiều lần - Bội phần thận khỏe

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.25; 26.1.1
(591) Đen, vàng đồng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM 1110M (VN)
Số 116 ngõ 65 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20065**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; 26.13.25
(591) Xanh đen, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG BÁ VƯƠNG (VN)
Số 112 đường Đông Hải, đội 1, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: túi xách, túi da và giả da, vali, túi du lịch, balô, ví cầm tay, cặp đựng giấy tờ.

---

(210) **4-2018-20066**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 11.3.14; 5.5.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám, đen, hồng, trắng, nâu nhạt.
(731) TRẦN NGỌC ANH (VN)
Số 15, ngõ 52 Quan Nhân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà từ hoa hoặc lá.

Nhóm 35: Mua bán: chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà, trà từ hoa hoặc lá, ấm pha trà, bình đựng trà, chén uống trà.

---

(210) **4-2018-20067**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.5.2; 25.5.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN TRẦN TƯỜNG VŨ (VN)
788 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, thắt lưng, va li, ví; xuất nhập khẩu hàng hóa, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2018-20068**

(540)

MR.CHÍ
COFFEE

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ HAKI (VN)
77 Tân Thành, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-20069**

(540)

REETEK

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A24.15.7; A1.1.10; 21.1.17
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH REETEK TOÀN CẦU (VN)
Xóm 1, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-20070**

(540)

GIGA MALL

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.7; A24.15.11
(591) Trắng, vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, xanh ngọc, hồng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHANG GIA LAND (VN)
Số 2 đường số 8, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kinh doanh cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại mua bán các mặt hàng như: đồ trang trí nội thất gồm tủ, tủ quần áo, tủ lưu trữ, tủ đầu giường, giường, kệ lưu trữ, kệ giày, kệ ti vi, kệ sách, bàn phòng khách, bàn trang điểm, bàn ăn, ghế, gương, đèn trần, đèn để bàn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, trò chơi, đồ chơi, gạo, thực phẩm, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, hàng da và giả da gồm giày dép, vali, cặp, túi, ví, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm

vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh gồm chén bát, đĩa, tô, ly (tách), bình (lọ) hoa, đồ điện gia dụng gồm bóng đèn, ổ điện, dây dẫn điện, công tắc điện, ổn áp, ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, máy lọc nước; máy nước nóng, máy hút bụi, máy rửa chén bát, bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm điện, nồi điện, lau điện, quạt điện, máy xay sinh tố, đèn và bộ đèn điện, sách báo, tạp chí, dụng cụ thể dục, thể thao, đồ trang sức, vàng bạc, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ kinh doanh các khu vui chơi giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí văn hóa; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ hoạt náo viên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê; dịch vụ ăn uống giải khát (cung cấp các bữa ăn nhanh) do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-20071**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16; A3.9.24
(591) Cam đậm, hồng nhạt, xanh nước biển nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THOUGHTS FOR FOOD (VN)
Số 4B đường Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; gia cầm; rau, quả đã chế biến; rau, quả đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt ướt; hạt đã chế biến; thủy, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn [trừ bia]; cốc tai; chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-20072**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Cam, xám, trắng.
(731) TRẦN PHI HÙNG (VN)
Q5/156 Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

---

(210) **4-2018-20073**

(540)

MUCINTAT

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20074**

(540)

TIMNADI

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20075**

(540)

BABYLYSIN

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Glấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20076**

(540)

GNSFEED

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN NUTRITION (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2018-20077**

(540)

IQ-LIFE
Vượt qua giới hạn

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.11.8; A24.15.11; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh cô ban, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IQ-LIFE (VN)
R1-10-06, phòng 06, tầng 10, tháp R1, tòa nhà the EverRich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-20078**

(540)

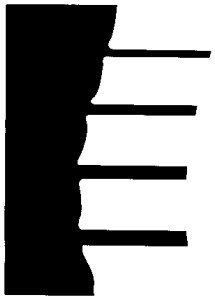

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 25.5.25; A25.7.21
(731) BÙI MINH THÀNH (VN)
Phòng 02, tầng 21, tòa nhà The EverRich 1, số 968, đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20079**

(540)

BTS

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÁI SƠN (VN)
Số 5/155 Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(210) **4-2018-20080**

(540)

COMALINA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MYA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20081**

(540)

NATINFRAN

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MYA VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20082**

(540)

ACTIVQUEEN

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20083**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Trắng, xanh cốm, xanh lá cây đậm, vàng kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

---

(210) **4-2018-20084**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

---

(210) **4-2018-20085**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

---

(210) **4-2018-20086**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Trắng, vàng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

---

(210) **4-2018-20087**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

---

(210) **4-2018-20088**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Trắng, vàng, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; thạch (rau câu) dạng kẹo.

---

(210) **4-2018-20089**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.1; A25.7.4
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐẠI PHÚ SĨ (VN)
183 Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán ăn nhanh; quán cà phê có bán thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn được chế biến từ nhà hàng; căng-tin (bán thức ăn và đồ uống).

---

(210) **4-2018-20091**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.6.6; 26.1.1; 26.2.3; 26.1.10; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA SÁCH SÀI GÒN (VN)
97 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; niên giám; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; vật dụng đánh dấu trang sách; sách; lịch; vật phẩm bằng bìa cứng; truyện tranh; thiệp chúc mừng; sổ tay; giấy; tranh ảnh; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá; dịch vụ đấu giá kinh doanh.

---

(210) **4-2018-20092**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; A5.5.20; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIẢI TRÍ VHD (VN)
216 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ trang điểm; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(210) **4-2018-20093**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.5.1; 26.1.1; A3.5.24
(591) Xanh lá cây đậm nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NÔNG TRẠI 3F HITECH (VN)
A4 khu nhà ở TM Thuận Việt, 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: phân bón, nông sản như rau, củ, quả, lương thực thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20095**

(540)

EAP

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHỰA ĐƯỜNG (VN)
Tầng 12, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Nhựa đường; nhựa rải đường; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi.

---

(210) **4-2018-20096**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 7.3.11; A5.3.13; A1.3.20; 7.1.24
(591) Đen, trắng, vàng cam, xanh lá cây.
(731) TRỊNH TỐ HOA (VN)
D03 Khu Nơ TT, số 15, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy tiếng Anh; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao; trường đào tạo (giáo dục).

---

(210) **4-2018-20097**

(540)

COOK UP SMILES!

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.4
(731) HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
1-5-7, Mikuriya Sakae-Machi, Higashi-Osaka, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ khuẩn sữa dùng cho con người dạng viên, dạng bao con nhộng, dạng để nhai, dạng hạt, dạng hạt nhỏ, dạng bột, dạng chất rắn, dạng nửa rắn, dạng lỏng hoặc dạng hỗn hợp nhão; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm hỗn hợp để nấu xúp và nước luộc thịt có chứa bột cà-ri, chứa cà-ri ăn liền và chứa cà-ri đã nấu sẵn; món hầm hỗn hợp cụ thể là: hỗn hợp để làm món hầm từ thịt và rau, món hầm từ thịt và rau ăn liền, món hầm từ thịt và rau được nấu sẵn; hỗn hợp xúp cụ thể là: xúp ăn liền, xúp được nấu sẵn.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; bột cà-ri (gia vị); hỗn hợp nước xốt bột cà-ri, cụ thể là: hỗn hợp để làm xốt cà-ri (gia vị), nước xốt cà-ri ăn liền (gia vị), nước xốt cà-ri nấu sẵn (gia vị); bột mù tạc; mù tạc dạng bột nhão; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền (bánh kẹo); hỗn hợp kem trái cây (kem ăn); hỗn hợp bánh putding; hỗn hợp thạch (bánh kẹo); cơm hộp ăn trưa có thịt, cá và rau.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống có ga, không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống).

---

(210) **4-2018-20098**

(540)

WS SAFMALLE

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DAI NIPPON INSATSU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.) (JP)
1-1 Ichigaya Kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm ở dạng tấm hoặc dạng màng mỏng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng chất dẻo ở dạng màng mỏng, tấm bằng chất dẻo và bằng gỗ dùng trong xây dựng; phụ kiện gá lắp dùng trong xây dựng không làm bằng kim loại; cửa trượt không làm bằng kim loại; tấm bảng treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với giá kệ để lưu trữ hàng hóa; vật liệu treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với khung cho giá kệ lưu trữ hàng hóa.

Nhóm 20: Cửa cho đồ đạc; tủ đựng; giá kệ dùng cho quần áo (đồ đạc).

---

(210) **4-2018-20099**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) DAI NIPPON INSATSU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.) (JP)
1-1 Ichigaya Kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm ở dạng tấm hoặc dạng màng mỏng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng chất dẻo ở dạng màng mỏng, tấm bằng chất dẻo và bằng gỗ dùng trong xây dựng; phụ kiện gá lắp dùng trong xây dựng không làm bằng kim loại; cửa trượt không làm bằng kim loại; tấm bảng treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với giá kệ để lưu trữ hàng hóa; vật liệu treo tường dùng trong xây dựng bằng chất dẻo với khung cho giá kệ lưu trữ hàng hóa.

Nhóm 20: Cửa cho đồ đạc; tủ đựng; giá kệ dùng cho quần áo (đồ đạc).

---

(210) **4-2018-20100**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.3.1; 26.4.4
(731) TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Số 237A, phố Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; thảm dày trải sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm giấy dán tường bằng vải, giấy dán tường, thảm cỏ nhân tạo, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm trang trí treo tường không bằng vật liệu dệt, thảm dày trải sàn.

---

(210) **4-2018-20101**

(540)

BaoTrang

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH BẢO TRANG (VN)
Thôn Lôi Xá, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm phục vụ cho ngành phát hành sách (loại ghi sẵn hoặc có thể tải về được).

Nhóm 35: Phát hành sách; dịch vụ mua bán phần mềm phục vụ cho ngành phát hành sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2018-20102**

(540)

KAHYMA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH KAHYMA (VN)
Thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực dùng để viết; bút viết; compa dùng để vẽ; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ kẹp hồ sơ.

---

(210) **4-2018-20103**

(540)

79 Mart

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.2; 26.4.9
(591) Cam, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH 79 MART (VN)
2 đường Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn và bán lẻ hàng hóa, đại siêu thị và cửa hàng nhỏ cụ thể là bán buôn và bán lẻ hàng lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước thịt nấu đông, cá nhuyễn dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), thực phẩm ăn nhanh có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp,

tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, thực phẩm chay, dầu ăn, trứng gia cầm, thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), bánh mì, bột mì, gạo, hạt ngũ cốc, thực phẩm đóng hộp (cá, trái cây, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau, cá thu sốt cà chua, cá ngừ ngâm dầu thực vật), mứt nhão, thức ăn/thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, xúc xích, thịt giăm bông, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc, nước ép hoa quả, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch (mỹ phẩm), chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà và nhà tắm, dung dịch xử lý thông tắc (dạng túi), nước rửa kính, chất làm mềm vải (dùng để giặt), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (bút, vở, cặp xách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, quần áo thời trang, vải sợi, hàng may mặc, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, bột giặt, kem giặt, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

---

(210) **4-2018-20104**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; 24.1.1; 6.7.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ĐỖ GIA (VN)
Số 14 đường số 2 khu nhà ở Areco, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới, đấu giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản.

---

(210) **4-2018-20105**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9
(591) Xanh lá mạ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ TRIỆU (VN)
Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 19: Vôi; vữa; gạch; xi măng.

---

(210) **4-2018-20106**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.3; A14.3.13; 26.13.25
(731) GUANGDONG RUITAI VENTILATION AND COOLING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.95 Duanlongcen, Yuwu, Guanlong Road, Dongcheng Street, Dongguan City, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hoà không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí].

---

(210) **4-2018-20108**

(540)

Vinhomes New Center

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20110**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.4.3; 26.1.6; 26.7.25; 24.5.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) SUPER BOCK GROUP, SGPS, S.A. (TR)
Leca Do Balio, 4465-764 Leca Do Balio, Portugal
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2018-20112**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh coban, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA (VN)
129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-20113**

(540)

SPINEX

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA (VN)
129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-20114**

(540)

DUCTOMA

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA (VN)
129/5 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong ngành y; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2018-20115**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A12.1.9
(591) Đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OKHOME VIỆT NAM (VN)
Số nhà 8C ngõ 3B, tổ 1, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể: bàn (dùng cho gia đình và dùng cho văn phòng), ghế (dùng cho văn phòng và dùng cho gia đình), giá đựng đồ đạc trong gia đình, kệ đựng đồ bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] đồ nội thất: bàn (dùng cho gia đình và dùng cho văn phòng), ghế (dùng cho văn phòng và dùng cho gia đình), giá đựng đồ đạc trong gia đình, kệ đựng đồ bằng gỗ.

---

(210) **4-2018-20116**

(540)

RAION

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Các sản phẩm sơn: sơn chống gỉ, sơn lót, sơn phủ.

---

(210) **4-2018-20117**

(540)

Fonat Charcoal

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LFL VIỆT NAM (VN)
Tổ 9, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Than mùn cưa ép (nhiên liệu làm chất đốt); than bánh; than viên; than đá (chất đốt, nhiên liệu).

---

(210) **4-2018-20118**

(540)

C.Z.M
Chi zhou ma

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) TRƯƠNG CHÍN XIA (VN)
Ấp Cà Săng, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, vòi nước, bồn rửa tay (lavabo), móc treo đồ, giá kệ.

---

(210) **4-2018-20119**

(540)

Jennie·O

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.5; A25.7.21; A26.11.7; 26.1.2; A26.1.18
(731) JENNIE-O TURKEY STORE, INC. (US)
2505 Willmar Avenue SW, Willmar, Minnesota 56201, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; và trái cây đã nấu chín; rau củ đã được bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ sấy khô; và rau củ đã nấu chín; thạch (cho thực phẩm); mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa; và sản phẩm sữa; dầu ăn; và mỡ ăn; gia cầm đã giết mổ; gia cầm đóng hộp; thực phẩm được làm lạnh bao gồm chủ yếu là gia cầm; thức ăn đã được làm lạnh được làm chủ yếu từ gia cầm; thức ăn đã được nấu chín bao gồm chủ yếu là gia cầm; chiết xuất của gia cầm; thực phẩm bao gồm chủ yếu là gia cầm; thực phẩm gồm gia cầm; thịt gia cầm tươi; chiết xuất của thịt gia

cầm; thịt gia cầm; gia cầm đông lạnh; gia cầm đã được bảo quản; gia cầm đóng gói sẵn được làm lạnh; gia cầm sạch đóng gói sẵn; gia cầm đông lạnh đóng gói sẵn; gia cầm đã chế biến.

---

(210) **4-2018-20121**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.7; 26.4.2
(591) Vàng đồng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐA NIỀM TIN (VN)
45 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán café; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-20127**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.13.25; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.25
(591) Vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ C.O.E VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 16, phố Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-20133**

(540)

LINKEDIN ECONOMIC GRAPH

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LINKEDIN CORPORATION (US)
1000 W. Maude Ave., Sunnyvale, California 94085, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 45: Cung cấp các dịch vụ cá nhân và xã hội để phục vụ các nhu cầu của cá nhân; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến cho phép những người sử dụng đã đăng ký chia sẻ thông tin, ảnh chụp, nội dung âm thanh và video cũng như thực hiện việc trao đổi thông tin và cộng tác với nhau để tạo lập các nhóm và để tham gia vào mạng xã hội; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2018-20134**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 5.3.16; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) ALIMENTOS Y BEBIDAS LA ESTANCIA, S.A. (CU)
Calle 216A No. 1506 e/15 y 17, Siboney, Playa, La Habana, Cuba
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước trái cây; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-20135**

(540)

DESGLEN

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh lý về da và các tình trạng da khác nhau.

---

(210) **4-2018-20136**

(540)

RosAroma

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) W. KORDES' SOHNE ROSENSCHULEN GMBH & CO KG (DE)
Rosenstr. 54, 25365 Klein Offenseth-Sparrieshoop, Germany
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Hoa hồng và cây hoa hồng; nguyên liệu để nhân giống hoa hồng, cụ thể là: hạt giống thực vật, củ, thân cây, cây giống, tế bào thực vật, mô thực vật, cành ghép, chồi cây; hoa tự nhiên.

---

(210) **4-2018-20138**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.13.9; 5.5.1; 25.1.9; A25.1.10; 25.7.25
(731) T. G. KIAT & CO (PTE) LTD (SG)
15 Woodlands Loop #01-23 Singapore 738322
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không cồn khác; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-20143**

(540) Aishitoto PREMIUM WHITE

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1; A3.13.24
(731) AISHITOTO CO., LTD (JP)
6-23 Imamitsu, Nakagawamachi, Chikushigun, Fukuoka, 811-1211 Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm; xà phòng.

---

(210) **4-2018-20144**

(540) VENR

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN TRUNG THÔNG (VN)
225/15 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); bóng đèn led; đèn led; đèn chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh.

---

(210) **4-2018-20145**

(540) NEOR

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN TRUNG THÔNG (VN)
225/15 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); bóng đèn led; đèn led; đèn chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh.

---

(210) **4-2018-20146**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 5.7.3; 25.1.6
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MƯỜI THÁNG BA (VN)
11 Nguyễn Hiến Lê, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20147**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẾN THÀNH (VN)
43D/10 đường Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Đá để xây dựng, đá hoa cương, đá hoa cẩm thạch; thạch anh; cát mịn; đá vôi.

Nhóm 34: Đầu lọc cho thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; hương liệu dùng cho thuốc lá (trừ tinh dầu).

---

(210) **4-2018-20148**

(540)

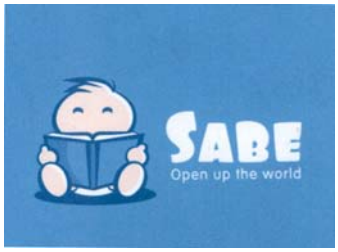

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.5.6; A2.5.23; A2.5.17; 2.5.30
(591) Xanh dương, hồng nhạt, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIÁO DỤC SABE (VN)
Số 6, ngõ 4 Cao Thắng, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Sách vải (đồ chơi dạng sách được làm bằng vải).

---

(210) **4-2018-20150**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUMANCEL VINA (VN)
Tầng 2, Grand Plaza, 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho nha khoa; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2018-20152**

(540)

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; 5.7.21
(591) Đỏ, vàng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH CHẤT THẢO DƯỢC VIỆT NAM (VN)
Lô B3, khu công nghiệp Tây Bắc ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Nước quả ép; nước quả đồ uống; đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; tinh dầu để chế biến đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-20157**

(540)

FASTGO

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 26.1.6; 4.5.3; 24.17.25; A18.7.25
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH FASTGO VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà VTC online, số 18 đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; dịch vụ giao hàng, giao hàng qua bưu điện; dịch vụ chuyển phát thư tín.

---

(210) **4-2018-20158**

(540)

BIKAI BAOFUKANG

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21F1.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(210) **4-2018-20159**

(540)

VIETNAM
TEAMBUILDING
GIÁ TRỊ THÀNH CÔNG

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, đen, tím, vàng, đỏ đậm, da cam, trắng.
(731) TRẦN VĂN VŨ (VN)
Thôn 7, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; lập kế hoạch cho buổi tiệc; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2018-20161**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG TOÀN (VN)
Số nhà 47, phố Lý Nam Đế, tổ 13, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa gia dụng tổng hợp (bột giặt, nước rửa tay, kem đánh răng, dầu gội, sữa, mỳ ăn liền).

---

(210) **4-2018-20164**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A5.3.13
(591) Vàng ánh kim, xám, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐỊA ỐC PQR (VN)
Lầu 4, tòa nhà Pax Sky 2, 34A Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(210) **4-2018-20165**

(540)

KJM

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 240 đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán máy spa; mua bán máy thẩm mỹ.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực spa và làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 45: Nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-20166**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.4.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đồng, xanh cốm, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 240 đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán máy spa; mua bán máy thẩm mỹ.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực spa và làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 45: Nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2018-20167**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Vàng, đen.
(731) HOÀNG TRUNG THÔNG (VN)
84/1 Trần Hưng Đạo, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trong điện thoại di động dùng cho mục đích giải trí (nghe nhạc, xem phim); phần mềm ứng dụng trong điện thoại di động dùng để tra cứu thông tin bất động sản; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động để dẫn đường định hướng.

---

(210) **4-2018-20171**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 1.15.23; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM TIN HỌC (VN)
Số 2, M6A, TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-20173**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 5.7.3; 1.15.23
(591) Vàng, trắng, xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ (VN)
Khu công nghiệp Trung Hà, xã Hồng Đà, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2018-20174**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1
(731) VI XUÂN HOÀNG (VN)
Thôn Háng Cáu, xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh phở làm từ gạo, mỳ làm từ gạo, bánh đa làm từ gạo, bánh đa nem làm từ gạo.

---

(210) **4-2018-20175**

(540)

Vilora

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20176**

(540)

OMCAP

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HUỲNH TÍNH (VN)
Số 12, ngõ 92, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20177**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.30; 26.1.1; 2.1.4
(591) Đen, trắng, cam.
(731) ĐÀO HẠNH BẮC (VN)
Số 237 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2018-20178**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.5; 3.7.17; A26.11.7; 24.15.21; A24.15.11; 3.3.1; A26.3.5; 24.11.3
(591) Trắng, xanh thẫm, xanh nước biển.
(731) VŨ ĐÌNH SOÁI (VN)
Thôn 8, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió cấp nước và mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20179**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.5; 3.7.17; A26.3.5; 24.1.1
(591) Trắng, xanh thẫm, xanh nước biển, vàng, đỏ.
(731) VŨ ĐÌNH SOÁI (VN)
Thôn 8, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió cấp nước và mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20180**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.3; 4.5.2; 26.1.1; 25.5.25
(591) Da cam, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ EIV (VN)
Số 264E Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng nhân sự và sắp xếp việc làm; văn phòng tuyển dụng lao động; dịch vụ môi giới việc làm.

---

(210) **4-2018-20182**

(540)

NAURENCE
MOTION INOUSTRIES

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1
(731) CÔNG TY TNHH THÁI HUY LONG (VN)
544/5 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: xích công nghiệp (là bộ phận của máy móc), xích nông nghiệp, xích xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-20183**

(540)

SHINING STAR Educational Farm

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.15; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG MẦM NON QUỐC TẾ SHINING STAR HÀ NỘI (VN)
Số 19, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi, trồng trọt.

---

(210) **4-2018-20184**

(540)

Sukansai
ROYAL DRINK
TEA • COFFEE • JUICE

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.4.2; 10.3.7
(591) Cam, đen, trắng, tím.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ THỊ HỒNG LÝ (VN)
1823 đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20185**

(540)

KHẢI MINH

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; 7.15.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng nhạt, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI MINH AN (VN)
36 Trần Bình Trọng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Đá tự nhiên ốp tường; đá tự nhiên lát nền; đá nhân tạo ốp tường; đá nhân tạo lát nền; gạch men ốp tường; gạch men lát nền.

---

(210) **4-2018-20186**

(540)

MOVIC

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀNG MINH NHÂN (VN)
292 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-20187**

(540)

PVC INSULATING TAPE
TGH
Nano®

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN GIA HOÀNG (VN)
100/5 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Băng keo cách điện.

---

(210) **4-2018-20188**

(540)

PVC INSULATING TAPE
Nano®
ĐẠI BÀNG

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN GIA HOÀNG (VN)
100/5 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Băng keo cách điện.

---

(210) **4-2018-20189**

(540)

MOCOPTV

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20190**

(540)

MITETV

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20191**

(540)

TVMORPHUSA

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20192**

(540)

TVMORPH

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20193**

(540)

TVRAMITE

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20194**

(540)

TVCOPPERUSA

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20196**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.7.1
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT DỊCH VỤ NGÔI SAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
158/30/1 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ca cao; cơm ăn liền; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, cơm cháy, ca cao, trà, cà phê, hạt sấy, quả sấy.

---

(210) **4-2018-20197**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MUỐI & THƯƠNG MẠI GIA THỊNH (VN)
Số 492, thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Chế phẩm làm nước canh thịt; chế phẩm để nấu canh.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị.

---

(210) **4-2018-20198**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.20; A3.7.24; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng, đà.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUẢNG NAM TẤN HƯNG (VN)
42 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế.

---

(210) **4-2018-20199**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; A10.3.16; 10.3.10
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NIKKI (VN)
161 Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Va li, cặp da, ba lô, túi du lịch, túi dùng cho thể thao, túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép.

---

(210) **4-2018-20200**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; A26.11.9
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH LIÊM (VN)
SN 777, tổ 1, phố Đông Hồ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy bơm; bơm cao áp; bơm chân không [máy móc]; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao tác bằng tay].

Nhóm 09: Dây cáp điện; dây dẫn điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; aptomat.

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị nướng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: máy bơm, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy giặt; bàn là, máy biến áp [điện], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng bằng điện và năng lượng tái tạo, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm; quạt điện; bình đun nước nóng và làm lạnh tức thời để uống, chạy điện; ấm đun nước, dùng điện, hệ thống và thiết bị làm đông lạnh sản phẩm.

---

(210) **4-2018-20201**

(540)

NHÀ ĐẠI PHÁT
REAL ESTATE

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC NHÀ ĐẠI PHÁT (VN)
178/6 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2018-20202**

(540)

TP TPGLOVES
Conscious Caring

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh tím than, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THÁI PHÚ (VN)
Số 18, tập thể Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Trì, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế; ống thông dùng cho mục đích y tế; chỉ khâu dùng trong y tế; ống thông đường tiểu; thiết bị và dụng cụ y tế; gạc dùng trong phẫu thuật.

---

(210) **4-2018-20204**

(540)

PHỞ NÚI LỬA

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; 26.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ thẫm, đỏ, vàng, xanh dương thẫm, xám bạc, trắng, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÙNG (VN)
Tổ 12, ấp 2, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Viên mọc (thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả); bò viên; cá viên; chả giò.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ gạo (bún, phở, bánh canh); sản phẩm làm từ bột mỳ (mỳ trứng); sản phẩm làm từ hạt đậu (miến đậu).

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2018-20205**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.17; 24.17.25; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH PLT JEANS (VN)
74 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần jean.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: quần jean.

---

(210) **4-2018-20206**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A2.3.16; A2.3.23; 2.3.30
(731) CÔNG TY TNHH PLT JEANS (VN)
74 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần jean.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: quần jean.

---

(210) **4-2018-20209**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BĐS NEWSTARLAND (VN)
Số 1 ngách 11, ngõ 105, tổ 35 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2018-20210**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 26.1.1
(731) BÙI NGỌC HÀ (VN)
Số 44, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cửa hàng cafe; cửa hàng cafe tự phục vụ; quầy bán cafe tự động; cửa hàng cafe mang đi.

---

(210) **4-2018-20211**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-20212**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-20213**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-20214**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà

hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-20215**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-20216**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN WORLD (VN)
Tòa nhà Olalani - lô A5, A8, A9 đường Trần Hưng Đạo, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Móc đeo chìa khoá bằng kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da; rương; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 20: Móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như quạt giấy, quạt nan; gương; khung tranh ảnh; gối; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ, mây, tre, chất dẻo, thạch cao.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh, sành, sứ dùng cho mục đích trang trí và gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; dịch vụ cung cấp nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2018-20217**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỒ VĂN CÔNG (VN)
Số 71, tổ 6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-20218**

(540)

CƠM CÒ TRÌNH

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠM CỒ TRÌNH (VN)
Lô 22, dãy LK4, khu dân cư đường Bắc Thanh Niên (tức số nhà 22 Đoàn Như Hải), phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-20220**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20
(591) Trắng, xám.
(731) MẠCH MIÊU THƯỜNG (VN)
133 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có gaz.

---

(210) **4-2018-20221**

(540)

CHINH PHƯƠNG

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) PHẠM THỊ HOÀI PHƯƠNG (VN)
Phòng 213, nhà A8b, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20222**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHẠM THỊ HOÀI PHƯƠNG (VN)
Phòng 213, nhà A8b, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20223**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.17; A5.3.13
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINH XUÂN (VN)
Số 33 Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-20224**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; 19.7.1; A19.13.21; 24.17.5
(591) Trắng, đỏ, đỏ cam, ghi, xanh da trời.
(731) LƯƠNG HỒNG QUÂN (VN)
Xóm Ngòi, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20225**

(540)

NADIKIT

(220) 19.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20226**

(540)

NACUFSIRO

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20227**

(540)

NDC-NASMECT

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20228**

(540)

ACMAXTHAN

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2018-20229**

(540)

ACMAXTHAN

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-20230**

(540)

L.A. TECH

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) L.A. GEAR, INC. (US)
844 Moraga Drive, Los Angeles, California 90049,USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và các sản phẩm quần áo và trang phục dành cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: giày, quần dài, quần soóc, áo sơ mi, áo cánh (trang phục nữ), váy, áo vét (trang phục), bộ áo liền quần [trang phục], bộ quần áo giữ ấm [trang phục], áo nỉ,

bít tất ngắn cổ, mũ, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), và quần áo bó.

---

(210) **4-2018-20231**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.3.1; A24.15.7
(731) L.A. GEAR, INC. (US)
844 Moraga Drive, Los Angeles, California 90049,USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và các sản phẩm quần áo và trang phục dành cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: giày, quần dài, quần soóc, áo sơ mi, áo cánh (trang phục nữ), váy, áo vét (trang phục), bộ áo liền quần [trang phục], bộ quần áo giữ ấm [trang phục], áo nỉ, bít tất ngắn cổ, mũ, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), và quần áo bó.

---

(210) **4-2018-20232**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A1.1.12; A1.1.2
(731) L.A. GEAR, INC. (US)
844 Moraga Drive, Los Angeles, California 90049,USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và các sản phẩm quần áo và trang phục dành cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: giày, quần dài, quần soóc, áo sơ mi, áo cánh (trang phục nữ), váy, áo vét (trang phục), bộ áo liền quần [trang phục], bộ quần áo giữ ấm [trang phục], áo nỉ, bít tất ngắn cổ, mũ, quần áo nịt dạng liền, bó sát, thường dùng cho vận động viên (leotards), và quần áo bó.

---

(210) **4-2018-20234**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A11.3.3; 5.7.1; 3.7.17; A3.7.24
(591) Đen, đỏ đô, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH V888 (VN)
Số 342 đường Nguyễn Thái Học, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-20235**

(540)

TOUCH

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.7; 4.5.2; 4.5.3; A25.7.6
(591) Hồng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CLS VIỆT NAM (VN)
P.1901 tầng 19 tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ: tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh thương mại.

---

(210) **4-2018-20236**

(540)

PHÚ VĨNH THỊNH

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A2.9.16; A3.4.16; 26.1.1; 25.5.25
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ PHÚ VĨNH THỊNH (VN)
87/3 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dạy nghề.

---

(210) **4-2018-20237**

(540)

KHAI PHÁT®

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HỘ KINH DOANH KHAI PHÁT (VN)
94, đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công: quay gà; quay vịt; quay heo.

---

(210) **4-2018-20238**

(540)

GOLDEN
PUBLIC RELATIONS

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 1.15.23; 26.15.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GOLDEN PUBLIC RELATIONS (VN)
01 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại.

---

(210) **4-2018-20239**

(540)

GOLDEN
EVENT

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀNG (VN)
1 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại.

---

(210) **4-2018-20240**

(540)

GOLDEN
COMMUNICATION GROUP

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 26.1.1; 26.15.15; 1.15.23
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN GROUP HOLDINGS (VN)
1 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm quảng cáo, thương mại.

---

(210) **4-2018-20241**

(540)

SAGOMIL

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MEGA MILKY (VN)
586 Lê Thị Riêng, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh); men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa giàu protein; sữa giàu anbumin; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu sữa bột, sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(210) **4-2018-20242**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.1.25; 25.1.9; 5.13.25
(591) Hồng cánh sen đậm, trắng.
(731) AN SANGGIL (KR)
1F, 83-32, Daedeok-daero, Seo-gu, Daejeon 35273, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; mỹ phẩm; son môi; chất làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút kẻ mắt.

---

(210) **4-2018-20243**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 15.7.1
(591) Trắng, hồng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN (VN)
Số 9A ngõ Yên Thế, phố Nguyễn Thái Học, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót nữ; quần áo; giày dép; đồ đi chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục].

---

(210) **4-2018-20246**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.6; A3.1.24
(731) VERY MWL CO., LTD. (TH)
No. 288/9, 70 Alley, Vipawadeerangsit (Pacharapa), Talatbangken Sub District, Laksi district, Bangkok City, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng ẩm da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu ete; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2018-20248**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) HÀ MẠNH TUẤN (VN)
46 B1 khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (xử lý văn bản, soạn thảo bản lý lịch cho người khác, bản ghi thông báo).

---

(210) **4-2018-20249**

(540) KRYPTO

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HÀ MẠNH TUẤN (VN)
46 B1 khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (xử lý văn bản, soạn thảo bản lý lịch cho người khác, bản ghi thông báo).

---

(210) **4-2018-20250**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ASAMA (VN)
33 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, linh kiện máy vi tính.

---

(210) **4-2018-20251**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MARC AND JEN (VN)
252 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-20253**

(540) OBEL

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1
(731) HUỲNH THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
969 Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối máy pha cà phê; quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20254**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) HUỲNH THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
969 Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-20255**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HUỲNH THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
969 Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối máy pha cà phê; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20256**

(540)

CIME

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HUỲNH THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
969 Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối máy pha cà phê; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20257**

(540)

MANUEL
Caffé

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; A11.3.3; 5.3.20; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) HUỲNH THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
969 Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối máy pha cà phê; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20258**

(540)

Tori Tori
からあげ

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY TRANG (VN)
56/1 Trần Bình Trọng, phường 05, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2018-20259**

(540)

SMARTSKVi
Phát triển cùng cộng đồng

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 24.13.1; 26.1.1; 2.9.1; A19.13.21
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SMART CARE (VN)
76/88 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc da và tóc.

---

(210) **4-2018-20260**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 1.15.3; 26.1.1
(591) Trắng, ghi, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VIỄN THÔNG P&H (VN)
Số 18 lô 1 khu đô thị La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Đầu cos (đầu nối dây điện); kẹp bảo vệ mối nối dây điện; kẹp định vị dây điện; đế kẹp định vị dây điện; đầu chụp thanh c (thanh đục lỗ để bắt đế kẹp); kẹp ống dây điện.

---

(210) **4-2018-20261**

(540)

FURMINATOR

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SPECTRUM BRANDS PET LLC (US)
One Rider Trail Plaza Drive, Suite 300, Earth City, Missouri 63045, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chải lông cho động vật nuôi không chứa thuốc, không dùng cho mục đích thú y, cụ thể là dầu gội và đầu xả cho vật nuôi trong nhà, sữa tắm chống rụng lông cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 11: Buồng tắm di động, buồng tắm.

Nhóm 21: Bàn chải cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là dụng cụ chải giúp loại bỏ lông rụng và bụi bẩn trên lông động vật, dụng cụ lược giúp gỡ các búi lông rối và loại bỏ lông rụng dành cho động vật; lược làm mượt lông cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2018-20262**

(540)

EJALONG

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) EMCURE PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Emcure House, T-184, M.I.D.C., Bhosari, Pune - 411 026, India
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thuốc chữa bệnh.

---

(210) **4-2018-20263**

(540)

CELLENIQUE
세레니끄

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) COREANA COSMETICS CO., LTD. (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; gel tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-20264**

(540)

CELLENIQUE
세레니끄

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) COREANA COSMETICS CO., LTD. (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ cho cơ thể; dịch vụ cắt sửa móng tay móng chân; dịch vụ tạo kiểu tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trang điểm vĩnh viễn; dịch vụ tư vấn trang điểm trực tuyến; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(210) **4-2018-20265**

(540)

AXO
NƯỚC TẨY QUẦN ÁO MÀU

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN CROSS VIỆT NAM (VN)
28 đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy quần áo màu.

---

(210) **4-2018-20269**

(540)

MATAPLAS

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA MATA (VN)
602 đường Trần Đại Nghĩa, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên liệu (chưa gia công, chế biến).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ nhựa, hạt nhựa; mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành nhựa.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành nhựa và cơ khí; lắp đặt máy công nghiệp phục vụ cho ngành nhựa.

---

(210) **4-2018-20270**

(540)

MATACO

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA MATA (VN)
602 đường Trần Đại Nghĩa, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên liệu (chưa gia công, chế biến).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ nhựa, hạt nhựa; mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành nhựa.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành nhựa và cơ khí; lắp đặt máy công nghiệp phục vụ cho ngành nhựa.

---

(210) **4-2018-20271**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 26.3.1; A26.3.7; A25.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA MATA (VN)
602 đường Trần Đại Nghĩa, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên liệu (chưa gia công, chế biến).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ nhựa, hạt nhựa; mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành nhựa.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành nhựa và cơ khí; lắp đặt máy công nghiệp phục vụ cho ngành nhựa.

---

(210) **4-2018-20272**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.2; A18.5.7; 26.13.1
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô CO2-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20273**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô CO2-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét, tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-20274**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô CO2-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20275**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20276**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20277**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20278**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20279**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20280**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2018-20281**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-20282**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(210) **4-2018-20284**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A15.7.2; A1.1.10; 26.1.1
(731) LÊ HOÀNG LINH (VN)
63/13/3a đường số 6, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột pha phin; cà phê hạt rang; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-20285**

(540)

babyharp

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

---

(210) **4-2018-20286**

(540)

babyharp

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin hướng dẫn thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin về các sản phẩm qua mạng viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

---

(210) **4-2018-20289**

(540)

VẠN XUÂN

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN FMCG INVESTMENT (VN)
Số 110-112, đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê gian hàng nhằm mục đích bán, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm; cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm).

---

(210) **4-2018-20290**

(540)

Plotoon

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOÀNG ANH (VN)
137/58T Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chất khử mùi cho vật nuôi; nước hoa, dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; xà phòng bánh, phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2018-20291**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 7.3.11; A26.11.7; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ANH (VN)
Số 20 Nguyễn Biên, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; giám sát công trình giao thông, công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

---

(210) **4-2018-20292**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; 4.5.3; 4.5.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) BJC BRAND LIMITED (HK) (HK)
36F., Tower Two, Times Square 1 Matheson-Street Causeway Bay, Hong Kong.
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Muối i-ốt; hóa chất công nghiệp; hóa chất để tẩy trắng mỡ; than củi hoạt tính.

Nhóm 02: Véc ni; chất dùng để bảo quản gỗ, sơn; mực in; phẩm màu, đường thắng [chất màu thực phẩm].

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, xà phòng, dầu gội đầu, dung dịch cọ rửa; chế phẩm đánh bóng, nước hoa, chế phẩm để giặt, dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm đánh răng, mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 04: Bật lửa; nến.

Nhóm 05: Bông thấm hút; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; thực phẩm cho em bé; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; tã lót trẻ em; chất tẩy uế.

Nhóm 06: Nhôm; khay kim loại, móc bằng kim loại cho giá treo quần áo.

Nhóm 07: Máy xay, máy lọc ép, máy nghiền; máy khoan; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; súng phun keo dính, dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dao kéo, hộp dao cạo, lưỡi dao cạo.

Nhóm 09: Pin để thắp sáng, cân; mũ bảo hiểm; kính đeo mắt, đĩa compắc [nghe-nhìn], tai nghe.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; hộp, thùng làm lạnh, dùng điện; thiết bị làm lạnh, dùng điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng], đèn pha dùng điện; vỉ để nướng, bình đun nước nóng.

Nhóm 12: Xe đạp; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình].

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 16: Giấy, biểu đồ [đồ thị], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], bìa cứng, vật liệu vẽ, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, bìa đỡ và kẹp tài liệu.

Nhóm 17: Đệm lót, găng tay cách điện, cách nhiệt, vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa [bán thành phẩm]; băng keo.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ví bỏ túi, vali [hành lý], túi xách.

Nhóm 19: Bìa cứng dùng trong xây dựng, giấy dùng cho xây dựng, đất sét, tượng nhỏ bằng đá bằng bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), mắc quần áo; đệm, thùng đựng hàng bằng chất dẻo; gối, ghế xếp.

Nhóm 21: Bàn chải, lược; giẻ để làm sạch; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bọt biển cho mục đích gia dụng.

Nhóm 22: Dây thừng, dây bện; lều trại (mang đi được); túi đựng thư từ.

Nhóm 23: Chỉ.

Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt, vải lanh, khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; đồ đi ở chân; quần áo, bộ quần áo tắm.

Nhóm 27: Tấm thảm.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, thiết bị tập thể dục; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; trái cây đông lạnh, dầu có thể ăn được; sữa, thịt, cá [không còn sống], thạch cho thực phẩm; trứng, gia cầm [không còn sống].

Nhóm 30: Cà phê, chế phẩm ngũ cốc, trà; bánh kẹo; gia vị, bột mì, bánh mỳ, gạo; xốt [gia vị].

Nhóm 31: Động vật sống, rau tươi, quả tươi, hạt [ngũ cốc], cây giống.

Nhóm 32: Bia, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(210) **4-2018-20293**

(540)

DESOGLEN

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh lý về da và các tình trạng da khác nhau.

---

(210) **4-2018-20294**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; 1.15.15; A5.5.20
(731) EVAMAX PTE LTD (SG)
10 Anson Road, International Plaza, #27-15 Singapore 079903
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Men sữa cho mục đích nấu ăn; sữa; đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; sản phẩm sữa; sữa khuấy; sữa giàu protein; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; kem đánh dậy bọt; sữa chua.

---

(210) **4-2018-20295**

(540)

CHIWON

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỒI CƠM ĐIỆN THANH BÌNH (VN)
Thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bình đun nước bằng diện, bếp hồng ngoại, quạt điện, nồi áp suất bằng điện, vỉ nướng điện, lò nướng điện.

---

(210) **4-2018-20296**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, tím nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ MINH THÀNH (VN)
Số 2, tổ 21, cụm 3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy napkin (khăn ăn bằng giấy); giấy ăn (khăn ăn bằng giấy); giấy vệ sinh; khăn giấy đa năng; giấy lau mặt (khăn giấy dùng để tẩy trang).

---

(210) **4-2018-20298**

(540)

SHINH00

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRỊNH VĨNH NGHI (VN)
141 An Bình, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2018-20299**

(540)

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 5.7.3; 25.1.6
(591) Vàng, đen, màu đà, đỏ, trắng.
(731) TRẦN ANH LINH (VN)
428/31 Tôn Đản, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-20301**

(540)

HL

GREEN ROSE

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20302**

(540)

KEM EMOON
GREEN ROSE

(220) 20.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20307**

(540)

NAMLEE

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NAM LEE INTERNATIONAL (VN)
Phân khu phía tây, khu công nghiệp Phú Thái, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2018-20308**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24
(591) Hồng, xanh lá, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MỸ THUẬT TÂY LONG (VN)
Số 263/19 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2018-20309**

(540)

GẠO ĐỨC LAN

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH GẠO ĐỨC LAN (VN)
Xóm 3, thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-20310**

(540)

ECO ENGLISH
Learning English Naturally

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.3.20; 5.3.11; A5.3.13
(591) Nâu, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ECO ENGLISH (VN)
L23 Khu dân cư Hùng Vương 2, phường Phú Thủy, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2018-20311**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 3.9.1
(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÁ ĐEN (VN)
208 Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm (làm từ cá).

---

(210) **4-2018-20312**

(540)

MONDO

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HOÀNG TẠ HẢI YẾN (VN)
Phố Bô Thời, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: vòi sen, vòi xịt vệ sinh, chậu rửa, bồn cầu, đèn sưởi phòng tắm, bình nóng lạnh.

Nhóm 20: Gương soi; kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm; tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo).

---

(210) **4-2018-20313**

(540)

RG

CAM Bio
Sạch hơn, an toàn hơn!

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RIGGO CLEAN (VN)
Số 190/11B Xóm Đất, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2018-20314**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; 25.1.6
(591) Cam, đen, trắng, vàng.
(731) LÊ THANH HIỀN (VN)
158/151 đường TCH 05, khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20315**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh da trời, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PAPERCOLOR (VN)
Lầu 3, tòa nhà Nam Hải, số 21 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Thiệp giấy.

Nhóm 35: Xuất khẩu thiệp.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

---

(210) **4-2018-20316**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL SAFE (VN)
Số 409, tầng 4, toà nhà Kingston Residence, 146 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-20318**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2; 1.15.11; 26.13.25; A12.1.4
(591) Xanh dương, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, mành rèm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, mành rèm; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) chăn, ga, gối, đệm, mành rèm.

---

(210) **4-2018-20319**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2; 1.15.11; A12.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, mành rèm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, mành rèm; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) chăn, ga, gối, đệm, mành rèm.

---

(210) **4-2018-20322**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3
(591) Vàng nâu, đỏ, hồng, tím, vàng, xám, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁT VƯƠNG (VN)
Lầu 2, số 12-14 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

---

(210) **4-2018-20324**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

---

(210) **4-2018-20327**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 3.7.17; A26.11.12; 25.1.6
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN)
Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

---

(210) **4-2018-20328**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.11.12; 1.15.5; 3.7.17
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN)
Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

---

(210) **4-2018-20329**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.22; 2.1.22; A9.7.22; 20.7.1; 26.1.1; 5.7.3; 5.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO QUỐC TẾ VIỆT ẤN (VN)
Số 6A, ngõ 218 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các lớp học Yoga và khiêu vũ.

---

(210) **4-2018-20330**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 1.15.15; 2.3.1; A2.3.2
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG HÙNG (VN)
Xóm 8, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế; dịch vụ Spa.

---

(210) **4-2018-20331**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.15; 26.4.4; 20.7.1
(731) MAI TUẤN KHANH (VN)
15/1C Nguyễn Hữu Cầu, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê - trà sữa.

---

(210) **4-2018-20333**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15; 2.9.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NGÔ KIỀU KHANH (VN)
1/50/22 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa), dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-20335**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.16
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BIOMASS WOOD (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu rắn như: than sạch; than không khói; dăm bào gỗ; mùn cưa.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu các mặt hàng gồm than sạch, than không khói, dăm bào gỗ, mùn cưa.

---

(210) **4-2018-20336**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.13.1
(591) Hồng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CIRCUSDIGITAL (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, thăm dò dư luận, quảng cáo, dịch vụ hãng quảng cáo.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh, sáng tác ca khúc, tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin, tư vấn công nghệ máy tính, giám sát hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2018-20337**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA DƯỢC QUỐC TẾ TÂY ÂU (VN)
TT7 C2 Khu đô thị Văn Quán, Yên phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ sinh sản ở nữ giới.

---

(210) **4-2018-20338**

(540)

BTS

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN BẾN THÀNH (VN)
44A, đường TTH13, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-20339**

(540)

ZATOS

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.4.4; A5.3.14; 1.15.23
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ZATINI TRƯỜNG TÍN (VN)
Tầng 2, số 3 H2 ngõ 130 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-20340**

(540)

bikini X2

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.1; 5.5.19
(591) Đen, xanh lá xây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ZATINI TRƯỜNG TÍN (VN)
Tầng 2, số 3H2 ngõ 130 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-20341**

(540)

X2 STORE

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ZATINI TRƯỜNG TÍN (VN)
Tầng 2, số 3H2 ngõ 130 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-20342**

(540)

ZATINI

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ZATINI TRƯỜNG TÍN (VN)
Tầng 2, số 3H2 ngõ 130 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-20343**

(540)

H&N
HƯƠNG NGÔ

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ZATINI TRƯỜNG TÍN (VN)
Tầng 2, số 3H2 ngõ 130 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

---

(210) **4-2018-20344**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; A11.1.6; A8.1.16
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG DƯ VỊ XÁ (VN)
Số 444 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20345**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 2.9.1; 26.4.4; 1.15.23
(591) Vàng, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THANH MAI (VN)
Khu 3, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; tổ chức các lớp học yoga, thể dục nhịp điệu, khiêu vũ thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân quần vợt; cho thuê bể bơi [giải trí]; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 44: Xoa bóp; chăm sóc giảm đau; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2018-20346**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20
(591) Đen, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO QUỐC TẾ VIỆT ẤN (VN)
Số 6A, ngõ 218 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; tạp chí (định kỳ); bản tin.

---

(210) **4-2018-20347**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN MẠNH TUẤN (VN)
Thôn Hậu Trung 2, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; da động vật; ví tiền; túi cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; mũ trùm đầu; áo vét; giày; giày thể thao; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-20349**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 25.3.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xám.
(731) NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tã, bỉm, giấy vệ sinh, khăn giấy.

---

(210) **4-2018-20350**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.14; A1.1.10; A1.1.5; 25.5.25
(591) Vàng, hồng, trắng, xanh.
(731) NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2018-20351**

(540)

CHIKOOL

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGÔ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã giấy trẻ em.

---

(210) **4-2018-20352**

(540)

CRC

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM (VN)
Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu ép từ vỏ điều dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 19: Gạch, ngói.

---

(210) **4-2018-20353**

(540)

KÍNH MẮT ÁNH SÁNG VIỆT

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT ÁNH SÁNG VIỆT (VN)
Số 5, ngách 1, ngõ 87 đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

---

(210) **4-2018-20354**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC TÍN THÀNH SÀI GÒN (VN)
Lầu 6, khu N5, chung cư lô H2, 196 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Siêu thị bán lẻ: thực phẩm công nghiệp như: bánh, kẹo, mứt, bánh quế, bánh gạo, bánh khoai tây chiên, bánh bông lan, bánh mì, bánh phô mai, bánh quy, bánh snack, bánh kem xốp, kẹo cứng, kẹo mềm, kẹo que, kẹo singum, kẹo mè xửng, bơ sữa và sản phẩm từ sữa như: sữa bắp, sữa chua, sữa ong chúa, sữa đặc có đường, sữa tươi, sữa bột, dầu ăn, nước chấm, gia vị như: dầu ăn, muối tinh khiết, muối ớt, đường, tương ớt, tương cà, nước mắm, nước tương, lương thực như: cháo gói, cháo ly, mì chay, mì gói, mì ly, mì tô, ngũ cốc dinh dưỡng, phở gói, phở tô, xúc xích, nước giải khát như: cao cao, café gói, café hộp, nước suối đóng chai, nước ngọt đóng chai, nước ngọt đóng lon, nước khoáng, nước ép trái cây đóng chai, nước ép trái cây đóng lon, sữa đậu nành đóng chai, sữa đậu nành đóng lon, nước suối có gas, kem, yến lon, thực phẩm bảo quản lâu như: trái cây sấy, trái cây dẻo, xí muội, các loại hạt sấy, yến sào, yến mạch, nước hồng sâm, thực phẩm chức năng như: viên cốm, cốm lợi sữa, cốm nghệ, hóa phẩm như: chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp như: bàn chải đánh răng, dầu gội đóng chai, dầu gội đóng gói, dầu xả đóng chai, dầu xả đóng gói, kem đánh răng, dụng cụ lấy ráy tai, bông tăm, rửa tay khô, rửa tay nước, sữa tắm đóng chai, sữa tắm đóng gói, nước rửa móng, nước súc miệng, lăn khử mùi, móc tai lỗ, nhíp, kiềm cắt móng, kem dưỡng ẩm, xịt khử mùi, đồ dũa móng, áo mưa, dao cạo râu, nước hoa, dao lam, cột tóc, xà bông cục, sữa rửa mặt, sữa rửa tay, hóa phẩm, sản phẩm vệ sinh như: bột giặt, giấy vệ sinh cuộn, khăn giấy, khăn ướt, nước giặt xả, nước rửa chén, băng vệ sinh, giấy vệ sinh vuông, xịt phòng, sáp thơm, tăm xỉa răng, đồ dùng như: đồ dùng gia đình như: mở/khui đồ hộp, móc phơi đồ nhôm, móc dù, móc phơi đồ inox, muỗng café inox, muỗng nhựa, muỗng súp inox, nĩa ăn, ly nhựa, ly thủy tinh, hũ nhựa, hũ thủy tinh, tô giấy, tô nhựa, tô sứ, dĩa giấy, đũa ăn, đồ vắt cam, bình nước, bình thủy tinh, bô, ca nhựa, ca sứ, cây gãi lưng, cây lăn bụi, chén nhựa, chén giấy, chén sứ, dao, kéo, hộp nhựa đựng đồ ăn, hộp đựng sữa, cà mên, kim tay, kim băng, lược, quạt giấy, quạt nhựa, thau, thố, pin, quẹt ga, ống hút, túi giấy, túi treo, kiếng, hộp rút, giỏ, dép, chỉ may, chiếu nằm, banh bóp tay, dụng cụ vệ sinh như: miếng rửa chén, đồ dùng cho mẹ và bé như: áo ấm cho bé, áo sơ sinh, bàn chải em bé, băng rốn, bao tay chân, bình sữa, bình tập ăn uống, bình ủ sữa, bộ gối ôm nằm cho bé, bông tăm em bé, cây súc rửa bình sữa, chén ăn em bé, chia sữa tròn, nước rửa phụ khoa, dầu mát xa cho bé, địu em bé, đồ hút sữa, rơ lưỡi, gel vệ sinh phụ nữ, gối bé, gói đồ cho bé, kẹp gắp bình sữa & núm, khăn sữa bé, khăn tắm bé, khăn trùm nón, khăn ướt bé, máy làm nóng sữa và thức ăn, miếng lót bé, mùng chụp em bé, nệm lót em bé, nịt bụng, nón sơ sinh, núm vú, nước giặt xả em bé, nước rửa bình sữa, phấn em bé, tinh dầu cho em bé, tã em bé, tấm lót em bé, tã người lớn, tấm lót người lớn, tắm bà mẹ, tắm gội em bé, túi chườm lạnh, túi chườm nóng, vớ bé, nước tắm sau sinh, nước xông hơi, nước chống muỗi, đồ chơi, văn phòng phẩm như: băng keo, bìa sơ mi đựng hồ sơ, sổ họp, tập 100 trang, viết bi, hàng y tế như: thuốc nhỏ mắt, bông y tế, khẩu trang y tế, nhiệt kế, nước muối sinh lý, nạng gỗ, nạng nhôm, găng tay y tế, dụng cụ nghiền thuốc, dầu, may mặc như: dệt may như: gối nằm, gối ôm, khăn lông, mền, tấm trải

giường, vớ, đồ lót như: quần lót giấy, áo lá, quần lót nam nữ, may mặc dành cho nam như: quần đùi, áo ngắn tay.

---

(210) **4-2018-20355**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC TÍN THÀNH SÀI GÒN (VN)
Lầu 6, khu N5, chung cư lô H2, 196 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nội thất (bao gồm: giường, bàn, bàn salon, bàn học, bàn bar, ghế, ghế bãi biển, ghế đa năng, ghế làm việc, ghế quầy bar, ghế học, sofa, kệ tivi, đôn, kệ trang trí, bàn điều khiển (console), xích đu, nệm, ga trải giường (drap), gối, ruột gối, chăn (mềm), táp đầu giường, tủ ăn, tủ rượu, tủ quần áo, bàn phấn, cây dù, tủ hồ sơ, bàn họp, băng chờ, bàn trang điểm, cây xanh giả, hoa giả, thảm, tượng trang trí, thùng rác, móc áo, đèn trang trí, quạt trần, bình hoa trang trí, tách trà, chén, dĩa, muỗng); mua bán kinh doanh vật liệu xây dựng (bao gồm: gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh, xi măng, gạch xây, cát sôi, bán lẻ vật liệu xây dựng khác, giấy dán tường, sơn, bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, đồ ngũ kim và khóa, giấy phủ sàn, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, bình đun nước nóng, sơn, véc ni và sơn bóng, kính phẳng).

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ giặt tẩy công nghiệp.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe, cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống, thức ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

Nhóm 44: Nhà dưỡng bệnh; nhà dưỡng lão; thẩm mỹ viện; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; chăm sóc bãi cỏ.

---

(210) **4-2018-20356**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.1.1; A8.1.16; 11.1.22
(591) Vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH NGỌT PHẠM CƯỜNG (VN)
5A/10 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; kem lạnh; bột mì; bột để làm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng ăn uống, nước giải khát, sinh tố

---

(210) **4-2018-20357**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
Số 75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ).

---

(210) **4-2018-20358**

(540) Vsmart

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VSMART (VN)
14/12 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị điện thông minh, thiết bị an ninh, kiểm soát, thiết bị điện, điện tử.

---

(210) **4-2018-20359**

(540) LUCKY Plus

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1; 7.1.24; A7.1.11
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH NICE CERAMIC (VN)
Khu công nghiệp Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Gạch granite men; gạch granite; ngói lợp granite men.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: gạch granite men, gạch granite, ngói lợp granite men.

---

(210) **4-2018-20360**

(540) L-Thyzim

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM ĐÔ (VN)
Số 62, ngõ 637, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20361**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN THỊ THUỲ YÊN (VN)
13 Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất; thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2018-20363**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THIÊN TÂN SPORTS (VN)
Số 33M/89 đường Nguyễn Ánh Thủ, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-20364**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A17.1.2; 5.3.9; 2.1.1; A2.1.23
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WOO BO HYUN (VN)
Số 30/4 đường Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn cho giáo viên; tạp chí.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tư vấn đào tạo; xuất bản sách; cung cấp các khóa học và khóa đào tạo cho các cá nhân và tổ chức trong việc học tiếng Anh; tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế.

---

(210) **4-2018-20367**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.1.1; 2.1.13
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỬA CHỮA CHÚ TÙNG THI CÔNG (VN)
611/111 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; sửa chữa đường dây điện.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2018-20368**

(540)

NUDEVIR

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20369**

(540)

NUPERM

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20370**

(540)

SIDEMED

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20371**

(540)

WINDEVIR

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20372**

(540)

CLOMWIN

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20373**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 3.7.17; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống), nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2018-20374**

(540)

NDC-NADOGYL

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20375**

(540)

NAMSPICIN

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20376**

(540)

NAMAZICIN

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20377**

(540)

AZURE

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) WILLFARM CO., LTD. (JP)
1-18-14, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, 103-0027, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; kem đánh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; cung cấp thông tin y tế; dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ khám bệnh; dịch vụ tư vấn về chế độ dinh dưỡng và ăn kiêng; dịch vụ chăm sóc y tế; cho thuê thiết bị y tế; cho thuê thiết bị và máy móc sử dụng trong thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2018-20378**

(540)

VICTORIA EDUCATION GROUP

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) INGENIOUS YOUTH LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; sách trẻ em, xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm; tài liệu giáo dục dạng in; tài liệu giảng dạy dạng in; xuất bản phẩm dạng in dùng trong giáo dục; sách giáo khoa dùng trong giáo dục; sách bài tập; truyện tranh; sách bài hát, áp phích quảng cáo; tạp chí (định kỳ); sách kỷ niệm; bản tin; sổ tay; thiếp chúc mừng có nhạc; sách trẻ em có kèm theo thiết bị âm thanh điện tử; tranh ảnh; văn phòng phẩm; hộp đựng đồ viết (bộ dụng cụ); vật liệu vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 41: Học viện (giáo dục); dịch vụ giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giáo dục hàn lâm; dịch vụ trường học (giáo dục), cung cấp dịch vụ giáo dục hàn lâm cho trẻ em; dịch vụ trường mẫu giáo; dịch vụ trường mầm non và mẫu giáo; dịch vụ trường mầm non; cung cấp dịch vụ vui chơi theo nhóm nhằm mục đích giáo dục; thông tin giáo dục; thực hiện và tổ chức các lớp học nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục; thiết kế các khóa học giáo dục, dịch vụ đào tạo thực hành.

---

(210) **4-2018-20379**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xanh non, xanh dương sẫm.
(731) PHẠM THỊ BẠCH TUYẾT (VN)
Xóm Án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột trét tường các loại.

---

(210) **4-2018-20381**

(540)

BLUE EDITION

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BRIDGESTONE SPORTS CO., LTD. (JP)
2-4-1 Hamamatsu-cho, Minato-ku, Tokyo 105-6127, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Trang phục, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], tất ngắn cổ, và thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2018-20382**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.2.3; 26.2.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) WUXI TAGO TECHNOLOGY CORPORATION (CN)
No. 28 Jingrui Road, Xibei Xishan District, Wuxi Jiangsu, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để cách ly; vật liệu chịu lửa để cách ly; lá kim loại để cách ly; vật liệu nhồi (vật liệu bao gói) bằng cao su; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; bao bì không thấm nước.

---

(210) **4-2018-20383**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.7
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAVICO VIỆT NAM (VN)
Số 69 ngõ 61 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cụ thể: đèn LED chiếu sáng, đèn trang trí, đèn chùm, bóng đèn điện, đèn trần.

---

(210) **4-2018-20384**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; A11.3.3; 26.13.1; 2.3.1
(591) Trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đất, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)
Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-20385**

(540)

SAFURE

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY EMU VIỆT NAM (VN)
Lô A21-A22, chợ trung tâm Thuận Thành, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím, máy nước nóng năng lượng mặt trời; đồ điện gia dụng cụ thể là nồi cơm điện, ấm siêu tốc, bếp từ, bếp hồng ngoại, chảo điện; vòi hoa sen.

Nhóm 20: Võng nôi, võng nôi dùng điện, tủ bếp bằng nhựa, tủ bếp bằng gỗ, gương soi, đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2018-20386**

(540)

LUVA
BLACK GARLIC FERMENTER

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ĐẶNG THỊ NHA (VN)
Số 1 đường Hoàng Ngân, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Nồi làm tỏi đen (chạy điện); nồi ủ tỏi đen (chạy điện), nồi lên men tỏi đen (chạy điện), nồi chế biến tỏi đen (chạy điện), nồi đa năng dùng điện.

---

(210) **4-2018-20387**

(540)

nMuối
SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xám, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI N MUỐI (VN)
Lô E, khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-20388**

(540)

Cà Phê Tám

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI N MUỐI (VN)
Lô E, khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2018-20389**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 10.3.7; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.5; 1.15.5; 26.4.2
(591) Đen, vàng nhạt, nâu đỏ, nâu đậm.
(731) JAMES ALLEN SPEARS (US)
647 E. 400 S. Clearfield, UT 84015, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn]; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mùi; rượu rum.

---

(210) **4-2018-20390**

(540) Valclozide

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2018-20391**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A12.1.10
(591) Nâu đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ (sofa); nệm (đệm).

---

(210) **4-2018-20392**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24
(591) Nâu sẫm, nâu sáng.
(731) TRẦN THỊ THƯƠNG HÀ (VN)
3/366 Hùng Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Trang phục bao gồm: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-20393**

(540) J.SAM JEANS

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THỊ THƯƠNG HÀ (VN)
3/366 Hùng Vương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Trang phục bao gồm: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2018-20394**

(540) BK BẢO KHANG

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC BẢO KHANG (VN)
Thôn Xuân Đông, xã Diên Xuân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược (thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2018-20395**

(540) RayBerry

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN WEBANT CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
East Section of 1/2 8th Floor, No.5 Building, Honghui Industrial Park, 2nd Liuxian Road, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; dụng cụ hàng hải; thiết bị giám sát an ninh dùng điện; máy ghi hình dùng cho ô tô; máy ảnh [chụp ảnh]; máy ghi hình kỹ thuật số dùng cho ô tô; vỏ hộp loa; tai nghe; điện thoại hình; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(210) **4-2018-20396**

(540) AQUASYSTEM

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 25.5.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; rơ le điện; máy biến đổi tần số; bộ chuyển nguồn cấp điện; dây điện; cáp điện; bảng điều khiển điện; tụ điện; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

---

(210) **4-2018-20397**

(540)

AQUATICA
water pumps

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23
(591) Xanh nước biển đậm và nhạt, xanh tím than, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình áp lực bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; đường ống và ống dẫn cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; ống dẫn nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-20398**

(540)

ELETTROMECCANICHE
ASER

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.11.9
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; máy tăng áp lực.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; cưa [dụng cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan.

Nhóm 09: Thiết bị đo; xe cứu hỏa; bơm cứu hỏa; bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; thiết bị giám sát cho tòa nhà; thiết bị điều khiển từ xa dành cho đồ gia dụng; thiết bị báo động cảm ứng; cảm biến dùng cho thiết bị an ninh; thiết bị cảnh báo chống trộm.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; điều hòa không khí; hệ thống khử nước thải; hệ thống và thiết bị sấy; bình đun nước siêu tốc; bộ lọc nước uống.

---

(210) **4-2018-20399**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A6.19.9; 5.5.4
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN DUỆ (VN)
Thôn Thanh Vòng, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Phân phối (mua bán) các sản phẩm lương thực, thực phẩm bao gồm thịt, thủy hải sản tươi hoặc đã qua chế biến, động vật sống, rau, củ, quả tươi hoặc đã qua chế biến, gạo, bột mì, lúa mạch, gia vị, bánh kẹo, dấm, nước xốt tương, trứng, sữa, bơ, dầu ăn, mật ong, muối, đường, mỳ, miến, phở, nấm, măng khô, mộc nhĩ, rong biển, tỏi đen, trà, các sản phẩm làm từ trà, cà phê, ngũ cốc bột ngũ cốc, chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại hạt đã qua chế biến, rau, củ, trái cây tươi hoặc đã qua chế biến, tinh dầu, thực phẩm chức năng, nước khoáng, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi rô, nước ngọt; xuất nhập khẩu các sản phẩm lương thực, thực phẩm bao gồm thịt, thủy hải sản tươi hoặc đã qua chế biến, động vật sống, rau, củ, quả tươi hoặc đã qua chế biến, gạo, bột mì, lúa mạch, gia vị, bánh kẹo, dấm, nước xốt, tương, trứng, sữa, bơ, dầu ăn, mật ong, muối, đường, mỳ, miến, phở, nấm, măng khô, mộc nhĩ, rong biển, tỏi đen, trà, các sản phẩm làm từ trà, cà phê, ngũ cốc, bột ngũ cốc, chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại hạt đã qua chế biến, rau, củ, trái cây tươi hoặc đã qua chế biến, tinh dầu, thực phẩm chức năng, nước khoáng, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi rô, nước ngọt.

---

(210) **4-2018-20403**

(540) 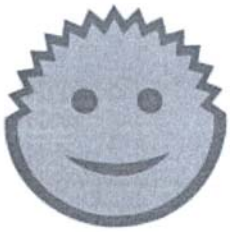

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) SCRUB DADDY, INC. (US)
6 Horne Drive, Folcroft, Pennsylvania 19032, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Miếng bọt biển dùng để làm sạch; miếng bọt biển dùng để cọ rửa; miếng bọt biển dùng để kỳ; miếng bọt biển dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2018-20406**

(540)

Elaxt

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 Đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20407**

(540)

Rudist

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20408**

(540)

GLOBAL
PHARMACEUTICAL

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1
(591) Xanh nước biển, đỏ, xanh da trời và xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)
6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, trang thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2018-20409**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; A11.1.2; A5.3.13
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) TRẦN CÔNG LUẬN (VN)
81/5 đường Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Quán cháo lòng; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20410**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; 5.7.3; A19.1.11; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.4
(591) Vàng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN)
Số 186, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2018-20411**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.7.6; 6.1.2; 7.1.6; 26.15.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CƠ SỞ LẠP XƯỞNG MỸ YẾN (VN)
Số nhà 09, ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(210) **4-2018-20419**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 18.2.1; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG ÁNH DƯƠNG (VN)
124/A52 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hàng không đặt vé máy bay; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2018-20420**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh tím than.
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh; xà phòng sử dụng cho mục đích cá nhân; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; phấn bôi mặt; kem nền trang điểm; kem nền dạng lỏng; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm che khuyết điểm; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm rửa mặt; chế phẩm dưỡng ẩm; nước thơm chăm sóc da; kem chăm sóc da; gel chăm sóc da; nước thơm dùng để mát-xa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem bôi bảo vệ chống tia cực tím (tia uv); nước thơm bảo vệ chống tia cực tím (tia uv); son môi; sáp bôi môi; phấn má hồng; sơn móng tay; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính để gắn tóc giả; chất dính để gắn lông mi giả.

---

(210) **4-2018-20421**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN SẠCH VINACAP (VN)
K13, đường 45, khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Các loại tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu); hương liệu cho bánh ngọt (tinh dầu).

Nhóm 29: Thịt; cá không còn sống; gia cầm không còn sống; rau, quả được bảo quản khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đường; bột sắn; mật ong; gia vị.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho động vật; động vật sống; thực phẩm cho động vật sống.

---

(210) **4-2018-20422**

(540)

WALL STREET

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-20426**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Nâu, vàng nghệ, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẤT ĐỘNG SẢN THÔNG MINH (VN)
101 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà; dịch vụ quầy rượu; quán nước giải khát; quán ăn tự phục vụ; căng tin.

---

(210) **4-2018-20427**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2
(591) Xám, trắng.
(731) TIANJIN TYT(TIAN YING TAI) STEEL PIPE CO., LTD. (CN)
West of 100 Meters, Dazhai Village, Yangchengzhuang Town, Jinghai District, TianJin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; thép góc; ống thép; ống bằng kim loại; đường ống bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-20430**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 24.15.21; 25.5.25; A24.15.11
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Ngự Câu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn).

---

(210) **4-2018-20431**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI QUÊ 88 (VN)
Số 47A, ấp Hưng Mỹ Tây, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Cây trồng; hạt (ngũ cốc); đậu tươi; rau củ tươi; rau tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo, cây trồng, hạt (ngũ cốc), đậu tươi, rau củ tươi, rau tươi.

---

(210) **4-2018-20432**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12; A26.11.8
(591) Xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI QUÊ 88 (VN)
Số 47A, ấp Hưng Mỹ Tây, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Cây trồng; hạt (ngũ cốc); đậu tươi; rau củ tươi; rau tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gạo, cây trồng, hạt (ngũ cốc), đậu tươi, rau củ tươi, rau tươi.

---

(210) **4-2018-20433**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 26.1.1; 1.15.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH AN LÂM LATEX (VN)
989 đường Tô Hiệu, phường Vĩnh Tường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 35: Mua bán nệm (đệm) mút sốp, lò xo, nệm mút ép, nệm cao su thông hơi, ga, gối, gối dài, gối ôm.

---

(210) **4-2018-20434**

(540)

ACCOTAB

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BASF AGRO B.V. ARNHEM (NL), Zweigniederlassung Freienbach (NL)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2018-20437**

(540)

ROULISI
PROFESSIONEL

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8, hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20438**

(540)

SUNNY OCEAN HOTEL

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC MINH TÂN (VN)
38 Lê Văn Linh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đã Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-20439**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 22.1.5; 26.1.7; 26.1.8; 22.1.6; 26.4.2; 26.15.5; 26.15.15
(591) Cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KHƯƠNG KIÊN GIANG (VN)
Tổ 3, khu phố 2, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 09: Loa, loa phóng thanh; thùng loa; âm li.

---

(210) **4-2018-20440**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO QUANG VINA (VN)
34 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn, đèn điện, đèn chiếu sáng; đèn trần, đèn chùm.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt thiết bị nội thất và ngoại thất; lắp đặt và sửa chữa đèn, đèn trang trí; lắp đặt hệ thống điện.

---

(210) **4-2018-20441**

(540)

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 3.7.6; A3.7.24
(591) Xám, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ KAMI (VN)
Số 76 đường số 21, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối thiết bị điện tử: loa, micro, đầu kỹ thuật số, amply, máy chiếu, tivi.

---

(210) **4-2018-20443**

(540)

HARBETH

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ KAMI (VN)
Số 76 đường số 21, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối thiết bị điện tử: loa, micro, đầu kỹ thuật số, amply, máy chiếu, tivi.

---

(210) **4-2018-20447**

(540)

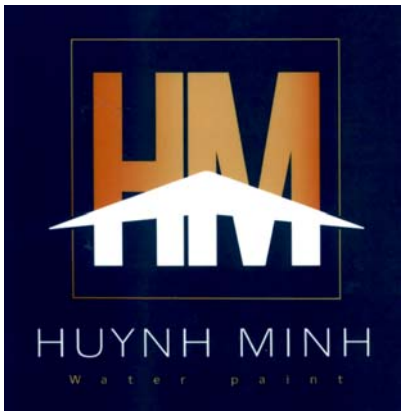

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 26.4.1; 7.1.24; A24.15.7; A24.15.11
(591) Trắng, vàng, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUỲNH MINH (VN)
Số 45A, đường Võ Thị Sáu, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn nước, chất pha loãng cho sơn, vôi quét tường, chế phẩm kết dính cho sơn, chất làm đặc sơn, véc ni, vật liệu xây dựng bằng kim loại, lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng, vật liệu xây dựng phi kim loại, lớp phủ (vật liệu xây dựng), lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá, cát, sỏi, đất sét, giấy phủ tường, bàn ghế, đồ đạc trong nhà.

---

(210) **4-2018-20449**

(540)

KAMAKI

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG QUÂN (VN)
Ấp 1, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Gạch (không bằng kim loại); ngói; đá; kính xây dựng; cát mịn.

---

(210) **4-2018-20450**

(540)

BIỂN NHƯỢNG

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.23; 18.3.23; 18.3.2
(591) Xanh dương, đỏ đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG LÊ (VN)
Khu du lịch Thiên Cầm, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20451**

(540)

TUẤN VINH
HẢI SẢN TƯƠI SỐNG

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.9.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THẾ TUẤN (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20452**

(540)

BẢO HIỂM
Seafood

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.9.24; A5.3.13
(591) Xanh ngọc lam, xanh ngọc đậm, tím đậm, tím nhạt, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ DIỄN (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20453**

(540) BIRDCAGE

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN KHIẾT THANH (VN)
66/28C Ba Cu, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 40: May quần áo.

---

(210) **4-2018-20454**

(540) 美团点评 Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy đếm tiền; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; thiết bị đầu cuối máy vi tính; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (point-of-sale-pos); thiết bị viễn thông sử dụng cho mạng di động.

---

(210) **4-2018-20455**

(540) 美团点评 Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua sản phẩm và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20456**

(540) 美团点评 Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ bao thanh toán (dịch vụ tài chính, trong đó một doanh nghiệp bán các khoản phải thu của nó như hóa đơn cho một bên thứ ba); thông tin bảo hiểm; ủy thác tài sản [tài chính]; bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới [tài chính]; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thanh toán tài chính.

---

(210) **4-2018-20457**

(540)

美团点评
Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tập tin số; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2018-20458**

(540)

美团点评
Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lưu kho; bãi đỗ xe; chuyển phát bưu kiện; đóng gói hàng hoá; chuyển phát nhanh [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng ô tô; lưu kho hàng hoá; vận tải; giao hàng qua bưu điện.

---

(210) **4-2018-20459**

(540)

美团点评
Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; số hoá tư liệu [quét]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo

dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ sao lưu dữ liệu off-site; dịch vụ chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý.

---

(210) **4-2018-20460**

(540)

美团点评
Meituan Dianping

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.1
(731) BEIJING SANKUAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, 2/F, No.18 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; nhà dưỡng lão; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; đặt chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; căng tin phục vụ ăn uống.

---

(210) **4-2018-20462**

(540)

DATVO TOUR
DU LỊCH ĐẤT VÕ

(220) 21.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.7.1; A24.7.23; 1.5.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ DU LỊCH ĐẤT VÕ (VN)
Số 09 đường Phan Huy Chú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê chỗ để xe, dịch vụ vận chuyển đồ đạc, dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tổ chức hội nghị; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tổ chức hội thảo; dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cho thuê thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-20463**

(540)

5 NANO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.1; A3.7.24; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá mạ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN QUỐC TẾ FIVE NANO (VN)
Số nhà 10, ngách 649/77, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(210) **4-2018-20464**

(540) SHOURAI

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SHOURAI VIỆT NAM (VN)
Số 55B, phố Nhổn, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giảng dạy; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2018-20465**

(540) KOSEI

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐẶNG THỊ CẦU (VN)
Phòng 3940, HH3B Linh Đàm, khu đô thị Linh Đàm, Linh Đường, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giảng dạy; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2018-20466**

(540) SOYASTAR

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH STAR - USA (VN)
Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2018-20467**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; A25.7.6; 4.5.3; 26.1.6; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, vàng, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI (VN)
187B Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phát hành xuất bản phẩm; phát hành bổ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học

và các loại sản phẩm giáo dục khác; mua bán các sản phẩm thiết bị giáo dục, phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh.

Nhóm 40: In sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác.

---

(210) **4-2018-20468**

(540)

Bontea Green

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)
29/224 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; bánh kẹo; bánh quy; kẹo mềm; kẹo cao su; đồ gia vị.

---

(210) **4-2018-20469**

(540)

ORALBA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20470**

(540)

ORANBA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20471**

(540)

ORALERGY

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20472**

(540)

ORABRAIN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20473**

(540)

ORABAN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20474**

(540)

ANBURI

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20475**

(540)

ANBURIC

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20476**

(540)

ANBRA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20477**

(540)

ORALKA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20478**

(540)

ANBATIK

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20479**

(540)

ANBAROXEN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20480**

(540)

PHÂN HỮU CƠ HỮU ÍCH

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LƯU PHAN (VN)
Tổ 1, ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2018-20481**

(540)

T.F.G

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) BẠCH NGỌC ĐÔNG TRIỀU (VN)
Số 9, đường 61, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Piston (quả nén) dùng cho động cơ; xi lanh dùng cho động cơ; vòng găng (sec-măng); thanh truyền của động cơ và máy; van hút và xả (xu páp).

---

(210) **4-2018-20482**

(540)

BIKAI BAOFUKANG

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21F1.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

---

(210) **4-2018-20484**

(540)

TEA HIGH

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HSU WEN PIN (TW)
22th Floor 817 Chung Cheng Road, Chung-Her Tapei Taiwan
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát.

---

(210) **4-2018-20485**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) LÊ THỊ GIANG (VN)
Phòng 202, nhà 6B, phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; lò nướng đa năng; nồi cơm điện; máy sấy tóc chạy điện; máy hút khói khử mùi chạy điện; quạt chạy điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất không chạy điện; bộ nồi inox; chảo chống dính không chạy điện; bình cách nhiệt; máy nghiền dùng cho nhà bếp không chạy điện; bình pha cà phê không chạy điện.

---

(210) **4-2018-20486**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.11.5; 7.5.2; 18.3.21; 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI QUỐC VIỆT (VN)
Số nhà 06, khu Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 06: Tôn; tấm lợp kim loại.

---

(210) **4-2018-20489**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) LUX JOINT CO., LTD. (TW)
4F, No.33, 41, Lane 3, Sec. 1, Jungjeng E. RD., Danshui Dist., New Taipei City 251, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối chữ T bằng kim loại cho ống dẫn; khớp nối nhanh ống bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa; ống mềm bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-20492**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.2; A1.1.20; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2018-20493**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 3.6.6; 3.4.13; A3.4.24
(591) Vàng, xám, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2018-20494**

(540)

ANBAMUX

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20495**

(540)

ANBAMOSA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20496**

(540)

ANBALUTI

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20497**

(540)

ANBALIVA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20498**

(540)

ANBALIV

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20499**

(540)

ANBAGLU

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20500**

(540)

ANBAGAST

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20501**

(540)

ABARIN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20502**

(540)

ABARIC

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20503**

(540)

Farmily

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH PHD (VN)
Số 18B, ngách 1/5 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh ngọt, bánh, kẹo.

---

(210) **4-2018-20504**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ: máy bơm; máy hút bụi; máy băm thực phẩm bằng điện; máy vắt cam dùng điện; máy ép hoa quả dùng điện; máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện).

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thủy điện, máy lọc nước uống dùng điện, bếp nướng, quạt điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng không dùng điện: chảo rán (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu (nhôm hoặc inox), nồi áp suất (nồi hấp), cây lau nhà, hộp đựng thực phẩm, siêu đun nước.

---

(210) **4-2018-20505**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ: máy bơm; máy hút bụi; máy băm thực phẩm bằng điện; máy vắt cam dùng điện; máy ép hoa quả dùng điện; máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện).

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thủy điện, máy lọc nước uống dùng điện, bếp nướng, quạt điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng không dùng điện: chảo rán (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu (nhôm hoặc inox), nồi áp suất (nồi hấp), cây lau nhà, hộp đựng thực phẩm, siêu đun nước.

---

(210) **4-2018-20506**

(540) CLEO hair international

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CLEOISM VIỆT NAM (VN)
68 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ làm tóc, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2018-20507**

(540) HATILO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.13.25; 2.9.14; A2.9.15
(731) HẠP TIẾN LONG (VN)
879/2A Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ, ví (bóp), túi xách, thắt lưng (dây nịt).

---

(210) **4-2018-20508**

(540) BSN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 19.13.22
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁC SĨ NHỎ (VN)
204/16/15 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2018-20509**

(540) STARMOM

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Số 1 ngõ 39, phố Hàm Tử Quan, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng cho ăn cho bé, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm cho bé, đồ chơi cho bé: xe các loại dành cho bé, thiết bị an toàn cho bé, thiết bị vệ sinh cho bé, quần áo cho mẹ và bé, giầy dép cho mẹ bé, đồ dùng cho mẹ trước và sau sinh, thiết bị y tế dành cho mẹ và bé, thiết bị răng miệng cho mẹ và bé, thiết bị mát xa dành cho mẹ và bé, bình và túi đựng sữa, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa và hâm sữa, dụng cụ vệ sinh mũi họng cho bé.

---

(210) **4-2018-20510**

(540) LALAMART

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Số 1 ngõ 39, phố Hàm Tử Quan, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi điện, nồi xoong, chảo không dùng điện, ấm đun nước dùng điện, ấm đun nước không dùng điện, thớt dùng trong nhà bếp, hộp đựng thực phẩm, bát, chén,

đũa, bông lau tai, chổi quét nhà, phích đựng nước, đồ nhựa dùng cho gia đình bao gồm: chậu nhựa, rổ rá nhựa, sọt rác nhựa, xô nhựa, móc áo bằng nhựa.

---

(210) **4-2018-20511**

(540) CON CÚ ĐEN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-20512**

(540) CP WINDOW

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU PHÚC (VN)
51/1 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk

(511) Nhóm 19: Cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại; kính cửa sổ, cho xây dựng; kính màu dùng cho cửa sổ.

---

(210) **4-2018-20513**

(540) ELEAD

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.7; A25.7.6; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) TRẦN TIẾN ĐẠT (VN)
Số 56, Quang Trung, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-20514**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.1; 3.4.13
(731) CÔNG TY TNHH XIANG JIANG GROUP (VN) (VN)
Lô A16.1 đường C1, KCN Thành Thành Công, ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da thuộc; bộ đồ du lịch [đồ da]; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; túi đựng công cụ (rỗng); da hoặc hộp làm từ da; túi da; thẻ hành lý; nhãn mác bằng da; ví da kẹp hộ chiếu; ví da đựng chi phiếu.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo thể thao; giày thể thao; giày; mũ vải; tất (vớ); găng tay; thắt lưng [thời trang]; cà vạt.

---

(210) **4-2018-20515**

(540) VIETBLUETOUR.COM
JUST GO!

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; A18.5.7; A18.5.3; 26.15.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, cam.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
SN01A - nhà B5 - khu TT ĐH Mỏ Địa Chất, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2018-20516**

(540) BEER

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; A18.5.7; A18.5.3; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, nâu, ghi, vàng.
(731) TRẦN TRUNG THỦY (VN)
No-09-LK 08, No-09-LK 09, No-09-LK 10, khu đất dịch vụ Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin.

---

(210) **4-2018-20517**

(540) F+ BEER

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.17.5
(731) TRẦN TRUNG THỦY (VN)
No-09-LK 08, No-09-LK 09, No-09-LK 10, khu đất dịch vụ Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin.

---

(210) **4-2018-20518**

(540)

FRUITCHAIN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH INFINITY BLOCKCHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thạch hoa quả.

Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kem trái cây [đá lạnh]; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bánh kẹo; bột trái cây dùng để làm bánh ngọt.

Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi; trái cây tươi; cây trồng; hạt giống thực vật; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây; nước quả cô đặc [không có cồn]; bột trái cây để làm đồ uống giải khát.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn chứa rau quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu táo.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trạng web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]

(210) **4-2018-20519**

(540)

DIENCHAN ONLINE

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

---

(210) **4-2018-20520**

(540)

THYMO2GOGM

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH (VN)
Số 50, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Da, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2018-20521**

(540)

JASPAL

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐOÀN XUÂN SANH (VN)
Thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước; đèn điện, bếp nấu.

---

(210) **4-2018-20523**

(540)

Logical

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NAKABAYASHI CO., LTD. (JP)
1-20, Kitahama-higashi, Chuo-ku, Osakashi, Osaka 540-0031, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ tay; cục tẩy; dụng cụ viết; sổ ghi nhớ bỏ túi; tập anbom; giấy và bìa cứng; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng]; ấn phẩm; máy hủy giấy sử dụng cho gia đình và văn phòng; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho gia đình và văn phòng; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; sổ nhật ký cá nhân; giá đựng ảnh chụp.

---

(210) **4-2018-20525**

(540)

ABANUTI

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20526**

(540)

ABANURO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20527**

(540)

ABAMOTIC

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20528**

(540)

ABALIVA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20529**

(540)

ABALIK

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20530**

(540)

ABAGAMAX

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20531**

(540)

ABAFORT

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM BẢO AN (VN)
Số 2/115, ngõ 2, đường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2018-20532**

(540)

BiSure

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỀN KHANG (VN)
198/44 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2018-20533**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.11; A3.4.24; 26.1.1; 24.5.5
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÝ BÍCH LA THÔN (VN)
244i Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-20535**

(540)

BOT LA NHUOM TOC

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH OGATIC (VN)
Số 14B, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quân Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20536**

(540)

SUNHAIR

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) ĐẶNG PHƯƠNG LY (VN)
P308 nhà M1, KTT Văn công Quân Đội, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20537**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Tím, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VÀ SỨC KHỎE TOÀN CẦU (VN)
32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2018-20539**

(540)

SmartHub®

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 1.15.15
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNG LƯỚI THÔNG MINH (VN)
Tầng 16, toà nhà E-Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trung gian thanh toán thông qua hệ thống POS/điện thoại/internet; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ thanh toán bù trừ qua mạng máy tính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-20540**

(540)

Smart Hub®

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 1.15.15
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNG LƯỚI THÔNG MINH (VN)
Tầng 16, tòa nhà E-Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trung gian thanh toán thông qua hệ thống POS/điện thoại/internet; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ thanh toán bù trừ qua mạng máy tính; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2018-20541**

(540)

TÂN CƠ

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 25.5.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KE CHỐNG BÃO VŨ BÁ TÚ (VN)
Thôn Dụ Tiền, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhóm kim loại thường và hợp kim của chúng: ke chống bão.

---

(210) **4-2018-20542**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH FEIN KAFFEE (VN)
76 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20544**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 26.4.1
(731) LÊ TRUNG TRÙNG DƯƠNG (VN)
498/38 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20545**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.6; A3.7.24; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI LAN CHI (VN)
Tổ 13, ấp 5, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: gạo, bột mì, cà phê, hạt tiêu, chè, gỗ xẻ, gỗ bán thành phẩm, vật liệu lát bằng gỗ, tre, động vật sống, gia cầm sống, gia cầm, không còn sống, thịt, thịt đã được bảo quản, đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], rau tươi, rau đã được bảo quản, quả tươi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ tái trồng rừng.

---

(210) **4-2018-20546**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810 USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2018-20549**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) NGUYỄN HÀ MY (VN)
17 đường số 8, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20550**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.4.7
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP KHOA TÍN (VN)
371 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2018-20551**

(540)

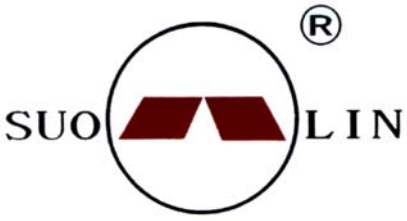

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC SANG (VN)
185 Cao Văn Lầu, phường 02, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng dùng cho động cơ.

---

(210) **4-2018-20552**

(540) PUREBEANS

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HUYỀN (VN)
Căn hộ 3.15.4 chung cư cao tầng Phú Mỹ, Hoàng Quốc Việt, tổ 5, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê đã qua chế biến: cà phê hạt (rang), cà phê bột (xay).

Nhóm 31: Hạt cà phê tươi, trái cà phê tươi.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê tươi, cà phê đã qua chế biến.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán cà phê tự phục vụ.

---

(210) **4-2018-20553**

(540) INSTITUTE OF TECHNOLOGY VinIT

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 13.1.5; 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, đỏ, vàng đậm, xanh lá, đen.
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ VINIT (VN)
44A Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo các lớp chuyên gia công nghệ cao.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2018-20555**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 25.5.1
(591) Xanh đậm, xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG HƯNG (VN)
96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Đầu tư vốn.

---

(210) **4-2018-20557**

(540)

VIETCERAMICS®

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) ĐỖ HỒNG PHÚC (VN)
Nhà số 10 đường số 11, khu phố 01, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; cấu kiện xây dựng phi kim loại; gỗ lát sàn; thủy tinh dùng trong xây dựng; đá ốp lát dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại, hàng trang trí nội ngoại thất (bàn, ghế, tủ, kệ), hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, thiết bị sấy khô tay, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, phòng tắm tiện lợi (có thể di chuyển được), phụ kiện bồn tắm, thiết bị hồ bơi (bơm nhiệt hồ bơi, thiết bị lọc nước ở hồ bơi, bộ lọc cát hồ bơi, máy bơm hồ bơi, thanh xả tràn hồ bơi, dây phao hồ bơi), thiết bị nhà bếp (nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, ấm đun nước, bình nước), đồ gỗ, đồ dùng gia đình ((nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi)), hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán đồ gốm sành, sứ, thủy tinh và mây tre lá.

---

(210) **4-2018-20558**

(540)

Xuân Lan
Spa - Hair - Nail

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) DƯƠNG THỊ XUÂN LAN (VN)
Ấp Ngã Cái, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (thẩm mỹ viện); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; làm tóc; trang điểm; chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-20559**

(540)

NECEDU

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TỰ NHIÊN (VN)
Số 43, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức các cuộc thi giáo dục; thông tin về lĩnh vực giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-20560**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; 6.1.2
(591) Đen, cam, trắng.
(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TỰ NHIÊN (VN)
Số 43, đường Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức các cuộc thi giáo dục; thông tin về lĩnh vực giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy ngoại ngữ.

---

(210) **4-2018-20562**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 26.2.7
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÓNG GÓI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
11 đường 192, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hoá.

---

(210) **4-2018-20563**

(540)

BEAUTY Koala

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; 26.2.1
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, sữa tắm, áo quần, giày dép, mũ (nón), khóa kéo, dây chun (phụ liệu may mặc), ghim cài (phụ kiện trang phục), hạt cườm (phụ kiện trang phục, không dùng để làm đồ trang sức).

---

(210) **4-2018-20564**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2
(591) Vàng, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÁN HÀNG VIỆT (VN)
25 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; son môi.

---

(210) **4-2018-20565**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.3.23; 26.13.25; 25.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CVI (VN)
Số 4 đường 30, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm dùng để bao gói bằng giấy; giấy bao gói thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: giấy bạc, giấy bao gói thực phẩm, giấy chống nhiễm từ, giấy in phòng sạch (là loại giấy không bám bụi, mực in rõ nét khi sử dụng giấy).

---

(210) **4-2018-20566**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 15.7.1; 26.4.2; 26.15.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xám, cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IONE (VN)
39/6 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; hộp đêm; sản xuất phim trừ phim quảng cáo, chương trình ca nhạc; dịch vụ câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ; hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2018-20567**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM SONOFI'S (VN)
30 đường số 9, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng (mỹ phẩm); mặt nạ (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2018-20569**

(540)

NAMTUSSIN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20570**

(540)

ATORLESPID

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20571**

(540)

NADOCY

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20572**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.8; A3.7.24
(591) Trắng, đen, vàng, da cam, xanh dương, xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20573**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 1.15.17; 3.7.8; A3.7.24
(591) Trắng, đen, vàng, da cam, xanh dương, xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2018-20574**

(540)

Bảo Diệp

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20575**

(540)

Bảo Diệp

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20576**

(540)

Minh Diệp

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20577**

(540)

Minh Diệp

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20578**

(540)

Xuân Diệp

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20579**

(540)

CARBOTENOL

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20580**

(540)

ALASETIN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
Số 2A, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20583**

(540)

TSO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM JIA YI SHOES (VN)
Số 12A VSIP II-A, đường số 23, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ (cao su); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, tất cả dùng để sản xuất mũi giày, đế giày, miếng lót giày.

Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mũi giày, đế lót giày, miếng lót giày; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2018-20585**

(540)

ZAiGLE

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 9.7.1; 26.2.7
(591) Đen, trắng, cam đậm.
(731) JIN HEE, LEE (KR)
806. DooSan We've Centium. 564, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07551, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng cung cấp bữa ăn dọn sẵn cho khách hàng tự lấy (buffet); dịch vụ quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống được nhượng quyền thương mại; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; dịch vụ ăn uống giải trí công cộng do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo phong cách Nhật Bản; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống theo phong cách Trung Quốc; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; nhà hàng ăn uống theo phong cách Hàn Quốc.

---

(210) **4-2018-20586**

(540)

LANIS

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đen, trắng ngà.
(731) CỔ NGỌC THANH (VN)
57 khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo bó.

---

(210) **4-2018-20587**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 1.15.23; 1.3.2; 1.15.15
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN NGUYÊN PHÁT (VN)
C283b, KP 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột; bột yến mạch; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2018-20588**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.1; 1.15.23; 25.12.1; 1.15.15
(591) Đen, vàng cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN NGUYÊN PHÁT (VN)
C283b, KP 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột; bột yến mạch; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2018-20589**

(540) KAMILA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-20590**

(540) CATALIA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-20591**

(540) FIONA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-20592**

(540)

ANIME'

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm Công nghiệp 1, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2018-20594**

(540)

NEW TOP BOND
GENERAL PURPOSE WHITE GLUE
....building better bond

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23
(591) Xanh, đỏ.
(731) HAN, WEI (CN)
No.143, Raw Materials E-commerce City, 11 Linxi Road, Lanshan District, Linyi, Shandong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý nhượng quyền thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; kế toán.

---

(210) **4-2018-20595**

(540)

NEW TOP BOND
GENERAL PURPOSE WHITE GLUE
....building better bond

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.23
(591) Xanh, đỏ.
(731) HAN, WEI (CN)
No.143, Raw Materials E-commerce City, 11 Linxi Road, Lanshan District, Linyi, Shandong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Silicat; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho thuộc da; chất dính dùng cho vỏ ruột xe; chất dính dùng cho giấy ốp tường; nhựa phenolic dạng thô, nhựa urê dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô dùng chế tạo sơn; chất kết dính cao su cloropren; nhũ tương urê acetat.

---

(210) **4-2018-20596**

(540)

Top bond

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HAN, WEI (CN)
No.143, Raw Materials E-commerce City, 11 Linxi Road, Lanshan District, Linyi, Shandong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Silicat; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho thuộc da; chất dính dùng cho vỏ ruột xe; chất dính dùng cho giấy ốp tường; nhựa phenolic dạng thô, nhựa urê dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô dùng chế tạo sơn; chất kết dính cao su cloropren; nhũ tương urê acetat.

---

(210) **4-2018-20597**

(540)

Top bond

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) HAN, WEI (CN)
No.143, Raw Materials E-commerce City, 11 Linxi Road, Lanshan District, Linyi, Shandong, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý nhượng quyền thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; kế toán.

---

(210) **4-2018-20598**

(540)

ESTANO
FASHION FOR WOMEN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) PHẠM ÍCH TRƯỞNG (VN)
Thôn Ngăm Lương, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ nón thời trang; giày dép; thắt lưng (trang phục)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo thời trang, mũ nón thời trang, giày dép, thắt lưng.

---

(210) **4-2018-20599**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 20.1.17
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM NĂNG ĐỘNG (VN)
Lầu 19, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; dao dọc giấy; bút viết; máy dập ghim (đồ dùng văn phòng); dụng cụ kẹp hồ sơ; bìa lưu trữ hồ sơ; kéo văn phòng.

---

(210) **4-2018-20600**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.4.11; 3.4.13; 6.1.2; 26.1.2
(591) Vàng, đen, đỏ, xanh lá, trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH MINH QUÂN AN PHÁT (VN)
Thôn Chi Phong, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ thịt dê tươi.

---

(210) **4-2018-20601**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.3.4; 26.3.23; 25.5.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) ĐÀO THỊ NGỌC (VN)
127 đường Cao Thắng, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện.

---

(210) **4-2018-20602**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(731) ĐÀO THỊ NGỌC (VN)
127 đường Cao Thắng, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện.

---

(210) **4-2018-20603**

(540)

NGOC PHAT
The Luxury of Lighting

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) ĐÀO THỊ NGỌC (VN)
127 đường Cao Thắng, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện.

---

(210) **4-2018-20604**

(540)

BIGTEACUP 大茶杯

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; A11.3.2; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIG TEA CUP (VN)
220/1 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2018-20605**

(540)

HOLA TACO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NHÀ HÀNG CHÀO TA CO (VN)
09 Phan Châu Trinh, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-20609**

(540)

REEVESdesign

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) REEVES DESIGN LTD. (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, Virgin Islands, British
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); bàn [đồ đạc]; ghế ngồi; ghế trường kỷ (xô-fa); giường [đồ đạc]; tủ có ngăn kéo; tủ nhiều ngăn; giá/kệ để đặt đồ đạc; gương soi; khay (đựng đồ), không bằng kim loại.

Nhóm 21: Giá đỡ nến, không dùng điện; khay bằng kim loại, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2018-20612**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VP LED (VN)
Tầng 1 - khu 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn trần, đèn chùm, đèn treo, đèn led, thiết bị điện như dây điện, cáp điện, rơ le, công tắc.

---

(210) **4-2018-20613**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH C.T HOME (VN)
54 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn bông; áo gối; chăn ga trải giường; khăn trải bàn bằng vải; rèm cửa và rèm treo tường bằng vải.

---

(210) **4-2018-20614**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.13.1; 26.4.4
(591) Đen, xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH C.T HOME (VN)
54 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm ngủ; đồ gỗ nội thất gia đình như: giường, tủ, bàn, ghế.

---

(210) **4-2018-20615**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH C.T HOME (VN)
54 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc, thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2018-20616**

(540)

TÂN LẬP THÀNH

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
92/4 khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2018-20617**

(540)

HUỆ NGHĨA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LA HIỆP PHÁT (VN)
Ấp 3, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2018-20618**

(540)

HÙNG HIẾU

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) LA HIỆP PHÁT (VN)
Ấp 3, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2018-20619**

(540)

KIM HOÀNG

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
92/4 khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ vận tải bằng taxi; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2018-20620**

(540)

GOSRICH
Đi để trải nghiệm, đồng hành cùng giày việt

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRƯỜNG THỊNH (VN)
F2/39R đường Liên ấp 2-6, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2018-20621**

(540)

BA XUYÊN
travel
Xuyên mọi nẻo đường - Hướng trọn niềm vui

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; 7.1.24; 18.3.2; 18.3.23
(591) Da cam, da cam nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH BA XUYÊN (VN)
Số 125, đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ điều hành tua du lịch; đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch (tổ chức tua du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2018-20623**

(540)

YAMADO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) 1. MATSUOKA KASUMI (JP)
Gunmaken, Otashi, Obara Machi 196-15, Japan
2. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Số 88 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ ăn uống, trang thiết bị y tế, trang thiết bị tập thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2018-20624**

(540)

RELAX CAFE

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) 1. MATSUOKA KASUMI (JP)
Gunmaken, Otashi, Obara Machi 196-15, Japan
2. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Số 88 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2018-20625**

(540)

HEZZEN

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) 1. MATSUOKA KASUMI (JP)
Gunmaken, Otashi, Obara Machi 196-15, Japan
2. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Số 88 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ ăn uống, trang thiết bị y tế, trang thiết bị tập thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2018-20626**

(540)

CARE MART
We care your life

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; 4.5.2; 26.1.1; 4.5.3
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) 1. MATSUOKA KASUMI (JP)
Gunmaken, Otashi, Obara Machi 196-15, Japan
2. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Số 88 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ ăn uống, trang thiết bị y tế, trang thiết bị tập thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2018-20627**

(540)

BENECARE

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, thực phẩm dinh dưỡng phục vụ ăn uống, trang thiết bị y tế, trang thiết bị tập thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2018-20628**

(540)

YK
YENKHE

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.7.25; 25.1.25; 26.4.1
(591) Đen, đỏ, vàng, xám.
(731) YÊN-KHÊ LUGUERN-TRAN NU (FR)
10 rue Saint-Sébastien, F-75011 Paris, France
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn pin; máy pha cà phê điện; bếp (bếp nấu ăn).

Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc vật liệu nhựa; ngăn kéo; đệm, giá đỡ; chiếc ghế bành; ghế ngồi; bộ đồ giường ngoại trừ khăn trải giường; tấm kệ; hộp gỗ hoặc nhựa.

Nhóm 21: Đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; chai; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; cốc (đồ đựng); bộ đồ ăn.

Nhóm 24: Vải; chăn giường, vải dùng cho dệt; khăn trải giường; khăn trải giường gia dụng; khăn trải bàn không bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo (hàng may mặc); thắt lưng (quần áo); khăn choàng; áo len; ca vát; mũ.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn, tấm trang trí treo tường không dệt; thảm dầy trải sàn; giấy dán tường.

---

(210) **4-2018-20629**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 13.1.6; 26.1.1; A13.1.12
(591) Vàng, vàng đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ THÀNH PHÁT (VN)
338 Bình Đông, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn, đèn chiếu sáng, đèn trần, đèn chùm, đèn treo, đèn lồng, đèn xoắn, đèn uốn.

---

(210) **4-2018-20630**

(540)

AQUARA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH KHÔI (VN)
46/22 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; các chế phẩm của enzym dùng trong công nghiệp; sản phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế; hóa chất cải tạo môi trường thú y, thủy sản.

---

(210) **4-2018-20631**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGỌC PHÁT (VN)
Số 31A, tập thể cao đẳng xây dựng số 1, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm làm từ vật liệu này như: giấy in nhiệt, giấy in hóa đơn bán hàng, giấy in tem kệ an ninh.

---

(210) **4-2018-20634**

(540)

MUSBRO

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2018-20635**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) YANGZHOU HUACHENG PRINTING CO., LTD. (CN)
Gaoxu Industrial Park, Xiaoji Town, Jiangdu District, Yangzhou City, Jiangsu Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in trên bản mẫu; in đá; in ốp sét; in lụa; dịch vụ tách màu; đóng tài liệu; đóng sách; in chìm; in thạch bản.

---

(210) **4-2018-20637**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; 5.5.16; 2.3.9; A2.3.16; A2.3.23
(731) NGUYỄN THỊ HIẾU (VN)
Xóm 15, xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo, váy, áo dài; dịch vụ giới thiệu quần áo, váy, áo dài; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ gia công quần áo; cắt vải; xử lý vải; sửa lại quần áo.

---

(210) **4-2018-20638**

(540)

Honda Xcelerator

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Thúc đẩy sự hợp tác trong cộng đồng nghiên cứu công nghệ để đạt được những tiến bộ trong lĩnh vực di động, robot và năng lượng sạch.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là, tài trợ các giải thưởng nghiên cứu trong lĩnh vực ô tô.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ ô tô; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực di động, robot và năng lượng sạch.

---

(210) **4-2018-20639**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.9.10; A5.5.20
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) TRƯƠNG VĂN LINH (VN)
Số 17 Phạm Vấn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Khám và chữa chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2018-20640**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.15.3; 1.15.23; A24.15.13; 26.1.1
(591) Xanh lam, xanh lam đậm, xám, trắng.
(731) TRƯƠNG VĂN LINH (VN)
Số 17 Phạm Vấn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (SPA); bệnh viện thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-20643**

(540) 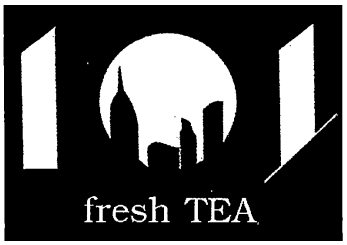

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.6; 7.1.1; 7.1.24
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 101 TAIWAN FRESH TEA (VN)
Số 190, Ngô Quyền, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán giải khát; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-20644**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.9.24; 3.9.1
(591) Xanh rêu đậm, cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2018-20645**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, LẮP RÁP TUẤN NGHĨA (VN)
Số 18 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-20646**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; 26.4.4; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, LẮP RÁP TUẤN NGHĨA (VN)
Số 18 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2018-20648**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(731) PHẠM THỊ THỦY (VN)
Tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-20649**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ GIA HƯNG (VN)
Số 43C phố Văn Phú, tổ 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt gió [điều hòa không khí].

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, quạt gió của máy hút khói, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2018-20650**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH POWER KIDS (VN)
1561 Nguyễn Hoàng, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trường đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi thể thao; huấn luyện thể thao.

---

(210) **4-2018-20651**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; A1.1.10; A1.1.5; A18.5.7; 2.1.1; A2.1.23
(591) Trắng, đỏ xanh dương, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ ÂU CHÂU (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng, máy massage, mỹ phẩm, vớ y khoa (vớ suy giãn tĩnh mạch), băng đai nẹp chỉnh hình, dược mỹ phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2018-20652**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 3.7.17; 25.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) LÊ MINH HÙNG (VN)
18/56 Vũ Xuân Thiều TT F361, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-20653**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.8; 26.4.9; A7.5.8; 7.11.25
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG NHA TRANG (VN)
16 Phước Long, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2018-20654**

(540)

beehexa

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) PHAN VŨ GIÁP (VN)
Thôn Trầu, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng trên điện thoại; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng trên điện thoại, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính, phần mềm ứng dụng máy tính, xuất bản phẩm điện tử; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán hàng hóa trên mạng internet trong lĩnh vực công nghệ, máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin về thương mại; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính; thông tin kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán đám mây; gia công phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-20655**

(540)

HEXASYNC

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) PHAN VŨ GIÁP (VN)
Thôn Trầu, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng trên điện thoại; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng trên điện thoại, thiết bị ngoại vi máy vi tính, chương trình máy vi tính, phần mềm ứng dụng máy tính, xuất bản phẩm điện tử; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán hàng hóa trên mạng internet trong lĩnh vực công nghệ, máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin về thương mại; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính; thông tin kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán đám mây; gia công phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2018-20656**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.1.1
(591) Cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIỆT (VN)
Số 66 đường Trần Nguyên Đán, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, đồ sứ (dùng để chứa đựng), đồ thủy tinh không dùng cho xây dựng, đồ trang trí bằng gốm sứ.

---

(210) **4-2018-20657**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TÂN VIỆT MOTOR VIỆT NAM (VN)
Số 4A, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng của xe ô tô; xe máy và phụ tùng của xe máy.

Nhóm 35: Mua bán: ô tô và phụ tùng của xe ô tô, xe máy và phụ tùng của xe máy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Nhóm 37: Bảo dưỡng: ô tô, xe máy; sửa chữa: ô tô, xe máy.

---

(210) **4-2018-20658**

(540)

Fenapy

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2018-20659**

(540)

Kasuga

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2018-20660**

(540)

Micelo

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2018-20661**

(540) Fonica

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2018-20662**

(540) cobizco

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) COBIZCO FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
28, Lorong Perda Utama 8, Bandar Perda, 14000 Bukit Mertajam, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống sôcôla; bột yến mạch; bánh kẹo.

---

(210) **4-2018-20664**

(540) Cuốn 3 miền

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.6; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) LÝ THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
16 Đình Giáp Bắc, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống dịch vụ quán nước, quán cà phê giải khát.

---

(210) **4-2018-20665**

(540) Alfalfa & Co. FATHER OF FOODS

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, tím. trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALFALFA & CO (VN)
14/2C Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2018-20667**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; A8.1.22
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Kem [sản phẩm sữa], kem đánh dậy bọt; kem bơ; bơ; sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2018-20668**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 25.3.1
(591) Trắng, xanh dương da trời, xanh lá non, vàng, đỏ cam, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURPOSE MEDIA (VN)
Số 422 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại cụ thể là tổ chức sự kiện.

Nhóm 41: Phát hành phim điện ảnh, phim video, sản xuất phim, chương trình truyền hình; cung cấp các chương trình giải trí trên truyền hình; hoạt động hậu kỳ; hoạt động chiếu phim; tổ chức các cuộc thi vì mục đích giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (trừ phòng trà ca nhạc và vũ trường); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục.

---

(210) **4-2018-20669**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.23; A5.11.23
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 718 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; chế phẩm dưỡng da; dầu gội; kem đánh răng; xà phòng.

---

(210) **4-2018-20670**

(540)

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.9.15; A3.9.24; 3.9.18
(731) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
12/1 Moo 4 Namai, Ladlumkaew, Pathumthani 12140 Thailand.
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong biển ăn được (đã qua chế biến); thức ăn nhẹ làm từ rong biển; rong biển chế biến dùng làm thức ăn cho người; rau sấy khô; thức ăn nhẹ, chủ yếu là các loại trái cây hoặc rau quả; mực (không còn sống); cá không còn sống; cá được bảo quản; thịt cá sấy khô; thực phẩm làm từ cá.

---

(210) **4-2018-20671**

(540)

KOMINA

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WILSON VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-20672**

(540)

HOUSETON
PAINT

(220) 22.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; A3.7.24; 3.7.16
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VICTORY VIỆT NAM (VN)
62 N9 khu gia đình công ty xây dựng công trình 56, thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập sơn.

---

(210) **4-2018-20673**

(540)

DOCA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẮC KIẾN TOÀN (VN) (VN)
356/04 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại.

---

(210) **4-2018-20674**

(540)

DONG HIEP Bang
Color & Chemical beauty to your life

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG HIỆP BÀNG (VN)
Lô 11B, đường số 7, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong ngành công nghiệp.

---

(210) **4-2018-20675**

(540)

Since 1990

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 15.7.1; 26.13.25
(591) Cam, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MÁY CÔNG NGHIỆP TIẾN ĐẠT (VN)
942 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt giấy, dao công nghiệp.

---

(210) **4-2018-20676**

(540)

ANHCRUA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) NGUYỄN PHÚ DŨNG (VN)
Số 6, phố Thụy Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ y tế trực tuyến; dịch vụ trợ giúp y tế, dịch vụ hộ lý/điều dưỡng.

---

(210) **4-2018-20677**

(540)

AQUATHAILAND

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH THUẬN PHÁT (VN)
Tổ 10, đường Tố Hữu, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước.

---

(210) **4-2018-20678**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.3.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TẠ HỒNG NHUNG (VN)
Số 37, ngõ 161 phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông, mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm làm từ sữa, đồ uống có sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt kẹo; nước xốt; kem lạnh, đồ uống trên cơ sở cà phê, sô cô la và trà; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2018-20680**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 15.7.1; 14.7.6; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ HUẤN LUYỆN TIẾNG ANH KỸ THUẬT ENGLISH4TECH (VN)
Tầng 19, tòa nhà Indochina Part Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch thuật và giảng dạy tiếng Anh kỹ thuật.

---

(210) **4-2018-20681**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.9; 26.7.25; A17.2.2; 26.5.1
(591) Xanh lam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) HỘ KINH DOANH THANH NGÂN (VN)
405/28/24 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang sức: nhẫn, hoa tai, dây chuyền, lắc tay, vòng tay, lắc chân.

---

(210) **4-2018-20682**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐẠI PHÁT MD (VN)
Số 91 Tây Hòa, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: kem duỗi tóc, kem uốn tóc, kem dập duỗi, nước dập uốn, nước uốn tóc, kem nhuộm tóc, kem trợ nhuộm (oxy), kem hấp dầu dưỡng tóc, tinh dầu dưỡng tóc, bột tẩy tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc, xịt dưỡng tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(210) **4-2018-20683**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐẠI PHÁT MD (VN)
Số 91 Tây Hòa, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: kem duỗi tóc, kem uốn tóc, kem dập duỗi, nước dập uốn, nước uốn tóc, kem nhuộm tóc, kem trợ nhuộm (oxy), kem hấp dầu dưỡng tóc, tinh dầu dưỡng tóc, bột tẩy tóc, sáp vuốt tóc, keo xịt tóc, xịt dưỡng tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(210) **4-2018-20684**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI BẢO AN KHÁNH (VN)
Số nhà 295A, tổ 3 - phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán gạch, bột, sạn, cát, bê tông, xi măng, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, hóa chất, sắt, thép, kim loại, quặng kim loại, xăng, dầu gas, than đá và nhiên liệu rắn khác, máy móc, thiết bị công nghiệp, lâm nghiệp, khai khoáng và xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

---

(210) **4-2018-20685**

(540)

CENTA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT (VN)
235-237-239-241 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí (bình xăng con) cho xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-20686**

(540)

THÀNH ĐẠT

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT (VN)
235-237-239-241 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ: sửa chữa, phục hồi, làm mới phụ tùng xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-20687**

(540)

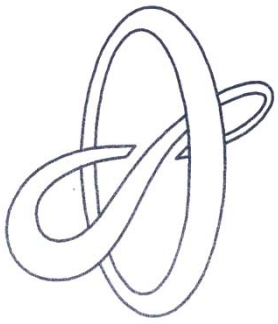

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ THÀNH ĐẠT (VN)
235-237-239-241 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí (bình xăng con) cho xe gắn máy.

---

(210) **4-2018-20688**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 2.3.1; 2.9.14; A2.9.15
(731) PHẠM HỒNG NHUNG (VN)
Phòng 615-H2, khu tập thể Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ, dịch vụ xăm hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2018-20689**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.2.7; A5.3.13; A5.3.15
(591) Nâu, đỏ, xanh lá, đen, trắng
(731) 1. NGUYỄN HOÀNG LỆ HÀ (VN)
71, Phạm Ngọc Thạch, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
2. NGUYỄN NGỌC ĐỨC (VN)
217/17 Nguyễn Huệ, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy xay cà phê, máy pha cà phê.

---

(210) **4-2018-20691**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

---

(210) **4-2018-20692**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, nâu đen.
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2018-20693**

(540) 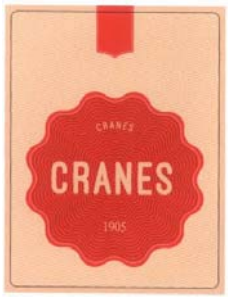

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.7.1; A25.7.22; 26.4.2
(591) Nhũ vàng, đỏ, đen.
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2018-20694**

(540) 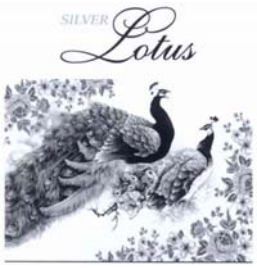

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.4; 25.7.25; 5.13.25
(591) Đen, trắng bạc.
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2018-20695**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A1.1.10; 26.4.1
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH PERFECT 100 (VN)
Số 8B/52, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2018-20696**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A3.13.12; A3.13.24
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỒ GIA PHÁT (VN)
91 Nguyễn Trác, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2018-20697**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.1.16; A5.1.5; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ T.H LÊ PHẠM (VN)
403/18 đường Tân Thới Hiệp 21, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(210) **4-2018-20698**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.7.25; 26.5.4
(731) NGUYỄN MINH HUY (VN)
121/7C Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kim xăm hình, dụng cụ xăm hình.

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cho hình xăm nghệ thuật như mực xăm, kim xăm, dụng cụ xăm.

---

(210) **4-2018-20699**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Xanh đậm, xanh lá, vàng, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIA AN (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2018-20700**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 16.3.17; 26.1.1; A26.11.12
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI T&T (VN)
Số 2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giầy dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thuỷ tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, mua bán các sản phẩm gỗ, cụ thể là: gỗ ván (ván dăm, ván sợi, ván okan, ván ép), giường tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ; mua bán hàng lương thực, thực phẩm; tổ chức điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo, tư vấn điều hành kinh doanh; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, hàng tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng nông sản; cửa hàng dịch vụ thương mại cung cấp: hàng lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, vải quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, balo, cặp sách, đồ trang sức mỹ nghệ, mỹ phẩm, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, thiết bị âm thanh, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2018-20701**

(540)

POKER

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SƠN JOZPEC VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5/69 ngõ 255 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại.

---

(210) **4-2018-20704**

(540) FarmCamp

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN NGỌC HOÀNG (VN)
146/9 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục: giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em thông qua hoạt động du lịch cắm trại có hướng dẫn viên.

---

(210) **4-2018-20705**

(540) BƠ TRỊNH MƯỜI

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.21; A5.3.15; 26.4.3; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH MƯỜI (VN)
137 đường Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản, chế biến.

Nhóm 31: Giống cây trồng, trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-20706**

(540) Beauty Bar MUA ONLY

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Đỏ, đen, xám nhạt.
(731) 1. VĂN NGỌC THANH THANH (VN)
204B5 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRƯƠNG THỊ THU TRANG (VN)
378/6 Điện Biên Phủ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
3. TRƯƠNG THÚY AN (VN)
1187 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ điêu khắc chân mày; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2018-20707**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; 26.1.6
(591) Trắng, nâu, xanh ngọc, xanh ngọc đậm.
(731) CƠ SỞ ANH NGỮ NAM PHƯƠNG (VN)
Số 56, đường B12, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo Anh ngữ.

---

(210) **4-2018-20708**

(540)

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC BẠN TÀI NĂNG

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC BẠN TÀI NĂNG (VN)
475/5, Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2018-20709**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.5.1; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.15.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC BẠN TÀI NĂNG (VN)
475/5 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2018-20711**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ QUYỀN (VN)
Số 242, ấp Phước Khánh, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em: sản phẩm thú nhồi bông.

---

(210) **4-2018-20712**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A24.15.7; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)
471 Hoàng Sa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày; tủ làm lạnh có cửa kính để trưng bày; tủ bày hàng đông lạnh.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(210) **4-2018-20713**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.1.25; A13.3.9; 15.3.1; A15.3.9; 26.4.2; 26.4.9; 25.5.5
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TOÀN PHÁT KITCHEN (VN)
210 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày; tủ làm lạnh có cửa kính để trưng bày; tủ bày hàng đông lạnh.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp, lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(210) **4-2018-20714**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.3; A26.11.12; A11.1.18; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) HÀ NGỌC DUY (VN)
243/2 Tân Phước, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2018-20715**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.5.4; A5.5.21; 26.1.2
(591) Xanh, xanh dương, xanh đậm, vàng, cam, nâu.
(731) HUỲNH VĂN HÊN (VN)
Tổ 13, ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-20716**

(540) **SÁU HÊN**

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) HUỲNH VĂN HÊN (VN)
Tổ 13, ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2018-20717**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.11.9
(731) SANG KYUN LEE (KR)
REX tower, 12-13F, 108, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật tạo hình; phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ y tế dành cho điều trị về da; chăm sóc y tế lưu động; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ y tế; dịch vụ tạo đường nét cho cơ thể dùng cho mục đích y tế; phương pháp thẩm mỹ dùng cho mục đích y tế; dịch vụ thể dục thể hình dùng cho mục đích y tế; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe (y tế); dịch vụ phòng khám sức khỏe (y tế); dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chẩn đoán y khoa và phẫu thuật.

---

(210) **4-2018-20718**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Động cơ xe máy.

---

(210) **4-2018-20719**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.15; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng; nước ép hoa quả; nước giải khát có ga và không ga; nước trái cây lên men không có cồn; bia.

---

(210) **4-2018-20720**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng; nước ép hoa quả; nước giải khát có ga và không ga; nước trái cây lên men không có cồn; bia.

---

(210) **4-2018-20721**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, nâu, cam, trắng.
(731) HUỲNH THỊ NHẬT PHƯỢNG (VN)
179A Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2018-20722**

(540)

ĐẤT DỪA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DU LỊCH QUÊ DỪA (VN)
Số 107/3 ấp 3, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách, dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2018-20724**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A11.3.7; 1.15.11; 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, xám, nâu, đen, trắng, xanh cốm, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công ngbiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền, cháo cá ăn liền (hương vị cá).

---

(210) **4-2018-20725**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.11; 26.1.2; 8.7.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, cam, nâu, đen, trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo nấm ăn liền (hương vị nấm).

---

(210) **4-2018-20727**

(540)

Yon yon

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm.

---

(210) **4-2018-20728**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.13.1; 1.15.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HUỲNH NGÂU (VN)
38C Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

---

(210) **4-2018-20729**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) PHẠM THỊ T (VN)
45/56 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2018-20730**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TATANA (VN)
1870/1/98/29 Tỉnh lộ 10, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường (tấm trải phủ giường); bao gối; bao nệm.

---

(210) **4-2018-20731**

(540)

PH
PHÁT HỶ

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ cam, vàng, trắng.
(731) TRƯƠNG CAM TOÀN (VN)
283/13 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2018-20732**

(540)

KYOKYO

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUANG THÀNH (VN)
145 đường số 1, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chất tẩy rửa như nước giặt đồ, nước súc bình sữa, nước rửa chén.

---

(210) **4-2018-20733**

(540)

AKITA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIỆN THÀNH (VN)
258/7/23 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ròng rọc.

---

(210) **4-2018-20734**

(540)

Tiin

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.1.1; A24.15.11; A26.1.18; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIG C SÀI GÒN (VN)
Số 68 mặt đường 39B, thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Men xử lý bể phốt.

Nhóm 03: Bột giặt; xà phòng; nước lau sàn nhà; nước javen (tẩy trắng quần áo); bột thông đường ống; nước tẩy nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2018-20735**

(540)

FASTLAND

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HADOLAND (VN)
Số 389 phố Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin mua bán bất động sản qua trang web online.

---

(210) **4-2018-20736**

(540)

THÙY DUNG

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VIẾT CƯỜNG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Nở vít bằng nhựa (dùng để cố định vít và buloong vào tường).

Nhóm 25: Áo mưa.

---

(210) **4-2018-20737**

(540)

INCERVICIN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20738**

(540)

AUZIANO

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20739**

(540)

GIMMIKNANO

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20740**

(540)

MURZATA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20741**

(540)

IKEBJA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20742**

(540)

Thiên Ứng Dầu

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu gió; thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20743**

(540)

Ứng Thiên Dầu

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu nóng xoa bóp; dầu gió; thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20744**

(540)

GEBACTO

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20745**

(540)

HEBOMENT

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20746**

(540)

GLUTALIVER

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ PHAN ANH (VN)
Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20747**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.3.23
(731) LI WENZHANG (CN)
No. 167, Liudong Group, Beiliu, Haozhuang Village, Ma Zhenfu Commune, Tanghe District, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng (bóng điện).

---

(210) **4-2018-20748**

(540)

SUNHOUSE

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy làm sữa đậu nành; máy làm bơ; máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Bàn là; bàn là hơi nước; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dao cắt, xén gọt; kéo cắt; dụng cụ mở hộp, không dùng điện.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp điện; bếp ga; bếp nấu; thiết bị lọc nước; máy tạo ẩm.

---

(210) **4-2018-20749**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.3.3; 26.4.2; A26.4.6
(591) Xanh ngọc, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy làm sữa đậu nành; máy làm bơ; máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Bàn là; bàn là hơi nước; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dao cắt, xén gọt; kéo cắt; dụng cụ mở hộp, không dùng điện.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp điện; bếp ga; bếp nấu; thiết bị lọc nước; máy tạo ẩm.

---

(210) **4-2018-20750**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.3.1; 1.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐÀO TRỌNG VINH (VN)
Thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; cột bằng kim loại cho đường dây điện.

Nhóm 09: Bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị điều chỉnh điện; tụ điện; dây dẫn điện; thiết bị chống sét.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông trên không; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; chao đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2018-20751**

(540)

TRANSINO
トランシーノ

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(210) **4-2018-20752**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.11
(591) Đỏ, vàng cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TIE (VN)
63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Kẹp dùng cho văn phòng; màu nước (để sơn vẽ); kẹp hồ sơ; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; giấy; compa; bìa; phong bì; hộp bút; mẫu khai in sẵn; bút viết; keo (hồ); dao rọc giấy; gôm.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, bao bì các loại; mua bán thiết bị, máy móc, linh kiện, vật tư, nguyên liệu ngành giấy.

Nhóm 42: Thiết kế: đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, các loại bao bì, sách, lịch.

---

(210) **4-2018-20753**

(540) măng non

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TIE (VN)
63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Kẹp dùng cho văn phòng; màu nước (để sơn vẽ); kẹp hồ sơ; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; giấy; compa; bìa; phong bì; hộp bút; mẫu khai in sẵn; bút viết; keo (hồ); dao rọc giấy; gôm.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, bao bì các loại; mua bán thiết bị, máy móc, linh kiện, vật tư, nguyên liệu ngành giấy.

Nhóm 42: Thiết kế: đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, các loại bao bì, sách, lịch.

---

(210) **4-2018-20754**

(540) TRANSINO トランシーノ

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7
(591) Đen, trắng, xám.
(731) DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
3-14-10 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(210) **4-2018-20755**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 19.3.1; 26.1.2; A26.1.18; A11.3.7; 19.7.1
(591) Trắng, xanh lá cây, tím, xanh dương đậm, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2018-20756**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-20757**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24; A26.11.7
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-20758**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.7; A26.4.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-20759**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-20760**

(540) ĐÁ NGỌC QUÝ
DI SẢN CỦA TẠO HÓA –
KIỆT TÁC CỦA THỜI GIAN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2018-20763**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8; 26.4.1; A9.3.13
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; túi dết; túi xách tay, túi du lịch; cặp da; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; mũ; thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2018-20764**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.7.12
(591) Đỏ, trắng, cam.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; mũ; thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2018-20765**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 4.3.5; 24.1.1; 1.5.1; 25.1.6
(591) Vàng, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) VIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN QUỐC TẾ (VN)
Số 52 ngõ 46 đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá công nghệ, máy móc, thiết bị; đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đánh giá công nhận năng lực, xếp hạng tín nhiệm của tổ chức; nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động đánh giá công nhận trong lĩnh vực: năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp, năng lực, tín nhiệm tổ chức, doanh nghiệp.

---

(210) **4-2018-20766**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24; A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, xanh dương, trắng, đỏ, xanh lá, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam.
(731) VIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN QUỐC TẾ (VN)
Số 52 ngõ 46 đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá công nghệ, máy móc, thiết bị; đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đánh giá công nhận năng lực, xếp hạng tín nhiệm của tổ chức; nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động đánh giá công nhận trong lĩnh vực: năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp, năng lực, tín nhiệm tổ chức, doanh nghiệp.

---

(210) **4-2018-20767**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5; 24.3.1; A24.3.7
(591) Vàng, xanh dương đậm, trắng, hồng, nâu, nâu đậm, hồng đậm, ghi xám.
(731) VIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN QUỐC TẾ (VN)
Số 52 ngõ 46 đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá công nghệ, máy móc, thiết bị; đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đánh giá công nhận năng lực, xếp hạng tín nhiệm của tổ chức; nghiên cứu các

vấn đề liên quan đến hoạt động đánh giá công nhận trong lĩnh vực: năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp, năng lực, tín nhiệm tổ chức, doanh nghiệp.

---

(210) **4-2018-20769**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.3.1; A24.3.7; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng, xanh dương đậm, trắng, hồng, nâu, nâu đậm, hồng đậm, ghi xám.
(731) VIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN QUỐC TẾ (VN)
Số 52 ngõ 46 đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ đánh giá công nghệ, máy móc, thiết bị; đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đánh giá công nhận năng lực, xếp hạng tín nhiệm của tổ chức; nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hoạt động đánh giá công nhận trong lĩnh vực: năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp; năng lực, tín nhiệm tổ chức, doanh nghiệp.

---

(210) **4-2018-20770**

(540)

NGỰ DU

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN THỊ NHƯ ĐỨC (VN)
Số 12 Nguyễn Duy Trinh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu dùng cho mục đích y tế như: tinh dầu tràm, tinh dầu bưởi, tinh dầu sả; sản phẩm chiết xuất từ tinh dầu dùng cho mục đích y tế như: cao dán, thuốc xoa bóp, nước xúc miệng.

---

(210) **4-2018-20771**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.2; A8.1.11; 5.1.21; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng nhạt, vàng nâu, đỏ đậm, đỏ, đen.
(731) GENERALE BISCUIT (FR)
6 Av Réaumur F-92140 Clamart, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhão và bánh kẹo; bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh quy ngọt; các sản phẩm của hiệu bánh mỳ bao gồm bánh quy, ổ bánh mỳ nhỏ, bánh nướng (pie), bánh nướng và bánh nướng xốp (muffm); bánh ngọt; đá lạnh có thể ăn được;

đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

---

(210) **4-2018-20772**

(540) OGIVRI

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) MYLAN INSTITUTIONAL INC. (US)
1718 Northrock Court Rockford, Illinois 61103, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị các bệnh ung thư.

---

(210) **4-2018-20774**

(540) KEM ĐẶC BIỆT HÒA BÌNH
Hương vị cổ truyền danh tiếng lâu năm

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Xanh hòa bình, tím xanh, tím đỏ, tím hồng, cam, ghi, đen.
(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
18-A4, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(210) **4-2018-20776**

(540) e-AQUA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
91 Nguyễn Trọng Lội, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát và cảnh báo tự động chất lượng nước nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2018-20777**

(540) NAM LONG REAL

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NAM LONG REAL (VN)
Số 1055 đường Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(210) **4-2018-20778**

(540) 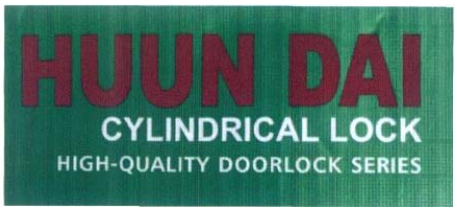

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A25.7.21; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC NHÂN (VN)
252/43 đường Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay khóa cửa bằng kim loại; ổ khóa; khóa tủ; khóa tay gạt.

---

(210) **4-2018-20779**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20
(591) Đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THỪA (VN)
158A Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ gốm; đồ sứ; đồ thủy tinh; đèn; đèn điện; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); sách; tạp chí; báo chí; văn phòng phẩm; băng đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; hàng thủ công mỹ nghệ; hàng lưu niệm; tranh ảnh; hương, nhang; nến; bình cắm hoa; lư hương; vật phẩm phong thủy; đồ thờ cúng.

---

(210) **4-2018-20780**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 24.1.1; 7.1.1; A7.1.12
(591) Đỏ đậm, xanh lá cây đậm.
(731) LÊ VĂN HÂN (VN)
21/G5 Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2018-20781**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A25.7.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ANH NGỮ CANADA (VN)
Số 16B Nguyễn Thái Học, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2018-20784**

(540)

mo chuisle

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) WOORIM FMG HOLDINGS LTD. (KR)
Specialty Contractors Hall 23/F, 15, Boramae-ro 5-gil, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho cơ thể; kem dưỡng cho trẻ em; dầu gội đầu cho trẻ em; tinh dầu cho trẻ em; chế phẩm đánh răng; nước hoa; gel dùng cho tóc; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20786**

(540)

HTAK

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) ZHENG BANG RANG (CN)
No. 52, Baibao Road, Dehetang Street Office, Shaodong County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thước (dụng cụ đo); đồng hồ đo áp suất; đồng hồ đo khí; ampe kế; máy đo độ nghiêng; thiết bị và dụng cụ vật lý.

---

(210) **4-2018-20787**

(540)

HATAKA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) ZHENG BANG RANG (CN)
No. 52, Baibao Road, Dehetang Street Office, Shaodong County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thước (dụng cụ đo); đồng hồ đo áp suất; đồng hồ đo khí; ampe kế; máy đo độ nghiêng; thiết bị và dụng cụ vật lý.

---

(210) **4-2018-20788**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 7.1.6; A1.1.10; 5.7.13; A1.1.5; A5.7.23
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)
Số 113 Phan Đăng Lưu, Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hoa quả tươi; trái cây tươi.

---

(210) **4-2018-20789**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 3.2.13
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm, cụ thể là thảm chùi chân ở cửa; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô; thảm chống trơn; thảm yoga; lớp lót dưới thảm; thảm chống trơn trượt bện từ dây thừng; thảm sàn, chống cháy, dùng ở nơi đặt lò sưởi và/hoặc ở nơi đặt dụng cụ nướng thực phẩm; giấy dán tường bằng vải; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

---

(210) **4-2018-20790**

(540)

Anheda

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN ANHEDA PLASTIC PRODUCTS CO., LTD (CN)
No. 2, No. 4 Row, Xinfa Industrial Area, Xinqiao Road, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; chão dẻo bán thành phẩm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2018-20791**

(540)

AHD

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) SHENZHEN ANHEDA PLASTIC PRODUCTS CO., LTD (CN)
No. 2, No. 4 Row, Xinfa Industrial Area, Xinqiao Road, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; chão dẻo bán thành phẩm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2018-20792**

(540)

AHD

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.7.25; 26.4.4; 26.1.2; 26.1.4
(731) SHENZHEN ANHEDA PLASTIC PRODUCTS CO., LTD (CN)
No. 2, No. 4 Row, Xinfa Industrial Area, Xinqiao Road, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; chão dẻo bán thành phẩm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2018-20793**

(540)

코메이토

Cỏ Mĩ Tú

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) COMEITTO CO., LTD. (KR)
311, 6, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu oải hương; chất làm bóng môi; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chất dính dùng để gắn tóc giả; gel cho tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da tay; chế phẩm để làm sạch cơ thể, không chứa thuốc; lông mi giả; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm vệ sinh

thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến mỹ phẩm; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; trung tâm thương mại tổng hợp qua mạng internet chuyên về mỹ phẩm, quần áo; dịch vụ đại lý bán hàng túi xách; dịch vụ đại lý bán hàng gương cầm tay [gương trang điểm]; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng liên lạc viễn thông; dịch vụ đại lý bán hàng quần áo; dịch vụ đại lý bán thiết bị xoa bóp; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về đồ trang sức và kim loại quý; dịch vụ đại lý bán hàng chuyên về sữa tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dầu gội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chế phẩm đánh răng; dịch vụ đại lý bán hàng chất dính dùng để cố định lông mi giả, tóc giả, móng (tay, chân) giả; dịch vụ cửa hàng bán buôn bộ tóc giả.

---

(210) **4-2018-20794**

(540) GIGI

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GIGI COSMETIC LABORATORIES LTD. (IL)
30 Shacham St. Petach Tikva, Israel
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; nước hoa; dầu xoa bóp, không chứa thuốc; tinh dầu; tinh chất chăm sóc móng tay, chân, không chứa thuốc; tinh chất chăm sóc da, không chứa thuốc; tinh chất chăm sóc tóc, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc móng tay, chân, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; tinh chất không chứa thuốc để làm sạch và chăm sóc răng và lợi (cho mục đích vệ sinh cá nhân); chế phẩm không chứa thuốc để làm sạch và chăm sóc răng và lợi (cho mục đích vệ sinh cá nhân); chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng, không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm không khí; chất thơm tỏa ra từ bấc để làm thơm phòng; túi nhỏ để làm thơm không khí; chất làm thơm không khí dùng trong phòng.

---

(210) **4-2018-20795**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 4.5.3; A26.11.12; 6.1.2; 1.15.23
(731) MINGZHEN INDUSTRIAL HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
Xiaotian, Duqiao Town, Linghai City, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lắp ráp xe đạp; máy phát điện xoay chiều; chổi của máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp; chổi than [điện]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; stato [bộ phận của máy]; cần khởi động mô tô; pít-tông trụ; pít tông giảm xóc [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; gương chiếu hậu; yên xe máy; giảm xóc cho ô tô; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy; xe scutơ bốn bánh; giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

---

(210) **4-2018-20796**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.5.1; 18.3.2; A18.1.8; 7.11.1; 7.11.10
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh, da cam, ghi.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải bằng tắc xi; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường biển; vận tải bằng đường không; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; thông tin về lĩnh vực vận tải; môi giới vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (transportation logistics); vận chuyển hành khách; vận chuyển đồ đạc; cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê bến bãi chứa hàng; thông tin về kho chứa; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2018-20797**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 26.1.1; A25.7.22
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM EHOST (VN)
273/10 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính.

---

(210) **4-2018-20799**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.1.1; 5.7.3; 24.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ SHINBI DENTAL (VN)
Số nhà 33 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; buôn bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ nha khoa, vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa, thiết bị điều trị mụn trứng cá, thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế, răng giả, hàm nhân tạo, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp; chế phẩm làm sạch răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2018-20802**

(540)

VinaMask®

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A19.13.21
(731) CÔNG TY TNHH VINAMASK (VN)
Số 9, ngõ 39, phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng; bột tinh nghệ (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); nước muối sinh lý đóng chai (dùng cho y tế); thuốc điện giải Olesol; cồn y tế.

Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ (mặt nạ để hạn chế bụi không khí và bảo vệ da mặt).

Nhóm 10: Khẩu trang y tế, bình rửa mui dùng trong y tế; bình xịt dùng trong y tế; bình đựng dung dịch nước muối sinh lý chuyên dụng băng nhựa dùng trong y tế; que thử thai; que thử rụng trứng.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; bệnh viện.

---

(210) **4-2018-20803**

(540)

PAT TOURS

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN ĐƯỜNG Á CHÂU (VN)
97 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe.

---

(210) **4-2018-20804**

(540) ZIZI KIDS

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2018-20805**

(540) MÃNH LỰC ĐAN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2018-20806**

(540) KOCOL

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy

nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2018-20807**

(540) ÍCH TRÍ ĐAN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, vật liệu dùng để băng bó vết thương, hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, máy scan phim nha khoa, máy nén khí không ồn, giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, cáng cứu thương, vòng chống bệnh thấp khớp, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, gậy chống dùng cho mục đích y tế, khung đi bộ cho người tàn tật, ống thông đường tiểu, dụng cụ kẹp dùng trong phẫu thuật, máy cạo vôi, composite, mũi khoan nha khoa, tay khoan nha khoa, thiết bị gây tê, thiết bị gây mê, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dụng cụ châm cứu dùng điện, hàm nhân tạo, bộ răng giả, thiết bị khoan răng, thiết bị mài dùng trong nha khoa, dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, máy trợ thính, điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2018-20808**

(540) OVAQ

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số nhà 23/3 Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị dụng cụ phẫu thuật; hệ thống máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế; khung đi bộ cho người tàn tật; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2018-20810**

(540) EZY

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
717-1, Sayama, Yamaguchi City, Yamaguchi 754-0894, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo vét [trang phục]; áo khoác ngoài; áo mặc chui đầu; quần áo mặc đi mưa; áo len dài tay; quần áo đan; áo len đan; áo gilê, áo sơ mi, áo bờ-lu; áo thun po-lo; trang phục cho phụ nữ mang thai, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo không thấm nước; áo len chui đầu; quần dài; quần co giãn; quần tập thể thao; áo ấm thấm mồ hôi; quần dài thấm mồ hôi; váy; áo váy, quần ống bó [quần dài]; trang phục dùng ở bãi biển; quần áo bơi (quần áo tắm); áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo mặc ở nhà; quần áo lót; áo lót mặc bên trong; áo nịt ngực [áo lót]; váy lót bên trong của phụ nữ; quần lót mặc bên trong, áo váy lót; quần lót; quần đùi; quần lót đùi; yếm; váy lót dài; trang phục dệt kim; áo nịt ngoài; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ; váy diêm dúa; áo nịt len [trang phục]; quần gin; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; khăn quàng cổ; ca vát; khăn choàng; khăn rằn [khăn quàng cổ]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; khăn choàng cổ [trang phục], mũ che tai [trang phục]; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; bít tất ngắn cổ; tất cao cổ; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dải đeo quần, tất; cạp quần; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; dép đi trong nhà; dép; giày; giày cao cổ; giầy thể thao; quần áo mặc khi chơi thể thao; cổ tay áo [trang phục], quần áo bó; áo ngoài có mũ trùm đầu.

---

(210) **4-2018-20811**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; đồ chơi; trò chơi cờ; quả bóng hơi để chơi; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; dây đeo dùng cho người leo núi; thiết bị tập thể dục; còi hiệu lệnh trong săn bắn; găng tay dùng cho trò chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; áo phao; đồ câu cá; tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao]; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; ván trượt; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi].

---

(210) **4-2018-20812**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm, cụ thể là thảm chùi chân ở cửa; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô; thảm chống trơn; thảm yoga; lớp lót dưới thảm; thảm chống trơn trượt bện từ dây thừng; thảm sàn, chống cháy, dùng ở nơi đặt lò sưởi

và/hoặc ở nơi đặt dụng cụ nướng thực phẩm; giấy dán tường bằng vải; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

---

(210) **4-2018-20813**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; áo nịt len thể thao; quần áo lót; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giầy; giầy thể thao; giầy ống; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo sơ mi; áo mưa; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2018-20814**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; tấm gạc [vải vóc]; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm trướng treo tường làm bằng vải; nỉ [sử dụng trong ngành dệt]; vải lanh dùng trong nhà; chăn bông; chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn phủ giường [vải dệt]; màn chống muỗi; vỏ gối; lớp lót túi ngủ; túi ngủ; chăn; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; khăn trải bàn [không bằng giấy]; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2018-20815**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây thừng, không bằng kim loại; thang dây; lưới để ngụy trang; lưới đánh cá; lưới, cụ thể là lưới đựng có dùng khi cho động vật ăn; buồm; tấm che phủ để ngụy trang; vải dầu; cái võng; mái che bằng vải dệt; lều (mang đi được); mái che bằng vật liệu tổng

hợp; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; lông động vật; sợi dệt dạng thô; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; sợi liên kết dạng chùm; bẫy [lưới].

---

(210) **4-2018-20816**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc; ghế ngồi; giường [đồ đạc]; ghế trường kỷ; ghế đẩu; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; gối; nệm; tấm trải để ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; cửa cho đồ đạc; giỏ đựng cá; rơm bện [trừ chiếu].

---

(210) **4-2018-20817**

(540)

CAMEL CROWN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GUANGDONG CAMEL APPAREL CO., LTD. (CN)
Ganjiao Shangjie Village 9, Lishui, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi sách học sinh; vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý]; túi cho thể thao; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; dây buộc bằng da; ô; gậy leo núi; dây dắt chó bằng da thuộc; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp da; da động vật.

---

(210) **4-2018-20818**

(540)

colorbook
nhà in tin cậy của photographer

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A20.1.3; 26.1.1
(591) Đen, vàng, vàng đồng, cam nhạt, cam, đỏ, đỏ đậm, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ZIGZAG (VN)
152/30 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; biên tập băng hình (chi tiết: biên tập video và album ảnh).

---

(210) **4-2018-20819**

(540)

THEGIOIXAYDUNG
KIẾN TẠO SỰ BỀN VỮNG

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.5.1; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.9
(591) Xanh, đỏ, cam, trắng.
(731) NGUYỄN KHÁNH LÂM (VN)
249 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2018-20820**

(540)

Nagar Pyan

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MANCOM (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà (chè) nhúng.

---

(210) **4-2018-20821**

(540)

Dbent

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẰNG BẢO (VN)
20 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước uống giải khát; mua bán nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2018-20823**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3; 7.3.11; 25.1.6; 15.1.22
(591) Đỏ, tím, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ẤP 1/5 (VN)
Ấp 1/5, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Lúa; lúa giống.

Nhóm 35: Mua bán lúa, lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2018-20825**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.9; 26.3.23; A24.15.7
(591) Trắng, xanh lam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC MASTER ENGLISH (VN)
234/3A Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ trung tâm giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ tư vấn đào tạo.

---

(210) **4-2018-20826**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.15.15; 26.4.4; 26.4.9; A18.5.7
(591) Trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC MASTER ENGLISH (VN)
234/3A Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ trung tâm giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ tư vấn đào tạo.

---

(210) **4-2018-20827**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A6.19.16; A6.7.8; 6.7.11; 7.1.1; A5.13.9; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng, hồng, xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, nâu, trắng, đỏ, da cam, xám, đen.
(731) ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI BA ĐỨC (VN)
Tổ 5, ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

---

(210) **4-2018-20828**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 2.9.19; 1.15.23; A8.1.22
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, da cam, vàng, tím, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
710 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non; giáo dục mầm non hệ tư thục; giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2018-20830**

(540)

DAILYBEER

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) DAILYBEER CO., LTD. (KR)
#405-2(Yeouido-dong, Jinju Building), 386, Yeouidaebang-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; khách sạn; nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ ăn uống lưu động.

---

(210) **4-2018-20831**

(540) LEZE

derma::cosmetics

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.11.8
(731) RA KANGJU (KR)
907# A block 397, Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; huyết thanh; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước sơn móng; kem bôi mặt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước hoa.

---

(210) **4-2018-20832**

(540) tt.art Quality That Lasts!

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A26.4.24
(591) Vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TRANG TRÍ NỘI THẤT THƯƠNG MẠI TÍN THÀNH (VN)
62 đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Gia công gỗ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết bị bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2018-20833**

(540) PHÚ GIA BẢO

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.1; 3.7.6; A3.7.24; 26.2.7; 25.5.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ ĐỨC TỒN (VN)
Thửa đất 1754, tờ bản đồ 02, tổ 13, ấp Cây Nính, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chao; chao môn; chao đậu nành; tàu hũ (làm từ đậu nành); đậu phụ (đậu hũ).

Nhóm 30: Muối ớt; muối tôm; muối chay; muối sả; muối tiêu; chao (gia vị).

---

(210) **4-2018-20834**

(540)

NHẬT TRUNG
HAIR SALON & ACADEMY

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4; A5.3.13
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHẬT TRUNG (VN)
103, đường Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; cắt tóc; tạo kiểu tóc; thẩm mỹ viện tóc (salon tóc); dịch vụ làm móng (móng tay, móng chân); dịch vụ chăm sóc da (spa).

---

(210) **4-2018-20836**

(540)

Mr.ace Homme

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) WU, JIAHUI (CN)
No.4 Yuexing Square, Xingde Rd., Ronggui St., Shunde Dist., Foshan, Guangdong, China.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 18: Túi, ví tiền; ô, cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali xách tay.

---

(210) **4-2018-20837**

(540)

AgripureVN

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 15.7.1
(591) Trắng, xanh tím than, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NÔNG LƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 28/04, đường Ngô Quyền, tổ 1, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà khổ qua (mướp đắng thái lát, sử dụng như trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu trà khổ qua (mướp đắng thái lát, sử dụng như trà).

---

(210) **4-2018-20838**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A1.1.10; 5.9.3; A1.1.5; 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAI LANG NHẬT THÀNH (VN)
Tổ 20, ấp Thành Quới, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bột khoai lang.

Nhóm 31: Củ khoai lang tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu: củ khoai lang tươi, bột khoai lang.

---

(210) **4-2018-20839**

(540)

HILLSMALL

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH HYUNDAI RNC HÀ TÂY (VN)
Villa 2-20, khu nhà ở và Trung tâm Thương mại, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2018-20840**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ GLOBAL (VN)
Số 72, ngõ 252 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa đậu nành; sữa gạo.

---

(210) **4-2018-20842**

(540)

VIET THANH
ENGINEERING

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN LẠNH VIỆT THANH (VN)
Số 236 đường Nguyễn An Ninh, khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa; lắp đặt; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2018-20845**

(540)

Yourhome

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A7.1.11; 7.1.24; 4.5.3; 26.1.2
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO DOMA (VN)
Số 33 hẻm 28/37 ngách 28 ngõ Văn Hương, phố Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

---

(210) **4-2018-20846**

(540)

DOMAMEDIA

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.3.1; 26.1.1; A15.9.11
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO DOMA (VN)
Số 33 hẻm 28/37 ngách 28 ngõ Văn Hương, phố Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ tư vấn quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2018-20847**

(540)

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) ĐỖ VIỆT ANH (VN)
Khu 9, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2018-20848**

(540)

COGO-COCOGO

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI BẠN PHẦN MỀM (VN)
Số nhà 42, ngõ 27, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, dừa tươi, dừa sấy khô; mua bán nước dừa; mua bán dầu dừa; mua bán nước dừa đã qua xử lý; mua bán nước dừa đóng lon.

---

(210) **4-2018-20849**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; trái cây trộn; rau trộn; rau quả tẩm bột rán; sữa đậu nành; xúp; sữa; mứt ướt; món tráng miệng hoa quả; thạch trái cây; sữa khuấy; sữa chua.

---

(210) **4-2018-20850**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; kem lạnh; trà; sô cô la; cà phê; bánh ngọt; đá lạnh xay với đậu đỏ được làm ngọt; bánh vòng (bánh donut); hạt cà phê đã được rang; mỳ Ý.

---

(210) **4-2018-20851**

(540)

TOPIMARK

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược dùng để phòng chống và điều trị chứng đau nửa đầu và chứng co giật.

---

(210) **4-2018-20853**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước (đồ uống); nước uống sô đa; sinh tố; nước ép rau củ [đồ uống]; nước ngọt; nước uống có gaz; bia.

---

(210) **4-2018-20854**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cà phê pha sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê; dịch vụ bán lẻ đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; quảng cáo; marketing; dịch vụ bán lẻ bánh mỳ; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ điều hành kinh doanh, quản lý kinh doanh và chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ bánh ngọt; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2018-20855**

(540)

PARIS BAGUETTE

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Xanh tím than, trắng.
(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ cửa hàng bán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2018-20856**

(540)

Pura Vida

(220) 25.06.2018
(441) 27.08.2018

(591) Trắng, xanh ngọc lam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH XUÂN AN (VN)
22 Phạm Kiệt, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-20976**

(540)

BOZMEN

(220) 26.06.2018
(441) 27.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG THÀNH (VN)
Số 96, tổ 6 Đại Từ, Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; đồ đi ở chân; quần áo; áo sơ mi; đồng phục.

---

(210) **4-2018-20977**

(540)

(220) 26.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 1.15.21; 3.4.18; A3.4.24; 2.9.1
(591) Trắng, hồng, hồng sẫm, đỏ, đen, vàng, xanh lục.
(731) HỘ KINH DOANH LẠP XƯỞNG TRUNG TÍN (VN)
Số nhà 188, tổ 61, khu 7, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(210) **4-2018-21092**

(540)

(220) 27.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) A5.3.13; 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VĂN NGỌC HUYNH (VN)
Thôn Phước Thuận, xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 14: Chuỗi hạt (chuỗi hạt cầu nguyện, đồ trang sức); sách kinh đọc lần theo chuỗi hạt; đồ trang sức làm bằng hổ phách; vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 21: Ấm (bình); đồ bằng đất nung để chứa đựng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh; tách (chén, cốc).

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2018-21093**

(540) APT Trig

(220) 27.06.2018
(441) 27.08.2018
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)
Số nhà 11A, ngách 175/24, tổ 19, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Lược; lược thưa để chải tóc; lược điện; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; bông phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: lược, lược thưa để chải tóc, lược điện, bàn chải lông mày,bút vẽ lông mày, bông phấn trang điểm.

---

(210) **4-2018-21145**

(540)

(220) 27.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 5.7.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA PHƯỚC (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Nhơn Thọ 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo hữu cơ; bột gạo hữu cơ dùng cho mục đích nấu nướng.

Nhóm 31: Bột gạo hữu cơ dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc hữu cơ chưa xử lý.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gạo hữu cơ; bột gạo hữu cho mục đích nấu nướng; bột gạo hữu cơ dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc hữu cơ chưa xử lý.

---

(210) **4-2018-21146**

(540)

(220) 27.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.1.6; 26.1.2; 8.7.11; 26.2.3; 26.2.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA PHƯỚC (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Nhơn Thọ 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Trứng cút.

Nhóm 31: Trứng cút để ấp, đã được thụ tinh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trứng cút; trứng cút để ấp, đã được thụ tinh.

---

(210) **4-2018-21368**

(540)

CAMEL

(220) 28.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-21369**

(540)

COMOL

(220) 28.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-21455**

(540)

i.Value

(220) 29.06.2018
(441) 27.08.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (VN)
261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ba lô được thiết kế chuyên dùng cho máy tính; túi xách được thiết kế dùng cho máy tính; chuột máy tính; thẻ nhớ; USB; miếng dán bảo vệ màn hình máy tính và điện thoại; bao da cho điện thoại; ốp lưng cho điện thoại.

---

(210) **4-2018-21486**

(540)

ISCORE

(220) 29.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2018-21487**

(540)

ISCORE MAX

(220) 29.06.2018
(441) 27.08.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-01175	48984	25.10.2016	25.06.2018	B43M 99/00
1-2015-01282	48987	25.10.2016	25.06.2018	A61F 5/00
1-2015-02294	49789	26.12.2016	25.06.2018	A63B 57/00
1-2015-02295	49790	26.12.2016	25.06.2018	G09F 13/04
1-2015-04499	48139	25.08.2016	23.07.2018	F24F 13/06
1-2015-04899	47835	25.07.2016	02.07.2018	A01K 61/00
1-2015-04901	48148	25.08.2016	26.06.2018	H01L 25/075
1-2016-00485	48173	25.08.2016	03.07.2018	F01L 13/08
1-2016-00518	48177	25.08.2016	24.07.2018	E02D 5/22
1-2016-00910	48535	26.09.2016	03.07.2018	F16F 015/28
1-2016-01144	49068	25.10.2016	03.07.2018	F16H 9/18
1-2016-01931	49822	26.12.2016	13.07.2018	C08L 71/02
1-2016-02906	55075	25.12.2017	05.07.2018	D06P 5/22
1-2016-03210	49932	26.12.2016	05.07.2018	A23C 9/142
1-2016-05194	58112	25.07.2018	25.06.2018	B29D 35/12
1-2017-01909	54262	25.10.2017	05.07.2018	G06F 3/14
1-2017-02256	55131	25.12.2017	10.07.2018	B21B 31/07
1-2017-02263	54324	25.10.2017	09.07.2018	A23G 1/30
1-2017-02265	54689	27.11.2017	05.07.2018	A61K 38/23
1-2017-02462	54355	25.10.2017	26.06.2018	G01R 1/067
1-2017-02470	54356	25.10.2017	28.06.2018	A01M 1/02
1-2017-02554	54371	25.10.2017	28.06.2018	A01N 37/44
1-2017-02599	54730	27.11.2017	28.06.2018	C07K 14/605
1-2017-02601	54731	27.11.2017	26.06.2018	A01P 3/00
1-2017-02628	54056	25.09.2017	12.07.2018	B41J 2/175
1-2017-02630	54733	27.11.2017	28.06.2018	E04C 2/04

1-2017-02651	55950	26.02.2018	12.07.2018	C07H 19/06
1-2017-02662	54391	25.10.2017	11.07.2018	H04N 19/50
1-2017-02695	55952	26.02.2018	12.07.2018	C07D 487/04
1-2017-02713	54402	25.10.2017	19.07.2018	A01H 5/00
1-2017-02721	54753	27.11.2017	12.07.2018	C01F 7/14
1-2017-02724	54406	25.10.2017	10.07.2018	C07D 307/50
1-2017-02768	54758	27.11.2017	29.06.2018	G06Q 50/30
1-2017-02787	55956	26.02.2018	19.07.2018	B63B 35/44
1-2017-02883	54774	27.11.2017	24.07.2018	H04N 19/70
1-2017-02898	54777	27.11.2017	28.06.2018	C04B 24/38
1-2017-02918	55522	25.01.2018	27.06.2018	C07D 473/18
1-2017-02944	54459	25.10.2017	11.07.2018	H04N 19/50
1-2017-02945	54788	27.11.2017	11.07.2018	H04N 19/50
1-2017-02950	54460	25.10.2017	18.07.2018	A61J 1/10
1-2017-02973	54796	27.11.2017	05.07.2018	B29C 47/08
1-2017-02974	54466	25.10.2017	06.07.2018	A01P 13/00
1-2017-02982	54469	25.10.2017	05.07.2018	B26F 1/02
1-2017-02996	54474	25.10.2017	18.07.2018	A45D 44/00
1-2017-03013	54805	27.11.2017	25.06.2018	G01N 33/50
1-2017-03026	54807	27.11.2017	09.07.2018	C07D 405/14
1-2017-03034	54810	27.11.2017	09.07.2018	A47D 13/02
1-2017-03038	54811	27.11.2017	24.07.2018	H04J 11/00
1-2017-03050	54813	27.11.2017	25.06.2018	H04N 21/854
1-2017-03051	54814	27.11.2017	09.07.2018	A61K 9/00
1-2017-03052	54815	27.11.2017	13.07.2018	C25C 7/02
1-2017-03079	55178	25.12.2017	26.06.2018	G06T 5/00
1-2017-03080	55179	25.12.2017	26.06.2018	H04N 19/98
1-2017-03087	54824	27.11.2017	09.07.2018	C07D 471/14
1-2017-03092	54492	25.10.2017	13.07.2018	H01R 11/01
1-2017-03145	54837	27.11.2017	20.07.2018	C07J 63/00
1-2017-03146	55188	25.12.2017	17.07.2018	A61K 9/16
1-2017-03154	54504	25.10.2017	05.07.2018	D04B 15/58
1-2017-03186	54509	25.10.2017	25.06.2018	B65D 41/04
1-2017-03204	54512	25.10.2017	05.07.2018	B22D 41/24

1-2017-03207	55190	25.12.2017	20.07.2018	C07D 487/04
1-2017-03217	54860	27.11.2017	03.07.2018	C09K 11/61
1-2017-03219	54862	27.11.2017	23.07.2018	F24F 1/00
1-2017-03235	54520	25.10.2017	18.07.2018	H04L 12/24
1-2017-03238	55551	25.01.2018	25.06.2018	B63B 27/30
1-2017-03243	54521	25.10.2017	16.07.2018	B01J 13/14
1-2017-03253	54871	27.11.2017	03.07.2018	C07K 16/18
1-2017-03254	54872	27.11.2017	03.07.2018	C07K 16/18
1-2017-03255	54873	27.11.2017	03.07.2018	C07K 16/18
1-2017-03280	55555	25.01.2018	05.07.2018	C09J 7/02
1-2017-03294	54892	27.11.2017	11.07.2018	G02B 5/30
1-2017-03317	54898	27.11.2017	28.06.2018	A61K 38/24
1-2017-03319	55203	25.12.2017	23.07.2018	A61K 39/215
1-2017-03339	55567	25.01.2018	29.06.2018	A61F 13/15
1-2017-03342	55204	25.12.2017	20.07.2018	C09C 1/02
1-2017-03364	55209	25.12.2017	26.06.2018	F25D 23/06
1-2017-03389	54924	27.11.2017	10.07.2018	C09J 175/14
1-2017-03399	56003	26.02.2018	16.07.2018	A42B 1/08
1-2017-03409	56422	26.03.2018	13.07.2018	A61K 31/4439
1-2017-03443	55219	25.12.2017	19.07.2018	C07D 403/12
1-2017-03478	54951	27.11.2017	10.07.2018	C25C 3/20
1-2017-03480	56007	26.02.2018	19.07.2018	H04W 8/22
1-2017-03511	56010	26.02.2018	29.06.2018	C12N 15/113
1-2017-03538	54973	27.11.2017	27.06.2018	A23L 2/00
1-2017-03573	54980	27.11.2017	27.06.2018	A23L 2/70
1-2017-03576	56016	26.02.2018	23.07.2018	H04W 16/28
1-2017-03608	55597	25.01.2018	29.06.2018	C07K 14/47
1-2017-03613	55254	25.12.2017	06.07.2018	G05B 19/4093
1-2017-03623	55598	25.01.2018	26.06.2018	A61K 38/12
1-2017-03649	55005	27.11.2017	05.07.2018	B29C 49/62
1-2017-03653	55007	27.11.2017	03.07.2018	B23Q 17/22
1-2017-03672	55269	25.12.2017	18.07.2018	A22C 25/18
1-2017-03679	55015	27.11.2017	25.06.2018	E04H 4/14
1-2017-03713	55618	25.01.2018	16.07.2018	A23L 7/109

1-2017-03715	55619	25.01.2018	16.07.2018	A23L 7/109
1-2017-03738	55030	27.11.2017	12.07.2018	B41M 5/00
1-2017-03740	55624	25.01.2018	16.07.2018	A23L 13/00
1-2017-03742	55625	25.01.2018	16.07.2018	A23L 13/00
1-2017-03790	57312	25.05.2018	20.07.2018	C07D 471/04
1-2017-03827	56040	26.02.2018	03.07.2018	C12N 15/113
1-2017-03940	55328	25.12.2017	06.07.2018	C09J 163/00
1-2017-03951	55335	25.12.2017	06.07.2018	C08G
1-2017-03976	55344	25.12.2017	05.07.2018	B65B 7/16
1-2017-03993	55679	25.01.2018	26.06.2018	B29C 61/06
1-2017-03994	55350	25.12.2017	27.06.2018	C08J 5/18
1-2017-04072	55694	25.01.2018	24.07.2018	G01R 1/073
1-2017-04084	55700	25.01.2018	26.06.2018	A61M 37/00
1-2017-04103	55380	25.12.2017	23.07.2018	B26F 1/16
1-2017-04104	55381	25.12.2017	23.07.2018	B26F 1/16
1-2017-04146	55717	25.01.2018	24.07.2018	B65D 41/04
1-2017-04172	56090	26.02.2018	16.07.2018	B65D 41/34
1-2017-04193	55732	25.01.2018	29.06.2018	C07D 471/04
1-2017-04210	56096	26.02.2018	19.07.2018	C01B 3/26
1-2017-04242	55745	25.01.2018	16.07.2018	B05D 1/36
1-2017-04248	55404	25.12.2017	16.07.2018	G06Q 20/38
1-2017-04267	55406	25.12.2017	06.07.2018	D03D 1/02
1-2017-04282	56110	26.02.2018	24.07.2018	G01R 1/073
1-2017-04461	56504	26.03.2018	09.07.2018	F25D 3/06
1-2017-04584	56171	26.02.2018	16.07.2018	D01F 8/12
1-2017-05069	58176	25.07.2018	27.06.2018	C07H 1/00
1-2017-05103	56614	26.03.2018	20.07.2018	B01J 13/10
1-2017-05376	57026	26.04.2018	02.07.2018	C11D 3/04
1-2018-00061	57044	26.04.2018	20.07.2018	C04B 24/02
1-2018-00118	56739	26.03.2018	26.06.2018	C08L 21/00
1-2018-00145	57436	25.05.2018	10.07.2018	C12N 15/11
1-2018-00209	58224	25.07.2018	28.06.2018	A61K 9/00
1-2018-00402	56803	26.03.2018	03.07.2018	A61F 13/532
1-2018-00594	57187	26.04.2018	17.07.2018	A47C 17/04

1-2018-02085	58549	25.07.2018	12.07.2018	B63B 22/02
2-2016-00383	03409	25.05.2017	24.07.2018	B01D 61/12
2-2017-00314	03773	25.05.2018	18.07.2018	A61C 8/00
2-2018-00010	03850	25.07.2018	09.07.2018	C02F 1/461
2-2018-00102	03855	25.07.2018	06.07.2018	H05B 33/00
2-2018-00112	03856	25.07.2018	06.07.2018	G01J 1/00

PHẦN VI

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6321/TB-SHTT, ngày 25/06/2018

(210) Số đơn: 1-2014-04156 (220) Ngày nộp đơn 08/05/2013

Mục sửa đổi: Bổ sung chủ đơn sau đây vào danh sách chủ đơn khác

NESTEC S.A. (CH)

Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6322/TB-SHTT, ngày 25/06/2018

(210) Số đơn: 1-2012-02184 (220) Ngày nộp đơn 12/01/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

GENTOP CO., LTD. (KR)

Suits 717, 716 & 715, Gyeongnam Robot Land Foundation #59, Gwangryeocheon - namro, Naeseo-Eup, Masanhoiwon-gu, Changwon-City, GyeongNam, 51233 Republic of Korea

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6463/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-03778	24/04/2012
2	1-2014-00171	25/07/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

ALFASIGMA S.P.A. (IT)
Viale Sarca No. 223, Milano (MI) Italy

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6464/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2013-00018	11/05/2011
2	1-2013-03919	12/04/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

VESUVIUS USA CORPORATION (US)

1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6465/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2014-00704	25/07/2012
2	1-2014-02293	14/12/2012
3	1-2014-02974	01/02/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

VESUVIUS USA CORPORATION (US)

1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6466/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 1-2018-00024 (220) Ngày nộp đơn 09/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

VESUVIUS USA CORPORATION (US)

1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6467/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 1-2015-03087 (220) Ngày nộp đơn 28/01/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6468/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 1-2016-03232 (220) Ngày nộp đơn 30/08/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6469/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2017-01117	10/11/2015
2	1-2017-03820	22/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6774/TB-SHTT, ngày 03/07/2018

(210) Số đơn: 1-2017-05077 (220) Ngày nộp đơn 15/12/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên của chủ đơn Viện Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Nha Trang (VN) được sửa thành:
Viện Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Nha Trang - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7038/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2016-03150	24/02/2015
2	1-2017-01003	17/09/2015
3	1-2017-01004	24/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MITSUBISHI RAYON CO., LTD. (JP)

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7039/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn
1	1-2016-03150	24/02/2015
2	1-2017-01003	17/09/2015
3	1-2017-01004	24/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7040/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2013-00028 (220) Ngày nộp đơn 04/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ của chủ đơn IHARA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP) được sửa thành (sửa đổi do sáp nhập):

KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100008, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7041/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2011-03355 (220) Ngày nộp đơn 05/12/2011

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà Detech, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7044/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2013-00515 (220) Ngày nộp đơn 20/07/2011

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà Detech, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7045/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2018-00246 (220) Ngày nộp đơn 04/07/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà Detech, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7046/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2017-03369 (220) Ngày nộp đơn 28/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà Detech, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7047/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2018-00247 (220) Ngày nộp đơn 04/07/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH (DETECH., JSC)

Tòa nhà Detech, số 8 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7048/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 1-2017-04645 (220) Ngày nộp đơn 28/10/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, bổ sung tác giả

1. Tên của chủ đơn NOVIK, Anatolii (UA) được sửa thành:

NOVYK, Anatolii (UA)

2. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: NOVYK, Anatolii
Địa chỉ: Reytarska Str.41, Kiev, Ukraine

Quốc tịch: Ukraine

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 8759/TB-SHTT, ngày 07/08/2018

(210) Số đơn: 1-2015-00268 (220) Ngày nộp đơn 30/09/2010

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 8760/TB-SHTT, ngày 07/08/2018
(210) Số đơn: 1-2014-04067 (220) Ngày nộp đơn 09/05/2013
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
85 Wells Avenue, Newton, Massachusetts 02459, United States of America

---

b- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký giải pháp hữu ích

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7042/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 2-2014-00353 (220) Ngày nộp đơn 23/12/2014

Mục sửa đổi: Địa diện sở hữu công nghiệp

Địa diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates)

Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7043/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

(210) Số đơn: 2-2014-00354 (220) Ngày nộp đơn 23/12/2014

Mục sửa đổi: Địa diện sở hữu công nghiệp

Địa diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates)

Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

d- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5442/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2006-08835	08/06/2006
2	4-2016-06837	18/03/2016
3	4-2016-30996	05/10/2016
4	4-2017-13798	17/05/2017
5	4-2017-20290	05/07/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr.Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5443/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-35531 (220) Ngày nộp đơn 16/12/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Lô số 7, khu xư lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5444/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-17734 (220) Ngày nộp đơn 07/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5446/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-03838	18/02/2016
2	4-2016-03839	18/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5448/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-26910 (220) Ngày nộp đơn 05/11/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 82B, đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5449/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2015-36592 (220) Ngày nộp đơn 25/12/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CAESARS INTERACTIVE ENTERTAINMENT, LLC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5450/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2015-36591 (220) Ngày nộp đơn 25/12/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CAESARS INTERACTIVE ENTERTAINMENT, LLC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5451/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2015-36590 (220) Ngày nộp đơn 25/12/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CAESARS INTERACTIVE ENTERTAINMENT, LLC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5452/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2012-27562 (220) Ngày nộp đơn 06/12/2012
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5453/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-04074 (220) Ngày nộp đơn 04/03/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5454/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2012-27294 (220) Ngày nộp đơn 04/12/2012
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
MACY'S MERCHANDISING GROUP, INC., A NEW YORK CORPORATION

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5455/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2012-27294 (220) Ngày nộp đơn 04/12/2012
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
MMG (NEW YORK), INC.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5456/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2012-22466 (220) Ngày nộp đơn 08/10/2012
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Hủy đại diện sở hữu công nghiệp đối với:
Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5457/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2015-19011 (220) Ngày nộp đơn 20/07/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
LA 02.08 Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5458/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2015-17498 (220) Ngày nộp đơn 03/07/2015
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Tách nhóm 07 sang đơn mới, các nhóm còn lại 09, 35, 42 giữ nguyên ở đơn số 4-2015-17498.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5459/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-26908 (220) Ngày nộp đơn 30/09/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HOÀ - FIT BEVERAGE

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5464/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-09179 (220) Ngày nộp đơn 17/04/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Maitera

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5465/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2015-23431	27/08/2015
2	4-2015-23432	27/08/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH CỎ MAY

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5467/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-16037	02/06/2016
2	4-2017-17690	15/06/2017
3	4-2017-27438	30/08/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5470/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2018-15217 (220) Ngày nộp đơn 15/05/2012
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và Liên Danh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5471/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2018-15216 (220) Ngày nộp đơn 15/05/2018
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và Liên Danh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5472/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2018-15215 (220) Ngày nộp đơn 15/05/2018
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và Liên Danh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5473/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2018-15214 (220) Ngày nộp đơn 15/05/2018
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và Liên Danh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5474/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2014-26298	30/10/2014
2	4-2014-26299	30/10/2014
3	4-2016-25217	17/08/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH SIPCO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5475/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2016-01397 (220) Ngày nộp đơn 18/01/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNH Quốc tế TRUSTLAW

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5483/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2013-29309 (220) Ngày nộp đơn 11/12/2013
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:
Nhóm 12: Phụ tùng xe máy (không áp dụng cho hệ thống phanh).

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5490/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-32539 (220) Ngày nộp đơn 27/12/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số 355, tổ 17A, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5491/TB-SHTT, ngày 11/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-03509 (220) Ngày nộp đơn 26/02/2014
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

- Đơn số 4-2014-03509 còn lại nhóm 11 và dịch vụ "Dịch vụ bán buôn, bán lẻ xe cộ, các bộ phận và phụ kiện của chúng; đại lý bán xe cộ" nhóm 35.
- Đơn mới cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 02, 03, 05, 06, 07, 08, 24, 27, 39 và dịch vụ "Dịch vụ khuyến mại [cho người khác] biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo và dịch vụ quảng cáo cho xe cộ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin về xe cộ giao thông trên bộ, cụ thể là, thông tin sản phẩm tiêu dùng và thông tin so sánh giá cả; dịch vụ thông tin, cụ thể là cung cấp thông tin so sánh giá cả trong lĩnh vực nhiên liệu" nhóm 35.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5492/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02494 (220) Ngày nộp đơn 27/01/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

248/23/21 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5493/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-11612 (220) Ngày nộp đơn 27/04/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

13 Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5494/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2011-17794 (220) Ngày nộp đơn 25/08/2011

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5495/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-15617 (220) Ngày nộp đơn 17/06/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

THE GILLETTE COMPANY LLC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5496/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-28791 (220) Ngày nộp đơn 16/10/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 94, đường số 14, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5497/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17731 (220) Ngày nộp đơn 15/06/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại; kẹp cài caravat; đồ kim hoàn, đồ trang sức; khuy măng sét; đồng hồ và đồng hồ đeo tay; gọng kính làm bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách làm bằng da hoặc giả da; vali du lịch.

Nhóm 25: Cà vạt; thắt lưng [trang phục]; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5498/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17732 (220) Ngày nộp đơn 15/06/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại; kẹp cài caravat; đồ kim hoàn, đồ trang sức; khuy măng sét; đồng hồ và đồng hồ đeo tay; gọng kính làm bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách làm bằng da hoặc giả da; vali du lịch.

Nhóm 25: Cà vạt; thắt lưng [trang phục]; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5613/TB-SHTT, ngày 14/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22451 (220) Ngày nộp đơn 20/07/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5622/TB-SHTT, ngày 14/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-29674 (220) Ngày nộp đơn 23/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, tên chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
   Công ty TNHH Luật SHTT Bắc Hà
2. Tên chủ đơn mới là:
   CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6274/TB-SHTT, ngày 22/06/2018

(210) Số đơn: 4-2012-07852 (220) Ngày nộp đơn 20/04/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T & G (TGVN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6347/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-10473 (220) Ngày nộp đơn 27/04/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Loại bỏ một số sản phẩm trong nhóm 09. Các sản phẩm còn lại trong nhóm 09 dưới đây được chuyển sang Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14016

Đĩa ghi; đã compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc đã tải xuống); bản ghi âm thanh và hình ảnh về các chương trình truyền hình nhiều tập; bản ghi âm thanh về các chương trình truyền hình nhiều tập; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống về các chương trình truyền hình nhiều tập; trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được hoặc đã ghi sẵn dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị không dây và máy tính cá nhân; các tập tin (file) đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm các tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh, hình ảnh, trò chơi và các liên kết web qua Internet liên quan đến âm nhạc và truyền hình; đĩa trò chơi viđêô và hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); đoạn (clip) viđêô đã được ghi sẵn; đoạn (clip) âm thanh đã được ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống được có nội dung giải trí liên quan đến các chương trình truyền hình nhiều tập.

Danh mục của đơn 4-2015-10473 còn lại nhóm 41.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6348/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-30073 (220) Ngày nộp đơn 28/10/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, đại diện chủ đơn

1. Địa chỉ chủ đơn mới là:

   Số 292 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. Đại diện chủ đơn mới là:

   Đỗ Thị Thu Trang

   Số 26 + 28 ngách 29/6 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6349/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2015-32677	20/11/2015
2	4-2015-32678	20/11/2015
3	4-2016-32679	20/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6351/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-21355	11/08/2015
2	4-2016-21356	11/08/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 43 khách sạn Havana, 38 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6354/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2012-27221	04/12/2012
2	4-2013-08371	02/05/2013
3	4-2013-08373	02/05/2013
4	4-2013-08374	02/05/2013
5	4-2013-08375	02/05/2013
6	4-2013-08376	02/05/2013
7	4-2013-08377	02/05/2013
8	4-2013-08378	02/05/2013
9	4-2013-08379	02/05/2013

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

01 Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6355/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2012-27221	04/12/2012
2	4-2013-08371	02/05/2013
3	4-2013-08373	02/05/2013
4	4-2013-08374	02/05/2013
5	4-2013-08375	02/05/2013
6	4-2013-08376	02/05/2013
7	4-2013-08377	02/05/2013
8	4-2013-08378	02/05/2013
9	4-2013-08379	02/05/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Số 5B, ngõ 55, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6356/TB-SHTT, ngày 26/06/2018

(210) Số đơn: 4-2013-28977 (220) Ngày nộp đơn 06/12/2013

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

- Tách các nhóm: 01, 03, 04, 05, 10, 11, 16, 17, 20, 22, 24, 25, 28, 35, 37, 38, 40, 41, 42 và 45 sang đơn mới
- Đơn gốc 4-2013-28977 còn lại các nhóm: 02, 06, 07, 08, 09 và 12;
- Giới hạn danh mục sản phẩm thuộc các nhóm: 02, 06, 07, 08 và 12 trong đơn 4-2013-28977 như sau:

  Nhóm 02: Chất bảo quản chống gỉ và chống lại sự hư hại của gỗ; phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống; nhựa tự nhiên dạng thô; lớp phủ quang học cụ thể là lớp phủ thấu kính bảo hộ cho kính đeo mắt an toàn, bao gồm phim và chất phụ gia; lớp phủ chống phản quang cho thủy tinh, cụ thể là lớp phủ chống phản quang cho kính đeo mắt an toàn.

  Nhóm 06: Vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường

không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt, cụ thể là, dải sắt để làm đai, vật dụng căng dải băng sắt [đai kẹp], tấm sắt, cột sắt, dây sắt; hàng ngũ kim, cụ thể là giá đỡ góc, cái kẹp định vị, giá đỡ kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại; két an toàn; thiết bị leo an toàn dùng cho thang, tháp, tòa nhà cao tầng bao gồm dây đai, ống bọc ngoài khóa và thanh ngang được khắc khía hình chữ V làm bằng kim loại; lưới thép; lưới kim loại; vải kim loại, bu-lông có dạng đầu tròn làm bằng kim loại, tất cả các sản phẩm này không sử dụng cho mục đích xây dựng.

Nhóm 07: Máy công cụ; nông cụ không thao tác thủ công; máy ấp trứng; bộ tăng áp tua bin và bơm cao áp bao gồm tua bin, cánh tua bin, trục tua bin, máy nén (máy móc), bộ trao đổi nhiệt (bộ phận của máy móc), thiết bị làm mát không khí cho việc nạp điện, bộ tản nhiệt (làm mát cho động cơ và máy), thiết bị làm nguội dầu, thiết bị làm nguội bộ phận truyền động, và thiết bị làm nguội khí thải; quạt gió áp suất được dùng như bộ phận cho thiết bị đốt trong công nghiệp; thiết bị điều chỉnh áp suất khí được dùng như bộ phận cho thiết bị đốt trong công nghiệp; thiết bị cung cấp dầu là bộ phận cho thiết bị đốt trong công nghiệp; máy tách sử dụng trong công nghiệp lọc và sản xuất hóa chất, dầu, khí đốt và dầu mỏ và các bộ phận của nó; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Vũ khí đeo bên người (không phải súng); dụng cụ cầm tay khi tham gia làm việc trực tiếp trên đường dây tải điện đối với công nhân điện, cụ thể là sào cách điện để làm việc trên đường dây điện trên không và các cây từ mặt đất, ống bọc ngoài lắp ghép, và các phụ kiện công cụ cách điện đính kèm, cụ thể là dụng cụ (thao tác thủ công) làm sạch đường dây điện, chổi làm sạch dây dẫn điện, đầu từ thanh nối, bộ ngắt điện, chạc cầu chì, phôi, bộ nắn điện và đầu bệ đỡ bàn kẹp; dụng cụ xén tỉa cây với thao tác bằng tay; dụng cụ uốn, ép với thao tác bằng tay sử dụng cho các phụ kiện để đánh cáp và các phụ kiện để cung cấp và di chuyển ống đường dây tải điện và vỏ cách điện và bộ nối điện; dụng cụ cầm tay sử dụng cho chăn cách điện; dụng cụ cầm tay, cụ thể là tua vít cách điện, dụng cụ để siết chặt đai ốc và bu-lông, cờ lê, cái kìm, ổ cắm, kìm siết hai chiều, gương dùng để quan sát, móc và cuốc chim; công cụ sử dụng trực tiếp trên đường dây tải điện cho công nhân điện, cụ thể là dây đeo máy biến thế, dây đeo kéo dài sử dụng như móc và điểm tiếp xúc với vật tải có thể luân chuyển được, dây đeo có móc treo và dây đeo có hai móc treo, tất cả không được làm từ kim loại.

Nhóm 12: Bánh xe của máy bay, trục bánh xe của máy bay, phanh của máy bay, hệ thống điều khiển phanh và hệ thống bánh răng truyền động hạ cánh máy bay; phanh tự động, cụ thể là trống, tấm đệm, lót phanh và rô-to [bộ phận hoặc phụ tùng của máy bay]; bộ phận nhồi nén khí vào xilanh của động cơ và phụ kiện đi kèm [cho máy bay và tàu thuyền]; máy nén tua bin [cho máy bay và tàu thuyền], tua bin [cho máy bay và tàu thuyền], lưỡi tua bin và tay cầm tua bin dùng cho máy bay và tàu thuyền; phương tiện bay không người lái.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6456/TB-SHTT, ngày 27/06/2018

(210) Số đơn: 4-2014-14752 (220) Ngày nộp đơn 27/06/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH KEDA IP

9/11B/10 Phạm Hùng, phường 4, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6457/TB-SHTT, ngày 27/06/2018

(210) Số đơn: 4-2014-21854 (220) Ngày nộp đơn 16/09/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6476/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-25173 (220) Ngày nộp đơn 14/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T & G (TGVN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6477/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-35671 (220) Ngày nộp đơn 17/12/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Tách nhóm 43 sang đơn mới, nhóm 39 giữ nguyên

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6478/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 4-2011-13112 (220) Ngày nộp đơn 01/02/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐẦU TƯC.E.O

Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6479/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-02151 (220) Ngày nộp đơn 26/01/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Tách các nhóm 29, 30, 31 sang đơn mới, các nhóm còn lại giữ nguyên

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6480/TB-SHTT, ngày 28/06/2018

(210) Số đơn: 4-2013-12137 (220) Ngày nộp đơn 11/06/2013
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Tòa nhà số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6481/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2013-12137 (220) Ngày nộp đơn 11/06/2013
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Toà nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6482/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-01955 (220) Ngày nộp đơn 23/01/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6483/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-01955 (220) Ngày nộp đơn 23/01/2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6484/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-05855 (220) Ngày nộp đơn 24/03/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Hủy đại diện sở hữu công nghiệp đối với:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6485/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-09457 (220) Ngày nộp đơn 29/04/2014
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6488/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-01392 (220) Ngày nộp đơn 17/01/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 108 đường Đào Sư Tích, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6489/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-01392 (220) Ngày nộp đơn 17/01/2014
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6490/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-07109 (220) Ngày nộp đơn 04/04/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Tầng 4, số 17 phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6491/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-16698 (220) Ngày nộp đơn 11/07/2012
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6492/TB-SHTT, ngày 28/06/2018
(210) Số đơn: 4-2014-30715 (220) Ngày nộp đơn 11/12/2014
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:
Tách các nhóm 01, 02, 04, 05, 10, 13, 14, 17, 22, 23, 24, 31, 34, 38, 41, 44 sang đơn mới, các nhóm còn lại giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6711/TB-SHTT, ngày 02/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31952 (220) Ngày nộp đơn 13/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp:

Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7195/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-07576 (220) Ngày nộp đơn 15/03/2018

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7197/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-04553 (220) Ngày nộp đơn 03/03/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Chế phẩm dược dùng cho người không bao gồm: các sản phẩm liên quan đường hô hấp dưới bất kỳ dạng hoặc thiết bị nào, bao gồm cả máy hô hấp và ống xịt thuốc; thuốc chống dị ứng/chất và thuốc trị dị ứng dưới bất kỳ dạng hoặc thiết bị nào; thuốc chống hen suyễn dưới bất kỳ dạng hoặc thiết bị nào; thuốc chống viêm và các chế phẩm sử dụng để phòng ngừa và điều trị các bệnh về đường hô hấp và bệnh về dị ứng và các rối loạn, bao gồm bệnh hen suyễn.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7212/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19299 (220) Ngày nộp đơn 28/06/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

18 Cooper Street, Havelock North, 4130 Hawke's Bay, New Zealand

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7213/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19299 (220) Ngày nộp đơn 28/06/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:
HN HOLDCO LIMITED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7215/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-10931 (220) Ngày nộp đơn 20/04/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Hủy đại diện sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Sở Hữu trí tuệ Việt Á

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7216/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-00870 (220) Ngày nộp đơn 12/01/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7217/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-35271 (220) Ngày nộp đơn 08/11/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7220/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-25951 (220) Ngày nộp đơn 23/08/2016
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
22B/12 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7219/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-25951 (220) Ngày nộp đơn 23/08/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7221/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-23974 (220) Ngày nộp đơn 05/08/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:
Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ; mật ong; mật đường; men/nấm men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; bánh quy nhỏ; bánh quy; bánh quy giòn vuông/tròn; bánh quy giòn dạng cây/xoắn.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7222/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-42173 (220) Ngày nộp đơn 29/12/2016
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ORGANICA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7223/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-34554 (220) Ngày nộp đơn 02/11/2016
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
55 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7224/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-07395 (220) Ngày nộp đơn 28/03/2017
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7226/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-22297 (220) Ngày nộp đơn 20/07/2017
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Số 12A4, phố Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7228/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-32951 (220) Ngày nộp đơn 21/10/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trà và Cộng Sự
Số 7 Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7229/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2015-17614 (220) Ngày nộp đơn 06/07/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG ĐAN LEN PHÚ QUANG

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7244/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2015-32371 (220) Ngày nộp đơn 18/11/2015
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
46 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7245/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-21952 (220) Ngày nộp đơn 20/07/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Hủy đại diện sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7246/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-21952 (220) Ngày nộp đơn 20/07/2016
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH TM - XNK THIÊN THIÊN ĐỨC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7248/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-36991 (220) Ngày nộp đơn 22/11/2016
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Cụm công nghiệp Quất Động phần mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7257/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17490 (220) Ngày nộp đơn 14/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH MASTERBRAND

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7258/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17552 (220) Ngày nộp đơn 14/06/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

FRASERS PROPERTY LIMITED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7259/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17552 (220) Ngày nộp đơn 14/06/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

FRASERS PROPERTY LIMITED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7267/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-32636 (220) Ngày nộp đơn 09/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

435/37A Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7269/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-15437 (220) Ngày nộp đơn 27/05/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Lô THQT Khu đô thị mới C2 - Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7270/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-42818 (220) Ngày nộp đơn 22/12/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7271/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-08990 (220) Ngày nộp đơn 05/04/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7272/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16207 (220) Ngày nộp đơn 02/06/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

98A Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7273/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-08618 (220) Ngày nộp đơn 23/03/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 287 Phan Đình Phùng, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7275/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2012-14958 (220) Ngày nộp đơn 10/07/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7276/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2014-09717 (220) Ngày nộp đơn 06/05/2014
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Suites 2003-2008, 20/F, Tower 1, China Hong Kong City, Tsim Sha Tsui, Kowloon, HongKong

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7277/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2007-09638 (220) Ngày nộp đơn 28/05/2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG PHÚ
Lô C6-2, khu công nghiệp Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7278/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2003-08476 (220) Ngày nộp đơn 31/10/2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD
106 Elizabethan Square, PO Box 1162, Grand Cayman KY1-1102, Cayman Islands

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7279/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-12678 (220) Ngày nộp đơn 06/05/2016
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH tư vấn ALIATLEGAL

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7280/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-08872 (220) Ngày nộp đơn 04/04/2016
Mục sửa đổi: Đại diện chủ đơn

Đại diện chủ đơn mới là:
LÊ THỊ DÂN
Số 11, tổ 17, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7281/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-14154 (220) Ngày nộp đơn 18/05/2016
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp
1. Địa chỉ chủ đơn mới là:
   Tầng 3, 62B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
   Công ty TNHH KEDA IP

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7282/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-08871 (220) Ngày nộp đơn 04/04/2016
Mục sửa đổi: Đại diện chủ đơn
Đại diện chủ đơn mới là:
LÊ THỊ DÂN
Số 11, tổ 17, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7285/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-10198 (220) Ngày nộp đơn 13/04/2016
Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:
Tách nhóm 16 sang đơn mới. Các nhóm còn lại (nhóm 30, 35) được giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7297/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2015-37159 (220) Ngày nộp đơn 31/12/2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7346/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-40633	20/12/2016
2	4-2016-40634	20/12/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHẤN THANH

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7349/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2018-08319 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2018
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Lô THQT khu đô thị mới C2- Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7350/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2018-08318 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2018
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Lô THQT khu đô thị mới C2- Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7351/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2018-00209 (220) Ngày nộp đơn 03/01/2018
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Lô THQT khu đô thị mới C2- Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7352/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-29574 (220) Ngày nộp đơn 15/09/2017
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VUA CUA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7353/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2016-40437 (220) Ngày nộp đơn 19/12/2016
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VUA CUA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7354/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2018-02337 (220) Ngày nộp đơn 19/01/2018
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
46 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7355/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-16971 (220) Ngày nộp đơn 09/06/2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
KIK HOLDCO COMPANY INC.
101 MacIntosh Boulevard Concord, Ontario, Canada L4K 4R5

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7356/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-35219 (220) Ngày nộp đơn 27/10/2017
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7357/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-19592 (220) Ngày nộp đơn 29/06/2017
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7358/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-23292 (220) Ngày nộp đơn 27/07/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7359/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-31432 (220) Ngày nộp đơn 28/09/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 14 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7360/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-04898 (220) Ngày nộp đơn 08/03/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7361/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-07207 (220) Ngày nộp đơn 13/03/2018

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7362/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-41618 (220) Ngày nộp đơn 13/12/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7364/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-24807 (220) Ngày nộp đơn 09/08/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

92/6 đường Bùi Quốc Khánh, khu phố 6, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7365/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-33550 (220) Ngày nộp đơn 13/10/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY MÊ KÔNG

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7366/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-06457 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7367/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-06458 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7368/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-19498	29/06/2017
2	4-2017-19499	29/06/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 8A/3B2 đường Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7369/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-38054 (220) Ngày nộp đơn 16/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

P.S. MITSUBISHI CONSTRUCTION CO., LTD

2-5-24, Harumi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7370/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-32972 (220) Ngày nộp đơn 11/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Phòng 1402, lầu 14, toà nhà CJ, số 2 Bis -4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7371/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-06595 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH ONE STEEL

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7372/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-00557 (220) Ngày nộp đơn 05/01/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7373/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-09190 (220) Ngày nộp đơn 28/03/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7374/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-42707 (220) Ngày nộp đơn 21/12/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7375/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-10697 (220) Ngày nộp đơn 09/04/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

32/21 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7376/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16910 (220) Ngày nộp đơn 09/06/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Phòng 911, toà nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7377/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-09291 (220) Ngày nộp đơn 29/03/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

12/05A số cũ -318/12 (số mới) Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7378/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-35076 (220) Ngày nộp đơn 26/10/2017

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7379/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26750 (220) Ngày nộp đơn 24/08/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

26/F, Beautiful Group Tower, 77 Connaught Road Central, Central, Hong Kong

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7380/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-01272 (220) Ngày nộp đơn 18/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần PHANLAW Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7381/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-01271 (220) Ngày nộp đơn 18/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Cổ phần PHANLAW Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7382/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-10908 (220) Ngày nộp đơn 10/04/2018

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7383/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-19998 (220) Ngày nộp đơn 03/07/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG THIÊN QUẾ

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7384/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-00814 (220) Ngày nộp đơn 09/01/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7385/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-00672 (220) Ngày nộp đơn 08/01/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH KIM KHÍ LỢI NGUYÊN

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7386/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-39854 (220) Ngày nộp đơn 30/11/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN PHỐ SON

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7387/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-37331 (220) Ngày nộp đơn 13/11/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 12: Lốp xe; săm xe; vòng đệm lót săm xe (tất cả dùng cho xe ô tô).

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7388/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-38293 (220) Ngày nộp đơn 20/11/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẬT HOA LÊ

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7389/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-06617 (220) Ngày nộp đơn 08/03/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần M CONCEPT

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7390/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-09530 (220) Ngày nộp đơn 30/03/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Phòng 902, toà nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7391/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03850 (220) Ngày nộp đơn 27/02/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 05: Chế phẩm dược theo đơn để điều trị bệnh và rối loạn hệ thần kinh trung ương; tất cả các chế phẩm dược nêu trên dùng theo đơn.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7392/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-37713 (220) Ngày nộp đơn 15/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LXY THÁI LAN
Số 10 ngõ 987 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7393/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-04609 (220) Ngày nộp đơn 07/02/2018

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng; các thiết bị di động lai giữa máy tính bảng và điện thoại thông minh có màn hình nằm trong khoảng từ 5 tới 6.9 inch; phần cứng máy vi tính; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền và nhận dữ liệu điện tử như âm thanh, hình ảnh, phim, âm nhạc và nội dung số hóa khác; máy ghi và máy nghe nhạc; máy ghi và máy phát viđêô; tai nghe vòng qua đầu; tai nghe (nhét vào tai); loa; thiết bị định

tuyến (bộ định tuyến) không dây; phần mềm hỗ trợ cá nhân; phần cứng và phần mềm máy vi tính dùng cho hệ thống tự động hóa trong nhà (ngôi nhà thông minh); bộ khuếch đại âm thanh; linh kiện và phụ kiện âm thanh; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ và thiết bị đo thử cho các sản phẩm nêu trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); trong đó, các phần mềm trong nhóm này là các phần mềm ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được), bất kỳ sản phẩm nào nêu trên đều không phải là phần cứng và phần mềm xử lý tín hiệu kỹ thuật số được sử dụng cho việc điều chỉnh tín hiệu âm thanh cho các nhạc cụ thực hoặc ảo.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7394/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-35476 (220) Ngày nộp đơn 30/10/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7395/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-02678 (220) Ngày nộp đơn 14/02/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH BẮC HÀ

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7396/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-10007 (220) Ngày nộp đơn 18/04/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 5, phòng 503 toà nhà TD Business Center, lô 20A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7397/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-09215 (220) Ngày nộp đơn 29/03/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN MENZAA VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7515/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-03939 (220) Ngày nộp đơn 01/02/2018

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Sửa sản phẩm "máy và máy công cụ phân phối tự động" thành "máy công cụ và máy phân phối tự động" trong nhóm 07.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7516/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-06719 (220) Ngày nộp đơn 09/03/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BẮC Á

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7517/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-15637 (220) Ngày nộp đơn 31/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

17/6P ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7518/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-14618 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7519/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-14617 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7520/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-11252 (220) Ngày nộp đơn 22/04/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

FUNIX

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7523/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06992 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIDS PLAZA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7525/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-10176 (220) Ngày nộp đơn 13/04/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 12 Trần Kim Xuyến, khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7526/TB-SHTT, ngày 16/07/2017

(210) Số đơn: 4-2017-11736 (220) Ngày nộp đơn 28/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7528/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-17298 (220) Ngày nộp đơn 13/06/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7530/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16279 (220) Ngày nộp đơn 03/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp đối với:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7532/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-14636 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG TY LUẬT TNHH LINK & PARTNERS
Phòng 608, toà nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7534/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-31884 (220) Ngày nộp đơn 13/10/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH KEDA IP

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7535/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-31884 (220) Ngày nộp đơn 13/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NALEE
50 Trần Văn Khánh, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7536/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-13674 (220) Ngày nộp đơn 16/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Gia Phạm

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7538/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-12715 (220) Ngày nộp đơn 09/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7540/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-35217 (220) Ngày nộp đơn 27/10/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7542/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-23234 (220) Ngày nộp đơn 27/07/2017
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Căn 26/I4 khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7544/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-17337 (220) Ngày nộp đơn 13/06/2017
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7546/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-13557 (220) Ngày nộp đơn 16/05/2017
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH Nhất Luật

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7548/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-08559 (220) Ngày nộp đơn 05/04/2017
Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7549/TB-SHTT, ngày 16/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-08559 (220) Ngày nộp đơn 05/04/2017
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
12-8, 4 chome, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 Japan

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7551/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2018-04377	06/02/2018
2	4-2018-04378	06/02/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Lầu 2, 26-28 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7552/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-35698	31/10/2017
2	4-2017-35699	31/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
101, Nonhyeongojan-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7553/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2013-15039	11/07/2013
2	4-2017-12011	03/05/2017
3	4-2017-12012	03/05/2017
4	4-2017-12013	03/05/2017
5	4-2017-12014	03/05/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
ESSITY HYGIENE AND HEALTH AKTIEBOLAG

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7555/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-11033	21/04/2016
2	4-2016-11034	21/04/2016
3	4-2016-11035	21/04/2016
4	4-2016-11036	21/04/2016
5	4-2016-11039	21/04/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN DẤU ẤN SÀI GÒN

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7556/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-23736	04/08/2016
2	4-2016-23737	04/08/2016
3	4-2016-23738	04/08/2016
4	4-2016-23739	04/08/2016
5	4-2017-00414	09/01/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 16, toà nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7557/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-33613	26/10/2016
2	4-2016-33614	26/10/2016
3	4-2016-33615	26/10/2016
4	4-2016-33617	26/10/2016
5	4-2016-33618	26/10/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 28 ngõ 46 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7558/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-09470	07/04/2016
2	4-2016-09471	07/04/2016
3	4-2016-09472	07/04/2016
4	4-2016-09473	07/04/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7560/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-09138	11/04/2017
2	4-2017-10232	19/04/2017
3	4-2017-10234	19/04/2017
4	4-2017-10236	19/04/2017
5	4-2017-10238	19/04/2017
6	4-2017-15396	30/05/2017
7	4-2017-15398	30/05/2017
8	4-2017-20076	04/07/2017
9	4-2017-20918	11/07/2017
10	4-2017-22376	20/07/2017
11	4-2017-32290	05/10/2017
12	4-2017-34208	19/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7561/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-09139	11/04/2017
2	4-2017-10231	19/04/2017
3	4-2017-10233	19/04/2017
4	4-2017-10235	19/04/2017
5	4-2017-10237	19/04/2017
6	4-2017-10239	19/04/2017
7	4-2017-15397	30/05/2017
8	4-2017-20075	04/07/2017
9	4-2017-34209	19/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7562/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-28750	16/09/2016
2	4-2016-28751	16/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7563/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-15273	29/05/2017
2	4-2017-15272	29/05/2017
3	4-2017-15271	29/05/2017
4	4-2017-13190	11/05/2017
5	4-2017-18907	23/06/2017
6	4-2017-18908	23/06/2017
7	4-2017-18933	23/06/2017
8	4-2017-13370	12/05/2017
9	4-2017-13371	12/05/2017
10	4-2017-13372	12/05/2017
11	4-2017-13373	12/05/2017
12	4-2017-13374	12/05/2017
13	4-2017-13375	12/05/2017
14	4-2017-13376	12/05/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7565/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-11173	25/04/2017
2	4-2017-11174	25/04/2017
3	4-2017-11175	25/04/2017
4	4-2017-11176	25/04/2017
5	4-2017-11177	25/04/2017
6	4-2017-11178	25/04/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN IT VIỆC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7580/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-12052	03/05/2017
2	4-2017-37007	09/11/2017
3	4-2017-37008	09/11/2017
4	4-2017-37517	14/11/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

ANKER INNOVATIONS LIMITED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7581/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-04394	03/03/2017
2	4-2017-14813	25/05/2017
3	4-2017-02036	03/02/2017
4	4-2017-02037	03/02/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Lô CN5 và Lô CN6, cụm công nghiệp Nguyên Giáp, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7582/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-12777	06/05/2017
2	4-2016-12778	06/05/2017
3	4-2016-28533	14/09/2016
4	4-2016-28534	14/09/2016
5	4-2016-28535	14/09/2016
6	4-2016-28536	14/09/2016
7	4-2017-01095	17/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH MNS FEED
(Trong khuôn viên Công ty cổ phần Dinh Dưỡng Nông nghiệp Quốc tế),
Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 5392/TB-SHTT, ngày 07/06/2018
(210) Số đơn: 4-2012-25760 (220) Ngày nộp đơn 22/08/2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ DANAMA
555/3 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6631/TB-SHTT, ngày 29/06/2018
(210) Số đơn: 4-2015-23260 (220) Ngày nộp đơn 26/08/2015
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY CỔ PHẦN VISSAI NINH BÌNH

Ghi nhận sửa đổi đơn số 6632/TB-SHTT, ngày 29/06/2018
(210) Số đơn: 4-2017-34425 (220) Ngày nộp đơn 20/10/2017
Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn
Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số 37 đường 20, khu phố Mỹ Viên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6633/TB-SHTT, ngày 29/06/2018
(210) Số đơn: 4-2017-38064 (220) Ngày nộp đơn 17/11/2017
Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Tên chủ đơn mới là:
CÔNG TY TNHH BÁN LẺ SAKUKO VIỆT NAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6634/TB-SHTT, ngày 29/06/2018
(210) Số đơn: 4-2012-06707 (220) Ngày nộp đơn 09/04/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6635/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2012-06707 (220) Ngày nộp đơn 09/04/2012

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

Ghi nhận sửa đổi đơn số 6636/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20346 (220) Ngày nộp đơn 31/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

26 West 17th Street, New York, NY 10011, USA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6639/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-43129 (220) Ngày nộp đơn 25/12/2017

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP SHG

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6640/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-33449 (220) Ngày nộp đơn 13/10/2017

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng, bộ phận của ô tô; lốp cho ô tô; lốp cho xe cộ trên mặt đất; lốp xe; lốp cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; bánh xe cho ô tô; bánh xe cho xe cộ trừ bánh xe đạp; bánh xe cho xe có động cơ hai bánh và máy bay; vành bánh xe cho ô tô; vành bánh xe cho xe có động cơ hai bánh và máy bay; miếng lót của lốp xe; miếng lót bảo vệ các bộ phận bên trong của lốp xe (bộ phận và phụ tùng); săm cho lốp ô tô; săm cho lốp xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất trừ xe đạp; vành bánh xe cộ trừ xe đạp; săm cho xe cộ.

Ghi nhận sửa đổi đơn số 6641/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-16300 (220) Ngày nộp đơn 24/06/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 12 Phạm Đình Toái, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số 6643/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00389 (220) Ngày nộp đơn 07/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VITALIVING

Số 248 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6644/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-08624 (220) Ngày nộp đơn 01/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6645/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-08623 (220) Ngày nộp đơn 01/04/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6646/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00844 (220) Ngày nộp đơn 12/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6647/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00846 (220) Ngày nộp đơn 12/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6648/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-00845 (220) Ngày nộp đơn 12/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6649/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-00643 (220) Ngày nộp đơn 11/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6650/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06583 (220) Ngày nộp đơn 17/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6651/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06582 (220) Ngày nộp đơn 17/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số 6653/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-06820 (220) Ngày nộp đơn 23/03/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

P2 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số 6654/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-11247 (220) Ngày nộp đơn 08/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

ITALPIZZA S.P.A

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6655/TB-SHTT, ngày 29/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03263 (220) Ngày nộp đơn 20/02/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6982/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2013-12100 (220) Ngày nộp đơn 10/06/2013

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần tư vấn S&B

Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6985/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03545 (220) Ngày nộp đơn 05/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6987/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03546 (220) Ngày nộp đơn 05/02/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 6994/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-22040 (220) Ngày nộp đơn 17/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần tư vấn S&B

Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7086/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-16843 (220) Ngày nộp đơn 29/06/2015

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách nhóm sản phẩm/dịch vụ sang đơn mới là:

- Nhóm 25: "Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ thông qua phương tiện điện tử, dịch vụ bán lẻ theo đơn đặt hàng qua thư, dịch vụ bán lẻ và bán buôn tại cửa hàng liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu" trong nhóm 35 giữ ở đơn số 4-2015-16843;
- Danh mục sản phẩm, dịch vụ còn lại tách sang đơn số 4-2018-13869.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7088/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06820 (220) Ngày nộp đơn 18/03/2016

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách nhóm sản phẩm/dịch vụ sang đơn mới là:

- Nhóm 12, 35, 37 tách sang đơn số 4-2018-14647;
- Nhóm 16, 18, 25, 28 giữ lại ở đơn số 4-2016-06820.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7151/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-15268 (220) Ngày nộp đơn 15/06/2015

Mục sửa đổi: Tách đơn

Tách nhóm sản phẩm/dịch vụ sang đơn mới là:

- Tách nhóm 03, nhóm 29 và một phần nhóm 35 cụ thể là: "mua bán các sản phẩm làm từ dầu dừa như: dầu dừa thô, dầu đưa tinh khiết, mỹ phẩm, dầu ăn" sang đơn mới số 4-2018-17742 ngày 15/06/2015;

- Giữ lại nhóm 05, dịch vụ "mua bán thực phẩm chức năng" trong nhóm 35 tại đơn gốc số 4-2015-15268 ngày 15/06/ 2015 đồng thời loại bỏ phần chữ "MYBIOL" khỏi mẫu nhãn hiệu.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7152/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2015-02686	30/01/2015
2	4-2015-11460	11/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự

Phòng 1602A, tầng 15, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7153/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-35547 (220) Ngày nộp đơn 16/12/2015

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7155/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-33089 (220) Ngày nộp đơn 11/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu Đồng Xuân, thôn Hữu Thủ, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7158/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-23740 (220) Ngày nộp đơn 04/08/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:
Tầng 16, tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7159/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-13848 (220) Ngày nộp đơn 17/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

L14-08B, tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7167/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-38727 (220) Ngày nộp đơn 06/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7168/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-42745	30/12/2016
2	4-2016-42746	30/12/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

One Marina Park Drive, Suite 1300, Boston, Massachusetts 02210, U.S.A.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7169/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-02904 (220) Ngày nộp đơn 03/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7170/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-04147 (220) Ngày nộp đơn 23/02/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

54 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7171/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-12187	29/04/2016
2	4-2016-12188	29/04/2016
3	4-2016-12189	29/04/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

NEOVIA NUTRICÃO E SAÚDE ANIMAL LTDA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7172/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-02681 (220) Ngày nộp đơn 28/01/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7174/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-29065 (220) Ngày nộp đơn 21/10/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

74 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7175/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2016-07127	22/03/2016
2	4-2016-07128	22/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

L14-08B, tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7176/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-13167 (220) Ngày nộp đơn 11/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7177/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22225 (220) Ngày nộp đơn 19/07/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:
Số B1-11A Nam Viên, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7179/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-16945 (220) Ngày nộp đơn 29/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chủ đơn mới là:
ROTHY'S, INC.
501 Pacific Avenue, San Francisco CA 94133, U.S.A

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7180/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-02904 (220) Ngày nộp đơn 03/02/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:
Tầng 14-15, toà nhà Saigon Centre Tháp 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7181/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-02905 (220) Ngày nộp đơn 03/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7182/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-02905 (220) Ngày nộp đơn 03/02/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Tầng 14-15, toà nhà Saigon Centre Tháp 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7183/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20241 (220) Ngày nộp đơn 30/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH LeadConsult

Số 58 ngõ 192/72 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7184/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20188 (220) Ngày nộp đơn 29/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

672/1/5 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7185/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-24465 (220) Ngày nộp đơn 10/08/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN DẤU ẤN SÀI GÒN

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7186/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-10784 (220) Ngày nộp đơn 10/04/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH TSTYLE VIETNAM

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7187/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-04522 (220) Ngày nộp đơn 02/03/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

BIOGEN MA INC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7188/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	4-2017-38046	16/11/2017
2	4-2017-38047	16/11/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Gia Phạm

Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7189/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-07340 (220) Ngày nộp đơn 27/03/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

75/17 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7192/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-31968 (220) Ngày nộp đơn 03/10/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

201A Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7496/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31703 (220) Ngày nộp đơn 11/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Hủy đại diện sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7197/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-34921 (220) Ngày nộp đơn 25/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG PHÁT

270/122A Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7501/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-19664 (220) Ngày nộp đơn 24/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
   Công ty TNHH dịch vụ thương mại và Sở hữu công nghiệp Song Ngọc
   248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
2. Địa chỉ chủ đơn mới là:
   Lô IX-5, KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7620/TB-SHTT, ngày 18/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31225 (220) Ngày nộp đơn 06/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, tách đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:
   Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam
   Số 88, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP. Hà Nội";
2. Tách danh mục sản phẩm/dịch vụ sang đơn mới:
   - Dịch vụ "Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu giường, tủ, bàn, ghế, đồ gia đình bằng gốm, thiết bị lắp đặt nước bằng nhựa, vòi, van vệ sinh; quảng cáo" trong nhóm 35 giữ ở đơn số 4-2015-31225;
   - Danh mục còn lại tách sang đơn số 4-2018-06720.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 7666/TB-SHTT, ngày 20/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-13889 (220) Ngày nộp đơn 18/05/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Biệt thự 1I-21 làng việt kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

PHẦN VII

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6769/TB-SHTT, ngày 03/07/2018

(210) Số đơn: 1-2012-00380 (220) Ngày nộp đơn: 20/08/2010

Bên chuyển nhượng:
PROTIA LLC (US)
15025 Broili Dr., Reno, Nevada 89511, United States of America

Bên được chuyển nhượng:
DEUTERIA BEVERAGES, LLC. (US)
15025 Broili Dr., Reno NV 89511, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6770/TB-SHTT, ngày 03/07/2018

(210) Số đơn: 1-2010-01986 (220) Ngày nộp đơn: 16/12/2008

Bên chuyển nhượng:
YAHOO HOLDINGS, INC. (US)
701 First Avenue, Sunnyvale, CA 94089, United States of America

Bên được chuyển nhượng:
OATH INC. (US)
770 Broadway, New York, NY 10003, United States of America

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6771/TB-SHTT, ngày 03/07/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01976 (220) Ngày nộp đơn: 24/11/2015

Bên chuyển nhượng:
CYTEC INDUSTRIES INC. (US)
5 Garret Mountain Plaza, Woodland Park, New Jersey 07424, USA

Bên được chuyển nhượng:
CYTEC OLEAN INC. (US)
1405 Buffalo Street, Olean NY, 14760, USA.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6772/TB-SHTT, ngày 03/07/2018

(210) Số đơn: 1-2017-01976 (220) Ngày nộp đơn: 24/11/2015

Bên chuyển nhượng:
CYTEC OLEAN INC. (US)
1405 Buffalo Street, Olean NY, 14760, USA
Bên được chuyển nhượng:

ELANTAS PDG INC. (US)
5200 North Second Street, St. Louis, MO 63147, USA

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6773/TB-SHTT, ngày 03/07/2018

(210) Số đơn: 1-2013-00211 (220) Ngày nộp đơn: 20/06/2011

Bên chuyển nhượng:
SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan
Bên được chuyển nhượng:
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
2-1-40 Dojimahama, Kita-ku, Osaka City, Osaka, Japan
Suntory Holdings Limited (JP) là đồng chủ đơn với OGAWA & CO., LTD. (JP)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7033/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2016-02687	24/12/2014
2	1-2017-02034	29/10/2015

Bên chuyển nhượng:
SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031 Japan
Bên được chuyển nhượng:
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP) trở thành chủ đơn duy nhất.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7034/TB-SHTT, ngày 10/07/2018

STT	Số đơn	Ngày nộp đơn
1	1-2011-01136	02/10/2009
2	1-2013-00154	17/06/2011
3	1-2013-02924	17/02/2012
4	1-2013-04139	30/05/2012
5	1-2014-01117	07/09/2012
6	1-2014-03146	12/03/2013
7	1-2015-00853	25/04/2013
8	1-2015-01542	01/10/2013

9	1-2015-03648	04/03/2014
10	1-2015-03649	04/03/2014
11	1-2015-04436	13/05/2014
12	1-2016-01126	02/09/2014
13	1-2016-03651	24/02/2015
14	1-2016-03652	24/02/2015
15	1-2016-04199	07/04/2015
16	1-2016-04809	23/06/2015
17	1-2017-01429	30/09/2015
18	1-2017-02328	09/12/2015
19	1-2017-03030	13/01/2016
20	1-2017-03057	13/01/2016
21	1-2017-03538	25/02/2016
22	1-2017-03573	25/02/2016

Bên chuyển nhượng:
SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan
Bên được chuyển nhượng:
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan.

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5445/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-17734 (220) Ngày nộp đơn: 07/07/2015

Bên chuyển nhượng:
ALFA SKO AS (NO)
Mohagalia 1, 2770 Jaren, NORWAY
Bên được chuyển nhượng:
NORRONA SPORT AS
Vollsveien 13H, 1366 Lysaker, Norway

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5447/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-03838	18/02/2016
2	4-2016-03839	18/02/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI
Số 8, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT
Tầng 9 toà nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5468/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-16037	02/06/2016
2	4-2017-17690	15/06/2017
3	4-2017-27438	30/08/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY LANGUAGE LINK VIỆT NAM
Số 62 đường Yên Phụ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
PRAESIDIUM LIMITED
Room 1005A, 10/F., Harbour Crystal Center,100 Grandville Road, TST East, Kowloon, Hong Kong

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5476/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-01397 (220) Ngày nộp đơn: 18/01/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG HOA 10 GIỜ
Số 26, phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CAO HÙNG NGHĨA
Số 26, phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5477/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-15509 (220) Ngày nộp đơn: 27/05/2016

Bên chuyển nhượng:
KEUM, JOOYOUNG
(Songdo Prugio Worldmark 8-danji Apt., Songdo-dong) #802-604, 126, Convensia-daero, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:
HOTSEASONER CO., LTD.
5th Floor, 667, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5478/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2017-27596 (220) Ngày nộp đơn: 30/08/2017

Bên chuyển nhượng:
KEUM, JOOYOUNG
(Songdo Prugio Worldmark 8-danji Apt., Songdo-dong) #802-604, 126, Convensia-daero, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:
HOTSEASONER CO., LTD.
5th Floor, 667, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5480/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-36609 (220) Ngày nộp đơn: 25/12/2015

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN FOOD
577 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD
Lô C24-24B/II, C25/II, đường 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5481/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2014-04333 (220) Ngày nộp đơn: 07/03/2014

Bên chuyển nhượng:
SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan
Bên được chuyển nhượng:
SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5484/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-00616 (220) Ngày nộp đơn: 09/01/2015

Bên chuyển nhượng:
YFENG GROUP LIMITED
Flat/Rm B, 8/F Chong Ming Bldg, 72 Cheung Sha Wan Rd, Kl, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:
PHOTOSYNTHESIS GROUP CO., LIMITED
Flat/RM 1206, 12/F Landmark North, 39 Lung Sum Avenue Sheung Shui, NT, Hong Kong

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5485/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-36679 (220) Ngày nộp đơn: 28/12/2015

Bên chuyển nhượng:
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG
294 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH VITA SIGNATURE
344/2A Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5486/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-36372 (220) Ngày nộp đơn: 24/12/2015

Bên chuyển nhượng:
THÁI THANH TUYỀN
252 Võ Thị Sáu, khu phố Tây A, phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:
BÙI THỊ NHƯ THU
102/3 đường Đặng Văn Bi, khu phố 2, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5487/TB-SHTT, ngày 11/06/2018

(210) Số đơn: 4-2014-29216 (220) Ngày nộp đơn: 26/11/2014

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI HOA MẶT TRỜI
18A Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN NIÊN XANH
97/3D Tân Thới Nhất 8, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6710/TB-SHTT, ngày 02/07/2018
(210) Số đơn: 4-2015-10431 (220) Ngày nộp đơn: 27/04/2015
Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH CAO HÙNG
908 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6712/TB-SHTT, ngày 02/07/2018
(210) Số đơn: 4-2015-18291 (220) Ngày nộp đơn: 13/07/2015
Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MAY TUẤN KIỆT
Nhà Ông Bùi Văn Chinh, xóm 8, thôn Trung Lang, xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Bên được chuyển nhượng:
ÔNG VŨ NGỌC TƯỜNG
Đẩu Vũ 2, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7194/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2017-38970 (220) Ngày nộp đơn: 23/11/2017
Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH (VN)
5/9 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU 2
378/2 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7198/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2015-18237 (220) Ngày nộp đơn: 13/07/2015
Bên chuyển nhượng:

CƠ SỞ MAY TÚI XÁCH HOÀNG DUY (VN)
90A/8F Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MAY TÚI XÁCH HOÀNG DUY
B65, B66 Đường số 6, khu Him Lam, Đồng Diều, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7199/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19030 (220) Ngày nộp đơn: 27/06/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN-ĐIỆN TỬ VIỆT NAM
Số 11, ngách 104, ngõ 87 đường Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA DỤNG - ĐIỆN GIA DỤNG VIỆT NAM
Số 11, ngách 87, ngõ 104A đường Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7204/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-34199 (220) Ngày nộp đơn: 31/10/2016

Bên chuyển nhượng:

HOÀNG ĐĂNG TẢI
Thôn Ngọc Khám, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ HASAKI VIỆT NAM
83 đường Tân Thới Nhất 21, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7205/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-31490 (220) Ngày nộp đơn: 10/10/2016

Bên chuyển nhượng:

ADVANCE LUBE ENTERPRISE SDN BHD
Hs (M) 3745 PTD 153751, Jalan Berjaya 8, Taman Perindustrian Berjaya, Kempas Lama, 81200 Johor Bahru, Johor, Malaysia
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU MỠ NHỜN VIỆT NAM
Số 78F, ngõ 81/24/47 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
ADVANCE LUBE ENTERPRISE SDN BHD
Hs (M) 3745 PTD 153751, Jalan Berjaya 8, Taman Perindustrian Berjaya, Kempas Lama, 81200 Johor Bahru, Johor, Malaysia

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7206/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-18877 (220) Ngày nộp đơn: 24/06/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VÀ TRUYỀN THÔNG AN VIÊN
Lô CC-A, đường 2A, khu đô thị Biển An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG AWING VIỆT NAM
Số 15AV Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7207/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-18507 (220) Ngày nộp đơn: 21/06/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM MỘC PHÁT
47/1 đường 27, khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIM MỘC PHÁT
64 đường số 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7208/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-17051 (220) Ngày nộp đơn: 10/06/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VIỆT VƯỢNG
Số 4/6B ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SAKA SAKA
54/64D Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7209/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-15814	31/05/2016
2	4-2016-28698	15/09/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NASDA
Số 287 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIGCO
Lô LK03-20, khu dân cư Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7210/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-22156 (220) Ngày nộp đơn: 21/07/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ QUẢNG NGUYÊN
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUẢNG NGUYÊN
Tầng 21, Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7214/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-19299 (220) Ngày nộp đơn: 28/06/2016

Bên chuyển nhượng:

HN HOLDCO LIMITED
18 Cooper Street, Havelock North, 4130 Hawke's Bay, New Zealand
Bên được chuyển nhượng:
ROCKIT GLOBAL LIMITED
18 Cooper Street, Havelock North, 4130 Hawke's Bay, New Zealand

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7225/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-07395 (220) Ngày nộp đơn: 28/03/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH CÔNG THÀNH JSC
Thôn Hồng Kỳ, xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Bên được chuyển giao:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG SƠN
Số nhà C8, tổ 38, ngõ 100, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7227/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-22297 (220) Ngày nộp đơn: 20/07/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ÂM THANH Ô TÔ SÀI GÒN
KL 09, khu biệt thự Kim Long, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
ELETTROMEDIA S.R.L.
SCN, Contrada Marignano, I-62018 POTENZA PICENA (MC), Italy

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7230/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-17614 (220) Ngày nộp đơn: 06/07/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG ĐAN LEN PHÚ QUANG
860 quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG ĐAN LEN THIÊN PHÚ
860 Quốc lộ 1A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7232/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-38517 (220) Ngày nộp đơn: 02/12/2016

Bên chuyển nhượng:

TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG
Số 11 Quang Trung, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Bên được chuyển nhượng:

PHAN TÚ THƯƠNG
78 Bà Triệu, tổ 06, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7233/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-24237 (220) Ngày nộp đơn: 08/08/2016

Bên chuyển nhượng:

HỘ KINH DOANH PHÚ GIA THỊNH
429 Hàn Hải Nguyên (nối dài), phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

HỘ KINH DOANH THÁI PHONG
425 Hàn Hải Nguyên, phường 01, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7234/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-31860 (220) Ngày nộp đơn: 13/10/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MTV SO BELGIUM VIỆT NAM
D8, đường 4, khu xưởng Kizuna 2, lô B4-3-7-8, khu công nghiệp Tân Kim,
Ấp Tân Phước, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG BELGO
159A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7237/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-11735 (220) Ngày nộp đơn: 27/04/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH HỢP TÁC ĐẦU TƯPHÁT TRIỂN DU LỊCH GIỜ THỨ9
Tầng 1, tòa nhà 275 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
LƯU BÁ TÙNG
40/18 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7238/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-21250 (220) Ngày nộp đơn: 14/07/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN CHÂU T&T VIỆT NAM
Số 21, lô 7 KĐT Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HD VIỆT NAM
Số 225, ngõ 255 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7240/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-38715 (220) Ngày nộp đơn: 06/12/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SEIKA
11C Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI NĂM NGÔI SAO VIỆT NAM V-STARS
11C Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7242/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-35390	09/11/2016
2	4-2016-35391	09/11/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LAO ĐỘNG VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ KHAI MINH
56 đường 643 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SATORI
Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7243/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-37338 (220) Ngày nộp đơn: 24/11/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SNSPLUS VIỆT NAM
Một phần tầng 1, tòa nhà Vườn ươm Doanh nghiệp, lô D1, đường khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
SNSPLUS, INC
6F, No.213, Sec,3, Beixin RD., Xindian Dist., New Taipei City 23143, Taiwan (R.O.C)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7247/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-21952 (220) Ngày nộp đơn: 20/07/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH TM - XNK THIÊN THIÊN ĐỨC
Ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Bên được chuyển nhượng:
MAI XUÂN QUANG
Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7253/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-05913 (220) Ngày nộp đơn: 18/03/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO VIỆT NAM
Khu công nghiệp Châu Đức, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO VIỆT NAM
Số 1, Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7255/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2013-02877 (220) Ngày nộp đơn: 06/02/2013

Bên chuyển nhượng:

MSD CONSUMER CARE, INC. (US)
3030 Jackson Avenue, Memphis, Tennessee 38151, United States of America
Bên được chuyển nhượng:
BAYER CONSUMER CARE AG
Peter Merian - Strasse 84, 4002 Basel, Switzerland

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7260/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-06807 (220) Ngày nộp đơn: 18/03/2016

Bên chuyển nhượng:

TRUNG TÂM UNESCO TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ (VN)
P903 nhà 15T Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DESTCOM
Số 64 ngõ 75, phố Lụa, tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7261/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2013-11653 (220) Ngày nộp đơn: 05/06/2013

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE DÂN SỐ VIỆT (VN)
P305-306 nhà A1, Khu Ngoại giao đoàn Vạn Phúc, số 298 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH BÁCH KHANG VIỆT NAM
Số 10, ngõ 283, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7262/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34207 (220) Ngày nộp đơn: 04/12/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN
37/2C/30 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7264/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34208 (220) Ngày nộp đơn: 04/12/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN
37/2C/30 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7268/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-36913 (220) Ngày nộp đơn: 30/12/2015

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN HÀO
61 đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

HỒ THỊ UYÊN
Phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7283/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-08807	04/04/2016
2	4-2016-08809	04/04/2016
3	4-2016-08810	04/04/2016
4	4-2016-08811	04/04/2016
5	4-2016-08812	04/04/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG-KỸ THUẬT HẠ TẦNG HÀ THÀNH
Tổ dân phố số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH BIBIGOLD
Tổ dân phố số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7284/TB-SHTT, ngày 13/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-20358 (220) Ngày nộp đơn: 31/07/2015

Bên chuyển nhượng:

NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7308/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-10433 (220) Ngày nộp đơn: 06/04/2018

Bên chuyển nhượng:

TRẦN HUY TUẤN
Tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Bên được chuyển nhượng:
HỘ KINH DOANH TRẦN HUY TUẤN
Tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thuỷ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng NInh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7315/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-03959 (220) Ngày nộp đơn: 01/02/2018

Bên chuyển nhượng:

VŨ QUỐC TRƯỞNG
Số 84 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
VŨ QUỐC TRƯỞNG
Thôn Đặng Xá, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
NGUYỄN VĂN DƯƠNG
Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
PHẠM VĂN THÙY
Thôn Đồng Giang, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7316/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-39056 (220) Ngày nộp đơn: 24/11/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MẮT VIỆT HÀN
181/11 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
ĐINH VĂN QUYẾT
109 C/c Nguyễn Quyền, phường Bình Trị Đông, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7317/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-05717 (220) Ngày nộp đơn: 27/02/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH BERRYLICIOUS
33 Trần Huấn, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
Bên được chuyển nhượng:
Công ty TNHH VNBERY
19 Phan Huy Ôn, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7318/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-05718 (220) Ngày nộp đơn: 27/02/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH BERRYLICIOUS
33 Trần Huấn, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
Bên được chuyển nhượng:
Công ty TNHH VNBERY
19 Phan Huy Ôn, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7319/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-32951 (220) Ngày nộp đơn: 21/10/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ
Số 8/62, đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển giao:
OU GOOD DESIGN
Leiva tn 5, EE -12618 Tallinna Linn, Harju maakond, Estonia

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7320/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-07090 (220) Ngày nộp đơn: 13/03/2018

Bên chuyển nhượng:

NGUYỄN VĂN ĐỨC
Tổ 8, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG DOANH NHÂN EDUPOW
Tầng 4, số 6 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7321/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-30958 (220) Ngày nộp đơn: 26/09/2017

Bên chuyển nhượng:

MCM HOLDING AG
Bahnhofplatz, CH-6300 Zug, Switzerland
Bên được chuyển nhượng:
TRIAS HOLDING AG
Baarerstrasse 88, 6300 Zug, Switzerland

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7322/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-39551 (220) Ngày nộp đơn: 28/11/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THIẾT BỊ KHÁCH SẠN STAR
P202, tòa nhà 72C Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH STAR SOLUTIONS
Số 50, đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7323/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-30135	20/09/2017
2	4-2017-30136	20/09/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUANG HANH
Tổ 8, khu 5, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN MINH ĐẠT
Tổ 8, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thuỷ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7324/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-34990 (220) Ngày nộp đơn: 25/10/2017

Bên chuyển nhượng:
ĐỖ MINH THÙY CHINH
Thôn 2, xã Hòa Trung, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN KIỀU VI
102/89B Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7325/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-37130 (220) Ngày nộp đơn: 10/11/2017

Bên chuyển nhượng:
BLUEHOLE, INC.
7F, 344, Pangyo-ro, Bandang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Korea
Bên được chuyển nhượng:
PUBG CORPORATION
7F, 8F, 12, Seocho-daero 38-gil, Seocho-gu, Seoul, 06655, Republic of Korea

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7326/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-00697	11/01/2017
2	4-2017-03817	24/02/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM MỘC PHÁT
64 đường 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIM MỘC PHÁT
64 đường số 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7327/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-05172 (220) Ngày nộp đơn: 10/03/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỢ VN
Hẻm 222 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH BEE HAPPY
Số 222 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7328/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-42772	30/12/2016
2	4-2017-24352	04/08/2017

Bên chuyển nhượng:

ĐỒNG NGUYỄN BẢO TRÂM
529/159 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỘC TRÀ
117 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7329/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-41939 (220) Ngày nộp đơn: 15/12/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS
Lô 60-TT2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7330/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-10038 (220) Ngày nộp đơn: 18/04/2017

Bên chuyển nhượng:

SAXONCOURT HOLDINGS LIMITED

P. O. Box 336, Anson Court, Les Camps, St. Martins Guernsey GY13UQ, Guernsey

Bên được chuyển nhượng:

ISLAND INTERNATIONAL LIMITED

Anson Court, La Route des Camps, St. Martin, Guernsey GY4 6AD, Guernsey

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7331/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-06313 (220) Ngày nộp đơn: 06/03/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NAM VIỆT THÁI

43/14 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯPHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG CỬU LONG

43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7332/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-08293 (220) Ngày nộp đơn: 04/04/2017

Bên chuyển nhượng:

NGUYỄN TÚ ANH

Phòng 208 nhà E2, KTT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR.KYAN

Số 8, dãy D, lô TT3, KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7333/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-10673 (220) Ngày nộp đơn: 21/04/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VÀ CHỐNG THẤM TRÍ SƠN

Lô số 10, 11, 12 đường Phú Nông, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU VÀ GIẢI PHÁP SEA VIỆT NAM

Số 04 Hoa Lư, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7334/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-05011 (220) Ngày nộp đơn: 12/02/2018

Bên chuyển nhượng:

TRỊNH HÙNG QUÝ
Số 1, ngách 35, ngõ 3, đường Tựu Liệt, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
NGUYỄN THỊ THANH
Số 1, ngách 35, ngõ 3, đường Tựu Liệt, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7335/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-02377 (220) Ngày nộp đơn: 19/01/2018

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 3 LÁ
32A Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
VÕ THANH HOÀI
Ấp Khánh Mỹ, xã Khánh Hoà, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7336/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-29510 (220) Ngày nộp đơn: 14/09/2017

Bên chuyển nhượng:

ĐOÀN VĂN MẠNH
24/1, Lương Sử C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIC PRO VIỆT NAM
Số 133/196 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7337/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-29511 (220) Ngày nộp đơn: 14/09/2017

Bên chuyển nhượng:

ĐOÀN VĂN MẠNH
24/1, Lương Sử C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIC PRO VIỆT NAM
Số 133/196 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7338/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03034 (220) Ngày nộp đơn: 16/02/2017

Bên chuyển nhượng:

CLASSY GLOBAL LIMITED
Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa
Bên được chuyển nhượng:

CLASSIC TEDDY CO., LTD
Nwms Center, 31 Southampton Row, Office 3.11, 3rd Floor, London, WC1B 5HJ, U.K

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7339/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03035 (220) Ngày nộp đơn: 16/02/2017

Bên chuyển nhượng:
CLASSY GLOBAL LIMITED
Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa
Bên được chuyển nhượng:
CLASSIC TEDDY CO., LTD
Nwms Center, 31 Southampton Row, Office 3.11, 3rd Floor, London, WC1B 5HJ, U.K

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7340/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26090 (220) Ngày nộp đơn: 18/08/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH UMA
Tầng 1, tòa CT1, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
UMA DESIGNS PTE. LTD.
1 Coleman Street #05-06A, The Adelphi Singapore 179803

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7341/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-02413 (220) Ngày nộp đơn: 09/02/2017

Bên chuyển nhượng:
WITH NATURAL INC.
19-3, Jeungsan-ro 3-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:
TOPTOPIA CORPORATION
1ho, 2F, 605, Dobong-ro, Dobong-gu, Seoul, Republic of Korea

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7342/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-09150 (220) Ngày nộp đơn: 11/04/2017

Bên chuyển nhượng:
NGÔ THẾ THỦY
F3.12 chung cư Carillon, 01 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM
200 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7343/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26771 (220) Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Bên chuyển nhượng:
TRẦN LÊ THÚY HẰNG
140/H6 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
LÊ THỊ BÍCH LOAN
Ấp 6, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7344/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-08575 (220) Ngày nộp đơn: 23/03/2018

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN KIỀU
19 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
PHAN THỊ KIỀU DUNG
19 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7345/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26599 (220) Ngày nộp đơn: 23/08/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯPHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TIẾN
Số 2A, phố Đồng Nhân, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THỊ VIỆT
Số 76 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nộ

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7363/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-39710 (220) Ngày nộp đơn: 29/11/2017

Bên chuyển nhượng:
ĐINH NGUYỄN THANH DUY
115/52 Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATION OF TASTE
904 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7524/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-10176 (220) Ngày nộp đơn: 13/04/2016

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUYÊN CÁT
Số 12 Trần Kim Xuyến, khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BẢO PHÚ
Số 5/38 đường An Lạc, thị trấn Châu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7527/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-11736 (220) Ngày nộp đơn: 28/04/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG
222 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH EO 56 VIỆT NAM
19/5 đường số 10, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7529/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-17298 (220) Ngày nộp đơn: 13/06/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CHI PHẠM
166 Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
LÊ THỊ HẰNG
459-461 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7531/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-16279 (220) Ngày nộp đơn: 03/06/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ BÁN LẺ BT
Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển giao:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ BÁN LẺ THÔNG MINH
Đội 7, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7533/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-14636 (220) Ngày nộp đơn: 20/05/2016

Bên chuyển nhượng:
NGUYỄN VĂN LONG
Thôn Khánh Mỹ, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bên được chuyển giao:
CÔNG TY TNHH SEOULGROUP VIỆT NAM
Nhà ông Nguyễn Văn Huynh, thôn Khánh Mỹ, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7537/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-13674 (220) Ngày nộp đơn: 16/05/2017

Bên chuyển nhượng:
BELECO CO., LTD.
31, Janggokro, Gochoneup, Gimposi, Gyeonggido, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:
NGÔ VĂN HÙNG
Cụm 1, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7539/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-12715 (220) Ngày nộp đơn: 09/05/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG
20, Cư Xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
LABORATORIOS SUAVINEX, S.A.
C/del Marco, parcela R88 - Polígono Las Atalayas 03114 Alicante - Spain

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7541/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-35217 (220) Ngày nộp đơn: 27/10/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TYTNHH ĐẦU TƯTHƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ PHÁT
Biệt thự Song Lập số BT12-11, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ ĐẦU TƯNHÀ HÀNG BẮC HÀ
Kiốt số 3, tầng 1, chung cư CT4, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7545/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-17337 (220) Ngày nộp đơn: 13/06/2017

Bên chuyển nhượng:
NGUYỄN THỊ ANH THU
1/22 Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH HANA CARE
347 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7547/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-13557 (220) Ngày nộp đơn: 16/05/2017

Bên chuyển nhượng:
NGUYỄN HOÀNG VŨ
38/13/1 Nghĩa Hòa, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN TOÀN CẦU
Tầng 4, số 92A Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7550/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-08559 (220) Ngày nộp đơn: 05/04/2017

Bên chuyển nhượng:
MONDELLEZ JAPAN LIMITED
12-8, 4 chome, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 JAPAN
Bên được chuyển nhượng:
KASUGAI SEIKA AIOI CO., LTD.
3-14, 1 chome, Hananoki, Nishi-ku, Nagoya, Aichi 451-0062 JAPAN

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7554/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-20859	11/07/2017
2	4-2016-22274	22/07/2016
3	4-2016-22275	22/07/2016
4	4-2016-23412	02/08/2016
5	4-2016-23413	02/08/2016
6	4-2016-23414	02/08/2016
7	4-2016-23415	02/08/2016
8	4-2016-23416	02/08/2016
9	4-2016-23417	02/08/2016
10	4-2016-23418	02/08/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ US PHARMA
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7559/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2017-39179	24/11/2017
2	4-2018-02609	23/01/2018
3	4-2018-02610	23/01/2018
4	4-2018-02611	23/01/2018

Bên chuyển nhượng:
CƠ SỞ NGÂN ANH
Ấp đông thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
Bên được chuyển nhượng:
NGUYỄN VĂN TÂN
243/42B đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7564/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-22739	26/07/2016
2	4-2016-33591	26/10/2016
3	4-2016-33590	26/10/2016
4	4-2016-26734	30/08/2016
5	4-2016-26735	30/08/2016
6	4-2016-33598	26/10/2016
7	4-2016-33597	26/10/2016
8	4-2016-33595	26/10/2016
9	4-2016-33596	26/10/2016
10	4-2016-33594	26/10/2016
11	4-2016-33593	26/10/2016
12	4-2016-33592	26/10/2016
13	4-2016-38992	04/05/2016
14	4-2017-22575	21/07/2017

15	4-2017-22576	21/07/2017
16	4-2017-23597	31/07/2017
17	4-2017-23598	31/07/2017
18	4-2017-24410	04/08/2017
19	4-2017-24411	04/08/2017
20	4-2017-24412	04/08/2017
21	4-2017-24413	04/08/2017
22	4-2017-24414	04/08/2017
23	4-2017-24415	04/08/2017
24	4-2017-37670	15/11/2017
25	4-2017-37671	15/11/2017
26	4-2017-37672	15/11/2017
27	4-2017-37673	15/11/2017
28	4-2017-37674	15/11/2017
29	4-2017-37675	15/11/2017
30	4-2017-37676	15/11/2017
31	4-2017-37679	15/11/2017
32	4-2017-37690	15/11/2017
33	4-2017-37691	15/11/2017
34	4-2017-37692	15/11/2017
35	4-2017-37693	15/11/2017
36	4-2017-37694	15/11/2017
37	4-2017-37695	15/11/2017
38	4-2017-37696	15/11/2017
39	4-2017-37697	15/11/2017
40	4-2017-37698	15/11/2017
41	4-2017-37699	15/11/2017
42	4-2017-24407	04/08/2017
43	4-2017-24408	04/08/2017
44	4-2017-24409	04/08/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7619/TB-SHTT, ngày 18/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-25856 (220) Ngày nộp đơn: 17/08/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH NHỰA TRƯỜNG THÀNH (VN)
Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NEW CITY
Số 12A, tổ 13B, H7, ngõ 203 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7930/TB-SHTT, ngày 26/07/2018

(210) Số đơn: 4-2012-09130 (220) Ngày nộp đơn: 07/05/2012

Bên chuyển nhượng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC VĨNH
38/22 khu phố 6, đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC VĨNH
C12/3 Quốc Lộ A1, ấp 3, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7931/TB-SHTT, ngày 26/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-03833 (220) Ngày nộp đơn: 01/02/2018

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VNG
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH NỘI DUNG SỐ NGUYÊN BẢO
73/17 Trần Khánh Dư, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7933/TB-SHTT, ngày 26/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-31799 (220) Ngày nộp đơn: 12/11/2015

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NASDA
Số nhà 287 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIGCO
Lô LK03-20, khu dân cư Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh HảI Dương

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 4037/TB-SHTT, ngày 07/05/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2014-28362	19/11/2014
2	4-2015-14526	08/06/2015

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM TG
Số 45, đường 30/4, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Bên được chuyển nhượng:
NGUYỄN NHẬT THANH
Số 189/3 ấp Phú Hòa, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến tre

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 4064/TB-SHTT, ngày 08/05/2018

(210) Số đơn: 4-2017-09487 (220) Ngày nộp đơn: 13/04/2017

Bên chuyển nhượng:
PHAN VĂN HẠNH
Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẠN LỘC - TUYÊN QUANG
Lô B11 khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5358/TB-SHTT, ngày 07/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-33364 (220) Ngày nộp đơn: 26/11/2015

Bên chuyển nhượng:
360 INTERNATIONAL DEVELOPMENT CO., LIMITED
Plat/Rm 402, Jardine House, 1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:
TRUE THRIVE LIMITED
Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman, KY1-1111, Cayman Islands

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5360/TB-SHTT, ngày 07/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-34449 (220) Ngày nộp đơn: 01/11/2016

Bên chuyển nhượng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
Bên được chuyển nhượng:

SCROLL CORPORATION
2-24-1 Sato, naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5362/TB-SHTT, ngày 07/06/2018

(210) Số đơn: 4-2016-34626 (220) Ngày nộp đơn: 02/11/2016

Bên chuyển nhượng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
Bên được chuyển nhượng:
SCROLL CORPORATION
2-24-1 Sato, naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 5364/TB-SHTT, ngày 07/06/2018

(210) Số đơn: 4-2015-08202 (220) Ngày nộp đơn: 09/04/2015

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH BÁN RIÊNG
121/51 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
ĐẶNG HỒNG KHANH
A25-10 CC HAGL3, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6983/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2013-12100	10/06/2013
2	4-2015-22040	17/08/2015
3	4-2016-00568	08/01/2016
4	4-2016-00569	08/01/2016
5	4-2016-12880	09/05/2016

Bên chuyển nhượng:
BBK COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD.
255#, Bbkroad, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China
Bên được chuyển nhượng:
VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, China

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6984/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-37543 (220) Ngày nộp đơn: 25/11/2016

Bên chuyển nhượng:
HOÀNG MẠNH QUÂN
Tổ dân phố số 1, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG LHQ
Số nhà 21, ngõ 2, tổ dân phố số 2, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6986/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03545 (220) Ngày nộp đơn: 05/02/2016

Bên chuyển nhượng:
STARBUCKS (HK) LIMITED
41 Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King’s Road, Quarry Bay, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:
PCCW OTT (HONG KONG) LIMITED
41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 6988/TB-SHTT, ngày 09/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-03546 (220) Ngày nộp đơn: 05/02/2016

Bên chuyển nhượng:
STARBUCKS (HK) LIMITED
41 Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King’s Road, Quarry Bay, Hong Kong
Bên được chuyển nhượng:
PCCW OTT (HONG KONG) LIMITED
41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7056/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-18005	09/07/2015
2	4-2015-18006	09/07/2015
3	4-2015-19567	23/07/2015
4	4-2016-12286	04/05/2016
5	4-2016-12287	04/05/2016
6	4-2016-12288	04/05/2016
7	4-2016-12289	04/05/2016
8	4-2016-12300	04/05/2016

9	4-2016-12301	04/05/2016
10	4-2016-12302	04/05/2016
11	4-2016-12303	04/05/2016
12	4-2016-12304	04/05/2016
13	4-2017-24405	04/08/2017
14	4-2017-24406	04/08/2017
15	4-2017-37269	13/11/2017
16	4-2017-37666	15/11/2017
17	4-2017-37667	15/11/2017
18	4-2017-37668	15/11/2017
19	4-2017-37669	15/11/2017
20	4-2017-37680	15/11/2017
21	4-2017-37681	15/11/2017
22	4-2017-37682	15/11/2017
23	4-2017-37683	15/11/2017
24	4-2017-37684	15/11/2017
25	4-2017-37685	15/11/2017
26	4-2017-37686	15/11/2017
27	4-2017-37687	15/11/2017
28	4-2017-37689	15/11/2017
29	4-2017-37700	15/11/2017
30	4-2017-37701	15/11/2017
31	4-2017-37702	15/11/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7058/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2018-02347	19/01/2018
2	4-2018-02349	19/01/2018

Bên chuyển nhượng:
BÙI HUY HIỆU
Số nhà 36. 12-CT7B, khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ VIỆT NGUYÊN
Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7060/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-21600	18/07/2016
2	4-2016-21601	18/07/2016
3	4-2016-21602	18/07/2016
4	4-2016-22925	28/07/2016
5	4-2016-22926	28/07/2016
6	4-2016-23729	04/08/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ US PHARMA
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7061/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-34889 (220) Ngày nộp đơn: 10/12/2015

Bên chuyển nhượng:
YAMATO PRECISION MACHINERY (SHANGHAI) CO., LTD
Rom 102, No. 278, Yuqiao Road, Pudong, Shanghai, People's Republic of China
Bên được chuyển nhượng:
YAMATO VALVE CO., LTD.
Sumitomo Fudosan Osaki Garden Tower 1F, 1-1-1 Nishi Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, 141-0033 Japan

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7062/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-05082 (220) Ngày nộp đơn: 09/03/2017

Bên chuyển nhượng:
NGUYỄN ĐĂNG THANH
Số nhà 90, tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MIKYTO
Số nhà 41, tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7063/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-05081 (220) Ngày nộp đơn: 09/03/2017

Bên chuyển nhượng:
NGUYỄN ĐĂNG THANH
Số nhà 90, tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MIKYTO
Số nhà 41, tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7065/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-20064 (220) Ngày nộp đơn: 04/07/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ LÊ PHAN
53/20 đường số 1, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
LÊ MINH CƯỜNG
48/18A Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7066/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-31189 (220) Ngày nộp đơn: 26/09/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN ANBICO
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Bờn được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN XANH
Số 227, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7084/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-29447 (220) Ngày nộp đơn: 14/09/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYÊN TIẾN PHÁT
Số 1162/1A tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH NHỰA NGUYÊN TIẾN PHÁT
Lô H3, đường số 4, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7087/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-01102	13/01/2016
2	4-2016-10828	20/04/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH CLÉVIE
Lô H-03A, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN JADOVIE
21 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7089/TB-SHTT, ngày 11/07/2018

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-18004	17/06/2016
2	4-2016-18005	17/06/2016

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBOMART (VN)
A4, số 235 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NHƯỢNG QUYỀN BBM
Tầng 10 toà nhà Handico, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

---

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7191/TB-SHTT, ngày 13/07/2018
(210) Số đơn: 4-2018-04544 (220) Ngày nộp đơn: 07/02/2018
Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY TNHH BÁN LẺ TAMBOUR VIỆT NAM
Tầng 12, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH TAMBOUR VIỆT NAM
Tầng 12, TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7498/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2018-01322 (220) Ngày nộp đơn: 12/01/2018

Bên chuyển nhượng:
LƯƠNG HOÀNG HƯNG
259/8 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VTF
Tầng 6 toà nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7499/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-41940 (220) Ngày nộp đơn: 15/12/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS
Lô 60 - TT2, khu đô thị Thành Phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7500/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2015-30185 (220) Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG FRUIT
Ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGREENCO
40 tổ 61, KV11, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7502/TB-SHTT, ngày 16/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03602 (220) Ngày nộp đơn: 23/02/2017

Bên chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TÂM VIỆT
Số 3/34/1333, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY ĐỘNG LỰC BAMBOO
Số 7, P15 ngõ 113 đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7804/TB-SHTT, ngày 23/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-19646 (220) Ngày nộp đơn: 29/06/2017

Bên chuyển nhượng:
TRẦN THỊ KIM HOA
Phòng 1803 tòa 21B6 khu đô thị Green Star 234 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAMI VIỆT NAM
Số 61/62 Bảo Linh, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7805/TB-SHTT, ngày 23/07/2018

(210) Số đơn: 4-2016-15488 (220) Ngày nộp đơn: 27/05/2016

Bên chuyển nhượng:
HARRIS INTERNATIONAL HOTELS CORPORATION
Akara Building, 24 De Castro Street, Wickhams Cay I, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:
GREEN OAK HOTEL MANAGEMENT PTE. LTD.
38 Beach Road #29-11, South Beach Tower, Singapore 189767.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7806/TB-SHTT, ngày 23/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-03805 (220) Ngày nộp đơn: 24/02/2017

Bên chuyển nhượng:
HỘ KINH DOANH KHÁNH PHƯƠNG
4 HT18, tổ 10, khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH LD KHÁNH PHƯƠNG
Số 8, đường Tân Thới Hiệp 08, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 7667/TB-SHTT, ngày 20/07/2018

(210) Số đơn: 4-2017-26669 (220) Ngày nộp đơn: 23/08/2017

Bên chuyển nhượng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀN MỸ
Thôn Phước Hạ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng (đồng sở hữu):
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀN MỸ
Thôn Phước Hạ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
C«ng ty TNHH MTV KISS LATEX
Thôn Quang Châu, quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

PHẦN VIII

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Số đơn: 3-2018-00736 Ngày nộp đơn 13/04/2018
Mục sửa đổi: Bổ sung hình vẽ
Sai là:
Nhóm 03: Thực phẩm chức năng dùng để làm đẹp da.
Đúng là:
Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng để làm đẹp da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449